

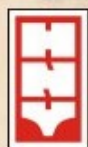
Diệp Hách Na Na Đồ Hồng

A full-length portrait of a man in traditional Chinese official attire. He wears a blue robe with red lapels and a red hat with a black band and a green tassel. He has a small goatee and is wearing a long necklace of yellow beads. The background is a plain, light-colored wall.

Hòa Chân

Đại Thàn Tham Nhũng

Nguyễn Trung Tri (dịch)



Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn

HỒA THÂN - ĐẠI THẦN THAM NHƯNG

Tác giả: Diệp-Hách-Na-Na Đồ-Hồng

Nguyễn Trung Tri dịch

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2002

2 Tập, Bìa Cứng

Số trang: 1250

Kích thước: 13x19

Thực hiện ebook: hoi_ls

HÒA THÂN

Hòa Thân (tiếng Trung: 和珅, bính âm: Héshēn; tiếng Mãn: ᡥᡵᡠᡵᡳᡨᡳᠨ, Möllendorff: Hešen, Abkai: Hexen; 11 tháng 7 năm 1750 – 22 tháng 2 năm 1799), còn được gọi là **Hòa Khôn**, tự **Trí Trai** (致齋), hiệu **Gia Nhạc Đường** (嘉樂堂), **Thập Hốt Viên** (十笏園), **Lục Dã Đình chủ nhân** (綠野亭主人), là một trọng thần dưới triều vua Càn Long. Ông được biết đến như là một đại tham quan nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc.



THÔNG TIN CHUNG

Sinh ngày: 1 tháng 7 năm 1750, tại Bắc Kinh, Trung Quốc

Mất ngày: 22 tháng 2 năm 1799 (thọ 48 tuổi), tại Cung Vương phủ, Bắc Kinh, Trung Quốc

Nghề nghiệp: Quan lại

Gia quyến: Cố Luân Hòa Hiếu Công chúa (con dâu); Hòa Lâm (em trai); Con trai Phong Thân Ân Đức và ba con gái



Chân dung Hòa Thân - Nguồn xuehua.us

CHỨC VỤ

Văn Hoa điện Đại học sĩ nhà Thanh

Nhiệm kỳ: 4 tháng 7 năm 1786 – 10 tháng 3 năm 1792

Tiền nhiệm: Lương Quốc Trị

Kế nhiệm: Vương Kiệt

Thượng thư bộ Lại nhà Thanh

Nhiệm kỳ: 4 tháng 9, 1784 – 16 tháng 9, 1786

Tiền nhiệm: Ngũ Di Thái

Kế nhiệm: Phúc Khang An

Thượng thư bộ Hộ nhà Thanh

Nhiệm kỳ: 26 tháng 4, 1780 – 4 tháng 9, 1784

Tiền nhiệm: Anh Liêm

Kế nhiệm: Phúc Khang An

THÂN THỂ

Hòa Thân nguyên tên là **Thiện Bảo** (善保, còn được viết là 善宝), người tộc Nữ Hổ Lộc (Niohuru) thuộc Chính Hồng kỳ Mãn Châu, tên đầy đủ là Nữ Hổ Lộc Hòa Thân. Ông sinh năm Càn Long thứ 15 (1750).

Xuất thân là một công tử Mãn Châu (Trung Quốc), Gia thế nhà Hòa Thân tuy không hiển hách song cũng là gia tộc quân công. Ông tổ 5 đời Ni Nha Cáp Nạp Ba Đồ Lỗ đã lập chiến công khi nhà Thanh tiến vào Trung Nguyên và được phong Tam đẳng Khinh xa đô úy.

Năm lên 3 tuổi, mẹ ruột của ông qua đời sau khi sinh hạ em trai Hòa Lâm. 6 năm sau, Hòa Thân lại phải chịu cảnh mồ côi cha. Thuở nhỏ, do quan hệ bất hòa với mẹ kế nên phải chịu nhiều vất vả. May mắn khi đó ông được một người hầu lâu năm trong gia đình nuôi dưỡng.

Hòa Thân được theo học tại Hàm An cung. Khi còn đi học, Hòa Thân đã bộc lộ sự vượt trội hơn hẳn so với các bạn học cùng xuất thân Bát kỳ khác. Năm lên 10 tuổi, ông đã bắt đầu học cách bắt chước kiểu chữ của Càn Long để sau này khi viết tấu chương có thể lấy được thiện cảm từ Hoàng đế.

Nhờ tinh thông bốn thứ tiếng là Mãn, Hán, Mông Cổ, Tây Tạng, lại nằm lòng Tứ thư, Ngũ kinh, nên ông được hai thầy giáo là Ngô Tỉnh Khâm và Ngô Tỉnh Lang rất mực yêu mến.

Vào năm Càn Long thứ 33 (1768), Hòa Thân lấy con gái của Tổng đốc Phùng Anh Liêm làm vợ khi mới 18 tuổi. Năm 1769, ông tham dự kỳ thi khoa cử nhưng không đỗ, sau ông được thế tập thế chức “Khinh xa Đô úy”.

QUAN LỘ

Năm Càn Long thứ 37 (1772), ông nhậm chức Tam đẳng Thị vệ sau cải thành Niêm can xứ Thị vệ.

Năm thứ 40 (1775), Hòa Thân lần lượt nhậm Càn Thanh môn Thị vệ, Ngự tiền Thị vệ, kiêm Phó Đô thống Mãn Châu Chính Lam kỳ.

Năm thứ 41 (1776), tháng giêng, ông nhậm chức Hộ bộ Thị lang. Tháng 3, ông được phép hành tẩu tại Quân cơ đại thần, một tháng sau được phong làm đại thần Tổng quản Nội vụ phủ, quản lý sự vụ Nội vụ phủ Tam kỳ Quan binh. Cùng năm, ông nhậm Phó Đô thống Mãn Châu Tương Hoàng kỳ, Quốc sử quán Tổng tài, được ban thưởng ban triều quan Nhất phẩm, cưỡi ngựa bên trong Tử Cấm Thành.

Năm thứ 45 (1780), Đại học sĩ kiêm Tổng đốc Vân Quý là Lý Thị Nghiêu bị tố giác tham nhũng. Càn Long liền hạ lệnh cho Thị lang Bộ Hình là Khách Ninh và Hòa Thân điều tra vụ việc. Trong vụ việc này, Hòa Thân quên ăn quên ngủ, trải qua một thời gian dài ngâm điều tra, tìm được chứng cứ tham ô của Lý và đưa ông ta ra công đường. Sau chiến tích đó, Hòa Thân được thăng chức lên Hộ bộ Thượng thư. Sự việc bê bối của họ Lý gác lại, Hòa Thân cũng lén lút “bỏ túi” được phân nửa tài sản của tên tham quan này. Sau đó, Càn Long lại càng trọng dụng ông. Hòa Thân lúc này lại thêm say mê tiền tài, quyền lực.

Sau năm 1784, Hòa Thân nhận rất nhiều chức vụ khác nhau và đều là quan nhất phẩm chánh hoặc nhất phẩm tòng. Đến tháng 7 năm đó còn được phong Nhất đẳng Nam, năm 1788 là Bá tước trung tướng, năm 1795 được vua phong là công tước. Thời đó tước vị chia 5 bậc theo thứ tự từ cao xuống thấp là: công, hầu, bá, tử, nam. Thêm vào đó công tước, hầu tước đều cao hơn quan nhất phẩm.

Được bảo đảm bởi sự ưu ái của Càn Long, Hòa Thân đã làm loạn chốn quan trường. Trong những năm tháng làm quan, Hòa Thân đã vợ vét và thao túng, ăn hối lộ, tham nhũng của cải của nhà nước.

Của cải của Hòa Thân nhiều đến mức trong dân gian có tương truyền rằng “Cái Càn Long có Hòa Thân có, cái Càn Long không có chưa chắc Hòa Thân không có”. Tổng cộng gia sản của Hòa Thân ước tính vào khoảng 1.100 triệu lạng bạc, nhiều lời đồn cho rằng nó còn tương đương số tiền mà quốc khố Nhà Thanh phải mất 15 năm mới thu được.

Sở Văn lục đời sau viết: “Đời Thanh Cao Tông Càn Long, Hòa Thân làm quan, quyền thế khuynh đảo thiên hạ, kết bè kết đảng, đi lệch

chính đạo mà kẻ sĩ trong triều chẳng dám ngăn trở”.

CÁC GIAI THOẠI

Được Càn Long trọng dụng

Khi mới gia nhập triều đình, năm 22 tuổi, Hòa Thân giữ chức vị Tam đẳng Thị vệ. Tuy còn trẻ nhưng Hòa Thân đã sớm có năng lực làm việc cũng như các đóng góp cho triều đình. Nhờ học thuộc Luận Ngữ, Hòa Thân đã trở thành thị vệ duy nhất có thể đàm đạo cùng Càn Long.

Có lần, nhà vua thuận miệng dẫn một câu trong Luận Ngữ để biểu đạt ý trách cứ với quần thần. Khi đó, một thị vệ tuần tú đã tiếp lời ông. Không chỉ hiểu ý Càn Long, thị vệ kia còn đưa ra một câu trả lời khiến Hoàng đế vô cùng hài lòng. Đó không ai khác chính là Hòa Thân. Từ đó về sau, Càn Long đã bắt đầu để mắt và thích đàm đạo cùng người thị vệ họ Hòa này.

Có lần, Càn Long ngồi ở Viên Minh Viên xem chú giải của Chu Hi về “Mạnh Tử”. Nhưng vì chữ quá nhỏ nên Hoàng đế cảm thấy khó nhìn. Ngay lúc ấy, Hòa Thân đã nhanh chí học thuộc toàn bộ chú giải và đọc lại cho Hoàng đế nghe. Nhờ vậy, Hoàng đế khen ngợi ông có tài học, ban chỉ phong cho chức tước. Kể từ đó, Hòa Thân chính thức bắt đầu con đường quan lộ của mình.

Hòa Thân được Càn Long rất tín nhiệm, trọng dụng. Theo như lời đồn đại, Càn Long có một ấn tượng rất đặc biệt với vẻ ngoài của Hòa Thân. Vẻ ngoài ấy hao hao giống với một người tì thiếp đã bị thất sủng và mất mạng do lỗi của Càn Long khi ông còn nhỏ. Vì vậy Càn Long luôn có một sự ưu ái đặc biệt với Hòa Thân. Tuy không tiến thân bằng gia thế hay từ công danh khoa bảng, nhờ trí thông minh và năng lực bản thân, biết được bốn thứ tiếng: Mãn, Hán, Mông, Tạng; Hòa Thân sau đó đã được thăng tiến dần lên các chức hàm quan trọng trong triều đình như: Đại học sĩ, Quân cơ đại thần, Cửu môn đề đốc.

Uốn ba tác lười, dễ dàng hóa nguy thành an

Tương truyền, có lần Càn Long hỏi Hoà Thân: *“Khanh là trung thần hay gian thần?”.*

Hoà Thân đáp: *“Thần không phải trung thần, cũng không phải gian thần. Thần là nịnh thần”*.

Vua Càn Long hỏi tại sao, Hoà Thân lại tiếp tục đáp: *“Trung thần rồi cũng sẽ bị giết. Gian thần càng bị giết. Chỉ có nịnh thần là sống lâu nhất”*!

Khi về già, Càn Long rất mực sủng ái Đôn phi. Vị phi tần này càng được nước, trở nên ngang ngược, thường xuyên đánh mắng người hầu. Có lần, Đôn phi vì một chuyện nhỏ mà đánh chết cung nữ. Càn Long biết chuyện đã vô cùng tức giận, định phế truất nàng. Đôn phi vội tìm đến cầu cứu Hoà Thân.

Vốn hiểu tính Hoàng đế, Hoà Thân biết Càn Long chỉ tức giận nhất thời, liền lấy lý do Thập công chúa còn nhỏ, cần mẹ chăm sóc để khuyên nhà vua bớt giận. Nhờ câu nói ấy, Hoàng đế chỉ giáng Đôn phi xuống làm tần. Sau này, khi đã lấy lại được sự sủng ái, Đôn phi đồng ý cho con trai Hoà Thân là Phong Thân Ân Đức kết hôn với người con gái thứ mười rất được yêu quý của Càn Long là công chúa Cổ Luân Hoà Hiếu. Thông qua cuộc hôn nhân với hoàng tộc, địa vị của gia tộc Hoà Thân thời bấy giờ càng trở nên vững chắc.

Vào những năm cuối đời, Càn Long càng ngày càng không thích nghe những lời trung thần, thích đao to búa lớn, khoác loác khoe khoang là thập toàn lão gia, cho rằng mình có thể sánh ngang với tổ phụ Khang Hy. Hoà Thân thì hàng ngày vẫn dùng những lời đó để mê hoặc Càn Long, luôn luôn làm cho Càn Long hả hê sung sướng.

Cách đối nhân xử thế với người thân

Sinh thời, Hoà Thân từng được mệnh danh là “đệ nhất mỹ nam tử Mãn Châu”. Có giai thoại còn truyền lại rằng, ông sở hữu dung mạo rất mực tuấn tú, lại có vài phần giống với người tình cũ của Càn Long nên mới được Hoàng đế sủng ái.

Năm xưa, Hoà Thân phát lên phần nào cũng nhờ cuộc hôn nhân với Phùng Tế Văn, con gái Tổng đốc Phùng Anh Liêm. Vị quan này nổi tiếng là có duyên với phụ nữ. Cái khôn khéo của ông không chỉ có đất dụng võ trên chốn quan trường mà cũng được bộc lộ trong cách đối xử với gia đình. Cũng bởi vậy mà sau khi tham quan họ Hoà ngã ngựa và qua đời, những mỹ nhân theo ông đã nhiều năm

như danh kỹ Ngô Liên Khanh, Đậu Khấu cùng ái thiếp Trường Nhị Cô đều tự tử.

Tình yêu nghệ thuật và cách “lách luật” khôn khéo

Năm xưa, Hòa Thân từng vô cùng yêu thích cuốn tiểu thuyết “*Thạch đầu ký*”. Thế nhưng chờ mãi không thấy ra hồi thứ 40, nên vị quan này đã âm thầm tìm Cao Ngạch và lệnh cho ông viết tiếp.

Dưới thời bấy giờ, “*Thạch đầu ký*” nằm trong danh mục sách cấm. Cao Ngạch chiếu theo ý của Hòa Thân nên đã tiến hành biên soạn, sửa đổi, thêm nội dung ca ngợi triều đình vào cuốn tiểu thuyết này. Sau đó, Hòa Thân đổi tên sách thành “*Hồng Lô Mộng*”, lại nhờ Đôn phi dâng cho Càn Long. Nhà vua thấy tác phẩm ấy không có chỗ nào phản nghịch nên đã đồng ý phát hành khắp thiên hạ.

Có thể nói, *Hồng Lô Mộng* được lưu truyền và phổ biến cho tới ngày hôm nay, ít nhiều cũng có một phần công sức của Hòa Thân.

Câu chuyện “có ân tất báo” của đại tham quan họ Hòa

Sau này, Hòa Thân nắm quyền quản lý, giám sát kỳ thi Hội. Hai người thầy năm xưa của ông là Ngô Tĩnh Khâm và Ngô Tĩnh Lang bất ngờ đến thăm và bái Hòa Thân làm thầy. Bởi hai người nhiều lần thi trượt, nên lần này muốn Hòa Thân giúp đỡ. Hòa Thân cũng không quên ân xưa, âm thầm mua chuộc thái giám bên người Hoàng đế.

Từ đó, ông biết được Càn Long gần đây thường đọc những phần nào của “*Tứ thư*”, lại nắm rõ Hoàng đế đang quan tâm đến vấn đề gì nên gần như đoán chính xác phạm vi ra đề. Năm ấy, hai người thầy họ Ngô nhờ sự giúp đỡ của Hòa Thân nên đã thi đỗ, thuận lợi bước lên con đường làm quan.

Có tài quản lý tài chính, ngoại giao

Trước nội vụ phủ thường xuyên thu không đủ chi. Sau khi Hòa Thân nhậm chức tổng quản, nội vụ phủ đã dư giả. Hòa Thân không chỉ giỏi đánh sưu cao thuế nặng với các phú thương buôn bán lớn, các cơ sở sản xuất muối, những đại sứ ở biên ải hay các chính quyền địa phương các tỉnh, mà Hòa Thân còn chủ trương thực hiện chính sách “*Nghị tội ngân*” (luyện tội phạt tiền) tại triều, nên quan lại trở

nên tham nhũng khủng khiếp.

Tiền phạt của các quan viên từ các tỉnh ngày càng nhiều, trở thành một nguồn tài chính lớn chảy vào kim khố của hoàng đế, đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu của cuộc sống xa hoa, thích khoe khoang phô trương của Càn Long, về điều này Hòa Thân được Càn Long vô cùng tán dương.

Hòa Thân từng nhiều lần phụ trách tiếp sứ thần Triều Tiên, Anh... Trong “Thanh đại danh nhân truyện lược” có ghi rằng: Vào năm 1792 năm thứ 57 Càn Long, sứ thần nước Anh đã bình luận: Hòa Thân là người *“luôn giữ thân phận tôn nghiêm của mình”, “thái độ hòa nhã dễ gần, nhìn nhận vấn đề rất sắc bén sâu sắc, không hổ là một chính trị gia lão luyện”*.

Tham ô, vợ vét của cải

Càn Long tuổi đã già, sức đã yếu nên các việc trọng đại trong triều tự nhiên rơi vào tay Hòa Thân. Hòa Thân nắm được quyền to, các đại sự khác không thèm ngó ngang, chỉ một mực vợ vét của cải. Ông ta không những nhận hối lộ mà còn công khai đòi tiền, không những tham ô ngấm ngầm mà còn tước đoạt trắng trợn. Các cống phẩm dâng lên hoàng đế đều phải qua tay Hòa Thân. Trước hết Hòa Thân chọn lấy những thứ cực kỳ quý hiếm, tinh xảo dành cho mình, còn thừa lại mới đưa vào cung. Hoàng đế Càn Long chẳng hỏi han gì, những người khác chẳng ai dám cáo nên lòng tham của Hòa Thân ngày càng lớn.

Theo quy định của triều đình nhà Thanh, các quan lại không được tham gia vào việc kinh doanh và thu lợi nhuận từ những dịch vụ như cầm đồ, buôn bán... Tuy nhiên, điều này đã không làm khó được kẻ ham tiền và ưa lũng đoạn như Hòa Thân. Trong khi đương chức, Hòa Thân đã tự mình mở hàng loạt những ngành nghề kinh doanh hái ra tiền như cửa hàng lương thực, cửa hàng buôn bán vũ khí, nhà hàng, quán rượu, ngân hàng. Trong chốn thương trường, Hòa Thân luôn tỏ ra là một người ngang ngược, ngạo mạn, trắng trợn chụp giật. Ngay trong xử lý mối quan hệ xã hội, y cũng mượn oai, trích thượng hiếp đáp kẻ khác. Trong lĩnh vực kinh doanh, dựa vào thân thế cùng với quyền lực của mình, Hòa Thân đã thâu tóm hầu hết những cửa hàng buôn bán cùng nhiều mặt hàng tại kinh

thành và nhiều tỉnh lớn khác tại Trung Quốc vào thời điểm đó. Tất cả chuỗi cửa hàng của Hòa Thân tại kinh thành đều có những kẻ có máu mặt cầm đầu và sẵn sàng trừ khử những đối thủ không thích nằm dưới trướng của đại thần họ Hòa.

Vào năm 1788, trong 3.000 vạn lạng bạc tiền thu thuế, Càn Long đã để Hòa Thân tự do chi phí cho mọi hoạt động của triều đình. Trong lần này, với tài biến hóa sổ sách, Hòa Thân đã đút túi không dưới vài vạn lạng. Sổ sách Trung Quốc còn ghi lại rằng vào cuối đời Càn Long, trong các cống phẩm và vật dụng các tỉnh cống nạp triều đình thì chỉ có 12% được đưa vào ngân khố, 88% còn lại “bị hút” về phủ Hòa Thân.

Chuyện kể rằng, có vị quan tuần phủ trong dịp ngao du đến kinh đô đã nghe người nói đến cái tên Hòa Thân. Vì muốn được thăng chức sau nhiều năm phải giữ chân tèm nhèm trong tỉnh, vị này đã mang số tiền 5.000 lạng bạc để làm lộ phí. Kết quả là viên quan này chỉ được một tên hầu trong phủ họ Hòa ra tiếp kiến. Trong buổi gặp gỡ này, tên hầu đã đánh tiếng rằng muốn gặp được Hòa Thân ít nhất phải mang 20 vạn lạng, còn dưới mức đó thì đừng bao giờ bước chân tới phủ.

Cũng có viên quan biết được sở thích sưu tập ngọc trai của Hòa Thân nên đã nghĩ ra một cách để được tiếp kiến vị quan tham này. Viên quan trên đã mua rất nhiều ngọc trai cao cấp về rồi sai người bọc vàng xung quanh nhằm tăng giá trị quà tặng. Kết quả là trong lần đầu bước chân vào phủ họ Hòa, viên quan này đã được đích thân Hòa Thân đón tiếp.

Một lần có một vị đại thần là Tôn Sĩ Nghị từ phương Nam trở về Bắc Kinh chuẩn bị triều kiến Càn Long thì vừa hay gặp Hòa Thân ở ngay cửa cung. Hòa Thân thấy tay Tôn Sĩ Nghị cầm một chiếc hộp, liền hỏi: *“Cái gì trong tay nhà người thế?”*

Tôn Sĩ Nghị trả lời: *“Chẳng có gì cả, chỉ là cái bình đựng thuốc hít thôi”*.

Hòa Thân sẵn đến, hoàn toàn không khách sáo chộp ngay lấy chiếc hộp. Vừa mở ra xem thì thấy cái đựng thuốc hít ấy được trảm trở từ một viên ngọc lớn. Hòa Thân cứ mân mê mãi cái đựng thuốc, ngăm ngía và luôn miệng khen rồi nói rất trơ trẽn: *“Đúng là vật*

báu! Thôi, cho ta đi, thế nào?”

Tôn Sĩ Nghị hoảng hốt nói: “Ôi, không được đâu. Vật báu này là để dâng hoàng thượng, hôm qua tôi đã tiêu với hoàng thượng rồi”.

Hòa Thân sa sầm mặt, ấn thẳng chiếc bình đựng thuốc vào tay Tôn Sĩ Nghị rồi cười nhạt nói: “*Chẳng qua ta đùa với người thôi, làm gì mà phải như là cái anh nghèo khổ vậy!*”

Tôn Sĩ Nghị dâng hộp thuốc cho hoàng đế Càn Long, được vài ngày thì ông gặp lại Hòa Thân, thấy Hòa Thân dương dương đắc ý nói: “*Hôm qua ta cũng lấy được một báu vật. Nhà người xem đây, có phải là cái hôm nợ người cống hoàng thượng không?*”

Tôn Sĩ Nghị bước đến gần, thấy đúng là chiếc hộp mình dâng cho Hoàng đế Càn Long. Tôn Sĩ Nghị nói qua loa vài câu ứng phó, bụng nghĩ thầm làm sao vật báu đó lại rơi vào tay Hòa Thân. Nhất định là Càn Long cho ông ta. Sau này ông lén dò la mới biết là Hòa Thân đã mua chuộc thái giám để lấy cắp từ cung ra. Hòa Thân lợi dụng quyền lực địa vị để tìm trăm phương ngàn kế vơ vét của cải. Một số triều thần và các quan địa phương biết thói xấu của ông ta, đã ra sức đi vơ vét của cải châu báu để đến cầu thân với Hòa Thân. Đại quan ép tiểu lại, tiểu lại nặn bóp dân chúng, đời sống dân chúng đương nhiên ngày càng khổn khổ.

Hòa Thân và cuộc đấu trí với Lưu Dung

Quan điểm làm quan khác nhau nên dù không đối đầu trực tiếp nhưng giữa Hòa Thân và Lưu Dung xảy ra những “tranh chấp” ngoài ý muốn. Trong tâm Lưu Dung cho rằng làm tốt là được, làm gì cũng không màng tới sự thừa nhận của hoàng thượng, chỉ cần sống đúng với lương tâm là được. Còn Hòa Thân đã làm việc nhất định phải làm hoàn hảo, phải được hoàng thượng tán dương. Vì thế, tuy không vừa mắt với thói lộng quyền, tham ô của Hòa Thân nhưng Lưu Dung cũng không hề ra mặt chống đối. Duy nhất một lần, đó là vụ án Thống đốc Sơn Tây Quốc Thái.

Quốc Thái là bác ruột của một hoàng phi trong triều, năm 1777 nhậm chức Thống đốc Sơn Đông. Khi đương nhiệm, Quốc Thái bòn rút quốc khố, tham ô của công, đàn áp, bóc lột dân chúng. Vua Càn Long đã phái Hòa Thân và Lưu Dung tới Sơn Đông để điều tra. Hòa

Thân là người có quan hệ thân thiết với Quốc Thái còn cha của Quốc Thái là cấp trên của Lưu Dung khi còn làm quan ở Tứ Xuyên và Thị lang bộ Công Nặc Mục Thân.

Trong khi Hòa Thân và Nặc Mục Thân một mặt tạo chứng cứ có lợi cho Quốc Thái đồng thời thị uy Quan giám sát ngự sử Giang Nam Tiền Phong thì Lưu Dung lại ngược lại, ông cùng Tiền Phong bàn cách đối phó với Hòa Thân và Quốc Thái. Kết quả Quốc Thái bị phát hiện tham ô 8 vạn lượng bạc và bị khép tội chết. Đây là lần đối đầu đầu tiên và duy nhất của Lưu Dung với Hòa Thân khi Hòa Thân đang tại chức.

Trong các dã sử đời Thanh, các câu chuyện về Lưu Dung – Hoà Thân thường biểu hiện mối quan hệ đối kháng của hai xu thế tại triều đình, được miêu tả bằng 3 từ “bất dung hợp”. Vào một dịp đầu năm, dò biết chính xác thời điểm Hoà Thân vào cung, Lưu Dung thực hiện một kịch bản chơi khăm thú vị. Đó là lúc Bắc Kinh ngập gió tuyết, đường sá lấm bùn trơn trượt. Lưu Dung chuẩn bị một bộ áo da cũ nát, vội vã đến đứng sẵn trên con đường vào cung chờ đợi Hoà Thân.

Khi thấy Hoà Thân tới, Lưu Dung cho người đón kiệu, bẩm: *“Hôm qua Lưu đại nhân có đến phủ chúc mừng Hoà đại nhân nhưng không gặp. Hiện Lưu đại nhân đang đứng bên đường chờ ngài”*. Mặc dù không thích Lưu Dung, nhưng thấy họ Lưu có ý tôn trọng mình, vả lại đây cũng là một sủng thần của hoàng thượng, Hoà Thân không dám thất lễ. Thế là Hoà Thân bước xuống kiệu, mặc dù đang lúc tuyết bay. Khi vừa kịp chào Lưu Dung, Hoà Thân phát hiện họ Lưu đang quỳ xuống trên đường tuyết, và kính cẩn: *“Chúc mừng Hoà đại nhân tân niên!”*. Thấy thế, Hoà Thân không thể không trả lễ; cũng quỳ xuống *“hồi bái”*. Lớp áo ngoài của họ Hoà – áo da beo màu trắng loại thượng hạng – phải nhúng trong lớp bùn đất dơ bẩn. Khi hai người cùng đứng lên, Hoà Thân tinh ý khám phá ý đồ của Lưu Dung được chuẩn bị qua chiếc áo khoác cũ nát chẳng đáng giá mấy đồng của họ Lưu. Bầm gan tím ruột vì bị chơi khăm, vào triều Hoà Thân kể chuyện này với vua, nghĩ rằng Càn Long sẽ nổi giận. Nhưng bất ngờ, nhà vua chỉ cười bảo: *“Khanh tự nguyện quỳ xuống đất bùn, thế làm sao hỏi tội Lưu Dung được? Luật đại Thanh chúng ta đâu có điều khoản nào về việc này?”*

Mâu thuẫn với Gia Khánh

Gia Khánh nguyên niên năm 1796, Càn Long tổ chức đại lễ truyền ngôi hoàng vị cho Hoàng thập ngũ tử Gia Thân vương Vĩnh Diễm, còn mình thì làm Thái Thượng hoàng. Tuy không làm Hoàng đế nhưng Càn Long vẫn chưa trao hoàn toàn quyền lực cho Gia Khánh. Những việc quốc gia đại sự như liên quan đến quân đội, hay dùng người trong triều đều phải bẩm tấu lên Thái Thượng hoàng, cũng chính vì thế mà Hòa Thân vẫn còn đầy quyền thế trong triều. Nhưng lúc này tình thế cũng đã khác xưa, Hòa Thân cũng đã bắt đầu lo lắng bởi hẳn ta hiểu rằng trước sau Gia Khánh cũng trị tội mình nên bèn tìm mọi kế sách đối phó.

Trước tiên, Hòa Thân tìm mọi cách hạn chế người của Gia Khánh và tìm cách dùng người của mình. Sau khi Gia Khánh đăng cơ, Chu Khuê - thầy của Gia Khánh đang là Tuần phủ Quảng Đông có gửi thư chúc mừng. Đây vốn dĩ là chuyện hết sức bình thường nhưng Hòa Thân vội vàng làm một bản cáo trạng kể tội và chỉ trích Chu Khuê trước mặt Càn Long. Càn Long cũng không để ý, nhưng không lâu sau, khi thấy Càn Long chuẩn bị cho triệu Chu Khuê hồi cung phong cho chức Đại học sĩ, Hòa Thân cảm thấy đây chính là mối nguy hiểm cho mình sau này, nên nhân lúc Gia Khánh viết thư để chúc mừng ân sư của mình, Hòa Thân vội vàng cầm bài thơ viết dở dâng lên Càn Long để vu tội cho Gia Khánh. Càn Long nổi giận bèn hỏi Quân cơ đại thần Đồng Cáo bên cạnh nhưng Đồng Cáo đã quỳ đáp: *"Thánh chủ vô quá ngôn"*. Càn Long mới bỏ qua.

Khi thánh chỉ về việc thăng chức cho Chu Khuê chưa kịp ban ra, Hòa Thân lập tức tìm cơ xúi bẩy Càn Long điều Chu Khuê đang giữ chức Tổng đốc Lưỡng Quảng sang làm Tuần phủ An Huy. Sau này, Chu Khuê được thăng chức Binh bộ Thượng thư và Sử bộ Thượng thư, đáng nhẽ phải về cung nhưng cả hai lần Hòa Thân đều tìm cách để ông tiếp tục phải ở lại làm Tuần phủ An Huy. Ngoài ra Hòa Thân còn tìm cách phái thầy giáo khác là Ngô Tỉnh Lan trên danh nghĩa là để giúp Gia Khánh chỉnh lí thơ cao nhưng thực tế để làm tai mắt của mình, nhằm giám sát, nghe ngóng mọi động thái của Hoàng đế.

Hoàng đế Gia Khánh hiểu rất rõ chỉ cần Thái Thượng hoàng Càn Long còn sống thì không thể động được đến Hòa Thân, hơn nữa

Hòa Thân còn có thể có mọi ý chỉ của Càn Long để lộng hành, cho nên nếu làm không tốt sẽ bất lợi cho mình, vì thế mọi chuyện Hoàng đế đều nghe theo sự sắp xếp của Thái Thượng hoàng mà không có bất kỳ ý kiến gì. Triều chính không có bất kỳ sự thay đổi nào, thậm chí trên thực tế, Càn Long vẫn dung túng cho Hòa Thân tiếp tục thao túng quyền hành trong triều. Gia Khánh trong tình huống ấy chỉ còn biết âm thầm theo dõi nhất cử nhất động của đại gian thần, chứ không hề có bất kỳ động thái nào.

Khi có người nói xấu Hòa Thân, Càn Long thậm chí còn gắt gỏng: *“Ta đang dựa vào Hòa Thân để trị quốc tại sao các khanh lại phản đối ông ta?”*. Thậm chí có nhiều việc Gia Khánh còn nhờ Hòa Thân thay mình bẩm tấu và xin ý chỉ của Thái Thượng hoàng nhằm biểu thị sự tín nhiệm đối với hắn. Qua một thời gian thăm dò lẫn nhau, cuối cùng Gia Khánh đã khiến cho Hòa Thân tin tưởng, lơ là không đề phòng.

Vào năm Gia Khánh thứ 2 (1797), Lĩnh ban Quân cơ đại thần A Quế bị bệnh chết, Hòa Thân nghiêm nhiên thành Lĩnh ban Quân cơ đại thần một cách chính đáng do lúc này Đại học sĩ Vương Kiệt do không ưa Hòa Thân đã cáo ốm để chối từ, Đồng Cáo cũng về quê, một mình Hòa Thân có thể hô mưa gọi gió ở Quân cơ xứ, lại thêm lúc này Càn Long đã già, trí nhớ càng kém. Hòa Thân càng hung hăng hống hách, muốn gì làm nấy.

Nhưng thịnh mãi cũng phải đến lúc suy, vận may rồi cũng hết. Gia đình Hòa Thân liên tiếp gặp tai ương bất hạnh. Tháng 7 năm Gia Khánh nguyên niên (1796), con trai thứ vốn được Hòa Thân quý như vàng như ngọc mới được 2 tuổi thì qua đời, 1 tháng sau người em trai thân thiết Hòa Lâm chết vì bệnh dịch ở quân doanh Quế Châu, đây là cú đánh mạnh vào Hòa Thân vì đã mất đi một cánh tay đắc lực. Năm tiếp theo, Hòa Thân lại đau đớn mất đi đứa cháu đích tôn duy nhất. Đến tháng 2 năm Gia Khánh thứ 2 (1797), người vợ tào khang Phùng thị cũng bỏ đi. Tuy thô thiếp và người đẹp của Hòa Thân nhiều như mây khói, nhưng đối với Phùng thị nghĩa trọng tình thâm, vô cùng quan trọng với hắn. Có thể nói trong vòng 3 năm liên tiếp Hòa Thân đã mất đi 4 người thân yêu và báo hiệu cái chết của mình có lẽ sẽ không còn xa.

Cuối cuộc đời

Mùng 3 tháng 1 năm Gia Khánh thứ 4, tức ngày 7/2/1799, Thái Thượng hoàng Càn Long băng hà, thọ 88 tuổi, thế là chỗ dựa vững chắc của Hòa Thân đã sụp đổ, lúc này Gia Khánh cũng chẳng cần kiêng nể. Nhưng Gia Khánh không lập tức ra tay với Hòa Thân, mà vẫn cùng Hòa Thân, hoàng thân quốc thích và văn võ bá quan, lo sắp xếp tang nghĩa đại sự. Tuy đang trong lúc bận rộn và đau thương Gia Khánh vẫn không quên hạ chỉ triệu ân sư Chu Khuê hồi kinh. Ngày mùng 4, Gia Khánh phát chỉ dụ trấn áp khởi nghĩa của Bạch Liên giáo, bắt đầu chĩa mũi nhọn về phía Hòa Thân. Cùng ngày Gia Khánh bất ngờ bãi miễn chức Quân cơ đại thần của Phúc Trường An và Hòa Thân, lệnh cho ngày đêm phải túc trực linh cữu Thái Thượng hoàng trong Đại nội không được phép ra ngoài, tạm thời giam lỏng trong cung, cách li không cho liên lạc với bên ngoài.

Ngày mùng 8, cùng với việc thông báo di chiếu của Thái Thượng hoàng, Gia Khánh tuyên bố miễn chức của Hòa Thân và Phúc Trường An, giao cho Hình bộ tổng giam, đồng thời giao cho Thành Thân vương Vĩnh Tinh, Nghi Thân vương Vĩnh Tuyền, Ngạch phụ Lạp Vượng Đa Nhĩ Tế, Định Thân vương Miên Ân, Đại học sĩ Lưu Dung, Đồng Cáo, Binh bộ Thượng thư Khánh Quế phụ trách điều tra gia sản và thẩm vấn. Ngày 11, sau khi thẩm vấn và kê biên tịch thu tài sản, Gia Khánh công bố 20 tội lớn của Hòa Thân, đồng thời thông báo việc này đến tất cả Tổng đốc và Tuần phủ các tỉnh để cùng bàn luận và định tội Hòa Thân. Trong chỉ dụ đều ghi rõ Hòa Thân phạm tội với Tiên hoàng Càn Long cho nên trong thời gian đại tang có xử lý sủng thần của Tiên hoàng cũng hoàn toàn danh chính ngôn thuận.

Sau khi bị hạch tội, Gia Khánh đã ra chỉ dụ kết án Hòa Thân xử lăng trì, tịch thu gia sản. Tuy nhiên sau đó, Gia Khánh lại quyết định miễn cho Hòa Thân khỏi một cái chết đau đớn, thay vào đó bắt ông ta tự vẫn tại phủ ngày 22 tháng 2 năm 1799, tha cho gia đình Hòa Thân. Đây cũng là chuyện lạ với những tội danh tày đình như thế, nguyên do có thể gắn với những báu vật bí ẩn trong cung của Hòa Thân. Khi phá dỡ hai hòn giả sơn, triều đình phát hiện và tịch thu con tỳ hưu bằng ngọc phỉ thúy xanh, nhưng chữ Phúc (*bút tích của chính vua Càn Long viết để tặng bà nội nhân dịp thượng thọ, không biết như thế nào lại lọt vào tay Hòa Thân*) thì được tạc vào một

khối đá lớn. Nếu phá khối đá thì chữ Phúc cũng tan, mặt khác do bút tích của vua Càn Long nên không ai dám động vào. Đó là điềm báo khiến vua Gia Khánh tha chết cho cả nhà Hòa Thân.

Sau khi giải quyết xong vụ Hòa Thân, thì tấu chương của các Tuần phủ mới lần lượt đến Kinh thành. Chỉ có Lưỡng Quảng Tổng đốc Cát Khánh, Tuần phủ Vân Nam Giang Lan là có lời giả mạo nhằm bùng bít ra thì còn lại đều kể các đại tội của Hòa Thân. Trong khi ngự phê tấu chương, Gia Khánh đã đặc biệt ngự phê vào tấu chương của Tuần phủ Giang Tây Trương Thành Cơ rằng: *“Trẫm mà không trừ Hòa Thân thì người trong thiên hạ chỉ biết đến Hòa Thân chứ không biết đến trẫm”*. Gia Khánh cảm thấy Hòa Thân uy hiếp đến sự quân quyền của Thiên tử nên đã diệt trừ Hòa Thân không chút lưu tình.

Sự giàu có của Hòa Thân vốn đã nổi tiếng, nhưng kết quả của sự tịch thu gia sản còn làm cho mọi người kinh ngạc hơn. Bản tịch biên gia sản rất dài ghi đủ các thứ vàng bạc châu báu, gấm vóc... không thể nào đếm xuể, tính ngang với số thu nhập của triều đình trong 15 năm. Sau này nghe nói, số lớn của cải châu báu tịch thu được đều được Gia Khánh Đế cho người đến chuyên chở về cung. Vì thế trong dân gian có câu nói châm biếm vẫn miệng là: “Hòa Thân bị đổ, Gia Khánh vỡ bể”.

Trong 24 năm từ khi Hòa Thân bắt đầu được Hoàng đế Càn Long để mắt và sủng ái, vị đại thần này đã gom góp được một số tài sản lớn tới mức khó tin. Sự giàu sang của ông ta được thể hiện qua số tài sản bị tịch thu, gồm có:

- Những dinh thự, đất đai có tổng cộng 3.000 phòng, 8.000 mẫu (32 km²) đất
- 42 ngân hàng
- 75 tiệm cầm đồ
- 600 cân nhân sâm Cát Lâm thượng hạng
- 60.000 lạng vàng bọc đồng; 100 thỏi vàng lớn nguyên chất (1.000 lạng mỗi thỏi); 56.600 thỏi bạc cỡ vừa (100 lạng mỗi thỏi); 9 triệu thỏi bạc nhỏ (10 lạng mỗi thỏi); 58.000 cân tiền ngoại; 1.500.000 đồng tiền xu.
- 1.200 miếng ngọc bội

- 230 chuỗi ngọc trai (mỗi viên ngọc trai có cỡ gần tương đương quả anh đào lớn); 10 viên ngọc trai lớn (cỡ tương đương quả nhãn).
- 10 viên hồng ngọc; 40 viên ngọc bích lớn.
- 40 bàn đựng bộ đồ ăn bằng bạc (10 bộ mỗi bàn); 40 bàn đựng bộ đồ ăn bằng vàng (10 bộ mỗi bàn).
- 11 tầng san hô (mỗi tầng cao hơn 1m).
- 14.300 xấp lụa tốt; 20.000 tấm len lông cừu loại tốt.
- 550 tấm da cáo; 850 tấm da gấu; 56.000 tấm da cừu và da gia súc độ dày khác nhau.
- 7.000 bộ quần áo tốt (mặc trong cả bốn mùa).
- 361.000 chiếc bình bằng đồng và thiếc; 100.000 đồ sứ được làm bởi các nghệ nhân có tiếng.
- 24 cái giường bằng vàng ròng có trang trí tinh xảo (mỗi giường có cần tám loại đá quý khác nhau).
- 460 cái đồng hồ tốt của châu Âu.
- 600 tì thiếp trong phủ, còn gia nhân thì không tính hết.

Tổng cộng gia sản của Hòa Thân ước lượng vào khoảng **1.100 triệu lạng bạc**, nhiều lời đồn cho rằng nó tương đương số tiền mà quốc khố nhà Thanh phải mất 15 năm mới thu được. Trong nhà Lưu Quân, tổng quản phủ Hòa Thân, một số lượng lớn châu báu nữa bao gồm *240.000 lạng bạc* cũng bị tịch thu.

Hoàng đế Gia Khánh đã gán cho Hòa Thân 20 tội danh, như “coi thường vương pháp”, hay “cây quyền cây thế”.

Ảnh hưởng của Hòa Thân không chấm dứt sau khi ông ta chết, nạn tham nhũng tiếp tục ngày càng lan tràn cả trong và ngoài kinh đô, trong cả quan văn và võ. Bất kỳ trở thành một đội quân ngày càng vô dụng. Quân Chính Lam kì ngày càng hỗn loạn và mất đi nhiều trụ cột từ đầu thời nhà Thanh. Thói quen xa hoa, tiêu xài lãng phí làm lu mờ đạo đức dẫn đến sự suy tàn dần của triều đại này. Mười chiến dịch lớn của Càn Long đã tốn hết 151 triệu lạng bạc, trong khi thu nhập quốc khố hàng năm không hơn 40 triệu lạng bạc. Kết quả của những khoản chi khổng lồ đó đã làm gia tăng thâm hụt ngân quỹ trong giai đoạn sau của nhà Thanh.

Cách nhìn khác về Hòa Thân

Danh tiếng về Hòa Thân là một đại tham quan đa số là từ sử sách nhà Thanh ghi lại, và chỉ có Hoàng đế nhà Thanh có thẩm quyền

xác định nội dung nào sẽ được lưu giữ trong các tài liệu, có thể có trường hợp cho rằng đây là nhằm bêu xấu ông và hợp pháp hóa lý do để Gia Khánh Đế xử tử ông. Tuy nhiên, những dấu tích về sự tham nhũng của Hòa Thân còn lưu lại đến ngày nay khiến chúng ta không thể phủ nhận một sự thật rằng Hòa Thân vẫn chính là một đại tham quan.

GIA QUYỀN

- **Cha:** Thường Bảo
- **Mẹ:** Ngũ Di Thị
- **Em trai:** Hòa Lâm
- **Vợ:** Phùng Tề Văn (Phùng thị)
- **Tiểu thiếp:** Trương Nhị Cô, Ngô Khanh Liên, Đạm Khẩu, Nạp Lan, Hắc Mai Khôi, Tiểu Oanh, Tử Yến, Mary,...
- **Con trai:** Phong Thân Ân Đức
- **Con gái:** Có ba người
- **Con Dâu:** Cố Luân Hòa Hiếu Công chúa
- **Cháu:** 1 trai và 2 gái

Dinh thự của Hòa Thân



Dinh thự Hòa Thân hay tên thường gọi hiện nay là Cung điện của Thái tử Công là cung điện lớn nhất trong triều đại nhà Thanh - Nguồn wantianshiji.com

Cung Vương phủ hiện là Vương phủ nhà Thanh được bảo tồn hoàn chỉnh nhất. Chủ nhân của Phủ lần lượt là 2 vị quyền uy nhất thời, đứng “dưới 1 người, trên vạn người”, 1 vị là sủng thần của vua Càn Long - Hòa Thân (vào ở từ 1776-1799), 1 vị là em thứ sáu của vua Hàm Phong - Cung Trung Thân vương Dịch Hân (vào ở từ 1852-1898). Trong Phủ gồm Phủ đệ, hoa viên, 2 bộ phận hợp

thành. Tổng diện tích 60 nghìn m², trong đó phủ đệ chiếm 32 nghìn m², hoa viên chiếm 28 nghìn m². Năm 1982 được liệt vào danh sách bảo hộ trọng điểm của toàn quốc.



Phủ Hòa Thân – Có không gian bao la rộng lớn

Phủ được bố trí theo kiểu “Tam Lộ Ngũ Tiến” (三路五进), kiến trúc tinh xảo mà rộng lớn. Kiến trúc ở trục chính dùng ngói lưu ly xanh, mô phạm kiến trúc dành cho Phủ đệ của Thân vương. Thêm nữa lại từng là Phủ đệ của Hòa Thân, người giàu thứ nhì thiên hạ lúc bấy giờ, nổi tiếng với câu nói: “thứ gì mà Càn Long có, ta cũng có, thứ gì Càn Long không có, ta cũng phải có”. Chính vì lối sống xa hoa, nên Hòa Thân cũng dồn rất nhiều công sức tôn tạo Phủ. Hoa viên còn được gọi là Tụy Cẩm Viên - 萃锦园. Bố cục tổng thể 3 mặt giáp giả sơn, với hơn 50 Cảnh Điểm (景点) phân bố 3 trục Đông, Tây, Trung. Vương phủ, theo vòng quay của thời gian, hàm chứa hết những tinh tú, cao quý của văn hóa Vương phủ đời Thanh. Có câu “1 tòa Cung Vương phủ, nửa bộ sử Thanh triều” cũng đủ nói lên giá trị văn hóa của Phủ.



Phủ được bố trí theo kiểu “Tam Lộ Ngũ Tiến”, kiến trúc tinh xảo



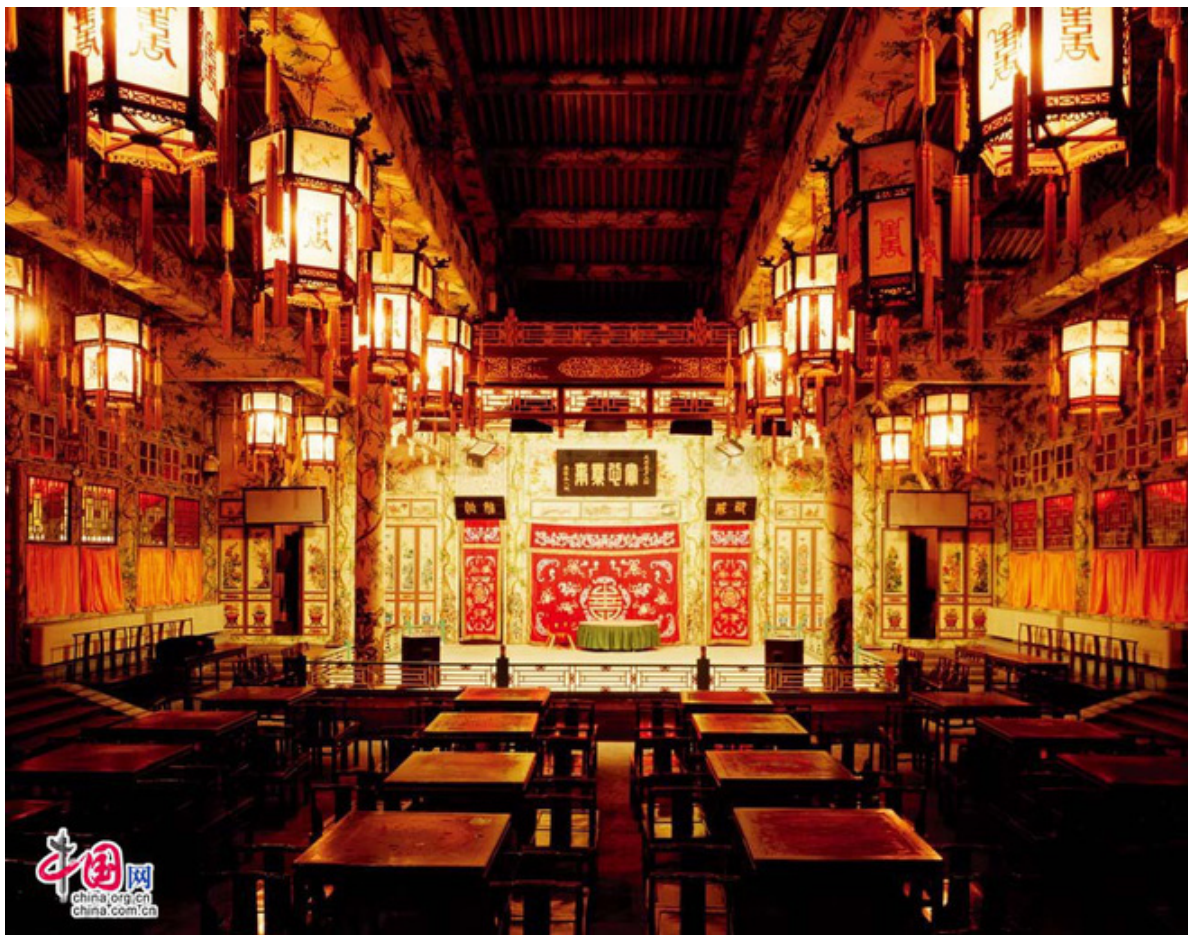
Dinh thự nằm ở vị trí tuyệt vời nhất ở Bắc Kinh



Phủ có cấu trúc tương tự Viên Minh Viên



Nhà hát kịch (Đại Hí Lôu) nơi gia đình Hòa Thân thưởng thức kinh kịch



Bên trong Đại Hí Lâu

Theo Wikipedia.org

GIỚI THIỆU NỘI DUNG



ếu như “Guinness - Kỷ lục thế giới” được xếp hạng những tên tội phạm tham ô trên thế giới, thì chắc chắn Hòa Thân của Trung Quốc xứng đáng nhận được danh hiệu “quán quân tội phạm tham ô lớn nhất thế giới”.

Cuộc đời của Hòa Thân là cuộc đời theo đuổi quyền lực, tiền tài và gái đẹp, cuộc đời của ông ta là một bi kịch quan trường kiểu Trung Quốc.

Hòa Thân, tự là Chí Trai, họ Nữu-Hộ-Lộc, người Chánh Hồng Kỳ, Mãn Châu. Tổ tiên mấy đời đều có công lao đánh giặc, cho nên ông là con cháu nhà tướng. Do người cha làm quan thanh liêm, lại mất sớm, dì ghẻ tàn ác, vừa lớn lên thì cha qua đời. Vì sinh kế, vì học hành, tuổi thiếu niên của Hòa Thân là những tháng năm bần hàn, sỉ nhục, không ai đoái hoài, phải chạy vạy khắp nơi vay mượn tiền bạc, chẳng khác gì đi ăn xin. Nhưng từ nhỏ, Hòa Thân đã kiên cường, có chí lớn, cùng với em trai là Hòa Lâm giúp đỡ lẫn nhau, cổ vũ nhau đấu tranh ngoan cường với số phận. Thế nhưng trên đường đời, tính cách của ông ta biến thái dị hình...

Càn Long là một trong những ông vua chuyên chế nhất, thích công danh nhất trong xã hội phong kiến Trung Quốc, và cũng là một ông vua sống lâu nhất. Những năm cuối đời, Càn Long càng thích khoe khoang sự phồn vinh và giàu mạnh của một đế quốc, chạy theo hưởng lạc, xã hội Trung Quốc bắt đầu thối nát, đồi trụy. Hòa Thân là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội đó.

Trong vòng hai năm, từ năm Càn Long thứ 40 - 41, Hòa Thân dựa vào tướng mạo anh tuấn và tài nịnh bợ, đã từ một thị vệ khiêng kiệu nhảy lên tầng lớp thống trị tối cao ở trung ương, làm đại thần Quân cơ lúc 28 tuổi. Hòa Thân đã nắm thực quyền của đế quốc Đại Thanh về nhân sự, tài chính, văn hóa, giáo dục, về công việc dân tộc và ngoại giao. Sứ thần Triều Tiên và sứ thần nước Anh gọi ông là Hoàng đế thứ hai.

Nhưng hưởng thụ quyền lực không phải là mục đích chủ yếu nhất của Hòa Thân. Dục vọng quyền lực còn thua về dục vọng tiền bạc của ông ta. Mục đích tranh giành quyền lực của ông ta là nhằm vơ vét tiền bạc. Ông tham lam theo đuổi tiền bạc, tìm mọi cách vơ vét tiền bạc, điên cuồng chiếm đoạt tiền bạc. Ông có 80 vạn mẫu đất, tương đương diện tích mấy nước phương Tây, 2790 gian nhà, 75 cửa hàng đủ các loại trong có 42 tiệm vàng bạc, 13 tiệm đồ cổ, 2 tiệm đá quý và nhiều cửa hàng vải và lương thực, hầu như lũng loạn thị trường Bắc Kinh và những nơi khác. Các loại trân châu bảo ngọc do ông ta chiếm giữ còn nhiều hơn của vua. Ông tàng trữ rất nhiều văn hóa phẩm, có thể nói, trên thế giới lúc bấy giờ không ai sánh nổi, ngay đến Louis 15 và 16 thích sưu tầm văn hóa phẩm sở hữu của nước Pháp lúc bấy giờ còn kém xa Hòa Thân. Khi khám nhà, tài sản Hòa Thân đã có hơn 900 triệu lạng bạc. Thời kỳ Càn Long, thu nhập của nhà nước mỗi năm chỉ có 70 triệu lạng bạc. Như vậy, tài sản của Hòa Thân tương đương hơn một nửa thu nhập tài chính quốc gia dưới vương triều nhà Thanh trong 20 năm, có thể nói là người giàu nhất thế giới đương thời.

Cuộc sống của Hòa Thân cực kỳ xa xỉ. Ngày nào cũng ăn trân châu. Ông có một chiếc áo đính mấy chục chiếc cúc bằng vàng rất tinh xảo.

Cuộc sống của Hòa Thân thối nát còn thể hiện ở mặt hoang dâm. Ông có vô số tỳ thiếp và tiểu đồng đẹp trai. Trong số tỳ thiếp có cả con gái phương Tây...

Cuốn sách này chú trọng miêu tả tình trạng tham ô thối nát trong tầng lớp quan lại và quân đội lúc bấy giờ, đồng thời cố gắng trình bày bộ mặt xã hội lúc ấy.

LỜI NÓI ĐẦU



Người ta nói rằng, kiếp trước của ông là Mã Giai Thị, ái phi xinh đẹp của Hoàng đế Ung Chính. Hoàng đế Càn Long cho rằng ông ta là Mã Giai Thị tái thế, nên rất chi sủng ái ông, để ông ta tự do hoành hành...

Người ta còn nói, kiếp sau của ông ta là Hoàng hậu Từ Hy, để trả mối thù hai lần bị giết, ông lại hóa thân thành một cô gái, trở lại làm một cung phi, gây rối loạn trong cung, gieo tai họa cho đất nước, khiến nhà Thanh diệt vong...

Ông là...

CHƯƠNG 1

LẬP CHÍ PHÂN ĐẦU

VĂN VÔ TOÀN TÀI



Quyền, tiền, gái. Đời ta chỉ cần những thứ ấy, ta nhất định phải có những thứ ấy.

Hòa Thân nắm bắt mọi tin tức trong triều, phân tích diễn giải đạo lý ẩn chứa trong đó, và những thâm kín trong nội tâm Hoàng đế...

Quyền, tiền, gái. Đời ta chỉ cần những thứ ấy, ta nhất định phải có những thứ ấy.

Hòa Thân đứng bên bờ kênh Vận Hà, tựa hồ mơ màng nhưng không để sót một vật gì lọt khỏi đôi mắt. Đôi mắt như bầu trời tháng giêng quang đãng, trong suốt, sâu thẳm. Ánh nắng ban mai chiếu sáng khuôn mặt non choẹt, thân hình cao lớn vạm vỡ của Hòa Thân.

Năm ấy, năm Càn Long thứ 27, Hoàng Lịch cùng Hoàng Thái hậu tuần du phương Nam lần thứ ba tại vùng Giang Triết, dừng chân tại Vận Hà. Hòa Thân và người nhà là Lưu Toàn từ Bắc Kinh đi xe đến bờ sông Vận Hà, phía nam sông Hoàng Hà.

Đã sống ở trên đời, phải hưởng thụ cuộc sống. Phải có quyền, có tiền, có gái, không thế thì sao gọi là sống!

Lúc này, Hòa Thân vừa tròn mười ba tuổi. Hai bờ sông cờ xí rợp trời, những chiếc thuyền màu sắc sặc sỡ trôi nổi bồng bềnh trên mặt nước, có cả nghi trượng tùy tùng, phi tần cung nữ, văn võ bá quan... Tất cả những cái đó khiến máu nóng trong người Hòa Thân sục sôi tâm thần xáo động.

Hòa Thân đứng lặng lẽ, ánh nắng mạ thêm một lớp đỏ chói trên khuôn mặt khô ngò anh tuấn.

Cạnh đó, một ông lão đứng trầm lặng, chăm chú nhìn Hòa Thân. Một giờ rưỡi trôi qua, Hòa Thân quay mình bước đi, ông lão cũng rời khỏi chỗ.

Ông lão là người quản gia tâm phúc của Anh Liêm. Anh Liêm là Tổng đốc Trực Lệ đương nhiệm, nguyên đại thần Phủ nội vụ, Thị lang bộ Hộ, Thượng thư bộ Hình, Đô đốc Chánh Hoàng kỳ Mãn Châu, Hiệp biện đại học sĩ, sau làm đến Đông các đại học sĩ kiêm Thái tử thái bảo và trở thành Tể tướng.

Anh Liêm cho người tâm phúc của mình theo dõi quan sát Hòa Thân đã từ lâu. Ông có một cháu gái, khi mới hai tuổi, cha mẹ đã qua đời. Từ đó Anh Liêm vừa là ông vừa là cha mẹ của cô cháu, hết sức thương yêu cô cháu, xem cô cháu như viên ngọc. Đến nay cô cháu đã khôn lớn, là người ông, nhất định phải tìm cho cô cháu một đức lang quân vừa ý. Hơn nữa, cô cháu rất nét na dịu hiền, xinh đẹp, người ông tất phải tìm cho cô cháu một người chồng, phẩm hạnh trung chính, tài mạo song toàn. Một dịp tình cờ, Anh Liêm gặp Hòa Thân.

Một hôm, ngồi xe về dinh, ông bỗng nhìn thấy một con chó dữ của một gia đình bên lề đường đang chồm cắn một gã thanh niên. Người chủ nhà nọ không xua đuổi chó mà cười ha hả:

- Cậu đi vay tiền, không phải là kẻ cắp, sao chó lại cắn cậu?

- Nếu tôi ăn mặc sang trọng, vàng bạc đầy người, e rằng con chó kia lại cười với tôi - Gã thanh niên đáp.

Anh Liêm nghĩ bụng: gã thanh niên này quả nhanh trí hơn người. Khi nhìn thấy diện mạo anh ta, ông thốt lên: “Trong thiên hạ lại có trang nam nhi tuấn tú như thế này ư!” Đôi mắt long lanh, đôi mày thon dài, đôi má ửng hồng, đặc biệt, nốt ruồi đỏ tươi trên trán như hoa lựu trong mưa. Anh Liêm càng nhìn càng mến, rồi bảo phu xe, theo chàng trai đến thẳng nhà.

Anh Liêm bảo người nhà theo dõi quan sát mọi cử chỉ hành động của người thanh niên, và tự mình điều tra tường tận.

Gã thanh niên đó là Hòa Thân, sinh năm Càn Long thứ 15 (1750), họ là Nữu-hộ-lộc, một trong tám họ lớn ở Mãn Châu.

Chàng trai nguyên tên là Thiên Bảo, tự là Chí Trai, người Mãn chánh Hồng kỳ nhị giáp lạt, ở tại ngõ Lư Nhục trong Tây Trực

Môn. Ông tổ năm đời của chàng là Ni-nha-ha-nạp Ba-đồ-lỗ, lập nhiều chiến công, truyền lại cho con cháu tước vị Đô úy khinh xa tam đẳng. Phụ thân của chàng trai là Thường Bảo kế tục tước vị này, chú họ của Thường Bảo là A-cáp-đốn-sắc đã anh dũng hi sinh khi theo Hoàng đế Khang Hy đi đánh Duy Cát Nhĩ, được truy tặng quân công. Thường Bảo được tặng Vân kỵ úy nhất đẳng. Đến thời Càn Long, kiêm nhiệm Đô thống Phúc Kiến. Do vậy Hòa Thân vẫn là con cháu nhà tướng.

Thường Bảo trung chính hiền hòa, làm quan thanh liêm, rất ít ở kinh đô, thường đi chinh chiến và đóng quân ở nơi biên ải xa xôi, vì nước nên rất ít để ý đến việc nhà, do vậy trong nhà không có của cải bao nhiêu. Năm Càn Long thứ 25, Thường Bảo bệnh nặng mất tại Phúc Kiến, gia cảnh Hòa Thân rơi vào vòng quần bách.

Hòa Thân có người em trai là Hòa Lâm, nhỏ hơn Hòa Thân ba tuổi, chào đời chẳng bao lâu thì cha mẹ đều qua đời, người dì ghẻ lại vô cùng tàn ác. Hai anh em Hòa Thân như cánh nhạn bơ vơ, giải gió dầm mưa, tình cảnh thật thê thảm. Tuy vậy, hai anh em vẫn hòa thuận, dựa nhau để sống, lại có Lưu Toàn là người nhà bên ba xoay xở lo liệu, nên hai anh em dầu như măng tre trên đồi hoang chịu đủ gió mưa bão táp, vẫn lớn lên khỏe mạnh, và hiện đang theo học Ở trường Hàm An Cung Quan Học.

Vừa về đến dinh của Anh Liêm, ông lão báo ngay với Anh Liêm những điều mắt thấy tai nghe bên bờ kênh Vận Hà. Anh Liêm mừng thầm.

Hòa Thân rời khỏi bờ sông, người nhà Lưu Toàn đợi ở phía xa, thấy Hòa Thân đi đến, vội bước lên hỏi:

- Cậu ấm đi Bảo Định chứ?

- Mấy ngày nữa bắt đầu học, học phí đã không cách nào xoay xở, nếu không đi nhanh, để lỡ việc học hành thì sao đành.

Lưu Toàn vội đỡ Hòa Thân lên xe, chiếc roi vút lên, xe cấp tốc chạy về hướng Bảo Định.

Hàm An Cung Quan Học không cần nộp học phí, nhưng tiền chi dùng cho mọi sinh hoạt khác làm sao thiếu được? “Học phí” mà Hòa Thân nói thực ra là tiền cơm áo.

Mười lăm khoảnh^[*] đất ở Bảo Định là đất do vua phong cho ông nội Hòa Thân, giao cho trang chủ Lại Ngũ quản lý. Thường Bảo quanh năm ở ngoài biên ải xa xôi, Lại Ngũ nộp tô không đủ, Thường Bảo cũng chẳng truy hỏi. Sau khi Thường Bảo qua đời, mười lăm khoảnh đất ấy vẫn do Lại Ngũ quản, tiền tô tức nộp cho gia đình Hòa Thân càng ít hơn.

Thấy Hòa Thân đến, Lại Ngũ hiểu ý, nhưng vẫn tiếp đón chu đáo, rượu, đồ nhắm bày đầy bàn, hỏi han Hòa Thân và Lưu Toàn. Hòa Thân nói:

- Trang chủ không nên khách sáo, hôm nay tôi đến đây, muốn hỏi tiền tô, vì học phí của tôi và cậu em Hòa Lâm không biết dựa vào đâu, mười mấy nhân khẩu trong gia đình ăn mặc thiếu thốn. Nghĩ đến ông cũng lao tâm phí sức vì mười lăm khoảnh đất, thật là tri ân báo đức, cho nên hôm nay đến đây xin trang chủ lo liệu cho khoản tiền tô, mong trang chủ thu xếp thỏa đáng.

Lại Ngũ hỏi:

- Cần bao nhiêu?

- Một trăm lạng bạc - Hòa Thân đáp.

- Cậu chủ chưa rõ, mấy năm qua không lũ lụt thì hạn hán, có thu hoạch được gì đâu! Hơn nữa, lại thêm chuyện Đức Vạn Tuế Càn Long nam tuần, nhà nhà phải nộp thuế, quỳ tiền nhiều hơn trước, thu nhập của mười lăm khoảnh đất đó được là bao? Nếu cậu cần tám, mười lạng, tôi có thể vét nôi vét chảo gom góp lo đủ cho cậu, còn một trăm lạng bạc thì bảo tôi đào đâu ra?

- Mỗi năm trang chủ nộp cho nhà tôi vừa tiền bạc và ngũ cốc chỉ được sáu bảy phần mười, còn năm nay chỉ nộp có ba bốn phần mười, chúng tôi không truy cứu bây giờ anh em tôi cần đến, lẽ nào bác thoái thác?

Không ngờ Lại Ngũ vụt đứng dậy:

- Cậu này, cậu này, cậu bảo tôi lắp liếm, tôi dấu diếm cậu ư? Hạn hán, lụt lội, thu hoạch kém, điển hộ lại dối trá, bảo tôi làm sao nộp được số bạc lớn như vậy? Nếu anh em cậu cần tiền bạc gấp, sao không bán quách khoảnh đất ấy đi, mà lại bảo tôi nộp tiền?

Lưu Toàn đâu có nhìn, nhẩy căng lên quát:

- Mẹ mày, đồ lòng lang dạ sói, nhớ năm nào nhà ngươi còn là kẻ nghèo xơ nghèo xác lẽo đẽo xin xỏ cụ nhà trước đây, bây giờ nhà ngươi nẩy ra thói dối trá, bạc tình bạc nghĩa thế này.

- Mày là tên tôi tớ chó má, chó dựa thế người, nói ta lừa dối, vậy chúng có đâu? - Nói xong, Lại Ngũ liền ra lệnh: - Tiến khách!

Ngay lập tức, hai người tiến vào khiêng bàn mang đi.

Hòa Thân thấy thế, đưa đơn kiện đến Bảo Định. Bảo Định là cơ quan đầu não tỉnh, đơn kiện chuyển đến phủ Trục Lệ.

Không ngờ tri phủ Trục Lệ trách mắng thậm tệ Hòa Thân, nói rằng Hòa Thân vùi vĩnh tiền bạc, cưỡng bức trang chủ, lại còn gây rối làng xóm, nhẹ thì phạt trưng, nặng thì ngồi tù.

Lưu Toàn tức đến phát điên, nhưng nhìn thấy Hòa Thân vẫn lạnh lùng, không một lời phân trần, cũng không chút chau mày nhăn mặt. Ngược lại còn gật đầu chào viên tri phủ, quay người đi ra. Lưu Toàn lẽo đẽo theo sau, giật mình nghe Hòa Thân nói như sau:

- Lưu Toàn, về gấp, bán đất. Cho Lại Ngũ nhẹ gánh.

Đất nước miền Bắc vào tháng giêng, gió rét buốt tận xương. Chiếc xe ngựa chạy trên thảo nguyên mênh mông, bánh xe như lăn tròn quay tít trong tâm trí của Hòa Thân...

Gà vừa cất tiếng gáy, Hòa Thân đã xách kiếm ra vườn luyện tập, đợi khi trời hửng sáng, ngồi sánh đôi cùng em Hòa Lâm oang oang đọc sách.

Khi màn đêm buông xuống, chòm sao tam tinh di chuyển,

hai anh em thấp đèn đọc sách, không hề nghỉ ngơi. Hòa Thân khắc khổ phấn đấu, lại có tài đọc qua là nhớ, ở trường không chút kiêu ngạo khi được thầy khen ngợi.

Lúc mười tuổi, năm Càn Long thứ 24, Hòa Thân và em trai Hòa Lâm được chọn vào Hàm An Cung Quan Học. Đây là phần thưởng lớn nhất đối với hai anh em sau mấy năm gian khổ càn cù. Hàm An Cung Quan Học là trường học tốt nhất ở kinh thành. Điều kiện đầu tiên để vào trường này phải là những người khôi ngô tuấn tú con em dòng dõi Bát Kỳ hoặc con em Phủ nội vụ, tuyển chọn khe khắt về mặt học hành, số lượng được chọn không quá tám mươi người, thà thiếu không dư. Học sinh học từ sáng sớm đến chiều tối mới được về. Gặp khi nắng mưa gió rét, nếu giáo viên và học sinh có người yêu cầu thì được phép ở lại trường. Phụ trách trường có đại thần quản lý, đại thần hiệp lý sự vụ Tổng tài Mãn-Hán. Tổng tài phải là hàn lâm, giáo viên phần lớn là hàn lâm, giáo viên không phải là hàn lâm thì rất ít, nhưng phải là người học giỏi có tiếng tăm, trải qua sát hạch mới có thể đảm đương nhiệm vụ.

Chí hướng đầu tiên trong cuộc đời Hòa Thân là được vào học ở trường này, vào đây như đi vào bể cả tri thức, ở đây Hòa Thân bơi lội không biết mệt mỏi. Trường không chỉ dạy các sách Kinh, Sử, Tử, Tập mà còn dạy các ngôn ngữ Mãn, Hán, Mông, Tạng,... đồng thời dạy cưỡi ngựa bắn cung, sử dụng binh khí.

Hòa Thân tư chất thông minh, đọc qua là nhớ. Quả thực khiến các vị hàn lâm kinh ngạc, họ khen ngợi tài năng của Hòa Thân nhưng không tôn trọng nhân cách của Hòa Thân.

Một lần, một bức tranh bay rơi trước mặt vị giáo viên hàn lâm. Tranh vẽ một con bộ ngựa cổ dài bụng phệ, mặt mày trông giống vị hàn lâm nọ. Vị hàn lâm nọ nháy mắt lên hét to:

- Ai vẽ đây?

- Hòa Thân vẽ đây. Cậu con của vị Tổng quản Phủ nội vụ nói.

Không đợi Hòa Thân phân trần, mười mấy roi vút lên bàn tay Hòa Thân. Hòa Thân biết rằng, dù cho vị hàn lâm nọ có biết bức

tranh ấy là do cậu con của vị Tổng quản Phủ nội vụ về đi nữa thì ông ta vẫn điên cuồng nổi bật tức lên đôi bàn tay của Hòa Thân. Hòa Thân không thể cãi lại vị giáo viên, bởi vì làm như vậy chỉ chuốc thêm sự chửi mắng đánh đập tàn nhẫn hơn, cũng không dám phê phán lỗi của cậu con vị Tổng quản phủ nội vụ. Chuyện như vậy, Hòa Thân gặp phải rất nhiều...

Ở nhà người cậu, bị lạnh nhạt, ở nhà người anh họ, bị khinh rẻ, bạn cũ của phụ thân thì xua chó đuổi đi. Họ xem mình như ôn dịch, chỉ lo trốn tránh không kịp.

Quyền, tiền, gái, đời ta chỉ cần những thứ ấy, ta nhất định phải có những thứ ấy. Bụng dạ Hòa Thân cứ nhai đi nhai lại mấy từ ấy. Trong ba thứ đó, quan trọng nhất là “quyền”, có quyền khắc có tiền, có gái, và có tất cả. Ta phải hưởng thụ, phải hưởng thụ cái thềm muống, cái nịnh bợ, cái khuất phục của người khác; ta phải hưởng thụ những đình đài lầu các, xe ngựa thuyền bè, ngọc ngà châu báu, áo quần gấm vóc; ta phải hưởng thụ quốc sắc thiên hương. Có quyền khắc có tất cả những thứ ấy, mà muốn có quyền, trong xã hội ngày nay, thiên hạ là thiên hạ của một người, phủ quan là phủ quan của một người, nha môn là nha môn của một người, chỉ cần làm vui lòng “một người” đó là được rồi. Người đó là chân mạng thiên tử, người của thiên hạ, không một ai dám chống lại. Người đó nói anh vô tội là vô tội, dẫu tội to tày trời, người đó nói anh có tội là có tội dẫu anh lòng dạ trong trắng. Lời nói của người đó là thánh chỉ, là khuôn vàng thước ngọc. Vinh nhục tất nhiên đều ở chỗ quân vương, vậy phải tìm cách gần gũi người đó, làm vừa lòng người đó, nhưng làm vừa lòng, nói vậy thôi đâu có dễ. “Kiếm sắc do mài dũa dày công. Mai thơm nhờ rét đậm trời đông”. Từ nay về sau, ta phải chăm chỉ hơn, học cho giỏi, để ý đến tất cả những gì Hoàng thượng làm, để ý đến những việc lớn trong thiên hạ, người ta thường nói: “Việc đời sáng tỏ do học vấn, tình người sâu đậm tức văn chương”. Ta phải học tất cả để ý tất cả ...

Dòng suy nghĩ của Hòa Thân bay lượn trên mảnh đất mênh mông mờ ảo, bỗng bồng bềnh trên chín tầng mây dày đặc...

Vừa ngẩng đầu lên, đã đến ngõ Lư nhục, những cọng cỏ khô trên lầu cổng đang đón chàng, chiếc cổng tróc sơn đang đón chàng...

Hàm An Cung Quan Học thỉnh thoảng xuất hiện bóng dáng của Anh Liêm. Anh Liêm hỏi thăm kỹ về chương trình dạy của trường và tình hình học tập của học sinh, hết sức quan tâm đến từng học sinh, từ việc đi ở thường ngày đến tập quán cá nhân, từ tư chất bẩm sinh đến thành tích cá nhân, tìm hiểu tỉ mỉ về mọi mặt. Anh Liêm là vị đại thần thanh liêm chính trực được Hoàng đế trọng dụng, được cả triều đình và dân chúng khen ngợi. Các vị hàn lâm thấy ông đã bận rộn việc công còn thu xếp thời gian thỉnh thoảng đến thăm trường, hết sức quan tâm đến trường, nên vô cùng cảm phục. Hai năm sau, họ mới bùng tỉnh, kinh ngạc về tầm nhìn của Anh Liêm về lòng nhân nại của Anh Liêm, và mười năm sau, tất cả các vị hàn lâm của trường đều bị khuất phục bởi con mắt tinh đời của Anh Liêm.

Hòa Thân bán đất, gom đủ tiền sinh hoạt phí trong hai năm, bị người dì ghẻ mắng cho một trận té tát, nói chàng là đứa con mất dạy táng tận lương tâm... Từ đó Hòa Thân tiết kiệm việc chi tiêu gia đình, hai anh em chuyên cần phấn đấu hơn hẳn trước kia.

Hòa Thân ngoài việc học các môn học trong trường Hàm An Cung Quan Học ra, còn tự mình học thêm hai môn: Sưu tập các bài thơ văn của Càn Long, cố công bắt chước chữ viết của Càn Long. Hòa Thân vốn có tài đọc qua là nhớ, thuộc lòng tất cả thơ văn do Càn Long làm ra. Suốt ngày suy đoán tỉ mỉ. Hòa Thân suy đoán Hoàng thượng thích gì, ghét gì, muốn đi sâu vào thế giới nội tâm của hoàng đế, muốn biết rõ những thâm kín trong nội tâm của Càn Long.

Học sinh của trường Hàm An Cung Quan Học đều là con em giòng dõi Bát kỳ rất kiêu ngạo ngang ngược. Qua họ, Hòa Thân đã thí nghiệm sức chịu đựng và tính nhẫn nại của mình, giận vui không hề biến sắc; trước mặt các giáo viên, Hòa Thân thí nghiệm tài quan sát khả năng và thủ đoạn nịnh bợ của mình.

Hòa Thân thăm dò, phán đoán mỗi một động tác, mỗi một biểu hiện của các giáo viên hàn lâm và mối liên hệ tất nhiên trong thế giới nội tâm của họ. Qua họ, Hòa Thân thí nghiệm có kết quả việc làm của mình. Dần dần, các vị hàn lâm, các vị tổng tài, và cả đại thần hiệu vụ đều biết Hòa Thân, đều thích Hòa Thân. Hòa Thân phát hiện, các vị giáo viên đó tuy tài cao học rộng, sách đọc vạn cuốn, nhưng lòng dạ hẹp hòi, không ai phục ai. Đôi khi nhìn thấy người khác oan ức dẫu không phải vui mừng trước tai họa của họ, nhưng vì muốn giữ mình, mà ít người dám lên tiếng vì chính nghĩa; nhìn thấy người có quyền thế, dẫu không phải là a dua nịnh bợ, tăng bốc, thì cũng tìm cách gần gũi làm quen...

Trong Hàm An Cung Quan Học, phần lớn học sinh không ham học, thích chơi bởi đua đòi. Hòa Thân thì ngược lại ham học tất cả, chuẩn bị mọi thứ, đặt nền móng vững chắc cho tòa nhà lý tưởng của mình.

Thời gian như nước chảy, không quản ngày đêm. Trong Hàm An Cung Quan Học, Hòa Thân không kể sớm tối, cần mẫn khắc khổ, thoáng cái hai năm đã trôi qua, tiền bạc bán đất cũng đã cạn, xem chừng cuộc sống gia đình khó khăn, hai anh em khó tiếp tục theo học tại Hàm An Cung Quan Học, Hòa Thân lại đến bàn với Lưu Toàn. Lưu Toàn nói:

- Trước đây tôi không ngại mang cái mặt mo này chạy đông chạy tây gom góp tiền học, nơi này một lạng, nơi kia một tiền, cầm cố cả ngọc bội, tạm thời có thể chạy tiền chi dùng cho năm nay, chỉ sợ năm tới không chạy đâu ra.

Hòa Thân trầm tính: Học là cơ sở tiến thân, phải vững chắc, có thể học thêm một năm thì học thêm một năm. Sang năm sẽ nghĩ cách sang năm, tự học cũng được. Đợi sau khi nhận được tước vị Xa đô úy tam đẳng, mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều. Trước đây không phải A Quế vừa làm thị vệ vừa học, suốt mấy năm ư? Do vậy sau khi nghe Lưu Toàn nói, nhìn bộ mặt râu rĩ của Lưu Toàn, Hòa Thân cười:

- Bác buồn nỗi gì? Gặp Xuân Hương hay Hạ Liên? Hồn phách

mất hết.

- Tình cảnh hôm nay nếu không có chỗ dựa, vay mượn nhiều thế này cậu có mà khóc.

Hòa Thân đưa cho Lưu Toàn ít bạc vụn, nói:

- Kiếm được món tiền này quả không dễ, tối nay chẳng thiệt đâu, hôn Xuân Hương hoặc Hạ Liên là xong tất.

Nói xong cười to, quay mình bước đi.

Hòa Thân từ nhỏ đã thích cười đùa hài hước, chỉ bởi hai năm qua không có như vậy nên Lưu Toàn nghi hoặc, tay cầm nắm bạc vụn mà lòng chẳng thấy hào hứng, miệng lẩm bẩm:

- Ăn cũng không no, còn đâu nghĩ đến chuyện ấy.

Hòa Thân đến trường, bị một người sai dịch dẫn đến phòng trực của Tổng tài trường. Hòa Thân bước vào, vội vàng quỳ xuống khấu đầu:

- Sư bác tổng tài cho kẻ học trò này đến, có gì sai bảo?

Nói xong, mặt nhìn thẳng, cứ quỳ sững đứng ở đấy.

- Đứng dậy, đứng dậy, đứng dậy nói.

Vừa nghe câu ấy không đợi vị tổng tài nói tiếp, Hòa Thân lên tiếng ngay:

- Kẻ học trò này đâu dám vô lễ trước mặt tổng tài đại nhân!

- Đứng dậy nói, ta không trách đâu.

Hòa Thân đứng dậy, xuôi tay đứng nghiêm, mặt vẫn nhìn thẳng.

- Hãy chào Anh Liêm đại nhân. Vị tổng tài bảo.

Hòa Thân lại quỳ xuống nói:

- Kẻ học trò này thỉnh an đại nhân.

Anh Liêm lệnh cho cậu ta đứng dậy:

- Không cần nhiều lễ, lão phu lại đây, chỉ vì trong hoa viên của

lão phu có mấy cái đình lâu mới làm, chưa viết hoành phi. Lão phu thấy chữ viết của anh đôn hậu, khỏe đẹp, ung dung hào hoa, ẩn dấu sức mạnh phi thường, muốn nhờ anh viết hộ mấy bức hoành phi, không biết anh có bằng lòng không?

- Được lão gia quá khen, kẻ học trò này thật ngưỡng ngùng, nhưng lão gia đã sai bảo, kẻ hậu sinh này đâu dám từ chối, vả lại có ngài tổng tài ở đây, kẻ học trò này đâu dám trái nhĩ ý.

- Hà tất quá khiêm tốn, xe đã sẵn sàng, nhanh đi cùng với lão phu. - Anh Liêm nói.

Hòa Thân theo Anh Liêm vào phòng khách, viết xong hoành phi.

- Chữ viết của anh đẹp như thế này, hội họa tất cũng cao siêu. Lão phu có một cái quạt, xin công tử vẽ cho một bức tranh sơn thủy hoặc người. - Nói xong Anh Liêm cầm quạt đến.

Hòa Thân không thể từ chối, nhìn thấy chiếc quạt nền vàng nhạt, suy nghĩ một lát, cầm bút tô lên năm màu, vẽ thêm mấy nét. Anh Liêm đứng bên cạnh, càng nhìn càng kinh ngạc, càng nhìn càng thích thú. Loáng một cái đã vẽ xong. Bên trái bức tranh là hai cành trúc vút cao thẳng đứng, không phải màu xanh tươi đậm nước, mà là màu hồng tươi óng ánh. Sau hai cành trúc, xa xa là dãy núi cao sừng sững đỉnh này chen đỉnh nọ, khe suối lượn vòng uốn khúc; những dải rừng rậm nhuộm màu ráng hồng. Bên phải bức tranh, một cụ già đang đứng, mặt nghiêng đầu ngẩng. Khuôn mặt cụ già chỉ phớt qua mấy nét, nhưng quần áo râu tóc thì vẽ rất kỹ. Tuy vẽ nghiêng nhưng thể hiện được phong thái của cụ già, vẻ mặt ung dung thư thái, áo để hở, tóc râu phất phơ trước gió. Sau lưng cụ già nhô lên một cây thông xanh biếc, cành lá xum xuê. Phía trên cây thông đề hai câu thơ:

*“Dừng xe ngồi ngắm rừng phong chiều tà,
Tháng hai sương trắng lá hồng nhờ hoa”.*

Anh Liêm nhìn cụ già trong tranh, càng nhìn càng thấy giống

mình. Đến khi nhìn thấy câu thơ: “*Dừng xe ngồi ngắm rừng phong chiều tà. Tháng hai sương trắng lá hồng nhờ hoa*”, bản thân như bay bổng, bông bênh.

Anh Liêm khen ngợi, nói với Hòa Thân:

- Anh không ngại, hãy ở lại đây một hôm, dạo chơi ngắm cảnh hoa viên.

- Tiểu tử không dám làm phiền, giờ xin cáo từ, cảm ơn lão gia đã quá yêu chiều.

- Sao lại nói thế, anh không thích ở đây?

- Tiểu tử rất thích...

Không đợi Hòa Thân nói hết câu, Anh Liêm nói:

- Vậy thế này, ở đây một hôm. - Nói xong, gọi người nhà dẫn Hòa Thân dạo chơi ngắm cảnh hoa viên. Ông ngồi trong phòng chờ.

Lúc này đúng vào dịp cuối tháng giêng, một trận tuyết nhỏ vừa rơi. Mặt trời tươi đẹp chiếu sáng, cả hoa viên rực đỏ. Hòa Thân nhìn qua phía trên lầu hành lang, thấy một dãy núi xa xa, màu xanh thẫm, xen lẫn tuyết trắng chói mắt, làm nổi bật bầu trời xanh trong. Trong hồ nước bên cạnh, đôi chim nhạn màu xanh biếc đang nô đùa, bỗng nhiên con nhạn trống vỗ cánh bay lên, lượn vòng cất tiếng kêu, chúc đầu nhìn xuống; con nhạn mái bên dưới nghiêng cổ nhìn lên cất tiếng dịu dàng đáp lại. Đôi nhạn ríu rít với nhau một lát, nhạn trống vụt nhào xuống, cả đôi lại vui đùa như lúc đầu. Hòa Thân bất giác than thở, vượt qua cầu gỗ đến bên bờ hồ. Nhìn những cành liễu mượt mà lá lớt trong tuyết, những ngọn bạch dương đầy nụ hoa phớt hồng trên đầu cành, khiến người ta dễ động lòng.

Hòa Thân dạo bước trong hoa viên. Anh Liêm đi thẳng lên phòng cô cháu. Cô cháu Tể Văn đang vén bức rèm cửa sổ nhìn ra ngoài, nghe tiếng bước chân, vội quay đầu lại, mặt mày rạng rỡ, má lúm đồng tiền, đuôi mắt dễ thương. Anh Liêm nói:

- Lòng cháu vui sướng, lòng ta cũng vui sướng. Cháu biết không, ông đã quan sát anh ta hai năm rồi.

- Đã vậy sao để anh ta mặc quần áo quá mỏng manh đến thế?

- Ài dà, tạm thời thôi, lại xót xa cho anh ta rồi, trách ông ư?

Hòa Thân bước vào phòng, ngồi bên bàn, Anh Liêm nói:

- Lão phu có một việc muốn nói với anh.

- Không biết lão gia có việc gì sai bảo kẻ hèn này.

- Lão phu đã quan sát anh hai năm nay. Anh là dòng dõi nhà tướng, có hai anh em, cần cù trung chính, là người khá hơn cả trong số con em dòng dõi Bát kỳ. Ta biết anh chưa đính hôn với ai, nên muốn gả cô cháu gái cho anh, ý anh thế nào?

Hòa Thân đâu có biết Anh Liêm đã theo dõi quan sát mình, cũng không ngờ có việc vui to lớn thế này, vừa nghe Anh Liêm nói xong, nước mắt muốn tuôn trào, cúi đầu bái lạy:

- Đại nhân tổ phụ, bậc chí tôn đại học sĩ, gả cháu gái cho kẻ hàn sĩ này, tấm lòng thật như nhật nguyệt trên trời.

- Cháu đứng dậy, đã nhận ta là ông thì không nên khách sáo. Cháu gái ta, từ nhỏ, cha mẹ mất sớm, ta nuôi dưỡng lớn khôn, mong anh đối xử tốt với nó, đến lúc trăm tuổi ta cũng ngậm cười.

Anh Liêm đỡ Hòa Thân dậy.

- Ân đức của tổ phụ đối với cháu cao như trời dày như đất, nếu cháu phụ nàng, trời đất không dung!

- Ông biết cháu vay mượn nhiều tiền bạc, vay hết bao nhiêu cho ông biết, ông hoàn trả hộ cháu. Ngày mai, ông cho mai mối đến nhà cháu, dù cháu và mẹ kế có bất hòa chẳng nữa, nhưng lễ không thể thiếu, việc này phải thưa chuyện với mẹ kế cháu. Cháu từ nay về sau an tâm ở trong trường học tập, không phải lo lắng vì cuộc sống. Đợi đến lúc học xong, sẽ chọn ngày thành hôn cho hai cháu.

Từ đó, Hòa Thân và Hòa Lâm không phải bận tâm vì sinh kế, an tâm học tập, càng ra sức chăm chỉ.

Năm Càn Long thứ 32, Hòa Thân đã mười tám tuổi tốt nghiệp trường Hàm An Cung Quan Học. Thuộc lầu “Tứ thư”, “Ngũ kinh”, “Lịch sử”. Đúng là tài ba lỗi lạc, không sách nào không thông, không cái gì không hiểu, đọc thông viết thạo các ngôn ngữ Mãn, Hán, Mông, Tạng... Cưỡi ngựa bắn cung, sử dụng binh khí đều tài giỏi.

Viên Mai, người nổi tiếng trong thiên hạ đương thời đã làm bài thơ ngợi khen anh em Hòa Thân như sau:

Thuở nhỏ ham thơ văn. Danh vọng không ai bằng.

Giương cung chim nhận rơi. Vung bút vẽ trời mây.^[]*

Dưới ngòi bút của Viên Mai, Hòa Thân đúng là văn võ toàn tài. Được như vậy là nhờ có sự đào tạo rèn luyện của Trường Hàm An Cung Quan Học.

Năm Càn Long thứ 32 (1767), Hòa Thân mười tám tuổi, đón nhận năm huy hoàng đầu tiên của cuộc đời, một năm tràn đầy hạnh phúc, cùng với Phùng Thị, cô cháu gái của Anh Liêm, kết thành vợ chồng.

Giờ động phòng hoa chúc, khi vén chiếc khăn che mặt cô dâu, Hòa Thân đã không nén nổi, quỳ hai gối xuống sàn đất, nghiêm chỉnh khấu đầu ba lượt: “Hoàng thiên hậu thổ quá yêu thương ta, tổ tông thần linh quá yêu thương ta, tổ phụ Anh Liêm quá yêu thương ta, đã ban cho ta người vợ hiền xinh đẹp thế này!” Hòa Thân thâm khấn tạ ân, tiếp tục quỳ tại chỗ.

Chỉ liếc qua Hòa Thân đã thấy cô dâu là một cô gái không những xinh đẹp tuyệt vời, mà còn thông minh hiền thực. “Tế Văn” có nghĩa là ráng ngũ sắc giữa bầu trời sau cơn mưa, cái tên đẹp thay! Nàng vì ánh dương mà sáng chói, nàng vì bầu trời mà đáng yêu, nàng vì ngọn gió mà tư thái tăng thêm, tình cảm phong phú. Ta là vàng hồng của nàng, ta là bầu trời của nàng, ta là ngọn núi của nàng. Ta phải cho nàng tắm gội trong ánh hào

quang của ta, nằm trong lòng ta, say đắm trong tình cảm của ta. Hòa Thân hiểu sâu sắc một người vợ thông minh hiền dịu, quan trọng như thế nào đối với sự thành công của sự nghiệp anh ta. Hòa Thân không kiềm chế nổi, lại khấn đầu thêm ba lần, trịnh trọng khấn: “Tạ ân Hoàng thiên hậu thổ, tổ tông thần linh, tổ phụ Anh Liêm!”

Phùng Thị thấy vậy, lòng tràn ngập yêu thương:

- Tạ ơn một lần thôi, đứng dậy nào.

Hòa Thân nâng chén rượu, hai người uống rượu giao bôi. Hòa Thân cầm con gà luộc lên định xé ra, Tế Văn vội nói:

- Còn nóng đấy, nghe nói bụng chàng không được tốt.

Hòa Thân, ngày thường ở trong Hàm An Cung Quan Học, nhớ lần đầu tiên khi tướng phủ đưa các món ăn ngon đến, Hòa Thân bỗng khóc. Nhớ đến cảnh ấy Hòa Thân nói:

- Những thức ăn đó đều do nàng sai người mang đến?

- Có ngon không? Tế Văn hỏi. - Em chàng lần đầu tiên được ăn như vậy bỗng khóc.

- Thiếp chỉ nhìn thấy chàng, chưa nhìn thấy em chàng, không biết mỗi lần gửi áo quần vào có vừa khổ người em chàng không?

- Áo quần lần nào cũng do nàng chọn ư?... Nàng làm sao nhìn thấy ta?

- Mỗi lần chàng đến nhà thiếp, thiếp đều nhìn thấy, lúc ấy mùa xuân giá rét, chàng ăn mặc mỏng manh.

Nghe đến đây, Hòa Thân gục vào lòng nàng, khóc, chàng nghĩ đến cảnh mẹ mất sớm, mới bốn tuổi đã mất đi tình yêu của người mẹ, cha cũng qua đời, hàng ngày đi xa, mẹ kể lại tàn ác, anh em chẳng làm gì có tình thương thấm thiết như thế này. Tế Văn nhìn thấy chàng như thế, đưa tay xoa đôi má chàng, nâng mặt chàng lên, hôn nhẹ, nốt ruồi đỏ lần đầu tiên được nhìn thấy.

Kể sao xiết nỗi ân ái vợ chồng. Hòa Lâm cũng được hưởng sự

ấm áp của người “chị dâu”. Anh em Hòa Thân đắm chìm trong biển cả hạnh phúc. Ngày tháng trôi nhanh, bất giác đã một năm trôi qua. Hòa Thân với tư cách văn sinh viên thừa hưởng tước vị Khinh xa đô úy tam đẳng, Hòa Lâm tiếp tục ở lại trường học, Lưu Toàn mở cửa hàng kinh doanh và chăm nom công việc gia đình.

Một hôm, Tế Văn nhàn rỗi, cùng cô a hoàn chuyện phiếm, bất chợt cô a hoàn nói:

- Em nói câu này, không biết trời cao đất dày, xin mợ chớ trách mắng.

- Chúng ta trước đây từng gọi nhau chị em, hôm nay sao mà khách sáo thế. Có gì cứ nói, dù em nói thế nào.

- Lão gia quá keo kiệt. Người nhà mang tiền đi mua bán, lão gia tự mình tính toán, đếm chi li từng xu từng hào, cái đó có là bao, những người ăn kẻ ở thì quần áo vải thô, ngày ngày húp cháo, rất ít khi thấy thịt cá, mấy nữ tì theo tiểu thư đến đây, có cô nào chịu nổi? Chẳng biết tiểu thư có biết không.

- Sao ta không biết những điều đó? Nghĩ rằng lão gia đã nhiều năm nghèo khổ, tiết kiệm quen rồi, nên thông cảm lão gia.

A hoàn nghe Tế Văn nói thế, im lặng không trả lời cảm thấy khó chịu.

Hòa Thân về nhà, Phùng Thị nói:

- Phu quân, chàng cần kiệm cho gia đình, thiếp rất khâm phục, nhưng gia đình bây giờ đã sung túc, việc ăn mặc của kẻ ăn người ở cũng nên khá hơn.

Hòa Thân tán thành, nhưng lại bảo Lưu Toàn:

- Dọn cơm riêng cho những người theo phu nhân về đây, áo quần sáng sủa một tí, còn những người khác, tất cả như cũ. Việc chi tiêu tiền bạc đều do ta quyết định, quy định này vĩnh viễn không thay đổi. Riêng bác cần bao nhiêu tiền bạc, tùy ý sử dụng.

Lưu Toàn nhất nhất vâng lệnh.

Kẻ tham lam thường hay keo kiệt. Hòa Thân cả đời keo kiệt bủn xỉn khó ai sánh kịp, chỉ biết có khẩu trừ, không chịu bỏ ra một hào, một xu, trong nhà ông ta, trừ mấy người quản gia tâm phúc ra, tất cả đều mặc quần áo vải thô, ăn thì cơm ít cháo nhiều. Sau này ai cũng biết ông ta keo kiệt đến thành tật rồi.

Hòa Thân sau khi với tư cách Văn sinh viên thừa hưởng tước vị Khinh xa đô úy tam đẳng, rất là an nhàn, rất vừa ý với chức vụ này. Một mặt an tâm đọc sách, theo con đường thi cử tiến thân; mặt khác, vạn nhất con đường này trắc trở, thì từ chức này trèo lên, rất nhanh chóng được gán gửi Hoàng thượng. Chỉ cần bây giờ phải an tâm đọc sách, chuyên tâm làm việc.

Một hôm, Hòa Thân đang đọc sách, bỗng nghe các bạn đồng sự bàn bạc về chuyện Dương Ứng Cư tự vẫn. Dương Ứng Cư là đại học sĩ đương triều kiêm Tổng đốc Vân - Quý, có thể nói là dưới một người trên vạn người, vì sao bỗng nhiên không được Hoàng thượng sủng ái mà phải tự vẫn? Hòa Thân bước đến vốn vả hỏi thăm, các đồng nghiệp nghĩ rằng anh Hòa Thân này hàng ngày rất ít nói, có sao hôm nay cao hứng đến thế. Đương nhiên chẳng ai truy hỏi làm gì, nếu có hỏi thì trả lời vạy thôi. Họ đều là con em dòng dõi Bát kỳ, phần lớn là con em các đại quan của triều đình, lẽ nào không biết cụ thể.

Nước Miến Điện ở phía nam Trung Quốc, từ đời Vĩnh Lịch về sau, không hề qua lại với Trung Quốc, không triều cống. Đến năm Càn Long thứ 18, Ngô Thượng Hiền, người Châu Thạch Bính tỉnh Vân Nam đến vùng bộ lạc Ca Ngô, đông Miến Điện khai khoáng, dựng lên một xưởng khai thác bạc khá bề thế.

Lúc này Trung Quốc lại đang khuyến Vương Mãng Đạt La dâng sớ làm phiên quốc. Miến Điện đồng ý cử sứ tiến cống, dâng lên mấy thớt voi, một tháp mạ vàng, Càn Long cũng ban thưởng sứ thần Miến Điện hậu hĩ. Không ngờ Tổng đốc Vân Nam dụ dỗ Ngô Thượng Hiền về nước, vu ông ta tham ô tiền thuế của xưởng sản xuất bạc, bắt ông ta ngồi tù. Ngô Thượng Hiền một lòng yêu nước, lại bị vu cáo hãm hại, oan ức mà không chỗ kêu, tức quá chết. Xưởng khai thác bạc đóng cửa. Từ đó Miến Điện có

loạn, thổ ty vùng Mộc Sơ, Ung Tá Nha, đưa quân vào Miến Điện, dập tắt phiến loạn, tự xưng Miến vương, đặt tên nước là Miến Điện. Không ai phản đối, chỉ có hai thổ ty Quế Gai và Mộc Bang không chịu khuất phục, liên kết nhau đem binh tấn công. Ung Tá Nha lệnh cho con là Mãng Kỷ Thụy mang quân nghênh chiến, đánh bại bộ tộc Quế Gia và Mộc Bang. Thổ ty Mộc Bang là Hãn Đệ Mãng bị giết, thổ ty Quế Bang là Cung Lý Nhận chạy đến Điền Biên. Quế Gia vốn là hậu duệ của Quế Vương Quan triều Minh, từng mở xưởng khai thác vàng ở Ba Long, rất giàu. Tổng đốc Vân Nam Ngô Đạt Thiện, nghe ông ta là nhà cự phú, lệnh cho ông ta nộp thuế. Cung Lý Nhận không chịu, Ngô Đạt Thiện lệnh cho biện lại trực xuất ông ta ra khỏi địa phương. Cung Lý Nhận không còn cách nào bèn đến địa phận thổ ty Mạnh Liên. Thổ ty Mạnh Liên là Đào Phái Xuân ngày thường hay giao du với Ngô Đạt Thiện, quan hệ rất tốt. Lúc ấy nghe Cung Lý Nhận vào địa phận mình, bí mật đem người tập kích Cung Lý Nhận. Cung Lý Nhận vì xem Đào Phái Xuân là bạn, không đề phòng nên bị ông ta bắt.

Người bạn tri giao cố cựu đó của Cung Lý Nhận đã cướp toàn bộ vàng bạc của Cung Lý Nhận và đem nộp Cung Lý Nhận cùng vợ con và nô bộc cho Tổng đốc Vân Nam. Số tiền cướp được chia cho Ngô Đạt Thiện một nửa. Vợ của Cung Lý Nhận là Tương Chiêm có phần xinh đẹp, Đào Phái Xuân không nỡ vứt bỏ, muốn lấy làm thiếp. Tối đến đưa Tương Chiêm vào nhà trong, buộc cùng ngủ chung. Tương Chiêm không đồng ý, Đào Phái Xuân dùng thủ đoạn cưỡng bức. Tương Chiêm cùng đường sinh kế.

- Thiếp xin theo hầu chàng, nhưng xin thả bọn nô tỳ của thiếp, và chọn ngày lành cử hành hôn lễ, như vậy thiếp mới tùng phục.

Đào Phái Xuân vui mừng khôn xiết. Tương Chiêm liên tục chuốc rượu, Đào Phái Xuân say túy lúy. Tương Chiêm hợp số nô tỳ của mình lại, dùng dao chặt Đào Phái Xuân ra mấy khúc, rồi mở cửa chạy trốn. Lúc này, những người của bộ tộc Mạnh Liên do uống rượu mừng vui, say khướt quên hết mọi việc. Hôm sau

mới biết đầu mục mình bị giết, vội vàng đuổi tìm Tương Chiêm, nhưng Tương Chiêm đã như cá thoát khỏi lưới câu, lắc đầu quẫy đuôi chuồn thẳng.

Tương Chiêm chạy thoát khỏi Mạnh Liên, đến vùng thổ ty Mạnh Cấn, nghe ngóng biết được chồng mình đã bị Tổng đốc Vân Nam Ngô Đạt Thiện sát hại, khóc đến chết đi sống lại, vừa tức Miến Điện vừa giận Trung quốc, nên thỉnh cầu thổ ty Mạnh Cấn xâm lấn Điện Biên, báo thù cho chồng. Mạnh Cấn thấy Tương Chiêm nước mắt đầm đìa, dung nhan tiêu tụy, nên thương tình, không tính toán mạnh yếu, xâm lấn biên giới Vân Nam. Tổng đốc Ngô Đạt Thiện chỉ biết vợ vét tiền bạc, ngoài việc này ra chẳng có bản lĩnh tý nào, nghe báo Điện Biên có loạn vội cho người về kinh thành vận động xin điều đi nơi khác. Tục ngữ nói: *“Có tiền mua tiên cũng được”*, dùng mấy vạn lạng vàng bạc, Ngô Đạt Thiện được điều khỏi Vân Nam, đến làm Tổng đốc Xuyên-Thiểm. Triều đình điều Tuần Vũ Hồ Bắc là Lưu Tảo đến Vân Nam.

Lưu Tảo lệnh cho Tổng binh Lưu Đắc Thành, tham tướng Hà Quỳnh Chiếu, tướng Minh Hồng tiến theo ba đường tiểu phỉ, tất cả đều bị thất bại. Lưu Tảo vô kế bó tay, triều đình nghiêm khắc khiển trách và lệnh cho Đại học sĩ Dương Ứng Cư đến Vân Nam chỉ huy. Dương Ứng Cư đến Vân Nam, Lưu Tảo sợ ông ta tra hỏi nên tự vẫn chết. Lúc đó là năm Càn Long thứ 30.

Lúc này ở biên giới Vân Nam dịch bệnh đang hoành hành, quân lính Mạnh Cấn rút lui, Dương Ứng Cư thừa cơ cho quân tấn công Mạnh Cấn, quân Mạnh Cấn hơn một nửa bị bệnh chết, không thể chống cự, một số thì chạy trốn, một số đầu hàng. Dương Ứng Cư thấy tình thế thuận lợi, muốn tiến quân mưu chiếm Miến Điện, lập nên chiến công truyền đời. Phó tướng Triệu Hùng Bạng ở Đẳng Việt nói: “Miến Điện mới lập, các thổ ty Mộc Bang, Man Mô đều tình nguyện quy phục nên thừa thắng tiến nhanh”. Dương Ứng Cư lại ba lần viết sớ tấu lên triều đình, nói là người Miến đang mong đợi đại quân thiên triều cấp tốc đến biên ải. Càn Long vốn muốn chiếm cứ Miến Điện, nói: “Miến

Điện tuy là vùng hoang vu phía nam, nhưng đã thuần phục Trung Quốc từ Triều Minh, mà lại xâm lược mưu phản, triều đình không thể không bắt họ thuần phục”, nên ra lệnh cho Dương Ứng Cư tiến quân.

Dương Ứng Cư truyền hịch tiến đánh Miến Điện, đem 50 vạn quân, ngàn khẩu đại bác, tiến sâu vào Miến Điện, khiến tù trưởng Như Cai Úy Uy lo sợ, vội vàng đầu hàng, tránh cái chết không chỗ chôn thân. Dương Ứng Cư cử quan phiên dịch đến các thổ ty Mạnh Mật, Mộc Bang, Man Mô, Cảnh Tuyền, dụ dỗ họ hiến đất cống nạp. Lúc này tù trưởng Miến Điện Ung Tá Nha đã qua đời, truyền vị cho người con thứ Mạnh Tuấn. Mạnh Tuấn thấy hịch của Dương Ứng Cư, không hề sợ hãi, ngược lại còn đem quân xâm lấn biên cương Trung Quốc. Các thổ ty vốn lừng chừng lưỡng lự và không thành tâm quy phục. Triệu Hùng Bảng lãnh năm trăm quân, từ Đàng Việt vượt qua ải Thiết Bích, công kích chiếm lĩnh Tân Nhai của thổ ty Man Mô. Tân Nhai là con đường giao thông quan trọng Trung-Ấn, quân Miến không chịu đánh, thủy lục cùng tiến, lục quân công phá Mộc Bang, Cảnh Tuyền. Triệu Hùng Bảng nghe tin quân Miến đột ngột tiến đánh nên hốt hoảng vứt bỏ vũ khí, đốt cả xe chiến, chạy trở về ải Thiết Bích. Hàng vạn quân Miến đuổi sát theo sau Triệu Hùng Bảng, đuổi đến tận ngoài ải.

Dương Ứng Cư nghe tin thất trận, vừa kinh sợ vừa hối hận, vội tìm cách tránh né, đang biểu về triều đình cáo bệnh, và không tấu báo lên triều đình sự thật bị bại trận và hàng vạn quân Miến đang xâm phạm bờ cõi. Triều Thanh nghe Dương Ứng Cư lâm bệnh vô cùng lo lắng, vội lệnh cho Tổng đốc Lưỡng Quảng Dương Đình Chương đến Vân Nam, hiệp trợ với Dương Ứng Cư giải quyết công việc, đồng thời lệnh cho thị vệ Phụ Linh An đi cùng ngự y đến xem bệnh tình Dương Ứng Cư, và xem xét tình hình quân sự. Dương Đình Chương đến Vân Nam, cử đề đốc Vân Nam Lý Thời Thăng dẫn một vạn bốn ngàn quân tiến vào ải Thiết Bích. Lý Thời Thăng chia quân tiến theo hai đường: Tổng binh Ô Nhĩ Đãng Ngạch tiến theo hướng Mộc Bang, Chu Luân theo hướng Tân Nha. Tù trưởng Miến Điện nghe tin quân Thanh

chia quân tiến đánh, bèn lui quân giả vờ thua, cho sứ cầu hòa. Lý Thời Thăng tin thật, cho dừng hai cánh quân, thương thuyết với phía Miến Điện. Dương Ứng Cư nghe tin thương thuyết, hết ồm ngay, và cùng với Lý Thời Thăng báo tin thắng trận. Dương Đình Chương thấy công việc đã xong vui vẻ rút lui, tấu báo với triều đình, Dương Ứng Cư đã khỏi bệnh, thần xin về lại Lưỡng Quảng. Dương Đình Chương được lệnh triệu về triều. Dương Ứng Cư bám chặt Dương Đình Chương để thăm dò tình ý.

Nào ngờ sau khi Dương Đình Chương đi, quân Miến bồng vòng qua Nhẫn Quang, chiếm biên giới Đàng Việt, Dương Ứng Cư vô cùng hốt hoảng, vội lệnh cho Ô Nhĩ Đẳng Ngạch và Tổng binh Lý Đắc Thành đến cứu viện. Quân Miến thấy có viện binh liền rút theo hướng ải Thiết Bích. Cửa ải Thiết Bích do Lý Thời Thăng trấn giữ, không dám chặn đánh, để mặc quân Miến đánh phá. Dương Ứng Cư dẫu luôn chuyện đó không báo về triều. Lúc này Phụ Linh An mật tấu Triệu Hùng Bảng, Chu Luân rút lui để mất đất, Lý Thời Thăng gặp địch không đánh. Càn Long biết được tình hình thực sự vô cùng phẫn nộ, quở trách Dương Ứng Cư. Dương Ứng Cư đổ lỗi cho Ô Nhĩ Đẳng Ngạch, và Lưu Đắc Thành. Càn Long càng nổi giận truyền chỉ bắt Dương Ứng Cư về hỏi tội. Lệnh cho tướng quân Minh Thụy ở Y Lê đến Vân Quý, trong lúc Minh Thụy chưa đến thì Tuần vũ Ngạc Ninh thay mặt. Ngạc Ninh tấu báo Dương Ứng Cư tranh công hiềm khích, dẫu bại nói thắng, khi quân đổi chúa. Càn Long tức giận, lập tức bắt Dương Ứng Cư về kinh, lệnh ông ta tự vẫn.

Hòa Thân nghe các đồng sự bàn tán chuyện đánh nhau ở Miến Điện, bụng nghĩ: “Miến Điện là nơi xa xôi hẻo lánh, núi cao rừng rậm, sơn lam chướng khí, làm thế nào mà dùng binh? Dương Ứng Cư bị thất bại, không phải là một minh chứng ư? Đánh Miến tất phải thương vong nhiều người, hao phí quá lớn tiền của, họ chẳng phải được không bù mất? Thế nhưng, Hoàng thượng muốn uy đức của Người tỏa sáng bốn phương, muốn lãnh thổ của Đại Thanh vô biên, muốn triều Thanh hơn hẳn các triều đại khác, để Người hơn hẳn các đời vua khác. Qua đó Hòa Thân càng thấy sức nặng của đồng tiền. Ngộ Đạt Thiện họa trút

trên đầu, tham của đáng chết. Nhưng chính vì tham của mà có của, chính vì sẵn của mà thoát khỏi thị phi, để kẻ khác giờ đầu chịu tội. Hòa Thân phân tích tỉ mỉ mọi tình tiết.

Hòa Thân cáo biệt mọi người về nhà, trên đường đi, nhìn thấy nhiều người xúm xít quanh mấy chiếc xe tù Trong chiếc xe tù đi đầu có một ông lão mặt mày gày gò, chiếc xe sau phần đông là trai tráng mặt mũi người nào cũng sừng húp. Hòa Thân hỏi dò và biết rõ.

Nguyên là, một khóa sinh ở huyện Thiên Chiêm, tỉnh Triết Giang tên là Tề Châu Hoa có viết cuốn: “*Danh Sơn Tàng*” và “*Ngục Trung Tế Lã Lưu Lương Văn*” mà gặp họa lớn, bị xử chết lăng trì, con cháu vị thành niên của anh ta đều bị xử trảm, vợ, dâu và cả đứa cháu chưa đầy tuổi đều bị bắt bán làm nô lệ.

Lã Lưu Lương là một văn nhân đầu triều đại nhà Thanh, gọi triều Thanh là “Bắc triều”, triều Minh là “Bản triều”, chủ trương “phân biệt Hoa, Di”.^[*], đuổi Di ra ngoài biên ải. Do đó, Lã Lưu Lương bị các Hoàng đế Khang Hy, Ung Chính, Càn Long căm ghét. Tề Châu Hoa lại dám phóng túng báng bổ như vậy, họ không phải là đi tìm cái chết sao.

Hòa Thân lại nghĩ chuyện không lâu trước đó, cử nhân Thái Hiển, người huyện Hoa Đình, tỉnh Giang Tô, do viết cuốn “*Nhàn Ngư Nhân Lục*” đã phạm điều kiêng kỵ, bị chặt đầu, học trò, sách, thợ khắc bản in của Thái Hiển đều bị đi đày. Thời Khang Hy có vụ án “Minh Sử”, thời Ung Chính có vụ án “*Tra Tự Đình, Tặng Tĩnh*” cho nên Hoàng đế Càn Long rất nhạy cảm đối với những sự việc thế này. Hòa Thân thầm nghĩ: “Đại Thanh vốn từ ngoài biên ải tiến vào Trung Nguyên, nên mang tâm lý tự ti, thêm vào đó tư tưởng bài ngoại của người Hán từ xưa đã thành truyền thống, do vậy mấy đời vua nhà Thanh đều nghi kỵ, Hoàng đế Càn Long ắt không dễ gì bỏ qua bất cứ câu chữ “ám chỉ” nào.

Cứ như thế, Hòa Thân nắm bắt mọi tin tức trong triều đình, phân tích đạo lý ẩn chứa trong đó và những thâm kín trong nội tâm của Hoàng đế.

Nháy mắt, hai năm đã trôi qua. Hòa Thân tuy chưa thành đạt trong thi cử, nhưng nhờ cần mẫn làm việc bám sát quan trên, nên dành được chức vụ càng quan trọng hơn, được chọn vào làm ở bộ phận Niêm can xứ, và Loan nghi vệ hiệu vệ. “Niêm cam xứ” lo việc nghi lễ khi vua ngự giá, đồng thời đảm nhiệm công việc cảnh vệ. Những người trong bộ phận này phải là những người đẹp trai tuấn tú, anh dũng nhanh nhẹn trong số con em quan chức cao cấp dòng dõi Bát kỳ, ngày thường luyện tập nghiêm ngặt về võ công và cả lễ tiết để sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm thị vệ bên cạnh Hoàng đế. Nhiều tướng quân xuất thân từ đó. Hòa Thân chỉ còn cách Hoàng đế một bước, bắt đầu sự nghiệp lớn lao của mình.

CHƯƠNG 2

MỘT BƯỚC LÊN MÂY

DIỆT TRỪ ĐỐI THỦ



Càn Long đắm đắm nhìn Hòa Thân khô ngô tuần tú hoạt bát nhanh nhẹn, thầm nghĩ: phải chăng người tình yêu dấu của ta hóa thân vào người này.

Hòa Thân không quyền không tiền, nhưng biết vượt qua đoạn đường đó là nhờ a dua nịnh bợ.

Trong xã hội này, không biết a dua nịnh hót là tự diệt, dù cho anh tài ba đến mấy. Chỉ có học cách a dua nịnh hót, mới tạo được thuận lợi cho bản thân. Hòa Thân biết rằng, nếu chỉ biết nịnh bợ mà không có tài thực sự, không cần cù làm việc, thì sẽ không có tiền đồ rộng lớn. Tài năng bản thân là không thể nghi ngờ, trên cơ sở đó cần cù làm việc, chiều lòng cấp trên, mới nhanh chóng thăng quan tiến chức, hưởng hồ hoàn cảnh bản thân thuận lợi thế này, ông vợ Anh Liêm là Tể tướng đương triều.

Càn Long năm thứ bốn mươi. Hòa Thân hai mươi sáu tuổi nhờ nỗ lực bán thân mà được chức Ngự tiền thị vệ. Thời gian không quay lại, cơ hội không thể để mất. Dịp may khó có, nếu có, quyết không thể buông tay, hướng chỉ Hòa Thân đã bỏ ra bao nhiêu công sức vượt qua bao nhiêu gian khổ mới tạo ra cho mình một cơ hội tốt. Hòa Thân lần đầu tiên ở bên cạnh Hoàng đế, khiến Hoàng đế Càn Long suốt đời không thể rời anh ta, chỉ trừ khi Càn Long trút hơi thở cuối cùng mà thôi.

Dưới ánh sáng chói chang của mặt trời, đình đài lầu các trong vườn hoa Viên Minh ánh lên màu sắc rực rỡ, nước hồ tựa như mặt gương vừa mới lau xong lấp lánh phát sáng. Mấy con tử yến bay qua bay lại nháy nhót trên cành liễu thướt tha, từng đàn ong bướm rập rờn quần quýt bên những chùm hoa tụyet đẹp.

Càn Long ngồi trong kiệu nhìn ra cảnh xuân bên ngoài, truyền bảo thị vệ bước nhanh, đến Bắc Hải thưởng thức cảnh

xuân. Đang đi, bỗng thấy một thị vệ vội vàng đến trước kiệu tầu báo:

- Vân Nam cấp tầu, tội phạm trọng yếu Miến Điện trốn thoát.

Càn Long lệnh dừng kiệu, cầm lấy bản tầu, chau mày, giận dữ:

- Đồ vô dụng!

Càn Long bước xuống kiệu đứng đấy. Tất cả thị vệ thấy thế đều quỳ mọp xuống đất, không dám ngẩng đầu lên. Chỉ nghe Càn Long thét:

- Hùm beo sống cũi, cá chim sổ lồng, là tội của ai? -Nói xong quay người lại hỏi đám thị vệ: - Là tội của ai? Tội của ai?

Càn Long hỏi liên mấy câu. Đám tùy tùng ai nấy đều thất kinh, không biết Hoàng thượng nói gì, nào ai dám mở miệng. Bỗng nhiên có một người lên tiếng:

- Người trông giữ không thể trốn tránh trách nhiệm.

- Ai nói đấy, hãy đứng dậy. Càn Long bảo.

- Nô tài Hòa Thân mạo phạm Hoàng thượng, tội đáng muôn chết.

- Quả đáng khen, sao gọi là mạo phạm? Người hãy đứng dậy.

Càn Long vừa nói vừa nhìn chàng trai đứng dậy như cây thông trước gió, hiên ngang sừng sững; mặt trắng như ngọc, môi tựa thoa son, mắt long lanh, mày rậm đen, quả thực khiến người khác mẩn mộ. Đặc biệt nốt ruồi đỏ trên trán Hòa Thân, khiến Càn Long ngẩn ngơ hồi lâu...

Càn Long khi còn là Bảo thân vương, một lần đến cung của Thái hậu, thấy một cô gái thướt tha yếu điệu, như Lạc Thần tái thế. Từ phía sau, Bảo thân vương nhìn thấy cổ nàng nõn nà trắng tựa ngọc ngà, lòng kiềm chế không nổi bèn bước tới đưa tay sờ soạng. Nào ngờ, nàng tưởng là một tiểu thái giám nào đó nghịch đùa, nên quay người lại, nắm tay định đánh, nhưng bị giữ chặt lại, định thần nhìn kỹ; té ra là Bảo thân vương, vội vàng cúi đầu cáo lỗi. Nàng là Mã Giai Thị, ái phi của Ung Chính. Bảo

thân vương nhìn thấy đôi mắt nàng như làn thu thủy, mặt như hoa đào, hồn phách như bị cô ta nuốt mất. Từ đó Bảo thân vương ngày ngày nằm mơ gặp nàng, đóng vai Sở Vương - Thần Nữ mây mưa trăng gió. Do vậy, Bảo thân vương luôn luôn tìm dịp, kiếm cơ để gặp nàng. Dần dà, hai người tình nồng ý thắm. Một hôm, hai người đang cười đùa, Mã Giai Thị vô tình chạm vào đuôi may của Bảo thân vương, ngay lúc đó bị Hoàng hậu Nữu Kiết Lộc Thị nhìn thấy, cho là Mã Giai Thị cợt nhả với Bảo thân vương, bèn ra lệnh treo cổ Mã Giai Thị tại Nguyệt Hoa Môn. Bảo Thân Vương nghe tin, vội vàng đến Nguyệt Hoa Môn, chỉ thấy cổ Mã Giai Thị đang treo trên dây thừng, thở thoi thóp. Mã Giai Thị nhìn thấy Bảo thân vương đến, hai giòng lệ tuôn rơi, nhưng giữa đôi mày như hé nở nụ cười. Bảo thân vương lòng đau như dao cắt, lệ rơi đầm đìa:

- Ta, ta đã hại nàng, ta hôm nay không cứu được nàng, nhưng ta nguyện nếu nàng sống lại ta sẽ cùng nàng chung sống. Nói xong cắn đầu ngón tay, lấy máu chấm một chấm lên trán Mã Giai Thị và nói: - Nàng hãy nhắm mắt yên nghỉ, nếu nàng có sống lại, ta sẽ nhận ra cái chấm đỏ này.

Nhớ lại chuyện cũ, nhìn Hòa Thân đứng trước mặt, Càn Long tí chút nữa thì rơi lệ, bỗng dưng yêu mến Hòa Thân, rồi hỏi:

- Nhà ngươi năm nay bao nhiêu tuổi?

- Kính bẩm Hoàng thượng, nô tài năm nay hai mươi sáu tuổi.

Càn Long nhớ Mã Giai Thị cũng chết vừa đúng hai mươi sáu năm. Chàng trai kia lẽ nào lại là nàng đầu thai? Càn Long hỏi tiếp:

- Vừa rồi ngươi nói, ngươi là Hòa Thân, là một nghị vệ sai dịch, vậy chắc cũng thuộc chương từ “Luận ngữ”, ngày thường có ham đọc sách không?

- Nô tài trước học tư thực, sau vào học Ở Hàm An Cung Quan Học, vốn là văn sinh.

Càn Long rất mừng, không ngờ người này không những có tài

mà còn là học sinh trường Hàm An Cung Quan Học, nên nói:

- Người là văn sinh, vậy hãy nói ý nghĩa trong chương “Quý Thị Tương Phạt Chương Du.”

Hòa Thân đáp:

- Trong giáo hóa, tu văn đức sẽ được lòng người, nếu không đất nước tan nát đổ vỡ, họa từ trong nhà ra, cách nhìn của bậc thánh nhân đúng như vậy. Cuộc đời đổi thay, ví như nay chưa có thánh nhân, nơi xa nhiều người không chịu giáo hóa, sau khi giáo hóa văn đức, nếu không tiếp tục dùng lực dùng uy, họ sinh ra xằng bậy. Như vậy, đất nước trước hết phải trọng giáo hóa, tu văn đức, lấy đức thuyết phục người, khiến kẻ xa đến với ta, người đến an tâm, và phải dùng uy lực để phòng bất trắc, không thì giống như “hùm beo sống cũ, cá chim sổ lồng”.

Càn Long nghe xong rất hài lòng, nói:

- Người sung vào đội khiêng kiệu này, hơi oan uổng. Trẫm cho người làm Tổng quản trong cung. Tùy thị tả hữu, kiêm Phó đô thống lam kỳ, người xem có được không?

- Đa tạ long ân. Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế! Hòa Thân vội vàng quỳ xuống hô.

Càn Long đã hơn sáu mươi tuổi, các lão thần trước đây đã lần lượt ra đi, trong triều xuất hiện nhiều gương mặt mới, các Hoàng tử Hoàng tôn phần lớn kính sợ Càn Long, thiếu thân tình; Hoàng hậu Hiếu Hiền thì buông tay bỏ mặc, vì bản thân là đế vương, Càn Long cảm thấy cô độc, bây giờ có Hòa Thân bên cạnh, có thêm nhiều hoan lạc. Hòa Thân không những lo liệu những việc lớn trong ngoài, mà còn làm vừa lòng Càn Long cả những chuyện nhỏ trong sinh hoạt: Hoàng thượng đau lưng, Hòa Thân hiểu được, có mặt ngay đấm bóp cho Hoàng thượng; Hoàng thượng sắp nhổ nước bọt, Hòa Thân vội vàng mang ống nhổ đến trước Hoàng thượng. Thường thường, Hòa Thân như quên cả lễ nghi vua tôi, cười đùa, dùng lời lẽ không tục không nhả kể những câu chuyện ngoài phố phường để Càn Long vui cười thoải mái. Càn Long rất thích làm thơ viết chữ, Hòa Thân

họa thơ viết chữ rất hợp với Hoàng thượng.

Một lần, Càn Long ngồi ở thủy tạ trong vườn hoa Viên Minh xem sách, bất chợt mặt trời lặn xuống sau dãy núi phía tây. Càn Long đang xem mấy câu thơ chú thích của Chu Hí trong cuốn “*Mạnh Tử*”, nhìn thế nào cũng không rõ, bèn truyền:

- Hòa Thân, mang đèn lại đây. Mấy hàng chú thích này Trẫm xem không rõ.

- Hoàng thượng xem câu nào?

- Đạo làm người, ăn no, mặc ấm, ở yên mà không có giáo dục, thì gần như cầm thú. Đức vua đã lo xa, cho ông Tiết làm quan Tư đồ, dạy dân biết luân thường đạo lý. Chú giải ở phía dưới không thấy rõ.

Hòa Thân đọc:

- Đất nước yên ổn, mới dạy dân cày cấy, áo cơm no đủ mới giáo hóa dân chúng. Hậu Tắc làm quan bỏ bê công việc, vậy mà gọi là dạy dân, như thế chẳng khác gì không cày cấy. Cây có trồng mới có, nghề có dạy mới nên. Ông Khiết, ông Tiết đều là bề tôi của vua Thuấn, đều là quan Tư đồ. Người có học ăn nói đúng phép tắc, nếu không học hoặc buông thả hay lưỡi nhác sẽ không được như vậy. Vua đặt ra chức quan để dạy dân biết luân thường đạo lý. Đó là chuyện xưa nhân tiện nói ra. Kinh Thư có nói: Trời đất có quy luật, quốc gia có phép tắc. Đúng như vậy.

Hòa Thân đọc xong, Càn Long nói:

- Không ngờ ái khanh học vấn cao siêu như vậy.

Thế là Càn Long đọc sách, Hòa Thân đọc lời chú giải. Cứ vậy hai người thi nhau đọc và bình luận.

Hòa Thân thầm nghĩ: Chẳng lẽ Hoàng thượng không thuộc những đoạn thế này ư? Hoàng thượng nay đọc những đoạn này có lẽ không hiểu được ý tứ sâu xa ở đây. Ta sao không nhân đây dâng lời để vừa lòng Hoàng thượng?

- Khởi tấu Hoàng thượng, như nay các vùng Kim-Xuyên đã

được bình định, thiên hạ yên ổn, Hoàng thượng nên tiến hành giáo hóa thiên hạ, Khổng Tử là cội nguồn của văn hóa Trung Hoa, Hoàng thượng nên đi bái Khổng miếu, đến thăm Lễ Phủ, viếng Khổng Lâm, tỏ rõ phong độ lấy văn đức an thiên hạ của Hoàng thượng, đó là điều thứ nhất nô tài bẩm tấu; Mạnh Tử nói: “mưa thuận gió hòa, ngũ cốc dồi dào”, hiện nay các vùng Hoài-Tứ-Giang-Triết không chỉ là vựa lương thực của triều đại Thanh, mà còn là vùng văn học thịnh vượng, Hoàng thượng ngự đến vùng đó là lấy đức cảm hoá, thể hiện nam-bắc thống nhất thật sự là cái gốc của sự ổn định quốc gia, mong Hoàng thượng tiến hành cuộc tuần du phương nam đúng lúc, đó là điều thứ hai nô tài muốn bẩm tấu.

Mấy câu nói đánh trúng suy nghĩ của Càn Long.

- Trẫm muốn mấy hôm nữa tuần du miền đông, đến Khúc Phụ nói chuyện đạo lý Khổng Mạnh, để con dân thiên hạ hiểu được “tình thân cha con, lễ nghĩa vua tôi, khác biệt vợ chồng, thứ tự già trẻ, lòng tin bạn bè”; để người trong thiên hạ sống có tình có nghĩa, có thủy, có chung. Trẫm nghĩ, chuyến tuần du phương nam phải đi, nhưng tạm hoãn, để dân chúng nghỉ ngơi.

Do vậy Càn Long ban chiếu, miễn thuế ruộng đất khắp nơi trong thiên hạ.

Đây là lần thứ ba Càn Long miễn thuế cho các tỉnh, cộng cả thả hơn hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ngàn lạng bạc.

Không bao lâu, Hòa Thân được thăng lên chức Hữu thị lang bộ Hộ. Nhưng cái vui mừng lớn hơn từ trên trời rơi xuống là phu nhân Phùng Thị sinh ra cho ông một cậu con trai!

Những ngày sau đó, Hòa Thân ít vào triều. Lúc này ông ta tựa người vào lòng Phùng Thị, nhìn đứa con thân yêu của mình. Cậu con trai đã ngủ ngon, Hòa Thân vẫn nhìn đứa con trai trìu mến đầy mãi nguyện. Phùng Thị rờ tai, xoa tóc, vuốt ve đôi má của Hòa Thân, thỉnh thoảng hôn nốt ruồi đỏ trên trán Hòa Thân. Từ sau đêm động phòng hoa chúc, hai vợ chồng Hòa Thân sống chung nhau và thường âu yếm như vậy. Phùng Thị nói:

- Rất giống chàng, chỉ thiếu nốt ruồi đỏ trên trán.
- Nàng xem, con cười kìa, không biết giấc mộng gì mà đẹp vậy?

- Lấy vợ đấy!

- Lấy công chúa ư?

Đúng. Hòa Thân nhìn cậu con trai, cảm thấy mình có sức mạnh vô cùng, cảm thấy cuộc đời toàn màu hồng, Hòa Thân cần phải xây dựng cho cậu con trai một tiền đồ sán lạn huy hoàng.

Càn Long sai thị vệ mang lễ vật biếu Hòa Thân, chúc mừng Hòa Thân sinh con trai, sau đó triệu Hòa Thân cùng đi đông tuần đến Sơn Đông. Hòa Thân lưu luyến không muốn rời cậu con trai.

Càn Long tuần du Sơn Đông, Hòa Thân theo hầu không rời nửa bước. Càn Long bảo:

- Khanh nên nghỉ ngơi đôi chút.

- Nô tài chỉ sợ các thị vệ chăm sóc Hoàng thượng không được chu đáo, nô tài không an tâm. Hơn nữa nô tài còn trẻ khỏe, chẳng thấy mệt mỏi tí nào.

Một hôm trên đường đi, Càn Long hỏi:

- Khanh là khóa sinh, sao không đi thi?

- Đã có lần nô tài đi thi, thi hương Ở Thuận Thiên năm Canh Dần, nhưng không đậu.

- Vì sao không đậu? Đề thi như thế nào?

Hòa Thân liền đọc một mạch bài thi năm ấy. Càn Long nói:

- Những viên quan chấm thi này quả là hại dân hại nước, khanh đáng ra phải đậu rồi. Ta thấy khanh tuần tú hơn người, giỏi đoán ý người khác, quả là văn võ toàn tài, theo khanh, Trẫm với Hoàng phụ và Hoàng tổ có gì khác nhau?

- Nô tài sao dám mạo phạm uy trời? Nô tài không dám.

- Người khác muốn nói, Trẫm không cho nói. Khanh là tri kỷ của Trẫm, có gì cứ nói, đối với Trẫm, lẽ nào không thể giải bày tâm huyết?

- Nô tài to gan, nói sai, xin Hoàng thượng tha tội.

- Trẫm tha tội cho khanh.

- Hoàng đế Khang Hy là đức vua anh minh, trước nay chưa từng có, văn công võ lược, người xưa chưa ai bằng, mở đường cho người sau. Hoàng đế Khang Hy thư giản sức dân, khiến mọi người đều giàu có, dân số ngày càng đông, đó là cái gốc của sự ổn định quốc gia, nhưng lại thiếu sự khoan dung, triều cương có phần nói lỏng. Hoàng đế Ung Chính, văn công võ lược không sánh được với đại đế Khang Hy, nhưng chia đất cho dân, coi trọng quốc kế dân sinh, chinh đồn triều cương, trên dưới chỉnh tề, ngăn nắp, có phần hơn trước. Nô tài thật khó nói ra câu này, Hoàng đế Ung Chính vì củng cố đất nước mà gạt bỏ lòng nghi kỵ, nhưng đôi khi quá cẩn thận, mà thực ra là quá nghiêm. Nô tài xin phôi bày ruột gan những điều nói trên, không dám che dấu, xin Đức vạn tuế minh xét.

Càn Long thầm nghĩ: Tổ phụ khoan dung sức dân, hậu đãi bề dưới, quá là tốt, nhưng quá rộng rãi; Phụ hoàng xoá bỏ nghi kỵ, lại quá nghiêm, ta cần coi trọng cả hai ân-uy, kết hợp cứng-mềm, kết hợp sở trường của ông và cha.

- Khanh nói rất hợp ý ta. Khanh có tài kinh bang tế thế, đáng được nhận trách nhiệm quan trọng. Trẫm cho khanh làm đại thần quân cơ, chiếu dụ thiên hạ.

Chưa đầy hai tháng, Hòa Thân từ Thị lang bộ Hộ được thăng làm đại thần quân cơ, mọi người đều kinh ngạc.

Từ việc ăn ở đi lại vui chơi, mọi việc lớn bé của Càn Long, Hòa Thân đều để ý đến. Trước đây Càn Long mỗi khi ra khỏi cung, làm gì có những chuyện khoái lạc như bây giờ. Càn Long định làm việc gì thì Hòa Thân đã làm xong việc đó rồi. Càn Long chưa nghĩ đến việc phải làm thì Hòa Thân đã nghĩ ra rồi, và làm cho Càn Long vui sướng bất ngờ.

Càn Long dừng chân ở Tế Nam, tiếp kiến viên đốc phủ, hỏi thăm công việc chính sự, rồi đi xem phong cảnh non xanh nước biếc. Hôm đó, Càn Long hơi mệt, Hòa Thân chải tóc cho Càn Long, Càn Long thấy dễ chịu và rồi buồn ngủ... Chải tóc xong, Hòa Thân tâu:

- Nô tài đã chuẩn bị sẵn ngựa thiện cho Hoàng thượng.

Nói xong bước đi.

Một lát sau ngựa thiện đã dọn ra. Không thấy bóng dáng Hòa Thân đâu, Càn Long hỏi thị vệ. Thị vệ tâu:

- Hòa đại nhân vừa ra ngoài, nói lát nữa sẽ quay lại.

Càn Long ăn chẳng thấy ngon, đang không vui, bỗng nghe báo Hòa Thân đại nhân đã trở về, lên tiếng hỏi:

- Hoàng thượng ăn có ngon không?

- Đã no rồi.

- Nô tài muốn đưa Hoàng thượng đi xem phong tục tập quán, không biết Hoàng thượng thấy thế nào?

Nói xong mang mấy bộ áo quần.

Càn Long biết ý, nhớ đến mấy lần tuần du phương nam, cũng từng ăn mặc thường phục ra ngoài, bèn nói:

- Chỉ có người biết được ý Trẫm.

Nói xong đứng dậy thay quần áo, và trở thành một thương nhân, Hòa Thân là người quản gia, hai thị vệ trở thành người hầu.

Càn Long lệnh cho những thị vệ đi theo, không được nói cho ai biết, mấy người lặng lẽ ra khỏi hành cung.

Hòa Thân đỡ Càn Long lên một chiếc xe vừa mới tìm về, tự mình và hai thị vệ cưỡi ngựa, đi theo hướng hồ Đại Minh. Hòa Thân tâu:

- Chúng ta đến hồ Đại Minh, nghe ngâm thơ trước, Hoàng

thượng thấy thế nào?

- Rất hợp ý Trẫm.

Càn Long rất thích xem kịch và nghe thơ. Sở thích đó, Càn Long được hun đúc từ Hoàng tổ và Thái hậu.

Bãi ngâm thơ bên hồ Đại Minh ồn ào náo nhiệt. Càn Long và mấy người đi theo vừa vào bãi ngâm thơ thì đã có nhiều cặp mắt đổ dồn vào họ, tưởng đó là một nhà buôn giàu có. Nhìn cung cách của mấy gã tùy tùng thì nhất định đây là một nhà buôn giàu có, sang trọng. Người quản sự bãi ngâm thơ vội vàng đi đến, nói:

- Các vị đến chậm, bàn phía trước đã có người ngồi rồi, xin các vị chịu khó ngồi ghế vậy. Thật sự xin lỗi.

- Bình thường người đến đây cũng đông như thế này ư? Hòa Thân hỏi.

- Bình thường cũng rất đông, nhưng hiện nay nghe nói Hoàng thượng dừng chân ở đây, nên ai nấy gần xa đều muốn nhìn thấy mặt rồng, tụ tập tại đây, do đó hôm nay đông nhất. Song hôm nay người trong phủ quan không ai đến, có thể sợ Hoàng thượng ăn mặc thường phục đi tuần thú bắt gặp. Khi Hoàng thượng xuống Giang Nam rất thích ăn mặc thường phục đi tuần thú.

- Bác bớt nói đi, mau mang bàn lại đây.

Nói xong, Hòa Thân đưa cho anh ta hai lạng bạc.

Người quản sự cầm hai lạng bạc, quay mình bước đi lát sau trở lại mang theo một cái bàn, nói:

- Khó lắm mới tìm được bàn, đông như thế này, xin các ngài chịu khó ngồi vậy.

Càn Long ngồi xuống. Hai thị vệ đứng sát hai bên. Có người ở phía sau hét bảo hai thị vệ ngồi xuống. Càn Long bảo:

- Ngồi xuống không ngại.

Hai thị vệ mỗi người ngồi một bên phải trái, mắt không dám nhìn thẳng, cứ đảo qua đảo lại khắp bãi ngâm thơ.

Những người ngồi ở đây khá chuyện Càn Long, có người nói:

- Nhìn Hoàng thượng như người ba bốn mươi tuổi, chứ không giống người đã ngoài sáu mươi, mặt không một nếp nhăn.

- Bác làm sao mà thấy được Hoàng thượng? Có người hỏi.

- Hôm nay, tôi bắt được giở cá, người đầu bếp của Hoàng thượng nhìn thấy cá của tôi ưng ý, gọi tôi mang đến, tôi đi ngang qua bên cạnh Hoàng thượng, nên nhìn thấy.

Những người khác, chẳng ai muốn biết thật hư, người nói người nghe đều say sưa hứng thú. Bỗng có người lên tiếng:

- Hoàng thượng đặc biệt thích đến Sơn Đông, vì Sơn Đông là quê hương của Khổng Phu Tử, người ở đây có văn hóa, biết lễ nghĩa...

Càn Long lắng tai nghe tỉ mỉ mọi người có mặt tại bãi ngâm thơ đều bàn tán về mình, bàn tán công tích của mình, khoe nhau về phong cách của mình. Càn Long vô cùng đặc ý. Bỗng nhiên cả bãi ngâm thơ im phăng phắc, tưởng chừng nghe được tiếng kim rơi. Trên đài, một nghệ sỹ đàn đã an tọa, đứng bên cạnh là một cô gái, tay trái cầm chiếc phách màu ngà, tay phải cầm dùi trống, người dong cao, mặt tròn quả dưa, khoác chiếc áo dài, thân hình yếu điệu, đôi mắt chớp chớp, hướng xuống phía dưới khán đài, khẽ đánh dùi trống, cả bãi nghe thấy rõ. Cô gái lên tiếng:

- Hôm nay, tôi xin hiến quý vị một ca khúc mới: "*Càn Long xuống Giang Nam*".

Lời vừa dứt, cả bãi vang lên như sấm, hét to:

- Hay đấy!

Cô gái từ từ giơ tay trái lên, lắc nhẹ, gõ chiếc phách màu ngà, tiếng phách thông thả vang lên, âm thanh lạnh lạnh trùn lên tiếng gào thét. Tiếng đàn của nghệ sỹ bắt đầu réo rắt. Cô gái như

cánh én mùa xuân cất giọng:

Càn Long, Người xuống Giang Nam

Nhân dân cả tỉnh ngàn lần reo vui.

Thương dân Người đến với dân,

Vua Nghiêu vua Thuấn đức ân truyền đời”.

Tiểu nữ xin hiến tiếp quý vị câu chuyện Đức Vạn Tuế Càn Long mặc thường phục đi tuần thú, trừ bạo an dân. Chuyện rằng...

Càn Long suốt ngày ở trong cung, đâu có ra ngoài tuần du, cũng chỉ thấy toàn quan lại, có bao giờ được gần gũi dân chúng như thế này. Câu chuyện mặc thường phục đi tuần thú rõ ràng là bịa đặt, nhưng mọi người đều xem như thật, vô cùng vừa ý. Những người có mặt ở bãi ngâm thơ đều ca ngợi Càn Long, hơn nữa, câu chuyện tuần du Giang Nam được sáng tác thành bài hát ca tụng, khiến nỗi mệt nhọc của Càn Long vụt tan biến, miếng dưa đang ăn thơm ngọt gấp bao nhiêu lần so với trong cung.

Nhìn thấy Càn Long mặt mày tươi cười, Hòa Thân râu:

- Cô gái sáng tác thật nhanh. Lại nhìn thấy Càn Long gật gù đắc ý, càng phấn khởi, thâm nghĩ, gãi đúng chỗ ngứa rồi. Đang lúc Càn Long đắc ý, Hòa Thân ghé tai Càn Long râu: - Đợi khúc ca này hát xong, nô tài xin đưa Hoàng thượng đến một nơi khác.

- Nơi nào...

- Đi gặp một vị “Nã vân thủ”.

- Sao gọi là Nã vân thủ?

- Hoàng thượng đến nơi rồi sẽ biết.

Càn Long không từ chối, biết rằng việc này, Hòa Thân đã chuẩn bị tốt, việc xong như dê rừng treo sừng, dấu vết xóa sạch.

Bài hát vừa dứt, cả bãi ngâm thơ reo hò như sấm. Hòa Thân dìu Càn Long ra khỏi bãi. Lúc này đã gần canh hai, đường vắng

người đi lại. Hòa Thân đi trước dẫn đường, Càn Long ngồi trong xe, thị vệ theo hầu hai bên. Một lát sau đến trước một cửa lầu, trước cửa treo chiếc đèn đỏ. Một người trạc bốn mươi tuổi đứng giữa hai tiểu sinh, ăn mặc sang trọng, mặt đầy phấn son, thấy xe ngựa đến vội quỳ xuống, ngẩng đầu thưa với Hòa Thân:

- Đại nhân đến, Hàn Đại Phát hèn mọn vô cùng vinh hạnh, kẻ hèn mọn này đã chờ đợi khá lâu.

- Không nên khách sáo, hãy đứng dậy. Hòa Thân cúi xuống bảo.

- Kính mời đại nhân! Hàn Đại Phát đứng lên, khúm núm nói, nhưng lại thấy từ trên xe bước xuống một người đứng tuổi, Hòa Thân chạy tới dìu vào cổng. Hàn Đại Phát nghĩ bụng: Hòa Thân nói chỉ đến một mình, cơ sao lại đưa đến một người chức tước còn cao hơn ông ta? Hàn Đại Phát vội vàng quỳ xuống bái lễ. Người kia không nói năng gì. Hòa Thân bảo ông ta đứng dậy.

Hàn Đại Phát, lòng nghi hoặc, nhưng không dám nhiều lời, theo Hòa Thân bước vào cổng, đến trước tiền đình. Hòa Thân bảo Hàn Đại Phát, cho các người phục vụ lui ra, rồi nói:

- Hoàng thượng giá lâm.

Nghe vậy, Hàn Đại Phát giật nảy mình, bưng tỉnh: Ta thật ngu ngốc, không phải Hoàng thượng thì còn ai vào đây? Vội quỳ xuống khấu đầu, khấu đi khấu lại chín lần:

- Nô tài đáng chết, nô tài đáng chết, tiếp đón Hoàng thượng thật vô lễ, xin Hoàng thượng xét xử.

- Người không biết không có tội, người đứng dậy.

- Tạ ân Hoàng thượng, kính chúc Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế! Nói xong, Hàn Đại Phát đứng dậy.

Yến tiệc đã bày sẵn. Hàn Đại Phát định đi vào, Hòa Thân bảo:

- Coi chúng ta như nhà buôn.

- Chuyện vặt ấy lẽ nào không hiểu. Hàn Đại Phát đáp rồi gọi thị nữ vào hầu rượu Hoàng thượng và Hòa Thân, đương nhiên

có đủ cả nhạc, ca, múa. Cặp mắt Hòa Thân dán chặt vào những thứ để trên bàn, hết nhìn cái này đến ngắm cái kia. Trên bàn bày sẵn bốn chén ngọc, bát đĩa vàng, chén ngọc thuộc loại bích ngọc lam điện, mài nhẵn trong suốt; đĩa bằng vàng rỗng chạm trở hình tôm cua rất sinh động. Hòa Thân nhìn thấy những chén ngọc đĩa vàng đó thèm muốn hỏi:

- Hàn huynh, chén đĩa kia, không những lần đầu tiên ta mới trông thấy, mà nếu ở trong cung nó cũng là vật quý hiếm.

Hàn Đại Phát nghe Hòa Thân gọi mình là “huynh”, và nhìn thấy vẻ mặt Hòa Thân là biết tổng lòng dạ của Hòa Thân, nên nói:

- Nếu hai ngài không chê thô thiển, kẻ hèn này xin hiến dâng cho hai ngài.

- Trong cung đã có rồi. Càn Long nói.

- Đã chuẩn bị sẵn chỗ cho ngài chưa? Hòa Thân hỏi.

- Đã sắp đặt xong rồi. Hàn Đại Phát đáp.

- Ngài suốt ngày bận rộn vất vả, nhanh nhanh mời ngài nghỉ ngơi. Hòa Thân nói.

Hàn Đại Phát đưa Càn Long đến một căn phòng ấm áp dễ chịu như buổi đầu hạ, một mùi thơm thoang thoảng xông vào mũi.

- Mời Hoàng thượng nghỉ ngơi, thần xin đứng bên ngoài phòng hầu hạ. Hòa Thân nói xong khép cửa lại.

Càn Long đang lúc nghi hoặc, chợt thấy một cô gái từ phòng trong bước ra, và biết rằng trong căn phòng này còn có một căn phòng nữa. Cô gái khoảng mười sáu mười bảy tuổi, trên người khoác chiếc áo choàng voan mỏng trong suốt, lả lướt yếu điệu, thân mình đầy đặn, được tấm áo voan mỏng che phủ, càng hấp dẫn, càng gợi tình. Cô gái đến trước mặt Càn Long, cất tiếng:

- Ngài gọi em đến!

Nói xong cô gái dìu Càn Long đến phía trước một bức tường, ấn chốt cửa mở, hai người tiến vào, cửa đóng lại. Trong phòng,

hơi nước bốc lên cuộn cuộn, đèn đỏ chiếu mờ ảo. Cô gái vút bỏ chiếc áo khoác ra, đưa tay cởi tất áo quần của Càn Long, đỡ Càn Long đến bên một bể nước trong, xanh vắt. Trong phòng, một chiếc cột to sừng sững đứng chính giữa, xung quanh là bốn cái bể nhỏ hình bầu dục, nước trong xanh, gợn lên những làn sóng lăn tăn, nước chảy luân hồi mãi. Càn Long toàn thân đầm đìa mồ hôi, cảm thấy vô cùng khoan khoái dễ chịu. Cô gái dìu Càn Long vào bể tắm và nói:

- Có lẽ ngài chưa tắm hơi lần nào.

Càn Long khoan khoái dễ chịu, không đáp một lời. Cô gái kéo Càn Long đến nằm trên một chiếc giường tre, hai bàn tay mềm mại xoa xoa bóp bóp lên người Càn Long từ đầu đến chân, sau đó lật Càn Long nằm úp, đứng lên lưng Càn Long, dùng đôi chân dẫm đạp, Càn Long thấy từng đốt xương ê ẩm mềm nhũn, ai biết được cô gái có thủ pháp cao siêu hơn nữa, cô gái nằm úp xuống dùng sức đàn hồi của đôi vú ngọc ngà và sức mạnh của đôi bàn tay mềm mại cọ xát xoa bóp vào ngực, vào lưng,... của Càn Long, Càn Long để mặc cô gái lật qua lật lại làm gì thì làm, khoái chí như bồng bênh trên mây, lơ lửng giữa không trung, như bước vào chốn bồng lai tiên cảnh. Lúc này, Càn Long cảm thấy mỗi một chân lông, mỗi một giây thần kinh, mỗi một thớ thịt, mỗi một mạch máu khoan khoái dễ chịu, trong lồng ngực, Càn Long hiểu ra, cô ta chẳng phải là “nữ vân thủ” đấy ư?

Hàn Đại Phát vốn là một tay tắm quát của nhà tắm, nên anh ta rất hiểu ý khách, rất chiều khách, đáp ứng những thích thú của các quan lớn. Không bao lâu sau, anh ta tự mở nhà tắm, kinh doanh phát đạt, tiền của dồi dào. Nhưng cảm thấy mở nhà tắm không danh giá lắm, lại kiếm chẳng được nhiều tiền, nên kinh doanh cả nghề vàng bạc đá quý, do đó anh ta phát tài. Anh ta đào tạo thêm một số “nữ vân thủ”, truyền lại kỹ nghệ của bản thân cho họ, và chỉ phục vụ cho những người trong phủ quan và khách giàu sang. Một lần, làm ăn với người phương Tây tại Ninh Ba, người phương Tây thấy ở Trung Quốc rất ít nhà tắm, nếu có chẳng nữa thì cũng rất thô sơ. Hàn Đại Phát bắt đầu từ đó hỏi

han cách thức nhà tắm phương Tây. Người bạn phương Tây nọ nói rất tỉ mỉ. Trở về Sơn Đông, Hàn Đại Phát liền xây dựng ngay một nhà tắm trong vườn hoa của mình, chuyên phục vụ các vị tai to mặt lớn và cho riêng mình. Nhà tắm mà Càn Long dùng chính là nhà tắm đó.

Càn Long không biết mình vì sao nằm trong chiếc chăn gấm lúc nào, bên cạnh là một cô gái trắng như tuyết, cô nã vân thủ. Thân phận đế vương, lần đầu tiên Càn Long được tắm gội như thế này. Càn Long là con người hay nói về đạo dưỡng sinh, ông ta ý thức được kiểu tắm gội thế này vô cùng tốt cho thân thể, sau này, trong Hoàng cung cũng phải có phòng tắm thế này, và cũng phải có “nã vân thủ”.

Sáng sớm, Hòa Thân đánh thức Càn Long, lặng lẽ đưa về hành cung.

Hôm sau, Càn Long trở về kinh.

Vừa về đến nhà, Hòa Thân đã được Lưu Toàn báo:

- Nhà buôn Hàn Đại Phát ở Tế Nam, đưa đến một cái hòm.

Hòa Thân mở ra xem, quả nhiên toàn là chén ngọc đĩa vàng, một trăm đôi đĩa ngà voi, một trăm chiếc cốc bằng bạc. Hòa Thân nghĩ bụng, sau này Phủ nội vụ muốn mua đồ châu báu, có thể nhờ người này lo liệu.

Hòa Thân về Kinh đi thẳng đến Cục quân cơ, ngày đầu gặp phải một việc không khỏi lúng túng. Tuần phủ Giang Tây, Hải Thành về kinh báo cáo công việc, đến Cục quân cơ, chấp tay vái chào mọi người, riêng đối với Hòa Thân thì không thi lễ, chẳng những thế, Hải Thành còn nói với Cục quân cơ, cố ý cho Hòa Thân nghe:

- Thật không ngờ, chỉ mấy ngày mà có thêm một đại thần quân cơ, có người ngồi trên quả pháo thăng thiên, chịu được khá đây? Có lẽ tướng mạo tuần tú, cái nốt ruồi đỏ, ngay đến tôi cũng thích nữa là!

Hải Thành vốn là người có chút ít công lao, ăn nói không

kiêng nề, càng nói càng không e dè. Thực ra, lời của Hải Thành là tâm sự của mọi người. Mọi người đều không phục vị đại thần quân cơ đó, đúng ra là coi thường, nhưng không mở mồm nói ra như Hải Thành.

Hòa Thân cũng cảm thấy mọi người xung quanh chẳng để ý đến mình, coi thường mình. Hòa Thân nghĩ, A Quế đứng đầu quân cơ, công thần, trọng thần quốc gia, ngạo mạn như vậy mà còn đổ nhào, hướng hồ bọt quan này, có gì mà kiêu ngạo, ra vẻ kẻ cả trước mặt ta. Hòa Thân không vui, nghĩ cách đập tan khí thế của họ, nhất là Hải Thành.

Tháng tám, Hòa Thân kiêm nhiệm chức Phó đô thống chánh Hoàng kỳ; tháng mười một, sung chức Phó tổng tài quốc sứ quán, đội mũ nhất phẩm triều đình; tháng mười hai, Tổng quản Phủ nội vụ, được ban hưởng tước Kỵ mã Tử Cẩm Thành; sau đó không lâu, kiêm nhiệm chức Thị lang bộ Hộ, Hòa Thân lại được công nhận vào Chánh Hoàng kỳ.

Sau khi quân dân Bát kỳ tiến vào cửa ải, người Mãn Châu ở trong nội thành. Thuận Trị năm thứ mười có một quy định, quan chức binh lính Bát kỳ đều cư trú theo vùng đất đã phân định. Nội thành lập ra hai mươi bốn ngo môn đô thống phân chia theo kỳ tịch. Mỗi kỳ đều có riêng lãnh địa trú phòng và giáo trường ổn định. Gia đình ở theo kỳ tịch. Nếu có thay đổi kỳ hoặc đất, vẫn được ở nguyên tại chỗ, nếu muốn bán nhà dời chỗ thì cũng tùy ý. Nếu muốn xây dựng nhà ở phải được Đô thống hoặc Phó đô thống của kỳ đó cấp đất cho phép xây dựng. Theo quy định đất đai cư trú của Bát kỳ được phân chia như sau:

Tương Hoàng kỳ ở trong An Định Môn

Chánh Hoàng kỳ ở trong Đức Thắng Môn

Chánh bạch kỳ ở trong Đông Trục Môn.^[]*

Tương Bạch kỳ ở trong Triều Dương Môn

Chánh hồng kỳ ở trong Tây Trục Môn

Tương hồng kỳ ở trong Phụ Thành Môn

Chánh lam kỳ ở trong Sùng Văn Môn

Tương lam kỳ ở trong Tuyên Vũ Môn^[]*

Hòa Thân và cả nhà sau khi được công nhận vào chánh Hoàng kỳ, bèn tìm cách đi khỏi ngõ Lư Nhục, nơi ở trước đây, khôn khéo tâu với Càn Long ý định đó. Càn Long nghĩ rằng hai anh em cùng ở chung một phủ, thực ra cũng bất tiện, và theo quy định cũng cần phải có một phủ đệ tương xứng với địa vị thân phận của Hòa Thân, nên cắt một phần đất Thập Sa Hải ban cho Hòa Thân để xây phủ đệ mới.

Hòa Thân đã nắm trong tay quyền to về quân sự, chính quyền và tài chánh, nên nghĩ rằng phải xây phủ đệ thật to lớn đàng hoàng, phải tỏ rõ uy quyền của mình: “Ta phải làm cho tất cả mọi người phải cúi đầu nghe ta. Những người thân thích như ông cậu ta, anh họ ta và những bạn cũ của phụ thân ta, tuy đáng ghét nhưng không đáng để ta động chân động tay vào người họ, phải cho Hải Thành, tên quan đầu tỉnh nọ biết tay, giết một đê trăm, phải cho những kẻ hễ thấy ta là vênh vênh vào vào biết thế nào là lễ độ, đánh gục khí thế chúng. Họ đều là bọn đê tiện, anh không đánh họ, khách sáo với họ, họ sẽ nói xấu anh, lừa dối anh, nếu anh tát vào mặt họ, đánh đập họ, họ sẽ nhìn anh, vui cười với anh, họ sẽ nói anh là người tốt, rất tốt. Trong bọn họ, người đáng ghét nhất là Tri Phủ Trực Lệ, Tri Phủ Bảo Định! Trước hết, ta phải chém đầu họ, cắt cổ họ”.

Sau khi suy tính kỹ, Hòa Thân vạch ra một kế hoạch hoàn mỹ, gọi Lưu Toàn đến, thì thầm trao đổi, và nói: “Đây là trận đầu, phải trơn tru, trót lọt, đẹp đẽ, toàn thắng”. Lưu Toàn nhận lệnh của Hòa Thân, nắm chắc kế hoạch của Hòa Thân, dẫn người trông nom sổ sách và mấy tên nô bộc, đi đến Bảo Định.

Lưu Toàn dẫn mấy tên nô bộc, điều võ dương oai đến trang trại Lại Ngũ, nhìn thấy Lại Ngũ, vừa quát roi vừa chửi:

- Mẹ mày, đồ vong ân bội nghĩa, có nghĩ đến ngày hôm nay không? Hôm nay, thừa lệnh lão gia và lệnh của Tổng đốc, bắt ngươi và tên Tri phủ kia tính sổ.

Vừa nói vừa quất mấy roi.

Lại Ngũ vội quỳ xuống đất cúi đầu lạy như tế sao:

- Nô tài đáng chết, nô tài đáng chết, xin bác nể tôi tuổi già sức yếu, chúng ta trước đây đã nhiều năm từng là bè bạn với nhau, xin đại quân gia giúp nô tài này nói khéo đôi lời với lão gia, xin tha thứ cho lão gia vô dụng này.

Nói xong tự tát và mặt “bốp bốp”.

Lưu Toàn trợn mắt nghiêng răng thét:

- Người còn nhận ta là bạn cũ của người ư? Người còn gọi tướng gia là lão gia ư?

- Tôi hận tôi, hận tôi, nhẽ ra tôi phải đến xin lỗi lão gia, nhưng vì chẳng còn mặt mũi nào để đến gặp lão gia, bây giờ xin hoàn trả tất cả cho lão gia, cả nhà tôi đều là nô lệ của lão gia.

Lại Ngũ vừa nói vừa tát và mặt, máu chảy ra từ mép miệng.

- Việc này đã đưa lên quan phủ đâu phải chuyện riêng tư, người xem, giấy tờ đất đai do Hoàng thượng thụ phong năm ấy vẫn còn đây, người mù rồi ư, đất này, người làm sao chiếm đoạt được?

Lưu Toàn vừa nói vừa vẩy tay.

Mấy tên nô bộc lôi Lại Ngũ đi. Lại Ngũ gào khóc, nằm lăn trên mặt đất:

- Tôi làm thế nào gây chuyện động trời như vậy, giờ tôi chỉ có chết mà thôi! Vừa nói vừa lao người đập đầu vào bức tường, may có mấy tên nô bộc kéo lại.

Lúc đó, người trong trang trại vây quanh đứng xem, chẳng có người nào đồng tình với Lại Ngũ. Họ, không ai không biết đất đó là của ông cha Hòa Thân, không ai là không biết Lại Ngũ đã chịu ân đức mấy đời gia đình Hòa Thân, không ai là không biết Lại Ngũ đã thông đồng với tri phủ chiếm đoạt đất đai của Hòa Thân.

Lưu Toàn nhìn đám người đang vây quanh:

- Bà con cô bác đều biết tôi là Lưu Toàn và cũng biết ân đức của nhà họ Hòa đối với bà con cô bác, bây giờ xin các vị viết lại đầu đuôi sự việc Hòa lão gia bán đất như thế nào viết thế ấy, quyết không được bịa ra, các vị đồng ý không?

- Đồng ý! Mọi người đồng thanh trả lời.

Lưu Toàn bảo người trông nom sổ sách viết đầu đuôi sự việc Lại Ngũ phản chủ cướp đất, và sự tình tri phủ đe dọa ép buộc. Viết xong, mọi người trong trang trại cùng ký tên và điểm chỉ.

Lại Ngũ thấy mọi người như vậy, biết là mình đã tận số, nghĩ đến tương lai đáng sợ đang chờ, Lại Ngũ đầu tóc bạc phơ, cổ rác dính đầy người, nước mắt bê bết cả mặt, nước mũi lòng thòng tận ngực, nước bọt nước mũi quện lẫn với nhau, người co rúm lại trông thật đáng thương. Bỗng có người lên tiếng:

- Lưu quản gia, xin Hòa lão gia tha tội cho lão già chết tiệt này, trông lão ta cũng tội nghiệp.

Lưu Toàn tựa như động lòng, lại thêm có cả con cháu của Lại Ngũ kéo đến quỳ xuống đất, có cả cô dâu đang bế đứa con nhỏ đang bú. Lưu Toàn nhìn lại Lại Ngũ. Lại Ngũ lúc này, đôi mắt sưng húp bầm tím, lồng ngực ửng đỏ, thật đáng thương. Lưu Toàn cất tiếng:

- Người tạm viết người đã hại chủ như thế nào, ví thử có ai bức người, có ai ép người, thiết tưởng lão gia còn có thể dung thứ cho người.

Nghe mấy câu đó, Lại Ngũ như tìm thấy lối thoát, khóc òa lên:

- Đều do Mục Liên Chương, tri phủ tán tận lương tâm kia bức tôi mua đất cho ông ta. Lưu lão gia, ngài thử nghĩ, tôi làm gì có tiền mua đất, chính ông ta mua... chính ông ta ép tôi, dọa tôi, lừa tôi.

- Nếu quả có oan khúc người hãy viết ra, với tình bạn nhiều năm, ta có thể thưa với lão gia tha tội. Lưu Toàn nói và bảo mọi người giải tán.

- Nếu ngài vì kẻ tiểu nhân này nói khéo đôi lời, con cháu kẻ tiểu nhân này nguyện làm nô lệ cho ngài.

Nói xong Lại Ngũ lấy giấy bút ra viết lại chuyện hãm hại chủ, thực ra đều là do tri phủ Mục Liên Chương ép buộc, và còn nói tri phủ đã ăn của ông ta mấy trăm lạng bạc, mười lăm khoảnh đất đó, phần lớn cũng bị ông ta chiếm đoạt. Lại Ngũ tự mình chỉ cày cấy mấy khoảnh mà thôi, viết rất cụ thể. Cuối cùng, Lại Ngũ điểm chỉ.

- Người cùng ta đến gặp viên tri phủ đó để mắng hăm một trận, thực ra lão gia không bảo ta đến đấy, chỉ bảo ta bắt người đem về, ta tức lắm, không chửi mắng viên tri phủ đó không được. Lưu Toàn bảo.

- Ngài về đi, đâu dám làm trái ý lão gia...

Không đợi Lại Ngũ nói hết lời, Lưu Toàn nói:

- Ta nén giận đã mười mấy năm rồi, hôm nay không nói cho hả giận không được.

Tri phủ Mục Liên Chương, lúc đầu nhận được hai trăm lạng bạc của Lại Ngũ, và chỉ dùng có mấy trăm lạng bạc đã mua được mười lăm khoảnh đất màu mỡ, giá rẻ như bèo, lòng vô cùng sung sướng. Nhưng mấy năm qua, nghe Hòa Thân đã trở thành cháu rể của đại học sĩ Anh Liêm, nên suốt ngày lo ngay ngáy: Ta sao lại ép buộc một quan học sĩ chỉ vì cho rằng lúc ấy anh ta nghèo nàn, thật không nghĩ rằng sau này anh ta giàu sang quyền thế. Sao ta lại ngốc như vậy, anh ta là quan học sĩ, lại là con em Bát kỳ, không thể đem so với những quan lại thuộc hạ, với những người giàu sang ở địa phương, người thanh niên này, tiền đồ rất rộng lớn! Ta thật đã bị tiền bạc làm mê muội, bây giờ nên như thế nào cho tốt? Anh Liêm nguyên là Tổng đốc Trực Lệ, nên có quen biết chút ít ông ta. Nhưng Anh Liêm vốn rất thanh liêm, ruộng đất mà ta tìm cách ép bán là của cháu rể ông ta, sao có thể đến cầu cứu ông ta được. Sau khi Hòa Thân làm đại thần quân cơ, Mục Liên Chương như kiến bò miệng chảo, lo lắng không yên, cảm thấy họa lớn đang giáng xuống đầu.

Chiều tối hôm đó, đang lúc ngồi trong thư phòng, bỗng nghe người nhà báo:

- Lão gia, bên ngoài có người xin gặp, xưng là Lưu Toàn, quản gia của tướng gia Hòa Thân.

Mục Liên Chương giật mình, như rơi vào hố băng, đầu tê dại, cổ trắn tỉnh nói:

- Mời... mời... Vội vàng bước ra.

Vừa ra khỏi thư phòng, nhìn thấy Lưu Toàn như cơn lốc cuốn đến. Lưu Toàn thấy Mục Liên Chương chửi mắng té tát:

- Ngươi là tên chó má, chuyên đe dọa ức hiếp, ngươi không biết ư, mảnh đất của Hòa lão gia là do Hoàng thượng phong cho đấy. Đây là giấy tờ do Tiên Hoàng phong, ngươi bỏ ra mấy trăm lạng bạc mua, không sợ ăn nhiều võ bụng chết ư? Bây giờ, bà con làng xóm và cả Lại Ngũ đã viết đơn tố cáo, có chữ ký có điểm chỉ, tố cáo ngươi là tên quan chó má, để xem ngươi, tên quan chó má nói thế nào.

Vừa nói vừa quất chiếc roi.

Bọn nha dịch chẳng dám ngăn trở. Còn Mục Liên Chương, tuy là tri phủ, nhưng nhìn thấy người của tướng phủ, nên đâu dám lên tiếng, chỉ thầm oán Lại Ngũ: “Lại Ngũ, tên nô tài chó má, cùng mưu mô với ta, nay lại tố cáo ta, đổ hết tội lỗi lên đầu ta”. Lòng nghĩ như vậy, nét mặt vẫn trấn tĩnh, tỏ ra rất cung kính:

- Xin mời vào, mời vào, mời vào, do hạ quan hồ đồ nhất thời nghe theo bọn tiểu nhân xúi bẩy.

Lưu Toàn bước vào nhà cất tiếng:

- Ta mang đơn tố cáo này trao lại cho tướng gia, xem tên quan chó má nhà ngươi còn ngồi yên được không? Không tội chết thì cũng bị đày đi biệt xứ.

Viên tri phủ thầm nghĩ: “Hắn ta không nói đùa: mười lăm khoảnh đất do Hoàng thượng ban, ta chỉ mua với hai trăm lạng bạc, lại là đất màu mỡ, đất này không mua bán vụng trộm lên

lút, thì làm sao với mấy trăm lạng bạc có thể mua được, không cưỡng ép mua bán thì là cái gì? Lại có cả cáo trạng liên danh của dân làng và tờ khai báo của Lại Ngũ, tính mạng ta khó bảo toàn, cả nhà chín họ sẽ liên lụy khổ sở, ối dà, ta thật ngốc nghếch ngu đần”. Nghĩ đến đây, tự tát mấy cái vào má: Đồ ngốc, đồ ngốc! Nhất thời tay chân lúng túng, định thần trở lại, nghĩ ra một kế, bảo mọi người lui ra ngoài, kể cả Lại Ngũ, rồi nói:

- Tôi xin quỳ trước đại quản gia. Vừa nói vừa quỳ khấu lạy Lưu Toàn: - Hạ quan nhất thời hồ đồ lắm lắm, bị Lại Ngũ xúi bẩy, gây ra tội, cầu xin đại quản gia minh xét.

- Đứng dậy nói. Lưu Toàn thét.

Tri phủ Mạc Liễn Chương đứng dậy, lấy ra một vật, viên kim cương, đưa cho Lưu Toàn và nói:

- Đây là vật hiếm vô giá, xin đại quản gia nhận cho. Nói xong, gọi viên thư lại: - Đem trăm lạng vàng biếu Lưu quản gia và bày tiệc rượu... Gọi Đào Nhi đến gặp đại quản gia.

- Ta làm việc cho chủ, làm sao có thể nhận lễ vật của người, hôm nay ta phải về, ta đến đây đã là không nên, nhận lễ vật của người là phản bội chủ ta! Quân chó má như người chỉ dạy người làm vậy.

Tri phủ Mạc Liễn Chương nắm tay Lưu Toàn tát vào mặt mình:

- Chỉ tại tiểu nhân lúc đầu bị chiếc lá che khuất núi Thái Sơn. Nói xong quỳ mọp xuống trước mặt Lưu Toàn: - Ngài là cha mẹ tái sinh ra tôi, xin ngài thương thẳng già lắm lắm này, cầu xin ngài nói khéo với Hòa đại nhân. Và phủ phục dưới chân Lưu Toàn khóc òa.

Lưu Toàn như động lòng:

- Lão gia nhà ta đã nói chuyện này với Tổng quản đại nhân, lão gia nhà ta rất hận, chỉ e ta nói không chuyển nổi.

- Hạ quan biết, đại quản gia vẫn là tâm phúc của Hòa đại

nhân, từ nhỏ đã cùng với Hòa đại nhân đội gió dầm mưa, hoạn nạn có nhau, lời nói của ngài chắc chắn Hòa đại nhân sẽ nghe, thế nào ngài cũng có cách, cầu xin đại quân gia cứu tôi. Nói xong lại khóc hu hu.

- Ta rất ghét khóc, người đứng dậy.
- Ngài không giúp, hạ quan không đứng dậy.
- Ta giúp người, ta sẽ nói hộ người. Lưu Toàn quay người nói.

Tri phủ Mục Liên Chương vô cùng mừng rỡ, ông biết rằng, nếu không có Lưu Toàn, năm ấy Hòa Thân làm sao có thể sống được, có Lưu Toàn nói giúp, số ta vẫn còn. Mục Liên Chương đứng dậy, vội vàng gọi bày tiệc, bảo tay chân bắt giữ Lại Ngũ.

Lúc này, một cô gái nét mặt sâu nảo, tha thướt hước vào, môi son má phấn như hoa đào ngày xuân; mười ngón tay thon như búp măng. Lưu Toàn đang định bước đi, nhìn thấy cô gái, cũng không muốn thoái tử. Tri phủ Mục Liên Chương biết ý nói:

- Hương Đào, lại đây ra mắt Lưu quân gia. Đây là con gái tôi, nghĩ rằng ngài không phải là người ngoài, nên đến ngồi cùng bàn.

Hương Đào bước đến chào.

Lưu Toàn ngồi bên bàn, chỉ biết ngồi nghe, rượu được ba tuần, cặp mắt không rời Hương Đào. Hương Đào né tránh, chỉ cúi đầu coi như không biết gì. Mục Liên Chương bảo con gái thay cốc rót rượu cho Lưu Toàn. Lưu Toàn ngày thường chạy ngược chạy xuôi lo việc phục vụ, đâu có dịp được nhìn thấy một cô gái trong trắng xinh đẹp thế này, nghĩ đến bà vợ của mình, da thô thịt nhão, giọng nói ồ ồ, không đáng xách giày cho cô gái này. Cô gái này trông sâu nảo, càng thấy dễ thương. Lưu Toàn lúc này lửa dục nổi lên, chịu không nổi, lập tức ôm cô gái vào lòng, cắn mấy cái. Tri phủ Liên Chương nói:

- Hương Đào, con còn chưa chuốc rượu Lưu đại quân gia ư?

Hương Đào đứng lên, đôi tay ngọc trắng nõn nà. Lưu Toàn

cầm cốc rượu đứng dậy:

- Cám ơn cô nương, cám ơn cô nương. Rồi vô ý chạm phải đôi bàn tay ngọc, cảm thấy bóng láng, toàn thân mềm nhũn, và chỉ nghe Tri phủ Mục Liễn Chương nói:

- Lưu đại gia thứ lỗi, tôi ra ngoài rồi trở lại ngay.

- Xin tùy ý, xin tùy ý! Lưu Toàn vừa nói vừa thăm nguyên rửa: Quân chó má nhà ngươi nên cút sớm đi.

Viên Tri phủ bước ra, đóng chặt cửa lại. Lưu Toàn ôm lấy Hương Đào vào lòng, siết thật chặt. Hương Đào như vô tri vô giác, để mặc Lưu Toàn. Lưu Toàn bỗng ngửi thấy mùi hương ngào ngạt, bèn nói: “Thơm thật, thơm thật!” Những chiếc râu cứng xù xì cọ lên khuôn mặt non nớt, một bàn tay thô kệch nắn bóp cặp vú non căng tròn như quả trứng gà... Lưu Toàn đang hứng thú bỗng nghe thấy tiếng ho húng hắng, cửa mở toang ra. Tri phủ Mục Liễn Chương bước vào, nhìn thấy Hương Đào còn nằm trong lòng Lưu Toàn, áo quần xộc xệch, đầu tóc rối tung. Lưu Toàn buông Hương Đào ra, bụng nghĩ: Đúng là tên quan chó má.

Hai hàng nước mát tuôn rơi xuống đôi má Hương Đào. Hương Đào tê dại ngồi trên ghế. Nào ngờ Tri phủ Mục Liễn Chương lại nói:

- Thật không ngờ, đại quân gia yêu mến con gái tôi như vậy, nếu không chê xin gả nó cho ngài.

Lưu Toàn quỳ ngay tại chỗ:

- Nhạc phụ đại nhân, nhận con rể này một lạy.

- Vừa rồi tôi thấy nó là người của ngài rồi, mong ngài đối xử tử tế với nó. Nói xong, Mục Liễn Chương nước mắt rùng rùng. Những giọt nước mắt này xem chừng là chân thật...

- Nếu tôi đối xử không tốt với Hương Đào, dòi bọ sẽ đục ruỗng thân tôi, cắn chết tôi. Chỉ xin nhạc phụ đại nhân sớm tổ chức hôn lễ. Lưu Toàn khấn đầu nói.

- Đã là người của ngài rồi, thì tối nay... Liễn Chương nói tiếp: -
Hương Đào, con vào phòng bên cạnh nghỉ.

Hương Đào ngồi im. Lưu Toàn nói:

- Nhạc phụ đại nhân, Hương Đào và tôi đã là vợ chồng, tôi cũng chẳng phải kiêng dè. Nói xong, bế Hương Đào vào phòng bên, một lát sau trở ra.

- Tôi và ngài đã là cha vợ và con rể, không còn là người ngoài nữa, vậy việc này bây giờ nên giải quyết thế nào cho tốt?

- Nhạc phụ viết một bản cáo trạng trút tội lỗi lên đầu Lại Ngũ. Ngày mai tôi sẽ xé bản cáo trạng của dân làng và Lại Ngũ. Chỉ còn chỗ Hòa lão gia, nhạc phụ chịu tổn kém một ít, nhưng quá ít, tôi cũng khó nói. Nếu Hòa lão gia nhận được số bạc hơn hẳn số tổn thất trong những năm qua, và trả lại số đất, với tình sâu nghĩa nặng giữa tôi và Hòa lão gia, tôi nói một tiếng còn tác dụng hơn Hoàng thượng.

Mục Liễn Chương nghĩ rằng: Lúc thường đi kiện cáo, không bỏ tiền ra không được. Ta bỏ tiền ra, ông ta động lòng, lại có Lưu Toàn khuyên giải, tội của ta có thể được giảm nhẹ nhiều, cũng có thể không bị mất chức, Hòa Thân được tiền bạc, hết hận, nếu không vậy, khó thoát chết.

Tối hôm đó, ở lại phủ Mục Liễn Chương.

Sáng hôm sau, tri phủ Mục Liễn Chương đưa bảng danh mục lễ vật cho Lưu Toàn xem, trong đó có ghi mười vạn lạng bạc, ngọc ngà châu báu, tranh vẽ quý hiếm, lụa là gấm vóc, v.v... Lưu Toàn vui mừng:

- Mục đại nhân, trở về tôi sẽ cố nói khéo.

- Lễ vật tôi đã chất lên mấy xe, xin quản gia kiểm tra kỹ.

- Ngài và tôi là nhạc phụ và con rể, kiểm tra cái gì.

Lưu Toàn nói nhỏ với người coi giữ sổ sách và bọn nô bộc:

- Các người giao cho lão gia tờ cáo trạng và các đồ vật này, đi đường phải cẩn thận, không được để lộ ra ngoài. Đây rất gần với

kinh thành, các người đi nhanh về nhanh, xem lão gia còn sai bảo gì nữa không.

Lưu Toàn vẫn ở lại nhà trọ, cùng với mấy người nữa trò chuyện tán gẫu, chẳng bao lâu, mọi người trong thành Bảo Định đều biết ngài đại quản gia của Hòa Thân, đến lấy lại đất bị cưỡng đoạt mười mấy năm trước đây. Ngày hôm sau nữa, trong vòng trăm dặm, đều biết tin này. Hôm đó, bọn nô bộc cũng từ kinh thành trở lại, các đồ vật đều được đưa đến nơi an toàn. Lưu Toàn yên tâm lưu tại nhà trọ đến năm ngày.

Tri phủ Mục Liên Chương thấy Lưu Toàn không trở về kinh, mà cứ ở rết tại nhà trọ, tìm như đầu thất lạc. Trong lúc bọn quan lại lớn nhỏ ở phủ Bảo Định dò la biết được Lưu Toàn trú tại nhà trọ Bảo Định, tranh nhau đến gặp, kể lể nỗi căm ghét của mình như thế nào với tri phủ Mục Liên Chương, sợ có liên lụy chút ít với ông ta, các đơn tố cáo tri phủ Liên Chương đều đưa cho Lưu Toàn và ghi rõ tên tuổi. Đơn tố cáo và ngân phiếu đều nhiều như nhau. Tri phủ Mục Liên Chương tìm mọi cách để gặp Lưu Toàn nhưng chẳng thể nào gặp được, ngồi nhà ôm cô con gái khóc lóc thảm thiết:

- Không phải cha ép con, bây giờ cả nhà chúng ta, có lẽ chỉ mình con được sống mà thôi.

Đến ngày thứ năm, Lưu Toàn mới trở về kinh thành, giao nộp tất cả đơn tố cáo và ngân phiếu cho Hòa Thân. Hòa Thân nói:

- Bác đã làm tốt hơn là tôi tưởng. Hết lời khen ngợi Lưu Toàn. Không ngờ Lưu Toàn lại mách:

- Tên quan ấy có một cô gái tên gọi Hương Đào, khá đẹp.

- Nghe tên cũng ngon lành rồi, bác thưởng thức chưa? Hòa Thân cười.

Hòa Thân chuyển các đơn tố cáo cho Tổng đốc Trực Lệ, và tường trình sự việc lên Hoàng thượng:

- Việc gia đình của nô tài xin muôn tâu lên Đức vạn tuế biết, để tránh sự hiểu lầm đối với nô tài.

Càn Long nghe xong tức giận:

- Chiếm đoạt của cải của dân, làm sao có thể tha thứ được!
Lệnh cho Tổng đốc Trục Lệ nghiêm trị.

Đáng thương cho viên tri phủ Liễn Chương đã bỏ ra cả gia tài mấy mươi vạn lạng góp nhặt trước nay, như giọt nước bỏ biển, chẳng được tích sự gì. Không bao lâu, Tổng đốc bố cáo: Xử trăm tri phủ Mục Liễn Chương, tịch thu gia sản, con cháu đày đến Y Lê, vợ đem bán. Lại Ngũ xử lãng trì, con xử chém, vợ và cháu đem bán làm nô lệ. Các thuộc lại của tri phủ Bảo Định đã biết điều tố giác nên miễn truy cứu.

Lưu Toàn thì cười hìhì vừa được thưởng bạc, vừa được Hương Đào.

Ngày tám tháng giêng Càn Long năm thứ bốn mươi hai. Ngày này đúng là ngày thuận tinh, tức là ngày chư tinh hạ giới. Hòa Thân không có thời giờ để ngắm nhìn những chiếc đèn ông sao của nhà mình, vì phải đến vườn hoa Viên Minh chuẩn bị cho lễ hội hoa đăng nguyên tiêu. Lễ hội hoa đăng nguyên tiêu năm nay bắt đầu sớm hơn, vì Càn Long muốn Thái hậu được ngắm nhìn sớm trước mấy hôm, vui vẻ trước mấy hôm. Thái hậu đã tám mươi sáu tuổi, gần đây không được khỏe lắm. Càn Long hàng ngày đến Trường Xuân Tiên Quán thăm nom, đương nhiên Hòa Thân phải đi theo. Hòa Thân biết rằng, Càn Long là một người con rất chân thành hiếu thảo với mẹ, trong thiên hạ ít có người như vậy. Hòa Thân chú ý, mỗi dịp lễ tết Càn Long đều có làm thơ ghi lại cảnh những lúc Càn Long cùng Thái hậu hưởng niềm vui thiêng liêng tình mẫu tử, bày tỏ tình yêu thương nồng nàn và niềm quyến luyến vô bờ bến đối với mẹ. Trong tập thơ “*Tân Chánh Trọng Hoa Cung Thị Hoàng Thái hậu*” có viết:

Gác rồng đón xe phượng,

Niềm vui theo xuân sang.

Sân cung tràn vui vẻ,

Đồng xanh ngập ánh dương.

Vui đón ngày xuân sang,
Chén mừng vạn thọ nâng.
Ngát hương lan bách hợp,
Thiếp vui én song hàng.
Ríu rít đàn cháu chắt,
Vui tháng ngày mênh mang.
Trong cung vui phụng dưỡng,
Để giáo hóa muôn dân.

Sau yến tiệc, các tiết mục chào mừng năm mới được biểu diễn liên tục, nhưng hội hoa đăng nguyên tiêu là náo nhiệt nhất. Càn Long lại viết trong tập “*Thượng Nguyên Tịch Cung Phụng Hoàng Thái hậu Quang Đăng Hoa*” như sau:

Hàng năm chúc thọ ở trên lầu,
Thái hậu năm nay mạnh khỏe nhiều.
Trò diễn hề vui nghe vỡ trước,
Kiểm xem múa đẹp nơi màn sau.
Đèn chen muôn ngọc lung linh sáng,
Vàng dát ngàn hoa lấp lánh màu.
Nhẹ bước lên thêm nơi Thái hậu,
Dám khoe bốn biển lạng lo âu.

Tháng năm hoa lựu nở rộ. Tiết Đoan dương lại đến, Càn Long đưa Thái hậu đến Phước Hải trong vườn Viên Minh xem hội Long đăng, viết một bài thơ:

Trong trẻo không gian cảnh sắc bừng.
Ai ai cũng bảo lợi nhà nông.
Bóng che trời cạnh ngoài song cửa,
Thuyền lướt ngày dài nẻo bến sông.

*Chuối biếc tàu nghiêng bên điểm vắng,
Cành kia lựu nở mặt ao hồng.
Năm màu giải lụa tung theo gió,
Thái hậu thọ dài, dạ những mong.
Tiết đoàn viên Trung thu Càn Long lại có thơ:
Nam Thọ về châu chúc Nam Cực,
Ngày vui ải Bắc nhớ ao Tây.
Lo cho thiên hạ vui sao lớn,
Gặp đúng ngày thu đẹp lắm thay,
Lan quế xôn xao đây đó bận,
Trời thu rộn rã tiết thêm hay.
Phép nhà vẫn vững từ xưa giữ,
Tùng hạc tuổi trời thơ chúc hay.
Tiết Trùng dương thường tổ chức yến tiệc tại Mộc Lan Vĩ
Trường để chúc mừng Thái hậu. Càn Long làm bài thơ:*

*Nay là chín tháng chín,
Ngàn vui sao hững hờ.
Số dương ngày và tháng,
Mọi ngả về đế đô.
Lên cao tâm mắt rộng,
Chúc thọ tuổi non cao.
Triều đình cùng biên ải,
Chúc Thái hậu ngàn thu.*

Càn Long coi Thái hậu ở tuổi sáu mươi là đại thọ, bảy mươi là thượng thọ, tám mươi là đại thượng thọ. Tuổi thọ như vậy là ít có trong thiên hạ.

Hòa Thân nhớ lại một đoạn văn tả lúc Thái hậu thọ sáu mươi tuổi, cảnh tượng các vương công đại thần, tuần phủ các tỉnh được bố trí từ Cao Lương Kiều đến Tây Hoa Môn trong đại nội.

“Trong vòng hơn mười dặm, nơi nào cũng treo đèn kết hoa, trang hoàng nhà cửa. Đường phố thênh thang, hai bên lề đường không thấy bóng dáng lều quán. Non sông gấm vóc, cung điện vàng son rực rỡ muôn màu, trăm hồng ngàn tía, không thể tả xiết. Cứ mấy mươi bộ lại có một sân khấu biểu diễn, nhạc nam có bắc có, bốn phương đều không thiếu, nơi này múa hát, nơi kia làm xiếc, chỗ này chưa dứt chỗ khác nổi lên, nơi nào cũng tung bừng náo nhiệt, du khách như bước vào chốn bồng lai tiên cảnh, ngồi trong cung điện nguy nga, nghe khúc hát nghệ thường, xem điệu múa áo lông vũ. Cảnh tượng vô cùng đẹp, trang trí kỳ công. Dùng lụa màu làm hình núi non, lấy giấy thiếp làm ngọn sóng, một ngôi nhà giữa vườn đào tiên. Đó là chỉ kể sơ qua, không thể tả hết. Đình Phỉ Thúy do tỉnh Quảng Đông dựng, rộng hai ba trượng, toàn lợp bằng lông đuôi chim công. Lầu Hoàng Hạc của tỉnh Sở, mái hiên ba tầng. Tường vách đều làm bằng kính cao bảy tám thước. Gương xú Hồ của tỉnh Triết, tỏa rộng ánh sáng, chính giữa là một mặt gương tròn to, xung quanh trang trí hàng vạn chiếc gương nhỏ, ai bước vào đấy đều nhìn thấy hàng ngàn vạn hình ảnh mình hiện ra trong đó, thật là kỳ lạ!”

Hòa Thân bận rộn với lễ hội hoa đăng hôm nay, nghĩ đến những bài thơ của Càn Long, nghĩ đến sự hiếu thuận của Càn Long đối với mẹ, không khỏi buồn rầu rơi lệ. Nếu mẹ ta còn sống thì tốt biết bao! Ta nhất định phải như Càn Long hiếu kính với mẹ ta, mời mẹ ta xem kịch, xem hoa đăng, chúc thọ mẹ ta, dù không hào hoa phú quý bằng Hoàng gia, nhưng ta nhất định để mẹ ta tận hưởng những hạnh phúc của đời này. Nhưng mẹ ta đã qua đời khi ta mới bốn tuổi. Hòa Thân không có nhiều ký ức về người mẹ. Bà có bộ mặt hiền từ, đôi mắt dịu hiền. Hòa Thân nhớ rõ lúc lâm chung bà kéo tay Hòa Thân, xoa lên đầu Hòa Thân và Hòa Lâm, khá lâu vẫn không chịu nhắm mắt, quyết không chịu xa rời những đứa con của bà!

Tình cảm của Hòa Thân đối với Thái hậu đúng là chân thành thiết tha, không chỉ đối với Thái hậu mà cả đối với các bà mẹ nhiều tuổi khác, Hòa Thân cũng có tình cảm quyến luyến như vậy, cho nên Hòa Thân thành tâm thành ý, tận tâm tận lực vì Thái hậu mà bận rộn, cố sao vừa lòng Thái hậu, chứ không phải chỉ vì mong muốn được Thái hậu ngợi khen.

Trời chiều, vương công đại thần, quý tộc Mông Cổ, sứ thần nước ngoài lục tục kéo đến. Hòa Thân đến Trường Xuân Tiên Quán. Càn Long dẫn Thái hậu đến đây chuẩn bị lên lầu Thanh Huy xem hoa đăng. Hòa Thân tự mình cùng với các thị vệ khiêng kiệu, đi hàng đầu để điều chỉnh bước đi của những người khác. Càn Long vốn không muốn để Hòa Thân khiêng kiệu, vừa định nói ra thì lại nghĩ, chỉ có Hòa Thân ông ta mới thực sự an tâm, vì Thái hậu đã tám mươi sáu tuổi rồi, cần phải được phục vụ hết sức chu đáo. Khi đến lầu Thanh Huy, Hòa Thân đỡ Thái hậu xuống kiệu, ngồi lên một cái sập mềm, rồi khiêng chiếc sập lên, đặt Thái hậu ngồi lên bảo tọa. Hội hoa đăng đêm nay đặc sắc hơn mọi năm, từ đầu đến cuối Thái hậu đều vui cười. Lễ hội kết thúc, Hòa Thân lại tự mình khiêng kiệu đưa Thái hậu về Trường Xuân Tiên Quán. Việc này thực ra không cần phải một viên đại thần quân cơ mó tay vào. Càn Long thấy Thái hậu mạnh khỏe, vui vẻ nên làm một bài thơ và đó cũng là bài thơ cuối cùng của Càn Long tả lại cảnh mẹ xem hoa đăng:

*Ngắm đèn đặt tiệc lệ trong nhà,
Một dãy lầu tiên sang tỏa ra.
Lời chúc thọ cao vui vạn phúc,
Đuốc soi đèn chiếu rạng ngàn hoa.
Cháu con cung kính năm đời chúc,
Mẫu tử thêm thương lúc tuổi già.
Nâng giắc ngồi yên trên đệm gấm,
An khang phụng dưỡng chẳng lơ là.*

Ngày mười bốn tháng giêng, Thái hậu bệnh nặng. Giờ Sửu ngày hai mươi ba tháng giêng, Hoàng Thái hậu Sùng Khánh băng hà. Càn Long khóc than sầu thảm bên cạnh mẹ. Sau lễ tang, về cung cắt tóc bận áo tang lụa trắng, ăn chay nằm đất, suốt ngày không ăn uống. Hòa Thân lúc nào cũng bên cạnh Càn Long, buồn đau cùng Càn Long, vô cùng thông cảm với nỗi lòng đau thương vì mất mẹ của Càn Long, xem nỗi đau thương đối với Thái hậu như đối với mẹ mình, khóc thật thương tâm, thật chân thành. Càn Long nửa đêm tỉnh giấc, buồn thương vô hạn làm bài thơ “*Bi mộng*”:

*Nhắc đến buồn vui thật náo nùng,
Tiễn đưa cung kính vẫn ung dung.
Tiệc hầu cháu chắt năm đời đủ,
Ca múa xem vui tất cả cùng.
Chợt tỉnh giấc ra sao vắng vẻ,
Bỗng sa lệ thấm thấy buồn thương.
Nghĩ như ngày trước cho là thật,
Chẳng mộng, cũng là giấc mộng chung.*

Thái hậu qua đời, lúc ấy Càn Long sáu mươi bảy tuổi. Càn Long tuổi cao lại không được cùng mẹ chung hưởng niềm vui mẫu tử, lòng thấy trống trải cô đơn. Hòa Thân sớm tối bên cạnh, tìm mọi cách giúp Càn Long giải sầu, bù đắp vào chỗ thiếu hụt tình cảm. Càn Long hết sức cảm kích, không để Hòa Thân kiêm nhiệm thống lĩnh bộ binh nữa. Từ đó, trong quân đội, Hòa Thân đảm nhiệm chức vụ tương đương với tư lệnh cảnh bị kinh đô của sau này. Hòa Thân bắt đầu tổ chức huấn luyện đội ngũ đặc vụ của mình, rải khắp cả nước, làm tai mắt cho mình.

Hòa Thân tìm hiểu sâu những nhược điểm của người đời, anh càng có uy quyền, càng có lẽ phải, càng cao sang, càng là người tốt, thiên hạ càng phục tùng. Anh càng không có quyền không có thế, thì càng sai trái, càng xấu xa từ xưa đến nay, những

người đọc sách, không có nhân cách, đã khuất phục trước uy quyền, họ cam làm con đom đóm dưới ánh sáng của uy quyền. Vì vậy, phải để họ phục tùng, để họ củng cố địa vị của họ, trước tiên phải thể hiện uy quyền của mình. Uy quyền của bản thân đến từ hai cách: một, được lòng vua chúa, là sủng thần của vua chúa, nên có quyền uy; hai, tự mình thể hiện, vận dụng, khuất phục những kẻ đối lập mà xuất hiện. Hai cách đó có ảnh hưởng lẫn nhau. Nếu có ai đó tự cho rằng cả đời liêm chính, suốt ngày kể lể trước mặt Hoàng thượng, Hoàng thượng không thể không chịu ảnh hưởng của người đó; nếu có kẻ chẳng biết trời cao đất dày, lên mặt ta đây, có thể lây truyền cho người khác, đối với hạng người này phải đả kích không thương tiếc, khi tỏ rõ quyền uy bản thân, dứt khoát không nường tay.

Một lần, Hòa Thân có dịp tỏ rõ quyền uy của mình.

Hòa Thân tay cầm cuốn “*Tự Quán*”, đang lật đến trang mười của cuốn một có đoạn “*thể lệ chung*”, bỗng hớn hở cười: “Hải Thành chắc chết”. Tác giả cuốn “*Tự Quán*” là Vương Tích Hân, tên thật là Vương Hân, sợ tên của mình phạm điều kỵ úy, nên đổi là Vương Tích Hân. Thi đậu lúc ba mươi tám tuổi, trước sau đã chín lần đi thi, nhưng không đỗ. Thấy không có hy vọng, bèn tính chuyện viết sách, một là để có cách sinh sống, hai là để lưu danh hậu thế. Càn Long năm thứ bốn mươi, Vương Tích Hân cho ra đời cuốn “*Tự Quán*”. Ông đã bỏ bảy năm trời để viết cuốn sách này. Đây là bộ tự điển biên soạn đơn giản, rõ ràng về trời, đất, người, vật. Lời tựa cuốn sách nói: “*Chữ nghĩa trong thiên hạ muốn thông hiểu cực khó; văn thơ không cần vạn chữ, kẻ học có nhiều nhưng chưa biết và không biết dùng. Tự điển Khang Hy ngày nay đã tăng lên đến bốn mươi sáu ngàn chữ, kẻ học tra cái này mất cái nọ, có một mất mười, khổ nổi khó hiểu*”. Thực ra người viết tự khen, mấy câu đó cũng chẳng có gì đáng nói, thế nhưng lại có tên Vương Lung Nam đồng tộc muốn lấy đó đưa người ta đến chỗ chết.

Vương Lung Nam vốn là một tên lưu manh côn đồ bị quan phủ bắt lưu đày đến Vân Nam. Hắn không cam chịu chết già ở

chốn rừng thiêng nước độc, nên trốn về quê cũ. Lúc bấy giờ, Vương Tích Hầu đang lúc tuổi trẻ hăng hái, cùng mấy người trong làng bắt Vương Lung Nam giao nộp cho quan phủ. Sau đó nhiều năm, Vương Lung Nam được xá trở về quê, tìm dịp để báo thù Vương Tích Hầu. Sau khi cuốn “*Tự Quán*” được in ấn, Vương Lung Nam hí hửng, vu cáo Vương Tích Hầu phản nghịch, miệt thị Hoàng đế Khang Hy, tố cáo lên quan phủ. Huyện lệnh thấy việc này quan trọng, báo cáo lên Tuần vũ Hải Thành. Sau đó lại báo lên Hoàng thượng. Càn Long lệnh cho Hải Thành điều tra. Hải Thành và các bộ hạ cho rằng, tuy sách đó có ý tứ phần nào bất kính đối với Hoàng đế Khang Hy, nhưng không thể gọi là phản nghịch, nên viết bản tấu xin xóa bỏ học vị cử nhân của Vương Tích Hầu, và để tiện tra cứu, cử người đưa bộ “*Tự Quán*” gồm bốn mươi cuốn về kinh. Càn Long xem xong, chẳng thấy có vấn đề gì, nên cũng gác việc ấy đi.

Có lẽ Vương Tích Hầu không gặp vận may, ở nhà gặp tên vô lại, trong triều gặp tên lưu manh chính trị. Sách rơi vào tay Hòa Thân. Hòa Thân lật đến đoạn “*thể lệ chung*” trang mười, cuốn một. Cuốn từ điển liệt kê tất cả những điều kiêng kị trong miếu thờ Thánh tổ, Thế Tông và cả tên húy của Càn Long. Hòa Thân cả cười: con rùa Hải Thành kia chắc phải chết, không nghi ngờ gì nữa.

Càn Long rất sợ người Hán không tôn trọng Mãn Thanh, Giang-Triết là nơi tụ họp văn nhân, quan lại cuối đời nhà Minh cũng tập trung tại đó, do đó thái độ của Càn Long đối với lớp văn nhân ở vùng Giang-Triết rất chi nhạy cảm. Vừa nghe Hòa Thân tâu, rồi xem trang mười, quả nhiên có những điều kiêng kị trong miếu thờ của Thánh Tổ, Thánh Tông và cả của bản thân, tức giận lồng lên: “Quả thực ngỗ nghịch bất chấp luật pháp, vì sao trước nay không ai phát hiện, tội không thể dung thứ, phải chiếu theo luật đại nghịch mà xét xử, coi như quốc phạm”.

Hòa Thân nhân lúc Càn Long tức giận, tâu thêm:

- Nô tài thấy phía sau có cả tên húy Hoàng Thái hậu Đại Hành. Hòa Thân đọc thật rõ to ba chữ “Hoàng Thái hậu”.

Trong lúc chưa nguôi nổi đau buồn về người mẹ vừa qua đời, Càn Long lại nghe thấy mấy chữ bất kính đó càng tức giận, tức giận cực điểm:

- Lệnh chỉ bắt Vương Tích Hầu, xử chém, tịch thu toàn gia, đày vợ con biệt xứ.

Hòa Thân lại tâu:

- Nghĩ rằng Tuần Vũ Hải Thành, là một quan tỉnh trưởng, không thấy sự phản nghịch vô đạo trong cuốn “*Tự Quán*”, rõ ràng là bao che cho Vương Tích Hầu, đáng cách chức, quan lại xung quanh không thoát khỏi trách nhiệm. Những hạng quan lại đó rõ là lười nhác, nếu không trừng trị, chúng sẽ là một bọn tai diếc mắt mù, trong thiên hạ sinh ra càng nhiều tên ngông nghênh, chẳng biết kiêng nể ai! Nếu để chúng ăn nói bừa bãi, giả câm giả diếc, thì còn gì cái uy nghiêm của triều đại Thanh?

Càn Long vừa nghe xong đã dậm chân, quát mắng Hải Thành, và chiếu dụ cho thiên hạ: “Hải Thành có mắt như mù trước chuyện phản nghịch như vậy, mù tịt chẳng biết, chỉ xin hủy bỏ học vị cử nhân của Vương Tích Hầu, đúng là mất hết lương tâm, quên hết ân nghĩa của Trẫm”.

Cuối cùng, triều đình quyết định: Hòa Thân nhanh chóng liệt kê những điều cấm kị để ban hành cho thiên hạ biết. Tuần Vũ Giang Tây Hải Thành, tội chém; hai quan thuộc hạ Giang Tây ngu dốt bất tài, không thoát khỏi trách nhiệm, cho họ về làm thứ dân; Tổng đốc Giang Tây, Cao Phổ, giáng một cấp, lưu nhiệm.

Uy quyền của vua chúa phong kiến vốn là tối cao. Tên tuổi của vua chúa, con dân phải kiêng kị, từ xưa đã như vậy, lẽ nào Vương Tích Hầu không biết? Nhưng sách ông viết là một bộ tự điển, làm sao tránh được điều kiêng kị? Hơn nữa, Vương Tích Hầu xuất phát từ ý tốt, sợ rằng lớp người trẻ không biết tránh những điều kiêng kị, nên cố ý viết vào sách, để mọi người hiểu rõ, quả thực không có chuyện mưu đồ làm phản. Càn Long vốn khoan dung đối với chuyện kỵ úy từng nói: “Nói đến chuyện né

tránh tên tuổi, ngay đến từng chi tiết trong văn tự, Trẫm trước nay chưa hề để xảy ra, cũng không để ý những điều kiêng kỵ mới đưa vào mà người dân thôn dã không biết để tránh”. Nhưng Hòa Thân muốn mượn cơ giết gà dọa khỉ, tỏ rõ uy phong của mình, nên cố ý kích động cơn giận của Càn Long.

Trong lúc Hòa Thân khoái chí vì địch thủ toi mạng, uy phong bản thân lừng lẫy, thì lại bị dội lên đầu một chậu nước lạnh bị giáng hai cấp do bao che tội lỗi. Vì sao Hòa Thân bị xử như vậy? Chuyện kéo dài như sau.

Bộ Hộ nắm quyền quản lý tiền bạc, lương thực, thu thuế, chủ trì tài chính cả nước, là một bộ quan trọng. Trong Bộ Hộ có quan Tư vụ cai quản Dinh tư vụ, tên là An Minh. An Minh quản lý mấy mươi phân tư phân cục ông ta đã giữ vị trí này sáu năm, nhưng không muốn thăng cấp, chỉ muốn mãi mãi giữ chức vụ này. Theo ông ta, dù là Thị lang hoặc Thượng thư đi nữa, cũng không có được lợi lộc bằng chức vụ hiện tại của ông ta. Để giữ được vị trí của mình, dầu có vị Thượng thư hay Thị lang nào thay đổi, ông ta vẫn một mực chăm chỉ, bọ đỡ. Mọi việc lớn nhỏ trong nhà quan trên, ông ta đều biết rõ, giúp làm suông sẻ. Bất cứ một vị Thượng thư hay Thị lang mới đến đều yêu thích An Minh, cảm thấy không thể thiếu được An Minh.

Nhưng, người giỏi đến đâu cũng có lúc sai lầm.

Năm đó vị Thượng thư cũ bị điều đi, thay vào một vị Thượng thư mới. Các Thị lang không muốn giao thực quyền cho vị Thượng thư mới, nên cùng với thuộc hạ kết thành một nhóm. Vị Thượng thư mới có bàn bạc, giao việc gì, các thuộc hạ cũng vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện, không hé lộ cho ông ta biết một tí gì. Ngày thường An Minh cùng hai vị Thị lang ăn một chỗ, vị Thượng thư mới đến hỏi quan tư vụ. An Minh làm ra vẻ phục tùng, chỉ nói mà không làm. Vị Thượng thư mới này lại là một người đầy thủ đoạn. Thấy mọi người như vậy, ông ta ngoài mặt như bó tay đành chịu, nhũn nhặn hết mức, nhưng thực ra lặng lẽ tìm mấy chủ sự giám đốc, kế toán. Lúc đầu chỉ là quan hệ tình cảm, sau đó để cho họ từng người bày tỏ thái độ, cuối cùng

hứa hẹn nâng chức cho họ. Chớ xem họ khi ngồi lại với nhau vững như sắt đá, nhưng sau khi vị Thượng thư mới chuyện trò mấy lần, họ trở mặt dao động. Rốt cục để tỏ lòng trung thành với vị Thượng thư mới, nói đúng hơn là để được chức quan cao hơn như lời hứa của vị Thượng thư mới, họ tiết lộ những tội lỗi của các vị Thị lang. Họ biết rất rõ sự thật. Vị Thượng thư mới nắm lấy bằng chứng thật, tâu lên Hoàng thượng, nhẹ nhàng tống cổ hai vị Thị lang ra khỏi Bộ Hộ, An Minh cũng bị giáng chức. Vị Thượng thư mới thưởng cho chiến tướng xung phong của ông ta chức vụ Tư vụ Dinh tư vụ.

Hòa Thân biết rằng, nếu muốn có tiền trong tay, trước tiên phải nắm lấy bộ Hộ, đúng lúc bấy giờ bộ Hộ đang thiếu chức Thị lang. Hòa Thân xin làm chức này.

An Minh bị mất chức tư vụ, làm kế toán, các tỉnh không nhờ cậy ông ta, không biểu lễ vật cho ông ta nữa. An Minh túng bấn, suy nghĩ tìm cách làm thế nào đoạt lại chức vụ cũ. Vì vậy An Minh quay đầu lại bỏ hót với vị Thượng thư mới. Tiếc rằng, trước đây An Minh chơi khăm ông ta, dẫu sao đi nữa cũng phải tươi cười với ông ta. Nhưng vị Thượng thư vẫn quay lưng. An Minh chuyển sang ninh hót cậu con, người nhà và cả những người thân thích của vị Thượng thư. Nhưng vị Thượng thư vẫn không hề lay chuyển. An Minh thấy ninh bỏ vô vọng, đang nản chí, bỗng nhiên trong đầu nảy ra một tia hy vọng. Vị Thị lang Hòa Thân vừa mới đến nhậm chức không phải là chỗ có thể dựa sao? Hòa Thân còn trẻ như vậy, lại là đại thần quân cơ, Tổng quản Phủ nội vụ, Chủ quản quân vụ kinh thành, bây giờ lại đến làm ở bộ Hộ, nếu không được Hoàng thượng sủng ái, thì sao có thể thăng tiến nhanh như vậy? Ông ta, công lao quân sự không có, thành tích chính trị cũng không, mà được ân huệ như thế, con đường đi nhất định không phải là con đường chính đáng. Đã như vậy, thì phải có cách gần gũi ông ta. An Minh đã ngầm đúng mục tiêu, thận trọng, mạnh dạn hành động. Hòa Thân mỗi lần đến bộ Hộ đều thấy một người khom lưng gật đầu chào ông ta. Trên đường đi nếu gặp, ông ta cũng cúi bái làm đại lễ. Dần dần, Hòa Thân nhớ được tên anh ta, hai người thân nhau. Ở

nơi làm việc của bộ Hộ, mỗi khi Hòa Thân rảnh rỗi, An Minh liền xuất hiện chuyện gẫu với Hòa Thân mấy câu. Về sau, An Minh thường xuyên đến phủ của Hòa Thân, nhìn thấy đứa bé tí xiu cũng chào hỏi, không cần biết đó là người ở hay người nhà gia đình. Hơn nữa, mỗi lần đến nhà Hòa Thân hẳn thấy có việc là lăn vào làm, không việc cũng tìm ra việc để giúp, chỉ cần có mặt ở đấy. Mỗi lần đến là mang theo quà cáp thỏa đáng, nhưng không để người ta hiểu là có ý nịnh bợ lo lót tựa như nhân tiện mang theo chút ít quà cáp.

Một hôm An Minh nói với Hòa Thân:

- Đại nhân mua vật liệu làm nhà sao không nói với tôi một tiếng? Ngài mua gỗ đắt, tiền vận chuyển cũng tốn kém nhiều, tôi khá thạo nhiều việc, trước khi làm nên bảo tôi, tôi nhất định tiết kiệm được nhiều tiền bạc cho đại nhân.

- Đã rẻ hơn người khác nhiều, còn có thể rẻ hơn nữa ư? Hòa Thân hỏi.

- Việc này đại nhân không thông thạo, về sau thuộc hạ sẽ giúp đại nhân.

- Vậy nhờ anh giúp, tôi xin cảm ơn anh trước.

An Minh đem của tích góp trước nay ra, không tiếc một tý nào, nhượng cho Hòa Thân nào gỗ, cước phí vận chuyển với giá rẻ một nửa. Gỗ chuyển về, Hòa Thân vui mừng hỏi:

- Vì sao bị giáng chức?

- Vì thượng thư và Thị lang bất hòa nhau. Thị lang bị điều đi, thuộc hạ bị liên đới giáng chức.

- Không phạm lỗi, việc thăng cấp vẫn có hy vọng, chỉ cần chăm chỉ cố gắng.

- Thuộc hạ rất thông thạo chức tư vụ, đã làm năm sáu năm rồi, Tư cục ở các tỉnh không ai là không biết tôi. Thuộc hạ có nhiều bạn bè, hiểu biết họ, cần việc gì thuộc hạ chỉ mở miệng là xong tất, do vậy giá gỗ và tiền vận chuyển rẻ nhiều.

- Anh phải là đồng tâm hợp lực với Thượng thư mới được.
- Nói thực, trong lòng tôi chỉ có đại nhân thôi, tôi và đại nhân mới có thể đồng tâm hợp lực.
- Anh và Thượng thư nên dung hợp. Không lâu nữa sẽ cần kinh sát^[*], tôi sẽ đề cử anh, năm tới có thể đề bạt anh.

An Minh mừng rỡ, nhiều việc của gia đình Hòa Thân, An Minh đều chủ động làm hộ, ví như đá Thái Hồ, gạch Đại Phương, sứ tử đá đặt trước cửa v.v... đều do An Minh tìm người đến làm. Hòa Thân phấn khởi cho rằng con người này quả là một nhân tài, nên nhất định cất nhắc anh ta. An Minh lĩnh hội ý kiến Hòa Thân, cũng bỏ ra chút ít công sức làm hộ Thượng thư. Quả nhiên tìm được dịp tốt, nhân cậu con của Thượng thư bị bệnh đã nhiều ngày chưa khỏi, An Minh chạy khắp nơi tìm thầy, dốc sức chạy mua loại linh chi thượng đẳng. Sau khi uống linh chi, cậu con của Thượng thư bình phục. Thượng thư nhìn thấy An Minh, mặt tươi lên một tý.

Một hôm Hòa Thân nói với Thượng thư:

- Công việc kinh sát đã bắt đầu, tôi thấy An Minh làm việc cần cù, có thể giao việc ấy cho anh ta.

Biết Hòa Thân là người tâm phúc của Hoàng thượng, Thượng thư không dám trái ý, nghe sao làm vậy nói lấy lòng:

- Hòa đại nhân nói như vậy, tôi xin đề bạt anh ta trở lại chức tư vụ nhưng nghệt vì viên tư vụ hiện tại chưa biết đi đâu.
- Đề bạt anh ta lên làm chủ sự phòng lưu trữ há không tốt lắm sao?
- Vậy xin làm theo ý đại nhân.

Công việc kinh sát kết thúc, An Minh được xếp vào loại nhất. Không lâu, viên tư vụ nọ được đề bạt làm chủ sự, và An Minh nghiễm nhiên trở về chức vụ cũ. Nào ngờ đâu vận số An Minh không gặp may.

Đúng lúc này, phụ thân anh ta ốm nặng qua đời. Theo lễ chế

của triều Thanh, quan lại nào có bố mẹ chết, phải ở nhà chịu tang ba năm. Trong thời gian đó, nếu không được Hoàng thượng cho phép thì không được làm quan. An Minh trải qua hai năm phấn đấu, thật không dễ gì trở lại chức vụ cũ, chẳng lẽ đành chịu mất ư. Do đó dấu chuyện cha bệnh mất. An Minh vì muốn trở lại địa vị cũ mà lú lẫn, chứ việc này đâu có thể ỉm đi được.

Viên chủ sự mới được thăng chức cho rằng mình được thăng chức nhưng thực ra là bị giáng chức, vẫn luyến tiếc chức cũ, suốt ngày lục tìm những thiếu sót của An Minh, và biết được An Minh đã dấu diếm không báo việc cha mất, nên đã trình lên thượng thư. Thượng thư bảo: “Anh tìm hiểu kỹ sự việc và báo lên ngài Vĩnh Quý, Thượng thư bộ Lại, trong văn võ triều Mãn chỉ có A Quế và Vĩnh Quý mới có thể vạch tội được Hòa Thân, nhưng A Quế thì đi vắng, nên việc này phải mật báo với Vĩnh Quý, anh không nên trực tiếp ra mặt”. Viên chủ sự mới được thăng chức liên hệ với mấy người cùng nhau tổ giác việc của An Minh, viết thành văn bản trình lên Thượng thư bộ Lại, ngài Vĩnh Quý, nhưng không trình lên Cục quân cơ. Vĩnh Quý lặng lẽ điều tra mấy hôm, biết rõ quả thực có việc như vậy, nên viết bản tấu vạch tội An Minh, và cả Hòa Thân, nói rằng trong thời gian kinh sát, không phát hiện tội đại nghịch bất hiếu của An Minh, lại đề nghị nâng cho An Minh một bậc. Như vậy Hòa Thân quả là vì tình riêng mà bao che, cả hai cùng một duộc xấu xa.

Bản tấu được đệ tâu lên Hoàng thượng. Hòa Thân nghe tin mình bị vạch tội.

Vĩnh Quý có cậu con trai tên là Y Giang A, làm việc tại Quốc Sử Quán. Hòa Thân làm tổng tài Quốc Sử Quán, anh ta cho rằng bố tuy có công lớn, làm quan cao, nhưng tuổi đã cao, không thể nhờ cậy lâu dài; còn Hòa Thân tuổi trẻ, tiền đồ rộng lớn, đúng là chỗ dựa vững chắc cho mình. Do vậy, ngày thường hay đến chơi với Hòa Thân, còn Hòa Thân cho cậu ta là con trai của Vĩnh Quý, nên cũng vui lòng qua lại với cậu ta, tình cảm hai người ngày càng thắm thiết, thường thường đến quán ăn nhậu, chuyện trò.

Y Giang A cũng là người kiến thức dồi dào, nên hai người thường xuyên làm thơ xướng họa.

Hôm đó, Vĩnh Quý hỏi cậu con trai về Hòa Thân. Y Giang A khoe khoang khoác lác về Hòa Thân, nghe xong Vĩnh Quý nói: “Ta đã lâu bận việc, vừa vào triều, đến Cục quân cơ không lâu, nhưng về con người Hòa Thân, cũng có nghe qua, việc Hòa Thân đề cử thăng chức cho một người cha chết mà không báo, vậy có thể là người tốt không? A Quế không có trong triều, ta không vạch tội Hòa Thân thì ai làm việc này?” Y Giang A cả kinh, hỏi lại cha sự thật thế nào, Vĩnh Quý im lặng không nói về chuyện vạch tội Hòa Thân, quở trách con trai là không phân biệt tốt xấu. Y Giang A thầm nghĩ: “Chỉ sợ cha không đánh đổ được ông ta, mà còn làm liên lụy đến con. Ta phải tìm cách mới được”.

Tối hôm ấy, Y Giang A đến phủ Hòa Thân, nói là có việc cần gặp. Hòa Thân bảo vào thư phòng rồi hỏi:

- Có việc gì cần vậy?

- Cha tôi muốn vạch tội đại nhân.

- Vì sao? Hòa Thân kinh ngạc hỏi.

- Đại nhân có một thuộc hạ cha chết không báo, bị cha tôi phát hiện người đó ở trong kinh sát, lại được thăng một bậc, chính do đại nhân đề cử.

- An Minh hại ta, nếu không có Y Giang A đến báo ta làm sao thu xếp việc này? Hòa Thân giật mình thầm nghĩ. Vội vàng cảm ơn Y Giang A, nói tiếp: - Trong kinh sát quả thật ta có đề cử một người thăng lên một bậc, nhưng cha người ấy sống chết thế nào ta đâu có biết, nếu đúng như vậy, hiền đệ đã ra ân cứu mạng ta.

- Sao đại nhân nói thế. Thuộc hạ thường được đại nhân quan tâm chiếu cố rất nhiều, đang không biết lấy gì báo đáp, việc hôm nay, lẽ phải như thế.

Đêm khuya hôm ấy, Hòa Thân cho người gọi An Minh đến trách mắng:

- Cha anh qua đời sao không nói với ta, tí nữa hỏng cả việc lớn!

- Đại nhân biết như thế nào? An Minh quỳ xuống đất hỏi.

- Vĩnh Quý đã tâu lên Hoàng thượng. Hoàng thượng cả giận, ngày mai ắt sẽ gọi ta, việc này thành to chuyện rồi.

- Xin đại nhân cứu tôi.

- Anh nói sớm với ta, ta có thể tìm cách cứu anh, thậm chí có thể giữ được cái ghế cho anh, anh ngốc nghếch đến thế này, việc cha anh mất cả thế che mắt mọi người sao?

- Tội của tiểu nhân khó thoát, cầu xin đại nhân hãy vì vợ con tiểu nhân nói khéo đôi lời, sau khi tiểu nhân chết, cầu xin đại nhân nhớ lấy lòng trung thành của tiểu nhân đã phục vụ đại nhân, quan tâm đến gia đình tiểu nhân.

Đêm đó An Minh đem những đồ quý giá đến phủ Hòa Thân.

Hôm sau, Hòa Thân đến triều sớm. Vĩnh Quý tâu:

- Khởi tấu Hoàng thượng, thần có bản tấu vạch tội Hòa Thân đã dối trá trong khi kinh sát, vị tình bao che.

- Bao che cho ai về việc gì? Càn Long hỏi.

- Hiện có tờ trình liên danh của ngự sử và tư viện thuộc lại bộ Hộ: An Minh, tư vụ Dinh tư vụ bộ, vốn bị giáng chức xuống làm tư viên, được lưu làm kế toán, đã táng tận lương tâm, cha chết không khai báo. Lần trước kinh sát, Hòa Thân thị lang bộ Hộ, đại thần quân cơ đã đề cử người này lên một bậc và đề nghị phục nguyên chức.

- Hòa Thân có chuyện ấy ư? Càn Long phần nộ hỏi.

- Đúng có việc ấy, xin Hoàng thượng trị tội nô tài, nô tài đã viết bản tấu về An Minh và tội của y, không nghĩ rằng Vĩnh đại nhân đã tâu trước nô tài. Hòa Thân đệ trình bản tấu lên Càn Long.

Vĩnh Quý ngạc nhiên, vốn muốn nhân dịp này loại trừ Hòa

Thân, không ngờ Hòa Thân lại có bản tấu, vậy là y coi mình đứng ngoài việc này hay sao? Nhưng việc này đâu có thể lờ đi được. Vĩnh Quí tâu:

- Hoàng thượng. Hòa Thân cố tình bao che không tố giác, mong Hoàng thượng chớ để y mê hoặc. Thuộc lai bộ Hộ đều biết việc này, Hòa Thân lẽ nào không biết cha An Minh chết? Việc này, một là: cha chết dấu không khai báo, thực làm tổn thương đạo lý làm người. An Minh đúng là kẻ tiểu nhân gian tà, bất trung bất hiếu; hai là: Hòa Thân đề cử thăng một bậc cho y trong kinh sát, đó không phải là vì không kiểm tra mà là bao che tư tình, coi thường luật pháp. Xin Hoàng thượng minh xét.

Trong buổi chầu triều lúc ấy cũng có mấy người tiếp tục đứng ra, cùng tâu, đây là do Hòa Thân tư tình bao che coi thường luật pháp. Lúc thường những triều thần này hay do dự, tuy a dua với Hòa Thân nhưng thực ra không phục. Nhưng khi có người khác tố giác Hòa Thân, vạch tội Hòa Thân, bấy giờ thấy có người cầm đầu, mà người ấy lại là Vĩnh Quí, nên cho rằng phải đánh đổ Hòa Thân, cùng phụ họa với Vĩnh Quí.

Vĩnh Quí trước đây là Tuần Vũ Triết Giang, nổi tiếng thanh liêm. Sau đó đến Tân Cương xây dựng đồn điền, nhiều phen dẹp loạn. Mấy năm gần đây trở về triều, nhận chức Thượng thư bộ Lại, đại thần tham tán, trực Cục quân cơ tên cùng âm với A Quế, người ta gọi là “Nhị Quế”. Vĩnh Quí từng được Càn Long khen thưởng, và chỉ dụ: *“Trời mở mắt cho Trẫm, để Trẫm hiểu hết lòng trung thành của Vĩnh Quí”*. Do vậy, Vĩnh Quí không những quyền cao chức trọng, lại còn có danh vọng, và được Càn Long tin dùng. Cả đám quan lại chỉ biết gió chiều nào theo chiều nấy. Thấy Vĩnh Quí vạch tội Hòa Thân, đều cho rằng Hòa Thân không phải là đối thủ của Vĩnh Quí. Ai biết đâu họ đã nghĩ nhầm, chọn nhầm phe cánh.

Hòa Thân vốn cho rằng việc An Minh có thể nhẹ nhàng trôi qua, không ngờ có khá nhiều địch thủ, nên lo lắng không yên, chờ nghe Càn Long phán xét.

- Hòa Thân bị An Minh che dấu, nếu có ý thiên vị, sao có thể tự mình tố cáo hẳn? Huống hồ Hòa Thân cùng với khanh cùng lúc tấu trình. Hòa Thân không cố ý che dấu tội lỗi. Việc này đúng như mọi người và khanh đã nói, Hòa Thân tội không thể tha. Trẫm giáng chức Hòa Thân, lưu dụng. Càn Long phán.

Hôm sau, An Minh bị xử lăng trì, cả nhà bị tịch thu.

Hòa Thân tuy bị giáng hai bậc, nhưng Hoàng thượng vẫn sủng ái như thường, suốt ngày cho theo bên cạnh. Bọn quan lại, xô người không ngã, đều quay đầu lại phụ họa Hòa Thân. Hòa Thân cảm thấy địa vị của mình vẫn chưa được vững. Đối với số người này, ngoài mặt thì ứng phó cho qua chuyện, nhưng trong lòng quyết tìm cơ hội diệt trừ tận gốc, đập tan xương thịt của họ.

* * *

Huyện Đông Đài phủ Dương Châu có một thư sinh Từ Thuận Quì, tên cũ là Canh Nha, tự là Hiếu Văn, Càn Long năm thứ ba đậu cử nhân, đã từng làm tri huyện. Nhưng ông tự phụ tài cao, nói nếu mình sinh ra dưới triều Minh, tất có danh vọng như Đường Thuận Chi, Đồng Kỳ Xương, lại được đọc một số tác phẩm của Lữ Lưu Lương, do vậy rất phẫn nộ với Mãn Thanh: “Cạo đầu có gì là đẹp, thật xấu xí, phía trước cạo phía sau để đuôi sam lòng thông, giống hệt đuôi con lừa”, và nói: “Đầu tóc là một phần của thân thể, do cha mẹ truyền lại, sao lại có thể tùy tiện cắt bỏ?” Do đó, mới đặt tên cho một cậu học sinh là Từ Đầu Phát. Từ Thuận Quì suốt ngày ngâm thơ, để lộ nỗi bất mãn đối với triều đình lúc ấy, muốn quay lại sống với triều Minh, nhưng thật ra chưa sống với triều Minh ngày nào. Than thở: “Giang Bắc từ lâu không đất sạch” và nói: “Ngày xưa trời đất tràn đầy mộng mơ, giờ đây thế sự càng nhiều ngăn ngại”. Cứ như vậy, tránh được cái họa tự sát đã là may mắn lắm rồi, thế mà con trai ông ta Từ Hoài Tổ cũng bước theo vết chân người cha, biên tập lại những thơ ca của ông thành tập “*Nhất Trụ Lâu Thư*” và in ra phát hành.

Càn Long năm thứ bốn mươi hai, Từ Hoài Tổ qua đời. Trước khi qua đời, Từ Hoài Tổ đã dùng hai ngàn bốn trăm lạng bạc mua mấy khoảnh đất của nhà Thái Vân bên cạnh. Sau khi Từ Hoài Tổ chết, Thái Vân và người anh em họ là Thái Gia Thọ bỗng nhiên nói rằng đất nhà họ vừa mua có mộ tổ của họ Thái, nên xin chuộc lại nhưng chỉ với giá tiền chín trăm sáu mươi lạng, vì vậy không chuộc lại được, và dọa: “Nếu không đồng ý, sẽ tố giác cuốn “Nhật Trụ Lầu Thư”. Hai người con của Từ Hoài Tổ là Từ Thực Điền và Từ Thực Thư, có lẽ suốt ngày chỉ biết có “thực điền”, “thực thư” mà không biết “thực nhân”, “thực thế” nên bàn bạc với nhau một cách ngây thơ rằng: “Để người khác tố giác chỉ bằng tự mình đi báo trước”. Do vậy đem nộp cả sách in và nguyên bản chép tay cho quan huyện. Quan huyện Đông Đài cho rằng việc này không có gì nghiêm trọng, nên xử qua loa. Nào ngờ Thái Vân và Thái Gia Thọ đều là người có học am hiểu, biết rằng việc này có thể giành lại khoảnh đất, có thể lập công lãnh thưởng. Thái Gia Thọ tố giác việc này lên tỉnh. Lúc ấy Lưu Dung làm học chính Giang Tây, xem xong lập thư, cho rằng đại nghịch, viết tấu tâu ngay lên Hoàng thượng. Hoàng thượng xem xong đưa cho Hòa Thân. Hòa Thân thâm nghĩ, phải đoạt công từ tay Lưu Dung, ít nhất cũng được một phần, và qua việc này để tỏ rõ bản lĩnh, uy phong của mình, nên càng đọc kỹ tập thơ, phát hiện câu: “*Đại Minh thiên tử trùng tương kiến, thư bá hồ nhi các bán biên*”, “*Minh triều kì chấn cách, nhất cử khứ Thanh đô*”^[*]. “Các bán biên” tức là lật đổ triều Thanh, rõ ràng đây là chống triều Thanh, muốn khôi phục triều Minh “Minh triều kì chấn cách, nhất cử khứ Thanh đô”. “Minh triều” vốn nghĩa là bình minh hôm sau, “kì chấn cách” là cất cánh bay cao, “khứ Thanh đô” là đến kinh đô nhà Thanh. Nhưng Hòa Thân lại giải ra rằng: “Minh triều là triều Minh, “kì chấn cách” là chờ đợi khôi phục triều Minh, “khứ Thanh đô” là xóa bỏ kinh đô triều Thanh, lật đổ nhà Thanh.” Hòa Thân tâu lên Càn Long xin chỉ dụ trừng phạt.

Càn Long ban chỉ nghiêm trị: Câu “*Minh triều kì chấn cách, nhất cử khứ Thanh đô*”, v.v... rõ ràng là có ý muốn khôi phục

triều Minh. Từ Thuận Quì đại nghịch vô đạo, phạt roi đánh lên thi hài để thị chúng; Từ Hoài Tổ in sách phản nghịch của cha, xử trảm thi hài thị chúng; Tư Thực Điền và Từ Thực Thư tàng trữ sách phản nghịch của ông cha, tội xử chém; Tri châu Dương Châu khó thoát tội chĩnh mắng, phát văng đến Quân Đài; Đào Dịch, viên quan Ninh Giang cố tình che dấu, xử chém. Lạc Diễm, trợ lý của Đào Dịch bỏ qua vụ án; xử chém; Tri huyện Đông Đài, Từ Diệu không nghiêm sử sách cấm, phạt đánh trăm trượng, tù ba năm”.

Càn Long còn dụ: *“Lưu Dung và Hòa Thân trung thành với Trẫm, có công trong vụ án, đáng được khen thưởng”*.

Hòa Thân, không bao lâu lại được nhận một chức quan béo bở, tổng đốc thuế vụ Sùng Văn Môn. Sùng Văn Môn là một trong vốn nơi thuế quan lớn trong thiên hạ, được chức này, cũng bằng được một kho bạc. Không lâu, Hòa Thân lại làm Tổng lý hành dinh sự vụ, đại thần ngự tiền, rồi làm Đô thống Lam kỳ Mãn Châu, sau đó là Đô thống chánh Bạch kỳ.

Hòa Thân hưởng lợi danh, để tỏ lòng trung thành với chủ, thể hiện tài cán của mình hơn Lưu Dung, suốt ngày chú ý đọc sách đọc thơ. Một hôm đọc một bài thơ phát hiện trong đó có hai câu:

“Thanh phong bất thức tự, hà tất loạn phiên thư”^[]*

Hòa Thân tâu với Càn Long: “Đây không phải là miệt thị Đại Thanh ta không biết văn chương chữ nghĩa hay sao?” Càn Long tức giận, ra lệnh xử trảm tác giả bài thơ đó. Hòa Thân đương nhiên được khen thưởng và càng được nước. Một hôm đọc bài *“Tái Thuợng Ngâm”* do một bối tử người Mãn viết, trong đó gọi người Mông Cổ là “hồ nhi”. Hòa Thân cho rằng: “Các từ Di, Dịch, Hồ, là miệt thị người Mãn Mông chúng ta, sao lại dùng bậy thế này?” Càn Long tức giận: “Thế này là mất gốc, xử trảm không tha, nể vì là bối tử, nên cho chết toàn thân, được phép tự vẫn”.

Hòa Thân thừa gió bẻ măng, kiểm tra, thiêu hủy sách thơ, như điên cuồng, và tâu rằng: “Sách thơ nói xấu bêu nhọ triều Thanh cần phải kiểm tra, thu thập, hủy đốt, các tự điển cũng

phải sửa đổi hoặc thiêu hủy.”

Càn Long ra lệnh: “Thư tịch có câu chữ kỳ úy, các tỉnh phải tra xét thật kỹ, nộp về kinh thiêu hủy. Nội dung các vở tuồng kịch chưa hẳn không phạm vào điều kỳ úy, kiên quyết kiểm tra kỹ những câu chữ có liên quan đến triều Thanh nói về các sự việc cuối triều Minh. Kể ra những tứ khúc liên quan đến triều đại Nam Tống và triều đại Kim, kịch bản nước ngoài, biểu diễn quá mức, không đúng sự thật; lưu truyền lâu dài; vô tình hoặc chuyển từ kịch bản thành sự thật, nếu có liên quan đều phải kiểm tra kỹ. Các kịch bản loại ấy, tập trung ở Tô Dương chờ xử lý, truyền cho Y Linh A, Toàn Đức, chú ý kiểm tra, nếu có phải cắt bỏ sửa chữa, cân nhắc cho thỏa đáng. Niêm phong đưa về kinh các nguyên bản đã sửa chữa để xét duyệt. Nhưng phải bình tĩnh không ồn ào”.

Không bao lâu, cuộc tra xét cấm đoán lan ra cả nước. Triều Càn Long đã cấm hủy hơn ba ngàn một trăm loại thư tịch, một trăm năm mươi ngàn bộ sách, tiêu hủy trên tám trăm ngàn sách. Nhân dân lo sợ, đua nhau thiêu hủy các thư tịch bị cấm và không bị cấm để tránh tai họa. Một số văn nhân học sĩ cũng đốt hủy không ít thư tịch. Hòa Thân là kẻ hiền kế, kẻ ủng hộ, kẻ thừa gió bẻ măng, gây ra cái họa kiểm tra, cấm đoán thư tịch sách vở lần ấy.

Cùng với tai họa nói trên, Hòa Thân càng được trọng dụng, nhận chức Tổng tài quán “Tứ khố toàn thư”. Hòa Thân mua chuộc bọn tiểu nhân chỉ biết chạy theo thế lực lợi lộc, không dám hé răng bàn tán Hòa Thân. Còn những người “ngạo mạn” thì bị Hòa Thân loại trừ tất tỵ. Nhiều người tranh nhau bỏ đỡ Hòa Thân, trong số đó, kì quái nhất là Lưu Quốc Thái và Tô Lăng A.

CHƯƠNG 3

MUA QUAN BÁN TƯỚC THEO TA THÌ SỐNG



Quốc Thái hỏi: “Xin nhạc phụ đại nhân dạy bảo; chức quan này nên thực hiện như thế nào?” Tô Lăng A đáp: “Năm thứ nhất phải trong sạch, năm thứ hai trong sạch một nửa, năm thứ ba thì đục cả.” Quốc Thái nói: “Như con làm thế nào chịu đựng được ba năm!”

- Nạp Lan béo mập đẩy đà hoạt bát nhận Hòa Thân làm cha nuôi. Nhưng nào ai biết được, Nạp Lan lại...

Cách phủ đệ Hòa Thân không xa, có một cửa hiệu hàng da. Chủ hiệu là Lưu Quốc Thái, tuổi ngoài hai mươi, ngoài kinh doanh hàng da, còn có mấy cửa hiệu khác, tài sản trong tay có mấy mươi vạn lạng bạc. Mới hai mươi tuổi làm sao có được một gia sản đồ sộ như vậy?

Hai mươi năm trước, trong một ngõ nhỏ ở Bắc Kinh có một người tên là Lưu Tồn Hậu, vốn là một gã bán dầu, suốt ngày gánh dầu đi bán, tay gõ mõ, lang thang khắp kinh thành Bắc Kinh. Suốt ngày lang thang, chẳng bận rộn, thấy người khác ngật ngưỡng trên lưng ngựa, mình đầy vàng bạc, vợ con cả đông, kẻ ở cả bảy, hết sức oai phong, hết sức sung sướng. Còn mình thì năm canh không chợp mắt, chạy đông chạy tây, đế giày mòn vẹt, mồm toạc, mép rách, vậy mà ba năm cũng chẳng sắm được chiếc áo mới, mười ngày không có lấy một miếng thịt vào bụng, không kiếm được một cô vợ, hể nhìn thấy cô gái nào ngực nở mông tròn, chỉ biết rơi nước giải thèm khát. Hôm nọ, nhân đùa vui, mó rờ vào một cô gái, bị cô ta nửa đùa nửa thật cho một cái tát thật đau. Suốt ngày gã suy đi tính lại và nghĩ ra một cách, phải có tiền mới được. Bỗng một hôm, gã cười hìhì, vỗ vào mông nói: “Được rồi!” Rồi nhảy xộc vào nhà, thò tay xuống dưới bức chiếu rách lôi ra một cái bọc, nhấc lên thấy nặng nặng, nắn bóp thấy cứng cứng, rất thoải mái tự nhiên. Gã đã nghĩ ra cách vừa lấy được vợ vừa phát tài. Hôm nay, tại Thiên Kiều nghe

người ta đọc sách kể một câu chuyện “*gã bán dầu độc chiếm hoa khô*”. Chuyện rằng, một gã bán dầu đến một nhà chứa, để lấy một hoa khô, người kỹ nữ nọ không những đẹp như tiên mà còn có một hòm đầy vàng ngọc! Sau khi lấy được hoa khô, gã bán dầu từ đó không bận tâm đến chuyện ăn mặc. Lưu Tồn Hậu nghĩ rằng, phải chăng là nói ta? Ta phải đoạt được “hoa khô” đó. Không những tiền cũng có mà vợ cũng có. Gã bèn đem hết số tiền tích lũy trước nay đổi lấy một bộ quần áo vừa mới giặt hồ, bôi ít dầu day lên tóc bện thành chiếc đuôi sam mượt mà óng ánh, hớn hở đi đến nhà chứa nọ. Vừa bước vào sân, mụ chủ nhà chứa đã chạy ra đón đả:

- Ái dà, mời vào, mời vào!

Gã bán dầu họ Lưu đặt cái bọc lên bàn đánh keng một tiếng. Mụ chủ nhà chứa mặt mày rạng rỡ, nhoẻn cười:

- Ái dà, quan gia thật hào hoa, mời lên lầu!

- Hoa khô đâu? Gã hỏi.

- Có, đang đợi trên lầu!

Gã theo mụ chủ nhà chứa vào trong một phòng, sực nức mùi thơm. Mụ chủ nhà chứa nói:

- Quan gia thoải mái. Nói xong mụ đi ngay.

Một cô gái bước vào, tuy không giống người đẹp như chuyện nghe hôm nọ, nhưng mặt mày cũng trắng, ngực cũng nở nang, cánh tay cũng béo tròn. Gã họ Lưu rất chi vừa ý, chỉ có điều là không có nâng cốc mời rượu. Cô gái hết “ối” bên trái lại “ối” bên phải, mở cúc áo để lộ “ruột gan” và “cửa quý”, đôi vú nõn nà núng nính, tựa vào khuôn mặt gã bán dầu. Gã vốn muốn bắt chước gã bán dầu trong câu chuyện, tỏ ra thật thà, nhưng lúc đó làm sao chịu nổi. Đây là chuyện ngày đêm gã ước mơ. Gã ôm cặp vú, lúc đầu nâng lên, cô gái theo đà nằm sóng soài lên giường...

Tối đến, cả hai đều mệt nhoài. Gã họ Lưu còn nghĩ chuyện cưới xin, cả gan hỏi:

- Cô nàng, ta muốn lấy cô nàng?
- Ha ha, chàng là một chàng trai tốt bụng.
- Ta muốn lấy nàng! Cô nàng, ta muốn lấy nàng! Gã họ Lưu trở mình, trần như nhộng, quỳ trên giường nói.

Bấy giờ, cô gái mới biết gã nói thật, ngồi dậy, da bụng dày hằn những nếp nhăn, hỏi:

- Chàng thật sự cần thiếp ư?
- Thật mà?
- Sau này thật sự yêu thiếp không?
- Yêu lắm chứ!

Cô gái thả mình xuống giường “phịch” một tiếng, ôm chặt đầu gã họ Lưu bán dầu, nước mắt ràn rụa:

- Quả thật không ghét bỏ thiếp, muốn sống chung với thiếp ư?
- Cô nàng, ta đâu dám chê cô nàng!

Cô gái tươi cười ôm chặt gã họ Lưu, “ruột gan”, “củ quýt” quện vào nhau.

Cô gái tên gọi Xuân Hồng, vốn là con gái của mụ chủ nhà chứa. Mụ định gửi cô ra ngoài nhờ nuôi, nhưng không ai chịu nhận, nên cô gái đành ở lại kỹ viện. Lúc đầu mụ chủ không cho cô gái tiếp khách, chẳng khác nào mèo cái động đực, chạy khắp nơi kêu gào loạn xạ, nay đã quá ba mươi tuổi, tuy còn trẻ, nhưng hai má đã xệ, mí mắt đã húp xuống, ai lại chịu phí tiền bạc cho của ấy? Hôm nay, được mẹ gọi, cô mừng hết cỡ, lại gặp chàng trai khỏe mạnh, nên càng phấn khởi vô cùng. Đến khi nghe chàng trai trẻ khỏe như thế muốn lấy cô, cô cảm động nước mắt tuôn ra đầm đìa đôi má.

Ăn sáng xong, gã bán dầu họ Lưu nói:

- Nàng thưa chuyện với mẹ, mang chiếc hòm đi cùng tôi.

- Chàng phải thật sự yêu thiết cơ, không phải hỏi mẹ, thiết cũng là chủ, chỉ có rương hòm là chưa chuẩn bị.

Lưu Tồn Hậu nghe nói không có rương hòm, cả người tê tái:

- Không có rương hòm gì ư?

- Thật ra thiết chẳng quan tâm, muốn thì có thôi.

- Vậy nàng chớ quên, ta chỉ cần nàng và cái hòm thôi, những thứ khác cóc cần.

- Chỉ cần một cái hòm, quá dễ, đợi thiết thưa chuyện với mẹ.

Hôm sau, Xuân Hồng đến nhà Lưu Tồn Hậu, mai mối cưới xin dàng hoàng, cũng bày tiệc rượu thết đãi láng giềng. Xuân Hồng vui mừng và theo ý của Lưu Tồn Hậu chỉ kiêng về một chiếc hòm làm của hồi môn.

Khi khách khứa đã về hết. Gã Lưu bán dầu vôi vàng mở chiếc hòm ra, lật đi lật lại, chẳng thấy vàng, chẳng thấy trắng, cũng chẳng thấy ngọc ngà châu báu. Gã kêu lên:

- Đâu nhỉ, đâu nhỉ?

- Cái gì đâu nhỉ? Xuân Hồng hỏi.

- Vàng bạc châu báu!

- Làm gì có vàng bạc châu báu!

Gã bán dầu họ Lưu nghe Xuân Hồng nói vậy ngồi thừ xuống đất, nghe Xuân Hồng nói tiếp:

- Châu báu không thể bỏ vào đó được! Nói xong mở thắt lưng ra, để lộ một chiếc gối, nói: - Chàng làm sao biết thiết dầu châu báu ở đâu, ngay cả mẹ cũng không biết.

Gã họ Lưu vùng đứng dậy, chồm tới chụp lấy chiếc gối xé ra xem, một khối vàng sáng óng ánh.

Gã bán dầu họ Lưu cũng không còn là gã bán dầu nữa. Gã thấy những người có tiền đặc biệt là người Mãn rất thích hàng da, nên gã bắt đầu kinh doanh hàng da. Quả nhiên càng ngày

càng giàu: càng phát đạt. Một năm sau, Xuân Hồng sinh ra một cậu con trai, đến xin vị kể chuyện ở Thiên Cầu đạo nọ đặt tên cho con, gọi là Quốc Thái.

Lên năm tuổi, Lưu Tồn Hậu mời thầy về dạy Quốc Thái. Quốc Thái tuy mặt mày bình thường, nhưng đầu óc không ngu muội. Thầy dạy nói, cậu nhỏ này sẽ có tiền đồ rạng rỡ, khiến Tồn Hậu và Xuân Hồng vô cùng mừng rỡ.

Thăm thoát mười mấy năm trôi qua. Quốc Thái đã khôn lớn, đặc biệt to béo. Mười lăm mười sáu tuổi mà bụng phệ, tự mình cũng khó nhìn được gót chân của mình, hai má nhô lên, hai mắt híp lại, không cần tả tởm, nếu bạn ra chợ, nhìn thấy cái đầu lợn luộc thế nào thì Quốc Thái thế ấy.

Một hôm, Lưu Tồn Hậu định tìm người đưa hàng đến Thừa Đức, nhưng chưa tìm ra người. Quốc Thái xin đi. Lưu Tồn Hậu không còn cách nào, bèn cử Lưu Nhị là người nhà cùng đi với Quốc Thái, coi như đi chơi một chuyến. Quốc Thái đến Thừa Đức, giao hàng xong, bỗng thấy một đồng da lông vụn nát bị vứt bỏ, toàn là chân, móng, lông. Quốc Thái như bắt được vàng, vội chất hết lên xe, dù Lưu Nhị khuyên bảo thế nào, cậu ta cũng không nghe. Người đi đường đều cười chê Quốc Thái lẫn thẩn. Quốc Thái cũng chẳng cần quan tâm, bỏ ra mấy chục lạng bạc mua mấy tấm da thuộc loại tốt, kéo xe ra chỗ vắng người ngoài đồng, lột đồng da vụn xuống, dùng mấy tấm da thuộc buộc chặt đồng da vụn thành từng bó, đánh xe đến Thiên Tân, xuống xe, vỗ đôi tay đầy bụi rồi xoa lên mặt mình và mặt Lưu Nhị, rồi đẩy xe đến một hiệu hàng da phía trước. Quốc Thái vừa bước vào cửa hiệu hỏi:

- Đây là nhà bác Trương... Trương Thế Thúc phải không?

- Ai hỏi đó, tôi họ Lý. Từ phía trong có người đáp ra.

- Tìm bác Trương Thế Thúc mấy ngày rồi mà chẳng tìm thấy để giao hàng... hàng da, làm thế... thế nào đây? Quốc Thái khóc thút thít.

- Hàng da gì? Từ trong vọng ra. Một người trạc năm mươi tuổi

đứng lên, đưa mắt nhìn người đứng trước mặt và chiếc xe bên ngoài hỏi: - Có việc gì vậy?

- Cha tôi bảo... tôi đưa hàng da đến giao cho bác Trương... Trương Thế Thúc, toàn là hàng tốt, nhưng tìm mất hai ngày mà chẳng tìm được, cha tôi lại bệnh... bệnh nặng, chờ tiền mua thuốc làm... làm thế nào đây? Nói xong khóc òa.

Chủ cửa hàng vội bước ra, lấy tay sờ bó da:

- Da tốt, đúng là da tốt... ái dà, hai chú em, xem ra hai chú em thật đáng thương, vào đây ăn thứ gì đã.

- Tôi... tôi đói lắm rồi, cho tôi bốn chiếc màn thầu, một bát nước nóng. Quốc Thái cũng chẳng khách sáo.

- Hai chú vào đi, vào đi!

Lưu Nhị đầu óc choáng váng, theo Quốc Thái bước vào. Chủ hiệu bày ra một bàn thức ăn.

- Chắc hai chú đói lắm, ai ra khỏi nhà mà không gặp khó khăn? Ăn đi!

Hai người ăn vội ăn vàng. Đợi hai người ăn xong, chủ hiệu nói:

- Này, hai chú em, tôi là người từ bi, thấy hai chú thật tội nghiệp, khóc rất thương tâm, ai lại không động lòng trắc ẩn? Thế này nhé, tôi mua giúp xe da này với giá một trăm lạng bạc được không?

- Không... không, tôi phải tìm cho được bác Trương Thế Thúc.

- Trương Thế Thúc, chẳng phải không tìm được sao? Biết đâu đã dời nhà đi nơi khác rồi... Chủ hiệu nói chưa dứt lời, Quốc Thái lại khóc. Chủ hiệu thấy con người này có phần dần dần nên nói với Lưu Nhị: - Có lẽ cậu là người giúp đẩy xe, hãy khuyên anh ta.

Lưu Nhị đâu dám mở miệng. Quốc Thái thì khóc hu hu, chủ hiệu vỗ tay nói:

- Này đừng khóc nữa, ta không thích nghe người khác khóc. Một trăm năm mươi lạng nhé, các chú về đi không rõ bệnh tình cha anh bây giờ thế nào.

- Cha tôi bảo, bán ba... ba trăm lạng. Quốc Thái nói.

- Số da này không đáng giá một trăm năm mươi lạng, chỉ vì ta thấy hai chú tội nghiệp. Ở nhà có người ốm đau, nên chẳng lẽ không giơ tay giúp đỡ? Ai mà không có lúc gặp khó khăn? Thực ra ta cũng chẳng cần số da này. Cửa hàng của ta đã đầy ắp rồi.

- Thế, thế cũng được.

- Chuyển! Chủ hiệu ra lệnh.

Mấy người giúp việc chuyển số da đó vào nhà.

Chủ hiệu trả tiền cho Quốc Thái, dặn:

- Cát kỹ số bạc này, chớ để rơi mất dọc đường.

- Tôi... tôi về ngay - Cha tôi đang ốm nặng. Quốc Thái toại nguyện. Lưu Nhị kinh ngạc, há hốc mồm ra.

Nào ngờ, Quốc Thái về đến Bắc Kinh, cha bệnh thật, ít lâu sau thì qua đời, mẹ anh ta cũng mất tiếp theo. Sau khi đậu tú tài Quốc Thái chẳng dòm ngó đến “Tứ thư”, “Ngũ kinh”, chỉ chuyên tâm vào việc kinh doanh. Nhưng, dù anh ta bịp bợm lừa đảo thế nào chẳng nữa, công việc buôn bán cũng không thuận lợi như trước. Hôm nay, thuế sưu, ngày mai quyền góp, hôm nay cống nộp cho quan này, ngày mai biểu xén cho quan kia, lo lót hối lộ cho các nha môn quan phủ. Bỏ ra thì nhiều, thu vào thì ít, Quốc Thái vô cùng buồn rầu, dần dần tỉnh ngộ: hể là quan thì bức dân, làm quan là chắc ăn, không phải dầm mưa dãi nắng, mà túi tiền cứ phồng lên. Càng oai phong, người đời càng vì nể. Thế là Quốc Thái quyết chí tìm cách làm quan, mà phải là quan to. Nhưng làm thế nào đây?

Một hôm Hòa Thân cùng cô con gái nuôi Nạp Lan ngồi kiệu về nhà, bất ngờ một phu kiệu phía trước dẫm vào vỏ dưa trượt ngã. Hòa Thân không kịp đề phòng, từ trong kiệu rơi xuống,

đang lúc bực mình, nhìn thấy phía trước một cục thịt núc ních lăn qua lăn lại. Người phu kiệu và Hòa Thân ôm bụng cười ha ha, bởi vì con người ở phía trước là một quái vật béo tròn, kì dị khó tưởng, một thân hình béo tròn như vậy lại bắt chước điệu bộ trượt ngã của người phu kiệu, tuy là đùa cợt cho vui: nhưng cũng rất tuyệt vời. Người đó đứng lên rồi ngã xuống, liên tiếp mấy lần, trông nhẹ nhàng lạnh lẽo vô cùng. Cô con gái nuôi của Hòa Thân, Nạp Lan không biết bước ra khỏi kiệu lúc nào, nhìn thấy động tác buồn cười của quả cầu thịt đó, cười rúc rích. Ai ngờ quả cầu thịt đó cũng bắt chước giọng cười, thần thái động tác của Nạp Lan, rất chi tài tình. Hòa Thân và Nạp Lan rất thích thú, trước nay trong thiên hạ chưa có ai béo ú như vậy mà lại lạnh lẽo khéo léo đến vậy làm trò cười hay như vậy, nên cười tức cả bụng. Quả cầu thịt cũng bắt chước điệu bộ Hòa Thân và Nạp Lan ôm bụng cười rũ rượi. Cười mãi, cười mãi, bỗng nhiên Hòa Thân động lòng, bước lên hỏi:

- Anh bạn trẻ, trú ngụ ở đâu? Họ tên là gì?

- Tôi là Lưu Quốc Thái, cửa hàng đồ da kia là nhà Tôi. Quả cầu thịt đáp.

-Ồ! Ta quen biết cha anh, Lưu Tồn Hậu, ông ấy thường mang đến cho ta những hàng da quý, nên ta có ấn tượng sâu sắc. Vậy chúng ta là láng giềng cùng phố. Đến nhà ta chơi một lát.

- Có gì ngon ăn không?

- Có.

- Đừng lừa tôi.

- Không lừa đâu, đi thôi, có rất nhiều rất nhiều thức ăn. Nạp Lan vừa đỡ anh ta vừa nói.

Đến nhà, Hòa Thân bảo anh ta vào một cái đình. Vợ con cùng tì nữ của Hòa Thân thấy có người ngớ ngẩn, lại pha trò hay như vậy, vây quanh lại, cười rúc rích. Hòa Thân bảo dọn thức ăn. Thoáng một cái, thức ăn đã đặt lên bàn, mùi thơm ngào ngạt vô cùng hấp dẫn. Lưu Quốc Thái thêm nhỏ dãi, vỗ tay, xoa ngực

nói: “Nhiều thức ăn ngon thế”. Mọi người thấy anh ta như vậy, cười đến đứt hơi. Quốc Thái đưa tay lấy thức ăn trên bàn, bất ngờ Nạp Lan lấy tay ngăn lại, nói:

- Ái dà! Nếu muốn ăn phải làm một bài thơ.

- Không ăn làm sao có “phân”? Ăn xong mới có “phân” (thơ). Quốc Thái ngheo đầu nói.

Mọi người cười ồ. Nạp Lan nói:

- Không làm thơ thì kể chuyện, kể phải lưu loát.

- Vậy thì tôi làm được. “Tiểu Hồng Hải, Mao Quai Quai...”

- Không, không được. Các vị yên lặng tí nào, bài thơ phải có bốn chữ: to, nhỏ, nhiều, ít. Câu thứ nhất phải có chữ “to”, câu thứ hai phải có chữ “nhỏ”, câu thứ ba phải có chữ “nhiều”, câu cuối cùng phải có chữ “ít”, Quốc Thái, anh nghe rõ chưa?

- Rõ rồi!

Hòa Thân cười:

- Như vậy càng tốt.

- Con nói trước, rồi đến dì, Quốc Thái nói sau cùng, nếu nói không được thì không được ăn. Nạp Lan nhìn chiếc quạt trong tay Hòa Thân nói: - Quạt trong tay lão gia, mở thì to, gấp thì nhỏ, lão gia dùng nhiều, người khác dùng ít.

Nói xong ngồi xuống ăn cơm uống rượu.

- Chăn trên giường lão gia, trải thì to, xếp thì nhỏ, lão gia dùng nhiều, người cạnh dùng ít. Vợ bé của Hòa Thân nói.

- Quốc Thái, anh nói đi! Nạp Lan bảo.

- To... nhỏ... nhiều... ít.

Mọi người thấy vậy ôm bụng cười phì. Nạp Lan phun bắn cả một miệng thức ăn ra khá xa, gục người lên bàn không dậy nổi. Bỗng Quốc Thái cười, nói:

- Có rồi, có rồi... Anh ta thấy bà vợ bé của Hòa Thân cười đến

xịu xuống đất bèn nói: - “Cái kia” của dì bên cạnh lão gia, ngồi thì to, đứng thì nhỏ, lão gia dùng nhiều, người khác dùng ít.

Mọi người cười đến tức thở. Hòa Thân cũng không hề phìên lòng, cười hồi lâu mới ngẩng đầu lên được.

Hòa Thân định thần trở lại, thấy Quốc Thái đang ăn, dầu mỡ dính đầy cằm, bỗng nghĩ rằng: Trên đời này có rất nhiều người ngu dốt, nhưng lại cực thông minh; có rất nhiều người được gọi là thông minh nhưng lại cực ngu dốt. Hiện tại Quốc Thái là người tài còn ẩn dật, nghĩ đến đây, giật mình, rồi nghĩ tiếp: Hẳn cực ranh ma, cực thông minh, lẽ nào có thể lẩn át được ta? Ta phải sử dụng hẳn, hẳn có tài hơn người. Ăn xong, Hòa Thân dò hỏi Quốc Thái rất tỉ mỉ, Quốc Thái cũng chẳng dấu diếm, trả lời tường tận, nói thật rằng:

- Nô tài chủ muốn làm trò mua vui cho lão gia và mọi người, không có ý vô lễ bất kính, nô tài thật sự kính phục Hòa đại nhân, cúi đầu bái phục, nô tài nguyện làm trâu ngựa cho đại nhân, tùy ý đại nhân sai khiến.

Đương nhiên, Hòa Thân biết nhà Quốc Thái giàu có nghe nói y là người có học, tổ tiên cũng là người dòng Bát kỳ, càng quan trọng là lòng trung thành của y đối với mình, rồi nói:

- Ta gả cô gái trên anh cho anh, anh thấy thế nào?

Quốc Thái không thể tưởng tượng được, rất đổi vui mừng như được của trên trời rơi xuống, quỳ ngay xuống đất nói:

- Tạ ơn đại nhân, nếu Quốc Thái này thay lòng đổi dạ với đại nhân, trời sẽ đánh thánh sẽ vật.

Hai người to nhỏ thì thầm nhưng Nạp Lan tuy đứng xa vẫn nghe rõ. Cô ta biết ý đồ gả cô cho người này, lòng cảm thấy không vui.

Vì sao Hòa Thân chịu gả Nạp Lan đẹp như Quý Phi Ngọc Hoàn cho Quốc Thái dần dộn, mà Nạp Lan lại không phản đối?

Tô Lăng A là người chánh Bạch kỳ Mãn Châu. Càn Long năm

thứ sáu, thi đậu cử nhân phiên dịch, được phong chức trung thư nội các. Sau đó rời kinh đô đến Nhiêu Quảng, Giang Tây làm một đạo đài. Đối với Tô Lăng A bất tài, thì chức đạo đài đó vừa sức anh ta. Nhưng anh ta ngại Giang Tây ruộng đất ít, núi non nhiều, đầy chướng khí, người Mãn người Hán sống lẫn lộn, nên ngày đêm tìm cách thoát khỏi nơi khốn khổ đó và cố leo lên chức quan to. Với Tô Lăng A, quan càng to càng dễ làm, nhiều ông quan, tài cán có hơn gì Tô Lăng A này. Tô Lăng A cũng không có ham muốn gì to lớn, nhưng đó là sự thật. Anh ta muốn mình được làm quan lớn ở kinh thành, nếu làm quan ngoài kinh đô thì cũng phải là viên quan lớn của địa phương. Có cách nào ngoi lên cao đây? Làm sao để Hoàng thượng thấy được tài năng của mình? Tóm cổ mấy tên phản nghịch ư? Sưu tầm mấy câu thơ bất kính đối với triều Đại Thanh ư? Những thứ đó anh ta không làm được. Như vậy không thể đi bằng con đường ra mắt Hoàng thượng, chỉ còn có con đường làm thân với các sủng thần, quyền thần bên cạnh Hoàng thượng mà thôi. Bỗng nhiên mắt anh ta chớp sáng, nghĩ đến một người, người đó không phải Hòa Thân thì là ai?

Tô Lăng A tìm cơ xin nghỉ về thăm nhà, “mượn” một ít tiền bạc trong kho phủ, trở về kinh đô. Ông nội của Tô Lăng A đã từng làm Tổng đốc, cha làm tiểu đầu mục nghề dệt Giang Nam, có một phủ đệ ở kinh thành, nhà cũng có của cải và đồ cổ quý hiếm.

Sau khi về kinh, thường đến người bạn đồng sự cũ là Hòa Lâm thăm chơi, biếu tặng đồ quý, tiền bạc, dần dần rất thân với Hòa Lâm, gọi Hòa Lâm anh anh em em. Một hôm nghe nói con trai Hòa Thân tổ chức mừng sinh nhật, bèn đi cùng Hòa Lâm đến gặp Hòa Thân, biếu bốn ngàn lạng bạc chúc cậu ấm vạn sự như ý, một tượng phật bằng vàng phù hộ cậu ấm bình an suốt đời. Tô Lăng A tưởng biếu tặng như vậy là nhiều, nhưng thấy vẻ mặt Hòa Thân không thèm để ý. Tô Lăng A không nản lòng, nghĩ rằng thế nào Hòa Thân cũng sẽ có ấn tượng sâu sắc với mình. Một hôm Tô Lăng A nói với Hòa Lâm:

- Tôi có hai chậu cảnh phẩm thúy, cha tôi bảo đó là vật quý nhưng tôi thì đốt mù đặc, chẳng biết quý thật hay quý giả. Lệnh huynh và đại nhân, biết nhiều hiểu rộng, nhất định nhận ra giả thật, muốn huynh mời Hòa đại nhân đến xem, không biết ngài có vui lòng không?

Hòa Lâm nói chuyện lại với Hòa Thân, không ngờ Hòa Thân hết sức vui mừng nói:

- Đi ngay bây giờ.

Tô Lãng A đang ở trong phòng ngắm nghía chậu cảnh bích ngọc yêu thích của mình. Ngày nào cũng ngắm nghía như vậy. Bỗng nhiên nghe người nhà báo: “Tướng gia Hòa Thân đến.” Tô Lãng A nghe xong, đằng hắng một tiếng rồi quỳ xuống đất, dập đầu bái lạy ba lần chậu bích ngọc, khấn: “Hoàng thiên không phụ kẻ thành tâm, tổ tiên phù hộ tôi”. Khấn xong ra đón Hòa Thân, đứng trước Hòa Thân vò đầu vò cổ tỏ vẻ xin lỗi:

- Hòa đại nhân sao không báo trước với hạ quan một tiếng, hạ quan lại không ra tận cổng nghênh tiếp, mong đại nhân tha lỗi.

- Anh và Hòa Lâm đã gọi nhau là anh em, vậy với ta cũng là anh em, không cần lễ nghĩa nhiều, không cần khách sáo.

- Hạ quan cả gan kết tình anh em với hiền đệ Hòa Lâm, hạ quan vô cùng lo sợ. Hôm nay, gặp đại nhân sao có thể vứt bỏ lễ nghĩa trên dưới?

Nói xong quỳ xuống khấu đầu lạy Hòa Thân ba lạy. Tô Lãng A béo mập, mắt híp như mắt lợn. Lúc ấy vào mùa hè, Tô Lãng A đứng dậy, đất dưới chân nơi quỳ ướt đầm.

Một đoàn người đang bước vào phòng khách, bỗng một cô gái độ mười ba mười bốn tuổi, tóc xõa nháy tung tung đến trước mặt Hòa Thân, cười khanh khách, cặp mắt long lanh nhìn đắm đắm Hòa Thân:

- Ông là Hòa đại nhân ư? Cha cháu thường nói, ông là quan lớn, có tài, cháu cứ tưởng ông là một cụ già cơ... trông thật dễ mến, thật đấy!

- Trẻ con không biết trên dưới, sao lại vô lễ như vậy, cắt ngay! Tô Lăng A thấy con gái sàm sỡ vô lễ, sợ hết hồn, liền mắng.

- Đây là lệnh ái phải không? Hòa Thân hỏi.

- Vâng ạ, Nạp Lan, con gái của hạ quan, rất nghịch ngợm.

Hòa Thân xoa đầu Nạp Lan, nhớ đến câu văn miêu tả Trương Lệ Hoa, một phi tần của Trần Hậu thời Nam Triều: “Tóc dài bảy thước, đen như mực sơn, óng ánh dễ thương”. Lòng lại nghĩ: đen óng ánh dễ thương, trắng óng ánh cũng dễ thương chứ. Bụng nghĩ miệng nói:

- Tô đạo đài quả có phúc, trời đã ban tặng cho một cô con gái đẹp như ngọc ngà. Ta mà có cô con gái như vậy, chắc suốt ngày hết sức vui mừng.

Cặp mắt tinh ranh của Tô Lăng A đã nhìn thấy những động tác tinh tế của cái ngón tay và ánh mắt long lanh của Hòa Thân, vội nói:

- Nếu Hòa đại nhân yêu thích cháu như vậy, không chê cháu nghịch ngợm sàm sỡ, cháu xin nhận đại nhân là cha nuôi được không?

- Con gái nuôi, đồng ý không? Hòa Thân cúi người dùng tay nâng mặt Nạp Lan hỏi.

- Nạp Lan, con chưa khấn đầu gọi cha nuôi ư!

Nạp Lan vừa rờ vào đầu vào trán Hòa Thân vừa nói:

- Cha để có râu, cha nuôi không có râu, lại có nốt ruồi đỏ, rất đẹp.

Hòa Thân thấy Nạp Lan sờ vào nốt ruồi đỏ, không né tránh, chỉ thấy mát lạnh, trơn lื่น, toàn thân như chạm phải điện. Hòa Thân nói:

- Đã gọi ta là cha nuôi, sau này hàng ngày ta để cho con nhìn.

Nạp Lan thích thú vỗ tay.

Tô Lăng A thầm nghĩ: Thế là tốt rồi. Cha nuôi sao lại không

yêu con gái nuôi. Ta có thể vút tận trời xanh.

Tô Lãng A bê hai chậu cảnh bích ngọc vào phòng khách, bỗng nhiên cả phòng mát rượi. Hòa Thân không ngớt trầm trồ tán thưởng, lấy tay sờ vào chậu cảnh như sờ lên mặt Nạp Lan, nói:

- Người ta nói ấm nhuận như ngọc, đông ấm hè mát, hôm nay ta mới nghiệm được, đúng là vật quý!

Không biết ông nói chậu ngọc hay nói Nạp Lan.

Tô Lãng A nói:

- Nếu là vật quý xin tặng đại nhân. Tôi nhìn nó như nhìn tảng đá.

Tô Lãng A bày yến tiệc trong dinh, Hòa Thân vô cùng phấn khởi, vừa được đôi chậu bích ngọc phỉ thúy, vừa được cô gái nuôi. Đêm đó, Hòa Thân về phủ, Nạp Lan đòi về theo. Tô Lãng A sợ Hòa Thân không vui, nhưng nào ngờ Hòa Thân vui vẻ đồng ý.

Đêm đó, Tô Lãng A nằm lăn tròn trên thảm, thét to: “Ta sẽ làm quan to, ta sẽ nhanh chóng làm quan to rồi!”

Một hôm Hòa Thân đang ở trong thư phòng xem sách, nghe thấy mùi thơm thoang thoảng, đôi bàn tay ấm áp mịn màng bịt kín cặp mắt của mình, cười hìhì không ngớt. Hòa Thân cảm thấy từng khúc xương, từng mạch máu trong người nhũn như bông. Ông cố ý hỏi cô gái là ai, cô gái cười rữ rượi, một làn hơi ấm thổi vào cổ Hòa Thân. Hòa Thân xoay người, ôm chầm cô gái, lấy tay sờ lên cổ thọc vào nách cô gái, cô gái nằm gọn trong lòng Hòa Thân cười khúc khích. Lúc ấy vào mùa hè, Nạp Lan mặc chiếc áo dài mỏng tanh, bộ ngực nhô lên mềm mại đầy sức đàn hồi, Nạp Lan vẫn cười không dứt, cặp vú nồn nà cứ rung lên, Hòa Thân không chịu nổi. Hòa Thân lại thấy Nạp Lan, mặt trắng như ngọc, hai mắt long lanh, thân hình quyến rũ, nơi đáng béo thì béo, nơi đáng tròn thì tròn, tuy béo, nhưng không phì nộn tí nào. Hai người đùa nghịch với nhau một lát, Hòa Thân bảo Nạp Lan ra ngoài, Nạp Lan không chịu, rồi đứng bên cạnh xem sách.

Từ đó, Nạp Lan thường đến phòng Hòa Thân xem sách. Một hôm, Hòa Thân đứng bên bàn xem sách, mất cả buổi chẳng xem hết một trang, không nghe sau lưng có động tĩnh gì. Chờ lâu, Hòa Thân hỏi: “Nạp Lan, con làm gì đấy?” Phía sau chẳng có ai lên tiếng. Hòa Thân tiếp tục hỏi mấy lần, Nạp Lan cũng chẳng đáp lại, Hòa Thân quay người lại, nhìn thấy Nạp Lan đang nằm sấp trên giường của mình chăm chú xem sách, Hòa Thân hỏi:

- Con xem sách gì đấy, có hấp dẫn không?

- Đây đây... Nạp Lan vội gấp sách lại, mặt đỏ gay.

Hòa Thân đến bên cạnh, Nạp Lan vội nhét cuốn sách dưới người. Hòa Thân hỏi:

- Con xem sách gì của cha đó?

Nạp Lan vẫn không trả lời, chỉ nhìn chăm chăm Hòa Thân, đôi mắt như khiêu khích đợi chờ. Đợi lúc Hòa Thân lật người cô để lấy cuốn sách Nạp Lan vùng ghì chặt cổ Hòa Thân. Hòa Thân lão đảo ngã đề lên tấm thân Nạp Lan. Nạp Lan như điên, ồ ồ ồ nói:

- Con muốn... Con muốn cái vẽ trong sách, tả trong sách cơ!

Không rõ thế nào, các cúc áo đều tung ra, chiếc lưng ong uốn éo, cái mông núng nính. Hòa Thân nhìn thấy cặp đùi ngà ngọc, thế rồi... áo quần Hòa Thân cũng bị cởi tuột. Hai người ôm cuộn lại với nhau. Trước nay Hòa Thân chưa hề gặp phải một người đàn bà nào mãnh liệt như vậy, cào cắn, hôn hít, lăn qua lật lại, sức lực tràn trề. Nạp Lan là cô gái non trẻ, đầu tiên cả gan trắng trợn chẳng chút e dè. Nằm trên người Nạp Lan, Hòa Thân như trẻ ra, sung sức và cuồng nhiệt.

Từ đó, Hòa Thân không rời Nạp Lan một bước, hai người suốt ngày quấn quýt nhau, cùng đi cùng về. Người trong phủ Hòa Thân đều nói Nạp Lan là con gái nuôi của Hòa Thân, thoát đầu cũng không nghĩ đến chuyện xấu xa như vậy. Về sau dần dần mới biết rõ sự tình, nhưng đổ ai dám dấn động đến Hòa Thân.

Ngày tháng trôi qua, Hòa Thân sợ người ta bàn tán, để tránh

tai tiếng, không gì hơn, gả quách cô ta cho người khác, cóc cần con nuôi nữa. Nếu gả cô ta, Tô Lăng A lẽ nào không đồng ý? Hơn nữa, Nạp Lan tình dục quá mức, có lần làm cho cậu con của Hòa Thân cả người ướt đầm mồ hôi, khiến mọi người kinh sợ, không lâu thì qua đời, Hòa Thân đau đứt ruột.

Hòa Thân đã nghĩ cách tìm cho Nạp Lan người chồng. Đến nay nhìn thấy Quốc Thái, nghĩ rằng: “Ta rất thích người giả đần giả dại, nếu ngu đần thật thì không tốt, không ngu đần càng không tốt, hạng người như Quốc Thái lúc cần ngu đần thì ngu đần, lúc cần thông minh thì thông minh là tốt nhất”.

Tô Lăng A lúc đầu cũng không hài lòng lắm về cuộc hôn nhân này, sau cũng hiểu ra, đây là “kiểu” tính toán của Hòa Thân; sau khi gặp gỡ nói chuyện với Quốc Thái. Tô Lăng A đoán chắc rằng Quốc Thái đại phú đại quý, nên rất hài lòng vui mừng.

Không bao lâu, việc hôn nhân giữa Quốc Thái và Nạp Lan đã hoàn tất. Nhân dân cả thành Bắc Kinh đều nói Tô Lăng A là một tên quan tham lam, ham của nên đem con gái gả cho một kẻ đần độn. Có người nói là vì gia lai Quốc Thái đồ sộ, có người nói đó là ý đồ của Hòa Thân. Con gái của Tô Lăng A nhận Hòa Thân làm cha nuôi, nên Hòa Thân gả con gái của Tô Lăng A cho một thằng đần, ý của Hòa Thân là để tiện chuyện thông dâm; có người lại nói gả con gái cho một tên đần là chỗ sáng suốt của Hòa Thân và Tô Lăng A, bạn xem trên đời này bao kẻ thông minh rốt cục như thế nào? Còn kẻ đần độn, suốt đời yên ổn, những người biết được nội tình thì đều cho rằng, Tô Lăng A là con người rất tinh.

Luật lệ trong kinh thành qui định, con gái lấy chồng sau sáu ngày phải về nhà, thế mà người đi đón Nạp Lan lại không phải là người của nhà Tô Lăng A, mà là Hòa Thân tự đến đón Nạp Lan. Hòa Thân ngồi xe đến trước cổng nhà Quốc Thái. Quốc Thái đã đứng chờ sẵn ở đấy, quỳ xuống nghênh tiếp. Hòa Thân nghĩ rằng, Quốc Thái vui vẻ giả vờ đần độn, ta phải nhắc nhở hần, bắt hần phục tùng, cái gì nên xem thì xem, cái gì không nên xem thì không xem; cái gì nên nói thì nói, không nên nói thì không nói. Hòa Thân nghĩ: Nên dùng cách nào để hần hiểu được lý lẽ đây?

Hòa Thân xuống xe. Quốc Thái thưa:

- Nhạc phụ đại nhân hạ cố đến tộ xá, quả khiến con rể cảm thấy vô cùng vinh dự.

- Nạp Lan tuy là con nuôi của ta, nhưng ta rất yêu mến nó, từ nay về sau, vợ chồng ân ái, chớ quên hiếu kính cha nuôi, anh phải hiếu được nỗi lòng yêu thương của ta đối với đứa con gái.

- Con rể đâu dám không nghe lời dạy bảo, từ nay con đã là con của cha rồi. Cả đời chỉ biết hiếu kính, ngoài ra không biết gì nữa.

- Trông anh phúc hậu thật thà, tất có đầy lòng hiếu thảo, nhất định là đứa con hiếu thảo của ta.

Lưu Quốc Thái mời Hòa Thân bước vào cổng. Khi đến bên cổng thứ hai, Hòa Thân lại nghĩ rằng, tại sao ta không lấy câu chuyện Triệu Cao chỉ hươu thành ngựa để phù phép hắn. Hòa Thân chỉ vào cái cây bên phía đông cửa hỏi:

- Đây là cây đào phải không?

Lưu Quốc Thái biết đó là cây táo, nghĩ bụng, lẽ nào Hòa Thân không phân biệt được cây đào với táo? Suy đi nghĩ lại rồi hiểu ra rằng: đây là lấy câu chuyện Triệu Cao chỉ hươu thành ngựa để phù phép ta. Năm nọ, Triệu Cao chỉ hươu nói là ngựa, ai trái ý Triệu Cao, nói hươu là hươu đều bị giết cả. Nghĩ đến đây, Quốc Thái đáp:

- Nhạc phụ đại nhân, đây đúng là cây đào, mùa xuân năm nay ra quả trĩu cành, quả nào cũng vừa to vừa ngọt, rất ngon, con định đem biếu lão gia một làn, nhưng vì vừa qua một cơn gió lớn thổi qua làm rơi rụng tất cả xuống bùn, lão gia chưa được thưởng thức.

Hòa Thân nghĩ thầm, cậu này quả là thông minh, rồi chỉ vào cây đào phía bên tây nói:

- Đây là cây táo phải không?

- Nhạc phụ đại nhân, đó đúng là cây táo, mùa thu năm nay ra quả trĩu cành, quả nào cũng to cũng ngọt, rất ngon, con định

đem biếu lão gia một lần, nào ngờ một cơn gió lớn thổi qua, làm rơi rụng tất cả xuống bùn, lão gia chưa được thưởng thức.

Hòa Thân nghĩ bụng: người ta cần phải là người như thế này, khi cần ngu dần thì phải ngu dần. Đang suy nghĩ thì đã đến nhà khác, ở đây có một cây hòe, ngọn cây cao vút, Hòa Thân nghĩ, ta đùa với hắn một lần nữa xem hắn ứng phó thế nào, chỉ vào cây hòe:

- Đây là cây gì?

Quốc Thái thật sự bối rối, nghĩ không biết nói là cây gì cho phải.

Lúc này Nạp Lan đứng trước cửa nhà khách thấy Quốc Thái lúng túng, liền đằng hắng một tiếng, đặt tay trước bụng ra hiệu, bảo Quốc Thái nói là cây hòe. Quốc Thái nhận ra, nghĩ bụng: ta sao không đùa được với Hòa Thân, để tỏ lúc ta cần ngu dần thì nhất định ngu dần:

- Nhạc phụ đại nhân, đây là cây vú sữa, hè năm nay ra nhiều quả trĩu cành, quả nào quả nấy cũng to cũng ngọt, rất ngon, con định đem biếu lão gia một lần, nào ngờ một trận gió lớn thổi qua, làm rơi rụng tất cả xuống đất bùn, lão gia chưa được thưởng thức.

Hòa Thân và Nạp Lan cười đến vỡ bụng.

Từ đó, Hòa Thân mỗi khi ở triều đình về đều đi ngang qua nhà Quốc Thái. Quốc Thái cũng thường vắng nhà vào lúc ấy. Nạp Lan và cha nuôi Hòa Thân mặc sức vui vẻ với nhau. Ở thư phòng nhà mình, Hòa Thân có phần dè dặt, không dám nói to không dám động mạnh. Còn ở đây, không ngại, có gì là hưởng tất. Cách năm ba hôm, Quốc Thái lại mang hàng da đến biếu Hòa Thân, toàn là những thứ quý hiếm như da báo, da tuyết báo, còn khó kiếm hơn là vàng ngọc.

Bỗng một hôm, Nạp Lan nói với Hòa Thân:

- Quốc Thái muốn làm quan, cha xem anh ấy có làm được không?

- Nếu nó thật sự muốn thì làm được, có gì mà được với không, nói được là được, không được cũng được; nói không được là không được, có được cũng không được.

Hòa Thân cho gọi Quốc Thái đến hỏi:

- Con muốn làm quan thật ư?

- Nhạc phụ đại nhân, đúng con muốn làm quan.

- Thế Nạp Lan có đi theo không?

- Tốt nhất là ở nhà trông nom cửa hàng, nhạc phụ đại nhân cũng ở gần đây, có thể cử người thỉnh thoảng đến trông nom hộ, nếu buồn có lẽ thì tốt, bèn không thì nghỉ cũng được.

- Vậy thì được, cho anh làm huyện lệnh huyện Tứ Dương ở Sơn Đông. Anh chuẩn bị đi nhận chức.

- Cảm ơn nhạc phụ đại nhân. Quốc Thái quỳ xuống cúi đầu tạ ơn.

Hôm sau, Quốc Thái mang một số hàng da đến nhà nhạc phụ đại nhân sinh ra Nạp Lan, Tô Lăng A càng thích cậu con rể hơn trước kia, Quốc Thái quả là con người rất tinh, tầm mắt Hòa Thân còn cao hơn mọi người. Mỗi lần đến, Quốc Thái đều mang biếu những hàng da quý hiếm, khó kiếm trên đời, anh ta càng được săn đón. Tô Lăng A bảo Quốc Thái ngồi, Quốc Thái không ngồi, bước đến trước mặt Tô Lăng A, đứng nghiêm nói:

- Con sẽ đi làm quan, xin nhạc phụ đại nhân dạy bảo, chức quan ấy nên làm như thế nào?

- Năm đầu phải trong, năm thứ hai trong một nửa đục một nửa, năm thứ ba đục tất.

- Vậy làm sao con chịu đựng được ba năm!

- Làm quan bây giờ, khi đã ngồi lên ghế là phải vợ vét, không vợ vét thì ai chịu làm quan? Anh là người có triển vọng, nên nhẫn nhục chịu đựng thời gian, rồi sẽ được làm quan to, vợ vét được nhiều tiền của.

- Dẫu sao làm quan cũng hơn nghề mua bán của con, vợ tiền nhanh mà lại đơn giản.

- Anh đi, Nạp Lan cũng đi theo anh chứ? Ta rất thích nó, anh định sắp xếp thế nào?

- Trước hết con để Nạp Lan ở nhà trông nom việc mua bán. Hơn nữa Hòa đại nhân ở gần nhà con, có thể tùy lúc chăm nom hộ. Đợi một năm rưỡi nữa, khi nào Nạp Lan muốn đi, con sẽ đón cũng không muộn.

- Như vậy càng tốt.

Nhưng Nạp Lan không muốn xa Quốc Thái. Lần đầu gặp Quốc Thái, tuy thấy anh ta xấu xí, nhưng không ghét bỏ anh ta, ngược lại thấy đáng thương, sau đêm động phòng hoa chúc, Quốc Thái ôn hòa mềm mỏng, pha trò đùa nghịch gây khoái lạc cho cô ta hơn Hòa Thân. Suốt ngày, Quốc Thái luôn mồm cười nói, luôn luôn trêu đùa. Nạp Lan từ nhỏ đã thích náo động, phóng túng buông thả, Quốc Thái quả hợp khẩu vị cô ta. Nhưng Nạp Lan là cô gái thông minh, biết tiền đồ của cha và chồng đều nhờ vào cô ta, cô và cha nuôi tốt với nhau, mọi người đều sống bình an, hơn nữa Hòa Thân đúng là hơn hẳn Quốc Thái, việc phòng khuê ý vị kín đáo, vóc dáng càng dài càng khỏe phải nói, do đó tuy không muốn rời Quốc Thái, nhưng lại muốn Hòa Thân bên cạnh.

Lưu Quốc Thái vô cùng phấn khởi đến nhậm chức ở thành Tứ Dương. Tô Lăng A làm thị lang bộ Lại, không phải trở lại chốn hoang vu hẻo lánh trước đây, đúng là có tiền mua tiên cũng được, đúng là... mua tiên. Hòa Thân cho Tô Lăng A làm thị lang bộ Lại, vì ông cho rằng bộ Lại rất quan trọng, bộ Lại tuyển chọn văn nhân trong thiên hạ, quản lý các quan văn trong cả nước, phải có người thân tín của mình ở đấy, hướng hồ Thượng thư bộ Lại, Vĩnh Quý tố giác việc của Hòa Thân đến nay vẫn còn ám ảnh trong tâm khảm, Hòa Thân ngẫm nghĩ: “Bộ Lại này, sớm muộn ta nắm”.

Một hôm Càn Long gọi Hòa Thân đến nói: “Cam Túc năm nào

cũng xảy ra hạn hán, nhân dân nghèo khổ, Trầm không an tâm. Nghe nói Cam Túc thu được sáu triệu thạch lương thực, Trầm e rằng không đúng. Trầm cho rằng việc này nghiêm trọng, nhanh thay Trầm đi tuần tra vùng Thiểm-Cam”. Hòa Thân lãnh mệnh đến Thiểm-Cam.

Càn Long năm thứ ba mươi chín, Tổng đốc Thiểm-Cam, Lặc Nhĩ Cẩn tâu lên Càn Long rằng: “Hai tỉnh Thiểm-Cam hàng năm không có mưa, hạn hán nhiều hơn nơi khác, đất đai cằn cỗi, nhân dân nghèo khổ quần bách, nhà không mái che, bếp không gạo nấu”. Càn Long xem bản tấu xong, lòng như lửa đốt, vua lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm trời, dân nghèo tất sinh gian tà. Đất nước ổn định gốc ở nhân dân. Do vậy đã nhanh chóng phát phiếu gạo cứu tế, và lệnh cho Tổng đốc Thiểm-Cam chăm lo công việc cai trị, phát chẩn cứu tế, phát triển sản xuất.

Không lâu, Lặc Nhĩ Cẩn lại tâu: “Thiểm-Cam hàng năm đại hạn, nếu năm nào cũng dựa vào nhà nước, gây phiền hà đến tiền của nhà nước, thần thật áy náy xấu hổ, chỉ bằng cho Thiểm-Cam tuyển giám sinh, lệnh cho dân nộp thóc đậu để đổi lấy chức quốc tử giám sinh, được thi làm quan”. Ý định của Lặc Nhĩ Cẩn là các đồng sinh, tú tài có thể nộp lương thực cho nhà nước đổi lấy chức giám sinh như vậy khỏi dùng tiền của nhà nước để phát chẩn cứu tế. Sau này các giám sinh và chức quan có thể đổi bằng cách giao nộp lương thực. Càn Long phê chuẩn bản tấu của Lặc Nhĩ Cẩn, và điều Bố Chánh sứ tỉnh Triết Giang, Vương Đảm Vọng đến Thiểm-Cam chủ trì công việc đó.

Vì vậy, từ Càn Long năm thứ ba mươi chín bắt đầu có việc “tuyển giám”, chỉ trong ba năm, đã có mười lăm vạn giám sinh được tuyển theo kiểu quyên góp lương thực. Theo sổ sách, đã thu được hơn sáu triệu thạch lương thực. Từ đó về sau, năm nào Cam Túc cũng báo có hạn hán, để quyên góp lương thực cứu tế. Thực tế, hạn hán hàng năm là giả, các cấp quan lại từ Tổng đốc Lặc Nhĩ Cẩn, Bố chánh sứ Vương Đảm Vọng trở xuống cho đến các huyện lệnh châu phủ đều lấy danh nghĩa cứu tế nuốt chửng số “lương thực” tuyển giám. Từ khi có chuyện tuyển giám, quan

lại các cấp tranh nhau vơ vét tiền bạc, trên dưới cấu kết, gọi là “quyên góp” nhưng thực tế là vơ vét.

Thậm chí, Bộ Chánh sứ Vương Đảm Vọng cả gan che dấu Hoàng thượng, tâu lên Càn Long rằng: “Số lương thực tuyển giám trong mấy năm liền quá nhiều, kho tàng hiện có không đủ chứa, đề nghị lập thêm hai mươi sáu kho mới, tâu xin Hoàng thượng cấp tiền làm kho chứa”. Càn Long chuẩn y, lệnh cấp cho tỉnh Cam Túc mười sáu vạn lạng bạc để làm kho chứa. Thực ra, lương thực không có, làm kho chứa cái gì? Mười sáu vạn lạng bạc đó đều vào túi riêng tất.

Hòa Thân lãnh chỉ đến Cam Túc, kiểm tra sự tình “Giám lương”.

Lặc Nhĩ Cẩn vội truyền cho Vương Đảm Vọng và Tri phủ Lan Châu là Tưởng Toàn Định đến, cùng nhau bàn bạc. Lặc Nhĩ Cẩn nói:

- Hoàng thượng đã phái Thượng thư bộ Hình là Viên Tôn Đồng, Tả thị lang bộ Hình là A Dương A đến đây kiểm tra một lần rồi, bây giờ cử Quân cơ đại thần Hòa Thân đến, xem ra Hoàng thượng có phần không an tâm với Cam Túc, vậy nên ứng phó thế nào đây?

Wương Đảm Vọng nói:

- Không có chó nào không ăn cứt, dê nào không ăn lúa non. Ví như Thượng thư bộ Hình, Viên Tôn Đồng, Thị lang A Dương A, chẳng phải tự cho là thanh cao ư? Nhưng cũng thấy tiền là híp mắt. Huống chi Hòa Thân, tôi biết rõ, con người này tham tài hiếu sắc, ham thích của quý, thậm chí đến mức nghiện rồi. Nếu chúng ta vỗ béo ông ta, chẳng lo gì ông ta không vì chúng ta.

Thế là mọi người chia nhau lo liệu.

Hòa Thân vừa bước đến địa phận Cam túc, đã có ngay huyện lệnh, tri phủ quỳ bái đón tiếp, hai bên đường đầy hoa, lại thêm mấy cổng chào màu sắc rực rỡ, cử hành nghi lễ đón tiếp đơn giản. Sau đó tiến về phía thành Lan Châu, trên đường đi qua hết

phủ này đến huyện nọ, đâu đâu cũng tiền hô hậu ủng, nước trong rượu trắng, nhà cửa quét vôi trắng xoá, đương nhiên không thiếu những bữa ăn đầy sơn hào hải vị, những tặng phẩm như trân châu bảo ngọc. Hòa Thân gần đến thành Lan Châu, phía ngoài cửa đông thành đã dựng cổng chào màu sắc sặc sỡ, trên cửa thành cắm đầy cờ hoa, những tấm biểu ngữ trương lên, tung bay giữa trời xanh mây trắng: “Cung nghinh Hòa đại nhân đến tỉnh ta thị sát”, “Làm quan ban phước bốn phương”, “Phát chẩn cứu dân ơn vua to lớn”... Người đứng chậ hai bên đường, tay cầm cờ hoa, hô to khẩu hiệu với nội dung như đã viết trên biểu ngữ.

Lặc Nhĩ Cản dẫn mấy trăm quan lại và thân hào bước lên tới trước chào hỏi: “Hòa đại nhân đi đường vất vả”. Hai người làm đại lễ chào nhau: lúc làm lễ, hai người đứng thẳng đối diện nhau, hai vai chạm nhau, trái trước phải sau; tay phải ôm eo lưng, tay trái vỗ lưng nhau, chạm mặt chạm cổ, cuối cùng chấp tay vãn an nhau. Lễ xong hai người nắm tay nhau bước đi. Lúc này một đội trống cơm tiến đến nhảy múa đón chào, tất cả đều y phục màu đen, đầu chít khăn trắng, thắt lưng màu hồng, tiếng trống vang lên nhịp nhàng tiết tấu bước nhảy uy phong lẫm liệt. Đội trống cơm đi qua, tiếp đến là một đoàn thiếu nữ xinh đẹp áo quần sặc sỡ đứng thành khối vuông, cất giọng hát khúc ương ca. Hòa Thân như lơ lửng bồng bênh. Sau đội ương ca là đội hình vuông kèn sáo, nam thổi kèn nữ thổi sáo, duyên dáng phấn chán, màu sắc rực rỡ. Lồng ngực Hòa Thân ưỡn cao, đầu ngẩng lên đầy thần khí, bước đi vững chắc. Ông cảm thấy mình oai phong làm sao, cao quý làm sao, vĩ đại làm sao. Lại đến cổng chào, ở đây một cái lễ đài cao được dựng lên bằng những khúc gỗ to, trên đài cờ bay phất phới. Hòa Thân cùng với Tổng đốc Lặc Nhĩ Cản, Bố chánh sứ Vương Đảm Vọng bước lên lễ đài. Vương Đảm Vọng chủ trì lễ đón tiếp, Lặc Nhĩ Cản đọc lời chúc mừng:

“Tôi thay mặt mấy chục triệu dân hai tỉnh Thiểm-Cam nhiệt liệt hoan nghênh Hòa đại nhân đến đây (phía dưới vỗ tay như sấm, chẳng khác nào mưa to gió lớn vượt biển cả, ngàn vạn tuần mã băng qua sa mạc mênh mông). Hòa đại nhân lần này đến

Thiểm-Cam, mang theo ân đức của Hoàng thượng, mang theo tấm lòng yêu thương của Hòa đại nhân, Hòa đại nhân tài trí, trung thành son sắc với Hoàng thượng, vì quốc gia cúc cung tận tụy, vì trăm họ mà dốc hết tâm huyết, thật là tấm gương quan trên yêu dân, đúng là cột trụ của triều đình. Thiểm-Cam chúng ta năm nào cũng gặp thiên tai, nhưng nhờ có Hòa đại nhân thương yêu trăm họ, một đại thần yêu thương dân chúng, Thiểm-Cam chúng ta mới vượt được tai nạn. Lần này, Hòa đại nhân không ngại vất vả, tự thân đến Thiểm-Cam thị sát mang đến cho Thiểm-Cam tôi niềm hạnh phúc, xin thay mặt trăm họ, và các tầng lớp dân chúng Thiểm-Cam một lần nữa nhiệt liệt hoan nghênh Hòa đại nhân đến đây!”

Tiếp theo, Hòa Thân phát biểu dài dài. Ông đứng trên đài cao, nhìn một lượt hàng ngũ quan lại phía dưới, rồi nhìn trăm họ dân chúng đứng dưới. Ông ta, lần đầu tiên thật sự và cụ thể thấy địa vị của mình được tôn sùng như thế nào. Ông nói:

“Các vị phụ lão hương thân, các vị quan chức địa phương, trước tiên tôi xin thành kính tấm lòng yêu quý và trung thành của các vị đối với Hoàng thượng (tiếng vỗ tay rào rào như ngàn vạn thác nước từ núi cao đổ xuống). Xin cảm ơn sự tiếp đón thịnh tình của các vị! Hai tỉnh Thiểm-Cam, năm nào cũng hạn hán, trăm họ khổ sở, Hoàng thượng thương dân như con, triều đình cảm thương trăm họ. Lần này đến Thiểm-Cam, bản quan thấy khắp nơi, dưới sự cai trị cần mẫn của các quan, trăm họ an cư lạc nghiệp...”

Lặc Nhĩ Cẩn, Vương Đảm Vọng,... nghe Hòa Thân nói như vậy khắp khởi mừng thầm.

Nghi lễ xong, Hòa Thân và Lặc Nhĩ Cẩn bỏ kiệu lên ngựa, sóng đôi vào thành.

Dẫn đầu là đội kỵ binh, tiếp đến là đội cờ quạt, rồi đội kèn tấu khúc nhạc hùng tráng, rồi đội sáo, đội cờ ngũ sắc, với những tấm biển mang chữ “Khâm sai” “Chấn tế”, sau đó là Hòa Thân và Lặc Nhĩ Cẩn cưỡi ngựa đi theo. Sau hai người là các quan trực

thuộc tỉnh và các quan phủ Lan Châu, tiếp đến là đội trống cơm, đội ương ca. Khắp phố treo đầy biểu ngũ màu sắc rực rỡ, hai bên đường là những dải lụa điều, những bó hoa tươi quần chúng đứng chào, nhà nhà treo đèn kết hoa, khắp nơi tưng bừng náo nhiệt.

Cam Túc tổ chức đại tiệc chào mừng Hòa Thân. Khách chủ vào tiệc, đọc chúc từ ngắn gọn, một trăm mâm tiệc bày ra khiến Hòa Thân cũng kinh ngạc, nhưng toàn là bấu lặt đồ, chế biến thành nhiều món.

- Lặc Nhĩ Cẩn đại nhân, hàng năm ngài báo về triều đình, Thiểm-Cam hạn hán, nhưng bản quan xem ra, Thiểm-Cam khá giàu. Hòa Thân lên tiếng trước.

Lặc Nhĩ Cẩn nghĩ bụng: có thể qua bữa ăn này đổi trắng thay đen nên đáp ngay:

- Thiểm-Cam tuy năm nào cũng hạn hán, nhưng vì muốn tẩy trần cho Hòa đại nhân sau chặng đường vất vả, tạ ân Hòa đại nhân đã đem lòng thương yêu trăm họ ở hai tỉnh Thiểm-Cam, dầu Thiểm-Cam có phung phí chút ít để bày tỏ tấm lòng, cũng là điều nên làm.

- Đây phải chăng là, nên ăn mà không ăn là không đúng? Mọi người đều cười, Hòa Thân nói tiếp: - Ta không thích phô trương hình thức.

Lặc Nhĩ Cẩn, Vương Đảm Vọng nghĩ bụng: đúng là tham lam, vừa mới đến đã vơ vét quà cáp. Vương Đảm Vọng liền đáp:

- “Giám lương” trong toàn tỉnh đều đã chuẩn bị sẵn sàng, kính mời đại nhân kiểm tra nghiệm thu.

- Không nói việc công trên bàn tiệc. Nói xong cầm đĩa lên: - Xin mời.

Tất cả các quan lớn bé trong tỉnh đều đến chúc rượu Hòa Thân, mời Hòa đại nhân về địa phương mình thị sát, đến chiều tối, thì tiệc xong. Lặc Nhĩ Cẩn nói: “Ca múa ở Thiểm-Cam chúng tôi không giống ở Trung Nguyên, Giang Nam, Quảng Đông. Mời

đại nhân vào điện cùng thưởng thức”. Hòa Thân theo Lặc Nhĩ Cẩn, Vương Đảm Vọng bước vào đại điện, ngồi phía trên. Trước bàn Hòa Thân, một thiếu nữ đang quỳ một tay rót rượu, một tay nâng cốc mời rượu. Hòa Thân bảo lấy trà thay rượu. Phía sau Hòa Thân là hai thiếu nữ, bóp vai đấm lưng cho Hòa Thân. Giữa điện, ba thiếu nữ miến Tây múa điệu “phi thiên”, để hở cả rốn và bộ ngực nở nang. Cặp vú đồ sộ nhưng căng phồng không sệ, eo bụng tuy to khỏe nhưng rất linh hoạt. Vũ nữ mặc váy, đôi vai trần ngọc ngà quàng dải lụa màu, lượn bay theo điệu múa, như tượng gỗ đang luân chuyển, thân hình to béo nhưng mềm dẻo vô cùng, biểu diễn những động tác uốn éo vặn vẹo, tưởng chừng toàn thân đều là thịt không có xương. Càng hấp dẫn hơn, cặp mắt long lanh bên sóng mũi dọc dừa, chuyển động liên tục theo động tác tay chân... Hòa Thân trước nay chưa từng thấy điệu múa nào như vậy, không ngớt lời khen, tình dục dâng lên. Lặc Nhĩ Cẩn thấy thế, vẫy tay ra hiệu, vũ đạo âm nhạc đều dừng lại. Lặc Nhĩ Cẩn nói: “Đại nhân đi đường vất vả nên nghỉ sớm một tí”. Ba cô vũ nữ đưa Hòa Thân vào phòng trong.

Vào phòng ngủ, ba cô gái cúi người đứng nghiêm, Hòa Thân đang sốt ruột, thì thấy cửa trong tiến ra một thiếu nữ, da trắng như ngọc, từ từ hiện ra, ba cô vũ nữ kia còn kém xa, đôi mắt cô này long lanh sắc xuân, thân hình cao lớn đầy đặn. Ba cô vũ nữ thay áo quần cho Hòa Thân. Cô thiếu nữ kia cũng cởi cả áo quần, giang đôi cánh tay ôm chặt Hòa Thân vào lòng, đôi chân ngọc ngà kẹp chặt đôi chân Hòa Thân. Hòa Thân cảm thấy cả người cô ta nóng bỏng, lòng dạ khát khao vô hạn, đang muốn cử động, đột nhiên cô gái ôm bọc Hòa Thân đặt nằm lên giường. Thế là Hòa Thân đè lên tấm thân ngọc ngà của người đẹp, tựa như nằm trên chiếc đệm bông mềm mại láng mát...

Lần đầu được thưởng thức mùi vị của gái miến Tây, Hòa Thân vô cùng thỏa mãn. Hôm sau, lúc ăn sáng, cô gái đó, chân đeo lục lạc, lại đến múa, đẹp hơn ba cô vũ nữ múa điệu “phi thiên” tối qua. Thế là Hòa Thân còn đâu nghĩ đến việc đi kiểm tra, suốt hai ngày vui đùa với ả. Đến hôm thứ ba, gặp lại Lặc Nhĩ Cẩn và Vương Đảm Vọng. Vương Đảm Vọng nói:

- Đại nhân yêu thích mấy cô gái miền Tây đó như vậy, thuộc hạ đã chuẩn bị xe ngựa sẵn sàng, hôm nay đưa bốn cô ấy đến phủ. Thuộc hạ cho rằng hôm nay là tốt nhất.

- Không vội, không vội, để các cô ấy ở lại thêm mấy ngày.

- Đại nhân chỉ biết cô gái miền Tây, chứ chưa biết cô gái phương Tây, hấp dẫn hơn. Đại nhân để hạ quan đưa bốn cô gái ấy đi.

Tổng đốc, Bố Chánh sứ và Tri phủ đưa Hòa Thân đi xem sổ sách, và đến xem một kho thóc. Xem xong, Hòa Thân nói:

- Sổ sách rõ ràng, kho đầy thóc, rất tốt. Không biết dưới các châu huyện thế nào?

- Hạ quan cho rằng, đại nhân ở Lan Châu mấy ngày, giờ lại xuống đó không biết nên chăng? Vương Đảm Vọng nói.

- Thế cũng được. Hòa Thân đồng ý.

Tối hôm ấy, Vương Đảm Vọng thết tiệc đãi Hòa Thân. Hòa Thân đến dự, ngồi bên bàn tiệc, nghe giới thiệu các món ăn dưới đây mà tròn xoe mắt ếch:

“Bao tử thủy tinh; linh đài thất khổng; linh chi thái vụn; long nhãn trần châu; kim táo sao hồng; mũi kỳ lân hầm; nhung hươu hong; môi vượn nướng vàng; cúc hoa bách ngọc; tú cầu tơ vàng; bầu trăm hạt; gan rồng ướp rượu; hỉ vọng phong pha; thiên khai thái thương; trụ vàng cột ngọc; cát tường như ý; sồi ngọc điểm hồng; gân hươu hầm rượu; mắt hổ cắt lát; băng tuyết màu xanh; phước lộc đầy nhà; tuyết đả ngân hoa; trẻ mãi không già; phật đội trần chân; thiên ngọc kim đỉnh; lá vàng ngậm mây; quạt ngọc đón gió; vạn năm xanh biếc; song long bảo châu; công bạc cột vàng; phú quý kim tiền...”

Vương Đảm Vọng thấy Hòa Thân không biết ăn các món ăn như thế nào, bèn nói:

- Đại nhân, “đây là đại tiệc toàn dê”, đặc sản của Cam Túc, tuy tên gọi không có một từ dê nào cả, nhưng mỗi món ăn đều là

thịt dê cả đấy.

Nói xong, gấp cho Hòa Thân một món ăn: - Đây là món “thiên tàng thê tử”, làm từ xương mềm ở cổ họng con dê, đại nhân nếm thử xem sao?

- Khá, khá lắm, vừa giòn vừa mềm. Hòa Thân vừa nhai vừa khen.

- Đây là món “linh chi thái vắn”. Vương Đả Vọng lại gấp một món khác và giới thiệu: - Món này là cục thịt nhỏ ở mũi con dê, là món ăn quý. Tương truyền Mao Tị Cương không những dùng gái đẹp nổi tiếng mà ăn uống cũng rất cầu kỳ. Có một lần ông ta tổ chức đại tiệc tại Thủy Hội Viên chiêu đãi các danh sĩ. Ông mời một bà đầu bếp nổi tiếng ở kinh đến, hỏi bà ta cần những nguyên liệu gì. Bà ta đáp: tiệc có ba hạng, chủ nhân muốn loại nào? Mao Tị Cương hỏi, ba hạng khác nhau thế nào? Bà đáp: Loại một phải dùng năm trăm con dê, loại hai ba trăm, loại ba một trăm, các thứ khác cần gì lấy nấy. Mao Tị Cương cho rằng, loại một thì lãng phí, loại ba thì quá tồi nên bảo: loại hai là vừa. Theo yêu cầu của bà đầu bếp, dê và các vật phẩm khác được chuẩn bị sẵn. Mọi người đều muốn xem bà đầu bếp này làm thế nào. Đến ngày bà đến đúng hẹn, cùng đến với bà có hơn trăm người giúp việc Bà ăn mặc sang trọng, ngồi trên cao chỉ huy, mọi người vào bếp chuẩn bị dao thớt theo lệnh điều khiển. Ba trăm con dê, con nào cũng chỉ bị cắt một cục thịt ở dưới môi, các bộ phận khác đều vứt bỏ. Có người thấy lạ hỏi, bà ta đáp: vị ngon của dê, đều tập trung ở nơi này, các chỗ khác đều tanh hôi không dùng được. Nhưng cục thịt tròn ở đầu mút mũi con dê còn ngon hơn cả cục thịt dưới môi dê, món này rất quý.

Hòa Thân nghe nói, ngó người ra một lúc, chỉ đến khi Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn mời ông ăn, ông mới định thần lại. Một lát sau, ông ta hiểu rõ một số món ăn, “hỉ vọng phong pha” là thịt hai bên sườn mũi dê, “thiên khai thái thương” là hai dải tai con dê, “âm gián đài tử” là cục thịt dưới má con dê,...

Vương Đả Vọng giới thiệu xong các món ăn thịt dê, rồi nâng

cốc:

- Ở kinh đô chỉ có Tuyết Tử là còn khả dĩ, đại nhân xem thứ rượu này, mùi thơm sực nức, trong suốt màu vàng, để dưới hầm trồn năm năm mới lấy ra.

- Ta cứ cho ở kinh đô phồn hoa không đâu sánh, thế mà đến đây mới biết, còn hào hoa hơn cả kinh đô, đi chuyến này không thiệt, cũng không thể nói là thiệt. Hòa Thân ngẫm nghĩ.

Tối hôm đó, yến tiệc, múa hát xong. Vương Đảm Vọng nói với Hòa Thân:

- Đại nhân từ xa đến, không có gì để tỏ lòng thành kính, vật trong hòm này, chỉ là chút lòng của Tổng đốc đại nhân và hạ quan.

- Sao có thể phiền hà đến hai vị đại nhân? Như vậy quả không dám.

- Vậy là đại nhân coi thường Tổng đốc đại nhân và hạ quan rồi.

- Thực là nhận thì hổ thẹn, không nhận thì bất kính.

Vương Đảm Vọng bảo mấy người khiêng hai cái hòm vào phòng Hòa Thân.

Hòa Thân bước vào phòng, vội mở hai cái hòm ra, há hốc mồm trợn tròn mắt. Trong hòm này có mười tám vị la hán bằng mã não, hòm kia mười tám vị la hán bằng vàng. Không nói đến giá trị của vàng và mã não, chỉ riêng nghệ thuật tạo hình, điêu khắc cũng cực kỳ tinh xảo: mười tám vị la hán, thần thái khác nhau, nét mặt cũng khác nhau, sinh động như thật.

Hòa Thân đang say mê các la hán trong hòm, một tiếng “Hòa đại nhân” vang lên làm ông bừng tỉnh. Ông quay đầu nhìn, thấy một thiếu nữ như thiên thần đứng cạnh một thị nữ, tóc vàng xoén, dày mềm mại, mặt trắng như ngọc, dáng vẻ thông minh, sóng mũi thanh hơi cao, gò má hơi nhô, trán rộng, mắt hơi sâu, con ngươi xanh biếc như nước mùa thu, như trời xanh, như thảo

nguyên, như rừng rậm, như thơ, như mộng, như mật ngọt, như hương thơm, như dục vọng, như nồng nhiệt, như trong trắng. Hòa Thân bị cuốn hút bởi cô gái trước mặt. Đây chắc là cô gái châu Âu đã được Vương Đảm Vọng tuyển chọn. Cô ta cởi váy, để lộ những đường nét tuyệt đẹp, làn da trắng như tuyết, khiến Hòa Thân mê mẩn, say đắm. Cặp vú ngọc ngà của cô ta cao tròn căng phồng hơn của Nạp Lan, đôi vai tròn lẳn của cô ta đẹp hơn nhiều của Nạp Lan, eo lưng nhỏ nhắn mềm mại hơn của Nạp Lan, đôi chân của cô ta dài thon đều đặn, hai bàn tay nhỏ với mười ngón tay búp măng càng tăng thêm vẻ mềm dịu. Hòa Thân than thở: đời người như vậy đó, thật không uống phí chuyến đi. Cô ta run rẩy đứng đấy. Hòa Thân kéo nhẹ cô ta, sợ làm rách da, nát thịt cô ta. Nào ngờ vừa mới lọt vào lòng Hòa Thân, cô ta còn khao khát hơn Nạp Lan. Đôi mắt nhắm lại, đôi môi điên cuồng hôn hít, đầu lưỡi mềm mại nhỏ nhắn đưa qua đưa lại trong mồm Hòa Thân, chuyển động cùng với đầu lưỡi Hòa Thân.

Hòa Thân lại mấy ngày liền không ra khỏi nhà, cảm thấy nơi đây là thần tiên, là địa linh nhân kiệt.

Hòa Thân ở trong phủ Vương Đảm Vọng ba ngày. Không ngờ ngày thứ ba, Tổng đốc Lặc Nhĩ Cẩn nói nhỏ với Hòa Thân rằng: “Trong phủ Vương đại nhân có một khanh lân^[*] thực là “Thanh Liên”^[*] do Vương Đảm Vọng bỏ ra một vạn lạng bạc mua lại từ tay một lái buôn ở Tô Châu. Cô gái này đẹp tựa non nước Giang Nam, kiều diễm hơn cô gái châu Âu, giỏi ca hát đàn sáo”.

Hòa Thân nghe nói như mở cờ trong bụng.

Chiều đến, Vương Đảm Vọng mời cơm trên lầu. Bên ngoài là hồ nước xanh biếc, hoa sen sắp tàn. Hòa Thân nói:

- Ta muốn thưởng thức hoa sen chớm nở, nhưng không ngờ không đúng lúc.

- Vương đại nhân lẽ nào không để Hòa đại nhân thưởng thức một khúc nhạc? Lặc Nhĩ Cẩn nói.

Vương Đả Vọng do dự một lát rồi đứng dậy đi, sau đó trở về ngồi lại chỗ cũ. Hòa Thân nhìn thấy một cô gái theo sau Vương Đả Vọng, tay cầm cây đàn che khuất nửa mặt, ngồi kế bên đàn. Ba vị mời rượu với nhau một lúc, Vương Đả Vọng và Lạc Nhĩ Cẩn xin cáo lui.

Hòa Thân nhìn kỹ cô gái trước mặt, đẹp như đóa hoa sen, đang soi mình trên mặt nước xanh biếc. Nhìn dáng vẻ yếu điệu, nghe giọng hát du dương, tiếng đàn tì bà réo rắt của cô ta, tựa hồ đang tận hưởng cảnh đẹp của non nước Tô Châu.

Một đêm mây mưa trăng gió, đầu gối tay ấp. Ôm nàng vào lòng, Hòa Thân rử rỉ bên tay nàng:

- Nàng đúng là một đóa hoa sen. “Thanh Liên”, cái tên này thật hợp với nàng.

- Nô tì chỉ là người hầu của dì Thanh Liên. Người xứ “Thanh Liên” cũng gọi dì là “Khanh lân”. Ngài nhầm rồi.

Hòa Thân giật mình, ngẫm nghĩ, khanh lân này là cô gái thế nào nhỉ, như vậy hợp với Vương Đả Vọng không? Cô ta phải là nghiêng nước nghiêng thành, hoa hờn nguyệt then, chim sa cá lặn.

Từ đó, Hòa Thân tơ tưởng đến khanh lân.

Như vậy đó, Hòa Thân có thể tâu lên Hoàng thượng được những gì?

Lại ăn, lại chơi, lại lấy, vậy làm sao không bao che cho kẻ dưới!

Càn Long tuy là ông vua anh minh, nhưng những năm cuối đời, dần dần lảm cẩm. Đây cũng là quy luật phổ biến của các vị vua Trung Quốc. Những năm cuối đời Đường Thái Tông bảo thủ, cố chấp, Đường Huyền Tông chút nữa thì để mất nước, Khang Hi thì mê muội trong việc chọn người. Ngoài ra, vua chúa trước nay luôn thích xa xỉ hưởng lạc, khoe khoang giàu có cường thịnh. Đó là tâm lý chung của vua chúa Trung Quốc. Một ông vua như Đường Thái Tông Lý Thế Dân, tuy sống trong yên ổn nhưng vẫn nghĩ đến lúc gian nguy, hiểu sâu sắc về đạo lý an

nhàn thì mất nước, cũng thích xa hoa. Càn Long đã bảy mươi tuổi, tuy vẫn cố sức giữ gìn đất nước ổn định, nỗ lực vì sự nghiệp thống nhất cường thịnh của quốc gia, nhưng dục vọng xa hoa hưởng lạc cũng dần dần lớn lên. Càn Long vốn thích tuần du, săn bắn, sưu tập vật quý hiếm, đến khi tuổi già, càng say mê hơn. Nhưng hàng năm việc chi tiêu trong nội phủ cứ thiếu hụt, Càn Long cũng không dám mạnh tay mạnh chân. Đúng lúc ấy, Hòa Thân xuất hiện. Chỉ một năm sau khi Hòa Thân quản lý nội phủ, tình hình xoay chuyển. Hòa Thân làm thị lang bộ Hộ, kho bạc nhà nước tăng lên. Càn Long thấy Hòa Thân có năng lực tài chính, và sau đó không lâu giao chức thượng thư bộ Hộ cho ông ta.

Hòa Thân biết rõ, Càn Long rất thích phô trương sự hào hoa và khí thế Hoàng gia của một nước lớn hùng mạnh, muốn xa hoa nhưng sợ người ta cho là hoang phí, muốn hưởng thụ nhưng lại sợ người ta nói là tham lam hưởng lạc. Hơn nữa chiến tranh liên miên khiến Càn Long cảm thấy túng thiếu. Hòa Thân sau khi chủ trì Phủ nội vụ, liền tìm nhiều biện pháp để tăng ngân sách, làm cho túi tiền của Càn Long dần dần căng phồng lên. Đương nhiên ngân sách tăng thì Hòa Thân cũng béo theo. Buộc chặt Càn Long với mình lại, bảo đảm chắc chắn mình vô tội. Càn Long ban chỉ cấm cống nộp, Hòa Thân lại xúi dục các đốc phủ, các thương nhân cống nộp càng nhiều. Càn Long: ra lệnh không cần phô trương mỗi khi có việc riêng của mình, Hòa Thân lại lấy cớ xây dựng công trình cho Hoàng gia nên cần phải sang trọng, không được tạm bợ, cầu thả. Hầu bao của Càn Long càng đầy, các công trình trong cung và vườn Viên Minh không ngừng mở rộng, mà lại tỏ rằng Càn Long tự nghiêm khắc với mình, là một vị vua nghiêm minh cần kiệm.

Một trong những cách thu được tiền nhiều nhất là “chế độ dùng tiền chuộc tội” do sáng kiến của Hòa Thân. Phạm quan chức nào có tội, đều có thể nộp tiền chuộc tội, khỏi bị phạt. Thực tế đây là một cách vơ vét biến tướng được Càn Long mặc nhiên cho phép Hòa Thân thi hành. Bạn nói xem, quan lại thần dân ai là người có tội, ai là người không có tội? Họ nói bạn có tội, thì họ

có thể tìm ra tội của anh dù anh không có. Càn Long và Hòa Thân muốn lấy tiền dân nghèo không phải dễ; nhưng với các quan lại, tiền đầy thắt lưng, nếu buộc họ có tội, bị chém đầu, thì họ sẽ tranh nhau đem tiền nộp lên trên.

Hầu bao của Hoàng thượng đã căng lên, thì lại bàn đến chuyện đi tuần du Giang Nam.

Nếu nói Càn Long tuần du phương nam chỉ đơn thuần để du ngoạn hưởng lạc thì thật là sai lầm. “Trên có thiên đường, dưới có Tô-Hàng”. Không phải chỉ để nói núi non xinh đẹp, cảnh sắc mê người ở những nơi đó, điều quan trọng hơn là những nơi đó sản vật phong phú, nhân văn thịnh hành. Từ thời Tống-Minh trở lại, câu *“Tô-Hàng thực, thiên hạ túc”*^[*] đã trở thành thành ngữ dân gian. Những nơi cuộc nam tuần đi qua như Giang-Triết, Trục Lệ, Sơn Đông, Lưỡng Hoài là những vựa thóc của Đại Thanh, là huyết mạch sống còn của Đại Thanh. Trong xã hội tự cấp tự túc, nông nghiệp là cái bảo đảm căn bản nhất cho sự ổn định của quốc gia. Nếu những nơi đó lũ lụt thường xuyên, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, lương thực trong cả nước sẽ thiếu hụt. Người ta thường nói: dân lấy ăn làm trời. Nếu lương thực thiếu, sẽ sinh ra gian tà, khiến xã hội không ổn định. Cho nên Càn Long đi nam tuần là để xem xét hệ thống sông rạch ở đó, nhằm chế ngự nạn lũ lụt, phát triển nông nghiệp. Việc phát triển nông nghiệp được bảo đảm, quốc gia mới có thể ổn định.

Điều thứ hai, Sơn Đông là quê hương của Khổng Tử, nam tuần tế viếng Khổng Tử không những nhằm đề cao tư tưởng nhân luân vua-cha, hơn nữa Khổng Tử là thủy tổ các văn nhân người Hán, qua đó có thể an lòng các văn nhân trong thiên hạ.

Càn Long đi nam tuần còn có mục đích khác là nhằm lấy lòng các nhân tài, thân sĩ ở Giang-Triết. Vùng Giang-Triết không chỉ là nơi nhân văn thịnh hành mà cũng là đất nổi tiếng chống Thanh. Qua chuyến nam tuần này có thể đề bẹp tinh thần chống Thanh, tạo dựng tình cảm dân tộc thống nhất Mãn-Hán.

Một vùng đất đai quan trọng như vậy, chẳng lẽ Càn Long

không tự mình đi thị sát để tìm hiểu tình hình ư?

Hòa Thân hiểu rõ ý đồ này. Năm ấy Càn Long hỏi Hòa Thân phương sách trị nước. Hòa Thân tâu rõ những điều nói trên. Thực tế, Càn Long đã biết những điều đó rồi. Thế nhưng vì có một số người không thức thời khuyên ngăn Càn Long nam tuần, nói là ngân sách thiếu hụt, trăm họ cực khổ, Hoàng thượng lẽ nào không tức giận họ? Khi Hòa Thân dâng sớ khuyên đi nam tuần, Càn Long giao tất cả việc lớn bé trong cuộc đi nam tuần cho Hòa Thân lo liệu và để Hòa Thân hộ giá nam tuần.

Hòa Thân định đóng thuyền mới, nhưng Càn Long ra lệnh cứ dùng loại thuyền “an phước” đã dùng trong các chuyến nam tuần trước đây. Hòa Thân lại cho đóng nhiều long thuyền, neo đậu đầy sông, có đến mấy ngàn chiếc. Và truyền lệnh cho các đốc phủ, diêm chính, hà đốc,... xây dựng hoặc sửa chữa các hành cung. Họ và Hòa Thân cũng cùng một ruộc, làm mấy công trình, vừa kiếm được tiền, vừa làm vừa lòng Hoàng thượng; nói một cách khác: vừa lòng Hoàng thượng vừa vợ được tiền, sao lại không làm. Rất nhanh chóng, đường thủy đã thông suốt, hành cung đã hoàn thành.

Năm Càn Long thứ bốn mươi bốn (1780), ngày mùng hai tháng giêng, Càn Long rời khỏi kinh đô, bắt đầu chuyến nam tuần lần thứ năm. Hòa Thân và vương công đại thần, vương công đãi các Mông Cổ, quan viên Trục Lệ, quận vương đãi các bốn bộ, thổ ti Tứ Xuyên... cùng đi hộ giá. Ai ai cũng đem lòng hâm mộ Hòa Thân, riêng chỉ có Hòa Thân mới được tùy ý tiếp cận Hoàng thượng, chỉ có Hòa Thân suốt ngày đi cạnh Hoàng thượng như hình với bóng, một bước không rời. Hoàng thượng đến đâu, từ đốc phủ trở xuống, đều quỳ đón, Hòa Thân đứng bên cạnh Càn Long, càng oai phong lắm liệt. Những vật cung phụng của các nơi, đều do Hòa Thân giám sát, đều do Hòa Thân chuyển. Càn Long nam tuần nơi nào, Hòa Thân kiểm tra nơi ấy.

Chuyến nam tuần lần này, Càn Long phẩn khởi hơn bốn lần trước. Bốn lần trước, Càn Long tốn hết bốn mươi vạn lạng bạc. Lần này Phủ nội vụ chỉ chi một ít tiền cho việc ngự giá thường

ngày, phần lớn tiền chi dùng là do Hòa Thân bỏ ra. Càn Long chẳng cần biết đây là “lông dê này nhổ từ thân con dê”, và cũng không biết Hòa Thân, chỉ qua việc đóng long thuyền, hầu bao ông ta đã có được mấy mươi vạn bạc. Càn Long không cần biết không cần hỏi, chỉ cần ông không bỏ tiền ra là được.

Càn Long trong chuyến nam tuần lần này, tuy vẫn dùng thuyền đã sử dụng qua bốn lần trước đây, nhưng được sửa chữa trang hoàng cực đẹp. Càn Long rất đặc ý. Thuyền to thuyền nhỏ đi theo, kéo dài mấy dặm, cơ man thuyền bè màu sắc rực rỡ nổi đuôi dọc sông. Đúng là khí thế Đại Thanh ta, hai bên bờ sông đầy những sân khấu, cổng chào, thảm đỏ trải dọc đường đi. Đúng là Đại Thanh ta phồn vinh, hàng vạn nam nữ thanh niên, ăn mặc đẹp, sắp hàng hai bên bờ sông, tay cầm dải lụa gọi là “râu rồng”, nam nữ ca hát đối đáp nhau, tiếng hát lanh lảnh vút tận trời xanh, con trai con gái Đại Thanh ta đông nhiều, hùng dũng, oai phong. Càn Long với tuổi bảy mươi nhìn thấy cảnh đó vô cùng hài lòng: Trầm hơn hẳn Hán Võ Đường Tông, không kém Hoàng tổ Khang Hy.

Càn Long nam tuần, khi đến Sơn Đông, bãi yết Thái Sơn cúng tế Khổng lâm, Khổng miếu, viếng bãi Khổng phủ, bày tỏ tôn sư trọng đạo, thực hiện nhân chính, thi hành giáo hóa. Sau đó, đi giữa hai hàng tùng bách xanh rì, nghe tiếng suối reo dàu dàu, và một dòng nước suối từ trên khe núi đổ xuống, một tia nắng xuyên qua ngọn cây chiếu xuống, Càn Long bất giác thốt ra: “Cảnh đẹp thay!” và đọc ngay câu thơ của Vương Hồ Na được mọi người khen hay: “Minh nguyệt từng gian chiếu, thanh tuyến thạch thượng lưu^[*]” và nói: Trong tranh có thơ, trong thơ có tranh, nhưng ta thấy thơ của ông ta hơi buồn, không giống ở đây, cảnh vật tươi đẹp, ánh nắng chói chang, chiếu xuyên giữa hàng tùng bách, nước suối trong vắt, chảy qua những tảng đá xám xanh. Đúng là cảnh như vẽ.

Hòa Thân nói: “Phía trước là hành cung, huyện lệnh Tứ Dương là Lưu Quốc Thái, đã vẽ sơ đồ hành cung cho thần xem, thực là thần tiên. Bây giờ, chưa đến hành cung, đang ở dưới

hàng tùng xanh bách biếc, nước trong đá xanh, khiến người ta vô cùng lưu luyến, đến hành cung, cảnh sắc nhất định càng quyến rũ hơn”.

Đang nói thì trước mặt đã hiện ra một cảnh đẹp như tranh, tựa hồ đang bước vào động tiên. Chỉ nhìn thấy mấy mươi dòng suối dọc ngang đan chéo, quanh co uốn khúc, có dòng chạy qua rừng tùng bách, có dòng luồn qua núi đá lúc ẩn lúc hiện; cầu gỗ khắp nơi, nối liền các con đường nhỏ vòng vèo quanh co, có đoạn mất hút sau cầu, có đoạn bị núi che khuất; phóng mắt nhìn về phương nam, đồi núi nhấp nhô cao vút tầng mây, vàng dương sáng chói chiếu rọi bốn phương. Bên kia dãy núi mờ ảo, ánh lên một dải sông đang vươn tới nơi xa xôi mênh mông bát ngát.

Hòa Thân đưa Càn Long bước lên một nhà thủy tạ hình bát giác, trông như đóa hoa sen treo ngược, dưới lầu nước trong như gương, soi thấy bóng người, đáy nước một lớp đá sỏi to nhỏ hình trứng ngỗng, óng ánh năm màu. Càn Long hỏi:

- Nhà thủy tạ này tên gì?
- Xin Hoàng thượng đặt tên. Hòa Thân tâu.
- Cầm bút lại đây?

Hòa Thân mài mực. Càn Long viết: “*Kính Lan Tạ*”.

Hòa Thân tâu:

- Nơi đây có mấy mươi dòng suối to nhỏ, tụ hội, đan chéo dọc ngang, nên gọi Tuyền Lâm^[*].

Phía trước mấy dòng suối nhỏ, bao quanh một cái lầu con, ánh nắng long lanh từ dòng suối phản chiếu lên cả trong lẫn ngoài lầu, Càn Long nói: “Hoa viên không có hơi hướng núi non đồng ruộng, như người đẹp không có tinh thần tình cảm. Ở đây mới cảm nhận được vườn hoa cây cảnh của đô thành, thực tế là những đóa hoa thêu trên lụa là, có màu sắc nhưng chẳng có mùi thơm”. Trưa đó ăn cơm ngay tại lầu. Cơm xong, Càn Long nói: “Huyện Tú Dương xây vườn hoa cây cảnh này giữa núi non

đồng ruộng, có hồn núi, có tình sông, chắc huyện lệnh Tú Dương phải là người rất tâm lý hiểu đời, truyền cho ông ta đến yết kiến”. Hòa Thân vội vàng truyền cho huyện lệnh Tú Dương là Lưu Quốc Thái đến.

Quốc Thái đến huyện Tú Dương không bao lâu nhận được thư của Hòa Thân, viết rằng: *“Hoàng thượng nam tuần, sẽ đi tế Khổng Tử, sau đó đi qua địa giới huyện Tú Dương, cách đông nam thành huyện năm mươi dặm, nơi ấy có Tuyền Lâm, nên xây dựng hành cung tại đó, đợi Hoàng thượng đến. Ta sẽ đến cùng anh vạch kế hoạch xây dựng. Nạp Lan bình yên, mong anh thăng tiến, việc nhà, ta đã sắp xếp”*.

Quốc Thái khẩu đầu lay bức thư: “Ông là cha tôi, cha thân yêu của tôi”. Lòng này trong sáng như gương. Người tiền nhiệm tham lam, năm nay lại mất mùa, hiện nay Tú Dương đang đói. Quốc Thái nghĩ: Muốn xây dựng vườn hoa cây cảnh ở đó, lấy tiền ở đâu? Sau một ngày suy nghĩ, cuối cùng nhớ ra câu danh ngôn: *“Thả con tôm tép bắt con cá chép”*. Giống như câu cá, nếu không có mồi thì làm sao có cá cắn câu, nên nghĩ ra một cách câu con cá lớn.

Càn Long tưởng tượng, viên huyện lệnh Tú Dương này chắc phải là con người tương tự Hòa Thân, cao to, tuấn tú, nho nhã. Nào ngờ, khi nhìn thấy Quốc Thái, đầu to tai lớn, bụng phệ, eo phì, đần độn. Nhưng Càn Long hết sức kinh dị, thấy động tác quỳ của Quốc Thái nhanh nhẹn khéo léo, thật là khó tưởng tượng.

- Huyện lệnh Tú Dương Lưu Quốc Thái bái kiến Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

- Bình thân? Càn Long truyền.

Quốc Thái nhanh nhẹn đứng dậy, đến nỗi không ai biết rõ Quốc Thái đứng lên như thế nào. Càn Long nhìn Quốc Thái, ngạc nhiên hồi lâu. Bỗng Quốc Thái tâu:

- Nô tài biết Hoàng thượng đang nghĩ gì.

- Người nói xem nào.

- Hoàng thượng đang nghĩ rằng: tay này thoát nhìn tướng mạo chẳng ra làm sao, nhưng nhìn kỹ, không như lúc mới đầu.

Càn Long cả cười, mọi người trong phòng cùng cười vang. Cười xong lại xem Lưu Quốc Thái bày trò khôi hài, không một ai có thể nhịn cười được và cũng không thấy ông ta xấu xí. Càn Long truyền:

- Nhìn dáng của người, béo phì khác thường, nhưng động tác nhanh nhẹn vô cùng, Trẫm quả thật kinh ngạc.

- Phụ thân của nô tài không biết chữ, nhưng muốn nô tài có học vấn. Rồi có người tìm gặp phụ thân nô tài, nói ông ta là người có học vấn. Chuyện trò một lúc, phụ thân nô tài phục ông ta sát đất. Thế là ông ta trở thành thầy của nô tài. Ai biết đâu, ngoài việc đọc sách viết chữ, ông ta còn dạy nô tài một ít trò khôi hài để mua vui thiên hạ. Ông vốn là một nghệ nhân khôi hài trên Thiên Kiêu, thấy nô tài có khiếu khôi hài, nên dạy cho nô tài. Sau đó, phụ thân nô tài biết và cấm nhưng nô tài rất thích trò này. Sau khi đậu tú tài, nô tài vẫn không quên việc đèn sách. Có một thái giám bảo nô tài: Giữa nơi sơn dã này, không có gì làm vui, anh hãy biểu diễn vài động tác, cho lão cười vui tí nào.

- Như vậy càng tốt. Hòa Thân nói.

Quốc Thái bèn trở tài, nói thổ ngữ địa phương, đóng giả kẻ chợ, khiến mọi người thán phục, ôm bụng cười.

Một vị học chính Trực Lệ, trông Quốc Thái chướng tai gai mắt, bèn hỏi:

- Xin huyện lệnh Tứ Dương cho biết, bình thường ngài thích thứ gì nhất?

- Thích nhất là tiền. Quốc Thái đáp.

- Thánh nhân nói: kẻ tiểu nhân ham lợi, người quân tử ham nghĩa. Ngài là quan phụ mẫu sao lại ham lợi mà quên nghĩa?

- Hạ quan ham lợi vì hạ quan thiếu lợi, người ta ai cũng vậy, đi

tìm cái họ cần, cái họ thiếu, anh ham “nghĩa”, chúng tỏ anh thiếu “nghĩa”.

Vị học chính nọ cứng mồm không nói được gì nữa.

Càn Long nghĩ thầm, anh ta bề ngoài trông có vẻ ngu dần, nhưng không phải là kẻ bất tài, động tác linh hoạt, tư duy nhạy bén, ta hãy thử anh ta xem sao. Vừa nghĩ vậy, chợt thấy trong bữa ăn trưa có hai đĩa đậu rất ngon, liền nói:

- Bữa ăn trưa của Trẫm có hai đĩa đậu xanh, mùi vị không chệ vào đâu được, vậy huyện lệnh Tú Dương hãy thử đối câu: *“Lưỡng điệp đậu”*^[*].

- *“Nhất âu du”*^[*]. Quốc Thái đối ngay.

- Trẫm ra câu: *“Lâm gian lưỡng điệp đậu”*^[*].

- Nô tài xin đối: *“Thủy thượng nhất âu du”*^[*].

Càn Long cười to:

- Hai câu trên người đối đúng, vậy ta ra câu nữa: *“Nhân vân, nam phương đa sơn đa thủy đa tài tử”*^[*].

Quốc Thái đối ngay:

- *“Ngã thuyết, thử quốc nhất thiên nhất địa nhất thánh nhân”*^[*]

Mọi người kinh ngạc, một con người trông ngu dần như vậy sao lại tài giỏi đến thế? Hòa Thân xiết đối vui mừng. Riêng vị học chính vừa rồi cảm thấy bề mặt nên tìm cách nói lại:

- Huyện lệnh Tú Dương, thực tài trí nhanh nhẹn, hạ quan có một câu đối, xin Huyện lệnh Tú Dương đối xem:

“Sắc nan”^[*].

“Dung dị”^[*]. Quốc Thái đáp.

Chờ một lát, vị học chính nọ hỏi:

- Ngài nói dễ thôi, sao đến bây giờ vẫn chưa đối được?

Mọi người cười ồ. Vị học chính thấy mọi người cười mình, lúc ấy mới hiểu ra, then đỏ mặt.

- Ở đây chuyện gẫu chi bằng dạo xem cảnh đẹp. Hòa Thân đề nghị.

Mọi người theo Càn Long bước vào rừng.

Càn Long nhìn thấy cảnh nơi đây, vô cùng thích thú, một buổi chiều mà viết khá nhiều hoành phi như: Cận Thánh Cự, Tại Xuyên Xứ, Cửu Khúc Lưu, Liễu Yến Ba, Cổ Âm Đường. Làm rất nhiều thơ cùng xướng họa với các văn nhân tùy tùng. Gần tối, leo lên cầu thang Thanh Vân, vào một cái lầu trên cao. Ở đây chỉ thấy mây trắng trôi lững lờ, sương mù bao phủ, Càn Long truyền mang bút đến viết cho lầu này cái tên: “*Hoành Vân Quán*”. Tối đó, Càn Long nghỉ ngay tại nơi này.

Không ngờ trên đỉnh núi vùng sơn dã này, bữa cơm tối dọn cho Hoàng thượng lại có món ăn cực sang, “long pháo phong” hầm, đặc sản quý hiếm của địa phương. Càn Long vui thích nói:

- Xem ra Huyện lệnh Tứ Dương có thể làm Tri phủ.

- Vậy để nô tài xem có nơi nào khuyết. Hòa Thân tâu.

Hôm sau ăn sáng xong, Càn Long bước ra khỏi Hoành Vân Quán, men theo con đường giữa núi, đi về hướng đông, đến một cái đình con. Lúc này, mặt trời vừa ló lên khỏi dãy núi đối diện. Dãy núi như bồng bênh chập chờn giữa biển mây, lúc ẩn lúc hiện. Càn Long khom người nhìn, mây mù mờ mịt, nhìn xuống không thấy đất. Cái đình như treo lơ lửng giữa vách núi, bên phải một cây thông nhô ra từ sườn núi chênh vênh, cành khô không khốc, ngọn chĩa lên trời xanh, lẫn trong biển mây, khiến người ta cảm thấy trời cao đất rộng, vũ trụ bao la. Càn Long đang chìm đắm trong buổi sáng trong lành tĩnh mịch, bỗng một trận gió núi thổi qua, từng cánh hoa đỏ tía lìa cành rơi lả tả. Ở chốn núi cao này mai hồng nở muồn. Quay mình định bước ra khỏi đình, nhìn thấy cây đào trước mặt, cành đầy nụ hoa, Càn Long liền gọi đình này là “*Hồng Vũ Đình*” và làm một bài thơ như sau:

*Hoa ngậm đầy cành giữa sáng xuân,
Trên đường tuần thú đất Giang Nam
Cảnh đẹp nào ai dám hững hờ,
Nhác thấy mưa rơi bước nhọc nhằn.*

Nguyễn văn:

*“Xuân hiếu phi chi bao thượng hàm
Toán tình tuần tất chỉ Giang Nam
Mạn ngôn giai cảnh thành cô phụ
Khán đáo phi phi chuyển bất kham”*

Ở Khổng phủ tại Thái Sơn, Càn Long không quyen luyến, nhưng đến chốn hành cung núi non hoang dại này, thì lưu luyến không muốn rời. Cuối cùng, Càn Long nghĩ đến Giang Nam. Hôm sau, lại lên đường xuống phương nam. Không ngờ vừa ra đến đường cái lớn, thấy hàng vạn người quỳ mọp hai bên dọc đường. Thị vệ đến báo: “Dân chúng nghe nói Thanh Thiên huyện lệnh Lưu Quốc Thái sắp đi, nên quỳ xin lưu lại”. Càn Long muốn kiểm tra kỹ, cho phép mấy người già cả đến hỏi chuyện.

Nguyên là, người tiền nhiệm Lưu Quốc Thái là một kẻ tham lam vô độ, chỉ trong mấy năm đã vơ vét sạch của cải huyện Tứ Dương lại thêm thiên tai nặng nề, đến khi Lưu Quốc Thái đến thay, dân đói đã ăn sạch cả rau cỏ hoang dại. Lúc ấy, được thư Hòa Thân cho biết cần xây hành cung, phí tổn rất nhiều. Lưu Quốc Thái suy nghĩ một ngày, nghĩ rằng tự bỏ tiền túi xây hành cung tại Tuyên Lâm. Ai đến làm, đều được cho ăn, cả huyện không ai là không biết cụ quan huyện đã nghĩ cách cứu sống họ. Sau đó không lâu, lại có một chuyện khác xảy ra khiến ai cũng vỗ tay vui mừng gọi Quốc Thái là Lưu Thanh Thiên.

Trong thành huyện Tứ Dương có tên vô lại Tống Đường, ỷ thế có người anh rể là Tuần phủ trong tỉnh, thường thường lôi kéo bọn lưu manh côn đồ đi cướp phá đánh đập dân chúng trong thành. Lợi dụng năm mất mùa đói kém, đầu cơ tích trữ, đổi nửa

đầu thóc lấy một cô gái. Nào ngờ đang lúc phấn khởi vui mừng như vậy thì lại đụng đầu với Tri huyện mới đến là Lưu Quốc Thái, nhân dịp xây dựng hành cung, phát chẩn cứu tế khiến Tổng Đường mất đường làm giàu.

Một hôm, Tổng Đường dẫn mấy tên côn đồ, vừa thấy kiệu của Tri huyện, bèn thả ngựa chạy qua, tông đổ kiệu. Lưu Quốc Thái cả giận, lệnh cho nha dịch bắt hỏi. Viên đầu sai nhắc nhở Tri huyện:

- Anh ta là em vợ của Tuần phủ.
- Bất kể hần là ai, phạm pháp thì bắt giam.

Tổng Đường bị giam vào ngục. Mấy tên côn đồ bị xét hỏi. Lúc ấy Tuần phủ ra lệnh thả. Quốc Thái đập bàn quát:

- Bất kể ông là ai, dám chống pháp luật ư? Để xem quyền to hay pháp luật to?

Và bất chấp cả Tuần phủ, Quốc Thái kiểm tra việc đầu cơ tích trữ của Tổng Đường, mở kho thóc của hần, bán hạ giá, thả kẻ ở người hầu bị cưỡng bức về nhà. Từ đó dân chúng đều gọi Quốc Thái là Lưu Thanh Thiên.

Lưu Thanh Thiên ít khi dùng kiệu, thường đến nhà dân, thấy ai nghèo đói thì cho chút ít tiền. Có một lần, Lưu Thanh Thiên thấy một em bé rét đáng thương, liền cởi chiếc áo của mình mặc cho em bé.

Dân chúng còn kể nhiều chuyện về Lưu Thanh Thiên.

Tuần phủ Sơn Đông theo hộ giá Hoàng thượng, sợ xanh tái mặt. Hòa Thân mừng thầm: Lưu Quốc Thái quả là người tài hiếm có.

Không bao lâu thánh giá đã đến Dương Châu. Mỗi lần nam tuần, Càn Long không thể bỏ qua nơi phồn hoa đô hội xưa nay này. Đến đâu có cảnh đẹp là cầm bút đặt tên cho nơi ấy, ví như: Tuệ Nhân Tự, Y Hồng Viên, Chí Giai Lâu, Di Tình Đường, Thú Viên, Thủy Trúc Cư, Pháp Tịnh Trì... Càn Long còn làm nhiều

thơ ca ngợi Hoài Đông là thắng cảnh số một.

Lần này là lần thứ năm Dương Châu đón tiếp Hoàng thượng, nên trang hoàng đẹp đẽ hơn những lần trước nhiều. Phố ngõ lớn nhỏ trong thành đều trải thảm, hai bên dọc đường treo toàn lụa đỏ. Hành cung cho Hoàng thượng lần này so với trước sang trọng, rộng rãi hơn. Trong hành cung, mới xây hai cái hồ lớn với ngọn núi giả đắp bằng đá Thái Hồ, khắp nơi trồng trúc liễu cỏ hoa, thể hiện vẻ đẹp đặc sắc của vườn hoa cây cảnh Giang Nam.

Hành cung có ba tòa nhà trước, giữa, sau, bao gồm phòng ăn, phòng vẽ, sân khấu, khán đài, xem kịch, kiêu đình, áp khẩu đình, đình lang phòng, yết sơn lâu, tây bản phòng, tiền đình, vạn tự đình, ngọa bài đình, yết sơn môn, thùy hoa môn, hậu chiếu phòng... đình đài lầu các mấy trăm gian.

Trong hành cung trưng bày những cổ vật quý hiếm, cây cỏ hoa lá đá, thư tịch tranh vẽ, đồ sứ, lư hương, bức trướng... cực kỳ rộng rãi, kể cả ống nhổ cũng làm bằng bạc chạm khắc hoa văn rất khéo.

Bữa ăn của Hoàng thượng, có món còn quý ngon hơn ở kinh đô. Mỗi bữa ăn gồm có một đĩa thịt ức lợn lấy từ mười con lợn sữa, một đĩa bàn chân ngỗng của mười con ngỗng, một đĩa u lạc đà lấy từ bốn năm con lạc đà, một đĩa lưỡi gà của mấy trăm con gà. Rất nhiều món không thể kể hết như bò, dê, sữa, óc khỉ, yến sào...

Cách chế biến món ăn rất cầu kỳ, ví dụ cách chế món bàn chân ngỗng và u lạc đà.

Món bàn chân ngỗng: đặt chiếc lồng sắt lên mặt đất phía dưới dùng than đốt nóng, rồi lừa ngỗng vào lồng sắt đang nóng, để cho nó bay nhảy vùng vẫy trong đó, độ một lúc, ngỗng chết, tất cả tinh hoa của ngỗng đều tập trung vào hai bàn chân, cắt lấy bàn chân, vứt bỏ các phần còn lại.

Món u lạc đà: chọn con lạc đà mạnh khỏe, buộc chặt vào cột, tưới nước sôi lên lưng lạc đà, sao cho nó chết ngay tức khắc, tất cả tinh hoa của lạc đà tập trung lên u, cắt lấy u, vứt bỏ các phần

còn lại.

Càn Long thấy Dương Châu hào hoa hơn trước nhiều, mặt mày rạng rỡ, bèn hạ chiếu mở tiệc tại hành cung đãi các nhà buôn muối và ban thưởng mỗi người một đỉnh bạc, bởi vì hành cung được xây dựng là do tiền bạc quyên góp của các thương nhân.

Tiệc xong. Hòa Thân gọi quan phụ trách Sở muối Lương Hoài là Chinh Đoan đến hỏi:

- Dương Châu này được phồn hoa công ngai không nhỏ.
- Nhờ đại nhân nâng đỡ, hạ quan đâu dám không cố gắng, Hòa đại nhân thấy chỗ nào thiếu sót, xin chỉ bảo hạ quan.
- Dương Châu tiêu xài thế này, nhưng cũng phải giao nộp đầy đủ số bạc còn nợ của Phủ nội vụ vào kho nhà nước.
- Không biết ý đại nhân muốn nói về việc gì, chứ số bạc năm nay đã nộp đủ rồi cơ mà?
- Chinh Đoan to gan thật, chỉ nộp có hai mươi vạn lạng, định qua mặt ta ư?

Chinh Đoan nghĩ bụng: Năm nay chỉ nộp cho Phủ nội vụ mười lăm vạn lạng, số còn lại định khấu trừ vào tiền chi phí xây dựng hành cung chuẩn bị Hoàng thượng nam tuần, sao lại nói ta nộp hai mươi vạn lạng? Chinh Đoan bỗng giật mình: đúng rồi, đây là trách ta đưa cho ông ta quá ít. Năm nay sinh nhật của phu nhân Hòa Thân, ta gửi biếu hai mươi vạn lạng, bị ông ta lờ chối. Hai mươi vạn lạng mà ông ta nói, chính là nói số tiền biếu đó. Nghĩ vậy, Chinh Đoan khom người cúi đầu thưa:

- Nô tài đáng chết, nô tài đáng chết. Quả thật trong một lúc không thể thu được khoản tiền lớn như vậy.
- Đừng có vờ vịt! Ít nhất cũng phải bốn mươi vạn lạng. Anh có biết cái ghế của anh do đâu mà có?

Chinh Đoan vội quỳ xuống:

- Đại nhân tha thứ cho kẻ tiểu nhân này. Đại nhân một mực

yêu thương kẻ tiểu nhân, kẻ tiểu nhân đâu dám không hiếu kính cụ lớn? Quả thực, trước mắt đang túng tiền, chưa có ngay được, khi quay về sẽ thu xếp xin đại nhân yên tâm. Hạ quan xin toàn tâm toàn ý hiếu kính cụ lớn.

- Mỗi năm ngoài số bạc phải nộp cho Phủ nội vụ và số nợ thiếu, còn phải nộp cho nhà nước bao nhiêu?

Chinh Đoan biết tổng, hai chữ “nhà nước” là ám chỉ nhà Hòa Thân, nên nói ngay:

- Mỗi năm xin nộp mười vạn lạng.

- Thế thì được. Chúng ta đã quen biết nhau từ lâu, việc của anh cũng là việc của ta, việc của ta cũng là việc của anh, hãy đứng dậy đi.

- Cụ lớn tha thứ cho hạ quan, hạ quan mới đứng dậy.

- Ta tha thứ. Hãy đứng dậy.

Chinh Đoan đứng dậy. Hòa Thân còn trách mắng:

- Số bạc thiếu phải nộp hơn mười triệu lạng. Đã nộp được bao nhiêu rồi? Ai miễn giảm cho anh? Anh tự biết, anh đã nhận được bao nhiêu, anh biết rõ, tôi biết rõ. Nếu Hoàng thượng hỏi việc này, biết được sẽ tức giận đấy!

Chinh Đoan chỉ còn vâng vâng dạ dạ.

“Số bạc thiếu hơn mười triệu lạng” mà Hòa Thân nói, là nói về một vụ án trước đây vào năm Càn Long thứ ba mươi ba.

Từ Càn Long năm thứ mười một đến năm thứ ba mươi hai, Sở muối Lưỡng Hoài phải nộp bốn triệu chín trăm ngàn lạng bạc, tính cả gốc lẫn lãi là hơn mười triệu lạng, nhưng các quan phụ trách Sở muối lúc ấy lờ đi không nộp, sau bị phát hiện, nên đã cùng với một số quan lại có liên quan bị nghiêm trị. Quan phụ trách Sở muối kế nhiệm tìm đủ lý do để nộp ít đi. Đến Càn Long năm thứ bốn mươi tư, tức trong khoảng thời gian mười mấy năm, chỉ nộp có hơn sáu triệu lạng. Sở muối Lưỡng Hoài còn thiếu của Phủ nội vụ hơn năm triệu lạng. Sau khi vào nhận chức

ở Phủ nội vụ Hòa Thân thấy Sở muối Lưỡng Hoài là nơi béo bở nên tâu lên Hoàng thượng để Chỉnh Đoan thay với lý do những người tiền nhiệm Sở muối bắt lực không thu giao nộp đủ. Thế là Hòa Thân đòi Chỉnh Đoan hối lộ.

Dương Châu nằm dọc con sông lớn, là chốt giao thông đường sông bắc-nam, từ xưa đã là nơi đô hội nổi tiếng bên tả ngạn sông Hoài. Thời Càn Long là thời phồn vinh nhất của Dương Châu. Về mặt buôn bán, hàng hóa ở đây tiêu thụ rất dễ dàng. Vải vóc của Vô Tích đưa đến đây, chỉ một năm, không dưới mấy chục triệu. Trong thành Dương Châu, tập trung nhiều tư bản tiền tệ cỡ lớn, trong đó chủ yếu nhất là tư bản nghề muối; có mấy trăm nhà buôn Sơn Tây, An Huy vốn có đến bảy tám chục triệu lạng bạc.

Hòa Thân là một tay giỏi lý tài, thấy Dương Châu là nơi phồn vinh như vậy, nghề buôn muối phát đạt như thế, chê tiền hiếu kính của Chỉnh Đoan cho mình quá ít nên nắn gân ông ta xem sao. Chỉnh Đoan nghe nhắc đến chuyện cũ, làm sao mà không hiểu, Hòa Thân bất cứ lúc nào cũng có thể cách chức ông ta, như vậy giấc mơ làm giàu của ông ta sẽ phá sản, tiền bạc tuôn chảy bất tận như dòng nước sông Hoài sẽ rơi vào tay người khác. Chỉnh Đoan nghĩ, tiền bạc cống nộp cho Hòa Thân chẳng qua cũng là những sợi lông trên thân dê mà thôi. Nếu Hòa Thân truy cứu việc trước đây, vẫn đòi nộp trả Phủ nội vụ số tiền trước kia, mình cũng chẳng kiếm chác được gì, nếu Hòa Thân không đòi, mình còn kiếm chác được. Nghĩ vậy Chỉnh Đoan nói:

- Hạ quan mỗi năm xin nộp lên mười vạn, các ngày lễ cũng không thiếu, lỗi trước đây của hạ quan xin cụ lớn tha thứ. Ngoài ra, xin cụ lớn hiếu cho nỗi khó của hạ quan là: nếu bảo hạ quan thanh toán hết số tiền trước đây thiếu của Phủ nội vụ, quả thực là rất khó.

- Việc này Hoàng thượng sẽ suy tính. Nếu quả thực anh không thể thanh toán được, chẳng lẽ Hoàng thượng bức anh phải nhảy xuống sông Trường Giang mà chết hay sao? Hơn nữa, lần này Hoàng thượng đến Dương Châu phấn khởi hơn các lần trước, khen anh nhiều. Lại còn thết tiệc ban thưởng nữa.

Chinh Đoan về phủ, vội vàng cho người đi gọi Ông Như Long, một lái buôn muối tâm phúc đến. Ông Như Long vốn là một lái buôn muối giàu có nổi tiếng ở Dương Châu, lúc Chinh Đoan mới đến nhậm chức, y quàng cáp rất hậu, tự đến ra mắt. Chinh Đoan nguyên là một huyện lệnh, vì phạm tội, bị cách chức về vườn, có một người bạn khuyên: “Nếu bác có nhiều tiền bạc biếu cho Hòa Thân, mặc dù hiện nay ông ta chỉ là thị lang bộ Hộ, nhưng lại là sủng thần bậc nhất của Hoàng thượng đấy, là quân cơ đại thần, nói gì là Hoàng thượng nghe nấy, nếu bác không tiếc tiền, Hòa Thân nhất định sẽ chạy chọt cho bác một cái ghế đẹp”. Chinh Đoan nghe theo lời bạn, đem biếu Hòa Thân mười vạn lạng bạc, quả nhiên thần nghiệm vô cùng, Hoàng thượng giao chức quan béo bở mọi người thèm muốn dòm ngó, quan phụ trách Sở muối Lưỡng Hoài cho Chinh Đoan. Chinh Đoan nghĩ rằng, phụ trách Sở muối mấy năm, triệu lạng bạc chảy vào hầu bao không thành vấn đề, so với Tổng đốc Tuần phủ, bổng lộc hơn nhiều, nên hết sức vui mừng. Chinh Đoan luôn tỏ ra là con hiếu cháu hiền trước mặt Hòa Thân. Sau khi nhậm chức, Chinh Đoan không biết mọi tiền ở đâu, đang lúc suy tính, bỗng nhiên Ông Như Long đến. Y là lái buôn muối đã nhiều năm, cho nên thông thạo mọi thủ đoạn, như làm thế nào thu được thuế, làm thế nào có thể kiểm tra hàng lậu đánh thuế, làm thế nào để kiểm tra hàng giả. Y nói cụ thể rõ ràng, Chinh Đoan cả mừng, coi y là trợ lý cho mình. Điều càng làm cho Chinh Đoan cảm kích là chuyến nam tuần của Hoàng thượng lần này, Ông Như Long đã hiến kế kêu gọi các nhà buôn muối quyên góp tiền bạc xây dựng hành cung, sửa chữa đường sá... Tất cả việc đó đều do một mình Ông Như Long đôn đốc làm, Chinh Đoan chỉ quản lý tiền bạc. Công trình càng nhiều thì túi tiền của Chinh Đoan càng đầy. Như vậy, chẳng mấy chốc, Chinh Đoan đã bỏ túi hơn mười vạn lạng và khá nhiều đồ vật quý hiếm. Bây giờ, Hoàng thượng đến, thiết tiệc chiêu đãi, ban thưởng, bản thân phát tài, lại được tiếng lập công, được cả đôi đường. Tất cả những cái đó đều có công lao của Ông Như Long. Do đó, từ chỗ Hòa Thân trở về, Chinh Đoan tìm gặp ngay Ông Như Long.

Chinh Đoan thuật lại chuyện Hòa Thân nói với mình cho Uông Như Long, và hỏi y có kế sách gì không. Như Long nói:

- Ông anh không phải bận tâm, Hòa Thân mới nắm quyền bính, đang rất muốn tìm kiếm người tâm phúc, hiện nay tuy ông ta dựa vào uy thế Hoàng thượng để khuất phục một số triều thần, nhưng người hợp với ông ta không đông. Trước mắt, ông anh cứ tỏ lòng trung thành với ông ta, để ông ta không thể nào trách móc được, kiếm chuyện giao quyền cai quản Sở muối cho kẻ khác. Tôi có một cách này, có thể củng cố được vị trí của ông anh.

- Nói nhanh ra, cách gì? Chinh Đoan vội hỏi.

- Trước nay Hoàng thượng tuần du khắp nơi, có nơi nào không hiến dâng gái đẹp. Xưa kia, Hoàng đế Khang Hy sáu lần xuống Giang Nam, bí mật thu nhận một số gái đẹp. Tôi có nuôi dạy một cô đào hát, tên là Tuyết Như, tài sắc vẹn toàn, ngày mai xin hiến dâng Hoàng thượng, tôi tặng ông anh một ít châu báu để ông anh biếu Hòa đại nhân, nhất định là Hoàng thượng thích thú, Hòa đại nhân cũng hài lòng. Như vậy chẳng phải cái ghế của ông anh vững chắc đó ư?

- Rất hay! Ngày mai ta đi, chỉ ngại bác tốn tiền, ông anh này không đành lòng.

- Chỉ cần ông anh cho thằng em này nhìn thấy mặt Hoàng thượng, thằng em này mãn nguyện lắm rồi.

- Việc ấy không khó. Chinh Đoan đáp.

Hôm sau, Chinh Đoan, Uông Như Long mang theo một con ngựa bằng ngọc đến biếu Hòa Thân. Hòa Thân vụt sáng mắt lên, vỗ vai Chinh Đoan nói:

- Chú em có con mắt tinh tường... nhìn con ngựa này là nghe thấy tiếng hí của nó, nhìn thấy nó đang chạy. Ngựa này là ngựa thiên lý đây!

Chinh Đoan nghe Hòa Thân gọi mình là “em”, vừa kinh ngạc vừa đáng yêu làm sao, cảm thấy sung sướng hả lòng hả dạ và vô

cùng cảm kích Ông Như Long, rồi nói tiếp:

- Hạ quan có đem theo một cô đào hát, tài sắc vẹn toàn, muốn dâng lên Hoàng thượng.

- Theo ta! Hòa Thân bảo.

Chinh Đoan gọi Ông Như Long đến. Ông Như Long cho người khiêng kiệu vào. Chinh Đoan nói với Hòa Thân:

- Vị này là Ông Như Long, thương nhân muối ở Dương Châu, là thầy của cô đào hát.

Hòa Thân mắt không rời con ngựa chở châu báu, cũng chẳng chào hỏi Ông Như Long, chỉ liếc mắt nhìn y. Ông Như Long chấp tay vái chào, Hòa Thân lơ đi như chẳng nhìn thấy. Chinh Đoan hỏi:

- Bây giờ, có vào hành cung không?

Hòa Thân đứng dậy đi trước. Mọi người bước theo.

Đến trước điện trong hành cung. Hòa Thân bảo:

- Có người dâng mỹ nữ.

Một thái giám đến kiểm tra cô đào hát Tuyết Như. Mọi người theo Hòa Thân vào điện. Vào trong điện, Hòa Thân chỉ vào Ông Như Long hỏi:

- Đây là... Chinh Đoan đỡ lời: - Đây là Ông Như Long, một nhà kinh doanh có tiếng ở Dương Châu, ngưỡng mộ phong thái đại nhân, nhờ hạ quan đưa đến ra mắt, vừa rồi hạ quan đã giới thiệu với đại nhân, nhưng vì đại nhân đang xem ngựa ngọc nên không nghe thấy hạ quan nói.

- Vậy là ta không phải rồi. Nói xong gật đầu chào Ông Như Long. Ông Như Long chấp tay vái trả lễ.

Hòa Thân bước vào điện quỳ lạy Hoàng thượng, mọi người đứng yên, Hoàng thượng lệnh cho thái giám gọi cô đào hát đến. Cô gái lấy chiếc khăn che mặt xuống, cả điện lập tức như sáng lên. Hòa Thân chăm chăm nhìn cô gái, da trắng như tuyết, đẹp

đẽ nhu mì, thanh khiết trong trắng. Cô gái từ từ vái lạy, quỳ tâu:

- Nô tì bái kiến Hoàng thượng. Chúc Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Giọng nói nhỏ nhẹ, mềm mại, nhưng mọi người trong phòng đều nghe rất rõ.

Càn Long truyền:

- Bình thân!

- Nô tì tạ ân Hoàng thượng.

- Người tên gì?

- Nô tì là Tuyết Như.

Càn Long lúc nào cũng chỉ nhìn thấy các cô gái son phấn đất bắc, mấy lần nam tuần trước đây cũng đã thấy nhiều cô gái đẹp phương nam, nhưng chẳng cô nào sánh kịp cô này. “Tuyết Như”, Càn Long thầm nghĩ: cái tên này hay lắm! Tuyết rất trắng, rất đẹp, rất trong trắng, rất lãng mạn, ánh sáng tỏa khắp người, đẹp mà không lẳng lơ. Càn Long hỏi:

- Người biết những gì?

- Ca múa đàn hát, cầm kỳ thi họa, cái gì cũng biết.

- Trước hết người hát một bài. Càn Long thích thú nói.

Nội thị mang đến một cây đàn. Tuyết Như bắt đầu đàn hát, như trăng sáng trằm lên biển thẳm. Tiếng hát như tiếng chuông lạc đà vang lên giữa miền sa mạc, như tiếng chim hoàng anh đang hót líu lo trong rừng trúc. Bài hát chấm dứt. Càn Long khen:

- Thật là tuyệt diệu!

- Tạ ơn Hoàng thượng. Nếu so với chủ của nô tì, nô tì chơi đàn còn kém xa.

- Chủ của người là ai? Hiện nay đang làm gì?

Uông Như Long vội vàng quỳ xuống tâu:

- Nô tài là Uông Như Long, vốn là nhà buôn muối ở Dương Châu, chính là chủ của Tuyết Như, kỹ thuật của Tuyết Như là do nô tài dạy.

- Người đánh đàn ta nghe xem nào. Lẽ nào giỏi hơn Tuyết Như?

- Thảo dân tài nghệ kém cỏi, e làm bẩn tai Hoàng thượng, nhưng Hoàng thượng đã ra lệnh, nô tài đâu dám chối từ.

Nói xong, so lại dây đàn, dạo một khúc nhạc, tiếng đàn chấm dứt từ lâu, cả điện vẫn im phăng phắc, tĩnh không một tiếng động; bên ngoài cây cỏ ngẩn ngơ, chim chóc ngừng hót. So với tiếng đàn của Uông Như Long, tiếng đàn của Tuyết Như quá quê mùa, quá tầm thường, còn của Uông Như Long thì như thần như tiên, như tuyết trắng mùa xuân.

Hôm ấy, Hoàng thượng cho các vương công đại thần, đốc phủ... lui ra ngoài, chỉ để Uông Như Long và Tuyết Như ở lại. Mọi người tức muốn chết. Chình Đoan như nuốt phải dấm.

Tối đó, khi xem Tuyết Như múa hát, Càn Long để Tuyết Như theo hầu bên cạnh. Cởi hết quần áo, Tuyết Như phơi bày tấm thân ngọc ngà trong trắng, mềm mại nõn nà. Lão tướng Càn Long xông trận, cưỡi ngựa, múa đao, con chim non Tuyết Như vỗ cánh nghênh chiến. Một vệt đỏ chảy xuống. Tuyết Như mệt nhoài hỏn hển. Càn Long càng thích thú mền yêu.

Liên ba ngày, Càn Long không ra ngoài gặp thần dân. Các quan đều lo lắng, rối rít thăm dò. Một thái giám cho biết: “Hoàng thượng và người đẹp đang múa hát vui chơi trong cung, các ngài dám quấy rầy làm Hoàng thượng mất hứng ư?” Các quan cúi đầu cụp tai, không ai dám hỏi thêm một câu nào. Ngay cả Tổng đốc Lương Giang có việc yêu cầu thái giám tâu lên Hoàng thượng cũng bị từ chối. Hỏi đến Hòa Thân, chẳng biết ông ta đi đường nào.

Vốn là thế này, sau khi biểu diễn xong, Càn Long giữ Uông Như Long và Tuyết Như ở lại, sau đó chỉ để riêng mình Tuyết Như vào phòng riêng hầu hạ, Hòa Thân nói riêng với Uông Như

Long:

- Ngày mai cứ đến đợi bên ngoài dinh hành cung, việc của Tuyết Như, chớ nói gì cả.

- Đâu dám không nghe lời đại nhân.

Sáng hôm sau, Đốc phủ và các quan viên đến đợi ra mắt Hoàng thượng, đợi đến trưa vẫn không thấy dụ truyền vào chầu, các quan người này nhìn người nọ, sốt cả ruột, mãi đến xế chiều, mặt trời ngả về tây, mới thấy một thái giám bước ra truyền: “Ông Như Long vào chầu, những người khác hãy đợi”.

Ông Như Long khấp khởi mừng thầm, cúi đầu khom người bước vào, bước vào điện được năm bước, không dám bước thêm, cúi đầu nhìn bốn phía, trong phòng không có ai cả. Một lát sau, nghe thấy tiếng bước chân vọng lại, Ông Như Long từ từ ngẩng đầu lên nhìn, trông thấy Hòa Thân vội quỳ xuống thưa:

- Thảo dân bái kiến đại nhân.

- Chúc mừng người đã làm cho Hoàng thượng vui vẻ.

Hòa Thân vừa nói vừa bước đến trước mặt Ông Như Long, đứng lại nói:

- Người hãy ngẩng đầu lên.

Ông Như Long ngẩng đầu lên:

- Người hãy nhìn ta?

Ông Như Long liếc nhìn Hòa Thân trông thấy đôi mắt tròn tròn. Hôm qua còn nhìn thấy đôi mắt ông ta như làn nước mùa xuân, hôm nay như đã đóng băng, hơi lạnh tỏa ra buốt người. Ông Như Long tuy trong lòng đã chuẩn bị sẵn, vậy mà nổi vui mừng vừa rồi cũng tan thành mây khói, toàn thân như bị dội một thùng nước lạnh.

- Người có biết tội không? Hòa Thân hỏi rồi nói tiếp: - Dùng gái đẹp mê hoặc Hoàng thượng, khiến Hoàng thượng không thiết triều, đáng tội gì?

- Tiểu nhân đã rõ, việc này là do Chinh Đoan đại nhân, tiểu nhân vốn muốn xin ý kiến của đại nhân trước, xin đại nhân minh xét, tiểu nhân đâu có duyên có phước được gặp đại nhân. Cả gan đi theo Chinh Đoan đại nhân để được nhìn thấy Hoàng thượng. Mạo phạm đại nhân, thật là điều bất đắc dĩ, xin đại nhân minh xét.

Uông Như Long liếc nhìn Hòa Thân thấy sắc mặt dịu đi, bèn nói tiếp:

- Đại nhân như vầng trăng sáng giữa trời, tiểu nhân lẽ nào không biết ân đức của đại nhân trước nay minh mông như trời biển? Tiểu nhân từ lâu đã ngưỡng mộ đại nhân, mong muốn được tầm gọi trong ngọn gió xuân của đại nhân. Hôm nay, tiểu nhân được gặp đại nhân, coi như tiểu nhân tỏ lòng hiếu kính đại nhân, mong đại nhân không ghét bỏ kẻ quê mùa này.

Hòa Thân nghe vậy, vẻ mặt lạnh như băng đã biến mất. Uông Như Long không đợi Hòa Thân lên tiếng, nói tiếp:

- Nếu đại nhân hạ cố đến tệt xá. Tệt xá dầu nhà tranh vách đất, cũng có một đoá trà mi điểm lệ khó sánh, trong trắng như tuyết.

Nghe đến đây, mặt mày Hòa Thân tươi tỉnh hẳn lên, đôi mắt lạnh lùng biến mất, ruột gan cởi mở, bảo Uông Như Long:

- Đứng dậy nói.

Uông Như Long đứng nghiêm, hai tay xuôi thõng. Hòa Thân nói tiếp:

- Người hiền gái đẹp, tuy làm cho Hoàng thượng lơ là chính sự, nhưng Hoàng thượng công việc bận bịu, chăm lo cho dân, vô cùng vất vả, cảm thấy mỗi mệt. Người làm cho Hoàng thượng vui vẻ, quả là yêu mến Hoàng thượng, một lòng trung thành với Hoàng thượng.

Uông Như Long nghe vậy, bụng nghĩ ta nhiều năm khổ tâm, gieo hạt giống hi vọng, bây giờ đã nảy mầm phát triển, không bao lâu nữa sẽ gặt hái đầy bồ, chẳng lẽ không tranh thủ dịp may, vội vàng nói:

- Đại nhân, tiểu nhân có một vật, kính dâng đại nhân, mong đại nhân không chê xấu xí.

Vừa nói vừa rút từ tay áo một vật. Hòa Thân liếc nhìn, đưa tay ra cầm, té ra là một con bướm làm bằng ngọc đen. Ngọc đen là một loại ngọc quý hiếm thấy, kể cả trong hoàng cung chưa chắc đã có, hơn nữa con bướm này chạm trổ khá công phu, mài dũa rất tinh vi. Toàn thân con bướm trong suốt, óng ánh, mịn màng, đôi cánh chớp chớp muốn bay, bộ chân nhỏ xíu tựa hồ cử động, đôi râu vươn thẳng trông thật ngộ nghĩnh.

- Tốt! Tốt! Tốt lắm! Hồi lâu Hòa Thân mới sực nhớ, liền gọi dọn một bàn tiệc, bảo Uông Như Long: - Ngồi, ngồi. Hòa Thân định vò tiền của Như Long, nhưng không ngờ Như Long có của quý này, lại có lòng hiếu kính như vậy, bèn nói: - Ta với người là người nhà, không nên khách sáo.

Cạn hết hai cốc rượu, Uông Như Long nói:

- Thật tình tiểu nhân không xem đại nhân là người ngoài, chỉ vì vô duyên không được gặp. Ngựa ngọc của Chinh Đoan đại nhân chính là của tiểu nhân nhờ chuyển dâng lên đại nhân.

- Vật báu, đều là vật báu. Vậy mà Chinh Đoan không nói rõ là của người. Ta vốn cho rằng, ông ta không có con mắt sành đời như thế. Hòa Thân uống một hớp rượu, nâng con bướm trong bàn tay lên xem, ngây ngất: - Vật báu!

- Đại nhân, còn có một con bướm đậu trên hoa trà mi, đẹp hơn vật này trăm ngàn lần.

Hòa Thân nghe thế, ngẩn ngơ một lúc, giơ tay lên trời, cả người như tê dại. Hồi lâu, Hòa Thân mới nói được:

- Ta đến chỗ Hoàng thượng, lát nữa quay lại.

Hòa Thân bước vào Ngự hoa viên trong hành cung, nhìn thấy Hoàng thượng mỗi một, đầu tóc xoã tung, đang dặt Tuyết Như xem cá; nhìn thấy đôi vai tròn lẳn, chiếc cổ nờn nà của Tuyết Như, thì quả là “con gái trong lục cung chẳng có nhan sắc”. Hòa Thân mê mẩn tâm thần, khó lắm mới định thần trở lại được,

đang hắng một cái rồi lên tiếng:

- Hoàng thượng!
- Việc gì vậy? Càn Long quay người hỏi.
- Nô tài lo cho long thể Hoàng thượng.
- Làm gì có chuyện đó, người vẫn không biết Trẫm ư? Không sao đâu, người đi đi, tìm gì vui vẻ một Tí. Càn Long cười ha hả.
- Tuyết Như có vừa ý Hoàng thượng không?
- Đúng là người đẹp của Trẫm. Nói xong, Càn Long sức nhớ: - Trẫm lại quên chuyện ấy rồi, may mà khanh nhắc Trẫm. Ban thưởng như thế nào, giao cho khanh lo liệu.
- Nô tài xem Uông Như Long, từ lời nói đến cử chỉ đều lịch lãm, lại có tấm lòng thành đáng khen đối với Hoàng thượng, nô tài cho rằng người ấy là một nhân tài ít có.
- Người xem, các nơi có chỗ nào trống, giúp Trẫm sắp xếp việc này, không cần hỏi lại Trẫm. Nói xong quay mình ôm Tuyết Như đi lẫn vào giữa hòn giả sơn.

Hòa Thân không mang theo nhiều tùy tùng, không khoa trương, ngồi trong một chiếc kiệu bình thường, theo sau chiếc kiệu của Uông Như Long. Các quan lớn bé trong ngoài cung, chỉ thấy kiệu đi ra, mà chẳng biết Hòa Thân ngồi trong đó.

Đi trên đường phố, Hòa Thân từ kẽ hở bức màn của kiệu nhìn ra ngoài, thấy hai bên lề đường toàn những cây liễu rủ xanh mượt, cảnh liễu rậm rạp thuốt tha, lúc này đã xế chiều, ánh sáng trời chiều chiếu xiên qua ngọn liễu rủ như bị bao trùm bởi một màn khói mây bàng bạc, Hòa Thân bất giác nhớ đến câu thơ của Đỗ Mục: *“Dọc đường ngàn liễu rủ, dáng chiều chói mặt thành. Trời xanh đèn đài đẹp, gió sợ tiếng hát trong”*.^[*] Đợi đến màn đêm buông xuống, khắp nơi đèn đuốc rực lên, cả thành Dương Châu “mười dặm tràn gió mát” đã được Khương Quì miêu tả “toàn là cỏ lúa xanh xanh”. Bây giờ, Hòa Thân nhìn thấy đường phố, không như Khương Quì nói, mà đều đẹp như Đỗ

Mục tả.

Chiếc kiệu dừng lại trước một cổng lớn, bốn chú bé đầu để chỏm đứng hai bên cổng, vừa thấy Ông Như Long xuống kiệu đã khom lưng chào. Ông Như Long bước đến trước kiệu Hòa Thân, quỳ xuống đất, bốn chú bé không biết người ngồi trong kiệu là ai, nhưng thấy ông chủ kính cẩn như vậy, nên cũng quỳ xuống. Hòa Thân bước xuống kiệu, kéo Ông Như Long dậy, nói: “Không nên quá khách sáo, ta đến đây, như về nhà mình, chỉ sợ phiền phức thôi”. Ông Như Long nói: “Đại nhân nói như vậy chẳng phải là chê trách nô tài ư? Đại nhân đến đây là vinh dự suốt đời của tiểu nhân. Tiểu nhân vô cùng cảm tạ, chỉ e không làm vừa lòng đại nhân”. Các chú bé đã mở cổng, trải thảm đỏ Ba Tư từ cổng đến trước dinh. Hòa Thân chưa đến trước dinh, một đám quần gia, người ở đã bước đến quỳ xuống vái chào. Nhiều người không biết khách mới đến là ai, khi đến trước dinh, thấy Hòa Thân quay mình lại nói:

- Ông Như Long tiếp chỉ.

Ông Như Long vừa nghe như vậy đã hốt hoảng, vội vàng quỳ xuống, còn mọi người khác vừa nghe, đầu đã choáng váng. Bình thường nghe nói “thánh chỉ đến”, hôm nay thánh chỉ đến thật. Nghĩ rằng thánh chỉ đến là vô cùng uy nghiêm, biết bao người chỉ vì mấy tiếng “thánh chỉ đến” “tiếp chỉ” mà giàu sang phú quý, và biết bao người vì mấy tiếng ấy mà nhục nhã mất mạng. Ông Như Long cất giọng:

- Thảo dân tiếp chỉ.

- Phụng thiên thừa vận Hoàng thượng chiếu chỉ: Ông Như Long chăm chỉ công việc, hết lòng tiếp giá, trung thành đáng khen. Đặc thưởng gấm đoạn năm tấm, như ý một viên, túi tiền hai túi. Hòa Thân đọc chỉ.

Lúc này mọi người mới biết việc gì xảy ra. Tiếng đọc vừa dứt, ngoài cổng đã báo vào: “Quà ban thưởng của Hoàng đế đến”. Ông Như Long đốt hương quỳ xuống đón nhận.

Ông Như Long mời Hòa Thân vào phòng khách. Tiệc rượu

đã bày sẵn. Hòa Thân ngồi trên. Ông Như Long không cho người khác hầu rượu mà tự mình rót rượu mời Hòa Thân. Uống được mấy cốc rượu, Hòa Thân đưa cặp mắt ranh mãnh nhìn Ông Như Long. Ông Như Long biết ý liền gọi:

- Trà Mi đâu! Đến đây gảy đàn.

Bức rèm cửa gian phòng phía tây khẽ lay động, một người đẹp yếu điệu thướt tha xuất hiện, tay ôm chiếc đàn tì bà, từ từ cúi đầu. Đẹp như đoá hoa lê tháng ba đầm những giọt mưa phùn, trong trắng mềm mại. Khoác bộ áo quần màu xanh bích ngọc, áo bó sát người, cặp vú nhô cao, vô cùng khêu gợi, đôi vai thon thon, mười đầu ngón tay búp măng múp míp, ống quần rủ xuống để lộ đôi gót sen vàng. Bước đến trước mặt Hòa Thân, ngồi xuống, cầm lấy phím đàn khẽ gảy, như gió lay cành trúc, như mưa rơi rừng thông. Đôi môi hé mở, điệu hát nỉ non, như hoàng anh riu rít dưới lùm hoa, như chim yến hót trên cành cây. Hòa Thân ngây ngất ngồi im. Chỉ có ngọn đèn rực sáng. Ông Như Long thấy Hòa Thân như vậy, bụng nghĩ: Ta giờ đây tận hưởng vinh hoa. Cất giọng gọi:

- Trà Mi! Rót rượu hầu Hòa đại nhân.

Trà Mi ngược đầu lên. Hòa Thân nhìn rõ mặt cô gái. Cô gái bước đến bên Hòa Thân. Mùi thơm thoang thoảng lướt qua. Hòa Thân khen:

- Ôi đúng là một đoá trà mi!

- Đại nhân, tài nghệ của Trà Mi thế nào? Như Long hỏi.

- Khó mà hình dung.

- Nếu đại nhân không chê, xin vui lòng nhận cho.

Bỗng một tiếng “tang” vang lên, cốc rượu trong tay Trà Mi rơi xuống đất. Trà Mi sợ hết hồn, lấm lét nhìn Ông Như Long, nhưng trấn tĩnh ngay:

- Xin tha thứ nô tì vô lễ.

Ông Như Long nhìn sắc mặt Trà Mi, lòng quặn đau, không

nói một lời. Trà Mi giọng oanh thỏ thẻ:

- - Cự lớn Hòa Thân; sau này nô tì là người của cự lớn, nếu có chỗ nào không phải, mong cự lớn lượng thứ. Nô tì ở nhà cự Ông, tuy là nô tì con hát, nhưng đã nhiều năm chịu ơn cự Ông, nô tì xin cạn một chén tạ ơn cự Ông. Nói xong nâng cốc rượu uống cạn.

Từ phòng khách đi ra, vòng qua khuê phòng nội thất, đến một vườn hoa, một hành lang dài chia đôi cái hồ tròn thành hai hồ hình bán nguyệt. Lúc này, một vầng trăng sáng lơ lửng trên bầu trời xanh biếc chiếu xuống mặt hồ. Hơi nước bốc lên trôi nổi lững lờ theo dọc hành lang, ánh trăng dưới mặt nước hai bên hồ mờ mờ ảo ảo. Trà Mi bước theo Ông Như Long và Hòa Thân trên hành lang, nhìn trăng sáng dưới nước hồ, lòng đầy ngổn ngang, từ khi được Ông Như Long nuôi dạy, phu nhân Ông Như Long thường trêu đùa sẽ lập mình làm thiếp cự Ông thì vô cùng thương yêu mình, vậy mà sao cứ để mình làm tì nữ? Từ khi mình và Tuyết Như vào nhà họ Ông, Ông Như Long tự tay dạy hai người cầm kỳ thi họa, hai người vô cùng cảm kích, đặc biệt là Trà Mi, coi Như Long sẽ là đức lang quân của mình. Ông Như Long đã có lần ôm cô ta và phu nhân ông ta còn dục lấy cô ta. Trà Mi cảm thấy trong ánh mắt của Ông Như Long đã có tình ý với mình, thế nhưng ông ta vẫn không chịu lấy mình và Tuyết Như làm thiếp. Hôm qua, lúc chia tay cùng Tuyết Như, hai người dường như hiểu được điều gì đó, buồn đau muốn chết. Sáng sớm hôm nay, nghe nói Tuyết Như được hưởng ân mưa móc của Hoàng thượng, Trà Mi càng xót xa ngàn lần. Vừa rồi, lúc gọi mình, sắc mặt phu nhân cũng rất lạ, mắt như ướm lệ, còn bảo mình ra hầu rượu Hòa Thân. Lòng dạ Trà Mi như lửa đốt, lệ rơi lã chã, nhìn phu nhân mà nước mắt tuôn trào. Trà Mi lau khô nước mắt, cầm cây đàn tì bà bước ra. Lúc này cô vẫn còn nghĩ: Ông Như Long khó thể rời bỏ ta. Đến khi hầu rượu, nghe Ông Như Long nói, giật mình đánh rơi cốc rượu, đầu lòng cô đã có chuẩn bị sẵn. Lúc ấy, cô mới biết mình là nô tì, trước đây vì mê muội mà không thấy rõ thân phận của một con đào hát.

Trà Mi thấy Hòa Thân tướng mạo đẹp đẽ, nho nhã phong lưu nên cũng có phần an tâm, tuy vậy vẫn hết sức đau lòng. Trà Mi nghĩ rằng đã đến cuối hành lang. Cuối hành lang, có một gian nhà nhỏ, trước cửa có khóm trúc non, mấy hàng liễu rủ. Đêm xuống, từ một loại hoa gì đó tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Hòa Thân khoác tay Trà Mi dạo bước, khen đúng là cảnh đẹp. Ông Như Long cúi đầu nói:

- Tối nay đại nhân nghỉ tại đây, chung quanh đã có canh gác cẩn thận, đại nhân yên tâm, tiểu nhân cáo lui.

Nói xong không đợi Hòa Thân lên tiếng đã quay người đi ngay.

Hòa Thân nắm bàn tay nhỏ thon của Trà Mi, bước vào gian nhà, nói với Trà Mi:

- Nàng mặt không đánh phấn, môi không thoa son, mà vẫn không kẻ mực, thân mình tỏa ra mùi thơm ngậy ngát như vậy?

- Con gái trời sinh như vậy, ai ai cũng có.

- Tuyết Như có không?

- Là con gái ai cũng có cả, nhưng mùi thơm mỗi người một khác.

- Mùi thơm của Tuyết Như là mùi thơm của tuyết trắng, chỉ có Hoàng thượng mới được hưởng, còn nàng là mùi thơm của trà mi. Nói xong nhẹ nhàng quàng tay qua eo lưng Trà Mi. Toàn thân Trà Mi run lên, thấy thế, Hòa Thân ôm chặt vào bụng, đưa môi hôn hít vành tai cô. Trà Mi người nhũn ra, thở gấp, không còn tự chủ được. Hòa Thân nói:

- Ông Như Long nói, trên người nàng có một con bướm, lấy ra ta xem.

Trà Mi chỉ ứ ứ, Hòa Thân không hỏi nữa, bế cô vào giường, tay trái giữ eo lưng Trà Mi, tay phải lần mò cởi thắt lưng cô, nhưng không được, chẳng hiểu vì sao không thành thạo, không nóng nực như trước đây. Hòa Thân thấy cô gái này không phải dễ

dàng, sốt ruột đến toát cả mồ hôi. Trà Mi từ từ kéo thắt lưng tuột xuống. Hòa Thân hai tay cởi phanh chiếc áo Trà Mi, mùi thơm phảng phất, đôi vú nõn nà lộ ra, như hoa sen tháng năm, trắng hồng, núm vú đỏ như hoa hồng thơm phức. Cái khiến Hòa Thân kinh ngạc hơn là giữa cặp vú, một con bướm chợp bay. Hòa Thân lặng yên nhìn hồi lâu. Trà Mi co chân, thẹn thùng, định lấy tay che ngực, Hòa Thân đầu chịu, và cởi tuột áo cô ra để xem cho rõ con bướm ngọc. Con bướm này bằng ngọc được chạm trở mài dũa tinh vi, ánh lên năm màu xanh vàng đen trắng đỏ, thật ít có trong thiên hạ. Hòa Thân trầm trồ, con bướm này đẹp gấp vạn lần con bướm ngọc đen, đúng như vậy? Huống chi nơi nó đậu là cặp vú Trà Mi, cặp vú như hoa sen, núm vú như hoa hồng, không những có màu sắc của hoa sen hoa hồng, mà có cả mùi thơm của hoa sen hoa hồng, thật là vẹn toàn! Hòa Thân hít lấy mùi thơm sữa của hoa sen hoa hồng đó, húc đầu vào cặp vú, hôn lấy hôn để con bướm nọ, Trà Mi cứ luôn mồm ừ ừ, vùng vẫy. Hòa Thân vỗ về mơn trớn cô... Trà Mi bị khuấy phục, mồ hôi đầm đìa, rồi một vệt đỏ chảy xuống. Hòa Thân càng yêu càng khoái, ôm chặt Trà Mi vào lòng. Trà Mi thì mệt nhoài chân tay rã rời.

Hòa Thân tỉnh lại, nghe tiếng chim hót bên ngoài cửa sổ; vậy là đã quá giờ thìn. Lúc này, cả phòng còn vắng vẻ, nhìn Trà Mi bên cạnh càng rõ, đôi vai thon, trắng ngần, cặp vú nõn nà như xoa phấn, núm vú đỏ tươi, con bướm năm màu rực rỡ trong suốt. Hòa Thân thầm nghĩ, ta đang ôm một quốc sắc thiên hương, ngắm một bảo vật tuyệt thế, đời người như vậy, thật toại nguyện. Người ta thường nói, ngày vui ít có, hừm! Hòa Thân này chỉ cần làm vui lòng một người - Hoàng thượng, nắm giữ quyền lớn, thiên hạ ai dám động đến ta! Ta phải làm đẹp lòng Hoàng thượng, lôi kéo những người trung thành với ta, tổ chức mạng lưới, thưởng thuận phạt nghịch, dù có ai động đến ta, cũng chẳng làm được gì.

Làm đẹp lòng Hoàng thượng, sẽ có quyền, đã có quyền là sẽ có tất cả, sẽ có tiền có gái. Đã đến lúc ta phải hưởng thụ. Nghĩ đến đây, xoay người lại, ôm chặt Trà Mi, vừa hôn vừa cắn vừa liếm

lên tai, lên cổ, lên ngực, lên vú của Trà Mi... Trà Mi không ngớt rên rỉ, quần quai: “Nô tì... nô tì... sắp...”

Hòa Thân đẩy cửa bước ra ngoài, phương đông mặt trời đã nhô cao, tâm thần sảng khoái. Hai bên hành lang, nước xanh trong vắt, mặt hồ một màu xanh dịu mát, rải rác nhô lên vài đóa hoa sen, phát phơ trước gió. Bên mép nước, một bụi phù dung lá xanh mơn mớn, cành đầy hoa, cái thì nở tung đón chào ánh nắng, cái thì hé nở thẹn thùng. Bỗng nhiên, một chú chim trĩ màu lông xanh biếc vụt bay từ bụi lau bên mép hồ, bụi lau lay động rồi đứng yên, trong chớp mắt chú chim lao xuống nước, mặt hồ gợn lên những con sóng vòng tròn. Nhanh như chớp, chú chim vỗ cánh từ mặt hồ bay vút lên bầu trời xanh thẳm. Nhìn quanh hồ, nhà cửa như bao phủ một màu xanh biếc, liễu rủ phát phơ, cây cối tốt tươi. Xa xa thấp thoáng một dãy núi, vạch thành một nét mờ ảo trên nền trời xanh thẳm.

Hòa Thân đang ngắm cảnh đẹp của vườn hoa phương nam, bỗng nghe phía sau có tiếng người, hỏi:

- Kính chào Hòa đại nhân, không biết đêm qua đại nhân ngủ có ngon giấc không?

- Xem ra những vật chú em cất giữ cũng khá tốt, lại có vườn hoa bên cạnh, chú em tất phải là con người sành điệu.

- Tiểu nhân đâu dám xưng anh em với đại nhân, tiểu nhân xin gọi đại nhân là thầy. Đại nhân thấy thế nào?

- Ngại, ngại ư? Chúng ta gọi nhau là anh em há không tốt, không thân nhau hay sao?

- Như vậy là giết tiểu nhân, sau này tiểu nhân xin lấy lễ trò đối thầy. Nói xong tự giới thiệu: Học trò này vốn thuộc con nhà dòng dõi mấy đời, ông nội từng làm Tri huyện dưới thời Hoàng đế Khang Hy, cha cũng là Tri huyện lúc Càn Long mới lên ngôi, sau từ quan về nhà. Học trò từ nhỏ được cha dạy bảo, cầm kỳ thi họa đều biết, chăm chỉ học hành. Nhưng nhiều lần đi thi không đậu, nhà cửa ngày càng sa sút, học trò thấy rõ sự đời, gác bút đi buôn.

Với người có học, điều sợ nhất và cũng là điều mừng nhất là thấy rõ sự đời. Hòa Thân thích những người có học lại thấy rõ sự đời. Thấy rõ sự đời, thì không cố chấp, không gàn bướng, không chống lại, khác với những người tự cho là thanh cao thường tự phụ cố chấp. Hòa Thân nói:

- Hai chúng ta đều là người có học, thi cử không đậu thấy rõ sự đời, hai chúng ta ý hợp tâm đầu.

- Được lời dạy bảo, học trò đâu dám không hết lòng báo đáp, mong thầy bồi dưỡng dạy dỗ nhiều cho học sinh.

- Nên thế! Hòa Thân nói.

Cơm sáng vừa xong, Ông Như Long thưa:

- Hôm nay gặp thầy, quả là gặp người tri ân tri kỷ, học trò xin đưa vật này thầy xem.

Một lát sau, Ông Như Long đem ra một bức tranh cuộn tròn, vừa mở ra xem, Hòa Thân đã lặng người đi...

Buổi sáng, ánh sáng mặt trời ấm áp đang chiếu sức sống cho muôn loài trên mặt đất. Mặt đất tươi rói, tỉnh mịch, sương mù bàng bạc chưa tan như tấm lụa mỏng. Dưới chân núi một lùm cây cành lá xanh tươi, đắm mình trong những giọt sương sớm long lanh; những bông hoa đủ màu đang nở cười, tỏa ra mùi thơm thoang thoảng vấn vương khắp nơi. Một chú châu chấu đậu bên chùm hoa giương đôi mắt ngược nhìn, ngập ngừng muốn bay, như có cái gì đó khiến chú ngại ngần. À! Té ra trên chùm hoa có ba cô bướm gai, màu sắc sặc sỡ đang chớp cánh bay, vui chơi thỏa thích, vạn vật ở đây cứ thi nhau phát triển, nhưng rất hài hòa yên tĩnh, cuộc sống ở đây tự do thoải mái.

- Đây là “bức tranh con bướm” của Triệu Xương triều Bắc Tống, là vật quý gia truyền của học trò, cha học trò quý nó vô cùng, nay người tri kỷ đã mất, vật quý phải có người biết thưởng thức. Nếu đại nhân thích bức tranh này, ngài Triệu Xương dưới tuổi vàng cũng vui vẻ. Bức tranh này vào tay đại nhân coi như là vật quý tìm được chủ tốt. Nói xong cuộn bức tranh lại và từ

trong tay áo rút ra một vật, đặt vào trong cuộn tranh, rồi nói: - Hàng năm học trò xin đến thăm thầy, không biết ý thầy thế nào?

- Anh rất vui mừng. Hòa Thân đã nhìn thấy vật đặt trong cuộn tranh, biết tổng, liền hỏi: - Chú em nho nhã tế nhị, lăn lộn chốn thương trường, thật là đáng tiếc. Không biết chú em định sau này thế nào?

- Học trò sống ở Dương Châu từ lâu, không muốn đến nơi khác. Học trò đã nhiều năm buôn bán kinh doanh, rất thạo nghề này. Học trò chỉ muốn kinh doanh nghề muối ở Dương Châu này. Như Long đáp.

Hòa Thân ở lại nhà Uông Như Long hai ngày liền, cuối cùng ra đi đầy luyến tiếc. Trà Mi cũng yêu thương Hòa Thân, khóc thút thít khi ông ta sắp chia tay. Hòa Thân vô cùng thương yêu cô và hứa:

- Sau khi về kinh, ta sẽ cho người đến đón.

- Đại nhân an tâm. Từ nay về sau Trà Mi là con gái của học trò, đợi sau khi đại nhân hộ giá về kinh, học trò sẽ tự mình đưa đến nơi, học trò đối xử như con gái.

- Đời chỉ có một tri kỷ cũng đủ rồi. Chú em từ nay về sau chớ gọi ta là “thầy”, là “đại nhân”, nếu không ông anh này tức giận đấy!

- Anh xem em như vậy, em nguyện hết lòng báo đáp anh. Như Long quỳ xuống lạy ba lạy.

Hòa Thân trở về hành cung, quỳ trước Càn Long tâu:

- Hoàng thượng ở đây đã mấy ngày, nô tài nghĩ rằng, Hoàng thượng nên đi xem xét công việc của đốc phủ và các địa phương, thăm hỏi dân chúng.

Càn Long gặp các đại thần, đi tuần sát mấy nơi ở Dương Châu.

Càn Long sắp lên kiệu, Hòa Thân tâu:

- Thầy của Tuyết Như là Uông Như Long dâng lên Hoàng

thượng một bức tranh của Bản Kiều, xin Hoàng thượng xem.

Bức tranh được mở ra, Càn Long khen:

- Đúng là thi, thư, họa có cả ba. Quả là người tài của triều ta.

- Chinh Đoan phụ trách Sở muối, tuy có công đón tiếp Hoàng thượng, nhưng theo nô tài, Sở muối Dương Châu chưa nộp đủ số bạc còn thiếu của Phủ nội vụ. Vậy mà tiêu xài phung phí, nên nghiêm cấm. Hòa Thân tâu.

- Trẫm cũng thấy vậy. Nếu thay người phụ trách Sở muối Dương Châu. Ai là người có thể đảm đương?

- Hoàng thượng xem Uông Như Long thế nào?

- Trẫm đã có ý dùng hần.

Thế là ban dụ. Mọi người trong thiên hạ phải chăm lo công việc của mình, không được xa hoa lãng phí. Điều Chinh Đoan đi nơi khác để làm gương.

Chinh Đoan bị điều đi. Uông Như Long một bước lên mây, phụ trách Sở muối Lương Hoài.

Sau này có người kể lại rằng, Chinh Đoan mất ghế, trong lòng không phục, hỏi Hòa Thân:

- Đại nhân, mỗi năm hạ quan nộp cho nhà nước (Hòa Thân) mười vạn lạng, cống nộp nhiều như vậy, sao lại điều hạ quan đi?

- Người khác cống nộp nhiều hơn. Hòa Thân nắm hai tay Chinh Đoan đặt tay mình lên trên nói.

Chinh Đoan khầu phục tâm phục. Người khác, mỗi năm nộp cho Hòa Thân hai mươi vạn lạng.

Đúng là, Như Long đã đặt vào cuộn “tranh con bướm” tờ ngân phiếu hai mươi vạn lạng.

Càn Long nam tuần, theo hộ giá có các đại thần Cục quân cơ và các bộ, viện, các nơi đều tấu báo như thường lệ, không thay đổi. Vì vậy, Càn Long xử lý việc quân cơ không bị gián đoạn. Các nơi tấu báo thẳng đến hành cung dọc đường đi. Càn Long phê

duyet cẩn thận, lại phải tiếp kiến, thăm hỏi, xem xét, ngày nào cũng bận rộn. Hòa Thân có thể tìm chút ít cái gì để Hoàng thượng vui vẻ. Càn Long thật ra cũng cần xả hơi một tí. Do đó, khi Ôn Như Long, Chính Đoan hiến dâng gái đẹp, Hòa Thân cũng không ngờ, nên cho vào. Nào ai biết, nhiều chuyện liên tiếp xảy ra. Rồi khỏi Dương Châu, Hòa Thân tâu:

- Giang Ninh là cố đô sáu triều, nhiều thắng cảnh, lắm người tài, Hoàng thượng nên đến Giang Ninh trước.

- Khanh nói hợp ý Trẫm. Càn Long ra lệnh đi Giang Ninh trước.

Giang Ninh là nơi Chu Nguyên Chương, thủy tổ nhà Minh, đóng đô. Lúc ấy gọi là Nam Kinh. Lăng mộ Chu Nguyên Chương, lăng Minh Hiếu xây tại Nam Kinh. Những lăng mộ này thể hiện tinh thần kẻ sĩ của người Hán. Thái độ của chính phủ đương triều đối với những công trình đó ảnh hưởng đến tình cảm giữa chính quyền triều Thanh với nhân sĩ Giang Nam, ảnh hưởng đến tình cảm của cả dân tộc Hán đối với Mãn Thanh.

Do đó, sau khi đến Giang Ninh, việc trước tiên là đến bái vọng lăng Minh Hiếu, Càn Long nói: “Từ khi triều Thanh trị vì, đã trên một trăm năm, nhưng lăng tẩm ở đây không hề suy suyển, từng bách vẫn nguyên vẹn, đều do ân đức tổ tông ta”. Và viết một hoành phi:

“Khai cơ định chế”^[].*

Và hai câu đối:

“Đẹp loạn yên dân, y như Hán Tổ,

Xây kỷ dựng cương, hơn hẳn Đường Tông”

Sĩ phu và quan dân người Hán ở Giang nam thấy Hoàng thượng tôn sùng Chu Nguyên Chương như vậy, đều vô cùng cảm kích hoàng đế Càn Long, lòng đều hướng về Càn Long. Càn Long ngày nào cũng tiếp kiến các văn nhân học sĩ, nói rằng Giang-Triết là nơi hội tụ nhân văn, có nhiều người tài giỏi, tỏ thái độ tôn trọng người có học. Dừng chân lại Giang Ninh, hàng

ngày bận rộn, tựa hồ không biết mệt mỏi.

Một hôm, Hòa Thân bí mật lệnh cho viên quan Giang Ninh chuẩn bị thuyền hoa để Hoàng thượng dạo chơi. Hôm đó, thấy Hoàng thượng có chút thời gian rỗi, Hòa Thân bèn tâu: “Đức vạn tuế, nơi đây là cố đô sáu triều, thắng cảnh rất nhiều, xin cho chuẩn bị thuyền hoa để bệ hạ vi hành, ngắm xem phong cảnh”. Càn Long biết ý, không mang theo tùy tùng, chỉ lệnh cho Hòa Thân và một thị vệ cùng đi đến bờ sông Thái Hoài. Một chiếc thuyền hoa màu sắc sặc sỡ đang đậu trên sông. Hòa Thân đỡ Càn Long lên thuyền. Trên thuyền toàn là những cô gái đẹp như hoa, yếu điệu thướt tha, tiến lên cúi đầu vái chào. Họ là những kỹ nữ nổi tiếng ở Giang Ninh, hiểu nhiều biết rộng, nghĩ rằng: đã do quan trên bố trí họ đến phục vụ, thì khách chắc phải là đại quan hộ giá hoàng thượng nam tuần. Họ như một bầy ong bướm đánh hơi thấy mùi hoa thơm ngào ngạt, thấy chùm hoa nở rộ tranh nhau vây quanh Càn Long và Hòa Thân, trở hết tài quyền rũ, riu rít mời chào sẵn đón. Hòa Thân thấy Càn Long ôm bên hữu, cặp bên tả, phấn chấn hẳn lên, lòng rất vui, lệnh cho thuyền rời bến. Mái chèo gạt nước đưa thuyền ra giữa lòng sông. Tốp kỹ nữ vui đùa ca hát, âm thanh vang vọng tận trời mây.

Vui đùa vừa đủ, một chiếc thuyền khác trang hoàng lộng lẫy lướt đến. Càn Long theo Hòa Thân bước lên. Lúc này màn đêm vừa buông xuống. Hai bên bờ sông đèn đuốc sáng trưng, như cầu vồng sau cơn mưa, ngàn vạn ngọn đèn lung linh chao đảo dưới mặt nước, tưởng chừng đang bước vào cảnh tiên, mặt sông rực rỡ như phủ lớp phấn son chảy từ miển cung điện sáu triều vua bao quanh. Khắp nơi tiếng ca hát vang lên tận chín tầng mây.

Càn Long ngâm: *“Gió hiu hiu, sóng dập dờn. Mặt sông dày đặc muôn ngàn vì sao”*. Chợt nhớ lại mấy lần nam tuần trước đây chưa đến nơi này, thật là đáng tiếc. Ngắm cảnh xong, Càn Long và Hòa Thân bước vào trong thuyền. Tiệc rượu đã bày sẵn, toàn sơn hào hải vị. Càn Long ngồi xây mặt về hướng nam, đối diện với một sân khấu. Hòa Thân vỗ tay “bốp”. Chiêng trống trên

khán đài vang lên. Càn Long vừa ăn vừa xem. Một lát sau, vở kịch “gặp may” thường được các người lớn tuổi thích xem bắt đầu trình diễn. Gái đẹp đứng bên rót rượu mời, Càn Long và Hòa Thân phần chần ngời nhìn lên sân khấu, nghe các đào kép hát:

“Bầy tình vui đứng hàng đầu^[*], cá vui dưới nước chim vui trên trời. Chúng ta vui thấy mặt Rồng. Cùng nhau chung hưởng duyên lành thế gian. Kính chúc Hoàng thượng sống lâu muôn tuổi. Vui sao luôn thấy mặt Rồng. Khắp nơi thiên hạ không ngừng mừng vui...”

Càn Long cảm thấy nổi mệt nhọc trong mấy ngày qua đều tan biến. Buổi diễn kết thúc, đêm đã về khuya, Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng nghe nói có một Hoa Hồng Đen, khắp Giang Ninh ai cũng muốn đến làm bạn, nhưng đều bị từ chối, nô tài vẫn chưa thấy mặt, cô ta đang ở trên thuyền chờ Hoàng thượng.

Thế là người đẹp dẫn Càn Long đi. Hòa Thân bước đến sân khấu vào bên trong, thấy mấy cô đào đang thay quần áo và bảo một cô mày xanh mắt phượng: “Đi cùng ta uống rượu”. Thế là dẫn cô ta vào phòng trong, lệnh cho người đặt một chiếc bàn con với rượu cùng đồ nhắm, khóa trái cửa lại, chịu không nổi vàng ôm chầm cô đào vào bụng: “Ta yêu ngươi vô cùng, từ nay ngươi là của ta”. Cô đào giọng oanh thỏ thẻ: “Tài nghệ của tôi còn kém lắm, chưa học xong, xin cụt lớn thương tình”. Hòa Thân gắp một miếng thức ăn đưa vào mồm cô ta, rồi nâng cốc rượu mời cô uống: “Ta thật sự yêu ngươi, tận ruột gan, thầy dạy ngươi chưa thực nghiệm ngươi”. Nói xong, xốc cô đào đặt lên giường, cởi tuột áo quần, thưởng thức người đẹp, và cảm thấy cái lạc thú của lần này không giống các lần khác... Hòa Thân nghĩ bụng: ngày mai ta sẽ nói chuyện với tên quan Giang Ninh kia, tìm cho ta một cô khác.

Sáng hôm sau, Hòa Thân đang phấn khởi vì đã có cô đào nọ, nhưng bỗng nhiên nhìn thấy cô gái bên cạnh Càn Long, chắc đây là Hoa Hồng Đen, và cảm thấy vô cùng tiếc rẻ. Cô gái có nước da đen óng ánh, đầy đặn chắc nịch, càng đậm đà ý vị, lại hồi tiếc:

Cô gái này là người dự bị của ta, ta không nên nóng vội. Nghĩ như vậy, vội liếc nhìn cô gái mấy cái, đúng lúc đó Hoa Hồng Đen cũng nhìn Hòa Thân, bốn mắt gặp nhau, ánh mắt đôi bên lộ vẻ khát khao cầu khẩn. Từ đó Hòa Thân ngày đêm tơ tưởng đến Hoa Hồng Đen, như nhiều năm xa cách, đến lúc Càn Long giải phóng cô ta, Hòa Thân vội vã ôm cô vào lòng.

Hòa Thân và Hoa Hồng Đen của Càn Long đang tận hưởng lạc thú, bỗng nhiên có tiếng ồn ào bên ngoài vọng vào trong thuyền. Hòa Thân bước ra phía sau thuyền quan sát, thấy bên ngoài một chiếc thuyền lướt lóí, bên trong có mấy người đang tranh cãi với nhau. Hòa Thân thò đầu ra khỏi thuyền, vẫy tay về phía chiếc thuyền nọ. Mấy người trong chiếc thuyền nọ nhìn thấy Hòa Thân, định lên tiếng, nhưng Hòa Thân đã nhanh mồm: “Biết rồi, các người đi đi”. Mấy người trên chiếc thuyền nọ chính là hai thị vệ dẫn mấy thái giám đi tìm Hoàng thượng.

Hôm sau, cả đoàn hộ giá đi Hàng Châu. Hàng Châu, từ đầu triều Tống đã là một trong ba trung tâm lớn dật lụa của Trung Quốc, đến thời Càn Long càng phát triển mạnh, nghề dật lụa cũng phát đạt hơn, đặc biệt nghề vàng mã nổi tiếng trong nước. Lúc ấy cư dân Hàng Châu đã hơn sáu mươi vạn người.

Đến Hàng Châu, Càn Long đi thăm mười cảnh đẹp Tây Hồ. Đến Tô Đê-Xuân Hiếu, Càn Long bỗng nhớ đến một người, rồi nói: “Trầm Đức Tiềm tuy quên phép nước ơn vua, nhưng mấy lần hộ giá đều khiến Trầm vui vẻ”.

Bốn lần nam tuần trước đây, Trầm Đức Tiềm đều hộ giá. Ông tuổi cao sống lâu. Càn Long từng ban thưởng cho ông tám hoành phi “*Cửu trật thi tiên*”^[*] và ngợi khen ông là lão danh sĩ, lão thi ông, Triết Giang đại lão. Lần đầu, Trầm Đức Tiềm hộ giá, Càn Long làm một bài thơ:

Nước biếc non xanh Ngô Hạ xuân,

Thân vui xa cách đã bao năm.

Tam Hoàng quan án xa vời bóng.

*Môn đệ vua nay lại cố nhân.
Độ ấy xa nhau thơ đọc lại,
Bây giờ, nghe nổi khổ muôn dân.
Về già lại thấy càng minh mẫn.
Kiếp trước tre dầm tuyết hóa thân.*

Lúc bảy giờ, Càn Long đang ngắm cảnh Tây Hồ, bỗng nhiên một trận tuyết rơi, hoa tuyết mùa xuân tung bay, một trời hoa tuyết một trời xuân, Càn Long hứng lên ngâm: “*Một hoa một hoa rồi một hoa, ba hoa bốn hoa năm sáu hoa, bảy hoa tám hoa chín mười hoa*”. Câu cuối cùng Càn Long không nghĩ ra, đứng đực tại đấy. Trầm Đức Tiềm vội bước đến tâu: “Xin Hoàng thượng cho phép thần làm tiếp câu cuối”. Càn Long đồng ý ngay. Trầm Đức Tiềm thuận mồm đọc luôn: “*Tuyết tìm chẳng thấy thấy hoa mai*”. Tuyết mùa xuân bay lẫn vào hoa mai, lặng lẽ dấu mình. Ý tứ ở đây thật là cao siêu. Càn Long lập tức cởi chiếc áo khoác da báo choàng lên người Trầm Đức Tiềm. Sau đó khi Trầm Đức Tiềm chín mươi bảy tuổi bệnh nặng qua đời, Càn Long làm bài thơ tưởng nhớ:

*Bình sinh đức chẳng then chăm lo,
Già gặp may sao được cậy nhờ.
Trăm tuổi dẫu chưa là đến độ
Thơ còn sống mãi đến ngàn thu.*

Nhưng sau khi Trầm Đức Tiềm chết, Càn Long lại mắng chửi ông ta: “Nghịch thần phản quốc, tội người không nhỏ”, cách chức ông ta, phá hủy bia mộ ông ta. Bởi vì Trầm Đức Tiềm viết cuốn “*Truyện Từ Thuật Quỷ*”, ca ngợi phẩm hạnh, văn chương của Từ Thuật Quỷ đáng được học tập.

Dẫu như vậy, khi đến thăm chốn cũ, cảnh xưa còn đó người xưa không còn, Càn Long không thể không nhớ lại những cái hay cái tốt của Trầm Đức Tiềm, nên cảm thấy mình đối xử quá đáng đối với Trầm Đức Tiềm. Hòa Thân thấy thế, an ủi Càn

Long: “Trên đời không có ai vẹn toàn, thơ phú của cụ Trầm thật đáng khen, nhưng nói xằng nói bậy chuyện Từ Thuật Quý, tội không thể tha, Hoàng thượng chớ bận tâm”. Lời khuyên thật chí lý, khiến Càn Long cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái, nhìn cảnh vật xung quang càng thấy đẹp hơn.

Càn Long đứng trên đình Thụ Vãn, lúc ấy sương mù chưa tan, hoa đào đỏ tươi, hoa lãnh trắng muốt, hoa anh đào phớt hồng, chìm trong sương mù, một lát, vầng hồng nhô lên, xua tan sương mù, muôn hoa càng thêm rực rỡ. Một làn gió nhẹ lướt qua, những cánh hoa héo tàn rơi lả tả, trôi theo dòng nước. Xa xa, mặt nước như dâng cao, nước trời tiếp giáp, những đám mây trắng lững lờ trôi trên bầu trời xanh, nhõn nhợ trong nước biếc. Giữa trời và đất “mấy chú chim non tranh tổ ấm. Nhà ai én gọi mùa xuân”.

Dạo chơi ở Tô Đê-Xuân Hiểu xong, Càn Long lại đến Phong Dự Môn, ngắm cảnh sóng liễu chim hót. Nơi đây, tơ liễu thướt tha phủ trên mặt đất tựa tấm thảm cỏ xanh, hoàng anh ẩn mình trong rừng liễu mờ ảo như khói lam, hót riu rít. Lúc này, tiếng sáo du dương từ thuyền hoa đưa lại hòa với tiếng chim hót, cảm như đất trời mệnh mông, cảnh sắc tươi đẹp.

Ngắm cảnh Tam Đàm Ẩn Nguyệt, nhìn thấy hoành phi “*Tam Đàm Ẩn Nguyệt*” do Hoàng tổ viết và các đình bia hoàng tổ xây, Càn Long càng say sưa ngắm cảnh đẹp, làm thơ ca ngợi:

Ba tháp xoay bóng một lần,

Là ba là một là toàn thân

Ai hay được tấm thân vàng ảo

Chữ tịnh hời đầm rõ quả nhân

Sau khi đến Hàng Châu, Càn Long đến thăm Vũ Lăng, bỗng nghe triều biển sông Tiền Đường dâng cao uy hiếp Bắc Đại Môn. Vùng Tiền Đường nhiều năm nay thường bị nạn triều cường. Trong mấy lần nam tuần trước, Càn Long đã cho xuất tiền xây con đê Đường, công trình đã trải qua nhiều năm, nay lại nghe

nói triều cường dâng lên ở Hải Ninh, uy hiếp con đê chắn sóng, bèn nói: “Con đê này là công trình số một che chắn miền Việt Trung, nếu có xảy ra chuyện gì, hàng vạn mẫu ruộng sẽ bị ngập, hàng ngàn thôn xã thị trấn sẽ bị nguy hại, làm thế nào đây.” Nói xong, ra lệnh khởi giá cấp tốc đến Hải Ninh, thân chinh thị sát, và nói: “Dùng đá học củng cố đoạn đê dài bốn ngàn hai trăm trượng từ Lão Diêm Thương đến Chương Gia An, cố chịu vất vả một lần, cần tiền thì xuất tiền”.

Càn Long tự đi thị sát con đê, không kể nguy hiểm, khiến người Triết Giang vô cùng cảm động. Bỗng nghe báo Trần Các Lão ở Hải Ninh cử con trai đến tiếp giá. Càn Long nghĩ: Huyện Hải Ninh là nơi xa xôi hẻo lánh, ít người, không nên tiếp giá, Trần Các Lão là tể tướng ba triều, chu đáo như vậy. Ông cha ta đối với họ Trần ân nghĩa khá nặng, ta cũng nên đến đây thăm hỏi. Nên lệnh đến nhà Trần Các Lão.

Trần Các Lão nghe nói Hoàng thượng đến, trang hoàng Ngung Viên - vườn hoa của gia đình vô cùng đẹp để đường sá sửa san bằng phẳng quét dọn láng bóng.

Trần Các Lão dẫn con cháu có chức vị trong họ ra bến sông đón. Thuyền rồng vừa cập bến, tất cả đều sắp hàng quỳ xuống đón chào. Đêm đó nghỉ tại Ngung Viên.

Ngung Viên rộng ba mươi mẫu, vào cổng là nhìn thấy nước trời bao la. Bên trong có cây mai cổ thụ trăm năm, cây gỗ thời Nam Tống, ba bia đá khắc mấy bài thơ của Viên Mai:

Trên bia thứ nhất:

Trăm mẫu ao hồ mười mẫu hoa,

Vườn mây cổ thụ lá um xòa.

Hợp nhau mai cũng như tùng vậy,

Tể tướng ba triều mong thiết tha.

Bia thứ hai:

Đất lành chim đậu chữ càng hay,

Giữ khách đã hai tiệc rượu bày.

Bỗng nghe sóng rền nơi biển cả,

Giục hoa trống hạc gõ đâu đây.

Bia thú ba:

Hoa cười chim hát thú vui tràn,

Ngắm thưởng nhà vua mới nghỉ chân.

Căn dặn trước song ngàn khóm trúc,

Hàng năm thay biển báo bình an.

Càn Long đưa mắt nhìn thấy nước hồ gợn sóng, nhà cửa thấp thoáng, những viên đá đẹp kỳ dị, những cây cổ thụ, những khóm trúc yếu điệu, xanh tươi rậm rạp, vô cùng thích thú, lại nhìn thấy cây mai cổ thụ ngàn năm, nước trong đầy hồ, tấm tắc khen mấy bài thơ của Viên Mai.

Tối đó, tại Ngung Viên bày hai trăm bàn tiệc, có cả đội múa hát nữ hầu tiệc. Trong buổi tiệc cụ bà Trần Các Lão chốc chốc lại nhìn Càn Long. Càn Long rất lấy làm lạ. Tiệc tan, Càn Long gọi Hòa Thân hỏi:

- Trong buổi tiệc, cụ bà Trần Các Lão thỉnh thoảng nhìn Trẫm rồi nhìn Trần Các Lão, dường như trong lòng có điều gì vương vấn, không biết người có nhìn thấy không?

- Nô tài có thấy.

- Khanh hãy nói vì sao?

- Nô tài làm sao biết được. Nhưng nô tài có một lời này mà chẳng dám nói.

- Khanh cứ nói. Không ngại.

- Bệ hạ tha tội cho nô tài, nô tài mới dám nói.

- Tha cho khanh mọi tội.

- Nô tài thấy diện mạo của bệ hạ rất giống Trần Các Lão, cực

giống. Có lẽ cụ bà cũng thấy vậy.

Càn Long giật mình, trong buổi tiệc, cảm thấy mình và Trần Các Lão rất giống nhau. Hằng chi, khi mẫu thân ta còn sống, thường nói đến gia đình Trần Các Lão, nhưng mỗi lần nhắc đến lại bỏ lửng, lúc nhỏ ở trong cung, có nghe phong phanh về quan hệ thế nào đó giữa mình và Trần Các Lão. Càn Long bảo Hòa Thân:

- Khanh hãy bí mật điều tra việc này, và báo Trẫm biết, nếu có gì không đúng, sẽ cắt đầu người.

Hòa Thân giật mình, đây là lần đầu tiên Hoàng thượng nói với ta một câu như vậy, nhưng không thể không vâng lệnh.

Đêm hôm đó, trăng mờ, Hòa Thân theo lệnh Càn Long, một mình đi đi lại lại trong vườn hoa, đang nghĩ cách điều tra. Mãi tận đêm khuya thanh vắng, vẫn chưa nghĩ ra cách nào, đang định quay người về phòng ngủ, bất chợt nhìn thấy ánh đèn lọt ra từ một gian phòng bên cạnh cổng, trong đó có tiếng xì xầm. Hòa Thân nhẹ nhàng bước đến trước cửa ghé tai nghe trộm. Trong phòng có người nói:

- Tướng mạo Hoàng thượng rất giống cụ lớn nhà ta. Thật kỳ lạ.

Một người khác nói:

- Các anh tuổi trẻ làm sao biết được những chuyện thế này?

- Bác là người nhiều tuổi biết chuyện hãy nói cho chúng tôi nghe nào.

Khắc nhỏ miếng đờm xong, người đó nói:

- Lúc ta còn trẻ, cùng cụ nhà đến kinh, cụ bà sinh ra một cậu con trai nghe nói cậu ấy có một nốt ruồi đỏ trên đùi: Không biết vì sao Tứ Thân Vương^[*] biết được, cho người đến hỏi: Nghe nói công tử khôi ngô, trên đùi có nốt ruồi đỏ, rất là đặc biệt, Thân Vương và Phước Phổ muốn xem. Cụ bà không thể từ chối, nên để người đó bế đi, nào ngờ khi mang trả lại là một bé gái chứ

không phải là cậu công tử. Cụ ông cả kinh, sau đó dấu kín chuyện này và nói, có thể là chuyện Tú Thân Vương muốn lập thái tử, mới đổi lấy con trai. Tú Thân Vương trước đây có một cậu con trai, nhưng ốm yếu bất tài, không được Hoàng đế Khang Hy ưa thích. Tú Thân Vương lại muốn có một cậu con trai, như vậy lúc Thái tử tại vị, có lợi cho ông ta, nhưng ông ta lại sinh ra một cô gái, vì vậy tìm cách đổi lấy con trai. Anh nghĩ xem, Tú Thân Vương là cụ Ung Chính đấy, Hoàng thượng hiện nay không phải là...

Người kia nói:

- Nói nhỏ thôi, nói nhỏ thôi, đây là chuyện hết sức bí mật, nếu không người khác nghe được, hai chúng ta đứt đầu như chơi.

Hòa Thân nghe đến đấy, lẳng lặng rút lui, trên đường về gặp hai thị vệ đi tuần đêm, tưởng là kẻ gian, sau khi xem kỹ, mới biết là Hòa đại nhân, vội vàng tạ tội. Hòa Thân lệnh: “Người trong nhà kia, không để sót một ai, không để họ sống qua đêm nay, phải dọn sạch, phải cho họ chết mà không để một ai nghi ngờ, chết một cách tự nhiên, làm tốt, được thưởng được tăng chức, làm không tốt sẽ mất đầu”. Hai tên thị vệ lãnh mệnh đi chuẩn bị.

Hòa Thân về phòng ngủ một giấc đến sáng. Ăn sáng xong, Càn Long hỏi:

- Khanh điều tra chưa?

Hòa Thân tâu:

- Nghe được mấy lời không căn cứ.
- Chính xác hay không, khanh nói Trẫm nghe.
- Mấy lời này nô tài không dám tâu.
- Trẫm không bắt tội khanh. Khanh có thể nói.

Hòa Thân vẫn không dám nói.

Càn Long bực mình đứng dậy nói:

- Nếu khanh không nói, lẽ nào Trẫm không thể bảo khanh chết ư?

- Thánh thượng tha chết cho nô tài, nô tài mới dám tâu, cầu xin Hoàng thượng bao dung. Hòa Thân quỳ tâu.

- Lẽ nào khanh muốn Trẫm viết giấy bảo đảm. Trẫm nhất định tha tội cho người. Người cứ nói không ngại.

Hòa Thân kể lại tâu chuyện đã nghe.

- Toàn là chuyện vô căn cứ. Càn Long nổi giận: - Hai tên nói bậy ấy đáng tội chết!

- Hai tên ấy tối qua đã bị răn độc căn chết rồi.

Hòa Thân tâu.

- Đáng chết, tội đáng chết! Càn Long hậm hực.

Ăn sáng xong, Càn Long lại dạo chơi trong Ngung Viên nghe tiếng sóng âm vang, như ngàn vạn con hổ gầm trong núi rừng, bèn nói: “Trẫm lần này đến Hải Ninh là vì để ngăn chặn sóng biển làm nguy hại đến dân chúng Triết Giang, giữ vững con đê, bảo vệ ruộng đồng. Trẫm đổi tên Ngung Viên thành ‘An Lan Viên’. Và viết một câu đối như sau:

Hoa đượm mót mưa, hương gấm vóc,

Tre mang tiếng sáo, âm đá vàng.

Và viết hai bức hoành phi “Ái Nhật Đường” “Xuân Huy Đường” treo ở tòa nhà trước và tòa nhà giữa. Hòa Thân ngẫm nghĩ về hai bức hoành phi của Càn Long, dường như Hoàng thượng cũng hoài nghi cha mẹ sinh ra mình. Càn Long cũng ngờ ngợ nhận ra rằng vợ chồng Trần Các Lão là cha mẹ sinh ra mình. “An Lan Viên” thì đã rõ rồi, còn “Ái Nhật Đường”, “Xuân Huy Đường” chẳng phải là mượn câu thơ của Mạnh Giao sau đây để nói ư? “Sợi kia trong tay mẹ, áo này khoác người con. Đường chỉ mũi kim nhặc, những mong có ngày về. Ai biết nỗi lòng này, báo cho nắng xuân hay”.

Hòa Thân hiểu ý, tâu với Càn Long:

- Nô tài đã điều tra biết được người con gái của Trần Các Lão đã gả cho Tướng Phổ, người Thường Thục. Tướng Phổ là người học văn tài ba.

- Chuyến nam tuần của Trẫm đã xong, hôm nay chuẩn bị trở về kinh, khanh cho người đến Thường Thục, truyền Tướng Phổ hộ giá về kinh.

- Nô tài tuân lệnh.

Về đến Hàng Châu, Hòa Thân tâu:

- Lưu Quốc Thái ở Sơn Đông cấp báo, vụ án cắt bím tóc đuôi sam ở Sơn Đông tái phát, đã bắt xử mấy người nhưng dư đảng vẫn còn.

Càn Long cả kinh.

Mấy năm trước phong trào cắt bím tóc đuôi sam ở Sơn Đông đã lan ra các tỉnh Triết Giang, Giang Tô, Trục Lệ, An Huy... đã được dập tắt bằng biện pháp vừa cứng vừa mềm, vậy tại sao bây giờ lại bùng lên?

Càn Long nói:

- Để bím tóc đuôi sam là quy định của triều đình ta, cắt đi tức là không phải thần dân của Mãn Thanh. Đây là một âm mưu. Nếu để phát triển lan ra các nơi khác sẽ làm cho dân chúng hoang mang, đất nước không yên. Việc này phải có một người đủ sức cứng rắn và có biện pháp nghiêm trị, không để hậu họa. Các khanh xem chọn ai thích hợp?

Các đại thần văn võ đều thấy đây là một việc khó khăn, bàn luận sôi nổi. Chẳng chọn được người nào. Hòa Thân tâu:

- Khi bệ hạ tuần thú Sơn Đông, đi ngang qua huyện Tứ Dương, dân chúng Tứ Dương ca ngợi tri huyện Lưu Quốc Thái là Lưu Thanh Thiên, như vậy, uy tín rất lớn, trước hết nên cử ông ta đảm đương việc này, vì ông ta am hiểu tình hình, chăm chỉ cần cù, một lòng vì Hoàng thượng. Nô tài cho rằng, nên ủy nhiệm cho Lưu Quốc Thái làm tuần phủ Sơn Đông giải quyết vụ

này, vì hai lẽ: một là, Quốc Thái có uy tín lớn, được dân chúng mến mộ, nếu để Quốc Thái giải quyết vụ này, sẽ được dân chúng đồng tình giúp đỡ; hai là, Quốc Thái am hiểu tình hình, có thể diệt cỏ tận gốc, loại trừ hết bọn gian tà”.

Càn Long đồng ý, và lệnh cho tuần phủ mới ở Sơn Đông giải quyết vụ này, và gửi cho ông ta ba chữ: “Ngận, chuẩn, ổn”^[*].

Cuối tháng tư, Càn Long đến Tế Ninh, lầu Thái Bạch ở phía Nam thành Tế Ninh đã được sửa chữa lại như mới, mặt lầu nhìn xuống sông, trông thật hùng vĩ. Năm đó, Lý Bạch đã từng đến đây, Tri huyện Hạ Tri Chương mở tiệc khoản đãi, sau đó dựng lầu này ngay tại chỗ này, nên gọi lầu này là lầu Thái Bạch. Lúc Thái Bạch từ biệt bạn bè ở Sơn Đông, để lại một bài thơ nổi tiếng “Mộng du thiên lão ngâm lưu biệt”^[*]. Hòa Thân đứng trên lầu ngắm trông thuyền bè qua lại trên sông như mắc cửi, thầm rửa Lý Bạch đã nói “Dễ đâu cúi đầu, khom lưng thờ quyền quý. Khiến ta chẳng được mặt mày tươi”. Lý Bạch đúng là một gã mắc bệnh tâm thần, một tên du đảng.

Càn Long hỏi Lưu Quốc Thái về tình hình Sơn Đông, lòng rất vui. Đúng lúc ấy, Lục Thế Ban Thiền ở Tây Tạng phi ngựa mang thư đến hành cung. Càn Long xem thư, nhưng thư viết bằng chữ Tạng, mọi người trong hành cung không ai biết. Thị vệ tâu: “Không biết Hòa đại nhân ở đâu”. Càn Long lệnh: “Gọi Hòa Thân đến ngay, ông ta đang ngồi với Hàn Đại Phát ở Phủ nội vụ”.

Hòa Thân cầm thư đọc to:

“Tiểu tăng từ nhỏ thừa hưởng ân đức nuôi dạy của Đại Hoàng đế Văn Thù Bồ Tát, thật không thể kể hết. Không ai sánh kịp. Tiểu tăng là người xuất gia, không có gì đáng nói, tuy nhiên hàng ngày đều cầu chúc Đại Hoàng đế Văn Thù Bồ Tát mãi mãi vững ngồi trên tòa sen vàng, để các lát ma tưng kinh cầu nguyện, và luôn luôn được nhìn thấy Đại Hoàng đế Văn Thù Bồ Tát. Năm Canh Tý, nhân Đại Hoàng đế bảy mươi tuổi, kính chúc vạn vạn tuế, gửi thư này đến Đại Hoàng đế để tỏ lòng thành kính”.

Càn Long nghe xong cười hả hê. Xưa nay ít có người sống

được bảy mươi tuổi, bảy mươi đại thọ lại có Ban Thiền cùng tăng ni tụng kinh, hoan nghênh đạo Phật, gặp mặt các vương công quý tộc Mông, Tạng, một người về triều vạn người hướng theo, tất nhiên lễ mừng thọ từng bừng náo nhiệt, là một dịp ít có mọi người ngóng đợi. Càn Long bảo Hòa Thân viết chiếu chỉ. Hòa Thân viết chiếu chỉ bằng ba thứ tiếng Mãn, Tạng, Hán như sau:

“Theo bản tấu của Chương Gia Hồ Đồ Khắc, Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê nhân năm Canh Tý, dịp Đại Hoàng đế tròn bảy mươi tuổi, muốn đến chúc thọ, Trẫm cũng muốn gặp Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê, nhưng vì đường sá xa xôi, không tiện mời đức Phật sống đi xa. Hôm nay, đức Phật sống tự tay viết thư, tỏ lòng tôn kính muốn đến, đây là việc tốt lành, Trẫm đồng ý, là tháng mừng thọ của Trẫm, các nơi Nhiệt Hà, và vùng lân cận chuẩn bị, Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê đến Nhiệt Hà vào lúc này, rất thuận tiện”.

Chiếu thư viết xong, Càn Long nói. “Năm Đạt Lai thứ năm đến Bắc Kinh, phụ hoàng ta xây cho Đạt Lai một chùa màu vàng, nay cũng xây cho Đạt Lai thứ sáu một chùa như vậy. Và chỉ dụ: Xây chùa tại Nhiệt Hà cho Ban Thiền ở. Việc xây chùa do Hòa Thân toàn quyền lo liệu”.

Hòa Thân nhận lệnh, nghĩ rằng Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê là hóa thân của Phật, là lãnh tụ của người Tạng, từ khi Đạt Lai thứ năm đến kinh đến nay, chưa có một vị Ban Thiền Đạt Lai nào bước ra khỏi xứ tuyết. Bây giờ, Ban Thiền thứ sáu ra khỏi cao nguyên đến chúc thọ Hoàng thượng, rõ ràng thể hiện nước Trung Hoa thống nhất, ổn định thịnh vượng. Việc này nhất định phải làm tốt, chùa chiền nhất định phải xây thật đẹp thật đàng hoàng, theo phong cách kiến trúc Hoàng giáo^[*]. Hòa Thân bái từ Càn Long, đến Nhiệt Hà. Nhờ trước đây đã khảo sát địa hình, nên các công trình chính đã được thiết kế trước, lần này Hòa Thân đến Nhiệt Hà chỉ dựa theo bản vẽ cũ thay đổi chút ít và cứ thế mà thực hiện. Sau đó không lâu, Hòa Thân cho người phi ngựa mang sơ đồ kiến trúc và tình hình thực hiện về báo với Hoàng thượng. Sơ đồ ghi rõ tên chùa như đã dự định “*Tu Di phước Thọ chi Miếu*”, Ở phía đông miếu Phổ Đà Tông Thừa, trên

mảnh đất rộng ba vạn bảy ngàn chín trăm thước vuông. Công trình kiến trúc chính ở dưới chân núi, đài Đại Hồng nằm chính giữa chùa, chùa chia làm ba phần: trước, giữa, sau. Bố cục của đình bia phía trước và cách bố trí tháp Vạn Thọ Lưu Li phía sau hình thành thế núi ngọn sau tiếp ngọn trước. Phía trước chùa xây cầu đá năm vòm, sư tử đá, cửa chùa, đình bia, đền thờ Lưu Li, xung quanh có tường bao mái lượn sóng, những chỗ góc quanh có lầu gác, nhìn xa trông như cung điện. Cửa chùa nhìn theo hướng nam. Đài Đại Hồng, đài Đông Hồng, điện Cát Tường Pháp Hỷ nối tiếp với nhau. Đài Đại Hồng tạo thành một quần thể lầu ba tầng bao quanh và một điện ba tầng vừa đẹp vừa tôn nghiêm, nhìn từ trên cao xuống trông giống chữ “hồi” hình thành một cung điện khép kín, kiến trúc bên trong gây nên một cảm giác thần bí linh thiêng và một không khí thoát tục.

Càn Long xem xong, vỗ bàn khen, ra lệnh ngay cho Hòa Thân gấp rút xây dựng, không được chậm trễ, và truyền cho các bộ, viện ở trung ương và các địa phương, ra sức phối hợp giúp đỡ, ai sai sót lơ là sẽ nghiêm trị.

Không lâu sau đó, để khen thưởng tài ngoại giao xuất sắc của Hòa Thân, Càn Long đã cho Hòa Thân làm Thượng thư Viện Lý Phiên, quản lý công việc liên quan đến các dân tộc Mông-Cương-Tạng và tất cả công việc ngoại giao.

Hòa Thân đang bận rộn xây dựng chùa Tu Di Phước Thọ thì được Càn Long triệu về kinh để xử lý vụ án Lý Thị Nghiêu, Tổng đốc Vân - Quý, Hải Ninh phụ trách kho dự trữ lương thực tố cáo Lý Thị Nghiêu “tham ô trục lợi”. Hòa Thân đang muốn tỏ rõ quyền uy và tài cán của mình, vui vẻ đến Vân Nam-Quý Châu.

CHƯƠNG 4

ĐÈN VÂN NAM XA XÔI LẦN ĐẦU THỬ SỨC



Hòa Thân nói với Càn Long: Lý Thị Nghiêu cậy công ngạo mạn, chẳng xem ai ra gì.

Càn Long nói: Trẫm suốt đời rất ghét kẻ làm quan tham ô, người dân đâu có vậy!

Hòa Thân vui chơi hưởng lạc ở Côn Minh, chẳng động chạm đến Lý Thị Nghiêu...

Ánh đèn vàng nhạt chiếu lên tường một bóng người khổng lồ, găm dần từng miếng thân hình yếu điệu của người con gái...

Mặt trời đỏ rực khuất dần sau dãy núi phía tây. Ánh nắng chiều tà bỗng biến những đám mây đen, đỏ, xám thành ráng chiều màu sắc rực rỡ. Đất trời một màu đỏ thẫm, như ánh đèn sáng rực sau tấm màn vải đỏ. Cao nguyên Vân Nam “Đất không có được mười dặm bằng phẳng, trời không có được ba ngày nắng ráo” đang ở vào lúc giữa trưa, bỗng trận mưa mai như ở Giang Nam trút xuống, mưa dày đặc ào ào ập đến, che kín đất trời, trong phút chốc núi mây thành một dải, mù mịt chẳng phân biệt được cái gì, những đám mây trắng lững lờ trên đỉnh núi dọc hai bên đường cái lúc ẩn lúc hiện, gió thổi mây tan, gió dừng mây tụ, cứ thế kéo dài đến hơn hai giờ, cho đến lúc các đỉnh núi phía tây lộ hẳn ra. Đưa mắt nhìn chỉ còn thấy hình ảnh những đỉnh núi nổi lên trong ánh chiều tà, như đang nhắc nhở khách đi đường rảo bước, tranh thủ chút ánh sáng còn rơi rớt, tìm nơi trú ẩn.

Con đường chính của Côn Minh, nối liền hai cơ quan hành chính đầu não cao nhất của hai tỉnh Vân Nam-Quý Châu lát bằng đá học bóng loáng, nhưng do nhiều năm không sửa chữa, nhiều chỗ đá vỡ đất tụt, bước đi lắc lư, có nơi biến thành ổ gà, mưa xuống nước đọng, bùn lầy nhầy nhụa, mỗi bước đi đất bùn tung toé, khách đi đường phải cẩn thận tránh né, bực mình.

- Hòa đại nhân! Có phải kia là trạm xá không? Phía trước có một khách sạn, trên biển treo viết, chuyên dành cho các quan chức đi lại nghỉ chân. Đại nhân xem, đại nhân, trời sắp tối rồi, đường sá lầy lội, khó bước đi được nữa, lính hầu quá vất vả mệt nhọc, ngựa cũng phải ăn một ít cỏ...

- Ái dà? Hòa Thân dụi mắt, ngáp dài, nói: - Tri phủ Đông Xuyên, Hồ Thường Thanh đã đến đón chưa? Rồi nhìn Lý Hộ Vệ ở phía trước, nói tiếp: - Lý Hộ Vệ, cả người người bê bết bùn trông như người đất, nếu cảm thêm mấy lông chim sẻ, không chừng người khác tưởng người là một vị quan lớn đấy!

- Đại nhân, xin đại nhân chớ trêu tiểu nhân. Chỉ cần xong vụ việc này, mong đại nhân cất nhắc cho. Bẩm đại nhân, đại nhân xem kìa, trước nhà nghỉ có một hàng người đứng đợi. Đây là Tri phủ Đông Xuyên đang chờ đón đại nhân. Họ đến đã lâu, đang lo cho sự an nguy của đại nhân. Rồi nói tiếp: Vừa rồi, tiểu nhân đã gặp họ nói chuyện để họ chuẩn bị. Đại nhân, đại nhân xem đoạn đường kia.

Hòa Thân lúc này mới chú ý đến đoạn đường trước mặt dẫn đến nhà nghỉ đã được phủ cỏ khô, chỉ còn nghe tiếng “ộp, ộp” mỗi khi lính hầu đi đi lại lại dẫm phải chỗ đất bùn nhão nhoét. Hòa Thân bước xuống kiệu. Vừa dẫm lên vừa gật gù nói:

- Xem ra Tri phủ Hồ Thường Thanh cũng biết điều nhỉ. Làm việc nhanh nhẹ chu đáo đấy.

Hòa Thân chỉnh đốn áo mũ bước đi. Dưới ánh đèn sáng rực trước nhà nghỉ, Tri huyện Hồ Thường Thanh đầu to tai dài đang cúi đầu thì thầm với Ca Ngưng bên cạnh. Hòa Thân nhìn thấy cất giọng oang oang:

- Hai vị đang làm gì đấy! Định để lão Hòa này chết cồng trong kiệu ư?

Ca Ngưng pha trò:

- Không ai tao nhả, phàm tục bằng đại nhân, dám hỏi đã có bài thơ hay nào chưa?

Hòa Thân “hìhì” nói vui:

- Không uống phí chuyến đi này. Xin có hai câu này: “Người thì thế bí cá xâu. Ngựa vào rừng lạnh nhận bay xếp hàng”. Thế nào?

Ca Ngưng cười, Tri phủ Hồ Thường Thanh đáp:

- Thơ hay, thơ hay! Tuyệt diệu, theo hạ quan thì Lý Đỗ, Tôn Sắc cũng chưa bằng. Vừa nói vừa giũ tay áo cúi đầu: Đại nhân đi đường vất vả!

Hòa Thân chưa kịp đáp, một đám đông quan to quan nhỏ phía sau Tri phủ Đông Xuyên nhất loạt ủa đến nói nịnh nhân vật đầy uy quyền của triều đình, thi nhau hót:

- Vất vả quá! Mệt nhọc quá!

Hòa Thân gật đầu chào, nhìn thấy nhà nghỉ khá khang trang, rồi nói nhỏ với Lý Hộ Vệ:

- Nơi đây xa xôi man rợ, chiến tranh liên miên chắc chắn nhiều người oán ghét quan phủ, phải tăng cường đề phòng.

- Đại nhân an tâm, hạ quan đã tự đi kiểm tra nhà nghỉ, tất cả khách khứa ở đây hôm qua đã được chuyển đi nơi khác.

Hòa Thân đưa tay vẫy các quan, kẻ trước người sau bước vào phòng khách.

Lúc này đã là tháng năm, thời tiết bắt đầu ấm lên nhưng hãy còn giá rét, lại thêm mưa xuân rả rích kéo dài, càng mong nắng ấm, càng thấy giá lạnh. Trên đường đi Hòa Thân không rời chiếc đệm bông và bình nước nóng. Hai đầu gối của ông đau nhất mỗi khi trời mưa, vì vậy, khi vào triều được phép không phải xuống kiệu trước cửa Càn Thanh, mà đi thẳng vào đại nội. Hòa Thân bước vào phòng, tùy tùng dâng trà. Hòa Thân nhấp một hớp. Ca Ngưng nói:

- Đại nhân đi đường vất vả nhưng chắc là cảm thấy hứng thú, tinh thần phấn chấn, không biết đúng vậy không? Đại nhân xem, hạ quan đi Vân Nam lần này e rằng xương cốt càng chóng

rão.

Hòa Thân cười:

- Ca đại nhân thật là một lòng vì nước, tôi sẽ tâu lên Hoàng thượng.

- Có đáng là bao, tôi chỉ lo đại nhân chân đau càng thêm khổ. Ca Ngưng khom lưng nói.

Hôm đó, sau khi sắp xếp bố trí và cơm nước xong. Tri phủ Hồ Thường Thanh ngồi trong phòng ngoài đợi gặp Hòa Thân. Nhìn qua rèm vải cũ kỹ treo trên cửa sổ, thấy một gốc cây già rì rào trước gió. Mấy cành cây khô vươn ra trên bầu trời u ám bên ngoài cửa sổ. Lòng nghĩ: Nghe phong phanh cụ lớn Hòa Thân được trong ngoài triều kính mến, mới ba mươi một tuổi đã là tiến sĩ, xuất thân từ khoa bảng, làm đại thần ngự tiền, danh vọng to như vậy, ngay đến Thị lang bộ Hình, Ca đại nhân cũng chỉ là người trợ thủ, lại được Hoàng thượng sủng ái. Lý Thị Nghiêu ơi, Lý Thị Nghiêu, vận quan của ngài đến đây đã chấm dứt rồi. Trên đường đi, các Tri huyện Tri châu ai mà không nịnh bợ nghênh đón. Tri phủ Hồ Thường Thanh hiểu rõ, Lý Thị Nghiêu đổ, cây ngã thì khỉ chạy. Nghĩ đến việc mình đã dựa vào uy thế của ông ta, đã biếu ông ta bốn ngàn lạng bạc ròng. Nếu bị phát giác, e rằng liên lụy nguy hại bản thân, chi bằng nịnh bợ kẻ quyền thế. Nghĩ vậy, Hồ Thường Thanh sờ vào tài liệu tố giác mang theo người, bồn chồn lo lắng.

Hòa Thân lấy tấm chăn da chó quần chặt hai đầu gối, nhìn Ca Ngưng đang lim dim đôi mắt hỏi:

- Ca đại nhân, nhớ nhà ư?

Ca Ngưng ngáp dài, đáp:

- Đại nhân e tối nay không có Xuân Tiêu ư? Nên dành một ít sức lực đến Vân nam. Lão già cổ hủ này chịu thôi.

Hòa Thân nghiêm mặt nói:

- Ca đại nhân, đại nhân nói Lý Thị Nghiêu bất kính ư, không

biết cai trị cái đất Vân nam này. Lại phạm tội lớn tày trời, quả phụ lòng tin của Đức Càn Long.

- Hòa đại nhân nói rất đúng, chẳng qua chúng ta phụng mạng điều tra việc Lý Thị Nghiêu mà thôi, còn Lý Thị Nghiêu có phạm tội tham ô trục lợi hay không là chuyện khác, phải có nhân chứng vật chứng mới được.

- Hừm! Hòa Thân sáng khoái, vừa nhìn Ca Ngưng vừa vuốt vuốt mấy sợi râu dê lộ ra dưới ve áo trắng nuốt, nói tiếp: - Nếu Lý Thị Nghiêu không buôn bán trục lợi thì Hải Ninh phụ trách các kho dự trữ lương thực sao dám vu cáo? Theo tôi, Lý Thị Nghiêu kiêu ngạo hống hách, cậy công ỷ thế, phạm tội như vậy, tuy chưa rõ thực hư, nhưng vì thuộc hạ của ông ta khiếp sợ uy quyền của ông ta, chỉ riêng có Hải Ninh trung thành dám đứng lên tố cáo. Thấy Ca Ngưng cúi đầu yên lặng, bèn nói tiếp: - Đương nhiên nếu xem xét thấy không có chứng cứ, chờ khi trở về, tôi tâu lên Hoàng thượng nỗi oan chưa tỏ của ông ta. Hoàng thượng anh minh như vậy lẽ nào không nhận rõ đúng sai? Cũng không thể chỉ nghe mấy lời tâu sơ sài của Hải Ninh.

- Hoàng thượng một hai căn dặn tôi, “nghe nhiều bên thì sáng, nghe một bên thì tối”. Tất cả còn chờ ý kiến của đại nhân. Tính toán cẩn thận, nước cạn thì sạn bày, để lão già cổ hủ này cùng đi với cụ lớn một phen. Ngày mai đến phủ Vân Nam, đại nhân xem nên bắt đầu từ đâu thì tốt nhất?

Hòa Thân tươi cười, từ tốn nói:

- Đại nhân khách sáo rồi, tài phá án của ngài, trong triều ai mà chẳng biết, Tri phủ Giang Ninh, Lưu Dung chưa chắc đã hơn ngài. Việc này chưa cần bàn đến, không nên sơ suất, Lý Thị Nghiêu không phải kẻ dễ chơi, chó cùng cắn càn, hơn nữa đây là nơi ông ta quản lý. Nơi này không như ở nội địa, xa kinh đô, nơi thường xảy ra loạn lạc. Theo tôi, hãy để yên, vừa đánh vừa xoa, lần theo dấu vết mà tìm ra đầu mối, ngài xem thế nào?

Ca Ngưng gật đầu ha hả, vẻ mặt mỗi hâu như tan biến. Hòa Thân hưng phấn nói tiếp:

- Trước tiên, kiểm tra các châu, phủ. Hỏi họ có chuyện quan trên cường bức hạch sách không. Nói xong, không đợi Ca Ngưng có phản ứng gì. Hòa Thân đã lên tiếng: - Lý Hộ Vệ, mời Tri phủ Đông Xuyên vào. Có việc cần bàn.

* * *

Màn đêm yên tĩnh bao trùm miền núi rừng lạnh lẽo. Vạn vật chìm trong giấc ngủ. Gió núi thổi, thông réo từng đợt, rừng núi âm u dễ sợ. Nhất là khoảnh khắc giao nhau giữa đêm tối và bình minh, những vì sao như bị làn nước dập dềnh cuốn sạch, những giọt nước long lanh lặng lẽ ngắm nhìn cảnh buồn vui li hợp của cuộc đời. Dầu muôn thú của núi rừng còn ngủ, nhưng tiếng gào thét trong giấc mơ vẫn khiến người ta sởn gáy. Trang Tiểu Thiên ngược đầu nhìn lên ngôi sao mai sắp lặn, lòng không chút lo âu, tràn đầy hi vọng. Anh thắt chặt thắt lưng bằng lụa, tay phải ấn chặt con dao quắm, lăm lăm mồ hôi. Trên con đường sâu thẳm tĩnh mịch này, anh cảm đầu chạy. Vượt qua sườn núi quen thuộc, anh vô cùng ngạc nhiên thấy mấy túp nhà dưới chân núi vẫn le lói ánh đèn. Anh kinh hãi, cảm thấy có điều gì không lành. Cũng chẳng cần suy nghĩ kỹ, chạy thẳng đến túp lều rách nát, lẻ loi. Trang Tiểu Thiên là ai? Vì sao đêm khuya còn phải như vậy?

Cách ngoại thành phủ Đông Xuyên tỉnh Vân Nam hai mươi dặm có một thôn trang gọi là Dung Cách Trang, ở bên đường cái chính. Các thương nhân, quan chức trong phủ qua lại thường nghỉ chân nơi này. Có một cụ già mở một quán trà và mua bán ít hàng vặt. Việc kinh doanh khá phát đạt. Nhờ thế, khách từ trên kinh thành, từ dưới thôn dã đồn nhau, lui tới quán này. Chủ quán là Trang Công Phủ, tuổi ngoài sáu mươi, vợ mất sớm, lúc trẻ có một cậu con trai, sau nhận nuôi một cô con gái. Trang Công Phủ hết sức yêu thương hai cô cậu, coi như hai viên ngọc quý. Hai cô cậu đều khôi ngô tuấn tú. Chỉ đợi đến tuổi trưởng thành là cho lấy nhau. Rất sợ cậu con trai, Trang Tiểu Thiên chết bất ngờ. Hai anh em còn nhỏ không nghĩ rằng sẽ lấy nhau, nên chẳng tỏ tình với nhau. Càn Long năm thứ bốn mươi một, thổ ty

Kim Xuyên nổi loạn, triều Thanh đem đại quân dẹp loạn. Trang Tiểu Thiên theo đại quân đánh giặc, lâu không có tin tức, chỉ trước nửa tháng khi hết hạn đóng quân canh giữ biên cương mới viết thư về nhà, cho biết được điều về phục vụ tại phủ Đông Xuyên. Trang Công Phủ mừng rơi nước mắt. Cô con gái Ứng Liên cũng hết buồn rầu, mặt mày tươi tỉnh.

Nhìn cô con gái Ứng Liên, Trang Công Phủ như vút được hòn đá đang đè nặng trong lòng. mấy năm qua, Ứng Liên tuy là con nuôi nhưng rất hiếu thảo, pha trà đưa nước phục vụ ân cần chu đáo, giúp Trang Công Phủ dọn dẹp sắp xếp quán trà gọn gàng sạch sẽ. Tuổi đã mười sáu, mắt long lanh, răng trắng bóng, mày đen, mặt đẹp như đóa phù dung, ai thấy cũng mến. Khách qua lại liên tục, buôn bán phát đạt, Trang Công Phủ dành dụm khá nhiều của cải, chỉ chờ cậu con về là toại nguyện, coi như xứng đáng với người vợ đã quá cố.

Người ta nói, phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí. Đội trưởng đội thị vệ của Tổng đốc Vân Nam Lý Thị Nghiêu là Triệu Hóa, biệt hiệu là “Điều hầu”, hôm đó cùng với mấy tên sai dịch đến Tri phủ Quý Châu chuyển giao công văn, xộc vào quán trà Trang Công Phủ. Triệu Hóa thân hình cao lớn vạm vỡ. Là đội trưởng thị vệ của Tổng đốc, nhà tuy không giàu có nhưng cũng có của ăn của để. Ai bị hắn truy bắt, nếu muốn không ăn đòn thì phải lót tay cho hắn ít nhất mấy mươi lạng bạc. Hắn cậy quyền cậy thế, hống hách, hoành hành bá đạo, không từ một điều gì, quen thói ngang tàng: ham gái. Hễ thấy con gái nhà ai có chút nhan sắc, hắn y như con nhặng nhìn thấy máu lao vào hút lấy hút để. Nhìn thấy tên vô lại đó ai cũng buồn nôn nhưng chẳng ai dám nói. Thấy cô gái nào trông được, hắn đến trước mặt ngắm nghía, nom không vừa ý thì buông tha. Bất kể liêm sỉ, bất kể trong nhà đã có năm thê bảy thiếp. Cả thành Côn Minh đều nghe tiếng oán hờn. Anh trai hắn, Triệu Nhất Hằng là tổng quản gia của Lý Thị Nghiêu, thân phận cao sang hơn hắn nhiều, thường khuyên răn hắn, làm người phải biết ăn ở cho phải đạo. Hắn bỏ ngoài tai, chỉ dựa thế Lý Thị Nghiêu, chẳng ai làm gì được hắn. Lúc này, Triệu Hóa và mấy tên sai dịch xông vào quán la hét, rồi tiến đến chiếc

bàn bát tiên kê cửa sổ, đá nhào mấy cái ghế quanh bàn, hất tung mấy chén trà chưa kịp dọn dẹp còn sót trên bàn, bát đĩa đổ vỡ loảng xoảng. Trang Công Phủ hoảng sợ, bỏ mặt các vị khách đang tiếp, vội chạy đến mời mọc bọn chúng. Triệu Hóa lên giọng:

- Lão già, chúng ta là khách quen. Mau lau sạch bàn, trải lại khăn bàn?

Trang Công Phủ thấy vậy, tức giận, nói lấp lửng:

- Các ngài là khách quen, uống trà trả tiền, lão có quên đâu!

- À! Lão già! Triệu Hóa trợn mắt: - Các ông đây thiếu tiền trà của lão lúc nào? Hôm nay, ông đây đang bực, đập vỡ mấy chén trà làm vui, lão có nghe tiếng “loảng xoảng” không?

Trang Công Phủ không đáp lại, tìm chỗ định quét dọn các mảnh chai vỡ. Triệu Hóa gân cổ lên:

- A, lão già này, hôm nay không nể mặt, muốn quét rác ra khỏi cổng. Định làm gì chúng ông nào? Hãy lau sạch bã chè trên bàn đi, nếu không sẽ bắn cả người lão đấy, ta phá tan cái quán này của lão, xem lão còn làm ăn gì được không?

Vừa nói vừa khoát tay, mấy tên sai dịch đập bàn đập ghế, hai bình trà lớn vỡ tung đánh “bịch”, khách xung quanh phải vội vàng lùi ra sau. Mọi người xôn xao bàn tán:

- Quan nha sao vô lễ, ức hiếp người thật thà.

Có người khuyên Trang Công Phủ:

- Cụ già, ở đời này mua bán làm ăn không dễ, không thể dễ vậy được.

Trang Công Phủ dẫn đo trong giây lát, không muốn làm mất lòng, vội vàng xin lỗi, thuận tay lấy tay áo lau bã chè, rồi bước vào nhà trong.

Tiếng ồn ào, đe dọa ở nhà ngoài dội vào nhà trong khiến Ứng Liên đang ngồi khâu vá sợ run lên, lo lắng cho cha. Nổi vui khi nghĩ đến cảnh anh em đoàn tụ chưa dụi xuống, thì nỗi lo âu lại

ập đến. Ứng Liên đặt kim chỉ xuống, nhẹ nhàng bước đến phía cửa phòng ngoài nhìn qua khe hở bức rèm. Nghe tiếng quát tháo chửi rủa không dám ra, bất ngờ chạm phải người cha đang đi vào lấy bộ ấm chén trà mới.

- Cha! Ứng Liên vừa khẽ gọi, cả người lão đảo, hai tay ôm chầm lấy người cha. Trang Công Phủ nói nhỏ:

- Vào trong nhà nhanh đi!

Ứng Liên quay người bước đi. Từ chỗ bức rèm cửa bị tốc lên, tấm thân mềm mại của Ứng Liên đã lọt vào con mắt của tên bợm. Triệu Hóa nhìn trâng trâng, cả người dờ dẫn, nước bọt trào ra khoé miệng, lè lưỡi liếm môi, xông vào đuổi theo bóng dáng người đẹp.

Trang Công Phủ hai đầu gối nhũn lại, người cứng đờ hiểu ngay là con gái sắp gặp tai họa. Lão cố sức kéo Triệu Hóa lại nhưng chỉ túm được giải thắt lưng. Triệu Hóa bất chấp, lấy chân đạp tung cửa buồng của Ứng Liên, cười híp mắt: “Không ngờ cửa hàng con chốn núi rừng này, ngôi nhà tầm thường này lại có giai nhân tuyệt thế, trước nay ta đây chẳng để ý, thật là không phụ tuổi hoa niên tươi đẹp của cô em, biết tội biết tội”. Vừa nói vừa chồm tới kéo đôi tay mảnh dẻ của Ứng Liên. Ứng Liên vội vàng tránh né. Vật che đỡ đang cầm trong tay chỉ là chiếc quạt vừa vớ được trong lúc hốt hoảng. Thân hình mềm mại của cô càng nổi bật. Nom thấy đôi bàn chân của Ứng Liên lộ ra dưới chiếc quần màu xanh nhạt, Triệu Hóa thầm khen: con gái nhà hàng đẹp thế. Chiếc quạt trong tay Ứng Liên run lên bần bật, vừa tức vừa then, mặt mày tái xám. Bộ ngực nở nang cứ phập phồng. Triệu Hóa từng bước tiến sát đến Ứng Liên. Ứng Liên cũng từng bước lùi tránh né. Ngay lúc ấy, nghe tiếng thét:

- Không được đụng đến con gái lão, người là đồ dân đảng trời đánh thánh vật!

Tiếng kêu thê thảm vang lên rồi im bật.

- Cha! Cha! Ứng tiên đau đớn gọi, hươ chiếc quạt chạy bổ ra ngoài.

Triệu Hóa vụt quay người lại chặn đường. Ứng Liên đành lùi lại mấy bước, tránh né không để Triệu Hóa tóm bắt, lòng đau như cắt, nước mắt lưng tròng, đau thương muốn chết, cố né tránh, bồng va phải chiếc giường, gương mình đứng dậy, loạng choạng, ngã nhào xuống giường. Chiếc quạt rơi “sột soạt” xuống đất như tiếng than náo nuột vang lên. Khuôn mặt trắng bệch, đôi má ửng hồng, mái tóc tung ra, vừa đen vừa dày vừa dài, che nửa khuôn mặt, cái cổ trắng mịn, cặp bắp chân thon nhỏ chắc nịch lộ ra dưới chiếc quần. Tất cả cái đó như viên nam châm cuốn hút Triệu Hóa, mỗi dây thần kinh của hắn đều rung lên. Ngọn lửa dục vọng “phụt” bùng lên. Hắn biết, bọn lâu la của hắn sẽ canh gác bên ngoài. Cặp mắt thèm khát của hắn như rớm máu. Hắn hung hăng như hổ vồ mồi, đè lên người Ứng Liên, hai tay sờ soạng lên làn da tươi mát nồn nà của Ứng Liên. Kinh hãi, Ứng Liên gọi to: “Cha...”, tiếng kêu thảm thiết. Hai tay Ứng Liên cào cấu lên mặt Triệu Hóa. Bất chấp đau đớn, ngọn lửa dục vọng của hắn vẫn bùng bùng. Cả thân hình béo chắc của hắn chuyển động, cựa quậy đè lên người Ứng Liên. Ứng Liên như nghẹt thở, cảm thấy đôi bàn tay nhơ nhuốc sờ mó khắp người. Ứng Liên đuối sức, tuyệt vọng, tay cào cấu loạn xạ, bất chợt chạm phải một vật cứng lạnh, một cái kéo để bên gối giường. Không chút do dự, cô cầm chiếc kéo, nghiêng răng, đầu óc cô chỉ nghĩ đến chiếc kéo; trong giây lát, thời gian như ngừng trôi. Ứng Liên dùng hết sức, vung chiếc kéo trong tay đâm mạnh vào Triệu Hóa. Triệu Hóa thét lên một tiếng, như một con chó chết, lăn phịch xuống đất, chân dãy đành đạch, rồi im bật.

Ứng Liên như điên chạy vào nhà trong ôm lấy xác cha khóc than thảm thiết, khiến con chim khách đang nằm trong tổ trên ngọn cây cũng phải vụt bay. Những chiếc lá trên cây ngô đồng cũng lả tả rơi. Trang Ứng Liên nhìn mặt trời đỏ ở phía tây đang lặn dần, trông đẹp làm sao. Cô chịu đựng không nổi biến cố to lớn như thế này. Người như sụp đổ. Cảm thấy mọi vật xung quanh đều thay đổi, tất cả đều quay tròn, tất cả đều tối tăm mù mịt. Cô gào đến rát cổ, khóc đến khô nước mắt. Hai tay cào cấu vào hòn đá mát lạnh cứng ngắt bên cạnh, mười đầu ngón tay

túa máu. Cô thất thần nhìn thấy máu chảy từ khoé miệng của người cha già, lại cũng không đủ sức đứng dậy nhào đến bộn tay chân của Triệu Hóa đang co ro dưới chân tường. Gió núi thổi, Ưng Liên rét run, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời sâu thẳm khóc than: Trời ơi! Ông mở mắt nhìn xem thảm cảnh của thế gian này. Cớ sao những người phúc hậu lương thiện, an phận thủ thường phải chịu cảnh nhà tan cửa nát chết chóc thế này. Cô quyết tâm theo cha. Cảnh thê thảm này phá tan toàn bộ hi vọng và niềm vui của cô. Cô cầm chiếc kéo lên... Tên sai dịch vừa rồi khiếp sợ trước khí thế của Ưng Liên, giờ đã trấn tĩnh lại, kịp chặn tay cô, dùng chân đá tung chiếc kéo. Chiếc kéo bay tít xoáy tròn tung tóe mấy giọt máu của tên Triệu Hóa bất lương. Không đợi phân trần, một sợi thừng đã buộc chặt tám thân yếu ớt của Ưng Liên. Bọn sai dịch thi nhau đấm đá, chửi rủa, lôi Ưng Liên đi trước những cặp mắt đầy phẫn nộ, thương xót của những người xung quanh.

Sự việc xảy ra đúng trước một ngày Trang Tiểu Thiên trở về nhà.

Trăng non đầu tháng từ từ lộ khỏi đám mây, tỏa chiếu ánh sáng mờ dịu, lạnh lẽo, mông lung trùm lên cao nguyên núi rừng trùng điệp. Lúc này tại nhà nghỉ được trang hoàng đẹp đẽ kia, người đi kể lại nhộn nhịp. Bên ngoài cứ mười lăm thước là một lính gác, thỉnh thoảng lại có ám hiệu tuần tra của Lý Hộ Vệ. Không khí khẩn trương, nhộn nhịp của nhà nghỉ và sự yên tĩnh xung quanh đạt đến mức hài hòa trong cái không thể hài hòa. Hầu như tất cả đèn đuốc đều sáng rực. Trong chốn núi sâu rừng thẳm bỗng hiện lên một tòa nhà lộng lẫy. Cửa phòng đóng chặt. Ở đây đang bàn tính bước đi cụ thể về vụ án Lý Thị Nghiêu tham ô trục lợi đang làm chấn động triều đình và các châu huyện.

Hòa Thân ngồi trên chiếc ghế tựa. Lúc này, hơn ai hết, ông biết rõ mục đích và ý nghĩa sâu xa thật sự của chuyến đi vùng tây nam lần này của ông và Ca Ngưng. Ưu thế của ông là giỏi nắm bắt được ý muốn của Hoàng thượng. Qua nụ cười, khoé mắt, cử chỉ chân tay của Hoàng thượng. Hòa Thân đoán được

Hoàng thượng nghĩ gì, sau đó nhờ tài khéo léo đưa ra những lời hay ý đẹp, khiến Hoàng thượng vui mừng phấn khởi. Nhưng Hòa Thân cũng biết mình chưa đủ sức, so với các đại thần trong triều, không có công lao hiển hách, không phải người khoa cử chính quy, dẫu một bước lên mây, cũng chỉ nhờ vào sự sủng ái của Hoàng thượng. Nếu không có thành tích to lớn, khó khiến người khác tâm phục khẩu phục. Các đại thần như A Quế, Phúc Khang An,... xuất thân từ gia đình giàu sang quyền thế, nhưng mỗi bước tiến thân phải đổi bằng máu đào và sinh mạng. Mỗi lần họ có sai sót nhỏ, Hoàng thượng đều nói họ đã trải qua trăm trận, có công mở rộng biên cương bảo vệ đất nước, thế là miễn tội, cho qua. Với họ, Hòa Thân này chẳng ra cái gì. Mục tiêu theo đuổi của đời ta là quyền, tiền, gái, chỉ đạt được mục đích ấy thì đời ta mới không uổng phí. Nghĩ đến những cặp mắt khinh bỉ, những lời nói châm chọc của nhiều đại thần trong triều, Hòa Thân như ngồi trên tấm thảm đầy kim. Đây là điểm nhức nhối của Hòa Thân, một con người tâm địa hẹp hòi. Trán Hòa Thân nổi lên những đường gân xanh. Bức ngờ Hòa Thân “hừm” lên một tiếng. Ca Ngưng nghi hoặc nhìn Hòa Thân:

- Hòa đại nhân, đại nhân nói ư?

Hòa Thân định thần, gạt đầu tỏ ý bảo Tri phủ Hồ Thường Thanh đứng bên cạnh ngồi xuống và nói:

- Hồ tri phủ, ngài biết rõ, vậy ý ngài thế nào?

Hồ Thường Thanh nhìn Hòa Thân mặt đỏ hồng hào, đáp:

- Đại nhân, hạ quan nghe nói ở kinh thành có Hòa đại nhân, là người tài ba cự phách, hôm nay gặp mặt, quả là tài học xuất chúng, phong độ khác người.

Ca Ngưng nói chen vào:

- Lý Thị Nghiêu có cường bức hạch sách không?

- Ca đại nhân. Hạ quan có chuẩn bị một bản sao, xin hai đại nhân xem, nếu sử dụng được chỗ nào thì sử dụng. Các quan khác, hạ quan không dám nói, riêng hạ quan Tuần phủ đại nhân

cưỡng ép lấy của hạ quan mấy lần bao nhiêu lạng bạc, hạ quan đều nhớ rõ, xin dám ra đổi chất.

Hòa Thân chỉ vào mặt bàn nói: “Được”. Rồi quay sang Ca Ngưng:

- Hồ tri phủ một lòng trung thành như vậy, ở đất Vân Nam thật ít có.

- Với sự giúp đỡ của Hồ tri phủ, chúng ta sẽ tâu lên Hoàng thượng. Hòa đại nhân, chúng ta đi nghỉ thôi. Ca Ngưng nói.

Hòa Thân nằm trong chiếc chăn bông vỏ gấm mềm mại, cái trán bóng nhoáng tựa vào chiếc gối làm bằng hạt trà Đại Lý. Lúc lâu vẫn chưa ngủ, đầu óc mãi suy tư. Hòa Thân nghĩ rằng Hoàng đế Càn Long đang coi trọng tin dùng mình, có ngọn núi dựa, ta còn sợ ai. Không giải quyết tốt vụ Lý Thị Nghiêu, thì người ta chẳng biết đến Mã Vương phủ, nhất định phải ra sức phá án, bóc trần Lý Thị Nghiêu, làm triệt để. Hòa Thân hít thở mùi thơm lan tỏa trong phòng, cặp mắt đăm đăm nhìn vào bức trướng hoa văn được thêu bằng sợi vàng sợi bạc, đầu óc lại suy nghĩ về kinh thành cách xa ngàn dặm. Mặt Hòa Thân thoáng hiện lên nỗi vui mừng.

Phủ Hòa Thân là một tòa nhà to nhất, hùng vĩ nhất trong các tòa nhà của các đại thần ở Bắc Kinh. Mái nhà rục rỡ, tăng thêm vẻ uy nghi lộng lẫy. Hai cánh cửa lớn màu tím khảm thêm tám mươi một núm đồng màu vàng óng ánh, gỗ tốt, dày vững chắc. Tám gia đình được bố trí gác cổng. Mái nhà bằng ngói lưu li màu vàng long lanh chói mắt dưới ánh nắng. Một đôi sư tử đá lông xoăn màu bạch ngọc được chạm trổ tinh vi sống động, há chiếc mõm to như chấu máu, ngạo nghễ nhìn người qua lại, dân thường đi qua không dám ngược mắt nhìn. Vườn hoa toàn hoa thơm cỏ lạ, ngọn giả sơn chập chùng, suối nước tuôn chảy. Thật là đẹp mắt!

Càn Long năm thứ bốn mươi lăm, Hòa Thân ba mươi một tuổi đã là đại thần ngự tiền, Tổng lý hành dinh sự vụ, Tổng quản Phủ nội vụ tức là lo liệu mọi việc ăn ở đi lại, vui chơi giải trí của

Càn Long kể cả những việc quan trọng. Hòa Thân hộ giá Hoàng thượng nam tuần lần thứ năm, là đi chơi ngắm cảnh đẹp phương nam, việc chi tiêu đều do Hòa Thân quyết định, hướng dẫn, không để ngân sách nhà nước tốn phí một xu một hào. Do vậy, Càn Long nhiều lần khen ngợi công tích của Hòa Thân. Thực ra, mỗi khi đi đến đâu Hòa Thân cũng như Càn Long tận hưởng cảnh thiên đường ở trần thế này, thưởng thức không ít quốc sắc thiên hương và cũng không quên vơ vét thêm vàng bạc châu báu, đồ cổ, tranh đẹp. Hòa Thân thường nói với người nhà là Lưu Toàn rằng: Vui sướng trên đời, ta đều trải qua, có thể nói không thiếu cái gì.

Sau chuyến nam tuần, Hoàng thượng cho nghỉ ba ngày, ở nhà tĩnh dưỡng. Hòa Thân tâu:

- Nô tài đi theo Hoàng thượng làm gì có chuyện mệt nhọc!

- Hòa ái khanh, hãy nghỉ ba ngày, vui sướng với gia đình, bù lại những ngày xa vắng. Trẫm cũng vậy, nếu không các bà đánh ghen, sẽ khó dàn xếp đây.

Hòa Thân vâng lệnh về nhà tĩnh dưỡng.

Một hôm, Hòa Thân gọi Lưu Toàn đến hỏi:

- Nay Lưu Toàn, những ngày ta vắng mặt ở kinh thành, có đại thần nào đến thăm viếng không?

- Đại nhân hộ giá Hoàng thượng nam tuần, phần đông các đại thần trong triều đều biết, nên người đến không nhiều. Tuần phủ, Tri huyện ở các nơi ngoài kinh thành thì đến nhiều, có Tuần phủ Ứng Châu ở Thiểm Tây là Đinh Đại Cán, có Tri huyện Cán Nam ở Giang Tây là Phương Nhị Hóa, và...

- Được rồi, ta biết mà, toàn là một lũ người vô dụng. Hòa Thân xẵng giọng.

Lưu Toàn vỗ trán, nghĩ bụng, rốt cục ai là người vô dụng? Rồi nói tiếp:

- Đại nhân, họ đều mang quà biếu, riêng ngài Hải Ninh phụ

trách lương thực dự trữ Vân nam nói là có việc gấp cần gấp đại nhân, hiện có mặt tại kinh thành, chờ đại nhân trở về, nô tài sẽ đi báo, mời ông ta đến.

Hòa Thân suy nghĩ: Hải Ninh đến có mục đích gì? Đôi mắt chuyển động, người có vẻ mệt mỏi. Hải Ninh gần đây không còn giữ chức vụ cũ, bị điều đi làm phủ doãn Phụng Thiên ở Thẩm Dương, có thể là đến cảm ơn về mấy câu nói khéo của ta tâu lên Hoàng thượng, nên được đi khỏi nơi rừng núi xa xôi, nay đến từ biệt ta. Hòa Thân này một ngày rời khỏi kinh thành, bọn đại thần kia quan hệ với nhau, nói xấu những gì sau lưng ta, mà chẳng có ma nào báo với ta. Ông ta tức tối Trong lúc trầm tư suy nghĩ, Lưu Toàn cúi người ghé sát tai thì thầm:

- Ngài Hải Ninh đến, mang biếu hai trăm lạng vàng, một ngàn lạng bạc, một bộ thìa trà bằng vàng, hai bộ bình điếu bằng ngọc, hai cây đèn thủy tinh màu giáng hương, một bức tranh tự họa, con đã vào sổ và cất trong kho, cả những tặng phẩm của một số quan chức khác cũng đã ghi chép rõ.

Hòa Thân lộ vẻ vui mừng, nghĩ bụng: té ra hấn cũng mạnh tay đấy, không phụ sự nâng đỡ của ta, biết nhớ ơn báo đáp, quả ta không nhầm, gật đầu nói:

- Làm việc tốt đấy? Thưởng cho bác năm trăm lạng bạc, đến ngõ Bát Đại ở kinh thành vui chơi cho biết, xem lầu xanh nào có món mới.

- Nô tài đâu có thiếu tiền xài, tiền đại nhân thưởng nô tài đâu dám phung phí, tạm thời xin nhận, có lúc đại nhân cần.

Hòa Thân cười nói mỉa:

- Bác là con mèo ranh mãnh, bây giờ khác với trước đây, nghĩ lại lúc ta còn trẻ, bác cùng ta đi khắp đó đây van nài vay mượn tiền bạc gian khổ biết chừng nào. Ngày nay có tiền phải biết tiêu. Tiền bạc sẽ cuồn cuộn chảy đến. Mấy cửa hàng của bác làm ăn ra sao?

- Nhờ uy danh của cụ lớn, không dám nói là mỗi ngày kiếm

được hàng đầu vàng, nhưng có thể nói mỗi ngày cũng được khoảng ngàn lạng bạc trắng.

Đó là cái hay của sự kết hợp làm quan với buôn bán. Hòa Thân đắc ý.

Hòa Thân liếc mắt nhìn Lưu Toàn nói:

- Mang bức tranh của Hải Ninh xem.

Lưu Toàn cười, vái Hòa Thân, rồi nói:

- Đại nhân sai rồi, không phải bức tranh của Hải Ninh, mà là vật quý của riêng đại nhân.

- Bớt mồm mép đi, nhắc đến công lao trước đây của bác, bác lại phồng mũi lên.

- Vâng, nô tài đi lấy ngay. Vừa nói vừa quay mình bước đi, một lát sau, như bê thánh chỉ, Lưu Toàn hai tay nâng bức tranh cuộn tròn bọc bằng nhung, tháo sợi chỉ vàng, rút ra đặt trước cặp mắt lim dim của Hòa Thân, rồi từ từ mở ra. Hòa Thân càng xem càng mở to đôi mắt. Đây là bút tích của Lâm Bá Miên, một họa sĩ tài ba dưới thời Bắc Tống, tên bức tranh là “*Vụ lý sơn trang thủy mặc đồ*”^[*]. Chỉ nhìn vào thôn xen kẽ nhau có trật tự bị một làn sương mù bao phủ vẽ trên bức tranh, thoát ẩn thoát hiện, hư hư thực thực, chỗ trắng chỗ đen rất hòa hợp nhịp nhàng. Thôn xóm bốn bề đều là sông nước, như nguồn gốc của sương mù, giữa sông nổi lên con thuyền, nghiêng mình như đang chạy, tư thế vững vàng, qua chiếc cầu ngắn, xuyên con đường nhỏ hai bên toàn trúc, bước vào cổng thôn, từ đó mới nhìn thấy. Cảnh trước bức tranh là, cuối thôn có một con đường vòng vèo lượn khúc chạy mãi tận chân trời. Một dòng suối chảy từ khe núi vượt qua những tảng đá gồ ghề lởm chởm, bọt nước tung toé như những viên ngọc nháy múa, tiếng “tưng tung” vang dội vào tai. Dọc theo thôn xóm sát bờ sông, mọc lên những cây tùng, khóm trúc, bụi mai, mềm mại lả lướt. Dòng nước quanh co, vòng vèo theo hàng trúc, xa xa là nhà cửa, có nhà đã đổ lửa, khói lam vẩn vít bay cao. Cảnh sau bức tranh là, dãy núi uốn lượn

nhấp nhô, ngọn núi này tiếp ngọn núi kia, đỉnh cao đỉnh thấp, nhìn kỹ thấy mấy con đường núi giao nhau, mấy người dân mang gùi lên núi. Hòa Thân có tài xem biết tranh, nhìn thấy bức tranh quý, đã khen ngay: “Hay! Hay! Khiến lòng người trong như nước, mọi phiền não đều tiêu tan. Những người lên núi, cất bước thông thả, tìm đường đi, như trong mơ, thần và vật giao du với nhau”. Vừa nói vừa vỗ vào Lưu Toàn nói:

- Nói những thứ này với bác, cũng như gảy đàn tai trâu mà thôi.

Lưu Toàn đứng đực người nhìn Hòa Thân mặt mày hớn hở, thần thái sảng khoái, lòng dạ hồ hởi, nghĩ bụng: ai cũng nói “cao phúc thọ làm cho người ta phấn chấn”, xem cụ chủ thể này, còn khoái hơn là ăn “cao phúc thọ”, rồi nói:

- Bây giờ, nô tài đi tìm ngài Hải Ninh, hay đợi vài hôm nữa? Nô tài cho rằng, ngài ấy chưa bái kiến đại nhân, thì chưa đi đâu.

Hòa Thân cười ranh ma:

- Hắn chưa dám đi đâu. Nếu không đến chào mà bỏ đi, ta cắt gân chân của hắn. Đi, đi, tìm hắn đưa vào phòng khách.

Hải Ninh đến kinh thành đã nửa tháng, do Càn Long ngự giá nam tuần, Hải Ninh có việc cần, nên phải ở lại kinh chờ. Thực ra, Hải Ninh có thể đến thẳng Phụng Thiên nhận chức Phủ Doãn, bởi vì đã có lệnh vua, nhưng Hải Ninh chưa an tâm, bởi lẽ chưa bái từ ân sư. Sốt ruột trông chờ, cuối cùng cũng gặp được người thầy của mình. Hải Ninh lớn hơn Hòa Thân mấy tuổi. Hôm đó, đang nằm nghỉ ở trong quán trọ, bỗng nghe có tiếng gõ cửa, mở cửa xem, té ra là Lưu Toàn, người ở thân tín của Hòa Thân, chớ coi thường tên nô tài này, Hải Ninh biết rõ mối quan hệ giữa Lưu Toàn và Hòa Thân, nói là chủ tớ, đó là việc của họ, nhưng với ta, đều phải gọi là cụ, chẳng ai bắt bẻ, không ai hỏi tội, nếu tự phụ, khinh trọng sẽ hỏng chuyện. Hôm nọ đến phủ cụ Hòa cống nộp, đã lót tay cho Lưu Toàn không ít hơn ngàn lạng bạc, một bình điệp bằng ngọc như ý. Hải Ninh vội vàng, khiêm tốn hỏi:

- Thưa bác, Hòa đại nhân đã về chưa?

- Ngài còn phải hỏi ư? Lưu Toàn bước tới nói tiếp: - Hòa đại nhân bảo ta đưa ngài đến gặp đại nhân.

Hải Ninh vội vàng sửa sang áo mũ, bước ra cửa, lên kiệu, lúc la lúc lắc đến phủ Hòa Thân, vừa nhìn thấy Hòa Thân đã vội bước lên, quỳ hai gối, nói:

- Đàn em vái chào đại nhân.

- Miễn lễ, mời ngồi. Hòa Thân ngược đầu, ưỡn ngực nói.

Hải Ninh đứng dậy, rồi lại ngồi xuống nói:

- Đại nhân họ giá Hoàng thượng tuần thú Giang Nam, đi đường vất vả, hôm nay hạ quan xin đến vái chào, một là tạ ân, nhờ ân điển của đại nhân, đàn em được nhận chức Phủ Doãn Phụng Thiên, vô cùng cảm ơn; hai là đàn em có việc cần thưa, không biết nên nói không? Hải Ninh liếc mắt nhìn, nom thấy Hòa Thân ngồi oai vệ, nói tiếp: - Thời gian đàn em còn làm Tiếp Sát Sứ Quý Châu đã nghe nói nhiều về công tích của đại nhân Tổng đốc Lý Thị Nghiêu.

- Công tích cái gì, ta nghe không ít chuyện tham ô trục lợi của ông ta! Hòa Thân không đợi Hải Ninh nói xong, đứng phắt dậy, cầm cái bình điếu bằng ngọc gõ gõ lên mặt bàn bát tiên bằng gỗ thanh đàn nói tiếp: - Tại sao người không bẩm báo sự thật? Đến nay Lý Thị Nghiêu vẫn không làm sao cả.

Hải Ninh mừng thầm, nói gì thì nói chứ lúc này không thể để lỡ cơ hội, đứng dậy bước đến bên Hòa Thân:

- Đại nhân, đây chính là lý do đàn em này phải ở lại kinh thành cho đến hôm nay, đàn em luôn nghĩ rằng, đương kim Hoàng thượng rất ghét tệ nạn hối lộ, tham ô, đã mấy lần chỉ dụ nói rõ ràng, bá quan văn võ phải giữ mình trong sạch, giữ gìn kỷ cương phép nước, vậy Lý Thị Nghiêu đã chống lại thánh chỉ, ham lợi, lòng dạ đen tối, tội đáng chém, dẫu sao đó chỉ là ý của đàn em, trước nay chưa dám nói ra, Lý Thị Nghiêu có thần thể ở triều đình, cây to rễ sâu, đàn em e rằng khó đổ dù thân xác đã

hồi thối, cho nên, việc này phải xin đại nhân chỉ bảo.

Hòa Thân yên lặng, đôi mày nhíu lại, khoé miệng động đậy, tay sờ sống mũi, cổ họng ậm ục mấy tiếng. Hải Ninh thấy vậy kéo kéo cái bình điều, hai tay bê đưa cho Hòa Thân. Hòa Thân cầm bình điều rít mạnh một hơi, rồi từ từ nhả ra một làn khói đặc, cảm thấy vô cùng khoan khoái, máu nóng sục sôi, rồi bỗng nhiên cất tiếng cười “hahaha” như trút được gánh nặng đè nén từ lâu, như rút được chiếc xương cá lâu nay vướng mắc trong cổ họng, thật là dễ chịu, thật là khoái trá, hơn cả ôm hôn gái đẹp vào lòng, hơn cả cùng nằm với kỹ nữ, hơn gấp trăm ngàn lần. Xem ra Hòa Thân còn diệu kế gì đây, chỉ chờ mở mồm nói ra. Hòa Thân mở to cặp mắt cú vọ:

- Hãn có công tích gì? Vì sao không tố cáo hãn, ngày mai vào châu, ta sẽ đưa ngươi vào gặp Hoàng thượng, kể hết những gì ngươi biết.

Hải Ninh lắp bắp nói:

- Lý Thị Nghiêu tham lam vô đáy, khi đàn em còn làm việc ở đấy; lễ sinh nhật của ông ta tổ chức rất lớn, trước nay chưa hề có, các châu phủ quận huyện đều phải có mặt, cống nộp lễ vật rất nhiều, đàn em này sợ uy danh của ông ta, sợ ông ta chê trách, cũng phải cống nộp hai trăm lạng vàng. Đại nhân hãy nói chuyện này, đàn em chỉ là Phủ doãn Phụng Thiên, nên e dễ mất mạng như chơi...

- Hừm, nhát như thỏ đế, vậy làm học trò của ta sao được. Có mặt ta tại buổi châu, đứa nào có ăn gan hùm cũng chẳng dám động đến một sợi lông của ngươi. Ngươi dám tố cáo, chứng tỏ lòng trung thành của ngươi đối với Hoàng thượng. Hoàng thượng là đức vua anh minh, tài giỏi xuất chúng, mưu trí hơn người, lại không hiểu rõ việc ngươi tố giác Lý Thị Nghiêu là nguy hiểm ư?

Câu nói chân tình khiến Hải Ninh hiểu ra, nói:

- Đại nhân giảng giải thật chu đáo, học trò xin nghe theo.

Lúc này Lưu Toàn bước vào báo:

- Bẩm đại nhân, vừa rồi nô tài được biết Mã công công trong hoàng cung phụng mạng Hoàng thượng đem biếu đại nhân một ít chè Nữ Nhi Bích La Xuân, nói là của Hòa thượng chùa Linh Ẩn ở Hàng Châu biếu Đức vạn tuế.

- Lưu Toàn! Nghe xong Hòa Thân nói.

- Có nô tài.

Hòa Thân nói tiếp:

- Bác lấy mấy bát đại yến bằng ngọc, tiền vàng và các đồ bằng ngọc khác do Sứ thần Triều Tiên biếu ta đem biếu dâng Đức vạn tuế ngay. Tiện thể bảo Tiểu Nô mang trà và không cho ai vào quấy rầy, ta đang bàn việc với ngài Hải Ninh.

- Thưa vâng. Lưu Toàn đáp, rút lui.

Một lát sau, một cậu bé bưng chiếc khay trên có mấy cái cốc con bằng ngọc bích long lanh chạm trổ tinh vi bước vào lấy ít chè Nữ Bích Nhi La Xuân cho vào hai cái cốc, rồi nâng bình nước sôi rót vào hai cốc chè khô lập tức nở ra nghe tiếng xèo xèo. Hải Ninh lắng nghe tiếng lá chè nở trong nước sôi, hết sức chăm chú, hết sức cẩn thận, nhìn vào màu nước trong mỗi cốc. Cậu bé từ từ rót thêm nước. Hải Ninh ngạc nhiên há hốc mồm, vì thấy nước chè màu hổ phách, mùi chè thơm ngào ngạt khắp phòng. Hải Ninh vừa cười vừa nói:

- Đàn em ở Vân - Quý nhiều năm, chè Đại Hoa Lý chỉ bằng một phần mười loại chè này. Nước chè, chất chè không được ngon thơm, chỉ được cái uống vào là tỉnh người, hết khát mà thôi. Một cậu bé giúp việc cho đại nhân còn tinh thông đạo trà như vậy, đủ biết học vấn của đại nhân uyên thâm thế nào!

Hòa Thân khoát tay nói:

- Vừa rồi người nói mùi thơm lan tỏa khắp nơi, đó mới là mùi thơm hiện bên ngoài, chỉ cần hít một tí vào mũi là thấy ngay mùi thơm ẩn bên trong, ngửi tí xem.

Hải Ninh vội vàng đặt chiếc mũi to tướng như mũi sư tử vào miệng cốc hít nhẹ, đúng là mùi thơm hơn, đậm hơn, xông lên sức nức như mùi nước hoa lan trong chốn rừng sâu yên tĩnh, man mát đi vào tâm hồn. Kề miệng tợp mấy hớp, lắc lắc chiếc đầu, nhướn mày mở mắt nói:

- Đúng như đại nhân nói, không uống một ngụm chè, không có một học vấn rộng lớn thế này, khâm phục, khâm phục, khâm phục, quả thật đáng phục, coi như đàn em đã sáng mắt. Vừa nói vừa giơ hai ngón tay cái thẳng đứng ra. Hòa Thân thấy vậy nở ruột nở gan hạ giọng:

- Nếu hôm nay không gặp nhà người, ta không biết mời ai thưởng thức vật quý thánh thượng ban cho.

Hải Ninh nói:

- Đàn em vô cùng cảm kích, đàn em được quen biết đại nhân là một vinh dự lớn. Ngay tức khắc rút trong tay áo ra một bản tấu đưa cho Hòa Thân: - Đây là chứng cứ về tội tham nhũng trục lợi nghiêm trọng của Lý Thị Nghiêu được đàn em chuẩn bị sẵn, xin đại nhân xem, chỗ nào chưa được, chỗ nào không hợp lý cụ lớn, nô tài sẽ sửa chữa lại.

Hòa Thân nghĩ thầm: Được, Hải Ninh, mày dám vòng vo với tao. Hòa Thân cầm, lướt nhìn qua rồi nói:

- Không có chỗ nào là không thỏa đáng, chỉ cần có bản tấu là được. Nói xong đứng dậy.

Hải Ninh thấy thế, biết điều nói khéo:

- Hôm nay, đàn em đến đây kể lễ hơi nhiều, làm phiền quá, mong đại nhân rộng lượng, đàn em xin cáo từ. Ngày mai như thế nào?

Hòa Thân nói:

- Người đứng ngoài cổng triều chờ đợi, ta sẽ có cách đưa người đến gặp Hoàng thượng.

- Vậy thì được rồi, đàn em xin cáo từ. Hải Ninh vừa nói vừa

khom người bước lùi tới tận cổng, thở một hơi dài.

* * *

Trang Tiểu Thiên lòng như băng giá. Chàng đau buồn nhìn về ngôi nhà năm năm trước đây, đã hoàn toàn thay đổi, bàn ghế trong phòng tiếp khách, chén bát, tất cả đồ dùng của quán hàng đều bị đập phá. Chỉ còn một đồng hồ nát. Cái tủ sắt tường đã biến thành những mảnh gỗ vụn, vung vãi ở một góc phòng. Đầu tường góc nhà đầy cỏ khô vàng úa, run rẩy trong gió trông thật thê lương, như báo cho người ta biết đã xảy ra chuyện gì. Ngoài sân còn đọng vũng máu, dưới ánh trăng lạnh lẽo trông càng đen thẫm. Chàng trai sao không khỏi đau lòng? Chàng chẳng biết người cha hiền lành chất phác, cô em gái yếu đuối đã đi đâu. Chàng vào buồng em gái, đánh viên đá lửa lên, bỗng giật mình, nhìn thấy hai người phía trước. Đó là hai kẻ ăn xin, quần áo rách rưới, đầu tóc bù xù, đang nằm trên chiếc đệm hoa của cô em gái, ngủ ngáy như sấm. Trên bàn khâu vá của cô em gái đặt hai cái bát ăn cơm sứ miện, hai chiếc gậy tre xua chó để cạnh bên. Buồng của em gái cũng như phòng khách bên ngoài, bị kẻ bắt lương đập phá. Trang Tiểu Thiên càng thấy càng tức, dậm chân thét lớn: “Đồ chó, to gan thật!” Nhanh như chớp, Trang Tiểu Thiên xông tới, rút xoẹt con dao đeo bên hông, đặt lên cổ một gã ăn xin, tay kia nắm chặt gã thứ hai, đấm đá túi bụi. Hai gã ăn xin sợ quá vội vàng khẩu đầu cầu tha, đầu tóc bê bết đất cát toàn thân run bần bật, lạy như tể sao, không dám thở mạnh, trước một chàng trai hung hăng như mãnh hổ. Bỗng một trong hai gã ăn mày cất tiếng nói:

- Chúng tôi ăn xin kiếm sống chưa hề làm điều gì thất đức, phạm pháp, gây hại cho ai.

Trang Tiểu Thiên nghe vậy lại nhìn thấy dáng vẻ của hai người, nghĩ bụng, họ là người chân thật, nên rút dao lại, không quát mắng nữa, hỏi thăm hai gã về tầm tích của cha và em gái:

- Hai người đến đây lúc nào? Có biết chủ của quán này đi đâu không? Con gái chủ quán bị kẻ xấu nào bắt đi?

Gã ăn xin đứng tuổi hơn vuốt chòm râu thưa rối tung, lấm lét nhìn Trang Tiểu Thiên nói:

- Cậu ơi quán này chẳng còn ai cả, ba hôm trước ở đây xảy ra vụ giết người, nghe nói chủ quán chết, được bà con láng giềng chôn cất tại gò sau thôn, con gái chủ quán vì đã giết sai nha nên bị áp giải lên phủ Tổng đốc Vân - Quý. Nghe nói bà con ở đây đã cùng nhau viết đơn đưa lên tri phủ Đông Châu, vì vùng này thuộc quyền cai quản của Tri phủ Đông Châu. Chờ ho xong, nói tiếp: Nghe nói cô gái chủ quán sẽ bị chém đầu, chưa biết ngày nào, và cũng chẳng có tin tức gì thêm.

* * *

Sáng sớm, vạn vật thức dậy sau đêm rét dịu. Mặt trời ở phương đông từ từ nhô lên khỏi mặt đất, Vân Nam tháng năm, chìm ngập trong biển cả một màu xanh biếc, đồi núi dọc hai bên đường cái lớn là cỏ xanh vô tận, hoa cúc màu đỏ màu trắng, hoa mã lan màu tím, hoa bách hợp màu phớt hồng, hoa đại tử đầu màu đỏ thắm, hoa sơn tô tử màu cánh sen, đẹp nhất to nhất là những đóa hoa trà rực rỡ, và nhiều loại hoa khác, tranh nhau khoe sắc, phơi bày hình dáng đáng yêu. Một dòng suối từ trên đỉnh núi xa xa đổ xuống hình thành một thác nước như dải lụa chảy qua vùng đất khá bằng phẳng, dội lên ánh sáng mát dịu, gợn lên những làn sóng dập dờn, từ từ chảy về hướng đông, mơn trớn vỗ về những lùm cỏ dọc hai bên bờ suối.

Hòa Thân trên đường đến Côn Minh vào một buổi sáng như vậy. Con người tài ba như Hòa Thân nhìn thấy cảnh đẹp như vậy sao khỏi kinh ngạc, thầm nghĩ: Vân Nam xa xôi hẻo lánh, đường đi núi cao hiểm nguy, nhưng phong cảnh đẹp hơn cả vườn Viên Minh. Tuy không có đền đài lầu các, dã sơn phun nước, hành lang uốn khúc, hoa thơm cỏ lạ, nhưng làm cho tinh thần sảng khoái phấn chấn. Hòa Thân hít một hơi dài, lục phủ ngũ tạng như được rửa sạch, nói với Ca Ngưng:

- Miền đất hoang vu hẻo lánh, mà cảnh làm người đắm say!
- Hòa đại nhân, đây cách Côn Minh không quá mười mấy dặm

đường, Côn Minh được mệnh danh là Xuân Thanh, nghĩ rằng phong cảnh Côn Minh có thể so với Triết Giang “bốn mùa liễu rủ xanh tươi, thôn xóm giàu có yên lành”. Ca Ngưng nói.

- Cảnh tuy đẹp, nhưng không nhất định làm cho người ta vui, nghĩ đến chuyến đi lần này gánh vác trọng trách chinh đồn công việc cai trị ở Vân - Quý, nhớ đến lời căn dặn sâu sắc của Hoàng thượng, lòng vô cùng lo lắng, hận là không thể làm rõ ngay vụ án này.

- Việc này cần phải bàn bạc nhiều, hôm qua Tri phủ Hồ Thường Thanh đã trình bày kế hoạch, có chỗ chưa thỏa đáng, đại nhân và tôi nên duyệt xem lại. Ca Ngưng nhíu mày nói tiếp: - Lý Thị Nghiêu là một lão thần chiến công hiển hách. Bình thường vào triều yết kiến Hoàng thượng, tâu gì cũng được Hoàng thượng chấp thuận, khó khăn lắm!

Không nói đến chuyện này thì thôi, chứ nói đến việc Lý Thị Nghiêu về kinh, Hòa Thân càng thêm bực tức.

Nguyên là, Hòa Thân và Lý Thị Nghiêu có mối thù sâu sắc, dồn nén từ lâu. Hòa Thân lòng dạ hẹp hòi, ghi nhớ hằn thù rất đậm. Lý Thị Nghiêu coi thường con người có bộ mặt đẹp, ăn nói khéo, nịnh nọt giỏi đó, thường chê Hòa Thân từ cách nói năng đến hành động. Thực ra, chuyến đi Vân Nam này là do Hòa Thân bày đặt ra. Hòa Thân cười nhạt: “Rừng có mạch vách có tai, ta không nói thì ai biết được, cáo ranh ma không thoát khỏi cặp mắt người thợ săn, một khi tội của ông ta được công bố, xem ông ta còn có thể làm mưa làm gió được không.” Hòa Thân hùng hồn nói với Ca Ngưng: “Chúng ta lên đường nào”. Vừa nói vừa bước lên kiệu, thị vệ Lý Thanh trải chiếc đệm da chó. Hòa Thân ôm chiếc lò sưởi, hai mắt lim dim, chìm trong suy nghĩ...

Buổi sáng hôm đó, Hòa Thân vô cùng sảng khoái. Bản tấu của Hải Ninh khiến ông hết sức phấn khởi, nỗi mệt nhọc của chuyến nam tuần bỗng chốc sạch trơn, nghĩ đến sự tín nhiệm của Hoàng thượng đối với mình, việc tố cáo Lý Thị Nghiêu không khó lắm. Vội uống mấy ngụm nước hạt sen. Ngồi kiệu đi thẳng

đến Tây Hoa Môn. Lúc ấy trời vừa hửng sáng, vừa bước xuống kiệu đã thấy Hải Ninh dầm mình trong hơi lạnh dưới ánh sáng những vì sao còn lại trên bầu trời. Một lát sau, các vị đại thần, trong đó có Thị lang bộ Hình Ca Ngưng, Đại tướng quân đại thần quân cơ đại học sĩ A Quế lục tục kéo đến. Các vị đại thần này rất coi thường Hòa Thân, chẳng hiểu vì sao lại là sủng thần của Đức Vạn tuế, nên không chiều ông ta không được. Giờ thìn vừa đến, lệnh truyền vang lên:

- Hoàng thượng có chỉ, buổi chiều bắt đầu.

- Tạ chỉ. Các đại thần hô to, chia thành hai hàng, khom người tiến vào Càn Thanh Cung. Tám thị vệ đeo gươm đứng nghiêm trên bậc thềm. Hai thái giám buông thẳng tay đứng hầu trước ngai vàng. Một hàng người sắp thành hàng ngang khom lưng trước Càn Long đang ngồi trên ngai vàng đồng thanh hô “vạn tuế”.

Càn Long truyền:

- Các ái khanh, có việc thì tâu, không việc bãi triều.

Càn Long tuy ngồi trên bệ ngọc, nhưng hồn còn vẩn vương tận bờ sông Hoài, trong con thuyền lênh đênh trên sông Vận Hà, mơ màng tận miền Tô Châu, Hàng Châu. Các đại thần lần lượt dâng sớ tấu. Càn Long trước nay tự khoe mình là vị minh quân, chưa hề lơ là chính sự, ngay trong lúc nam tuần vẫn xét phê các sớ tấu, xử lý công việc, bận rộn suốt ngày, nhưng không hề mệt. Càn Long đang định khoát tay ra lệnh bãi triều, Hòa Thân bước ra khom lưng sát đất tâu:

- Hải Ninh, quan lo việc lương thực ở Vân nam, từng làm án sát sứ Quý Châu có bản tấu, đang chờ bên ngoài.

Càn Long muốn gặp viên quan từ nơi xa xôi về, nên chuẩn y:

- Cho vào!

Hải Ninh đang bồn chồn đợi lệnh, bỗng nghe có lệnh truyền:

- Thánh thượng có chỉ, truyền Hải Ninh vào chầu!

Hải Ninh vội vàng vào Càn Thanh Cung.

Làm lễ xong, Hải Ninh rút ra từ tay áo bản tấu. Một tiểu thái giám tiếp nhận đệ trình lên Càn Long. Hải Ninh bấy giờ mới thở phào. Nhìn thấy các vị đại thần đứng hai bên, có vị nghi ngờ chưa rõ, có vị thâm thì bàn tán, lòng cảm thấy lo lo, đưa mắt nhìn làn khói thơm lượn lờ từ miệng con hạc trước bệ rồng bay lên, thấy rõ mặt mày của đấng Thiên tử Càn Long, chiếc áo long bào bằng gấm màu vàng Càn Long đang mặc, chiếc vương miện bằng vàng nạm một viên bích ngọc chính giữa. Mặt như trăng rằm, mắt mày thanh tú, nếu không có mấy nếp nhăn ở cuối mày, khó biết được Càn Long đã gần bảy mươi tuổi.

Càn Long đón nhận bản tấu, nhìn lướt qua, tức giận bừng bừng, nói to:

- Trẫm có nghe chuyện Lý Thị Nghiêu tham ô trục lợi chẳng qua Vân - Quý miền biên phòng quan trọng, Lý Thị Nghiêu đã vì triều đình chinh chiến nhiều năm, việc binh vất vả, nguy hiểm không nề, nên lượng thứ. Không ngờ Lý Thị Nghiêu coi thường ân huệ của Trẫm, to gan làm bậy, coi thường phép nước. Trẫm coi trọng đất nước, không vì tình riêng để hòng xả tắc, việc Lý Thị Nghiêu không thể chỉ nghe một bên và bản tấu đơn sơ này.

Hải Ninh nghe vậy vội vàng dập đầu xuống đất tâu:

- Thần không dám dối trá Thánh thượng, xin Thánh thượng minh xét.

- Trẫm không có ý đó, lòng trung thành của người, Trẫm rõ! Ý Trẫm là việc này rất quan trọng, nên cử một đại thần phụng chỉ điều tra trước, không vì tình riêng mà bỏ qua, điều tra tận gốc, Trẫm lấy xả tắc làm trọng, cân nhắc xử lý.

Đại thần quân cơ A Quế bước ra tâu:

- Thần xin lãnh chỉ.

Càn Long nhìn A Quế, nói:

- Trẫm biết tấm lòng trung của khanh, nhưng ngại khanh

tuổi cao, Vân Nam lại là nơi xa xôi hẻo lánh, núi cao đường sá hiểm trở, sơn lam chướng khí, rất gian nan vất vả, Trầm cho rằng...

- Nô tài xin lãnh chỉ. Hòa Thân vội quỳ xuống tâu.

- Trầm hỏi khanh, khanh có tin Lý Thị Nghiêu tham ô trực lợi không?

Hòa Thân đảo qua đảo lại cặp mắt, nghĩ rằng đối với lớp công thần này, không đập tan thói ngạo mạn của họ thì uy phong của mình không thể nổi lên được danh vọng của mình cũng lu mờ. Dẫn đo xong tâu tiếp:

- Lý Thị Nghiêu là Tổng đốc Vân - Quý xưa nay lập nhiều công trạng, ỷ thế đó làm điều xằng bậy. Trước đây, nói chuyện với nô tài, ông ta khoe khoang từng chinh chiến khắp nơi, lập nhiều công trạng, biên cương được yên ổn, khắp nơi bình yên, không sóng to gió lớn, đều nhờ ông ta. Coi thường các đại thần của triều đình, tự cao tự đại, chẳng ai bằng mình, muốn nhiều tiền nhiều của, coi thường kỷ cương triều đình, vậy là bất tuân bất kính những lời khuyên răn nhắc nhở của Hoàng thượng, ân đức của Hoàng thượng, là coi thường Hoàng thượng, nô tài cho rằng, trước hết cách chức ông ta, cho điều tra làm rõ, gọi ông ta về kinh, giao cho bộ Hình xét xử.

Càn Long đồng tình phần đầu lời tâu, nhưng bồng chốc cách chức Lý Thị Nghiêu, nên chần, suy nghĩ khá lâu. “Việc này bàn sau, đến đây, bãi triều” Hoàng thượng truyền. A Quý và các đại thần khác dám đối đầu với Hòa Thân mừng thầm, nhưng cũng có phần lo lắng và bức tức. Mừng vì mục đích của Hòa Thân lấy việc hất chân Lý Thị Nghiêu để đe dọa các quan không thành, lo và bức vì quả thật Lý Thị Nghiêu cậy công tư cao, coi thường kỷ cương triều đình, cũng cần tra xét. Bãi chầu xong, Hòa Thân không về phủ, đoán Càn Long sẽ đến Bắc Hải, lệnh cho phu kiệu đi thẳng đến Bắc Hải. Việc Hòa Thân đang tính toán chưa hoàn thành, ông đâu có chịu!

Ngũ Long Đình nằm về phía tây bắc hồ Thái Dịch, là nơi Càn

Long thường đến dạo chơi. Từ đó nhìn lên chùa Bạch Tháp, Bạch Tháp xây theo kiểu người Tạng, như chiếc ô úp trên mái nhà, nguy nga, trang nghiêm, vút cao lên trời xanh, mặt tây của tháp, khói sương mù mịt, chiếc cầu vòng màu sắc rực rỡ bắc ngang như lướt trên ngọn sóng, những con hải âu tung cánh trên mặt nước, mãi mê bay lên lượn xuống. Trời đất như hòa nhập làm một, hùng vĩ tráng lệ, khiến người ta cảm thấy khoan khoái dễ chịu. Càn Long từ bờ Tây Bắc Hải bước lên đình Phù Thúy, nghỉ tại đó một lát, truyền cho thị hầu và mọi người cùng đi qua đình Dũng Đoan, bước vào đình Nhị Long Trạch, đình đầu tiên trong Ngũ Long Đình. Phía bắc hồ Thái Dịch, có một cái đình giữa nước gọi là đình Long Trạch, bên phải là đình Trừng Dạng và Tư Hương, bên trái là đình Dũng Đoan và Phù Thúy, phía sau có hai viên đá lớn. Ngũ Long Đình, mái lợp bằng ngói lưu li màu vàng, được xây dựng từ đầu thời Thuận Trị, tổ phụ của vua Càn Long, trải qua một trăm mười năm. Nét vẽ sơn dầu trên cột còn tươi rói, vì Ngũ Long Đình xây trên nước lại có những chiếc cầu đá uốn lượn kết thành hình con rồng vàng như dạo chơi trên mặt biển, Càn Long rất thích.

Trong Ngũ Long Đình, đình Long Trạch nằm chính giữa, mái tròn, bốn đình kia đều là hình vuông, theo thuyết trời tròn đất vuông lưu hành thuở ấy. Tròn thuộc trời, vuông thuộc đất. Đình Nhị Long Trạch hình tròn là nơi Hoàng đế Càn Long ngồi câu cá, bốn đình kia là nơi câu cá của các đại thần cùng đi với Hoàng thượng. Càn Long rất thích câu cá giống như Hoàng đế tổ phụ Khang Hy, câu cá không chỉ là thú vui tự tay mình bắt cá mà còn là một cách tu dưỡng tính tình. Thích hoạt động, không thích ngồi yên, Càn Long rất thích vương công đại thần cùng mình đi câu cá, lúc nhàn rồi là cùng với họ tìm thú câu cá, nhưng không đòi hỏi các vương công đại thần câu được cá thật, mà là, trước khi đi câu, sai thái giám trong cung lấy chỉ buộc vào miệng cá, thả xuống hồ, buộc vào cành cây bên bờ hồ, các vương công đại thần nhắc sợi chỉ lên là được cá, cốt là để vua tôi được cùng hưởng thú vui chơi cá nước, nhưng Càn Long lại không thích cách đó, ông tự mình cầm cần buông câu, tự tay câu được cá

nhìn thấy con cá sống giật từ dưới nước lên vùng vẫy trong không trung, khoái trá mỗi khi nhìn thấy cần câu cong như cánh cung.

Lúc Càn Long bước vào đình Long Trạch, sương mù như tấm lụa mỏng trắng sữa đang từ từ tan đi khỏi mặt hồ, mặt trời nhô lên từ phương đông, một tay tựa vào lan can đình, mắt nhìn về phía nam hồ, bầu trời phía đông ngọn đã sơn vắn còn sương mù dày đặc. Tổng quản thái giám đứng hầu phía sau Càn Long nhẹ nhàng lên tiếng: “Đức vạn tuế, hôm nay có cá không?” Càn Long đang ngắm cảnh đẹp mặt hồ, lơ đãng nói: “Có, truyền cho Hòa Thân cùng đến câu”. Lời vừa dứt, đã có một viên quan hỗn hển chạy đến tâu, Hòa Thân đang chờ ra mắt. Càn Long vui hẳn lên. Hòa Thân đến trước đình Long Trạch, quỳ xuống trước mặt Càn Long tâu: “Nô tài kính chúc Hoàng thượng”.

Nói là đi chơi, nhưng thực ra ý của Càn Long không phải thế. Sau khi tan triều, Càn Long suy nghĩ nên giải quyết vụ Lý Thị Nghiêu như thế nào. Càn Long biết Lý Thị Nghiêu không ưa gì Hòa Thân, hay châm chọc, tự cao tự đại, xem thường nhiều vương công đại thần. Nhiều việc gay go, biên ải rối loạn nhiều năm, chỉ cần Lý Thị Nghiêu đảm nhận, mọi việc đều xong tất, khó khăn đến mấy cũng trôi chảy, thời gian làm việc ở kinh, mỗi lần tấu báo, đối đáp thoải mái, dám bày tỏ ý kiến của mình, chỉ vì không ưa Hòa Thân, nên Càn Long đẩy ông ta đi khỏi kinh thành, đến tận Vân Nam xa xôi, mấy năm qua có nhiều công lao trong việc cai trị đất nước, nhưng cũng có điều khuất tất. Càn Long nhìn Hòa Thân:

- Ái khanh, Trẫm hiểu lòng dạ khanh.

Hòa Thân hiểu ngay rằng Càn Long không muốn làm to chuyện. Nếu đúng vậy, những tính toán trước nay của ta sẽ đi tong. Sau này các đại thần kia coi ta ra gì!

Nghĩ đến Lý Thị Nghiêu, Hòa Thân nghiến răng, căm giận. Một hôm, sau buổi chầu, Hòa Thân mời Lý Thị Nghiêu đến nhà chơi. Ông ta phải tay bỏ đi trước mặt nhiều vị quan to nhỏ khác,

lại còn nói nhà vàng nhà ngọc đâu dám tới, nếu cần một ít tiền bạc, e rằng trong nhà cũng chẳng có. Lúc bấy giờ, Hòa Thân đang trong cảnh cùng quẫn, đỏ mặt, xấu hổ, bây giờ nghĩ lại như chuyện mới xảy ra hôm qua. Nghĩ đến đây Hòa Thân liền tâu:

- Nô tài quả thật đang suy nghĩ hộ Hoàng thượng, Lý Thị Nghiêu không lo việc cai trị vùng biên cương, cưỡng ép cấp dưới, tham ô hối lộ, quấy nhiễu dân chúng, ai ai cũng oán hận, quan lại địa phương căm tức nhưng không ai dám nói vì sợ uy danh ông ta. Nếu cứ để như vậy, dân sẽ làm loạn, hơn nữa Vân - Quý không giống nội địa, vẫn còn mọi rợ, không hiểu phép nước, lẽ nào Hoàng thượng đã quên, Vân - Quý gần đây mới được an định chút ít, tàn lửa vẫn còn âm ỉ nếu không dập tắt hẳn, e rằng đóm lửa sẽ đốt cháy đồng cỏ! Gần đây nghe nói Vân - Quý còn có tà giáo Bạch Liên đang bí mật hoạt động, khá điên cuồng! Nếu cuộc sống của dân chúng quẫn bách, ăn không no mặc không ấm, những người dân đói rách đó sẽ quên đi ân đức của Hoàng thượng, cầu kết với tà giáo, bị tà giáo mê hoặc, hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Lúc ấy của cải mất sạch, đó là việc nhỏ. Quan trọng là loạn lạc nổi lên, triều đại nhà Thanh mang một vết nhơ, dẫu có trái với lòng khoan dung nhân từ của Đức Vạn tuế, Hải Ninh không sợ chết dám viết bản tấu, dũng khí đáng khen, lòng trung đáng biểu dương. Nếu không trị tội Lý Thị Nghiêu, tên gian thần tà tâm đó, các quan lại bên dưới ai dám đứng lên can ngăn. Hòa Thân đi theo sau Càn Long, vừa kéo áo vừa kiến nghị với Càn Long:

- Nô tài không muốn đứng nhìn cơ nghiệp của Đại Thanh sụp đổ bởi tay tên tham quan Lý Thị Nghiêu.

- Ái khanh nói đúng, Trẫm xưa nay rất ghét kẻ làm quan tham lam, người dân đâu có như vậy! Càn Long thản nhiên cười.

Hòa Thân lúng túng trong giây lát, đứng nhìn vẻ mặt đức Càn Long. Bỗng nhiên khuôn mặt trắng trẻo của Càn Long lay động, vui mắt chớp chớp, rồi đưa mắt ngắm nhìn mặt hồ đang biến ảo. Lúc này, gió lướt qua mặt hồ, sóng gợn lăn tăn, mặt hồ như

phủ lớp bụi vàng. Càn Long xoay mình nói:

- Ngày mai, khanh đi Vân Nam, điều tra kỹ việc này, Trẫm biết không ít lão thần cho rằng Trẫm yêu khanh, có không ít lời bàn tán về khanh, nhưng Trẫm làm sao rời khanh được? Nhiều năm nay, Trẫm muốn có một người ăn nói hợp với Trẫm, trở thành tay chân của Trẫm, ông trời đã sắp đặt cho khanh ở bên Trẫm, Trẫm đã nhiều lần đề cử khanh, cũng có nhiều lời xì xào. Lần này khanh xa Trẫm một thời gian, đi xa đến Vân Nam, điều tra vụ này. Trẫm không nhầm, cũng để các đại thần khẩu phục tâm phục.

Hòa Thân nghe những lời đó, mừng quá, khỏi phải nói, và tính toán làm thế nào đối phó với Lý Thị Nghiêu, vội quì xuống tâu:

- Hoàng thượng sáng suốt, nô tài cảm ơn ân đức Hoàng thượng, dầu chết không từ.

- Trẫm cử Ca Ngưng, Thị lang bộ Hình cùng đi với khanh.

- Hoàng thượng sắp xếp thật chu đáo, nô tài xin cáo từ về chuẩn bị.

- Vội vàng gì! Càn Long cười: - Cảnh đẹp thế này mà không cùng Trẫm dạo chơi, xướng họa ư?

- Đúng, đúng, nô tài đáng chết, tí nữa làm Hoàng thượng mất hứng. Hòa Thân cười nịnh.

Lúc này sương mù đã tan, mặt hồ xanh biếc lộ ra. Ngàn vạn tia nắng vàng chiếu lên mặt hồ, lúc này mới là lúc đẹp nhất của hồ Bắc Hải, màu xanh bích ngọc, màu đỏ phấn son, đan chen nhau. Ngũ Long Đình khoác chiếc áo vàng, những chiếc cầu uốn khúc tắm trong ánh nắng ban mai, những làn sóng nối nhau tấp vào trụ cầu. Xa xa trông những chiếc cầu như con rồng đùa dờn trên mặt hồ. Bất chợt một áng mây đen từ từ che khuất mặt trời. Trong chốc lát, toàn cảnh vật bị bóng mây xám xịt bao phủ.

Trong quá trình xây dựng nhà cửa cho Lý Thị Nghiêu, tài tổ chức và khả năng thực hiện của Triệu Nhất Hằng, anh trai của

Triệu Hóa, càng được thể hiện rõ. Từ khi bắt đầu xây móng đặt nền cho đến lúc hoàn thành không để xảy ra sơ suất điều gì. Mọi công việc đều được tính toán chặt chẽ, thi công theo trật tự, ngôi nhà chính và các nhà phụ đều được làm xong theo thiết kế và vượt xa kế hoạch dự tính. Tường vây quanh vườn nhà rộng gần mấy mẫu cũng đã bắt đầu xây. Các vật liệu xây dựng như gỗ, đá hoa cương, đá Đại Lý, ngói Tử Hồng... đều được chọn mua, nhanh chóng, tiện lợi, là nhờ uy danh Tổng đốc. Mặc dù vậy, Lý Thị Nghiêu chẳng hề khen thưởng Triệu Nhất Hằng, khiến Triệu Nhất Hằng đang sẵn có nỗi đau buồn, càng sinh ra bức tức. Triệu Nhất Hằng nghĩ rằng: “Vụ án đã rõ mười mươi, mà còn phải chuyển đến phủ Đông Xuyên, khiến vụ án chết oan của người em không được kịp thời giải quyết. Hết sức đau lòng, cảm thấy không phải với người em đã chết. Nghĩ đến chuyện hai anh em từng theo cụ lớn đi đánh đông dẹp tây, dãi gió dầm mưa, vào sinh ra tử, Lý Thị Nghiêu, ông lại trì hoãn việc này, thật là bạc tình bạc nghĩa. Lý Thị Nghiêu, từ khi ông đến Côn Minh, chưa được mấy năm, mà gia sản đồ sộ thế này chẳng phải do ta gây dựng cho ư!” Càng nghĩ càng đau lòng.

Hôm đó, Triệu Nhất Hằng ở lý trong phủ Tổng đốc không bước ra khỏi cửa, một mình lủi thủi đến phòng ăn, tự rót rượu uống, nốc xong ba cốc rượu trắng, mặt nổi gân xanh, chén sạch mấy đĩa thức ăn, rồi gọi người đầu bếp:

- Mang thêm ba con vịt quay ba cân và đĩa thịt bò.

Bác đầu bếp bụng phệ, quay lại, mặt lấm tấm mồ hôi như mỡ chảy.

- Ngài tổng quản hôm nay rồi à? Vừa hỏi vừa ì ạch bước đi, bưng con vịt quay và đĩa thịt bò đến, nói tiếp: Ngài dùng canh cá ngân nhĩ không? Bác đầu bếp nghi ngờ và lấy làm lạ, tổng quản ít khi đến phòng ăn, trừ lúc ăn cơm, có đến cũng chỉ là nhằm tìm cơ hạch sách, bới lông tìm vết. Mỗi lần đến là mọi người sợ run lên, sợ bị trừ lương tháng hoặc bị trừng trị theo gia pháp, nhẹ thì bị mắng mỏ, nặng thì bị đánh. Máy hôm nay, Triệu Nhất Hằng buồn phiền, ai cũng biết. Đó là chuyện cậu em Triệu Hóa,

sai dịch nha môn bị một cô gái dùng kéo đâm chết. Cô gái đó chắc khó sống, giết chết sai dịch nha môn, giết người phải đền mạng. Nhưng Triệu Hóa vì sao bị cô gái đâm chết, ai cũng biết rõ, nhưng chẳng dám nói, biết thì để bụng, nói ra sẽ chết ngay.

Triệu Hóa là người trong phủ của Lý Thị Nghiêu, ai lại không biết, ngang tàng hống hách, chẳng coi ai ra gì cậy thế hai anh em từng theo cụ lớn xông pha hiểm nguy, nên muốn làm gì thì làm. Người giúp việc trong phủ chỉ biết ngậm miệng nghiêng răng, nhất là các thị nữ, không cô nào thoát khỏi Triệu Hóa. Tên đâm tặc giở đủ trò đều cang chẳng từ một tội ác nào, nhưng nào ai dám động đến hắn? Đã có hai cô gái to gan tố cáo với anh hắn, nhưng Triệu Nhất Hằng chỉ rầy la sơ qua Triệu Hóa, an ủi hai cô vài câu, rồi để chuyện qua đi. Tuy vậy, Triệu Nhất Hằng không khỏi lo lắng cho Triệu Hóa, cái thói hoang dâm vô độ, e có ngày xảy ra chuyện không hay, liên lụy đến bản thân, nhiều lần khuyên cậu em nên quan tâm chăm sóc vợ con. Vân Nam là vùng xa xôi man rợ, lỡ xảy ra chuyện không hay, làm sao ăn nói với cha mẹ dưới tuổi vàng, làm sao ăn nói với vợ con. Tha thiết khuyên răn, Triệu Hóa có phần cảm động. Nhưng, rồi thế nào? Sau đó, chứng nào tật ấy, nước đổ đầu vịt, nghe tai này trôi tuột tai kia. Tiếp tục ngang tàng hống hách, khiến cả thành Côn Minh rộng lớn như thế lo lắng không yên, nhưng chẳng ai dám tố cáo Triệu Hóa.

Triệu Nhất Hằng đã nốc khá nhiều rượu, thường thì không uống nhiều như vậy, mặc dù Lý Thị Nghiêu tửu lượng đáng nể, và cũng rất thoải mái với thuộc hạ. Đương nhiên, Triệu Nhất Hằng ngày thường cũng muốn uống rượu, làm sao lại không có rượu được chứ? Nhưng anh ta thận trọng, sợ uống nhiều sinh chuyện, mồm gây ra tai họa. Có một số người giúp việc trong phủ, cãi nhau vì chuyện lật vật, nhưng khi rượu vào, đánh chửi nhau, u đầu sút trán, lại bị đuổi đi. Triệu Nhất Hằng lấy đó răn mình, nhưng hôm nay coi như phá giới. Anh ta lão đảo, mới đi vài bước, cảm thấy đầu nhẹ chân nặng, bước đi như tụt xuống hố trũng, loạng choạng, hai tay ôm lấy bệ cửa. Rượu vào, ruột gan như đốt cháy, anh ta buồn nôn, khiến bác đầu bếp và những

người giúp việc hốt hoảng. “Ngài tổng quản, ngài uống khá nhiều đấy”. Vừa nói vừa bước đến dìu Triệu Nhất Hằng đang muốn quỵ xuống. Triệu Nhất Hằng, mồm lảm nhảm, lưỡi cứng lại, môi tái nhợt, cổ họng sặc mùi thuốc lá, thè lưỡi liếm môi, trợn mắt nói:

- Nhanh lên, đem chè Kim Hoa lại đây cho ta.

- Có đây tổng quản. Bác đầu bếp đáp, rồi một tay đỡ Triệu Nhất Hằng, một tay kéo ghế, đặt Triệu Nhất Hằng ngồi cạnh bàn. Triệu Nhất Hằng gục lên bàn, tuy uống khá nhiều rượu, đầu óc quay cuồng, ruột gan nôn nao, nhưng vẫn tỉnh táo, nghĩ đến người em đã chết, lòng quặn đau. Lúc bác đầu bếp mang chè Kim Hoa đến, anh ta đã ngủ thiếp.

Lý Thị Nghiêu là ai? Sao dám cả gan xem thường Hòa Thân? Lý Thị Nghiêu là con cháu của đại thần có công trước đây. Ông tổ của Lý Thị Nghiêu là Lý Vĩnh Phương nguyên là tổng binh Phủ Thuận triều Đại Minh. Vạn Lịch triều Minh năm thứ bốn mươi Sáu, năm Hoàng đế Thái Tổ Mãn Châu lên ngôi, cử mười vạn đại quân đánh triều Minh. Thanh thế nhà Thanh rất lớn, ân đức của hoàng đế Thái Tổ Mãn Châu sâu nặng, nên theo Đại Thanh, gia nhập hàng ngũ Bát kỳ, trở thành người khai quốc công thần triều Thanh nổi tiếng khắp nơi, vợ là Phủ Thuận Ngạch, cháu gái của Thái Tổ Nỗ Nhĩ Cáp Xích. Con trai của Lý Vĩnh Phương, Lý Bá Ngạn hi sinh trong chiến đấu được phong bá tước nhất phẩm, sau được truy tặng danh hiệu “Chiêu Tín”. Cha của Lý Thị Nghiêu là Lý Nguyên Khoan, làm Thượng thư bộ Hộ. Theo gia thế họ Lý, thì Lý Thị Nghiêu là con cháu nhà tướng, dù ông ta không làm tướng bao giờ. Lý Thị Nghiêu rất được Càn Long ngưỡng mộ, được xem là “bậc kỳ tài trong thiên hạ”. Chỉ vì la ó trước công đường, Càn Long biết được, phạt đến Sơn Tây làm thông phán, rồi từ đó vươn lên. Cùng với Phó Hằng, quan phụ trách tuần sát dẹp phỉ Sơn Tây, đi chinh chiến. Từng đảm nhiệm các chức vụ sau đây: Phó đô tổng, Thị lang bộ Công, Tướng quân Quảng Châu, Tổng đốc Lưỡng Quảng^[*], Thượng thư bộ Hộ, Đô tổng quản Hán chánh hồng kỳ, Tổng đốc Hồ-

Quảng, thượng thư bộ Hình. Có thể nói, mỗi lần được thăng chức là mỗi lần trải qua bao gian khổ trong chinh chiến. Nhìn vào chức tước cũng biết ông ta là con người tài năng, nói năng lanh lợi. Thể hiện rõ nhất là chuyện ông ta đi thi không đậu mà cả gan xông vào công đường gây sự. Càn Long năm thứ mười chín, phủ Thuận Thiên mở khoa thi. Sau khi điểm danh, các quan chánh phó giám khảo đang chuyện gẫu. Bỗng nhiên bên ngoài phòng coi thi có tiếng ồn ào, đang định bảo thuộc hạ đi hỏi xem, thì Lý Thị Nghiêu đã bước vào công đường cúi đầu gào to:

- Học trò Lý Thị Nghiêu bái kiến thầy giáo.

- Người có biết, người đang quấy rối không? Quan giám khảo quát.

- Học trò Lý Thị Nghiêu xin gặp quan giám khảo, sao gọi là quấy rối? Lý Thị Nghiêu ngẩng đầu lên hỏi.

Quan giám khảo ngạc nhiên nói:

- Ta không nói người xin gặp là quấy rối, người cả gan bày trò khác người, một mình đến xin diện thí. Nếu thí sinh ai cũng như người, còn đâu phép nước, còn đâu kỷ cương triều đình? Người đâu, lôi hắn ra phòng coi thi, đánh bốn mươi trượng!

Lý Thị Nghiêu cười to, chỉ tay về phía quan chánh giám khảo:

- Đúng là không biết trọng người tài? Chẳng cần ai lôi ta, phòng coi thi ở đâu? Ta tự đi! Vừa nói vừa thông thả đi đến phòng coi thi.

Các quan giám khảo nhìn nhau cười: Hắn đúng là tên điên! Chắc chắn hắn không đậu, tức phát cuồng, định gây rối. Đang nói thì nghe tiếng hét của thái giám:

- Hoàng thượng giá lâm!

Chánh phó giám khảo đang chỉnh đốn áo mũ ra đón Hoàng thượng thì thấy Hoàng thượng Càn Long, tay cầm quạt vừa đi vừa nhìn hai bên tả hữu, nói những gì với những người theo

hầu. Càn Long hỏi qua một vài tình hình như trật tự trường thi, có gì lộn xộn xảy ra... Quan chánh giám khảo tâu:

- Có ba ngàn tám trăm sáu mươi thí sinh dự thi, khó tránh có kẻ kia người nọ kiểm tra có bốn mươi tên mang theo sách vở, năm mươi tên ồm ầu, hiện trong trường thi có ba ngàn tám trăm hai mươi thí sinh.

Càn Long nghe xong tỏ ra hài lòng. Các quan chánh phó giám khảo nhìn nhau rồi tâu:

- Trước lúc Thánh thượng đến, có một thí sinh xông vào phòng coi thi, đòi xin thi một mình.

Càn Long vừa nghe vừa bật cười:

- Tên này gan không nhỏ, gọi đến ta xem nào.

Lý Thị Nghiêu bị lôi đến công đường, Càn Long bước đến trước mặt hỏi nhỏ:

- Người đứng là Lý Thị Nghiêu to gan phải không? Người có tài cán gì, dám đến nơi công đường kêu gào?

Lý Thị Nghiêu thấy Càn Long tự mình kiểm tra bài thi, mấy mươi viên quan lớn nhỏ đứng im phăng phắc, không dám thở mạnh, bài thi của Lý Thị Nghiêu được đưa đến. Lý Thị Nghiêu bối rối, nghe Càn Long hỏi ngẩng đầu lên:

- Kính tâu Đức vạn tuế, học trò này biết làm thơ, biết viết văn bát cổ, nhưng ba lần thi đều trượt không hiểu tại sao, do vậy xin diện thí, đâu có dám kêu la.

Càn Long sầm mặt lại:

- Làm mấy câu thơ này phải chăng người quá tự cao tự đại? Quan giám khảo xử lý như vậy là công bằng đúng đắn, họ cũng không biết tên họ người, chỉ căn cứ vào bài thi của người hay hoặc kém. Hôm nay, người may mắn gặp Trầm, để Trầm thử xem. Người tự cho là tài cao, vậy Trầm hỏi người, trong “*Tứ Thư*” có mấy chỗ viết hai chữ “*dương dương*”.

Lý Thị Nghiêu quỳ xuống, ngẩng đầu lên, đôi mắt đảo qua

đảo lại, hồi hộp, chậm rãi đáp:

- Có... dương dương hồ “sư chấp” nói vậy, có dương dương hồ “Trung Dung-Quỷ Thần” nói vậy, lại có dương dương hồ “Trung Dung-Đại Chiến” nói vậy. Đang lúc cố sức suy nghĩ, quan giám khảo đã tìm được bài thi của Lý Thị Nghiêu đã bị đánh trượt.

Càn Long nhìn thấy kiểu chữ Tông Thể, nét chữ gầy gò, cứng đờ. Không nhịn được cười hỏi:

- Lý Thị Nghiêu, Trẫm hỏi trong bài thi của người có câu “*Như trọng ông đứng trơ bên đường vào mộ?*” “trọng ông là cái gì?”

Lý Thị Nghiêu tự cho mình tài giỏi, bị Càn Long hỏi, phát hoảng vội trả lời:

- Trọng ông là tượng đá đứng hầu hai bên đường vào mộ.

Càn Long cả cười:

- Đây là ông Trọng chứ không phải trọng ông, người rõ chưa? Vừa nói vừa cầm bút viết lên bài thi của Lý Thị Nghiêu. Viết xong đặt bút đi ra. Quan giám khảo đứng gần đấy ghé mắt nhìn câu thơ của Hoàng thượng như sau:

Ông Trọng có sao thành trọng ông?

Phải chăng người học chưa cố công,

Nên giờ chẳng được làm hàn lâm.

Phạt đến Sơn Tây làm phán thông.

Quan giám khảo kinh ngạc nhìn Lý Thị Nghiêu vỗ mông bước đi, nghĩ thầm: Hắn có phúc đấy, bài thi của hắn bị đánh trượt. Coi thường kỷ luật trường thi, lẽ ra bị phạt nặng. Nhưng Hoàng thượng lại phạt hắn làm quan thông phán. Chức quan này khá đấy. Tiến sĩ chánh cống được bổ nhiệm chưa chắc đã hơn hắn”. Lý Thị Nghiêu được làm quan thông phán, giúp đỡ rất nhiều cho Phó Hằng trong công cuộc dẹp phỉ ở Sơn Tây, từng bước được thăng quan tiến chức. Do có công lao lớn, được lọt vào mắt xanh của Hoàng thượng.

Tổng đốc Vân Nam, Lý Thị Nghiêu ngồi trên chiếc ghế thái sư bằng đàn hương, nhắm mắt trầm tư, một loạt sự việc xảy ra làm ông ta choáng váng. Các châu phủ báo lên, giáo hội bí mật, tổ chức nói chuyện, vận động, khiến lòng dân không yên. Trên triều đã có công văn gửi xuống quở trách, lệnh nhanh chóng có biện pháp xử lý, nếu chậm trễ sẽ thành to chuyện, cuối cùng lại đánh nhau.

Mấy hôm trước, sai Triệu Hóa đến phủ Quý Châu chuyển mật lệnh về chuyện này. Nào ngờ, tên khốn kiếp đó, không chừa thời gian đêm, làm nhục một cô gái, bị người ta đâm chết. Nơi xảy ra chuyện thuộc địa phận quản lý của Tri phủ Đông Xuyên, nên hung phạm đã được áp giải đến đây, Lý Thị Nghiêu lòng rối như tơ vò, bực tức mặt đỏ gay. Xoay mình cho tên quan đi áp giải một cái tát tai và mắng:

- Các ngươi là đồ vô dụng ngay việc nhỏ như vậy cũng để ta hao tâm phí sức ư? Các ngươi biết không, đã xảy ra việc rồi. Tên Hải Ninh chó má đã tố cáo ta với Hoàng thượng. Các ngươi không nghe, không biết ư? Toàn là lũ ăn hại.

Mấy tên sai dịch đi áp giải nhìn nhau, biết là chuyện gì đã xảy ra.

Lý Thị Nghiêu đứng dậy ra vườn, định tìm Lý phu nhân chuyện gẫu, giải sầu. Không may phu nhân đã cùng a đầu rời khỏi phủ đi thăm cảnh đẹp Điện Trì. Lý Thị Nghiêu bảo người giúp việc:

- Chuẩn bị kiệu, đến chỗ nhà mới đang xây, xem tiến độ thi công thế nào.

Lát sau, Lý Thị Nghiêu ngồi trong kiệu, lắc lư đi thẳng đến ngôi nhà mới đang xây. Dọc đường, ai thấy cũng phải né tránh, sợ va phải kiệu cụ lớn. Các cửa hàng vội vàng thu gọn hàng hóa đang bày bán, cuộn những tấm bạt treo biển quảng cáo, sợ bọn tay sai của cụ lớn đập phá. Đến nơi, Lý Thị Nghiêu xuống kiệu, nhìn thấy những viên ngói trên mái nhà ngay thẳng, mới nguyên, cửa rộng trông bề thế, lầu gác cao vút, đón ánh nắng

tháng năm, rục rĩ chói mắt. Mùi sơn mới quét xông tận mũi. Vườn hoa rộng mênh mông, cây cỏ bắt đầu ra hoa, mùi thơm ngào ngạt. Lý Thị Nghiêu định bước vào ngắm xem, nhưng thấy trước cổng có mấy người lơ nhố đang nhặt gạch ngói vụn, lại nghe có tiếng cãi cọ từ bên trong. Một người đứng tuổi nói:

- Nhị Nha Tử, còn ngủ đây ư, tường cao quá đầu người, mà định bao giờ thì xây xong?

Cậu thanh niên Nhị Nha Tử cũng không chịu lép:

- Mặc tôi. Chỗ kia đầy cút đá, sao ông không nói. Ông không thu dọn túi thuốc cùng ống điếu đi, lại còn bảo thẳng này?

- Việc của ta là chạm trổ cột, xà, cần sự tỉ mỉ, tinh thần không tốt, đục đẽo hoa văn sẽ mất tinh tế, nét vẽ nước sơn không đẹp, mà có thể đảm đương được không?

- À! Ông lại đem cái ấy dọa tôi ư, bức tường tôi xây thẳng, cong, méo mó. Ai chịu trách nhiệm? Nếu nhờ xây không ngay thẳng thì cũng đến như cô gái bị đánh đập trong phủ hôm nọ. Ôi, mạng người thật quan trọng. Dù cho không đổ, nhưng nếu hàng lỗ trống trên đầu tường to nhỏ không đều, e rằng cũng bị tội. Nhị Nha Tử còn mỉa mai: - Tay nghề của ông có giỏi mấy cũng không qua được con mắt cụ Lý. Không ăn thịt lợn, lẽ nào lợn kêu cũng không nghe? Ông đã nhiều tuổi lẽ nào không hiểu điều đó? Tại ông chưa điếc, mắt ông chưa mờ, không thấy không nghe tính tình cụ Lý sao? Mỗi lần có quà biếu, cụ lớn kiểm tra rất kỹ. Ngay cả bạc trắng, cụ cũng cho vào mồm cắn thử, gõ gõ thối thối, rồi đặt lên tai nghe.

- Này Nhị Nha Tử, mà muốn chết ư? Nếu có ai nghe được, báo với cụ Lý, mất mạng như chơi!

- Tôi khiếp sợ. Nhị Nha Tử cướp lời. Người ta bàn tán khắp phố phường, ai cũng biết, vật liệu làm ngôi nhà này là do các châu phủ đưa đến, xe ngựa đứng hàng đàn, ông có thấy chiếc xe nào là của phủ Tổng đốc không?

Nói chuyện mà không để ý. Lúc đó Lý Thị Nghiêu và tùy tùng

đang đứng bên kia đường. Mặt Lý Thị Nghiêu lúc đỏ lúc tái, may mà bọn thị vệ đứng cách xa phía sau, chỉ chỗ tòa nhà mới xây, khen lầy khen để.

Lý Thị Nghiêu hai tay đẩy mạnh hai cánh cửa gỗ chạm hình hổ bay, bước vào vườn hoa. Tiếng cãi cọ im bật. Bức tường còn xây dở, mấy cột phòng khách chưa sơn xong, chưa chạm trổ xong. Lý Thị Nghiêu đằng hắng:

- Vừa rồi đứa nào nói xấu ta, nói đi!

Một già một trẻ vừa rồi to tiếng với nhau, đột nhiên run lên, nghĩ bụng lần này cầm chắc cái chết, không biết cụ lớn tha thứ cho không. Hoảng sợ, vội khom lưng quỳ xuống, vái lạy xin tha tội: “Kẻ hèn mọn đáng chết, kẻ hèn mọn đáng chết, kẻ hèn mọn đáng chết, mong cụ lớn bớt giận, xẻ tai, cắt lưỡi, móc mắt, chúng con đành chịu, mong cụ lớn tha thứ cho chúng con!” Vừa nói vừa khấu đầu vái lạy, đầu đập vào viên gạch màu xanh xám, trán bê bết máu, mặt mày đầy máu, nước mắt trộn lẫn với nước mũi.

Lý Thị Nghiêu trợn mắt, lạnh lùng nhìn hai người, thâm nghĩ: Ta nổi tiếng thanh liêm trong triều, thế mà bọn quan lại đen tối, a dua nói xấu, làm bẩn tai ta. Ta không chịu nổi, nhận chút ít quà cáp, nhưng chẳng cho kẻ đưa quà cáp cũng như kẻ không có quà cáp cái gì. Chu Du đánh Hoàng Cái, tự đánh tự chịu, tự nguyện cho tự nguyện nhận. Trước nay chưa hề cưỡng ép quan dưới hay dân chúng, ngay cả hai tên thợ quèn này cũng nói xấu ta, khiến tên tuổi ta thêm thối tha.

Trần tĩnh lại, Lý Thị Nghiêu nói:

- Hai đứa bay nói xấu ta, thật đáng trị tội, nhưng đã biết hối cải, ta tha tội cả hai, hãy giữ mồm giữ miệng, nhanh chóng hoàn thành công việc còn lại, cứ ăn ngủ như chúng mày thế này thì ngôi nhà bao giờ mới xong được!

Cả hai gã vội vàng khấu đầu tạ ơn:

- Cụ lớn là ân nhân cứu mạng, chúng con xin làm trâu ngựa

báo đáp ơn này, tha thứ cho chúng con, chúng con chết cũng không oán hận. Từ nay về sau không nghe lời xằng bậy nhảm nhí nữa. Cả hai cố lau sạch máu mủ, đất cát trên mặt, đứng dậy đi làm công việc của mình. Được tha tội, hai gã hết sức cảm động, càng cố sức làm việc.

Lý Thị Nghiêu thấy hai gã ăn năn hối lỗi, mặt mày bớt căng thẳng, hỏi:

- Nhị Nha Tử, lại đây ta hỏi.

Nhị Nha Tử quay người định quỳ xuống.

- Miễn lễ, cứ đứng nói.

Nhị Nha Tử sịt mũi, đứng nghiêm, vẻ sợ hãi. Lý Thị Nghiêu hỏi:

- Người nói đầu đường xó chợ đều nói ta tham ô hối lộ, có chuyện đó ư?

Nhị Nha tử chớp đôi mắt ướt, nhìn Lý Thị Nghiêu, nghĩ bụng không biết nói như thế nào. Lý Thị Nghiêu lạnh lùng bảo:

- Nghe sao nói vậy.

- Quả có vậy. Nhị Nha Tử cúi đầu rụt rè rồi nói tiếp: Hôm trước, con có ngồi uống nước tại quán nước thôn Đào Hoa, nghe người ta nói. Còn có người nói, triều đình đã cử quan Khâm sai đại thần đến điều tra việc của cụ lớn. Thế lực của vị Khâm sai đại thần cũng rất mạnh.

Lý Thị Nghiêu ngó người, thở một hơi dài, cướp lời:

- Người mà người nói tướng mạo ra sao, có phải người ở đây không?

Nhị Nha Tử nghĩ một lát rồi nói:

- Bẩm cụ lớn, con không để ý, nhưng nghe giọng nói có thể là quan chức, đúng rồi, người ấy rất hào phóng, một bát nước chè mà trả đến một đồng bạc cỡ nửa lạng.

Lý Thị Nghiêu giật mình nghĩ bụng: Lẽ nào Đức đại vạn tuế

lại cử Khâm sai đại thần đến điều tra ta, quân cơ đại thần A Quế ư? Không đúng, ông ta còn đang bận lo sửa chữa Hải Đường! Phúc Khang An ư? Ông ta đang làm Tổng đốc Lương Quảng. Biết đâu là cái lão Hòa Thân chết tiệt, lẽ nào mà Đức vạn tuế lại để cho lão chui vào nơi vất vả khó khăn này? Lão ấy thấy dễ thì lao vào, thấy khó thì né tránh, sống trong giàu sang, như con lợn. Đức vạn tuế không nỡ để lão xa kinh thành.

Lý Thị Nghiêu suy đi nghĩ lại mãi, lòng dạ bồn chồn lo lắng. Khuôn mặt xương gầy, căng thẳng đến mất cả nếp nhăn. Hai con ngươi trong đôi mắt nhú lại như hai sợi chỉ, ánh lên tia lửa yếu ớt. Ông ta thầm nghĩ: các đại thần này cũng chẳng báo tin gì cả, người khác không báo, chứ đại thần quân cơ A Quế và Vương Kiệt Vương trong Cục quân cơ cũng phải có thư. Lẽ nào cây đồ khỉ chạy, đậu đồ bìm leo. Oán giận ta lúc ở triều đình ăn nói ngang tàng, Hòa Thân đắc tội chẳng nói làm gì, biết đâu trong lời ăn tiếng nói hoặc cử chỉ đi lại có gì không phải với các đại thần khác. Ái dà! Nghĩ đến đây Lý Thị Nghiêu than lên một tiếng, bỗng nghĩ đến tòa nhà mới. Sắc mặt tái xám:

- Sao không thấy tổng quản Triệu Nhất Hằng ở đây?

Nhị Nha Tử ậm ừ một lúc rồi nói:

- Bẩm cụ lớn, quả thực con không biết, chỉ biết ngài tổng quản không vui, cụ lớn biết rõ hơn. Mấy hôm trước thúc giục làm nhanh, có lúc còn dùng roi đánh đập, hôm nay chẳng thấy đâu cả, có lẽ ngài ấy đang nghĩ đến vụ án giết người. Do đó con và bác Hạ mới cả gan nằm nghỉ một lát, không ngờ đã quá giờ thín, khốn nỗi vừa tỉnh dậy, nói chuyện người đời bàn tán về cụ lớn, hơi quá lời.

- Người đi làm đi! Lý Thị Nghiêu yên lặng nghe rồi nói.

Nhị Nha Tử cảm ơn, cúi đầu đi, chăm chú xây tường, khi nghe bước chân Lý Thị Nghiêu đi xa mới dám dừng tay, kéo tay áo lau vết máu trên mặt, thở một hơi dài liếc mắt nhìn bác thợ già đang đứng phía sau, chòm râu phất phơ, trừng mắt nhìn mình, trán láng bóng còn vấy một ít máu, lòng xót xa, mắt đỏ ngầu.

Nhị Nha Tử cất tiếng:

- Bác Hạ ơi, tôi thật đáng trách, đã gây họa lớn, oan cho bác phải hứng lấy tội không đáng có.

- Thôi làm việc đi, ai bảo chúng ta là dân đen. Bác Hạ quay mặt nói.

- Cụ Lý chẳng còn sống mấy ngày nữa, Khâm sai đại thần Hoàng thượng cử đến, sắp đến rồi, đầu cụ Lý sẽ ngoẹo, còn nghe nói quan Khâm sai đại thần là người trước đây không ưa gì cụ Lý khi còn ở trong triều. Như vậy ông ta đâu dễ gì tha cho cụ Lý!

Bác Hạ lại sợ cụ Lý nghe được, mất mạng như chơi, bảo Nhị Nha Tử câm mồm, Nhị Nha Tử không nói nữa.

Lý Thị Nghiêu nặng nề bước qua cổng ngôi nhà mới, mọi người ùa đến. Chưa nhìn thấy mặt cụ lớn, đã tranh nhau chào hỏi chúc tụng. Người thì nói:

- Địa thế tốt, vị trí ở trung tâm thành Côn Minh.

Kẻ thì khen:

- Dáng vẻ hiên ngang, nhất thành Côn Minh.

Người thì tán dương:

- Từ nhỏ đến giờ chưa tòa nhà nào hùng vĩ xinh đẹp như tòa nhà này, chỉ có cụ lớn văn võ toàn tài, công cao đức trọng mới xứng đáng ở đây.

Ai cũng tranh nhau khen nịnh. Lý Thị Nghiêu bực mình hét to:

- Câm mồm đi! Lũ khốn kiếp. Rồi khom người kéo vạt áo phía trước bước lên kiệu, vén bức rèm kiệu, bảo tên quan hầu:

- Mau gọi tổng quản Triệu Nhất Hằng vào phủ gặp ta!

Viên quan hầu không dám chần chừ, nhảy phốc lên ngựa, ra roi chạy.

Mọi người nhìn nhau, chẳng rõ mô tê. Ai khiêng kiệu thì

khiêng kiệu, ai vác biển thì vác biển, người nào việc nấy, tiếng công vang lên. Lý Thị Nghiêu ngồi trong kiệu: lòng dạ phập phồng như tiếng công lúc lắng xuống lúc vang lên.

Nhớ lại buổi đầu mới nhậm chức ở Vân Nam, dẹp yên loạn lạc, cứu dân khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng, chỉnh đốn trật tự xã hội, bảo vệ biên cương ổn định. Các nước kể cả Miến Điện cũng hướng về triều đình, hàng năm triều cống. Có biết bao... hết lòng vì Thánh thượng. Có đêm cũng không thể đếm hết. Kể từ khi nhậm chức ở đây, không còn cảnh các thổ ty tranh giành đất đai, những người đứng đầu dân tộc ít người đều kính sợ ta. Không đến mấy năm, việc cai trị vùng biên cương này đi vào nề nếp, cuộc sống yên lành. Quan không nhiều dân, dân không sợ quan. Đầu tựa vào đệm kiệu, mơ màng, suy nghĩ đến những việc trước đây, đau lòng, xót xa, ứa lệ.

- Bỉ chức kính chào cụ lớn.

Giọng nói nhẹ nhàng rót vào tai Lý Thị Nghiêu. Lý Thị Nghiêu mở mắt nhìn, kiệu đã về đến phủ, rèm được cuốn lên. Cụ lớn xuống kiệu, nhìn thấy Triệu Nhất Hằng đang quỳ trước mặt, hững hờ hỏi:

- Người đi đâu? Đến Mãn Phương Viện đợi gái có phải không?

Triệu Nhất Hằng ậm ừ đáp:

- Bỉ chức có dám đi đâu? Bỉ chức đến phòng ăn sắp xếp công việc, tiện thể xem lại sổ sách! Bác đầu bếp mời bỉ chức uống rượu, bỉ chức nghĩ rằng từ trước đến nay bỉ chức không tự tiện đến phòng ăn ăn quá suất của mình, chẳng qua nể bác đầu bếp, uống thêm hai cốc.

- Vậy người không ăn vượt suất đấy chứ? Lẽ nào người cho ta bạc đãi người, trừ lương tháng của người?

- Không, không! Bỉ chức quyết không có ý như vậy, bỉ chức uống thêm hai cốc, chỉ vì buồn đau về việc cậu em chết oan. Nhớ đến cậu em đáng thương, do bỉ chức dìu dắt từ nhỏ đến lớn, rồi hai anh em đi theo cụ lớn, làm việc dưới trướng cụ lớn, không

dám nói là có chiến công, những cũng đã nếm không ít mùi gian khổ. Chỉ vì tính nết cậu em không thuần: nhờ ơn cụ lớn, mới được phục vụ ở đây. Tật cũ không đổi, nay đã chết. Bỏ lại vợ con. Từ biệt cụ lớn! Triệu Nhất Hằng vừa khóc vừa quỳ xuống đất.

Lý Thị Nghiêu rất khôn khéo, ngay khi nghe những lời bất mãn, dậm chân nói:

- Khóc lóc được cái gì? Ta không biết người đau buồn ư? Ta đã giao hung thủ cho phủ Đông Xuyên định tội, có khác gì ở đây?

Triệu Nhất Hằng mắt chớp chớp nhìn Lý Thị Nghiêu, cảm động, mặt ửng đỏ, lấm tấm mồ hôi, cảm thấy Lý Thị Nghiêu nói có lý. Nhưng nghĩ đến cái chết của cậu em, không hỏi han một lời, thì sao gọi là tình nghĩa tay chân. Lý Thị Nghiêu thấy Triệu Nhất Hằng lặng thinh bèn bảo:

- Đứng dậy! Lý Thị Nghiêu nghĩ thấy mùi rượu khắp người Triệu Nhất Hằng, đưa mắt nhìn, hỏi: - Người trong chốc lát vì đau buồn, chệnh mảng công việc không được. Nói xong phủ tay áo, bực mình bước vào phủ bỏ mặc Triệu Nhất Hằng ngơ ngác một lát, Triệu Nhất Hằng nghĩ rằng lúc này nếu bám theo, Lý Thị Nghiêu sẽ không dung thứ, chỉ đổ thêm dầu vào lửa, nhẹ thì bị mắng mỏ, nặng thì cũng bị đánh hai mươi trượng. Nghĩ rằng trước hết hãy đến nơi nhà mới, nuốt đau thương, xoa cạo mắt sưng bầm, thế là gọi mấy người giúp việc cùng đi.

Ngắm nhìn những ngọn núi cao xa xa, Hòa Thân than thở, không trách Vân Nam là nơi loạn lạc. Nhà cửa, lầu gác thấp thoáng trong mây trắng bông bông. Núi non hiểm trở, vách đá cheo leo, đâu cũng có thể thành bức tường bảo vệ vững chắc, không chế đường đi qua lại. May lúc này, khắp nơi yên ổn, biên cương bình yên, nếu không như vậy, đường đi gian khổ đã đành, có đoạn nguy hiểm đến tính mạng. Nghĩ đến đó Hòa Thân cảnh giác nhìn sang hai bên, chỉ có Lý Hộ Vệ mang gươm đi cạnh, phía sau là mấy tên lính, vẻ chán chường hiện lên khuôn mặt. Đại đội binh mã đi trước mặt là người của tri phủ Đông Xuyên.

Hòa Thân thầm nghĩ, trên đường đi tuy nhận nhiều đơn tố

cáo nhưng phần lớn là đơn tố cáo bọn quan tham ô tại địa phương, không có đơn nào về Lý Thị Nghiêu. Đương nhiên, tìm lời khuyên giải an ủi họ, thực ra việc qua rồi cũng qua đi. Vậy là chưa biết được tình hình Côn Minh thế nào, bảo Lý Hộ Vệ:

- Lý Hộ Vệ, người đã đến Côn Minh chưa?

- Cụ lớn yên tâm. Bọn họ đã đến Côn Minh, hạ quan cũng có quen nhiều, chọn nơi có quán nước quán rượu nhiều người tụ tập, phao tin, đảm bảo sẽ có người đưa đơn tố cáo.

Hòa Thân gật đầu hài lòng. Đây là kế hoạch tốc chiến tốc quyết của Hòa Thân muốn nhanh chóng buộc Lý Thị Nghiêu chịu phép nhận tội. Hòa Thân lệnh:

- Lý Hộ Vệ, giục bọn lính đi nhanh.

- Vâng ạ! Lý Hộ Vệ đáp, múa chân múa tay ríu rít một hồi.

Quả nhiên, Hòa Thân thấy đi nhanh hơn trước. Vì sao Hòa Thân bảo bọn lính đi nhanh, phải chăng Lý Hộ Vệ đã cho người đến Côn Minh rồi sao? Hòa Thân nghe Hộ Vệ nói vậy nên muốn nhân đó tốc chiến tốc quyết.

Vách núi dựng đứng, phủ đầy rêu xanh. Gió núi rít lên từng đợt. Thung lũng vắng vẻ, tối tăm. Núi non xanh thẫm, điểm thêm những đóa hoa dại, khiến người ngây ngất, ý xuân dâng trào. Mặt trời dần dần lên cao, tỏa ánh nắng ấm áp dịu dàng, bóng của người qua lại trên đường từ từ co lại, ngắn dần. Sương mù núi rừng tan dần, thỉnh thoảng một đám sương mù trắng xóa theo khe núi luồn qua đường đi, thấm ướt áo quần khách đi đường. Kỳ quái là, không ít người bịt mũi bịt mắt, cố chạy ra khỏi đám sương mù đó. Hòa Thân biết rõ, đây chỉ là chứng khí gây bệnh, đôi khi chết người. Chiếc kiệu của Hòa Thân, cũng vậy, cố vượt qua đoạn đường hẻm giữa hai vách núi, đến đoạn thoáng rộng. Trên mặt đất bằng phẳng, cơ man hoa dại mọc đầy dọc theo mương rạch chằng chịt, màu sắc sắc sỡ vô cùng đẹp mắt. Ong bướm bay lượn vui đùa. Hàng liễu dọc đường rung rinh theo gió như hàng ngàn bàn tay Quan âm vẫy chào. Ánh sáng tháng năm xuyên qua tán lá cây rậm rạp vẽ thành những

đường nét hoa văn hỗn độn. Mùi thơm của hoa quỳ lẩn với mùi bùn đất, tươi mát trong lành, say đắm lòng người.

Xa xa trên cánh đồng lầy lội, mấy bác nông dân đang bận rộn cày bừa, quần vén tận đùi, lần bước theo trâu, đưa roi quất vun vút trong không trung, y hệt cảnh ngoại thành Giang Nam.

Hòa Thân nhìn thấy nhiều người lặng lẽ đứng Nhìn, vì chưa bao giờ họ nhìn thấy một quan lớn của kinh thành. Cảnh đẹp, quả thật, rượu không làm say lòng người, mà người tự say, cảnh làm mê người, người cũng mê. Hòa Thân đang mơ màng lưu luyến, bỗng phía trước người ngựa dẫn ra hai bên, Hòa Thân chưa rõ chuyện gì, Lý Hộ Vệ đã hô:

- Tổng đốc Vân - Quý Lý Thị Nghiêu cử đại tướng quân Trương Thiên Tổng đến trước đón cụ lớn Hòa Thân.

Hòa Thân trầm ngâm hồi lâu nhìn Trương Thiên Tổng, thấy con người này, mồm vuông, trán rộng, mày tằm rậm đen thẳng như chữ “nhất” (-), bước đi vững chắc. Tay dắt một con tuấn mã, vừa thấy Hòa Thân, vội vàng trao cương ngựa cho một tên lính, đến vái chào:

- Tổng đốc Vân Nam, Lý Thị Nghiêu đại nhân cử hạ quan đến đón Khâm sai đại thần. Nói xong khom người sát đất, khấu đầu lạy.

Hòa Thân đặt chiếc bình điếu ngọc tử xuống, vén rèm lên nói:

- Mau đứng dậy.

- Đại nhân đến đây, đường đi gió sương gian khổ.

Hòa Thân thâm nghĩ, tên Thiên Tổng này cũng mồm mép đây, rồi hỏi:

- Lý đại nhân có khỏe không?

- Nhờ ân Thánh thượng, hạ quan xin thay mặt Lý đại nhân tạ đại nhân, kính chúc đại nhân mạnh khỏe.

- Hãy mau đi báo kiến Ca Ngưng đại nhân, Thị lang bộ Hình.

Trương Thiên Tổng đi đến chiếc kiệu phía sau.

Hòa Thân gọi Lý Hộ Vệ hỏi nhỏ:

- Có tin gì về Lý Thị Nghiêu không?

- Chắc Lý đại nhân đã biết tin, lo lắng thế nào cũng cho người đi thăm dò hư thực. Đại nhân, ta lấy tình để chế động, được không?

- Hừm, để xem Lý Thị Nghiêu che dấu thế nào? Hòa Thân chớp mắt. Đang nói, thì thấy viên Tri phủ Đông Xuyên đi tới, dẫn theo một người dáng vẻ sợ hãi, nhìn chiếc áo mặc trên người, biết đó là tên quan thông phán thất phẩm.

Viên thông phán thấy Hòa Thân vội bước đến chào hỏi. Sau khi chào xong, Tri phủ Hồ Thường Thanh đưa mắt ra hiệu cho Hòa Thân. Hòa Thân dịu dàng mỉm cười:

- Người chức quan gì?

- Bỉ chức chỉ là thông phán bậc bảy, tên là Tố Nhĩ Phương A.

- Người là người Mãn?

- Tổ phụ của bỉ chức là chánh hồng kỳ.

- Không ngờ chúng ta cùng một kỳ. Hòa Thân vui mừng nói.

- Hạ quan đâu dám so với đại nhân. Hạ quan từng nghe nói đại nhân tài cao đức trọng, hạ quan không thể nào bằng đại nhân.

Hòa Thân thấy viên quan hết sức kính nể mình, nên rất vui nói:

- Đứng dậy!

Ngay lúc đó viên thông phán dâng lên một lá đơn, xin Hòa Thân tạm thời cất đi. Hòa Thân hiểu ý, cất lá đơn vào tay áo. Đoàn người tiếp tục tiến về phủ Vân Nam.

Trang Ứng Liên không đau buồn, đang trải qua giờ phút cuối cùng của cuộc đời. Đầu óc luôn nghĩ đến tấm thảm Vân Nam rực

rõ muôn màu, tưởng tượng người anh đang bước trên tấm thảm đến với nàng. Trang Ứng Liên dùng tay sửa lại bím tóc. Đôi má phớt hồng như tía lại, cặp mắt ướt long lanh như dòng suối chảy cạn, ánh mắt đờ đẫn. Đang trầm tư, bỗng cánh cửa ngục đánh “rầm” một tiếng, tiếng kim loại leng xeng một lúc lâu trong ngục, Trang Ứng Liên chậm rãi ngẩng đầu lên, nhìn người bước vào, đứng dựa tường. Thầm nghĩ, ta sắp chết rồi ư? Có thể biến thành cánh bướm bay lượn, tìm đến ngôi nhà cũ của người thân duy nhất, anh trai ta, quần quýt bên anh, cầu chúc anh được hưởng phước lành trọn vẹn.

Đúng lúc ấy, người vừa vào chạy đến trước mặt. Một luồng gió lạnh thổi đến.

- Em! Em đã bị oan! Giọng nói nghe quen quen lạ lạ vọng vào tai cô. Cô kinh ngạc, cố bước tới trước mặt tên quan coi ngục, bỗng nhiên cô lùi lại hai bước, tiếng xích sắt trên cổ tay kêu leng keng.

- Anh! Anh là...! Trang Ứng Liên thốt lên. Cánh mũi sục sục, đôi mắt mờ đi.

Người vừa đến chính là anh trai mà ngày đêm tưởng nhớ, là Trang Tiểu Thiên hiện là sai dịch của phủ Đông Xuyên. Trang Tiểu Thiên chăm chăm nhìn cô em. Mấy ngày trong ngục tù khổ sở, vẫn không làm mất đi dáng vẻ đẹp đẽ của cô em. Trang Tiểu Thiên vui mừng, bước tới một bước:

- Anh là của em! Vừa nói vừa dang hai tay ra.

Trang Ứng Liên nhìn khuôn mặt anh quen thuộc, nghe giọng nói quen thuộc kêu lên một tiếng, ngã vào lòng Trang Tiểu Thiên. Trang Tiểu Thiên ôm chặt lấy nàng. Hai con tim đập mạnh, áp sát vào nhau.

Trang Tiểu Thiên xoa đôi vai của Trang Ứng Liên, nhìn kỹ nàng dưới tia sáng mờ mờ chiếu qua khe cửa ngục. Chiếc mũi sọc dừa, đôi mắt mát trong như nước suối, khuôn mặt trái xoan, chiếc cằm hơi nhọn. Tất cả vẫn nguyên vẹn. Dưới bộ quần áo cũ rách mướp là một thân hình mềm mại, nhưng gầy nhiều. Nàng

ôm chặt lấy chàng. Trải qua mấy ngày đau khổ, nàng cần có sự an ủi. Con người ngày đêm nàng mong đợi, hiện ra trước mặt, làm sao nàng khỏi bật khóc. Nàng khóc rất thảm thương, lau nước mắt, nàng run lên. Đúng rồi, trước khi chàng đến, ai có thể chia sẻ nỗi đau thương của nàng. Trong con người xinh đẹp đó có biết bao nỗi đau khổ, oan ức.

Kiếp người gánh chịu bao nhiêu nỗi bất hạnh. Chỉ có trong mấy ngày, Trang Ứng Liên đã chịu bao nỗi bất hạnh. Cô khóc mãi, nước mắt như những hạt trân châu tuôn ra ướt đầm cả ngực áo trước của Trang Tiểu Thiên. Lúc này, không cần nói nhiều, qua cử chỉ, tâm hồn hai người đã quyện vào nhau. Chàng lấy tay xoa mái tóc nàng, thầm nghĩ, cha ta đã chết oan, ta nhất định phải cứu nàng, sau này bỏ quan về nhà. Khi cả hai đã bình tĩnh lại, Trang Ứng Liên nói với Trang Tiểu Thiên:

- Anh! Em chết chẳng cầu xin gì, chỉ cầu xin trước khi chết anh thay em đến mộ cha vái lạy, tỏ lòng hiếu thảo của đứa con gái, nói với cha rằng, cha chết bi thảm là tội của con gái, lúc sống chưa đền đáp được công nuôi dạy của cha, kiếp sau xin cần cõ ngậm vành, làm thân trâu ngựa báo đáp, thay em cầu mong cha chờ em, để cho đứa con gái này gặp mặt nơi âm phủ, nếu không quỷ thần không dung tha, em sợ lắm... Nói xong, nghẹn ngào, ầm ức.

Từng lời nói của Trang Ứng Liên, như ngàn vạn mũi kim đâm vào con tim của Trang Tiểu Thiên. Trang Tiểu Thiên hai bàn tay run rẩy, hết nhìn đôi mắt hoảng sợ nhưng kiên nghị, lại nhìn sắc mặt trắng nhợt của Trang Ứng Liên. Hai hàng nước mắt trên má chàng rơi lên đôi mày của nàng. Chàng cúi đầu hôn lấy hôn để nàng. Chàng hối hận, lúc đầu không nghe lời cha, chàng không quên được, trước khi chàng ra đi, ánh mắt trách móc của nàng, chứa đựng bao hy vọng bao chờ mong. Trong ánh mắt đó, một tia lửa bùng lên rồi tắt ngấm. Tia lửa tình yêu nồng cháy của một thiếu nữ, khao khát được yêu đương được an ủi. Chàng phải bù đắp, chàng ôm chặt nàng, chàng cảm thấy nàng đang run lên, đang thổn thức, hơi ấm của nàng truyền qua, chàng hôn lên

đôi môi mềm mại của nàng, thò lưỡi vào miệng nàng, đưa tay sờ lên cặp vú căng cứng của nàng. Chàng chỉ muốn ôm chặt nàng, muốn hòa tan vào nàng. Ứng Liên cũng vậy, chỉ biết đây là giờ phút sung sướng cuối cùng của cuộc đời. Người mà nàng khát khao mong đợi đã mang đến cho nàng dòng nước ngọt của cuộc sống, đền bù những thiếu hụt trong cuộc đời. Nàng, một người sắp chết có gì mà ân hận? Nàng nhắm mắt để mặc cho chàng rờ khắp người. Mới mười sáu tuổi, nàng như bông hoa đang hé nở, nàng muốn tan biến trong chàng, nàng chờ đến say đắm!

- Trang Tiểu Thiên! Hết giờ rồi! Tiếng người nữ cai ngục vọng vào nhà giam.

Trang Ứng Liên rút người lại, lùi mấy bước.

- Anh! Anh đi đi! Sau khi hành hình hãy chôn em bên cạnh mộ cha, để em sớm tối hầu hạ cha.

Trang Tiểu Thiên ngơ ngác, tha thiết nói:

- Em! Anh nhất định cứu em, về nhà tiếp tục mở quán bán hàng. Đất trời lồng lộng, há chẳng có nơi nào cho anh em ta nói, cho anh em ta ở ư? Em hãy đợi. Nói xong Trang Tiểu Thiên bước tới, ấn đôi vai Ứng Liên, nói tiếp: - Anh đã viết sẵn một lá đơn đưa lên tri phủ Hồ Thường Thanh, cụ đã nhận đơn, mấy hôm nay có Khâm sai đại thần từ kinh đô đến, nghe nói về chuyện của Tổng đốc Vân - Quý, Lý Thị Nghiêu. Anh nghĩ, có lẽ đây là cơ hội trời cho, hy vọng còn sống, em cũng đừng quá đau thương, có anh ở đây, em yên tâm, yên tâm giữ gìn sức khỏe, chờ tin anh. Quay mình lại, nắm chặt con dao bên hông, bước ra khỏi cổng sắt phòng giam, nói với cai ngục: - Nhờ chăm nom hộ cô em tôi, xin gửi mười hai đồng bạc trắng, cho cô em tôi thêm áo quần chăn chiếu, sau này sẽ đền ơn khó nhọc, bây giờ tôi đi Côn Minh tìm gặp cụ Hồ Thường Thanh.

- Anh cứ đi đi. Tôi sẽ chăm sóc cô em đáng thương của anh, tên Triệu Hóa băm vằm đó tội đáng chết, cả vùng này ai không biết tên đều căng đó, hắn là tên dân ô khét tiếng. Trước đây chẳng ai dám hé răng, vì sợ hấn cậy chủ ỷ thế, đụng vào hắn là

chết ngay.

Trang Tiểu Thiên hơi đầu mà nghe những lời nói đó quay đầu nhìn cô em đang tựa người bên cánh cửa, rồi bước nhanh ra khỏi nhà giam, để lại tiếng chân bước gấp. .

Thành Côn Minh náo nhiệt hẳn lên, đầu đường xó chợ, quán nước tiệm ăn, đầu đầu cũng bàn tán câu chuyện, chuyện này Tổng đốc Vân - Quý Lý Thị Nghiêu đổ nhào rồi. Trước nay, hễ thấy kiệu cụ Tổng đốc là thiên hạ né tránh ngay. Bây giờ thì khác rồi, nom thấy kiệu cụ Tổng đốc, từ xa người ta đã bàn tán:

- Cụ Lý đâu có đối xử tệ với người Côn Minh chúng ta. Chẳng phải cụ Lý xử chém tên ác bá Lưu Đại Hùng ở phố Tây Thi ư?

- Đó là chuyện lúc mới đến nhậm chức ở đây, có ai chê cụ lúc mới đến đây là không tốt, chỉ mới nửa năm trở lại đây, người nhà cụ ai cũng lên mặt, người giúp việc nhà cụ ai cũng béo phì, hôm nọ tại chợ Nhị Nam, cướp đi mười mấy con cá chép to tươi sống, chẳng trả một xu, vậy không phải cậy thế cụ Lý ư?

- Chẳng lẽ cụ Lý chẳng biết một tý gì về việc này ư?

- Họ dựa vào cụ Lý, có lẽ cụ Lý đưa tiền cho họ, họ lại cậy thế cụ Lý mà làm càn, cuối cùng tốt xấu đều đổ lên đầu cụ ấy. Lẽ nào các người không nghe, nửa tháng trước đây, tại cửa Đông Ngũ Lý, cụ Lý đã thiêu hủy một đồng to thuốc phiện từ nước ngoài lén chuyển về, có đến mấy mươi cân.

- Các người chưa thấy ngôi nhà mới xây của cụ Lý, toàn gỗ tốt, để mở rộng diện tích khu nhà, cụ còn cho phá bỏ đoạn đường phố gần đấy.

Mọi người đang bàn tán xôn xao, thì kiệu cụ Lý Thị Nghiêu đã đến. Tiếng cồng vang lên, lúc nhanh lúc chậm, như tiếng cồng đưa ma. Lý Thị Nghiêu, mặt gầy xanh, lạnh như tiền, đưa mắt nhìn ra ngoài qua khe hở bức rèm kiệu.

Lý Thị Nghiêu nghĩ rằng, ông không có gì sai trái, ông một lòng vì giang sơn Đại Thanh, chinh đồn biên thủy, có thể nói là hết lòng hết sức. Trên không hổ thẹn với vua, dưới không hổ

thẹn với dân. Một tháng trước đây, quốc vương Miến Điện tiến cống chín cành san hô bích ngọc, màu sắc óng ánh rực rỡ, tự mình không dám lấy bớt, bao gói cẩn thận, cử người mang về kinh dâng lên Hoàng thượng Càn Long. Cớ sao lại cử Khâm sai đại thần gọi ta tiếp chỉ? Định tố cáo ta, ăn của hối lộ, cưỡng ép chiếm đoạt, coi thường kỷ cương. Quan chức nào không tham lam vơ vét, lẽ nào chỉ riêng Lý Thị Nghiêu này? Nghĩ đến đây, lòng đầy bức tức, hai tay đưa lên vuốt vuốt chòm râu.

Đang nghĩ chuyện riêng tư, bỗng nghe tiếng vó ngựa phi gấp đội đến, có người hô to:

- Bẩm đại nhân, mặt tướng Trương Thành Vũ có việc cần báo.

Lý Thị Nghiêu bước ra khỏi kiệu, thấy Trương Thành Vũ mặt đầm mồ hôi, bèn lên tiếng:

- Có việc gì cần, đứng dậy báo!

- Cảm ơn đại nhân! Trương Thành Vũ đứng dậy, nói tiếp:

- Bẩm đại nhân, Khâm sai đại thần không ai khác, chính là Hòa Thân, tên gian thần mà đại nhân đã nói. Thuộc hạ đã bố trí cho họ ở tại nhà khách Hào Viễn. Đi theo còn có Thị lang bộ Hình, Ca Ngưng và cả tri phủ Đông Xuyên, Hồ Thường Thanh. Trên đường đi, thuộc hạ thấy họ bàn bạc kín đáo, cười nói tự nhiên không để lộ tí gì. Hạ quan đoán, họ đến lần này, có liên quan đến đại nhân, cụ thể ra sao, hạ quan không biết, kính mời đại nhân tiếp chỉ?

Lý Thị Nghiêu nghe xong, thở một hơi dài, thầm nghĩ đúng là lão Hòa Thân, con người này lòng dạ hẹp hòi, đố kỵ nặng, trước kia bất hòa với nhau, bây giờ làm thế nào được? Lúc này, hai con ngựa phi nhanh đến trước kiệu. Một giọng lạnh lạnh.

- Mời Tổng đốc Vân Nam, Lý Thị Nghiêu mau đến nhà khách Hào Viễn tiếp chỉ!

Lý Thị Nghiêu đâu dám chậm trễ, đầu óc rối tinh, ông tin rằng thuộc hạ của ông sẽ không để ông chết, huống hồ nơi đây không phải là kinh đô, mà là phủ Vân Nam của ta, Hòa Thân

chẳng thể làm gì. Chỉ cần, chết cũng không nhận tội, Hòa Thân không thể khép ta vào tội đại hình. Trời sắp mưa rồi, vẫn phải đi thôi.

Côn Minh sau cơn mưa, không khí trong lành, gió mát dịu. Mặt đường lát gạch xanh hắt lên những tia nắng chập chờn chói mắt. Vó ngựa lộp cộp băng trên mặt đường rộng thoáng vang xa, người đi đường như nín thở, dường như không muốn đón nhận không khí trong lành vào cơ thể. Lý Thị Nghiêu vừa đến nhà khách Hào Viên, bước lên bậc thềm, từ trong đội ra tiếng người the the:

- Lý Thị Nghiêu tiếp chỉ! Hòa Thân phụng chiếu hạ chỉ. Lý Thị Nghiêu quỳ nghe!

Lý Thị Nghiêu run lập cập, quỳ xuống bậc thềm:

- Thần Lý Thị Nghiêu nghe thánh chỉ.

Hòa Thân cố ý ngừng lại, ho mấy tiếng, cất giọng sang sảng:

- Hoàng thượng chiếu chỉ, nay có... nay dụ cho Khâm sai đại thần Hòa Thân, Thị lang bộ Hình Ca Ngưng phụng chỉ điều tra việc Tổng đốc Vân - Quý, Lý Thị Nghiêu tham ô trục lợi, nếu đúng, xét xử cách chức, khâm tử.

Lý Thị Nghiêu như ngã vào thùng nước lạnh, giọng run run:

- Thần tuân chỉ. Rồi im lặng không nói một lời.

Hòa Thân biết được tâm trạng của Lý Thị Nghiêu, tuyên chỉ xong, bước xuống thềm, hai tay đỡ Lý Thị Nghiêu đứng dậy, đồng thời đưa mắt ra hiệu cho Lý Hộ Vệ không được lột mũ của Lý Thị Nghiêu.

Lý Thị Nghiêu căm tức nhìn Hòa Thân, tên gian thần chưa đầy bốn mươi tuổi, da trắng mặt lạnh, đôi mày ngang đen mượt che dấu thói khinh người, môi cong như mỉm cười, lúc nào cũng tỏ ra đắc chí tự cao. Bỗng nhiên Lý Thị Nghiêu bật nói:

- Tội thần Lý Thị Nghiêu cung thỉnh thánh an. Làm lễ quỳ ba lượt vái chín lần.

- Ái dà! Lý đại nhân khỏe không? Hòa Thân giả vờ hỏi.

- Hòa đại nhân đi đường khỏe chứ? Trông có vẻ khỏe mạnh hơn lần trước nhỉ? Lý Thị Nghiêu lạnh nhạt hỏi lại. Vừa nói vừa sửa lại áo mũ cho ngay thẳng. Tuy đã quá sáu mươi nhưng bước đi vẫn còn phong độ một võ tướng.

Hòa Thân cười tỏ vẻ thương hại:

- Lý đại nhân về phủ nghỉ, ngày mai gặp nhau ở công đường, cùng bàn việc công, chúng ta đều là quan, có gì không phải mong đại nhân tha thứ.

Lý Thị Nghiêu chào Ca Ngưng rồi quay lại nói với Hòa Thân:

- Tôi định về kinh chịu tội trước khi thánh chỉ đến. Tôi còn mặt mũi nào gặp Hoàng thượng!

Hòa Thân cười:

- Lý đại nhân lo hơi nhiều đấy, nếu Hải Ninh là kẻ gian nịnh, muốn thăng quan tiến chức, tranh công trước mặt Hoàng thượng thì cũng có thể làm được, nhưng tôi nghĩ rằng Lý đại nhân xưa nay trong sạch liêm khiết. Tôi chỉ tuân lệnh triều đình đến điều tra xem xét, và mong sự giúp đỡ của đại nhân mới được.

Lý Thị Nghiêu chấp tay nói:

- Hòa đại nhân, Ca đại nhân, Côn Minh cách xa kinh thành ngàn dặm, vượt qua muôn núi ngàn sông, đường đi vất vả, Hòa đại nhân hãy nghỉ ngơi mấy hôm, xem cảnh đẹp Côn Minh, và cũng là dịp để lại cho Côn Minh một vài bút tích của văn nhân.

- Không dám phiền đến Lý đại nhân! Tạm thời hãy về phủ đã! Hòa Thân nói xong, chấp tay chào tiễn.

Lý Thị Nghiêu còn muốn nói thêm, nhưng mồm cứ cứng lại, cố thốt ra câu:

- Ngày mai tội thần xin giao lại án Tổng đốc. Lòng vô cùng hối hận, đau buồn, khom người vái.

- Ngày mai gặp lại! Hòa Thân vừa nói vừa quay người bước vào nhà nghỉ, tai vẫn để ý tiếng rì rầm chuyện trò giữa Ca Ngưng và Lý Thị Nghiêu, cảm thấy vô cùng khoái chí, thầm nghĩ: Lý Thị Nghiêu, người cũng có ngày nay, giống như con chó, tý nữa thì khóc rống lên, mau lấy tay áo mà che. Hòa Thân bước vào nhà nghỉ, nói với Lý Hộ Vệ:

- Ta thấy các cô gái Côn Minh quê mùa chẳng ra gì người có thể tìm cho ta mấy cô đào hát, hôm nay đi dạo hồ Đại Minh, cũng là để đánh lừa tên họ Lý kia?

- Nô tài đi ngay, nghe nói ở quán rượu Nghênh Xuân có mấy cô tương đối được. Lý Hộ Vệ đáp.

- Vậy người chuẩn bị đi ngay? Hòa Thân cắt lời của Lý Hộ Vệ.

Lý Hộ Vệ vâng lệnh vội vàng ra đi. Tiếng vó ngựa lộc cộc vang lên trên con đường lát đá.

Hòa Thân đặt hai tay lên gối, ngồi bên bàn trà, nhấp một ngụm chè thơm, suy nghĩ kỹ xem vụ án Lý Thị Nghiêu có chỗ nào chưa thỏa đáng. Thực ra, có thể khẳng định, cho đến nay vẫn tiến triển thuận lợi. Hôm nay thật đã đời, chút nữa thì Lý Thị Nghiêu tuôn nước mắt. Vừa nghĩ vừa cầm mấy lá đơn để trên bàn xem cẩn thận. Lát sau Ca Ngưng bước vào, Hòa Thân ngẩng đầu lên mĩa mai:

- Không ngờ Ca đại nhân và Lý Thị Nghiêu lại thân tình như vậy!

- Đại nhân chớ đùa! Ca Ngưng ngượng cười, mặt sầm lại, giọng nói nặng nề: - Hòa đại nhân, theo tôi chỉ bằng hôm nay tước bỏ áo mũ triều phục của Lý Thị Nghiêu, chúng ta xét hỏi tại chỗ, vụ án kết thúc, chúng ta về kinh báo cáo ngay.

Hòa Thân mỉm cười không nói.

Mây mù trắng đục lượn lơ trên mái ngói xanh nhà phủ Tổng đốc, xua đuổi những sợi nắng vàng. Từng đợt gió nhẹ lướt qua mang theo mùi hương ngào ngạt, cùng tiếng hót lanh lảnh của bầy chim anh vũ.

Với người đang mang nặng buồn đau, tiếng chim hót, cảnh đẹp kia, càng khiến ruột gan thêm nhức nhối. Mọi vật xung quanh đều quay mặt. Tiếng “chi chi” của côn trùng lẫn khuất trong đám cỏ dại như trêu người, châm chọc, uy phong của ngày xưa đâu còn nữa, người ta đang mặc sức chà đạp. Lý Thị Nghiêu hận tên Hải Ninh gian trá, hận bọn người trước đây chạy theo nịnh bợ ông, chẳng phải họ tự nguyện mang đến cho ông, họ nói với ông những lời hay ý đẹp là gì? Lúc đầu ông cũng chẳng thích thú gì. Nhưng khi đã quen rồi, tâm hồn trở nên hư hỏng. Khi trước mặt ông, cả một lũ quan viên khúm núm, sợ sệt, dè dặt, ông không nhận biết được sức mạnh của mình. Một người nhận thấy sức mạnh của mình uy hiếp được mọi người xung quanh, thì vô cùng sung sướng...

Ngồi trong phòng, Lý Thị Nghiêu đang suy nghĩ như vậy, tay trái vuốt râu, tay phải cầm chén trà, đi đi lại lại suy nghĩ mông lung. Ngay cả quản gia Triệu Nhất Hằng đến đứng phía sau lưng lúc nào cũng không biết. Lý Thị Nghiêu như con thú lồng lộn lên, quyết không chịu quỳ dưới bàn tay của tên gian tặc Hòa Thân. Ông không biết tên gian tặc ấy đã nắm được bao nhiêu chứng cứ, nhưng hôm nay thấy mắt hần lúc đỏ, lúc trắng bệch, đoán chừng chưa có bao nhiêu. Nghĩ như vậy lòng đỡ lo. Mỗi một ngời vào chiếc ghế thái sư, từ từ nhắm mắt lại. Lúc này Triệu Nhất Hằng cũng lúng túng, chẳng biết nên khuyên giải thế nào, xương sống ớn lạnh. Thở một hơi dài, nói:

- Cụ lớn, đá xây nhà mới sắp hết, mấy ngày gần đây không thấy ai mang đến, chẳng thấy động tĩnh gì cả không rõ ai không chế bọn ấy, đúng là bọn vong ân bội nghĩa.

Lý Thị Nghiêu cắt đứt câu nói của Triệu Nhất Hằng:

- Không nói nữa, thôi, không xây nhà mới. Trả đủ tiền công cho họ, có lẽ, ta mãi mãi không có phúc được ở ngôi nhà mới đó. Chuyện của em người, có tin tức gì từ phủ Đông Xuyên không?

Nghe nói đến người em đã chết, Triệu Nhất Hằng nghĩ đến tình anh em ruột thịt, cảm động run run nói:

- Cụ lớn an tâm tĩnh dưỡng, cảm ơn sự quan tâm lo lắng của cụ lớn.

- Thực ra người đang giận ta. Ta biết tính em người, lẽ nào người không biết, việc xảy ra là có nguyên nhân của nó. Chuyện này người cũng không phải quá lo. Người đi theo ta chinh chiến đã nhiều năm, thật đáng quý. Người nên hiểu hoàn cảnh ta lúc này. Không phải ta không muốn giải quyết việc này, nhưng nếu ta giải quyết, sự việc sẽ rùm beng lên. Ta và người không chịu nổi sức ép này. Nhẹ thì mất chức, nặng thì tính mạng của bản thân và cả gia đình khó bảo toàn, cho nên làm thế nào giúp đỡ được người đây.

Triệu Nhất Hằng nghe mấy lời ruột gan đó của Lý Thị Nghiêu lòng vô cùng cảm kích, quỳ hai gối:

- Cụ lớn đối xử với anh em tôi thật ân nặng như núi, anh em tôi dù thịt nát xương tan cũng không dám từ, xin cụ lớn an tâm, việc của nô tài, nô tài nhất định giữ kín.

Ngay lúc đó có người đến báo:

- Phu nhân mời cụ lớn vào nhà trong.

Lý Thị Nghiêu mỗi mết, nói với Triệu Nhất Hằng:

- Người xuống nhà dưới, dừng việc xây nhà mới, không được để lộ tý gì. Nói xong đi vào nhà trong.

Lý Thị Nghiêu lòng nặng trĩu, mặt mày ủ rũ. Vợ ông thấy vậy đau lòng. Hôm đó, nghe a hoàn nói, cụ lớn đến nhà khách Hào Viễn đón Khâm sai đại thần, lòng dạ lo lắng, lâu không thấy chồng về.

Lý Thị Nghiêu nhẹ nhàng nói:

- Phu nhân, phu nhân bình tĩnh lại... Vừa nói vừa nhìn vẻ mặt u sầu của vợ, phút chốc không biết nói thế nào cho phải, lòng rối tựa tơ vò, hết sức lo ngại. Đi đi lại lại trong nhà, bỗng dừng lại nói: - Có việc này, Hòa Thân rất mê gái, đúng không?

Phu nhân hiểu ngay, nói:

- Vậy cho Thúy Hồng, thị nữ của thiếp đi.

Lý Thị Nghiêu giật mình, thầm nghĩ: Tuy Thúy Hồng là thị nữ của vợ, nhưng cũng là người thiếp tương lai của mình. Thúy Hồng mới mười bảy mười tám tuổi, hình dáng trông đẹp, da trắng mặt tròn, đôi mắt gợi tình, mi mắt chớp chớp, mái tóc mượt mà, tấm thân quyến rũ, ôm cô mà ngủ, tận hưởng khoái lạc, tuyệt diệu vô cùng. Nghĩ đến đây mặt xịu lại:

- Phu nhân đừng quá lo nghĩ, để Trương Thiên Tổng đến các lầu xanh, tìm mấy cô mặt mũi trông xinh là được rồi. Tục ngữ có câu thừa hơn thiếu, nếu người nhà đi trước e có điều gì sơ hở.

Phu nhân nghe cho đó là lời nói chân tình, việc rất quan trọng, không dám nói nhiều, gật đầu đồng ý và bảo người nhà đi lo liệu.

Hoàng hôn vụt đến, ánh sáng chiều tà xuyên qua bức rèm hoa trên tường, rọi sáng những hạt bụi lững lờ trong phòng. Một lát sau, đèn thắp sáng, Lý Thị Nghiêu mở mắt, nom thấy phu nhân ngồi dưới ánh đèn một mình đang nhíu mày suy nghĩ. Đưa tay lấy chiếc áo khoác trên giá, choàng cho phu nhân. Phu nhân giật mình, như tỉnh lại sau cơn suy nghĩ, cố nén nỗi lo âu, hết sức bình tĩnh nói:

- Ông ơi, mặt ông xanh xao quá, hãy đi ngủ đi! Vừa nói vừa bước đến bên cạnh Lý Thị Nghiêu. Lý Thị Nghiêu định nắm đôi tay mảnh dẻ mịn màng của vợ, thì thị nữ Thúy Hồng từ ngoài buồng trà nhẹ nhàng bước vào. Lý Thị Nghiêu đưa mắt nhìn Thúy Hồng, bắt gặp ngay ánh mắt Thúy Hồng. Lý Thị Nghiêu cười nói với phu nhân:

- Phu nhân, mấy hôm nay phu nhân vất vả nhiều, đi ăn thôi. Nói nhiều cũng nhẹ bớt được nỗi buồn lo trong lòng...

Phu nhân thấy Thúy Hồng đang chuẩn bị dọn cơm trên bàn ăn, bảo:

- Hôm nay, bảo bác đầu bếp làm thêm mấy món. Không, Thúy Hồng, ít khi cụ nhà vui như hôm nay, bác béo ấy chỉ biết làm

mấy món ăn nóng, ăn phát chán. Hôm nay, cô xuống bếp tự tay làm cho cụ nhà vài món thật ngon, để cụ nhà thưởng thức.

- Vâng ạ! Thúy Hồng đáp và nhỏ nhẹ hỏi: - Không biết cụ nhà thích món gì? Có lẽ cô hiểu ý phu nhân, vui mừng đưa mắt nhìn Lý Thị Nghiêu, ngây thơ duyên dáng. Lý Thị Nghiêu thấy đáng thương, đáng yêu cảm thấy thẹn, đỏ mặt nói:

- Hơi nhạt, một món chất tanh, nhớ là món gan lợn người làm không tồi, xào một đĩa. Ngoài ra, một bát chè hạt sen, món này phu nhân rất thích, rất hợp khẩu vị.

Thúy Hồng biết rõ những món này thường hay dùng, nhưng Lý Thị Nghiêu mặt vẫn thản nhiên, nói năng lạnh lùng và cũng không muốn nhiều lời, chỉ rót thêm nước nóng vào cốc trà của phu nhân, rồi quay người bước đi.

Phu nhân từ từ xoay người đẩy cốc trà, mặt buồn rười rượi, kéo rèm cửa sổ. Lúc này, màn đêm buông xuống, bầu trời nhợt nhạt, mấy ngôi sao lấp lánh. Từ khe hở của bức tường hắt xuống một luồng ánh sáng mờ đục. Gió tây nam lướt nhẹ, không nóng như ban ngày. Ban đêm gió vù vù phả vào mặt, phu nhân bất giác rùng mình. Lấy tay giữ chặt chiếc áo khoác, đầu óc lúc này đã tỉnh táo hẳn, vừa nghe tiếng hắt hơi của Lý Thị Nghiêu đứng phía sau liền thả rèm cửa xuống. Lý Thị Nghiêu nói:

- Phu nhân, lấy giấy bút lại đây, ta viết một thư gửi cho thầy A Quế, nhờ thầy giúp đỡ.

- Hòa Thân thật đáng ghét! Phu nhân nói tiếp: - Nhưng ruồi nhặng nào không bu vào trứng vỡ, chẳng lẽ Hòa Thân không dám gạt cả đại thần A Quế và Lưu tướng quốc ư? Ông sai rồi, sai là sai ở chỗ tính bộc trực của ông, trong triều quan lại tham lam, lòng dạ nhỏ nhen, tóm lại mình tự hại mình. Cho nên ông đừng oán trách ai, càng không nên mong chờ A Quế hoặc ai khác giúp đỡ.

Phu nhân nói có mặt này, mặt nọ, có tình có lý. Lý Thị Nghiêu gật đầu cho phải, lòng không oán trách. Phu nhân càng sốt ruột. Vội vàng cho thị vệ đi thăm dò, nghe Hòa Thân vừa đến Côn

Minh, Lý Thị Nghiêu bị bãi chức ngay. Phu nhân hận Hòa Thân, đau lòng cho chồng, bất giác rơi lệ. Thấy Lý Thị Nghiêu ỉn rĩ bước vào, phu nhân vội vàng đỡ chồng và hỏi:

- Chàng, việc như thế nào?

Lý Thị Nghiêu nhìn vợ mặt đầm lệ, hai tay dìu vợ nói:

- Phu nhân biết không, tên Hải Ninh gian nịnh, đã tâu với Hoàng thượng, nói ta tham ô trục lợi. Hoàng thượng lại phái tên Hòa Thân chết tiệt đến xét xử, ta e việc này dữ nhiều lành ít. Nhìn phu nhân, con người nề nếp, nhớ lại dáng vẻ yêu kiều của phu nhân khi mới lấy nhau, tình yêu thương nồng cháy bùng lên: - Phu nhân chớ quá lo buồn, việc như thế này đều do số mạng.

Phu nhân nức nở:

- Sau khi từ Quảng Tây về kinh thành, thiếp đã khuyên chàng nên nghỉ việc để dưỡng già, chốn quan trường nguy hiểm, người trực tính như chàng đâu có thể làm quan lâu dài được. Thiếp không nghi ngờ lòng trung thành của chàng đối với Hoàng thượng, còn Hoàng thượng thì trong hoàn cảnh như vậy. Chàng không cẩn thận, nói năng không giữ gìn, trong triều lại có bao nhiêu người như...

- Phu nhân đừng nói nữa. Lý Thị Nghiêu nhìn người vợ yêu trong hoạn nạn, lòng hối hận: - Bây giờ, hãy nghĩ xem còn cách nào?

Phu nhân lau nước mắt, nói:

- Thiếp cũng đã nghĩ, Hòa Thân tham tiền bạc, ta đem biếu một ít vật quý giá.

- Biếu thứ gì? Tiền bạc, đồ dùng, khéo lại nói ta hối lộ Khâm sai địa thần, tội lại nặng thêm!

- Mèo nào không thềm mỡ, ta thăm dò trước, thiếp đã chuẩn bị hai cây san hô ngọc, là vật cống còn lại.

- Phu nhân nói phải, để Trương Thiên Tổng đi biếu, anh ta nói

khéo giỏi làm. Phu nhân đi nghỉ đi! Việc này để ta lo liệu. Lý Thị Nghiêu cảm động.

- Thiếp làm sao ngủ yên được! Phu nhân than thở.

- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Nói cho cùng, đây là tai họa bất ngờ, phu nhân chớ quá lo buồn, dù có bị bãi quan cách chức...

- Sao chàng nói gở thế? Phu nhân vội bịt mồm Lý Thị Nghiêu không cho nói hết câu, rồi tiếp: - Chàng nghĩ xem, nếu chàng bị hạ ngục thì vợ con già trẻ nhà này có an thân không? Phu nhân nghẹn ngào.

- Phu nhân nói rất chí lý, tôi chỉ có thể phản tỉnh phản tỉnh. Đột nhiên nháy mắt nói: - Phu nhân, tôi chẳng có gì để nói, có sao nhận vậy, hỏi tôi tôi sẽ nói, xem lão Hòa Thân có thể làm gì nào?

Hòa Thân và cả đoàn ở Côn Minh mấy ngày, không đả động đến Lý Thị Nghiêu. Dạo chơi sơn thủy. Hôm đó, ngồi thuyền hoa, ngắm cảnh hồ Đại Minh. Ca Ngưng tuổi cao sức yếu, nên không cùng đi Hòa Thân còng rảnh chân tay, mang theo mấy cô gái điểm do Lý Hộ Vệ tìm, đưa xuống thuyền vui chơi khoái lạc. Dĩ nhiên là bí mật. Quanh hồ là một con đê dài ngoằn ngoèo, uốn khúc, bến thuyền cao bãi đậu rộng, giữa hồ là một gò nổi bằng phẳng đầy cỏ hoa, nhìn xa như áng mây màu, như những viên ngọc điểm trên làn sóng biếc. Mặt hồ thoang thoảng mùi thơm, bờ hồ toàn hoa thơm cỏ lạ. Dưới bầu trời trong sáng, vang lên tiếng mái chèo khua nước, tiếng hát dịu dàng du dương.

Hòa Thân sung sướng, ôm bên trái, quàng bên phải, qua cửa nhỏ trên thuyền, nhìn thấy lớp lớp bọt sóng đuổi theo con thuyền đang lướt nhẹ trên hồ. Hòa Thân thích thú: Non xanh nước biếc, hoa thơm cỏ lạ. Không ngờ nơi hoang dại này cũng có một cảnh đẹp tuyệt vời thế này, thật là thần kỳ! Ngay lúc ấy, cô gái điểm có cái tên rất Vân Nam, Trại Trân Châu Yên Nhiên đang nằm trong lòng Hòa Thân cất tiếng cười, nhoẻn cặp môi son nũng nịu:

- Ôi cụ lớn, chỉ biết đắm say riêng mình, có lẽ nào quên cả nô tỳ ư? Vừa nói vừa cọ chiếc vai mảnh dẻ nồn nà quanh cổ Hòa Thân, tử tề: - Cụ lớn cao sang tao nhã, phải chăng gái bụi đời này không biết thưởng thức cảnh đẹp, chỉ tổ bắt mắt cụ lớn ư? Nói xong, uốn éo thân hình, uốn bộ ngực căng phồng tận mũi Hòa Thân. Nhìn thấy cái cổ trắng trẻo, sờ tay vào lồng ngực, nhưng lồng ngực bó sát bởi một dải lụa xanh. Hòa Thân say sưa:

- Đâu rồi đâu rồi? Của quý của ta, ta không chỉ thưởng thức cảnh đẹp nơi đây, ta còn thưởng thức gái đẹp của đất Vân Nam như nàng, để ta vui vẻ nào? Hòa Thân khoái chí, hai tay liên tục sờ mó nắn bóp cặp vú to tướng của Trại Trân Châu, rồi nói:

- Cô bé của ta, tối nay nhất định để ta thỏa mãn.

- Ái dà! Cụ Hòa, trước đây cụ đã đi cùng cụ Càn Long xuống Giang Nam, gái nào mà cụ chẳng biết, cụ chẳng thưởng thức, còn gái chốn hoang dã này tối nay cụ lại quên tất.

Hòa Thân nhăn mặt nói:

- Nàng xem ta là người như thế nào? Rất yêu những cô gái đẹp trong thiên hạ. Vừa nói vừa nắm chặt đôi tay ngọc ngà của Trại Trân Châu: - Cô gái tuyệt đẹp như nàng, ta ít thấy, kể cả người đẹp ở Hàng Châu cũng không bằng một phần mười của nàng.

Trại Trân Châu “xuýt” cười:

- Cụ nói thật hay. Vừa nói vừa sà vào lòng Hòa Thân, để mặc Hòa Thân tùy thích, đôi má ửng hồng. Lúc này mấy cô gái điếm khác ríu rít, ủa đến bên Hòa Thân. Một trận cười dâm đẳng vang lên.

Hồ Đại Minh sau cơn mưa càng rục rờ, trời quang mây tạnh, ánh nắng chói chang, mặt hồ mênh mông long lanh. Đất trời rục sáng, khắp nơi một màu xanh biếc. Từ xa trăm dặm có thể nhìn thấy rõ non nước trời mây. Xa xa những dãy núi chập chùng, xen lẫn những màu đen, trắng xanh như ai đó đã dày công tô điểm. Dọc bờ hồ, một hàng liễu rủ, cành lá xanh tươi, đung đưa theo gió, tơ liễu tung rơi lả tả.

Cửa thuyền mở tung, gió lùa vào từ bốn phía, ngày hè nóng bức mà như trời thu mát dịu, nơi đây chẳng phải là mùa xuân quanh năm ư? Đến đây, tinh thần sảng khoái, thật là cảnh thần tiên. Trong thuyền, Hòa Thân cùng các cô gái đẹp đùa bỡn trêu chọc nhau, thân thể lỏa lồ, vô cùng thoải mái. Mấy con chim âu mỏ đỏ bay lượn phía trên con thuyền, miệng kêu “chiếp, chiêm”. Vài con cả gan sà xuống mạn thuyền, đảo mắt nhìn đám người đang cười đùa dâm dăng. Hòa Thân kéo tay Trại Trân Châu bước ra khoang thuyền để ngắm. Trại Trân Châu vớt mấy vụn bánh ngọt cho lũ chim âu, không ngờ chúng hoảng sợ vội vàng tung cánh bay đi. Trại Trân Châu sát người vào Hòa Thân, bước đến mạn thuyền, soi bộ mặt ửng hồng xuống mặt nước long lanh ngắm đôi mắt bồ câu xinh đẹp của mình. Hòa Thân ngồi bên cạnh, nhìn những sợi lông tơ trên làn da trắng mịn của người đẹp. Trại Trân Châu vén tay áo, khuấy nước, mặt hồ xé nát khuôn mặt của hai người. Hòa Thân bê cô vào khoang thuyền.

Lý Hộ Vệ dẫn mấy tên lính đi lại tuần tra trên bờ hồ. Anh ta sốt ruột, vì nơi đây không phải như ở kinh thành. Không ngờ cụ lớn tài giỏi đến thế, không hỏi han đến sự việc, chỉ đọc thánh chỉ là có thể giải quyết được vụ Lý Thị Nghiêu. Nhưng dầu sao, anh cũng say mê cảnh đẹp trước mặt, tiếng nói thánh thót dịu dàng từ trong khoang thuyền vọng lại, như sợi tơ vương vấn. Lý Hộ Vệ nắm chặt lưới kiếm bên hông, sốt ruột không chịu nổi, bảo một tên lính: “Đi lấy rượu, anh em ta nhắm tí nào, chúng ta vất vả quá!”

Rượu chưa mang đến, thuyền đã cập bờ. Lý Hộ Vệ cùng toán lính đứng trên bờ đón. Hòa Thân mặt đỏ gay, bước đi lảo đảo, được mấy cô gái điểm kẻ trước người sau dìu lên bờ. Bỗng nghe tiếng lục lạc leng keng, theo sau ngựa là chiếc kiệu của Tri phủ Hồ Thường Thanh. Hòa Thân cảm thấy khoan khoái dễ chịu, mỉm cười. Nhưng vừa thấy Tri phủ Đông Xuyên mặt sa sầm lại, không hiểu có chuyện gì, nụ cười trên môi tắt ngấm. Tri phủ Hồ Thường Thanh bước tới vái chào:

- Hòa đại nhân dạo chơi có vui không?

Hòa Thân tỉnh bơ, kéo viên Tri phủ sang bên, hỏi nhỏ:

- Ta nghĩ, ngươi là người được việc, kế hoạch bàn lúc đầu có gì thay đổi?

- Đại nhân chưa biết đấy, thuộc hạ đã kiểm tra bọn tay chân của Lý Thị Nghiêu, nhưng bọn chúng đều câm như hến, quả thực chưa thể ra tay. Lý Thị Nghiêu tuy đóng cửa chờ tội, nhưng phủ Tổng đốc đều do người của ông ta bảo vệ.

- Còn những nơi khác thì sao?

- Theo thuộc hạ, Lý Thị Nghiêu có sơ suất đối với chính sách muối ở vùng biên giới, nên lợi dụng chỗ sơ hở này, đại nhân nghĩ xem, trước nay muối ở vùng này do quan phủ lũng đoạn, khống chế, Lý Thị Nghiêu cũng tham gia và có phần không ít trong đó, lén lút buôn bán, đầu cơ tích trữ, nhờ đó mà giàu.

- Ngu như lợn. Việc này khác xa so với bản tấu của Hải Ninh! Hòa Thân nổi giận.

- Theo thuộc hạ, mềm không được thì cứng vậy. Dem lính bao vây phủ Tổng đốc, không cho người trong phủ ra vào, cách ly phủ với bên ngoài, đợi bọn thị vệ trong phủ ra, bắt hỏi, nếu không tuân lệnh thì xét xử. Theo cách đó ít tốn công sức hơn, lại đường đường chính chính, hơn nữa thánh chỉ đã được công bố rồi, trước là chia rẽ bọn tay chân của ông ta, đứa nào cũng lo cho thân chúng, sẽ có sai sót, chúng ta có chỗ bắt bẻ.

Hòa Thân khen cách làm đó, nghĩ bụng không ngờ tên Tri phủ này lại có mưu kế như vậy. Hòa Thân suy đi nghĩ lại, vẫn chưa ưng ý, vì muốn mình thắng không cần vũ lực, rồi nói:

- Cách đó, ta thấy không đẹp lắm, không đủ để thuyết phục lòng người, nhưng vẫn là kế hay.

Tri phủ Hồ Thường Thanh nói:

- Vậy đại nhân có kế gì?

Hòa Thân căm giận, bực bội bước sang một bên, rút từ trong túi áo một cái tấm bạc, xỉa răng nói:

- Người định trêu ta ư, rốt cuộc còn cách nào tốt hơn. Ta nghe Hải Ninh nói, người cũng hối lộ cho Lý Thị Nghiêu, người định dẫu ta ư? Chớ chơi trò úm ba la trước mặt ta.

Tri phủ Hồ Thường Thanh sợ quá, vội nói:

- Thuộc hạ đâu dám, xin làm nhân chứng, chỉ mong cụ lớn nắm chặt lấy Lý Thị Nghiêu, thuộc hạ sẽ đổi chất tại công đường, giúp sức cùng cụ lớn.

Hòa Thân sầm mặt hỏi:

- Nếu Lý Thị Nghiêu không nhận, con người đó, chết không sợ. Dùng cực hình, không hợp pháp luật Đại Thanh. Không được úm ba la, kế hoạch thứ ba của người như thế nào? Hòa Thân sầm mặt lại.

- Thuộc hạ có một vụ án, sai dịch của thủ hạ là Trang Tiểu Thiên, thay cô em gái chuyển đến thuộc hạ một lá đơn, kêu oan, thuộc hạ không dám vì chuyện này làm rối loạn mối quan tâm của đại nhân. Thuộc hạ nhìn thấy đại nhân đã nhận khá nhiều đơn từ nên giữ đơn này lại, nhưng người sai dịch khẩn cầu mãi, trưa nay xem kỹ lá đơn, thấy có nhiều chỗ sử dụng được. Nói xong rút lá đơn từ trong tay áo ra đưa cho Hòa Thân.

Hòa Thân đọc lá đơn một lượt, mặt tươi cười hồ hởi nói:

- Hồ Thường Thanh, chút nữa thì hỏng việc lớn của ta, bây giờ ta muốn gặp tên sai dịch đó.

- Hắn đang ở đây. Hồ Thường Thanh vừa nói vừa chỉ tay về phía Trang Tiểu Thiên.

Hòa Thân nheo mắt ngắm nhìn Trang Tiểu Thiên:

- Đơn của người ta sẽ lưu ý.

Trang Tiểu Thiên quỳ xuống ngẩng đầu lên nói:

- Cụ lớn lưu ý đến nỗi oan của nô tài, em gái nô tài chịu nhiều oan khức, nếu được cụ lớn cứu giúp, ơn cụ lớn đối với nô tài to lớn như trời biển.

- Đi ngay về phủ Đông Xuyên đem em gái ngươi đến đây. Hòa Thân chậm rãi nói rồi quay đầu lại bảo Tri huyện Hồ Thường Thanh đang đứng lặng yên bên cạnh:

- Thành bại là ở đây, về nhà nghỉ!

Cảnh ồn ào lắng xuống, hồ Đại Minh yên tĩnh trở lại chẳng khác nào ngôi miếu cổ trong chốn rừng sâu. Mấy con ếch nháy “tôm tôm” xuống hồ, khuấy động cảnh yên tĩnh bốn bề, tiếng côn trùng “chíp chíp” hòa lẫn tiếng “ộp ộp” của ếch nhái vang lên.

Hòa Thân về đến nhà nghỉ, vừa thấy Ca Ngưng liền cười:

- Ca đại nhân! Tiếc cho đại nhân quá! Rượu ngon thức nhắm cũng ngon, bày đầy thuyền, đại nhân không biết tận hưởng, lại có cả người đẹp nữa... Hìhì tuyệt hết chỗ nói!

Ca Ngưng biết rõ, trước nay Hòa Thân rất xảo quyết nên cười nói:

- Hòa đại nhân nói như vậy là chưa rõ lòng dạ của tôi. Tôi không đi vì sợ vướng tay vướng chân. Nếu có chuyện trăng hoa, đại nhân ăn nói thế nào với phu nhân.

Hòa Thân vốn quen thói buông thả phóng túng. Vợ thì một lòng chung thủy. Hòa Thân cười:

- Ca đại nhân giữ mình trong sạch, còn tôi thì buông thả phóng túng, nhưng chẳng qua chỉ để giải sầu, điều chỉnh sinh hoạt mà thôi. Đại nhân không nghe Đức Càn Long còn ban thưởng cung nữ cho Kỷ Hiểu Lam sử dụng ư, tôi là cái thứ gì! Nói vậy, nhưng trong ánh mắt lộ vẻ cầu xin.

- Chúng ta làm việc công, việc riêng không can thiệp. Ca Ngưng vừa nói vừa lấy tay ấn miệng tẩu và lấy thêm thuốc bỏ vào, một làn khói trắng đậm đặc tuôn ra từ mũi miệng của Ca Ngưng.

Hòa Thân đưa tay nhón lấy hạt lạc trên bàn cho vào mồm, nhai nát, miệng đầy mùi lạc rang, bỗng nhiên thèm ăn, liền bảo

thị vệ đang đứng hầu:

- Cho một ít đồ nhắm, ta và Ca đại nhân có việc cần bàn.

Một lát sau, thị vệ mang thức ăn lên, Hòa Thân cầm đũa chỉ vào món gà bát bảo nói với Ca Ngưng:

- Ca đại nhân xem, trong đùi gà này có nhồi nhiều thứ, đây giống như Lý Thị Nghiêu.

Ca Ngưng giả vờ nói:

- Hòa đại nhân mãi nghĩ về vụ án, lẽ nào món gà này cũng đáng nghi ngờ!

- Ca đại nhân không biết đây thôi, món gà này được quán bằng cải thìa, có tên rất hay là “bay lượn qua biển”, đại nhân xem, Lý Thị Nghiêu, con gà béo đó làm sao bay lượn qua biển, tôi nhất định nhận chết tại bàn ăn này, làm món ăn tuyệt hảo!

Đang nói thì Lý Hộ Vệ bước vào:

- Thưa đại nhân, đi chơi suốt ngày, giờ xin về phòng nghỉ. Vừa nói vừa nháy mắt ra hiệu cho Hòa Thân. Hòa Thân giả vờ nói:

- Ái dà, ta đang bàn, người không được quấy rầy.

- Hòa đại nhân suy nghĩ rất sâu sắc, tính toán kỹ, vụ án này khó qua đại nhân được. Về phòng nghỉ thôi! Ca Ngưng nói.

Lúc này Hòa Thân mới đứng dậy đi ra. Lý Hộ Vệ nói:

- Hòa đại nhân! Trương Thiên Tổng, thuộc hạ của Lý thị Nghiêu đang chờ gặp đại nhân.

Hòa Thân ngạc nhiên, đi đến phòng ngủ, quả nhiên thấy Trương Thiên Tổng đang ngồi trên ghế gục đầu suy nghĩ, nghe tiếng bước chân, vội vàng đứng dậy, khom người vái chào:

- Hòa đại nhân dạo chơi phong cảnh, sức khỏe rất tốt! Cụ nhà thuộc hạ sai thuộc hạ đến vái chào đại nhân. Côn Minh không phải là kinh đô phồn hoa, cũng không thể nói là nơi giàu sang phú quý, chỉ là vùng núi non hẻo lánh, quả thực chẳng có gì hiếu kính, xin biểu đại nhân một tượng phật bằng vàng, một cây san

hồ bích ngọc, là vật cống Hoàng thượng ban thưởng, mong đại nhân nhận cho. Hơn nữa, cụ lớn thuộc hạ nhắc đi nhắc lại rằng, cụ lớn thuộc hạ không xứng đáng được giữ những vật này, chỉ có đại nhân mới xứng đáng là chủ của chúng.

Nói xong, giở mảnh lụa màu vàng ra, để lộ vật quý hiếm có trên đời. Tượng Phật bằng vàng óng ánh, đúc rất tinh vi, trông thật sinh động, vẻ mặt hiền từ, đôi mắt mơ màng, cuốn hút tâm hồn người xem. Hòa Thân bàng hoàng, tim đập mạnh, nín thở, rồi trấn tĩnh lại nhìn kỹ cây san hô, cũng long lanh ánh sáng, mềm mại dịu dàng, hiện rõ các đường nét hoa văn dưới ánh đèn, tựa như có một thứ nước màu xanh nhạt chuyển động bên trong. Hòa Thân đưa tay sờ, nói:

- Lý đại nhân khách khí quá, biểu ta như thế này, quả thực không dám nhận, nhưng không nỡ từ chối lòng tốt.

Thiên Tổng biết tởm ruột gan của Hòa Thân, vừa cười vừa nói:

- Cụ nhà thuộc hạ nói, đây là chút lòng thành, trước đây có những điều gì không phải mong cụ lớn bỏ qua.

Hòa Thân nghĩ bụng: Con cáo già này đã biết như vậy ta vội gì xơi ngay. Nói với Trương Thiên Tổng:

- Lòng tốt của Lý đại nhân ta xin nhận, nhưng đây là vật cống mà Hoàng thượng ban tặng cho cụ Lý, xin mang về, chân tay ta vụng về, lỡ có gì sơ suất, hổ thẹn với lòng tốt của cụ Lý.

- Chút lòng thành không đáng kể, nước đã đổ không thể thu về được, vả lại việc này chỉ có trời biết, đất biết, đại nhân biết, thuộc hạ biết, xin đại nhân nhận cho, để thuộc hạ về bẩm báo lại. Giọng nói như cầu khẩn. Thấy thế Hòa Thân nói:

- Ta cũng không làm khó dễ cho người, thôi được, tạm thời để lại chỗ ta, sau khi sóng yên gió lặng, sẽ gửi lại cho Lý đại nhân.

Trương Thiên Tổng vội vàng nói:

- Hòa đại nhân nói chí phải. Còn một việc nữa, cụ nhà thuộc

hạ bảo thuộc hạ đưa đến cho đại nhân mấy cô gái đẹp để cụng lớn vui vẻ giải sầu, mong cụng lớn không từ chối. Nói xong vỗ tay gọi, từ phía sau bình phong bước ra hai cô gái cực kỳ xinh đẹp, ăn bận lộng lẫy hương sắc mê người, như đóa phù dung sau cơn mưa. Hòa Thân thích thú, không đợi lâu, hỏi ngay người đẹp:

- Hai cô là con gái vùng nào, tướng mạo xinh đẹp thế này?

- Chúng con là con gái vùng này, đều là con cháu người Hán. Hòa Thân nghĩ bụng: Thảo nào, chúng đều trẻ đẹp, quả thực không kém gái đất bắc. Đang định nói vài lời yên lòng Trương Thiên Tổng, nhưng anh ta đã chuồn mất. Hai cô gái đã được dạy bảo kỹ bước tới ôm chặt Hòa Thân. Khuôn mặt hai cô như hoa đào buổi sáng, cặp mắt long lanh gợi tình, khiến Hòa Thân xao xuyến, tai nóng đầu ù, ôm cô này hôn hít, kéo cô kia hôn hít, hai cô sà vào lòng Hòa Thân, cả ba ngã xuống giường quần nhau thành một cục.

Công đường của phủ Tổng đốc, cao rộng sáng sủa. Lý Thị Nghiêu đứng ở phía dưới, run rẩy, xúc động, bụng nghĩ: Làm người phải biết lo xa, chớ để tai họa đến gần mới lo, hôm nay lành dữ khó nói, vinh nhục được mất, phó mặc cho số phận, được ngày nào hay ngày ấy, nhất định không cúi đầu trước mặt Hòa Thân. Đang suy nghĩ, bỗng nghe từ phía trên truyền xuống:

- Cho phép Lý Thị Nghiêu nói!

Giọng như tiếng chuông vang rền trong công đường rộng lớn. Kiến trúc của công đường phù hợp với nguyên lý cộng hưởng âm thanh, trong hẹp ngoài rộng, âm thanh từ trên bàn truyền ra được khuếch đại gấp mấy lần, nghe mà rợn người. Lý Thị Nghiêu cố trấn tĩnh nói:

- Có tội thần.

Người nói bên trên là Hòa Thân, ngồi cạnh là Ca Ngưng. Hòa Thân nhích người, nhìn thẳng vào Lý Thị Nghiêu nói:

- Lý Thị Nghiêu, ông là đại thần phụ trách biên cương, không lo chấn chỉnh biên cương, lại còn nhận hối lộ, đáng tội gì?

Ca Ngưng nói tiếp:

- Ông không xứng đáng với lòng tin của Hoàng thượng và của quan dân.

Lý Thị Nghiêu cúi đầu không nói, nghĩ bụng: Ai lại không biết Hòa Thân người là kẻ tham ô hối lộ bậc nhất của nước Đại Thanh, người vợ vét của cải tiền bạc, giàu có chẳng kém Thạch Sùng mà sử sách đã nói. Người hôm nay trông như người quân tử, miệng nam mô bụng bồ dao găm.

Sau vài giây phút, Lý Thị Nghiêu nói:

- Hòa đại nhân, thật là oan ức cho thần, thần từ khi đến Vân Nam làm Tổng đốc, cùng với đại tướng quân A Quế vạch định biên giới, đưa ra chiến lược, chưa đầy mấy năm, khiến nước Miến Điện công nhận uy danh Đại Thanh, hàng năm triều cống, giao trả tù binh, mở cửa biên giới tiến hành buôn bán, dân chúng biên cương từ đó tránh được nỗi khổ chiến tranh loạn lạc, an cư lạc nghiệp, đất nước Đại Thanh từ đó thu về một mối, sao nói rằng thần phụ ân vua? Phụ ân quan dân...?

Hòa Thân đập bàn quát:

- Chúng ta đến đây không phải để nghe ông kể công. Công với nước, ông đã nhiều lần được thăng chức, vấn đề là, ông có tham ô hối lộ không, có không? Lý Thị Nghiêu nghĩ đến địa vị trước đây của mình, bất giác ứa lệ, thở dài nói:

- Lý Thị Nghiêu này chẳng qua là một võ quan, muốn buộc tội cứ buộc, sợ gì không nói, ngay như ngày thường cùng đồng nghiệp trò chuyện, nói năng không kín kẽ, châm chọc người khác, nghĩ rằng do vậy mà mang tội. Tôi cũng chẳng lẫn tránh điều gì, nhận rõ thời thế, e vụ này còn kéo dài.

- Vậy, cho ông ta sáng mắt ra? Ca Ngưng nói.

- Đưa Triệu Nhất Hằng, quản gia của phủ Tổng đốc ra! Nói xong Hòa Thân rút từ trong tay áo ra một lá đơn đặt mạnh lên bàn.

Lý Thị Nghiêu sợ tái mặt, ngồi xịu trên ghế, đưa mắt cầu xin Hòa Thân. Hòa Thân lơ đi như không biết.

Đây là tính toán của Hòa Thân, vừa đánh vừa xoa. Hôm trước Hòa Thân như người nhặt được vàng, ban đêm đi đường thấy ánh sáng. Nói đúng ra, ông có phần sợ Lý Thị Nghiêu, một võ quan lắm mưu mô xảo quyệt còn ông thì như cây lau ngọn nặng gốc nhẹ rễ cạn, toàn nhờ mồm mép mà trèo lên vị trí như ngày nay, bị nhiều đại thần chế điều, châm chọc, nên lòng dạ ông bức rút khó chịu. Rất may là, nhìn được đơn kê cứu của Trang Tiểu Thiên, ông như tìm ra đầu mối giữa đồng tơ vò. Nỗi lo chứa chất trong lòng tan biến như khối băng bị nung chảy. Gái đẹp, vàng bạc do Trương Thiên Tổng đưa đến là biết được chỗ yếu của mình. Nhưng Hòa Thân nghĩ rằng, cũng không vì thế mà cán cân nghiêng về Lý Thị Nghiêu. Ông phải nghiêm trị Lý Thị Nghiêu để tăng công với Càn Long, dựng lên hình tượng, không thế, thì xe ngựa lên đường vất vả đến tận Vân Nam xa xôi làm gì. Âm mưu thâm độc của Hòa Thân là vừa trị được Lý Thị Nghiêu vừa vơ vét được nhiều, đó là kế hay vẹn toàn. Bình thường ông cũng thấy động cơ tự tư tự lợi của bản thân rất đê tiện, và thấy cách sống thích hợp cho bản thân là vui thú an nhàn như các bậc ẩn sĩ, thanh thoi mà ngâm vịnh gió hoa trăng nước, làm cánh hoa đẹp trong làng văn như các nhà thơ xưa nay. Nỗi thương cảm trong lòng có lúc được an ủi bởi những câu chuyện huyền thoại đau thương ai oán. Thời thơ ấu ông đâu có làm như vậy. Những năm tháng gian lao khổ sở từ nhỏ đến khi trưởng thành đã khiến ông thay đổi quan điểm cuộc sống. Ông say mê theo đuổi quyền-tiền-gái, địa vị cũng theo đó mà thăng tiến. Cuộc sống đầy thú vị hiện tại như con bạch tuộc ôm chặt tám thân, ông vĩnh viễn không sao thoát khỏi. Không phân biệt được bình minh hay hoàng hôn, ban ngày hay ban đêm. Hòa Thân không thay đổi được quan điểm đó. Và vì nó phải hao tâm tổn trí, khổ không thể nói. Ông muốn vứt bỏ, vứt bỏ thật sự.

Đêm thứ hai sau hôm dạo chơi trên hồ Đại Minh trở về, Hòa Thân bí mật đưa Trang Ứng Liên từ nhà lao phủ Đông Xuyên về Côn Minh, thăm vấn tử tử, cảm thấy suy nghĩ lúc đầu của ông là

chính xác. Ông phải lợi dụng Triệu Nhất Hằng, lợi dụng vụ án này.

Lúc đó, Trang Ứng Liên đang cuộn tròn trong góc tường phòng xép phía sau nhà nghỉ Hào Viễn, nước mắt ràn rụa, đầu óc nghĩ lộn xộn, nổi mết nhọc qua một đêm đi đường cũng không làm cô ngủ được. Bên cạnh là một chiếc giường có đầy đủ chăn màn, cô vẫn không dám leo lên nằm, cứ ngồi dưới chân tường. Giá đó là bức chiếu trải trên nền nhà giam may ra cô mới dám ngả lưng chợp mắt. Còn chiếc giường kia, vừa nhìn thấy cô đã run sợ. Đêm nay càng hơn thế, khi bị đưa đến chỗ Hòa Thân, cô hi vọng gặp lại người anh từ lâu ngày đêm mong đợi. Cô đã thất vọng, chẳng thấy bóng dáng người anh đâu cả. Chỉ thấy cặp mắt mơ màng của Hòa Thân đảo qua đảo lại khiến cô hết hồn. Cô đâu có biết, con người đang ngồi trước mặt được ông anh coi là ân nhân cứu mạng, giải oan cho cô đang nghĩ những gì. Sắc mặt trắng nhợt của cô tái xanh lại trước cái nhìn đăm đăm của Hòa Thân. Cô đâu ngờ, Hòa Thân đang biến cô thành mũi tên để bắn chết Lý Thị Nghiêu.

Hòa Thân không sao quên được ngày đầu gặp Trang Ứng Liên. Ông suy đi nghĩ lại, sau khi suy nghĩ kỹ, quyết định chờ sau khi thẩm tra Lý Thị Nghiêu, sẽ chuyển vụ án này cho Tri phủ Đông Xuyên xét xử. Nhưng, ông không thể không kinh ngạc trước vẻ đẹp của Trang Ứng Liên. Lòng cứ mơ ước, chỉ ngại sự có mặt của Ca Ngưng nên không dám ra tay, ruột gan như cào cấu nhưng mặt mày thì tỉnh bơ. Hòa Thân hỏi:

- Trang Ứng Liên, anh người đã đệ đơn cho ta xem rồi, người sức không trói nổi gà thì làm sao giết được Triệu Hóa to khỏe như vậy, người nói có đúng không?

Trang Ứng Liên thật tình, không hiểu ẩn ý trong lời nói của Hòa Thân, và cũng không nắm chắc người anh đã nói những gì với quan Khâm sai đại thần, ngơ ngác không biết nói thế nào, chỉ cúi đầu im lặng, hai hàng nước mắt oan khúc đau thương tuôn rơi lã chã. Hòa Thân thấy thế nghiêm giọng hỏi:

- Trang Ứng Liên, vụ án của người đã có ai xét hỏi chưa?

Trang Ứng Liên khóc nức nở:

- Thưa quan lớn, vụ án của con, đến nay vẫn chưa có ai xét hỏi, đầu tiên, bị giải đến phủ Tổng đốc, nhưng không biết vì sao không xét xử, sau đó bị giải đến phủ Đông Xuyên, rồi cũng chẳng thấy nói gì, con biết, sớm muộn cũng chết thôi.

- Không cần nói nữa, vụ án này ta biết tận chân tơ kẽ tóc. Hòa Thân vừa nói vừa khoát tay, quay đầu nói với Ca Ngưng: - Ca đại nhân, đại nhân hỏi vài câu.

Ca Ngưng nghĩ bụng: Ngài định chơi trò gì đây, cứ nói thẳng ra, làm gì phải vòng vo tam quốc. Ca Ngưng đặt bình điều đang cầm trên tay xuống, từ từ đứng dậy, nói:

- Hòa đại nhân, chỉ cần nói rõ ra là được rồi. Thấy Hòa Thân gật đầu tán thành, liền nói với Trang Ứng Liên: - Không dấu gì người, cứu được người hay không, giải được nỗi oan của người, không phải việc của ta và Hòa đại nhân, chắc người cũng rõ, vụ án của người có liên quan đến Lý đại nhân, Tổng đốc Vân - Quý, chúng ta không muốn làm khó dễ một cô gái yếu đuối như người, người về phòng nghỉ đi, ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện, thế nào!

Trang Ứng Liên cảm thấy những lời nói của Ca Ngưng dễ chịu, không như cụ lớn Hòa Thân, giọng rất chỉ quan cách, nức nở đáp:

- Đa tạ hai cụ lớn. Con không tiếc mạng con, chỉ muốn báo thù cho cha con bị chết thảm thương, để ông được ngậm cười dưới chín suối, dầu con có chết cũng cam. Đúng là con đã giết chết tên chó má đó, con không chối cãi việc này; quả thực cha con bị chết oan. Kính mong hai cụ lớn minh xét.

Hòa Thân và Ca Ngưng nhìn nhau, xúc động trước, lòng hiếu thảo và quyết tâm dù chết không sợ của Trang Ứng Liên.

Mấy tên thị vệ giải Trang Ứng Liên đi. Sau đó, Triệu Nhất Hằng được dẫn đến. Máy hôm nay, Triệu Nhất Hằng lòng dạ rối

tin, và ít nhiều cũng biết cụ lớn nhà gặp phải rắc rối. Hàng ngày nhìn thấy nét mặt râu rĩ của Lý Thị Nghiêu, Triệu Nhất Hằng đâm lo sợ và lo ngại cho Lý Thị Nghiêu. Da không còn thì lấy chỗ đâu cho lông mọc, đạo lý đó Nhất Hằng quá rõ. Nhưng anh rất đau khổ khi nghĩ đến phải trả thù cho cậu em, luôn cảm thấy vong hồn của cậu em quần quýt bên anh, như cùng với làn gió nhẹ thàng năm thì thấm bên tai. Lòng dạ bồn chồn không yên. Triệu Nhất Hằng đến nhà nghỉ Hào Viễn thì đêm đã khuya. Mặt đường đầm nước, hơi lạnh thấm vào da thịt, Triệu Nhất Hằng bước thấp bước cao đi theo Lý Hộ Vệ, lòng nặng trĩu, họa hay phúc, vẫn còn chưa rõ. Chuyện tình cảm thật khó hiểu, Triệu Nhất Hằng cảm thấy cô đơn khi mất em, luôn rơi vào tình trạng khủng hoảng, chỉ biết khóc thầm. Thực ra, Triệu Nhất Hằng có nỗi hận khó nói. Hận vì tính ngang ngược của cậu em, hận vì cậu em đã phụ lòng thương yêu của Lý Thị Nghiêu, hận cho mình hàng ngày thiếu nghiêm khắc dạy dỗ, thuyết phục không đến nơi đến chốn, để xảy ra bi kịch tày trời. Nghĩ đến đây, Triệu Nhất Hằng cảm thấy ươn ướt nơi khoé mắt. Không biết đó là giọt sương rơi dính hay là cỗi lòng xúc động thực sự.

Khi con người chưa có dục vọng, thì lòng thanh thản. Không đòi hỏi bất cứ cái gì, nếu để nó giữ vai trò quản lý, nó nhất định hết lòng hết sức làm tròn trách nhiệm; nhưng một khi dục vọng nảy sinh thì nó bất chấp đúng sai. Trước tiên, nó nảy sinh một ý nghĩ gian tà đáng sợ, để tranh quyền đoạt thế, có thể đốt nhà giết người, có thể bán cả linh hồn, có thể làm chó lợn. Trước khi Triệu Nhất Hằng đến, Hòa Thân nghĩ như sau, mình phải chăng là người quản lý của Càn Long, mình phải chăng là con chó giữ nhà của Càn Long? May mà mình không phải là con chó dữ, mà chỉ là con chó xù quấy đuôi làm dáng cho người ta xem. Nếu không thì cũng chẳng có Hòa Thân hôm nay. Nhìn lại, Triệu Nhất Hằng chẳng phải là con chó giữ nhà của Lý Thị Nghiêu ư? Chỉ vì hắn không có dục vọng rõ ràng, ít nhất trước lúc ta chưa biết thân thế của hắn, tự ta cho như vậy. Hòa Thân nhìn bầu trời tối đen bên ngoài cửa sổ, từ từ đứng dậy, từng bước nhẹ nhàng đi đi lại lại trong phòng, rung mình một cái hai hàm răng va vào

nhau nghe lạch cạch. Tên thị vệ đứng gác ngoài cửa vội vàng mang chiếc áo khoác choàng lên người Hòa Thân và định lấy thêm một chiếc nữa cho Ca Ngưng, Ca Ngưng bảo:

- Ta không cần, đã uống không ít chè nóng rồi, người không thấy rét. Lấy thêm cho Hòa đại nhân một chiếc chăn da chó, cụ Hòa chân có bệnh, ban đêm gặp rét sẽ đau, ngày mai không xử án được đâu.

Tên thị vệ nói:

- Vậy để con đi lấy, bảo đảm hai cụ không ốm đau, con không nói khoác, trên đường đi chúng con chăm sóc Hòa đại nhân rất chi chu đáo phải không ạ?

Hòa Thân cởi một chiếc giày vải đáy mềm, xách trên tay, pha trò:

- Lại muốn phạt ư, ta còn ầm ỨC về tội các người phục vụ chúng ta không chu đáo, vì xa kinh thành, nếu không đã thay các người rồi, được việc thì ít, hỏng việc thì nhiều. Lương tháng này trừ bớt.

Ca Ngưng vội vàng nói:

- Hòa đại nhân, mấy đứa chúng nó rất cẩn thận. Trên đường đi thấy chỗ nào gồ ghề, sụt lổ, chúng nó đều cố gắng sửa chữa bằng phẳng, rồi mới cho chúng ta bước qua. Đại nhân là người lớn bỏ qua lỗi cho bọn nhỏ.

- Được rồi, để xem bọn chúng thế nào. Tôi thấy họ thiếu cẩn thận, Ca đại nhân xem này. Hòa Thân cười hìhì, gõ gõ đế giày. Như làm trò ảo thuật, Hòa Thân lấy ra một nén bạc từ trong đế giày đặt lên bàn, nói: - Ba hôm trước tôi mang đôi giày này, thấy có nhiều người đi loảng quảng xung quanh, tôi cảm giác có người mặt mày gian xảo, nghi là chúng muốn đánh cắp bộ triều phục và ấn quan của tôi, bụng nghĩ, nếu đứa nào trong bọn mày phạm sai lầm, đánh cắp vật quan trọng, có kêu trời kêu đất cũng chẳng ai lên tiếng. Tôi bố trí một lỗ nhỏ trên mái nhà trước thư phòng, quan sát mấy hôm. Té ra bọn trộm cắp ở cái đất Vân Nam

này chỉ là bọn nhát gan, chẳng có tên nào mò đến. Chẳng xảy ra chuyện gì, nhưng, mấy tên hộ vệ ngày nào sớm tối cũng phục vụ tôi, thế mà chẳng chú ý bộ triều phục của tôi, cũng chẳng phát hiện nén bạc trong đôi giày. Ca đại nhân xem, thị vệ như vậy có phải là thị vệ tốt không? Hòa Thân nói nói cười cười khiến Lý Hộ Vệ giật mình, vội khom người nói:

- Bỉ chúc có tội, xin tha tội cho bỉ chúc vì không phát hiện vật lạ trong phòng.

- Lý Hộ Vệ, về sau nên cẩn thận. Hòa Thân nói.

Ca Ngưng nói chen vào:

- Lý Hộ Vệ, người chẳng lẽ không xem lời nói của Hòa đại nhân là vàng ngọc ư, ngay ta còn phải nghe sự sắp xếp của người, ngày thường đi lại đều ăn mặc thường phục, người chẳng phải bận thường phục đó ư?

Ca Ngưng định châm chọc thêm mấy câu về chuyện Hòa Thân dong chơi ngắm cảnh ở hồ Đại Minh, ngủ với gái, nhưng thấy lúc này không thích hợp, nên ngập ngừng không nói nữa.

Hòa Thân thấy Ca Ngưng muốn nói lại thôi, không nói ra nhưng lòng không vui, đang định nói trả mấy câu thì nghe tên thị vệ đứng bên ngoài báo vào:

- Triệu Nhất Hằng đã đến!

Hòa Thân gật đầu ra hiệu cho Lý Hộ Vệ dẫn vào, nói:

- Ca đại nhân, hôm nay nhường cho đại nhân, đại nhân vượt râu ra oai, còn tôi, tôi nói nhẹ nhàng, theo dõi Triệu Nhất Hằng xem có chỗ nào bắt bẻ không. Nếu không được... Hòa Thân dừng lại, nói nhỏ với Lý Hộ Vệ:

- Người ra ngoài chuẩn bị dụng cụ tra tấn, khi nào nghe tiếng “thị hầu, tra tấn”, người vào im lặng không nói, đè hấn xuống.

Lý Hộ Vệ gật đầu bước ra ngoài.

Hòa Thân nhìn Triệu Nhất Hằng cúi đầu sợ hãi, rụt rè bước vào, ông có cảm giác ngay hấn thuộc loại cứng đầu, vô cùng xảo

quyết, Triệu Nhất Hằng nhìn thấy Hòa Thân và Ca Ngưng, hai chân run lập cập, quỳ xuống nói:

- Nô tài kính chào hai cụ lớn!.

Ca Ngưng đập bàn thét:

- Này Triệu Nhất Hằng, chủ người, Lý Thị Nghiêu vi phạm luật pháp Đại Thanh, cố tình che dấu, lẽ nào người cũng tiếp tay kẻ xấu? Hãy nói mau, Lý Thị Nghiêu đã bớt xén bao nhiêu tiền bạc của nhà nước, phải khai cho rõ, chúng ta còn có thể tha mạng cho người, nói mau!

Triệu Nhất Hằng quỳ dưới đất dưới ánh sáng lò mờ, liếc nhìn chỗ phát ra tiếng thét, hai tay đặt sát đất, nói khẽ:

- Kính thưa đại nhân nô tài chỉ là một tên tổng quản con con của cụ Lý, nên biết rất ít về hành tung của cụ Lý. Hơn nữa, nô tài biết rõ đã là nô tài thì biết càng ít càng an toàn, cho nên trước nay không dám hỏi chuyện riêng tư của cụ Lý.

Ca Ngưng nghiêm giọng thét:

- Người còn dám lải nhải bao che cho Lý Thị Nghiêu ư, người phải biết rằng, Lý Thị Nghiêu không còn là Tổng đốc, chờ Lý Thị Nghiêu tự nói ra, đến lúc đó người có nói cũng muộn rồi. Nói hay không?

Triệu Nhất Hằng trầm nghĩ, dù Lý Thị Nghiêu như thế nào đi nữa, ta cũng không thể bán chủ cầu vinh. Khi Hoàng đế Càn Long còn tin dùng chủ ta, qua các câu chuyện hàng ngày, cảm thấy cụ Lý trước nay rất ghét viên Khâm sai mặt trắng ngồi bên cạnh. Tiền bạc cụ Lý vơ vét được so với các quan lớn ở kinh thành chẳng qua chỉ là sợi lông trên mình voi. Nghĩ đến đây, Triệu Nhất Hằng từ từ ngước đầu lên nói:

- Kính thưa hai cụ lớn quả thật nô tài chẳng biết tí gì về hoạt động ở chốn quan trường của cụ Lý, nếu cần xin hỏi các quan trên, may ra biết được chút ít gì chăng.

Hòa Thân đứng phắt dậy, bước đến phía sau Triệu Nhất Hằng,

nói khẽ:

- Người tự chuốc khổ ư? Người coi thường Khâm sai đại thần chúng ta ư? Nhất cử nhất động của Lý Thị Nghiêu cũng không qua được mắt người. Tiền bạc vỡ vét đều do người giữ, chi tiêu đều do người lo liệu. Ngài quản gia của tôi, hãy nói ra thì gió yên biển lặng, nếu không thì lửa cháy nhà thiêu. Hòa Thân đi vòng quanh Triệu Nhất Hằng hai vòng, không nói không rằng trở lại ngôi chỗ cũ. Ca Ngưng nói:

- Triệu Nhất Hằng, đừng chối cãi hành động của người, ta đã rõ cả. Ta hỏi người, vì sao ngôi nhà mới của Lý Thị Nghiêu không tiếp tục xây, à, nghe nói có tật giật mình, lo sợ phải không? Nếu chỉ dựa vào lương bổng thì làm sao Lý Thị Nghiêu có thể xây được ngôi nhà mới qui mô như hiện nay. Người là tổng quản của Lý Thị Nghiêu, lại là người phụ trách xây dựng ngôi nhà, hàng ngày gạch ngói vật liệu xây dựng, đồ dùng trang thiết bị nội thất, nuôm nượp chở đến, lẽ nào đều do Lý Thị Nghiên mua tất? Triệu Nhất Hằng! Biết mà không nói, tội tăng gấp đôi, xem ra không tra tấn thì người không chịu nói. Người đâu, thị hầu, tra tấn!

Ca Ngưng vừa dứt lời, Lý Hộ Vệ và mấy tên thị vệ đang chờ bên ngoài xông vào, một luồng gió lạnh tạt vào mặt Triệu Nhất Hằng. Triệu Nhất Hằng vừa nhắm mắt lại thì nghe tiếng “lạch cạch” bên tai, mở mắt nhìn thấy, chiếc kim sắt đen xì, mỗ há to để lộ những chiếc răng như trêu cười. Triệu Nhất Hằng biết khó thoát, nghĩ bụng, mình có chết không sao, miễn bảo vệ được cụ Lý, mà cũng là bảo vệ cho cả nhà mình. Lòng đã quyết, tự đưa hai tay đến chiếc kim. Tay vừa chạm vào đã thét lên “ái dà”, rút lại như bị chuột rút. Bởi vì, trong khi chờ đợi, bọn Lý Hộ Vệ ở ngoài đã nung nóng chiếc kim sắt, nghe tiếng gọi của Ca Ngưng, chạy ngay vào đặt trước mặt Triệu Nhất Hằng. Tay đứt ruột đau, Triệu Nhất Hằng đau tận tim gan, trán đổ mồ hôi. Hòa Thân lại một lần nữa, bước đến trước Triệu Nhất Hằng nói:

- Ta đã nhìn thấy, người thích đùa với lửa, người định chơi nước cờ thí tốt giữ xe. Triệu Nhất Hằng, người tính sai rồi. Lý

Thị Nghiêu hiện giờ là tội phạm của triều đình, sở dĩ không bị giam giữ, bởi vì hai Khâm sai đại thần chúng ta còn chút vị nể, Lý Thị Nghiêu từng có công với triều đình, mở mang bờ cõi, từ Quảng Đông đến Vân - Quý, ít nhiều cũng có cống hiến. Người thấy đây ta và Ca đại nhân đã từng quen biết Lý Thị Nghiêu, và khi làm quan trong triều, chúng ta đều xưng anh em nhau. Đương nhiên, có thể bắt ngay ông ta, giải về triều hỏi tội, nhưng chưa thực hiện. Hơn nữa, chúng ta không muốn làm như vậy, vẫn chờ ông ta suy nghĩ lại, tự mình nói ra, tội được giảm nhẹ, riêng ta cũng có thiện chí với ông ta. Người là tổng quản phủ Tổng đốc càng phải nghĩ đến tương lai của cụ Lý. Điều đó ta không phải nói nhiều. Hòa Thân quệt nhanh chiếc giày đế mềm vào kim sắt, xoay nhanh người rút từ tay áo một lá đơn, đưa ra trước mặt Triệu Nhất Hằng, nói tiếp: - Ngoài ra, ta nghĩ rằng người sẽ thích thú với cái án này, liên quan đến án mạng của em người. Bây giờ, hai án nhập làm một, xem người chọn cái nào. Nói thật với người, trong đơn này người ta tố cáo người thông đồng với Lý Thị Nghiêu ghép cô gái dân lành vào tội chết. Do chúng ta đến Vân Nam nên việc này mới bại lộ. Khai hay không thì tùy, cho người cơ hội lập công chuộc tội, chớ để lỡ dịp. Vụ án này là do chúng ta xét xử.

Hòa Thân đứng lại, bảo Lý Hộ Vệ: - Tạm thời đưa hắn vào nhốt trong nhà để hắn suy nghĩ thêm. Hòa Thân nhìn Triệu Nhất Hằng bị dẫn đi, đằng hắng một tiếng, nói với Ca Ngưng: - Ca đại nhân, bên ngoài hắn tỏ vẻ sợ sệt nhưng trong dạ đang tính toán cân nhắc, nếu tra tấn thật, e không kết quả, chỉ bằng thuyết phục.

Ca Ngưng đáp:

- Cũng được, tạm thời như vậy. Có tra tấn cũng đến thế thôi.
- Chúng ta đi nghỉ, ngày mai sẽ liệu. Hòa Thân nói.

Hòa Thân suốt đêm trần trọc. Ông làm sao ngủ được. Dáng vẻ hấp dẫn của Trang Ứng Liên như hớp mất hồn ông. Hòa Thân đang tuổi sinh lực dồi dào, ngẫm nghĩ, ta không bỏ phí chuyến

đi này. Hòa Thân khoác áo bước đến cửa sổ, nhìn ánh trăng mờ chiếu ngoài sân, ngẩn ngơ. Tiếng chân đi đi lại lại của mấy tên lính khiến ông ta sốt ruột không yên, ánh trăng mờ di động từng tắc một, như con nước rút xuống dần dần lúc triều xuống, những vì sao lấp lánh trên ngọn cây đa cao to trong sân vườn. Lúc này đêm đã khuya, vạn vật yên tĩnh. Đêm tối như mực. Lửa dục trong người Hòa Thân bùng lên vô tận như đêm tối vô biên.

Vào lúc canh ba. Hòa Thân chịu không nổi, nhẹ nhàng đẩy cửa phòng. Lý Hộ Vệ đứng bên ngoài nhìn thấy Hòa Thân, vội xách chiếc đèn lồng bước đến:

- Hòa đại nhân, khuya thế này, cụ còn...

Hòa Thân đưa tay bịt mồm Lý Hộ Vệ nói nhỏ:

- Lý Hộ Vệ, ta ngủ không được.

Lý Hộ Vệ cười, nói đùa:

- Hòa đại nhân, đại nhân lại nhớ phải không?

Hòa Thân gật đầu, nửa úp nửa mở nói:

- Lý Hộ Vệ, chỉ cần người canh gác được rồi, ta lại đến hỏi con Trang Ứng Liên, để ngày mai có thêm chứng cứ đối chất với Lý Thị Nghiêu. Nói xong đi thẳng đến chỗ Trang Ứng Liên.

Nhà nghỉ Hào Viễn gồm ba tầng, men theo hành lang tầng hai, qua cửa nhà nghỉ nhìn thấy cổng chào, tầng dưới treo mấy chiếc đèn lồng hình quả dưa, dưới ánh sáng vàng nhợt hiện ra một cái sân ở giữa các phòng khách, ngọn giả sơn phun nước, bồn hoa chậu cảnh, thoang thoang mùi thơm bay đến, một nhà chứa nằm bên ngoài gần như đối diện với phòng khách. Hòa Thân thò đầu nhìn, thấy bóng người lay động phía trong cửa sổ phủ rèm vải thưa của các phòng dọc theo hành lang. Nhìn bóng người, có thể phân biệt rõ trai, gái. Đến chỗ hành lang gấp khúc, thấy các cô gái điểm trang điểm sắc sỡ tụ tập ở đây chờ khách. Đêm hôm khuya khoắt vẫn nghe tiếng ồn ào dội ra từ đây. Hòa Thân thầm nghĩ, chắc là mấy hôm trước, hai cô gái điểm Lý Thị Nghiêu sai người đưa đến là lấy từ đây ông cảm thấy ghê tởm,

may mà mới hưởng thụ đã cho về ngay, và chẳng thưởng một xu nào, sau đó lại phát hiện mất chiếc quạt sườn bằng ngọc như ý để cạnh gối, không biết cô nào trong hai cô cuộm đi bằng cách nào.

Hòa Thân đi tới, trước phòng của Trang ứng Liên, nhìn thấy tên thị vệ đứng gác cạnh cửa đang ngủ gật, bèn rón rén bước đến chạm nhẹ một cái. Tên thị vệ đứng ngay dậy, thanh kiếm trong tay phải hươ lên, lùi lại mấy bước, định thần, nhìn thấy Hòa Thân giật mình nói:

- Là Hòa đại nhân ư, nô tài đáng chết!
- Chỉ có mình người gác tù ư? Hòa Thân hỏi.
- Lý Hộ Vệ vừa mới đi. Có người khác gác, nô tài gác phiên từ nửa đêm đến sáng, thấy trời sắp sáng nên sơ ý ngủ gật.
- Mở cửa ra! Ta cần thăm vấn, người ở ngoài gác cẩn thận!

Hòa Thân lách qua cửa bước vào phòng, khóa trái cửa, dưới ánh sáng yếu ớt lờ mờ, thấy rõ Trang Ứng Liên đang run cầm cập, ánh đèn vàng nhạt trên tường phản chiếu một bóng người to lớn. Bóng đen ma quỷ đó đang từ từ che kín tấm thân nhỏ bé của Trang Ứng Liên...

Tên thị vệ đứng ngoài cửa há hốc mồm, ngơ ngác nhìn về phía phòng, chẳng rõ tiếng gì bên trong. Tiếng cầu xin lúc khoan lúc nhặt của Hòa Thân từ trong phòng vọng ra, “người... ưng thuận ta, ai bảo người dễ thương thế này... xin xin người...” Tiếng van xin của cô gái còn tha thiết hơn của Hòa Thân. Tên thị vệ còn nghe tiếng “huých” quỵ xuống, rồi, tất cả đều im lặng. Anh ta vẫn còn chút lương tri, ngay khi nghe tiếng van nài rên la, đến mở cửa phòng. Thực ra anh ta chẳng thích thú. Đúng là một trận tranh giành giữa sói với dê.

Cuộc vật lộn bắt đầu bằng tiếng chửi rủa, tiếng xé rách áo quần, tiếng thở hỗn hển, tiếng đổ vỡ chén bát trên bàn...

Không nhìn rõ mặt người xông vào, Trang Ứng Liên ngất đi, sau một lát khá lâu, Trang Ứng Liên dần dần tỉnh lại, nhớ lại

cảnh tượng vừa qua, cổ vịn tường đứng lên, lùi lại mấy bước, đập đầu vào tường, một dòng máu tuôn ra, một thân hình yếu đuối ngã xuống, tất cả như ngừng lại, như đông kết lại.

- Lý Thị Nghiêu nhậm chức Tổng đốc Vân - Quý chưa đầy ba năm mà đã phụ ân vua, tự tư tự lợi, tham nhũng. Nhận của Đạo Trang, Triệu Trang mỗi người hai ngàn lạng vàng bạc, thông phán Tổ Nhĩ A Phương ba ngàn lạng bạc, án sát sứ năm ngàn lạng bạc, Đức Khởi năm ngàn lạng bạc, Tri phủ Đông Xuyên Hồ Thường Thanh bốn ngàn lạng bạc. Ngoài ra, còn lấy hai viên ngọc dạ minh châu do Miến Điện cống nộp, nhận của Sứ giả triều cống năm ngàn lạng bạc, tổng cộng tham ô ba mươi một ngàn lạng. Hòa Thân lấy giọng đọc tiếp: - Lý Thị Nghiêu, tội ác tày trời, đã xét hỏi nhiều lần, vẫn một mực không khai, cố ý chống lại pháp luật Đại Thanh, ta, Khâm sai đại thần phụng mệnh Hoàng thượng, xóa bỏ tất cả các chức vụ của Lý Thị Nghiêu. Giải về kinh để Hoàng thượng xét xử. Hòa Thân đưa mắt nhìn Lý Thị Nghiêu, quát to: - Cách chức! Lột hết áo mũ!

Ý đồ của Hòa Thân thực hiện trót lọt, ông vô cùng đắc ý.

Ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đêm qua, không quá tối đối với Hòa Thân. Ông sợ ánh đèn sáng khiến những người khác trong nhà nghỉ Hào Viễn để ý. Hòa Thân vẫn thản nhiên, cảm thấy khoan khoái dễ chịu. Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn hạt đậu, ông đã hoàn thành một bản tấu trình lên Hoàng đế Càn Long.

Tài văn chương của ông một lần nữa được thể hiện trong bản tấu. Chuyển đi Côn Minh, hơn một tháng, Hòa Thân có thêm bao nhiêu điều hiểu biết. Một khi đã nói, Lý Thị Nghiêu không thể chối cãi được, “Lý Thị Nghiêu ơi, Lý Thị Nghiêu, ai cũng nói người nhỏ người mà tinh ranh, nhưng theo ta, thì không như vậy, đúng là nhân vô thập toàn”. Lúc này, cửa sổ bỗng nhiên mở ra, đứng sau Ca Ngưng là hàng chục viên quan các châu phủ của Vân - Quý, thấy Hòa Thân, sợ run lên, vội vàng quỳ xuống, trán đập xuống đất “bịch bịch”. Hòa Thân giờ bản tấu đang cầm trong tay, như một luồng điện vô hình chạy xuyên qua mọi

người, trừ Ca Ngưng. Tổ Nhĩ A Phương là người đầu tiên lên tiếng:

- Kính thưa Hòa đại nhân, Lý Thị Nghiêu bảo chúng con đưa tiền, đưa của, nói là tạm mượn, chờ khi nhận được lương bổng sẽ hoàn trả, mong cụ lớn sáng suốt xem xét, chúng con là người vô tội. Mọi người cùng nói:

- Mong cụ lớn sáng suốt. Giọng run run, mắt cả hồn vía.

Hòa Thân cúi đầu, ngay lúc đó, Lý Hộ Vệ đã chuẩn bị sẵn mấy chục cây đèn lồng. Thật ngoài sức tưởng tượng của các viên quan châu huyện, Hòa Thân không xẵng giọng mà còn nhỏ nhẹ nói:

- Quan lớn Khâm sai đây không có ý trách các người, ta và Ca đại nhân muốn điều tra tận ngọn ngành để tâu lên Hoàng thượng, Ca đại nhân phải thế không?

Ca Ngưng đập bàn, nghiêm giọng:

- Hòa đại nhân và ta trên đường đi đã bảo các vị bẩm báo bằng giấy mực những gì có liên quan đến Lý Thị Nghiêu để thuận lợi cho việc điều tra làm rõ, chúng ta kịp về kinh tâu lên Hoàng thượng. Thế nhưng, có mấy người trong các vị đã chủ động bẩm báo? Các quan châu huyện nhìn nhau. Hòa Thân cầm bản tấu đút vào túi gấm màu vàng, vừa cười vừa nói:

- Các vị yên tâm, trước mặt mọi người, ta nói rõ, bản tấu của ta là căn cứ theo nội dung mà mọi người đã trình báo, trong này cũng có phần công lao và sự vất vả của các vị. Ta yêu cầu các vị ngày mai ra làm chứng ở công đường, không được làm nhỡ việc, người xưa nói đúng, lên thuyền dễ xuống thuyền khó. Ta thấy các châu phủ của các vị đều là nơi hoang vu nghèo nàn, người nghèo thì chí nhỏ, quan đã nghèo thì chí cũng nhỏ. Muốn có thành tích cũng khó mà có, muốn xóa bỏ tệ nạn, hủ tục cũng không thể xóa bỏ được hết. Ta vô tình xem lại các vụ án trong mười mấy năm qua ở Vân - Quý, có thể nói rằng, người làm chứng ngày càng nhiều, vụ án ngày càng phức tạp, quan trường Vân - Quý đã biến thành nồi cháo, lí lẽ hồ đồ ngoài việc kiện

tụng chẳng biết làm việc gì khác.

Mọi người nhìn Hòa Thân vô cùng cảm kích như gặp được vị cứu tinh, thầm nghĩ, cụ Hòa quả là hiểu lòng người. Ca Ngưng thấy vậy, nghĩ rằng mình cũng là một trong hai vị Khâm sai, tuy nói có chậm hơn nhưng suy nghĩ vấn đề thì khá chu đáo hơn. Ca Ngưng suy nghĩ chốc lát rồi cười nói:

- Hòa đại nhân, cho các quan phụ mẫu của dân chúng này về thôi. Lấy tay che mồm ho, rồi nói tiếp: - Việc đã rõ rồi, Tri phủ Đông Xuyên, thông phán Tố Nhĩ A Phương ở lại, còn tất cả những vị khác ở xa Vân Nam đều có thể ra về.

Hòa Thân phật ý, hôm qua Ca Ngưng đến nhà Lý Thị Nghiêu, hôm nay nói năng thay đổi, ý đồ bao che cho Lý Thị Nghiêu đã lộ, nhất định Lý Thị Nghiêu đã cho ông ta thứ gì đây, lão này rất chi chân thực, rất chi nghĩa khí. Hòa Thân lướt nhìn mọi người, thấy họ thở phào như trút được gánh nặng, mặt mày tươi tỉnh. Hòa Thân mặt trắng bệch, biết rõ họ không dám đắc tội với Lý Thị Nghiêu, không dám đối chất với Lý Thị Nghiêu tại công đường, được, các người cứ ngậm mồm làm con rùa rụt cổ khi bước ra công đường. Những lời dụ dỗ lôi kéo của ta vừa rồi vô tác dụng. Uy thế, ảnh hưởng của Lý Thị Nghiêu vẫn còn lớn đối với họ. Nói đúng ra, họ có phần coi thường Hòa Thân. Hòa Thân ầm ục đứng dậy nói:

- Ta có mật lệnh của Hoàng thượng, chủ trì việc xét xử, vừa rồi các vị đã nói ra phần nào bộ mặt thật của Lý Thị Nghiêu, nhưng ta chưa nghe Lý Thị Nghiêu giải bày như thế nào. Do vậy, mời các vị ở lại đây không được rời khỏi nhà nghỉ, không dễ tìm được các vị, đợi khi vụ án Lý Thị Nghiêu rõ rồi, các vị trở về như cũ, tránh được nỗi lo sau này. Nói đến đây, Hòa Thân dần giọng: - Ta là Khâm sai điều tra vụ án, đây không phải lần đầu, ta biết được tầm quan trọng của nhân chứng vật chứng, các vị nghĩ xem, nếu không phải là Triệu Nhất Hằng, tổng quản của Lý Thị Nghiêu, thử hỏi các vị có tụ tập đến đây không? Hoàng thượng nhiều lần khuyên bảo các quan, xưa nay có hai loại người, người ngồi kiệu và kẻ khiêng kiệu, thử hỏi, nếu kẻ dưới giữ vững liêm

khiết chí công dám can ngăn, sẽ không có vụ án Lý Thị Nghiêu hôm nay. Các vị lẽ nào không rút ra bài học từ đó? Ta hỏi một lần nữa, có ai muốn về không?

Nghe nói vậy, đổ ai dám đi. Hòa Thân thấy không ai lên tiếng, quay lại nói với Ca Ngưng:

- Ta là Khâm sai đại thần, có nhiệm vụ điều tra vụ án, đúng, thì đại nhân cũng có phần công lao, sai, mình ta chịu.

Ca Ngưng nghĩ bụng:

- Đúng là tên xảo quyệt. Ta chưa có ý định lật tẩy người, các đại thần trong triều, những người có chức vụ như ta, đã có mấy ai dám đụng đến người, cúi đầu đáp: - Tốt thôi! Mồm như nuốt phải con nhặng hôi, tiện thể đứng dậy nói: - Xin theo ý Hòa đại nhân.

Hòa Thân nhân đó nói với họ:

- Tối nay mọi người ở lại tại nhà khách Hào Viễn, không ai được đi đâu, không ai được dạo phố. Bỗng nhiên Hòa Thân gọi to. - Lý Hộ Vệ, cho thị vệ đại nội canh gác nghiêm ngặt nhà khách!

- Vâng ạ! Lý Hộ Vệ đáp, rồi quay người bước đi.

Cũng lúc ấy, một số quan viên bị giam lỏng có quen biết với Tri phủ Hồ Thường Thanh, thông qua Hồ Thường Thanh tìm hiểu sở thích của Hòa Thân, mang những vật quý địa phương đến biếu Hòa Thân. Không mấy chốc, hòm xiểng của Hòa Thân đầy ắp, Hòa Thân thỏa thích, càng thích thú là nhận được đôi chim công đẹp, biết làm trò vui cho người xem, dưới ánh sáng ngọn đèn, đuôi công xòe ra, màu sắc hiện lên rực rỡ, vô cùng hấp dẫn.

Mọi thứ chuẩn bị xong, chính thức xét hỏi Lý Thị Nghiêu. Hai cái bàn được đặt chính giữa công đường phủ Tổng đốc. Tuyên đọc thánh chỉ xong, Hòa Thân và Ca Ngưng hiên ngang bước đến phía sau bàn. Cảnh đó khiến Lý Thị Nghiêu vừa thèm khát, vừa ghen ghét, vừa hận, vừa chẳng biết làm gì hơn. Sau khi đọc

xong cáo trạng không đợi Lý Thị Nghiêu phản ứng, Hòa Thân cho cắt ngay chiếc ghế bố trí cho Lý Thị Nghiêu ngồi ở phía dưới; và đập mạnh thanh gỗ, trợn mắt nói:

- Người đã là viên quan bị cách chức, cũng như người dân thường có tội.

Lý Thị Nghiêu cười mỉa mai:

- Hòa đại nhân nói sai rồi, trước nay không dùng hình phạt đối với quan đại phu, ghế ngồi là do Ca đại nhân bố trí, chứ đâu phải tôi.

Hòa Thân thấy Ca Ngưng bảo Lý Hộ Vệ lấy ghế ngồi cho Lý Thị Nghiêu thì cảm thấy không hài lòng, đợi khi tuyên bố Lý Thị Nghiêu là kẻ có tội, không còn là lão thần của triều đình, thì cho cắt ghế. Trên công đường, Hòa Thân tuy không bằng lòng Ca Ngưng, nhưng vẫn giữ vẻ kính trọng. Bỗng nhiên, Hòa Thân cười khúc khích:

- Một lúc một khác. Có thể cho người ngồi, cũng có thể không cho người ngồi. Người đứng, cũng có thể không dùng hình phạt, hơn nữa, người đã bị cách chức nhiều ngày, người còn định chống lệnh ư?

Lý Thị Nghiêu đã là tên tù, vô cùng lo lắng định cải lại. Không ngờ, Hòa Thân lại đưa Triệu Nhất Hằng vào. Triệu Nhất Hằng chẳng dám nhìn Lý Thị Nghiêu. Hòa Thân hỏi câu nào, y trả lời câu nấy, vừa nói vừa liếc nhìn Lý Thị Nghiêu, nhìn thấy sắc mặt Lý Thị Nghiêu lúc đỏ lúc tái, khi trả lời xong vấn đề cuối cùng thì mặt mày đầm đìa nước mắt. Lý Thị Nghiêu uốn người muốn nói thêm. Hòa Thân đưa mắt lạnh lùng nhìn xem Lý Thị Nghiêu định giở trò gì. Triệu Nhất Hằng thấy chủ kiên cường muốn tranh cãi thêm bỗng khóc thét lên:

- Cự lớn! Đừng nói, cúi đầu nhận tội, thà mang tiếng biết sai chịu sửa, may ra Hoàng thượng tha chết, sau này trọng dụng lại. Cự Lý, cự biết không, tất cả các quan viên từng biếu tặng tiền bạc, xa gần đều viết đơn tố cáo cự lớn hiện đứng chờ ở ngoài, cự muốn đối chất với họ tại đây ư?

Hòa Thân nghe thế cả giận:

- Tên Triệu Nhất Hằng to gan thật, dám tiết lộ bí mật của quan Khâm sai này, Người đâu! Vả mồm!

Mấy tên thị vệ đến đê Triệu Nhất Hằng, vả vào hai bên má, càng vả càng nhanh, càng mạnh. Triệu Nhất Hằng mồm đầy máu, gãy hai chiếc răng cửa, đôi mắt như cầu xin, nhưng chẳng cầu xin. Lý Thị Nghiêu thấy người giúp việc trung thành, chịu hình phạt như vậy bỗng nghĩ đến mỗi khi ra trận gặp nguy thì chính Triệu Nhất Hằng không kể hiểm nguy xông vào cứu mình, và bây giờ cũng vì mình mà một lời không khai. Ông đau xót, thét lên:

- Không được đánh nữa, ta khai!

Càn Long khi xem bản tội trạng Lý Thị Nghiêu, tức giận, muốn hạ lệnh xử chém. Nhưng khi xem số lượng tham ô và bản kê tài sản của Lý Thị Nghiêu do Hòa Thân báo cáo, bất giác hối hận. Hòa Thân viết: *“Tài sản của Lý Thị Nghiêu không hơn một cự phú. Vợ vét hơn ba vạn lạng bạc, chỉ phần lớn vào việc xây nhà mới. Nhưng có ba tượng phật bằng vàng, một cây nho bằng ngọc, một cây san hô, toàn là thứ quý giá hiếm có trên đời...”* Càn Long xem tiếp đoạn: *“Vân - Quý là vùng đất biên giới giáp nhiều nước, quan hệ giữa các quan châu phủ với các thổ ty trong vùng thân sơ khác nhau, mâu thuẫn cũng khác nhau, biên phòng tương đối yên ổn, nhưng trong dân chúng vẫn có những tổ chức hoạt động bí mật, không thể không đề phòng. khắp nơi tham ô hối lộ, quan lại mục nát, nhiều châu huyện đói kém, phải triệt để kiểm tra, xóa bỏ tệ nạn lâu nay...”*

Càn Long kích động, không ngờ trước nay ta thi hành chính sách khoan dung nhân nghĩa, các nơi lại cố tình vi phạm, mặc sức làm bừa, lẽ ra phải chém Lý Thị Nghiêu, nhưng y là kỳ tài trong thiên hạ, giết đi thì thật đáng tiếc. Hơn nữa, trong số tài sản của Lý Thị Nghiêu những vật có giá nhất lại là những vật do tiến cống được Trẫm ban thưởng. Trong các vật do các phiên trấn cống hiến, có chín loại, mỗi loại có ba kiểu, đều do Trẫm

thưởng. Nếu tính ra, bốn phần năm số lượng tham ô của Lý Thị Nghiêu là vật tiến cống, có thể xá tội.

Trong lúc Càn Long đang do dự, Hòa Thân về đến kinh, Lý Thị Nghiêu cũng bị giải về kinh. Hòa Thân biết ý của Càn Long, làm bản tấu đề nghị nghiêm khắc trừng trị. Cuối cùng, thay hình phạt chém ngang lưng bằng hình phạt chém đầu.

Bản tấu của Hòa Thân rất hợp ý của Càn Long và cho thực hiện đúng như vậy. Khi Hòa Thân chưa về đến kinh, thì đã được thăng lên chức Thượng thư bộ Hộ kiêm đại thần nghị chính. Sau khi về đến kinh lại được nhận chức “Đại sứ ngự tiền kiêm Đô thống” Càn Long còn có ý định cho Hòa Thân làm Tổng đốc Vân - Quý, nhưng không muốn ông ta xa mình, nên cử Phúc Khang An làm Tổng đốc Vân - Quý.

Từ đó, Hòa Thân mặc sức vùng vẫy.

CHƯƠNG 5

BỘ NGỰA BẮT VỆ SÂU

CHIM SẼ ĐỨNG PHÍA SAU



Càn Long gả con gái yêu nhất của mình cho con trai Hòa Thân, ban cho con trai Hòa Thân tước Phong Thân Ấn Đức.

Chu Khuê dạy hoàng tử Vĩnh Diễm, đào mồ chôn Hòa Thân...

Hòa Thân từ Vân Nam trở về, mang theo mấy thứ đồ chơi, một đôi vẹt, một đôi công, một con chó xù rất khôn, đem tặng lại những thứ ấy cho công chúa thứ mười. Mỗi khi đi đâu về, ông không quên mang quà biếu công chúa.

Công chúa thứ mười sinh vào tháng giêng năm Càn Long thứ bốn mươi. Năm ấy, Càn Long đã sáu mươi lăm tuổi. Lúc đó, các công chúa khác người thì lấy chồng, người thì bệnh mất, không còn công chúa nào bên cạnh. Năm Càn Long thứ ba mươi lăm, hoàng tử thứ mười bảy Vĩnh Lân, hoàng tử cuối cùng ra đời. Sau đó mười năm không có thêm con cái, nay lại có cô con gái hoạt bát dễ thương, nên từ Hoàng Thái hậu đã hơn tám mươi tuổi đến các cung nữ, thái giám đều vô cùng sung sướng, không kém gì có thêm một hoàng tử. Càn Long dồn tất cả tình thương cho cô con gái. Chỉ cần có cô con gái vui chơi nô đùa bên cạnh, Càn Long quên mọi nỗi mệt nhọc vất vả, không có cảm giác cô đơn hiu quạnh của tuổi già. Chỉ cần bế công chúa là cảm thấy hơi ấm của cuộc đời.

Hòa Thân càng thích cô công chúa bé bỏng này hơn, trêu công chúa cười, tập công chúa đi, bò dưới đất làm ngựa cho công chúa cưỡi. Hòa Thân còn cho công chúa nào sư tử ngọc, chim hạc mã não, nào gà con lông nhung, chó con lông xù. Công chúa bé bỏng thấy Hòa Thân là nhảy sà vào lòng Hòa Thân.

Càn Long cũng hết sức yên tâm để Hòa Thân dẫn công chúa đi chơi. Dần dà, ba người như hòa thành một. Càn Long không rời cô con gái, và cũng không rời được Hòa Thân. Mỗi lần đi đâu

đều đem con gái theo và tất nhiên để cả Hòa Thân cùng đi. Qua mấy năm sống gần gũi như vậy, nhờ tài ăn nói, ton hót, nịnh bợ, dựa thế, Hòa Thân đã dần dần thu phục được tình cảm của Càn Long, mặt khác rất yêu quý chiều chuộng công chúa. Càn Long ở tuổi xế chiều càng cần có sự an ủi về tình cảm và cuộc sống. Về mặt này, Hòa Thân hơn hẳn các hoàng tử, hoàng tôn của Càn Long.

Hòa Thân bước vào vườn Thượng Uyển, thấy Càn Long đang đùa với công chúa. Công chúa nhìn thấy một thái giám cùng đi với Hòa Thân, tay xách theo nhiều đồ chơi, bèn vội chạy tới.

Con chó xù liếm má công chúa, con công xòe đuôi, con vẹt cất tiếng chuyện trò với công chúa. Càn Long cũng rất thích chú vẹt ngộ nghĩnh này, cùng với cô con gái trêu chọc chú vẹt. Càn Long thấy con gái thích thú như vậy, trong lòng thật sự cảm ơn Hòa Thân. Hòa Thân đem ghế đến mời Càn Long ngồi, vừa chải tóc cho Càn Long vừa hỏi:

- Mấy ngày sắp tới sẽ đi săn ở Mộc Lan, có đem theo công chúa theo không?

- Trẫm cũng định mang nó theo nhưng không yên tâm vì săn bắn ở vùng Mộc Lan không giống những nơi khác.

- Nô tài có chọn một con ngựa non đã được huấn luyện ở trại ngựa Thượng Mã Tứ, và tự tay luyện tập ngựa. Hơn nữa, khi đến bãi săn Mộc Lan, ai cũng quan tâm đến công chúa, tuyệt đối không có vấn đề gì xảy ra.

- Khanh kèm nó ta yên tâm.

Nghe sắp được đi săn ở Mộc Lan, công chúa thích thú nhảy nhót.

Hòa Thân hàng ngày vừa đôn đốc sửa chữa miếu Phúc Thọ, vừa dạy công chúa thứ mười cưỡi ngựa bắn cung.

Tháng bảy, Càn Long đến bãi săn Mộc Lan. Lần này đi theo con đường phía đông vào. Đến Nha Khẩu, Càn Long làm bài thơ “Vào Nha Khẩu”. Bài thơ được khắc bằng bốn thứ tiếng Mãn-

Hán-Mông-Tạng lên một phiên đá to tại chỗ. Toàn văn bài thơ như sau:

*Hoàng gia trọng tập võ,
Thượng Uyển là đất trời.
Chẳng phải nay mới tập,
Tổ đặt nhiều năm rồi.
Núi đá cao chất ngất,
Nha Khẩu ôi cửa trời.
Vách đá cắt lưng núi,
Núi theo sông về xuôi.
Săn mùa thu đã hết,
Ngồi an nhàn ngâm chơi.
Hai đỉnh núi mù toả,
Một dòng nước lẹ trôi,
Hoa vàng cùng lá biếc,
Cao thấp vẻ non tươi,
Năm qua tuần sông Lạc,
Vách núi đây cao vời,
Bảy hang, đường ba ngã,
So đâu hơn nơi đây.
Một bài thơ làm đặng,
Gian nan nay chưa thôi.
Ta than cho vách núi,
Biểu chương còn chờ ai.*

Tự đọc bài thơ của mình, nhìn thấy nét chữ chất phác, vững chắc, không phải chữ của mình, biết ngay là chữ của Hòa Thân,

khen Hòa Thân mấy câu, quay đầu nhìn thấy cô con gái của mình bận võ phục, cưỡi trên lưng con ngựa non, hông đeo một túi con, giống một võ sĩ thiếu niên anh tuấn. Càn Long cười to, rồi cùng với công chúa và Hòa Thân thúc ngựa tiến lên, nhìn thấy con mồi sẵn, công chúa giương cung bắn trúng một con thỏ nằm lẫn quay trên bãi cỏ. Càn Long kinh ngạc hỏi:

- Học lúc nào mà giỏi vậy?

- Cụ dạy con đấy?

Càn Long ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Cụ nào?

- Không phải cụ Hòa thì còn ai?

- Vì sao con gọi ông ấy là cụ?

- Con gọi là cụ, thật ra con cũng chẳng biết vì sao.

Nói xong, công chúa thúc ngựa tiến tới trước. Hòa Thân kèm sát theo sau.

Nhìn thấy con gái như vậy, nghe con gái gọi Hòa Thân là “cụ”, Càn Long ngẫm nghĩ: thật sự yêu thương con gái, chỉ bằng sớm sắp đặt tương lai cuộc đời cho con gái. Đối với công chúa, giàu sang phú quý, địa vị tôn sùng không quan trọng, vì đã có sẵn chẳng phải lo, vấn đề quan trọng là chọn một đức lang quân như ý có thể gửi gắm cả cuộc đời. Hòa Thân văn võ toàn tài, tâm đầu ý hợp với ta, từ việc chính trị, quân sự, ngoại giao đến việc lật vật như ăn, ở, đi, lại của ta đều có mặt của Hòa Thân. Con trai của Hòa Thân năm nay mười sáu tuổi, công chúa mười lăm. Hòa Thân họ Nữu Hộ Lộc, một trong tám họ lớn ở Mãn Châu, cùng họ với mẹ ta, hơn nữa ông cha của Hòa Thân đã cùng theo tổ tiên ta tiến vào Trung nguyên, lập nhiều chiến công, có thể nói gia đình Hòa Thân thuộc dòng dõi danh giá. Công chúa và Hòa Thân lại rất hợp tính nhau, con trai Hòa Thân rất giống Hòa Thân, khôi ngô tuấn tú, thông minh trí tuệ. Gả công chúa cho con trai Hòa Thân là rất thỏa đáng. Càn Long cảm thấy phấn khởi, quát ngựa tiến lên.

Sau lần đi săn Ở Mộc Lan, Hoàng thượng rất vội, vì sắp tới là lễ thọ bảy mươi. Sứ thần các nước liên tục kéo đến. Với Hòa Thân, nỗi vui mừng như từ trên trời rơi xuống. Càn Long hứa gả công chúa cho con trai ông và phong cho tước Phong Thân Ấn Đức, chờ đến tuổi trưởng thành sẽ tổ chức lễ cưới.

“Phong Thân” tiếng Mãn bao hàm ý “phước lộc” “thần trạch” “phước chỉ”, Càn Long hi vọng phước lộc như biển cả.

Hòa Thân kết thân với Càn Long, địa vị của ông ta trong triều càng được củng cố vững chắc. Hòa Thân chia xẻ lo âu vất vả với Càn Long, lo lắng việc nước, càng tỏ ra cần mẫn. Hòa Thân tự mình bố trí xem xét mọi việc từ nhỏ đến lớn chuẩn bị cho buổi lễ mừng thọ tại Thừa Đức. Tiếp kiến sứ thần các nước phải tỏ rõ uy nghiêm của nước Trung Hoa to lớn hùng mạnh, nhưng phải bình dị thân mật. Hòa Thân đã sắp xếp thỏa đáng việc ăn ở đi lại cho các sứ thần, khiến họ rất thỏa mãn khen ngợi.

Đối với Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê, Càn Long và Hòa Thân đón tiếp càng chu đáo hơn. Trên đường đi Ban Thiền được triều đình quan tâm đặc biệt, các địa phương tiếp đón ân cần.

Đến Thừa Đức, Hòa Thân đưa Ban Thiền đi xem miếu Phước Thọ. Ban Thiền thấy kiến trúc hùng vĩ, lòng thầm khen ngợi, nhưng khi nhìn thấy trang thiết bị nội thất càng vui sướng khâm phục triều đình.

Ban Thiền vừa bước xuống sập, Hòa Thân nói: “Đại Hoàng đế lệnh hạ quan chuyển biểu Đức Phật sống một bình diếu, xin dâng lên Đức Phật sống”. Ban Thiền tiếp nhận. Hòa Thân nói: “Đại Hoàng đế hàng ngày cùng hạ quan học ngôn ngữ Đường cổ, hạ quan cho rằng Hoàng thượng có thể nói chuyện với Đức Phật sống”.

- Đội ân Thánh thượng ban tặng vật báu, lại cử đại thần chuyển biểu bình diếu, và muốn gặp bản tăng, bản tăng vô cùng cảm kích. Ban Thiền đáp.

- Khi Đức Phật sống còn trên đường đi, ngày nào Hoàng thượng cũng hỏi: “Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê có khỏe không?

Lệnh cho các quan địa phương quan tâm chăm sóc Đức Phật sống. Lúc Đức Phật sống đến Thừa Đức, nghi lễ đón tiếp đều do hạ quan chuẩn bị.

Ban Thiên nhớ lại buổi đón tiếp long trọng: các quan văn võ triều Thanh, vương công quý tộc các bộ lạc Mông Cổ, các Lạt ma và hơn ngàn tăng lữ đứng hai bên, chiêng trống vang trời, tiếng vỗ tay dậy đất, tiếng hoan hô bay tận trời xanh, Hòa Thân cùng các quan đại thần trao khăn ha-ta...

Nhớ đến cảnh tượng hôm đó, Ban Thiên nói:

- Bần tăng muốn gặp Hoàng thượng vào ngày mai, xin chuyển tấm lòng ngưỡng mộ của bần tăng đến Hoàng thượng.

- Đại Hoàng đế vì thấy Đức Phật sống đi xa vạn dặm, trải nhiều gian khổ, nên muốn Đức Phật sống, nghỉ ngơi mấy ngày, sau đó sẽ tổ chức nghi thức gặp mặt long trọng, tấm lòng ngưỡng mộ của Đức Phật sống, hạ quan xin tâu lại Hoàng thượng. Hạ quan thấy Hoàng thượng đối với Đức Phật sống tình sâu nghĩa nặng, thật như trời cao biển rộng.

Ngày Càn Long tiếp kiến Đức Phật sống gần đến. Mấy ngày đó, Hòa Thân ngày đêm không ngủ. Càn Long thấy Hòa Thân như vậy, nói với công chúa: “Mấy hôm nay cụ Hòa của con bận rộn không đến thăm chơi với con được”.

Hôm đó, tiếp kiến Đức Phật sống Tây Tạng, Càn Long dậy thật sớm, tuy ở tuổi “cổ lai hi”, nhưng vẫn hăng hái, nhiệt tình chờ đợi Ban Thiên vào cung gặp mặt.

Trước cửa Ly Cung, các nhân sĩ của mười tám bộ lạc các vùng Kim Xuyên, Xương Đô, Trát Nhã, Ba Dung, Lý Dung... và hàng trăm người các nước láng giềng như Mông Cổ, Vệ La Đạt... sắp hàng đón chào, phía tây đại lộ, hơn bốn vạn người Hán, Mông, Tạng rạp đầu vái chào. Đội nghi trượng của hoàng đế cũng hàng ngũ chỉnh tề ngoài cửa Ly Cung. Cờ xí rợp trời phất phới bay theo chiều gió, gươm đao, cung tên lấp lánh dưới ánh nắng.

Kiệu của Ban Thiên vừa xuất hiện, chiêng, trống, đàn, sáo nổi

lên. Khi đến cửa cung, những người đi theo đều xuống ngựa đi bộ, riêng Ban Thiển vẫn được ngồi kiệu đi thẳng vào trước cửa phòng khách Hoàng đế.

Lần đầu gặp Hoàng đế, Ban Thiển dâng lễ vật, gồm có:

Một cái giường bằng vàng nạm ngọc, tượng hòa thượng Tông Ca Ba, tượng phật Bồ Đề Đại Lạt bằng ngọc, tám tượng phật Thích Ca Mâu Ni bằng đồng đỏ, một ngàn lạng vàng, chuỗi san hô, trầm hương Tây Tạng, dạ Tây Tạng, thảm lông cừu, đồ thủy tinh, một ngàn con ngựa cùng yên cương đầy đủ, khăn ha-ta cầu phúc...

Hoàng đế Càn Long ban tặng Ban Thiển: ba bức ảnh phật thêu bằng sợi vàng và bạc, ghế tựa bằng vàng, bát vàng, bình vàng, khay vàng, lư hương vàng, cốc vàng khảm ngọc, hai hộp bằng ngọc, cốc thủy tinh, lọ hoa thủy tinh, lọ hoa bằng sứ, độc bình bằng sứ, độc bình bằng đồng đỏ, năm trăm lạng vàng, sáu tấm lụa vàng, hai mươi tấm lụa đỏ, da rái cá, da báo, da chồn đen...

Tặng lễ theo Ban Thiển cũng được ban thưởng nhiều vật phẩm.

Hôm đó, thết tiệc chiêu đãi Ban Thiển tại miếu Phước Thọ. Tiệc toàn là những món ăn cao lương mỹ vị.

Ban Thiển lưu lại Thừa Đức hơn một tháng, tiếp xúc nhiều lần với Càn Long. Càn Long tổ chức bốn lần tiệc lớn ngoài trời tại vườn Vạn Thọ ở vùng nghỉ mát Sơn Trang, trong đó có hai lần vào buổi tối có bắn pháo hoa. Giúp vui các buổi tiệc này có những trò vui đặc sắc của các dân tộc Mông, Mãn như kịch, xiếc, đua ngựa, múa hát...

Tháng tám, lễ chúc thọ Càn Long bảy mươi tuổi được tiến hành, hiện trường được trang hoàng lộng lẫy sang trọng. Nhưng Càn Long chống chế “tuổi xưa nay hiếm” không thể không làm. “Xưa nay hiếm” có nghĩa là:

“Năm nay lên bảy mươi tuổi, dùng câu thơ của Đỗ Phủ, để nhấn mạnh cái quý giá của ‘Thiên tử ở tuổi xưa nay hiếm’. Từ

thời Tam Đại trở về trước không có, từ thời Tam Đại về sau, thiên tử ở tuổi xưa nay hiếm mới có sáu người. Hơn nữa, đất nước ổn định, lãnh thổ được mở rộng, khắp nơi thần phục, dân chúng yên vui, tuy không giàu có nhưng đủ ấm no. Trước kia là kẻ mất nước, bị gọi là quân giặc, là quyền thần, là gian thần, là tặc tử, ngày nay không còn như vậy. Sáu vị vua ở tuổi cổ lai hi, trong đó có hai vị vua tổ sáng lập ra triều Nguyên và triều Minh, lễ, nhạc, chính, hình chưa hoàn hảo. Còn bốn vị vua kia, ta đâu dám bàn, có các vị mới có ngày nay, quả là trước nay chưa hề có”.

Hòa Thân đoán được ý Càn Long, trong đó có nhiều ý do ông trước nay đã tâu với Càn Long, nhập vào tâm khảm Càn Long. Hòa Thân thấy rõ Càn Long về già càng thích tăng bốc công đức, không muốn nghe những lời trái tai, và phát hiện Càn Long đặc chí mẫn nguyện, thích an nhàn hưởng thụ.

Hòa Thân bận rộn nhưng luôn luôn không quên chăm sóc chu đáo cô công chúa thứ mười, thắm thoát đã đến tháng giêng năm mới, vườn Viên Minh lại đúng kỳ mở chợ mua bán. Đó là lúc công chúa thích nhất. Càn Long dẫn công chúa đi dạo chợ. Hòa Thân thì rối rít chạy tới, chạy lui.

Dưới thời Càn Long, trước và sau rằm tháng giêng, tại Thanh Cung thường tổ chức chợ cung, tục gọi là phố mua bán, bên cạnh Đồng Lạc Viên bờ đông Phước Hải trong vườn Viên Minh. Lúc Càn Long đi tuần thú phương Nam, rất thích cảnh phồn hoa đô hội của chợ búa dân gian Giang Nam, sau khi về kinh lệnh chọn vùng có núi sông trong vườn Viên Minh, xây thành phố chợ giống như phố chợ Thiệu Hưng ở Giang Nam, có tiệm rượu, quán nước, hàng ăn, cửa hiệu mua bán hàng hóa.

Chủ các cửa hàng trong phố chợ này là do các thái giám trong cung đảm nhận, người giúp việc thì trưng dụng những hầu phòng ăn nói lanh lợi, có giọng nói hay của các nhà hàng ở ngoài thành. Hàng hóa ở đây có đồ cổ, thuốc chữa bệnh, đồng hồ phương Tây, quà ăn vặt, kẹo bánh...

Vương công đại thần cùng vui với Hoàng thượng, tập trung

tại đây, tranh nhau mua hàng. Thái giám, cung nữ là những người ở trong cung ít được ra ngoài, cũng đua nhau đi chợ. Càn Long đến đâu thì người giúp việc của hàng lên tiếng chào mời khách, tiếp đón tận tình, hầu bàn gọi thức ăn, kế toán báo chi thu, chủ tiệm luôn tay gảy bàn toán lách tách, cảnh tượng thật huyền ảo như nơi chợ búa thật sự.

Càn Long và công chúa tận hưởng cảnh vui chợ búa. Công chúa thích thú hoa chân múa tay, thấy cái gì cũng lạ, cũng hay, Càn Long đều thỏa mãn yêu cầu của cô con gái. Bỗng nhiên, công chúa bước đến một sạp hàng, nhìn thấy một chiếc áo khoác màu đỏ tươi rất đẹp, khen:

- Đẹp quá!

- Công chúa thích ư? Hòa Thân vội lên tiếng hỏi.

- Thích!

Hòa Thân liền bỏ ra hai mươi tám lạng bạc mua chiếc áo. Công chúa thích thú chạy đến trước Càn Long khoe:

- Phụ hoàng! Cự nhà lại mua cho con chiếc áo khoác đỏ.

- Cự nhà con nhiều tiền nhỉ, nhiều hơn cả phụ hoàng.

- Tiền của nô tài đều là của công chúa, đều dùng cho công chúa!

- Khanh nói cũng phải.

Đúng, Hòa Thân chỉ có một con trai. Tiền đó là của Phong Thân Ân Đức, tức là của công chúa.

Hòa Thân ba mươi một tuổi, từ chức Thị lang bộ Hộ được thăng lên làm Thượng thư bộ Hộ, đồng thời là Đại thần nghị chính, Đại thần ngự tiền, Đại thần thị vệ Chánh tổng tài Tứ khố toàn thư, kiêm Thượng thư Viện lý phiên, lại là thông gia với Càn Long, con trai là chồng của cô gái rượu của Càn Long, có thể nói Hòa Thân quyền thế rất lớn!

Thế nhưng, trong lúc Hòa Thân khí thế ngất trời, lại có một người đang đào mồ chôn Hòa Thân. Người đó là Chu Khuê.

Chu Khuê, tự là Thạch Quân, người Đại Hưng, Thuận Thiên, đậu khoa thi hương cùng một lượt với người anh là Chu Quân, đậu tiến sĩ vào năm Càn Long thứ mười ba, lúc đó mới mười tám tuổi. Lúc đầu được chọn làm Thử cát sĩ, sau đó Càn Long thích tài học và đức hạnh nên cho làm Thị độc học sĩ, rồi làm Lương dịch đạo ở Phúc Kiến, sau đó được thăng lên chức Án sát sứ, Bố chánh sứ, cũng vào lúc Hòa Thân ba mươi một tuổi. Năm Càn Long thứ bốn mươi lăm, tức là lúc bảy mươi tuổi, Chu Khuê làm quyền Tuần phủ Sơn Tây. Chu Khuê làm quan ở nơi xa, chăm lo việc nước yêu dân, ngoài công việc ra chỉ thích học hỏi, đọc sách, suốt ngày vui đầu trong thư phòng.

Bố chánh sứ Sơn Tây là Tất Nguyên cảm thấy con người này làm vương chân, vương tay mình. Trước khi Chu Khuê đến, ông ta có thể tiêu tiền tùy thích, không tiền ư, ông ta “vay tạm” trong kho bạc nhà nước, hoặc “vay tạm” của thuộc hạ. Các thuộc hạ này cũng có máu mặt, nên thường biếu xén quà cáp cho Tất Nguyên. Đương nhiên Tất Nguyên không để cho họ bị thiệt, ông đều có tính toán. Ông nhớ số lượng quà, tiền biếu xén của họ và thế nào cũng tìm cơ hội cho họ vợ vét bù lại.

Khi huyện Phần Châu bị lũ lụt, vị Tuần phủ cũ cáo già về nghỉ, Càn Long cử Chu Khuê đến Sơn Tây làm quyền Tuần phủ. Vừa đến Sơn Tây, Chu Khuê đến ngay Phần Châu, chân trần đi đất đến nhà dân chúng thăm hỏi, thấy nhà cửa dột nát, thiếu ăn thiếu mặc, liền đến huyện Phần Châu, lệnh cho Tri huyện Phần Châu mở kho lương thực cứu tế dân chúng. Viên Tri huyện cứ úp úp mở mở. Chu Khuê đâu có chịu, nhất định buộc viên Tri huyện mở kho thóc ra. Viên Tri huyện đành phải mở kho thóc, và chỉ có kho trống rỗng. Chu Khuê cả giận, nhưng không cách chức ngay viên Tri huyện, lệnh cho ông ta tìm cách bù vào số thiếu hụt. Viên Tri huyện như kiến bò miệng chảo, chạy khắp nơi vay mượn, bán sạch nhà cửa, mới tạm bù vào chỗ thiếu và tưởng như vậy là xong chuyện. Lúc đó, Chu Khuê mới ra lệnh cách chức, cho y về vườn.

Sau đó, Chu Khuê lệnh kiểm tra kho thóc ở các phủ, huyện

khác. Các phủ huyện hoảng loạn rối rít, Bố chính sứ Tất Nguyên cũng đau đầu ù tai, chạy vay mượn khắp nơi, khốn khổ một tháng trời, vẫn chưa bù đầy vào kho. Lúc này, Tất Nguyên ra tay trước, tâu về triều đình là các châu phủ che dấu triều đình, ăn chặn lấy cấp tiền, thóc của công. Chiêu này quả nhiên tránh được sự tố cáo của Chu Khuê, chỉ khổ cho các viên Tri phủ, Tri huyện thật thà bị cách chức, xét xử.

Tất Nguyên nghĩ, nếu Chu Khuê cứ ở Sơn Tây không đi, từ chỗ quyền Tuần phủ trở thành Tuần phủ chính thức, thì mình sau này sẽ là kẻ cùng đinh. Trước đây cố gắng thi đậu trạng nguyên, chẳng phải là vì ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn, sống sung sướng hơn? Vì sao lúc ấy phải tốn bao nhiêu tiền của để nhận cái chức Bố chính sứ này? Bởi vì Bố chính sứ nắm trong tay tiền bạc của cả ở địa phương, kiếm tiền rất dễ. Tên Chu Khuê ở đây, bao nhiêu công sức của ta trước nay đều thành mây khói. Hơn nữa cả người ta đều nhor nhóp bần thủ, nếu để cho Chu Khuê ngửi thấy, nhìn thấy, với đức tính của Chu Khuê, mình sẽ bị đá nhào. Tất Nguyên nghĩ: Cái trạng nguyên của ta phải tìm cho ra phương pháp “trạng nguyên”, phải tổng cổ hản đi mới được.

Một hôm, Chu Khuê mời Tất Nguyên đến. Tất Nguyên lo lắng, bốn chồn đến gặp Chu Khuê, nói: “Ngài gặp tôi có việc gì vậy?” Trán đầm mồ hôi, chờ Chu Khuê hỏi. Không ngờ Chu Khuê đứng dậy, đến trước Tất Nguyên nói: “Ta nhận được thư nhà báo tin, mẹ ta bệnh nặng, bảo ta về ngay, nhưng túi ta trống rỗng, không có tiền đi đường, càng không có tiền thuốc thang chạy chữa cho mẹ ta, ta định tạm vay ngài hai trăm lạng bạc, ta viết giấy tạm vay, được không?”

Bạn đọc có thể hỏi: “Một vị Tuần phủ, đứng đầu tỉnh, không có đến hai trăm lạng bạc, phải đi vay người khác?” Tác giả xin nói rõ, tiền lương của quan chức triều Thanh để các bạn đọc tham khảo. Chu Khuê làm quan thanh liêm, đâu dễ tìm ra hai trăm lạng bạc.

Chánh tòng nhất phẩm: Một năm, một trăm chín mươi lạng bạc, chín mươi thạch gạo.

Chánh tùng nhị phẩm: Một năm, một trăm tám mươi lạng bạc, bảy mươi bảy thạch gạo.

Chánh tùng tam phẩm: Một năm, một trăm ba mươi lạng bạc, sáu mươi lăm thạch gạo.

Chánh tùng tứ phẩm: Một năm, một trăm linh năm lạng bạc, năm mươi hai thạch năm đấu gạo.

Chánh tùng ngũ phẩm: Một năm, tám mươi lạng bạc, bốn mươi thạch gạo.

Chánh tùng lục phẩm: Một năm, sáu mươi lạng bạc, ba mươi thạch gạo.

Chánh tùng thất phẩm: Một năm, bốn mươi lăm lạng bạc, ba mươi thạch gạo.

Chánh tùng bát phẩm: Một năm, bốn mươi lạng bạc, hai mươi thạch gạo.

Chánh tùng cửu phẩm: Một năm, ba mươi ba lạng, một tiền, một phân, bốn li, mười sáu thạch, năm đấu, năm thăng, bảy hộp gạo.

Tùng cửu phẩm: Một năm, ba mươi mốt lạng, năm tiền, mười lăm thạch, bảy đấu, năm thăng.

Chu Khuê làm quan thanh liêm, tuy là Tuần phủ mà cũng không có tiền để chữa bệnh cho mẹ. Còn Tất Nguyên khi nghe Chu Khuê nói vậy, cảm thấy nhẹ nhõm, thầm nghĩ: Ta cho rằng chẳng có mèo nào không thềm mỡ, chẳng qua Chu Khuê nhà người quá kém, đến giờ vẫn còn làm điệu làm bộ bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội làm tiền của chúng ta. Chu Khuê đúng là giả vờ!

Tất Nguyên nghĩ vậy, rồi ngược đầu lên, cười hìhì, lau mồ hôi, nói:

- Thuộc hạ sẽ nghĩ cách!
- Càng nhanh càng tốt, không nên chậm trễ. Chu Khuê nói.
- Đại nhân ở đây chờ thuộc hạ. Thuộc hạ đi rồi quay lại ngay.

Tất Nguyên vừa nói vừa nghĩ: Lão này còn chạy theo danh lợi hơn ta.

Một lát sau, Tất Nguyên cầm đến một ngàn lạng bạc, đặt trước mặt Chu Khuê nói:

- Cụ bà bệnh nặng, thuộc hạ chẳng có gì để bày tỏ lòng hiếu thảo, xin ngài nhận cho.

Chu Khuê đưa tờ giấy vay tiền cho Tất Nguyên, quay mặt nhìn số bạc cả kinh nói:

- Sao nhiều thế này? Nói xong, quay người lại nhìn thấy Tất Nguyên đang nhai nát tờ giấy vay. Chu Khuê hiểu rõ sự tình đập bàn thét:

- Thế này là người coi thường ta ư? Người hời lộ ta ư?

Tất Nguyên thấy thế, biết Chu Khuê không phải giả vờ, lo sợ, nhưng trấn tĩnh ngay.

- Ngài và thuộc hạ đều là quan chức, hàng ngày gặp nhau, coi như anh em, nghe tin cụ bà ốm nặng, lại thấy ngài lo lắng, nghĩ rằng gia đình ngài gặp khó khăn, cho ngài vay thêm một ít để giải quyết việc cần thiết, đó chỉ là tấm lòng thành của tôi, sao ngài lại lấy oán báo ân?

Mấy lời trách móc đó khiến Chu Khuê khó bắt bẻ:

- Vậy là ta mắng nhầm, ta xin nhận tấm thịnh tình này, nhưng ta chỉ tạm vay hai trăm lạng, và ngài nhất định phải cầm lấy tờ biên nhận của ta.

- Vâng, tôi xin nhận tờ biên nhận.

Tất Nguyên thấy Chu Khuê quả là chú mèo không thềm mỡ, thầm nghĩ: ông ta muốn làm tên cùng đinh khổ rách, lẽ nào không kéo ta uống nước sông? Vậy phải tìm án sát sứ và mấy viên Tri phủ, Tri huyện cùng nhau viết sớ tấu, tố cáo "*Chu Khuê suốt ngày đọc sách, chẳng hề để ý đến công việc*". Tất Nguyên cử người đến gặp và biếu Hòa Thân một vạn lạng bạc và một số châu báu.

Chu Khuê về nhà chăm sóc mẹ ốm, thấy mẹ đã khỏe dần, định trở lại làm việc, không ngờ bị Càn Long triệu về kinh, chúc Tuần phủ Sơn Tây giao lại cho Tất Nguyên.

Chu Khuê giật mình, suy nghĩ, sự việc xảy ra thật ngoài sức tưởng tượng, nhưng trong tình lý, trong ngẫu nhiên đã chứa ẩn tất nhiên. Biết chắc, Tất Nguyên và một số người khác đã đút lót tiền bạc cho Hòa Thân và một số kẻ khác, nên chuyện “suốt ngày đọc sách” của ông trở thành tội lỗi.

Sau vụ việc này, Chu Khuê càng suy nghĩ, nghĩ đến việc lớn trong triều. Quay đầu nhìn đoạn đường đã đi ngược mặt nhìn con đường sắp tới. Chu Khuê nghĩ, Hoàng thượng nay không còn cái chí lớn của trước đây chỉ biết thiên hạ yên ổn, cho là sự nghiệp vĩ đại của ông ta xưa kia cũng như sau này chẳng ai làm được như vậy, dần dần thích an nhàn hưởng lạc, suốt ngày khoe giàu, khoe mạnh. Hòa Thân nịnh bợ Càn Long, được Càn Long tin yêu, quyền thần lộng hành, quan lại thối nát, quan phủ nha môn cấu kết nhau, làm bữa làm bầy vợ vét cho đầy túi riêng. Nghĩ đến một số đồng nghiệp, đồng môn cũng chạy theo đuôi họ, làm điều tệ hại. Nếu ai phê phán những tệ nạn đó sẽ bị Càn Long tức giận, Hòa Thân hăm hại. Những đại thần trong triều cũng không dám khuyên can, không dám nói ra sự thật. Chẳng lẽ không còn hi vọng? Nếu còn hi vọng, hi vọng ở đâu?

Người đời thường nói, kẻ biết thời thế là người tuấn kiệt. Thế nào là biết thời thế? Như Gia Cát Khổng Minh nói ở Long Trung, thiên hạ chia ba, theo Lưu Bị lập công xây nghiệp là biết thời thế, nếu để năm sau xuất quân thì việc không thành, ngược lại còn làm suy yếu nước Thục. Như Nhạc Phi thét. “Đánh thẳng vào Hoàng Long Phủ, cho họ nghe thấy!” Nhưng lại không biết lòng dạ của Triệu Cấu, như vậy không phải là biết thời thế. Ngô Tam Quế biết thời thế ư? À! Tên bán nước cầu vinh đó không biết xấu hổ, đã bị giết còn bị người đời cười chê, càng không thể nói là biết thời thế.

Chu Khuê muốn làm người biết thời thế, nhìn thấy hy vọng. Hy vọng ở đâu? Hy vọng chỉ có thể từ bản thân hoàng đế tương

lai mà thôi.

Hoàng đế tương lai là vị hoàng tử nào đây?

Tháng chín năm thứ bốn mươi ba, khi nghe có người nói Càn Long “tham quyền cố vị, không chịu nhường ngôi”. Càn Long đã tuyên bố, mùa đông năm thứ ba mươi tám, ông đã chọn người kế vị và nói: “Việc đó có trời làm chứng”. Tên của người kế vị được dấu kín niêm phong trong chiếc hộp để ở phía sau bức hoành phi “*Chánh Đại Quang Minh*” trong Thanh Cung, vị vua nối ngôi là ai?

Chu Khuê bắt đầu phân tích từng hoàng tử, dần dần tập trung chú ý vào Vĩnh Diễm, hoàng tử thứ mười lăm.

Chu Khuê nhớ lại việc lập hoàng tử nối ngôi, đông chí năm Càn Long thứ ba mươi tám, lễ tế ở Nam Giao, Càn Long lệnh cho Vĩnh Diễm thay mặt tế ở Đông Lăng.

Đông Lăng nhà Thanh ở tại Xương Đao Sơn, Mã Lan Dụ, huyện Tuân Hóa, Trục Lệ. Vua Thuận Trị, một lần đi săn ở vùng núi này, nhìn thấy phong cảnh đẹp vương khí thịnh, rất thích nơi đây, nên quyết định vùng đất này là nơi chôn cất ông sau khi ông mất. Vua Thuận Trị chết chôn tại đây, sau đó vua Khang Hy chết cũng an táng tại đây.

Trước đây, người thay mặt vua tế lễ Đông Lăng là người nối ngôi. Càn Long để Vĩnh Diễm đến tế lễ Đông Lăng chẳng phải là ẩn ý phó thác cơ nghiệp tổ tiên cho Vĩnh Diễm ư? Hơn nữa, từ sau khi tế lễ Đông Lăng, trong thời gian hai năm, không ai biết Vĩnh Diễm đi đâu. Có người nói hoàng tử bị cấm cố trong cung, nếu vậy, lúc bị giam giữ tại sao Hoàng thượng lại thân nhiên khi Vĩnh Diễm xuất hiện trở lại, Hoàng thượng vẫn thân nhiên như không có việc gì xảy ra? Có người nói, để trừng phạt Vĩnh Diễm, Hoàng thượng bắt Vĩnh Diễm đi lao động khổ sai, nói như vậy còn có thể tin được.

Nói về tư cách phẩm hạnh của người nối ngôi thì chỉ có hi vọng vào Vĩnh Diễm.

Như vậy, Vĩnh Diễm là niềm hi vọng của nhiều người, cần phải tìm cách tiếp cận. Thế nhưng quy định của triều Thanh: đại thần tuyệt đối không được tiếp cận hoàng tử, tiếp cận sẽ bị chém đầu.

Cách duy nhất để tiếp cận Vĩnh Diễm là làm thầy dạy học cho Vĩnh Diễm. Vậy phải như thế nào mới có thể có được địa vị đó?

Chu Khuê xác định được mục tiêu, bắt đầu hành động. Trước tiên, làm vừa lòng Càn Long, cùng Càn Long xướng họa thi ca. Hàng ngày, Càn Long đều làm thơ, có hôm đến cả chục bài, Chu Khuê thu thập tất cả những bài thơ đó, họa lại và dâng lên Càn Long. Càn Long rất vui, dần dần tiếp xúc với Chu Khuê, lúc đầu thưa thớt, sau thì thường xuyên.

Sau đó, Chu Khuê thu thập tất cả thơ ca, bài văn của Càn Long, phân loại, biên tập lại thành từng bó, ghi thêm chú giải, bình luận; có thể sánh với “Tam Tào” “Lý Đỗ”. Càn Long rất thích làm thơ, thường nói “mình có thói quen làm thơ, ngâm thơ”. Làm thơ trở thành “tật” rồi, tự cho thơ mình cao siêu, Chu Khuê lợi dụng điều này. Càn Long càng cho rằng thơ của mình về phong cách, ý tứ, hay ngôn từ, đều có thể sánh với người xưa, và coi thường hiện tại.

Dẫu vậy, Chu Khuê vẫn thấy chưa đủ, nên đem tập “*Ngự chế thuyết kinh cổ văn*” của Càn Long, giải thích tỉ mỉ rõ ràng hơn, từ tư tưởng ẩn kín đến câu chữ văn chương, không chỗ nào không đề cập đến. Sau khi giải thích bình luận, lại viết thêm một số “*lời kết*”. “*Lời kết*” tổng kết tác phẩm của Hoàng thượng có bốn đặc điểm: cải chính những cái hiểu sai của thiên hạ trước nay đối với tác phẩm kinh điển viết bằng lối văn xưa; giải thích và ca ngợi những ẩn ý và sự tinh túy trong các tác phẩm kinh điển cổ đại mà trước nay chưa được giải thích; phán đoán sáng suốt những nghi án hàng trăm năm qua chưa được làm rõ; giải đáp được những nghi ngờ mà các học giả trước nay đã cố công giải thích vẫn giải thích không thông.

Càn Long xem xong những lời chú giải của Chu Khuê, có phần

thẹn thùng, nhưng lại nói: “Những lời ghi chép của Chu Khuê là đúng đắn, không phải nhằm a dua nịnh hót, Chu Khuê đã nghiên cứu kỹ tác phẩm của Trẫm, trình bày toàn diện, phát hiện được đạo lý sâu xa bao la ẩn dấu trong tác phẩm của Trẫm. Lời kết của Chu Khuê càng thỏa đáng, đáng được khen thưởng”.

Càn Long lệnh cho sao chép thành nhiều bản, phân phát cho các hoàng tử, hoàng tôn, mỗi người một tập để đọc.

Thế là, tác phẩm của Càn Long, lời chú thích của Chu Khuê, trở thành sách giáo khoa của các hoàng tử hoàng tôn. Lúc này, Chu Khuê được bổ nhiệm làm tư bác thư phòng, chuyên dạy hoàng tử thứ mười lăm Vĩnh Diễm.

Càn Long cho rằng: Vĩnh Diễm là người kế vị mà ta đã có ý định, ngoài Chu Khuê có học vấn uyên bác như vậy, thì không có ai có thể dạy Vĩnh Diễm được.

Chu Khuê làm thầy dạy học cho Vĩnh Diễm, thế sẽ bồi dưỡng Vĩnh Diễm thành một vị vua biết phân biệt trung nịnh, hiểu rõ đúng sai, vì nước vì dân, chăm việc nước yêu dân chúng, cần kiệm. Chu Khuê vừa dạy Vĩnh Diễm thơ ca Lý Bạch, Đỗ Phủ, văn chương Hàn Liễu, câu từ Tô Tần, vừa giải thích đạo lý nhân chính yêu dân yêu nước, lấy dân làm gốc trong “*Tứ Thư*” “*Ngũ Kinh*”. Đặc biệt giảng giải rõ ràng, phân tích tỉ mỉ phương sách trị quốc, thành bại mất được, kinh nghiệm giáo huấn của các vị vua trước đây. Khi giảng đến đoạn “*gần hiền thần, xa lánh tiểu nhân, do đó nhà Tiền Hán hưng thịnh; gần tiểu nhân, xa lánh hiền thần, do đó nhà Hậu Hán suy sụp*” trong tập “*Xuất Sư Biểu*”, thì phân tích rõ tỉ mỉ tường tận, ai là hiền thần, ai là tiểu nhân. Và vua phải tự mình chính đại quang minh, trong sạch thì mới có thể hiểu biết, mới có thể phân biệt được người hiền kẻ gian.

Chu Khuê chú ý dạy học, càng chú ý dạy người, tạo dựng linh hồn cho một vị vua anh minh. Chu Khuê quả là một công trình sư vĩ đại. Ông truyền tất cả tâm huyết của mình cho Vĩnh Diễm. Ông lặng lẽ đào mồ chôn Hòa Thân. Một sợi dây thông lọng đang được chuẩn bị.

Chu Khuê đã làm việc tại thư phòng được năm năm. Trong năm năm đó, phẩm chất, cá tính của Vĩnh Diễm đã được hình thành.

Sợi dây thông lọng treo cổ Hòa Thân đã chuẩn bị xong.

Chu Khuê được Hoàng thượng bổ nhiệm làm Học chánh Phúc Kiến. Ông sắp rời xa Vĩnh Diễm, năm năm sớm tối gần gũi nhau, tình cảm của hai người rất sâu đậm, khó mà chia cắt. Trước lúc ra đi, Chu Khuê để lại cho Vĩnh Diễm năm lời khuyên như sau: *“Dưỡng tâm, kính thân, cần nghiệp, hư kỷ, chí thành”*^[*].

Năm lời khuyên đã trở thành phương châm của Vĩnh Diễm.

Càng về sau, Hòa Thân càng kiêu ngạo, ngang ngược, Càn Long thì tham quyền, Vĩnh Diễm càng thấy rõ, giữ mình khiêm tốn, chờ đợi thời cơ, làm đúng lời dạy bảo của Chu Khuê.

CHƯƠNG 6

THƠM HÔI CHUNG SỢT KHÔNG AI CHỊU AI



ưu Dung lưng gù nhưng lòng ngay thẳng, gây cho Hòa Thân không ít rắc rối.

Kỷ Vân đi cùng Hoàng thượng đến phủ Hòa Thân, nhân dịp sinh nhật phu nhân Hòa Thân. Kỷ Hiểu Lam vâng lệnh vua làm thơ rằng: “Người phụ nữ này không phải là người...”

Trong lúc lòng còn vấn vương với không khí vui chơi ở đường phố mua bán trong vườn Viên Minh, Càn Long nhận được một tin khẩn cấp chấn động cả triều đình. Người Hồi và người Tát Lạp ở Cam Túc nổi loạn, do Tô Tứ Thập Tam và Hàn Nhị đứng đầu. Càn Long lệnh ngay cho Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn đi dẹp loạn.

Ở Cam Túc và Thanh Hải, thế lực của các giáo trưởng đạo Ixlam không ngừng phát triển, và dần dần trở thành những chúa đất đầy quyền lực. Họ sống nhờ địa tô, bóc lột tàn khốc giáo dân, làm cho địa vị khác nhau giữa giáo trưởng và giáo dân trở thành sự đối lập giàu nghèo một trời một vực. Trước tình hình đó, Càn Long năm thứ hai mươi sáu, Mã Minh Tân, người ở An Định, Cam Túc đứng ra lập tân giáo, chống lại chế độ hà khắc của cựu giáo, được người nghèo thuộc dân Hồi và Tát Lạp hưởng ứng nhiệt liệt, tín đồ tân giáo tăng lên rất nhanh, ảnh hưởng của tân giáo lan nhanh đến hai tỉnh Thanh Hải và Cam Túc. Các nhà giàu có thuộc cựu giáo kịch liệt chống lại, dựa thế triều Thanh áp chế tân giáo, triều đình nhà Thanh cũng ra sức ủng hộ cựu giáo, áp chế tân giáo. Càn Long năm thứ bốn mươi sáu, giáo chủ tân giáo Mã Minh Tân bị bắt, khiến người Hồi và người Tát Lạp càng phẫn nộ. Họ cử Tô Tứ Thập Tam và Hàn Nhị làm thủ lĩnh, dựng cờ chống Thanh tại Tuần Hóa Sảnh, giết chết giáo trưởng cựu giáo Hàn Tam Thập Bát, tấn công vào người của cựu giáo, chiếm cứ Hà Châu.

Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn vội vàng điều quân bao vây quân nổi

loạn của tân giáo, nhưng quân của tân giáo đã chiếm Hoa Lâm Sơn, nhiều lần đánh lui quân Thanh. Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn đành bó tay, quân tân giáo lại tiến công khắp nơi, bao vây Lan Châu, chiếm cứ cửa ải phía tây Lan Châu.

Tin khẩn cấp được báo về kinh thành, Càn Long triệu tập các đại thần văn võ đến điện Kim Loan. Càn Long ngồi trên bệ ngọc truyền:

- Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn bất tài, để giặc ngày càng mạnh, triệu ngay về kinh, cách chức và nghiêm trị.

Càn Long từ từ đứng dậy, vẻ mặt tự nhiên, nhưng rất uy nghiêm, lướt nhìn các quan văn võ, nói tiếp:

- Ngạch Phù Lạp Nhĩ Vương Tế!

- Có thân!

- Trẫm cấp cho khanh hai ngàn lính tinh nhuệ cùng vũ khí đi trước. Ngay hôm nay lên đường.

- Vâng lệnh!

- Hải Lan Tế, Ngạch Lâm Đặc?

- Có thân!

- Lệnh cho hai khanh làm hộ quân, cùng đi với Ngạch Phù, hãy đồng tâm hiệp lực, sớm dẹp xong quân phiến loạn.

- Vâng lệnh!

- Hòa Thân!

- Có nô tài.

- Trước đây khanh thay Trẫm đi tuần tra Thiểm-Cam, hiểu biết nhiều tình hình ở hai vùng đó, lệnh cho khanh làm Khâm sai, ban cho khanh thanh ngự kiếm, đôn đốc việc quân dẹp loạn, ải trể nải việc quân nghiêm trị theo quân pháp!

- Vâng lệnh!

- Các khanh hãy đi đi!

- Vâng lệnh!

Mấy người vừa quay mình đi, Càn Long bỗng gọi lại:

- Hãy khoan! Truyền gấp cho đại học sĩ A Quế đến ngay Cam Túc thống lĩnh quân đội. Không được chậm trễ, Trẫm sẽ cử người thay thế A Quế lo công trình Hà Vụ.

Khi Càn Long nói đến A Quế, Hòa Thân giật mình, Hải Lan Tế mừng rỡ. Càn Long dặn thêm:

- Thượng thư Hòa Thân! Lệnh cho khanh hiệp trợ với A Quế, đợi khi A Quế đến nơi, khanh trao thanh bảo kiếm này cho A Quế.

- Nô tài tuân lệnh.

- Các khanh phải đồng tâm hiệp lực, ai trái lệnh, Trẫm sẽ nghiêm trị. Các người đi đi.

Nghĩ đến A Quế, Hòa Thân lo buồn, vừa rồi trước bá quan văn võ trong triều, Càn Long chỉ định Hòa Thân đôn đốc việc quân, sau lại giao cho A Quế, như vậy Càn Long vẫn coi trọng A Quế hơn Hòa Thân. Hòa Thân cảm thấy đắng cay.

A Quế, tự là Quảng Đình, họ Oa Chương Giai, con của đại học sĩ A Khắc Đôn, xuất thân gia đình trâm anh thế tộc, sau khi thi đậu nhận chức Đại lý thị thừa, rồi làm Ngoại lang sử bộ viên. Sau đó theo Triệu Huệ đi bình định Chuẩn Ca Nhĩ, lập đồn điền xây dựng cơ sở ổn định được miền Tây, xoay chuyển được thế thua ở Miến Điện, làm yên lòng An Nam, bình định Kim Xuyên, nhiều lần có ảnh trong số ảnh các công thần ở Tử Quang Các, công lao rất lớn, ngoài Phó Hằng ra, không ai sánh nổi, hiện làm Võ Anh Điện đại học sĩ, đứng đầu quân cơ, đứng đầu hàng ngũ các quan trong triều.

Hòa Thân nghĩ bụng, người có công lớn địa vị cao, dưới một người trên vạn người, ta cũng chẳng kém gì người, nhưng người ngạo mạn với ta như vậy. Cùng làm trong Cục quân cơ, trước nay người không đếm xỉa đến ta. Mỗi lần gặp người, lúc nào ta cũng chủ động chào hỏi người, người chỉ gật đầu lấy lệ, thậm chí

có lần từ xa ta đã chấp tay vái chào mà người chỉ hừ một tiếng. Trong triều, trong điện Kim Loan, lúc nào người cũng đứng cách xa ta những hơn hai mươi bước, quả thật là ngạo mạn! Nghĩ đến A Quế, Hòa Thân lúc nào cũng cảm thấy mình như cọng cỏ, A Quế như tảng đá lù lù trước mặt. Hòa Thân cho rằng: Hoàng thượng xem ta không như A Quế, để hắn thấy triều đình Đại Thanh này không chỉ có mỗi mình hắn biết cầm quân đánh giặc. Do đó, Hòa Thân đốc thúc đại quân tiến nhanh, sợ A Quế giành mất công lao.

Quân đến bên thành Lan Châu, Hòa Thân lệnh chém đầu Mã Minh Tân, treo đầu trên tường thành Lan Châu, sau đó tập hợp quân Tạng, quân Mông và quân của mình mang theo cả thảy hơn một vạn người. Được biết giặc chỉ có khoảng ba ngàn, Hòa Thân cho chỉ là bọn giặc cỏ, làm sao địch nổi quân tinh nhuệ của mình, số lượng lại đông gấp mấy lần, quét sạch lũ giặc này như trở bàn tay. Nghĩ rằng Hoàng thượng huy động quân lính đông là quá thận trọng, Tổng đốc Lạc Nhĩ Căn quá bất tài. Ngày mai, ta ra quân, không để lão A Quế kia cướp công.

Hôm sau, ngồi trong trướng trung quân, tụ tập các tướng tá, lệnh:

- Hải Lan Tế!
- Có mặt tướng!
- Lệnh cho người dẫn hai ngàn người đi trước, hành quân cấp tốc.
- Đại quân của ta mới đến, chưa kịp nghỉ ngơi chỉnh đốn, liên tiếp giữ thành, chiến đấu vất vả liên mấy ngày, binh sĩ mỗi một, làm sao tấn công được; hơn nữa, quân địch ẩn trốn trong rừng sâu, tình hình quân địch ta cũng chưa rõ, không thể mạo hiểm tiến công.
- Giặc chỉ có ba ngàn người, ta có đến vạn quân, đều là quân tinh nhuệ, vũ khí đầy đủ, đại quân ta đến đâu cũng như gió lốc quét sạch lá rụng.

- Mạc tướng khó tuân, xin đợi A Quế đại nhân đến.

Hòa Thân tức giận, quát:

- Có thượng phương bảo kiếm ở đây, ai chống lệnh, chém!

Hải Lan Tế chỉ còn biết tuân lệnh mà đi. Hòa Thân dẫn đại quân theo sau.

Quân phiến loạn tân giáo tuy chưa đến ba ngàn người, nhưng thông thạo từng gốc cây ngọn cỏ, từng viên đá, từng hang của rừng núi Hoa Lâm Sơn, khắp núi rừng đều là cạm bẫy, ai bước vào thì cung nỏ đồng loạt bắn ra. Anh muốn tìm họ, cũng chẳng biết họ ở đâu. Hải Lan Tế dẫn quân tiến lên, vừa được năm dặm, đến trước một sườn núi, cho quân leo lên được nửa sườn núi, bỗng nhiên xuất hiện mấy trăm quân giặc, lấp lánh gươm dao, tên bắn ra như mưa, trong chốc lát quân Thanh bị tử thương mấy trăm người. Hải Lan Tế vội ra lệnh rút lui xuống núi, bao vây bốn mặt, dùng đại bác bắn lên núi, những cột khói trắng tung bay trên không trung. Tiếng pháo vừa dứt, Hải Lan Tế một người một ngựa xông lên sườn núi, nhưng chẳng thấy một tên giặc nào? Liền ra lệnh ngừng tiến quân, chờ trung quân đến. Hòa Thân vừa thấy Hải Lan Tế đã cả giận quát:

- Không thấy tên giặc nào lại để cho mấy trăm người anh em tử thương, quan khâm sai này được phép chém không truy cứu, ta hỏi người vì sao không tiến quân?

- Địch ẩn, ta lộ, sao có thể tiến quân mạo hiểm!

- Ai cũng nói ngươi là dũng tướng số một của triều đình, sao nhát gan như vậy?

- Ngài chỉ bàn việc quân trên giấy tờ, không được coi thường người khác.

- Ngươi hãy xem, ta sẽ quét sạch bọn quân phiến loạn. Nói xong, ra lệnh ngay cho đại quân tiến lên.

Đại quân tiến vào một khe núi. Khe núi vừa dài, vừa hẹp. Tổng binh Đồ Khâm Bảo nói:

- Địa thế nơi đây như thế này lại không có một tên địch, chắc có mai phục, không nên tiến quân, nên chiếm lĩnh trước hai bên sườn núi.

- Bọn giặc cỏ tép riu đó, không thể có mai phục, làm gì được ta. Hòa Thân nói và lệnh cho quân tiến lên.

Đại quân vừa mới tiến lên. Bỗng, từ hai bên sườn núi lăn xuống những bó lửa, trong phút chốc lửa cháy tràn ngập thung lũng, khói đen mù mịt, quân Thanh kêu la ầm ĩ, tranh nhau rút lui, nào ngờ phía sau là hào ngầm vừa sâu vừa rộng mấy trượng, quân Thanh không đường rút lui, Hòa Thân như kiến bò trên chảo nóng, đầu óc choáng váng, không biết đi theo đường nào. Đồ Khâm Bảo hô to: “Tập hợp quân lại đi theo tôi”, nói xong cầm dao xông lên đỉnh núi, trên núi tên bắn ra như mưa. Đồ Khâm Bảo bị trúng mấy mũi tên, vẫn cố hô to: “Lên núi thì sống, lên không được thì chết, xông lên?” Gươm dao lấp lánh, tiến lên đỉnh núi, mấy tên giặc vừa xông đến đã bị giết ngay. Đồ Khâm Bảo vừa đạp chân lên đỉnh núi, bỗng bị dây thừng quấn chặt hai chân kéo ngã, mấy ngọn dao đâm thủng người, máu chảy đầm đìa. Từ trên đỉnh núi, những viên đá thi nhau lăn xuống xua những tên lính Thanh xông lên tới đỉnh núi phải lùi lại. Trong lúc nguy cấp đó, bỗng có một hảo hán dẫn mấy mươi người từ đỉnh núi băng đến, vung dao đâm chém, quân phiến loạn tan tác. Một lát sau, từ đỉnh núi xuất hiện một đại đội người ngựa, quân giặc tan vỡ. Hòa Thân thấy có quân Thanh trên đỉnh núi, vội vàng leo lên, lên đến đỉnh núi, nhìn thấy Hải Lan Tế máu me đầy người. Hải Lan Tế thấy Hòa Thân mặt mày đen thui, thân người tiêu tụy.

Hôm sau, Hòa Thân ngồi trong trướng trung quân, nói:

- Các lộ quân của ta không thể tiến quân theo kiểu năm ngón tay chĩa ra, mà phải nắm thành một quả đấm, từ từ tiến quân.

Chẳng ai nghe ông ta. Hòa Thân gọi Hải Lan Tế, Hải Lan Tế không đáp, gọi Ngạch Lâm Đặc, Ngạch Lâm Đặc chẳng thưa. Ngạch Phò Lạp Nhĩ Vương Tế nói:

- Các lộ quân nên chọn nơi có địa hình tốt, cắm trại nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại đội ngũ, canh gác nghiêm ngặt, đề phòng bọn giặc tập kích, quyết không được coi thường, ai lơ là sẽ bị chém, việc tiến quân sẽ bàn sau.

Các tướng đều vâng lệnh.

Hòa Thân nghĩ bụng, đại quân thất bại, nếu ta không trình báo, tất nhiên có người khác trình báo. Hòa Thân viết một bản tấu, gửi gấp về Bắc Kinh, nói Hải Lan Tế không tuân lệnh nên khiến đại quân thất bại. Hai ngày sau, được tin A Quế đến. Hòa Thân đi đón. A Quế hỏi Hòa Thân:

- Tình hình chiến sự thế nào?

- Quân ta thất trận.

- Sao lại cắm trại thế này mà không nhanh chóng tấn công?

- Các tướng đều không nghe lệnh chỉ huy, hành động tùy tiện, đó là nguyên nhân bại trận.

- Trong quân ai không nghe lệnh, chém không tha.

Các tướng ngang ngược, cùng nhau xin chờ đợi, thăm dò tình hình.

- Ai không tuân lệnh cứ chém không bàn.

Sáng hôm sau, A Quế truyền lệnh các tướng tụ tập đông đủ. Các tướng sắp hàng đứng nghiêm dọc hai bên. A Quế truyền:

- Hải Lan Tế! Lệnh cho người cầm cánh quân bên phải trung quân, vừa thăm dò vừa tiến lên.

- Mạc tướng tuân lệnh!

- Ngạch Lâm Đặc! Lệnh cho người cầm cánh quân bên tả trung quân, mở đường tiến lên.

- Mạc tướng tuân lệnh!

- Tất cả số còn lại theo trung quân của bản soái tiến lên công kích. Mỗi cánh quân cách nhau năm dặm tiến lên theo hình chữ

phẩm, tiếp ứng lẫn nhau, liên lạc với nhau, tất cả hiểu rõ chưa?

- Rõ! Các tướng đồng thanh đáp.

A Quế lệnh:

- Ngạch Phù hãy dẫn một ngàn người ngựa, tập trung lương thảo, liên lạc trong ngoài.

- Thuộc hạ vâng lệnh.

- Nhổ trại hành quân. A Quế ra lệnh.

Hòa Thân nhục nhã xấu hổ. A Quế đập thanh thượng phương bảo kiếm lên bàn nói:

- Hòa đại nhân, các tướng không hề có chút ngang ngược, vậy thanh kiếm này nên rơi vào đầu ai?

Hòa Thân mặt tái xám, một lát sau vòng tay cúi người nói:

- Không biết sau đây quân ta nên bố trí thế nào nhỉ?

A Quế nực cười mà không thể cười được.

Đại quân hành quân cấp tốc, suốt cả ngày đến tối, ba cánh quân hợp lại, đóng doanh trại, đang đào lò làm bếp nấu cơm, bỗng A Quế ra lệnh:

- Nhanh chóng dời trại lên mảnh đất cao trên sườn núi phía tả, không được chậm trễ.

Các tướng đều nói:

- Cả ngày hành quân, người ngựa mỗi mệt, trời lại tối như mực, bếp đã chuẩn bị sẵn, sao lại rắc rối như vậy? Trên đỉnh núi cũng đã có bố trí canh gác, đại quân ở đây nhất định an toàn, chẳng có gì phải lo, hà tất phải di chuyển.

A Quế rút thanh thượng phương bảo kiếm ra, chém đứt đôi cây cột của doanh trại, cả giận nói:

- Nếu ai còn nói nữa sẽ như khúc gỗ này.

Các tướng vẫn xì xào bàn tán, miễn cưỡng tuân lệnh. Hòa

Thân cười thâm, nghĩ bụng: A Quế! Trước mặt ta, người làm oai quá đáng đấy, như vậy có hay cho người không?

Bất ngờ nửa đêm mưa to như trút nước. Cả vùng đóng trại trước đó bị chìm ngập dưới nước sâu gần một trượng. Hòa Thân chờ đợi. Các tướng sĩ đều đến trướng trung quân ca ngợi A Quế tính toán như thần. A Quế chân thành, cười nói:

- Khi ta đi kiểm tra binh sĩ đào hầm làm bếp, thấy kiến dời tổ, biết trời sắp mưa; nhìn lên bầu trời thấy mây đen kéo đến, nhất định sắp có mưa to. Nơi đóng trại thấp trũng, mới buộc lòng rời trại, không cần phải bàn cãi.

Hòa Thân thấy A Quế khiêm tốn, chân thật, lòng dạ bộc trực như vậy, bất giác thở phào.

Mưa mấy ngày liền, đại quân không thể hành quân, A Quế cấp báo lên Hoàng thượng, vì sợ Càn Long bắt tội vì kéo dài cuộc hành quân. Sau đó một tuần, A Quế triệu tập các tướng nói:

- Trong núi đầy rẫy cạm bẫy, địch ẩn, ta lộ, không thể tiến công mạnh. Các người phải đợi đến lúc, các hồ nước bị lấp kín, các khe suối bị chặn đứt, không cho thông vào núi, xây rào lũy xung quanh, chỉ cần thủ không cần công, từ từ áp sát, không được tiến nhanh đánh thẳng, hiểu rõ chưa?

- Rõ!

A Quế lệnh cho Tuần phủ, cấm dân chúng vào núi.

Một hôm cơm trưa xong, A Quế nói:

- Hòa đại nhân, đại nhân hỏi tôi, bước tiếp theo bố trí quân thế nào. Tôi muốn đại nhân và tôi cùng đi quan sát địch tình, rồi sẽ định đoạt. Chẳng đợi Hòa Thân đáp A Quế đã dẫn ngay mười kỵ binh tiến lên trước, Hòa Thân không thể không đi theo. Mặt trời đỏ chói từ từ ngả về tây, A Quế và đoàn người đi theo đã tiến vào rừng được hai ba mươi dặm, A Quế nói: “Đợi khi chúng ta lên trên đỉnh núi này, mới nhìn thấy kỹ hơn”. Đoàn người vừa lên đến đỉnh núi, quân địch phát hiện và mấy trăm kỵ binh địch bao vây bốn mặt. A Quế ra lệnh: “Cởi nhanh áo quần, càn

nhANH cÀNG tỐT, và xé rách áo quần". Hòa Thân chẳng hiểu mô tê, cũng chỉ biết theo lệnh, cùng mọi người cởi hết áo quần, xé rách và buộc lên cây cao. "Chúng ta tiến tới doanh trại quân địch, đến quả đồi kia, không được lên tiếng, nghe khẩu lệnh của ta". Khi đến quả đồi nọ, A Quế bảo: "Tản ra và nằm xuống, khi ta bảo hô lên, mọi người phải đồng thanh hô to". Tất cả tản ra nằm xuống.

Lúc này màn đêm buông xuống, quân địch tiến lên đỉnh núi, nhìn thấy những mảnh áo rách lay động trước gió, giống như hình người di động hành tung bí hiểm, tưởng đó là viện binh, hoặc quân Thanh lên đánh úp doanh trại. Trong lúc chúng đang nghi hoặc, A Quế ra lệnh: "Mọi người cùng lúc thét to". Mọi người đồng thanh thét lớn: "Giết, không để chúng thoát!" Mấy trăm kỵ binh địch sợ khiếp vía, vội vàng tháo chạy. Hòa Thân lạnh toát mồ hôi, nhìn thấy A Quế, nhảy lên lưng ngựa, lệnh: "Đi nhanh!"

Quân địch chạy được một lúc, không thấy quân Thanh đuổi theo, biết là trúng kế. Quay trở lại chỉ thấy mấy mảnh áo quần rách rưới. Về đến doanh trại báo cáo với Tô Tứ Thập Tam. Tô Tứ Thập Tam và Hàn Nhị bàn bạc: "Hôm nay, quân địch quan sát doanh trại chúng ta, chúng ta bị vây khốn trong núi, lương thực thiếu chút ít không sao, nhưng không có nước tuyệt đối không được. Chúng ta không thể ngồi chờ chết, phải tìm cách quyết chiến. Ngày mai, quân Thanh sẽ tấn công ta. Chúng ta sẽ mai phục tại hẻm núi này, địch đến sẽ không đường về". Hàn Nhị nói:

- Nếu địch không tiến vào đây thì làm thế nào?

- Chúng ta vờ thua dụ địch tiến vào đây. Tô Tứ Thập Tam đáp.

Hai ngày trôi qua, A Quế không hề động tĩnh, Hòa Thân nói:

- Hôm trước, chúng ta trinh sát doanh trại địch, thấy chúng nằm giữa thung lũng, nếu cho đại quân bao vây bốn phía, chẳng khác nào bắt cá trong chậu, sao đại nhân không xuất quân, để lỡ thời cơ?

- Đại nhân chớ nói nhiều, ta đã có cách. A Quế đáp.

Hòa Thân thâm nghĩ: Lão này rõ là sai rồi, vậy mà còn ngạo mạn, hậm hực bỏ đi.

Bỗng có tin báo, một toán người ngựa địch xuất hiện. A Quế nói:

- Tốt! Ta đang chờ chúng. Nói xong mặc giáp trụ ra trận, dẫn quân lính đuổi theo bọn địch được ba mươi dặm. Địch rút vào khe núi. A Quế cho quân tiến gấp. Hòa Thân nói:

- Địch đến khiêu chiến, chưa hao binh tổn tướng, đã vội bỏ chạy, tất có âm mưu quỷ kế, sao có thể tiến vào khe núi?

- Ta là chủ soái, đại nhân chớ nhiều lời, lệnh cho đại quân tiến vào khe núi. A Quế đáp.

- Ở đây hai bên núi cao, khe núi ở giữa, lần trước tôi đã bị thất bại, sao chủ soái không nghe lời khuyên của tôi.

- Dù có mai phục, nhưng bọn giặc cỏ đó làm gì được ta?

- Chủ soái không nên khăng khăng làm theo ý mình, để đại quân thất bại.

- Nếu Hòa đại nhân sợ, xin ở lại cửa khe núi này.

Nói xong, A Quế dẫn quân tiến lên, để lại Hòa Thân ở lại cửa khe núi.

Đến đoạn giữa khe núi, trên hai bên sườn núi bỗng xuất hiện đoàn người đông nghịt, la ó ầm ĩ vang động một góc núi. Quân địch chưa kịp bắn phá. Hai bên đỉnh núi xuất hiện vô số quân Thanh, từ trên đánh xuống. Phía dưới núi, A Quế lệnh cho quân lính không được tiến lên núi. Hai mặt sắp thành mấy hàng, phía trước đao búa, phía sau là cung tên, súng đạn, sẵn sàng chờ địch.

Tô Tứ Thập Tam thấy A Quế tiến vào khe núi, hết sức mừng, bò theo con đường bí mật ẩn dưới cỏ tranh, bỗng phát hiện phía sau có quân Thanh, biết quân Thanh đã chiếm đỉnh núi, liền dẫn tín đồ tân giáo tấn công xuống khe núi, hi vọng đánh từ trong khe núi ra cửa khe núi. Nhưng vừa xuống lòng khe thì bị

tên đạn bắn ra như mưa, quân lính tân giáo không chết cũng bị thương, trước mắt không lối thoát, cùng với Tô Tú Thập Tam liều mạng chống chọi với quân Thanh, lấy một chọi mười, cố tiến về phía trước. Cuối cùng, chỉ có hơn hai trăm người chạy thoát, để lại hơn hai ngàn xác chết nằm rải rác khắp sườn núi và khe núi, trong đó có cả Tô Tú Thập Tam.

A Quế lệnh cho Hải Lan Tế truy kích, còn mình quay lại cửa khe núi. Ngạch Lâm Đặc nói:

- Chủ soái mưu trí thần diệu, quân ta ở phía sau núi sắp nguy khốn, nếu không có lệnh của chủ soái, làm sao giữ vững được hai đầu.

- Các tướng sĩ vất vả. Trước hết chúng ta nên cảm ơn Ngạch Phù đã chuẩn bị cho chúng ta lương khô và túi nước. A Quế lên tiếng.

- Phải cảm ơn dân chúng Lan Châu, chỉ trong một ngày đã chuẩn bị cho bao nhiêu là lương khô và túi nước bằng da dê. Ngạch Phù đáp.

Hòa Thân lúc đó mới hiểu ra, bất giác thở phào.

May mà A Quế, con người ngay thẳng không mưu mô thủ đoạn. Nếu không thì đời ta đi tong. Đúng lúc cuống cuống lo sợ, bỗng có chiếu của Hoàng thượng. A Quế xem xong đưa cho Hòa Thân. Mặt Hòa Thân bỗng tái nhợt. Chiếu nói Hòa Thân dẫu việc Đồ Khâm Bảo chết, vu cho Hải Lan Tế, Ngạch Lâm Đặc không tuân lệnh, đổi trắng thay đen. Chiếu còn nói, A Quế cầm quân, bố trí định đoạt như vậy là hợp lý, một mình cũng đủ dẹp giặc, Hòa Thân còn ở đó việc quân sẽ không được thống nhất, Hải Lan Tế và những người khác dưới sự chỉ huy của A Quế, Hòa Thân về kinh gấp.

- Thượng thư Hòa Thân? Lệnh cho đại nhân về kinh ngay hôm nay. A Quế ra lệnh.

- Hạ quan tuân lệnh. Hòa Thân đáp.

Nghĩa quân tân giáo bị Hải Lan Tế đuổi chạy vào một ngôi

đền ở Hoa Lâm Sơn, vẫn anh dũng chống trả. Hải Lan Tế cho phóng lửa đốt đền, toàn bộ nghĩa quân hi sinh oanh liệt, không một ai đầu hàng. Mãi đến tháng tư, Càn Long năm thứ bốn mươi chín, người Hồi dưới sự lãnh đạo của A Oanh Điền Vương, phái tân giáo, tại Thạch Phong Bảo, Thông Vĩ, Cam Túc, nêu lên khẩu hiệu phục thù cho Mã Minh Tân và Tô Tứ Thập Tam... dựng cờ khởi nghĩa. Càn Long cử Phúc Khang An, Hải Lan Tế đi dẹp loạn. Và lệnh cho đại học sĩ A Quế dẫn hai ngàn quân tinh nhuệ, vũ khí đầy đủ đi trấn áp, dùng thủ đoạn vây hãm, cắt đứt nguồn nước, tấn công Thạch Phong Bảo. Hơn một ngàn nghĩa quân đều bị tiêu diệt.

Hòa Thân về đến Bắc Kinh, yết kiến Càn Long và tâu rằng:

- Nô tài đi đánh giặc lại cảm thấy béo ra.

- Đúng, lòng dạ khanh béo ra.

- Nô tài chỉ muốn dốc hết tài hèn của thân trâu ngựa phục vụ Hoàng thượng, nhằm báo đáp ân tri ngộ, không ngờ phụ lòng mong đợi của Hoàng thượng. Hòa Thân lại hít một hơi thở.

- Trên đường hành quân Trẫm có nhiều chiếu chỉ cho khanh nhưng đều chưa thấy tâu báo, há không biết Trẫm ở xa hàng ngàn dặm lo âu như thế nào ư? Hôm nay, phải tâu hết tình hình trên đường hành quân, và những việc khanh làm để Trẫm hiểu rõ.

Hòa Thân vâng vâng, dạ dạ, vô cùng lo sợ. Càn Long nói tiếp:

- Trẫm biết giữa khanh và A Quế có mối bất hòa, lần này Trẫm chỉ định khanh trước, rồi chỉ định A Quế sau, chẳng qua vì nơi trận mạc khanh không thể bằng A Quế và cũng để cho cả hai sống hòa thuận nhau. Nhưng khanh không cam chịu.

- Nô tài hổ thẹn với Thánh thượng. Nô tài đáng chết.

- A Quế tấu báo, ở Cam Túc mưa lớn suốt cả tuần, đại quân không hành quân được, lý do như vậy đúng hay sai?

- Đúng là mưa lớn suốt mấy ngày, giặc ở trong Núi, nếu tấn

công thì bất lợi. Hòa Thân không dám nói sai.

Không ngờ Càn Long đứng phắt dậy, nhú mào, bước tới mấy bước, đứng trước mặt Hòa Thân giận dữ thét to:

- Hòa Thân, tội không thể dung tha!

Hòa Thân quỳ ngay xuống đất, run rẩy tâu:

- Nô tài hoảng hốt. Nô tài không biết tội ở chỗ nào?

Càn Long tức giận:

- Khanh đã phụ lòng mong đợi của Trẫm. Cam Túc bị hạn hán mất mùa, rõ ràng là không đúng. Năm trước, Trẫm cử Khanh đi điều tra xem xét, Khanh đã tâu việc giám lương là có thật, không phải là tội khi quân ư?

Tim Hòa Thân như ngừng đập.

Vừa rồi, Hoàng thượng hỏi việc mưa to suốt tuần ở Cam Túc để kiểm chứng A Quế là giả, khảo sát Cam Túc là thật. Càn Long vẫn còn sáng suốt không thể bị được. Lặc Nhĩ Cẩn năm nào cũng tâu báo hạn hán, nhưng quân tiến vào Hoa Lâm Sơn lại gặp mưa to cả tuần. Vậy đó không phải là giả thì là cái gì. Từ việc nhỏ đó, có thể hiểu được sự việc giả dối ở Cam Túc. Hoàng thượng quả là sáng suốt. Hòa Thân vẫn kéo nheo:

- Nô tài đến Cam Túc, tới từng châu từng phủ kiểm tra kho lương, đối chiếu sổ sách. Kho lương đầy ắp... sổ sách... sổ sách... Nói đến đây, đầu gật như giã gạo, nốt ruồi đỏ trên trán biến thành màu tím thẫm, rồi nói tiếp: - Nô tài đáng chết, bây giờ nô tài mới biết là bị lừa. Nghĩ rằng các kho lương đó chắc gì là các kho lương quyền giám thật.

- Khanh có nhận hối lộ không?

- Nô tài có nhận của Lặc Nhĩ Cẩn bốn viên ngọc xanh miền tây, nô tài nghĩ rằng các viên ngọc đó đeo lên người công chúa thì rất đẹp. Do vậy, nô tài mới nhận, hiện nay đang ở nơi công chúa. Nô tài có tội, quá ư cuồng vọng. Cam Túc đón tiếp từng bừng, khắp nơi ca hát chào đón, quan lại toàn tỉnh kéo đến chúc

tụng, nô tài nhẹ dạ cả tin, các kho lương và sổ sách đó chắc chắn là giả...

Càn Long thấy Hòa Thân như vậy, lòng không nở, cho đó cũng là thực tình. Hòa Thân trẻ tuổi, được Trẫm cất nhắc quá nhanh, tất kiêu ngạo, các quan lại địa phương xảo quyệt, đã làm hỏng Hòa Thân. Càn Long truyền Hòa Thân:

- Khanh đứng dậy!

- Nô tài đã phụ ân nâng đỡ của Hoàng thượng, phụ lòng trọng vọng của Hoàng thượng, nô tài xin Hoàng thượng ban cho cái chết.

- Đứng dậy, khanh định chọc tức ta ư? Càn Long mềm lòng.

- Nô tài xin Hoàng thượng cho nô tài một cơ hội, để nô tài đến Cam Túc, điều tra trùng trị bọn tiểu nhân gian tà bịp bợm đó, sau khi quay về xin Hoàng thượng ban cho cái chết.

- Khanh hãy đứng dậy.

Hòa Thân đứng dậy. Nhìn thấy dáng vẻ Hòa Thân, Càn Long thương hại nói:

- Khanh lấy đó răn mình, không được tái phạm. Công việc Cam Túc, A Quế vẫn còn ở đấy, Trẫm truyền chỉ ngay cho A Quế điều tra.

Hòa Thân nghe nói A Quế điều tra, hoảng sợ, nhưng mặt tỉnh bơ, bước tới, dìu Hoàng thượng ngồi vào ghế nhẹ nhàng đấm bóp lưng vai Hoàng thượng và nói:

- Hoàng thượng dầu sao cũng không nên tức giận, để tránh hao tổn sức khỏe.

- Làm sao mà không giận?

Hòa Thân về nhà, bảo Lưu Toàn phi ngựa đến ngay Lan Châu.

Không bao lâu, A Quế tâu báo: cái gọi là “giám lương”, là giả dối. Càn Long cả giận, triệu tập các quan đến điện Kim Loan tuyên bố:

- Trầm bình sinh rất ghét tham ô, Cam Túc dụng có thiên tai để tham ô của cứu tế, phép nước không tha. Trầm phải nghiêm trị để răn thiên hạ, điều tra ra một giết một, điều tra ra hai giết hai, quyết không dung tha.

Các quan ai nấy đều kinh hoàng. Càn Long truyền:

- Hòa Thân! Bây giờ, giáng khanh hai bậc, đợi đến khi làm rõ vụ việc, sẽ xử trí. Càn Long nói tiếp:

- Đưa Lý Thị Nghiêu trong ngục ra đây gặp Trầm ngay.

Các quan nhìn nhau chẳng rõ mô tê. Hòa Thân đoán được tám chín phần, nghĩ bụng: Sau này nên cẩn thận hơn trước mặt Càn Long, không nên có sơ hở. Càn Long lệnh cho Lý Thị Nghiêu là người sẽ bị chém sau mùa thu, nên không có chuyện thiên vị, người chờ chết không sợ bất cứ cái gì, không sợ bất cứ liên lụy nào. Lần này, nếu Lý Thị Nghiêu ra sức làm rõ vụ việc may ra tìm được con đường sống. Hơn nữa, Lý Thị Nghiêu lại thông thạo và không có đối thủ ở hai tỉnh Thiểm-Cam. Nếu ta không cho Lưu Toàn phi ngựa đến ngay Lan Châu, e rằng, mạng ta đi đời.

Quả nhiên, Càn Long lệnh cho Lý Thị Nghiêu làm quyền Tổng đốc Thiểm-Cam, đội tội mang chức đi điều tra vụ việc, làm tốt sẽ tha tội chết, làm không tốt, sau mùa thu sẽ xử trảm. Và lệnh cho A Quế tạm ở Lan Châu, đôn đốc Lý Thị Nghiêu điều tra vụ việc, và kiểm tra công trình Hoàng Hà. Lý Thị Nghiêu nói: “Sẽ không phụ ân thánh thượng”, rồi nhận lệnh ra đi.

Chiếc xe của Lý Thị Nghiêu băng nhanh trên thảo nguyên, cố tranh thủ thời gian.

Lý Thị Nghiêu đến gặp ngay A Quế.

A Quế ra lệnh cho quân đội bao vây ngay trụ sở các châu phủ, tuần tra nghiêm ngặt các ngã đường quan trọng, các thị trấn làng xã. Trụ sở, nhà riêng của phủ Tổng đốc và Bố chánh sứ đều bị bao vây canh giữ càng chặt chẽ không để một khe hở.

Khắp phố phường dán đầy thông báo của Lý Thị Nghiêu, yêu

cầu dân chúng tố giác bọn gian tà lưu manh, nếu nhân dịp cơ quan chính phủ tạm ngừng làm việc mà quấy rối, gây sự, sẽ chém ngay.

Trên tường thành một số nơi treo lủng lẳng mấy chiếc đầu lâu của bọn trộm lưu manh.

Cả tỉnh yên tĩnh.

Tuần sau, Lý Thị Nghiêu đã làm rõ vụ việc và tâu báo.

Tổng đốc Lạc Nhĩ Cẩn giả mạo tào cớ Cam Túc và các nơi khác bị nạn hạn hán, báo về triều đình xin được phép thu “giám lương”, dân chúng nộp thóc đậu, học sinh có thể đi thi làm quan hoặc miễn thi làm quan. Thực tế, Cam Túc không có hạn hán, Lạc Nhĩ Cẩn, Vương Đảm Vọng thậm chí các châu huyện đã đổi “giám lương” thành bạc trắng bỏ túi riêng và nói dối rằng số lương thực đó được đem cứu tế. Số bạc đó đều chia cho từ Tổng đốc trở xuống. Vương Đảm Vọng nhận được nhiều hơn, chỉ trong nửa năm đầu thu nộp “giám lương”, y đã bỏ túi số bạc bằng hai vạn thạch lương thực. Y còn báo cáo láo xây dựng kho tàng để nhận của triều đình mười sáu vạn lạng bạc cho vào túi riêng. Năm Càn Long thứ bốn mươi bốn, đại thần quân cơ Hòa Thân được cử đến kiểm tra, các châu phủ huyện đều báo cáo láo và lấy sổ sách giả đánh lừa. Nay kiểm tra nhà của Vương Đảm Vọng, có dư triệu lạng vàng bạc, nhà cửa vật dụng còn chờ đánh giá ra tiền bạc. Cùng trong vụ này, có đến 102 người tham ô trên một ngàn lạng, ba mươi người tham ô từ một ngàn đến một vạn lạng, mười một người từ một vạn đến hai vạn lạng, hai mươi người từ hai vạn lạng đến mười vạn lạng, mười người tham ô trên mười vạn lạng. Quan lại trong toàn tỉnh Cam Túc đều có dính líu.

Càn Long ra lệnh xử chém ngay Vương Đảm Vọng, con dầy đi Y Lê. Năm mươi sáu người khác cũng bị xử trảm, bốn mươi sáu người bị lưu đày. Xử trị những quan lại cấp dưới tùy theo tội nặng nhẹ. Lệnh Lý Thị Nghiêu làm Tổng đốc Thiểm-Cam, xây dựng lại cơ cấu địa phương. Hòa Thân giáng xuống hai cấp lưu

dụng. Chỉ có một tội phạm tham ô lớn nhất lọt lưới.

Lúc bấy giờ Cam Túc có bài hát dân gian như sau:

Cam Túc hàng năm hạn hán to,

Kiệu quan qua lại mọi người lo.

Vén màn nhìn thử xem ai đó,

Chễm chệ bên trong kẻ tham ô

Chém trước rồi sau hãy luận bàn,

Bảo đảm ngàn lần chẳng thể sai.

Điều an ủi lớn của Hòa Thân là Càn Long cho ông ta làm tùy tùng cùng đến Nhiệt Hà, vẫn ưu ái ông ta và cho ông ta làm tổng tài “Khâm định Nhiệt Hà chí”. Lúc này, Hòa Thân không dốc sức ra thì còn đợi lúc nào, mấy tháng sau, cuốn “*Khâm định Nhiệt Hà chí*” được đặt trước mặt Càn Long. Càn Long hết sức vui mừng, lại ban thưởng cho Hòa Thân. Càn Long đã hơn bảy mươi tuổi, Hòa Thân càng chăm sóc, hầu hạ chu đáo hơn trước đây, đôi lúc cùng ngủ chung giường với Hoàng thượng.

Công chúa thứ mười càng quyến luyến Càn Long và Hòa Thân. Mẹ công chúa là Đôn Vượng Thị do đánh chết cung nữ, tí nữa bị Càn Long giết chết, nhưng vì rất yêu thương công chúa nên miễn tội chết, giáng xuống làm thiếp. Hòa Thân cũng rất yêu mến công chúa, thường đưa công chúa dạo chơi, săn bắn. Hòa Thân luôn luôn tìm kiếm thú vui cho công chúa, đồ chơi công chúa thích.

Hòa Thân dần dà quên đi nỗi buồn phiền trong lòng. Càn Long càng quyến luyến Hòa Thân và cất nhắc lên làm đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ Lại.

Hòa Thân là Thượng thư bộ Lại, Tô Lăng A làm Viên ngoại lang của bộ Lại. Như vậy chẳng phải người trong nhà cùng làm quan trong một bộ ư? Thế là Hòa Thân tâu với Càn Long, đặc cách đề bạt Tô Lăng A kiêm nhiệm Thị lang bộ Công và bộ Binh. Trong lúc Tô Lăng A và bố chồng công chúa chìm đắm trong

niềm vui được thăng quan tiến chức, thì tại điện Kim Loan, Lưu Quốc Thái bị tố cáo.

Tạ Chính, huyện lệnh huyện Lịch Thành, tỉnh Sơn Đông, xuất thân là tiến sĩ, vốn là học trò của Trịnh Bản Kiều, một trong tám quái kiệt Dương Châu, được Trịnh Bản Kiều truyền dạy sau mười năm cố công rèn luyện, chữ đẹp, vẽ đẹp, thơ hay, chẳng kém gì thầy. Tính khí chính trực, luôn luôn lấy Trịnh Bản Kiều làm mẫu mực, không a dua quyền quý, càng không tham của. Vừa lên làm huyện lệnh là cho giảm tô miễn thuế, được dân chúng hoan nghênh, không bao giờ ngồi kiệu, suốt ngày đến thăm nhà dân.

Một hôm, Tạ Chính mang theo rượu thịt, bước đi trên cánh đồng, miệng ngâm nga mấy câu thơ của Vương Ung:

“Dấu xưa in bóng chiều tà.

Cùng đường hết lối ngựa trâu quay về

Chủ nông trông ngóng mục đồng.

Cây quyền y thế sẵn sàng rầy la”.

Đến trưa bước vào một gia đình, đặt bình rượu lên bàn, móc gói thịt trong túi ra, cùng với chủ nhà ăn uống, sau một giờ mới đứng dậy cáo lui. Bác nông dân nọ thấy Tạ Chính bước đi lảo đảo bèn nói:

- Tôi đưa ngài về huyện nhé.

- Không hề gì. Tôi uống ngàn chén không say mà!

Rồi ngâm nga mấy câu thơ của Mạnh Khiết Nhiên:

Kẻ thù có sẵn thóc gà.

Biếu ta mang đến tận nhà cho ta.

Cây xanh liền với thôn trang.

Non xanh chênh chếch ngoài thành xa xa”

Bác nông dân nọ thấy ông ngâm thơ, nên quay về nhà. Trong

ngoài thành huyện Lịch Thành ai cũng biết quan huyện này có bốn cái giỏi: giỏi rượu, giỏi thơ, giỏi vẽ, giỏi chữ. Càng uống nhiều, thơ; họa, chữ càng hay hơn. Nếu không ngâm thơ, không vẽ tranh, không viết chữ thì chắc chắn là ông đã say. Do đó, bác nông dân nọ thấy ông bước đi lảo đảo, nhưng vẫn ngâm thơ, nên yên tâm quay về.

Tạ Chính lảo đảo bước vào thành, từ xa nhìn thấy một nhóm người vây quanh một cửa hiệu, miệng lầm bầm bước đến. Nhìn thấy một cậu bé quỳ giữa đám đông, đầu tóc rối bù, lẫn với mấy cọng cỏ khô, quần áo rách rưới, đất bụi lấm lem. Đang định hỏi xem, thì một người mắt sắc như dao cắt tiếng nói: “Quan huyện ơ!” Mọi người rẽ ra nhường lối, người chủ quán bước đến trước mặt Tạ Chính, cười híp mắt, cung kính vái chào, nói:

- Mời quan huyện vào trong nhà ngồi, mời vào trong nhà ngồi.

Tạ Chính hỏi:

- Đây... đây xảy ra... chuyện gì vậy?

- Hắn đánh cắp con gà luộc của tôi.

- Có lẽ... hắn đói! Định quay mình bước đi. Chủ quán thưa:

- Một con gà giá mấy đồng bạc trắng. Nhà hắn ở gần đây, tôi phải buộc người nhà hắn bồi thường.

Tạ Chính nói:

- Ta... biết nhà hắn... bố hắn bệnh nặng, không bồi thường nổi.

- Vậy phải đánh nó một trận. Chủ quán nói.

- Được được! Người mang chiếu và mấy tờ giấy ra đây, ta phải cảnh cáo hắn trước mọi người.

Chủ quán vội gọi người nhà mang chiếu ra và đặt giấy lên bàn. Tạ Chính cầm bút vẽ một bụi cỏ, bên dưới viết mấy câu thơ, gọi người mang hồ đến, dán bức tranh lên tám chiếu, rồi buộc tám chiếu lên người cậu bé, để cậu bé đứng trước cửa hiệu.

Dân chúng nhìn bụi cỏ như mọc trong khe núi; chứ không phải trên tấm chiếu cói, nét chữ tự nhiên phóng khoáng, tấm tắc khen ngợi. Một lát sau, dân chúng khắp thành biết chuyện, tranh nhau đến xem bức tranh, vây kín cửa hiệu, không chịu rời bước. Khổ sở cho chủ quán nọ, buôn bán chẳng được, mà quây hàng phía trước cũng bị sụp đổ. Chủ quán đành xin Tạ Chính: “Xin ngài tha hản”. Tạ Chính cười ha hả, thả cậu bé đi.

Năm đó, hạn hán mất mùa, dân chúng buộc phải giết gia súc. Tạ Chính khuyên bảo: “Giết gia súc lấy gì sản xuất. Bà con hãy đợi đấy, bản quan viết tờ trình lên quan Tri phủ xin mở kho lương cứu tế”. Nào ngờ Lữ Nhĩ Xương, Tri phủ Tế Nam đã không cho mở kho lương cứu tế mà còn đòi “vay” tiền Tạ Chính và gạ ông lên gặp Tuần phủ Lưu Quốc Thái. Tạ Chính xem thư trả lời của Lữ Nhĩ Xương, tức giận, bất chấp, mở kho lương và lệnh cho các nhà giàu lần lượt mở kho thóc gia đình cứu tế. Các nhà giàu chẳng ai dám trái lệnh, răm rắp tuân theo.

Tri phủ Lữ Nhĩ Xương gọi Tạ Chính đến Tế Nam, nói:

- Bản quan không trách ngài, hôm nay có tiệc mời Tuần phủ Lưu Quốc Thái, ngài thừa hưởng ba cái tuyệt thi-thư-họa của ngài Bản Kiều, nếu có thể múa may bút mực trước buổi tiệc, khiến buổi tiệc càng thêm vui, và như vậy cũng rất có lợi cho tiền đồ của ngài. Tạ Chính vâng.

Tối đến, Tạ Chính đến Bao Đột Tuyên, nhìn thấy mấy trăm chiếc bàn bày sẵn. Lữ Nhĩ Xương thấy Tạ Chính đến, hết sức vui mừng nói:

- Nơi đây là chỗ ở cũ của Thanh Chiếu, đang cần có người như ngài. Mời Tạ Chính ngồi, rồi nói tiếp:

- Xin quý vị yên lặng, bản phủ chuẩn bị bữa tiệc đơn sơ kính mời ngài Tuần phủ Lưu Quốc Thái đến dự, giờ xin mời ngài phát biểu.

Một tràng vỗ tay vang lên, hết sức nồng nhiệt, tựa hồ ai cũng cho mình vỗ kêu to hơn cả và được Lưu Quốc Thái nhìn thấy. Lưu Quốc Thái đứng dậy, hai bàn tay béo mập giơ lên rồi đặt

xuống hai lần, tỏ ý muốn mọi người không nên vỗ tay nữa, ông đã nhìn thấy ai vỗ kêu to nhất rồi. Tất cả yên lặng. Lưu Quốc Thái nói:

- Các vị dù là quan chức cấp bậc nào, đều là thần tử của Hoàng thượng, mong mọi người tiếp tục cố gắng! Nói xong ngồi xuống, một tay ôm cô kỹ nữ. Rượu say, đêm đã khuya, Lữ Nhĩ Xương nói:

- Mời Tạ Chính, huyện lệnh huyện Lịch Thành, người được ngài Bản Kiều truyền dạy hầy vẽ tranh, ngâm thơ cho chúng ta thưởng thức. Nói xong bảo mang bàn ghế và bút mực giấy đến.

Mọi người lại vỗ tay. Tạ Chính cầm cốc rượu bước đến trước mặt Quốc Thái nói:

- Tuần phủ đại nhân, đại nhân không biết đây thôi, chân giò lợn đại nhân ăn toàn là chân giò lợn có bệnh.

Mọi người nghe nói như vậy đâm hoảng, có người nôn tháo ra. Tạ Chính đến trước bàn viết một bài thơ, rồi quay mình bước đi.

Quốc Thái thấy bài thơ có ý châm chọc mình và Tạ Chính bỏ đi, bèn nói to:

- Mẹ kiếp! Thế mà cũng làm quan, cả gan dậy người.

Mấy hôm sau, Tạ Chính trở về huyện nha mới biết mình đã bị cách chức. Điều này không ngoài dự kiến của ông, nhưng điều bất ngờ là, trong lúc ông chưa ra khỏi thành huyện, bạc trong kho huyện đã bị lấy sạch. Ngay lúc đó, ông giao lại công việc, chuẩn bị ba con lừa, lên đường về Dương Châu. Không ngờ, đi chưa được bao xa, có mấy người đuổi theo, té ra họ cũng là mấy viên huyện lệnh. Tạ Chính xuống lừa hỏi:

- Mấy người anh em đuổi theo tôi có việc gì vậy?

- Chúng tôi cũng bị cách chức rồi! Các huyện lệnh đáp.

- Vì sao?

- Quan trên muốn vay bạc của kho huyện, chúng tôi cho vay

hơi ít. Hơn nữa, chúng tôi chẳng có tiền biếu xén.

Mấy người đuổi theo Tạ Chính, vì họ hợp tính với Tạ Chính, muốn Tạ Chính viết một lá thư cho Ngự sử Tiền Phong. Họ biết Tạ Chính và Tiền Phong không những là bạn bè, mà còn đầu tiến sĩ cùng khoa thi năm Càn Long thứ ba mươi sáu. Tiền Phong nổi tiếng là người cương trực, không a dua nịnh bợ.

Tiền Phong, tự là Đông Chú, người Côn Minh, tỉnh Vân Nam, đầu tiến sĩ năm Càn Long thứ ba mươi sáu và được chọn làm Ngự sử giám sát đạo Giang Nam năm Càn Long thứ bốn mươi sáu. Tiền Phong nổi tiếng sau vụ án Vương Đảm Vọng. Ông cho rằng Vương Đảm Vọng cùng tội với Tổng đốc Thiểm-Cam Lặc Nhĩ Cẩn, nhưng trong sổ quan lại tỉnh Cam Túc còn lọt lưới Tất Nguyên, Tuần phủ Thiểm-Tây, ông tâu rằng: “Lúc Vương Đảm Vọng làm Bố chánh sứ, Tất Nguyên ở Đồng Thành gần đấy, lẽ nào không nghe biết? Nếu Tất Nguyên sớm phát hiện việc làm gian dối của Vương Đảm Vọng, thì đâu để xảy ra tội ác tày trời thế này. Thần không dám nói Tất Nguyên vì lợi mà mê muội, cam tâm nhận hối lộ, nhưng biết mà không ngăn can, nghe mà không báo thì chưa tròn bổn phận của bậc đại thần”. Càn Long quở trách Tất Nguyên, giáng xuống hạng tam phẩm. Từ đó, trong và ngoài triều đình ai cũng biết Tiền Phong chánh trực không xu nịnh.

Tiền Phong nắm chắc những chứng cứ xác thực trong vụ tham nhũng ở Sơn Đông, tâu lên Hoàng thượng:

- Tuần phủ Sơn Đông, Lưu Quốc Thái tham ô hối lộ hiện có nhiều huyện lệnh bị mất chức tố cáo.

Càn Long nói:

- Quốc Thái là viên quan do Trầm cất nhắc. Trầm tận mắt thấy dân chúng Tứ Thủy rất yêu mến Quốc Thái. Năm ngoái, Trầm nghe nói Quốc Thái làm bậy, đã hỏi Vu Dị Giản. Vu Dị Giản tâu rằng Quốc Thái đã răn bảo thuộc hạ, nên sai lầm không xảy ra nữa. Bây giờ, có mấy viên huyện lệnh mất chức viết đơn tố cáo, cần điều tra cho đúng thật giả. Và nói tiếp: - Hòa Thân! Lệnh

cho Khanh và Tiên Phong đến Sơn Đông điều tra việc này, mong Khanh thận trọng.

- Thừa vâng!

Không ngờ Tiên Phong lại tâu:

- Bệ hạ, thần cho rằng vụ này rất quan trọng, thần lại bất tài, chỉ có thần và Hòa đại nhân thì khó làm rõ vụ án. Thần đề nghị Lưu Ngự sử cùng đi, vụ án nhất định sẽ được làm rõ.

Càn Long chuẩn tấu.

Tiên Phong biết rằng, chỉ có Lưu Dung và ông ta cùng đi mới không chế được Hòa Thân. Không thế thì không buộc tội được Tuần phủ Sơn Đông, mà bản thân sẽ mất chức. Tuy Ngự sử có quyền lực, giám sát bá quan, lấy nghiêm để trị, nhưng nếu lần này không tìm được chứng cứ xác thực, Hòa Thân đâu có chịu để ta yên. Do đó, Tiên Phong muốn có Lưu Dung hỗ trợ, việc mới thành.

Lưu Dung, tự là Sùng Như, người huyện Chu Thành, tỉnh Sơn Đông. Đậu tiến sĩ năm Càn Long thứ mười sáu. Trước đây đã từng làm Biên tu, Thị giảng, Học công ở An Huy, Tri phủ ở Thái Nguyên, Sơn Tây, Tri phủ Giang Ninh, án sát sứ Thiểm-Tây, học sĩ nội các Thị lang bộ Hộ và bộ Lại, hiện làm Tả đô ngự sử, về sau làm Thượng thư bộ Công, Đại học sĩ Thể Nhân Các và kiêm Thái tử Thái bảo.

Cũng cần phải nói thêm, Lưu Dung là con trai của Đại học sĩ Lưu Thống Huân.

Lưu Thống Huân là viên quan người Hán được Càn Long tin yêu nhất. Càn Long tin yêu ông ta vì ông ta trung chính liêm minh, không kết bè kết đảng. Ở thời đó, quan lại thường bè cánh đấu đá nhau, a dua nịnh hót, kéo bè kéo cánh, sát phạt lẫn nhau. Nếu làm được việc gì hay cũng chỉ vì tiền đồ và danh dự của mình, mưu cầu cho bản thân được tăng tiến nhiều hơn. Thế nhưng, Lưu Thống Huân không hề dựa dẫm vào ai, không kết bè kết đảng. Càn Long lúc mới lên ngôi, cần những đại thần như

vậy, do vậy chưa đầy một năm, Lưu Thống Huân đã được liệt vào hàng tể tướng.

Lưu Thống Huân thanh-chánh-liêm-minh, trở thành một ngọn cây đơn độc trong chốn quan trường chỉ biết chạy theo công danh lợi lộc lúc bấy giờ.

Một lần, con trai người bạn của Lưu Thống Huân làm Tuần phủ tỉnh Hồ Bắc, nhân dịp năm mới cử người nhà mang ngàn lạng vàng đến biếu và nói với Lưu Thống Huân: “Cha tôi và ngài, tình như anh em, lúc gia đình tôi nghèo đói, dù gia đình của ngài cũng đang khó khăn, nhưng luôn giúp đỡ gia đình tôi. Giờ đây nhà tôi sung túc, xin báo đáp ơn ngài” và dặn thêm: “Nếu ngài Lưu Thống Huân không nhận, người thay ta khấu đầu vái lạy”. Khi người nhà mang vàng đến biếu, Lưu Thống Huân nghiêm sắc mặt nói:

- Chủ người nhớ ân báo ân là đúng nhưng bản quan đang nắm quyền hành, không tiện nhận lễ vật, hơn nữa nhà ta cũng dư dật, nhận quà biếu, tạo ra thói xấu xa hoa lãng phí. Người về nói lại với chủ người, đem vàng này biếu cho những người bạn cũ còn đói nghèo.

Người nhà lắm bả nói:

- Lúc đi chủ nhân tôi có dặn: “Nếu ngài không nhận số vàng này, tôi... thay chủ nhân tôi khấu đầu lạy tạ ngài”. Nói xong quỳ xuống khấu đầu lạy tạ Lưu Thống Huân.

Lưu Thống Huân nói:

- Tấm lòng này còn quý trọng hơn bao nhiêu lễ vật. Ta xin nhận vậy.

Một lần khác, một viên quan phụ trách thuế vụ, nửa đêm đến gõ cửa xin gặp. Lưu Thống Huân không tiếp. Hôm sau, ông cho gọi viên quan đến công đường nhắc nhở: “Nửa đêm đến gõ cửa, người ngay không ai làm như vậy. Người có việc gì bẩm báo, thì nói trước mọi người trên công đường, dù đó là lỗi của ta, ta coi đó là lời khuyên răn”. Viên quan nọ ậm ừ, ngượng ngùng rút lui.

Năm Càn Long thứ ba mươi sáu, Lưu Thống Huân qua đời. Càn Long đến phủ Trung Đường viếng, khóc than. Khi trở về cung nói với bá quan văn võ trong triều: “Lưu Thống Huân quả không then là một Tể tướng chân chính”. Càn Long thường nói “Tể tướng hiền năng”, và nói trị nước dựa vào Tể tướng, vậy mà còn gọi Lưu Thống Huân là “Chân Tể tướng”. Qua đó thấy Càn Long tín nhiệm Lưu Thống Huân chừng nào.

Tiền Phong nghĩ rằng: ta để Lưu Dung, con trai của Lưu Thống Huân cùng ta đi điều tra vụ này, Hòa Thân sẽ chẳng dám làm gì. Hơn nữa giữa Hòa Thân và Lưu Dung có mối bất hòa.

Càn Long định đề bạt Lưu Dung làm Thị lang bộ Lại. Hòa Thân nghĩ bụng: Bộ Lại phụ trách tuyển chọn quan lại toàn quốc, ta để Tô Lăng A làm Thị lang, cấm người của ta ở khắp nơi, nếu để Lưu Dung vào sẽ gây trở ngại, nên tâu với Càn Long:

- Hoàng thượng, triều đình trước nay có quy định những người mặt mày xấu xí, tướng mạo kỳ dị, không được vào triều. Nếu để Lưu Dung làm Thị lang bộ Lại e trở ngại cho Hoàng thượng, nước ngoài nhìn vào cho Đại Thanh ta không có người tài. Lưu Dung thân hình thấp bé, lưng gù, trông xấu xí.

Không ngờ Lưu Dung lại tâu:

- Hoàng thượng, Hòa đại nhân nói sai rồi. Từ xưa đã có người mắt lác, diện mạo xấu xí từng làm quan trong triều, và là một quan thanh liêm chính trực, tiếng thơm lưu truyền.

- Trẫm chưa biết người đó là ai?

- Liễu tiên sinh. Hoàng thượng thấy phong cách Liễu tiên sinh Đào Uyên Minh như thế nào?

- Phong cách ông ấy như hoa cúc.

- Ông ấy mắt lác. Lưu Dung nói.

- Trẫm chưa hề được biết, vậy ai nói?

- Có câu thơ chứng minh:

Dang tay hái cúc bên đông.

Tự nhiên lại thấy núi rừng phương nam

(Nguyên văn: Thái cục đông li hạ.

Du nhiên kiến nam sơn)

Nếu Ngũ Liễu tiên sinh không lác mắt thì làm sao có thể hái hoa cúc bên giậu phía đông mà lại nhìn thấy núi phía nam.

Bá quan văn võ trong triều cười ồ. Hòa Thân cũng ôm bụng phì cười, rồi bất ngờ lên tiếng:

- Đó là chuyện bông đùa mua vui. Thật ra là bất kính với Hoàng thượng.

- Dẫu là ngụy biện, nhưng cũng thấy tài đối đáp nhanh trí, đúng là chuyện khôi hài, nhưng không có gì bất kính. Càn Long nói.

- Lưu Dung có tài đối đáp nhanh trí, muốn để ở điện Kim Loan, xin bắt chước câu chuyện Tào Thực ngâm thơ trong vòng bảy bước đi... Lấy cái lưng gù của ông ta làm đầu đề. Nếu làm được thơ thì nhận là Thị lang bộ Lại, ngược lại, lâu dài thì xem ông ta là một tên hề khôi hài. Trước mắt cho làm tên quan nhãi nhép. Hòa Thân đề nghị.

- Như vậy nhé. Người làm thơ đi nào?

Lưu Dung đọc:

Lạc đà đeo càn khôn,

Ngực cao đầy kinh luân

Nhìn qua biết ngay gian,

Một chân vượt Long Môn.

Lòng son phò xã tắc,

Đem sức tạ ơn vua.

Trông mặt nhận người tài,

Phải chăng người hiền đức.

Càn Long cả cười, nói: “Kỳ tài, kỳ tài, nhận làm Thị lang bộ Lại”. Từ đó, Lưu Dung và Hòa Thân càng bất hòa.

Mùng một Tết, Hòa Thân nhất định sẽ đến hoàng cung chúc mừng năm mới Càn Long, tặng lễ vật cho công chúa. Lưu Dung khoác một bộ áo quần cũ nát, dầu mỡ dính đầy người, ra khỏi nhà. Bên ngoài, tuyết vừa tan, mặt đất bùn lầy. Lưu Dung cho người đổ nước bẩn lên trên mặt đất, đứng bên cổng đợi, người nhà chẳng hiểu làm sao. Một lát sau, kiệu Hòa Thân đi ngang qua trước cổng, Lưu Dung vội gọi người nhà đến trước kiệu Hòa Thân nói to:

- Đại nhân đến tể phủ chúc mừng năm mới, thật là quý hiếm, chủ tôi xin kính chúc. Rồi nói tiếp: - Lưu đại nhân! Hòa đại nhân đến chúc mừng năm mới.

Lưu Dung vội vàng ra đón:

- Hòa đại nhân đến tể phủ chúc mừng năm mới hạ quan rất hân hạnh. Xin mời xuống kiệu.

Hòa Thân đành phải xuống kiệu, nghĩ bụng ta sẽ nói chuyện với hân vài câu rồi đi. Nào ngờ, Lưu Dung vừa thấy Hòa Thân xuống kiệu, đã quỳ mọp xuống đất Theo lễ tiết của triều Thanh, chúc quan ngang nhau thì lễ tiết ngang nhau. Hòa Thân cũng phải quỳ đáp lễ. Hôm nay, Hòa Thân đến bái kiến Hoàng thượng, lại là ngày mùng một Tết, nên mặc áo gấm kép màu đen, quần lông cáo, khi đứng dậy, cả người bẩn thỉu. Hòa Thân đến cửa cung, khóc than trước mặt Càn Long:

- Lưu Dung đã hại nô tài thế này, Hoàng thượng cũng chẳng hỏi han một câu nào.

Không ngờ Càn Long cười ha hả:

- Hai khanh ngày thường hay trêu đùa nhau quen rồi, khanh không nên để bụng.

Hòa Thân bắt đầu chịu phép Lưu Dung.

Tiền Phong đề cử Lưu Dung, không những có thêm một đồng

minh mà còn có thêm một túi khôn.

Tiền Phong tìm gặp Lưu Dung bàn bạc, hai người quyết định: Lưu Dung cùng đi với Hòa Thân, theo dõi mọi động tĩnh của Hòa Thân. Tiền Phong đi trước, chỉ mang theo một thị vệ, thường xuyên liên hệ với Lưu Dung. Tiền Phong tâu với Càn Long:

- Hòa Thân đại nhân, gần đây nhiều việc, thần xin đi trước, Lưu đại nhân đi cùng với Hòa đại nhân.

Càn Long chuẩn tấu.

Thời tiết đã sang thu, khí trời bắt đầu lạnh. Tiền Phong đội chiếc nón rách, khoác lên mình chiếc áo bông rách hở mấy chỗ, sợi bông lòi phất phơ ra ngoài, bên dưới mặc chiếc quần vải bố, đũng quần sờn rách, mỗi khi gió thổi lộ cả vật quý ra ngoài. Tay trái cầm một cái bát gốm miện còn dính đất cát, dầu mỡ; tay phải kéo lê một chiếc roi, áo quần lem luốc bẩn thỉu. Chiếc roi đó là ám hiệu liên lạc với người tùy tùng. Chiếc roi đặt lên vai, người tùy tùng phải từ xa theo sát ông, không được để người khác biết hai người là một nhóm.

Tiền Phong ra khỏi Bắc Kinh, thư thả đi trên con đường cái lớn.

Hòa Thân được lệnh của Hoàng thượng, muốn lùi lại ngày đi để bàn với Tô Lăng A. Tô Lăng A là người không có chính kiến, mọi việc y làm đều do Hòa Thân sắp đặt. Hòa Thân nói: “Ta đã đón Nạp Lan về nhà ta, vật phẩm đắt tiền trong cửa hàng da của Quốc Thái đã bí mật chuyển về cửa hàng nhà ta. Bây giờ, ta chuẩn bị hai bản tấu, một bản vạch tội Lưu Dung và Tiền Phong, một bản vạch tội Quốc Thái, người ký tên vào đấy chờ ta cấp báo. Nếu đến Sơn Đông điều tra chẳng có gì, lần này ta quyết không tha hai tên Lưu Dung, Tiền Phong, phải diệt trừ chúng. Nếu có chuyện không hay, sẽ cho người báo ngay với người, người cầm bản tấu này tâu lên Hoàng thượng, trước khi Lưu Dung và Tiền Phong vạch tội Quốc Thái, thì tốt cứu xe. Người ở lại kinh đô, luôn theo dõi tình hình trong triều, lúc cần thiết có

thể tự lo liệu. Bây giờ, ta cho người mang thư đến Quốc Thái, để Quốc Thái chuẩn bị đầy đủ, ta kéo dài thêm mấy ngày ở đây, để Quốc Thái ung dung sắp đặt”. Tô Lăng A ậm à ậm ừ, chỉ sợ vợ việc vào người.

Tiền Phong đến Lương Hương, không đi nữa, vào quán bên đường xin ăn, tối ngủ ngay bên lề đường. Đây là con đường độc đạo đến Sơn Đông, người buôn bán qua lại tụ tập ở đây, huyện lỵ không lớn, nhưng rất náo nhiệt. Một hôm, Tiền Phong đưa tay ra xin cơm của một chủ quán. Chủ quán vênh râu trợn mắt quát:

- Người xin, hăn xin, ai cũng xin, hôm nay xin, ngày mai xin, lúc nào cũng xin.

- Xin một ít ăn thôi mà!

- Ăn xin còn hay hơn nhiều. Mùa xuân, quỳên tiền chống hạn, một giọt nước chẳng thấy; mùa hè, quỳên tiền đắp đường, hố mương càng nhiều, hiện nay trời hạn không mưa, mẹ kiếp, lại quỳên tiền đào sông. Quỳên, quỳên, góp, góp...

- Bác quỳên góp như vậy, có thu được lợi gì không?

- Người chỉ biết xin cơm ăn, nhàn rồi chẳng việc làm, nên hỏi chuyện này. Có đêch gì mà lợi với lộc. Họ viết biên lai, theo đó thu tiền.

- Bác cho tôi số biên lai đó tôi đang cần giấy vệ sinh đây.

Chủ quán chẳng hơi đâu mà nói, liền lấy tập biên lai ghim trên tường rút cho người ăn mày.

Tiền Phong xem tập biên lai, thấy ghi các loại thuế tạp nham và các loại quỳên góp kinh người như: tiền xây cầu đắp đường, tiền trị thủy, tiền quản lý cây cối bên đường, tiền cứu tế, tiền nuôi trẻ mồ côi người già, tiền sửa chữa quan nha kho phủ... Cả thảy có đến ba bốn mươi loại, có thứ đã tính trong thuế còn phải nộp thêm.

Một người ăn xin khác hỏi Tiền Phong:

- Bác cũng bị những thứ này mà phải đi ăn xin phải không?

- Chẳng qua nhà tôi bị lũ lụt.

- Nạn quan còn ghê gớm hơn nạn lụt. Tập biên lai bác đang cầm chỉ là một phần thôi. Có những khoản tiền thu hai ba lần, năm nào cũng phải nộp. Ví như tiền sửa chữa quan nha kho phủ, hôm nay sửa, ngày mai chữa, năm nào cũng sửa, năm nào cũng góp. Tại sao sửa chữa mãi mà không xong?

- Có cái chữa xong lại chữa nữa, có cái chưa định chữa thì bỗng hỏng rồi.

- Chẳng lẽ không ai trị nổi các quan lại như vậy ư?

- Bác thật ngây thơ, không biết gì sất. Quan phủ bây giờ, có ai tốt đâu, anh đến đâu mà kêu kiện, ngay Sơn Đông đây, Tuần phủ Lưu Quốc Thái, vốn tưởng là người tốt, nào ngờ toàn dân Sơn Đông và cả Hoàng thượng cũng bị ông ta lừa. Từ khi làm tuần phủ, ông ta hôm nay nói mở kênh, ngày mai nói đào sông, hôm nay nói anh... Nói đến đây hình như vô cùng hoảng sợ, rồi chẳng dám nói thêm. Tiền Phong nói thế nào, anh ta cũng không mở mồm. Chờ đến khi anh ta trấn tĩnh lại Tiền Phong hỏi:

- Bác nói do sưu cao thuế nặng bác phải đi ăn xin như vậy là thế nào?

- Ông anh chẳng biết đấy, ngoài tô thuế, còn phải nộp thuế nhà, thuế nuôi lợn, bán lợn, thuế nuôi bò, bán bò, thuế nuôi gà, bán gà, tính đầu con mà nộp thuế. Cái cày, cái bừa, cái cuốc cũng tính thuế theo từng cái, hạt lúa mọc mầm cũng tính thuế quản lý, hoa màu lúc chín thu hoạch phải nộp thuế bảo vệ. Kể không sao hết các loại thuế. Quan không tiền muốn uống rượu, đặt ra một thứ thuế, bày ra một khoản quyên góp. Khổ thay, vì tôi bệnh nặng, chẳng lấy đâu ra tiền nộp thuế... Nói xong nghẹn ngào, rơi nước mắt, bò lăn trên đất khóc than.

Sáng hôm sau, Tiền Phong cầm bát đến một nhà dân, thấy một ông lão ngồi trước cửa, bưng một bát cháo loãng, tay run lẩy bẩy. Tiền Phong định lên tiếng, thì ông lão đã nói:

Nhúm gạo nấu thành bát cháo nóng

Gió thổi gợn lên ngàn đợt sóng.

Tây Hồ như thể liền trời đất,

Mặt nước thuyền câu đâu thấy bóng.

Ông lão nói bát cháo của ông quá loãng. Tiền Phong bước tới nói:

- Thưa cụ, tôi có thể chữa lại bài thơ của cụ được không?

- Nếu bác chữa hay thì cứ chữa. Tôi có mấy học trò, nay không dạy nữa, vậy bác dạy tiếp.

Tiền Phong đọc:

Hạt gạo nấu thành bát cháo nóng,

Mũi thở phì phò hai làn sóng.

Nhìn xa trông tựa bát thủy tinh,

Bát cháo lão ông nhìn thấy bóng.

Ông lão vội vàng nói:

- Mời vào nhà, mời vào nhà.

- Tôi là kẻ ăn xin, làm sao có thể bước vào nơi dạy học của cụ?

- Chắc chắn bác là một tú tài, bị bức nên nay đến nông nổi này, mấy hôm nữa tôi cũng sẽ đi xin ăn. Hãy vào nhanh.

Tiền Phong bước theo vào nhà. Ông lão bưng ra một bát cháo loãng cho Tiền Phong, mời Tiền Phong ngồi ăn. Tiền Phong cũng chẳng khách khí, ngồi ngay trước cửa bên lề đường, vừa ăn vừa nói:

- Tôi không phải là tú tài, chỉ vì không đóng nổi thuế, nên nghèo khổ chán chường thế này. Không biết vì sao cụ gặp khó khăn thế này?

- Tôi vốn giàu có, nhưng do tên gian tặc Lưu Quốc Thái hại tôi, khiến tôi đến nông nổi này.

- Xin cụ nói rõ thêm.

- Lúc đầu mới đến Sơn Đông, Lưu Quốc Thái bày ra một số việc để mua danh bán tước, lừa bịp dân chúng Sơn Đông, vừa hối lộ, vừa có Hòa Thân vận động bên trong, nên leo thẳng lên chức Tuần phủ Sơn Đông. Vừa nhận chức đã lộ rõ bộ mặt vốn có, đặt ra lắm sưu cao thuế nặng. Chú tôi là một hương chánh, tính ngay thẳng, vì nói nhiều nên bị tri huyện bắt đi, đúng lúc ấy, Lưu Quốc Thái có mặt ở đấy, nhìn thấy đầu chú tôi cạo trọc, hấn tức giận quát:

- Người cả gan dám cắt bỏ bím tóc đuôi sam ư?

- Đầu tôi mọc chốc, chỉ cạo tạm thời... Chú tôi trình bày chưa hết lời. Lưu Quốc Thái nói:

- Còn chống chế ư? Và sai nha dịch giam chú tôi vào nhà giam, ngày hôm sau lột da rút gân, da phơi trên tường thành, gân treo trên gậy, cả nhà chú tôi bị xử trảm, gia sản bị tịch thu, có mấy người đứng ra xin tha đều bị vu là đồng đảng “cắt bím tóc đuôi sam” và bị giết cả. Lúc ấy tôi ở nơi khác nên tránh được tai họa, sau đó giao nộp hết tài sản cho tri huyện mới may giữ được mạng sống này.

- Tên giặc ấy, dám lừa dối Hoàng thượng, lấy vụ cắt tóc để tranh thủ lòng tin của Hoàng thượng, nhân đó cường bức đe dọa thuộc hạ và dân chúng, quả thật đáng ghét.

- Đáng ghét thật, năm ấy trên tường thành treo đầy đầu lâu ai không nộp tiền sưu thuế, đều bị vu là dư đảng của “đảng cắt tóc”, hứng lấy tai họa. Ái dà! Mấy năm nay Lưu Quốc Thái tha hồ làm mưa làm gió.

- Hằng nào quan lại Sơn Đông im thin thít.

- Xưa nay quan lại tết không nhiều.

- Theo tôi, cụ không nên im lặng như vậy, hãy nhớ tôi người ăn xin này, chưa mất ý chí đâu.

Ông lão lại đọc bài Hồng Tú Hải của Trương Dưỡng Hạo để trả

lời:

Muốn cho thiên hạ biết cơ mưu.

Gõ cửa ông trời ý chí tan.

Buồn cháu ngao du khắp bốn phương.

Lùi xa thiên cổ phía sau lưng.

Đón đợi vạn năm bày phía trước.

Sức này liệu có được gì không?

Tiền Phong lê đôi giày rách bước đi, vừa đến trước một quán rượu, nhìn thấy một con ngựa từ phía tây phi đến như bay, người ngồi trên ngựa mặt béo phì, tiến vào cửa quán, quất một roi lên đầu Tiền Phong:

- Đồ thôi, sao dám cản đường ta!

- Tôi ở bên này đường, có làm trở ngại gì ngài đâu?

- Mẹ kiếp, còn dám cãi ư?

- Con đường này đâu phải của ngài. Tiền Phong hạ giọng.

- Con đường này là của nhà ta. Nói xong quất một roi nữa. Tiền Phong né vào chân tường. Hắn bước vào quán rượu bảo: - Mang rượu thật ngon, đồ nhắm thật ngon ra đây!

Nhìn dáng vẻ hắn, biết hắn chỉ là một tên tôi tớ núp dưới bộ áo quần bảnh bao. Nhà hàng mang thịt, rượu đặt trước mặt hắn. Hắn quát to:

- Thứ này đem cho tên ăn xin ngoài kia còn được, sao lại cho ta dùng thứ này. Nói xong đập bàn thét - Mang đi ngay!

Chủ quán chạy ra nhìn thấy hắn, gượng cười nói:

- Tiểu Nhị có mắt như mù, xin ngài lượng thứ, xin ngài lượng thứ. Tiểu Nhị mau mang rượu thịt loại thật ngon ra đây.

Hắn chẳng khách khí, chắc là đi gấp, đã đói, nên một nhón đã chén sạch rượu thịt trên bàn. Ăn uống no nê, bước đi thẳng,

chẳng thềm ngoảnh lại. Tiểu Nhị vội giữ hần lại, bị hần đẩy ngã nhào. Chủ quán nói:

- Làm gì có chuyện ăn quịt! Nói xong gọi mấy người giữ hần.
- Mẹ kiếp! Ông đi khắp nơi, ăn uống chẳng phải trả tiền, đặc biệt ở địa phận Sơn Đông này, các người cút đi!

Chủ quán đâu chịu. Hần lại thét to:

- Đi đến huyện nha nói chuyện, xem có bị lột da không. Nói xong cùng đi với chủ quán đến huyện nha.

Tiền Phong nhìn thấy rõ ràng, theo sát phía sau, đến cổng huyện nha, nhìn vào bên trong, thấy hần nói mấy câu gì đó, viên huyện lệnh liền cho chủ quán một tát tai và vội vàng cúi đầu khúm núm trước hần. Chủ quán bị đánh, quỳ dưới đất, lạy như té sao, cầu khẩn viên huyện lệnh và tên sai dịch tha tội, cố nài nỉ mời họ đến quán để biếu quà cáp. Lập tức, viên huyện lệnh khuyên tên tay sai nhận lời. Hần vênh vênh vào vào, đứng giữa viên huyện lệnh và chủ quán đang khúm núm cúi đầu.

Ra khỏi huyện nha, hần ngồi lên kiệu, huyện lệnh cưỡi ngựa, chủ quán bước theo. Đến cửa quán, chủ quán vội quỳ xuống trước kiệu, tên sai dịch xuống kiệu, chẳng nói năng, bước thẳng vào quán.

Tiền Phong nhìn thấy quá rõ ràng, đi loanh quanh trước cửa quán một lát thì màn đêm buông xuống. Hai chiếc kiệu đặt xuống trước cửa, hai người đàn bà bước ra khỏi kiệu, mặt bự phẩn son, bước vào quán. Nhìn qua khe trống, vừa thấy cậu bé hầu bàn bước vào bếp, Tiền Phong nhanh chân bước vào quán, bên trong vang lên tiếng cười dâm dăng. Tiền Phong rón rén bước đến trước một cửa phòng, nghe tên sai dịch nói:

- Tiểu nhân theo Hòa đại nhân nhưng chưa gặp cô gái nào như thế này, nếu không có ngài, tiểu nhân làm sao có được hai cô này.

- Đây là hai hoa khôi nổi tiếng nhất của huyện nhà. Viên huyện lệnh nói xong, đưa ra hai thoi bạc: - Ngài đi đường vất vả,

có chút ít để ngài làm lộ phí. Chủ quán cũng đưa ra một nén bạc. Tên sai dịch chẳng khách khí, bỏ ngay vào túi, nói:

- Ngày mai ta đến Tế Nam, sẽ nói tốt cho các người với Tuần phủ.

- Ngài tốt như vậy, hạ quan vô cùng cảm ơn, vô cùng cảm ơn, không biết lúc nào ngài từ Tế Nam trở lại đây, hạ quan nhất định đến đây hầu hạ ngài.

- Ta mang thư mật của Hòa đại nhân gửi Lưu đại nhân, chờ Lưu đại nhân có thư hồi âm, ta quay về ngay, không dám chậm trễ dọc đường. Tên sai dịch hạ giọng nói nhỏ.

Đúng lúc ấy, có tiếng kêu ngoài cửa:

- Ai vào đây nhỉ?

Tên sai dịch đang nói, nghe có người to tiếng, vội mở cửa ra, nhìn thấy người ăn xin đang chống mộng để lộ cả cửa quý nơi đũng quần, hai tay vồ lấy vỏ dưa như bắt được vàng, bỏ vào mồm gặm lấy gặm để. Tên sai dịch thở phào; cười hìhì, cầm cái đùi gà đã gặm dở một nửa ném cho người ăn xin và nói:

- Chắc là cả đời người chưa biết thưởng thức món này, ông cho người, cầm lấy đi đi.

Người ăn xin như suốt đời chưa được ăn, cầm cái đùi gà nhai ngấu nghiến. Tên sai dịch nói:

- Vẫn chưa chịu đi ư?

Người ăn xin chẳng nói chẳng rằng, cúi đầu gặm khúc xương gà, lững thững bước đi.

Người ăn xin chính là Tiền Phong. Tối đó, Tiền Phong ngủ ngay trước cửa quán rượu. Tên sai dịch từ trong quán đi ra, viên huyện lệnh và chủ quán quỳ xuống đất tiễn đưa. Hắn chẳng thềm đáp lễ, phốc lên lưng ngựa, cho ngựa chạy như bay.

Lúc này, Tiền Phong đặt cây gậy đen bóng lên vai, theo con đường lớn đi gấp về hướng đông. Đi được hơn một dặm, dừng chân lại ở chỗ vắng người đợi tùy tùng đến, hỏi:

- Các người thấy rõ người cưỡi ngựa ngạo mạn kia không?

- Thấy rõ. Đám tùy tùng đáp.

- Ngày mai hắn từ Tế Nam trở lại đây, các người mai phục tại đây bắt hắn, không để hắn thoát. Tiền Phong lệnh.

Tiền Phong và mấy người tùy tùng hóa trang thành nông dân. Trưa ngày hôm sau, quả nhiên tên sai dịch cưỡi ngựa phóng về, vừa đến đoạn vòng bên chân núi, một dây thừng tung ra, cả người và ngựa tên sai dịch ngã nhào. Tiền Phong sai tùy tùng bịt miệng hắn, giải hắn vào sâu trong rừng, sau đó tháo dỡ bịt miệng. Hắn van xin:

- Nếu các đại vương cần tiền, tôi có đây, xin tha mạng, tôi còn mẹ già hơn tám mươi tuổi. Tiền Phong đưa ấn quan ra, thét.

- Bản quan là Ngự sử Tiền Phong, người đến Tế Nam làm gì? Nói thật, nếu có gì gian dối, sẽ lấy đầu người.

- Tôi là Lưu Nhị, tùy tùng trong tướng phủ Hòa Thân, vâng lệnh Tướng phủ mang thư Tướng phủ đến Tế Nam giao cho Tuần phủ Lưu Quốc Thái. Ngài Lưu Quốc Thái đích thân viết bức thư này giao cho tiểu nhân mang về Tướng phủ, không ngờ đến đây bị các ngài bắt giữ.

- Đưa thư đây!

Lưu Nhị rút lá thư từ trong tay áo, trao cho Tiền Phong, đúng là chữ Lưu Quốc Thái viết. Thư viết, việc kiểm kê kho bạc và số bạc quyên góp ở Sơn Đông đã sắp xếp thỏa đáng, trong thư dùng nhiều từ ngữ ẩn ý. Những ẩn ngữ này không nói rõ ý gì nhưng càng chứng minh tội lỗi của họ. Tiền Phong vô cùng phấn khởi, bỏ bức thư đó vào phong bì đặc biệt đóng dấu ngự sử, lệnh cho một tùy tùng:

- Người phi ngựa về kinh đưa thư này cho Hoàng thượng, nếu có sai sót gì, chặt đầu người. Rồi gọi hai tùy tùng khác áp giải Lý Nhị về kinh. Ông và hai tùy tùng vào thành thay quần áo, hóa trang nhà buôn, đến Tế Nam.

Đến Tế Nam, đi ngang qua cổng phủ nha, thấy vắng tanh, chỉ có mấy người làm việc ra vào, nên bước vào cổng. Hai nha dịch ngăn lại hỏi:

- Các người vào có việc gì?

- Tệ nhân là nhà buôn ở kinh thành, bạn cũ của Tuần phủ đại nhân, có việc cần đến gặp, xin ngài bẩm báo hộ.

- Nếu là nhà buôn ở kinh thành và là bạn cũ của Tuần phủ đại nhân thì nên hẹn trước với Tuần phủ đại nhân. Mấy hôm nay Tuần phủ đại nhân rất bận, không thể gặp được.

- Nếu vậy, xin ngài cho biết, chúng tôi đến đâu thì tìm gặp được Tuần phủ đại nhân?

- Là nhà buôn lớn ở kinh thành và là bạn cũ của Tuần phủ, tiểu nhân xin mách, ngài đến Hồ Đại Minh, nếu không gặp thì đến nhà Hàn Đại Phát.

Tiền Phong đến một cửa hiệu bên hồ Đại Minh, hỏi dò:

- Xin cho hỏi, Tuần phủ đại nhân thường đến hồ Đại Minh?

Tên tiểu nhị định trả lời, chủ quán vội nói ngay:

- Việc của đại nhân, dân chúng tôi làm sao biết được.

Tiền Phong thấy cách cải trang thế này không ổn, nên cải trang lại thành người ăn xin như trước, đến quán trà bên hồ. Vừa định bước vào, đã bị đẩy ngay ra. Tiền Phong ngồi ngay dưới cửa sổ, vờ sưởi nắng. Một lát sau, nghe bên trong vọng ra lời bàn tán của mấy người khách:

- Nghe nói Hoàng thượng cho người đến kiểm tra Lưu Quốc Thái.

- Nói nhỏ!

- Kiểm tra được cái gì, xưa nay quan che cho nhau, có đến cũng chỉ là cưỡi ngựa xem hoa.

- Nghe nói Lưu Dung đại nhân và Tiền Phong đại nhân đến đây. Hai vị ấy là quan tốt nổi tiếng:

- Trong đoàn có Hòa Thân là người đứng đầu. Lưu Quốc Thái là thân tín của Hòa Thân, lần kiểm tra này chắc chắn toi công mà thôi.

- Lại không thật ư? Hai hôm trước, Lưu Quốc Thái còn bố trí ở khắp nơi, đặc biệt là huyện Lịch Thành, hôm nay lại khoe khoang uy phong.

- Thật ư! Lại đi nhà thổ à!

- Sao lại không đi. Đó là nơi làm việc của ông ta.

- Không sai tí nào. Từ Tuần phủ cho đến Tri phủ, Huyện lệnh đều bắt chước ông ta, lấy nhà thổ làm nơi làm việc.

Tiền Phong nghe rõ, lại ra bờ hồ, thay đổi áo quần, hóa trang một nhà giàu có, mang theo tùy tùng, đến nhà thổ bên bờ hồ Đại Minh.

Đến nhà thổ, chẳng gặp ai, nhìn thấy giữa hồ có một thuyền hoa, rực rỡ màu sắc, không bình thường, bèn lấy ra một đỉnh bạc, nói:

- Ta cần một thuyền hoa trong đêm nay.

Mụ chủ nhà thổ thấy ông có vẻ rộng rãi, vội nói:

- Chỉ còn một chiếc, may phúc cho ngài. Nói xong, gọi mấy cô kỹ nữ cùng lên thuyền.

Tiền Phong bảo cho thuyền ra giữa hồ, đến gần chiếc thuyền hoa phía trước. Quả nhiên, ở xa đã nhìn thấy một người cao to béo tròn núc ních đang to tiếng:

- Ta là Sơn Đông, Sơn Đông là ta. Sơn Đông này là của ta, ai dám làm gì nào? Nói xong bước đến trước mặt một người, vừa đánh vừa quát: - Mẹ kiếp, bảo người đưa thêm ít bạc, cũng không chịu, ta nuôi các người, những con chó vô dụng!

Lúc này thuyền đã đến gần, nghe người bị mắng nói:

- Quả thực bản phủ đi từng nhà thúc ép, cũng chỉ tóm được mấy tên có máu mặt, nhưng chẳng có gì. Mong xem hạ quan

như con đẻ của đại nhân, luôn luôn hiếu kính đại nhân, xin tha tội cho hạ quan.

Người to béo sờ vào mặt tên tri phủ hỏi:

- Đau không?

- Không đau, không đau.

- Sao lại không đau. Không phải ta muốn đánh người, nhưng vì Lưu Dung và bọn họ đến đây kiểm tra, tuy chẳng có gì to tát, nhưng cũng phải ứng phó. Nếu người đã cố hết sức rồi, thì thôi vậy, lại đây, ngồi xuống, chơi xúc xắc.

Viên tri phủ và hai người nữa ngồi xuống. Người to béo nói:

- Cô mèo phì, lại, lại, lại đây, bụng mèo to, lại đây!

Một kỹ nữ tuột hết áo quần. Người to béo lại bảo:

- Nằm xuống... lại, lại, lại đây, chúng ta rải xúc xắc lên bụng mèo này.

Mấy người vây quanh cô kỹ nữ chơi xúc xắc. Một người nói:

- Hôm nay, Tuần phủ đại nhân mát tay lắm!

Tiền Phong nghĩ bụng: người đó đúng là Lưu Quốc Thái, chẳng biết sỉ nhục. Tên tham quan ô lại này đúng là con của nhà thổ, hắn chẳng biết sỉ nhục là gì. Bọn cho điều đó là sỉ nhục, nhưng hắn lại lấy đó để khoe khoang với người khác. Tiền Phong bút rút khó chịu, muốn giết ngay tên gian tặc đó.

Hôm sau, Tiền Phong đến các phủ huyện.

Hòa Thân đang đợi sai dịch mang thư về, muốn lui ngày đi, mấy hôm nữa. Lưu Dung muốn giục Hòa Thân đi sớm, nên tâu với Càn Long:

- Hòa đại nhân cố tình tìm có tri hoãn, tất có điều gì ẩn khuất.

Càn Long hỏi. Hòa Thân đáp:

- Việc tuyển dụng quan lại phủ huyện ở Cam Túc rất quan trọng, hiện nay là thời kỳ đang tiến hành, thần là đại học sĩ

kiêm Thượng thư bộ Lại, làm việc suốt đêm, vất vả vì nước, chậm lại mấy ngày, đâu phải vì việc riêng tư.

- Đều vì đất nước, không tranh cãi nữa, lên đường ngay, không được chậm trễ.

Hòa Thân đành cùng với Lưu Dung cấp tốc đi Sơn Đông.

Trên đường đi, Hòa Thân tính toán lộ trình của người sai dịch, sẽ gặp nhau tại vùng Trục Lệ, dầu tên sai dịch có chậm một ngày, thì cũng gặp nhau tại vùng Lương Hương, nơi giáp giới địa phận Sơn Đông và Trục Lệ. Do vậy, dọc đường Hòa Thân luôn luôn vén màn cửa xe. Lưu Dung nói:

- Ở kinh sư lâu, muốn ngắm cảnh núi non đồng ruộng, đó là lẽ thường. Nhưng ngài cứ nhìn trước ngó sau theo dọc đường đi, tựa hồ có điều gì lo lắng, phải chăng bức bối vì chuyện mua bán đi lại chưa làm sút mẻ mấy lạng bạc của ngài?

- Ngài không nên tiểu nhân đắc chí.

- Năm nay không làm tiểu nhân, thì làm sao đắc chí, không phải tất cả tiểu nhân đều đắc chí. Như tôi làm tiểu nhân thì có thể đắc chí, còn ngài không phải làm tiểu nhân thì có thể đắc chí hơn.

Hòa Thân vừa buồn bức vừa nghi hoặc cùng Lưu Dung đến Tế Nam. Lưu Quốc Thái dẫn các quan viên lớn nhỏ ở Sơn Đông ra đón. Hòa Thân hỏi:

- Sao không thấy Tiên đại nhân?

- Tiên đại nhân nào? Quốc Thái hỏi lại.

Hòa Thân giật mình, nét mặt không thay đổi, nói:

- Khâm sai ngự sử Tiên Phong đại nhân.

- Không thấy Khâm sai đại nhân đến bản phủ. Lưu Quốc Thái cả kinh.

- Mấy hôm nay, Lưu đại nhân đều ở nha môn chứ?

Lưu Dung hỏi.

- Đây... Quốc Thái lúng túng.
- Tìm Tiền Phong ngay! Hòa Thân lệnh.
- Không phải đi tìm. Chúng ta ở Tế Nam đợi, chẳng lẽ Tiền đại nhân không đến gặp chúng ta ư? Lưu Dung nói.

Quả nhiên vừa đến nha môn Tế Nam, Tiền Phong đã đợi ở đấy. Quốc Thái vội chào hỏi:

- Hạ quan thất kính, mong đại nhân thứ lỗi.
- Không nên khách sáo. Tiền Phong nói tiếp: - Chúng ta phụng mệnh Hoàng thượng, là Khâm sai đại thần, hôm nay đến kiểm tra ngân khố.
- Hãy nghỉ một hôm, không hề gì. Hòa Thân đề nghị.
- Hòa đại nhân còn rất nhiều việc trong triều, há có thể nghỉ ngơi lâu ở Sơn Đông. Bản quan cho rằng, nên kiểm tra ngay hôm nay. Lưu Dung lên tiếng. Hòa Thân đành chịu, nói:
- Hai vị đại nhân nói như vậy cũng được. Tuần phủ Sơn Đông, theo đại nhân nên bắt đầu kiểm tra từ đâu?
- Huyện lệnh Lịch Thành tố cáo, vậy xin kiểm tra Lịch Thành trước. Quốc Thái đề nghị.
- Chúng ta lên đường. Hòa Thân nói.
- Chúng ta ở Tế Nam, vì sao không bắt đầu từ Tế Nam, lại bắt đầu từ Lịch Thành?
- Tuần phủ Sơn Đông nói có lý. Tố cáo vụ này là huyện lệnh Lịch Thành cũ, nên bắt đầu từ huyện đó trước. Nói xong, chẳng cần bàn bạc, Hòa Thân ra lệnh lên đường ngay.

Tối hôm ấy, Tiền Phong sắp đi ngủ, bỗng có người báo: Hòa đại nhân muốn gặp. Tiền Phong đành đến chỗ Hòa Thân hỏi:

- Không biết đại nhân gọi thuộc hạ có việc gì?

Hòa Thân vội nắm tay Tiền Phong nói:

- Ngài và tôi đều là quan cùng triều, hai ta tình cảm rất đẹp.

Hàng ngày công việc rất nhiều, khó nắm hết. Hôm nay, quả là dịp may hiếm có. Nào! Tôi đã chuẩn bị thức ăn ngon, xin cùng lão đệ nhấm nháp.

Nói xong, kéo Tiền Phong đến trước bàn tiệc, mấy cô gái đã chờ sẵn, vừa thấy hai người bước đến đã bắt đầu nhảy múa. Tiền Phong theo Hòa Thân ngồi xuống. Một cô gái tuyệt đẹp thướt tha bước đến, ngồi cạnh Tiền Phong chuốc rượu, toàn thân sức nức mùi thơm, khiến người ta mê mẩn tâm thần. Tiền Phong chẳng nói lời nào, chỉ uống rượu với Hòa Thân. Hòa Thân nói:

- Cô gái này là do Quốc Thái đưa đến cho Tiền lão đệ. Lão đệ thích không?

- Hạ quan xưa nay xem đàn bà như bít tất, mang vào là thôi.

- Bít tất mới thì tốt chứ!

- Bít tất mới, hạ quan đốt ngay.

- Thôi uống, uống đi! Nói xong. Hòa Thân bảo người đưa đến một cái hòm, bên trong có chiếc áo khoác, và nói tiếp: - Chiếc áo này làm bằng da rái cá vùng núi Trường Bạch, loại rái cá này sống trên những ngọn núi cao hơn ba ngàn thước, cứ ba năm sinh con một lần, mỗi lần một con, cực kỳ quý hiếm, lông dày và ấm, lạ nhất và quý nhất là lông nó rất mềm, chọc vào mắt không thấy cảm giác gì. Quốc Thái nhờ tôi chuyển cho lão đệ.

Nào ngờ Tiền Phong đáp:

- Hạ quan nghèo khổ túng thiếu, đâu dám nhận của quý hiếm này? Nếu đại nhân không có việc gì, hạ quan xin cáo lui. Nói xong đứng dậy đi ngay.

Hòa Thân tức giận ngồi tại chỗ, mặt tái xám, lần đầu tiên không cảm thấy hứng thú trước đàn bà.

Hôm sau, đến huyện mở kho xem, bạc đầy kho, đối chiếu với sổ sách không thiếu tí nào, trọng lượng không sai. Hòa Thân nói:

- Kiểm tra đủ cả, chúng ta về nghỉ, viết tấu tâu Hoàng thượng.

Tiền Phong định lên tiếng, Lưu Dung nháy mắt, nên không nói, lòng nghi hoặc. Lưu Dung lệnh:

- Huyện lệnh Lịch Thành niêm phong kỹ kho bạc, nếu để sơ suất, sẽ lấy đầu nhà ngươi.

Huyện lệnh Lịch Thành biết Lưu Dung và Tiền Phong rất lợi hại, vội nói:

- Hạ quan quyết không giám sơ suất, nhất định niêm phong cẩn thận. Xin vâng lời Khâm sai đại nhân.

Mọi người ra về.

Tiền Phong vội tìm gặp Lưu Dung, nói:

- Tôi thấy bạc trong kho là bạc nhà buôn. Bạc cất trong kho, quy định mỗi đỉnh là năm mươi lạng, nhưng bạc trong kho huyện Lịch Thành mỗi gói chỉ có hai lạng, chất lượng không đồng đều, quy cách khác nhau, chắc là mượn của nhà buôn.

- Tôi cũng thấy như vậy, nhưng chưa đủ chứng cứ, ngài nghĩ nên làm thế nào, không thì khó đấy!

- Vậy làm sao đây?

- Tôi có một kế, đảm bảo toàn tỉnh Sơn Đông sẽ rõ sự thật.

- Xin nói nhanh lên!

- Phải làm thế này...

Hôm sau, trước cổng nha môn huyện Lịch Thành, nha môn tri phủ và tuần phủ Tế Nam đều có dán cáo thị:

“Ta Khâm sai đại thần, thấy bạc trong kho bạc đều là bạc nhà buôn, nếu nhà buôn nào cho mượn, xin đến nhận, chậm trễ sẽ nhập kho sung công.

Khâm sai đại thần

Tả ngự sử Lưu Dung

Đô sát ngự sử Tiền Phong”

Các nhà buôn thấy cáo thị của hai vị Khâm sai đại thần, tranh nhau đến kho nhận, thế là kho trống rỗng.

Lưu Dung đưa Hòa Thân đến kho phủ, nhìn thấy các nhà buôn xếp hàng rồng rắn trước kho để nhận bạc.

Hòa Thân thấy vậy, ngao ngán thở dài, nghĩ bụng, đến nước này đành thí tốt. Lập tức đánh giọng quát: “Mau bắt Tuần phủ Lưu Quốc Thái, Bố chánh sứ Vu Hành Giản, huyện lệnh Lịch Thành. Quan viên các đạo phủ, châu, huyện không được tự tiện hành động”. Lưu Dung và Tiền Phong nhìn nhau.

Hòa Thân vội tâu lên Hoàng thượng: “Kiểm tra kho huyện Lịch Thành thiếu bốn vạn lạng, kho các châu phủ huyện khác như Khâu, Hiên... đều thiếu hụt. Tuần phủ Sơn Đông Lưu Quốc Thái tội tày trời, thần Hòa Thân đã bắt giam xét hỏi”.

Lúc này Lưu Dung và Tiền Phong mới thấy Hòa Thân đúng là một con cáo già.

Càn Long nhận được bản tấu, lệnh ngay cho các Khâm sai đại thần Hòa Thân, Lưu Dung, Tiền Phong:

“Việc xảy ra không thể không trừng trị. Vụ án ở tỉnh Cam Túc xảy ra năm qua đã nghiêm trị như thế, năm nay lại xảy ra ở tỉnh Sơn Đông. Trẫm thật không muốn mở rộng nhà tù như ở Cam Túc. Các tỉnh đều xảy ra tệ nạn hối lộ, kẻ hối lộ không chịu tố cáo, người tham ô hối lộ biết rõ là phạm pháp, nhưng có ai thừa nhận và tố cáo? Dù có tiến hành điều tra hay không thì tệ tham ô hối lộ đã phổ biến khắp nơi, không ai đứng ra tố cáo trước tiên, trừ khi có oan khúc. Lưu Quốc Thái tham nhũng, không thể không trừng trị, nặng nhẹ theo tội danh”.

Hòa Thân, Lưu Dung, Tiền Phong xem xong, hiểu ý Hoàng thượng. Rõ ràng Hoàng thượng muốn họ nên xử lý nhẹ tay. Hòa Thân mừng thầm: nếu vậy ta có thể tha tội cho Quốc Thái. Quả nhiên trong vụ tham ô này, ông ta lại tham ô rất nhiều. Lưu Dung và Tiền Phong thì chán ngán. Lưu Dung nghĩ: Hoàng thượng cũng khổ tâm, không lẽ giết hết quan lại trong cả nước. Tiền Phong thấy: Dù giết sạch, giết lớp này đến lớp khác, chẳng

khác nào lửa cháy đồng cỏ, mùa xuân đến rồi lại mọc lên.

Qua xét hỏi, khi Lưu Quốc Thái mới đến nhận nhiệm vụ, tri phủ Tế Nam Lữ Nhĩ Xương đã lấy mười vạn lạng bạc của kho phủ biểu Quốc Thái, xây hoa viên; tri phủ Phùng Dĩnh biểu tám vạn lạng bạc để Quốc Thái ăn chơi; các châu phủ khác đều có quà biếu. Bố Chánh sứ Vu Dị Giản cầu kết với Quốc Thái, tha hồ làm bậy, tham ô hối lộ, cưỡng ép các châu huyện hối lộ cho họ. Quốc Thái thô bạo ngang ngược với thuộc hạ, tàn bạo hung ác với dân chúng.

Kiểm tra kho bạc các châu huyện tỉnh Sơn Đông, thiếu hơn hai triệu lạng bạc trắng.

Càn Long lệnh: Tử hình ngay Quốc Thái và Vu Dị Giản.

Ba vị Khâm sai đại thần yết kiến Càn Long. Càn Long gọi:

- Hòa Thân!

- Có nô tài!

- Khanh biết tội chưa?

Hòa Thân quỳ tâu:

- Xin Hoàng thượng minh xét, lần này thần đến Sơn Đông chăm lo công việc, không chút vị nể tình riêng, cẩn thận từng li, chỉ sợ phụ lòng mong đợi của Hoàng thượng, xin Hoàng thượng minh xét.

Càn Long lấy ra một phong thư, đặt trước mặt Hòa Thân. Vừa nhìn thấy thư Quốc Thái tự viết gửi cho mình, Hòa Thân chột dạ, nhưng trấn tĩnh ngay tâu:

- Thần không nhận được thư này, nếu nhận được, tất phải nghiêm trị.

- Ngự sử Lưu Dung, trong khi giam giữ thẩm vấn Lưu Quốc Thái, Hòa Thân có gây trở ngại gì không?

Càn Long hỏi.

- Không gây trở ngại, Hòa đại nhân xét hỏi không chút vị

tình. Lưu Dung và Tiền Phong đều tâu.

Vậy là trước đó Tô Lăng A có tấu trình, tờ tấu có chữ ký của Hòa Thân và Tô Lăng A tố cáo Quốc Thái tham ô hối lộ, hà hiếp áp bức dân chúng. Bản tấu nhận được sau hai ngày đến Tế Nam, chắc bản tấu này Hòa Thân viết trước khi đi. Như vậy, Quốc Thái tự làm theo ý mình, Hòa Thân không vì tình riêng. Càn Long nói.

Lưu Dung nghĩ bụng: tên Hòa Thân này quả là cáo già, là bố cáo già nữa cơ.

Hòa Thân thoát được cơn sóng gió, lòng buồn, nghĩ bụng: Tô Lăng A, cảm ơn người, về nhà vui vẻ với Nạp Lan thôi.

Chẳng bao lâu, Tô Lăng A được đề bạt làm Thị lang bộ Binh và bộ Công, Lưu Dung có công trong vụ án Sơn Đông được thăng chức Thượng thư bộ Công. Tiền Phong được Càn Long khen thưởng, được đề bạt làm Thông chánh tư tham nghị, sau đó không lâu được thăng là Thái thường tự thiếu khanh, rồi thăng lên chức Thông chánh tư phó sứ phụ trách học chính Hồ Nam, từ đó tên tuổi Tiền Phong nổi lên trong thiên hạ.

Hòa Thân nhận thấy sức khỏe Càn Long dần dần giảm sút, mắt mờ, tai nặng, lại thích ca ngời công đức. Lúc này A Quế ở xa; Hòa Thân nhân cơ hội đó thao túng quyền bính, việc to việc nhỏ đều chõ mũi vào, ra sức nịnh bợ Càn Long, tâng bốc Càn Long là đệ nhất thiên tử xưa nay hiếm có, là vị Hoàng đế vĩ đại nhất mà chưa có vị Hoàng đế nào trong lịch sử sánh kịp. Hòa Thân nhận thấy Càn Long rất thích xa hoa dâm dật, nên cố sức thỏa mãn mọi đòi hỏi và dục vọng của Càn Long. Hòa Thân lại càng được Càn Long sủng ái. Năm ấy được đề bạt làm Thái tử thái bảo, tuy còn dưới A Quế, nhưng thật sự là hoàng đế thứ hai “dưới một người trên vạn người”.

Năm Càn Long thứ bốn mươi mốt, Hòa Thân được nhập vào Chánh hoàng kỳ. Càn Long ban tặng ông một khoảnh đất, ở Đức Thắng Môn. Sau hai năm xây dựng, Hòa Thân chuyển từ ngõ Lư Nhục đến nhà mới. Hòa Lâm vẫn ở nhà cũ. Đến ở rồi, nhưng

khuôn viên nhà mới vẫn tiếp tục xây.

Ngôi nhà của Hòa Thân nằm ở phía bắc Bắc Hải và phía nam Thập Sát Hải. Nước xanh của hai hồ phía nam và phía bắc phản chiếu ánh sáng lên cả tòa nhà. Xung quanh nhà, vườn, là rừng bách cổ thụ và cây hoa bốn mùa.

Năm Càn Long thứ bốn mươi bảy, bộ *“Tứ Khố Toàn Thư”* đã biên soạn xong, công trình nhà ở cũng hoàn thành, Hòa Thân nhân dịp ngày sinh của vợ Phùng Thị, mời Càn Long ngự giá đến nhà để tăng thêm vinh dự ngày sinh của vợ. Càn Long cho rằng Phùng Thị vốn là cháu gái của Tể tướng Anh Liêm, lại là vợ của Hòa Thân, sủng thần của mình, nên vui vẻ nhận lời. Càn Long định đưa Lưu Dung cùng đi, nhưng ngại Lưu Dung và Hòa Thân hay cãi cọ nhau nên chỉ mang Kỷ Vân theo. Kỷ Vân là bậc đại tài số một dưới trướng Càn Long. Càn Long rất thích tài trí miễn tiện của ông, học rộng biết nhiều, bận rộn với việc biên soạn bộ *“Tứ Khố Toàn Thư”*, nay đã soạn thảo xong, để ông đi theo rất thích hợp. Hòa Thân nghe Kỷ Vân đi theo Càn Long, vô cùng phấn khởi, thiên hạ ai không biết tên tuổi Kỷ Vân, được ông ta đến dự cùng vui, chẳng phải là gấm thêu hoa sao?

Hòa Thân mời cả tổ phụ vợ và cậu em Hòa Lâm, Tô Lăng A, Phúc Khang An. Vì có mời Hoàng thượng đến, nên Hòa Thân không mời nhiều khách, chỉ mời mấy ông bạn chí thân.

Hôm đó, Càn Long vừa đến phủ Hòa Thân, Hòa Thân đã dẫn Hòa Lâm, Phúc Khang An... ra trước cổng quỳ đón tiếp. Trước cổng hai con sư tử đá cực to ngồi chầu cao hơn đầu người, cột cổng sơn trắng, xà ngang dát vàng, phía trên tô vẽ sắc sỡ. Cánh cửa đóng bảy hàng đinh sắt, bên cạnh treo sáu chiếc đèn lồng thật to.

Sau khi Càn Long bảo bình thân, Hòa Thân cùng mọi người đứng dậy và đưa Càn Long vào nhà. Qua cổng lớn, đến cổng thứ hai, tiếp đến là bức tường bình phong, sau tường bình phong là tiền điện. Tiền điện nguy nga đồ sộ, mái hiên cong vút lên không trung. Trong điện, bức tường giữa treo bức hoành phi lớn

màu xanh đề ba chữ: “*Trung Quân Điện*” khảm vàng. Phía trước hoành phi là một cái bàn gỗ đồ chạm rồng lượn trong mây gió, trên bàn đặt lư hương và chuông, hai bên bàn có bốn ghế tựa.

Càn Long ngồi tại đây một lúc, rồi bước vào hậu điện. Trên cửa chính hậu điện, treo bức hoành phi màu xanh nhạt, trên đề ba chữ “*Gia Lạc Đường*” dát vàng, trong điện đặt văn phòng tứ bảo và các bộ sách kinh sử.

Mọi người qua khỏi Gia Lạc Đường, nhìn thấy hai bên đường hành lang, hai dãy nhà đông tây, mỗi dãy gồm năm nhà cách nhau bởi một cái sân. Men theo hành lang phía phải đi vào một cái sân gặp ngay cửa Thùy Hoa Môn, treo tấm hoành phi đề bốn chữ: “*Thiên Hương Đình Viện*”. Bước vào sân, nhìn thấy gian phòng chính treo tấm hoành phi đề ba chữ to: “*Tích Phổ Trai*”, hai bên là hai gian phòng phụ. Vừa đến đây, Hòa Thân vội vàng nói:

- Hoàng thượng, nơi này vừa mới làm xong, chưa chắc chắn, xin mời Hoàng thượng trở lại “*Thiên Hương Đình Viện*”.

Càn Long thấy nơi này mới làm xong, còn ẩm ướt nên quay lại Thiên Hương Đình Viện.

Hòa Thân nói với Càn Long như trên, thực ra vì sợ Càn Long trách mắng, bởi lúc xây dựng Tích Phổ Trai, Hòa Thân bảo viên Thái giám Hô Thập Đồ dùng bột giấy phục chế kiểu kiến trúc của Ninh Thọ Cung và kiểu cách trang trí bên trong. Tích Phổ Trai xây dựng giống y Ninh Thọ cung, nếu Hoàng thượng nhìn thấy, kiến trúc vượt quy cách, thì sao được. Vườn hoa phía sau Tích Phổ Trai cũng giống vườn Viên Minh, có Bồng Đảo, có Quỳnh Đài, Hoàng thượng thấy chắc hẳn không vừa lòng.

Càn Long nhìn thấy phía trước “*Thiên Hương Đình Viện*” có một lối đi dẫn đến tòa nhà chính, phía trên đề ba chữ “*Bảo Quang Thất*”, có năm gian phòng, hai bên đều có hành lang; sau Bảo Quang Thất, là hai dãy lầu dài treo hoành phi “*Thọ Xuân Lâu*”.

Qua khỏi Thọ Xuân Lâu là một hoa viên, có ba con đường tả,

giữa, hữu. Càn Long theo hướng dẫn của Hòa Thân vào con đường giữa, có chiếc cổng xây kiểu phương Tây. Toàn cảnh như một khu rừng hòa hợp với thiên nhiên rất tinh xảo, rất ăn khớp. Qua khỏi cổng là một ngọn giả sơn xây bằng đá Thái Hồ, đỉnh núi vút cao, sừng sững giữa hồ nước xanh bát ngát, cuối con đường giữa là một cái đình, mái tròn như chiếc ô, đẹp lạ thường, mọi người dừng chân nghỉ tại đây.

Hòa Thân mời Càn Long ngồi vào chiếc ghế tựa có đệm mềm, còn mình thì ngồi đối diện Càn Long. Hòa Thân nâng hai chân Càn Long đặt vào lòng mình, xoa bóp nắn nót một hồi, rồi nói:

- Hôm nay, Kỷ đại nhân đến đây thật là vinh dự cho hạ quan, lẽ nào Kỷ đại nhân không đề cho cái đình này mấy chữ làm hoành phi, giúp vui mọi người và tăng phần vinh dự cho đình và hoa viên.

- Như vậy cực hay. Càn Long nói.

- Hạ quan dĩ nhiên muốn mọi người vui mừng, chỉ sợ phụ lòng mọi người trông đợi. Kỷ Vân nói và cầm bút mực đến.

Càn Long đứng dậy vui vẻ nhìn con người tài ba viết. Kỷ Vân cầm bút viết hai chữ rõ to "*Trúc Bao*". Hai chữ đó có nghĩa là giàu sang phúc hậu, mọi người hết lời khen ngợi. Hòa Thân thấy hai chữ đó trích từ câu "*Trúc bao từng mậ*", ý của từ "*Trúc Bao*" rất hợp với cảnh đình này, nên hết sức thích thú. Nào ngờ, Càn Long sau một hồi suy nghĩ, bỗng ôm bụng cười ngặt nghẽo. Mọi người chẳng hiểu. Hòa Thân hơi nghi hoặc. Càn Long nói:

- Các khanh đã thấy ẩn ý của hai chữ đó chưa?

Mọi người đều không biết. Càn Long nói:

- Hòa Thân, Kỷ Vân đang chửi khanh đấy, khanh hãy chiết tự hai chữ đó ra xem, đó là bốn chữ gì.

Hòa Thân chiết tự hai chữ đó ra thành bốn chữ "*Cá cá thảo bao*"^[*], mặt đỏ tía tai, nhưng không dám câu gắt. Kỷ Vân nói:

- Hòa đại nhân, thật ra hạ quan không có ý chửi đại nhân, đó

chỉ là ý của Hoàng thượng, hôm nay giúp vui muốn thưởng bạc cho đại nhân đây.

Hòa Thân nghe vậy, lòng cảm thấy dễ chịu. Càn Long lại nói:

- Khanh làm sao biết ta thưởng bạc cho Hòa Thân.

- Hoàng thượng đã lấy cơ này phong danh hiệu cho Hòa đại nhân, há không phải là thưởng bạc ư. Kỷ Vân đáp.

Vốn đã có quy định, Hoàng thượng phong danh hiệu cho ai thì nhất định có kèm theo thưởng bạc. Do đó Kỷ Vân nói như vậy, chính là ý của Hoàng thượng bảo chiết tự hai chữ “Trúc bao” thành bốn chữ “Cá cá thảo bao”. Hòa Thân vừa bắt đầu mừng bỗng sa sầm lại. Càn Long lại nói:

- Ý của Trẫm, không ngờ có lợi cho Hòa Thân. Vậy thì thưởng.

Càn Long thưởng cho cả nhà Hòa Thân mỗi người một lạng bạc, phu nhân Hòa Thân mười chuỗi trân châu, hai viên ngọc minh nguyệt, Hòa Thân hai lông chim công. Lúc này Họ Thân hết sức vui mừng. Hai lông chim công là tiêu biểu cho sự sủng ái của Hoàng thượng, là tiêu biểu cho địa vị cao sang của mình, đó là danh dự cao nhất. Hòa Thân tuy hận Kỷ Vân, nhưng thấy Hoàng thượng thưởng nhiều như vậy, ưu ái như vậy nên có phần cảm kích đối với Kỷ Vân, việc xấu biến thành việc tốt.

Đến trưa, Hòa Thân thiết tiệc tại Thiên Hương Đình Viện, mọi người an tọa... Kỷ Vân cầm bình điều thật to, rút mạnh mấy hơi nói:

- Những món trân châu hải vị này, hạ quan không có phúc được hưởng, xin cho hạ quan một khay thịt lợn một bình chè đậm.

Hòa Thân cho người đi chuẩn bị. Mọi người đều biết ngày thường Kỷ Vân có một cái khoái. Một là đọc sách, từ khi lên bốn tuổi, ngày nào cũng vui đầu trong ống sách, ông làm cho mình một câu đối: “*Phù trầm hoạn hải như âu diểu. Sanh tử thư tùng tợ đố trùng*”^[*]; Hai là hút thuốc, ông đi đứng ngồi nằm đều không rời bình điều, nõ điều đặc biệt chứa độ bốn lạng thuốc lá. Ba là

ăn thịt, hàng ngày chỉ cần ăn thịt không cần ăn ngũ cốc, và luôn mồm uống trà; bốn là háo sắc, một ngày không có gái, da thịt muốn toát ra, gân cốt muốn gãy nát, hai mắt đỏ ngầu, đôi má đỏ tía. Do vậy, khi nghe ông ta cần thịt, Hòa Thân cho người đi lấy ngay một khay thịt đùi lợn luộc chín, độ hai ba cân và một ấm chè đậm. Ai ngờ, trong nháy mắt, Kỷ Vân đã chén sạch khay thịt. Mọi người đều biết ông có tật ăn thịt, nhưng không ngờ thực lượng của ông ghê gớm như vậy.

Ăn xong, Anh Liêm đưa cô cháu gái đến chào Hoàng thượng. Anh Liêm già lụ khụ. Càn Long miễn cho khỏi quỳ. Phùng Thị quỳ chào Hoàng thượng. Càn Long cho ngồi, rồi nói:

- Hôm nay là ngày mừng thọ, chẳng lẽ không có bài thơ chúc thọ. Nói xong gọi Kỷ Vân:

- Hôm nay, đến đây dạo hoa viên, lại nhân ngày sinh của Hòa phu nhân, Khanh làm bài thơ chúc thọ.

- Thần cũng có ý ấy. Nói xong đọc ngay một câu:

“Cô nương kia đâu phải là người”

Mọi người cả kinh, Càn Long cũng chột dạ. Kỷ Vân ung dung đọc tiếp:

“Là cô tiên nữ xuống phàm trần”

Mọi người cảm thấy nhẹ nhõm: Càn Long tươi cười nhìn Kỷ Vân. Bất ngờ Kỷ Vân lại đọc:

“Đẻ ra một nhóc đi làm giặc”

Càn Long giật mình, con trai Hòa Thân chính là con rể Trẫm sao lại nói câu xác xược đại nghịch như vậy, nhưng nhìn thấy Kỷ Vân mỉm cười, biết Kỷ Vân nhất định có câu tiếp sau, nên bình tĩnh lại. Mọi người lo sợ Kỷ Vân mất đầu. Kỷ Vân đọc tiếp:

“Đánh cắp bàn đào tặng mẫu thân”

Càn Long cười to vang khắp nhà, Hòa Thân từ bực bội chuyển sang vui mừng.

Càn Long vui vẻ dạo chơi trong vườn, bên cạnh có Hòa Thân và Kỷ Vân nên càng thêm phấn khởi, càng thêm vui thích, chiều tà buông xuống, một cánh nhạn trắng bay qua bầu trời. Càn Long nói:

- Kỷ Vân, khanh hãy làm câu thơ đầu đề là chim nhạn trắng.

Kỷ Vân đọc:

*Bầu trời vạn dặm một nhạn bay,
Lấy tuyết làm áo, non làm nhà”.*

Càn Long muốn thử tài Kỷ Vân, nhìn thấy chim nhạn bay tận chân trời, chỉ còn là một chấm đen, bèn nói:

- Khanh xem kìa, rõ ràng là một chim nhạn đen.

Kỷ Vân đọc ngay:

*Mãi miết tìm môi về quá muộn,
Nhâm bước vào hồ chứa mực đen.*

Hòa Thân đứng bên cạnh, thầm nghĩ mình khổ công học tập, tự cho là tài cao, nhưng so với Kỷ Vân còn kém xa, nhìn thấy Càn Long vui vẻ, lòng cảm thấy chua xót.

Hòa Thân thấy Kỷ Vân giúp Càn Long soạn bộ “*Tứ Khố Toàn Thư*”, khiến Càn Long trở thành con người trước nay chưa từng có, công lao chính trị lưu muôn đời, tự thấy hổ thẹn, nên nghĩ bụng: Người tuy tài ba nhất thiên hạ, nhưng ta muốn người phải là thuộc hạ của ta. Ta cũng sẽ giúp Hoàng thượng lập nên sự nghiệp văn trị, ta xin Hoàng thượng cho ta làm các chức Chánh tổng tài Quốc sử quán, Văn uyên các đề cử các sự Tổng tài Thanh học vị tổng quán, trở thành quan cao nhất của văn hóa chủ quản: Kỷ Vân dưới quyền ta. Hòa Thân vô cùng phấn khởi.

Năm Càn Long thứ bốn mươi tám, Hòa Thân ba mươi bốn tuổi, ông vợ Anh Liêm bệnh nặng qua đời. Hòa Thân buồn rầu, nghĩ rằng, mình có ngày nay, đều nhờ mối quan hệ phía vợ. Đặc biệt lúc khó khăn trước đây ông vợ đã cứu mang, để mình được vào học ở Trường Hàm An Cung học, gả cô cháu gái hiền thực

cho mình, xóa đi nỗi lo không người nội trợ đỡ đần.

Tang lễ xong, đã vào giữa mùa hè. Một hôm, Hòa Thân vào Quốc sử quán, nghĩ ra một kế.

Trưa hôm sau, Hòa Thân tâu với Càn Long:

-Hoàng thượng, biên soạn quốc sử, biểu dương văn trị võ công của Đại Thanh chúng ta, ca ngợi công đức Đại Thanh, cực kỳ quan trọng. Hôm nay, Hoàng thượng nhàn rồi, nô tài xin đưa Hoàng thượng đi xem.

Càn Long cũng muốn gặp Kỷ Vân nên nói:

- Rất tốt.

- Trời rất nóng, Hoàng thượng cứ ăn bận áo quần thường đến đây.

- Rất hợp ý Trẫm.

Hai người ăn bận thường phục bước vào Quốc Sử Quán, vừa bước qua cửa, Kỷ Vân đã nhìn thấy. Kỷ Vân vì nóng bức nên cởi trần, nom thấy Hoàng thượng đến, vội vàng chui trốn dưới bàn, bàn phủ một tấm vải rủ sát đất, vừa che đủ người. Không ngờ Hòa Thân nhìn thấy, dẫn Hoàng thượng đến ngay trước bàn, mời ngồi. Những người khác trong Quốc Sử Quán định đến bái chào Hoàng thượng. Hòa Thân bảo họ cứ làm việc bình thường không được lên tiếng nói năng gì. Hòa Thân cầm quạt, quạt cho Càn Long. Kỷ Vân núp dưới bàn, mồ hôi ướt đầm cả lưng, nghe trong phòng im lặng, bèn nói:

- Lão đầu nhi^[*] đã đi rồi ư? Nói xong thò đầu ra. Nào ngờ, nhìn thấy Càn Long đang ngồi trước mặt.

- Kỷ Vân không được vô lễ. Càn Long lên tiếng.

Kỷ Vân vội chui ra, khoác áo lên, quỳ tâu với Càn Long:

- Nô tài đáng chết, mạo phạm Hoàng thượng.

- Vì sao khanh gọi Trẫm là “Lão đầu nhi”. Giải thích được thì sống, không được thì chết.

Mọi người trong Quốc Sử Giám sợ run cầm cập, toát cả mồ hôi, lo cho Kỷ Vân. Hòa Thân thì mừng thầm: lần này Kỷ Vân nhà người có tài trời cũng khó thoát chết. Không ngờ Kỷ Vân vẫn bình tĩnh ung dung trả lời:

- Người sống vạn thọ vô cương là lão, đứng trên thiên hạ là đứng đầu, nhi là con của cha trời mẹ đất.

Nghe xong, Càn Long đổi giận thành vui. Không ngờ Hòa Thân lại nói:

- Vừa rồi ta nghe rõ ràng, đại nhân nói “Lão đầu tử”^[*] chứ không phải “Lão đầu nhi”, đại nhân không thể đánh lừa Hoàng thượng.

- Đúng? Ba chữ “Lão đầu tử” là nghĩa gì? Càn Long hỏi.

- Trong kinh thành đều gọi Hoàng đế là “Lão đầu tử” gọi Hoàng đế là Đức Vạn Tuế, vậy không phải là già sao? Hoàng đế đứng trên thiên hạ, há không phải đứng đầu? Hoàng đế là thiên tử cho nên gọi là tử.

Càn Long vuốt râu cười:

- Khanh đúng là Thuần Vu Khôn tái thế, Trẫm tha tội chết cho khanh, hãy đứng dậy.

- Tạ ơn Hoàng thượng. Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế vạn vạn tuế!

Hòa Thân ngậm đắng nuốt cay.

Hôm sau, được tin cấp báo Tân giáo người Hồi ở Cam Túc dựng cờ nổi loạn. Càn Long tức giận lệnh cho Tổng đốc Thiểm-Cam Lý Thị Nghiêu, Đề đốc Cam Túc Cương Thập đưa quân trấn áp, quyết diệt cỏ tận gốc.

Năm Càn Long thứ bốn mươi sáu, A Quế đem quân trấn áp nghĩa quân Tân giáo người Hồi, tàn sát tín đồ Tân giáo, nhiều người vô tội bị họa lây, người Hồi sống lầm than cực khổ, oán hận tột cùng, lửa cháy đồng cỏ âm ỉ, gặp gió lại bùng lên. Tháng năm, năm Càn Long thứ bốn mươi tám, người Hồi dưới sự lãnh

đạo của A Oanh Điền Ngũ, dựng cờ nổi dậy tại Thạch Phong Bảo, Thông Vi, Cam Túc, thế báo thù cho Mã Minh Tân, báo thù cho Tô Tú Thập Tam, báo thù cho những người anh em Tân giáo bị tàn sát.

Lý Thị Nghiêu, Cương Thập, tiếp chỉ xong đem quân đi dẹp loạn. Cương Thập điều tra biết Điền Ngũ đang giảng đạo trong một ngôi đền, bèn đem một ngàn quân lặng lẽ bao vây ngôi đền, rồi tấn công giết chết Điền Ngũ.

Các tín đồ Tân giáo: Mã Tú Khuê, Trương Văn Khánh lên làm thủ lĩnh, lãnh đạo dân chúng ra sức chống trả. Lúc này, lửa giận tích tụ từ lâu của người Hồi bùng lên, quân khởi nghĩa lớn mạnh nhanh chóng, ai cũng tỏ rõ quyết tâm thà chết dưới ngọn cờ chống Thanh. Cương Thập lúc đầu thắng trận, được thể đem quân càn quét, không ngờ cả một ngàn quân bị nghĩa quân Tân giáo bao vây, Phó Đô thống Tây An, Trình Thiện bị giết. Lý Thị Nghiêu không dám tiến quân, Cương Thập đành bó tay. Tấu báo gấp về triều. Càn Long cả giận, lệnh bắt Lý Thị Nghiêu và Cương Thập, cử người khác đi dẹp loạn.

Hòa Thân nghĩ bụng: ta tuy được Hoàng thượng hết sức ân sủng, nhưng không được các quan kính phục. Càn Long tuy sủng ái ta nhưng coi ta không bằng A Quế. Mấy năm lại đây Hoàng thượng rất coi trọng ta, việc quân việc nước đều giao ta xử lý, A Quế thường xuyên ở xa, nay đánh đông, mai đánh tây, nay đi cứu thiên tai, mai đi đào sông đắp đường, nếu A Quế về triều, sẽ đứng đầu triều, công huân nổi bậc, Càn Long sẽ xem ông ta là rường cột của đất nước, ta chịu lép ông ta ư? Nếu lần này đến Cam Túc dẹp xong loạn, về triều, giành được chiến công, sẽ chứng minh cho Hoàng thượng ta đây chẳng kém gì A Quế. A Quế và các quan hết xem thường. Hơn nữa, lần đến Cam Túc trước đây, đã học được bản lĩnh của A Quế, nay đủ sức đối phó với bọn quân ô hợp Cam Túc. Do đó, Hòa Thân xin Càn Long cho đi dẹp loạn.

Càn Long tuổi đã xế chiều, tinh lực mòn mỏi, trí nhớ kém, nhưng lại thích khen ngợi, thích hưởng lạc, không thích nghe

những lời trái tai, cố chấp bảo thủ. Về mặt sinh hoạt, thích được chăm sóc chu đáo, về mặt tình cảm rất thích được an ủi chiều chuộng. Hòa Thân đáp ứng được những cái đó. Càn Long càng không thể rời Hòa Thân. Do đó, mỗi khi A Quế có ý nói đến Hòa Thân không tốt, Càn Long đều lờ đi. Càn Long cho rằng, Hòa Thân còn trẻ như vậy, được đề bạt quá nhanh, không tránh khỏi sự bàn tán trong các quan. Lần trước cho Hòa Thân đi dẹp bọn Tân giáo là muốn để Hòa Thân và A Quế dung hòa với nhau, lập chiến công, nhưng sự việc không thành. Lần này Hòa Thân lại muốn đến Cam Túc, cho rằng Hòa Thân muốn vì nước lập công, Càn Long đồng ý trước mặt bá quan trong triều. Lần này cấp nhiều quân lính vũ khí hơn, nhất định đại thắng và cử thêm dũng tướng Hải Lan Sát, bọn giặc Tân giáo ở Cam Túc sẽ bị tiêu diệt.

Càn Long ra lệnh: Phúc Khang An, Hải Lan Sát nhận quân lệnh đi dẹp loạn. Hòa Thân là Khâm sai đại thần lãnh hai ngàn tinh binh cấp tốc đến Cam Túc. Và căn dặn Hải Lan Sát, xem Khâm sai đại thần như Trẫm, lấy việc nước làm trọng, nghe lệnh Hòa Thân.

Nghĩa quân Tân giáo Cam Túc chưa đầy hai ngàn người. Hòa Thân hội quân mấy nơi về một chỗ, bao vây nghĩa quân đang ở trong Hoa Lâm Sơn, và áp dụng phương pháp năm trước của A Quế, lấp giếng ngăn suối, đoạn tuyệt nước uống, canh giữ khắp nơi, không bao lâu đánh chiếm được Thạch Phong Bảo, hơn một ngàn quân của Mã Tú Khuê bị tiêu diệt.

Hòa Thân ra lệnh: thà giết nhầm ngàn người, không để sót một tên. Chém đầu tất cả bọn giặc sống sót. Máu chảy đầu rơi khắp ba tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc, Thanh Hải. Tân giáo kiệt sức không sao dậy nổi.

Càn Long vui mừng. Chiếu dụ Hòa Thân làm Đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ Hộ và Thượng thư bộ Lại, xóa bỏ tội phải giáng cấp ngày trước, trở lại chức vị Tướng phụ. Phúc Khang An, Hải Lan Sát... đều được khen thưởng đề bạt.

Ra khỏi điện, Hòa Thân cố ý chờ Phúc Khang An, vừa thấy Phúc Khang An bước ra, Hòa Thân tươi cười hớn hở bước tới, khom người vẫy tay áo, chào hỏi:

- Chúc mừng đại soái, xin mời đại soái đến tể phủ một chuyến, bỉ nhân rất vinh hạnh.

Không ngờ Phúc Khang An nói:

- Hạ quan chúc thấp, tuổi trẻ, không dám nhận đại lễ của Đại học sĩ. Còn đến tể phủ, đó là việc cao xa.

Nói xong, ung dung bước đi.

Hòa Thân căm lắm, nhưng tuyệt đối không để lộ ra ngoài. Đối với A Quý, Phúc Khang An, Kỷ Vân, Lưu Dung, họ là sủng thần của Càn Long, là rường cột của đất nước, tuyệt đối không được để lộ sự bất mãn, oán hận, thậm chí trên nét mặt, trước mặt họ phải nhẫn nại, dầu họ có làm nhục mình, cũng không nên giận ghét họ trước mặt Hoàng thượng, cần tìm cơ hội để diệt trừ họ. Dù không diệt được họ, thì cũng phải gạt bỏ quyền lực của họ, dần dần thôn tóm quyền lực của họ, cứ để họ kiêu ngạo, cái ta cần là quyền lực, ta không tranh cãi với họ. Nếu họ kiêu ngạo không tuân lệnh, thì dựa vào lệnh của Hoàng thượng mà cưỡng ép. Chỉ cần ta có được quyền lực từ nơi Hoàng thượng, sẽ không chế được họ.

Hòa Thân nắm quyền lớn trong tay, dựa vào Hoàng thượng, ra lệnh cho thiên hạ. Chế độ chuộc tội được thực hiện rộng khắp, hầu bao của Hoàng thượng đầy, hầu bao của Hòa Thân càng đầy. Hòa Thân tu sửa cung điện cho Càn Long, mở rộng Di Hòa Viên, suốt ngày đưa Hoàng thượng đi tuần du, đến nỗi các hoàng tử rất ít có dịp gặp Càn Long. Cứ như vậy, ngoài công chúa thứ mười ra, Càn Long rất ít tiếp xúc với người trong gia đình. Hòa Thân dốc lòng thỏa mãn mọi yêu cầu mọi dục vọng của Càn Long, trong đó có phần của ông ta. Chỉ việc xây dựng cung điện mới và mở rộng vườn Viên Minh, Hòa Thân đã bỏ túi riêng mấy mươi vạn lạng bạc trắng.

A Quý không ở trong triều, càng thuận lợi. Hòa Thân tâu lên

Càn Long nên cải cách chế độ trợ thủ đối với việc tấu báo, dần dần nắm hết quyền về tay mình. Các tấu báo của các đại thần, bản chính đưa lên Hoàng thượng, bản sao đưa lên Cục Quân cơ; đại thần Quân cơ tự mình xem, không cần xin phép Hoàng thượng. Đại thần đứng đầu Cục Quân cơ là A Quế suốt năm ở xa không về triều. Hòa Thân trên thực tế đã khống chế toàn bộ Cục quân cơ, khống chế tất cả những tấu báo gửi cho Hoàng thượng. Quan ngự sử có nhiệm vụ chuyển trực tiếp tấu báo lên Hoàng thượng, lệ đó không thể thay đổi. Hòa Thân tâu với Càn Long dùng người cao tuổi vì họ thận trọng, tỉ mỉ, hiểu việc, nên quy định, thiếu ngự sử thì bổ sung những lão thần trên sáu mươi tuổi. Những lão thần này, như mặt trời sắp lặn, già nua lụ khụ, cả đời chỉ biết học đạo lý, giữ mình trong sạch, chỉ biết quét rác trước nhà mình, làm sao nghĩ đến rác bẩn trên nhà người khác. Thế là ông ta kiểm soát tất cả các bản tấu báo của Cục Quân cơ và sử dụng các ngự sử già nua lắm cảm, thiên hạ đâu còn người tố cáo Hòa Thân?

Mặc dù, Càn Long vô tình để A Quế quanh năm ở nơi xa xôi, Hòa Thân độc chiếm quyền bính trong triều, nhưng Hòa Thân lúc nào cũng nghĩ rằng A Quế luôn luôn đe dọa ông ta, A Quế làm tướng nhiều năm, cất nhắc khá nhiều người, họ và A Quế làm ra vẻ phục tùng mình nhưng thực tình là chống lại. Hòa Thân theo dõi từng động tác, cử chỉ của A Quế, tìm mọi cơ hội.

Một hôm, Hòa Thân đang trực ở Cục Quân cơ, như thường lệ, đọc xem các bản tấu báo của các địa phương, bỗng nhiên như phát hiện ra điều gì, ông suy nghĩ, và cầm xem lại một bản tấu đã vứt đi. Bản tấu này phát hiện Hải Thăng hiện là Chương kinh viên ngoại lang Cục Quân cơ đã giết vợ. Bản tấu viết: Quân cơ Chương kinh viên ngoại lang Hải Thăng giết vợ, nhưng lại báo là vợ thất cổ tự vẫn. Thần Hàn lâm học sĩ Hàn Quý Ninh là em vợ của Hải Thăng, lúc liêm thi hài chị, phát hiện dấu ngón tay bóp cổ. Trước hôm chị mất, thần có đến thăm, chị thần đang bận lo việc hôn nhân cho thần, nhất định không phải tự sát. Thần Hàn Quý Ninh cho rằng Hải Thăng giết vợ, tội không thể dung tha.

Hòa Thân rất thích thú không phải vì vụ án giết vợ mà là vì giữa Hải Thăng và A Quế có mối quan hệ với nhau. Hải Thăng là người do A Quế đề bạt cất nhắc, là kẻ sẵn sàng chết vì A Quế. Nếu điều tra vụ này có quan hệ với A Quế, thì tốt biết bao. Hơn nữa, Hàn Quý Ninh là con của Hàn Đại Phát, thuộc hạ quen biết của Hòa Thân, nếu bảo Hàn Quý Ninh đưa ra chứng cứ thế nào đi nữa lẽ nào hắn không chịu? Hòa Thân tâu với Càn Long. Càn Long nói:

- Kỷ Vân đi khai quật quan tài khám nghiệm thi thể.

Lúc này, Kỷ Vân kiêm chức Tả đô ngự sử, lẽ ra ông không phải đi, nhưng Càn Long thấy ông là bậc kỳ tài, nhất định sẽ làm rõ vụ án. Kỷ Vân kính trọng tài đức của Hải Thăng, biết ông ta ngay thẳng chất phác, rất thông cảm với người yếu hèn, không thể phạm tội giết vợ. Do đó, khi khai quật quan tài chỉ xem qua loa, thấy cổ không có dấu vết gì khác lạ, nên cho vụ án là tự sát. Càn Long định cho qua vụ này. Hòa Thân gân cổ tâu:

- Nếu tự sát, tất phải có nguyên nhân, hãy để Hải Thăng tự nói, vì sao vợ tự sát?

Càn Long hỏi, thấy Hải Thăng ấp a ấp úng, biết có chuyện gì đây, nên ra lệnh điều tra lại vụ án. Lệnh cho Thị lang Tào Văn Trục điều tra cụ thể, không được sai sót tội lớn không tha...

Thị lang Tào Văn Trục xem xét tử thi hài, thấy phía dưới cổ có bốn dấu ngón tay lờ mờ, phía trên cổ hai dấu ngón tay rõ hơn. Qua thẩm vấn Hải Thăng và thị nữ của vợ. Vụ án được sáng tỏ.

Rõ ràng vợ Hải Thăng bị Hải Thăng bóp chết.

Tào Văn Trục chuyển biên bản vụ án lên Cục Quân cơ, vừa quay mình bước đi đến gặp Hoàng thượng tấu báo, Hòa Thân vội nói:

- Tào đại nhân, khoan đã.

- Đại nhân có gì sai bảo?

- Chúng ta đều là quan trong triều, có gì mà sai với bảo. Tôi

chức tuy cao hơn, nhưng ít tuổi hơn, không như đại nhân, phá được nhiều vụ án khó, thiên hạ đều biết tiếng.

- Đại nhân quá khen.

- Thực ra là như vậy, có gì là quá khen, tài năng như Tào đại nhân, đáng được thăng chức từ Thị lang lên Thượng thư mới đúng.

- Hạ quan tuổi cao sức yếu, làm sao gánh vác được công việc nặng nhọc như vậy. Nếu đại nhân không có việc gì, hạ quan xin đến tâu với Hoàng thượng.

- Không vội, không vội, hôm nay Cát Lâm vùng Đông Bắc có biểu mấy con phi long, tôi đang buồn vì không có bạn cùng vui, may mà có ngài cùng nhậu, mời đến tề phủ.

- Vụ án này chưa kết thúc, làm sao có thể ăn uống, xin tha cho hạ quan khỏi đến quý phủ.

- Như vậy, xem thường Hòa Thân này rồi.

Tào Văn Trục không còn cách nào khác, đành đi với Hòa Thân.

Quả nhiên trong thức ăn trên bàn có mùi phi long núi Trường Bạch. Hòa Thân nói:

- Loại phi long này sống trên núi Trường Bạch, chỉ ăn lộc non của cây, mùi vị thơm ngon, mời đại nhân thưởng thức.

- Đại nhân không phải khách khí, xin mời. Tào Văn Trục nói.

Chủ khách mời nhau, hết cốc này đến cốc khác, hai người trò chuyện, dần dần hợp ý nhau. Hòa Thân nói:

- Tào đại nhân, Hải Thằng là đệ tử của A Quế, do A Quế cất nhắc đề bạt, tôi cho rằng A Quế không thể gây áp lực với đại nhân để gỡ tội cho Hải Thằng.

- Không có chuyện đó đâu.

- Tôi cho là không có chuyện đó. Nhưng tôi thấy, Kỷ Vân xét nghiệm thi thể không rõ ràng, hình như có ý gì ấy chắc là được ý

kiến của A Quế. Còn Tào đại nhân thì ngay thẳng, tuy A Quế ra sức cản trở, nhưng không khuất phục, làm rõ sự thật, tính cương trực không a dua nịnh hót. Hoàng thượng biết được sẽ nhất định khen thưởng.

- Rõ ràng A Quế không nói với tôi một lời nào, hạ quan không thể, không nói có.

- Ông anh nghĩ kỹ, nghĩ kỹ xem, tôi cho rằng nhất định có việc ấy, nào, cạn chén. Nói xong, nâng cốc uống cạn, nói tiếp: Hoàng thượng rất thích người trung chính cương trực dám nói dám làm, nhưng rất ghét ai che dấu không tâu trình, nếu biết được sẽ không dung tha. Ngài xem con phi long này, sống ở vùng có tuyết, ăn lộc non, rất trong sạch, còn tươi sống đặt trên bàn của tôi.

- Nhật nguyệt mãi mãi trên bầu trời, luôn luôn soi sáng, sông suối xưa nay vẫn thế, sự thật là sự thật. Nhật nguyệt tuy có lúc mờ nhưng thật ra vẫn soi sáng, sông suối tuy bị ngăn chặn nhưng vẫn chảy về hướng đông. Lòng chúng vẫn thế, tính chúng vẫn thế, có ai thay được lòng chúng, có ai đổi được tính chúng. Nói xong, không khách khí, ăn càng cảm thấy ngon miệng.

Hòa Thân tức giận, nghĩ rằng đây là dịp tốt đả kích A Quế, nhưng lại đụng phải con người không biết điều, một bàn thức ăn sang trọng coi như cho chó. Cây gậy đánh chó đã giơ lên, ta sẽ đánh cho nó sống dở chết dở.

Nào ngờ trong lúc ông ta đang sầu não, A Quế đã đến trước cửa. A Quế từ vùng cửa sông Hoàng Hà vội vàng về tâu:

- Thần nghe Hải Thăng giết vợ, ăn ngủ không yên, giết vợ, dẫu diêm, tội nặng. Nhưng Hải Thăng tính tình trung hậu, vợ thì ngược, nên có thể dung thứ, xin Thánh thượng minh xét.

- A Quế đã đọc nhiều sách vở, chức quan cao nhất, không biết việc giết vợ, dẫu diêm, tội không thể tha, A Quế tâu xin vì Hải Thăng là đồ đệ thuộc hạ của ông ta, như vậy là thiên vị không

công bằng. Tướng phụ mà như thế, thiên hạ sẽ loạn mất. Xin Hoàng thượng nghiêm khắc với A Quế, để làm gương thiên hạ.

- A Quế bao che cho Hải Thăng, phạt hai năm lương. Càn Long nói.

Hòa Thân hỏi lòng hỏi dạ, nghĩ bụng: Hoàng thượng vẫn nhẹ tay với A Quế.

Tào Văn Trục viết một bản tấu, đại ý nói là mẹ già, bản thân sức yếu, nhiều bệnh, công việc ở bộ Hình rất quan trọng, khó đảm đương, xin nghỉ về quê. Càn Long cố lưu giữ, nhưng Tào Văn Trục quyết tâm xin nghỉ, cuối cùng được Càn Long đồng ý.

CHƯƠNG 7

ĐƯỢC VUA SÙNG ÁI MUỐN GÌ ĐƯỢC NẤY



Càn Long ăn dưa, nước dãi chảy vấy cùng mồm mép, chốc chốc Hòa Thân lại lau hộ, Càn Long lại tiếp tục phun vỏ dưa.

Hòa Thân mở các cơ sở kinh doanh: cửa hàng cầm đồ, cửa hàng đổi tiền, xưởng in, sòng bạc, hiệu thuốc, cửa hàng sành sứ, đồ cổ, cửa hàng lương thực... Lưu Tam cưỡng hiếp phụ nữ...

Mã Bát Thập Tam cưỡng ép nhà buôn vải Vương Xán nhà tan cửa nát, trở thành mưu sĩ số một của Hòa Thân...

Ngày Tết vừa qua, không khí nhộn nhịp trên dọc phố phường mua bán trong vườn Viên Minh cũng biến mất, Càn Long ngồi ở mặt nam hòn giả sơn, lưng hướng về phía mặt trời, đang ăn dưa hấu, Hòa Thân đón từng miếng vỏ dưa từ miệng Càn Long đặt vào khay đựng. Càn Long rất thích nói về đạo dưỡng sinh, mỗi lần mùa đông đến, đều bắt chước Bạch Cư Dị hướng vai lưng về phía mặt trời, ngâm chặt răng nuốt nước bọt, tuy chẳng có vị vua nào là không hiếu sắc, Càn Long cũng rất phong lưu phóng đãng nhưng không rơi vào cảnh dâm loạn.

Càn Long đã già rồi, ăn dưa, nước dãi chảy vấy cùng mồm mép, chốc chốc Hòa Thân lại lau hộ, Càn Long lại phun vỏ dưa. Càn Long biết, dưa hấu ngọt ôn, không độc, dưỡng khí bổ trung, đúng là món ăn quý bổ dưỡng người già. Hơn nữa, ông có bệnh đầy hơi chướng bụng, ăn loại dưa này rất tốt.

Năm ngoái, Càn Long bị bệnh đầy hơi chướng bụng. Hai hôm nay bệnh tái phát.

Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, lúc thần điều tra vụ phỉ Tân giáo ở Cam Túc, thấy có giáo sĩ phương Tây truyền đạo, việc này không thể xem thường.

- Năm ngoái vùng Hồ Quảng đã bắt giữ bọn Tây vào truyền đạo, việc ấy đã giải quyết xong. Nay theo lời khanh, các tỉnh khác cũng có giáo sĩ phương Tây.

- Thần thấy giáo nghĩa phương Tây, cũng dạy người hướng thiện, chịu nhịn, không có gì là không thỏa đáng. Chỉ e các mục sư đó không thành tâm truyền đạo, cho nên không thể không đề phòng.

- Nước ta đất rộng của nhiều, bọn nước ngoài thêm nhỏ dãi, khanh phải tăng cường chú ý, quyết không được lơ là.

- Thần xin tiến hành ngay.

- Truyền dụ các tỉnh: Ninh Ba, Quảng Châu, Thiên Tân... các cửa biển sông lớn tăng cường đề phòng canh gác. Nói xong đứng dậy, rồi truyền: Trẫm muốn đến Bảo Nguyệt Lâu ngay bây giờ.

Hòa Thân vội vàng chuẩn bị xe giá.

Xe giá về kinh, Hòa Thân tâu ngay:

- Hoàng thượng, việc giáo sĩ phương Tây vào truyền đạo, thần đã gửi công văn đến các tỉnh, lệnh tăng cường đề phòng, miền duyên hải và các con sông lớn không cho phép các giáo sĩ tiếp cận.

- Rất tốt. Càn Long nói.

Hòa Thân nhìn thấy sắc thái buồn rầu của Càn Long, biết rằng Càn Long rất yêu Hòa Trác Dung Kỳ trong Bảo Nguyệt Lâu. Người ta gọi Dung Kỳ là “Hương Kỳ” vì nghe đâu cô ta tuyệt đẹp, lúc mới chào đời thân thể toát ra mùi thơm kỳ lạ. Nhưng vì cả họ Hòa Trác phản loạn, Càn Long đàn áp Tân Cương trong bể máu, Dung Kỳ nhớ thương quê hương, trách tội Càn Long, lạnh nhạt với Càn Long si tình.

Dung Kỳ là hậu duệ của Mục Hãn Mặc Đức, Hối Cương Hòa Trác chịu ân Đại Thanh, tiến dâng con gái Dung Kỳ cho Càn Long. Họ Hòa Trác phản loạn, nhà Thanh đem quân đàn áp, không cho Dung Kỳ biết. Nhưng Dung Kỳ vẫn biết, không nhiệt

tình như trước với Càn Long. Càn Long vẫn sáng suốt, tuy vẫn yêu nồng nàn Dung Kỳ, song không thể tôn sùng người con gái của quân phản loạn, lòng vẫn nhớ thương Dung Kỳ nhưng không thể gần gũi nàng. Do đó xây Bảo Nguyệt Lâu ở phía nam Doanh Đài của Trung Nam Hải và viết tập “*Bảo Nguyệt Lâu Ký*”.

Hòa Thân, qua “*Bảo Nguyệt Lâu Ký*” và những hành vi của Càn Long, đã nhìn thấy rõ nỗi khổ tâm của Hoàng thượng. Hôm nay, thấy Hoàng thượng từ Bảo Nguyệt Lâu trở về, mặt, mày ủ rũ, nghĩ bụng Hoàng thượng rất đau khổ. Mấy năm qua, phi tần đều già nua, những người Càn Long yêu thích không còn nhiều. Chuyến tuần du phương nam lần trước, Uông Như Long tiến dâng Tuyết Như, giờ được phong làm Minh Kỳ, nàng tuy có làm vơi nỗi buồn rầu của Hoàng thượng, nhưng năm tháng trôi qua, Hoàng thượng cũng cảm thấy đơn điệu buồn chán.

Nghĩ đến đây, Hòa Thân nói:

- Hoàng thượng, Thánh tổ Khang Hi tuần du phương nam đến sáu lần. Nay Hoàng thượng nên noi theo tiên đế, đi thăm Giang Nam, tìm hiểu dân tình, xem xét việc trị thủy, nên đi tuần du Giang Nam lần thứ sáu.

- Vậy thì rất tốt. Càn Long nói.

- Nô tài xin đi chuẩn bị. Thánh thượng ra lệnh khởi hành trong tháng này. Nhân gió xuân, khí trời ấm áp càng tốt cho sức khỏe.

- Rất hợp ý Trẫm.

Chỉ trong mấy ngày, Càn Long đã thực hiện chuyến tuần du phương nam lần thứ sáu, mọi người được tin đều nô nức chuẩn bị. Chỉ riêng Hàng Thế Tuấn làm việc trong Viện Hàn Lâm, tâu với Càn Long:

- Hoàng thượng tuần du đến đâu, quan lại nơi ấy sẽ tổ chức đón tiếp, mượn cơ hội bày túi riêng, nhân dân khổ sở.

Càn Long tức giận:

- Trẫm xưa nay yêu dân như con, luôn nghĩ đến cảnh dân chúng khổ sở, mỗi lần tuần du phương nam đều miễn quyền góp sưu thuế cho các tỉnh dọc đường đi dân chúng hoan nghênh, thấy được ân đức của Trẫm, bá quan chào đón, lý tình trọn vẹn, cố sao lại dám ăn nói ngông cuồng như vậy.

Rõ ràng là chê bai Hoàng thượng. Lẫn lộn trắng đen. Tội đáng chặt đầu. Hòa Thân tâu.

Không ngờ Càn Long lại lệnh:

- Xử tử lăng trì, ngay lập tức.

Bá quan câm như hến, chẳng ai dám nói. Chỉ có Đại học sĩ nội các Doãn Bắc Đồ tâu:

- Chuyến tuần du phương nam lần trước, đốc phủ các tỉnh lấy danh nghĩa Hoàng thượng tuần du đã tham nhũng hối lộ các thuộc viên và thương nhân buôn muối, nhân dân khổ sở, ai nấy đều ta thán, xin Hoàng thượng minh xét...

Chưa dứt lời, Hòa Thân nói ngay:

- Sao lại ăn nói ngông cuồng làm rối lòng người như vậy? Ngài nói dân chúng khổ sở, vậy ai khổ sở, gia đình nào khổ sở. Ngài nói tiếng oán hận khắp nơi, vậy ngài cho biết ai oán hận, nếu không nói được sẽ phải chết. Nếu nói được ngài sẽ sống.

Càn Long nói:

- Nói ra!

Doãn Bắc Đồ ậm ừ không nói được. Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, ăn nói lung tung như vậy, xin chém đầu không tha.

Không ngờ trong triều có người đứng ngay dậy nói:

- Doãn Bắc Đồ nói có hơi quá, nhưng quan lại địa phương, các nhà buôn muối, thừa cơ làm giàu là có thật, lần trước Hoàng thượng đi Dương Châu, từng phê phán Chính Đoan làm nhiều việc không đúng, điều đó cũng đã chứng minh. Doãn Bắc Đồ dựa

vào đó suy luận, tuy có hơi quá, nhưng là nhằm đề phòng cho chuyến đi lần này.

Hòa Thân nhìn người đó, đúng là Vương Kiệt, đại thần quân cơ, ngang hàng với mình. Hắn là viên đá trong nhà xí, vừa thối, vừa cứng, hắn thường khoe tài, hay gây trở ngại cho ta. Đang bực tức, Hòa Thân lại thấy một người khác nói:

- Doãn Bắc Đồ là học sĩ nội các, làm việc tại cơ quan quan trọng trung ương, đôi lúc tấu báo ai đó trong sổ quan lại ở các địa phương, thì đâu phải là gây khó dễ. Hơn nữa, Doãn Bắc Đồ chỉ nói “dường như” nghe thấy, cốt nhắc nhở Hoàng thượng, ý của Doãn Bắc Đồ là nhằm sẵn sàng đề phòng, thực ra là vì Hoàng thượng, để chuyến đi tuần du này được tốt đẹp trọn vẹn tránh được những lời ta thán, mọi người ca ngợi, tỏ rõ tài đức anh minh của Hoàng thượng.

Hòa Thân nhìn người đó, đúng là Lưu Dung, đối thủ sống chết của mình.

Lưu Dung, Vương Kiệt là hai vị quan được Càn Long tin yêu. Lưu Dung tâu, Vương Kiệt nói. Càn Long nghe lời hai vị, nên không xử phạt Doãn Bắc Đồ.

Doãn Bắc Đồ quỳ xuống tâu:

- Thần lòng trung sắc son, xin Hoàng thượng suy xét, vừa rồi thần nói, quả thực nghe nói mà suy đoán. Hoàng thượng tha tội cho thần, thần coi như được sinh ra lần nữa, thần xin đem hết sức mình để báo ân Hoàng thượng.

Lúc này, Càn Long mới bớt giận, nói:

- Doãn Bắc Đồ chỉ nghe nói mà suy đoán, nói quá sự thật, đáng phải trị tội, nhưng nghĩ rằng trước nay khanh có gì nói nấy, trung trực không che giấu, tha tội cho khanh.

- Tạ ơn Hoàng thượng tha tội. Hoàng thượng vạn tuế vạn tuế!

Hòa Thân hậm hực trong lòng: chiếc đầu tên Doãn Bắc Đồ sẽ

không còn được bao lâu. Trong triều hãy còn không ít người chống ta, từ nay ta càng bám chặt Hoàng thượng. Hoàng thượng là chỗ dựa vững chắc của ta, là chiếc ô che chở cho ta.

Lưu Dung, Vương Kiệt thấy Càn Long không nghe lời trái tai, lòng như lửa đốt, thấy Hòa Thân ton hót Hoàng thượng, căm tức nhưng đành chịu. Triều Đại Thanh như con dê lớn bị con mồi Hòa Thân đục khoét.

Hòa Thân thấy rõ tầm quan trọng việc Càn Long sủng ái mình, nên càng ra sức củng cố nó, bởi vì có nó, Hòa Thân mới nắm được càng nhiều càng lớn quyền lực, địa vị càng cao, đó cũng là sự tất yếu để bảo vệ bản thân. Mạng lưới của mình chưa hoàn chỉnh, lực lượng kẻ địch mạnh, do vậy càng làm vừa lòng Càn Long thì chỉ có mạnh thêm mà thôi. Chuyến tuần du phương nam lần này là dịp tốt để mình làm vừa lòng Hoàng thượng. Hòa Thân gửi thư kèm hình vẽ Hương Kỳ đến Ôn Như Long ở Dương Châu.

Càn Long bắt đầu chuyến tuần du phương nam vào tháng giêng.

Đường sá ở Sơn Đông, Trực Lệ được sửa sang bằng phẳng rộng rãi hơn trước. Xe giá đến Hoàng Hà, lên thuyền theo sông Vận Hà xuôi về phương nam. Chiều tà, thuyền đến Dương Châu. Dương Châu phồn hoa nhộn nhịp hơn trước. Bờ sông Vận Hà mới xây thêm bến sông dành đón Hoàng thượng, mặt bến trải thảm.

Càn Long vừa bước lên bờ, đã nhìn thấy pháo hoa bay trên không trung, lúc thì như tiên nữ rải hoa, lúc thì như hàng ngàn ngôi sao chớp sáng, có cái như đóa hoa cúc bung ra, có cái lúc đầu như đóa hoa sen chớm nở, bỗng chốc những cánh hoa tung rơi lả tả như mưa rào, bầu trời không ngừng biến ảo, vẽ nên bức tranh muôn màu đẹp mắt lạ thường. Càn Long rất khoái. Lại có Tổng đốc Lưỡng Giang và Diêm Chính Lưỡng Hoài quỳ đón. Diêm Chính Ôn Như Long thấy Càn Long vui vẻ như vậy bèn tâu:

- Các loại pháo hoa này đều do Hòa đại nhân chỉ bảo.
- Hòa Thân hết lòng vì Trẫm, Trẫm vô cùng cảm động.

Xem xong pháo hoa, xe giá Hoàng thượng đi về hành cung. Nội thành Dương Châu, từ phố lớn cho đến ngõ hẻm, nhà nào cũng treo đèn kết hoa rực rỡ. Nào là đèn chủa sơn lâm, nào là đèn rồng bay, nào là đèn phụng múa, nào là đèn chim công xòe đuôi, đèn hoa sen, đèn phước thọ, đèn kiệu hoa, đèn hình tháp tầng tầng lớp lớp, kể không sao hết được. Nhìn cảnh đó, Càn Long sao không phấn khởi.

Tối hôm ấy nghỉ tại Nam Viên, Dương Châu. Trong vườn Nam Viên, đường hành lang uốn khúc quanh co theo dòng nước chảy, đình đài nhấp nhô lượn vòng theo sườn núi, dưới ánh sáng đèn hiện lên những cảnh mai. Ông Như Long tâu:

- Đây là một vạn cây mai do Hòa đại nhân đưa đến, chúc Hoàng thượng vạn thọ vô cương.

Nghe tâu như vậy, Càn Long rất khoái, Hòa Thân càng khoái hơn.

Đi được một đoạn đường, gặp bóng râm che khuất, phía trước sừng sững chín hòn đá Thái Hồ, có hòn thẳng đứng như cây tùng cây bách, có hòn cong khom như một bà lão, có hòn vút nhọn như măng tre, có hòn như cánh hoa sen, chín hòn hình thù khác nhau, hòn nào cũng có hang hốc mọc đầy rêu xanh, trơn láng. Càn Long nói:

- Nên gọi vườn hoa này là “*Cửu phong viên*”.

Các quan theo hầu đều khen hay, vội vàng xin Hoàng thượng cầm bút viết hoành phi.

Ăn cơm xong, đưa Hoàng thượng đi xem tuồng.

Hòa Thân tâu:

- Các nhà buôn muối ở Lưỡng Hoài quyên góp được một triệu lạng bạc, ở Lô Diêm được mười vạn lạng, Ở Tiền Đường, Giang Ninh được năm mươi vạn lạng, dân buôn bán nói chung còn

tiến cống rất nhiều quà cáp như lông thú, gấm vóc... chuyển nam tuần lần này không tốn kém của công quỹ chút nào, còn dư thừa đáng khác, vật dùng của Hoàng thượng cũng có sẵn.

Càn Long cả mừng, nói:

- Trẫm cho rằng, bên ngoài khanh không bằng A Quế, bên trong A Quế không bằng khanh. Bản lĩnh lý tài của khanh cũng ngang bản lĩnh cầm quân của A Quế, nhưng xử lý công việc đối ngoại, ứng xử với sứ thần, A Quế không bằng khanh.

Nghe như vậy, Hòa Thân hả lòng hả dạ, tựa như một trận gió thổi biến mây mù để lộ bầu trời trong xanh, vùng dương sáng chói. Hoàng thượng nhận xét, Hòa Thân và A Quế một cách thẳng thắn, nhưng trong lời nói, tin Hòa Thân hơn A Quế. Đây là lòng tin đối với tài năng, đối với rường cột của đất nước. Lòng tin đó mới là chắc chắn.

Hòa Thân hơn hở, mặt mày tươi tỉnh, râu:

- Nô tài đâu sánh kịp A Quế đại nhân, nô tài không bằng một góc của A Quế đại nhân, nô tài mãi mãi vẫn là học trò của A Quế đại nhân.

- Khanh không nên quá khiêm tốn.

Hòa Thân lại nhìn Lưu Dung và những người bên cạnh như đang nằm bẹp dưới đế giày của mình, bị mình chà đạp.

Xem tuồng xong, các quan ra về. Hòa Thân râu:

- Hoàng thượng, nô tài đã tìm được một cô gái, thái giám đã đưa về phòng.

- Có Minh Quý Nhân không? Càn Long hỏi.

- Hoàng thượng gặp mặt khắc rõ, nô tài xin cáo lui. Hòa Thân đáp.

Càn Long vừa bước vào phòng ngủ, một mùi thơm thoang thoảng xông vào mũi, hư hư thực thực, lúc có lúc không, lúc thơm sực nức, gây ngất lòng người. Càn Long nhìn thấy một cô gái ngồi trước bàn đang cúi đầu ngắm một vật gì màu đen. Càn

Long bước đến bên cạnh, bỗng nhiên cô gái quay đầu lại nhìn, cười nói:

- Viên ngọc này thật đẹp, đen bóng lánh, phát sáng. Cô gái cười má lúm đồng tiền, mắt phượng chớp chớp, đầy vẻ thích thú.

Càn Long lên tiếng:

- Nợ tiếng cười hay, chờ đôi mắt đẹp.

- Hoàng thượng cho em viên ngọc này được không?

Càn Long bưng tỉnh, nói:

- Đây là ngọc, nó có nhiều loại màu đen, màu đỏ, màu xanh. Nàng thích, cho nàng đấy.

- Hoàng thượng tốt quá. Đôi môi đỏ của cô gái như hoa lựu tháng năm, khi nói, môi trên hé mở để lộ hàng răng ngọc, tựa những hạt lựu chín phô bày khi mùa thu về. Cô gái vui mừng quá, nháy lên: - Hoàng thượng tốt quá. Người ta nói, Hoàng thượng rất đáng sợ, nhưng em thấy Hoàng thượng không đáng sợ tí nào.

Càn Long cảm thấy một không khí trẻ trung toát ra từ thân hình cô gái phả vào mặt mình. Lướt nhìn chiếc áo liền váy màu hoàng yến cô gái đang mặc, mái tóc đính mấy hạt san hô, khuôn mặt sáng sữa, nước da mịn màng của cô gái, Càn Long hỏi:

- Nàng tên họ gì?

- Em họ Lục tên gọi Hương Liên, ai cũng nói người em tỏa ra mùi thơm, giống như mùi thơm của Hương Liên trong “*Thạch Lục Ký*” và còn thơm hơn nữa kia. Sau đó có người bảo không nên gọi tên ấy.

- Tên ấy hay đấy. Càn Long nói và nghĩ đến Hương Kỳ. Cô gái trước mặt không những có mùi thơm tỏa ra từ thân thể mà bộ mặt cũng rất giống Hương Kỳ. Nhìn thấy cô gái, bao nhiêu nỗi buồn phiền đều tiêu tan, ngay tức khắc Càn Long cảm thấy vô cùng khoái lạc, vô cùng trẻ trung...

Sáng sớm hôm sau, Càn Long thức dậy, ngồi trên giường,

nhìn thấy Hương Liên đang ngồi bên cửa sổ như mơ màng suy nghĩ, một tia nắng lướt qua mái tóc đen nhánh mượt mà đang xõa ra trên đôi vai trần trụi. Cô gái trần truồng, chẳng khoác một mảnh áo quần, da thịt nõn nà, bóng nhẵn như viên ngọc, tay trái đặt lên chiếc đùi tròn trịa, tay phải chống cằm, người ngồi hơi nghiêng, để lộ chiếc vú bên trái căng tròn, đầu vú màu hồng nhạt trong suốt dưới tia sáng ban mai, chẳng khác nào một quả thảo mai tròn trĩnh lấm chấm sương sớm. Bên ngoài cửa sổ, hơi mù bàng bạc, hoa mai đầy cành. Càn Long hít lấy mùi thơm tỏa ra từ mái tóc cô gái và cảm thấy cuộc sống sao mà đẹp thế!

Lúc đầu gặp Hòa Thân, Càn Long cảm thấy tiếc quá muộn, còn bây giờ thì vui mừng như gặp lại người tri kỷ. Tuy tuổi tác Càn Long lớn hơn Hòa Thân gấp rưỡi, nhưng tinh thần lại hợp nhau đến thế. Càn Long nghĩ đến chuyện Hoàng hậu mất sớm để lại cho ông ta nỗi buồn vô tận, rồi lại nghĩ đến Hương Kỳ, Minh Quý Nhân. Càn Long nhớ đến đêm động phòng hoa chúc kết hôn cùng với Phú Sát Nhị... Hương Liên trước mắt khiến Càn Long hồi tưởng lại những gì ngọt bùi êm dịu trước kia. Càn Long bước đến bên Hương Liên, nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng.

Lúc ăn sáng, Hòa Thân nhận thấy chưa bao giờ Càn Long có ánh mắt như thế này. Tín nhiệm? Yêu mến? Cảm kích?... Hòa Thân đỡ Càn Long ngồi xuống, tâu:

- Hôm nay, đi dạo chơi vùng ngoại ô bắc Dương Châu.

Càn Long ra cổng bắc, đi thẳng đến Bình Sơn. Dọc đường, cứ ba bộ có một cái lầu, năm bộ có một cái đài lại có đình bát giác, đình đỉnh tròn... lầu gác đình đài kéo dài mười mấy dặm. Trở về thành, hôm sau lại đi dạo chơi khắp các rừng vườn ở Dương Châu, Càn Long vô cùng khoan khoái. Trước khi lên đường, các quan lớn nhỏ và nhà buôn đều có phần thưởng.

Chuyến nam tuần lần này, các địa phương tranh nhau đón tiếp. Một hôm, thuyền rồng đến Trấn Giang, Càn Long từ trong thuyền nhìn ra, thấy trên bờ có một quả đào tiên khổng lồ, màu

đỏ tươi, lại có lá xanh lót dưới. Thuyền rồng cập bến, bỗng nhiên pháo hoa vút lên không trung, tiếng pháo nổ đồng loạt, quả đào khổng lồ nổ toác ra, bên trong là một sân khấu lớn hiện ra...

Càn Long dạo chơi ngắm cảnh Kim Sơn ở Trấn Giang, vẫn mãi mê thì Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, không dễ gì đến Giang Nam, chúng ta nên vào phố phường chợ búa xem phong tục tập quán.

Hai người thay đổi áo quần đi vào phố xá.

Tuy ở vườn Viên Minh năm nào cũng có một lần tổ chức chợ mua bán, y như thật, nhưng chẳng qua là “y như” mà thôi, chứ đâu phải thật. Giả người dân thường đi vào chợ, Càn Long cảm thấy vô cùng thỏa mãn. Đang đi, Càn Long nhìn thấy trước mặt có một quán nước đề “*Thông Châu trà điểm*”, nhớ ngay ra ở Trực Lệ cũng có Thông Châu, nên thuận mồm đọc luôn một câu đối:

“Nam Thông Châu, bắc Thông Châu, nam bắc Thông Châu, thông nam bắc”.

Đọc xong, không nghĩ ra được câu đối thứ hai.

Hòa Thân thoáng nhìn thấy phía trước có một hiệu cầm đồ liền tâu:

- Hoàng thượng, nô tài xin đọc câu đối thứ hai:

“Đông cầm đồ, tây cầm đồ, đông tây cầm đồ, cầm đông tây”.

- Giỏi, giỏi, đối giỏi. Càn Long cười.

Đến trưa hai người vào một cửa hàng ăn. Tìm được chỗ vừa ý, Càn Long ngồi xoay mặt về hướng nam. Hòa Thân gọi một cô đào hát í a í á hát một bài hát phương nam, giọng hát mềm mại, điệu hát lả lướt, ngọt ngào, khiến Càn Long mê mẩn. Nghe xong mấy bài hát, Càn Long hỏi cô đào:

- Cô tên gì?

- Em họ Nghê.

Càn Long nói với Hòa Thân:

- Vừa rồi khanh đối rất giỏi, bây giờ Trầm lấy cô đào hát này ra một câu đối, xem khanh đối được không?

“Diệu nhân nhi Nghê thị thiếu nữ”^[]*

Đây là một câu đối theo lối chiết tự. Chữ “Diệu” là do hai chữ “thiếu” và “nữ” ghép thành, chữ “Nghê” là do hai chữ “nhân” và “nhi” ghép lại.

Hòa Thân lúng túng chưa đối được. Bỗng nhiên, cô đào hát đối ngay:

“Đại thánh giả Gia Cát nhất nhân”^[]*.

Chữ “đại” do hai chữ “nhất” và “nhân” ghép lại, chữ “Gia” do hai chữ “ngôn” và “giả” ghép thành.

- Đối thật hay, thật hay, thưởng cô ba chén rượu.

Có Hòa Thân, Càn Long có khoái lạc. Càn Long đi Tô Hàng xem công trình đê Tiền Đường, rồi rời bước về Bắc Kinh.

Mấy ngàn năm trôi qua, các triều đại thay nhau ngự trị Trung Quốc, triều đại này diệt vong, triều đại kia thay thế, nhưng chẳng qua là thay đổi người nắm quyền hành, chứ không có sự đổi thay thực chất. Phương thức cai trị đó, kết cấu kinh tế và quan niệm giá trị đó vẫn cứ thế tiếp nối nhau. Các văn nhân sống trong vòng quyền uy và xiềng xích chuyên chế đó, có người thấy rõ phải trái, tinh thần trách nhiệm rất cao, đành nhận thứ khổ hình tâm linh đeo đẳng suốt đời đó. Cô độc buồn tủi, không ai quan tâm, tự dày vò, có kẻ xu thời, nịnh thế, có người chán đời, có người tận trung tận sát. Song chẳng có một ai đấu tranh chống lại quyền uy. Họ đi theo con đường của Khuất Nguyên của Đào Uyên Minh, của Lý Bạch và của Hòa Thân.

Các văn nhân như là vật phụ thuộc của uy quyền, thương nhân cũng vậy. Ở Trung Quốc dưới chế độ quan lại suốt mấy ngàn năm, các thương nhân cũng không tạo được nhân cách cho mình, họ cũng chịu sự chia cắt của chuyên chế cường quyền. Thương nhân cần buôn bán, cần an ninh, cần phát đạt,

chỉ cần được sự chấp thuận của quan phủ. Do vậy, chuyển nam tuần lần này của Càn Long, được các thương nhân tìm mọi cách làm vừa lòng quyền lực, vừa lòng quan phủ, vừa lòng Hoàng thượng. Họ quỳn bạc, góp của quý, hiến gái đẹp, không dám làm sai một tí nào ý của quan phủ. Quan phủ là phép, quyền là phép, quan và quyền đồng nghĩa với tham lam dân dật. Các thương nhân thấy thật hơn, rõ hơn các văn nhân. Hàn Đại Phát ở Châu Bảo Thương, Tế Nam là người như vậy.

Thạch Viễn Mai ở Châu Bảo Thương thuộc huyện Ngô, Giang Nam cũng tinh nhanh như Hàn Đại Phát, thấy rõ sự thật. Hắn nộp cho Uông Như Long hàng đồng bạc, bỏ tiền ra mua gái đẹp hiến cho quan Diêm Chính Lưỡng Hoài. Ngọc ngà châu báu quan Diêm Chính cống nộp cho Hoàng thượng đều chọn mua nơi hắn. Uông Như Long cũng không bủn xỉn chi tiền của quan phủ và của quỳn góp, Thạch Viễn Mai được hưởng phần trong ấy. Đó là cái vòng tuần hoàn rất chi phù hợp với quy luật sinh tồn. Nguồn của cái cuồn cuộn chảy, chẳng bao giờ cạn kiệt. Điều chủ yếu là Thạch Viễn Mai được quyền lực bảo hộ, được quan phủ bảo hộ.

Thạch Viễn Mai, thông qua Uông Như Long, đã kết giao với Tổng quan phủ nội vụ Hòa Thân, giống như Hàn Đại Phát ở Tế Nam. Hòa Thân chọn mua ngọc ngà châu báu cho hoàng cung đều từ chỗ hắn. Thạch Viễn Mai đã tìm được khách hàng sộp nhất trong thiên hạ.

Hòa Thân đang xem sách trong Gia Lạc Đường, bỗng được báo tin Thạch Viễn Mai đến phủ cầu kiến. Hòa Thân nói:

- Cho ông ta vào.

Thạch Viễn Mai thấy Hòa Thân ngồi đâu thì quỳ theo đấy, thưa:

- Tiểu nhân đã giao đủ số ngọc ngà châu báu cho phủ nội vụ, bây giờ chuẩn bị trở về Duyên Hải, nên đến đây từ biệt Tướng phụ.

- Đứng dậy, mời ngồi!

- Cảm ơn tướng phụ.

- Anh đi về ngang qua Dương Châu, ta gửi lời thăm Uông đại nhân và bảo ông ta, Hoàng thượng rất hài lòng việc đón tiếp ở Dương Châu, khi về kinh thường nhắc đến luôn. Hương Liên vào cung, mấy hôm nữa sẽ được phong tước vị. Đây, có một lá thư, phải giao tận tay cho Uông Như Long, quyết không được sơ suất.

- Tướng phụ yên tâm, tiểu nhân làm việc thế nào, Tướng phụ đã rõ.

Càn Long rất yêu chiều Hương Liên, cô gái hoạt bát, nhiệt tình, không chút tà tâm và chuẩn bị phong cho cô tước Thường Tại. Hòa Thân phải chuẩn bị gia phả thật tốt cho Hương Liên. Trước đây, khi Uông Như Long tiến cống Tuyết Như đã làm việc này, biết được Hoàng thượng rất thận trọng trong việc phong danh hiệu cho cung nữ người Hán. Do vậy, thư không viết nhiều. Hòa Thân được lệnh mật của Càn Long, chuẩn bị cử một thị vệ tin cậy đi trước, giờ đây Thạch Viễn Mai, người tâm phúc của Hòa Thân và Uông Như Long đến, nên giao việc cho anh ta, như vậy càng kín đáo hơn.

Thạch Viễn Mai nói:

- Tiểu nhân xưa nay rất được việc, xử lý thỏa đáng. Như đại nhân đã biết, lần này tiểu nhân về kinh đã mang biểu đại nhân một ít lễ vật, xin đại nhân nhận cho. Nói xong xoay mình chỉ vào hai cái hòm: - Đây là hòm đựng đầy châu báu loại nhất, không có viên nào cũ hoặc đã đục lỗ, tất cả đều do tiểu nhân tự tay chọn mua ở Nam Hải. Những người mò ngọc dưới biển, không sợ sóng to gió lớn, quyết tìm cho được loại hàng kỳ lạ, giá cao, dù bỏ mạng cũng không sợ. Còn hòm kia, chỉ có một viên ngọc, vật quý nhất trên đời.

- Ta biết anh trung thành, vất vả. Hòa Thân nói: - Ta định mời anh ở lại phủ một ngày để hàn huyên, nhưng việc Hương Liên cấp bách hơn, mong anh thông cảm.

- Tiểu nhân xin cáo từ, Tướng phụ an tâm. Thạch Viễn Mai

vừa nói vừa quỳ xuống, khấu lạy ba lần, rồi xoay người bước đi.

Hòa Thân vội vàng mở hòm ra xem. Lúc này Khanh Lân cũng vừa bước vào. Nhìn thấy chiếc hòm thứ nhất có nhiều cái tráp nhỏ, Khanh Lân mở tráp, túi nhung mềm mại hiện ra, trong mỗi túi nhung là một viên tròn làm bằng vàng ròng. Hòa Thân lấy dao cạy ra, trong đó là một viên ngọc rất to, long lanh chói mắt. Khanh Lân ngạc nhiên, thốt lên:

- Viên ngọc này ít lắm cũng được giá một vạn lạng bạc trắng.

Hòa Thân kiểm tra chiếc hòm có cả thảy hai mươi viên ngọc. Hòa Thân lại mở chiếc hòm kia, bên trong nhét đầy gấm vóc, mở lớp gấm vóc ra, một luồng khí trắng xông vào mắt. Hòa Thân và Khanh Lân đều vô cùng mừng rỡ, trong túi gấm là một viên ngọc đặc biệt to, hình như quả bầu, đúng là một viên ngọc trong mơ.

Giờ không bàn về viên ngọc đó, mà nói lý do vì sao Khanh Lân, người vợ yêu của Vương Đảm Vọng đến ở trong phủ Hòa Thân. Chuyện là, sau khi Vương Đảm Vọng bị tử hình, con cháu của ông ta đều bị đưa đến Y Li sung quân, vợ và con gái đều bị đem bán. Lúc ấy, Hòa Thân rất thích Khanh Lân, nhưng đang bị Hoàng thượng hỏi tội nên không dám mua. Hòa Thân bèn nghĩ ra một kế, đưa tiền nhờ Thị lang bộ Hình là Tưởng Tích Khải mua hộ. Mua xong, chờ đến nửa năm sau mang cả Khanh Lân và tiền giao lại cho Hòa Thân.

Khanh Lân quả là tài nghệ, không những giỏi cầm, kỳ, thi, họa, ca hát, mà còn học được bản lĩnh lý tài của Vương Đảm Vọng, do vậy, Hòa Thân giao cho bà ta một số việc trong nhà, đôi lúc còn cùng nhau bàn bạc các việc quan trọng. Cho nên, Thạch Viễn Mai vừa bước đi. Khanh Lân đã từ nhà trong bước đến, nói:

- Thạch Viễn Mai trung thành, nên thưởng cho anh ta.

- Ta hiểu rồi. Hòa Thân nói.

- Tiền trả công gia nô của tháng này sắp đến nơi rồi, ông tính toán xem bao nhiêu.

Hòa Thân xách ra từng xâu tiền đếm rất kỹ.

Khanh Lân nói:

- Vườn Thục Xuân đã sửa chữa xong, cũng nên thưởng cho quân quan một ít bạc.

Hòa Thân tự tay cân bạc và nói:

- Số bạc này giao cho Lưu Toàn đưa cho họ, ta không nên trực tiếp ra mặt.

Hòa Thân sửa chữa phủ đệ và vườn Thục Xuân, không thuê mướn nhân công, mà sử dụng binh lính của bọn tay chân ông ta. Đôi lúc sử dụng cả ngàn quân lính. Khanh Lân biết rõ Hòa Thân bủn xỉn keo kiệt, nhưng nghĩ rằng việc sử dụng số quân lính như vậy đối với Hòa Thân mà nói chẳng là cái gì, song không tránh khỏi lời ra tiếng vào, nên nhắc Hòa Thân thưởng cho họ một ít bạc.

Tối đó Hòa Thân ở tại chỗ Khanh Lân, nói:

- Có nàng ta như thêm một cánh tay.

- Vợ có ranh ma đến đâu cũng khó qua bàn tay của chàng, huống hồ thêm một tay nữa, con vợ ranh ma này vẫn chưa chết trong lòng chàng đâu.

Hòa Thân nằm xuống, hai tay vuốt nhẹ đôi vai láng bóng của Khanh Lân, hôn nhẹ đôi môi lên mái tóc mềm mại, mượt mà, thơm nức của nàng...

Trời vừa sáng, tiếng chuông báo thức vang lên. Hòa Thân lại hôn Khanh Lân nằm bên cạnh, rồi bảo cô hầu gái khoác quần áo cho mình.

Hòa Thân đến phòng ngủ lạnh lẽo của Phùng Thị, nàng vẫn chưa dậy, Hòa Thân ôm lấy nàng. Phùng Thị nói:

- Chân chàng thường đau nhức về mùa hè, không nên quá mệt nhọc.

Hòa Thân tuy thèm muốn phụ nữ, nhưng rất yêu vợ con.

Dâm dăng trong sinh hoạt và yêu thương vợ con đều có trong con người của Hòa Thân. Hòa Thân yêu vợ không chỉ vì vợ là cháu gái vị Tế tướng, con cháu nhà cao sang, cũng không phải là vì vợ đã sinh ra cho ông ta một cậu con cháu khinh đáng yêu, hiện tại là phò mã đương triều. Mà là vì Phùng Thị rất yêu Hòa Thân, chăm lo cho Hòa Thân. Nhờ nàng, Hòa Thân có được những thứ mát mát thời thuở nhỏ, đó là mẹ mát sớm, người vợ đã đem lại cho ông ta tất cả những gì trước đây chưa được hưởng thụ.

Phùng Thị cũng biết chồng rất yêu mình, nên lúc nào cũng nghĩ đến chồng. Nàng nói:

- Chàng lúc trẻ đã có chí lớn, giờ đây đã mãn nguyện, chàng nên giữ gìn cho bền lâu.

- Nàng không cần phải lo lắng, ta biết nên làm gì ở trong cái thế giới này.

Phùng Thị không nói nữa. Hòa Thân ngồi dậy, vừa định bước đi, Phùng Thị nói:

- Chờ Phong Thân Ân Đức đến cùng ăn sáng, thiếp nhớ con lắm.

Hòa Thân đi đến phòng con trai, Phong Thân Ân Đức đang đọc sách. Hòa Thân lặng lẽ nhìn cậu con, cục cưng của ông. Con trai là cả thế giới của ông, việc thích thú nhất là được ngắm nhìn cậu con trai của mình. Phong Thân Ân Đức biết rằng, bố ở kinh thì sáng sớm hôm nào cũng vậy đến thăm mình, nhưng không hề quấy rầy và cũng không cần con chào hỏi. Tuy rất yêu con, nhưng không nuông chiều thái quá, ông đòi hỏi con trai phải cần cù khắc khổ như lúc ông còn nhỏ. Nếu nói Hòa Thân suốt cả cuộc đời không làm được trò trống gì đáng được khen ngợi, thì cũng không đúng. Hòa Thân yêu thương con theo cách đó đáng làm gương cho người đời sau học tập.

Chỉ cần ở nhà, ngày nào Hòa Thân cũng đến thăm vợ con.

Cả nhà quen dùng cơm nấu bằng gạo thơm trăn châu. Hòa

Thân cho rằng ăn gạo này thì sáng lòng sáng dạ, khỏe mạnh thông minh, tuổi thọ kéo dài.

- Vườn Thục Xuân đã sửa chữa xong, hôm nay chúng ta đến đây dạo mát. Hòa Thân bảo.

- Thế thì rất hay. Đậu Khấu tán dương.

Hòa Thân bảo thái giám Hô Thập Đô đi báo Khanh Lân chuẩn bị cùng đến vườn Thục Xuân.

Vườn Thục Xuân ở phía nam vườn Viên Minh. Hàng năm, Càn Long dành nhiều thời gian dạo chơi vườn Viên Minh. Để sớm tối lúc nào cũng gặp mặt Hòa Thân. Càn Long thưởng cho Hòa Thân mười ba mẫu đất ở phía nam vườn Viên Minh. Hòa Thân xây ở đó 1003 phòng, 357 đình lầu hành lang. Kiến trúc của vườn này phần lớn là mô phỏng theo kiểu vườn Viên Minh, rất rộng rãi sang trọng.

Đậu Khấu cùng Hòa Thân đến trước vườn Thục Xuân, xuống kiệu, ngắm nhìn những hòn núi thấp nhấp nhô ở bốn phía vườn Thục Xuân, thấp thoáng giữa những hàng bách, hàng liễu xanh tươi. Trong vườn, đình đài lầu gác đan chen với những hòn giả sơn. Bên cạnh lầu gác là rừng trúc phượng vĩ rì rào trước gió. Đâu đâu cũng hoa là hoa. Giữa vườn, hồ nước trong vắt, một du thuyền màu sắc sặc sỡ dập dềnh trên mặt hồ.

Nghỉ trưa xong, mặt trời đã lặn về phương tây, cái nóng bức đã tiêu tan. Hòa Thân và Đậu Khấu bước lên du thuyền. Nhìn thấy một đóa hoa sen sừng sững bên cạnh, Hòa Thân nói:

- Chưa có ai vẽ trên chiếc quạt của ta, nàng hãy vẽ lên đây một hoa sen.

Đậu Khấu đón nhận chiếc quạt, cầm bút, vẽ như “bê” hoa sen nói trên lên chiếc quạt rồi nói:

- Xin chàng viết lên phía trên bài thơ.

- Nét vẽ của nàng thật tuyệt, e rằng thơ của ta không bằng tranh của nàng. Nói xong cầm bút viết ngay một bài thơ.

Tiếp đó Đậu Khấu nói:

- Chàng và thiếp cùng hát và đánh đàn. Nói xong vừa đàn vừa hát, hát bài *"Buồn thay cho Bạch Đầu ông"* của Lưu Hi Di:

"Hoa bay về hướng Lạc Dương, lượn qua lượn lại rơi vào nhà ai? Lạc Dương trai gái tiếc chữ hoa, thở vắn than dài cánh hoa rơi. Năm nay hoa rơi nhan sắc đổi, năm tới hoa rơi biết vào ai. Nhìn thấy cây to thành củi mục, lại nghe nường dâu thành biển cả. Người xưa vĩnh biệt thành Dương, người nay nhìn cảnh hoa rơi. Năm tháng lúc nào hoa cũng vậy, năm tháng con người bao đổi thay. Giữ lời cầu chúc kẻ hồng nhan, đáng thương ông lão nằm hấp hối. Ông lão nằm kia thật đáng thương, thuở nhỏ trước đây sao đẹp thế... Xưa nay mảnh đất hát ca này, hoàng hôn duy có cánh chim buồn".

Đặc biệt khi hát đến câu cuối, đôi mắt Đậu Khấu hướng về phía mặt trời đang dần khuất sau dãy núi xa, giọng nàng náo nùng. Ráng chiều trên bầu trời đã biến thành những đám mây xám.

Hòa Thân nhẹ nhàng ôm chặt Đậu Khấu, đặt bàn tay mảnh mai của nàng vào tay mình, cùng nàng ngắm nhìn cảnh mặt trời lặn, cảnh ráng chiều biến thành mây xám, cảnh những dãy núi xa mờ ảo. Một lúc lâu, Hòa Thân nói:

- Ý của nàng, phu nhân cũng thường nói với ta. Ta sẽ kể cho nàng nghe câu chuyện. Có một người nhìn thấy mấy người nọ biến thành đàn lừa, đã vội nói: "Các bạn làm sao có thể biến thành lừa, người làm sao biến thành lừa được?" Đúng lúc anh ta trách mắng người khác biến thành lừa, thì bỗng nhiên trên đầu anh ta lại mọc lên hai tai lừa. "Đầu ta sao lại mọc lên hai tai lừa nhỉ? Đầu ta sao lại mọc lên hai tai lừa nhỉ?" Nói mãi, nên cổ họng tắt tiếng, nói không được tiếng người nữa và bốn chân lừa mọc ra trên người anh ta, dẫm xuống đất "cộp, cộp, cộp" bước theo đàn lừa kia".

- Trong thế giới lừa làm sao không thành lừa! Đậu Khấu thốt lên và nghe Hòa Thân ngâm bài thơ.

*“Đã nói không buồn lại cứ buồn,
Thơ chẳng ra gì đành xếp xó.
Nhân tình biến ảo tựa mây trôi,
Thế sự thăng trầm như ngọn sóng.
Đông Tây bên cạnh đều y hệt,
Sau trước thật hư cũng thế thôi.
Thành tiên thành phật thành ta vậy,
Biết thế từ đâu cứ bước ngang”*

Sau chuyến nam tuần lần thứ sáu, Hòa Thân càng được sủng ái, được lên chức Tế phụ và không phải thận trọng rụt rè trước bá quan trong triều như trước đây.

Hòa Thân vốn thích đùa nghịch. Một hôm đến Cục Quân cơ, bỗng thấy Vương Kiệt ngồi lặng lẽ một mình trong phòng, Hòa Thân nghĩ bụng: anh lúc nào cũng chống đối ta, ta thử đùa anh xem sao. Vương Kiệt người thấp, gầy, môi đỏ, răng trắng, mặt như thể phấn, đôi bàn tay trắng thon. Hòa Thân đến bên cạnh, nâng bàn tay Vương Kiệt lên, xoa đi xoa lại: “Chà, chà, chà, ái dà... bàn tay này trắng thật... mịn nhẵn thật... nỡn nà thật...” Vừa nói vừa lắc đầu. Vương Kiệt để mặc cho Hòa Thân đùa. Hòa Thân vô cùng đắc ý, nghĩ bụng xem anh làm gì ta nào. Để Hòa Thân đắc ý no nê, Vương Kiệt mới nói:

- Bàn tay này thật sự đẹp không?

- Đẹp thật, đẹp thật... ái dà... Hòa Thân lắc lắc đầu.

- Bàn tay tôi không bằng bàn tay của ngài. Bàn tay tôi không biết cầm tiền của người khác, không đụng đến đàn bà con gái.

Hòa Thân như bị kim đâm, như bị người ta dùng gậy đập vào đầu, ngượng cười nói:

- Bàn tay của bác thật là vừa thon, vừa trắng khó ai sánh kịp. Nói xong hậm hực bước đi.

Hòa Thân bị Vương Kiệt châm biếm, ruột gan như bị cẩu xé, luôn luôn khó chịu. Hòa Thân vốn không hút thuốc, nhưng hôm sau mang theo ống điếu đến phòng Vương Kiệt, ngồi ngay trước mặt Vương Kiệt, rít một hơi dài thuốc, bước đến ôm chặt đôi vai Vương Kiệt, hà hơi thuốc vào mặt Vương Kiệt.

- Hòa Thân không được vô lễ. Vương Kiệt thét.

- Đầu tóc không bao nhiêu mà cháy ghê thật. Mặt mũi đẹp dễ thế kia mà cũng giận hờn ư, quả là khóc còn đẹp hơn cười, người ta nói cười đẹp như hoa... ái da! Hòa Thân cười hìhì, lùi lại mấy bước. Vừa lúc đó, không biết vì sao, ống điếu đốt cháy ống quần, Hòa Thân thấy đau ở đùi, vừa la vừa vung tay phải, ngược đầu lên thấy đại thần quân cơ Đồng Hạo đứng phía sau, nên cho rằng chính ông ta bày trò quỷ quái này:

- Sao ngài lại chơi trò sau lưng người khác.

- Tôi đang nhìn ngài trêu người ta, làm sao tôi trêu ngài được?

- Ống điếu của tôi làm sao đốt cháy được đùi tôi?

- Ống điếu của ngài trong tay ngài, tôi làm sao biết nó đốt cháy đùi ngài bằng cách nào.

Hòa Thân lúc nào cũng ăn mặc rất cẩn thận, giữ gìn áo quần, nhìn quần bị cháy một lỗ to, rất căm tức Đồng Hạo, nhưng đành chịu, lủi thủi bước đi:

- Tay Hòa Thân vô liêm sỉ này đang chơi trò tiểu nhân, hản muốn đẩy tôi ra khỏi Cục Quân cơ, thật đáng hận. Vương Kiệt nói.

- Tướng phụ A Quế không có ở đây, nếu ngài và tôi không ở đây, như vậy là đúng ý của Hòa Thân. Hai chúng ta nhất định phải ở lại đây, dầu không ngăn chặn được hản thì cũng kiềm chế được hản đôi phần. Đồng Hạo nói.

- Tên tiểu nhân vô liêm sỉ này thật khó tưởng tượng. Vương Kiệt bực tức nói.

Hòa Thân nghĩ bụng, trêu Vương Kiệt một phen cho hả giận,

nào ngờ bị Đồng Hạo chơi khăm, rất căm Đồng Hạo, định bụng sớm muộn cũng phải trị ông ta. Đang lúc buồn giận thì thấy Hiệp biện đại học sĩ Kê Hoàng đi qua, bèn nói:

- Kê đại nhân, đến đây, đến đây.

Kê Hoàng đành bước tới. Hòa Thân nói:

- Kê đại nhân viết chữ đẹp, nổi tiếng trong thiên hạ. Mấy hôm trước được tận mắt nhìn thấy thư pháp của đại nhân, mang phong cách của Tô Thức, gồm cả Ngụy-Lệ, cột giữa trong nhà tiểu đệ còn thiếu một đôi câu đối xin phiền đại nhân viết hộ.

Kê Hoàng đang định từ chối. Hòa Thân cầm ngay giấy viết câu đối loại giấy Tuyên chỉ đưa cho Kê Hoàng và nói:

- Tiểu đệ trước nay chưa hề nhờ đại nhân giúp cho việc gì, đây là lần đầu, xin đại nhân chớ từ chối.

- Mồm mép thật, đúng, người chưa nhờ ta làm việc gì, song đã nhiều lần nói xấu ta trước mặt Hoàng thượng, giờ lại nhờ ta giúp đỡ. Kê Hoàng thầm nghĩ vậy rất coi thường Hòa Thân, nhưng cũng rất sợ Hòa Thân, sợ đắc tội với Hòa Thân, nên tiếp nhận tờ giấy Tuyên chỉ và nói: - Hạ quan đâu dám từ chối, chỉ e chữ viết của hạ quan không đẹp, tổ làm trò cười cho thiên hạ, nếu có gì sơ suất mong Hòa đại nhân lượng thứ, quả thật đâu dám mạo muội.

- Nay, không được từ chối, không nên khiếm tốn, nếu không viết thì tiểu đệ viết nhé... Hòa Thân nói.

- Nếu ngài không chê chữ viết của hạ quan xấu xí, hạ quan xin cố gắng. Kê Hoàng vội nói, vừa cầm tờ giấy bước đi, lại quay lại nói: - Hòa đại nhân, hạ quan hôm nay có mời mấy vị hàn lâm đến nhà, nhân tiện kính mời đại nhân đến tể phủ, thật vinh dự cho tể phủ và cũng vinh dự đối với các vị hàn lâm. Đại nhân đến nhân tiện mang câu đối về nhà càng tốt.

Hòa Thân nghĩ, tuy vô dụng nhưng người cũng khá đấy, sông biển là do nhiều con suối hợp thành, núi cao do nhiều sỏi đá dựng nên. Sẵn có mấy vị hàn lâm, tiện thể đến lôi kéo luôn, nên

vui vẻ nhận lời ngay.

Hòa Thân đến phủ đệ Kê Hoàng, nhìn thấy mấy vị hàn lâm. Mọi người thấy Hòa Thân, vội khom người vái chào.

Kê Hoàng gọi người nhà bày tiệc rượu. Tiệc rượu nửa chừng, Kê Hoàng nói:

- Hôm nay, thật vinh dự được đón tiếp mấy vị hàn lâm và cả Hòa đại nhân. Chúng ta nhân dịp vui này cùng nhau xướng họa thi thơ.

Mọi người tán thành, giấy bút được đặt trên một cái bàn khác. Mọi người đồng thanh:

- Mời Tướng phụ làm trước.

Hòa Thân không từ chối. Chờ các vị hàn lâm viết xong, đến lượt mình, Kê Hoàng nói:

- Thật tình xin lỗi, vì không nghĩ rằng Hòa đại nhân đến đây nên không mua sẵn nhiều giấy Tuyên Chỉ, mấy tờ giấy Tuyên Chỉ này là của Hòa đại nhân đưa nhờ thuộc hạ viết hộ câu đối, thuộc hạ không thể tùy tiện.

Các vị hàn lâm nghe thế đều nói:

- Xem Kê đại nhân viết câu đối còn hơn xem Hòa đại nhân họa thơ, xin viết ngay tại đây.

Hòa Thân đồng tình với ý kiến mọi người. Thế là Kê Hoàng trải tờ giấy Tuyên Chỉ ra, múa bút viết xong câu đối thứ nhất. Mọi người khen nức nở. Hòa Thân càng vô cùng thích thú. Kê Hoàng bảo thư đồng mài mực tiếp tục viết câu thứ hai. Lúc sắp viết xong, bất ngờ, thư đồng sơ ý làm đổ nghiên mực lên trang giấy. Kê Hoàng giận mắng thư đồng, cho mấy tát tai, thư đồng quỳ xin tha tội. Mấy vị hàn lâm và Hòa Thân hết lời khuyên giải. Hòa Thân nói:

- Chớ nên đánh mắng thằng nhỏ, việc viết câu đối sẽ nói chuyện sau.

Lúc này Kê Hoàng mới tha cho thư đồng. Sau khi Hòa Thân và

mấy vị hàn lâm ra về, Kê Hoàng vội vàng ôm lấy thư đồng nói: “Bị đánh có đau không?”

Thực ra, thư đồng sơ ý đồ nghiên mực lên câu đối là do Kê Hoàng sắp đặt và đạo diễn, để Hòa Thân tin, không phải ông không muốn viết, mà là muốn viết nhưng không thành. Viên đại học sĩ này nghĩ ra trò quỷ quái đó để vừa khỏi mắc tội với Hòa Thân, vừa tránh được viết hộ câu đối cho Hòa Thân.

Hôm sau, Hòa Thân theo Càn Long đến Sơn Trang nghỉ mát.

Hòa Thân có một tòa nhà phía ngoài cổng Lệ Chánh của Sơn Trang, nơi nghỉ mát vùng Thừa Đức, Nhiệt Hà. Ở Thừa Đức, Hòa Thân còn có ba tòa nhà nữa, ở Mã Khuyển hai tòa, tổng cộng 165 phòng. Hàng năm về mùa hè Càn Long đều đến nghỉ mát ở Sơn Trang, Hòa Thân cũng mang Phùng Thị, Đậu Khấu đến đấy.

Phùng Thị và Đậu Khấu thân nhau như hai chị em ruột. Hai người không những giỏi việc gia đình, điều quan trọng hơn là tính tình phẩm cách hai người rất hợp nhau. Do vậy, năm nào Đậu Khấu cũng cùng với Phùng Thị đi theo Hòa Thân.

Thật khổ cho Khanh Lân và Nạp Lan. Khanh Lân giúp Hòa Thân quản lý việc nhà. Nạp Lan từ sau khi Lưu Quốc Thái bị giết, đến ở với bố đẻ Tô Lăng A, nhưng không bao lâu thì đến ở tại nhà Hòa Thân, nàng không rời được người cha nuôi. Nhưng Hòa Thân không thể mang nàng đi cùng, vì như vậy chẳng ra thể thống gì nữa. Vì vậy, Nạp Lan và Khanh Lân trở thành bạn thân, một người là con nuôi, một người là ái thiếp của Hòa Thân. Hai người qua lại rất thân.

Trưa hôm đó, nắng gay gắt, khí trời oi bức, Nạp Lan khó ngủ. Nàng vốn béo, hai năm lại đây càng béo hơn, không chịu nổi cái nóng bức. Nàng đến thẳng phòng Khanh Lân để trò chuyện giải buồn. Không ngờ vừa bước đến trước cửa sổ, bỗng nghe bên trong có tiếng động. Nàng dừng chân đứng im, ghé tai nghe ngóng. Nàng có lạ gì với tiếng động đó, hì hà hì hục, hừ hự hừ hự. Toàn thân nàng run lên, chân tay bủn rủn, nghĩ rằng, có lẽ Khanh Lân cũng như nàng chịu không nổi sự dày vò khổ sở nên

làm cái trò tự an ủi. Nạp Lan cười thâm, bước tới, nhè nhẹ đẩy cửa buồng. Đây là một gian buồng vắng vẻ, xung quanh cây xanh bao phủ, rất yên tĩnh mát mẻ, nên trở thành phòng ngủ mùa hè của Khanh Lân. Nạp Lan rón rén bước vào, cười thâm, định bắt quả tang, trêu cho một trận. Nào ngờ khi nàng vén bức rèm bên trong, thì nhìn thấy hai chân Khanh Lân giăng ra, ở giữa đôi chân là một cái đầu người đang cử động. Toàn thân Khanh Lân vặn vẹo uốn éo, hai chân vùng vẫy, cười khúc khích luôn mồm. Bước tới, Nạp Lan thấy Khanh Lân vùng vẫy mấy cái, hai chân duỗi thẳng, mềm nhũn bất động, còn người đang quỳ bên giường bắt đầu đứng dậy. Té ra, đó là người nội quản gia Hồ Thập Đồ.

Hồ Thập Đồ và Lưu Toàn là cánh tay trái và cánh tay phải của Hòa Thân, một người là nội quản, một người là ngoại quản. Hồ Thập Đồ họ Lưu, nên người ta gọi hắn là “nội Lưu”, người huyện Đại Thành, Trục Lệ. Giống như tổng quản của hoàng cung, hắn quản mọi việc bên trong nhà Hòa Thân. Sau khi được Khanh Lân, Hòa Thân thấy nàng có năng khiếu về lý tài nên để nàng cùng tên thái giám Hồ Thập Đồ quản lý công việc trong nhà. Nạp Lan chúa ghét bọn nội giám trong nhà Hòa Thân, bởi vì người chúng thường xông lên một thứ mùi khó chịu; chua chẳng ra chua, thối chẳng ra thối, ghét nhất là tên Hồ Thập Đồ. Cái mùi chua chua thối thối ấy còn đậm đặc hơn những tên thái giám khác. Ngày thường Nạp Lan thấy Khanh Lân gần gũi với Hồ Thập Đồ tưởng đó là chuyện bất đắc dĩ, vì bố nuôi để cho hai người quản lý công việc trong nhà. Cô nào có biết, tên thái giám này học đâu ra cái trò đó. Giờ đây, mục kích được cái trò khoái lạc ấy của Khanh Lân, cô đã rõ, và bước tới ngồi phịch lên giường.

Khanh Lân thấy Nạp Lan đến, không hốt hoảng, mà còn mỉm cười, uể oải nằm nguyên tại chỗ. Hồ Thập Đồ giật mình. Hắn đâu biết được chuyện giữa Hòa Thân và Nạp Lan? Hắn đâu biết được chuyện Nạp Lan cuồng dâm làm chết một chú bé? Hắn quay người định đi, nhưng đâu có được. Nạp Lan chặn hắn lại và ôm chặt hắn. Hắn cầu xin:

- Mợ ơi, tha cho tôi. Quả thật nô tài đuối sức rồi.

Nạp Lan phớt lờ, chẳng nói chẳng rằng, tuột hết quần ra. Khanh Lân nói:

- Mợ ấy phát cuồng rồi, người cố chịu khó một tí.

Hô Thập Đồ đành buộc phải trở tài.

Từ đó, ngựa đã quen đường, Nạp Lan bám riết hần. Hần thâm nghĩ, phải tìm cách khác, nếu không thì chết với bà ta.

Một hôm, hần nói với Nạp Lan:

- Lần này phải đến chỗ tôi, mợ theo tôi.

Nạp Lan theo hần, vừa bước vào nhà hần, đã nhìn thấy một thanh niên to khỏe tựa cây thông, đứng trước mặt. Đang là ngày hè, người thanh niên kia ăn mặc mỏng manh, để lộ bộ ngực nở nang, đôi tay vạm vỡ, khiến Nạp Lan như muốn nuốt tươi.

Hô Thập Đồ giới thiệu:

- Đây là Lưu Bảo Kỷ, cậu em thứ ba của tôi, chưa có dịp gặp tiểu thư.

Lưu Bảo Kỷ chưa từng thấy một cô gái nào da thịt trắng trẻo, thân hình đầy đặn như thế này nên mắt nhìn trâng trâng. Nghe Hô Thập Đồ gọi, anh ta mới trấn tĩnh lại, lúng ta lúng túng định làm lễ chào, nhưng không biết quỳ xuống hay khom lưng cúi đầu. Nạp Lan nhìn vẻ lúng túng của anh ta, cất tiếng cười to. Lưu Bảo Kỷ cũng cười theo. Hô Thập Đồ nói:

- Tôi có chút việc phải ra ngoài, nếu tiểu thư không chê xin cứ ngồi đây.

- Anh có việc thì cứ đi. Nạp Lan bảo.

Hô Thập Đồ có gan to bằng gan trời cũng chẳng dám đưa con trai vào. Nhưng vì biết tông Hòa Thân cũng sốt ruột muốn tìm cho Nạp Lan một lối thoát, nên mới dám làm thế. Hơn nữa, Nạp Lan ra vào phủ đệ tự do hơn những người khác, không ai nghi ngờ, chẳng ai quan tâm để ý.

Cậu em thứ nhất và cậu em thứ hai của Hô Thập Đồ là Lưu Bảo Dư và Lưu Bảo Ngộ, nhờ mối quan hệ với Hòa Thân nên được làm chức tri Châu và thủ bị. Người em thứ ba là Lưu Bảo Ngọc, vừa mười tám tuổi, Hô Thập Đồ dự định xin cho một chức quan nào đó. Những ngày qua, Hô Thập Đồ bị Nạp Lan quấy phá đến rã gân rã cốt, nên muốn tìm cách thoát thân, bồng nghĩ ra một diệu kế vừa tốt cho Hòa Thân, cho Nạp Lan và cho cậu em. Gán Nạp Lan cho cậu em. Hòa Thân đang muốn đẩy Nạp Lan đi, cũng tiện cho việc đi lại sau này, cậu em lấy được người này, trở thành con rể của Hòa đại nhân, rể của Thị lang bộ Lại, hơn nữa Nạp Lan có nhiều tiền của, Nạp Lan cũng thích có người phục vụ thường xuyên lâu dài. Vậy, trước tiên nên để hai người gặp nhau, xem triển vọng thế nào. Hô Thập Đồ bước ra khỏi nhà, lòng hơi lo.

Hô Thập Đồ tính thời gian vừa đủ, quay về nhà, nhìn thấy Nạp Lan và cậu em đang cười cười nói nói với nhau, ngọt ngào, tươi tỉnh, vui vẻ và cảm kích. Thập Đồ nói:

- Xem ý tứ hai người, ngày mai tôi đi Nhiệt Hà, xin Hòa đại nhân lo chuyện vui cho hai người.

Năm ấy, Hô Thập Đồ đã từng được vào nội cung Hoàng đế để phục chế mô hình cung Ninh Thọ, và Hòa Thân dựa vào đó xây dựng cho mình tòa Tích Tấn Trai toàn bằng gỗ nam mộc. Hòa Thân sủng ái Hô Thập Đồ giống như Càn Long sủng ái Hòa Thân vậy.

Hô Thập Đồ trao đổi với Hòa Thân chuyện cậu em và Nạp Lan, Hòa Thân đồng ý ngay, viết thư cho Tô Lăng A, và cho Hô Thập Đồ nghỉ phép một tháng chuẩn bị lễ thành hôn cho cậu em.

Hòa Thân và Tô Lăng A sắp xếp cho Lưu Bảo Kỷ làm chức Tri châu Trực Lệ. Chức Tri châu này không to nhưng rất quan trọng.

Hô Thập Đồ không về thẳng huyện Đại Thành, mà ghé qua Tịnh Hải trước. Huyện lệnh Tri châu Tịnh Hải vội vàng ra tận

ngoại thành đón tiếp chẳng kém gì đón quan tuần tra. Huyện lệnh tri châu đâu dám chậm trễ, mời về phủ đệ chiêu đãi sơn hào hải vị. Tiệc được nửa chừng, nhà buôn A Lý lên tiếng:

- Không rõ Hòa đại nhân có quan tâm đến chuyện đất cát không? Tiểu nhân đi buôn đang thiếu tiền, nợ người ta rất nhiều.

- Không rõ bác có bao nhiêu ruộng đất. Hô Thập Đồ hỏi.

- Tất cả là 117 khoảnh 63 mẫu 7 sào. A Lý đáp.

- Tướng phụ làm quan, liêm chính, nên không có nhiều tiền bạc, nếu bác định giá quá cao, Tướng phụ sẽ không với tới.

- Quả thật tiểu nhân không bán tài sản do tổ tiên để lại cho người khác, nhưng vì buôn bán thiếu nợ quá nhiều, nên chẳng có cách nào hơn. Thôi thì thế này, tôi cũng không muốn bán đứt, chỉ thế chấp thôi. Nghĩ đi nghĩ lại, không có người nào ưng ý.

- Nếu bác muốn thế chấp, vậy giá thế chấp và giá đất là bao nhiêu.

- Có thể một nửa. Quả thật tôi không còn cách nào khác.

- Lợi tức hàng năm là bao nhiêu?

- Hai phần trăm được không?

- Tướng phụ không thạo kinh doanh ruộng đất, lại không có người giúp việc, chưa chắc Tướng phụ đã mua. Bác biết đấy, năm nay buôn bán phát đạt, ai thích cày cấy? Nếu đúng bác gặp khó khăn, tôi sẽ thừa chuyện lại với Tướng phụ, nhưng nếu Tướng phụ cần thì lợi tức thế chấp cũng không thể dưới mười phần trăm.

- Lợi tức năm phần trăm năm được không?

- E Tướng phụ không có nhiều tiền. Trước nay tướng phụ sống thanh bần, không như những người làm quan khác, nhận của cống nộp của các châu huyện.

Quan phụ mẫu Tịnh Hải lẽ nào không hiểu ẩn ý trong lời nói của Hô Thập Đồ. Cơm xong, một ngân phiếu ba ngàn lạng bạc được đặt trước mặt Hô Thập Đồ. Hô Thập Đồ nói:

- Đây là thứ gì? Tướng phụ luôn luôn nhắc nhở người nhà, không được làm xấu tên tuổi của Tướng phụ, ngài trao ngân phiếu này chẳng phải là làm tổn thương thanh danh Tướng phụ ư.

- Hạ quan biết rõ Tướng phụ sống thanh bản, nên có chút ít để tỏ lòng hiếu kính, hạ quan quyết không dám làm tổn thương đến thanh danh Tướng phụ.

- Như vậy, không nhận không thấu tình đạt lý.

Hô Thập Đồ vội cho người đi báo với Hòa Thân. Hòa Thân bấm đốt ngón tay tính. 117 khoảnh 63 mẫu 7 sào, mỗi năm có thể thu được khoản tiền tô là 3.519 điều^[*], giá mảnh đất là 28.922 lạng bạc, ta chỉ bỏ ra số tiền thế chấp là 14.000 lạng, còn trừ lợi tức hàng năm, 10.000 lạng, vậy có thể lấy được, rẻ hơn mua đất nhiều. Và lợi tức để ra lợi tức, đến lúc A Lý có tiền cũng không chuộc lại được. Hòa Thân lệnh cấp tốc cho Hô Thập Đồ chi bạc ra và nhắc thêm: nghe ngóng tìm hiểu, mua thêm nhiều đất ở vùng Kinh Tân.

Hô Thập Đồ được lệnh, đưa tiền cho A Lý viết giấy tờ thế chấp. Hắn không về Đại Thành, đi loanh quanh vùng Thiên Tân, Thanh Hà, Kế Châu, Dung Thành, Thanh Dương, Văn An, Thái Thành, nhận tiền hối lộ bảy vạn lạng, mua 986 khoảnh 5 sào đất. Hòa Thân vui mừng, thưởng cho hắn 90 khoảnh đất. Hắn vô cùng phấn khởi, càng vì chủ ra sức làm thân trâu ngựa.

Trở về phủ đệ của Hòa Thân, hắn vẫn cùng Khanh Lân trông nom công việc trong nhà Hòa Thân. Nhưng việc thu tô từ những vùng đất mới mua đều giao cho Lưu Toàn.

Lưu Toàn là người tâm phúc của Hòa Thân, không cần phải nói. Sau khi Hòa Thân giàu có, y trở thành người quản gia số một của Hòa Thân, mọi việc giao dịch với bên ngoài đều do y lo

liệu. Hô Thập Đồ là “nội Lưu” và y là “ngoại Lưu”. Tiền bạc chi tiêu của Hòa Thân đều qua tay y. Hòa Thân và y là bạn trong hoạn nạn, Hòa Thân rất mực tin tưởng Lưu Toàn.

Lúc này, con trai của Lưu Toàn đã lớn, cậu cả Lưu Ấn, cậu hai Lưu Lăng đang giúp con trai Hòa Thân là Phong Thân Ân Đức quản lý thuế vụ ở Sùng Văn Môn. Tiệm vàng bạc, cửa hàng buôn bán và cầm đồ của Hòa Thân đều do mấy người này quản lý.

Ngoài hai cậu con ra, Lưu Toàn còn có mấy tay giúp việc đắc lực: Mã Bát Thập Tam, Hồ Lục, Phương Nhị, Vương Bình. Mã Bát Thập Tam là con người lạnh lẽo kín đáo, là mưu sĩ của Hòa Thân và Lưu Toàn. Hệ thống quản gia của Hòa Thân như thế đấy, bên trong có Hô Thập Đồ, bên ngoài có Lưu Toàn làm trụ cột.

Sau khi được giao việc đi mua đất, Lưu Toàn vội đến Trực Lệ, Nhiệt Hà, Kinh Tân. Qua việc Hô Thập Đồ mua bán đất, Hòa Thân rút ra ba kinh nghiệm. Mua đất nên áp dụng thủ đoạn cầm thế, theo ý của Hòa Thân, Lưu Toàn là nhân người ta gặp khó khăn, ép giá, lấy lợi tức cao, khi người ta không tiền chuộc thì biến ruộng đất đó thành của mình.

Sau hai năm bôn ba, Lưu Toàn đã mua cho Hòa Thân khá nhiều ruộng đất ở các vùng thuộc huyện Thanh Uyên, huyện Lê, Tháp Am phía ngoài Tây Môn-Bắc Kinh, huyện Bình, Dương Châu, Tô Châu và cả ở nhiều vùng thuộc châu Định, huyện Định, huyện Hùng, huyện Định Hưng, Châu Bá, cộng hơn 2.000 khoảnh. Vậy là Hòa Thân đã có trong tay tất cả 8.000 khoảnh.

Lưu Toàn cũng đã mở cho mình cửa hàng cầm đồ, xưởng in, tiệm vàng bạc, nhà ăn, khách sạn, cửa hàng đồ cổ và tham gia cổ phần Đồng Nhân Đường.

Một hôm, Lưu Toàn đang ở nhà bố trí công việc, nghe báo:

- Lão gia Minh Bảo đến chào.

Không ngờ Lưu Toàn nói:

- Lão gia cái khỉ gì, còn mặt mũi nào đến gặp ta.

Người hầu kinh ngạc, vì Minh Bảo là cậu ruột của Hòa Thân. Lưu Toàn nói:

- Thôi được, cho ông ta vào.

Minh Bảo bước vào nhà, vội cúi người chào:

- Xin chào đại quân gia.

- Đâu dám nhận cái chức đại quân gia, tôi chỉ là người hầu, sao có thể nhận lời chào cung kính của “lão gia”!

Chuyện là thế này, năm ấy Lưu Toàn đến nhà Minh Bảo vay tiền cho Hòa Thân, đứng nói không quỳ, Minh Bảo quát:

- Ngươi là người hầu, thấy lão gia sao không quỳ, chẳng ra thể thống gì cả.

Lưu Toàn nghĩ lại lúc đó, rất căm giận.

Minh Bảo thấy thế nói:

- Tiểu nhân có mắt như mù, xin đại quân gia lượng thứ.

- “Lão gia” tự xưng “tiểu nhân” với kẻ hầu này, cũng ra thể thống gì cả.

- Lúc ấy quả thực tiểu nhân không có tiền, nên không thể giúp được cho cháu tôi, xin đại quân gia rộng lòng tha thứ cho tiểu nhân.

- Năm ấy Tướng phụ đến nhà ngươi, ngươi sao bạc tình bạc nghĩa, Minh Bảo, ngươi đối với ta thế nào cũng xong, nhưng ngươi đã làm tri phủ, cháu ngoại đến vay tiền để học, có tiền thì cho vay, không có thì an ủi đôi lời. Nhưng ngươi lại chửi mắng thậm tệ, người có học đâu như thế?

Mấy lời nói đó, nếu là người biết tự trọng, khó chịu nổi. Nhưng kẻ tiểu nhân vụ lợi, thì mặt dạn mày dày. Minh Bảo cười hìhì nói:

- Đại quân gia dạy thật đúng.

- Ngươi đến có việc gì?

- Vay ít tiền về dùng. Đại quản gia biết không, từ sau khi tôi không còn làm quan, quanh năm ngồi không, nhà cửa dần dần trống rỗng, túi chẳng còn đồng trinh, nên không thể không đến cầu cứu đại quản gia.

- Ta và người trước nay không qua lại, Tướng phụ là cháu ruột của người, sao người không đến hỏi thẳng ông ta?

- Tướng phụ bận việc nước, không có thời gian gặp chúng tôi.

- Lễ nào ruộng đất của người không thu tô?

- Tô thu được quá ít, thu không đủ chi.

- Tô quá ít, thu không đủ chi, thì bán quách đi!

Minh Bảo trầm nghĩ, đây là đất đai của tổ tiên để lại là mạng sống của bản thân, nếu bán đi, sạch trơn cơ nghiệp. Minh Bảo im lặng không nói.

- Nếu bán, ta sẽ nói với Tướng phụ một lời, có lẽ người được phục chức quan, trong nhà cả mà, được đẩy được đẩy.

Minh Bảo chuyển từ lo sang vui, nói:

- Vậy tôi sẽ bán.

- Hãy khoan, không biết Tướng phụ có nể tình người không. Đợi ta thưa chuyện với Tướng phụ.

Lưu Toàn đến phủ Hòa Thân, kể lại chuyện Minh Bảo. Hòa Thân dặn:

- Khi hần đến thế chấp, lợi tức nâng cao lên, đến khi hần bán phải ép hần.

- Hai chúng ta đến cửa hàng vàng bạc.

Lưu Toàn theo Hòa Thân. Bất ngờ kiệu vừa ra khỏi cổng, Minh Bảo đã quỳ trước kiệu, nói:

- Minh Bảo xin gặp Tướng phụ.

Hòa Thân như nuốt phải con nhặng, đời này lại còn có kẻ vô liêm sỉ như vậy, quỳ trước mặt cháu ngoại, cố sống chết bám giữ

kiệu. Hòa Thân bảo:

- Theo ta đến cửa hàng vàng bạc.

Minh Bảo thấy Hòa Thân để ý đến mình, cả người nóng ran. Khi đến nơi, Minh Bảo nói:

- Tướng phụ...

- Chẳng ra thể thống gì cả. Hòa Thân mắng.

- Tôi... Tôi đến xin chịu tội. Mấy năm qua lương tâm tôi cứ bị dày vò, lòng tôi rất hối hận, định đến tạ tội sớm, song chẳng còn mặt mũi nào đến gặp Tướng phụ.

- Nghĩ rằng, người cũng đã đọc nhiều sách, biết giữ thể diện. Việc của người, Lưu Toàn đã bẩm báo rồi. Mảnh đất của người...

Hòa Thân chưa dứt lời, Minh Bảo đã nói.

- Tôi bán tất cả cho Tướng phụ, coi như chuộc tội.

- Ta đâu có thể trả rẻ, miễn người bán là được.

- Bán, bán, chỉ cần Tướng phụ nghĩ đến tình mẹ con Tướng phụ, thứ lỗi cho tôi.

Hòa Thân nghe nói tới mẹ, dẫu là con người đại gian, lòng vẫn quặn đau, nhớ lại tình thương của mẹ đối với mình. Mẹ chết khi ông còn bé nhỏ, để lại nỗi đau thương suốt đời. Hòa Thân nhìn Minh Bảo, nỗi hận giảm nhẹ đôi phần. Hòa Thân lên tiếng:

- Việc mua bán đất như thế nào, người và Lưu Toàn bàn bạc, không phải nói nhiều.

Minh Bảo thấy sắc mặt Hòa Thân thay đổi, biết chắc lòng ông rung động, bèn nói:

- Sau khi tôi bán đất, xin Tướng phụ nghĩ đến mẹ, tha tội cho tôi, cho tôi một con đường sống.

- Ta đã có ý định rồi. Hòa Thân đưa mắt ra hiệu cho Lưu Toàn, nói tiếp: - Hai người bàn đi, ta đi xem sổ sách. Nói xong, quay mình bước đi.

Lưu Toàn hiểu ý Hòa Thân, nói:

- Tướng phụ luôn nghĩ đến tình cậu cháu, chắc sẽ tìm cho người một chức quan, nhưng người phải biết điều với Tướng phụ. Nếu có gì không phải với Tướng phụ, dù người có xuống âm phủ cũng không thoát khỏi.

Minh Bảo hiểu ý, nhận số bạc bằng ba phần mười nguyên giá và cầm tờ thế chấp, lòng mừng khắp khối, vì nghĩ rằng Tướng phụ đã mua đất của mình thì mình chắc chắn được làm quan. Và khi đã làm quan, đất tiền chẳng thiếu gì. Nếu Hòa Thân không nhận ta thì có ai trong trời đất này biết ta là cậu ông ấy.

Quả nhiên, không bao lâu Minh Bảo được làm tri phủ, hàng năm không quên mang tiền bạc đã vợ vét được đến cống nộp cho Hòa Thân và Lưu Toàn.

Lưu Toàn giúp Hòa Thân mua bán ruộng đất và cả kinh doanh buôn bán. Hòa Thân ngày càng quan tâm đến việc kinh doanh buôn bán, ông ta thích bạc trắng hơn là địa tô. Hễ nhìn thấy bạc trắng, ông ta liền sờ sờ vuốt vuốt, lòng ngực phập phồng. Vì bạc, ông ta bất chấp, thấy bạc, ông ta say sưa. Vì thế, Lưu Toàn không dám chậm trễ, hơn nữa Hòa Thân thường xuất hiện bất ngờ bên cạnh, thông thạo mọi thứ như nắm trong lòng bàn tay.

Hòa Thân có cửa hàng cầm đồ, tiệm đổi tiền, xưởng in, sòng bạc, hiệu thuốc bắc, cửa hàng đồ cổ, đồ sứ, cửa hàng cung tên, xưởng mộc, cửa hàng lương thực, khách sạn, có tám mươi chiếc xe ngựa quanh năm vận chuyển hàng hóa.

Lưu Toàn đến cửa hàng cầm đồ trước, nhìn thấy Hòa Chính, thị lang bộ Lại đã ở đấy. Hòa Chính vừa nom thấy Lưu Toàn đã vội vàng nói:

- Tôi biết hôm nay thế nào huynh trưởng cũng đến, nên ở đây đợi.

- Chú em có việc, bất tất phải đợi anh. Lưu Toàn đáp.

Nói xong hai người ngồi xuống, người hầu mang trà đến. Hòa

Đức Chính nói:

- Tôi có một người bạn mở cửa hàng tơ lụa, kinh doanh phát đạt, tiền bạc như nước, nên định mở thêm mấy cửa hàng nữa ở nơi khác, song thiếu ít tiền nên nhờ tôi hỏi bác vay một ít.

- Hai chúng ta là anh em chí cốt, lẽ nào chuyện vặt ấy không giúp được? Hiềm vì, đã là kinh doanh buôn bán, thì phải dứt khoát, một là một, hai là hai, huống hồ tôi không phải là chủ. Cửa hàng cầm đồ này, cửa hàng vàng bạc kia đều là của Tướng phụ, tôi chỉ giúp trông nom quản lý, cho nên dù chú em hỏi vay tôi, tôi cũng không thể vì nể tình anh em mà vứt bỏ cái nghĩa đối với chủ.

- Em đâu dám làm khó dễ cho bác, lợi tức thế nào quyết không thiếu một trinh, với Tướng phụ như vậy cũng là kinh doanh cơ mà.

- Thôi được mở tiệm bạc cũng như cho vay bạc, không biết bạn của chú em có gì thế chấp.

- Bạn của em là Vương Xán, chủ hiệu vải nổi tiếng ở Đông Đan, chắc là bác biết đấy. Anh ấy muốn làm ăn lớn hơn, cần nhiều tiền nên phải đến nhờ bác. Chuyện thế chấp, bác không phải lo, nếu việc kinh doanh vải không phát đạt thì anh ta hơi sức đâu đi vay tiền để mở thêm mấy cửa hàng nữa, tất nhiên anh ta kiếm được nhiều lãi, thanh toán cả gốc lẫn lãi cho bác, lại còn dư thừa, mới nhờ em đến hỏi vay bác, nếu không phải một người sành sỏi có tiếng như Vương Xán dám mạo hiểm như vậy.

- Cần bao nhiêu?

- Hai vạn.

- Nhiều như vậy để ta đi bàn với ông chủ.

- Được, tiểu đệ chờ hồi âm của bác.

Lưu Toàn là người đại quản gia của Hòa Thân, không ít quan chức kết bạn, nịnh bợ, nhưng Hòa Đức và Lưu Toàn rất thân nhau, là anh em kết nghĩa, nên rất dễ dãi với nhau, song Hòa

Đức mượn cho bạn hai vạn lạng, Lưu Toàn không dám tùy tiện nên đến phủ tìm Hòa Thân.

Hòa Thân gọi Mã Bát Thập Tam. Mã Bát Thập Tam vốn tên là Mã Thụy Lâm, cũng là người tâm phúc của Hòa Thân. Hắn lúc nhỏ lang thang ở thành Bắc Kinh, làm đủ nghề để kiếm sống, biến hóa khó lường, cái gì cũng biết. Sau khi nghe Lưu Toàn thuật chuyện chủ hiệu vải Vương Xán đến vay tiền, Hòa Thân nói:

- Theo ta đây là một cơ hội, nên kinh doanh lĩnh vực này, có điều là nên làm như thế nào đây.

- Cứ cho ông ta vay hai vạn lạng, lợi tức 3% tháng, như vậy một năm thu được 7.200 lạng bạc lãi, cho ông ta vay hai vạn lạng, khấu trừ trước một năm lợi tức và chỉ đưa cho ông ta một vạn hai ngàn tám trăm lạng. Như vậy ta đã khấu trừ trước 7.200 lạng. Mã Bát Thập Tam nói.

- Trên thị trường làm gì có chuyện cho vay lãi 3%, tuy chính phủ quy định không được quá 3% nhưng có ai theo quy định đó. Lưu Toàn nói.

- Bác xem, vốn để lãi, lãi mẹ đẻ lãi con, thực tế vượt hơn 4% cơ đấy. Mã Bát Thập Tam nói.

- Vậy cứ thế mà làm. Hòa Thân nói.

- Chúng ta chưa có cửa hàng lụa, vải, kinh thành Bắc Kinh rộng lớn, nhu cầu rất nhiều, hơn nữa Tướng phụ có quan hệ với các nhà buôn vải lụa ở Tô Châu, Hàng Châu. Khoản tiền đó cho người khác vay thật đáng tiếc nhưng để cho ông ta vay thì trong vòng một năm, cửa hàng vải của ông ta sẽ thuộc về chúng ta. Mã Bát Thập Tam nói.

- Vì sao vậy? Lưu Toàn hỏi.

- Thạch Viễn Mai rất trung thành với Tướng phụ, lại rất quen thuộc vùng Lưỡng Hoài, các nhà buôn ở đây đều biết ông ta. Tướng phụ nên đưa cho ông ta ít tiền, mua loại tơ lụa thượng hạng ở Triết Giang và loại vải tốt nhất ở vùng Lưỡng Hoài, lấy

danh nghĩa đại lý uỷ thác của ông ta tại Bắc Kinh, mở cửa hàng vải lụa lớn giá cả thấp hơn, cốt giữ vốn không cần có lãi, thế là cửa hàng vải lụa của Vương Xán sẽ sập tiệm, cộng với lợi tức của hai vạn lạng mà ta cho vay, thế là cửa hàng vải đó sớm muộn cũng về ta.

- Người tính toán quả chu đáo. Hòa Thân nói: - Chúng nào của hàng đó về tay ta, ta sẽ thưởng cho người một cửa hàng vải lụa.

- Tướng phụ không chê tôi tuổi già, có thể giúp tôi ít tiền để khai thác mỏ than ở ngoại ô phía tây... Tôi đã điều tra vùng Tây Giao Môn, nếu đào than ở đấy đem vào thành bán thì trúng to.

- Nếu người giải quyết ổn thỏa chuyện cửa hàng vải nói trên, ta sẽ thưởng cho người tiền đủ khai thác mỏ than đó để người dưỡng già.

- Tạ ân Tướng phụ.

Mã Bát Thập Tam lớn hơn Hòa Thân mười tám tuổi và hơn Lưu Toàn mấy tuổi được Hòa Thân và Lưu Toàn kính nể, ngược lại y cũng hết lòng hết sức vì Hòa Thân.

Lưu Toàn nói lại với Hòa Đức. Hòa Đức cảm ơn và dẫn bạn Vương Xán đến làm thủ tục vay tiền.

Hòa Thân vội vàng đếm bạc, viết một lá thư, giao cho Mã Bát Thập Tam đích thân đến Tô Châu gặp Thạch Viễn Mai. Lưu Toàn tìm một cửa hàng tại Đông Đơn, Bắc Kinh, đợi Thạch Viễn Mai chuyển hàng đến.

Hôm đó, Lưu Toàn lại đến cửa hàng cầm đồ ngay.

Vì sao Lưu Toàn quan tâm nhiều đến cửa hàng cầm đồ? Bởi vì, cửa hàng cầm đồ còn kiếm ra được nhiều tiền hơn cửa hàng vàng bạc. Tiền bạc rất quan trọng, do đó ở Bắc Kinh lúc bấy giờ có rất nhiều tiệm cầm đồ, nhiều nhân vật trong triều đình cũng mở tiệm cầm đồ. Tác giả "*Hồng Lâu Mộng*" là Tào Tuyết Cần cũng có cửa hàng cầm đồ ở Bắc Kinh. Lưu Toàn, Mã Bát Thập Tam và Mã Bát Thập Tam cũng có tiệm cầm đồ. Đương nhiên, Lưu Toàn ngày nào cũng phải đến cửa hàng của Hòa Thân trước.

Hòa Thân rất chú ý đến cửa hàng cầm đồ này vì ở đây kiếm được nhiều tiền, song quan trọng hơn là lợi dụng cửa hàng để tiêu thụ của tham ô hối lộ.

Sau khi xem xét kỹ cửa hàng của Hòa Thân, Lưu Toàn mới đến cửa hàng của mình. Đến nơi nhìn thấy cậu con Lưu Tam ngồi bất động phía sau quầy hàng, mắt nhìn ra bên ngoài. Lưu Tam suốt ngày nhàn rỗi, xách lồng chim đi chơi, coi nhà thổ và nhà hát là nhà. Lưu Toàn không quản nổi, vì cậu con có cả một nhóm bạn bè đầu trộm đuôi cướp hung tợn. Tuy Hòa Thân có lính bảo vệ nhưng không phải lúc nào cũng dễ dàng sử dụng họ. Cậu con được thể làm già. Hôm nay, Lưu Tam ngồi im lìm ở đây, Lưu Toàn cảm thấy lạ:

- Hôm nay, sao ngồi lì ở đây, học xong chưa?

- Bố, con học xong rồi, Xem này, không phải con đang trông hộ bố quầy hàng đây sao?

- Con có chuyện gì vậy?

- Ở đây thì còn có việc gì khác đâu. Sao hồ không tin con trai của bố. Con cũng muốn học kinh doanh như các anh con, tương lai phát tài giàu có.

- Đúng là mặt trời mọc đằng tây rồi. Nói xong, Lưu Toàn bỏ mặc, đi xem sổ sách.

Hôm ấy, Lưu Tam đang chờ một người, là con gái hay đã có chồng rồi thì không rõ, vừa giáp mặt, cô gái bỏ đi, Lưu Tam đuổi theo, đúng lúc ấy, bố nuôi là Hòa Đức đến, nói:

- Bố đi tìm mãi. Vừa nói vừa kéo Lưu Tam về nhà mình và bảo, mẹ đang làm nhiều món ăn đợi con đấy.

Lưu Tam giẫy nẩy định thoát, bỗng cô gái biến mất, nên đành quay trở lại. Về quầy hàng hỏi tiểu nhị mới biết cô kia đã thế chấp một đôi vòng bạc và một ngọc bội.

Lưu Tam nghĩ bụng, thế nào cô ấy cũng đến đây mua hàng và hôm nay sẽ đến. Cô ta thật không biết điều, để thiếu gia này

phải chờ đợi khá lâu.

Đến trưa, Lưu Toàn vẫn thấy cậu con ngồi lì ở đấy càng lấy làm lạ, lẽ nào đã học xong, nên bảo:

- Con về nhà ăn trưa đi.
- Con ăn ở đây. Bố về đi.

Lưu Toàn cũng không ép, đi về một mình.

Lưu Tam chờ đến mặt trời lặn, lòng như lửa đốt. Đang buồn rầu, cô gái lại xuất hiện. Cậu ta vội vàng lách khỏi quầy hàng, ra cửa đón:

- Chào chị.

Cô gái mặt đỏ gay, bước nhanh đến trước quầy hàng, đưa ra tờ thẻ chấp và bạc. Lưu Tam cầm bạc xem rồi hỏi:

- Thiếu một lạng bạc.
- Không đủ ư?

- Chị xem tờ thẻ chấp này, chị thẻ chấp mười hai lạng bạc, lợi tức tháng này là 3,3, chị phải trả 13,3 lạng nhưng chị mới đưa 12 lạng.

- Khoảng lợi tức đó đã khấu trừ rồi cơ mà. Cậu chỉ đưa cho tôi chín lạng.

- Xem vậy, chị không thông thạo việc thẻ chấp. Theo lệ thẻ chấp hiện nay, khi giao tiền thẻ chấp, chỉ giao chín lạng, nhưng khi hoàn trả phải giao trả theo con số ghi trên giấy cộng với lợi tức, điều đó mà chị cũng không biết ư?

- Giờ chuộc lại ngọc bội trước đã. Được không?
- Chị không biết rồi. Thẻ chấp một cục, chuộc lại một cục.
- Thôi mà, anh cho chuộc ngọc bội trước.

- Đôi vòng bạc kia cũng có thể giao cho chị, chỉ cần chị giao lại một thứ như vậy.

- Thứ gì?

Lưu Tam liếc mắt nhìn cô gái, rồi đưa tay nắm tay cô gái. Cô gái vội rút tay lại. Lưu Tam nói:

- Đôi môi đẹp, nếu để tôi hôn một cái, tôi xin trả lại ngọc bội và đôi vòng bạc cho chị, xé tờ thể chấp này đi.

Cô gái nhìn thái độ Lưu Tam như vậy, biết là đã gặp tên côn đồ, quay mình bước đi. Lưu Tam không gọi lại, chỉ lẻo đẻo theo sau, lúc nhanh lúc chậm theo bước đi của cô gái. Đến một ngõ hẻm, cô gái vội chạy vào một ngôi nhà. Lưu Tam cũng chạy theo vào.

- Sao anh vô lễ thế! Cô gái nói.

- Thiếu nợ phải trả, chị bỏ đi, sao nói tôi vô lễ?

- Ta không chuộc lại vật, sao bảo ta thiếu nợ?

- Ái dà, chị ơi, chẳng phải chị hứa để tôi hôn chị ư, đã hứa lại chối rồi!

Cô gái tức khóc lên, không biết nên thế nào cho phải. Đúng lúc ấy, một người có vẻ thư sinh loạng choạng từ trong nhà bước ra nói:

- Tên vô lại nào đấy dám giở trò bậy bạ.

- Ái dà, lại xuất hiện một ông anh. Chắc là nhân tình, nhân ngãi phải không?

Chàng thư sinh tức quá giơ tay định cho một chưởng, tay vừa nâng lên đã bị Lưu Tam nắm chặt, quật ngã nằm lăn xuống đất không bò dậy được. Cô gái ôm chàng thư sinh la to:

- Chàng ơi, chàng có sao không, chàng có sao không... Bà con ơi... Cứu chúng tôi với...

Vừa la lên mấy tiếng đã bị Lưu Tam, tay trái bịt mũi, tay phải ôm eo lưng, bế xốc vào nhà, xé toạc quần áo cô gái.

- Ái dà, cô ơi, nồn nà quá, trắng đẹp quá, cho tôi thơm tí nào...

Hôm sau, chàng thư sinh được bà con láng giềng khiêng đến phủ Thuận Thiên.

Phủ Doãn Thuận Thiên nói:

- Theo đơn tố cáo của người, tên vô lại kia hình như là Lưu Tam, con trai của Lưu Toàn, vì sao lại dùng chữ “hình như”.

- Bà con láng giềng đều nói là Lưu Tam, vợ tôi từ cửa hàng cầm đồ của Lưu Toàn về nhà, hắn cũng từ cửa hàng đó đi theo về nhà tôi, nghĩ rằng đó là con trai của Lưu Toàn. Chàng thư sinh nói.

- Nói như vậy, láng giềng của người đã thấy hắn?

- Không.

- Trước đây vợ người đã quen biết con của Lưu Toàn chưa?

- Thưa chưa ạ.

- Dẫn Lưu Tam và cả cô gái bị hại đến công đường nhận mặt. Viên Phủ Doãn ra lệnh, bảo mọi người lui ra và nói: - Hãy về đi, bản phủ sẽ chăm nom chàng thư sinh. Nói xong bảo người tâm phúc: - Cầm thư này đưa cho Lưu quản gia.

Sau hai giờ, một chiếc kiệu tiến thẳng vào công đường phủ Thuận Thiên. Lúc này người vợ của chàng thư sinh cũng ở đấy, thân hình tiều tụy, hai mắt mờ mờ.

Lưu Tam từ trong kiệu bước ra. Phủ Doãn nói:

- Chàng thư sinh và cô gái kia hãy nhìn kỹ, người đứng trước mặt các người có phải là tên vô lại hôm nọ không?

Hai người nhìn kỹ người đứng trước mặt, hơi lạ, hơi giống tên vô lại hôm nọ, nhưng người này hai mắt tròn, mặt trắng nhẵn, tên kia mắt xếch, má có nốt ruồi đen.

Viên Phủ doãn hỏi:

- Đúng tên vô lại ấy không?

Hai người lắc đầu.

Viên Phủ doãn nói:

- Đứng trước mặt các người là Lưu Tam, con của Lưu Toàn. Vậy là tên vô lại kia không phải là Lưu Tam, bản quan sẽ điều tra xem xét, tìm ra tên chó má ấy trừng phạt.

Hai người chỉ còn cách gật đầu đồng ý.

Vợ chồng thư sinh được bọn nha dịch khiêng về nhà. Bà con hàng xóm láng giềng nói:

- Tên lưu manh ấy đâu?

Chàng thư sinh đáp:

- Tên ấy không phải Lưu Tam.

Mọi người đều nói:

- Thật kỳ lạ!

Nhưng rồi cũng chẳng ai muốn nhiều sự.

Tối đến, hai vợ chồng ngồi đối diện nhau, không thắp đèn. Bỗng chàng thư sinh ớn lạnh, lẽ nào viên Phủ doãn... nhất định là, nhất định là... rồi, toàn thân run lên.

Hôm sau, bà con chòm xóm đến thăm hai vợ chồng chàng thư sinh, nhìn thấy hai người đã chết trong chiếc chăn bông, thân thể cứng lạnh.

Lưu Toàn và Viên Phủ doãn đứng trước mặt Hòa Thân, mỉm cười. Hòa Thân nói:

- Nếu Phủ doãn và bọn thị vệ làm không trót lọt, việc này ắt liên lụy đến ta.

Viên Phủ doãn nhún vai cười nhỉnh. Lưu Toàn, sắc mặt thay đổi. Hòa Thân nói:

- Để tránh rắc rối Lưu Tam không được xuất đầu lộ diện tại Bắc Kinh trong hai năm.

Dẫu vậy, cả thành Bắc Kinh đều xôn xao, chiếc kiệu vào phủ đường thật bí hiểm, cái chết của hai vợ chồng chàng thư sinh

thật kỳ lạ.

Các cửa hàng của Hòa Thân đều do Lưu Toàn quản lý nhưng sổ sách cửa hàng nào cũng chép thành hai cuốn, Khanh Lân giữ một cuốn. Hòa Thân cho xây một phòng kế toán riêng biệt để Khanh Lân tính toán sổ sách rõ ràng tỉ mỉ từng tí một cả vốn lẫn lãi. Qua đó, Hòa Thân phân phối vốn đúng hướng. Khanh Lân trở thành một trợ thủ không thể thiếu được của Hòa Thân.

Hòa Thân nhìn vào sổ sách thấy xây dựng xí nghiệp thì kiếm được nhiều lợi nhuận, vì vậy bỏ tiền ra mua mấy chỗ mở xưởng chế tạo đồ dùng gia đình, chế tạo cung tên, yên ngựa, chế tạo ô dù, và khai mỏ than lộ thiên ở chùa Bích Vân, Hương Sơn.

Khanh Lân được Hòa Thân vô cùng sủng ái. Cậu em trai Khanh Lân cũng từ Tô Châu về Bắc Kinh giúp việc cho Hòa Thân.

Cần Long năm thứ bốn mươi lăm, có một người là Tạ Chấn Định, tự là Nhất Trai, người Tương Hương, Hồ Nam, lúc đầu biên soạn sách ở Thự Sĩ Đại Tán Quán, sau được tuyển làm Ngự sử giám sát đạo Giang Nam, và làm cấp sự trung bộ Binh.

Một hôm đi tuần tra ở phía đông thành, nhìn thấy phía xa có một chiếc xe đi bừa bãi phạm luật trên đường phố, không coi ai ra gì, Tạ Chấn Định lệnh cho quân lính bắt giữ. Người ngồi trên xe liên mồm mắng chửi ngạo nghễ:

- Mẹ kiếp, hần dám bắt ta đây ư, mau thả ta ra, nếu không sẽ biết tay ta...

- Tên nào to gan điên cuồng thế, sao dám vô lễ như vậy, sao có thể để hần càn quấy vậy được, hãy cho biết tên. Tạ Chấn Định cả giận.

- Ta đây là người hầu bên cạnh Tướng phụ, là em vợ của Tướng phụ. Người, tên quan chó má không biết trời cao đất dày, cả gan đối xử lão gia thế này ư. Hần là cậu em của Khanh Lân.

Nếu hần không nói hần là em vợ Hòa Thân, Tạ Chấn Định còn có thể tha thứ cho vài phần, nhưng nghe đến tên Hòa Thân, ông

càng tức tối, thét:

- Đánh hắn cho ta.

Lính hầu đẩy hắn ngã xuống đất. Bạn xem ai mà không hận Hòa Thân. Hôm nay, thấy chủ khí thế như vậy quân lính đi theo cũng mạnh dạn bộc lộ nỗi căm phẫn đối với Hòa Thân, trút hết lên mình “ông em vợ”. Hắn nằm dưới đất vẫn bị họ quất mắng:

- Dám đánh “ông em vợ” Tướng phụ ư... Chiếc xe này là xe của Tướng phụ, sao gọi là phạm luật...

Tạ Chấn Định nói:

- Vả cho vỡ mồm, cho hết thói dựa vào Tướng phụ.

Quân lính vực hắn dậy, vả vào mồm hắn, một lát sau khuôn mặt trắng đẹp của hắn đã thành quả cà tím. Tạ Chấn Định nói:

- Hắn nói đây là xe của Tướng phụ, hãy đốt chiếc xe ấy đi.

Quân lính lôi chiếc xe ra bên cạnh đốt cháy.

Tạ Chấn Định nói với hắn:

- Thế nào, còn ngồi lên xe của Tế tướng không? Đây là xe của Tế tướng. Nói xong lệnh cho quân lính bỏ về.

Mấy hôm sau, Ngọc Chung Kiện, cùng làm cấp sự trung với Tạ Chấn Định, do Hòa Thân gợi ý, đã vu cáo Tạ Chấn Định một số sự việc, quy tội thêm cho ông ta. Hòa Thân tâu lên Càn Long xin cách chức Tạ Chấn Định.

Năm Gia Khánh thứ năm, sau khi Hòa Thân bị thất thế, Tạ Chấn Định được trọng dụng trở lại, và mất năm Gia Khánh thứ mười bốn. Vào thời Đạo Quang, con của Chấn Định là Tạ Chấn Nghiêu làm Tri châu ở Tục Châu, Hà Nam, tài giỏi hơn người, có nhiều công tích cai trị, nên được vào cung yết kiến Hoàng thượng. Vua Đạo Quang nghe ông tâu báo tên tuổi quê quán xong bèn hỏi:

- Khanh nói khanh là người Hồ Nam, nhưng sao nói tiếng kinh đô lưu loát như vậy?

- Lúc bố thần là Tạ Chấn Định làm Ngự sử, thần sống ở Bắc Kinh, nên biết nói tiếng Bắc Kinh và tiếng quê hương Hồ Nam.

- Vậy té ra Khanh là con trai của Ngự sử đốt xe. Đạo Quang vui mừng nói và khen ngợi ông. Hôm sau nói với các đại thần quân cơ: - Lúc nhỏ Trẫm có nghe chuyện Ngự sử đốt xe, hôm qua đã gặp con trai của Ngự sử ấy, anh ta cũng thanh chính liêm minh, các Khanh nên cất nhắc để bạt vượt bậc anh ta mới đúng. Từ đó, câu chuyện “*Ngự sử đốt xe*” được lan truyền ra ngoài.

Hòa Thân hất cẳng được Tạ Chấn Định, bèn nói với Lưu Toàn:

- Nếu gặp những kẻ ngáng đường chống đối, hãy ghi vào trong dạ, không bày tỏ thái độ, báo cho ta biết, ta sẽ có cách, các người không được tự tiện gây sự.

- Tướng phụ nói đúng quá, không nên một lúc mà tức khí với chúng, làm như vậy chỉ kích động người khác. Gặp việc phải bình tĩnh, muốn trị họ, không nên để người khác biết, trị đến nơi đến chốn. Mã Bát Thập Tam nói.

- Việc cửa hàng vải lụa thế nào? Hòa Thân hỏi.

- Đã vào túi tôi rồi, Vương Xán đã thế chấp vải vóc tơ lụa của cửa hàng cho chúng ta, tôi đang định đưa cho Tướng phụ. Nói xong, Mã Bát Thập Tam giao lại giấy tờ Hòa Thân xem, rồi đưa cho Hồ Thập Đồ giao lại cho Khanh Lân. Một lát sau, Hồ Thập Đồ cầm biên lai của Khanh Lân đưa cho Hòa Thân. Hòa Thân nói:

- Vậy, hôm nay giá tơ lụa có thể tăng ba phần mười, giá vải tăng một phần mười.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Mã Bát Thập Tam nói.

- Mã quản gia, cách này cực hay, phải lũng đoạn được thị trường này. Hòa Thân tiếp: - Có thể tiếp tục theo cách này, khiến các nhà buôn theo sự điều khiển của ta, tự nguyện nghe ta, ta không cần ra mặt, các người cứ thế mà làm. Các người nên nghe theo sự sắp đặt của Mã quản gia, lúc vắng mặt ta, Hồ Thập Đồ có thể hỏi vợ Khanh Lân cũng được.

Sổ sách ngày càng nhiều, Khanh Lân phải bồi dưỡng thêm mấy cô hầu để làm trợ thủ.

Hòa Thân cùng mấy tiểu đồng bước vào phòng kế toán. Khanh Lân và mấy cô hầu đang chải tóc giữa đồng sổ sách. Hòa Thân vỗ tay nói:

- Hãy dừng tay lại, phiền các người tí nào.

Khanh Lân và các cô hầu túm tụm vây quanh. Khanh Lân nói:

- Sao ông nhà mang cả bọn a đầu giả vào đây, không sợ mấy con mèo đói của tôi ư?

- Ta thấy các người vất vả, thương lắm, thêm các người lắm, gọi tất cả chúng lại đây trêu đùa một lát.

Các cô hầu ỏng ẹo, mắt đưa tình. Hòa Thân nói:

- Trước tiên để Nữ Hỉ Thân hát một bài.

- Tôi xin đệm đàn. Khanh Lân nói.

- Ta xem ra nàng thích hẳn. Hòa Thân nói.

Khanh Lân bẹo má Hòa Thân, trách:

- Ông chẳng đứng đắn tí nào, tổ làm hư người khác.

- Nếu nàng không hư thì ta lấy gì mà dạy? Ông bướm đang dập dờn trong lòng nàng, cảnh xuân đang hiện, hãy đệm đàn nhanh lên, cho hẳn ta hát.

Các cô hầu mang đàn đến. Khanh Lân ngồi bên đàn, liếc nhìn Nữ Hỉ Thân, bảo:

- Hát lên.

Nữ Hỉ Thân cất giọng:

“Thì thầm khúc hát chứa chan tình,

Giữa tiệc nghi ngờ trách móc ai

Liếc mắt thấy chàng nhìn trộm thiếp,

Vừa vui sao đã sớm chia tay

Biệt ly ai muốn ngậm ngùi thương đau.

Bầu trời trăng sáng rọi dòng sông

Thuyền hoa đến đón nàng xuân đi rồi”.

Tiếng hát vừa dứt, Khanh Lân nói:

- Hát tiếp bài nữa.

Nữ Hỉ Thần lại hát tiếp:

“Xin đừng cởi áo lụa vàng,

Phấn son làm giảm nước da trắng ngần.

Lệ rơi ướt đầm áo này,

Bên khô bên ướt mỗi mòn chờ mong”

Khanh Lân nói:

- Bài ấy rất hay, hát thêm bài nữa.

Nữ Hỉ Thần lại hát:

Chàng sinh ra, mặt mày thanh tú, đầu óc thông minh

Dẫu gian khổ vẫn nhiều may mắn

Đi ngồi ăn uống chẳng phải lo,

Tựa như lá phước dẫn đưa linh hồn.

Phong độ đó quả là như vậy

Khanh Lân không đệm nổi đàn nữa, cất giọng nhỏ nhẹ hỏi:

- Phải chăng chàng là người?

Hòa Thân cười ha hả, bước đến bên Khanh Lân nói nhỏ:

- Thế nào, đã mê mất rồi ư, thưởng cho cô đấy.

Hòa Thân đứng dậy, nói với các cô hầu: - Cô này với cậu kia, thích ai cứ chọn, nhưng không được ra khỏi phòng này.

Các cô gái đứng im, cả thẹn. Thế rồi, Hòa Thân lột cả áo quần của Nữ Hỉ Thần, nói:

- Vẫn chưa đến với dì người ư, làm như kiểu phục vụ cho ta, cởi hết quần áo cô ta.

Nữ Hỉ Thần bước đến bên Khanh Lân, ôm chặt Khanh Lân đặt xuống sàn nhà, cởi hết quần áo nàng, đôi tay và cái lưỡi chuyển động trên tấm thân nàng.

Các cô gái khác làm sao chịu nổi, nói với mấy tiểu đồng kia:

- Nhanh lên nào.

Thường ngày, các chú tiểu đồng này chỉ biết làm cái trò của người phụ nữ, chứ không làm cái trò đàn ông, nhưng không mất cái hứng của người đàn ông, thấy Nữ Hỉ Thần và Khanh Lân như vậy, sao chịu nổi, nên vội vàng tuột hết áo quần ra ôm chặt các cô gái...

Hòa Thân đứng nhìn, vô cùng thích thú. Từ đó, Hòa Thân thường bày ra trò chơi này để tiêu khiển, khiến các cô gái ngày càng bạo gan, ngày càng phóng đảng, ngày càng không kiêng nể.

Trong phòng kế toán, sổ sách về nhà đất và nhà cho thuê chất thành đống cao. Tài sản nhà đất mang lại lợi nhuận ổn định, không bao giờ cạn kiệt. Hòa Thân lệnh cho Lưu Toàn, Mã Bát Thập Tam, Hồ Lục, Phương Nhị, Vương Bình... tăng cường kinh doanh lĩnh vực này.

Do vậy, ngoài các sở nhà ở ba nơi như phủ đệ, vườn Thục Xuân, Sơn Trang ở Nhiệt Hà ra, còn có những nhà cửa cho thuê rải rác khắp nơi không chỉ ở Bắc Kinh mà còn ở Trục Lệ, Tô Châu, Xương Bình, Uyên Bình, Mật Vân, Thuận Nghĩa, Thiên Tân, An Huy. Đại Thành, Dương Châu... Để có được những ngôi nhà đó, bọn Lưu Toàn, Mã Bát Thập Tam đã sử dụng mọi thủ đoạn lừa gạt, dối trá, chém giết... Khi chúng nhìn thấy nơi nào, nhà nào được giá được tiền, dù bạn có vùng vẫy đến đâu, cũng không thoát khỏi tay bọn chúng.

Từ xưa, ai làm quan mà còn kinh doanh buôn bán thì không thể không gian lận. Nhưng Hòa Thân quá ranh mãnh quá độc

ác, bụng đầy xương xẩu, vì ăn thịt người khác nên nuốt cả xương lông. Người ta nói: “Nuốt cả thịt lẫn xương”. Hòa Thân làm quan như thế đó.

Mã Bát Thập Tam đến nhà Vương Xán. Uống xong chén trà ngon, hắn nói với Vương Xán:

- Lần này ta đến, thanh toán nợ với ngươi.
- Tiểu đệ xin lắng nghe.
- Giấy thế chấp cửa hàng vải hôm nay đã đến hạn không biết ngươi có tiền chuộc lại chưa?
- Việc buôn bán của tôi bị lụn bại, không kiếm được lạng bạc nào.
- Vậy ta đành theo giấy tờ đã thỏa thuận lúc đầu, lấy cửa hàng của nhà ngươi.

Vương Xán, nước mắt chảy ròng ròng, đành cầm tờ thế chấp. Không ngờ Mã Bát Thập Tam nói:

- E rằng cửa hàng này chưa đủ.
- Ngài quản gia nhớ nhầm rồi, tôi chỉ thế chấp mỗi một cửa hàng này.
- Nhưng, lợi tức trong hai năm cơ mà, không tính lợi tức ư?
- Lúc tôi thế chấp cửa hàng này là kể cả gốc lẫn lợi tức.
- Trong giấy tờ chỉ nói thế chấp tiền vay, chứ không có một chữ nào nói đến lợi tức, sao lại nói gồm cả lợi tức.
- Đó là thông lệ thế chấp từ trước tới nay, chứ làm gì có thể chấp vốn mà không thế chấp lợi tức.
- Chỉ có riêng nhà ngươi thế chấp vốn.
- Đó là cưỡng đoạt trắng trợn!
- Ngươi ăn nói cẩn thận một tí, không nên theo kiểu kẻ tiểu nhân đâm đơn kiện trước, ngậm máu phun người. Nói xong, Mã Bát Thập Tam bước ra sân.

- Ngài định làm gì?

Mã Bát Thập Tam không trả lời, chỉ nói:

- Vườn này cũng đẹp đấy, có cả giả sơn, có cả hồ nước.

- Ngài, ngài, các ngài... Vương Xán ngã nhào xuống đất, miệng trào ra một dòng máu tươi.

Từ phía sau hòn giả sơn, cậu con trai và cô con gái chạy ra ôm chầm Vương Xán. Mã Bát Thập Tam chớp chớp mắt nhìn cô gái họ Vương, nghĩ thầm: cô gái này đẹp đấy, không ngờ đẹp đến thế, nếu... Nghĩ đến đây hần bước tới, lúc này Vương Xán đã được vực dậy. Mã Bát Thập Tam nói:

- Nếu để cô gái này đến nhà Tướng phủ, chắc sẽ được hưởng vinh hoa phú quý, lại xóa được món nợ, thật là nhất cử lưỡng tiện.

- Sớm muộn ta cũng báo thù, người cút đi. Vương Xán tức giận thét to.

- Chí khí gồm nhĩ, đúng là một chàng trai có chí, nhưng đáng tiếc là không biết điều.

- Ta có khuynh gia bại sản cũng không cho con gái ta vào lò lửa.

Không ngờ cô con gái quỳ xuống đất nói:

- Bố, bố nói sai rồi, con đến được Tướng phủ là phước lắm rồi, sao lại nói vào lò lửa, con xin tự nguyện.

Wương Xán, hai hàng nước mắt rùng rùng, ôm cô con gái nói:

- Con gái tôi...

- Con vào Tướng phủ, bố nên mừng mới phải, sao lại khóc mãi. Vào Tướng phủ là ước mơ của con mà.

Wương Xán nói không ra lời, cậu con trai ôm lấy bố và cô em, cùng nhau khóc nức nở.

Hôm sau, Hòa Thân đưa kiệu hoa đến đón con gái của Vương

Xán, còn mình thì ngồi trong phòng đợi, ngứa ngáy khó chịu. Khi kiệu về đến nơi, Hòa Thân bảo đưa cô đến gặp ngay vừa cười vừa nghĩ bụng: Cô gái này quả đáng giá của hàng, Mã Bát Thập Tam được việc lắm. Đêm đó giữ cô gái lại trong phòng.

Hòa Thân không những cướp của đoạt người đối với Vương Xán, mà chẳng nề mặt người, kẻ ăn người ở trong nhà. Người ở kẻ hầu, hàng ngày phục dịch ông ta, hết lòng vì ông ta, nếu có vay mượn tiền bạc không cần phải thế chấp vật gì, nhưng tiền công hàng tháng đều bị khấu trừ, lãi vay rất nặng, ít có người hoàn trả được. Nếu không trả nổi, nợ cha con phải trả, do vậy không ít người trở thành tòi tở suốt đời cho Hòa Thân.

Hòa Thân có một người nhà tên là Phụ Minh, vay của Hòa Thân một ngàn lạng bạc, sau đó ít lâu qua đời. Con trai của Phụ Minh phải đến làm tòi tở cho nhà Hòa Thân để trả nợ, lãi suất tám ly một tháng, vậy là lãi suất hai trăm lạng, cộng cả vốn lẫn lãi là 1.200 lạng. Bạn xem, suốt đời người con của Phụ Minh có trả được nợ cho Hòa Thân không?

CHƯƠNG 8

TỔ CÁO THẤT BẠ

BÁN BẠN CẦU VINH



Lưu Toàn quản lý mọi việc đối ngoại của nhà Hòa Thân và đại lý việc thu thuế ở Sùng Văn Môn, kêu ngạo, ngang ngược, ăn chơi xa xỉ...

Tào Tích Bảo quyết tâm tố cáo Lưu Toàn, qua đó nhắc nhở Hoàng thượng cảnh giác Hòa Thân.

Hòa Thân lệnh cho Lưu Toàn xóa sạch hết mọi vật chứng...

Lưu Toàn quản lý mọi việc đối ngoại của nhà Hòa Thân và quản lý cả việc thu thuế ở Sùng Văn Môn, công việc này trước kia do Hòa Thân đảm nhiệm sau giao lại cho con là Phong Thân Ân Đức phụ trách. Trong quá trình mua bán đất đai nhà cửa cho Hòa Thân, y đã dựa thế Hòa Thân hãm hại, cướp bóc, lừa đảo không từ một thủ đoạn nào, dần dần bản thân y đã có vô số ruộng đất, cửa hàng kinh doanh và xây cả một tòa lâu đài nguy nga trên phố Hưng Hóa Tự gần phủ đệ của Hòa Thân. Lưu Toàn giàu có hơn cả một số quan lại ở kinh thành, thế lực bao trùm trên họ, bởi thế các quan bậc ngũ phẩm trong triều như Hòa Đức chẳng hạn đã lấy việc kết thân với tên nô bộc Lưu Toàn làm vinh dự, còn nói chi đến hạng phú thương tiểu chủ. Quan lại và các nhà kinh doanh tâng bốc nịnh bợ, y càng hung hăng càn rỡ, càng đe dọa móc túi họ và bòn rút của nhân dân, tàn bạo hung ác.

Tào Tích Bảo thấy Hòa Thân thối nát như vậy, dân không thể sống được, ăn ngủ không yên. Ông tự là Hồng Thư, còn gọi là Kiếm Đình, người Thượng Hải, Giang Nam. Năm Càn Long thứ nhất đậu cử nhân làm Trung thư nội các, rồi Quân cơ chương kinh. Ông là người tài ba, được đề bạt làm Thị độc, nhưng ông từ chối. Đại học sĩ Phó Hằng thông cảm ông, định thông qua một cuộc thi cử tiến cử ông làm quan. Quả nhiên năm Càn Long thứ hai mươi hai, ông trúng cử tiến sĩ, làm Thứ cát sĩ, sau về quê

nuôi mẹ, năm Càn Long thứ ba mươi làm Chủ sự bộ Hình, thăng chức Lang trung, rồi làm Lương đạo Sơn Đông. Khi Hoàng thượng tuần du Sơn Đông triệu kiến Tào Tích Bảo, lệnh cho ông về kinh nhận việc ở bộ, nhưng do Đại học sĩ A Quế tâu bẩm nên vào làm ở Viện “*Tứ Khố Toàn Thư*”, hoàn thành “*Tứ Khố Toàn Thư*”, được vào Quốc Tử giám tập nghiệp ba năm. Sau Hoàng thượng cử làm Ngự sử giám sát đạo Thiểm Tây.

Làm Ngự sử, đảm nhận trọng trách giám sát việc cai trị của các quan đặc biệt được Hoàng thượng trọng dụng, lại được chính quan Tể tướng của hai đời vua đề bạt, ông muốn tố cáo Hòa Thân. Hòa Thân là nguồn gốc của tham ô hủ hóa, là đầu sỏ tội lỗi làm hư hại phép tắc cai trị, nhưng tố cáo Hòa Thân đâu phải dễ, trong triều ngoài triều đều có vây cánh của ông ta, bên trên lại có Càn Long che chắn, ngay đến A Quế cũng phải chịu kém đôi phần, vậy ta có thể lật đổ ông ta không. Cân nhắc kỹ, nghĩ rằng phải đánh từ Lưu Toàn trước và bắt đầu chú ý đến các hành động của Lưu Toàn. Thấy tòa nhà nguy nga tráng lệ của Lưu Toàn vi phạm quy định về nhà ở của các quan lại, thấy cách ăn mặc xe cộ của Lưu Toàn vượt quá quy chế, nên quyết tâm tố cáo Lưu Toàn. Tào Tích Bảo viết một sớ tấu, nhưng sợ ngôn từ có chỗ chưa thỏa đáng hoặc chưa toàn diện nên tìm một người bạn tri kỷ bàn bạc, nếu A Quế ở trong triều thì đến xin ý kiến, nhưng ông đã đi nhận nhiệm vụ ở xa ngàn dặm. Trong triều tuy có mấy người chánh trực nhưng trước nay không giao du với họ, nên không thể bàn với họ chuyện quan trọng này. Nghĩ đi nghĩ lại, nhớ đến một người, đó là Ngô Tĩnh Khâm, bạn học cùng quê. Ông đâu có ngờ, bước đầu tiên bị thất bại, sao lại có con người xem tên chó má tham ô làm bạn tri kỷ của mình.

Người có học như hai anh em Ngô Tĩnh Khâm, Ngô Tĩnh Lan lại không biết sĩ nhục, bên ngoài tỏ vẻ thành kính Khổng-Mạnh, Trình-Chu, nhưng chúng chẳng khác nào khách làng chơi đối xử với dĩ điểm, chúng nhả nhục quỳ xuống, quỳ xuống là để thỏa mãn dục vọng xấu xa của chúng.

Ngô Tĩnh Khâm lớn hơn Ngô Tĩnh Lan hai tuổi, cùng quê với

Tào Tích Bảo, người Thượng Hải. Lúc nhỏ, họ chăm chỉ học tập, tu tâm quyết chí, tài hoa, nổi tiếng khắp nơi. Ngô Tĩnh Khâm và Ngô Tĩnh Lan lúc trẻ từng học ở kinh sư, được mọi người tôn sùng, và đã làm thầy dạy ở trường Hàm An Cung Quan Học.

Hai anh em là thầy dạy của Hòa Thân, rất tự hào và kiêu ngạo, khi Hòa Thân làm quan đại thần. Nhưng hai anh em đã làm một việc mà các văn nhân trong khắp thiên hạ đều rụng rời tay chân.

Hai anh em họ Ngô là thầy dạy ở trường Hàm An Cung Quan Học, sắp tham gia cuộc thi hương ở Thuận Thiên. Đề thi của cuộc thi hương Thuận Thiên đều lấy từ trong “*Tứ Thư*”, do Hoàng thượng chọn. Trước khi thi, nội các chuyển một bộ “*Tứ Thư*” lên Hoàng thượng chọn đề trong “*Tứ Thư*”, đóng ấn và niêm phong, chuyển giao lại cho nội các.

Hôm đó, Càn Long chọn đề thi xong, giao cho thái giám niêm phong, chuyển cho nội các. Hòa Thân đứng bên đường chờ đợi thái giám đến, hỏi thăm tình hình. Thái giám lẽ nào không nói với Tổng quản:

- Hoàng thượng đích thân phê duyệt tập một “*Luận Ngữ*”.

Hòa Thân suy nghĩ một lát, bỗng vỗ lên nốt ruồi trên trán, cười hì bước đi. Hòa Thân nghĩ bụng, đề đó nằm ở chương một “*Khất Hê*”. Trong hai chữ “*Khất Hê*” có chữ “*Ất Tây*”, vậy lần thi hương này tổ chức vào năm Ất Tây Càn Long, hai chữ “*Ất*” và “*Khất*” gần giống nhau, không phải “*Khất Hê*” thì là cái gì?

Hòa Thân thích thú về nhà, tiết lộ đề thi cho môn sinh của mình. Các môn sinh mừng rỡ. Hòa Thân đang đắc ý, bỗng được báo có Ngô Tĩnh Khâm và Ngô Tĩnh Lan xin gặp. Hòa Thân nghe thầy dạy của mình đến vội nói “*Mời vào*”. Rồi chuẩn bị áo mũ chỉnh tề ra cửa đón. Nào ngờ vừa ra đến cửa, đã thấy anh em họ Ngô quỳ dưới đất nói:

- Đệ tử Ngô Tĩnh Khâm và Ngô Tĩnh Lan xin đến bái kiến.

- Hai vị tiên sinh sao lại làm đại lễ như vậy, giết học trò này

mất. Hòa Thân kinh ngạc.

- Nếu Tướng phụ gọi hai chúng tôi là tiên sinh, thế là giết chết học trò này. Năm nay Tướng phụ là quan chủ khảo, chúng tôi không phải học trò thì là cái gì? Hai người vẫn quỳ nói.

- Đứng dậy.

- Nếu Tướng phụ không nhận chúng tôi là học trò, chúng tôi không đứng dậy.

- Hai vị tiên sinh, tuổi lớn hơn tôi, học giỏi hơn tôi, từng dạy tôi học, lẽ nào tôi không gọi là tiên sinh.

- Tướng phụ là quan chủ khảo kỳ thi này, người đi thi gọi quan chủ khảo là tiên sinh là lẽ đương nhiên, Hàn Dũ có nói: “Đạo còn, thầy còn”. Tướng phụ tài ba danh vọng, đúng là bậc thầy chúng tôi, xin Tướng phụ nhận hai chúng tôi là môn sinh.

Hòa Thân đồng ý, hai người mới đứng dậy.

Vào nhà, hai người làm lễ đệ tử, nói:

- Đệ tử dự thi hương lần này, không biết tiên sinh có chỉ bảo gì không.

- Ta đoán đề thi lần này nằm trong chương “Khất Hê”, mong hai vị cố gắng sẽ thành công.

Quả nhiên, các môn sinh của Hòa Thân và cả hai anh em họ Ngô đều thi đậu.

Hai anh em họ Ngô từ đó trở thành người của Hòa Thân, luôn cúi nịnh bợ, làm nhục văn sĩ, làm mất mặt kẻ có học.

Dù bạn nhìn họ thế nào đi nữa, hai anh em họ Ngô vẫn làm quan đảng hoàng.

Tào Tích Bảo tìm Ngô Tĩnh Khâm bàn việc tố cáo Lưu Toàn chẳng khác nào chân dậm phải cút.

Tào Tích Bảo mời Ngô Tĩnh Khâm đến nhà, bày tiệc rượu, hai người xướng họa thi thơ, được một lúc, Tích Bảo nói:

- Bác và tôi cùng quê, thuở nhỏ cùng học, hai ta rất hợp với nhau, thân nhau hơn là anh em ruột thịt, nay tôi có một việc khá gai góc, xin bác cho ý kiến, đương nhiên, bác và tôi thân nhau nên chỉ mời riêng bác.

- Chẳng hay việc gì.

- Tổ cáo Lưu Toàn, người nhà Hòa Thân.

Ngô Tĩnh Khâm giật mình, nhưng không để lộ ra ngoài:

- Việc này phải suy tính chu đáo, Hòa Thân là người dưới một người trên muôn người, trong ngoài triều đều có vây cánh, nếu không thận trọng sẽ nguy hiểm.

- Tôi cũng biết việc này rất quan trọng nên mời bác đến cùng bàn. Tôi đã viết bản tấu trình, mời bác xem, có chỗ nào chưa thỏa đáng, chưa kín kẽ.

Ngô Tĩnh Khâm lại giật mình, nghĩ bụng: không ngờ bản tấu trình đã chuẩn bị rồi, thật là ăn gan hùm.

Y cầm tờ tấu trình xem kỹ rồi nói:

- Bản tấu trình viết rất hay, bác định đệ trình lên Hoàng thượng?

- Thuở nhỏ hai chúng ta cùng đi học, đều có chí vì đất nước, bây giờ bọn quốc tặc đang lộng hành, dân chúng lầm than, lẽ nào còn chần chừ không vì đại nghĩa?

- Tôi trước sau như một không thay lòng đổi dạ, một lòng vì đất nước.

- Bác đúng là tri kỷ của tôi.

- Nay Hoàng thượng đang ở Nhiệt Hà, không biết bao giờ thì lên đường được.

- Hai ngày e không kịp, phải một tuần mới đến tay Hoàng thượng.

- Uống thêm tí rượu nào.

Tối đó, Ngô Tĩnh Khâm về phủ, bảo ngay người nhà dắt ngựa đến và dặn:

- Nếu có ai hỏi, thì bảo ta đang bệnh không tiếp khách.

Tĩnh Khâm một người một ngựa cấp tốc đến Nhiệt Hà ngay tối hôm ấy.

Hòa Thân cho người gọi Lưu Toàn đến ngay, bất chấp mưa gió ngày đêm, gác lại mọi việc, hỏa tốc đến Nhiệt Hà, không được chậm trễ một phút.

Lưu Toàn bất kể ngày đêm phi ngựa đến Nhiệt Hà gặp Hòa Thân. Hòa Thân nói:

- Lưu Toàn, Ngự sử Tào Tích Bảo đã chuẩn bị sẵn bản tấu tố cáo người “dựa thế làm bậy, quần áo, xe ngựa, nhà ở đều vượt mức quy định”, mấy hôm nữa bản tấu sẽ đến tay Hoàng thượng, may đồng sự của ta biết trước, nếu không hậu quả khó lường, Tào Tích Bảo tố cáo người nhưng chính là nhắm vào ta, vậy làm thế nào đây?

- Tên chó má đó dám xúc phạm bề trên, thật đáng chết, chi bằng lén giết hẳn.

- Làm thế không được, bên cạnh Ngự sử toàn những thị vệ cao thủ, hơn nữa chẳng có thị vệ nào muốn làm việc ấy, nếu lộ ra, họa sẽ tày trời. Người nên biết rằng trong triều có rất nhiều người đối địch với ta.

Lưu Toàn chưa biết nên xử trí thế nào, Hòa Thân nói:

- Người phải cấp tốc quay về, dỡ bỏ nhà cửa không hợp lệ, thiêu hủy xe cộ trái quy định, chôn cất hoặc dời dấu các vật không được phép dùng, mọi việc phải làm thật gọn, sạch, triệt để, không để lại dấu vết.

Lưu Toàn phi ngựa trở về, mọi thứ được xóa sạch không còn dấu vết.

Tào Tích Bảo sắp xếp xong công việc trong triều, lên xe đến Nhiệt Hà dâng bản tấu trình Càn Long.

Càn Long triệu kiến bá quan văn võ, đưa bản tấu của Tích Bảo cho Hòa Thân.

Hòa Thân xem bản tấu rồi tâu:

- Khởi tấu Hoàng thượng, nô tài là Tế phụ, được Hoàng thượng tin cậy, lại là sui gia với Hoàng thượng, lẽ nào nô tài không biết tự trọng? Thần trước nay rất nghiêm với người nhà, mong Hoàng thượng soi xét, nay Tào Ngự sử tố cáo Lưu Toàn, thần cũng không dám nói chắc việc đó hoàn toàn không có, thần theo hầu Hoàng thượng quanh năm suốt tháng, có khả năng người nhà thần che dấu một số việc sai trái. Kính xin Hoàng thượng ra lệnh bắt giam Lưu Toàn xét xử, nếu bản tấu của Tào Ngự sử đúng sự thật, xét xử nghiêm trị.

- Các khanh thấy thế nào. Càn Long hỏi.

- Tướng phụ nói như vậy thật thỏa đáng. Các quan đều nói.

Càn Long ra lệnh bắt giam Lưu Toàn.

Hòa Thân cố ý mời Càn Long cùng các quan văn võ thẩm vấn Lưu Toàn, tâu:

- Thần là Tế phụ của triều đình, lại là sui gia với Hoàng thượng, nếu không cùng với các quan xét hỏi, sẽ khiến thiên hạ dị nghị. Hoàng thượng cũng bị hiềm nghi, thần cố xin Hoàng thượng cùng với văn võ bá quan tra hỏi để làm rõ sự thật.

Càn Long đồng ý.

Lưu Toàn được dẫn đến. Càn Long hỏi:

- Lưu Toàn, Tào Ngự sử tố cáo người như vậy, có đúng không?

- Nô tài đâu dám cậy thế làm bậy, gây chuyện sai trái, Tướng phụ xưa nay rất nghiêm, không cho sử dụng xe ngựa nhà cửa ngoài quy định, ngay đến ăn mặc cũng toàn quần nâu áo vải. Nô tài trách móc Tướng phụ hà khắc... Tướng phụ cũng quở mắng nô tài. Nô tài theo hầu Tướng phụ đã mấy mươi năm, vậy mà Tướng phụ đối xử với nô tài như tên tù... Lưu Toàn nói xong khóc nức nở.

- Lưu Toàn xưa nay chất phác, an phận, thần quản lý rất nghiêm, nếu có điều gì sai trái là lỗi của thần, nhưng nghĩ rằng Lưu Toàn không dám dựa thế làm bậy. Bản tấu của Tào Ngự sử khó mà tin được. Kính xin Hoàng thượng minh xét.

Càn Long nghe hai người nói cũng phải, thấy Lưu Toàn có vẻ bị oan, bèn nói:

- Lưu Toàn là người nhà của Hòa Thân, nhiều năm nay được chủ giao việc thu thuế ở Sùng Văn Môn, nếu có dành dụm được ít tiền của cũng là việc bình thường, tích lũy chút ít tiền của không phải là không thỏa đáng. Xây dựng mấy chục ngôi nhà cũng là lẽ thường tình, các quan phụ trách thuế ở khắp nơi, cũng như Hòa Thân, không thể không cử người nhà đến quản lý việc thu thuế. Như vậy, họ cũng có chút lợi lộc áo quần, nhà cửa của họ có đẹp để chút đỉnh cũng là điều thường thấy, không có gì là lạ. Lưu Toàn, người cậy quyền thế của chủ có hành vi sai trái, hoặc ngoài mức thuế quy định ra còn tự đặt thêm mức thuế khác để bỏ túi riêng, hoặc ức hiếp cưỡng đoạt của người khác, đúng như Tào Ngự sử tố cáo, nếu có như vậy thì sẽ nghiêm trị. Có thể Tào Tích Bảo hoặc bạn bè thân hữu của Tích Bảo mang hàng hóa qua phòng thuế bị Lưu Toàn đánh thuế nặng, hoặc xin miễn thuế không được nên không hài lòng, mới tố cáo Lưu Toàn. Nếu Tào Tích Bảo không có chứng cứ, mà chỉ dựa vào lời đồn, cũng khó tra xét, không thể dựa vào lời đồn vô căn cứ để xử trí người ta. Huống hồ Tào Tích Bảo và người nhà Hòa Thân làm sao biết được, Tào Tích Bảo làm sao biết tình hình cụ thể của nhà Hòa Thân? Cần phải làm rõ, mới quyết định được. Hay là Tào Tích Bảo mượn cớ thăm vấn Lưu Toàn để nhằm vào người chủ, có thể như vậy. Qua vụ này tố cáo Hòa Thân, Trẫm phải công minh, làm rõ vụ án này.

Bá quan văn võ đều nghe rõ, Càn Long che chở cho Hòa Thân nên đành than thở.

Càn Long lệnh:

- Các đại thần đang ở kinh đô như Thự bộ quân thống lĩnh

Định quận vương Miên Đồ Ân, Đô sát viện đường quan Đại học sĩ Lương Quốc Trị, Đồng Hạo, và Tào Tích Bảo cùng nhau đến kiểm tra nhà Lưu Toàn, nếu Lưu Toàn cậy quyền thế làm điều sai trái, phải báo ngay, nghiêm trị, không được nể hấn là người nhà Hòa Thân mà làm qua loa xong chuyện.

Tào Tích Bảo và mấy vị đại thần đi kiểm tra nhà Lưu Toàn. Kiểm tra chẳng thấy nhà nào quá quy định, chẳng có áo quần nào sang trọng, cũng chẳng thấy xe ngựa phạm quy chế.

Tất cả đều không cánh mà bay, không chân mà chạy. Tào Tích Bảo chẳng bắt được tang vật, lòng đâm nghi ngờ.

Lưu Toàn đắc chí nói:

- Tôi đâu dám dựa thế làm bậy, cấu kết với quan viên, nếu quả có nhà cao cửa rộng, đồ dùng sang trọng, thì đâu có dễ nuốt vào bụng được. Tôi chưa hề nghe tên tuổi Tào Tích Bảo, cũng chưa giao du với ông ta, Tào Tích Bảo sao ông lại đến nhà tôi, lẽ nào lén vào để đánh cắp đồ đạc của nhà tôi.

Các đại thần cùng đi đành hỏi Tào Tích Bảo. Trong hoàn cảnh đó, Tào Tích Bảo chẳng có một chứng cứ nào thì còn nói gì được nữa? Nên phải nói, nghe người ta đồn.

Kết quả cuộc điều tra được báo lên Càn Long. Càn Long gọi Tào Tích Bảo đến Nhiệt Hà hỏi:

- Tào Tích Bảo, nếu khanh nhìn thấy Lưu Toàn cậy thế chủ làm những điều sai trái, nhà cửa xe ngựa phạm quy chế, sao không có chứng cứ, như vậy là vu khống. Trẫm biết ý khanh là muốn tố cáo Hòa Thân, ăn nói mập mờ, đâm bị thóc chọc bị gạo, hay nghe lời người khác, lấy việc công báo thù riêng, hoặc vì Lưu Toàn đòi khanh nộp thuế nên khanh để hận trong lòng. Tóm lại, khanh hoàn toàn thiếu công tâm, tìm cách báo thù.

Tào Tích Bảo nghe Càn Long nói như vậy, rõ ràng là che đậy cho Hòa Thân, nhưng vì ông chẳng có một bằng chứng nào, và cũng chẳng có cách nào hơn, đành phải nhận tội:

- Thần thấy nhà cửa của Lưu Toàn bề thế, e rằng y có cậy thế

chủ làm điều sai trái. Thần, ngày nào cũng được đọc thánh dụ thánh chỉ, thấy không ít đại thần có liên lụy đến người nhà, hiểu được nỗi khổ tâm luôn luôn lo lắng cho bề tôi của Hoàng thượng, thấy nhà cửa Lưu Toàn bề thế, e rằng y đã làm điều sai trái, nên muốn báo trước cho Hòa Thân đề phòng ngăn ngừa, thực ra là mong muốn Hòa đại nhân sau này không bị liên lụy vì người nhà. Đức vạn tuế dùng người lo việc nước phải công minh chính trực, ngăn chặn trước không để xảy ra việc đáng tiếc, mọi việc chu toàn. Lưu Toàn, tuy không có một chứng cứ gì để chứng minh, thần hiểu biết nông cạn, thấy nhà cửa của Lưu Toàn thật bề thế nên tâu lên Hoàng thượng. Thần mạo muội, hồ đồ, tội thật khó tránh.

Hòa Thân là người được Càn Long tin yêu, nghe lời xúi dục của ông ta, giao phó mọi việc quân sự, chính trị, đối nội, đối ngoại cho ông ta. Càn Long nói:

- Tào Tích Bảo muốn cho Hòa Thân lưu ý đề phòng ngăn ngừa há chẳng phải là ám chỉ Trẫm không biết dùng người.

Càn Long luôn cho mình là vị vua sáng suốt xưa nay chưa hề có, cần kiệm liêm chính, hết lòng lo việc nước, sao còn bảo phải đề phòng ngăn ngừa. Càn Long bảo đại thần quân cơ, đại học sĩ Lương Quốc Trị xem lại vụ này tìm cho ra “phòng” ở chỗ nào, “ngăn” ở đâu.

Tào Tích Bảo cúi đầu nhận tội, công nhận câu “đề phòng ngăn ngừa” là quá đáng, xin Hoàng thượng trị tội.

Càn Long nói:

- Dùng người chính trực, phải có lòng tin, đối xử chân thành, không nên nghi kỵ, nếu nói không căn cứ chứng cứ là phạm tội, khiến thiên hạ chân đứng thẳng, mà mắt nhìn nghiêng nhìn ngửa, như vậy là không ngay thẳng. Tích Bảo chưa điều tra hư thực, ăn nói mập mờ, tìm cớ tâu trình, tạm thời tha tội, cách chức lưu nhiệm.

Càn Long khiển trách một hồi lâu ngự sử về tội “nghe tin đồn nhảm”. Một việc trước nay chưa hề có.

Tào Tích Bảo đã bị bán đứng, không động được một sợi lông của Hòa Thân, buồn rầu đến chết, qua đời vào năm Càn Long thứ năm mươi bảy.

Nhân Tông lên ngôi, giết chết Hòa Thân, tịch thu toàn bộ tài sản Lưu Toàn, truy tặng Tích Bảo cương trực. Chiếu dụ:

“Cố ngự sử Tào Tích Bảo tố cáo Lưu Toàn người nhà Hòa Thân dựa thế làm càn mưu lợi riêng, giàu có bất chính, lúc bấy giờ, Hòa Thân khí thế uy quyền đang mạnh, các quan văn võ trong triều không một ai dám tố cáo, chỉ riêng có mỗi mình Tào Tích Bảo có bản tấu trình lên Hoàng thượng, có lời khuyên ngăn. Nay Hòa Thân đã bị trừng trị, tài sản của Lưu Toàn đã bị tịch thu giá trị hơn 20 vạn, như vậy, Tích Bảo tố cáo đúng, đáng được khen thưởng, nêu gương chính trực”.

Tào Tích Bảo được truy tặng, con được phong chức tước.

CHƯƠNG 9

DƯỚI MỘT NGƯỜI TRÊN VẠN NGƯỜI



Đậu Quang Nại tố cáo quan tại Triết Giang tham ô hủ hóa, Hòa Thân bắn một phát trúng ba con chim, trừng trị A Quế...

- Công chúa lấy Phong Thân Ân Đức, trong số những người dự lễ cưới có cả A Quế đức cao trọng vọng, đầu tóc bạc phơ...

- Mọi người trở mắt nhìn đồng của hồi môn của công chúa...

Tháng bảy, năm Càn Long thứ năm mươi một, Hòa Thân vừa xử lý xong vụ Tào Tích Bảo tố cáo Lưu Toàn, thì được nhận tước Đại học sĩ Văn hoa điện, nên vô cùng đắc chí.

Nhưng, lúc này A Quế lại trở về kinh, Hòa Thân cảm thấy không được thoải mái và nghĩ bụng rằng, không trị được A Quế thì cũng phải tìm cách đẩy ông ta đi.

Một hôm, xem hai bản tấu chương của Thị lang bộ Lại Đậu Quang Nại, Hòa Thân thấy có hi vọng.

Đậu Quang Nại tự là Nguyên Điều, người Chư Thành, Sơn Đông, cùng quê với Lưu Dung, đậu tiến sĩ năm Càn Long thứ bảy, làm Thứ cát sĩ, sau làm Tả trung doãn, rồi được thăng lên Nội các học sĩ, Tả phó đô ngự sử, phụ trách học chính Triết Giang, người cương trực chất phác, nhiều lần được thăng chức. Tuy là Thị lang bộ Lại trong năm mươi một năm, nhưng vẫn phụ trách Học chính Triết Giang, ông thấy kho tàng các phủ huyện đều trống rỗng, quan lại ức hiếp dân chúng nên tâu lên Hoàng thượng:

- Tổng đốc trước là Trần Tổ Huy tham ô hối lộ, Tổng đốc Phú Lạc Hồn biết rõ. Thần nghe nói các huyện Gia Hưng, Hải Diêm, Bình Dương thiếu hụt hơn mười vạn, xin điều tra xem xét.

Càn Long lệnh cho Thượng thư Tào Văn Trực, Thị lang Khương Thịnh đến Triết Giang, cùng với Tuần phủ Y Linh A và Đậu Quang Nại tiến hành điều tra. Sau đó Đậu Quang Nại tâu

lên Hoàng thượng:

- Tri huyện Vĩnh Gia, Tịch Thế Duy mượn thóc của dân chất đầy kho nhằm che dấu tội lỗi. Tri huyện Bình Dương, Hoàng Mai Cường bắt dân nộp tiền bạc để xem tuồng lúc mẹ ông ta chết. Bố Chánh sứ Thạch Trụ, Tổng đốc Phú Lạc Hồn sử dụng tiền bạc quá nhiều. Thạch Giai phụ trách ngành dệt Hàng Châu tham ô hàng đồng vật phẩm quý chuyển về kinh, của cải rất nhiều, ai cũng kinh ngạc.

Thế nhưng, bản tấu của ba vị đại thần kia lại khác với bản tấu của Đậu Quang Nại.

Hòa Thân xem xong, tâu với Càn Long:

- Công việc cai trị ở Triết Giang thối nát, tham ô hủ hóa quá nhiều, hại dân hại nước, bản tấu của các đại thần được cử đi điều tra không thống nhất, nhất định có sự giả dối. Thần cho rằng Hoàng thượng nên cử A Quế đến đấy, mới làm rõ được vụ này.

Càn Long đồng ý, cử ngay A Quế đến Triết Giang. Hòa Thân rất xảo quyệt, cử em trai Hòa Lâm cùng đi với A Quế. Hòa Lâm chỉ là một tay cạo giấy^[*], trước nay chưa có công lao gì. Lần này có thể kiếm được chút ít công lao. Bản tấu của Đậu Quang Nại chắc gì đã đúng? Chỉ cần cậu em biết nhân vụ này mà lập công. Hòa Thân bảo Hòa Lâm, khi xử lý việc không nên ra mặt trước.

- Họ là các quan lớn hơn em, chỉ cần em nhìn thái độ của họ mà hành động.

Hòa Thân không chỉ đẩy A Quế đi xa triều đình mà còn bắn một phát trúng ba con chim. A Quế và Phú Lạc Hồn có quan hệ thân thích với nhau. Nếu điều tra ra, A Quế phạm tội bao che cho Phú Lạc Hồn. Nếu điều tra không ra, càng có thể lật nhào ông ta - quan lại ở đấy, dít thằng nào không vậy chứ. Hơn nữa, nhân dịp này lôi kéo Phú Lạc Hồn theo mình, nhưng trước tiên phải “dẫn” cho hắn một trận bằng bàn tay của A Quế và Đậu Quang Nại, sau đó mới “kéo” hắn. Nếu hắn biết điều, ta có thể

dùng được, có thể giảm nhẹ tội cho hắn, rồi lại trọng dụng. Nếu không biết điều thì cho hắn vào “lãnh cung”. Con chim thứ ba là Đậu Quang Nại, tính cách hắn không hợp với ta, hắn vờ ra vẻ cương trực không sợ, đạo mạo nghiêm trang. Phú Lặc Hồn vốn là thân thích của A Quế, lại là chiến tướng dưới trướng A Quế, trong cuộc chiến tranh với Kim Xuyên, đã vào sanh ra tử, lập nhiều chiến công. Lần này A Quế, ít nhiều cũng bao che cho hắn. Đậu Quang Nại là con người chẳng kiêng nể đất trời, có thể tranh cãi với A Quế. Nếu xảy ra chuyện đó ta ngồi trên núi xem hổ đấu, há không phải là ngư ông đắc lợi ư? Vì thế, A Quế đi Triết Giang điều tra vụ việc, Hòa Thân vô cùng phấn khởi.

Quả nhiên không ngoài tính toán của Hòa Thân. A Quế bao che cho chiến hữu của mình. A Quế, Đậu Quang Nại và Y Linh A về kinh, gặp Càn Long. A Quế tâu:

- Hàng dệt Hàng Châu đo Thạch Giai quần đều đủ, giá khoảng hơn ba vạn chín ngàn lạng, không sử dụng tiền bạc cho việc riêng. Sinh nhật 90 tuổi mẹ Tri huyện Bình Dương Hoàng Mai, tổ chức diên tuồng chúc thọ nhưng tối hôm đó mất tại Tiên Cư. Đậu Quang Nại nói không đúng sự thật.

Y Linh A và những người khác cũng tâu như A Quế.

Đậu Quang Nại nghe xong, mắng chửi A Quế, to tiếng cãi vã với A Quế. Hòa Thân khó chịu, thấy Càn Long bênh A Quế, quả mắng, cách chức và ra lệnh giam Quang Nại vào ngục. Quang Nại nói:

- A Quế không đích thân điều tra, chỉ cử mấy quan thuộc hạ đến Bình Dương hỏi han lấy lệ, cưỡi ngựa xem hoa, làm sao biết được sự thật, Hoàng thượng trị tội thần, thần chẳng phục, nếu để thần đích thân đi đến đấy, không lấy được chứng cứ, thần xin chịu chết.

Hòa Lâm tâu:

- Thần theo Đại học sĩ A Quế đến Triết Giang, do công trình kê biển Triết Giang đang thi công gấp rút, thần được giữ lại ở Hải Ninh. A Quế cử người của mình đi điều tra, thực hư thế nào,

lúc ấy thần không được biết.

Lời tâu của Hòa Lâm được cả hai bên đồng tình, nhưng ẩn ý là A Quế không thể điều tra làm rõ được. Hòa Thân tâu:

- Đậ Quang Nại đã tâu như vậy, nếu không lấy được bằng chứng sẽ bắt giam không muộn.

Càn Long đồng ý, cử Hòa Thân cùng đi.

Đậ Quang Nại đến Bình Dương, làm theo cách của Tiên Phong trước đây, ăn bận thường phục đi điều tra, lấy được hóa đơn ép dân góp tiền của Tri phủ Hoàng Mai: một mẫu ruộng, mười vạn quan tiền. Hàng năm thu mua lương thực, không trả tiền, giao biên lai khống, trên biên lai chỉ có dấu ấn của quan phủ và chữ ký của Hoàng Mai. Trong tám năm làm Tri huyện Bình Dương, Hoàng Mai đã bỏ túi riêng, cả tiền quyền góp và tiền mua lương thực, không dưới hai mươi vạn lạng bạc. Lúc mẹ chết, không chịu phát tang, tổ chức diễn tuồng để phô trương, lấy cơ thu tiền mai táng.

Có được hóa đơn chứng từ, Đậ Quang Nại cấp tốc chuyển về Bắc Kinh. Càn Long cả giận, cử ngay A Quế đến Triết Giang thẩm tra lại và lệnh:

- A Quế chịu ơn sâu của Trẫm, được làm đại học sĩ đương nhiên không có ý bao che bênh vực, nhưng làm việc qua loa tắc trách, đáng bị cách chức, nhưng bây giờ hãy đi thẩm tra lại, sau khi trở về sẽ luận tội.

Hòa Thân thích thú hết cỡ.

Càn Long còn nói với A Quế:

- Đậ Quang Nại tính khí ngang tàng, hay cố chấp, khanh không nên để bụng. Trẫm để Quang Nại đi điều tra trước, khanh không được thành kiến, hiềm khích, hãy ở địa vị của Trẫm, xử lý công bằng nghiêm minh.

A Quế lên đường, không dám chậm trễ, nhanh chóng làm rõ sự việc, đề nghị xử trảm Hoàng Mai, bắt giam Tổng đốc Phú Lặc

Hồn, không chút nề tình.

Hòa Thân lại sử dụng thủ đoạn trừng trị Lý Thị Nghiêu trước đây. Vụ án Triết Giang chính do Hòa Thân thổi bùng, nay ông ta lại muốn dập tắt. Hòa Thân muốn Phú Lặc Hồn bị trừng phạt, nhưng không muốn ông ta chết, bèn tâu:

- Nên điều Phú Lặc Hồn về kinh, điều tra làm rõ, không nên vội vàng giam vào đại ngục. Phú Lặc Hồn lập nhiều chiến công trong thời kỳ bình định Kim Xuyên, trước nay chưa có sai lầm nên nhẹ tay, không nên xử tử.

Càn Long đồng ý.

Vừa đánh vừa xoa. Phú Lặc Hồn thoát chết, cảm kích Hòa Thân, cúi đầu làm tay chân cho Hòa Thân, trở thành Lý Thị Nghiêu thứ hai.

Hòa Thân chưa hài lòng vì Càn Long không trừng phạt A Quế mà chỉ quở trách vài câu.

Hòa Thân không cam chịu, tìm gặp Đâu Quang Nại nói:

- Chúc mừng ngài được thăng làm Thủ lý quang lục tự khanh. Nhưng tôi lo cho ngài, tưởng A Quế nề tình riêng bênh che, chống đối ngài. Ngài cương trực, không a dua nịnh bợ, uy vũ không sợ, ai ai cũng biết tiếng ngài, vậy mà sao yếu đuối nhu nhược trước sự việc của A Quế.

- Câm mồm ngài lại. Đâu Quang Nại chỉ nói bốn từ ấy.

Hòa Thân như bị dội gáo nước lạnh.

Hòa Lâm từ đó được thăng quan tiến chức vùn vụt.

Được thăng quan tiến chức vì Thị lang bộ Hộ, Tô Lăng A tâu:

- Hòa Lâm tuy là quan nhỏ, nhưng khi theo Đại học sĩ A Quế đã thấy rõ vấn đề, công minh chính trực, sau lại theo Đâu Quang Nại tìm ra chứng cứ, đưa vụ việc ra ánh sáng, giúp Hoàng thượng trị vì đất nước quang minh chính đại. Hòa Lâm trước nay làm việc không nề nang bênh che, cần cù chăm chỉ, thật đáng khen thưởng.

- Hòa Thân, vậy nên khen thưởng đề bạt như thế nào? Càn Long hỏi.

- Thân không tiện nói, xin giao cho các đại học sĩ bàn bạc. Hòa Thân trả lời.

- Khách quan, không thiên vị, có ý kiến gì hay cứ nói.

- Hòa Lâm thay thế Thanh Giai quản lý nghề dệt Hàng Châu là tiện nhất, vì, một là ở đó thiếu người, hai là tiếp tục điều tra rõ thêm vụ án này.

- Rất tốt. Càn Long nói.

Thanh Giai vốn là em vợ Càn Long, vì vụ án này mà bị mất chức, lẽ nào Càn Long để mặc. Hòa Thân nhìn thấu ruột gan của Càn Long, để Hòa Lâm nhận việc ở đó vừa là nơi béo bở, vừa làm vừa lòng Càn Long về chuyện Thanh Giai.

Nhận chức được hai năm, Hòa Lâm tâu với Càn Long:

- Đâu Quang Nại tâu trình đều đúng sự thật, lòng ngay thẳng. Thanh Giai chuyển của cải về kinh tuy có nhiều, thực ra phần lớn đều là của công. Chuyện cũ của Thanh Giai chỉ là phỏng đoán.

Bản tấu trúng ý Càn Long, cũng không bắt tội được Đâu Quang Nại. Thế là Thanh Giai được phục chức, Hòa Lâm được thăng làm Ngự sử đạo Hồ Quảng.

Hòa Thân không những nắm quyền lớn về quân sự chính trị, ngoại giao, mà cả quyền chấm thi cũng dần dần rơi vào tay ông ta. Hòa Thân là Tổng tài Viện “Tứ Khố Toàn Thư”, chủ biên cuốn “*Khâm Định Nhiệt Hà Chí*”, chủ trì cuốn “*Đại Thanh Nhất Thống Chí*”. Cho rằng mình ngang với Kỷ Vân. Trong một buổi tiệc mừng thọ, có một cụ già một trăm bốn mươi một tuổi dự, Càn Long ra một vế đối:

“Hoa giáp trùng phùng, hựu tăng tam thất tuế nguyệt”

Hai lần hoa giáp tức là một trăm hai mươi tuổi, cộng thêm ba lần bảy, đúng một trăm bốn mươi một tuổi. Lúc ấy Hòa Thân

muốn làm về đối thứ hai, nhưng thấy Kỷ Vân đã tranh trước:

“Cổ hy song khánh, tái thêm nhất độ xuân thu”.

Hai lần bảy mươi tuổi tức một trăm bốn mươi tuổi, lại thêm một mùa xuân, đúng là một trăm bốn mươi một tuổi. Hòa Thân thấy Kỷ Vân tài ba hơn mình, rất cảm, rồi liên tưởng khi trước Kỷ Vân trêu mình mà mình chẳng làm gì được, nên cảm thấy rất buồn phiền.

Làm Tổng tài Viện “Tứ Khố Toàn Thư”, rồi được làm Giáo tập Thứ cát sĩ năm Càn Long thứ năm mươi tư, ngày càng thọc tay sâu vào lĩnh vực văn hóa, gây ra nhiều chuyện rắc rối.

“Tứ Khố Toàn Thư” hoàn thành xong được mấy năm, đó là một việc tốt để lại tiếng thơm muôn đời, các vị Kỷ Vân, Lục Tích Hùng, Tổng hiệu Lục Phí Trì đều được thăng chức, được khen thưởng. Việc ấy quá rõ. Nhưng họ không ngờ, mấy năm sau đó đều bị nghiêm trị.

“Tứ Khố Toàn Thư” được cất giữ ở các nơi như Văn Tân Các tại Sơn Trang, Văn Nguyên Các trong vườn Viên Minh, Văn Uyên Các trong Tử Cấm Thành và Văn Tố Các tại Cố Cung Thanh Kinh^[*].

Một hôm, Hòa Thân lật xem *“Tứ Khố Toàn Thư”* để trong Văn Uyên Các, bỗng phát hiện có nhiều chữ chép sai, bèn ghi lại và tiếp tục tìm ghi các điểm sai khác tâu lên Càn Long:

- *“Tứ Khố Toàn Thư”* thể hiện giai đoạn cực thịnh văn chương của triều ta, thế mà Kỷ Vân và các người khác biên soạn sơ sài, có nhiều chỗ sai, đến nay vẫn chưa sửa đổi, lừa dối Hoàng thượng, thật đáng tội.

Càn Long cả giận, lập tức lệnh cho Kỷ Vân đến kho sách Văn Uyên Các, Lục Tích Hùng đến kho sách Văn Tố Các tiến hành hiệu đính, tất cả chi phí cho việc này đều do các ông ấy chịu tất.

Hòa Thân khoái chí.

Lục Tích Hùng đến Trầm Dương nhìn thấy núi sách chất đầy

nhà gác ba tầng, than thở: “Mình làm mình chịu, nhưng sách nhiều thế này, bao giờ mới hiệu đính xong”. Việc biên soạn sách tuy đồ sộ hơn hiệu đính nhiều nhưng không chút lo buồn, giờ đây nhìn vào những cuốn sách ấy, ý chí và dũng khí trước đây không còn để mà hiệu đính. Lòng thầm trách Hoàng thượng, tức nhưng để bụng không dám nói. Mấy hôm sau sinh bệnh, qua đời.

Sau khi Lục Tích Hùng chết, Kỷ Vân và Lục Phí Trì cũng rơi vào cảnh lao đao khổ sở, dẫu thoát tội chết. Lục Phí Trì nghĩ rằng Lục Tích Hùng chết sớm là điều hạnh phúc, còn mình thì bất hạnh hơn, bị Càn Long quở mắng:

- Khanh là Tổng hiệu, để xảy ra nhiều sai sót, khó tránh khỏi tội.

Hòa Thân tưới thêm dầu vào lửa, phạt Lục Phí Trì phải bỏ tiền túi trang trí tất cả sách trong kho sách ở Triết Giang và đóng ba cái hòm đựng sách, sau đó tước hết chức vụ của Phí Trì, khiến Phí Trì tức chết.

Lục Phí Trì được “hạnh phúc” - “chết”, gia đình rơi vào cảnh khó khăn. Hòa Thân lập tức cho người khám xét tịch thu gia tài của Phí Trì. Càn Long còn chút tình, để lại cho vợ con ông ta một ngàn lạng bạc tiêu dùng.

Hòa Thân vô cùng thích thú, đồn bực tức vào “ông già” Kỷ Vân, phạt tiền sao chép sách. Như vậy cũng là may mắn cho ông già.

Không lâu sau đó, Càn Long lệnh cho Phế Thạch Kinh phụ trách Quốc Tử Giám mở khoa thi, do Hòa Thân làm Chánh chủ khảo, Kim Giám, Bành Nguyên Đoan, Vương Kiệt, Lưu Dung, Đồng Hạo làm chủ khảo. Bành Nguyên Đoan phụ trách thanh tra. Vương Kiệt, Lưu Dung, Đồng Hạo tuy chức vị thấp hơn Hòa Thân nhưng đây là lần đầu tiên làm việc dưới sự phụ trách của Hòa Thân.

Khi họp bàn, Hòa Thân ngồi chính giữa, ngạo nghễ nhìn mọi người, bảo Vương Kiệt thế này, Lưu Dung thế nọ, Đồng Hạo thế

kia, khiến mọi người bức mình. Hòa Thân vỗ vào Vương Kiệt giao làm việc này việc kia; hỏi Lưu Dung, chẳng lẽ ngài bắt tài ư? Hàng ngày cùng Hoàng thượng ngâm họa thi thơ, ra câu đối cơ mà? Hôm nay, làm việc với ta, mới biết chút học vấn của ngài chỉ là trò vỗ mông ngựa cho Hoàng thượng, hết chê lại lên lớp Lưu Dung. Với Đồng Hạo, khỏi phải nói, Hòa Thân lên lớp tới số. Hòa Thân lấy làm kỳ lạ, chẳng hiểu vì sao Hoàng thượng lại thích ba người này, có lẽ Hoàng thượng đã hoa mắt rồi.

Trong lúc Hòa Thân chú ý đến Lưu Dung, Vương Kiệt, Đồng Hạo, Bành Nguyên Đoan âm thầm viết cuốn “*Bất Kinh Khảo Văn Đề Yếu*” dâng lên Hoàng thượng.

Càn Long xem xong cuốn sách, hết lời ca ngợi, trọng thưởng Bành Nguyên Đoan, thăng chức Cung Quan Bảo. Hòa Thân tức lộn ruột, ta là Chánh Tổng tài, cả ngày vui đầu với công việc, chẳng có thời giờ viết sách, thế mà Bành Nguyên Đoan nhà người viết sách chẳng báo cáo với ta, lại tự tiện chuyển lên Hoàng thượng! Ta là Chánh tổng tài chưa viết cuốn sách đó mà người đã viết rồi, dường như trình độ người cao hơn ta chắc. Hòa Thân tức tối, tâu với Hoàng thượng:

- Lẽ nào Thiên tử không thể khảo chứng Kinh Văn.

Càn Long nói:

- Chính Trẫm lệnh cho các khanh đồng tâm hiệp lực viết Khắc Thạch Kinh, khảo chứng Kinh Văn là việc của các khanh, Bành Nguyên Đoan khảo chứng theo lệnh ta, có gì mà không thỏa đáng!

Hòa Thân thấy Hoàng thượng không chấp nhận ý kiến của mình nên tiếp tục tâu:

- Thần thấy “*Đề Yếu*” của Bành Nguyên Đoan có nhiều sai sót, thần xin viết một cuốn khác để đính chính, không biết ý Hoàng thượng thế nào.

Càn Long nói:

- Nếu thấy sai sót thì đính chính, đương nhiên là việc tốt,

khánh tự viết một cuốn.

Hòa Thân triệu tập mấy vị hàn lâm học vấn cao siêu viết cuốn “*Đề Yếu Cử Chính*”, trình lên Hoàng thượng. Hoàng thượng nói:

- Cuốn sách này cũng có ý mới, tương đối tử mỉ.
- Cuốn sách của thần viết tử mỉ, cuốn sách của Bành Nguyên Đoan nên hủy đi.
- Nói vậy là sai rồi. Cuốn của Bành Nguyên Đoan không chỉ gợi mở mà còn rất xác đáng, mạch lạc rõ ràng, chứng cứ cụ thể, sao lại hủy đi, việc này không bàn nữa.

Hòa Thân đâu chịu để yên, lệnh cho thuộc hạ chép cuốn “*Khảo Văn Đề Yếu Toàn Văn*” do mình chủ biên thành ba bộ, để tại Mậu Lạc Điện, Hàn Lâm Viện và Quốc Tử Giám. Hòa Thân còn cho người xóa những câu chữ khảo chứng của Bành Nguyên Đoan và viết đè lên bằng những câu chữ sai trái. Thế là cuốn “*Bất Kinh Khảo Văn Đề Yếu*” của Bành Nguyên Đoan phải bỏ đi không dùng.

Tháng tư năm ấy^[*] Hòa Thân đến phòng thi đình, đã có nhiều thí sinh tụ tập tại cửa phòng thi, trong đó có hai anh em Ngô Tĩnh Khâm và Ngô Tĩnh Lan đã đậu cuộc thi hương được Hòa Thân nâng đỡ, nay đậu tiến sĩ. Hòa Thân lẽ nào không chiếu cố đến hai người này. Đối với tay chân tâm phúc sao lại không chiếu cố, huống hồ Ngô Tĩnh Khâm đã có công làm thân trâu ngựa cho mình.

Mỗi lần được cử làm quan chấm thi là một lần gặt hái được mùa của Hòa Thân, nhưng lần này Hòa Thân không nhận lễ vật của anh em họ Ngô. Hòa Thân nói:

- Hai anh em yên tâm đi, với sức học của hai người không thể nào thi trượt. Hòa Thân kiên quyết không nhận lễ vật của họ, hứa cho họ đậu. Hai anh em vẫn cứ không an tâm. Chân bước vào phòng thi, mà lòng cứ lo lắng. Sau lần sơ khảo, khi duyệt lại bài thi, Hòa Thân thấy ký hiệu trên bài thi của hai anh em. Ngô Tĩnh Khâm trúng tuyển, Ngô Tĩnh Lan không đậu. Hòa Thân

nghĩ cách bắt ép cho Ngô Tĩnh Lan đậu.

Tại điện Kim Loan, Càn Long cùng các đại thần xem bài thi, Hòa Thân đọc xong một quyển thi, tâu:

- Kết cấu văn chương của thí sinh này không có sai sót lớn, chỉ riêng bài thơ này quá sơ sài, thiếu cảnh thiếu tình, chỉ được cái mộc mạc chất phác, xin Hoàng thượng không cho anh ta được phúc khảo.

Bạn thử tưởng tượng, thơ của Lý Bạch, Đỗ Phủ nếu đưa ra mớ xẻ, thì cũng khối sai sót, huống hồ đây là một thí sinh. Hòa Thân muốn tìm những sai sót trong bài thơ, nhưng không dễ. Thí sinh không may đó là Tiết Tãi Di.

Càn Long xem bài thơ, nói:

- Xem văn thơ của anh ta, có thể gia ân được phúc khảo.
- Hoàng thượng thật nhân hậu, thí sinh này thật có phúc nhưng khi phúc khảo lại thêm một người. Hòa Thân tâu.

Càn Long đồng ý.

Phúc khảo xong, các bài thi được đem duyệt lại. Hòa Thân lại đưa quyển thi của Tiết Tãi Di ra, tâu:

- Tiết Tãi Di phúc khảo không khớp với quyển thi, không thể bảo đảm là không có sự gian dối, xin điều tra vụ này.

Càn Long nghi hoặc:

- Việc này giao cho Hòa Thân xem xét.

Thế là Tiết Tãi Di bị đuổi về nguyên quán ở Sơn Tây.

Anh em họ Ngô và các môn sinh của Hòa Thân nhẹ nhàng vượt qua cửa ải. Và Hòa Thân, đâu đâu cũng có tay chân.

Trong con mắt của Hòa Thân, việc các thí sinh và các thuộc hạ mang lễ vật đến biếu là lẽ đương nhiên, giúp đỡ họ và nhận quà cáp là tất nhiên. Nhưng Hòa Thân còn ép buộc, vùi vỉnh họ, móc túi họ. Có lúc nhìn thấy vật gì ưng ý là tìm cách lấy bằng được.

Tháng sáu, năm Càn Long thứ năm mươi tư, Tổng đốc Lưỡng Quảng, Tôn Sĩ Nghị từ mặt trận An Nam về kinh báo cáo công việc, mang theo các vật phẩm cống nộp triều đình.

Tôn Sĩ Nghị đến điện Kim Loan, gặp ngay Hòa Thân bên ngoài Tây Cung Môn. Hòa Thân trở mắt nhìn, thấy Tôn Sĩ Nghị tay đang cầm một vật gì đó, bèn bước tới hỏi thăm năm ba câu chuyện, nhưng mắt không rời bàn tay Tôn Sĩ Nghị. Sau mấy câu thăm hỏi, đuôi cáo đã thò ra, Hòa Thân hỏi:

- Có thể cho tôi xem vật Tôn đại nhân đang cầm không?
- Đại nhân muốn xem thì xem, có gì mà không được.

Hòa Thân cầm xem, té ra đó là lọ đựng thuốc hít làm bằng ngọc minh châu, to bằng trứng chim sẻ, chạm trổ rất tinh vi, trong suốt, óng ánh. Hòa Thân hết lời ca ngợi, cầm chặt trong tay không muốn bỏ ra, nói với Tôn Sĩ Nghị:

- Xem đây là vật ra mắt được không?

Tôn Sĩ Nghị thấy Hòa Thân vùi vỉnh ngay trước mặt, nói thẳng:

- Vật này là để dâng lên Hoàng thượng, xin tâu với Hoàng thượng trước, quả thực tôi không dám trao tay...

Hòa Thân biết khó chơi, vừa cười vừa nói:

- Tôi đùa tí thôi mà.

Mấy hôm sau, Tôn Sĩ Nghị đến Cự Quân cơ, đúng lúc Hòa Thân trực ban. Hòa Thân nói:

- Tôn đại nhân, mời đại nhân xem lọ đựng thuốc hít này, so với cái của ngài thì thế nào?

- Xin cho hạ quan xem.

Hòa Thân đưa lọ đựng thuốc hít ra. Tôn Sĩ Nghị giật mình té ra lọ đựng thuốc ấy chính là cái lọ mình dâng lên Hoàng thượng.

- Kinh ngạc ư. Đây là Hoàng thượng tặng cho ta. - Hòa Thân cười.

Tôn Sĩ Nghị nghi hoặc, bắt đầu dò la thăm hỏi. Hỏi mấy thái giám mới biết không có chuyện ban tặng đó. Thông thường, các vật triều cống từ các địa phương đưa về đều do nội vụ chuyển tầu, Hòa Thân là đại học sĩ kiêm đại thần nội vụ, nên thường dấu không tầu báo hết các vật phẩm lên Hoàng thượng. Các vật phẩm quý hiếm do các nơi triều cống, đều bị Hòa Thân chọn lấy trước làm của riêng cho mình, còn lại những thứ kém hơn mới nộp vào cung.

Một hôm, Vĩnh Tông, hoàng tử thứ bảy, do Phúc Sát Thị sinh ra, hốt hải chạy tìm Hòa Thân. Hòa Thân hỏi:

- Có chuyện gì mà lo lắng thế?
- Ta đánh vỡ chậu cảnh bích ngọc của phụ hoàng, sợ phụ hoàng trách mắng, nên đến đây nhờ ngài tìm cách giúp đỡ.
- Hoàng tử không phải sợ, ngày mai ta sẽ cho một chậu khác.

Hôm sau Hòa Thân bê đến một chậu cảnh bằng ngọc bích cao một thước năm phân, màu sắc còn đẹp hơn, chạm trổ còn tinh vi hơn cái chậu bị đánh vỡ. Hoàng tử Vĩnh Tông nhận cái chậu, vô cùng cảm kích Hòa Thân.

Tháng bảy, năm Càn Long thứ năm mươi tư (1789), Ngự sử Hòa Lâm tố cáo án sát Hồ Bắc, Lý Thiên Bội dùng thuyền vận chuyển lương thực để chở gỗ cho nhà mình.

Khi Hòa Lâm làm Ngự sử vận chuyển lương thực, sử dụng thuyền công chở gỗ riêng cho mình thì là bình thường. Việc Hòa Lâm tố cáo Lý Thiên Bội là do Hòa Thân chỉ đạo.

Hòa Thân biết, gỗ do Lý Thiên Bội vận chuyển là của Phúc Khang An. Hòa Thân ghen tị, Càn Long đã tin yêu mình, cố sao lại tin yêu Phúc Khang An. Được vua tin yêu, Phúc Khang An ngạo mạn, không coi ai ra gì. Hòa Thân tìm mọi cách để răn đe Phúc Khang An. Quả nhiên, dịp may đã đến.

Càn Long xem bản tấu, thấy vụ này khá quan trọng, dùng thuyền công để chở gỗ riêng, khiến sông ngòi tắc nghẽn, việc đi lại trên sông nước bị chậm trễ, việc này không thể coi thường,

và hỏi Hòa Thân:

- Việc này quan trọng, nên cử ai đi điều tra?
- Việc này xin để Tể phụ A Quế đi mới làm rõ được vụ việc.

Càn Long đồng ý.

Hòa Thân lại chơi cái trò giống như xử lý vụ kho tàng trống rỗng ở Triết Giang trước đây, vừa điều A Quế đi xa, vừa tìm chỗ sai sót của A Quế, vừa tấn công Phúc Khang An. Buộc chặt hai đối thủ tầm cỡ lại mà đánh, như vậy, đỡ tốn sức.

A Quế lên đường đến Hồ Bắc, thẳng đường cho gọi Lý Thiên Bội.

Lý Thiên Bội nói:

- Việc này thật ra hạ quan không rõ, việc vận chuyển đường sông năm nay; phần lớn do người con trai cả là Lý Tuần phụ trách, hạ quan bị bệnh nằm tại chỗ nửa năm, không làm việc, nên hạ quan thật tình không biết.

A Quế biết ông ta nói dối, không hỏi thêm, lệnh bắt giam Lý Tuần.

Lý Tuần quỳ xuống công đường nói:

- Lý Tuần khấu kiến đại nhân.
- Ngươi hãy ngẩng đầu lên.

Lý Tuần ngẩng đầu lên, nhìn thấy một cụ già ngồi phía dưới bức hoành phi “*Chánh Đại Quang Minh*”, mặt như quả táo, chòm râu phất phơ, đôi mày rậm như hai lưỡi dao vắt ngang hai bên, đôi mắt sáng quắc, đầy uy phong.

A Quế thấy ánh mắt Lý Tuần đảo qua đảo lại, biết anh ta hoang mang lo sợ, quát hỏi:

- Bố ngươi dấu diếm không khai, ta đã điều tra biết rõ, nếu ngươi còn dám dấu, ta nhất định sẽ nghiêm trị, lấy đầu ngươi.
- Tiểu nhân quyết không dám dấu tí nào, xin để tiểu nhân kể

hết sự việc. Tổng đốc Lương Quảng, Phúc Khang An viết thư cho bố tiểu nhân là Lý Thiên Bội, nói chiến sự với An Nam đang khẩn trương, không có thì giờ rồi, nhà đang cần một số gỗ để xây dựng, nhờ mua hộ một ít và giúp chuyển về Bắc Kinh. Lúc ấy, bố tiểu nhân bệnh nặng, giao việc này cho tiểu nhân, tiểu nhân giao việc ấy cho người nhà, không ngờ chúng lén lút dùng thuyền công vận chuyển cho Tổng đốc Phúc Khang An 800 khúc gỗ và cho Trưởng lô diêm chính, Mục Đăng Ngạch 400 khúc.

Nghe xong, A Quế liền hiểu ra ngay: Đây là trò chơi khăm của Hòa Thân, đặt ta vào thế khó xử. Nhưng có một điều dám khẳng định là Hòa Thân nhân vụ này đả kích Phúc Khang An, ta nên xử lý việc này thế nào. A Quế suy nghĩ...

Vụ này, đúng là Hòa Thân nhân việc công báo thù riêng, và cũng có thể thông cảm với Phúc Khang An. Phúc Khang An có nhiều công lớn, bình định được Kim Xuyên, dẹp được Tân Giáo ở Cam Túc, và bọn phản loạn Lâm Sáng Văn Ở Đài Loan, đánh đông dẹp tây, có thể tha thứ, nay Phúc Khang An làm Tổng đốc Lương Quảng đang đánh nhau với An Nam, không thể thay tướng giữa trận, điều về được; Phúc Khang An đang ở tiền tuyến, nhờ người mua gỗ làm nhà, cũng hợp với lẽ thường, việc dùng thuyền lương chưa chắc đã biết. Hiện nay chống đối với Hòa Thân chỉ có hai người: ta và Phúc Khang An. Ta đã già rồi, khó làm được gì. Phúc Khang An còn trai trẻ, là tướng tài khó có của đất nước, nếu vì việc này xử lý nghiêm Phúc Khang An, khi đất nước có việc, lấy ai làm tướng? Phúc Khang An là tướng được Càn Long yêu mến, lại là con của cố Đại học sĩ Phó Hằng, và cháu của hoàng Hậu, thế nào Hoàng thượng cũng quý trọng.

Suy đi nghĩ lại, A Quế quyết định làm nhẹ bớt sự việc tâu lên Càn Long:

- Cha con Lý Thiên Bội dùng thuyền công chở gỗ cho người khác, lẽ ra phải nghiêm trị. Gỗ vận chuyển tuy là của Phúc Khang An nhưng Phúc Khang An không biết việc này, nghĩ rằng Phúc Khang An có công với nước, xin khỏi phải xét xử.

Càn Long khiển trách A Quế:

- A Quế chịu ơn sâu của Trẫm, biết Trẫm trước nay luôn công bằng chính trực, không thiên vị, vậy mà xin miễn xét xử Phúc Khang An, như thế là bao che. Dù có gia ân luận tội, xử lý phải cân nhắc, nên để Trẫm phán xét, khanh là Tể phụ, cũng không thể vượt qua Trẫm. Lẽ nào, vì Phúc Khang An là con của Phó Hằng, có nhiều công lớn, mà không xét hỏi? Nếu việc này do Phúc Khang An bày ra, A Quế bao che, Trẫm cần phải xét hỏi. Để các đại thần thân tín cùng nhau làm bậy, người như khanh và Hòa Thân chẳng làm được việc gì sao?

Nghe Càn Long nói như vậy, A Quế toát mồ hôi, đó chẳng phải chỉ trích A Quế đã vượt quyền ư?

Càn Long gọi A Quế, Hòa Thân, Hòa Lâm và các vị Đại học sĩ đến cùng bàn xem nên có ý kiến xử lý thế nào.

Án sát Hồ Bắc, Lý Thiên Bội bị cách chức sung vào quân đội ở Y Lê. Phúc Khang An vì lập chiến công đánh An Nam nên vẫn giữ chức và lưu nhiệm, phạt mười năm lương Tổng đốc. Các đại thần xử lý vụ này như: Đại học sĩ A Quế, Tổng đốc Hồ Quảng Tất Nguyên, Tổng Quảng đường sông Dục Ký, Tuần Vũ Hồ Bắc Huệ Linh... đều bị khiển trách.

Càn Long viết chiếu: *“Trẫm lên ngôi hơn năm mươi năm, đúng thưởng sai phạt, kỷ cương nghiêm minh, không thiên vị đại thần người Mãn hay người Hán. Trẫm công minh chính trực, không hồ thẹn với thần dân”*.

Hòa Lâm được Càn Long coi như tấm gương chánh trực vô tư, không bao lâu được phong làm Sử khoa Cấp sự trung, sau đó được phong làm Nội các học sĩ, đồng thời kiêm Tả Thị lang bộ Công.

Phúc Khang An đang đắc chí, bị Hòa Thân cho một gậy vào đầu, từ đó, hai người bất hòa nhau.

A Quế và Phúc Khang An lần này bị đả kích mạnh, nhất là A Quế, bị Càn Long mắng là vượt quyền và còn nghi là muốn cướp

quyền, từ đó về sau đành lép vế với Hòa Thân, không dám có ý kiến gì với Càn Long, và không còn thực quyền trong Cục Quân Cơ.

Qua vụ việc này, Phúc Khang An biết được thủ đoạn của Hòa Thân và vị trí của Hòa Thân trong con mắt của Càn Long nên làm việc thận trọng. Cho đến lúc chết vẫn ngấm ngấm chống đối hai anh em Hòa Thân.

Hòa Thân đắc thắng, mở ra trang sách huy hoàng hơn cho cuộc đời mình.

Ngày 27 tháng 11 năm Càn Long thứ năm mươi tư, Hòa Thân 40 tuổi, cậu con trai Phong Thân Ân Đức vừa đúng 15 tuổi cùng với công chúa Hòa Hiếu Cố Luân tổ chức lễ cưới.

Công chúa thứ mười này được Càn Long vô cùng yêu thương hơn cả hoàng tử như phần trên đã nói.

Trước khi Mãn Thanh vào Trung Nguyên, các con gái của Nỗ Nhĩ Cáp Xích đều gọi là “cách cách”, năm thứ nhất Thanh Sùng Đức, Hoàng đế Thái Tông chính thức đổi hiệu là Đại Thanh, quy định các con gái do Hoàng Hậu sinh ra đều gọi là “Công chúa Cố Luân”, tước vị tương đương thân vương; con gái do phi tần sinh ra gọi là “Công chúa Hòa Thạc”, tước vị tương đương thân vương. Công chúa lấy chồng, chồng gọi là “Ngạch phụ”, người lấy công chúa Cố Luân gọi là “Ngạch phụ Cố Luân”, người lấy công chúa Hòa Thạc gọi là “Ngạch phụ Hòa Thạc”. “Cố Luân” tiếng Mãn là “quốc gia”.

Công chúa Hòa Hiếu thứ mười là do Đôn Phi sinh ra, khi mười ba tuổi được đặc cách phong là Công chúa Hòa Hiếu Cố Luân, và ngày 12 tháng 3 được phép để tóc chuẩn bị lấy chồng. Ngày bắt đầu để tóc, Càn Long tặng cho công chúa khá nhiều gấm vóc vải lụa, châu báu, ngày 26 tháng 3 lại tặng thêm vô số vật quý đồng thời ban thưởng cho Phong Thân Ân Đức.

Ngày 27 tháng 11, bầu trời trong xanh không một gợn mây, mặt trời chiếu sáng khắp nơi. Yến tiệc đã bày ra tại điện Bảo Hòa, khoản đãi Ngạch phụ Cố Luân và các vương công đại thần.

Càn Long khoác áo long bào, tươi cười, đứng giữa điện. Cô con gái yêu quý nhất, viên ngọc trong tay sắp rời, Càn Long bảy mươi chín tuổi vô cùng xúc động, từ đó mất đi niềm khoái lạc, êm ấm.

Công chúa bước đến trước mặt phụ hoàng làm lễ từ biệt, ra khỏi nơi cung cấm từng sống suốt mười mấy năm, từ biệt người cha thân yêu. Càn Long nói:

- Về nhà chồng, chớ cậy quyền quý, hiếu thuận với cha mẹ chồng, tôn trọng chồng con. Càn Long và công chúa rơi lệ.

Đến giờ lành, công chúa Hòa Hiếu khoác chiếc áo dài màu vàng thêu phượng, đầu đội chiếc mũ da báo nạm mười viên ngọc cỡ lớn, bước lên xe hoa. Đi trước xe hoa có đại thần Tổng quản Phủ nội vụ và các quan viên cấp dưới, theo sau có phu nhân Phúc Tấn và các mệnh phụ, hai mươi lính hộ tống, cùng đội ngũ vận chuyển vàng bạc châu báu, đồ dùng gia đình... không sao kể hết. Hai bên đường đi, người đứng xem đông như kiến, trố mắt nhìn cửa hồi môn được xe thồ, người khiêng.

Đoàn người tiễn đưa công chúa vừa đến phủ đệ Hòa Thân, pháo nổ vang trời, đèn hoa sáng trưng. Vợ chồng Hòa Thân quỳ chào công chúa, đưa công chúa vào nhà. Giờ hợp cẩn đến, có hai đôi vợ chồng, do phủ nội vụ chọn, bưng một mâm thịt đến, quỳ trước mặt công chúa, dùng dao thái nhỏ tảng thịt, rót ba chén rượu, công chúa Hòa Hiếu và Ngạch phụ Cố Luân đối ẩm, mọi người rút lui. Cô dâu chú rể hưởng niềm vui động phòng hoa chúc.

Sáu ngày sau lễ cưới, công chúa cùng ngạch phụ trở về cung. Càn Long ban tặng 30 vạn lạng bạc trắng, cảm thấy ít quá, chưa tỏ hết tình thương đối với công chúa, nên ban thưởng nhiều thêm.

Càn Long tổ chức lễ hồi cung cho công chúa rất linh đình. Bá quan văn võ khắp nơi kéo về hoàng cung, người nào cũng mang theo lễ vật quý hiếm.

A Quế cũng đến chào công chúa và ngạch phụ. Dù đức cao

trọng vọng, tuổi quá cổ lai hy, đầu tóc bạc phơ, đi lại chậm chạp, cũng phải quỳ xuống làm lễ. Khổ thay, ngạch phụ lại là con trai của Hòa Thân. Điều này có một ý nghĩa tượng trưng. Hòa Thân từ đó không ai sánh được, trở thành sủng thần số một, quyền thần đầu bảng không ai đụng đến được.

Cần Long anh minh gả con gái cho con trai Hòa Thân, ban tặng không biết bao nhiêu vàng bạc châu báu, thế nhưng liệu công chúa có hạnh phúc không?

CHƯƠNG 10

GIAN THÂN LỘNG QUYỀN

QUAN LẠI THỜI NÁT



ết vụ tham ô này đến vụ tham ô khác, của tham ô cực lớn trước nay chưa từng có.

Phủ quan Sơn Đông dường như ở tại nhà thổ. Có câu ca rằng: Sơn Đông quan phủ chẳng cần khoe. Mỗi quan một ả suốt đêm ngày.

Hòa Thân cử thị vệ đến Sơn Đông điều tra. Hàn Đại Phát và Tuần phủ Y Giang A xúi dục hai thị vệ đi trước...

Hồ Đại Minh náo nhiệt hơn trước nhiều, mặt hồ đầy những du thuyền màu sắc sặc sỡ, về đêm toàn bộ rực sáng, chìm đắm trong tiếng hát du dương.

Cần Long và Khang Hy hơn hẳn tổ tiên về bốn mặt: lãnh thổ quốc gia, tham ô, nhà thổ, dân chúng lầm than. Hai triều Thuận-Khang nghiêm cấm quan lại đến nhà thổ, nghiêm cấm quan lại và học trò bổ bịch, giám sinh đi lại với dĩ điểm bị phạt làm thường dân. Do vậy nghề làm dĩ tiêu điều. Những năm cuối của Cần Long, cảnh ăn chơi truy lạc trở thành phổ biến, nghề nhà thổ phát triển ồ ạt, thịnh vượng hẳn lên.

Ở Sơn Đông cũng vậy, từ khi Lưu Quốc Thái đến nhận chức, các quan phủ huyện đua nhau đến nhà thổ.

Dân chúng có câu ca rằng:

“Sơn Đông quan phủ chẳng cần khoe.

Mỗi quan một ả suốt đêm ngày”

Quốc Thái vừa đi khỏi, Y Giang A lại đến, chẳng khác nào đuổi sói đi rước hổ về. Hồ Đại Minh bây giờ so với thời Quốc Thái phần hoa hơn nhiều. Quan lại Tế Nam ai cũng bổ bịch, ai cũng đến nhà thổ, không cần dấu điểm, các sĩ đại phu coi đó là vinh dự, lấy đó là hãnh diện, đôi lúc còn bình chọn “người đẹp”, đặt

cho danh hiệu “hoa khôi”, “nàng tiên”. Có lúc quan lại Sơn Đông được gọi là người biết trị quốc, được khoác danh hiệu “hộ hoa danh sĩ”.

Tuần phủ Y Giang A, trên chiếc du thuyền nhà thổ bồng bềnh giữa hồ Đại Minh với cảnh đẹp như tranh vẽ, chiêu đãi hai vị khách đến từ kinh thành, cùng tiếp khách có Hàn Đại Phát.

Trước mặt mỗi người, đặt một chiếc bàn con đầy rượu thịt, hai bên có gái đẹp chuốc rượu, phía sau là mỹ nữ cầm quạt hầu, bốn người ngồi ở giữa, cô đào đang hát khúc Côn Sơn.

Hồ Tử Long nói:

- Lần này hai chúng tôi được cử đến Sơn Đông chủ yếu là tìm hiểu rõ tình hình về tên Vương Luân, đầu sỏ bọn nổi loạn Thanh Thủy Giáo Sơn Đông trước đây nghe đồn hắn chưa bị thiêu chết nên Hòa đại nhân lệnh cho hai chúng tôi điều tra hư thực, mong Tuần phủ đại nhân giúp đỡ.

- Tôi sẽ thông báo cho các phủ, huyện, châu hiệp lực với hai vị đô úy. Hai vị đến Sơn Đông của chúng tôi coi như ở nhà mình, cứ tự nhiên, xin đừng khách sáo. Y Giang A nói.

- Lần này chúng tôi đến Sơn Đông, trách nhiệm nặng nề, tuy là Hòa đại nhân cử đi, nhưng thật ra là Hoàng thượng. Cho nên các cơ quan ở khắp nơi Sơn Đông phải kiểm tra nghiêm ngặt. Chúng tôi đến Sơn Đông, đã thăm dò nhiều ngày bọn giặc cỏ không thành vấn đề chỉ sợ bọn cường hào phú hộ, bọn trang chủ giàu có cấu kết với lũ giặc.

- Ở Sơn Đông này, dù họ là ai, cũng không thể qua mắt được tôi, chỉ cần ngài bảo là bắt được ngay, giải về kinh, đổ ai dám nói “không”, đánh cho hắn què chân, vả cho hắn gãy răng.

- Tuần phủ đại nhân có lời như vậy, chúng tôi yên tâm. Khi trở về, chúng tôi sẽ báo lên Tướng phụ ghi công.

- Tất cả những gì của tôi là do Hòa đại nhân ban cho, các ngài đến Sơn Đông làm việc, không nói quan to hay nhỏ, đều là bạn bè của tôi, việc gì cứ bảo tôi. Việc ở Sơn Đông đến tôi là tột đỉnh.

- Không biết Sơn Đông có bao nhiêu nhà giàu và trang chủ ngang ngược.

Hòa Thân cử bọn tay chân đến Sơn Đông, Trục Lệ, Sơn Tây, An Huy, Hà Nam... để điều tra hoạt động của bọn phi, nhưng thực ra là để dò xét tình hình quan lại và cũng để cho bọn thuộc hạ có dịp xuống các địa phương kiểm soát hưởng thụ. Họ tự bỏ sức, tự làm những gì họ muốn, tự tìm lấy chút mật ngọt. Lễ nào Y Giang A và Hàn Đại Phát không biết dụng ý của Hòa Thân. Hàn Đại Phát nói:

- Phía bắc huyện Bắc Sơn có hai quả núi, phía đông một quả, phía tây một quả, gọi là Tiểu Tiêm Sơn và Đại Tiêm Sơn. Phía nam mặt hướng ra đường phố, lưng dựa vào núi, rộng hai trăm mẫu. Chủ trang viên là Tiêu Ân, vốn sống nhờ thu tô, mấy năm qua, mở hàng buôn bán, kinh doanh muối, có thể được gọi là giàu nhất huyện Bắc Sơn. Hoa viên phía sau trang viên nằm kề dốc Tiêm Sơn Dương, dưới dốc có một con suối nước suối ấm ngọt, khắp nơi gần đây đến xin nước để uống và tắm, chữa được bệnh, nên được gọi là nước thần, sau đó Tiêu Ân hối lộ quan phủ, cho nước suối chảy vào vườn, xây nhà tắm, độc chiếm dòng suối cho riêng nhà mình sử dụng. Gần đây nghe dân chúng huyện Bắc Sơn nói, con trai của Tiêu Ân thường vào núi, và Tiêu Ân đã nhiều lần vắng mặt, như vậy chắc có điều gì khác thường.

Hai vị đô úy nghe đến hai từ “giàu nhất”, thích thú đến nỗi không còn để ý đến những chuyện khác. Còn Y Giang A khi nghe được câu chuyện trên thì cho rằng, có lẽ nào Hàn Đại Phát lại không ham muốn nhà tắm nước nóng đó để hưởng sung sướng suốt đời, trước hết làm chỗ xoa bóp nghỉ ngơi, sau thành địa điểm kinh doanh. Biệt hiệu “Nã Vân Thủ” ra đời là hàm ý có cả kinh doanh nghề ca hát, sau huấn luyện thêm một số nữ đồ đệ, mở tiệm buôn châu báu, kết giao với Hòa Thân, phát triển đến như ngày nay. Y Giang A chỉ đoán đúng một nửa.

Hàn Đại Phát buôn bán lớn như vậy, không thể không quen biết với Tiêu Ân ở Bắc Sơn. Đã quen nhau tất phải xưng anh

xưng em, tối sớm đi lại thân mật với nhau. Lần đầu tiên đến nhà Tiêu Ân, Hàn Đại Phát thích mê. Dù nhà mình có nhà tắm, hơi nước mờ mờ, ấm áp như mùa xuân, tốn bao tiền của công sức mới có được, nhưng kém xa nhà tắm nước nóng tự nhiên của Tiêu Ân, nghĩ bụng: nếu là ta thì hay biết mấy. Đang dạo bước theo suối nước nóng, nhìn thấy một phụ nữ bước đến, tuy không đẹp lắm, nhưng cũng mát mắt, hấp dẫn nhất là đôi tay ngọc ngà, mỗi bước đi rung rinh đôi vú nhô cao, đôi mắt đảo qua đảo lại, như khuyến khích, như mời mọc, ánh mắt như hớp hồn. Hàn Đại Phát rất mê đôi tay nõn nà, mềm như bông mà chắc nịch, nghĩ bụng: thử với ta một keo, xem tài nghệ của “Nã Vân Thủ” này thế nào? Hàn Đại Phát liếc mắt đưa tình và đối phương đưa mắt đáp ứng.

Hàn Đại Phát thường xuyên đến huyện Bác Sơn, gian dân với người phụ nữ nọ, những lúc Tiêu Ân vắng nhà. Tiêu Ân tuổi cao sức yếu. Hàn Đại Phát sức như hổ. Tháng trước, Tiêu Ân dẫn cậu con đến vùng duyên hải vận chuyển muối, nhân tiện đi qua Tế Nam ghé thăm Hàn Đại Phát. Hàn Đại Phát mở tiệc chiêu đãi thịnh soạn, hai cha con Tiêu Ân vô cùng cảm kích. Nhưng khi hai cha con Tiêu Ân vừa bước đi, Hàn Đại Phát đến Bác Sơn ngay, cùng với người thiếp của Tiêu Ân vui đùa trong nhà tắm suối nước nóng. Ngay lúc đó cánh cửa nhà tắm mở ra, một người bước vào, đúng là Tiêu Ân. Bắt quả tang, nhưng lòng Tiêu Ân lại đầy mâu thuẫn, bắt hay không bắt. Nếu như bắt thì chứng tỏ mình đã già không còn sức, nếu không bắt thì lòng ghen hậm hực, ăn không ngon, ngủ không yên. Cuối cùng phải bắt.

Hàn Đại Phát thấy Tiêu Ân đến, lúc đầu hoảng sợ, sau đó trấn tĩnh ngay, nói:

- Tiêu đại ca, sao lại quay về.

Tiêu Ân chẳng nói chẳng rằng, rút từ thắt lưng ra một con dao, đâm thẳng vào Hàn Đại Phát. Hàn Đại Phát không chút sợ sệt, né phải né trái, một lát sau, chờ đúng lúc, nắm chặt cổ tay Tiêu Ân và giật lấy con dao. Tiêu Ân đâm đầu vào người Hàn Đại Phát. Hàn Đại Phát né tránh, dùng hai tay đẩy mạnh Tiêu Ân

chúi người về phía trước, đập đầu vào tảng đá bên bờ suối bất động. Hàn Đại Phát hoảng sợ, nhìn thấy đôi mắt Tiêu Ân lồi ra, tắc thở.

Hàn Đại Phát cùng người thiếp của Tiêu Ân bàn cách xử lý. Nếu nói Tiêu Ân bị bệnh chết thì không được, vì trên trán có vết thương. Hai người bèn bỏ xác Tiêu Ân vào cái bao, lòi ra vườn chôn và trồng lên trên một gốc cây.

Hàn Đại Phát nói với người thiếp của Tiêu Ân:

- Không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, trừ khử luôn đứa con.

Người thiếp của Tiêu Ân không nói chỉ im lặng. Hàn Đại Phát thấy vậy nghĩ rằng, người đàn bà này và cậu con trai kia chắc có tư tình.

Vườn sau nhà Tiêu Ân tuy không có người nhưng phía trước nhà thì rất đông. Hàn Đại Phát không dám ở lâu chỉ cần thoát ra khỏi nhà, chẳng ai dám làm gì ta. Hàn Đại Phát về Tế Nam và ở luôn đấy.

Khi nghe hai vị thị vệ điều tra bọn phỉ Vương Luân, và muốn tìm kiếm nhà giàu. Hàn Đại Phát nghĩ bụng, sao không dẫn hai thị vệ vào nơi nước đục đó, mình sẽ như con ve lột xác, tránh được nỗi lo sau này, thừa dịp chiếm đoạt cả trang viên, chẳng phải tốt lắm sao.

Không ngờ tuần phủ Y Giang A cũng nảy ra ý đồ đó, suối nước nóng ấy, đúng là tuyệt đẹp, sao ta không chiếm đoạt cho ta, Tế Nam đã chơi chán rồi, phải dẫn bọn con hát đến đấy bơi tắm vui chơi cho thỏa thích. Hơn nữa huyện lệnh Bác Sơn, mấy lần ta hỏi tiền cũng chẳng đưa. Cho hai thị vệ đi trước, nếu tìm ra manh mối gì, sẽ nói chuyện tới hần.

Hàn Đại Phát và Y Giang A cùng khiêu khích hai thị vệ đến huyện Bác Sơn trước.

Tối đó, vành trăng tròn bị đám mây mỏng che khuất Hai vị đô úy khoác bộ quần áo đi đêm, từ dốc núi phía sau tung người lên

bờ tường, bò lên mái nhà tắm, nghe từng trận cười đùa, cúi đầu nhìn qua cửa sổ, thấy dưới ánh đèn, một đôi nam nữ mình trần như nhộng đang vui đùa với nhau. Hai đô úy nhìn thấy người đàn bà kia, mắt như đờ đẫn, họ nhìn nhau mỉm cười, người đàn bà kia thể nào cũng thích họ, bỗng người con trai nói:

- Không biết ông già đi đâu, chia tay nhau ở Tế Nam mà đến hôm nay vẫn chưa về.

Người đàn bà nói:

- Như thế không tốt hơn sao?

- Bà là mẹ kế của tôi. Nói vừa dứt, người con trai ôm đôi vú người đàn bà, nhai, mút.

- Ta đây là mẹ kế của anh ư? Tiêu Lang, nếu như cha anh chết, anh có lấy ta không?

- Thế này cũng như là lấy nhau rồi, không biết bao giờ thì ông già chết?

Hai đô úy nghe đến đây, nhìn nhau, lòng vui mừng. Cả hai nhìn xuống xung quanh, phát hiện nhà tắm cách xa gian nhà phía trước, bên trái nhà tắm có ba căn phòng xây bằng gạch xanh, lợp ngói, có hai gian chái. Hai đô úy nhảy xuống, không ngờ chân vừa chạm đất, cảm thấy đất xốp lún, nhìn kỹ thì ra ở đây là một gốc cây mới trồng. Hai người cùng lúc quay đầu lại nhìn, thấy đó là một hố cây hình chữ nhật. Lấy làm lạ, cả hai đến bên gốc cây, quỳ xuống xem, mùi thối xông lên, thế là rõ. Phát tài to rồi.

Hồ Tử Long nói với Long Tử Đa:

- Trước hết, chúng ta sẽ vui vẻ cả tối hôm nay, ngày mai sẽ bàn việc này.

- Rất chi là phải. Long Tử Đa đáp.

Hai người tiến tới, đẩy cửa nhà tắm bước vào, một luồng hơi nóng phả vào mặt. Đôi nam nữ nhìn thấy hai người mặc quần áo đen bước vào, vô cùng kinh hãi, Tiêu Lang hỏi:

- Ai đấy, cả gan nhỉ?

Long Tử Đa bước đến trước mặt Tiêu Lang, đưa tay lôi nhẹ anh ta lên, để đứng bên cạnh tảng đá rồi nói:

- Các ông là ai ư, cho xem cái này. Vừa nói vừa rút thẻ bài ra.

Tiêu Lang thấy thế, biết đó là tín vật của thị vệ thiên tử, lạnh toát cả người, xịu xuống, nói:

- Hai ngài có việc gì đến đây, xin cho biết, tôi sẽ cúi đầu vâng lệnh.

- Người gian dân với mẹ kế, vậy đáng tội gì? Hồ Tử Long hỏi.

Nghe nói thế, vợ kế của Tiêu Ân và Tiêu Lang quỳ xuống nói:

- Vì sao hai vị sư phụ biết. Hai vị đã biết, vậy xin hai vị tha thứ, muốn gì chúng tôi cũng đáp ứng.

- Cần người trước. Cả hai đô úy đều nói, và buộc anh ta lại, ném vào một góc. Hai người cởi hết quần áo ra, lội vào suối nước nóng, trêu đùa với người đàn bà kia, một lát sau, kẻ trước người sau thay nhau hăm hiếp.

Sáng hôm sau, bốn người ăn mặc chỉnh tề. Hồ Tử Long nói:

- Vì sao người ở nhà trước không đến vườn sau?

- Cha tôi không cho một ai được bước chân vào vườn sau, ngay cả nữ tỳ cũng rất ít khi vào.

- Cha người đâu? Long Tử Đa hỏi.

- Cha tôi và tôi chia tay nhau tại nhà Hàn Đại Phát, đến bây giờ vẫn chưa thấy tăm hơi đâu cả.

Hai đô úy nhìn nhau, rồi nói:

- Cha người nằm dưới gốc cây trước cửa.

Tiêu Lang bước ra và nói:

- Dưới gốc cây kia làm gì có người.

Người vợ kế của Tiêu Ân nghe vậy, thần sắc thay đổi. Hai đô

uy biết chắc bèn nói:

- Người là người đàn là giết chồng để gian dâm, vẫn chưa nhận tội ư? Vậy người bị chôn dưới gốc cây kia là ai?

Tiêu Lang nghe vậy cả kinh, nhìn người đàn bà yếu xịu nằm dưới đất, lòng đầy nghi hoặc. Hồ Tử Long nắm tóc người đàn bà, lôi dậy hỏi:

- Ai, người dưới gốc cây kia là ai?

- Là Tiêu Ân. - Người đàn bà đáp.

Tiêu Lang ngồi phịch xuống đất. Long Tử Đa kéo anh ta dậy, nói:

- Các người là gian phu dâm phụ, kẻ giết chồng, người giết cha, tội đáng lăng trì. Đi, đi. Vừa nói vừa lôi cả hai người ra ngoài. Tiêu Lang nói:

- Không dính líu gì đến tôi, không dính líu gì đến tôi tôi bị oan.

- Người và mẹ kế gian dâm trong nhà tắm, chôn cha ở trước nhà tắm, người còn nói người trong nhà không ai được vào đây, vậy không phải người và mẹ kế thì ai gây ra chuyện này? Long Tử Đa hỏi.

- Hai ngài, việc này quả không phải do tôi gây ra, tôi có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không rửa sạch. Xin hai ngài đừng làm to chuyện này ra, tôi xin chia một nửa tài sản của tôi cho hai vị.

- Chúng ta là tay chân của Tướng phụ, đi điều tra bọn phỉ, việc trộm gà bắt chó của các người do địa phương quản lý, chúng ta chẳng hơi sức đâu mà quan tâm để trở ngại việc chính của chúng ta. Nhưng người gian dâm với mẹ kế, giết cha, tội ấy thật lớn, nếu nhổ gốc cây lên, hố kia lộ ra, người sẽ bị xử chết lăng trì, của cải ai dùng. Hồ Tử Lang nói.

- Xin hai vị tha ân, tất cả tài sản này thuộc về hai vị Người đàn bà cầu xin.

- Xin giao cho hai vị, giao tất cả cho hai vị, chỉ mong hai vị tha mạng. Tiêu Lang cúi lạy như tế sao.

- Các người còn nhiều của cải ở xa, giao cả tài sản ở đây cho chúng ta, các người cũng không thiệt, hãy còn rẻ chán. Chúng ta đồng ý. Long Tử Đa nói.

- Người đàn bà này cũng thuộc về chúng ta. Hồ Tử Long nói.

- Như vậy càng tốt. Thiếp chúc mừng hai vị, tình nguyện theo hai vị. Người đàn bà nói xong, đôi mắt chớp liếc nhìn.

Ngày hôm đó, Tiêu Lang đem tất cả giấy tờ về nhà cửa đất đai, gia sản, người ở cả nam lẫn nữ giao cho hai đô úy. Tiêu Lang chuẩn bị ra đi, hai đô úy giữ lại tìm ba gian phòng trong cho Tiêu Lang ở, và nói:

- Người đi, người khác sẽ cho rằng chúng ta ép buộc người. Người ở đây, làm đại quản gia và là người làm chứng cho chúng ta, là chúng ta không hề cưỡng bức người, còn trang viên này, chúng ta cũng không cần, sẽ chuyển cho người khác. Người ở đây cũng nên lo liệu cho tốt.

Tiêu Lang đâu dám trái ý. Hai đô úy dẫn vợ kế Tiêu Ân và các cô hầu đến nhà tắm vui chơi thỏa thích.

Đùa vui suốt ngày, trong tay lại sẵn có tiền, mà tiền lại vào tay quá ư là dễ dàng. Hết đùa ở nhà lại đến lầu xanh, cờ bạc, cặp bồ, đưa thẻ bài ra ai dám cản trở. Chán chốn lầu xanh lại kể cả quán rượu, ăn uống chẳng trả tiền, chủ quán còn đưa tiền lót tay để khỏi mang họa. Hết quán rượu lại đến khách sạn quây phá, vừa vào cửa đã có cả đồng tiền cống nộp. Do vậy, hai vị thị vệ đi điều tra trọng phạm của triều đình luôn thoải mái. Mấy tên lưu manh còn đồ nhìn thấy uy thế của hai vị thị vệ, tỏ vẻ vô cùng sùng bái tán dương, bày tiệc chiêu đãi, rồi cùng nhau nghênh ngang dạo phố, tìm kiếm khắp nơi tên phỉ đầu sỏ. Sục sạo khắp phố phường, lại về nông thôn, khiến gà bay chó chạy, nhà nhà đều nơm nớp lo sợ.

Huyện lệnh Bác Sơn là Võ Hư Cốc, còn gọi là Võ Ưc, người

vùng Yên Sư, Hà Nam, xuất thân là tiến sỹ, nghe nói bọn sai dịch do Hòa Thân phái đến, đến đâu là quấy nhiễu dân chúng, đòi tiền hối lộ, ăn chơi bừa bãi, bèn nói với nha dịch rằng:

- Dân chúng hàng ngày nuôi chúng ta, là mong chúng ta bảo vệ họ an cư lạc nghiệp. Tục ngữ có câu: *"Làm quan không vì dân, không bằng về nhà bán khoai"*. Nay có mấy tên sai dịch, lấy cớ đi tìm tội phạm, quấy nhiễu huyện nhà, làm hại dân chúng, lẽ nào ngồi đó mà nhìn! Các anh nhanh chóng đi bắt chúng, chỉ e hai người đó võ nghệ cao cường. Vậy mấy đô đầu cùng đi, cố tóm cho được hai tên đó.

Các đô đầu dẫn mấy mươi người xuống nông thôn, lòng bắt được Hồ Tử Long và Long Tử Đa cùng với bọn lưu manh côn đồ về huyện.

Đến công đường huyện nha, Hồ Tử Long và Long Tử Đa chẳng chịu quỳ, mà còn tỏ vẻ ngạo mạn. Chúng giơ thẻ bài ra, nói với huyện lệnh Võ Hư Cốc:

- Chúng ta do Tướng phụ cử đến Sơn Đông điều tra tên tội phạm trọng yếu của triều đình, ngài có thấy thẻ bài này không?

- Thẻ bài đó là cử các người đến các địa phương tìm bắt bọn phỉ, các người đến huyện ta mấy ngày rồi, toàn đi quậy phá, vì sao không đến huyện nha ra mắt ta? Hơn nữa, trên thẻ bài chỉ ghi tên hai người, tại sao có cả một lũ lưu manh côn đồ đến huyện ta quậy phá.

- Hai chúng tôi là do Tướng phụ cử đi dò la tình hình, vì sao phải ra mắt tri huyện, hơn nữa chúng ta đã gặp mặt đại nhân tuần phủ, vậy không cần phải gặp tên tri huyện cón con như người, những người theo chúng ta đều là giúp ta tìm kiếm bọn phỉ, có sao gọi họ là lưu manh côn đồ? Huyện lệnh cón con như người mà muốn khoe mẽ ư? Hồ Tử Long nói.

Võ Hư Cốc, bình thường rất ghét gian tướng Hòa Thân lộng quyền và tuần phủ Y Giang A cưỡng bức dân chúng, nhận hối lộ của kẻ dưới. Y Giang A nhiều lần vò tiền của Võ Hư Cốc và đòi rút tiền của kho bạc nhà nước, nhưng đều bị từ chối. Y Giang A

tức quá nói:

“Cả Sơn Đông này chỉ có huyện Bác Sơn của ngài là kém cỏi, không găng vì đất nước, không ra sức vì tỉnh nhà, nếu không tỉnh ngộ, sẽ trị tội ngài”.

Võ Hư Cốc biết rằng chức tri huyện của mình chẳng lâu bền, chỉ biết căm giận mà thôi. Hôm nay, thấy hai tên thị vệ ngạo mạn quấy nhiễu dân chúng như vậy, bắt đến công đường mà không nhận tội, vậy quốc gia còn pháp luật không? Dù Tuần phủ, hay Hòa Thân, ta không thể không lên tiếng vì thiên hạ.

Võ Hư Cốc lệnh:

- Người đâu?
- Đánh cho chúng biết tay!
- Xin vâng!

Thế là hai tên đô úy được ăn đòn như tử, máu đầm áo quần, cút dài đầy người. Võ Hư Cốc quát:

- Xéo đi.
- Thì đi! Hồ Tử Long đứng dậy nói, quay mình cùng Long Tử Đa bước đi.

Hồ Tử Long và Long Tử Đa về đến nhà Tiêu Ân, bảo Tiêu Lang chuẩn bị xe ngựa. Tiêu Lang nhìn thấy hai kẻ mình mẩy đầy thương tích nên không dám hỏi nhiều. Hai tên thị vệ vừa đến Tế Nam, Y Giang A cả kinh vội vàng mời thầy thuốc đến chữa trị, ra sức quan tâm chăm sóc. Hai thị vệ nhờ Y Giang A chuẩn bị một hòm gỗ, bỏ tất cả đồ đạc vào trong ấy, chuyển về Bắc Kinh cho Hòa Thân.

Hòa Thân nghe báo, vừa mừng vừa giận. Mừng vì có thêm một đồng của cải, giận vì huyện lệnh Bác Sơn to gan lớn mật. Hòa Thân lệnh cho Tuần phủ Y Giang A cách chức tri huyện của Võ Hư Cốc. Trong tháng đó Võ Hư Cốc bị cách chức với tội danh “có lẽ có”.

Hai tên thị vệ giao tất cả đất đai nhà cửa cho Hòa Thân, cầm

bạc cho vào hầu bao của mình. Hòa Thân bảo Lưu Toàn cử Hồ Lục đến huyện Bác Sơn xem đất đai nhà cửa. Không bao lâu Hàn Đại Phát gửi cho Hòa Thân một lá thư, tỏ ý muốn mua lại trang viên đó với số tiền lớn. Đương nhiên Hòa Thân không từ chối.

Hai tên thị vệ định về Bắc Kinh, Y Giang A nói:

- Chúng ta cùng đi. Hai vị ở Sơn Đông mà Tuần phủ này chăm nom không chu đáo, bản quan phải có tiền bạc chuộc tội. May mà kho bạc huyện Bác Sơn dồi dào, lần này về kinh, tiền bạc không thiếu.

Nghe hai thị vệ sắp về kinh. Hàn Đại Phát cũng bày tiệc chiêu đãi. Tiệc xong lại nghe các cô đào hát điệu Côn Sơn. Hàn Đại Phát nói:

- Hai ngài thị vệ, đệ có một việc xin thưa, không biết có nên nói ra không?

- Việc gì? Hai thị vệ hỏi.

- Đệ muốn mua lại cô vợ của Tiêu Ân.

- Ông anh đã thưa chuyện, đâu dám chối từ, vậy ông anh cho bao nhiêu lạng bạc?

- Một vạn lạng. Được không?

- Một vạn lạng chỉ mua được cái xác chết dưới gốc cây.

- Vậy thì, mỗi người một vạn lạng.

Hai tên thị vệ mỗi người lấy ra một ngàn lạng đưa cho viên Tuần phủ Y Giang A, nói:

- Hai chúng tôi ở Sơn Đông được đại nhân quan tâm giúp đỡ, xin nhận món tiền nhỏ này của chúng tôi.

- Ái dà, hai ngài cất đi. Đâu dễ gì các ngài đến đây kiếm được lạng bạc quả thật là khó, không như tôi chẳng có khó khăn gì.

Hai tên đành rút tiền vào túi.

Y Giang A cùng đi với hai tên thị vệ về Bắc Kinh, chạy ngay

đến phủ đệ Hòa Thân trước. Bước vào điện, Hòa Thân đứng lên chào đón. Y Giang A quỳ xuống bái lạy. Lúc ấy có một người đứng cạnh Hòa Thân, môi đỏ răng trắng, khôi ngô tuấn tú, thấy Y Giang A quỳ, cũng quỳ theo. Hòa Thân nói:

- Mời hai vị đứng lên. Hòa Thân nói tiếp: - Vị này là Phúc Trường An, vừa mới nhận chức Hành tẩu ở Cục Quân cơ. Còn vị này là Y Giang A, Tuần phủ Sơn Đông, trước đây cũng là Hành tẩu ở Cục Quân cơ.

Sau khi nghe giới thiệu, cả hai đều mừng rỡ vòng tay chào:

- Nghe danh từ lâu, nay mới gặp mặt.

Phúc Trường An quá biết Y Giang A là tâm phúc của Hòa Thân. Y Giang A lại nghe nói Phúc Trường An không giống anh Phúc Khang An, rất hợp với Hòa Thân, là người gần gũi Hòa Thân nhất hiện nay, rõ là mình không bằng người ta, người ta lại là con cháu dòng máu lớp trên, dễ dàng thăng quan tiến chức, nên rất vui mừng. Hòa Thân nói:

- Không biết Tuần phủ đến đây có việc gì vậy?

- Hạ quan không quan tâm chu đáo đối với hai vị đô úy thật có lỗi, nên đến đây nộp tiền chuộc tội. Hơn nữa đã lâu không đến phủ đệ, không gặp Tể phụ đại nhân, nên rất nhớ, nay đến bái kiến.

- Như vậy rất tốt, ta đang chuẩn bị lễ mừng thọ tám mươi tuổi cho Hoàng thượng, đang cần tiền, ngài đến đây đúng lúc, là tấm gương cho mọi người, ta sẽ tâu lên Hoàng thượng, ban thưởng cho ngài. Các thị vệ cho biết, không ít quan lại bán chức tham ô hối lộ, coi thường mạng người, giả câm giả điếc, không nộp tiền chuộc tội, nhất định phải nghiêm trị.

Sau khi tiến hành cải cách, Hòa Thân trở thành người đứng đầu Cục Quân cơ, nên không nhất thiết việc gì cũng tâu lên Hoàng thượng. Trước đây, có Y Giang A, nay có Phúc Trường An làm ở Cục Quân cơ, nên A Quế không thể làm gì được.

Chuyện trò tâm đầu ý hợp, lại bày tiệc rượu tiếp tục chuyện

trò. Chuyện đến lúc cao hứng, lại nghe các cô đào biểu diễn mua vui.

Hôm sau, sau khi đem tiền bạc biểu Hòa Thân, Y Giang A đến Cục Quân cơ nộp tiền chuộc tội. Xử lý tiền chuộc tội là “Phòng mật ký”, do Cục Quân cơ lập ra. Phòng này không có biên chế chính thức, thành lập bí mật, do Hòa Thân phụ trách, trực tiếp quản lý là Phúc Trường An. Đại thần chuộc tội giao tiền chuộc tội cho “Phòng mật ký”, phải thông qua Hòa Thân để ông ta tâu lên Hoàng thượng. Về danh nghĩa, A Quế có quyền tâu lên Hoàng thượng, nhưng công việc của Phòng mật ký thì không được thọc tay vào.

Phòng mật ký nhận tiền phạt xong, Hòa Thân thay mặt vị quan có tội tâu lên Hoàng thượng và nộp tiền chuộc tội vào kho Phủ nội vụ, để Càn Long sử dụng riêng.

Càn Long về già càng thích hưởng thụ, tiền từ đâu mà có, không cần hỏi, khi cần tiêu xài thì hỏi Hòa Thân. Hòa Thân rất rành việc này, không sử dụng từ kho nhà nước, tiền bạc trong Phủ nội vụ ngày càng dồi dào.

Cứ như vậy, Hòa Thân muốn phạt ai, Hoàng thượng sẽ phạt người ấy, ai muốn khỏi tội thì bỏ tiền ra.

Y Giang A đến Cục Quân cơ nộp tám vạn lạng bạc chuộc tội, đây là số bạc ứng trước, Hòa Thân cho rằng Y Giang A không có tội, sau này có sai sót gì thì có thể trừ vào khoản tiền này.

Khi tính sổ sách, Hòa Thân tâu với Càn long:

- Số bạc chuộc tội trong nửa năm nay thu được ba mươi lăm vạn lạng bạc, trong đó Tổng đốc Trực Lệ Lưu Nga ba vạn lạng, Y Linh A và Đậu Quang Nại ba vạn lạng, v.v... riêng Tuần phủ Sơn Đông Y Giang A tuy vô tội nhưng tự nguyện nộp phạt tám vạn lạng, chứng tỏ tấm lòng trung thành với Hoàng thượng.

Càn Long nghe số bạc tăng nhiều, lòng rất vui mừng, lại nghe Y Giang A vô tội lại nộp tiền phạt, nên muốn khen thưởng ông ta:

- Truyền ý chỉ của Trẫm, Trẫm tiếp kiến Y Giang A. Thế là Y Giang A được Càn Long đích thân tiếp kiến và biểu dương.

Thông qua chế độ nộp tiền chuộc tội, Hòa Thân không những thu về cho Càn Long một khối lượng lớn bạc, mà còn kiểm soát cho mình rất nhiều của cải.

Với ý nghĩa nào đó, Hòa Thân còn quan trọng hơn cả Hoàng thượng. Nếu bạn có tội, tất phải nhờ ông ta tâu với Hoàng thượng, xin tha tội. Tội nặng hay nhẹ, tha tội đến đâu, đều do Hòa Thân tâu báo với Hoàng thượng. Vị quan nào không có tội cũng lo sợ suốt ngày. Người ta sống ở đời này, nhất là trong chốn quan trường, khó tránh được sai sót, dẫu không có “tội”, cũng có lúc Hòa Thân vu cáo, thế là mắc “tội” thực sự.

Như vậy, quan lại khắp thiên hạ đều lo vơ vét, đều nhận hối lộ, để khi quan trên hỏi đến, hoặc lúc mình có tội, thì có tiền chuộc. Còn có loại quan lại, xin nộp tiền trước, để khi gây họa, chẳng phải băn khoăn lo lắng, vì đã có tiền chuộc tội rồi.

Do vậy, Y Giang A bước ra khỏi hoàng cung, đã nghĩ đến việc sau này dẫu có ăn hối lộ, dẫu có ức hiếp kẻ khác thế nào chẳng nữa cũng khỏi phải lo, bởi vì tội lỗi của ông đã được Hoàng thượng xá miễn, đã có tiền chuộc rồi.

Y Giang A đến gặp Phúc Trường An. Sau vài câu chuyện, hai người đã xưng anh em em em. Y Giang A nói:

- Chúng ta đi vui vẻ một tí, tiền bạc chi trả đây xin bao cả.
- Tiểu đệ trong túi chưa cạn, chẳng phải khách sáo với huynh đâu. Huynh bao thì cứ bao, nhưng trước mắt, đệ trả tiền.
- Hai ta là anh em cơ mà, đây bao cả, có gì khó khăn đâu.
- Lâu lắm không có “quái tượng cô”, ý huynh thế nào?
- Đây cũng có ý ấy.

“Quái tượng cô” mà Phúc Trường An nói, theo cách nói hiện nay, là chơi đi đợc. Hai triều Thuận Trị và Khang Hy nhà Thanh cấm các quan lại, học sinh chơi đi đợc, do vậy nghề làm đi đợc thịnh

hành. Thời Khang Hy, nhiều nhà thổ nam mọc lên, ở kinh đô người ta gọi là “tiểu xướng”. Ở Giang Nam gọi là “tiểu thủ”. Từ thời Càn Long nghề này rất thịnh, dọc ngõ phố Bát Đại đầy các cậu thiếu niên xinh đẹp.

Phần lớn dĩ đực là số thanh niên này, đa số họ là những cậu con trai múa hát trong các phường tuồng. Từ nhỏ, họ bị các chủ phường tuồng, các sư phụ dùng mọi thủ đoạn, bắt giả nữ, vì họ trông dễ thương, dịu dàng yếu điệu, chẳng khác gì gái trinh hay thiếu nữ, nên được gọi là “tượng cô”. “Quái tượng cô” mà Phúc Trường An nói là xuất phát từ đó.

Đời Thanh, việc cặp bồ với con trai, nuôi con trai làm thiếp rất phổ biến, không ai cho đó là sỉ nhục. Từ Tể tướng cho đến các văn nhân, sĩ tử, không ai không thích. Cuối đời Càn Long về sau, việc chơi dĩ gái ngày càng phát triển.

Chính sử và giả sử đều có viết chuyện Hòa Thân nuôi dưỡng những thiếu niên đẹp trai để làm thiếp, lúc bấy giờ chẳng ai chê cười.

Phúc Trường An và Y Giang A đi đến ngõ Bát Đại. Ngõ Bát Đại đầy đầy những nhà thổ cho các vương công quý tử. Bước vào nhà là có chủ chứa tiếp đón, mời lên lầu uống rượu, gọi các đào hát ra hát mấy điệu Côn Sơn, lả lướt uyển chuyển. Y Giang A hỏi:

- Xin hỏi, ở kinh sư có cô nào nổi tiếng, mua về mấy cô.
- Lẽ nào không tặng tiểu đệ mấy cô?
- Xin tự nhiên, đệ cứ hỏi kỹ.

Tối đó, hai người nghỉ luôn tại đây.

CHƯƠNG 11

BAN TƯỚC CỔ VŨ LÒNG TRUNG

TRỞ THÀNH HÀN LÂM CỦA ĐẤT NƯỚC

òa Thân nói: “Ta nghe tiếng đàn của nàng như ai oán, nước suối ngừng trôi, nhìn thấy nàng như đã quen biết”...

Trong chăn gấm ấm êm, đôi trai gái đắm chìm trong giấc mộng giàu sang bị thức tỉnh bởi những tiếng gõ cửa nhật khoan đều đặn...

Càn Long nhỏ nước bọt, Hòa Thân vội vàng rút khăn tay ra hứng...

Tháng mười một, năm Càn Long thứ năm mươi một, một trận tuyết lớn đổ ào ào xuống kinh thành Bắc Kinh. Đô thành nhà Đại Thanh được trang hoàng lộng lẫy, nhà cửa san sát, đường phố phồn hoa, cung điện hùng vĩ, nhà thổ đèn đuốc sáng rực, đã giảm mất khí thế vì trận mưa tuyết.

Sáng sớm hôm ấy, cung Càn Thanh đắm chìm trong giấc ngủ đông, một tiếng động cũng chẳng nghe thấy. Bên ngoài mưa tuyết rất to, đến nỗi trong nhà cũng nghe thấy được tiếng tuyết rơi rào rào xuống đất. Gió bắc thổi vù vù rít lên những âm thanh ghê rợn, khiến những mảnh giấy dán trên cửa sổ nảy lên đập xuống không ngừng.

Hoàng đế Càn Long quen dậy sớm, qua một đêm ngủ ngon trên giường ấm, bước lên thư án chất đầy tấu chương, đưa mắt nhìn qua những mảnh giấy bóng dán trên cửa sổ, tưởng mình dậy muộn, ngồi bên đầu giường gọi:

- Thái giám trực đầu. Giọng nói uy nghiêm, tiếng vang như chuông vọng.

Ngay lúc đó, từ cửa buồng bên, một thái giám già thân cận Càn Long vội bước ra.

- Sao không gọi Trầm dậy sớm, tối qua đã bảo rồi cơ mà. Sáng

nay Trầm cùng Hoàng hậu đến hoa viên ngắm hoa mai.

- Tàu Đức vạn tuế, hãy còn sớm lắm. Viên thái giám nhìn nét mặt giận dữ của Càn Long, run run nói, và đánh lửa thắp đèn.

- *“Tuyết rơi tựa trời sáng. Ánh đèn như hoa mai”*. Càn Long ứng khẩu đọc, hai câu thơ rồi nói tiếp: - Đêm qua ngủ sớm, hôm nay thức dậy không muốn ngủ nữa, thay áo quần.

Mấy thái giám đứng hầu bên cạnh nhìn nhau nghĩ bụng, Hoàng thượng ơi, Hoàng thượng ngủ ngon suốt đêm, còn mấy người chúng tôi, cứ để áo quần thế này mà nằm, mà ngủ gật, đâu có được ngủ? Nghĩ cứ nghĩ, làm cứ làm. Một thái giám vừa vội vàng thay áo mũ cân đai cho Càn Long, vừa nói:

- Tàu Đức vạn tuế, không phải bọn nô tài này không biết cách hầu hạ Đức vạn tuế, ngoài kia tuyết rơi rất nặng, phủ kín trời đất, màu tuyết ánh lên giấy dán trên cửa sổ phát sáng, thực ra, hãy còn sớm lắm. Cung Càn Thanh chưa có ai dậy, Thái hậu và các phi tần còn đang trong giấc mộng, chưa thức dậy đâu.

- Đồ khốn, Hoàng hậu ngủ cũng có thể do các người thăm thì thế này thế kia phải không? Trầm phải phê thêm mấy bản tấu chương. Đợi ngày mai tuyết nhỏ lại, ta sẽ đi ngắm tuyết. Nói xong, Càn Long ngồi bên thư án. Một thái giám thè lưỡi, ai làm việc này.

Phê xong mấy tấu chương, Càn Long xua tay, hà hơi, đứng dậy, sắc mặt vẫn tối xầm như bầu trời u ám bên ngoài. Càn Long lo lắng không yên vì có một loạt vụ án tham nhũng, giáo hội, báo cáo kế toán, v.v... như tuyết bay vào tay mình, làm sao ngủ yên được? Trận mưa tuyết lớn này giống như trận mưa tuyết kia, khiến không biết bao nhiêu dân chúng khổ sở khó qua mùa đông dài dằng dặc. Vùng lũ lụt dọc miền Giang-Triết-An đã mở kho cứu tế chưa. Theo lệ thường, lúc này tuyết rơi không chỉ riêng ở kinh thành mà còn ở nhiều nơi khác, hàng năm đều có người chết đói, chết rét, chết bệnh, không biết các quan phụ mẫu châu huyện có làm tròn chức trách không, hay làm ô danh “vị vua nhân đức” của ta.

- Tâu Đức vạn tuế.

Càn Long giật mình quay lại, nheo mắt nhìn xem, té ra đó là một thái giám nội cung, đầu tóc đầy tuyết, thở hổn hển, quỳ dưới chân mình. Càn Long hỏi:

- Có việc gì vậy?

- Tâu Đức vạn tuế, hôm nọ các thị vệ bắt được mấy chú gà rừng đưa vào cung, Hoàng hậu lệnh cho nhà bếp hầm với thuốc được mấy bát, lệnh nô tài đến mời Đức vạn tuế đi thưởng thức, nếu bên ngoài trời không giá rét, nô tài đã tiện thể mang đến đây.

- Cảm ơn lòng tốt của hoàng hậu, người về báo với Hoàng hậu, Trẫm còn một số việc chưa giải quyết xong, mấy bản tấu chưa phê duyệt, lẽ ra ta phải đi, nhưng vì quá bận. Đi đi!

- Thưa vâng. Viên thái giám rút lui.

Càn Long thầm nghĩ, không đến hậu cung, họ già rồi, chẳng có hứng thú, chỉ có Hòa Thân là được việc. Càn Long nhìn ra thế giới trắng xóa bên ngoài cửa sổ, trong sân có mấy bóng đen lay động, tiếng xúc tuyết thỉnh thoảng dội lại, tiếng nô đùa của bọn tiểu thái giám vang lên. Càn Long lên tiếng:

- Truyền lệnh Trẫm, Hòa Thân vào cung cùng Trẫm ngắm cảnh tuyết rơi. Chúng ta đi trước. Càn Long bước ra khỏi cửa, một luồng khí lạnh ập đến, Càn Long rùng mình.

Viên thái giám tùy tùng vội vàng khoác thêm lên người Càn Long chiếc áo da cừu, bên ngoài choàng thêm chiếc áo chên da cáo màu tím. Càn Long nói:

- Áo chên sao lại khoác bên ngoài?

- Đó là kiểu Đức vạn tuế, có thần sắc hơn.

Càn Long hài lòng gật đầu, vui hẳn lên.

Lúc này nhà bếp mang cơm đến, mấy món ăn Càn Long thích dùng. Đợi viên thái giám rút rờ ném thử một lượt, Càn Long ăn mấy miếng, uống hơn một bát sữa dê, xoa tay nói với viên thái

giám:

- Sáng nay không lên triều, người đi hỏi các đại thần có việc gì tâu báo không, nếu có thì đến thư phòng đợi.

Thái giám giúp Càn Long đội mũ, thay giấy, che chiếc lọng vàng, mở cửa. Không ngờ vừa mở cửa, một luồng tuyết ập vào xen lẫn những viên tuyết vụn giá lạnh cứng đông, đập vào mặt Càn Long. Càn Long định né tránh, chạm phải hai thái giám vừa mở cửa đứng hai bên, nên đành cúi người xuống hất tuyết đi. Hai thái giám lo sợ Càn Long phát cáu, khép nép đứng một bên, không giám giúp Càn Long phủ tuyết. Càn Long cười ha hả, một hơi nóng thoát ra từ miệng khi ông lên tiếng:

- Cảnh tuyết rơi đẹp thật! Đúng là trời ban phúc lành cho muôn dân. Sang năm nhất định được mùa lớn!

Đám thị vệ đại nội canh gác cổng thành, mình đầy tuyết đứng nghiêm tại chỗ, gương đôi mắt đen hạt nhãn nhìn Càn Long đi qua.

Đúng là một trận tuyết đẹp. Cầu Ngọc Đái và sông Kim Thủy mờ ảo, ngày thường nước sông chảy êm đềm, giờ đây lặng yên như mặt gương, qua một đêm, tuyết rơi thành lớp dày trên dòng sông đóng băng. Gió thổi lay động những ụ tuyết, hoa tuyết tung bay, quần đảo lượn lờ. Những khóm liễu rũ dọc hai bờ sông đắm mình trong tuyết rung rinh rì rào trước gió. Những viên băng to bằng quả trám rơi lộp độp, chạm vào các ụ tuyết khiến hoa tuyết tung tóe bốn phía.

Càn Long rảo bước theo dọc hành lang, vuốt tóc, hà hơi, định đến quảng trường điện Thái Hòa dạo chơi. Càn Long rút tay ra khỏi găng tay, như một đứa bé vốc hai nắm tuyết xóc vào lòng bàn tay, vừa đi vừa đưa mắt ngắm nhìn thế giới một màu trắng bạc, đôi ủng da hươu dẫm lên tuyết nghe rào rạo. Càn Long cao hứng vừa đi vừa hát một đoạn trong vở kịch "*Quý Phi say rượu*", hát tiếp mấy câu "*Kế thành trống*", đang hát đến đoạn "*Tư Mã ra quân*", thì bỗng hai người hốt hải chạy đến, đưa mắt nhìn xem, hóa ra đó là viên thái giám mình vừa bảo đi truyền lệnh, người

đi sau không biết là đại thần nào, hai hình người lơ mờ tiến đến trước mặt, lúc đó mới rõ người kia là Hòa Thân đi giày da hươu đen, mặc áo bào cưỡi mãng ngũ trảo, ngoài khoác áo hoàng mã, nổi bật giữa màu tuyết trắng, rét đến môi thâm. Không đợi Hòa Thân quỳ lạy, Càn Long xót xa nói:

- Trẫm đã cho phép khanh ngồi kiệu đến thẳng nội cung cơ mà? Bệnh đau chân của khanh không nên đi bộ trong tuyết.

Hòa Thân cảm động rơi nước mắt:

- Đa tạ sự quan tâm của Hoàng thượng, nô tài mãi mãi không quên ân đức của Hoàng thượng. Nhưng vì đêm qua, tuyết rơi khắp nơi, lúc nô tài ở Cục Quân cơ phê chuyển công văn lên Hoàng thượng, bỗng nhận được tấu chương của Tổng đốc Mân-Triết, Thường Thanh từ xa tám trăm dặm cấp tốc gửi về, nô tài không dám chậm trễ, trời vừa sáng, đã đến triều bái kiến Thánh thượng, nghe công công thái giám truyền lệnh, nên vội đến ngay. Nói xong rút tấu chương từ trong tay áo ra, hai tay run run dâng lên Càn Long.

Càn Long nói:

- Ái dà? Hòa khanh, trận tuyết này đủ nói lên Trẫm đã lấy đức trị thiên hạ, rất được lòng dân khiến trời đất cảm động, tuyết rơi khắp nơi. Trẫm tin rằng, trong vòng hai ngày, các nơi sẽ tấu báo về. Trẫm dám mười phần khẳng định là trận tuyết chưa hề có trong vòng mấy chục năm qua, có lợi mà không có hại. Tuy nhiên, mối lo của trẫm không phải năm tới mà lo hiện tại, cái lo của bậc vương giả và cái lo của thứ dân không giống nhau. Trẫm đã nghĩ sẵn trong bụng, ngày mai Cục quân cơ gửi về các địa phương. Trẫm đọc khanh nghe: *"Trời đổ tuyết, thật đáng vui đáng mừng. Sau mùa hè và mùa thu, các nơi ít nhiều đều bị hạn hán, lũ lụt; bước vào tháng mười một, lại có tuyết rơi nhiều, cũng có thể là mối lo. Thật đáng thương cho người đói rét không nhà để ở, mùa thu thu hoạch kém lại thêm thiên tai dồn dập, mong quan phụ mẫu khắp các châu phủ huyện, kiểm tra xem xét cẩn thận, không được để dân chúng đói rét, qua đông an toàn. Như vậy mới*

thực sự hợp với ý trời. Các quân cơ phải cử người đi các địa phương nắm chắc dân tình, tấu báo cụ thể”. Càn Long thao thao bất tuyệt tuôn ra những gì đã nghĩ trong bụng, lúc đắc ý, lúc trầm buồn.

Hòa Thân cười nhỉnh:

- Hoàng thượng cực anh minh, lo lắng cho muôn dân, khi về Cục quân cơ thần sẽ chuyển đạt ngay ý chỉ của Hoàng thượng đến khắp nơi để dân chúng thiên hạ đều biết tấm lòng nhân từ của Hoàng thượng.

- Đợi mấy hôm nữa cũng không muộn. Càn Long khoát tay.

- Tấu chương của Thường Thanh... Hòa Thân nói tiếp.

Càn Long hơi khó chịu, vung tay, một cục tuyết văng ra, đập “bịch” vào thân cây liễu. Hòa Thân cảm thấy một luồng hơi lạnh từ dưới chân xông lên rất khó chịu nên kéo viên thái giám lại chỉ vào chân. Viên thái giám hiểu ý, đến sau Càn Long, rụt rè tâu:

- Tâu Đức vạn tuế, theo nô tài, Người và Hòa đại nhân nên vào trong nhà trò chuyện. Trời rét lắm!

Càn Long nhìn thấy chân của Hòa Thân hơi quỵ xuống, gật đầu.

Từ bên ngoài gió tuyết rét buốt bước vào trong nhà ấm áp. Càn Long thấy cả người nóng rực, ánh tuyết chiếu qua cửa sổ, khiến trong nhà rực sáng màu tuyết trắng. Trong nhà có hơi lửa sưởi ấm, Hòa Thân cảm thấy dễ chịu. Càn Long thay áo giầy ấm ướt, ngồi vào chiếc ghế mềm bằng da chồn, ra hiệu cho Hòa Thân thay giầy.^[*] Càn Long mở tấu chương do Hòa Thân đề trình xem kỹ:

“Kính gửi Cục quân cơ: Tổng đốc Mân-Triết, Thường Thanh xin cấp báo. Phỉ Lâm Sáng Văn, huyện Chương Hóa, Đài Loan tụ tập bè đảng, uy hiếp nghiêm trọng trật tự trị an trên đảo, quấy nhiễu dân chúng, giết người cướp của, chặn đường cướp tiền lương của quân đội, khí thế ngày càng hung hăng. Ngày hai mươi bảy tháng mười một, Tri huyện Chương Hóa, Dụ Tuấn khi đến Đại Đồn bắt giặc thì thành huyện cũng bị giặc chiếm. Thần đã cử Thủy sư đề đốc Hoàng

Hóa Giải đưa hai ngàn quân qua eo bể để diệt phi, và cử các phó tướng, tham tướng, đô tư mang quân theo nhiều ngả tiến công". Thần Ở Tuyền Châu, cùng với Đề đốc lục quân Nhiệm Thừa Ân phối hợp chỉ huy, đã cử Tổng binh trấn Kim Môn, La Anh Cấp gấp rút đến Hạ Môn trấn áp, và lệnh cho các châu huyện vùng ven biển cảnh giới đề phòng, đã gửi công văn yêu cầu tuần phủ Quảng Đông, Triết Giang kiểm soát chặt chẽ các cửa biển..."

Càn Long xem xong, chau mày, nói với Hòa Thân:

- Hòa ái khanh, ý khanh thế nào?

Hòa Thân hiểu ý Càn Long qua ánh mắt, vừa cười vừa nói:

- Hoàng thượng, theo ý nô tài, Lâm Sáng Văn chẳng qua là một tên vô danh tiểu tốt, muốn chết mà không có gan, chỉ mê hoặc mấy tên ngu muội cùng chết, theo nguyện vọng của hần, hãy bắt hần và mấy tên đồng đảng xử chết lăng trì.

- Hòa ái khanh, khanh mới nói đúng một nửa, ý Trẫm là đã sắp đến mùa đông giá rét, lẽ nào Thường Thanh không biết dùng binh vào mùa đông là tối kỵ của người làm tướng, điều đó không cần phải bàn, Trẫm biết, quân đội Đài Loan có Tổng binh, phó tướng và hơn một vạn hai ngàn lục quân thường trực, hơn hai ngàn thủy quân. Lẽ nào quốc gia nuôi nhiều quân như vậy mà đều vô dụng, để ngấm mà không dùng được? Một tên Lâm Sáng Văn cón con mà Thường Thanh đã làm toáng lên. Rõ là việc nhỏ làm to, mắt chuột nhìn gần, quá ư sợ hãi.

Càn Long đầy vẻ tức giận, Hòa Thân ngồi không yên, bởi vì Thường Thanh là môn sinh đáng yêu của ông. Chúc Tổng đốc Môn-Triết của Thường Thanh là do ông vun đắp. Viên ngọc dạ minh châu to nhất thế gian trong nhà Hòa Thân là của Thường Thanh biếu. Hòa Thân nhớ rõ, tất cả châu báu trong hoàng cung không có viên nào sánh nổi với viên ngọc ấy, ông vui thích suốt mấy ngày liền khi được nó, cứ đêm thức dậy cầm hộp đựng viên ngọc, từ từ mở, ánh sáng viên ngọc tỏa ra bốn phía, bên trong viên ngọc như có chất thủy tinh chuyển động, lấp lánh. Hòa Thân khom người sát sau lưng Càn Long nói:

- Hoàng thượng nói chí lí, Lâm Sáng Văn chẳng qua là một tên phỉ cỏn con, Thường Thanh sao lại làm cho các tỉnh, các vùng lân cận lo sợ, sao lại cử đề đốc hai lộ đến Đài Loan tiêu trừ tên giặc cỏ họ Lâm. Đức vạn tuế, chỉ bằng gọi Thường Thanh về, nô tài sẽ cho hắn một bài học. Tất cả do nô tài không quản giáo tốt, mới gặp chuyện bằng con muỗi mà đã tưởng là con voi sợ bóng, sợ gió, thần hồn nát thần tính, còn đâu là khí phách của một Tổng đốc?

Càn Long nghe rất hợp ý mình, nói:

- Hòa ái khanh còn nhớ không, trong lịch sử nhà Đại Thanh ta, từ khi thu phục Đài Loan từ tay Trịnh Thành Công của nhà Minh đến nay, hòn đảo này luôn an toàn, dân chúng an cư lạc nghiệp, chỉ hai năm qua, đây là lần đầu tiên, trên đảo có hiện tượng lộn xộn bất an, Trẫm cho là do các quan lại địa phương không làm tròn trách nhiệm, ngày thường chỉ lo lợi riêng, không lo cai trị, để cái sảy nảy cái ung, gây ra tai họa.

Càn Long biết rõ, trước nay Thường Thanh và Hòa Thân rất thân nhau, mà Hòa Thân là tâm phúc của mình, là cánh tay của mình, một ngày không thể xa. Do vậy khi nói, cố ý đổ trách nhiệm cho bên dưới. Hòa Thân khá tinh ranh, thầm cảm ơn và tâu:

- Hoàng thượng nói chí phải. Hoàng thượng cực kỳ sáng suốt. Việc nhỏ như thế này cũng lo lắng, quả thực không có cách nào bày tỏ, nô tài sẽ cảnh báo Thường Thanh để ông ta biết việc gì nên tâu, việc gì không nên tâu lên Hoàng thượng.

Càn Long an ủi:

- Như vậy Hòa ái khanh không những yêu môn sinh của mình, mà còn là tấm gương cho triều đình, tấm gương cho các đại thần. Bất tất phải cảnh báo. Thường Thanh cũng vì xã tắc Đại Thanh, nhưng vì tầm mắt thiếu cận, sợ địch như sợ hổ. Càn Long dừng lại một lúc, đưa mắt nhìn hoa tuyết đang bay lượn bên ngoài cửa sổ, nói tiếp: - Không ít người xưa ví hoa tuyết như tơ liễu, Trẫm cho rằng, đó là một tầm nhìn sâu xa. Mùa đông giá

rét, tuy không đẹp bằng mùa xuân hoa nở, mùa thu trĩu quả, nhưng cũng có tiết xuân thu không có cảnh đẹp. Như việc chinh chiến chúng ta đang bàn luận, không tránh được việc chém giết quá nhiều, nhìn trời cao, những đám tuyết trắng rơi xuống, thật không hòa hợp, ít nhiều trái khoái. Hôm nay, nhàn rồi, nếu không ngại, hãy ngồi bên cửa sổ cùng Trầm chơi cờ được không? Xem tài nghệ của khanh ra sao?

Hòa Thân cả mừng vỗ tay cười nói:

- Đức vạn tuế có nhã ý như vậy, nô tài đâu dám từ chối. Trời đất Đại Thanh đã định, gốc rễ sâu bền, Đức vạn tuế đã tính toán sẵn mọi việc, bàn cờ này là trời đất, nô tài đâu phải là đối thủ của Đức vạn tuế. Trời đất to nhỏ này đều nằm trong tay Đức vạn tuế. Chỉ chơi cờ thôi ư? Hình như còn thiếu thứ gì nữa cơ?

Càn Long thấy Hòa Thân còn vòng vo tam quốc bèn nói thẳng:

- Khanh sao qua được mắt Trầm. Rượu, phải không nào? Đã chuẩn bị mấy vò rượu ngon kia rồi.

- Đức vạn tuế quả thật chu đáo, đúng là vị vua nhân đức.

Thái giám mang bàn cờ đến, một lát sau mùi rượu hâm nóng xông lên ngào ngạt. Càn Long cùng Hòa Thân, vừa là quan hệ vua tôi, vừa là quan hệ chủ tớ, thưởng thức rượu ngon, nói cười thoải mái. Đâu có nghĩ đến, lúc này Đài Loan đang rơi vào cảnh mưa sa bão táp, lửa cháy mù mịt.

Đài Loan giàu đẹp lôi cuốn đông đảo người dân đại lục. Theo đà di dân ồ ạt, kết cấu chủng tộc cư dân Đài Loan có nhiều biến đổi. Dân tộc Cao Sơn bản địa ngày càng ít đi, so với những người từ miền duyên hải như vùng Mân, Quảng, Triết dời đến, phần lớn trong số đó là những kẻ vi phạm lệnh cấm nhập cảnh. Từ lâu họ trốn tránh sự kiểm soát của quan lại, nhưng từ khi triều Đại Thanh thống nhất, việc quản lý hộ tịch rất chặt chẽ, nếu không được lệnh quan, dân chúng không được tùy tiện di chuyển. Những người từ miền duyên hải di dân đến khai khẩn đất hoang không tránh khỏi các cuộc xung đột với cư dân bản địa,

giữa những người di cư với nhau, thỉnh thoảng cũng xảy ra xung đột tranh giành đất đai. Bởi vậy, theo đà di dân ồ ạt, các tài nguyên trên đảo cũng được khai thác, dẫn đến các cuộc xung đột liên tiếp giữa dân di cư với dân bản địa, giữa người Mân và người Việt^[*], các cuộc đấu đá giữa các châu Chương, Tuyên, Hồ, Huệ. Lại thêm cảnh quan lại tiến hành hòa giải không vì mục đích công chính, mà chỉ dựa vào danh nghĩa cai trị để vờ vét của cải, khiến việc cai trị thối nát. Dân chúng người Hán từ đại lục đến Đài Loan mưu sinh buộc phải kêu gọi người dân tha phương nơi đất khách lập ra những phe đảng theo nguyên quán, cùng nhau hỗ trợ giúp đỡ, liên hiệp lực lượng, để sinh tồn, phát triển. Mỗi khi có mâu thuẫn với di dân gốc gác nơi khác hoặc với cư dân bản địa, thì huy động toàn thể, khi bị quan trên trừng trị hoặc đàn áp thì nổi dậy chống lại.

Trong bối cảnh đó, dân chúng được tôi luyện trong điều kiện ngặt nghèo, có thể chịu khổ, giàu tinh thần chống đối, kết bè bạn có thể liều chết để bảo vệ quyền lợi chứ không chịu thua thiệt, họ lập ra những tổ chức bí mật, ví như: Hội Thiếc Tiên, Hội Tiểu đao, Hội Thiếc xích, Hội Phụ mẫu, v.v... Hội Thiên địa là một tổ chức bí mật có ảnh hưởng khá lớn. Lâm Sáng Văn là thủ lĩnh của Hội Thiên địa.

Lâm Sáng Văn vốn là người huyện Bình Hòa, Châu Chương, tỉnh Phúc Kiến, sinh năm Càn Long thứ 22. Lâm Sáng Văn mười sáu tuổi theo cha và cả gia tộc đến định cư tại Đại Lí Y Trang, huyện Chương Hóa, Đài Loan. Thuở nhỏ Lâm Sáng Văn đẩy xe, phục dịch ở huyện nhà, nhưng phần lớn thời gian làm lụng ngoài đồng ruộng. Cấy cày tuy có vất vả hơn, nhưng thu hoạch nhiều hơn ở nội địa. Có nhà sử học triều Đại Thanh từng phân tích như sau: “Đài Loan không thể có loạn, ở đây đất tốt của nhiều, làm một thu ba, ban đêm nhà không đóng cửa”. Qua đó, thấy rõ Đài Loan giàu có. Năm Càn Long thứ 48, Lâm Sáng Văn gia nhập Hội Thiên Địa, do vậy những người đồng hương ở các nơi như Chương Hóa, Chư La, Đạm Thủy, Phong Sơn, v.v... đều gia nhập Hội Thiên Địa. Khẩu hiệu “*Một người gặp nạn, mọi người cùng giúp*” của Hội Thiên Địa tăng thêm sức mạnh kết

dính của tập đoàn di dân. Lâm Sáng Văn lại nghĩa khí hào phóng, đem của cải nhà mình ra giúp đỡ hội viên và dân nghèo, nên có uy tín và ảnh hưởng rất lớn trong hội viên, mọi người rất khâm phục. Trong quá trình truyền bá giáo nghĩa của Hội Thiên Địa, Trang Đại Điền, người cùng quê Bình Hòa nay cư trú ở huyện Phong Sơn trở thành bạn tâm đầu ý hợp với Lâm Sáng Văn, thường thư từ qua lại với nhau, anh hùng gặp anh hùng.

Tháng bảy, năm Càn Long thứ năm mốt. Quyên công Dương Quang Huân, huyện Chư La và người em là giám sinh Dương Công Khoan đấu đá nhau vì chuyện tranh giành tài sản do cha mẹ để lại, quên mất tình cốt nhục. Dương Quang Huân đã tham gia Hội Thiên Địa, được Hội ủng hộ. Khi người em đến nhà, người anh liền cho một chưởng, máu chảy đầm đìa, người choáng váng, cô vợ nước mắt đầm đìa cũng anh ta về nhà. Một ngày rưỡi sau, Dương Quang Huân lại đến đòi tài sản thừa kế. Dương Công Khoan cố gượng dậy, tay cầm cây dùi sắt dài đâm thẳng vào ngực người anh. Dương Quang Huân né tránh, nhưng bị chiếc dùi sắt đâm thủng vành tai trái, làm đứt nửa vành tai. Dương Quang Huân ôm nửa vành tai còn lại quỳ trước Hội trưởng Hội Thiên Địa là Lâm Sáng Văn, khóc thảm thiết, yêu cầu giúp đỡ. Lâm Sáng Văn không nói không rằng dẫn một nhóm hội viên bao vây nhà Dương Công Khoan. Hội Thiên Địa quy định, hội viên khi vào Hội đều được gọi là anh em, phải quỳ xuống thề với trời đất trước hương án có đặt rượu pha máu gà, rồi cùng uống máu ăn thề. Do đó Lâm Sáng Văn phải giúp đỡ người anh em của mình là dĩ nhiên. Chỉ một lát, họ đã đập phá tan tành các vật dụng trong nhà Dương Công Khoan.

Cả nhà Dương Công Khoan, già trẻ năm người, tức quá chửi mắng Hội Thiên Địa. Sau khi tính toán kỹ, Dương Công Khoan viết một tờ cáo thị lập Hội Lôi Công, đem của cải giúp đỡ hội viên, ai cũng là người bằng da bằng thịt cả mà, nên nhiều người chạy theo Dương Công Khoan. Thế là chuyện tranh giành tài sản giữa hai anh em biến thành cuộc đấu đá tập thể giữa Hội Thiên Địa và Hội Lôi Công.

Người đứng đầu địa phương cấp tốc báo cho Tổng binh Đài Loan, Sài Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ, người Giang Sơn, Triết Giang, xuất thân tiến sĩ võ, lần lượt nhận chức phòng vệ Phúc Kiến, Tổng binh trấn Hải Đan, Tổng binh Đài Loan. Sài Đại Kỷ cùng Vĩnh Phúc, đạo trưởng Đài Loan lệnh cho thuộc hạ đi điều tra. Tổng binh Trần Hòa bắt được Trương Liệt, hội viên Hội Thiên Địa. Một nhóm trong Hội Thiên Địa, ngay chiều hôm ấy phục kích Tổng binh Trần Hòa trên đường về. Lâm Sáng Văn thét:

- Thả người anh em chúng ta ra! Vừa thét vừa vung đao đâm chém quan binh.

Trần Hòa thua chạy. Lâm Sáng Văn giương cung bắn trúng yết hầu của Trần Hòa. Trần Hòa rơi xuống ngựa chết, quân lính đi theo thấy chủ tướng chết, hoảng sợ tranh nhau chạy trốn. Hội Thiên Địa cứu được Trương Liệt. Sài Đại Kỷ tức giận, sáng hôm sau tự mình cùng Vĩnh Phúc đến Chư La, bắt Dương Công Khoan và năm mươi ba người, ra cáo thị lùng bắt Lâm Sáng Văn, gọi Hội Thiên Địa là Hội Thêm Huynh, nhằm biến chuyện to thành chuyện nhỏ, kết thúc vụ án bất hòa giữa hai anh em Dương Quang Huân, tránh sự khiển trách của triều đình vì liên quan đến Hội Thiên Địa vi phạm lệnh cấm. Quả nhiên động tác đó lừa được Càn Long.

Càn Long xem xong bản tấu của Thủy sư đề đốc Phúc Kiến, Hoàng Sĩ Giản, mặt mày hớn hở, ban lệnh khen thưởng Sài Đại Kỷ và Vĩnh Phúc, cho rằng họ xử lý vụ việc thỏa đáng. Càn Long cảm thấy Hội Thêm Huynh, mấy từ đó rất có ý nghĩa, ngầm nghĩ một lát, bật cười nghĩ bụng, đảng phái ở Đài Loan thì rất nhiều, mang nhiều tên thật kỳ quặc, Hội Thêm Huynh là tổ chức như thế nào?

Vì sao Sài Đại Kỷ gọi Hội Thiên Địa là Hội Thêm Huynh? Vì sao Càn Long suy nghĩ như vậy về các tên của những tổ chức đó? Nguyên là, Tổ chức Hội Thiên Địa hình thành từ thời Khang Hy. Trương Nhất Quý, nguyên quán ở phủ Chương Châu, lớn lên di cư đến Phong Sơn, là một trong những thủ lĩnh của Hội Thiên Địa ở Hồng Môn, sống bằng nghề nuôi vịt, nhưng rất hào hiệp,

nên có nhiều chí sỹ dưới triều Đại Minh, các lực lâm hảo hán vùng Sơn Trạch, các hiệp khách tăng lữ thường đến giao du, uống rượu bàn chuyện thời sự, rất chi hợp ý. Tri phủ Đài Loan lúc bấy giờ là Vương Trân, một tên quan tham ô lại, tàn bạo, bày đặt bao nhiêu thứ thuế, tìm cách vơ vét của cải; nếu dân chúng không nộp thì đánh đập, bắt giam năm ba tháng, những vụ kiện tụng, ai có tiền thì thắng, ai không tiền thì thua. Dân chúng Đài Loan vô cùng căm phẫn. Mùa đông, năm Khang Hy thứ 59, trời rét đậm lạ thường, lại xảy ra động đất, nhiều người thất nghiệp, khắp nơi phao tin đồn nhảm. Chu Nhất Quý được các chí sỹ phản Thanh phục Minh khuyến khích, phát cờ đứng lên, thanh thế ngày càng lớn, chỉ sau ba tháng đã có đến hàng ngàn người hưởng ứng, đánh bại quân Thanh, đánh thành cướp đất, phần lớn quan lại nhà Thanh không biết xử lý thế nào, đành kéo nhau chạy về Phúc Kiến, làm chấn động khắp nơi trong nước. Khang Hy lệnh cho Tổng binh Áo Môn, Lam Đình Trân vượt biển diệt phỉ. Lúc này Chu Nhất Quý đã xưng vương hiệu. Trong số người theo ông có một số chí sỹ trung thành với nhà Minh, còn đa số chỉ vì tham lam của cải, muốn giàu sang phú quý, say sưa với danh vị hảo huyền, khiến nội bộ hàng ngũ nghĩa quân mâu thuẫn, tàn sát lẫn nhau, lực lượng bị suy yếu nhiều. Lam Đình Trân họp các cánh quân tấn công An Bình, nơi cố thủ của Chu Nhất Quý, trong vòng bảy ngày đã chiếm cứ xong. Chu Nhất Quý thua và bị bắt, nhưng vẫn hiên ngang bất khuất bị giải về kinh, quan lại bộ Hình hỏi ông, là một người dân thường, mưu chuyện phản nghịch, vì sao vậy? Chu Nhất Quý bình tĩnh trả lời vì muốn khôi phục giang sơn Đại Minh. Tuy cuộc nổi loạn chỉ hoạt động được trong mấy tháng trời, nhưng Khang Hy cũng phải vất vả lắm mới giải quyết xong, mãi đến cuối, mới tạm gọi là yên ổn. Chu Nhất Quý bị xử tử lăng trì, đồng đảng chỉ cần thừa nhận sai lầm thì được tha chết, khỏi phải truy cứu. Các quan lại chạy trốn khỏi Đài Loan thì nghiêm trị. Đối với Tri phủ Vương Trân tham ô tàn bạo, tuy đã tự vẫn vì lo sợ, nhưng không được miễn tội, phải đào mồ phơi xác. Các tướng sỹ có công đều được ban thưởng. Tổ chức phi pháp Hội Thiên Địa ở Đài Loan tan rã.

Sài Đại Kỷ đương nhiên không dám tâu ở Đài Loan có Hội Thiên Địa.

Đầu tháng mười một, Tổng binh Sài Đại Kỷ đi tuần đến Chương Hóa. Tri huyện Chương Hóa đề nghị Sài Đại Kỷ đưa quân trấn áp Lâm Sáng Văn. Sài Đại Kỷ không đáp ứng, cho rằng Lâm Sáng Văn chẳng qua là một tên tép riu, cần gì phải đao to búa lớn. Yêu cầu một Tổng binh như tôi ra tay, chẳng phải nực cười ư, chẳng phải đề cao hân ư? Về đến doanh trại Sài Đại Kỷ cử Cảnh Thế Văn dẫn ba trăm lính, cùng với Tri phủ Đài Loan, Tôn Cảnh đến Chương Hóa. Tri huyện Chương Hóa, Dự Tuấn cử sai dịch Dương Chấn Quốc đi trước bắt Lâm Sáng Văn. Dương Chấn Quốc điều võ dương oai lòng sục thôn xóm, nhưng chẳng gặp một ai, toàn vườn không nhà trống, nhưng vừa định quay về, hơn hai trăm hội viên Hội Thiên Địa từ dưới đất ào ào xông lên bao vây Dương Chấn Quốc và quân của ông ta. Hảo hán tạm thời chịu mất mặt, giơ tay đầu hàng. Suốt hai ngày liền, Dự Tuấn và phó tướng không dám đem quân đến cứu, ngồi chờ Cảnh Thế Văn đến. Hạ tuần tháng mười một, Dự Tuấn và Cảnh Thế Văn dẫn sáu, bảy trăm quân đến thẳng Đại Đôn, vì nghe tin Lâm Sáng Văn đã đến đây, cướp giật của cải của các tổ chức khác, may cờ xí, chế tạo vũ khí, chiếm cứ mấy chục nhà dân, chuẩn bị giương cờ khởi sự. Dự Tuấn và Cảnh Thế Văn đóng quân tại bên ngoài làng, bàn bạc suốt cả buổi trưa mà chẳng quyết định được ai cầm quân tiến vào trước, toàn là lũ tham sống sợ chết. Bàn đi bàn lại, Dự Tuấn nói:

- Cảnh tướng quân, trước đây liên quân Tôn Quyền-Lưu Bị đánh Tào Tháo tại trận Xích Bích đã dùng kế gì?

Cảnh Thế Văn nghĩ thầm, con cáo già này thật xảo quyết, Lâm Thế Văn là người dân thuộc địa phương hẳn quản lý, ta chỉ đến đây hỗ trợ mà thôi, hẳn muốn dùng kế hỏa công đốt nhà, nên nói:

- Dự tri huyện, đốt nhà dân, hậu quả ai chịu?

Dự Tuấn lăm lỳ nói:

- Cảnh tướng quân khỏi lo. Chúng ta chẳng ai chịu trách nhiệm. Vì, một là, ai cho phép dân chúng bỏ nhà đi nếu truy cứu, còn phạm tội thêm; hai là, nhà cháy, Lâm Sáng Văn buộc phải chạy ra, chúng ta tóm hắn, mọi tội lỗi đều trút lên đầu hắn.

Cảnh Thế Văn gật đầu. Mọi việc được chuẩn bị xong. Cả thôn Đại Đồn chìm trong bể lửa. Khói lửa mịt mù, ngọn lửa bùng lên theo sức gió, nhờ gió lửa càng ra oai. Cả thôn Đại Đồn đẹp đẽ như vậy đã biến thành đồng tro tàn sau hai giờ bị đốt cháy. Dân làng khóc than vang trời, ruột gan xé nát, ngơ ngác nhìn đồng của cải được tích lũy qua mấy đời bị cháy rụi, thành quả lao động do mồ hôi nước mắt làm ra tan thành mây khói. Những người khỏe mạnh thì cầm thù, cầm dao liềm gây cuộc mở đường máu chạy theo Lâm Sáng Văn. Người già yếu và đàn bà trẻ em thì đứng đó vỗ ngực khóc than. Ngọn lửa đã thổi bùng quyết tâm chống Thanh của di dân Đài Loan. Dự Tuấn và Cảnh Thế Văn bắt được mấy người già yếu bệnh tật chạy loạn, hỏi dò mới biết Lâm Sáng Văn không ở Đại Đôn, nên rất lo sợ.

Dân thôn Đại Đôn vô cơ bị nhà nước thiêu hủy nhà cửa, bị quân lính cướp bóc, của cải mất trắng, vô tội mà mang họa, ai nấy đều liều mạng chạy vào rừng Đại Lý, than khóc với Lâm Sáng Văn và yêu cầu che chở. Trước tình hình đó, Lâm Sáng Văn nói với thuộc hạ:

- Xưa nay, quan hiếp dân chống, lẽ nào dân không chống? Mấy năm qua chúng ta làm lụng vất vả đã được những gì? Theo lý, quan phải yêu dân như con, có vậy mới gọi là quan phụ mẫu của dân. Bây giờ, chúng ta đã thấy những người làm quan ở đảo này, có người nào là không tham quan ô lại, không hãm hại dân lành? Từ Sài Đại Kỷ mới làm quan chưa đến hai năm đến Tri phủ Tôn Cảnh Toại, các cấp quan lại, có người nào không ức hiếp dân, không cướp bóc, đốt nhà cửa? Sống kiếp trâu ngựa, chẳng bằng dựng cờ khởi nghĩa, diệt trừ tham quan ô lại, cứu vớt muôn dân.

Dân chúng nghe rất kích động, ngay cả tên nha dịch huyện Dương Chấn Quốc cũng hết sức cảm động đứng trên bàn nói to:

- Có thể mọi người không biết, Sài Đại Kỷ tham ô hai vạn lạng, Tôn Cảnh Toại bỏ bê công việc, để hao hụt hàng triệu lạng bạc của nhà nước, trong lúc đó hầu bao của ông thì căng phồng. Nghe lời hiệu triệu của Lâm đại sư, tôi xin thuận thiên hành đạo, diệt hết bọn quan lại chó má chuyên áp bức dân chúng.

Tối hôm đó, Lâm Sáng Văn lãnh đạo dân chúng đứng lên khởi nghĩa, đưa ra khẩu hiệu: *“Diệt trừ tham quan”*. Lâm Sáng Văn tự xưng Đại soái, tức là Đại Nguyên Soái của các minh chủ các nơi, giết trâu uống máu ăn thề, chế tạo vũ khí, dựng cờ soái. Ngay đêm đó tấn công vào doanh trại quân Thanh. Dự Tuấn, Cảnh Thế Văn và quân lính đang ngủ say không kịp phản ứng, đều bị quân khởi nghĩa Hội Thiên Địa tiêu diệt toàn bộ. Có lẽ Dự Tuấn và Cảnh Thế Văn ban ngày đốt phá tung hoành, không nghĩ rằng, chỉ mấy giờ sau, nắm tay nhau xuống chầu Diêm Vương. Sáng sớm hôm sau, Lâm Sáng Văn thừa thắng truy kích, đánh chiếm thành huyện Chương Hóa, giết chết các tên tham quan như Tri phủ Tôn Cảnh Toại, Tri huyện Lưu Hưởng Cơ, Đô tư Vương Tông Vũ, Thủ điển Phùng Tông Khởi... Đầu tháng mười hai, đánh chiếm Trúc Tiệm, giết chết Tuần kiểm Trương Chi Kinh. Lực lượng quân khởi nghĩa liên tiếp giành thắng lợi và lớn mạnh, nhận được nhiều lương thực và vũ khí, những tù nhân trong ngục được thả ra cũng gia nhập nghĩa quân Lâm Sáng Văn.

Lâm Sáng Văn tự xưng *“Thuận thiên minh chủ”* đưa ra cáo thị, giương cao lá cờ *“Diệt trừ tham quan”*, để hiệu triệu dân chúng, rất được lòng người. Cáo thị như sau: *“Vì bọn tham quan ô lại, áp bức dân đen, do vậy minh chủ thuận theo ý trời mà làm, dựng cờ khởi nghĩa, diệt trừ tham quan, cứu vớt muôn dân, thỏa mãn lòng dân. Riêng với nghĩa quân, không được giết người cướp của, bất nhân bất nghĩa chết dưới gươm đao...”*. Sau khi chiếm được Chương Hóa, nghĩa quân thành lập bộ máy chỉ huy quân sự lâm thời. Ngoài việc tự xưng Đại Nguyên soái, Lâm Sáng Văn cử Dương Chấn Quốc làm Phó Nguyên soái, và phong chức cho người có công. Quân khởi nghĩa cũng ra cáo thị thực hiện quân kỷ nghiêm minh: *“Từ nay về sau nếu trong nghĩa quân có ai bất*

chấp kỷ cương, cả gan quấy nhiễu thôn xóm, cướp của hiếp người, cho phép dân chúng bắt trói đưa về thủ phủ, theo luật nghiêm trị, quyết không dung tha”. Quân khởi nghĩa còn định ra chế độ thuế: Đất đồi núi thu chín phần trăm, ruộng nước thu mười sáu phần trăm, nếu không đủ dùng thì quyền góp thêm những hộ giàu. Trung tuần tháng mười hai, nghĩa quân tấn công Chủ Hạ, giết chết Tri huyện Đồng Khởi Diên, Điện sử Chung Yến Siêu. Thanh thế nghĩa quân đã cổ vũ các tổ chức Hội Thiên Địa những nơi khác. Trang Đại Điền ở Đài Nam sẵn có mối thâm giao với Lâm Sáng Văn, nghe tin Lâm Sáng Văn đã phát cờ khởi nghĩa, nên cùng với người anh em trong họ tộc lãnh đạo dân làng uống rượu ăn thề, chế tạo vũ khí, tuyên bố khởi nghĩa. Chỉ trong mấy ngày, đã có hàng vạn người đi theo. Chẳng mấy chốc, Trang Đại Điền đã đánh chiếm thành huyện Phong Sơn, hợp đồng với Lâm Sáng Văn tấn công thành phủ. Quân Thanh trong thành phủ tăng cường phòng bị, Tổng binh Sài Đại Kỳ, tướng Thái Phan Long chia nhau phòng thủ hai mặt nam bắc.

Sài Đại Kỳ đốc chiến suốt ngày đêm, cố thủ thành phủ, tự mình dẫn hơn một ngàn quân ra khỏi thành năm mươi dặm, đánh nhau với Lâm sáng Văn và Dương Chấn Quốc. Trên đường tháo chạy, Dương Chấn Quốc bất ngờ bị quân phản bội giết chết. Sài Đại Kỳ cho người đến Phúc Kiến cấp báo, Tổng đốc Mân-Triết Thường Thanh, một mặt cấp báo lên Càn Long, một mặt cử Thủy sư đề đốc Hoàng Sỹ Giản, Lục quân đề đốc Nhiệm Thừa Ân đem quân vượt biển đến Đài Loan cứu viện. Sau khi được viện binh, Sài Đại Kỳ thấy chức vị mình thấp hơn hai đề đốc nên đề nghị Hoàng Sỹ Giản tạm thời làm Tổng chỉ huy, khôi phục các thành. Không ngờ viện binh của Phúc Kiến toàn là vô dụng, đều bị Lâm Sáng Văn đánh bại; Lục quân đề đốc Nhiệm Thừa Ân tuy tự mình lên ngựa ra trận, đánh vào sào huyệt quân địch, nhưng cũng bị nghĩa quân đánh lùi nên không dám tiến đánh nữa. Từ sau khi tấn công Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, quân Thanh ngồi nhìn không dám tiến quân. Lâm Sáng Văn nắm thời cơ thuận lợi quan quân nhà Thanh không dám tiến đánh đã cùng với Trang Đại Điền thừa thế mở cuộc tấn công lớn, ra sức cắt đứt

liên hệ giữa thành phủ với Lộc Cảng. Trước thế Lâm Sáng Văn mạnh, Hoàng Sỹ Giản cố thủ trong thành phủ, Nhiệm Thừa Ân ngồi im ở Lộc Cảng, ngồi chờ đợi lẫn nhau, chỉ đưa một ít quân ra ngăn chặn cuộc tấn công của nghĩa quân. Thực tế quân Thanh rơi vào tình thế vô cùng bị động.

Tháng ba năm Càn Long thứ năm mươi hai.

Cổng phủ Hòa Thân thường khép kín, hôm ấy bỗng mở tung ra. Đại tổng quản Lưu Toàn tay cầm phong thư bước vào cửa. Hai cánh cửa bằng gỗ nam mộc màu đồng tím chạm trổ tinh vi liền đóng chặt lại, tiếng “kèn kẹt” vang lên khiến Lưu Toàn cũng rợn gáy. Lưu Toàn dặng hắng, rụt rè bước vào vườn Tây Khoa trong phủ. Đây là nơi Hòa Thân thường ngồi để bàn tính việc quan trọng - Thi Hỉ Trai. Nơi đây người bình thường trong phủ không được vào, trừ Hòa Lâm và Lưu Toàn. Do ít người đi lại nên con đường lát gạch phủ đầy rêu xanh. Trong vườn mọc đầy những cây đa già cao chĩa thẳng lên trời, cành lá um tùm che khuất bầu trời, ánh sáng u ám. Một cơn gió nhẹ, ngàn vạn lá cây đa đua nhau reo lên. Lưu Toàn tay cầm lá thư mật, tay khẽ gõ vào vòng sắt của Thi Hỉ Trai, gõ hai lần vẫn không thấy động tĩnh, nghĩ thầm: đi đâu nhỉ? Khá nhiều thư mật cần đệ trình lên Hòa Thân, nội dung ra sao, Lưu Toàn có thể đoán biết được tám chín phần, chắc chắn là công văn của các địa phương, công văn nhưng là chuyện riêng, đối với Hòa Thân không phải là bí mật. Lưu Toàn biết rõ điều đó, chờ một lúc, nghe như phía trong có tiếng động, nhưng không dám sỗ sàng bước vào. Đúng một giờ, Hòa Thân mới lộ bộ mặt trắng bệch ra qua khe cửa. Đôi mắt tinh ranh lướt nhìn Lưu Toàn. Lưu Toàn cảm thấy trong đôi mắt đó của Hòa Thân như chứa đựng điều gì, rồi nói:

- Hòa đại nhân, đây là thư mật do thái giám trong cung chuyển đến.

Hòa Thân cầm lấy không vội mở xem, nhấp nháy đôi mắt:

- Việc thu thuế Ở Sùng Văn Môn như thế nào?

Lưu Toàn bước đến cạnh Hòa Thân rỏ tai:

- Tháng này vượt mức hai vạn lạng, nộp cho phủ Nội vụ một nửa, còn bao nhiêu đều nhập vào sổ cái, công việc kinh doanh của các cửa hàng cầm đồ đều tốt nhưng không bằng năm qua. Nô tài cho rằng, do có nhiều người kinh doanh nghề này, nay lại có thêm hai vương phủ mở tiệm cầm đồ ở Đông Trục Môn, trước cửa bày biện rất khí thế, địa điểm lại tốt, nô tài để cho người đi dò hỏi, có nhiều người đầu tư vào nhà trọ nơi trước đây chúng ta bán hàng.

Hòa Thân gật đầu như không để ý:

- Chia nhau ăn mà béo ư? Vậy thì thế này, không ngại bỏ tiền ra mua nhà đất, giá cao là mua được hết.

Lưu Toàn liếc mắt nhìn trộm vào bên trong nhà, hai chiếc đèn lồng bằng vải thưa màu đỏ chiếu ánh sáng lờ mờ.

Hòa Thân cười nói.

- Người muốn kiểm tra ta ư? Đi đi, lát nữa ta phải vào cung, bảo kiệu đi thẳng đến đây, chớ có râm rộ.

Lưu Toàn hiểu ý mỉm cười.

Hôm ấy, Hòa Thân từ tẩm cung của Càn Long trở về phủ, đang hí hửng mừng thầm, chiến sự ở Đài Loan không phải nhỏ, cơ hội phát tài đã đến. Theo kinh nghiệm trước đây, chỉ cần thiên hạ lộn xộn, xảy ra thiên tai địch họa, Hòa Thân lập tức lợi dụng cơ hội trời cho đó, kiếm lời. Đang tính toán, bỗng nghe tiếng đàn từ đâu theo ngọn gió rét ùa đến. Tiếng đàn hòa với tiếng mưa rơi tí tách, trầm bổng du dương, xúc động lòng người, tựa hồ muôn ngàn nỗi ai oán đang kêu than trong gió thảm mưa sầu. Hòa Thân nghĩ bụng, Hoàng thượng tuổi đã cao, phi tần quá nhiều dùng không hết, tránh sao khỏi có người quanh năm suốt tháng lạnh lẽo cô đơn, thở vắn than dài, thương hoa tiếc ngọc, muốn bước ra đi. Phải chăng tiếng đàn kia đã nói lên nỗi lòng đó. Hòa Thân hướng theo phía tiếng đàn, lần bước đến trước một gian phòng tối tăm sau điện, dừng chân nhìn qua song cửa sổ, nom thấy một cô gái đang ngồi bên đồng than hồng, tay ôm đàn cúi đầu gảy đàn. Hòa Thân nhìn xung quanh

không ai, vội bước vào nhà. Định thần nhìn, hóa ra là một cung nữ. Người cung nữ ngược mắt nhìn thấy Hòa Thân, sủng thần của Hoàng thượng, vội đứng lên làm lễ. Hòa Thân đưa tay ấn giữ người cô không cho đứng dậy, rồi nói:

- Ta nghe tiếng đàn của nàng đầy ai oán, như nước suối ngưng chảy, trông nàng như người từng quen biết.

Người cung nữ biết rõ, ngày thường Hòa đại nhân rất khiếm nhã, dám cợt đùa với các phi tần nói chung, nên nói:

- Hòa đại nhân là người cao quý, nhiều việc nên Quên, đầu thu mới đây, sức khỏe Hoàng thượng không tốt, Hòa đại nhân đã nhận bát thuốc do nô tì sắc đưa đến. Lúc đó Hoàng thượng gọi tên nô tì, Hòa đại nhân còn đọc một câu thơ...

Hòa Thân trở mắt nhìn người cung nữ nũng nịu, đưa tình, lòng rung động, dường như không kiềm chế nổi, than thầm, đúng là đóa hoa đậu khấu dạo nào, vụt nhớ lại cảnh xưa kia, đọc ngay câu thơ:

Phố Lạc Hồng che khuất mặt ao

Mưa Lộng Tinh mờ lung mờ ảo

Người cung nữ tên là Lộng Tinh đỏ mặt tía tai khi thấy Hòa Thân nhớ được tên mình. Hòa Thân đắm say không kiềm chế nổi, ôm chầm lấy Lộng Tinh, đặt đôi môi lên khuôn mặt bầu bĩnh của nàng hôn lấy hôn để thì thầm:

- Cửa quý của ta, lạc vào thâm cung chẳng ai đoái hoài, rõ khổ cho nàng.

Lộng Tinh cũng động lòng, nằm vào lòng Hòa Thân, hai bàn tay ngà ngọc vuốt ve mặt Hòa Thân, nói như hờn như oán:

- Tuy Hòa đại nhân còn nhớ thương nô tì. Nhưng hoàng cung đâu phải là của đại nhân, không may các thái giám bắt gặp, nô tì chỉ có chết mà thôi.

Hòa Thân ôm chặt bộ ngực nở nang của Lộng Tinh, ép chặt cặp vú căng phồng của nàng, nói:

- Không hề gì. Ngày mai ta sẽ tâu riêng với Hoàng thượng, cho nàng ra khỏi cung. Ta sẽ lấy nàng.

Lộng Tinh vuốt lại mái tóc rối, nói:

- Các đại thần không được lấy cung nữ cơ mà?

- Quy định là quy định, chẳng qua đều do người định, không được phép sửa đổi ư? Vừa nói vừa rút ra một chiếc vòng vàng đưa cho Lộng Tinh: - Cầm đi? Coi như vật làm tin ta trao cho nàng.

Lộng Tinh thấy Hòa Thân không chút tiếc rẻ, tim đập rộn ràng, đón nhận chiếc vòng tay bằng vàng mười sáng óng ánh, vừa đeo chiếc vòng vào cổ tay, vừa vén váy lên, áp sát thịt da nhão nhoẹt lên mặt Hòa Thân. Người gặp việc vui, tinh thần sáng khoái. Nàng tin lời nói của Hòa Thân. Nàng biết rằng: có Hòa Thân là có tất cả, nàng cảm thấy trên chiếc vòng vàng có hơi ấm của Hòa Thân. Nàng uốn éo một lúc, hứng lên, ngồi cạnh cây đàn, đưa những ngón tay búp măng so giây, gảy đàn, vừa đàn vừa hát: *"Đổi thay thiếp cũng vì chàng. Nhớ nhung cái buổi ban đầu gặp nhau. Thiếp..."*

Hòa Thân say sưa vuốt mái tóc Lộng Tinh, thì thầm:

- Không ngờ nàng mang nặng tình sâu đối với ta như vậy.

Lộng Tinh ngừng đánh đàn, dựa người vào bụng Hòa Thân, nhìn ánh đèn lờ mờ, bập bùng, đê mê trong giây phút tuyệt đẹp. Hòa Thân nói:

- Lộng Tinh, nàng mấy lần nhìn thấy ta?

- Hòa đại nhân thương ngọc tiếc vàng mà làm chi? Thân phận như đứa con gái này chỉ mong sao có một tấm chồng là thỏa lòng mơ ước, làm một người vợ danh chánh ngôn thuận, đâu ngại gì người chồng chân lấm tay bùn, sống cuộc đời bình dị chồng cày vợ cấy còn hạnh phúc gấp mấy lần sống trong cung. Nói xong, đột nhiên ôm chặt cổ Hòa Thân, tha thiết:

- Hòa đại nhân, người là người có tình có nghĩa nhất mà thiếp

gặp, người là chỗ dựa của thiếp. Nói xong nước mắt dàn dụa: - Người biết không, từ khi nhìn thấy ánh mắt của người trao cho thiếp, thiếp nhớ mãi người, thiếp chẳng tranh giành thân phận lớn bé với ai, chỉ yêu cầu đại nhân thu nhận thiếp, thiếp cam tâm hầu hạ đại nhân suốt đời. Một người đàn bà không thể sống độc lập, cũng như dây leo quấn quanh thân người đàn ông. Lộng Tinh nước mắt ròng ròng, xoay người lại như điên như dại hôn hít Hòa Thân.

Hòa Thân cảm động trước những lời tâm sự đó, vừa lấy thân mình an ủi Lộng Tinh, vừa trở mắt nhìn ra bầu trời bên ngoài mỗi lúc tối dần, nghe tiếng gió rét thổi vù vù cùng với tiếng lạo xạo của cành cây. Hòa Thân xoa tay Lộng Tinh, nói:

- Tối nay cùng ta về phủ được không? Nàng yên tâm. Kiệu của ta có thể khiêng người của nội cung, sáng mai lại tiễn nàng về, có gì xảy ra ta bảo lãnh cho nàng, Hoàng thượng tin lời ta.

- Đại nhân không sợ, con gái yếu đuối như thiếp còn sợ nỗi gì? Hòa đại nhân, thiếp xin vì đại nhân đàn hát một bài, để tỏ bày nỗi lòng của thiếp. Ngón tay cử động, tiếng đàn réo rắt, tiếng hát du dương. Gian phòng ấm áp tĩnh mịch, lập tức tràn đầy ngọt ngào êm dịu, bài hát *"Động tiên ca"* của Tô Thức từ từ tuôn ra như dòng suối reo từ đôi môi đỏ thắm của Lộng Tinh: *"Băng tan ngọc nát. Lạnh lòng, khói hương theo gió tràn vào. Vén rèm, một mảnh trăng khuya, người còn thao thức, gối lạnh trâm rơi tóc rối. Ngồi dậy nắm tay, gian phòng vắng lạnh, sao thưa lác đác. Thử hỏi đêm nay đã mấy canh rồi, ánh trăng vàng nhạt, thả ngọc lùi dần. Gió thổi hiu hiu. Thời gian lặng lẽ trôi"*. Nghe xong, Hòa Thân bất giác mừng thầm, không ngờ người cung nữ bình thường này lại tài ba như vậy, lời hát như nhả ngọc phun châu, khiến Hòa Thân mặt mày tươi tỉnh. Cô gái xinh đẹp làm sao, chiều tà yên tĩnh làm sao, phút giây động tĩnh làm sao! Hòa Thân đắm nhìn vẻ đẹp của Lộng Tinh, nuốt từng chữ từng lời ngọt ngào của nàng, ánh đèn nháy múa trên khuôn mặt trắng bệch của ông.

Tối hôm ấy, Hòa Thân đưa Lộng Tinh về phủ mình tạm thời

để nàng ở trong phòng kín của nhà Thi Hỉ Trai, hai người ôm nhau ngủ, tận hưởng vị ngọt, chuyện trò thâu đêm. Cả hai đều nhận được cái mình mong muốn trên người của đối phương. Hòa Thân hứng lên, cầm bút mực viết một bài thơ trên mảnh lụa trắng:

Mặt đẹp Phù dung vừa hé cười.

Đôi mày lá liễu bội phần tươi.

Cái chuyện phong tình đầy thú vị

Mắt kia say đắm biết bao người.

Trời dần dần sáng, phương đông rực lên màu hồng nhạt. Mặt trời chiếu ánh sáng lên phủ Hòa Thân âm u lạnh lẽo. Tuyết phủ trên mái nhà lung linh chói mắt mỗi khi gió bắc lướt qua, từng lớp tuyết dày trên mái nhà cuốn theo, réo lên tiếng buồn thảm. Trong chiếc chăn bông ấm áp, cặp trai gái đang đắm chìm trong giấc mộng giàu sang, bị tiếng gõ cửa đánh thức...

Hòa Thân bí mật tiễn đưa Lộng Tinh, lòng vô cùng đặc ý, tiện tay xé bức thư mật do Lưu Toàn đưa đến, bỗng một công văn mật của phủ Tổng đốc Mân-Triết làm ông chú ý. Hòa Thân ho một tiếng, vì ông thấy lá thư này giống lá thư cấp báo hôm qua. Theo thường lệ, những văn kiện gấp như thế này phải chuyển ngay lên Hoàng thượng, không thể để đọng lại Cục quân cơ. Hòa Thân một tay cầm bản tấu của Thường Thanh, một tay sờ soạng những viên ngọc phỉ thúy, trân châu, nhân sâm... trong khay sơn màu đỏ đặt trên bàn bát tiên.

Bản tấu tường thuật lại tình hình mới nhất: “*Tình hình thành quận Đài Loan rất khẩn trương, đã cử Đề đốc lục quân Nhiệm Thừa Ân đem một ngàn hai trăm quân đến Lộc Nhĩ Môn và điều động binh mã các doanh, bảo vệ thành quận, ngoài ra còn có lực lượng của Thủy sư đô đốc tăng viện. Thần ở tại Tuyên Châu, Hạ Môn để kiểm tra đôn đốc, cử các đạo phủ lo việc lương thực hậu cần. Lộc Nhĩ Môn là yết hầu của Đài Loan, ưu tiên dồn binh lực tại đây, đang cử thêm các doanh tiếp viện, chỉ chờ gió thuận là đi*”. Hòa Thân liếc nhìn phía dưới lại thấy bổ sung thêm tình hình chiến sự mới

nhất của Nhiệm Thừa Ân: “*Huyện Chương Hóa bị Lâm Sáng Văn đánh chiếm, thần lên thuyền đến Đài Loan khẩn thiết yêu cầu cử trọng thần đến Mân đôn đốc*”. Hòa Thân hít một hơi dài, nghĩ bụng: “Lâm Sáng Văn quả thật lợi hại, một nhóm Hội Thiên Địa bình thường mà cũng gây được thanh thế như vậy, càng nghĩ càng lo, hay lại tâu lên Hoàng thượng.” Nghĩ đến Hoàng thượng, lại bất giác thở phào, vỗ tay lên cái trán nhẵn bóng, ái dà, thật là hồ đồ. Người ta nói, trai cò tranh nhau, ngư ông được lợi. Đài Loan rối loạn như vậy, Sài Đại Kỷ khó thể trốn tránh trách nhiệm, không thể không có liên quan, phải báo với Hoàng thượng ngay. Chờ kiệu quay về, lên kiệu vào cung, tay cầm bản tấu, đầu đã nghĩ xong cách ứng phó. Đúng lúc đó, thái giám trong cung đến truyền khẩu dụ, mời Hòa Thân đến điện Tây Phối ăn cơm cùng Hoàng thượng.

Hòa Thân ngồi trong chiếc kiệu lót dạ xanh, lắc lư đến điện Tây Phối, nhìn thấy mấy vị đại thần ngồi hai bên cạnh Càn Long, thầm nghĩ, hôm nay Hoàng thượng sao thế nhỉ, mời cả các vị đại thần quân cơ đến, trong có cả đại thần quân cơ A Quế, lòng dạ có phần không yên, không biết hôm nay Hoàng thượng có loại rượu gì. Hòa Thân bước lên làm lễ tam bái cửu khấu. Càn Long một tay cầm bút phê vào bản tấu, một tay chỉ vào bàn bên bày đầy rượu và thức ăn, đầu không ngước lên, nói:

- Hòa ái khanh chân đau, ngồi vào.
- Nô tài tạ ơn Hoàng thượng vạn tuế vạn tuế.
- Miễn lễ! Trẫm đã phê xong bản tấu của Sài Đại Kỷ, sẽ nói với khanh sau. Các khanh dùng cơm, chớ câu nệ.

Hòa Thân ngồi xuống, định nói mấy câu đại loại như Hoàng thượng hao tâm tổn sức, lo lắng cho xã tắc, nhưng thấy các vị đại thần khác không nói gì, nên đành câm miệng. Mấy viên thái giám có vẻ ân cần hơn mọi lần, nghe tiếng ho, bê ngay ống nhổ đến, chìa ngay khăn lau, thấy đại thần cạn chén là chuốc thêm rượu ngay. Hòa Thân cũng ăn mấy miếng, nhìn thấy Càn Long vẫn cúi đầu phê duyệt tấu chương, thấy không thể nói được gì,

nên lấy tay quạt đôi môi trơn bóng, đưa mắt nhìn những viên gạch xanh đen trên sàn nhà, những viên thái giám, liếc nhìn những cung nữ đi đi lại lại, tựa như nhìn thấy thân hình của Lộng Tinh thấp thoáng trong màn, riêng đôi hài đế bằng nằm im tại chỗ dưới chiếc màn vàng lay động, khiến Hòa Thân suy nghĩ lung tung, chính người đẹp làm tiêu hao ý khí. Cảm thấy cái điều chính mình cố công theo đuổi không phải là phong cách lối sống hàng ngày, không phải là phong cách ấy ư? Đang suy tư, bỗng nghe tiếng giấy sột soạt im bật, Hòa Thân vội định thần, thấy Càn Long đã phê duyệt xong, đang xem lại.

- Đức vạn tuế. Hòa Thân đứng dậy quỳ trước mặt Càn Long tâu: - Hôm qua nô tài từ trong cung quay về Cục quân cơ, xử lý công văn, suốt đêm không ngủ, sáng nay thức dậy trời đã sáng, nên vắng mặt trong buổi chầu triều sáng, xin đến chịu tội. Các đại thần thì thăm với nhau, có người nói:

- Hòa đại nhân thật là một lòng một dạ chia xẻ khó khăn với Hoàng thượng.

Hòa Thân nghe hợp ý, quay đầu lại nói:

- Các ngài không cùng ta xử lý công việc, chớ có nghĩ đến chuyện tranh công lãnh thưởng.

- Trẫm biết khanh một lòng trung thành. Hòa ái khanh, còn nhớ câu đối của chúng ta làm tại đình Vương Long không?

- Câu đối nổi tiếng nhất khắp thiên hạ của Đức vạn tuế, nô tài đã thuộc lâu lâu, đâu dám quên, nếu các vị đại thần không tin, câu đối mà Đức vạn tuế bảo nô tài hoàn chỉnh, nô tài đã cho người trang hoàng xong, hiện treo tại nhà khách của nô tài, ngày nào cũng nhắm đọc đến ba lần. Nhớ câu đối trên của Đức vạn tuế là "*Tứ phương đài thượng vọng tứ phương tứ phương tứ phương tứ tứ phương*". Nói đến đây, Hòa Thân cố ý dừng lại, từ tốn nói với các vị đại thần: - Các ngài cũng đọc hết sách, thuộc hết kinh sử, cũng giỏi đối đáp, vậy thử hỏi có vị nào đối được câu đối của Đức vạn tuế, cho chúng ta được thưởng thức.

Càn Long nghe Hòa Thân dài dòng lải nhải, hơi sốt ruột, nhìn

các vị đại thần khác cúi đầu ăn uống, biết họ trong chốc lát chưa nghĩ ra được, nên cười cho qua chuyện.

- Hòa Thân không được nài ép. Hôm nay, khác với ngày thường, Trẫm mời các khanh đến không phải để chơi, mà có việc cần bàn bạc.

Hòa Thân và các đại thần nhất loạt ngừng ăn. Càn Long chậm rãi, sắc mặt đanh lại. Trong khoảnh khắc, cả phòng im lặng đến nỗi Hòa Thân nghe rõ cả tiếng thở của các cung nữ đứng bên ngoài, ông ta thầm nghĩ, lẽ nào Càn Long biết ta mang công văn về nhà? Hay là chuyện phong tình với Lộng Tinh đêm qua bị lộ. Càn Long đưa mắt lướt nhìn các đại thần, đứng dậy, từ từ bước đến giữa điện, trầm tư, nửa như tự nói với mình, nửa như quở trách:

- Khi Thánh tổ lập nghiệp, Đài Loan cũng đã từng có những tên giặc cỏ, tên “vua vẹt” Chu Nhất Quý kia, thanh thế không phải nhỏ, thế mà Lam Đình Trần một mình đã bình định được bọn giặc cỏ, còn bây giờ cả hai đề đốc đến Đài Loan tiểu phủ, mà chẳng thấy người nào báo tin thắng trận. Trẫm nghĩ, với bọn giặc ô hợp đó, không lập tức tiêu diệt, uy nghiêm nhà Đại Thanh ta có còn nữa không? Tình hình hiện nay rất chi hỗn loạn. Đài Loan gồm một phủ bốn huyện, bọn giặc đã chiếm ưu thế, thành Đài Loan đã bị Lâm Sáng Vân vây hãm ba ngày ba đêm, thế thì còn gì nữa! Chẳng biết Nhiệm Thừa Ân và Hoàng Sỹ Giản đi tiểu phủ hay đi du lịch ngắm cảnh? Hai đề đốc để việc này kéo dài, không dập tắt bọn giặc ngay, không thoát khỏi tội. Ngồi nhìn nhau, ai cũng đóng quân thủ thế, từ chối xuất quân, coi như Chương Hóa đã được khôi phục, Nhiệm Thừa Ân đóng quân ở Lộc Cảng, coi như Phòng Sơn đã được thu phục, Hoàng Sỹ Giản đóng quân giữ thành quận, để bọn giặc các lộ hợp lại, trở thành mối lo lớn khiến Trẫm ăn ngủ không yên. Nói đến đây, Càn Long ho lên một tiếng, theo thói quen đưa tay ra phía trước, Hòa Thân hiểu ý ngay, vội dâng lên một bình sữa dê nóng. Càn Long cầm, hớp một ngụm, nói với Hòa Thân: - Hòa ái khanh. Trẫm muốn thân chinh đến Đài Loan, khanh thấy thế nào?

Câu nói vừa thốt ra, mặt Hòa Thân tái mét. Hòa Thân vội quỳ xuống tâu:

- Đức vạn tuế, dầu thế nào cũng không được dùng hạ sách đó, theo nô tài, chiến sự ở Đài Loan có nguyên nhân sâu xa của nó. Tuy Hoàng thượng cai trị nghiêm minh, nhân chính, nhưng dân chúng Đài Loan chưa thấy được ân đức đó của Hoàng thượng, chính là do quan lại các cấp ở Đài Loan không thực hiện tốt chính sách của Đức vạn tuế. Nô tài cho rằng, ngoài việc dùng quân sự ra, nên ban bố cáo thị, gây chia rẽ giữa bọn giặc cỏ với dân chúng, đánh từ bên trong, như vậy ngoài có binh lính tiến công, trong thì mâu thuẫn nhau, bọn giặc chẳng mấy ngày sẽ bị thất bại.

Hòa Thân trình bày rõ ràng. Càn Long gật đầu, lắng nghe, hồi lâu mới lên tiếng:

- Có lẽ Trẫm già rồi, ngay cả tên giặc cỏ Lâm Sáng Vân cũng không trị nổi.

Hòa Thân hít một hơi dài, các đại thần đều nghĩ rằng ông ta còn nói tiếp, không ngờ khi Càn Long vừa xoay mình. Hòa Thân rút bản mật tấu do Lưu Toàn đưa đến, trao cho Càn Long:

- Đây là bản tấu của Tổng đốc Mân-Triết, Thường Thanh, nô tài cho rằng, Thường Thanh khá am hiểu tình hình Đài Loan nên cử ông ta đến Đài Loan, lão tướng xuất trận, một chọi hai, tất cả binh mã của hai Đề đốc Nhiệm, Hoàng đều giao cho Thường Thanh chỉ huy. Hòa Thân liếc nhìn Càn Long đang trầm ngâm suy nghĩ, rồi nói: - Đức vạn tuế, Thường Thanh tuy chưa đánh trận nào lớn nhưng đã làm Tổng đốc đủ thấy ông ta hơn người. Bản tấu lần trước của ông ta, Hoàng thượng còn nói ông ta đánh giá thấp bọn giặc cỏ Đài Loan, giờ nhìn lại, tên Lâm Sáng Vân không giống tên Chu Nhất Quý là tên buôn vịt, vừa khởi sự đã xưng vương xưng đế, cướp đàn bà con gái làm phi tần, đầu óc chẳng có mưu kế, còn Lâm Sáng Văn đầu sao trước đây đã từng là nha dịch huyện, mấy năm nay lập đảng chiếm đất, của cải nhiều, mua chuộc lòng người, có mấy người anh em

kết nghĩa làm tiểu đầu mục, khí thế hung hăng...

Càn Long vừa đi đi lại lại, nói thực ra, những lời nói của Hòa Thân không thật hợp với tâm trạng của ông hôm nay, có gì đó như cố ý hoặc vô tình gán tình hình bất lợi của chiến sự Đài Loan với sự khinh địch của ông Không khỏi bức bối, ông cáu giận Hòa Thân cả gan có những lời bóng gió trước mặt các đại thần. Ông đứng yên như khúc gỗ nhìn ra bầu trời bên ngoài điện Tây Phối, dần dần bình tĩnh trở lại, cặp mắt như mắt mèo phóng ra luồng ánh sáng xanh lè như xuyên thấu tấm rèm thưa màu vàng, tâm thần như bay thẳng đến Đài Loan đang chìm ngập trong khói lửa.

Cách tường, tiếng chuông vang “oang oang” mười hai tiếng, phá tan bầu không khí trầm lặng trong phòng. Hòa Thân và mọi người vẫn không thấy Càn Long nói gì, thật là tiến thoái lưỡng nan. Càn Long nhớ rõ mấy ngày trước, bản thân đã chỉ dụ cho đại thần quân cơ: “Lý nào, hai đề đốc thủy lục vượt biên tiểu phi mà ở nội địa không biết bọn người tụ tập làm loạn là bọn người ô hợp”. Không ngờ mới mấy tháng mà cục diện như thế này, thật khó chấp nhận. Nhẽ ra, sau khi Hoàng Sỹ Giản, Nhiệm Thừa Ân đưa quân đến Đài Loan trong một thời gian ngắn phải bình định xong cuộc nổi loạn của Lâm Sáng Vân, phải tin như vậy. Càn Long còn nhớ, đầu tháng hai, còn chỉ dụ thêm: “Bọn giặc cỏ này là quân ô hợp, chỉ cần Hoàng Sỹ Giản và Nhiệm Thừa Ân hợp quân lại tiến đánh, sẽ tiêu diệt được chúng”. Thế nhưng, mấy ngày liền sau đó, Trầm không nhận được tin vui nào. Ở đây nhất định có vấn đề, nhiều lần hỏi tình hình chiến sự phương nam, đều nghe nói thuận lợi, bọn giặc tháo chạy. Khi nhận được bản tấu của Sài Đại Kỷ mới biết được sự thật. Hòa Thân kinh hoàng nhìn đáng chí tôn như khối sắt, trong giây phút không biết thế nào cho tốt. Đúng lúc ấy, cung nữ Lộng Tinh bưng trà bước vào, cuốn hút ánh mắt Hòa Thân. Lộng Tinh tự tay rót trà cho Càn Long rồi rút lui, liếc nhìn Hòa Thân với ánh mắt đầy ẩn ý. Hòa Thân phấn khích, mặt ửng đỏ muốn chạy đến ôm hôn, nhưng ngại vì hôm nay không phải như mọi hôm, chỉ còn cách nhìn cho no, đôi mắt tròn to lớn dán lên thân hình Lộng Tinh. Nhất

cử nhất động của Hòa Thân bị Càn Long nhìn thấy khi quay người lại. Càn Long thét lớn:

- Hòa ái khanh, khanh ngày càng dần rồi. Càn Long đột ngột nổi giận, nhưng đã kiềm chế được, lim dim đôi mắt nói: - Trẫm vừa phê trong bản tấu của Tổng binh Đài Loan Sài Đại Kỳ, mới biết vì sao xảy ra sự thể thế này.

Hòa Thân đoán không ra nội dung bản tấu của Sài Đại Kỳ, nhưng nghe cách nói của Càn Long thật lòng khen ngợi, nên hỏi thẳng:

- Thường Thanh đã đề phòng trước, liên tiếp cử hai Đề đốc thủy lục, Tổng binh Hách Trạng Du, phó tướng Từ Đình Sĩ, Lâm Thiên Lạc, viện binh cho Đài Loan đến một vạn người. Quân Thanh hơn hẳn bọn giặc về số lượng, về trang bị vũ khí, vì sao trông mãi chẳng thấy tin mừng? Hòa Thân giả vờ tặc lưỡi.

Càn Long cầm bản tấu đưa cho Hòa Thân, nói:

- Không xem không biết, xem xong giật mình, sợ dĩ quân ta lâm vào thế khốn, không xoay chuyển được tình thế bị động, chính là do hai Đề đốc quá sợ hãi. Hoàng Sĩ Giản tuy là con nhà tướng, từng giữ chức Tổng binh Cù Châu, Đề đốc Hồ Quảng. Đề đốc Quảng Đông, nhưng chưa trải qua một trận đánh lớn nào, các bản tấu gửi về dường như đều lấy cớ tuổi già, lẽ nào vì tuổi già bệnh tật mà cứ ở trong thành, gặp việc không dám thò đầu ra? Còn Nhiệm Thừa Ân là con của Nhiệm Cử, một tổng binh dũng mãnh thế mà không biết dùng binh, chẳng có tí gì giống cha hắn, không kế thừa ý chí của cha chẳng qua chỉ biết ăn sướng mặc đẹp mà thôi. Từ đó suy ra, thời gian càng dài, họ càng tham lam hưởng thụ, không muốn tiến thủ. Các khanh, là đại thần quân cơ đều có mặt ở đây từ nay về sau nếu bổ nhiệm quan lại, không chỉ xem họ là con nhà dòng dõi, mà còn phải coi trọng tài năng cá nhân họ.

Các vị đại thần nghe xong, đều khom người đáp:

- Đức vạn tuế nói cực phải, thần xin ghi nhớ lời Thánh Thượng.

Hòa Thân xem xong bản tấu của Sài Đại Kỷ, cảm thấy ớn lạnh từng đốt xương sống.

Chuyện là, bản tấu của Sài Đại Kỷ dài hơn vạn chữ, kể rõ nguyên nhân khiến Lâm Sáng Văn nổi loạn, tình trạng thối nát của quan lại Đài Loan, thực trạng lỏng lẻo trong quân đội, đặc biệt nói nhiều về hai Đề đốc Hoàng, Nhiệm: *“Hoàng, Nhiệm đến Đài Loan hơn một tháng mà không nắm được tình hình, cả hai đều là đề đốc nhưng không thống nhất với nhau, ai cũng muốn bảo tồn lực lượng của mình, nhìn nhau, đùn đẩy cho nhau, không ra sức dẹp loạn, không hiểu chiến sự mà còn ăn chặn quân lương, cho quân lính về nội địa buôn lậu, vì những quân lính đó đến từ Phúc Kiến, lại là lính lưu tại Đài Loan, ở ngoài doanh trại, chỉ cần mỗi tháng giao nộp vài lạng bạc là xong. Binh lính đánh bạc đã điểm, buôn muối lậu, hàng năm không luyện tập, cho nên chất lượng kém, ngại đánh, sợ địch, hơn nữa quân số thực tế trong doanh trại thường xuyên không đủ. Hoàng Sỹ Giản, Nhiệm Thừa Ân, cả hai đều có ý tránh đánh nhau để bảo vệ tính mạng của mình, để mất thời cơ chiến đấu...”*

Càn Long đợi Hòa Thân xem xong rồi nói:

- Hòa ái khanh, Trẫm cho rằng, không thể tin cậy vào Hoàng Sỹ Giản và Nhiệm Thừa Ân. Toàn là đồ giá áo túi cơm, ham sống sợ chết, tội họ rất nặng, phải bắt hỏi. Trẫm đã lệnh cho Thường Thanh điều ngay hai người đó về Hạ Môn, tước bỏ chức tước. Càn Long vừa giận dữ vừa nói. Ông cảm thấy sức đã yếu, tâm trạng khó nói ra đó, thường xuất hiện trong ý nghĩ của ông, ông cũng cảm thấy các đại thần trong triều vì sống trong hòa bình đã lâu nên đâm ra lười nhác. Ngay đến đại học sỹ A Quế cũng đành uy vũ một thời cũng rụt rè né tránh, từ sáng đến trưa ngồi kế bên cạnh mà cũng chẳng nói được một câu. Các đại thần đều e dè thận trọng, thường như tượng gỗ không nói, như có điều gì xa lánh ông. Nghĩ đến đây, Càn Long cảm thấy buồn, ông không thể biết mình đã già thật sự chưa, duy chỉ có Hòa Thân đáng yêu mới có thể cùng ta chia sẻ nỗi buồn lo, ngay cả bản thân cũng không sao hiểu được, vì sao có đại thần cứ lặng yên

suốt ngày, không thể dung nạp những đại thần như vậy? Trầm cũng biết, Hòa Thân ngày thường hay nói lấy lòng mọi người, được lòng ta, hay là có gì không ổn chẳng? Xưa nay võ chết trận, văn chết vì lời nói thẳng, bi thảm biết bao, như Hòa Thân làm việc cần cù, thành thạo, lão luyện, cũng không được Trầm tin nhiệm lắm ư? Càn Long nhìn các đại thần im thin thít, nói tiếp: - Trầm muốn đi dạo một tí.

Các vị đại thần nhìn nhau một lúc, A Quế cúi mình tâu:

- Đức vạn tuế không nên quá lo lắng, thần xin một mình đi Đài Loan...

Càn Long khoát tay:

- Không phải nói. Chuyện Đài Loan tạm gác lại, trước hết hãy trị hai tên Hoàng, Nhiệm, giữ nghiêm quân kỷ. Khanh là đại thần đứng đầu quân cơ, Trầm đã phê vào bản tấu của Sài Đại Kỷ, cứ thế mà làm.

Hương Sơn là hành cung của các vua triều đại Kim, Nguyên, Minh, phong cảnh đẹp đẽ, khí hậu rất tốt có nhiều cảnh đẹp như núi Hương Lô, Chùa Vĩnh An, “Tây Sơn Tinh Tuyết” một trong tám cảnh của Yên Kinh cổ xưa. Càn Long vừa đi đến cửa Đông Cung của hành cung Hương Sơn thì dừng lại dưới mái hiên nhìn về phía tây, bỗng phát hiện ra cảnh vật núi rừng trước mắt hoàn toàn khác với đại nội. Tổng quản thái giám ở hành cung Hương Sơn đã chuẩn bị sẵn trà uống thức ăn điểm tâm nơi nghỉ cho Hoàng thượng, tâu rằng:

- Nô tài tiếp giá đến muộn, Hoàng thượng tha tội. Kính mời Hoàng thượng nghỉ ngơi một lát.

Càn Long nhìn mấy vị đại thần ướt đầm mồ hôi, thở hổn hển, cảm thấy mình cũng đã mệt mỏi. Ngồi giữa đình Hoài Bảo, ngắm nhìn điện Duyệt Tâm mái lợp bằng ngói lưu ly xanh, hít thở mấy hơi, cảm thấy sảng khoái. Hòa Thân đột nhiên gọi to:

- Hoàng thượng, xin Hoàng thượng nhìn kia, tháp thoáng có ngôi tháp trắng ẩn hiện như viên ngọc nổi trên hồ.

Càn Long không hứng thú lắm nên khoát tay, đứng dậy bước theo con đường lên Hương Sơn. Nhìn núi non trùng điệp, rừng cây cổ thụ, đền đài lầu các Hương Sơn. Sỏi cuội rải trên mặt đường ánh lên những màu sắc rực rỡ, khắp nơi hoa rừng thơm ngát, suối chảy róc rách, tiếng tùng bách rì rào. Giữa những lùm tùng bách dày đặc ẩn hiện không biết bao nhiêu đền đài lầu các. A Quế tuổi cao sức yếu, mệt thở không nổi, tụt lại sau khá xa, nhưng đôi mắt khinh bỉ vẫn liếc nhìn Hòa Thân, bụng nghĩ: Thị lực Hòa Thân thật là số một trong thiên hạ. Đứng dưới chân núi Tây Sơn, nhìn thấy tháp, quả là nhìn thấy cái chưa nhìn thấy, nịnh bợ đến thế là cùng, Hoàng thượng vẫn chưa nhìn ra ư?

Theo sự hướng dẫn của Tổng thái giám hành cung Hương Sơn, Càn Long leo lên núi theo con đường uốn khúc, trên đường đi, được Hòa Thân dìu đỡ, càng đi lên, cảnh sắc càng mê hồn. Những tảng thạch nham đủ màu nhấp nháy ánh sáng xanh lam, khiến người nhìn mà phát lạnh. Những cây tùng cổ thụ vút tận tầng mây, như chiếc lông rực rỡ, như tấm bình phong trong suốt Tiếng suối reo như tiếng đàn du dương từ xa vọng lại. Càng đi sâu, cây cối càng rậm rạp, một thác nước trắng xoá, cao chừng một trượng, đổ xuống, chạm vào mặt đá, bọt nước tung tóe lên như muôn ngàn đóa hoa nháy múa. Hòa Thân dìu Càn Long bước từng bước một, ngoái đầu nhìn A Quế phía sau, nói với Càn Long:

- Đức vạn tuế, người xem mấy vị kia đã kiệt sức không lên núi vào chùa được, chỉ bằng đến Thúc Vân Gia Âm nghỉ.

Hai người đứng dưới cây tùng già trước nhà nghỉ Thúc Vân. Thúc Vân Gia Âm xây dựng vào năm Đại Định triều Kim, dựa vào thế núi, trên một dốc núi có cây cổ thụ vút tận trời xanh, hết sức hùng vĩ tráng lệ, dưới chân là một con đường xuống dốc, dễ đi. Một lát sau, Càn Long cảm thấy hứng thú muốn ngắm nhìn toàn cảnh hành cung tĩnh mịch thâm u này. Hòa Thân thấy A Quế và các vị khác đã đến, bèn châm chọc:

- Các vị đại thần quân cơ, suốt đời đánh nam dẹp bắc, mà gân cốt yếu mềm thế, theo không kịp Đức vạn tuế chắc là do sống an

nhàn sung túc, phì béo chậm chạp.

A Quế và các vị khác thấy Càn Long ngồi trên phiến đá bằng phẳng nhẵn bóng, thở dốc. A Quế mỉm cười liếc nhìn Hòa Thân:

- Hòa đại nhân, đáng được gọi là lớp người ưu tú tràn đầy tinh lực, khí thế hùng hực, tôi và các vị già nua kia là những con người đã vùi nửa thân xác dưới lớp đất vàng, làm sao sánh được với đại nhân.

Hòa Thân nghe trong lời nói có ý mỉa mai, cười nhạt nói:

- À, đại nhân nặng lời rồi, Đức vạn tuế chiếu dụ cho tôi cũng có dụng ý đấy.

A Quế vừa nghe xong, trả đũa ngay:

- Hòa đại nhân có thể đoán chừng tám chín phần mười ý tứ của Đức vạn tuế. Hãy nói xem cho chúng tôi được biết.

Hòa Thân vừa định nói, Càn Long đứng cạnh phía sau lên tiếng:

- Các vị đại thần không nên tranh cãi ở đây. Vừa nói vừa bước vào. Thúy Vân Gia Âm được bao quanh bởi một bức tường đỏ. Hòa Thân vội vàng vàng chạy đến. A Quế và các vị khác nhìn nhau cười, lắc đầu khó khăn lắm mới đứng dậy được, bước vào chiếc cửa to hình mặt trăng. Càn Long bước đến bờ hồ, nhìn thấy cơ man cá vàng bơi lội tung tăng trong hồ nước sóng biếc dập dờn, lòng thấy vui vui. Bên bờ hồ bằng nhám thạch, những khóm liễu thán ba vươn mình yếu điệu. Cảnh đẹp in mình rõ nét trong nước hồ, tưởng như các chú cá vàng đùa dỡn giữa những chiếc lá liễu non xanh. Càn Long bỗng xoay người nhìn Hòa Thân đang ngẩng nhìn bầu cá vàng, nói:

- Trẫm nghe nói trong Thúy Vân Gia Âm có một cây tuyết cao ngàn thước và suối Mộng Cảm. Khanh biết ở chỗ nào không?

Hòa Thân ngẩng đầu đáp:

- Hàn Sơn là cây tuyết ngàn thước, là thác nước nô tài vừa thấy khi mới bước đến trước vườn, nô tài còn biết phía sau cây

tuyết ngàn thước, sát núi có một ngôi nhà gọi là “Ninh Tĩnh”, hay là Đức Vạn tuế tự tay viết lấy chữ ấy. Suối Mộng Cầm, có liên quan đến một câu chuyện hay, xúc động lòng người, cụ thể ngọn ngành thế nào, nô tài quả thật không biết.

Thực ra, Hòa Thân hiểu rõ như nắm trong tay các hành cung, vườn hoa, cây cảnh của hoàng gia. Hòa Thân học thức uyên bác tuy là một tay tài ba, nhưng không thể dùng sai chỗ. Trước mặt các đại thần nói năng chẳng e dè, mồm lưỡi dẻo kẹo, cố chơi trội, nhưng quyết không thể khoe khoang trước mặt Càn Long, trừ khi Càn Long yêu cầu. Đầu óc trí tuệ của Hòa Thân chỉ thể hiện ở chỗ nào thích hợp với sở thích của Càn Long. Càn Long thấy Hòa Thân mãi trầm ngâm, nên quay mặt lại hỏi A Quế:

- Khanh đi đây đi đó, lại là trọng thần bậc nhất của Trẫm, khanh hãy nói cho Hòa Thân nghe.

A Quế nghĩ bụng, Hòa Thân cố ý dấu không nói, nên tâu:

- Thần tuổi cao lắm cảm, không bằng Hòa đại nhân thuộc lâu các chuyện cổ.

Hòa Thân nói:

- Biết thì nói, không biết thì không nói, đó là biết vậy, người nhân vui với núi non, người trí vui với sông nước. Nhưng nô tài cảm thấy, núi non sông nước đều trong tầm mắt của Đức Vạn Tuế, đều như nhau không thể bỏ rơi cái nào. Không nên cho rằng Đức Vạn tuế sủng ái một mình Hòa Thân tôi, mà nghĩ là Hòa Thân tôi hơn người khác. Tôi tự cảm thấy, ưu điểm lớn nhất của tôi là ở chỗ dám thành thật phơi bày ruột gan của mình, không che dấu quan điểm của mình, đại nhân nói tôi a dua nịnh bợ cũng được, ve vãn ton hót cũng được, ngay thẳng cũng được, đều là những nhận xét đó đối với tôi. Nói xong, Hòa Thân vừa cười vừa quay lại nói với Càn Long:

- Đức Vạn Tuế, vấn đề Người nêu ra, quả thật nô tài không biết, nếu biết mà không nói, chẳng phải là nô tài đã phạm tội khi quân, vả chẳng Hoàng thượng từ nhỏ đã đọc nhiều sử sách, tai nghe mắt thấy tận tường.

- Quả là khéo ăn khéo nói, không hổ thẹn là chỗ dựa của Trẫm. A Quế không có ý nói khanh là khi quân, chỉ là đoán chừng, cũng không có ý là hạ thấp khanh, Hòa ái khanh, khanh hơi đa nghi đấy.

A Quế thường thẳng thắn với Hòa Thân, vừa tức giận vừa khâm phục, chẳng trách Càn Long sủng ái như vậy, ông ta mở mồm là có thể khiến người chết phải nói, người sống phải im, nhưng sau khi nghe Càn Long nói, liền lui lại mấy bước nói:

- Thần trước nay lấy hòa làm quý, không nói xấu ai sau lưng, đối với Hòa đại nhân cũng rất khâm phục. Điểm này, xin Hoàng thượng xem cho thật rõ. Theo thần biết, đây là suối Mộng Cẩm do Hoàng đế Chương Tông nhà Kim đặt tên. Chuyện rằng năm đó, khi Hoàng đế Chương Tông nhà Kim đến Hương Sơn săn bắn, nghỉ tại đây. Lúc đó cùng đi với vua có hai công chúa, người nào cũng trẻ đẹp, giỏi võ công. Khi thấy vua cha bắt đầu ngủ, hai công chúa bàn nhau, tiếp tục vào rừng săn chơi, nào ngờ ra đi mà không trở về. Hoàng đế Chương Tông ngủ say, mộng thấy hai con hạc tiên bay lượn trên đầu, kêu gọi thảm thương, không chịu rời xa, khiến Chương Tông bức tức, lắp tên giương cung bắn hai con hạc tiên, với sức mạnh hơn người và tài thiện xạ, bắn chết hai con hạc tiên không thành vấn đề, nhưng điều kỳ lạ là hai con chim hạc đã dùng mỏ quắp lấy mũi tên đang bay vun vút, bay thẳng về phương Nam, trước lúc bay đi, mỗi con để rơi một giọt nước mắt lên mặt Chương Tông. A Quế đằng hắng một tiếng, nhìn Càn Long đang gật gật đầu, xem chừng thích thú, ý muốn tiếp tục kể. A Quế hít một hơi, kể tiếp: Sau khi tỉnh dậy, Hoàng đế Chương Tông nghi hoặc, ngược mặt lên nhìn bầu trời quang đãng, nhưng chẳng thấy bóng dáng hạc tiên đâu cả. Một lát sau thì vệ tùy tùng hốt hoảng đến báo, hai công chúa vào rừng sâu săn bắn, đến giờ chưa về. Chương Tông kinh hoàng, lệnh ngay mọi người đi tìm, núi non trùng điệp, rừng cây dày đặc, chẳng thấy bóng dáng hai công chúa. Sương mù ùn ùn kéo đến, Hoàng đế Chương Tông cảm thấy đất dưới chân như rung rinh, vội nhảy lên ngựa, chân vừa rời đất, hai dòng suối từ dưới đất phụt lên, tuôn chảy ào ào. Chương Tông vô cùng đau xót,

trước lúc đi, lệnh cho người khắc tên lên tảng đá nhám thạch ba chữ “Suối Mộng Cẩm”^[*] để kỷ niệm.

Càn Long nghe xong, lắc đầu than thở, rồi bổ sung thêm:

- Cho nên, người đời sau vì chuyện thương cảm đó mà cho thêm cái tên Thúy Vân Gia Âm.

- Rất chi có ý nghĩa. Hòa Thân rơm nước mắt nói tiếp:

- Hai chim hạc tiên, hai cô công chúa, hai dòng suối trong, quện lại thành một câu chuyện vừa đẹp vừa đau thương đó nhằm khuyên bảo người đời sau cái gì, chẳng qua là phủ thêm màu sắc thần bí lên Thúy Vân Gia Âm mà thôi. Đức Vạn Tuế theo nô tài, hay là vào nhà nghỉ một lúc.

Càn Long đưa mắt nhìn xung quanh nói:

- Lần trước khanh nói, ở đây có xây dựng một tòa lầu ở đâu?

Hòa Thân đưa tay chỉ về phía đông:

- Khởi tầu Đức Vạn Tuế, điện sẽ hoàn thành vào tháng hai, chưa đặt tên.

Càn Long nhìn về hướng đông, thấy một điện mới cột đỏ mái màu, hiện ra trong đám cây xanh. Rồi hỏi:

- Kia phải không?

- Đúng đấy. Tầu Đức Vạn Tuế. Hòa Thân khom người đáp.

- Chúng ta đến đó nghỉ. Càn Long vừa nói vừa vẫy tay gọi A Quế và các vị khác đi về phía điện.

Phía trước điện là một khoảng đất bằng phẳng thoáng đãng, ngồi trong nhà nhìn qua cửa sổ có thể thấy người đi lại từ xa. Hàng trăm cây tùng to cao bao bọc hai bên, phủ bóng râm xung quanh. Tòa nhà chính điện cao rộng, có hành lang dài nối với các điện phụ khác. Phía sau là sườn núi dốc đứng. Đây là nơi vô cùng an toàn. Vì là điện mới xây dựng nên Càn Long muốn xem quy mô của nó và sau đó sẽ cùng với các đại thần bàn bạc tình hình chiến sự Đài Loan tại nơi yên tĩnh này. Càn Long bước vào

chính điện, đi một vòng, tựa vào cửa sổ nhìn ra ngoài xa, thấy toàn là rừng rậm và khói mù, mênh mông vô tận. Cảm thấy “ngồi trên đỉnh núi cao giữa muôn ngàn ngọn núi. Nếu không bị rừng cây che khuất có thể nhìn thấy xa hàng trăm dặm. Chọn nơi đây dựng cung điện, Hòa Thân quả thực đã hiểu thấu lòng dạ Càn Long. Hay dở không phải nói; cái chính là khiến Càn Long thấy tại nơi đây nảy sinh cảm giác uy nghiêm của một đế vương. Sự thật đã chứng minh điều này, từ chính cung đến quần thể kiến trúc ở Sơn Trang, Thừa Đức. Hòa Thân thấy ánh mắt chớp chớp của Càn Long lộ rõ sự thỏa mãn, bèn nói:

- Đức vạn tuế, xin đặt cho hành cung này một cái tên.

Càn Long gật đầu. Lúc này, thái giám hành cung đã chuẩn bị sẵn chỗ ngồi cho Càn Long. Càn Long vừa ngồi xuống vừa nhìn Hòa Thân và mọi người nói:

- Các khanh ngồi xuống, ngồi xong hãy nói chuyện.

Càn Long suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp: - gọi là “Tứ Tri Thư Ốc”.

- Hay, hay, “Tứ Tri Thư Ốc” thật hay. A Quế nói tiếp: - Hòa đại nhân nói xem, nội dung của “Tứ Tri” là gì?

- Điều đó không khó, tôi xin nói. Nó xuất xứ từ một chuyện xưa. Khi Túc Tông nhà Đường tổ chức thi đình đã lấy mấy chữ “tri nhu, tri cương, tri hiển, tri tàng” làm đề thi... Hòa Thân cười.

Càn Long nhìn Hòa Thân rồi nói đồng dục, thái độ vui vẻ lúc dạo núi bỗng biến thành nghiêm túc:

- Trăm bây giờ muốn nghe ý kiến của các khanh. Nên cử ai đi Đài Loan thống lĩnh toàn bộ binh mã?

Nói xong nhìn Hòa Thân.

Hòa Thân đứng lên định quỳ xuống nói. Càn Long nói tiếp:

- Nơi đây không cần làm đại lễ vua tôi. Các ái khanh đều có thể đưa ra ý kiến của mình.

Hòa Thân ngồi xuống, nói.

- Nô tài cho rằng, Thường Thanh là người thích hợp, từng làm Tổng đốc Mân-Triết nhiều năm, khá thông thạo hình thế, địa lý Đài Loan. Mặc dù Đức vạn tuế đã điều ông ta khỏi Mân-Triết, nhưng chưa đi nhậm chức ở Hồ-Quảng. Có thể ban chỉ dụ gia phong cho Thường Thanh, lệnh cho Thường Thanh đốc chiến, thống lãnh toàn quân Đài Loan. Chắc chắn phá tan quân địch.

- Vì Thường Thanh không ngăn chặn được bọn giặc ở Đài Loan, Trẫm mới điều đi Hồ-Quảng. Bây giờ, nhìn lại trách nhiệm đó cũng không thể đổ hết cho Thường Thanh. Hai đề đốc Hoàng, Nhiệm ham sống sợ chết. Nếu lệnh cho Thường Thanh vượt biển. Thế thì, ai thay chức Tổng đốc Mân-Triết?

Vừa nghe xong A Quế tâu:

- Thần đã nghĩ đến một người, Tổng đốc Thiểm-Cam, Lý Thị Nghiêu. Hoàng thượng xem, Thường Thanh đánh giặc chưa biết kết quả như thế nào, nhưng nói về tính cách cá nhân, Thường Thanh và Hoàng Sỹ Giản, Nhiệm Thừa Ân đã cùng làm việc với nhau trong nhiều năm, chắc chắn có nhiều quan hệ dây mơ rễ má với nhau, khó chặt đứt, nhiều phức tạp, chỉ bằng cử Lý Thị Nghiêu. Đức vạn tuế còn nhớ, Lý Thị Nghiêu khi cùng thần giải quyết vụ Tổng đốc Cam-Thiểm tham ô quân lương, đã một lần nữa thể hiện tài năng xuất sắc. Khi Điền Ngũ ở Cam Túc tổ chức đạo Hồi mới, cũng do Lý Thị Nghiêu điều tra làm rõ, kịp thời điều quân trấn áp, nếu không hậu quả khó lường.

Càn Long gật đầu đồng tình, nhấp một ngụm trà thơm nóng, nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ.

Thực ra Hòa Thân tiến cử Thường Thanh không phải không có ý đồ riêng tư. Thường Thanh vốn là một người tầm thường bất tài, chỉ biết nịnh bợ cấp trên, nhất là đối với Hòa Thân, coi Hòa Thân là chỗ dựa của mình trong triều. Thường Thanh chẳng thông binh pháp, cực sợ chinh chiến, nhất quá thỏ đế. Hòa Thân biết rõ điều này, nhưng vì điều ông nghĩ đến trước tiên là chiến tranh càng kéo dài, ông càng vớ được nhiều lời Chỉ

riêng món quân nhu không thể không qua tay ông. Ở tiền phương có Thường Thanh phối hợp, miệng hồ cứ việc há to mà nuốt, còn Hoàng đế Càn Long cần bao nhiêu cung cấp bấy nhiêu. Càn Long tuổi càng cao, càng có ý định thoái vị truyền ngôi, nhưng nếu chiến tranh loạn lạc khắp nơi, đất nước không yên, thì làm sao chứng tỏ mình là một vị vua tài giỏi hơn người. Vì vậy, Hòa Thân luôn luôn thấp thỏm không yên, lúc nào cũng lo lắng. Hòa Thân không lúc nào quên rằng có lúc sẽ bị đập gậy vào đầu. Năm Càn Long thứ bốn mươi chín, vào dịp tháng hai đã triệu tập các hoàng tử, đại học sĩ, đại thần quân cơ, nói ra cái điều lâu nay dấu kín trong lòng. Năm đó Càn Long đã bảy mươi bốn tuổi. Càn Long nói, lúc Trẫm mới lên ngôi vua, từng đốt hương cầu trời, thừa hưởng ân đức của Tiên hoàng và Thánh tổ, Trẫm không dám vượt quá thời gian sáu mươi một năm trị vì của hoàng đế Khang Hy, nhưng cũng không thể quá ít, cầu trời phù hộ Trẫm, được ở ngôi sáu mươi năm, sau đó xin truyền ngôi lại cho con. Lúc cầu khấn đó mới hai mươi lăm tuổi, không nghĩ đến lúc sáu mươi năm ở ngôi vua đã là tám mươi lăm tuổi. Đến ngày sinh nhật năm mươi tuổi, nêu vấn đề này với mẫu hậu, mẫu hậu nói Hoàng đế yêu dân chăm lo việc nước, thần dân thiên hạ không muốn Hoàng đế thoái vị... Nhưng hãy còn mười một năm nữa Trẫm mới thoái vị, sau này thoái vị nghỉ ngơi, tự mình lo liệu, chẳng phải hạnh phúc tuổi già ư! Lời nói đó của Càn Long, đến nay Hòa Thân nhớ lại vẫn rõ bên tai. Hòa Thân cũng như các đại thần khác, không cảm thấy có vấn đề gì, bởi vì Hoàng thượng tuy tuổi đã quá 70, nhưng vẫn còn sung sức vẫn còn tuần du như thường lệ, hơn nữa hãy còn mười một năm nữa mới thoái vị, nên không có gì phải vội không có gì phải để tâm. Nhưng nháy mắt, ba năm đã trôi qua. Điều này không thể không khiến Hòa Thân suy nghĩ. Thời gian như nước chảy, nếu ta không tranh thủ thời gian củng cố địa vị, tăng nhiều của cải tài sản cho bản thân, để phí một đời, lãng phí công sức. Hòa Thân không có ý kiến gì về việc A Quế tiến cử Lý Thị Nghiêu, bởi vì Hòa Thân biết rằng Hoàng thượng vẫn yêu quý Lý Thị Nghiêu, chính vì ông ta tài giỏi hơn người, có thể một mình gánh vác công việc. Trước đây Lý Thị Nghiêu coi thường Hòa

Thân xuất thân hèn mọn, nhưng từ lúc Hải Ninh do Hòa Thân xúi dục, tố cáo Lý Thị Nghiêu tham ô buôn lậu, Hòa Thân lại là Khâm sai đại thần đến Vân Nam điều tra Lý Thị Nghiêu. Thái độ Lý Thị Nghiêu đối với Hòa Thân thay đổi. Các vật phẩm hối lộ trong nhà Hòa Thân, không ít thứ quý giá, cổ vật là do Lý Thị Nghiêu cống nộp. Có thể nói Lý Thị Nghiêu và Hòa Thân trước kia đối đầu nhau nay đã trở thành bạn bè. Hòa Thân sao lại phản đối.

Càn Long như đang ngủ, mấy tháng qua, ông không được thanh thản, lòng nặng trĩu, ngày càng gầy đi, đôi mắt sâu trũng, chòm râu dưới cằm xen lẫn mấy sợi bạc, chỉ có yết hầu đôi lúc cử động và quầng đỏ hừng hực trên đôi má là chứng tỏ còn sung sức. Tư duy nhạy bén hơn người của ông có phần chậm chạp, nhưng vẫn còn phán đoán khá chính xác chiều hướng phát triển của sự thật. Sự nhạy cảm cao độ về quyền lực, khiến ông phải biết tất cả những gì xảy ra trong triều Đại Thanh, việc lớn quan hệ đến an nguy của giang sơn xã tắc, việc nhỏ trong cung cấm, ông đều hỏi cả. Thái giám trực rón rén đi lại gần bên cạnh, định đánh thức ông, bỗng nhiên, Càn Long mở đôi mắt sáng quắc, thần sắc đó khiến người ta cảm thấy như đứng trước một con sư tử bị thương chuẩn bị phục thù. Những cuộc đi lại trước đây khiến ông mệt mỏi, đôi má gầy nhô lên như khung ảnh mỏng manh, cùng với ánh mắt chớp sáng, thể hiện tinh thần cảnh giác, sự nhạy bén của Càn Long, tầm mắt hơn người. Càn Long hốt hoảng hỏi:

- Đã mấy giờ rồi?

Hòa Thân và các vị đại thần cùng một lúc rút trong túi áo ra chiếc đồng hồ người phương Tây tặng. Hòa Thân tranh nói trước:

- Đã gần trưa rồi ạ. Trầm ngâm một lát, tươi cười nói tiếp: - Đúc vạn tuế, truyền cho xa giá hồi cung.

Càn Long lo lắng nói:

- Lâm Sáng Văn có thể ở trên mảnh đất chật hẹp ấy lập bè lập

đảng, gây sóng gió, làm rung động xã tắc Đại Thanh, phải tiêu diệt nhanh chóng. Hoàng Sỹ Giản, Nhiệm Thừa Ân thật là hổ thẹn với thánh ân, không thể để làm đề đốc. Trẫm ban chỉ cách chức hai người, giao cho Bộ hình hỏi tội. Sài Đại Kỷ cố thủ Chư La, trên dưới một lòng, chiến đấu vất vả, ban thưởng một chiếc mũ lông đỏ, hai viên dạ minh châu. Người xưa có nói: khen người dũng cảm, chê người nhát gan, có phạt kẻ nhát gan mới khiến người ta dũng cảm. Đối với các mệnh quan Triều đình cũng cần phải như vậy. Phải chinh đốn lại quân kỷ. Đối với tổng binh Hách Tráng Du, ra trận bỏ chạy, để mất thành Phong Sơn, tham tướng Hồ Đồ Lý thì xử chém ngay tại chỗ. Nếu không giữ vững kỷ cương của triều đình, không tôn trọng hình phạt uy nghiêm không thể động viên được trên dưới, như vậy bao giờ mới dẹp xong bọn giặc ở Đài Loan? Ý kiến của Hòa Thân và A Quế, trẫm suy nghĩ nhiều còn có chỗ chưa thỏa đáng. Lý Thị Nghiêu có nhiều kinh nghiệm xử lý các vụ án, hãy để Lý Thị Nghiêu giải quyết những việc còn lại sau này, Thường Thanh đưa quân đi dẹp phỉ, phải thi hành ngay. Quan trọng là phải tập trung ưu thế binh lực, kịp thời đánh vào sào huyệt của tên giặc Lâm Sáng Văn, đó gọi là “tập trung binh lực, đánh thẳng vào quân địch, bắt tên cầm đầu, dư đảng của chúng tự tan rã”.

Càn Long nói xong, nhổ ra một bãi nước bọt. Hòa Thân đứng dậy vội rút khăn tay ra hứng, động tác nhanh nhẹn, đến nỗi các vị đại thần có mặt ở đấy vô cùng kinh ngạc, há hốc mồm ra nhìn.

A Quế nghĩ bụng, lại là Hòa Thân, nếu là người khác khó làm được như vậy, vì ông ta kính trọng Hoàng thượng, ai dám nói gì nào. A Quế ghét cay ghét đắng. Các món ăn cao lương mỹ vị của bữa cơm sáng lộng lộn trong bụng như muốn nôn ra nhanh. A Quế cố nuốt nước bọt, đứng dậy nói:

- Khởi tấu Hoàng thượng, người ta nói binh mã chưa đi, lương thảo đi trước. Nếu xuất lương thảo từ kho nhà nước tại kinh thành thì e rằng nước xa không dập được lửa gần. Hơn nữa, tướng sỹ tham chiến ở Đài Loan càng đông thì quân lương vật

tư hao tổn càng nhiều. Miền Bắc Đài Loan có nhiều lúa gạo nhưng bị bọn Lâm Sáng Văn, Trang Đại Điền chiếm giữ, chúng tích trữ rất nhiều, khiến giá gạo ở những nơi có quân Thanh tăng lên bốn năm lần, giá tăng đột ngột, mỗi thạch gạo giá ba ngàn. Ở các nơi bọn giặc đóng như Đại Lý Sạn, Thủy Sa Kiên... giá gạo cao nhất cũng chỉ đến tám trăm. Do đó, thần đề nghị cử một lão thần lão luyện đi trước đến vùng Mân-Triết chuẩn bị lương thảo? Ý Hoàng thượng như thế nào?

Hòa Thân nghe nói, không cần suy nghĩ nhiều, cúi người quỳ xuống tâu:

- Khởi bẩm Đức vạn tuế, thần tuy bất tài nhưng xin đi, vừa rồi đại học sĩ A Quế nói rất đúng. Hòa Thân ngược mắt nhìn Càn Long, chớp chớp mắt, tiếp tục nói: - Nô tài trước nay quản lý phủ đại nội, tiếp xúc với nhiều quan viên bên dưới, quen biết nhiều người, giải quyết việc có phần thuận lợi hơn. Giọng nói như cầu xin, thực ra đó là những trò biểu diễn hơn người của Hòa Thân; giọng nói của ông ta có sức hút như cục nam châm, chỉ cần mở mồm ra là có thể thu hút sự chú ý của Càn Long. Bên ngoài như có vẻ khiêm nhường cung kính, nhưng bên trong lòng dạ hiểm ác khó lường. Trong lịch sử một tên gian ác xảo quyệt nổi tiếng là Vương Bôn, lúc đầu cũng khiêm tốn cung kính bề trên, hết sức ân cần, có thể hầu hạ một vị tướng quân sắp chết suốt mấy tháng trời, quên ăn, quên ngủ, áo quần không kịp thay, tự tay sắc thuốc, quả nhiên trước khi sắp chết vị Đại tướng quân tiến cử hẳn lên Hoàng Thái hậu, sau được phong lên chức Đại phu quang lộc. Đương nhiên, Hòa Thân nắm giữ chắc các yếu lĩnh ở chốn quan trường. Càn Long nghe từng câu từng chữ của lời nói Hòa Thân, cảm thấy chỉ có Hòa Thân lo lắng chăm sóc mình, trung thành nghĩa khí nên gật đầu đồng ý.

Những ngày lo lắng bất an trôi đi như mây bay nước chảy, khí trời thoát nóng thoát lạnh, khiến Càn Long bị một trận ốm. Càn Long mệt mỏi gầy gò, buồn rầu không vui, suốt ba ngày mặt mày ủ rũ, chẳng có lấy được một nụ cười. Chỉ khi nào Hòa Thân đến, Càn Long mới cảm thấy không buồn chán. Ông cảm thấy,

Hòa Thân là chiếc gậy chống tay bất ly thân của mình, hễ nhìn thấy cái mặt đẹp của Hòa Thân, ông như quả cầu căng phồng, tinh thần phấn chấn, chăm chú lắng nghe những lời ngon ngọt êm tai, không e dè, tuôn ra từ cái mồm Hòa Thân, lúc xúc động, nốt ruồi đỏ giữa trán càng nổi rõ. Những lúc như vậy, Càn Long không thể tự chủ. Hôm đó, Càn Long cùng Hoàng hậu và các phi tần đến Ngự hoa viên ngắm cảnh, nhìn lên bầu trời đầy những áng mây màu chuyển động về phương nam, bỗng một cảm giác lạ lùng dâng lên. Chung quanh, các phi tần đang ríu rít chuyện trò, Càn Long không hề có chút hứng thú. Đột nhiên, ông thấy một ngôi nhà như nhà kho, cửa đóng then cài bị gió mưa tàn phá trông chẳng ra hồn, trước cửa mạng nhện dăng đầy như một tấm lưới chứa đầy sát khí, cánh cửa sổ nứt ra nhiều kẽ hở, từ đó phát ra tiếng kêu cọt kẹt của những con sâu mọt, tiếng cọt kẹt phát ra lúc to lúc nhỏ, lúc khoan lúc nhặt như tiếng đàn tấu lên khúc nhạc ai oán buồn thương. Tiếng đàn réo rắt, chập chờn, dặt dìu, vang lên như dòng nước chậm rãi rót vào tai Càn Long. Càn Long nghe rõ tiếng khóc than của một người con gái, đang cố sức giãy giụa sắp chết trên một dải lụa mềm nhàu nát treo lủng lẳng. Thật không cách nào tháo gỡ ra được nút tình thắt chặt trong con tim Càn Long từ thuở trai trẻ.

Càn Long đứng xa xa, nhìn bóng mình phóng to dưới ánh nắng in trên bức tường bản thủy, tưởng như hình bóng rung rinh của người cung nữ đang hốt hoảng từ từ hiện lên trên bức tường. Khó khăn lắm, ông miễn cưỡng bước tới, hai tay run run đẩy cửa gian phòng. Chiếc khóa cửa kêu “lách cách” nát vụn. Càn Long giật mình, sức ta còn trẻ như vậy ư. Ông thầm nghĩ, lẽ nào có sức mạnh nào đó giúp ta chăng? Ông rung rung nước mắt. Thái giám đi theo định nhắc Càn Long quay về. Càn Long sầm mặt lại:

- Ai trông coi nơi này?
- Khởi tấu Hoàng thượng, theo lệnh Hoàng Thái hậu. Mục đích là muốn...
- Mục đích, mục đích gì? Trăm mấy mươi năm qua không trị

vì đất nước ư? Trầm không có gì phải hổ thẹn với giang sơn xã tắc Đại Thanh tổ tiên để lại! Từ nay về sau phải bố trí người quản lý, lập bàn thờ, đêm ngày hương khói.

Nói xong Càn Long bước vào bên trong, mấy con quạ lột tổ trên cây kêu lên mấy tiếng quạ quạ cất cánh bay xa, để rơi mấy chiếc lông. Các thái giám hoảng hốt. Càn Long đứng lại nhìn xung quanh, thấy toàn là cỏ cao bằng đầu người mọc lên từ giữa kẽ nứt của những viên gạch xanh trên nền đất, mấy gian nhà bên trong cửa đóng then cài, bụi bặm phủ đầy, nhà cửa vắng tanh, những lùm dây leo khô héo bám phủ trên những chiếc cột màu đỏ xám đứng chơ vơ, từng cơn gió ùa đến, xoáy tròn gào thét, nghe như tiếng khóc thương sầu bi ai oán. Càn Long, mặt như buồn như vui, đạp lên những gốc cỏ khô, bước đến trước gian phòng của người tình xưa, nhìn qua cửa sổ dưới ánh sáng mờ mờ, thấy toàn là vết chân chuột in trên sàn nhà phủ đầy đất bụi, mặt bàn để đàn xưa kia phủ một lớp cứt dơi, kệ tường bừa bãi mấy cuốn sách cũ chiếc màn vẫn mắc trên giường như xưa, giường nằm vẫn ngổn ngang lộn xộn như ngày nào. Trên chiếc ghế chông gọng, hai chú chuột, một to một nhỏ đang đứng trở mắt cảnh giác nhìn xung quanh. Một chiếc khăn tay màu đen thẫm nằm trên chiếc đàn cũ rách nát. Càn Long nhìn vật nhớ người, trầm nghĩ: “Trên đó hãy còn vết máu của ta. Trầm đã hại khanh, Trầm đã phụ khanh...” Càn Long lùi lại một bước, tựa vào song cửa sổ, mắt ngấn lệ. Ông bước đi trong bãi cỏ hoang dại thê lương, lầm nhảm: “Tuổi nàng hai tám đẹp sao. Phòng kia tan nát, gương soi lu mờ. Chuyện tình ngày ấy thành thiên cổ. Người đẹp bây giờ biết ở đâu. Màu xanh sắc núi mùa xuân. Mặt trong nước biếc mùa thu. Tóc đen huyền ngọc muôn phần đắm say”.

Càn Long đang buồn nẫu ruột, thái giám nội cung vội vã bước vào đứng sau lưng tâu:

- Đức vạn tuế, Hòa đại nhân đến, đang chờ ngoài cửa. Gặp hay không?

Càn Long quay người lại, nói chắc nịch:

- Đương nhiên là gặp, truyền ông ta đợi Trầm ở thư phòng. Trầm nói chuyện với Hoàng hậu xong, sẽ đến ngay.

Càn Long cảm thấy thần trí dần dần tỉnh táo lại, giọng nói đục khàn cũng trong dần lại. Chuyện cũ đau lòng cũng biến mất như đàn dơi đen vụt bay khi Hòa Thân đến, chỉ còn lại sự lạnh lẽo và yên tĩnh ngự trị trong linh hồn lo lắng bất an của ông. Cái uy nghiêm của vị đế vương trở lại với ông. Như người lạc lối quay lại, ông bước đi dưới mái hiên hành lang, ngoái đầu nhìn lại một lần nữa gian phòng nọ, bỗng nhìn thấy một chú chuột trắng to bụi moi ra một cuốn sách từ trong đồng rác ở góc nhà tối tăm, rồi biến mất trong đám cỏ...

Hòa Thân vào cung để từ biệt, tạm xa Càn Long một thời gian. Ông vào cung Càn Thanh trước, vì trong Tử Cấm Thành, cung Càn Thanh là nơi thiết triều lớn nhất sau điện Thái Hòa. Hòa Thân ngồi trong chiếc kiệu mềm màu tím do tám người khiêng đi vào cửa chính điện Càn Thanh, vừa đến trước sân đã thấy mấy bạn đồng liêu, các vị hàn lâm, các quan lại các bộ, các vương công, đưa mắt đứng nhìn chiếc kiệu của mình với vẻ hâm mộ. Bởi vì, chỉ có kiệu của Hòa Thân mới được Càn Long cho phép vào thẳng đại nội, các đại thần khác, kể cả những vị khai quốc công thần cũng không có được đặc quyền đó. Hòa Thân đắc chí, định xuống kiệu chuyện trò đôi câu, bỗng nhìn thấy trên bậc thềm bên cạnh có mấy vị đứng tựa vào hàng lan can bằng đá cẩm thạch, mắt nhìn thẳng. Hòa Thân nheo mắt nhìn, té ra là A Quế và mấy vị đại thần quân cơ đang cười nói chỉ chỗ gì đó. Hòa Thân nghi họ đang nói xấu mình. Ông căm tức, nghĩ bụng, phải cho họ một bài học, Ngự sử Tào Tích Bảo bị người ta xúi dục, tố cáo Lưu Toàn, gia nô của ta, nhằm hạ bệ ta, kết quả thế nào nhỉ? Nghĩ cho cùng, thêm việc còn hơn bớt việc. Tuy tự mình sắp xếp bố trí cẩn thận chu đáo nhưng nếu không có sự can thiệp của Càn Long thì e rằng người bị mất chiếc mũ trên đầu không phải là Tào Tích Bảo mà là Hòa Thân ta. Sau bữa cơm trưa hôm ấy, Hòa Thân triệu tập hơn ba trăm người trong nhà lại, đưa ra mấy điều quy định, nếu ai gây ra chuyện rắc rối, sẽ bị phép nhà trừng trị. Đặc biệt dặn dò những người có quyền

lực trong gia đình như ông em Hòa Lâm, đại quản gia Lưu Toàn, tổng quản nội vụ Hô Thập Đồ. Cố gắng kiềm chế, chịu đựng trước mọi việc bất ngờ xảy ra, chờ Hòa Thân trở về định đoạt nhất thiết không được làm rối tung lên. Hòa Thân đi bao lâu thì phủ đệ cũng đóng cửa bấy nhiêu ngày, sổ sách do Lưu Toàn ghi chép, lễ vật tiền bạc không phải của quan viên đem đến cũng không được nhận dù nửa lạng nửa hào. Việc to việc nhỏ đều cần dặn kỹ từng người rồi mới lên kiệu vào triều.

Hòa Thân suy đi nghĩ lại, quyết định xuống kiệu, từ xa chấp tay vái chào các bạn đồng liêu, rồi bước đến chào hỏi A Quế. Hòa Thân cười nịnh:

- A Quế đại nhân, đại nhân đến sớm thế.

- Nghe nói Hoàng thượng cho đại nhân nghỉ mấy hôm trước khi đi Mân-Triết, đại nhân không nghỉ, như vậy đủ thấy đại nhân lo lắng cho giang sơn xã tắc, lòng trung đáng ngợi khen. A Quế chấp tay làm lễ nói.

- Tất cả là nhờ đại nhân giúp Hoàng thượng vạch ra mưu kế. A Quế đại nhân túc trí đa mưu, dũng cảm mưu lược hơn người, nếu không do tuổi cao, đại nhân đã ghi tên đi dẹp giặc ở Đài Loan, bọn phỉ hôm nay đã cao chạy xa bay rồi. Hòa Thân khoát tay.

- Hòa đại nhân quá khen rồi. Ai lại không biết Hòa đại nhân là con người trong trắng, tài ba xuất chúng, tinh thông việc quân, hiểu biết việc tiếp tế quân nhu, chính sự bọn bề vãn ngâm thơ vịnh nguyệt. Là con người, có con tim, có đôi bàn tay, đại nhân được sao tôi không được? Nhất định đó là cái phước lớn do tổ tiên Hòa đại nhân tu nhân tích đức để lại. A Quế vừa cười vừa nói.

- Tất cả là nhờ thánh ân thánh đức. Hoàng thiên hậu thổ ông trời làm chứng, kẻ hèn này đâu có được như A Quế đại nhân khen, thực ra là tăng bốc tôi. Hòa Thân pha trò.

- Hòa đại nhân, đại nhân chớ để bụng, thực ra tôi nói như vậy cũng chỉ là đuổi lợn trong ngõ hẻm - đuổi đi đuổi lại Tôi thấy

không có gì nặng nề. A Quế cười gằn.

Hòa Thân mặt vẫn tỉnh bơ, lấy chiếc mũ xuống cầm trong tay, trên khuôn mặt trắng bệch, nổi lên chòm râu chữ bát vừa cắt tỉa thẳng trước, như được nhuộm đen, búi tóc đuôi sam đen nhánh vừa to vừa dài rũ tận thắt lưng, trông như một tên phóng đảng mặt hạng, nói tiếp:

- Chẳng qua sau chuyến đi tuần du phương nam với Hoàng thượng, tôi thường xuyên hầu hạ bên cạnh Hoàng thượng, để ý học tập Hoàng thượng. Hoàng thượng nhiều lần nói với tôi, A Quế đại nhân cũng đã học được nhiều trong năm năm, xin cho tôi được thường xuyên học hỏi đại nhân.

- Hòa đại nhân đánh giá xét nét về tôi từ đầu đến chân, cho đầu dần, chân dốt. Tôi thì cho rằng, thời trẻ, chân tôi đã đi khắp đất nước Đại Thanh, mà đầu óc tôi không bằng một phần mười của Hòa đại nhân. Ái dà, không bàn đến, xua tay không nói, thì giờ đây chỉ là một khúc gỗ mục thừa. Già rồi, già rồi, chiều tà sắp chuyển sang hoàng hôn. A Quế mỉm cười nói.

- Đúng. Không kính trọng người già không được!

- Hòa đại nhân, ta già rồi, ta tự hào là cả cuộc đời ta không sống phí sống hoài, càng không có điều gì hổ thẹn với Hoàng thượng. Cho dù mai đây có về chốn tây phương cực lạc cũng thanh thản ra đi, lưu lại tiếng thơm trong sử sách. Không sợ người đời sau chỉ vào mặt, đập gãy cột sống. - A Quế nói thẳng thừng không chút khách sáo, khiến sắc mặt Hòa Thân lúc đỏ, lúc tái, rồi lại nói tiếp: - Người già dễ hồi tưởng lại chuyện cũ, Hòa đại nhân nên nhớ lại Đồ Khâm Bảo đã chết thế nào?

Hòa Thân xấu hổ, mặt nóng bừng, nụ cười tắt hẳn, mặt xị ra như cục băng được vớt lên từ dòng sông giữa mùa đông giá rét. Chiếc mũ cầm lông đỏ trong tay rung rung trước làn gió nhẹ, giống như Đức thiên tuế trong một vở kịch, đang bị Đức vạn tuế trách mắng, mang trong người nỗi sợ hãi không sao nói ra được.

Cần Long và Hòa Thân chuyện trò rất lâu trong thư phòng Đông Noãn Các. Nếu không bị sự ngăn cách về thân phận, về địa

vị, có lẽ hai người chuyện trò tâm sự từ sáng tới trưa, từ trưa đến tối mịt. Càn Long và Hòa Thân chung chăn chung gối là việc bình thường trước nay. Nhưng đêm ấy Hòa Thân không ngủ tại đây. Cái khiến Hòa Thân vui sướng hôm đó là Càn Long đồng ý phong chức Đại tướng quân cho Thường Thanh và hứa sau khi dẹp xong bọn phỉ Lâm Sáng Văn, sẽ cho Hòa Thân lấy Lộng Tinh làm thiếp, dưới danh nghĩa là người hầu của Hòa Thân. Hòa Thân lòng vui như mở cờ, được Càn Long yêu chiều như vậy nên dẫu quanh năm suốt tháng đêm ngày liên tục hầu hạ Hoàng thượng cũng vui lòng tự nguyện. Càn Long nói:

- Có không ít đại thần xì xầm về khanh, nói khanh có quá nhiều của cải, thực ra khanh không cần phải bận tâm, tiền tài của khanh là của Trẫm, của cải của Trẫm cũng là của khanh, Phủ nội vụ có bao nhiêu, khanh lấy mà dùng, tội vạ đâu Trẫm chịu cả. Trẫm biết rõ tâm tư của khanh, hãy yên tâm mà đi, đi rồi về. Chuẩn bị xong quân lương, khanh lại về, Trẫm cũng vậy nhớ khanh đến chết. Nhớ lại khi khanh đến Vân Nam áp giải Lý Thị Nghiêu về kinh, Trẫm đã định cử khanh làm Tổng đốc Vân - Quý, nhưng lại nghĩ đến chuyện khanh không ở bên cạnh Trẫm, lòng Trẫm bỗng run lên từng cơn, ngủ không yên ăn không ngon, như đánh mất không khí trong lành.

Mỗi lần được Càn Long bên vực che chở, Hòa Thân đều quỳ xuống hô: “vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế”. Cứ thế hô liên tục và tiếp tục quỳ cho đến khi Càn Long kéo dậy mới thôi.

Trong lúc vua tôi hai người chuyện trò tâm sự với nhau, tì nữ Lộng Tinh thỉnh thoảng bước vào rót nước. Cứ mỗi lần bước vào là một lần Hòa Thân rung động, ánh mắt nhìn nhau. Qua ánh mắt, Lộng Tinh nhìn rõ thế giới tâm linh giống như cây lau chơ vơ một mình bên hồ nước mùa thu, mềm mại yếu đuối, không ngớt lay động run rẩy. Hai người đều say đắm. Càn Long nghĩ bụng, vì sức khỏe vừa mới bình phục, thể chất còn suy yếu, nếu không, ông dễ gì buông tha nữ tỳ Lộng Tinh. Càn Long nhìn thấy bóng dáng của một người trong bóng dáng của Lộng Tinh, người đó mãi mãi chôn chặt tận nơi sâu kín của đáy lòng. Cho

dù Thái hậu ngăn cản, mối thâm tình của họ cũng không chấm dứt. Người đó là Phó phu nhân Tú Tuyết. Nghĩ đến Tú Tuyết, Càn Long tự nhiên nhớ đến đứa con do ông và Tú Tuyết sinh ra, bây giờ là Phúc Khang An, một trọng thần văn võ kiêm toàn trong triều. Càn Long nhắm mắt tựa vào chiếc ghế bằng gỗ đàn, lắng nghe tiếng hát từ xa vọng lại, lúc trầm lúc bổng, trước mắt hiện ra hình ảnh những cô cung nữ yếu điệu nhẩy múa thướt tha trong bộ áo múa dài tay, từng chàng vương công quý tử nối nhau vào ngồi, uống hết chén này đến chén nọ, tiếng nhạc ung dung, đơn điệu, ru ngủ người nghe. Càn Long nhanh chóng chìm sâu trong thế giới đầy hoảng sợ, lòng ngổn ngang bao mối tơ vò.

Mái nhà của nhiều tòa lâu đài được quét một lớp sơn màu đỏ, phản chiếu ánh nắng rực rỡ. Những con chim én nối tiếp nhào lộn bên trên mái nhà, rồi vụt bay lên bầu trời xanh thẳm.

Nhiều người chen lấn bước vào dinh Tổng đốc, nối nhau thành hàng dài, liên tục không ngắt. Mấy người lính gác, hông mang dao, tay cầm dáo, chưa từng thấy dinh Tổng đốc nghiêm ngặt thế này, bị dân chúng hùng hổ xông vào, nhiều lần định huơ dáo xông lên dọa nạt, nhưng liếc nhìn phía sau cánh cửa sơn đỏ nửa khép nửa mở, lại đành nhẫn nhục lùi bước. Phía sau cánh cửa là một chiếc ghế Thái sư, chủ nhân dinh thự đang ngồi nghiêm chỉnh ở đây - Lý Thị Nghiêu, Tổng đốc mới của Mân-Triết, mặt gầy, sạm đen, nghiêm nghị, tướng mạo hơi già so với tuổi sáu mươi, mặc bộ áo triều phục chỉnh tề.

Lý Thị Nghiêu nhận được chỉ dụ của Hoàng thượng, như trút được một gánh nặng. Hồ Quảng xảy ra lũ lụt, hàng tiền cứu tế của triều đình chưa gửi kịp, khiến Lý Thị Nghiêu như kiến trên miệng chảo, sốt ruột sốt gan, hàng đàn dân chúng gặp nạn kéo vào thành, bỗng chốc, trật tự xã hội rối loạn, cùng lúc nghe nói bọn Bạch Liên Giáo ở vùng Tương Dương đã bị dẹp nay lại hồi phục. Đang lúc chưa biết xử trí thế nào, được chỉ dụ của Càn Long điều đi Mân-Triết xa xôi thay cho Thường Thanh đi Đài Loan dẹp loạn. Để giữ yên lòng dân, nhất là số đông nhà giàu

quyền quý, do chiến sự ở Đài Loan mà chạy về đất liền, Lý Thị Nghiêu quyết đoán mở cửa dinh Tổng đốc, để cho họ có chỗ an thân. Hành động đó quả nhiên có hiệu quả, Lý Thị Nghiêu đến nhậm chức chưa bao lâu, lệnh ông được truyền đi.

Dân chúng nối gót nhau xông vào cửa dinh, theo hai ngã vòng quanh công đường, đến sau vườn. Lý Thị Nghiêu lim dim đôi mắt nham hiểm như một vị sư nhập định, không thấy không nghe, mặt không động đậy. Thực ra, ông thấy cả, ông nghe cả. Bỗng nhiên mấy cô con gái đầu chít khăn đi qua trước mặt. Lý Thị Nghiêu lấy mắt đoán chừng họ chưa quá mười sáu tuổi. Nghĩ đến thê thiếp ở tận Hồ-Quảng xa xôi, lòng không khỏi rung động. Giơ tay vẫy gọi Trương Thiên Tổng đang giữ trật tự ngoài cổng.

- Lý đại nhân có gì sai bảo?

- Đây toàn là nạn nhân từ Đài Loan đến, phải chăm sóc chu đáo, không được sơ suất tí nào. Nên hỏi thăm họ tình hình thực tế ở Đài Loan, hình thế địa lý, biết đâu có ngày chúng ta phải ra Đài Loan chiến đấu, nên cần tính toán trước. Còn việc này... Lý Thị Nghiêu trầm ngâm một lúc: - Đó là tách đám người này ra.

Vừa nói vừa đưa mắt liếc nhìn mấy cô gái vừa đi vào.

- Hạ quan biết rồi, xin làm vừa lòng đại nhân. Trương Thiên Tổng hiểu ý cười.

Quả nhiên không sai, sau khi Trương Thiên Tổng hỏi, một cô gái mặt đầy phấn son, nhẹ bước đến đưa Lý Thị Nghiêu vào buồng vui vẻ.

Ngay hôm sau, Lý Thị Nghiêu viết một bản tấu, nói rằng, nếu chỉ dựa vào lực lượng hiện có ở Đài Loan thì không đủ sức tiêu diệt bọn giặc Lâm Sáng Văn, nên cấp tốc điều đại quân ở Quảng Đông, Triết Giang đến Đài Loan, ngăn chặn bọn giặc chiếm hải cảng, cướp lương thảo, vũ khí và điều thủy quân đến bảo vệ cảng Nhĩ Môn và cảng Lộc Tử. Không bao lâu, chỉ dụ của Càn Long được gửi đến, khen ngợi Lý Thị Nghiêu tính toán giỏi, và nói, có Mân-Triết người đông của nhiều hậu thuẫn, chiến sự Đài

Loan không bao lâu nữa sẽ kết thúc. Xem đoạn dưới, Lý Thị Nghiêu bất giác chua xót. Càn Long đối với chiến sự Đài Loan đã bố trí như sau, cho Thường Thanh làm Đại tướng, tướng quân Phúc Châu là Hằng Đoan và Đề đốc Lục quân Phúc Kiến là Lam Nguyên Mai làm tham tán, dưới sự lãnh đạo của Thường Thanh, như vậy có thể quy về một mối, uy thế quân đội càng lớn, nhanh chóng dẹp yên quân giặc, bình định hải phận. Lệnh Lý Thị Nghiêu phối hợp với Thường Thanh nghiêm trị Tổng binh Hách Trạng Du, tham tướng Hô Đồ Lý đã tham sống sợ chết, tại ngay thành quận Đài Loan để răn tướng sĩ. Nhiệm vụ của Lý Thị Nghiêu là làm hậu thuẫn và lo việc quân lương cho quân sĩ.

CHƯƠNG 12

BẢN TƯỚNG CỔ VŨ LÒNG TRUNG

TRỞ THÀNH HÀN LÂM ĐẤT NƯỚC



Me kiếp! Lý Thị Nghiêu rất cảm, nghĩ bụng, Thường Thanh như quả cầu, dựa thế Hòa Thân. Nghĩ vậy, Lý Thị Nghiêu thở dài, lòng đầy bức tức. Lẽ nào mình cùng phải nịnh bộ hần?

Thực tế, Hoàng đế Càn Long ngoài việc ban cho Thường Thanh quyền lớn ra, còn tăng thêm viện binh^[*] và trao cho kế hoạch dùng binh. Từ 27 tháng 3 đến 1 tháng 4, Càn Long liên tục chỉ dụ Thường Thanh nên chọn những người khỏe, giỏi trong quân lính hiện có ở Đài Loan, trực tiếp dẫn họ đến sào huyệt giặc tại Đại Lý Dặc, bắt thủ phạm Lâm Sáng Văn, số còn lại sẽ tan rã. Nếu quân lính hiện có ở Đài Loan không đáng tin cậy, thì cần có tiếp viện, đợi quân ở Việt đến sẽ tấn công. Thời Khang Hy dẹp loạn Châu Nhất Quý, không đầy một tháng đã thành công, nhờ hợp đại binh thành một lộ, nhằm hướng Áo Môn tấn công, khí thế rất mạnh. Sĩ khí phấn chấn, bọn giặc khiếp sợ, dễ dàng tiêu diệt. Sau khi đến Đài Loan, Thường Thanh tập hợp quan binh ở các lộ, dồn sức càn quét bọn giặc, không cho phân tán lực lượng, không để chiến cuộc kéo dài, khiến giặc có thể phân tán kiểm chế. Càn Long đưa ra kế sách đó, có thể nói là dày ông suy nghĩ, rút ra từ kinh nghiệm của các nhà quân sự, tập trung binh lực, đánh nhanh. Sau khi Thường Thanh yêu cầu, Càn Long lại cử tám thị vệ đã từng trải chiến đấu, giỏi võ công, nhiều mưu lược, đến Đài Loan dẹp giặc, tám thị vệ này và Hòa Thân cùng lên đường một ngày.

Càn Long hy vọng ở Thường Thanh như vậy, thế nhưng Thường Thanh đã phụ lòng mong đợi đó. Thường Thanh, họ Chung Giai, người Chánh lam kỳ Mãn Châu, vốn là con trai của một hoạn quan từng làm tuần phủ một thời gian ở Giang Tây. Thường Thanh lớn lên, dựa vào quan hệ gia đình, tìm cách vươn lên qua chốn quan trường đầy bần thủ, rốt cuộc cũng tìm được

một chức quan nhỏ trong vương phủ Ninh Quận, nhờ vào sự am hiểu chốn quan trường và tài kết giao với tầng lớp quyền quý, dần dần lên chức Đô thống sát Cáp Nhĩ, Tướng quân Hoàng Châu, Tổng đốc Mân-Triết. Từ chức Tướng quân Hoàng Châu nhẩy lên Tổng đốc Mân-Triết, chính là nhờ sự nâng đỡ của Hòa Thân. Thường Thanh thấy rất rõ, trong cái xã hội này, nếu muốn có nhiều lợi lộc, thì phải có quyết tâm, “tiếc con thì không cứu được mẹ”. Để nịnh bợ Hòa Thân, Thường Thanh vắt óc suy tính, điểm đúng huyết. Trong chuyến tuần du phương nam lần thứ năm của Càn Long, là Tướng quân Hàng Châu, Thường Thanh cho người đi khắp thành Hàng Châu tìm mua đồ cổ, những tranh vẽ nổi tiếng trong đó có bức tranh “*Đại Đường Thiên Tử Bộ Liên Đồ*” của Ngô Đạo Tử đời Đường. Thường Thanh, bản thân muốn giữ kỹ những vật đó luyện tiếc chúng nhưng đành nghiêng răng chịu đựng mang biếu Hòa Thân. Ngoài ra còn tìm kiếm nhiều cô gái đẹp con nhà lương thiện cống nộp cho Hòa Thân. Cuối cùng, Thường Thanh có được một chỗ dựa vững chắc, dưới một người trên muôn người, nương tựa suốt đời. Sau khi đến Đài Loan, Thường Thanh thấy thế địch lớn, nhiều chiến tướng khiếp sợ, suốt ngày cố thủ trong thành phủ, chẳng ai dám bước ra đánh địch.

Thường Thanh được phong là tướng quân dẹp loạn. Nghĩ rằng, dẫu sao cũng đã mang cái tiếng này, nên đành cầm quân ra trận. Thường Thanh và Hằng Thụy dẫn mấy ngàn quân ra khỏi Thành không xa, gặp nghĩa quân Lâm Sáng Văn trên một cánh đồng. Thường Thanh ngồi trên ngựa, đưa mắt nhìn, chỉ thấy cờ dáo ẩn hiện, đội ngũ lớp lớp, tiếng thét “giết” liên hồi hết đợt này đến đợt khác, lúc này, một trận gió to thổi qua, tận cùng cánh đồng mênh mông bát ngát là dãy núi chập chùng, ẩn hiện những ngọn cờ năm màu đang phát phới tung bay. Thường Thanh ghìm ngựa, quay đầu lại nói với Hằng Thụy mặt mày đầy vẻ sợ hãi đứng bên cạnh:

- Hằng tham tán, thế địch rất mạnh, dường như phía trước có quân mai phục, ta sức yếu thế cô, nên tiến hay lui?

Hằng Thụy vội đáp:

- Thường tướng quân, quân đội chúng ta mấy năm qua không chinh chiến, hơn nữa không quen thuộc Đài Loan, chỉ bằng rút lui, xin thêm viện binh, như vậy mới đẹp được bọn giặc, nếu không, với mấy ngàn người, chúng ta chẳng qua là lấy trứng chọi đá, làm thế nào thắng được?

Đang nói đến đây, tiếng hô “giết” vang lên từ gần đến xa, bao trùm khắp trời đất như triều dâng thác đổ, thế không chống nổi. Thường Thanh không kịp trả lời, giật mạnh dây cương, cho ngựa quay đầu lại, vội vàng quất roi, hét to:

- Thu quân nhanh lên!

Hằng Thụy thấy vậy cũng hối hả vồ ngựa cùng Thường Thanh hốt hải rút lui, chỉ khổ cho quân lính nhà Thanh than trách cha mẹ sao lại chỉ sinh chúng có hai chân, nhìn thấy chủ tướng bỏ chạy bán sống bán chết vào thành, nên chúng cũng tranh nhau chạy để khỏi rơi vào tay Lâm Sáng Văn, dẫm đạp nhau, không ít tên lính bị thương vong. Thường Thanh và Hằng Thụy vừa chạy vào thành, có người đến báo:

- Tham tán Lam Nguyên Mai bị bệnh đã qua đời.

Thường Thanh, Hằng Thụy được tin, đau xót lệnh cho tổ chức mai táng, và vội vàng viết thư về triều đình xin tăng thêm nhiều viện binh.

Đối với Thường Thanh suốt đời chạy theo vinh hoa phú quý, ăn sung mặc sướng, việc lần đầu tiên đi chinh chiến bị rơi vào tình thế ấy, đã trở thành chuyện khôi hài. Vừa vào thành xong, chưa hoàn hồn, sau một hơi thở dốc, Thường Thanh cúi đầu trầm tư. Mười ngày của trận đánh đầu tiên cho biết là phải có sự chuẩn bị, vậy nên chuẩn bị thế nào cho tốt? Đầu óc của Thường Thanh như cơn lũ lồng lộn gầm réo, cảnh chiến trường khủng khiếp khiến Thường Thanh luôn hoảng sợ. Lúc ta mới bước đến Đài Loan, khí thế hùng hục, nghĩ rằng không biết lấy gì để lấp kín eo biển này, phải chăng Quách Trạng Du vừa mới bị xử trảm là hình ảnh sắp tới của ta? Tham sống sợ chết, nhát như thỏ đế,

gan như gan chuột, chiếu theo thánh dụ của Càn Long, thì không những tính mạng ta không thể bảo toàn được mà còn liên lụy đến chín họ. Nghĩ đến đây, Thường Thanh cảm thấy con đường hoạn lộ của mình trong tương lai đầy u ám, đầu óc choáng váng, ánh mắt sáng quắc của Càn Long như lưỡi gươm sắc chọc vào yết hầu, toàn thân ớn lạnh, trán vã mồ hôi, đọng thành từng giọt rơi theo làn tóc phờ phạc, cả người run rẩy, mũi cay, khoé mắt ứa vài giọt lệ đầy sợ hãi. Thường Thanh đứng dậy, đi vòng quanh nhà mấy lượt, định viết cho Hòa Thân lá thư nhờ giúp đỡ nhưng lại thấy không ổn, vì Càn Long đâu phải ngốc nghếch. Lần đầu mình giao chiến với Lâm Sáng Văn khi vừa mới đến Đài Loan, sợ đến nỗi chưa biết thế địch lớn mạnh thế nào, đã đánh trống rút lui, như vậy há không phải bôi đen bộ mặt triều đại Đại Thanh? Há không phải khuyến khích quân địch làm mất khí thế quân ta? Như vậy, lẽ nào Càn Long không có lý do buộc tội?

Cặp mày màu xám của Thường Thanh như đôi sâu róm, cặp mắt đục ngầu chuyển động cực nhanh, tưởng chừng muốn thoát ra khỏi hốc mắt, định nói gì đó, nhưng cảm thấy lưỡi ngăn lại, Thường Thanh nuốt nước bọt, cố gắng nói thật chuẩn xác không sai. Ông gọi người vệ sĩ đứng bên ngoài cửa.

- Người đâu?

- Tướng quân có gì dạy bảo? Người vệ sĩ vội vàng bước vào, đứng nép một bên hỏi.

- Đi mời ngay Tham tán Hằng Thụy! Thường Thanh rút chiếc khăn tay ra lau mồ hôi trên trán.

- Vâng ạ. Người vệ sĩ đáp.

Một lát sau, Thường Thanh ngửi thấy mùi rượu nồng nặc xông vào từ phía ngoài sân, Hằng Thụy bước lảo đảo xông vào. Thường Thanh mặt sầm lại, nghĩ bụng, quả là con người chìm ngập trong hũ rượu. Chết đã kể cổ mà cứ say rượu suốt ngày, ta làm sao mà nói chuyện với hắn được? Thét lớn:

- Hằng Thụy, lẽ nào ngài không muốn sống?

Hằng Thụy liên tục nôn ọe, mùi rượu chua nồng xông lên khiến Thường Thanh phải buồn nôn. Thường Thanh đành phải bảo bọn thuộc hạ đưa đến một ít thuốc giã rượu và buộc Hằng Thụy ngồi xuống. Hằng Thụy mặc kệ cho Thường Thanh, cũng chẳng thấy khó chịu, và chẳng tỉnh lại chút nào trong sự lo sợ của Thường Thanh, mồm lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại.

- Đại tướng quân Thường Thanh, Đại tướng quân Thường Thanh, rõ ràng chúng ta không đánh nổi Lâm Sáng Văn. Đài Loan ôi, Đài Loan đúng là đầm lầy đau khổ khó xơi. Chúng ta hết đời, hết đời rồi...

Thường Thanh không nghe tiếp, cầm lấy thuốc giã rượu từ tay người lính, đó là một bát nước giấm lâu năm, đưa bàn tay gầy guộc đỡ lấy cổ Hằng Thụy, đổ bát giấm vào mồm. Hằng Thụy nấc một tiếng, rồi nôn ọe, phun “phì phì”, một luồng hơi rượu chua nồng khó chịu, cùng với bọt mép đầy mồm, phả vào mặt Thường Thanh. Ngày thường Thường Thanh khúm núm, sợ sệt trước mặt Hòa Thân, nhưng ngược lại thì cao ngạo với Hằng Thụy, bởi vì tư cách, tuổi tác của Thường Thanh hơn hẳn Hằng Thụy. Nét mặt Thường Thanh bỗng thay đổi tức giận quát mắng:

- Đồ khốn! Vừa nói vừa vung tay đập vỡ bát đựng giấm xuống đất, tay kia đẩy Hằng Thụy ngã xuống ghế.

Hằng Thụy sợ quá nên cũng tỉnh lại đôi phần. Lấp bắp nói:

- Tướng quân bớt giận, Tướng quân bớt giận... Tôi không cố ý như vậy... Vừa nói vừa cố vịn vào tay ghế đứng dậy.

Thường Thanh thấy Hằng Thụy vẫn chưa tỉnh rượu hẳn, cũng thương tình, bước đến ấn Hằng Thụy xuống không cho đứng dậy và nói:

- Tham tán đại thần! Tôi muốn hỏi ngài, ngài còn muốn giữ cái đầu không?

Hằng Thụy cố mở đôi mắt, chờ một lúc cho đầu óc tỉnh táo, run sợ đáp:

- Thường tướng quân lấy việc nước làm trọng, không quên ơn vua khiến hạ quan hết sức cảm phục.

- Không phải lúc nói chuyện ấy! Bọn giặc chưa bị tiêu diệt, Chư La của Sài Đại Kỷ chưa được giải vây, chúng ta làm thế nào đây? Thường Thanh giận hỏi.

Suy nghĩ một lát, dường như men rượu giúp quá trình tư duy nhanh hơn, Hằng Thúy rụt rè lên tiếng:

- Hạ quan có một kế này, có thể lừa dối để thoát nạn.

- Ngài nói ra xem nào, tham tán, tham tán! Hai mắt tôi như mờ rồi, tay bị trói chặt, không còn cách nào khác. Làm không tốt, ngài và tôi đều bị trừng phạt. Thường Thanh dậm chân dục nói, lại một giọt nước mắt rơi xuống.

- Lão tướng quân, ngài nghĩ xem, Hoàng thượng không thể đến Đài Loan. Chắc chắn phải cử Hòa Thân đến. Hòa đại nhân và tướng quân quan hệ như thế nào? Lý Thị Nghiêu cũng còn nể Hòa đại nhân cơ mà. Không làm thì thôi, đã làm thì làm đến cùng, dĩ nhiên Hoàng thượng muốn xem bản tấu hay, vậy sao không viết một bản tấu chiến công giả? Trì hoãn mấy ngày hoặc mấy tháng, tìm cớ, rồi lại bày ra kế khác.

- Vậy để ta suy nghĩ. Thường Thanh ấp úng một lúc, chậm rãi nói, mồm mím chặt, mặt co giập, thân người như cột cờ đứng đực. Ông đang rơi vào cảnh ngộ khó khăn nguy hiểm. Một cảm giác nóng cay ngọt bùi chua xót dâng lên như sóng to biển cả lay động cột cờ. Ông nghĩ bụng: báo cáo láo còn hơn không báo. Chỉ cần suy tính thật kỹ, không để sơ hở tí gì là được.

Cuối tháng tư, năm Càn Long thứ 52, một bản tấu của tướng quân dẹp loạn Đài Loan được chuyển đến tay Càn Long đang bận rộn chuẩn bị Tết Đoan Ngọ. Càn Long nhìn thấy bản tấu của Thường Thanh, vội vàng mở xem. Bản tấu như sau:

“Khởi bẩm Hoàng thượng vạn tuế, thần Thường Thanh từ khi phụng chỉ đến Đài Loan, đã cố bảo vệ thành phủ. Lâm Sáng Văn cho đến nay vẫn chưa ra mặt đánh nhau, thần đã và đang luyện

lập binh mã bày binh bố trận. Đồng đảng của Lâm Sáng Văn, Trang Đại Điền đem quân xâm nhập thành phủ, thần đã mấy lần đem quân đánh lui, yên định được lòng dân. Mấy lần đưa quân ra thành dẹp giặc, tướng sĩ đều ra sức, nghĩa dân tranh nhau, hằng hái hiệp trợ giết giặc, liên tiếp mấy trận, giết chết hơn 2.000 tên giặc, bắt sống trừng trị hơn 50 tên, một tên tiểu đầu mục của bọn phỉ là Trang Tích Xá sợ tội đã vào thành đầu hàng, dẫn theo hơn 2.000 tên, và đã cùng với quân ta đánh lui quân địch. Chư La sắp được giải vây, việc bình định hải đảo không còn lâu”.

Xem xong bản tấu, Càn Long vui mừng khôn xiết, nét mặt u ám vì cuộc nổi loạn ở Đài Loan bỗng tan biến, triệu tập ngay bá quan văn võ, khen ngợi Thường Thanh, biết cách dùng binh, có tài quân sự đúng như lúc đầu đã cử Thường Thanh đi dẹp loạn, tán thưởng một hồi, cầm bút phê chỉ dụ khen thưởng Thường Thanh, nói Thường Thanh biết tính toán đề phòng, mưu trí dẹp loạn, trù tính khôn khéo, mọi việc chu toàn, tuy tuổi quá bảy mươi, vẫn hằng hái ra trận, trung dũng đáng khen... Càn Long không chỉ đắm chìm trong niềm say sưa của mình mà còn khen ngợi Hòa Thân, A Quế đã có những lời nói thẳng thắn, đưa ra nhiều mưu sách. Một cuộc nói chuyện khiến văn võ bá quan trong triều phải cúi đầu bái phục. A Quế tuổi già sức yếu, cười chẳng ra cười, khóc chẳng ra khóc, biết rõ trong đó có vấn đề, nhưng không tiện trình bày tại chỗ với Càn Long. Xuất phát từ lòng trung thành với Hoàng-thượng, A Quế định chờ đến khi Càn Long tự nhìn thấy chỗ sai trái mới tâu, nếu không vậy, đất nước Đại Thanh to lớn này biết dựa vào ai!... Mùa thu đầy biến động, không thể vì một Đài Loan biến động mà khuấy động cả một đất nước. Khi Càn Long nhìn mình với ánh mắt khen ngợi, A Quế chỉ còn cách cúi đầu đáp lại, “Hoàng thượng anh minh”. Càn Long ban bố ngay chỉ dụ tặng thưởng Thường Thanh một số vàng bạc, châu báu, gấm vóc, con trai Thường Thanh làm thị vệ bậc ba bộ Hình, cho phép đến Đài Loan thăm cha. Ban thưởng cho các tướng sĩ có công và thương vong.

Nhờ bản tấu bịp bợm về chiến công, Thường Thanh được Hoàng đế Càn Long khen thưởng, cha con được sum họp, vừa

mừng vừa lo, thầm cảm ơn quỷ thần. Và do đó hạ quyết tâm, định đến ngày 24 tháng 5 xuất quân dẹp loạn Lâm Sáng Văn. Dân chúng trong thành bày bàn đặt rượu dọc hai bên đường phố khao quân Thanh đang trong khí thế hùng hực, không ít quân lính uống say lão đảo, màn đêm buông xuống, vẫn chưa về trại, mà còn gây sự trên đường phố. Thường Thanh chẳng nể nang, lệnh giết mấy tên, mới ổn định được. Xét thấy quân Thanh bê tha, không có ý chí chiến đấu, Thường Thanh đành hạ lệnh ngày hôm sau tiến quân. Ngày 25, trời vừa sáng, hai chiếc cầu treo trên mặt hào thành phủ vang lên tiếng “cột kẹt”, quân Thanh từ từ kéo ra khỏi thành. Thường Thanh nào có biết, cũng vào ngày ấy, Lâm Sáng Văn và Trang Đại Điền dẫn một vạn quân tấn công thành phủ. Nhờ có đường dây bí mật, họ biết được hôm ấy quân Thanh xuất quân, nên cho quân mai phục dọc hai bên đường. Thường Thanh vừa dẫn quân ra khỏi thành phủ đã gặp ngay quân của Trang Đại Điền và Lâm Sáng Văn tấn công từ hai bên dọc đường. Thường Thanh hãi quá, mất hết dũng khí, bỏ chạy, nằm rạp trên lưng ngựa, y như cọng cỏ bông bênh trên mặt nước bị sóng đập dồn dập, choáng váng run rẩy. Thường Thanh mơ màng nhìn thấy mấy nghĩa quân lưỡi dao lấp lánh đuổi theo, không vung nổi chiếc roi ngựa trong tay, gào thét trong đám loạn quân: “Giặc lấy đầu ta! Giặc lấy đầu ta!” Vừa thét vừa quay ngược chạy về, cảnh tượng diễn ra y hệt lần trước. Các tướng sĩ thấy vậy, không còn lòng dạ nào chiến đấu, tranh nhau rút vào thành. Quân Lâm Sáng Văn reo hò, thu nhặt binh khí vật tư của quân Thanh vớt bỏ lại, vui mừng cất cao tiếng hát. Sau khi bại trận rút vào thành phủ, Thường Thanh ra lệnh đóng chặt cửa thành cố thủ, và viết tấu về kinh xin điều thêm một vạn quân tiếp viện. Trong khi Thường Thanh rút cổ co vòi nằm im trong thành, lực lượng Lâm Sáng Văn phát triển khá mạnh, chiếm cứ nhiều thôn trang. Trang Đại Điền lợi dụng tâm lý không dám ra đánh của Thường Thanh, cắt đứt đường giao thông thuỷ bộ giữa thành phủ với huyện Chư La và Lôi Tử Cảng huyện Chương Hoá. Quân Thanh rơi vào cảnh mỗi nơi tự chiến đấu, trong đó có Tổng binh Sài Đại Kỷ với 4.000 quân cố thủ Chư La, không dám xuất quân. Nhận thấy vị trí thành Chư La vô

cùng quan trọng, nằm giữa Bắc-Nam là bình phong bảo vệ thành phủ, đánh chiếm được Chư La, là có thể đánh chiếm được thành phủ, chiếm cả Đài Loan. Vì vậy, từ tháng sáu trở đi, quân khởi nghĩa Lâm Sáng Văn tập trung lực lượng, bao vây thành phủ Chư La, tấn công suốt cả ngày đêm. Sài Đại Kỷ nhiều lần cho người liều chết thoát khỏi vòng vây đến Thường Thanh cầu cứu. Thường Thanh nói rõ tình cảnh khó khăn, rầu rĩ than thở “Bản tướng chẳng khác nào Bồ-tát bùn qua sông, lo cho mình chưa xong”. Nhưng lại nghĩ nếu không cho quân đi cứu, e rằng hoạ giáng lên đầu, nên nói tiếp, thành Chư La mất, lửa cháy đến cổng thành, tai hoạ đến nơi, thành phủ của mình càng khó phòng thủ. Bí quá, đành cử Tổng binh Ngụy Đại Bân, tướng Lam Ngọc^[*] dẫn 2.000 quân đi cứu viện, trên đường hành quân đụng đầu với quân khởi nghĩa, nhưng không dám đánh nhau, gặp trở ngại khó khăn lại quay về. Sức ép đối với Sài Đại Kỷ đột nhiên tăng lên, khổ hết chỗ nói.

Tình hình Đài Loan càng ngày càng xấu. Quân Thanh ở vào thế bất lợi, Thường Thanh tiếp tục báo cáo láo, lừa dối Càn Long. Thường Thanh chỉ còn cách như vậy, đã dối vua một lần thì mười lần sau cũng phải dối vua. Hai ngày 8 và 10 tháng 6, Trang Đại Điền đem quân tấn công mạnh vào đại doanh trại quân Thanh, tạo thế cho nghĩa quân đánh chiếm Đông Cảng ở Phong Sơn, Bát Cảng ở Chư La và Diêm Thuỷ Cảng, cắt đứt con đường vận chuyển lương thực. Thất bại đó cũng được Thường Thanh tô vẽ như sau: “*Thần phái các tướng sĩ, một mặt chia thành nhiều cánh quân đi dẹp giặc, một mặt tiến quân bịt chặt Đồng Bàn Sơn, tiêu diệt hơn một trăm tên*”. Thường Thanh cố thủ trong thành phủ, hoàn toàn không dám đem quân ra đánh, tham sống sợ chết, nhưng viết bản tấu gửi cho Càn Long thì bịp bợm nhằm che dấu tội lỗi của mình:

“Quân giặc bao vây công kích Diêm Thuỷ Cảng, tưởng như muốn cắt đứt con đường tiếp tế lương thực cho Chư La, nhằm đạt mục đích chiếm cứ, nhưng mục đích thực sự lại là thành phủ Ký Du. Thần đóng quân ở phía nam thành phủ, chưa dám di chuyển chờ điều thêm quân lính đến cùng nhau diệt địch”. Thường Thanh

không nghĩ rằng Càn Long còn hiểu rõ hơn ông, biết rõ ý đồ thật sự của ông. Theo bản tấu của Thường Thanh, Càn Long ra chỉ dụ mới. Ngày 12 tháng 7, Càn Long chỉ dụ yêu cầu Thường Thanh chọn trong số Tổng binh, Phó tướng một người dũng cảm đáng tin cậy, cố thủ doanh trại, bản thân Thường Thanh dẫn các tướng sĩ tiến đến thành Chư La, phối hợp với Sài Đại Kỳ, đánh vào sào huyệt địch. Càn Long không hài lòng, còn viết trong chỉ dụ rằng: Diêm Thuỷ Cảng ở phía nam Chư La, Bát Cảng ở phía bắc Chư La, đều là con đường quan trọng để vận chuyển lương thực, bây giờ bị giặc chiếm, cắt đứt đường tiếp tế lương thực, tình hình Chư La vô cùng khẩn cấp. Xem ra địch rất xảo quyệt, còn đại quân cứu viện cho Đài Loan thì cố thủ trong thành không chịu ra đánh địch, chẳng khác nào tạo điều kiện tốt cho địch. Quân ta ở Chư La thế cô sức yếu, chờ đợi thành phủ cứu viện, quan quân như bị trói tay. Thường Thanh thì không rời xa doanh trại. Ý đồ thật sự của địch là: cắt đứt đường tiếp tế lương thực, đánh chiếm thành huyện Chư La. Nếu thành Chư La bị mất, thành phủ Đài Loan cùng bị cô lập, bốn bề đều là địch, vấn đề vô cùng quan trọng. Cuối chỉ dụ, Càn Long còn nói rõ: Nhất định phải ra sức tiêu diệt bọn giặc ở Diêm Thuỷ Cảng và những nơi khác, đánh thông đường tiếp tế lương thực, giải vây cho Chư La, khiến Nam-Bắc liên lạc chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau, đó là thượng sách. Thường Thanh phải tự mình cầm quân tiến lên. Theo chỉ dụ của Càn Long, Thường Thanh không thể không sắp đặt chuẩn bị. Hạ tuần tháng bảy, Thường Thanh cử Tổng binh Thái Phan Long, Phó tướng Quế Lâm đi cứu viện Chư La. Bản thân đem quân đánh vào các thôn trang lân cận, nghĩ rằng sẽ không gặp quân chủ lực của Lâm Sáng Văn, và còn có cơ hội báo tin thắng trận. Thực tế, đúng như vậy, bản thân Thường Thanh đem quân tiến đánh không ít thôn trang, đốt cháy không ít cứ điểm của nghĩa quân, phá huỷ một số nhà của dân thường. Chỉ gặp một ít toán nghĩa quân, vừa mới xung phong đã bỏ chạy. Do vậy, tình hình chiến sự được báo cáo láo về kinh. Thái Phan Long dẫn quân đến Chư La từ hạ tuần tháng bảy, trên đường hành quân bị nghĩa quân Lâm Sáng Văn tấn công dữ dội, mãi đến ngày 18 tháng 8 mới đến được Chư La. Phó tướng Quế

Lâm và tướng Dương Khởi Lâm bị giết, quân sĩ thương vong nặng, trả giá khá đắt. Sài Đại Kỷ đưa quân ra đón Thái Phan Long và hơn 800 quân sống sót và 3.000 dân vận chuyển lương thực vào thành.

Khách quan mà nói, thành Chư La cố thủ được trong mấy tháng trời, không bị quân Lâm Sáng Văn tấn công, là nhờ có hoàn cảnh địa lý đặc biệt. Một con đường vận chuyển lương thực rộng rãi chạy ngoằn ngoèo từ Nam đến Bắc, xuyên qua cổng thành phía Bắc và phía Nam của thành Chư La nằm ở vị trí chính giữa hai đoạn đường, tựa hồ một thỏi vàng. Thành Chư La nằm trên đỉnh cao chính giữa thỏi vàng, xung quanh bao bọc bởi một dãy núi nhấp nhô, tạo thành lá chắn tự nhiên của thành Chư La, đồng thời cũng khiến cảnh Chư La rơi vào thế dễ bị uy hiếp. Nghĩa là, một khi bị bao vây, kẻ tấn công khó lợi dụng vùng đất bao la xung quanh để tiến công, kẻ giải vây cũng khó tiến đánh bởi dãy núi chập chùng ngọn này nối tiếp ngọn kia. Thành Chư La như một hòn đảo nhỏ sừng sững giữa biển, Nam-Bắc thông nhau bởi một con đường vận chuyển lương thực.

Về đêm trời mát lạnh, tiếng mưa rơi tí tách, hơi nước bốc lên mù mịt cả miền đất rộng mênh mông. Những ngọn núi nhô cao vút thẳng lên bầu trời xanh thẳm, lặng lẽ đứng im. Sương mù buổi sáng lướt nhẹ quanh sườn núi, tựa hồ mái tóc bạc được gìn giữ từ ngàn năm xa xưa. Khắp nơi bao trùm một bầu không khí thần bí ẩn hiện hư hư thực thực. Chỉ khi ánh dương xuyên qua tầng mây chiếu xuống, mới thấy được những dãy núi kéo dài nối nhau liên tiếp, đường núi chập chập, thế núi dựng đứng, dốc núi nghiêng gập, đất đá lẫn lộn, dải đất bằng phẳng nhô lên những ngọn núi cao, hiểm trở. Sài Đại Kỷ ngồi trên cửa thành đốc chiến, nét mặt uể oải, nhân lúc yên tĩnh ngẩn ngủ bỗng nghĩ đến quê nhà vùng chân núi Nam Long, Triết Giang, nơi ấy có cây đa cổ thụ cành lá che khuất một góc bầu trời, dưới gốc cây có giếng nước vừa trong vừa ngọt, có loại gạo thơm ngon miệng. Sài Đại Kỷ đưa đôi mắt kiên cường hần những tia máu lướt nhìn quân lính mặc y nguyên quần áo nằm trên bờ thành, lòng không khỏi buồn đau, ruột gan như bị lửa đốt, sốt ruột không

yên, đôi lúc muốn chết, nhưng tử thần chẳng đoái hoài, nhờ Hoàng thượng phù hộ, Sài Đại Kỷ đã giữ được thành Chư La với 3.000 quân yếu đuối và dân chúng đói khát đầy thành. Người lính hầu bước đến mời Sài Đại Kỷ về nghỉ. Sài Đại Kỷ vừa đứng lên, cảm thấy đầu óc choáng váng, ngã chồm lên ụ tường thành, ngay lập tức quân sĩ đang ngủ say như lò xo bật dậy, khí thế bừng bừng. Sài Đại Kỷ cảm thấy hài lòng đôi chút. Dưới chân thành một đám dân chúng yếu đuối đứng co ro dựa sát tường thành vỗ tay hoan hô khi nhìn thấy mấy người lính dìu Sài Đại Kỷ bước xuống. Con đường hành lang lát gạch lạng lẽ tiễn đưa hình bóng gầy gò của Sài Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ mắt vẫn nhìn thẳng, ghé tai nói nhỏ mấy câu với người lính hầu. Người lính bước đi độ một lát trên mặt thành vang lên tiếng va chạm của gươm giáo. Sài Đại Kỷ từ từ bước xuống, dân chúng hai bên đường phố trong thành ứa đến, trong tiếng bước chân vội vàng hối hả mang theo cả tinh thần hoảng loạn, ánh mắt nghi hoặc tập trung vào Sài Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ như nhìn thấy suy nghĩ thâm kín của họ, nhìn thấy họ muốn biết sự thật từ miệng ông nói ra, đứng trước những người dân thể cùng sống chết với thành Chư La. Sài Đại Kỷ có phần xúc động, nhưng thật khó nói chính xác cho họ, có thể giữ nổi thành Chư La không, có thể giữ được bao lâu Sài Đại Kỷ biết rõ, lương thực trong thành chỉ còn đủ trong nửa tháng. Hôm qua, phải trả giá khá đắt mới đón tiếp được Thái Phan Long và 3.000 người dân vận chuyển lương thực, nhờ đó có thể kéo dài thêm được một thời gian. Điều khiến Sài Đại Kỷ cảm thấy được an ủi nhất là dân chúng trong thành kiên quyết ủng hộ mình, không xảy ra chuyện lộn xộn quây phá, ai cũng coi Sài Đại Kỷ là người bảo vệ cho mình. Sài Đại Kỷ đứng giữa đám đông dân chúng, chớp chớp đôi mắt sâu hoắm, nói rõ to: “Thưa bà con, bọn giặc ngoài thành hung hăng càn rỡ, đốt nhà, cướp của, giết người, gây bao tội ác, bà con bỏ nhà đến đây là một nghĩa cử cao quý. Bọn giặc hùng hổ nhất thời, không thể kéo dài được mãi. Chỉ cần quân dân chúng ta hợp lực đồng tâm, sống chết có nhau, cố thủ thêm một thời gian, chờ đại quân đến, bọn giặc sẽ tan rã. Mọi người sẽ được trở về với gia đình ruộng vườn, sống cuộc sống an bình. Hôm nay, Hoàng thượng lại ban

thánh dụ, thăm hỏi an ủi thần dân, đợi đến khi dẹp xong quân giặc, dân chúng ai có công hiển đặc biệt trong cuộc chiến đấu này sẽ được thăng quan cấp đất, chỉ cần có hành động nghĩa cử cũng được miễn sưu thuế”. Nụ cười đã biến mất từ lâu nay chợt hiện lên trên nét mặt, Sài Đại Kỷ cất cao giọng: “Sài Đại Kỷ này quyết không phá vây bỏ trốn, thề sống chết với Chư La”, nhân dân hoan hô, có người cảm động khóc thút thít, tranh nhau nhường đường cho Sài Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ hiên ngang đi về phủ trong tiếng hoan hô của dân chúng. Mấy tháng chiến đấu gian khổ khiến ông quá mệt mỏi. Lâm Sáng Văn và các thủ lĩnh nghĩa quân hiểu rõ vị trí quan trọng của Chư La, quyết tâm đánh chiếm Chư La. Do vậy, khí thế tiến công ngày càng mãnh liệt. Nếu để xảy ra sơ suất, thành trì có thể bị công phá, cho nên Sài Đại Kỷ, một mặt tự mình đốc chiến, ngày đêm không nghỉ; một mặt cử những quân lính dũng cảm nhiều lần đến cầu cứu Thường Thanh, nhưng Thường Thanh bỏ mặc. Sài Đại Kỷ cảm thấy tuyệt vọng, buồn giận khôn cùng, chỉ còn biết liều chết cố thủ. Lúc này, lòng Sài Đại Kỷ dâng lên niềm tự hào, chiến sự khẩn trương, cố sức gắng gượng chống đỡ.

Khi Phó tướng Thái Phan Long cưỡi ngựa từ phía bắc thành trở về, Sài Đại Kỷ đã chớp mắt được một lát bên chiếc bàn trong phủ. Thái Phan Long tay cầm roi ngựa bước thẳng vào đánh thức Sài Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ ngáp một cái, vội lệnh cho vệ sĩ rót trà mời Thái Phan Long.

- Sài Tổng binh, hôm nọ quân lính được phái đi hôm nay mang thương tật quay về, nói rằng, những nơi hiểm yếu từ Phong Sơn đến Chương Hoá, đều bị giặc chiếm, chặn đường. Thường Thanh chỉ cử một số ít quân đến cứu viện, nhưng lại bị chặn đánh không tiến lên được. Ngài xem, chúng ta nên làm thế nào? Thái Phan Long nói.

Sài Đại Kỷ tái mặt, đôi môi run rẩy, vỗ bàn thét:

- Một lũ ham sống sợ chết. Con đường nam-bắc để giặc không chế, quan binh mỗi người cố thủ một nơi, cách nhau xa xôi, chẳng ai dám xuất kích, để cho quân giặc hung hăng, để Chư La

bị vây khốn mấy tháng trời. Khổ nỗi, ta chỉ có 3.000 tàn quân, lại phải bảo vệ cho 4 vạn dân, đáng hận Thường Thanh, trong tay có 5 vạn đại quân mà án binh bất động, ta nghĩ rằng phải tấu báo tình hình này lên Hoàng thượng, cử người khác cầm quân. Huống hồ, thành Chư La là lá chắn cho thành phủ, môi hở răng lạnh, lẽ nào Thường Thanh không hiểu được điều đó. Sài Đại Kỷ đứng lên cầm bút mực viết một lá thư, gọi người cận vệ dặn dò: - Phải mang cho được thư này đến Diêm Thủy Cảnh, ở đó có trạm liên lạc trực tiếp chuyển về triều đình, nếu Hằng Thuy biết, nói là công văn hoả tốc của Sài Đại Kỷ; xin viện binh, mong ông ta nói giúp.

Người lính cận vệ gật đầu, quay mình bước đi. Một lát sau, một chiến mã phi ra khỏi thành.

Sài Đại Kỷ hỏi Thái Phan Long:

- Lâm Sáng Văn mấy lần cướp mất lương thực, cứ tiếp tục như vậy, mấy vạn người ngựa trong thành sẽ ăn gì?

- Tôi có một kế, không biết có thực hiện được không.

- Hãy nói cho ta nghe xem.

- Tổng binh có thấy sau mỗi lần công thành, bọn giặc lại lo nghĩ mấy ngày, đứng trên thành, nhìn thấy thấp thoáng trong doanh trại giặc có không ít gái đẹp lẫn lộn trong đám lính địch, chắc là bọn giặc cướp họ về để làm trò chơi tiêu khiển. Bọn lính đứng gác chỉ là cho có mặt, thỉnh thoảng vút vũ khí vào lều hóng mát, rất là lỏng lẻo lơ là, chi bằng nhân lúc trưa trời nóng bức, đem quân ra cướp lấy lương thực của chúng để cho quân dân trong thành dùng.

Sài Đại Kỷ gật gù đầu, vỗ tay tán thưởng:

- Vậy thì trưa mai, hai chúng ta, mỗi người dẫn một cánh quân, ra thành tập kích, nhưng quyết không được phá vòng vây.

Tình thế như xoay chuyển, tối hôm Sài Đại Kỷ và Thái Phan Long tấn công vào doanh trại Lâm Sáng Văn, quan kỳ bài phi ngựa vào phủ Tổng binh báo rằng Lý Nguyệt Phu, người của

Lâm Sáng Văn đến xin đầu hàng. Sài Đại Kỷ vui mừng, bước lên cổng thành, xem rõ hư thực. Quả nhiên nhìn thấy phía bên kia hào thành có một toán người ngựa, người đi đầu cưỡi chiến mã có vẻ sốt ruột, đi đi lại lại bên bờ hào thành. Sài Đại Kỷ lệnh cho quân lính thả chiếc cầu treo, để cho Lý Nguyệt Phu và đoàn người cùng đi vào thành. Sài Đại Kỷ có nghe nói về Lý Nguyệt Phu, vốn là sai dịch của phủ nha huyện Du, sau khi theo Lâm Sáng Văn; nhờ có chút ít học vấn và có võ nghệ, lại đánh thắng được mấy trận, nên được đề bạt làm tướng, hiện nay là đầu mục của một vùng núi kề cận ngoài thành, cai quản các đầu mục quân giặc ở Bồ Đại Vĩ, Song Khẩu Khanh. Khi Lý Nguyệt Phu dẫn đoàn người vừa qua khỏi cầu treo, Sài Đại Kỷ nhìn thấy Lý Nguyệt Phu nhân trời tối quay lại vút một cái gì đó. Sài Đại Kỷ giật mình, “trá hàng!” phải chăng Lâm Sáng Văn thấy đánh thành đã lâu mà không chiếm được nên nghĩ ra quỷ kế. Sài Đại Kỷ nói nhỏ với người cận vệ mấy câu, điềm nhiên nói với Lý Nguyệt Phu đang bước tới:

- Lý tướng quân cải tà quy chính, đủ thấy lòng trung thành của tướng quân đối với triều đình.

Lý Nguyệt Phu quỳ xuống đáp:

- Tiểu nhân nhất thời bị Lâm Sáng Văn cưỡng bức, thật bất đắc dĩ mới gia nhập vào hàng ngũ bọn giặc, mong đại nhân tha tội.

- Ngài làm thế nào thoát ra được, vợ con ngài ở đâu? Sài Đại Kỷ hỏi.

- Tiểu dân chưa có gia đình. Trưa hôm nay Sài đại nhân đến cướp doanh trại, mọi người sợ hãi, khiếp trước uy danh, tiểu dân tỉnh ngộ, biết đi nhầm đường.

- Quan kỳ bài, đưa họ vào phòng khách nghỉ, tiếp đãi chu đáo.

Tối đó, Lý Nguyệt Phu và những người cùng đi theo ngủ một mạch đến sáng. Vừa mở mắt, Lý Nguyệt Phu nhìn thấy lưỡi dao sáng quắc, sắc lạnh kề cổ, không thể cự quấy được, mặt tái xám, gào to:

- Các người sao lại làm thế này? Chẳng phải Hoàng đế Càn Long đã có chỉ dụ, chỉ cần quy hàng, lập công chuộc tội, đều được coi là nghĩa cử đó sao?

Quân Thanh không cần nghe phân giải, trối Nguyệt Phu lại, đánh đá túi bụi, giải đến phủ Tổng binh.

Sài Đại Kỷ ngồi uy nghiêm trên công đường, mặt lạnh như tiền, nhìn Lý Nguyệt Phu thét lớn:

- Lâm Sáng Văn là một tên xảo quyệt, dám dùng quỷ kế trá hàng lừa ta. Nói xong vung tay, một mảnh giấy bị vò nát rơi xuống trước mặt Lý Nguyệt Phu.

Lý Nguyệt Phu mặt không còn tí máu, cúi đầu không nói, mấy người khác thì lạy như tể sao xin được tha chết.

Sài Đại Kỷ cười nhạt nói:

- Kiến mà muốn rung cây, đem ra ngoài chém.

Lý Nguyệt Phu lúc này vẫn tỏ rõ khí phách anh hùng, đứng dậy, cười to:

- Chết nơi chiến trường, cái chết đó chẳng có gì đáng tiếc, ta cười ngày tận số của người và bọn tham quan ô lại sắp đến rồi. Thành Chư La sắp bị đánh chiếm, dầu các người có cố thủ, cố thủ được mấy tháng, cố thủ được một năm không? Đại tướng quân Lâm Sáng Văn của chúng ta sẽ điều 20 vạn đại quân vây đánh thành. Sài Đại Kỷ, mạng của người sắp hết rồi. Lý Nguyệt Phu này, trước đây vì triều đình mà bỏ công sức, nhưng thấy khắp nơi nồng nặc hôi thối, khiến những người chính nghĩa không thể chịu nổi. Sài Đại Kỷ, người đến Đài Loan chưa đến một năm, đục khoét xương máu của dân chúng Đài Loan chưa đủ sao? Dù ta thất bại, liệu triều đình có tha cho người không?

Sài Đại Kỷ cả giận, quát mắng:

- Tên phản nghịch, hàng ngày lừa dối dân chúng, muốn làm gì thì làm, giúp kẻ xấu làm bậy, đồng lõa với giặc. Giả hàng để đánh chiếm thành, tội không thể tha. Chết đã đến nơi mà còn

lắm mồm, người đầu, lời hản đi.

Lý Nguyệt Phu chẳng chút sợ hãi, bước đi vững chắc ra khỏi phủ Tổng binh. Những lời nói của Lý Nguyệt Phu đôi lúc vang vọng vào bên trong phủ đường, nhất là câu *“Ngày tận số của Sài Đại Kỷ sắp đến rồi”* làm đau nhói tim của Sài Đại Kỷ. Ông nghĩ, nếu thành Chư La bị thất thủ, bản thân sẽ chết, nếu cố thủ được, công lớn này sẽ át được cái tội tham ô. Nghĩ vậy, ông cầm bút viết cho Thường Thanh một lá thư cầu viện với lời lẽ tha thiết.

Thường Thanh lo lắng không phải vì bức thư cầu viện của Sài Đại Kỷ. Nếu chỉ là bức thư của Sài Đại Kỷ không thôi, Thường Thanh sẽ bỏ mặc như vừa qua. Cái chính là trong chỉ dụ, Càn Long nhận thấy việc cố thủ thành phủ, án binh bất động, không đưa quân đi giải vây Chư La là không phải lý do xác đáng. Thường Thanh tay cầm chỉ dụ như người bệnh ốm nặng cầm bức thông điệp của thần chết, cảm thấy, nếu không dẹp được cuộc khởi nghĩa của Lâm Sáng Văn thì tai họa sẽ ập xuống đầu. Càn Long chỉ dụ: *“Nghe nói Lâm Sáng Văn kéo dài cuộc vây đánh thành Chư La. Sợ địch cố thủ thành phủ không dám đem quân ra đánh là sai lầm. Sài Đại Kỷ hiện nay bị vây đánh ở Chư La, đường tiếp tế lương thực bị cắt đứt xin thêm viện binh đến cứu. Thường Thanh phải tự mình đem đại quân đi tiếp ứng, nếu chỉ cử một ít lính tráng đi, còn mình ở lại giữ thành, vậy làm sao tiêu diệt được địch? Xem ra, các tướng quân Thường Thanh, Hằng Thụy vẫn còn mơ hồ lúng túng, hết sai lầm này đến sai lầm khác, lệnh cho khanh tiến đến Chư La, không được cố thủ ngồi chờ, để lỡ thời cơ, tự rước lấy tội”*. Thường Thanh đầu nóng bốc hơi, mồ hôi toát ra, ướt đầm cả tai và cổ nghĩ bụng, chắc chắn Sài Đại Kỷ đã bẩm báo với Hoàng thượng, may là chưa nói thật việc ta báo láo tình hình chiến sự để được khen thưởng. Cho dù như vậy, Sài Đại Kỷ nhà người cũng lãnh đủ thảm hại sau một trận trầy da tróc vảy. Thường Thanh xem tiếp đoạn dưới, *“trong bản tấu của Thường Thanh nói, cái gọi là giặc phá đường gây trở ngại, nên phải án binh bất động”* là không có cơ sở, thủ hỏi: đường hỏng, quan quân người ngựa khó đi, vậy quân giặc đi lại cũng không dễ. Thế nhưng mấy tháng qua, giặc vẫn xâm chiếm các nơi, đến nay cả

một vùng núi lân cận và vùng Tam Hồ đều là sào huyệt của địch, có hàng vạn người, hay ít nhất cũng hàng ngàn người theo địch. Vậy họ đi bằng con đường nào? Quan binh lấy cớ đường sá hư hỏng không hành quân được thế thì giặc sao lại hành quân được, thật là vô lý! Phép hành quân, cốt ở chỗ linh hoạt biến đổi, quyết không thể ngồi chờ, gặp khó khăn nguy hiểm phải tìm cách mở đường tiến lên, phải chăng đường không thông thì không tiến quân? Khoảng cách giữa thành phủ của Thường Thanh với cứ điểm Nam Trạch của đầu mục giặc Trang Đại Điền không đầy năm dặm, Thường Thanh đến Đài Loan đã mấy tháng mà không nghĩ cách đánh cứ điểm của giặc ở ngay sát nách, để cho thế giặc lớn mạnh, đúng ra nhanh chóng đem đại quân tiêu diệt trước sào huyệt đầu mục Trang Đại Điền, thế mà lại cố thủ trong thành, thật khó hiểu nổi. Nếu Thường Thanh biết tìm cách tiến quân, đâu đến nỗi quân đội phải chịu khổ sở mệt nhọc lâu dài, vậy các người đáng được tin dùng không? Thường Thanh không chịu tiến quân lên phía bắc, lại không thừa thế tiêu diệt giặc ở phía nam.

Chỉ ngồi trong thành phủ cố thủ cho qua chuyện? Một tờ thánh dụ khiến Thường Thanh ghệt thở, suy đi nghĩ lại, lại nghĩ đến Hòa Thân. Lúc này chỉ có Hòa Thân mới cứu được mình. Thường Thanh tựa vào bàn đứng dậy, xoa cặp mắt, cầm bút nhưng chẳng biết nên viết thế nào? Ông không tìm được lý do nào để biện bạch cho mình, bí quá, đành phóng bút viết: *"Kính Hòa đại nhân: kẻ hậu sinh Thường Thanh từ khi đến Đài Loan, ngày đêm lo nghĩ, điều binh khiển tướng, nắm bắt tình hình, nhiều lần đánh lui quân giặc, nhưng vì thế giặc lớn mạnh, chiến sự tiến triển không thuận, đã lâu mà chưa bình định được giặc thật đáng xấu hổ, đã phụ ân đức nâng đỡ của tướng phụ... Tối qua lúc đi tuần tra doanh trại, một trận gió cát đập vào mắt, kẻ hậu sinh dùng nước rửa mặt, không ngờ bệnh cũ tái phát, nhờ thầy thuốc chữa trị mới bắt đầu nhìn thấy ánh sáng, nhưng không thể nhìn lâu, nhìn lâu đầu đau như búa bổ, không thể hành quân tác chiến, gặp gió nước mắt cứ tuôn chảy. Kẻ hậu sinh này rất muốn giết giặc, nhưng ngặt vì mắt đau, rất mong Hòa đại nhân nói khéo với Hoàng*

thượng, xin cử người khác đến cầm quân đánh giặc. Vì lâu chưa về kinh, nên chưa thể đến quý phủ thăm Hòa phu nhân, thật có lỗi,..." Thường Thanh viết xong, xem kỹ lại, sửa chữa một vài ngôn từ, chép sao thêm một bản, bỏ vào túi gấm, niêm phong lại, gọi người thân tín đến, ghé sát tai dặn dò hồi lâu, mới an tâm để anh ta ra đi.

Lòng trung thành của Sài Đại Kỷ được Càn Long thấu hiểu. Càn Long, trong dự chỉ công bố trước các đại thần quân cơ, khen thưởng Sài Đại Kỷ. Đêm hè, thành Chư La như bị nhốt trong chiếc lồng nóng bức ghê người, phủ đệ của Sài Đại Kỷ cũng nằm trong cảnh ấy. Sài Đại Kỷ ngồi trong thư phòng, bên cạnh chiếc đèn lồng, xem lại một lần nữa chỉ dụ của Càn Long. Từ chiếc ao sau vườn vọng lại tiếng ếch nhái, cùng mùi thơm hoa sen thoang thoảng. Cặp mắt màu xám, nghiêm nghị của Sài Đại Kỷ cứ xem đi xem lại những lời khen ngợi của Càn Long, lòng dâng trào niềm vui sướng. Ông cảm động, đặt thánh chỉ lên chiếc bàn hương về phía bắc, tự mình đốt ba nén nhang, mê mẩn nhìn theo ba làn khói xanh cuộn bay lên nóc nhà. Ông cung kính quỳ xuống, mặt hướng về phương bắc, khấu đầu chín lần. Ông cảm thấy công sức giữ thành của mình không hoài phí, giống như một đứa trẻ làm điều tốt nhưng bị oan, bỗng được người ta hiểu rõ và khen ngợi. Sài Đại Kỷ cảm động đến nghẹn ngào...

Thành Bắc Kinh vào tháng sáu, mặt đất như lửa đốt. Hơi nóng cuộn cuộn bốc lên trên đường phố, đốt sém những chiếc lá xanh, nung nóng những tấm biển đồng treo trước các cửa hiệu. Nhưng Hòa Thân, người được Hoàng đế Càn Long sủng ái vẫn muốn đến thăm Càn Long trong lúc khí trời cực kỳ nóng bức như thế này. Lúc này, Hòa Thân đã là Hiệp biện Đại học sĩ, Hành tẩu Cục quân cơ, kiêm Thượng thư bộ Hộ và bộ Lại, được ban Nhất đẳng Nam tước. Hòa Thân ngồi trong chiếc kiệu tám người khiêng, lòng vô cùng dễ chịu. Thường Thanh gọi ông là tướng phụ, thật hợp với ý ông. Thân hình béo phì của Hòa Thân lắc lư theo nhịp đi của phu kiệu. Lá thư của Thường Thanh đã quán triệt lời dạy bảo của Hòa Thân, và còn thực hiện khá xuất sắc. Trong kho phủ Hòa Thân lại có thêm hai vạn lạng bạc trắng và

một số châu báu quý hiếm. Kiệu Hòa Thân vừa đến Ngọ Môn, đã thấy thái giám nội cung vội vàng chạy ra. Hòa Thân gọi dừng lại. Thái giám nhìn thấy kiệu Hòa Thân chạy đến báo:

- Hòa đại nhân, đại nhân đến đúng lúc. Hoàng thượng thấy khó chịu, trời nóng bức quá, vẫn bảo nô tài đi mời đại nhân vào cung. Đại nhân không biết đấy, thời gian đại nhân vắng mặt ở kinh thành, Hoàng thượng đứng ngồi không yên, suốt ngày nhắc đến đại nhân. Đại nhân mau đến Dưỡng Tâm Trai đi, Hoàng thượng đang chờ đại nhân ở đấy.

Hòa Thân đắc ý, nói với Tổng quản thái giám:

- Thần cũng không giờ phút nào không nhớ đến Đức vạn tuế. Nói xong lệnh cho kiệu đi thẳng vào Dưỡng Tâm Trai.

Dưỡng Tâm Trai là nơi nghỉ mát trong cung của Hoàng đế Càn Long và Hoàng Hậu. Do chiến sự ở Đài Loan, Càn Long không đi nghỉ mát ở Sơn Trang, Thừa Đức. Dưỡng Tâm Trai nằm dưới chân núi Đồi Tú trong Ngự Hoa Viên, hậu cung, mặt đối diện với Bắc Hải. Núi Đồi Tú nhấp nhô những tảng đá kỳ dị tắm mình trong những suối nước phun lên từ lòng đất, trông thật tươi mát. Hòa Thân xuống kiệu vội vội vàng vàng bước đi trên con đường dẫn tới Dưỡng Tâm Trai. Dưới chân tường cao màu đỏ, hai hàng thái giám đứng trực, tay xuôi, người thẳng nét mặt nghiêm trang. Hòa Thân có phần lo lắng, không rõ Càn Long muốn gặp mình có việc gì đây. Đang suy nghĩ, nghe từ trong truyền ra:

- Truyền Hòa Thân vào cung yết kiến Hoàng thượng.

Hòa Thân vội bước nhanh hơn, vừa vào Dưỡng Tâm Trai đã thấy Hoàng thượng ngồi trước bàn chất đầy những bản tấu, nét mặt giận dữ. Hòa Thân quỳ xuống tâu:

- Nô tài Hòa Thân yết kiến Hoàng thượng.

Càn Long “hừm” một tiếng rồi nói:

- Nóng bức khó chịu, chiến sự cũng khó chịu, Trầm ăn không ngon ngủ không yên.

Hòa Thân ngẩng đầu tâu:

- Hoàng thượng cần gì phải lo lắng như vậy. Nô tài đến vùng Mân-Triết lần này, nhìn thấy sĩ khí hùng hực, nghe nói, Thường Thanh lại bắt đầu tấn công bọn giặc Lâm Sáng Văn.

Càn Long vụt đứng dậy, nghiêm giọng:

- Chớ nói hồ đồ. Thường Thanh báo cáo chiến công, tình thế rõ ràng bất lợi, lại còn đối Trầm ư, hắn là môn sinh của khanh phải không.

Hòa Thân run rẩy tâu:

- Hoàng thượng, nô tài, nô tài cũng mới chỉ nghe một phía, nô tài đáng chết.

Càn Long vẫy tay:

- Đứng dậy! Ngồi xuống! Trầm không buộc tội khanh, Trầm đã đọc bản tấu của Sài Đại Kỷ ở Đài Loan mới biết sự thật. Nhìn Hòa Thân đang ngồi, nói tiếp: - Việc vận chuyển lương thực tiến triển như thế nào? Mí mắt Càn Long chớp chớp.

- Có lệnh của Đức vạn tuế, công việc rất thuận lợi. Các nhà buôn muối như Phan Văn Nghiêm, Lý Niệm Đức ở Quảng Đông quyên góp được 55 vạn lạng bạc, ở Trường Lô, Sơn Đông góp được 50 vạn lạng, Hà Vĩnh Hòa ở Lưỡng Triết quyên góp được 70 vạn lạng, Giang Quảng Đạt ở Lưỡng Hòa quyên được 200 vạn lạng, để dùng vào quân nhu và thưởng ba quân.

Càn Long gật đầu không nói, nghĩ bụng: Hòa Thân làm việc khá trôi chảy. Đáng tiếc không phải là võ tướng, nếu không, cử Hòa Thân đi Đài Loan là thích hợp nhất.

Bên ngoài, tiếng ve kêu trầm bổng, bên trong khắp bốn góc nhà đầy những nước đá do các thái giám nội cung chuẩn bị sẵn. Hơi nước mát lạnh quyện lẫn với tiếng sột soạt giở xem từng trang bản tấu. Càn Long sầm mặt lại không còn vui như hôm trước. “Thường Thanh vẫn án binh bất động, Chư La sắp nguy khốn. Ánh mắt Càn Long dừng lại trên hàng chữ ấy. Vì sao có 5

vạn đại quân mà không thừa thế đánh địch, thật khó hiểu nổi. Càng nghĩ càng tức, đưa mắt liếc nhìn Hòa Thân, nghĩ bụng, Thường Thanh do Hòa Thân tiến cử, chẳng qua là một tên rượu thịt, một kẻ tham sống sợ chết, nhưng lại không đành trút giận lên Hòa Thân, cúi đầu yên lặng. Hòa Thân biết thóp được thế giới nội tâm của Càn Long lúc này. Càn Long nể mặt mình nên không tiện nói thật. Vậy tiến cử ai đây? Nếu Đài Loan không nhanh chóng được bình định: không những Thường Thanh bị trừng phạt mà cả ta cũng bị liên lụy, chi bằng sớm kết thúc có hay hơn không? Đầu óc vụt lóe sáng. Đúng rồi, lần trước chẳng phải Càn Long đã nhắc đến Phúc Khang An là gì, tuy hằn với ta bất hòa với nhau. Trước nay hằn coi thường ta, nhưng lần này đẩy hằn ra Đài Loan. Nếu thắng, trước mặt Càn Long ta cũng có công tiến cử; bại, nhân đấy thẳng tay đả kích hằn. Hòa Thân biết rõ, giữa Phúc Khang An với Càn Long có mối quan hệ khá tế nhị. Dầu Phúc Khang An không công nhận lòng tốt của ta, Càn Long vẫn phải công nhận bụng dạ Hòa Thân này không hẹp hòi, thật sự chia sẻ lo âu với Hoàng thượng. Nghĩ như vậy, Hòa Thân tâu:

- Nô tài khi ở Mân-Triết lo việc quản lương nghe nói Thường Thanh tuổi cao, sức khỏe ngày càng suy yếu, không thể cầm quân đánh giặc.

- Sức khỏe gì, chỉ cố thủ ngồi chờ.

- Đúng đúng, theo nô tài, chi bằng thay người khác, phải cử một tướng từng trải chinh chiến. Nô tài cho rằng, Tổng đốc Thiểm-Cam, Phúc Khang An là người thích hợp, võ nghệ tài giỏi, mưu dũng song toàn, nhiều kinh nghiệm chiến đấu hơn Thường Thanh, đã từng trải qua nhiều trận ác liệt hiểm nguy, tuy rằng vùng Thiểm-Cam còn cần Phúc Khang An trấn giữ, nhưng công việc có nặng nhẹ, nhanh-chậm, trước-sau, chính-phụ. Ý Hoàng thượng thế nào?

Nét buồn u ám trên khuôn mặt Càn Long dần dần tan biến, Càn Long nghĩ thầm: ôi Hòa Thân vẫn là Hòa Thân, ta không chỉ một lần nghe Phúc Khang An nói ra nói vào châm chọc Hòa Thân, lần trước vì chuyện trông coi sửa chữa lăng vua, hai

người đã mâu thuẫn nhau, như nước với lửa. Đáng quý là, Hòa Thân bỏ qua hiềm khích trước đây. Lòng dạ khá rộng rãi. Càn Long gật đầu nói:

- Rất hợp ý Trẫm.

Hòa Thân đứng dậy, rời khỏi ghế, tâu:

- Cần triệu tập các đại thần khác không?

Càn Long khoát tay:

- Không cần, Trẫm sẽ hạ chỉ, khanh mang chỉ dụ của Trẫm truyền lại cho Cục Quân cơ, cứ thế thi hành.

Hòa Thân lại hỏi:

- Với Thường Thanh thì thế nào? Theo nô tài, nếu bây giờ hạ chỉ xét xử thì chưa thích hợp, hơn nữa, Thường Thanh chưa phạm lỗi lầm gì lớn, thế giặc lúc đầu hung hăng, ào ạt, chưa rõ hết tình hình.

Càn Long nhìn Hòa Thân, nói:

- Ý khanh, Trẫm rõ. Thường Thanh không chịu tiến quân lên bắc, lại không thừa thế diệt địch ở phía nam, chỉ muốn ngồi giữ thành phủ Đài Loan cho đến già, vậy có thể hoàn thành được nhiệm vụ không? Thường Thanh tuổi cao, ở lại quân đội, quả thực vô ích. Nhưng Trẫm không muốn xét xử y trước khi tình hình chưa ổn định, chờ Phúc Khang An đến Đài Loan, để Phúc Khang An quyết định, hoặc giữ ông ta ở lại quân đội, hoặc không dùng ông ta thì lệnh cho ông ta về kinh gặp Trẫm.

Hòa Thân không tiện nói thêm, cáo từ rút lui.

Thường Thanh không dẹp nổi quân khởi nghĩa Lâm Sáng Văn, làm mất lòng tin của Càn Long. Sau khi suy tính, Càn Long dựa vào ý kiến Hòa Thân viết chỉ dụ cử Phúc Khang An đến Đài Loan. Chỉ dụ viết rõ, lệnh Hiệp biện Đại học sĩ, Tổng đốc Thiểm-Cam, Phúc Khang An đến Đài Loan, thay Thường Thanh chỉ huy quân đội, và chỉ dụ Hải Lan Sát làm đại thần tham tán, Phổ Nhĩ Phổ làm đại thần lãnh đội, mỗi người dẫn 20 thị vệ nội cung đến

Đài Loan. Tháng 8, năm Càn Long thứ 52, cử Phúc Khang An làm tướng quân, điều quân ở các nơi Hồ Nam, Hồ Bắc, Quý Châu, Tứ Xuyên, v.v... mỗi nơi 2.000 người tăng viện cho Đài Loan. Thực ra, số quân được cử đến cứu viện Đài Loan là do Hòa Thân quy định, ông ta tâu với Càn Long, quân cốt tinh chứ không cần đông, hơn nữa ở Đài Loan đã có 10 vạn đại quân rồi. Quân Lâm Sáng Văn chẳng qua là bọn ô hợp, huênh hoang là có 20 vạn, thực tế chỉ có mấy vạn người. Đại quân càng đông, nhu cầu lương thực càng nhiều, các nơi phải đóng góp, dễ sinh ra oán hờn, v.v... Sau khi chuẩn y, Càn Long lại chỉ dụ cho Tổng binh Đài Loan, Sài Đại Kỳ không nhất thiết cố thủ sống chết với thành phủ, nếu nguy cấp có thể cho quân đánh tháo bỏ thành sau sẽ tìm cách chiếm lại và phong cho Sài Đại Kỳ tước vị Thái tử Thái bảo, nhận thấy Chư La bị vây khốn lâu ngày, quân dân trong thành ra sức bảo vệ, dốc lòng vì nghĩa, nên đặc ban cho thành Chư La cái tên Thành huyện Gia Nghĩa.

Phúc Khang An từ khi chào đời, đã được Càn Long che chở, sủng ái, đến mức các hoàng tử khác cũng phải thêm thường ghen ty. Phúc Khang An từng tham gia hai chiến dịch bình định Kim Xuyên, dẹp yên cuộc khởi nghĩa của Điền Ngữ, dân tộc Hồi ở Cam Túc, qua những chiến công hiển hách càng được Càn Long sủng ái, được vẽ hình treo tại Tử Quang Các.

Tháng 8, năm Càn Long thứ 52, Phúc Khang An đứng ngồi không yên. Trước hết, Phúc Khang An không muốn đem quân đánh giặc ở Đài Loan xa xôi cách trở bởi một eo biển tách rời đại lục, thế giặc lại mạnh, địa hình không quen thuộc, rồi như tơ vò, chẳng biết đầu mà lần; thứ hai, Hoàng đế Càn Long chỉ điều cho mình vền vẹn không quá 6.000 quân, như vậy chẳng khác nào thả một con dê giữa bầy lang sói, nhưng không thể chống lại được thánh chỉ, trên đường đi đến Đài Loan, lòng buồn rười rượi. Phúc Khang An có dáng người đoan chính, đôi mắt cú vọ, mũi nhọn tựa mỏ diều hâu, nhay bén lạ thường, nói cách khác là một con người lòng dạ hẹp hòi, đố kỵ ghen ty. Khi đến mặt trận Mân-Triết, suốt ngày ngồi nhìn nước biển mênh mông, chẳng làm việc gì, viết một bản tấu gửi Càn Long: “*Thần tuân chỉ, trên*

đường đi được xem bản tấu của Thường Thanh, biết quan binh hai lộ nam bắc chưa đến kịp, nên lực lượng chưa đủ. Hiện nay, quan binh miền Triết-Việt đang tiếp tục vượt biển, nhưng vẫn chưa ra trận, e rằng chưa thật đủ sức, quân đội Tứ Xuyên chưa đến. Sài Đại Kỷ sức yếu thế cô, bị vây khốn đã nhiều tháng, Thường Thanh có đưa quân đến cứu nhưng quân ít lại bị hao tổn dần. Tinh thần quân lính giảm sút, khó tấn công địch ngay. Nếu cho quân trong thành phủ ra cứu viện, quân giặc lại xảo trá, thấy quan binh tập trung ở Chư La, lại tấn công thành phủ, thần đang trù tính kế hoạch, khẩn khiết xin Hoàng Thượng lệnh cho các tỉnh điều ngay tất cả 8.000 quân như chỉ dụ trước đây đến Mân để tham chiến". Viết xong, dục người chuyển gấp bản tấu về cho Càn Long, còn bản thân ở trong phủ đô đốc vui chơi hưởng lạc.

Càn Long nhận được bản tấu của Phúc Khang An, nghĩ bụng, Phúc Khang An đã phụ ân Trẫm, đứng trước đám giặc nhỏ nhoi, bản thân có nhiều kinh nghiệm chinh chiến, lẽ nào lại khiếp sợ giặc ư? Nhất định Phúc Khang An nhận thấy thế lực giặc quá mạnh, lực lượng quan binh quá yếu, nên lo sợ. Càn Long lập tức triệu tập các đại thần quân cơ bàn bạc. Hòa Thân hăng hái nói, Phúc Khang An vẫn là con nhà tướng, Hoàng thượng đối xử với Phúc Khang An như tình cha con, nhưng danh phận vua tôi rõ ràng, Phúc Khang An vẫn hăng hái dũng cảm. Nhưng, có lẽ Phúc Khang An nhiều năm không chinh chiến, dùng binh dở ngớ, thiếu niềm tin, v.v... Càn Long khen Hòa Thân nói phải. Chỉ có Đại học sĩ, người đứng đầu Cục quân cơ, anh dũng mưu lược bậc nhất, A Quế đưa ra kế sách cụ thể như sau: quân giặc ngồi cao nhìn xuống, quan binh tiến vào sào huyệt, chúng ắt phải ra chặn đánh, thăm dò hư thực, Lâm Sáng Văn có thể theo dõi lúc quân lính nghỉ ngơi, thả lỏng lúc đầu rồi sau chặn đánh, tấn công bốn phía. Nếu đem quân đánh, quan quân không đủ. Chỉ có cách lệnh cho quân ở các nơi hiểm yếu như thành phủ, Chư La, Lộc Tử Cảng tiếp tục phòng thủ, rồi chọn 2-3 vạn quân tinh nhuệ chọc thẳng vào sào huyệt giặc, mới có thể thành công. Càn Long tán thành, áp dụng kế hoạch của A Quế. Hòa Thân ít nhiều cảm thấy khó chịu, nhắc lại ý mình vừa nói trên một thôi một

hồi. Càn Long cũng tán thành, thế là cân bằng.

Càn Long trong ba ngày 24, 25, 26 tháng 8, liên tiếp ra ba đạo chỉ dụ, để động viên cổ vũ Phúc Khang An yên tâm đánh thắng giặc. Càn Long viết trong chỉ dụ như sau: “Chiến sự Đài Loan từ khi bắt đầu đến nay, không thể không có mối quan hệ chặt chẽ với quan lại địa phương, do trước đây không xử lý thỏa đáng, khiến dân chúng vô cùng oán hận. Sau lại không đánh dẹp được, để thế giặc lớn mạnh. Vấn đề quan trọng nhất là do Thường Thanh khiếp sợ, hoang mang không dám đánh địch, nên cử Phúc Khang An đến thay, cầm quyền đánh giặc, nay xem bản tấu của Phúc Khang An thấy Phúc Khang An có phần lo ngại. Hiện nay quân tăng viện không phải là ít, hơn nữa Phúc Khang An còn mang theo hơn trăm thị vệ Ba-đồ-lỗ đã từng chinh chiến, khỏe mạnh. Có nhiều quân, lại có tướng giỏi, Phúc Khang An không phải lo ngại. Phúc Khang An là thống soái, quan quân đều nhìn vào mình, nếu bản thân có ý lo ngại, các tướng dưới trướng ắt phải lo sợ, sĩ khí làm sao phấn chấn? Phúc Khang An phải giữ vững chính kiến, suy tính chu đáo, tùy cơ ứng biến, không nên dao động. Trẫm luôn theo dõi việc quân, đã có kế sách không ngại nói rõ để Phúc Khang An an tâm. Phúc Khang An không cần tiến quân đến thành phủ, mà nên tập trung quân lính tinh nhuệ tấn công trực tiếp vào đại bản doanh của Lâm Sáng Văn, đánh mạnh vào hang ổ giặc, giặc ở nơi khác sẽ quay về cứu, thành Chư La tự nhiên được giải vây, quân của Trang Đại Điền ở phía nam nghe tin sẽ sợ hãi, tan rã, đó là kế dương đông kích tây. Nếu địch ở Chư La quay về cầu cứu. Phúc Khang An có thể đón đánh, Sài Đại Kỷ phía sau truy kích, khiến địch đầu đuôi rơi vào thế khốn, ta có thể tóm gọn toàn bộ. Nếu địch không quay về cứu, Phúc Khang An có thể càn quét sạch doanh trại địch rồi đưa quân đánh cứu Chư La, địch thấy sào huyệt bị tan tành, sẽ tự tan rã, đó là thượng sách”. Cuối cùng, Càn Long viết tiếp: “Trẫm lên ngôi được 50 năm, trải qua không biết bao nhiêu sự việc trọng đại, đều có tính toán kỹ trước các kế sách. Giờ đây cử Phúc Khang An đi dẹp loạn, đâu phải bảo Phúc Khang An mạo hiểm. Phúc Khang An cũng đã được coi là cánh tay tâm phúc. Không kể việc lớn hay nhỏ đều có liên quan quyết không thể đẩy Phúc Khang An vào nơi hiểm địa,

Phúc Khang An là người thân tín của Trầm. Trầm đối xử với Phúc Khang An như thể cha con trong nhà, ân tình sâu đậm. Cha của Phúc Khang An, Phó Hăng cũng là tri kỷ của Trầm, hết lòng hết sức vì Trầm". Những lời đó của Càn Long có thể nói là chân thành cởi mở, đúng là tăng thêm lòng tin cho Phúc Khang An, giải thoát được nỗi lo lắng nghi ngờ.

Phúc Khang An quyết tâm rời khỏi phủ đô đốc, đến hải cảng Sùng Vũ áo, vượt biển tiến về phía đông.

Phòng nghỉ của Phúc Khang An treo một bức trướng lụa màu vàng. Mỗi khi gió thổi, bức trướng khẽ rung như vẫy gọi. Phòng nghỉ rất ấm cúng, những bức rèm cửa mềm mại càng làm cho nó trở thành nơi an lạc thoải mái, ấm áp, thơm tho. Vừa bước vào doanh phòng, người lính gác ghé tai Phúc Khang An thì thầm gì đó. Phúc Khang An gật đầu hiểu ý. Ông biết, có gái đẹp do quan địa phương cống nộp. Thực ra, trên đường đi, mỗi khi Phúc Khang An đến đâu, quan phụ trách đón tiếp ở đấy đều tìm hiểu sở thích của ông, hiểu sắc. Dĩ nhiên, với thân phận, địa vị của Phúc Khang An, có nịnh bợ ông ta thì cũng chẳng thiệt. Phúc Khang An bước vào phòng nghỉ, tiện tay đóng cửa lại, chẳng đoái hoài đến cái thế giới ồn ào xáo động bên ngoài. Mắt nhìn bức trướng màu vàng, tưởng chừng nhìn thấy tất cả những gì ở phía trong. Phúc Khang An đằng hắng một cái. Quả nhiên, bức trướng lay động, một người con gái tuyệt đẹp, đang nằm trên giường, khoác chiếc áo ngủ liền váy màu xanh ngọc viền ăng-ten màu trắng giống như những sợi mây trắng lững lờ trên mái nhà dưới bầu trời trong xanh, đầu cài một vài đồ trang sức trông lộn xộn như chưa kịp lấy xuống hết, mái tóc đen nhánh búi thành một búi, vô cùng hấp dẫn. Người con gái nhìn thấy Phúc Khang An vội vàng chúc phúc, nũng nịu:

- Nô tài đến đây để hầu hạ đại nhân, mong đại nhân vui lòng.

Nghe giọng nói ấy, gân cốt Phúc Khang An mềm nhũn lại, ông vội bước tới đỡ dậy, hỏi:

- Nàng tên gì? Sao lại ăn mặc mộc mạc thế này, không giống

các cô gái lâu xanh phấn son đầy người.

- Bần nữ là đứa con gái cát bụi, làm gì có tên, từ nhỏ theo mẹ lang thang kiếm sống, không may mẹ bệnh qua đời, lưu lạc đến Phúc Châu, bước vào Thúy Hồng Xuân Quán. Vì không chịu tiếp khách nên bị đuổi đi. Bần nữ đến bờ biển định tự vẫn, được một quả phụ cứu nhận làm con. Không ngờ hôm qua ra cảng khẩu bán tôm, bị người phụ trách cảng khẩu bắt, nói là có một vị quan lớn ở kinh thành muốn lấy làm thiếp, bảo bần nữ muốn sống phải đi hầu hạ.

Phúc Khang An dịu ngọt nói:

- Vậy ta đặt cho nàng cái tên là Thúy Xuân, nếu vừa lòng ta, khi về kinh ta mang nàng theo.

Thúy Xuân trông thật yếu điệu lả lơi, nói năng nhỏ nhẹ, khiến người ta càng thêm yêu chiều. Phúc Khang An lần bàn tay rút thắt lưng của Thúy Xuân. Chiếc áo liền quần tuột xuống, để lộ đôi vai và nửa thân người phía dưới. Đúng là đôi vai tuyệt đẹp, vừa trắng vừa nở nang, như phiến đá láng bóng, khiến Phúc Khang An nhỏ dãi khỏi phải nói, đây là cô gái Phúc Khang An ưng ý nhất từ khi lên đường đến đây. Phúc Khang An làm sao kiềm chế nổi, ôm Thúy Xuân vật ngã xuống giường, ngấm nghĩa từ đầu đến chân thân hình trần truồng của nàng. Ngược với vẻ nhu mì yếu đuối vừa rồi, Thúy Xuân ngẩng mặt lên đưa cặp môi cho Phúc Khang An hôn, ôm đầu Phúc Khang An dúi vào ngực mình, khuôn mặt dễ thương ửng đỏ, đẹp hớp hồn người. Phúc Khang An sẵn sàng chiều theo ý nàng. Lúc này, bên ngoài gió biển đã xua tan những đám mây đen để lộ vành trăng sáng và những ngôi sao lưa thưa, ánh trăng sáng vằng vặc xuyên qua màn cửa sổ rọi vào phòng ngủ. Phúc Khang An nằm yên lặng như mặt nước hồ sau trận bão táp. Một cơn mỗi một đầy ngọt ngào, lớn vồn trong đầu óc, xua đuổi thế nào cũng không tan biến. Ông uể oải nói với Thúy Xuân.

- Quả thật, chưa từng thấy người con gái nào có nghệ thuật cao siêu như nàng.

Thuý Xuân phì cười:

- Đại nhân, sau này đại nhân sẽ biết nô tài là ai, ai đã dám đưa nô tài đến đây cho đại nhân dùng.

- Nói như vậy, nàng cũng có đầy đủ lai lịch ư?

Người con gái cười, đưa môi mềm mại ấm áp hôn Phúc Khang An, cảm động nói:

- Nô tài là thị nữ của Hòa đại nhân. Chính do Hòa đại nhân cử đến hầu hạ đại nhân. Hòa đại nhân sợ con gái miền nam gốc gác không vừa lòng đại nhân.

Phúc Khang An nghe xong, lặng yên không nói, nghĩ bụng, hôm qua nghe Hòa thân đến mặt trận Mân-Triết rồi vội vàng về kinh cơ mà? Lẽ nào ông ta đã giải quyết xong việc?

Thực ra, khi Phúc Khang An đến Mân-Triết, Hòa Thân đã mang chỉ dụ của Càn Long đến các nơi: Triết Giang, Quảng Tây, Giang Nam lệnh điều hơn một triệu thạch lương thực đến Phúc Kiến cung cấp cho quân đội và cứu tế cho nạn dân ở Đài Loan, bảo đảm cho cuộc tiến quân của Phúc Khang An. Trên đường đi gặp Hải Lan Sát và 1000 quân nên giao cho họ hộ tống đến tiền tuyến. Mặt khác, Càn Long theo đề nghị của Hòa Thân sử dụng cả tàn quân của Lâm Sáng Văn. Càn Long chỉ dụ cho các đại thần quân cơ: quân giặc chiếm đóng Chương Hóa và các nơi khác, tuy nghe nói có đến vài mươi vạn quân nhưng phần lớn là do giặc cưỡng bức đi theo, toàn là quân ô hợp, dễ hợp nhưng cũng dễ tan, nếu có cách kêu gọi, họ sẽ đưa nhau quay lại đầu hàng, bọn giặc sẽ mau chóng bị tan rã. Ngày 1 tháng 11 năm Càn Long thứ 52, khi Phúc Khang An vượt biển sang Đài Loan, Càn Long lại ban chỉ dụ nói cụ thể dân chúng Quảng Đông đồng tâm vì nghĩa, coi giặc như thù. Dân chúng miền Nam Lộ thấy đại quân kéo đến, giặc tan rã, đua nhau nộp yếu bài để chứng minh là người dân lương thiện. Phúc Khang An cần cấp phát yếu bài cho dân chúng ở các nơi miền Bắc Lộ để họ an cư lạc nghiệp. Như vậy mới yên được lòng dân, hiệp lực với quan binh sau khi bình định xong giặc, tránh được nạn giặc ngầm quấy nhiễu. Dân

chúng nơi nào cùng quan quân phòng thủ, có công trong thời gian đại quân tấn công dẹp giặc, dùng cảm hiệp lực đánh địch, nếu thiếu lương thực phải cung cấp đầy đủ cho họ, chăm lo cuộc sống cho họ. Sự thực sau đó chứng minh, nhiều nghĩa quân Lâm Sáng Văn quay về với quan quân, lực lượng của Trang Đại Điền cũng bị tan rã rất nhiều. Dân chúng “lầm đường” quay về với quan quân ngày càng đông, giúp đỡ quan binh tấn công diệt giặc, thay đổi hẳn cục diện bị động.

Phúc Khang An chấp hành chỉ dụ của Càn Long. Trong bản tấu hạ tuần tháng 9 đã trình bày kế hoạch tác chiến sau khi đến Đài Loan. Phúc Khang An chuẩn bị tiến đánh địch ở Lộc Tử Cảng, hợp lực tấn công hai lộ Nam-Bắc, khiến lực lượng Lâm Sáng Văn phải phân tán. Càn Long triệu tập các đại thần quân cơ bàn bạc, ý kiến không thống nhất. Càn Long là con người ngày đêm chăm lo việc quân, tính toán tỉ mỉ. Sau khi xem bản tấu của Phúc Khang An, đã thấy ngay có chỗ chưa thỏa đáng. Sài Đại Kỷ bị vây khốn đã lâu ở Chư La, lương thực vũ khí đã cạn, mệt mỏi vất vả, trong tay chỉ có 3000 quân yếu đuối, khó hiệp lực tấn công lộ Nam. Đại thần tham tán Hằng Thụy có những 5000 quân nhưng lại cố thủ lâu dài ở Diêm Thủy Cảng, Thường Thanh vẫn cố thủ thành phủ. Nếu khi Phúc Khang An mở đợt tấn công, họ không xuất quân, Phúc Khang An phải tác chiến đơn độc. Lâm Sáng Văn và Trang Đại Điền lại từ hai lộ đánh kẹp lại, Phúc Khang An sẽ rơi vào thế cực kỳ nguy hiểm. Phúc Khang An dẫu sao cũng là con của mình, không thể nào để rơi vào cảnh nguy hiểm đó. Nghĩ vậy, Càn Long phê vào bản tấu rằng, thế này chưa thỏa đáng. Cứ theo tình hình này, trước hết phải cứu viện Chư La. Sau khi đến Lộc Tử Cảng, Phúc Khang An chờ quân Tứ Xuyên, Quý Châu, Quảng Tây đến cùng tấn công Chư La. Thường Thanh phải cố thủ phủ Đài Loan, vì nếu thành phủ mất, khó thu phục lại. Càn Long còn đọc một lượt bản tấu của Sài Đại Kỷ trước mặt các đại thần quân cơ: Chư La nằm chính giữa nam-bắc Đài Loan, bốn phía thành huyện có lũy đất trồng tre, xung quanh có hào sâu, tường thành vững chắc; nếu bỏ thành mà đi, để giặc chiếm đóng, thế giặc sẽ mạnh, con đường vận chuyển

Diêm Thủy Cảnh sẽ khó bảo vệ, dân nội thành Chư La và người các nơi đến lánh nạn cộng có hơn 4 vạn, cùng nhau bảo vệ thành chờ viện binh, quyết không để giặc làm cỏ cả 4 vạn sinh linh. Càn Long vừa đọc vừa rơi nước mắt, ướt cả bản tấu. Hai hàng đại thần quân cơ cũng khóc thút thít, đều nói Sài Đại Kỷ thật trung dũng. Càn Long cầm bút viết: bản tấu cho thấy Sài Đại Kỷ thật trung can nghĩa đảm, đọc mà rơi nước mắt, Đại Kỷ bị vây khốn đã lâu, ý chí kiên cường, khích lệ quân dân chịu khổ chịu đói cố thủ thành trì, coi việc nước là trọng, xứng đáng là danh tướng. Đặc phong Sài Đại Kỷ tước Nhất Đẳng Bá Thế Tập Cương Thi, lệnh cho Tuần phủ Triết Giang tặng thưởng cho vợ con Sài Đại Kỷ vạn lạng bạc trắng. Lệnh Phúc Khang An gấp rút đến Đài Loan, không được chậm trễ.

Hôm ấy, gió to sóng lớn, Phúc Khang An không thể vượt qua eo biển được, rúc vào chần ôm chặt Thuý Xuân ngủ. Ánh sáng mặt trời chiếu dọi chọc thẳng vào cặp mắt nhắm nghiền, khiến Phúc Khang An tỉnh dậy. Thần sắc mỗi mệt, tinh thần giảm sút như ánh sáng chiều tà, ông khoác áo, bước xuống giường, quay nhìn Thuý Xuân mặt đẹp như đóa hoa thủy tiên, ông lại cảm thấy phẫn chấn, nghĩ rằng, Hòa Thân đưa tì nữ đến, chẳng qua muốn nịnh bợ mình, nên có phần đặc ý, thái độ của mình đối với ông ta trước đây cũng hơi quá đáng sau này xử sự với người ta nên tốt hơn. Chỉ cần người ta biết điều với mình, đâu có chuyện lớn đến đâu cũng cho qua được. Hà tất phải làm ra vẻ kẻ cả? Phúc Khang An bỗng đưa tay vuốt nhẹ đôi má Thuý Xuân đắm nhìn nàng hồi lâu, say sưa mơ màng, sờ nắn bộ ngực nõn nà mềm nhũn của nàng, ông cảm thấy đầu óc choáng váng, ông cúi người đưa đôi môi lướt nhẹ mấy lượt lên đôi má ửng hồng và đôi mắt lim dim của nàng. Thuý Xuân bừng tỉnh, nũng nịu đáng yêu, vô cùng quyến rũ. Phúc Khang An vừa định lên giường, thì nghe tiếng người lính gác báo: “Đại thần tham tán Hải Lan Sát đã dẫn quân đến đờn ngoài doanh trại”.

Hải Lan Sát họ là Đa-la-nhĩ, người Tương hoàng kỳ Mãn Châu, quê gốc ở Hắc Long Giang. Năm Càn Long thứ 20, đem quân dẹp loạn Chuẩn Cát Nhĩ bắt sống được đầu mục giặc, được ban tước

Ngạch Nhĩ Khắc Ba Đồ Lỗ, sau được thăng chức thị vệ hạng nhất, tẩm kỵ đô úy và vân kỵ đô úy, cha truyền con nối. Ảnh được vẽ treo tại Tử Quang Các. Năm Càn Long thứ 32 được phong làm Phó đô thống đi đánh Miến Điện, chiến công hiển hách. Sau được thăng chức Phó đô thống Tương Hoàng Kỳ Mông Cổ, rồi Đô thống Chánh Hồng kỳ Mông Cổ, đại thần thị vệ nội cung từng tham gia đánh giặc hàng trăm trận lớn nhỏ, một mình xông vào nơi nước sôi lửa bỏng, dũng mãnh vô song, được ban thưởng tước Siêu Dũng Hầu bậc nhất. Lần này được phong làm đại thần tham tán thay cho Hằng Thụy. Hải Lan Sát dẫn hai mươi tên Ba-đồ-lỗ đi suốt ngày đêm đến Phúc Kiến, gặp đoàn xe chở lương thực do Hòa Thân cử đi, nên hợp sức áp tải do vậy hôm ấy mới gặp Phúc Khang An. Phúc Khang An vội vàng chỉnh đốn áo mũ, ra ngoài đón tiếp, có phần kính nể vì đã từng nghe tiếng anh dũng của Hải Lan Sát và phần lớn các trận ác chiến ở Đài Loan sẽ do Hải Lan Sát, đảm đương. Phúc Khang An tiếp đón Hải Lan Sát theo đúng nghi lễ chức vị cao thấp, chủ khách, qua Hải Lan Sát biết được một số tin tức sốt dẻo, theo sự bố trí của Càn Long, bắt đầu vạch ra phương án tác chiến.

Ngày 28 tháng 10 năm Càn Long thứ 50. Phúc Khang An và Hải Lan Sát thống lĩnh 5000 quân Quảng Tây và Tứ Xuyên lên 100 chiến thuyền rời Sùng Vũ Áo vượt biển, ngày 29 cập cảng Lộc Tử Cảng an toàn. Lúc này nước triều đang xuống, chiến thuyền trôi dạt ra xa bến cảng, lênh đênh trên mặt biển mênh mông. Phúc Khang An nhìn mặt biển ngang tàn, sốt ruột, tiến thoái lưỡng nan, may sao có người tì nữ của Hòa Thân bên cạnh, nên đỡ buồn chán qua hai ngày chờ đợi. Ngày 1 tháng 11, nước triều ngừng rút, mặt biển yên lặng, Phúc Khang An và đại quân mới rời chiến thuyền lên bờ. Hằng Thụy đưa quân đồn trú ở Lộc Tử Cảng ra đón, tiếng reo mừng vang lên, dân trong thành cũng hết sức phấn khởi. Đại quân vào thành xong, Phúc Khang An truyền chỉ dụ, cách chức Hằng Thụy, giải về cho Tổng đốc Môn-Triết, Lý Thị Nghiêu xét xử, bắt giam Nhiệm Thừa Ân và Hoàng Sỹ Giản.

Dãy núi Bát Quái uốn khúc nhấp nhô như một người khổng lồ

da dễ sờ sùi bị thương nằm cách ba mươi tám dặm về phía nam Đại Lý Sạn. Trên núi rừng tùng bách xanh tươi, những tảng đá to như những con thú. Đây là một phần của dãy núi chập chùng kéo dài từ giữa đảo Đài Loan đến tận bờ biển. Đứng trên đỉnh cao của ngọn Bát Quái phóng mắt nhìn thấy thế núi như con rồng dài đang vươn cao chiếc đuôi. Xung quanh có tám ngọn núi được đặt theo thứ tự Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, vì vậy gọi là núi Bát quái. Gió đập vào thành núi tạo nên tiếng gầm rú suốt ngày đêm. Rạng ngày mùng bốn, Hải Lan Sát được lệnh dẫn đầu hai mươi tên Ba-đồ-lỗ lên núi Bát Quái, xem xét tình hình hư thực của quân Lâm Sáng Văn. Theo kế hoạch tác chiến, Hải Lan Sát phô trương thanh thế, làm ra vẻ tấn công vào Đại Lý Sạn, sào huyệt của Lâm Sáng Văn; Phúc Khang An thì lặng lẽ đem đại quân đến thành Gia Nghĩa^[*]. Quả nhiên, Lâm Sáng Văn dựng cờ trên núi Bát Quái, đặt pháo chuẩn bị, giới nghiêm chặt chẽ. Hải Lan Sát khoác chiếc áo giáp màu đen, đầu đội chiếc mũ sắt, tay trái cầm chiếc khiên, tay phải cầm cây đao dài. Với bộ áo giáp đó, người thường mang vào vượt núi bằng ngàn, xung trận tác chiến, cử động thật không dễ, nhưng Hải Lan Sát từ nhỏ đã luyện tập võ nghệ, sử dụng áo giáp đã quen, nhanh khỏe như hùm beo. Qua làn khói núi, Hải Lan Sát nhìn thấy bóng người thấp thoáng trên đỉnh núi, bèn ra lệnh cho các pháo thủ đồng loạt nã pháo. Pháo nổ vang trời dội đất. Hải Lan Sát cưỡi ngựa xông lên núi, hai mươi Ba-đồ-lỗ cũng tranh nhau xông lên, khí thế hùng hổ. Quân khởi nghĩa không kịp bắn pháo, không kịp chống trả, sợ hết hồn. Quân Thanh trong ấn tượng của họ làm gì mà mạnh như vậy? Ngày thường đánh nhau, chỉ cần hét lên mấy tiếng, quân Thanh đã bỏ chạy như điên, ta chỉ có đuổi giết, đâu như hôm nay bị quân Thanh truy giết, chạy tán loạn, run như cây sậy. Không mấy chốc, Hải Lan Sát đã chiếm lĩnh dãy núi Bát Quái, tuyên bố với dân chúng thôn xóm rằng sẽ tấn công sào huyệt Lâm Sáng Văn. Nói xong lặng lẽ rút quân, tiến thẳng đến thành Gia Nghĩa.

Đầu bên kia, nghe tin nửa số dân khởi nghĩa đang bao vây thành Gia Nghĩa được Lâm Sáng Văn điều đi bảo vệ Đại Lý Sạn,

đầu bên này, phúc Khang An tập trung 5000 quân Quảng Tây, Tứ Xuyên và 6000 quân được chọn lọc tại chỗ và hơn 1000 nghĩa dân. Cả hơn một vạn đại quân ấy ào ạt tấn công Gia Nghĩa. Phúc Khang An được các thị vệ đại nội bảo vệ cho quân tiến lên, chỉ huy linh hoạt, chia quân thành 5 cánh, và nghĩa dân thành hai cánh.

Sáng ngày mùng tám, quân Thanh tiến đến Thương Tử Đỉnh, bị phục kích. Quân hai bên đánh nhau. Phúc Khang An đứng trên cao đốc chiến, nhìn thấy quân hai bên đánh nhau dữ dội. Quân khởi nghĩa như từ dưới đất chui lên, ngày càng đông, la hét tứ phía, khiến thế trận quân Thanh hơi rối loạn, một số quân lính bắt đầu hoang mang bỏ chạy, phía sau chẳng rõ đầu đuôi, cho rằng quân Thanh đã thua, cũng tán loạn. Phúc Khang An thét lên một tiếng, tí chút nữa ngã rơi khỏi ngựa, sợ toát mồ hôi. Ngồi vững lại trên chiến mã, Phúc Khang An thét to: “Ai lùi sẽ chém không tha!”, rồi lệnh tiếp: “Tướng sĩ các cánh quân, cố giữ những nơi hiểm yếu, bịt chặt hai bên, nghĩa dân chia ra chặt đốt các rừng tre, ruộng mía, lau lách xung quanh để có một khoảng trống rộng”.

Quân Thanh dần dần hoàn hồn. Bỗng nhiên, khắp nơi vang tiếng reo hò, pháo bắn, quân Thanh thịt nát xương tan, cây cỏ bị đốt cháy bay tứ tung, quân khởi nghĩa la hét vang trời. Phúc Khang An cả kinh, mặt mày thất sắc, gào to: “Vì sao Hải Lan Sát vẫn chưa đến!” Nói chưa dứt lời đã thấy thế trận quân khởi nghĩa rối loạn, phía sau vang lên tiếng thét “giết”, dường như có ngàn vạn người hò reo “Giết! Giết!”, vô số cờ xí tung bay giữa trời, hướng về phía quân Thanh tiến tới, một lát sau, thấy Hải Lan Sát một người một ngựa xông vào trận, một lúc đã giết chết bảy tám quân khởi nghĩa, gập một đầu mục vung tay phải lên, nhanh như chớp ném chiếc phi tiêu cắm đúng vào mặt tên đầu mục, hắn thét lên một tiếng thê thảm, rơi xuống ngựa. Các Ba-đồ-lỗ, và thị vệ chạy theo sát phía sau Hải Lan Sát, ngựa phi đến đâu là ở đó quân địch tan tác.

Phúc Khang An vui mừng khôn xiết, hô to: “Giặc đã rối loạn!

Giết!” Có quân cứu viện mới đến, khí thế quân Thanh hồi phục, số quân lính nhát gan bỏ chạy vừa rồi cũng quay lại hò reo chém giết quân địch. Quân khởi nghĩa Lâm Sáng Văn lần đầu gặp quân địch mạnh, không chống cự nổi, vô cùng lo sợ, đã bị đánh thua. Quân Thanh đã đánh thông đường, nối liền các địa phương. Khi quân Thanh đến Ngưu Trù Sơn, cách Gia Nghĩa bảy dặm, Lâm Sáng Văn tập trung hơn một vạn quân bao vây.

Hải Lan Sát dẫn quân vượt qua một dòng suối lớn nước chảy xiết, xông vào trận địa địch, chiếm được ngọn núi cao, quân Thanh phía sau không dám chậm trễ, ùn ùn tiến lên. Tiếng vó ngựa, tiếng chân chạy, tiếng thét giết, tiếng va chạm binh khí, cùng lúc vang lên đỉnh tai nhức óc. Hải Lan Sát vượt qua chiếc cầu đá, vung đao vun vút, gạt rơi xuống đất những mũi tên bắn tới như mưa. Hải Lan Sát thấy địch có ý rút lui, tranh thủ cơ hội, chém tướng cướp ải, thúc chân vào bụng ngựa, chiến mã hí lên một tiếng, phóng như bay xuống núi. Hải Lan Sát như con báo dũng mãnh, xông vào đám dê, tả xung hữu đột, tay trái cầm khiên gạt đỡ lưỡi dao, mũi dáo của đối phương, tay phải vung dáo nhanh như chớp đâm chém quân địch. Xoay mình, đỡ bên trái, đâm bên phải, quân địch lại bị đâm ngã. Mấy tên địch xông đến huơ dao đâm chém trúng phải áo giáp, mũ sắt, tiếng kêu cộp cộp, ánh lửa tóe ra như sao sa, lại một tên địch ngã chết. Hải Lan Sát đã thay 3 con ngựa chiến, máu tươi dính trên mặt mũi nhỏ xuống hòa cùng những giọt mồ hôi, mùi tanh khó chịu. Hải Lan Sát dũng mãnh đã cổ vũ sĩ khí quân Thanh, phá tan vòng vây của quân địch. Khi đến dưới chân thành Gia Nghĩa lại một trận đánh ác liệt nữa. Quân Lâm Sáng Văn chống không nổi, thua chạy. Tối đó, Phúc Khang An dẫn quân vào thành Gia Nghĩa. Thành Gia Nghĩa sau hơn 5 tháng bị vây hãm đã được giải vây. Lúc này sấm chớp nổi lên, mưa bắt đầu.

Trong cánh đồng mênh mông rộng mấy mươi dặm bao bọc thành Gia Nghĩa, đèn đuốc sáng trưng làm nổi bật bầu trời mây đen u ám, nhấp nháy như dải ngân hà trút xuống hàng vạn vì sao. Đèn đuốc từng bùng, cảnh đó đối với người dân trong thành mà nói, không phải là không thiêng liêng. Quân dân trong

thành không quản thời tiết khó chịu ùn ùn kéo ra, chen nhau đứng hai bên lề đường, hoan hô như sấm, nhiều người quỳ xuống, có kẻ khóc, người cười. Phúc Khang An đưa quân vào thành, nhìn thấy dân, quân trong thành người nào cũng gầy gò vàng vọt, mỗi một, thảm thương, ngồi trên ngựa mà không cầm được nước mắt. Trong trận đánh này, quân Lâm Sát Văn bị giết hơn 800 tên, sáu đầu mục bị chết tại trận. Phúc Khang An biết rằng, qua trận này, khí thế quân Thanh tăng lên, từ đó về sau chiến dịch bình định Đài Loan thay đổi căn bản, quân Lâm Sát Văn ngày càng suy yếu, quyền chủ động nằm trong tay mình.

Sài Đại Kỷ mặt đầm nước mưa, trông nhợt nhạt dưới ánh đèn, ra ngoài thành đón tiếp Phúc Khang An. Như trên đã nói, Sài Đại Kỷ có công giữ thành Chư La, được Càn Long ban thưởng tước vị cao, nên khi gặp Phúc Khang An, bước đến vấn an, không phải quỳ lạy. Phúc Khang An mặt lạnh như tiền, may nhờ đêm tối nhìn không rõ, và Sài Đại Kỷ cũng chẳng chú ý. Phúc Khang An không hài lòng, nhưng thấy Sài Đại Kỷ mắt sâu, người gầy gộc, thật đáng thương hại, lại nghĩ đến chuyện Càn Long đặc biệt ban thưởng cho ông ta, nên đành chịu đựng, cười nói: “Sài đại nhân vất vả, thành Chư La được Thánh thượng ban cho cái tên Gia Nghĩa là nhờ có Sài đại nhân. Mau lên ngựa, chúng ta cùng vào thành, tiếp nhận sự hoan hô”. Sài Đại Kỷ không từ chối lên ngựa dẫn đường. Theo quy định trong quân Thanh, cấp dưới phải tiếp cấp trên, không được đi ngang hàng, Sài Đại Kỷ vô tình thất lễ. Ông có biết đâu Phúc Khang An lòng dạ hẹp hòi, căm tức để bụng. Thế là, tính mạng Sài Đại Kỷ rơi vào tay Phúc Khang An. Chuyện này sẽ nói ở phần sau.

Tin Phúc Khang An thắng trận được báo về triều đình, Càn Long vô cùng phấn khởi. Ngày 4 tháng 11, sau khi xem bản tấu báo chiếm được núi Bát Quái, Càn Long chỉ dụ cho các đại thần quân cơ rằng, Hải Lan Sát cùng hơn 20 ba-đồ-lỗ và thị vệ đã tấn công thẳng vào sào huyệt địch, giết và bắt sống nhiều quân địch, khiến sĩ khí và lòng người phần chấn, tạo thời cơ thuận lợi, là rất tốt. Ngày 14 tháng 12, Càn Long nhận được bản tấu của Phúc Khang An báo đã giải vây cho Gia Nghĩa, rất đổi vui mừng,

triệu tập ngay Hòa Thân, A Quế và các quan văn võ. Hòa Thân đề nghị, nên trọng thưởng Phúc Khang An, Hải Lan Sát và các tướng sĩ tham chiến. Càn Long ban chỉ dụ khen thưởng: Phúc Khang An, Hải Lan Sát chỉ huy quan quân, anh dũng đánh giặc, bất chấp hiểm nguy, phá tan quân giặc ở khắp thôn trong, giải vây thành phủ, cứu thoát mấy vạn con người bị vây hãm trong thành. Phúc Khang An biết cách điều binh khiển tướng, cổ vũ sĩ khí, đánh thắng được giặc, đáng được khen thưởng, Phúc Khang An, Hải Lan Sát, phong từ tước hầu lên tước công, mỗi người một chiếc mũ gắn hồng ngọc, bốn áo thêu rồng. Các tướng khác như Ngạc Huy, Mục Khắc Đăng A, Phổ Nhĩ Phổ đều được khen thưởng.

Phúc Khang An rất chi không hài lòng. Sau khi vào thành, mặc dù Sài Đại Kỷ đã năm lần bảy lượt mời ở lại nghỉ ngơi ít ngày cho lại sức, rồi tiếp tục tiến quân dẹp loạn, Phúc Khang An vẫn từ chối. Nghỉ được một ngày đêm, lệnh cho Hải Lan Sát làm tiên phong, tự mình dẫn đại quân, tiến đến sào huyệt giặc ở Đại Lý Sạn, để Sài Đại Kỷ một mình ở lại thành vỗ về dân chúng, phân phát lương thực, cứu tế nạn nhân. Sài Đại Kỷ bắt đầu cho xây ba nơi phát chẩn cơm cháo ở thành Gia Nghĩa, phục vụ cho những người dân đang đói mồm mắt. Từng đoàn người đói rét ở trong thành và các thôn trang ngoại thành lũ lượt lê tấm thân tiều tụy ốm yếu vào thành, mong được cứu đói. Trời chưa sáng, mưa phùn lất phất, bốn hàng người xếp hàng rồng rắn chờ đợi trước bốn chiếc chảo cháo to. Trời vừa hửng sáng, lại thêm từng đoàn người đói rét tiếp tục kéo đến. Trong chảo to đang nấu một loại cháo gồm gạo tẻ, cao lương, tấm và rau lẫn lộn. Mỗi chảo có chừng mấy trăm bát. Mỗi người chỉ được một bát.

Gia Nghĩa được giải vây, Lâm Sáng Văn rút về núi Tiểu Bán Thiên ở phía bắc thành Gia Nghĩa. Nơi đây vách núi dựng đứng đường đi hiểm trở, dễ thủ khó công. Ngày 18 tháng 11, Phúc Khang An dẫn các tướng sĩ chia thành các cánh quân tiến đánh, qua mấy đợt tấn công quân Thanh chiếm được núi Tiểu Bán Thiên. Lâm Sáng Văn rút quân cố thủ Lục Đấu Môn. Lục Đấu Môn là nơi thông liên với khắp nơi. Để chặn kỵ binh quân

Thanh, Lâm Sáng Văn cho đào hầm chông trên các ngõ đường ở Lục Đầu Môn. Phúc Khang An lệnh cho Hải Lan Sát hành quân bằng qua ruộng lúa mới gặt xong, đất bùn vừa khô. Quân Thanh tấn công bốn mặt, dùng dao dài chặt phá lũy tre, công phá hầm chông. Lâm Sáng Văn lại rút lui cố thủ ở cửa núi Thủy Sa Liên. Phúc Khang An và Hải Lan Sát chia nhau thành hai cánh quân tả hữu tiến đánh. Gia quyến của quân Lâm Sáng Văn di chuyển vào ngọn núi này, được hơn 2000 quân khởi nghĩa hộ tống trước sau, men theo sườn núi mà đi, dưới sự chỉ huy của thuộc tướng Lâm Sáng Văn là Tưởng Sơn Quốc. Quân Thanh luồn qua rừng chuối, men theo lũy tre tiến lên. Hải Lan Sát cho quân vừa tấn công vừa bắn tên. Tưởng Sơn Quốc trúng tên, bị bắt. Gia quyến quân Lâm Sáng Văn bị trúng pháo, hoảng hốt chạy dẫm lên nhau, thương vong vô số. Quân Thanh tấn công Đại Lý Sạn. Đại Lý Sạn phía đông giáp núi lớn, phía nam có sông bao bọc, thành lũy bằng đất đá, pháo đặt dày đặc, bên trong có hai lớp lũy tre, ngoài thành có hào sâu, phòng thủ rất nghiêm ngặt. Khi quân Thanh tiến đến Đại Lý Sạn, trời sắp tối, từ trong Đại Lý Sạn một toán người xông ra đánh. Hải Lan Sát đem 1000 quân lạng lẽ mai phục, chờ quân địch đến gần, đồng loạt giương cung phóng tên, tên bắn như mưa, núp bắn nên trăm phát trăm trúng, quân địch vội tắt hết lửa gào thét tấn công. Hải Lan Sát lại lệnh cho quân lính nằm im tại chỗ, đợi khi tiếng hò reo đến gần, nhắm về hướng có tiếng hò reo tấn công mạnh liên tục, Hải Lan Sát lên ngựa xông trận, khiến thế trận của quân Lâm Sáng Văn rối loạn, Đại Lý Sạn bị quân Thanh chiếm. Phúc Khang An lệnh cho quân Thanh san bằng Đại Lý Sạn, đốt phá nhà cửa, đem lương thực chia cho nghĩa dân, trâu bò vật dụng chia cho quân lính.

Lâm Sáng Văn thấy quân Thanh tiến nhanh, thanh thế ngày càng lớn, tự biết khó chống nổi, đưa gia quyến đến Tập Tập Bộ. Tập Tập Bộ nằm chéch hướng nam-bắc, giữa hai dãy núi có một dòng sông chảy xiết. Quân Lâm Sáng Văn chặn giữ con suối, xây thành đắp lũy ở những nơi hiểm yếu, bịt các ngã đường. Phúc Khang An lệnh cho pháo kích. Lâm Sáng Văn cũng nã pháo lại, trên núi dưới núi, tiếng hò reo, tiếng pháo nổ, hai bên cầm cự

nhau. Hải Lan Sát dẫn mấy mươi tên ba-đồ-lỗ thị vệ cưỡi ngựa băng qua lửa đạn vượt suối, tiến lên núi. Phúc Khang An dẫn quân theo sau. Trong tiếng hò hét Hải Lan Sát xua quân đập phá thành lũy. Quân Thanh hăng tiết vung đao gập địch là giết. Quân khởi nghĩa mệt mỏi rã rời, mất cả ý chí chiến đấu. Trong đêm tối ánh sao lấp lánh khói lửa mù trời, Lâm Sáng Văn cố sức chống đỡ nhưng không nổi, quân khởi nghĩa tan rã tranh nhau nhảy xuống núi rơi xuống suối chết khá nhiều. Tập Tập Bộ bị mất, Lâm Sáng Văn dẫn quân độ trăm người rút vào dãy núi lớn trùng điệp. Phúc Khang An, Hải Lan Sát nhanh chóng phong tỏa đường biển, cử phó tướng truy tìm. Cuối cùng, ngày 5 tháng 1 năm Càn Long thứ 53, Lâm Sáng Văn bị quân Thanh bắt. Sau đó, Phúc Khang An, Hải Lan Sát chia quân tiến đánh Trang Đại Điền. Sau một trận đánh ác liệt tại vùng Đại Vũ Lũng, nơi có địa hình hiểm trở, suối sâu, núi cao bao bọc, quân Trang Đại Điền thế cô bị thua, lùi vào rừng rậm, cuối cùng bị quân Thanh bắt. Theo lệnh của triều đình, Lâm Sáng Văn, Trang Đại Điền và mấy mươi người bị giải về kinh thành, xử lăng trì. Đầu của họ bị treo lủng lẳng tại pháp trường đầu chợ, máu tanh lan cả một vùng, tựa hồ để cho dân chúng kinh thành được biết chiến tranh đã kết thúc, chấm dứt cuộc tàn sát của kẻ thắng đối với người thua. Lâm Sáng Văn bị giải về kinh chịu hình phạt khốc liệt, thân bị chém 3600 nhát đao, đầu bị cắt bêu thị chúng trước chợ. Lâm Sáng Văn, lãnh tụ trẻ của một đảng đã chết lúc Càn Long gần 80 tuổi. Kẻ thất bại trả giá bằng mạng sống.

Những chiếc đầu người bị bêu thị chúng đã trở thành những chiếc đầu lâu, nhưng các lãnh tụ đảng kín ở khắp nơi vẫn tồn tại. Thủ lĩnh Bạch Liên Giáo bị trấn áp nhiều lần, vẫn bí mật truyền giáo, tập hợp lực lượng, chuẩn bị cho một cuộc biến động xã hội mới với quy mô lớn hơn nhiều.

Nguyên Tổng binh Sài Đại Kỷ dẫu có nằm mơ cũng không nghĩ rằng mình sẽ bị trừng phạt, lúc này mới biết rằng chiếc đầu của mình cũng sẽ bị cắt bêu thị chúng như Lâm Sáng Văn, lòng buồn hận vô hạn. Ông nửa tỉnh nửa mê, đã năm ngày đêm không ăn uống, mà vẫn không chết. Thân xác mềm yếu, nặng

nề, đi đứng khó khăn, nhưng hồn phách thì tự do bay lượn trong thế giới như mơ màng như mộng như không. Giếng nước trong của quê hương không còn trông thấy đáy, mà chỉ một màu đen ngòm gợn lên làn sóng lăn tăn lấp lánh như ánh sáng đom đóm.

Đây chỉ là một bi kịch do Phúc Khang An đạo diễn, được Hòa Thân xúi dục.

Hôm ấy, tại thành huyện Gia Nghĩa, Phúc Khang An nghe thấy toàn là những lời ngợi khen lòng trung dũng của Sài Đại Kỷ, trong lòng sẵn không vui lại như đổ thêm dầu vào lửa, nên bí mật sai người mang bản tấu về kinh, nói, Sài Đại Kỷ lừa dối, tấu báo sai sự thật, đặc biệt là những lời khai của quân giặc bị bắt, nguyên nhân của cuộc nổi loạn ở Đài Loan là do Sài Đại Kỷ xử lý công việc không thỏa đáng, tham ô tư lợi, hối lộ, khiến dân chúng căm phẫn. Càn Long đoán chừng rằng Phúc Khang An ỷ mình chức vụ cao, Sài Đại Kỷ vừa được khen, có phần tự mãn, thất lễ với Phúc Khang An, nên mới bị hạch tội, Sài Đại Kỷ bị vây hãm trong thành đã lâu; Thái Phan Long cũng vậy, có lẽ cả hai người không giữ đúng lễ nghi đối với Phúc Khang An, khiến Phúc Khang An giận dữ bùng. Phúc Khang An cứ chiếu theo quy chế đại thần mà buộc tội. Phúc Khang An được lệnh của Càn Long, đầu cam chịu, gửi liền mấy bản tấu, liệt kê cụ thể của cải tham ô của Sài Đại Kỷ trong thời gian hai năm nhận nhiệm vụ ở Đài Loan, đến nỗi kho phủ trống rỗng, thu không đủ chi, còn nhiều việc làm không rõ ràng, v.v... Càn Long định lơ đi không điều tra nhưng sợ ảnh hưởng đến tinh thần tiến công diệt địch của Phúc Khang An, do vậy một mặt lệnh cho Phúc Khang An ra sức dẹp loạn, một mặt cử Hòa Thân đến Mân-Triết điều tra việc hai vị Hoàng, Nhiệm và cả Thường Thanh, Hằng Thụy. Hòa Thân chớp được dịp cứu nguy cho Thường Thanh và Hằng Thụy tâu rằng: “Sài Đại Kỷ tham nhũng, lơ là công việc, cho Tôn Cảnh Toại phóng lửa đốt nhà dân để Đài Loan xảy ra biến cố, hàng ngày ỷ quyền ỷ thế, tác oai tác phúc, chiếm đoạt ruộng đất của dân chúng, nên bọn Lâm Sáng Văn mới nổi dậy chống lại, đề nghị Đức Vạn Tuế vừa trấn áp bọn giặc, vừa cách chức trừng trị Sài Đại Kỷ, thanh trừng bọn tham quan ô lại, cách làm này trước

đây Thánh tổ Khang Hy đã từng thực hiện. Sự thật mà Hòa Thân nói, phần trên đã đề cập Càn Long từ chỗ không tin đến chỗ nửa tin nửa ngờ, nhưng không thể không tin, bèn lệnh cho Tổng đốc Triết-Mân Lý Thị Nghiêu thẩm tra tấu báo. Lý Thị Nghiêu vì sợ Phúc Khang An và Hòa Thân nên cũng phụ họa theo. Càn Long lại cho đưa Nhiệm Thừa Ân, Hằng Thụy đến hỏi. Nhiệm Thừa Ân, Hằng Thụy cùng một ngàn phạm nhân, được Hòa Thân mớm lời, như chết đuối vớ phải cành cây, nắm lấy cơ hội tốt tố cáo Sài Đại Kỷ để giảm nhẹ tội của mình. Họ đồng thanh tâu, Đài Loan sở dĩ xảy ra đại loạn, tội ở Đại Kỷ. Sài Đại Kỷ đâu có anh dũng, các tấu chương đều do nô tài chuyển, đều là dối trá. Càn Long giáng chỉ cách chức Sài Đại Kỷ.

Sài Đại Kỷ dù thế nào cũng không thừa nhận chuyện như vậy. Sau khi bình định Đài Loan, ai ai cũng được khen thưởng, thậm chí một lũ ham sống sợ chết trước đó cũng được tha tội, còn mình trở thành con dê thế tội. Mồm cứ lảm nhảm, khi về kinh để hỏi tội, luôn mồm gào thét. Càn Long tự mình hỏi cung Sài Đại Kỷ, có cả Hòa Thân và Đại học sỹ A Quế ngồi hai bên bồi thẩm. Sài Đại Kỷ nhìn thấy Càn Long, lệ rơi lã chã, khóc tâu:

- Nghĩ rằng, khi Chư La bị rơi, thần đem tấm lòng trung kiên không tiếc máu xương ra chống đỡ, mới có được câu chuyện thần thoại về Chư La không bị phá. Thánh chỉ Hoàng thượng gửi cho thần, thần đọc đi đọc lại đến thuộc lòng, Hoàng thượng cho thần về kinh gặp mặt không ngờ cuộc gặp mặt hôm nay như thế này? Ôi Đức vạn tuế, thần quả thực không biết tội taten trung nằm ở điều luật nào?

Càn Long thấy Sài Đại Kỷ luôn mồm gào thét, thỉnh thoảng đọc lại chỉ dụ của mình gửi cho Sài Đại Kỷ, nên có phần ân hận, sắc mặt khi hồng khi nhợt, thầm nghĩ, có oan kêu oan, nghĩ đến câu chuyện trước đây giờ nên như thế nào? Năm ấy Trương Quảng Tử không phải là đại thần thân tín của ta ư? Sau đó dựa vào uy Thiên tử, làm nhiều điều sai trái, hãm hại những ai chống mình, kéo bè kéo cánh. Nếu không trừ khử ngay, thì đã biến thành Niên Canh Nghiêu thứ hai rồi. Bây giờ, Sài Đại Kỷ,

người chẳng qua là một đại thần tham tán cũng lấy chỉ dụ ra để ép Trẫm. Chỉ dụ của Trẫm lẽ nào sai? Càn Long nghiêm giọng:

- Trẫm hỏi khanh, rốt cục khanh có tham ô hối lộ không, có làm tròn chức trách không?

Sài Đại Kỷ không trả lời thẳng mà chỉ kêu oan. Càn Long cả giận. Hòa Thân nói xen vào:

- Có oan kêu oan là lẽ thường tình, thế nhưng, ngài giải thích thế nào về việc ngài vu cáo Thường Thanh và Hằng Thụy. Biết kêu oan vậy có thể nói oan được không?

Hòa Thân nói lấp lửng một thôi một hồi khiến Sài Đại Kỷ cảm mồm, chỉ còn oán hận nhìn Hòa Thân, nghĩ thầm, bản thân người cũng thối như cứt mà còn nói mông người khác không sạch. Năm ấy, trong chuyến nam tuần đến Hàng Châu, Thường Thanh và người móc ngoặc gian lận đã bỏ túi bao nhiêu tiền bạc của cải, hôm nay lại giả vờ là người quân tử chân chính, càng nghĩ càng tức, bỗng “hừm” lên một tiếng. Càn Long thấy thế, tức giận, lệnh dùng cực hình, thị vệ đứng hai bên giải Sài Đại Kỷ ra ngoài. Sài Đại Kỷ biết mình không thoát được cái chết đầy mạnh dấm thị vệ ra, chỉ vào Càn Long và Hòa Thân chửi mắng, nào là hôn quân gian thần, dối người cướp công, nào là bọn Tác-ta Mãn Châu, ngu muội tội cùng, v.v... Càn Long ngồi yên, lặng lẽ nghe, cúi đầu suy nghĩ, lệnh tổng Sài Đại Kỷ vào nhà giam, đợi đến sau mùa thu sẽ xử trảm. A Quế định nói đôi lời, nhưng thấy sự việc đến nước này, biết rằng khó cứu được Sài Đại Kỷ, chỉ còn biết thương xót, cúi đầu yên lặng.

Sài Đại Kỷ cảm thấy máu thịt và linh hồn của mình đã bị cánh cửa sắt nặng nề của nhà giam nung cháy hóa thành làn khói xanh, một cảnh kỳ lạ bỗng hiện lên rồi vụt biến mất, lửa hận trong lòng càng bùng cháy, đôi mắt vừa mở ra đã nhắm lại. Ông hôn mê trong ảo ảnh mơ hồ...

Tháng 3, năm Càn Long thứ 53, Hoàng đế Càn Long chỉ dụ cho đại thần quân cơ dùng hai thứ chữ Mãn, Hán khắc ba tài liệu “*Ghi chép về chuyện tiêu diệt bọn phản nghịch Đài Loan, bắt sống*

Lâm Sáng Văn”, “Ghi chuyện Phúc Khang An báo tin bắt sống Trang Đại Điền”, “Khen thưởng công thần có công bình định Đài Loan” lên bia đá mới dựng ở thành phủ Đài Loan và Hạ môn, để tỏ rõ lòng yêu dân yêu nước và cách dùng binh thận trọng của Hoàng đế Càn Long.

Tháng 3 năm ấy, Sơn Trang nghỉ mát không còn là Sơn Trang như trước đây. Nó đã biến thành hành cung của Càn Long thiết tiệc chiêu đãi các quan trong triều. Vùng dương vừa lên, gió thổi hiu hiu, bầu không khí tràn đầy mùi rượu và hương hoa. Ngàn vạn tia nắng xuyên qua tán lá cây chiếu vào Sơn Trang đầy thần bí, thỉnh thoảng mấy chú sóc to gan nhảy qua nhảy lại trên cành cây. Dưới ánh sáng mặt trời, những ngọn cây tùng bách cổ thụ đan chéo nhau thành một tán lá cây trong suốt như chiếc lọng ngọc lung linh che trên đầu Hoàng thượng. Trong vùng núi rừng mênh mông đó, những đám sương mù xanh lam, trôi nổi, lững lờ, từ từ tan ra theo sườn núi. Sơn Trang đang chào đón một ngày lễ trọng đại.

Đài Loan đã được bình định. Hoàng đế Càn Long bày tiệc ăn mừng, ban thưởng cho:

Phúc Khang An dải thắt lưng màu vàng, nơ bím tóc bằng vàng, san hô đính ngọc;

Hải Lan Sát dải thắt lưng màu vàng, nơ bím tóc bằng vàng, san hô đính ngọc, vẽ hình treo tại Tử Quang Các;

Hòa Thân dải mũ tím, phong tước “Tam đẳng Trung tướng bá”. Càn Long nghĩ rằng, Hòa Thân tuy không thân chinh đánh giặc, nhưng công lao không nhỏ, lương thực cho đại quân toàn do Hòa Thân lo liệu, đủ tỏ lòng trung của ông ta, đặt thưởng một bài thơ:

Học nhiều hiểu rộng tinh thông Thanh-Hán,

Nghiên cứu binh thư giỏi tài phán đoán,

Diệt giặc trận tiền góp phần đốc chiến,

Lòng trung tặng thưởng xứng đáng hàn lâm.

CHƯƠNG 13

PHÔ TRƯỞNG HÙNG VĨ

GIẤU BỆNH TRÁNH THẦY



Hòa thân tổng phụ trách công trình lễ mừng thọ Càn Long 80 tuổi. Lễ mừng thọ cực kỳ sang trọng...

Càn Long khoe khoang thái bình thịnh trị, Doãn Tráng Đồ lại tâu rằng: “Tuần phủ các tỉnh, Thanh danh bê bối, quan lại thối nát, kho phủ trống rỗng”.

Hòa Thân bảo Khánh Thành, hãy theo dõi sát Doãn Tráng Đồ. “Ta đã báo gấp cho các tỉnh Sơn Tây, Trục Lệ, Sơn Đông chuẩn bị sẵn sàng...”

Năm Canh Tuất, Càn Long tròn 80 tuổi, làm vua được 55 năm. Càn Long nói rằng: Từ thời Tam Đại đến nay, rất ít bậc đế vương sống đến tuổi cổ lai hy; Hán Vũ Đế, Lương Vũ Đế, Đường Minh Hoàng, Tống Cao Tông, Minh Thế Tổ sống đến 70 tuổi; chỉ có Lương Vũ Đế, Tống Cao Tông, Nguyên Thế Tổ sống đến 80 tuổi. Càn Long muốn thoái vị nhường ngôi vào năm Bính Thìn, tức là 5 năm nữa.

Ngày 3 tháng 8, là ngày sinh của Càn Long. Năm ấy, cả nước từ trên xuống dưới đều nhộn nhịp chuẩn bị.

Hòa Thân và Thượng Thư bộ Công là Kim Giản, làm tổng phụ trách công trình lễ mừng thọ Càn Long 80 tuổi.

Càn long triệu kiến Hòa Thân, Kim Giản:

- Lễ mừng thọ của Trẫm, phải long trọng, nhưng không được lãng phí.

Hòa Thân tâu:

- Lễ mừng thọ Hoàng thượng 80 tuổi, xưa nay hiếm có Hoàng thượng hàng ngày phải lo bao nhiêu việc quan trọng, lập được nhiều chiến công. Ngày nay, Đại Thanh thái bình thịnh trị, Thánh thượng thọ 80, đáng được vui mừng nhiệt liệt. Chuyện

tiền bạc vật tư, xin Hoàng thượng để nô tài lo liệu. Hiện nay, nhà buôn ở các tỉnh đua nhau quyên góp khá nhiều, tiền bạc dồi dào, không phải dùng đến tiền bạc trong kho triều đình.

Nghe vậy, Càn Long rất vui mừng.

Ngoài số tiền quyên góp của các nhà buôn ra, các vương công đại thần; các quan chức từ các bộ đến các tỉnh, tùy theo cấp bậc cao thấp mà đóng góp vào chi phí cho lễ mừng thọ. Ngày 10 tháng 5, Lưu thân vương Vĩnh Lang, đại học sĩ A Quế, đại học sĩ Kê Hoàng, Thượng thư bộ Lễ Thường Thanh ở lại kinh giải quyết các công việc, Càn Long lên đường đi Nhiệt Hà. Lễ mừng thọ 80 tuổi bắt đầu.

Sứ thần các nước lần lượt đến. Càn Long cùng Hòa Thân tiếp kiến: quốc vương An Nam Nguyễn Quang Trung, sứ thần Triều Tiên Hoàn Nhân Điểm, sứ thần Miến Điện Cư Vi Đà, sứ thần Nam Chưởng (Lào) Bát Chỉnh Hồng, v.v... Các sứ thần đều mang theo lễ vật mừng thọ.

Hòa Thân thay mặt Càn Long tiếp hai Lạt ma Tây Tạng, các Minh Kỳ Mông Cổ, những người đứng đầu các bộ lạc miền tây, v.v...

Lễ vật từ khắp nơi ùn ùn đưa đến. Các vương công đại thần đều có những lễ vật mừng thọ xứng đáng; tuần phủ các tỉnh thì dâng trân châu bảo ngọc quý hiếm. Để vừa lòng Hoàng thượng, các đại thần phải vất óc suy nghĩ. Các lễ vật đều được Hòa Thân xem xét từng thứ một.

Tổng đốc Lưỡng Quảng Phúc Khang An mang lễ vật đến, Hòa Thân vô cùng thích thú, lật ra xem, thấy trong bảy lễ vật, có một cái hộp bằng gỗ nam mộc. Hòa Thân không biết trong hộp có vật gì, bèn mở nắp ra, một ngôi nhà nhỏ màu đỏ hiện ra, trong ngôi nhà đó có một bức bình phong, một cái bàn trên đó bày ra một bộ văn phòng tứ bảo. Hòa Thân nhìn thấy phía dưới chiếc bàn có một cái chốt, dùng tay ấn chốt, một cô gái phương Tây tóc vàng mắt xanh từ cánh phải bức bình phong bước ra, từ từ phủ bụi trên chiếc bàn rồi đổ nước vào nghiền mực mài mực,

sau đó lấy từ trên giá sách một tờ giấy đỏ đặt lên bàn; từ cánh trái bức bình phong xuất hiện một vị khác có bộ râu mép vểnh, tiến tới trước bàn, ngồi xuống cầm bút viết bốn chữ “*Vạn Thọ Vô Cương*” bằng hai thứ chữ Mãn-Hán kết hợp, viết xong đặt bút lại chỗ cũ, lui vào phía sau tấm bình phong; cô gái phương Tây thu dọn bút nghiên, quay về chỗ cũ. Đúng là cực kỳ tinh xảo.

Lễ mừng thọ Càn Long được tổ chức ở ba nơi: từ ngày 7 tháng 7 đến 23 tháng 7 tại Sơn Trang, Thừa Đức; ngày 24 tháng 7 khởi giá về kinh, ngày 30 tháng 7 đến vườn Viên Minh; ngày 12 tháng 8, từ vườn Viên Minh về cung, ngày 13 tháng 8 tổ chức đại lễ tại điện Thái Hòa, ngày 21 tháng 8 kết thúc. Dưới đây xin kể qua chương trình hoạt riêng của những ngày lễ.

Ngày 10 tháng 5, Càn Long đến khu nghỉ mát Sơn Trang ở Thừa Đức, hai tháng trước ngày lễ. Trong thời gian này, Càn Long vẫn bận rộn với công việc triều chính, xem duyệt tấu chương, gặp gỡ đại thần, xử lý việc nước, cho đến đầu tháng 7. Ngày 7 tháng 7, Hoàng đế Càn Long giá lâm đến Y Thanh Khoáng, tiếp nhận lễ ra mắt của hai vị phật sống Triết Bố Tôn Đan Ba và Cát Nhĩ Đan Tích Gia. Y Thanh Khoáng ở phía sau điện Kính Thành, sau Càn Long gọi là Tứ Tri Thư Ốc.

Ngày 9, Quốc vương An Nam Nguyễn Quang Trung, vương công các bộ tộc Mông Cổ, thủ lĩnh các bộ tộc Hồi và các dân tộc thiểu số yết kiến Hoàng đế Càn Long, sau đó xem tuồng kịch tại nhà hát lớn Thanh Âm Các. Nhà hát lớn Thanh Âm Các nằm trong thắng cảnh Quyển A thuộc khu nghỉ mát Sơn Trang, mặt hướng về phương bắc, cao gồm ba tầng; đối diện là Phước Thọ Viên, nơi xem kịch của Hoàng đế, mặt tiền rộng năm gian, gồm hai tầng. Hai bên lầu là phòng dành cho các sứ thần nước ngoài, các vương công đại thần xem kịch và dự yến tiệc. Thời gian mừng thọ Hoàng đế Càn Long đúng vào lúc thời tiết nóng bức, các quan viên xem tuồng ở ngoài trời không khỏi bị nắng chiếu nóng, Càn Long ra lệnh lợp mái che trước nhà hát lớn. Tuồng mừng thọ gồm có các vở “*Tây lai chúc thọ*”, “*Bàn đào thượng thọ*”, “*Linh tiên chúc thọ*”, “*Quần tiên chúc thọ*” cả thấy hơn hai

mười vở. Những vở tuồng đó đều được soạn và diễn theo nội dung mừng thọ Hoàng đế, quy mô rất lớn, diễn viên nhiều, phong màn đạo cụ bố trí trên sân khấu cũng nhiều hầu như chiếm cả ba tầng của nhà hát. Diễn viên hát hay, múa đẹp, áo quần lộng lẫy, biểu diễn trong khung cảnh hư hư thật thật, sân khấu trông thật hùng tráng.

Ngày 10, sau khi ăn sáng, Hoàng đế Càn Long đến Y Thanh Khoáng. Sứ thần các nước được quan viên bộ Lại, bộ Binh đưa đến yết kiến và đệ trình thư mừng thọ màu đỏ lên Hoàng đế Càn Long.

Ngày 11, sứ thần các nước Triều Tiên, Miến Điện, Nam Chưởng đến yết kiến Hoàng đế Càn Long. Hôm ấy cũng là hôm tổ chức diễn tuồng rầm rộ tại Thanh Âm Các để khoản đãi.

Ngày 12, thủ lĩnh bộ tộc Cáp Tát Khắc đến yết kiến Càn Long tại Huệ Dịch Cát Môn, còn gọi là Bắc Môn ở phía đông bắc Sơn Trang. Hôm ấy, tại đây, Càn Long làm lễ bái miếu dâng hương, nghe niệm kinh Vạn Thọ.

Ngày 13, các thổ ty đại biểu Kim Xuyên, Cam Túc, thủ lĩnh Đài Loan đến yết kiến Càn Long và xem tuồng.

Ngày 14, từ sáng sớm, tại điện Kính Thành ở Sơn Trang, Càn Long tổ chức đại tiệc chiêu đãi sứ thần các nước, bá quan văn võ đến chúc thọ. Điện Kính Thành làm toàn bằng gỗ nam mộc, vì vậy còn có tên là “*Điện Nam Mộc*”, không tô vẽ màu sắc, riêng đầu xà nhà sơn màu xanh, trong điện có ngai vua, sau ngai vua là tấm bình phong, hai bên có lư hương, mái điện treo đèn giống như nội cung. Tối đó còn được xem pháo hoa trong lều Mông Cổ ở Vạn Thọ Viên. Cây cỏ trong Vạn Thọ Viên xanh tươi, cảnh rất tự nhiên, cảm thú chạy nhảy nô đùa, chim chóc hát ca, đúng là phong cảnh vùng thảo nguyên nơi biên ải. Tại đây, Càn Long thường tiếp kiến, ban thưởng, chiêu đãi sứ thần các nước, lãnh tụ các tôn giáo, thủ lĩnh các bộ tộc Mông, Hồi, v.v... Trên bãi cỏ nơi đây dựng lên một chiếc lều ngựa ác Mông Cổ cao hơn bảy trượng, được gọi là “Hoàng Ác Điện”. Đây là cung điện làm việc

tạm thời của Hoàng đế. Ngoài ra còn có một lều Mông Cổ ngũ hợp ở phía sau dành cho Hoàng đế nghỉ ngơi. Phía trước Hoàng Ác Điện có hai chiếc lều Mông Cổ buộc hoa trên đỉnh giống gian nhà trong triều, hai gian nhà kiểu phương Tây ở hai bên đối diện nhau, là nơi ở của các triều thần và sứ thần; hai mươi bốn chiếc lều cho những người phục vụ nằm rải rác quanh Hoàng Ác Điện. Pháo hoa ở Vạn Thọ Viên thường tổ chức vào lúc chiều tối. Trên một dàn cao được dựng tạm thời, người ta treo rất nhiều pháo hoa hộp, sau khi châm lửa đốt, pháo tung rơi thành nhiều tầng, tiếp theo là những chiếc đèn lồng từ trong chiếc hộp tung ra treo lủng lẳng, hiện lên nhiều cảnh vật khác nhau, ánh lên đủ màu sắc rực rỡ đẹp mắt, sau đó là những tràng pháo nổ vang như sấm. Thật là hùng tráng.

Ngày 15, Càn Long cùng mọi người đi xem hoa đăng trên sông. Hôm nay là ngày rằm tháng 7, tết Trung Nguyên, dân gian có tục thả đèn trôi sông. Các đền, chùa đều tổ chức lễ hội Vu Lan, đốt đèn tụng kinh, để siêu độ cô hồn. Thời Thuận Trị nhà Thanh, đã từng mời Trần Ngọc Lâm đến lập đạo đàn Vu Lan tại điện Vạn Thiện, từ ngày 13 đến ngày 15 thả đèn trôi sông. Hoàng đế Càn Long cũng theo lệ đó, lệnh cho các tiểu thái giám đốt đèn nến đặt trên những lá sen trong hồ ở Sơn Trang và cả những cây đèn làm bằng thủy tinh giống như hoa sen. Hàng ngàn chiếc đèn hoa sen, nhấp nhô trôi nổi trên mặt hồ gợn sóng, ánh đèn lung linh, cùng với trăm ngàn đèn lá sen, phản chiếu xuống mặt hồ, hòa lẫn với những ngôi sao trên bầu trời đêm, khiến như đất trời lúc ấy hợp thành một.

Ngày 16 đến ngày 19, diễn tuồng suốt bốn ngày tại Thanh Âm Các. Sau đó về kinh.

Ngày 20 đến ngày 22, Hoàng đế Càn Long mở tiệc tại Vạn Thọ Viên chiêu đãi quốc vương An Nam, sứ thần các nước, thổ ti Kim Xuyên, Cam Túc, thủ lĩnh Đài Loan, hai vị phật sống Triết Bố Tôn Đan Ba và Cát Nhĩ Đan Tích Gia, Lạt ma Nặc Môn Hãn, các vương công Mông Cổ. Trừ các thủ lĩnh lớp trên của các bộ lạc do nhiều nguyên nhân không ở lại Bắc Kinh được, còn tất cả đều

lần lượt kéo về kinh trong ba ngày để chúc thọ.

Ngày 24, Hoàng đế Càn Long khởi giá từ Sơn Trang. Thủ lĩnh các bộ lạc Hô Đồ Khắc Đồ, Đô Nhĩ Bá Đặc, Thổ Nhĩ Hộ Đặc, Hoắc Thạc Đặc, Ô Lương Hải, Cát Tát Khắc đưa tiễn đến Vạn Thọ Đình, mới quay trở về bộ lạc mình.

Ngày 25 đến ngày 29, đi qua các nơi như Thường Sơn Dụ, Lưỡng Gian Phòng, Dao Đình Tử, Mật Vận Huyện, Nam Thạch Tào, đến đâu nghỉ chân ở đó.

Ngày 30, sau cuộc hành trình sáu ngày, xa giá Càn Long được các quan văn võ bảo vệ đã đến vườn Ngự Uyển Viên Minh tại tây bắc Bắc Kinh. Vườn Viên Minh đã được trang hoàng như mới, chỗ nào cũng đẹp, như bồng lai tiên cảnh, hoa thơm cỏ lạ tỏa ra mùi thơm ngào ngạt. Nhờ tài trang trí, vườn Thượng Uyển đã đẹp càng đẹp nhiều hơn, bao trùm không khí lễ hội mừng thọ.

Ngày 1 đến ngày 6 tháng 8, tại Lạc Đồng Viên, liên tục trong sáu ngày diễn vở tuồng “*Thăng bình bảo phiệt*”. Đây là một vở tuồng lớn gồm mười màn, hai trăm bốn mươi cảnh, nội dung lấy từ cuốn “*Tây Du Ký*” của nhà văn Ngô Thừa Ân đời Minh, diễn chuyện Đường Tăng dẫn ba đồ đệ Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa Hòa thượng đến Tây Thiên lấy kinh.

Ngày 7 và 8, cử quan đến đàn tế xã tắc; nhận thư chúc thọ màu đỏ của Lạt ma Tây Tạng.

Ngày 10, tạm thời kết thúc các hoạt động chúc thọ ở vườn Viên Minh, Hoàng đế Càn Long ngồi lễ kiệu về hoàng cung. Lễ kiệu là một loại kiệu cao đúng quy cách dành cho Hoàng đế ngồi, rất đẹp, thể hiện đầy đủ sự tôn nghiêm chí cao của Hoàng đế. Lễ kiệu hình dáng giống kiệu thông thường, bên trong có ngai vua, mười sáu người khiêng kiệu. Mái kiệu hai tầng, phía trên tám góc, phía dưới bốn góc, mỗi góc đính một con rồng vàng, chóp kiệu là quả cầu bằng vàng, mái kiệu được viền chung quanh bằng dải lụa màu vàng nhạt thêu rồng vàng, màn che kiệu làm bằng lụa vân màu vàng nhạt, hai bên kiệu có cửa sổ che bằng vải thưa.

Dọc hai bên con đường lớn dài mấy mươi dặm từ vườn Viên Minh đến Tây Hoa Môn, Hoàng Cung đều có trang Trí. Đền đài lầu các đều được trang hoàng, vừa mô phỏng theo thắng cảnh Giang Nam, vừa kiến trúc theo kiểu phương Tây. Dưới nước có thuyền rồng, trên núi có bảo tháp. Nhà tranh có hàng rào bao bọc, cầu nhỏ bắc qua giòng suối; hết như cảnh thôn dã; lầu gác cao vút, hành lang trùng điệp như cảnh thần tiên. Khắp nơi đều dựng sân khấu, tiếng đàn hát cuốn hút người nghe phải dừng bước. Đối diện với Tây Trục Môn có một sân khấu ba tầng, diễn vở tuồng *“Khắp nơi chúc mừng”*, trong Nguyệt Thành dựng rạp Vạn Thọ Kinh, chứa khoảng 3.000 lát ma tụng kinh. Quán xá chen chúc trong nội thị Tây Trục Môn đều được sửa sang trang hoàng như mới. Cứ cách mấy mươi bộ dựng lên một sân khấu, các đoàn tuồng kịch khắp mọi nơi đều tập trung về kinh sư, nhảy múa hát ca, liên tục không lúc nào ngớt, khúc nhạc này nối tiếp khúc nhạc kia, vở tuồng chúc thọ này tiếp nối vở tuồng chúc thọ khác. Lúc diễn vở *“Tiên nữ tung hoa”*, lúc diễn vở *“Bàn đào chúc thọ”*, hàng trăm vở tuồng được trình diễn; đâu đâu cũng vang lên tiếng nhạc du dương trầm bổng như cảnh thần tiên. Có chỗ đẹp như dòng sông bỗng bênh những chiếc thuyền rồng màu sắc sặc sỡ trên thuyền là những nàng tiên đang đứng bên cạnh những lan can thuyền bằng ngọc. Có cả dinh bách thọ kiểu cổ, có cả những tòa nhà kiểu phương Tây. Những ngọn giả sơn màu sắc như thật. Những vòi nước phun lên, những giọt nước rơi xuống tạo thành một lớp sương mù mờ ảo. Trước lầu Tây Tứ Bài, sừng sững hai ngọn la phù nhân tạo, bên dưới là cả trăm cụ già đầu tóc bạc phơ. Phía đông có chữ “bách thọ” trên tường lại có hình chiếc xe ngọc, với đội nghi trượng. Hai bên phía trong Tây An Môn có đình sáu cạnh và đình khổng tước. Từ Tam Tọa Môn đến Kim Ngao Ngọc Đông Triều là hồ Thái Dịch sóng nước mênh mông, chiếc thuyền rồng của vua bênh bỗng giữa hồ. Dọc bức tường thành bao bọc có các dãy phố phường. Phía nam, bên ngoài miếu Hoa Thần là đài Bách Hoa, có lan can chạm trổ. Phía nam bên trong Tam Tọa Môn dựng lên một sân khấu, đang diễn vở tuồng *“Nam cực trình tường”*. Phía trước là một sân khấu hình quả bồ đào, rồi lại một ngôi đình tiếp theo,

cạnh đó là một ngôi nhà năm gian, tạo nên cảnh quan ngụ ý gặp nhiều điều tốt lành. Bên ngoài Tây Trục Môn không những có một tòa nhà Tây đối diện mà còn có cả hòn núi đất nhân tạo, hình bầu dục, xung quanh có tường bao. Hai bên sườn núi có đường đi hình chữ chi, người, kiệu có thể theo đó leo tận đỉnh núi, sườn núi trồng đầy tùng bách được cắt tỉa cẩn thận, nhà cửa ẩn hiện trong rừng cây. Trước núi có cổng đề “*Lưu Vân Phường*”, hai bên phải và trái có hai ngọn núi nhỏ, dưới chân núi là nhà nghỉ đón tiếp quan viên từ xa đến kính sư chúc thọ.

Hoàng đế Càn Long ngồi kiệu, đi trước dẫn đường là đội kỵ binh, tiếp sau là đội nghi trượng màu sắc rực rỡ dưới ánh nắng. Dọc đường đội nhạc hoàng gia chia nhau tấu nhạc, được phổ theo những lời thơ do Càn Long sáng tác gần 300 khúc nhạc “*Vạn Thọ Cù Ca*”. Hoàng đế Càn Long ngồi kiệu từ từ quay về, trong tiếng nhạc tấu lúc hùng tráng, lúc mượt mà mềm dịu. Các hoàng tử, hoàng tôn, thân vương, văn võ đại thần, vua Mông Cổ, bối lặc, bối tử, vương công tộc Hối, quốc vương An Nam, sứ thần các nước Triều Tiên, Miến Điện, Nam Chướng, thổ ty Kim Xuyên, Cam Túc, thủ lĩnh Đài Loan đều quý xuống hai bên lề đường, đón tiếp thánh giá, chúc Càn Long vạn thọ vô cương.

Hoàng đế Càn Long về cung nghỉ một lát, rồi đến điện Đại Cao Huyền ở phía tây bên ngoài Thần Vũ Môn làm lễ. Sau khi làm lễ tại điện Đại Cao Huyền lại đến điện Thọ Hoàng tại Cảnh Sơn tế lễ liệt tổ liệt tông. Đồng thời cử các quan đến tế Trời-Đất tại Thái Miếu, Đài Xã Tắc, điện Phụng Tiên. Sau khi tế lễ ở điện Thọ Hoàng, Càn Long về cung Trùng Hoa. Cung Trùng Hoa ở trong Trùng Hoa Môn, phía trước có điện Sùng Kính, trong điện có treo bức hoành phi “*Lạc Thiện Đường*”, phía sau điện là cung Trùng Hoa, nơi tổ chức lễ thành hôn của Càn Long lúc ông mới 17 tuổi. Hoàng đế Càn Long thường tổ chức tiệc trà tại đây cùng với đại thần và các hàn lâm trong triều, dùng ba loại quả cây và hoa tươi như tùng thực, mai hoa, phật thủ ngâm với nước tuyết đã đun sôi để nguội, gọi là trà Tam Thanh, để đãi các đại thần. Vua tôi cùng vui, ngâm thơ hội họa trong lúc uống trà. Lúc cao hứng thường thưởng cho các đại thần một vài món quà như

nghiên mực, khánh ngọc, trúc như ý v.v...

Hôm đó, Càn Long ăn cơm tại cung Trùng Hoa, và nghỉ đêm tại đây, để ngày hôm sau làm lễ chúc thọ 80 tuổi.

Ngày 13 tháng 8, là đúng ngày chúc thọ. Hôm đó, tại điện Thái Hòa, Càn Long tiếp các quan và sứ thần các nước. Quan loan nghi úy phụ trách xa giá nghi trượng đã bố trí sẵn sàng xa giá và đội nghi trượng trước cung Thái Hòa. Đội ngựa nghi lễ sắp hàng hai bên dọc đường. Đội nhạc cụ chuông vàng và khánh ngọc đứng đúng vị trí qui định. Giờ Ty^[*], các quan văn võ trong bộ lễ phục hoa y tập trung bên ngoài điện Thái Hòa, yên lặng chờ Hoàng đế Càn Long lên điện. Lễ phục hoa y còn được gọi là mảng y, theo chế độ nhà Thanh, trước ba ngày và sau bốn ngày lễ chúc thọ Hoàng đế, các quan viên phải mặc lễ phục hoa y thêu rồng gọi là “hoa y kỳ”, để dự lễ và tăng thêm phần vui cho ngày lễ. Chính giữa sân Viên võ bị dựng lên một lều vải màu vàng, trong phủ nội vụ đặt chiếc hương án trên đế bình và cốc rượu, trần nhà căng vải xanh, phía dưới là nơi bày tiệc. Chính giữa điện Thái Hòa, phía trước ngai vua là một chiếc bàn lớn hình rồng vàng, ngự yển được đặt trên đây. Phía dưới ngai vua là tiệc dành cho vương công đại thần trong và ngoài nước. Hai bên tả hữu phía sau ngai vua là chỗ của đại thần tùy tùng, phía trước ngai vua là chỗ của các đại thần khác, tả hữu là chỗ của thị vệ đội đuôi báo, quan truyền lệnh, quan trình sớ. Dưới mái tây hiên bên ngoài điện Thái Hòa, trên mảnh sân bằng phẳng hai phía đông tây của chiếc lều vải màu vàng là hai chiếc lều màu xanh phía dưới là chỗ của các quan nhất nhị phẩm, các quan bộ viện, các quan Bát Kỳ, các sứ thần của nước ngoài ngồi theo cấp bậc. Lúc này trước điện Thái Hòa long lanh màu sắc, Bá quan đã tề tựu, nhưng yên lặng như tờ.

Đúng giờ Ngọ^[*], Hoàng đế Càn Long mình khoác áo long bào, đầu đội mũ nam ngọc, tiền hô hậu ủng, bước vào điện Thái Hòa. Ngoài cửa Ngọ Môn, tiếng chuông trống vang lên, trong điện Thái Hòa tấu lên khúc nhạc “Chương Càn Bình”, cho đến khi Càn Long ngồi xuống mới chấm dứt. Quan loan nghi vệ cất giọng

oang oang, lúc này phía dưới bệ vua vang lên ba tiếng đánh gong, phá tan không khí yên tĩnh, tạo ra cảm giác uy nghiêm. Tiếp theo, quan minh tán tuyên bố, các quan trong ngoài theo chúc vụ cao thấp, sắp hàng đợi chúc thọ Hoàng đế. Nhạc lại tấu lên khúc “Khánh Bình”, quan Hồng lô tự hướng dẫn thân vương, Bá quan và các sứ thần An Nam, Triều Tiên, Nam Chuông, v.v... sắp theo thứ bậc cao thấp, dưới sự điều khiển của quan minh tán làm lễ quỳ ba lượt khấu chín lần, chúc thọ Càn Long, lễ xong ai về chỗ nấy, nhạc ngừng tấu. Các đại học sĩ Mãn-Hán, từ hai bên điện Thái Hòa bước vào giữa điện làm lễ một quỳ một khấu chúc thọ Càn Long, lễ xong ai về chỗ nấy, nhạc lại nổi lên, tấu khúc “*Hải Ninh Thăng bình nhật*”. Đại thần ngự thiện dâng trà cho Càn Long, Càn Long uống trà, các quan làm lễ một quỳ một khấu.

Càn Long thưởng trà cho các vương công đại thần, bá quan văn võ. Tiếp theo, quan chuông nghi của Phủ Nội vụ bê cốc rượu đến ngoài Tả Môn, rót rượu vào cốc, chuyển cho vị đại thần, nâng cốc rượu đến trước ngai vua, quỳ xuống dâng rượu lên Hoàng đế, làm lễ một khấu các quan tiếp nhau làm lễ. Lúc dâng rượu lên hoàng đế, nhạc lại nổi lên, tấu khúc “*Ngọc Điện Vân Thông*”. Quan ngự thiện thừa thánh chỉ, ban tặng hoa quả, rượu thịt lúc này nhạc chuyển sang tấu khúc “*Vạn Tượng Thanh Ninh*”. Giữa buổi tiệc có múa hát. Và sau đó là các nghệ nhân Triều Tiên, người Hồi, Kim Xuyên biểu diễn ca múa xiếc của địa phương họ để giúp vui. Tiệc đến đây kết thúc, bá quan văn võ tạ ân, làm lễ một quỳ ba khấu, nhạc lại nổi lên. Càn Long khởi giá về cung. Lễ chúc thọ Càn Long 80 tuổi hoàn thành.

Ngày 14, Hoàng đế Càn Long trai giới.

Ngày 15, xem chúc bản. Hôm đó, Hoàng đế mặc lễ phục đến điện Thái Hòa đứng giữa điện, mặt hướng về phía tây. Quan tư chúc đặt sẵn chúc bản trên chiếc bàn màu vàng tại miếu Thái Thường. Sau khi xem xong chúc bản, Hoàng đế làm lễ một khấu ba bái, lễ xong trở về cung. Đến giờ Dậu^[*] tế Tịch nguyệt đàn.

Ngày 16, chấm dứt hoạt động chúc thọ trong cung, Càn Long

từ Đại nội đến vườn Viên Minh, ngắm cảnh lễ chúc thọ hai bên dọc đường. Đặc biệt khen ngợi hành động thực tế nhiệt tình chúc thọ của các nhà buôn từ các nơi đến. Cả gốc lẫn lãi các khoản nợ do các nhà buôn cho quốc gia vay lẽ ra phải được hoàn trả trong vòng một năm, nhưng vì sử dụng cho lễ chúc thọ, nên có thể kéo dài trong ba năm, thăng chức cho 25 nhà buôn ở vùng Lưỡng Hoài, ban thưởng cho nhà buôn các nơi khác đã có đóng góp trong lễ chúc thọ.

Hai ngày 17 và 18, Càn Long đến Tế Văn Ương, tiếp kiến vương công đại thần và sứ thần các nước. Càn Long hết sức vui mừng được vua An Nam Nguyễn Quang Trung đích thân đến chúc thọ, cho rằng Nguyễn Quang Trung “thành tâm” đó là kết quả của “sự nhìn xa thấy rộng, lòng thành cảm hoá” của mình. Nhờ vậy mà vua của một nước như Nguyễn Quang Trung đã “đích thân đến kinh dự lễ chúc thọ”, “thực là việc tốt đẹp xưa nay chưa từng có”, nên ban tặng nhiều lễ vật đặc biệt quý hiếm. Càn Long cũng ban thưởng cho các đoàn sứ thần các nước.

Ngày 19, xem tuồng ở vườn Đồng Lạc.

Ngày 20 Hoàng đế Càn Long đến điện Chính Đại Quang Minh, thiết tiệc chiêu đãi quần thần, lãnh tụ các bộ tộc thiểu số, sứ thần các nước, thổ ty Kim Xuyên, lãnh chúa Đài Loan, và chiêu đãi các nhà buôn Lưỡng Hoài, Triết Giang, Trường Lô.

Ngày 21, là ngày cuối cùng của hoạt động chúc thọ tại vườn Đồng Lạc kết thúc một tháng rưỡi lễ chúc thọ trong tiếng ca nhạc của buổi diễn tuồng.

Tổ chức lễ mừng thọ to lớn như vậy, trong lịch sử, trước nay chưa hề có. Lễ thọ long trọng hào hoa, với Chính phủ nhà Thanh mà nói, cũng phải chi phí khá lớn, cho nên lễ chúc thọ Hoàng đế hàng năm ở quy mô nhỏ, mười năm mới tổ chức một lần quy mô lớn. Lễ mừng thọ Hoàng đế Càn Long 80 tuổi, cho tại buổi lễ chính, dự định chỉ là 1.718.000 lạng bạc, sau giảm xuống còn 1.144.297 lạng 5 tiền. Là một Hoàng đế nổi tiếng, dù có tiêu pha sức người sức của như vậy cũng chẳng có gì là lạ. Thế nhưng

Càn Long cho rằng lãng phí, “lòng Trẫm vô cùng áy náy” lễ thọ tụng bùng náo nhiệt, nhưng “việc đã qua không nói nữa”.

Trong lúc Càn Long khen ngợi Hòa Thân và quần thần, biểu dương các nhà buôn, ca ngợi thiên hạ thái bình thịnh trị thì có một người dâng bản tấu, ngay khi lễ mừng thọ vừa kết thúc, tâu rằng đây đường vang tiếng oán thán của dân chúng. Đó là Doãn Tráng Đồ.

Doãn Tráng Đồ tự là Sở Trân. Người ở Côn Minh, Vân Nam, đậu tiến sĩ năm Càn Long thứ 31 làm Thứ Cát Sĩ, sau giữ chức Chủ sự bộ Lễ, rồi thăng lên Lang Trung năm Càn Long thứ 39, được tuyển chọn làm ngự sử giám sát đảo Giang Nam rồi chuyển về kinh kỳ, thăng lên Nội Các Học sĩ, kiêm Thị lang bộ Lễ.

Doãn Tráng Đồ tâu rằng: “Các quan tuần phủ tổng đốc phạm tội, ơn vua to lớn, không cách chức trừng phạt, mà chỉ phạt họ bằng mấy vạn lạng bạc. Lại có những đốc phủ tự xin nộp bạc phạt, nhận tội với mấy vạn lạng bạc trắng, bọn gian tặc đã dựa vào điều đó để thỏa mãn lòng tham của họ, nhanh chóng làm giàu cho riêng họ. Dầu là những người thanh liêm chẳng nữa, e rằng có lúc không thể tránh khỏi nhờ cậy tiền của cấp dưới, sau này nếu xảy ra việc kho bạc thiếu hụt hoặc có những vụ án quan trọng liên quan đến lợi ích cá nhân, đã tiêu tiền của cấp dưới, không thể không bao che. Như vậy, phạt bạc tuy nghiêm, nhưng không thể ngăn ngừa được lòng dạ của những quan chức phạm tội mà còn nuôi dưỡng thói hư tật xấu của họ, xin Hoàng thượng bãi bỏ lệ này. Nếu là quan lại tầm thường thì nên cách chức không dùng, nếu dùng thì để lại ở kinh mà không nên để họ đi xa muốn làm gì thì làm”.

Nhận được bản tấu, Càn Long không vui, cũng không giận, bèn nói: “Doãn Tráng Đồ đề nghị đình chỉ chế độ nộp bạc chuộc tội không phải là không có lý! Các đốc phủ Trẫm bổ nhiệm nhất thời không thể chọn được người đức-tài đầy đủ, họ (đốc phủ) không thể không có khuyết điểm, bỏ qua những khuyết điểm đó mà dùng họ, đồng thời nhắc nhở họ cảnh giác với những khuyết

điểm đó, ngăn trước ngừa sau, tự mình hoàn thiện, vì vậy mà áp dụng chế độ nộp bạc chuộc tội. Thế nhưng trong các đốc phủ và quan chức có kẻ thiếu lương tâm đã phụ lòng tốt của Trẫm đối với họ, dựa vào địa vị mưu lợi ích riêng, sách nhiễu kẻ dưới, vơ vét tiền của, Trẫm không thể bảo đảm hoàn toàn không có việc đó. Doãn Tráng Đồ tâu báo việc đó, chắc chắn là tự mình đã nhìn thấy hoặc nghe thấy. Bây giờ, cho phép Doãn Tráng Đồ tấu báo rõ sự thật”.

Nếu là người tinh tường, chỉ nghe qua chỉ dụ đó của Càn Long thì đã nhanh chóng tìm cách lờ đi, thế là xong chuyện. Thế nhưng, Doãn Tráng Đồ quá ư chân thật, là con người thà chết vì lẽ phải dù thấy Càn Long không muốn chấm dứt chế độ nộp bạc chuộc tội, và cũng không muốn thừa nhận trong lúc thiên hạ thái bình, quốc thái dân an, lại có những kẻ hại nước hại dân mưu lợi cho riêng mình. Doãn Tráng Đồ lại đệ trình một bản tấu: *“Đốc phủ các tỉnh, tên tuổi như nhuốc, cai trị lỏng lẻo, một số nơi thần đi qua, nhìn thấy các quan lại ở đấy không có hiền đức, các nhà buôn và dân chúng ở đấy đều ca thán. Tình hình ở các tỉnh đều như vậy. Thần xin Thánh thượng cử Đại thần người Mãn cùng thần đi xuống các nơi bí mật điều tra”*.

Càn Long cả giận: “Doãn Tráng Đồ cả gan thách đố Trẫm, cho rằng khắp nơi thiên hạ oán hờn, phải chăng là sổ toẹt thành tích công lao của Trẫm trong 55 năm qua, phải chăng là ám chỉ lễ mừng thọ rầm rộ của Trẫm vừa qua là phung phí tiền của, như vậy là coi thường Trẫm, quá ư ngạo mạn phải cho hấn biết tay mới được”.

Hòa Thân cũng rất căm Doãn Tráng Đồ: “Chế độ nộp bạc chuộc tội là do ta đề nghị với Hoàng thượng và được Hoàng thượng phê chuẩn cho thực hiện, nay lại do ta phụ trách. Như vậy chẳng phải là thông qua chế độ nộp bạc chuộc tội để nói xấu ta ư? Ta đã vì ngày mừng thọ 80 tuổi của Hoàng thượng mà lao tâm khổ tứ suốt ngày đêm, xây dựng bao nhiêu công trình, hấn chẳng nhìn thấy công lao của ta, mà còn ám chỉ ta bòn rút bỏ túi quá nhiều. Con người này quả thật đáng ghét, phải đập đổ hấn,

dẫm chân lên người hân”.

Càn Long và Hòa Thân đều cùng một ý nghĩ. Hai người nhìn nhau, cả hai đều tức giận. Nhưng Doãn Tráng Đồ là Nội các học sĩ, Thị lang bộ Lễ, nếu không tìm ra một cơ hợp lý để trừng trị thì không được, hơn nữa ý kiến của ông ta có tính chất tiêu biểu, cần phải dẹp bỏ.

- Hoàng thượng, Doãn Tráng Đồ tâu nên tiến hành “điều tra bí mật”. Như vậy chẳng ra thể thống gì nữa, Đại Thanh rõ ràng minh bạch, lẽ nào lại cố ý che dấu điều gì không được! Vả lại đây không phải là một vụ việc quá khó. Hơn nữa, đại thần của Triều đình cũng không thể đi khắp nơi cả nước để điều tra xem xét, lãng phí tiền của công sức, khiến lòng người lo lắng ảnh hưởng đến an minh, nên chỉ định địa điểm để ông ta đi điều tra thì hay hơn. Hòa Thân tâu.

- Khanh nói phải đấy, mỗi khi đến nơi nào phải cho người cấp báo nơi đó, tránh kéo dài thời gian. Càn Long nói.

- Trong số đại thần người Mãn nên chọn ai? Hòa thân hỏi.

- Có thể cử Khánh Thành. Càn Long nói.

Nghe vậy, Hòa Thân rất mừng.

- Trước tiên Trẫm chỉ dụ cho Doãn Tráng Đồ, nói rõ đốc phủ nào hạch sách kẻ dưới, các nhà buôn và dân chúng tỉnh nào oán thán không sống nổi. Ông ta nghe thấy ở nơi nào? Nhất định phải nói ra.

- Thần nói có phần không thỏa đáng, xin Hoàng thượng trị tội. Doãn Tráng Đồ tâu.

- Trẫm vì đất nước, phải thanh minh công chính, nay lệnh cho Doãn Tráng Đồ cùng với Thị lang bộ Hộ, Khánh Thành đi kiểm tra các kho phủ; tấu báo thực tế.

- Thần cho rằng nên tiến hành điều tra bí mật. Doãn Tráng Đồ tâu.

- Điều tra bí mật, thăm dò tin tức, chỉ đối với những vụ việc bí

ẩn chưa rõ ràng. Doãn Tráng Đồ tố cáo kho phủ các tỉnh trống rỗng, kho phủ sờ sờ ra đây, chẳng lẽ không điều tra được ư? Lễ nào trong kho phủ có ma quỷ bày trò biến hoá tiền bạc? Doãn Tráng Đồ tâu các đốc phủ hạch sách vợ vét tiền của của kẻ dưới, nếu khâm sai ăn bận thường phục đi điều tra vậy có thể bảo đảm ông ta vô tư không, không nhận hối lộ không? Việc này không thể điều tra bí mật mà phải công khai, mỗi khi đến nơi nào đều phải lệnh cho người cấp tốc báo cho nơi đó không được gây hoang mang, không được gây rối loạn trật tự. Trẫm lệnh cho hai khanh, Khánh Thành và Doãn Tráng Đồ, phải tôn trọng địa phương, không được cậy thế khâm sai để bắt ép người khác, Doãn Tráng Đồ phải nghe lời khuyên của Khánh Thành, hai người phải đồng tâm hiệp lực, không được ai muốn làm gì thì làm.

Thế là Khánh Thành và Doãn Tráng Đồ lãnh thánh chỉ, chuẩn bị lên đường.

Hòa Thân gặp Khánh Thành. Khánh Thành nói:

- Thưa, thầy có điều gì căn dặn?
- Anh là môn sinh tốt của ta, tin rằng chuyến đi lần này anh làm được việc, khiến Hoàng thượng hài lòng.
- Học trò này đội ơn lớn của thầy, nay lại mang thêm ơn nữa, đâu dám không hết lòng hết sức vì Hoàng thượng. Học trò này xin thỉnh cầu ý kiến của thầy.
- Ta đã cho người cấp báo với các tỉnh Sơn Tây, Trục Lệ, Sơn Đông, biết chuẩn bị sẵn sàng, và cũng đã cử người giám sát nơi ở của Doãn Tráng Đồ, không cho ông ta tiếp xúc với người khác. Ta cũng đã cử thị vệ đến các nơi, bí mật khống chế các quan lại và dân chúng các nơi. Ngoài ra cấp cho anh mấy tên thị vệ giỏi, để khống chế hành động của Doãn Tráng Đồ. Đương nhiên lấy mềm là chính, lúc cần thiết, anh là cấp trên của hắn, ra lệnh cho hắn. Tuy vậy, anh cũng không được sơ suất xem thường. Lần trước ta cùng với Tiên Phong và Lưu Dung đi kiểm tra Sơn Đông, đã bị hai người ấy đánh lừa, anh lấy đó làm bài học. Lần kiểm tra

này, Hoàng thượng quyết định kiểm tra Sơn Tây trước, lúc quay về mới kiểm tra Trực Lệ. Tri phủ Đại Đồng ở Sơn Tây là Minh Bảo, là ông cậu của ta, vừa mới đến nhận chức, kho phủ ở đó khá đầy đủ, ở Đại Đồng có nhiều hầm mỏ, dân buôn bán giàu có, lại có kho của bộ Hộ ở đấy, lúc cần thiết có thể sử dụng số bạc trong kho bộ Hộ. Cứ thế mà làm.

Khánh Thành nhận lệnh của Hòa Thân, lòng càng vững vàng. Bá quan văn võ trong triều đều rõ tâm tư của Hoàng thượng trong chỉ dụ của Hoàng thượng, ngay cả Doãn Tráng Đồ, cũng thấy rõ, nhưng vì đã ngồi trên lưng hổ đâu dễ nhảy xuống. Khánh Thành nghĩ rằng: Ta lẽ nào làm sai ý của Hoàng thượng, làm trái lệnh của Hòa tướng quốc? Chỉ cho bằng, nhân việc này, tỏ rõ bản lĩnh trước Hoàng thượng, tỏ rõ lòng trung với Hòa tướng quốc để Hoàng thượng và Hòa tướng quốc biết được tài năng và lòng trung thành của Khánh Thành này.

Khánh Thành cùng Doãn Tráng Đồ lên đường. Nơi dừng chân đầu tiên là Đại Đồng, Sơn Tây.

Minh Bảo đã dùng cái sỉ nhục và ruộng đất của mình để đổi lấy chức tri phủ Đại Đồng. Lương tâm, nhân cách của ông ta đã vút cả vào hố xí. Thế nhưng, con người đó, con người mặt dạn mày dày đó, con người chẳng còn nhân cách đó lại giàu sang, sống đàng hoàng trên đời này. Hắn chỉ biết Hòa Thân tham tiền, vậy hắn còn tiếc rẻ cái gì? “Muốn được con cá chép, phải mất con tôm tép”. Mấy mươi năm con đường quan lại đã mách bảo hắn rằng, quà biếu của bạn cho người ta càng gây ấn tượng sâu sắc, càng dễ động lòng, thì người ta càng vì bạn, tìm cách báo đáp bạn. Hơn nữa, Minh Bảo hiểu được tình cảm sâu đậm của Hòa Thân đối với mẹ hắn; hắn càng vui mừng khôn xiết, hắn và mẹ của Hòa Thân là cùng một mẹ sinh ra. Do đó từ lần đầu sau khi bước đến cửa phủ Hòa Thân, hắn liên tiếp đến nhà Hòa Thân; bất chấp có được hoan nghênh hay không. Trừ Hòa Thân và Lưu Toàn ra, người ở phủ Hòa Thân không ai dám coi thường hắn. Hắn là cậu ruột của Hòa Thân, huống hồ ông cậu này đến phủ Hòa Thân không phải với đôi tay không mà rất hào phóng, đáng

vẻ khiêm nhường.

Minh Bảo được đền đáp, Đại Đồng là nơi tốt đào ra tiền của, chỉ trong vòng hai ba năm đã thu đủ số tiền chi ra trước đó, và chắc chắn còn dư ra khá nhiều. Hấn từng làm tri phủ bị mất chức, nên có kinh nghiệm, lại có học vấn, không như những tên quan không học vấn thiếu kinh nghiệm. Hấn có thủ đoạn của hấn.

Minh Bảo nhận được tin cấp báo của Hòa Thân, bắt đầu ra tay. Hấn đến nhận chức chưa bao lâu, kho phủ Đại Đồng thiếu hụt không nhiều. Đoàn của Doãn Tráng Đồ còn trên đường đi, nên hấn có đủ thời gian chuẩn bị. Hấn không mượn của các nhà buôn, mà mượn bạc trắng ở xưởng đồng, xưởng thiếc của bộ Hộ về bù vào chỗ thiếu hụt trong kho phủ. Bạc trong kho xưởng đồng và xưởng thiếc được phong bao kỹ giống như bạc của các quan lại bộ Hộ đang dùng, còn bên trong phong bao đó là thứ gì, ai mà biết được, nhìn bên ngoài như khối bạc trắng. Bạc trong kho bộ Hộ cũng chất đống chĩnh tề, Minh Bảo kiểm tra từng phong bao một, không để lộ một kẽ hở nào.

Doãn Tráng Đồ cùng với Khánh Thành đến phủ Đại Đồng. Toàn thành vẫn làm việc như bình thường, nhà máy hầm mỏ cũng vậy.

Minh Bảo hết sức nhiệt tình với Doãn Tráng Đồ, chăm lo cực kỳ chu đáo việc ăn ở đi lại. Nhưng ăn thì không xa xỉ một li một tí, bàn ăn toàn là những thứ rau rở tiền. Minh Bảo nói:

- Đạo làm quan, quý ở cần kiệm, cần thì công việc thông suốt, dân chúng yên vui, kiệm thì thành chánh liêm minh. Hai đại nhân đến đây, hạ quan không dám coi thường, tấm lòng nhiệt tình bày tỏ trong bữa cơm đạm bạc, xin hai vị thấy rõ cho.

- Tôi đã đến nhiều châu huyện, quan lại ở đấy vây quanh chen chúc, khi ăn cơm quan lớn quan nhỏ thậm chí cả thân thuộc gia quyến đều đến hầu cơm, thức ăn toàn là sơn hào hải vị, quá ư lãng phí. Hôm nay, nhìn thấy phong cách của quan tri phủ, quả đúng là đức của người quân tử. Doãn Tráng Đồ khâm phục nói

Minh Bảo.

- Đa tạ lời khen của đại nhân. Đại nhân đến đây kiểm tra kho bạc, đi đường vất vả, đón tiếp không được chu đáo kính mong lượng thứ. Thiết nghĩ, nếu tôi và các sĩ đại phu ai nấy đều tiết kiệm, không ăn uống xa xỉ, thì dân chúng trong thiên hạ ắt giàu có.

Ngày hôm sau, Minh Bảo đưa hai vị đại thần khâm sai đi kiểm tra kho phủ và nói:

- Hạ quan cho rằng, hai đại nhân nên kiểm tra sớm để Hoàng thượng khỏi nóng ruột và có thể nhanh chóng gặp gỡ dân chúng. Bản phủ đề nghị với hai đại nhân như vậy, bất chấp nỗi mệt nhọc của hai đại nhân, thật kể hơi quá đáng mất cả tình người.

- Làm quan cần phải như vậy, vì vua mà lo lắng, vì dân mà suy nghĩ, chúng ta đi kiểm tra ngay hôm nay. Doãn Tráng Đồ nói.

- Thế thì càng tốt. Khánh Thành nói.

Đoàn người kéo đến kho phủ, kiểm tra tỉ mỉ. Minh Bảo tự tay bóc vỏ bọc khối bạc trắng, từ ngoài đến trong, bạc trắng một màu trắng lóng lánh, niêm phong vẫn nguyên vẹn. Doãn Tráng Đồ nói:

- Kho phủ đầy đủ theo đúng quy định. Doãn Tráng Đồ nói xong bước đi.

- Xin hai đại nhân tự tay cân lại. Minh Bảo nói.

- Không cần. Doãn Tráng Đồ trả lời.

- Xin cẩn thận càng tốt. Minh Bảo đề nghị.

Doãn Tráng Đồ đành tự tay cân lại. Minh Bảo càng cẩn thận, đề nghị cân từ ngoài vào trong một lượt, khiến Doãn Tráng Đồ mệt nhoài toát cả mồ hôi, kiệt sức. Kiểm tra xong, đang định quay về nhà nghỉ. Minh Bảo lại đề nghị:

- Xin hai vị thượng quan kiểm tra kho phủ bộ Hộ, để tránh

chuyện nghi ngờ hạ quan lạm dụng.

- Chiều sẽ kiểm tra không muộn. Doãn Tráng Đồ nói.

- Nếu để đến chiều, e có người vu cho hạ quan mang bạc của kho phủ mượn ở đây chở về, như vậy thì ăn nói thế nào.

Thế là Khánh Thành và Doãn Tráng Đồ cùng Minh Bảo và các quan bộ Hộ đến kho phủ bộ Hộ, mở cửa kho lướt nhìn qua, thấy bạc đều được đánh dấu niêm phong cẩn thận. Minh Bảo nói:

- Xin mở ra cân lại một lượt.

Quan phụ trách đồng-thiếc bộ Hộ nói:

- Ngài thật quá đáng. Đã quá trưa rồi, hai vị đại nhân lại chưa dùng cơm, lẽ nào lại quên ăn quên ngủ.

- Doãn đại nhân nghĩ thế nào? Khánh Thành hỏi.

- Bạc trong kho phủ này tiêu chí rõ ràng, sắp xếp ngay ngắn, đã kiểm tra xong, có thể về nhà nghỉ. Doãn Tráng Đồ nói.

- Về nhà nghỉ. Khánh Thành nói.

- Khánh đại nhân là thị lang bộ Hộ, hôm nay đến xưởng đồng, xưởng thiếc, sao không đến thị sát luôn thể, hạ quan nhân tiện báo cáo với đại nhân tình hình của xưởng, xin mời đại nhân đến bản phủ, đại nhân thấy thế nào? Quan phụ trách đồng-thiếc đề nghị.

- Thế cũng được, là thị lang bộ Hộ, đến đây dĩ nhiên phải thị sát xưởng, mở cửa bộ Hộ, Doãn đại nhân có thể tự mình quay về nhà nghỉ, khởi thảo bản tấu, chờ thị sát xong, tâu lên Hoàng thượng. Khánh Thành nói.

- Nên như vậy. Doãn Tráng Đồ đáp.

Thế là mọi người giải tán.

Trong phủ của quan phụ trách đồng, tiệc rượu náo nhiệt, gái đẹp bên cạnh, phục vụ chu đáo. Minh Bảo cười to nói:

- Doãn Tráng Đồ húp xong bát canh đậu đã ngủ say rồi!

Mọi người đều cười, cười đến nỗi các cô gái ngồi bên cạnh phát ngắc. Tuần phủ, Bố chánh sứ cùng với Khánh Thành luân phiên chạm cốc. Tuần phủ nói:

- Tôi có đưa đến một phùng tuồng, mọi người thưởng thức một tí.

Khánh Thành thị sát năm ngày. Doãn Tráng Đồ ăn năm ngày đậu phụ.

Khánh Thành xem qua một lượt bản tấu do Doãn Tráng Đồ khởi thảo, rồi nói:

- Chẳng có gì phải sửa chữa, hãy tâu lên Hoàng thượng.

Bản tấu được chuyển về Bắc Kinh.

Đến Đại Đồng, đáng lẽ ra, các quan chức cao cấp trong tỉnh phải đón tiếp, nhưng suốt mấy ngày kiểm tra, chẳng thấy mặt mũi quan nào. Doãn Tráng Đồ cũng chẳng lấy gì làm lạ vì nghĩ rằng Hoàng thượng đã lệnh rõ, kiểm tra kho phủ Đại Đồng. Trong thời gian kiểm tra, chính sự không thể lơ là, các quan trong tỉnh không thể vứt bỏ công việc để đi đón tiếp. Lý tình là ở đây.

Mấy ngày kéo dài đó chính là để cho người ta chuẩn bị chu đáo số bạc trong kho phủ của Bố chánh sứ. Khánh Thành nói:

- Chúng ta nên đi kiểm tra kho phủ Bố chánh sứ.

Hai vị khâm sai lên đường đến Thái Nguyên.

Lúc này các quan Tuần phủ, Bố chánh sứ, v.v... trong tỉnh đều ra đón tiếp, nồng nhiệt nói cười với Khánh Thành, coi như không có Doãn Tráng Đồ. Doãn Tráng Đồ đứng sau mọi người, lòng dạ buồn phiền. Cơm trưa, mọi người bước vào chỗ ngồi, Tuần phủ, Bố chánh kẻ kéo người đẩy Khánh Thành ngồi lên trên, đợi đến khi Khánh Thành ngồi xuống, mọi người mới ngồi, riêng Doãn Tráng Đồ còn đứng nhìn chiếc bàn không có ghế ngồi, bỗng từ chiếc bàn bên cạnh một viên quan đứng dậy nói:

- Sao Doãn đại nhân chưa ngồi.

- Thế thì ngồi lên bàn vậy. Viên tuần phủ nói. Momm nói vậy, lòng thì nghĩ rằng: tên lắm momm đó, lúc về sẽ biết tay.

Hôm sau, kiểm tra kho phủ Bố chánh sứ. Bố chánh sứ mời Doãn Tráng Đồ cân, rất cẩn thận, mỗi bao mỗi đỉnh bạc không thiếu một phân.

Kiểm tra xong, Doãn Tráng Đồ mệt toát mồ hôi, nhìn thấy viên tuần phủ bưng đến một cốc trà, vừa đi vừa cười:

- Đại nhân vất vả.

Doãn Tráng Đồ vừa cười vừa đưa tay ra đón cốc nước, nào ngờ viên tuần phủ bước qua mặt, đưa cốc trà cho Khánh Thành. Khánh Thành cũng không khách khí, uống ực ực, trông thật thoải mái.

- Doãn đại nhân, kết quả thế nào? Khánh Thành hỏi.

- Kho phủ đầy đủ, không thiếu một lạng, một phân. Doãn Tráng Đồ đáp.

-Về. Khánh Thành nói.

Không ngờ viên Bố chánh sứ đến trước Khánh Thành nói:

- Đại nhân vất vả thế này, sao không đi ăn cơm? Hạ quan đã chuẩn bị xong rượu thịt, xin mời đại nhân đến tể phủ một chuyến.

- Đâu dám từ chối, chỉ e có người cho rằng tôi nhận hối lộ làm sao chịu nổi.

- Đại nhân đã kiểm tra xong, đã có kết luận, hạ quan mới mời về phủ, hơn nữa đại nhân và hạ quan cùng lứa tuổi nếu không đến tể phủ, thì không hợp tình hợp lý.

- Vậy xin đến thăm quý phủ.

- Thật là vinh dự. Xin mời Tuần phủ đại nhân cùng đi.

- Thật là phiền phức. Viên Tuần phủ chẳng thềm nhìn Doãn Tráng Đồ, vái Khánh Thành hai vái, nói: - Xin mời.

Mấy người bước đi. Doãn Tráng Đồ bị làm nhục như vậy nhưng không tỏ thái độ gì, chỉ nói với Khánh Thành.

- Đại nhân Thị lang đi đi, bản quan về nhà nghỉ.

- Hay cùng đi một thể? Khánh Thành nói.

- Người không được khỏe, đi không tiện.

- Cũng được, đại nhân về khởi thảo bản tấu. Tôi có thể về muộn, đại nhân chờ nên đi đâu, để lúc tôi về khởi phải đi tìm, nhớ cả việc tâu lên Hoàng thượng.

- Làm sao nhớ được. Doãn Tráng Đồ nói xong, đi về.

Tại phủ Bố chánh sứ, Khánh Thành ăn uống no say. Viên Bố chánh sứ này nắm cả tiền bạc của một tỉnh, rất có thực lực, Tuần phủ, Tổng đốc tuy là quan cấp trên của hắn, cũng không dám xem thường hắn, mà còn bị lôi kéo theo hắn, nịnh bợ hắn. Trong phủ trang hoàng lộng lẫy, cuộc sống giàu sang, vườn nhà có ao có núi.

Tối đến, viên Bố chánh sứ đưa đến gái đẹp để vui cùng với Khánh Thành suốt đêm, thế là mấy ngày liền Khánh Thành không ra khỏi cổng phủ.

Doãn Tráng Đồ về nhà nghỉ, chẳng có ai chuẩn bị cơm nước cho mình, các người tùy tùng đều kêu khổ. Doãn Tráng Đồ đành móc hầu bao. Mình chịu khổ còn được sao để tùy tùng liên lụy. Những người tùy tùng cũng biết nỗi uẩn khúc của Doãn đại nhân, khuyên ông trở về kinh: “kiểm tra cái gì, mọi việc đều được chuẩn bị kỹ rồi”.

Ngày đến tùy tùng cũng thấy rõ được các thủ đoạn đó hướng hồ là Doãn Tráng Đồ. Ông ngược mặt nhìn trời than thở, lòng đầy tức giận, nhưng đành chịu chẳng có cách nào khác. Lúc này nghĩ đến việc viết bản tấu, thật là ấu trĩ nực cười. Ông viết bản tấu: *“Kiểm tra kho phủ đều đầy đủ thần đã nói sai, nói mò, xin cho thần về nhận tội”*. Viết xong bản kiểm tra kho phủ, chờ Khánh Thành, nhưng liền mấy ngày chẳng thấy Khánh Thành đâu cả.

Hôm đó, vừa định ra phố dạo chơi, bỗng một thị vệ đến báo: “Doãn đại nhân ra ngoài nếu Khánh đại nhân đến, sẽ nhờ việc lớn, đại nhân nên ở nhà đợi có lẽ Khánh đại nhân cũng sắp đến”. Doãn Tráng Đồ bực tức thầm nghĩ: Ta đang bị giam lỏng. Nhưng không tiện tỏ thái độ đành trở về nhà nghỉ.

Bỗng ngoài cổng có tiếng kêu la cãi cọ, Doãn Tráng Đồ bước ra xem, nhìn thấy tên thị vệ và một người nữa đang cãi nhau, người kia là một võ quan, vừa thấy Doãn Tráng Đồ đến liền bước tới, chấp tay cúi đầu nói:

- Hạ quan là người của A tướng quân. A tướng quân tuần tiểu trên sông đến đây, cử mặc tướng đến mời đại nhân.

- Đi nhanh! Doãn Tráng Đồ mừng rỡ, nói.

- Chúng ta phụng mạng bảo vệ Doãn đại nhân, nếu có gì sơ xuất chúng ta biết ăn nói thế nào. Doãn đại nhân không thể đi được. Mấy tên thị vệ lên tiếng.

- Quân đâu, chặn chúng lại. Viên võ quan ra lệnh, bỏ mặc bọn thị vệ, đưa Doãn Tráng Đồ đi.

Bởi vì A Quế đã mời, mấy tên thị vệ không dám ngăn cản, đành để họ đi, và vội vàng đến phủ Bồ chánh sứ báo tin.

Lúc này trời đông giá rét, tuyết trắng rơi khắp bầu trời. A Quế nhận lệnh Càn Long đi thị sát sông Hoàng Hà. Mùa đông sông Hoàng Hà đóng băng, xuân đến, băng tan từ phía thượng du, nước đọng lại không chảy được dễ gây ra nạn lũ lụt, do đó mùa đông phải đi khảo sát mực nước và độ dày mỏng của băng, lúc cần thiết sẽ đưa quân lính đến đập vụn băng ra.

A Quế xuất thân là một võ quan, không ưa thích các quan lại một số địa phương nên cấm doanh trại ngay tại bờ sông, nghe Doãn Tráng Đồ đến, vội ra ngoài cổng lều trại đón. Hai người đứng đó, bốn mắt nhìn nhau, hồi lâu không nói.

Bên trong lều trại ấm áp A Quế và Doãn Tráng Đồ cùng nhau uống rượu, lòng hai người vô cùng cảm khái:

- Mùa đông Hoàng Hà đóng băng, không có sức người nào có thể thay đổi, trời là vậy đó. A Quế nói.

- Nếu Hoàng Hà đóng băng, sao không nhân lúc băng mỏng đập vụn băng ra, nó gây họa lớn, có thể chìm ngập mọi thứ, Doãn Tráng Đồ nói.

- Trời khiến Hoàng Hà đóng băng, ai có thể ngăn cản được. Sau khi ngài về kinh, tôi sẽ tâu với Hoàng thượng, về chuyện ngài, ngài hãy chờ đợi, chờ đợi. Chỉ cần đợi đến xuân sang trời ấm, băng tan, nước sông Hoàng Hà lại chảy.

Doãn Tráng Đồ ở lại qua đêm trong doanh trại A Quế. Hôm sau, hai người đứng trên bờ sông Hoàng Hà, nhìn con sông dài ngàn dặm đóng băng, im lìm lặng lẽ, chẳng khác một con rồng to tướng từng vùng vẫy uy phong đang bị đông cứng nơi này.

Doãn Tráng Đồ lên ngựa về Thái Nguyên.

Doãn Tráng Đồ nói:

- Ở đây chúng ta đã kiểm tra xong, kho phủ đầy đủ, chúng ta về kinh thôi.

- Lúc ra đi Hoàng thượng có lệnh, chờ dụ lệnh của Hoàng thượng mới được hành động, giờ đây bản tấu mới vừa gửi đi sao có thể tự mình hành động. Khánh Thành nói.

Thế là hai người vẫn ở lại Sơn Tây.

Trong lúc hai người tiến hành kiểm tra ở Sơn Tây, thì Trục Lệ, Sơn Đông đã nghe tin nên kịp thời chuẩn bị đối phó. Các nhà buôn và dân chúng ở hai nơi này đã được răn đe trước. Tri châu Trục Lệ là Lưu Bảo Kỷ chạy xuống từng thôn xóm, triệu tập dân chúng và các nhà buôn lại, bắt giam mấy người có vẻ thiếu chân thật, chặt đầu họ bêu lên tường thành hoặc trên cán cờ cao. Do vậy các nhà giàu có đều tự nguyện cho quan phủ mượn bạc, nhà nước cần bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu.

Tại thành Thái Nguyên của Sơn Tây, hai vị khâm sai nhận được chỉ dụ của Càn Long, lệnh cho Khánh Thành cùng với

Doãn Tráng Đồ đến Trục Lệ kiểm tra, sau Trục Lệ là Sơn Đông và Giang Nam. Lúc này Doãn Tráng Đồ mới thật sự hiểu được thế nào là đã leo lên lưng hổ thì khó xuống.

Kiểm tra kho bố chánh sứ Trục Lệ. Bạc trong mấy kho huyện phủ đều không thiếu hụt. Khánh Thành nói:

- Kiểm tra kho phủ, lượng bạc đều đủ, chúng ta không phải kiểm tra thêm. Doãn đại nhân nói, dân buôn “ta thán”, vậy chúng ta xuống dân kiểm tra xem thử nào.

Hai người xuống các phố, kiểm tra từng hộ, ai nấy đều nói:

- Hoàng thượng anh minh, thiên hạ thái bình, cuộc sống của chúng tôi đều no đủ, cầu chúc Hoàng thượng vạn tuế vạn tuế, vạn vạn tuế.

- Như vậy, té ra lời tâu của Doãn đại nhân là do tưởng tượng, chẳng trách Hoàng thượng không hài lòng, đại nhân sao nói đen thành trắng, nói đỏ thành đen. Khánh Thành trách móc.

Doãn Tráng Đồ chẳng còn cách nào nói nữa.

Đúng lúc đó, thánh chỉ đến, Càn Long chỉ dụ: “*Lệnh cho Doãn Tráng Đồ tâu báo việc dân buôn ta thán như thế nào*”. Doãn Tráng Đồ quỳ lạy tiếp thánh chỉ, rồi vội vàng viết bản tấu tâu: “*Ngày nào cũng chỉ thấy dân buôn vui vẻ làm ăn, chẳng có ai ta thán*”. Mấy hôm sau, Hoàng thượng lại chỉ dụ; bảo Khánh Thành lệnh cho Tráng Đồ trả lời, phải chỉ ra cho được vài ba người, quyết không được ăn nói vu vơ, quyết không được đùn đẩy lẫn tránh. Doãn Tráng Đồ đành chịu, chỉ còn cách cầu xin Hoàng thượng trị tội.

Hoàng thượng lại lệnh cho Khánh Thành đến Sơn Đông, Giang Nam kiểm tra. Lúc này Doãn Tráng Đồ chẳng còn chút hào hứng nào nữa, nghe theo Khánh Thành đi kiểm tra. Có lúc cáo bệnh.

Đến Sơn Đông, kiểm tra huyện Bồ Sơn trước. Khánh Thành trước tiên đến ngay nhà Hàn Đại Phát tắm nước suối nóng liền mấy ngày, được Tiêu Ân, vợ bé của Hàn Đại Phát chăm sóc chu

đáo. Tiêu Ân được Hàn Đại Phát huấn luyện, không giống như trước đây, toàn thân như “mùa xuân mơn mớn khiêu gợi khó kiềm lòng”, như “cành hồng hạnh nhô qua bức tường”, thủ pháp của Tiêu Ân lại già dặn: chặt, đấm, bóp, xoa, xát, điểm, véo, mân, miết,... sướng tận đỉnh đầu. Khánh Thành trước nay chưa hề có được giây phút thế này, bàn chân thon nhỏ cọ xát dầm dáp, chà miết, khiến tâm hồn mê mẩn. Khánh Thành khoái chí, lắc đầu cười thâm: “Trong thiên hạ còn có kẻ ngu đần như lão Doãn Tráng Đồ... giờ đây lão ta có nói ngon nói ngọt, Hoàng thượng cũng chẳng nghe”.

Doãn Tráng Đồ bị dây vò, đến đâu cũng chẳng có quan chức nào để ý, chẳng quan chức nào xem ông ra gì. Bỗng có ánh mắt của ai đó bắt gặp ánh mắt của ông, vô tình nhìn nhau thế là người đó vội chuyển ánh mắt sang chỗ khác. Ông ra phố, dân chúng nhìn ông như một kẻ điên khùng, thấy ông là bỏ chạy. Doãn Tráng Đồ chìm sâu vào cảnh cô độc cực độ, tâm hồn ông càng bị chấn động mạnh khi dân chúng cho ông là tên điên khùng.

Khánh Thành xem Doãn Tráng Đồ như con chó bị đánh gãy xương sống, nên không giám sát chặt nữa. Hôm đó, Doãn Tráng Đồ ra phố thành huyện Bồ Sơn, ngồi trong một quán rượu, vừa uống được hai cốc, nghe mấy người ngồi ở chiếc bàn cách tường đang bàn tán:

- Tôi chẳng hiểu thế nào cả, Doãn Tráng Đồ là một vị quan lớn như vậy, lẽ ra phải hiểu sự việc, có sao lại chống lại Hoàng thượng?

- Này nhé, Hoàng thượng 80 tuổi, lễ thọ tổ chức... sao không thể long trọng được?

- Có người nói ông ta rất ngang bướng, chui vào sừng trâu.

- Dù nói thẳng ra hoặc ám chỉ, cũng không nên nói Hoàng thượng sai... Có thể ông ta điên rồi...

Doãn Tráng Đồ hoàn toàn sụp đổ, để mặc cho Khánh Thành làm gì thì làm.

Khánh Thành kiểm tra Sơn Đông rồi đến Tô Châu, Giang Nam. Đến Tô Châu, Khánh Thành đi chơi ngắm cảnh một vòng khắp nơi như Hồ Khâu, Sư Tử Lâm, Linh Nham Tự, Đặng Úy Sơn, Hương Tuyết Hải, Chi Hình Sơn, Hoa Sơn, Hàn Sơn, Thiên Bình Sơn, Khung Long Sơn, Thạch Hồ, v.v... Lúc ấy đã là mùa xuân năm Càn Long thứ 56, Tô Châu khoe hết vẻ đẹp của nó, đón chào quan khâm sai phương bắc.

Tô Châu lúc ấy đã có hơn 50 vạn người, các nhà buôn ở các tỉnh trong cả nước và nước ngoài đều tập trung về đây. Mọi thứ quý hiếm đều có cả, Khánh Thành cùng với các nhà buôn quần quýt suốt ngày.

Một hôm, Thạch Viễn Mai đến bái kiến Khánh Thành, Khánh Thành vội ra đón tiếp. Ai mà chẳng biết danh tiếng của Thạch Viễn Mai. Thạch Viễn Mai chưa nói gì đã đưa cho Khánh Thành hai hạt ngọc trai to tướng. Khánh Thành nói:

- Nghe nói Hòa tướng quốc thích ăn ngọc trai, hai hạt ngọc trai này to thật, xin để dành cho tướng quốc.

- Tôi đã biếu tướng quốc đầy đủ rồi, đại nhân cầm lấy, đại nhân là người của tướng quốc mà, đại nhân và tôi đều là người trong nhà cả mà, đâu phải người ngoài, không nên khách sáo. Xin đại nhân nhận hai hạt ngọc trai này.

- Đâu dám chê lòng tốt của ông anh.

- Tôi muốn mua bán một ít tơ lụa, có mấy nhà buôn nước ngoài, có cả châu báu quý hiếm, đồng hồ tinh xảo và súng lục. Tôi muốn mua những thứ ấy, nhưng tiền bạc phần lớn đã dùng mua ngọc trai, do đó hiện giờ thiếu tiền, muốn vay của bộ Hộ một ít, không biết được không?

- Tiền bạc của nhà nước rất căng, các nhà buôn vay mượn rất nhiều nhưng thu hồi chưa đủ. Song với ngài, Bộ Hộ có thể xuất ra một ít, cũng không cần xin ý kiến trước Hòa đại nhân.

- Tôi không để đại nhân chịu thiệt, về lợi tức, xin đại nhân chiếu cố.

- Việc đó sẽ bàn, chỉ cần phải hoàn trả đúng thời hạn.
- Tôi đâu dám sai lời, xin đại nhân an tâm.

Tối đó, Thạch Viễn Mai mời Khánh Thành đến Mai Hoa Lâu ở Hồ Khâu. Thuở ấy các nhà chứa ở Bắc Kinh, Dương Châu, Giang Ninh (Nam Kinh), Hàng Châu, Tô Châu, Quảng Châu, Ninh Ba thuộc loại nổi tiếng trong toàn quốc, nhưng nổi tiếng nhất là phố Bát Đại ở Bắc Kinh, Châu Giang Hoa Phảng ở Quảng Châu, Hồ Khâu ở Tô Châu, Tần Hoài Hà ở Giang Ninh. Mai Hoa Lâu ở Hồ Khâu nổi tiếng là vì ở đây từ lâu gái điếm đã được bình chọn. Thời Càn Long, một số danh sĩ, văn nhân đã tổ chức thi chọn hoa khôi tại đây. Chọn ra ba hạng đầu bảng: trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa và hai mươi tám ngôi sao. Thời Thuận Trị, có Trầm Thể Văn vì làm việc đó mà bị xử cực hình, nhưng những năm cuối đời Càn Long, việc đó được phát triển mạnh.

Thạch Viễn Mai đưa Khánh Thành đến Mai Hoa Lâu ở Hồ Khâu, chọn cho Khánh Thành một “trạng nguyên”. Con gái Hồ Khâu vốn nổi tiếng đẹp trong thiên hạ, mà cô gái này lại là “trạng nguyên”. Khánh Thành đâu kém hiểu biết. Lúc này Khánh Thành cảm thấy xài tiền của Thạch Viễn Mai chẳng có gì phải hổ thẹn áy náy. Bởi vì ông đã cho Thạch Viễn Mai một khoản tiền khá lớn, lợi tức lại cực thấp, Thạch Viễn Mai chiêu đãi mình như vậy có gì là không phải.

Duy chỉ có Doãn Tráng Đồ một mình trong cô phòng rầu rĩ, cô đơn, yên lặng, uất hận. Mảnh đất Tô Châu này quả khiến người ta buồn phiền.

Doãn Tráng Đồ chờ lệnh triệu về kinh. Về kinh Hoàng thượng chất vấn, ông đành nhận tội lừa dối, xin tạ tội mà thôi.

Hoàng thượng giao cho bộ Hình xét hỏi định tội. Bộ Hình phán ông mang tội lừa dối, nói xằng nói bậy, đáng tội xử chém.

Hoàng thượng khai ân, chỉ dụ: *“Tráng Đồ khoe khoang khoáng lác, ăn nói xằng bậy, tha cho tội nặng, cho xuống làm thị độc nội các”*. Sau được làm chủ sự bộ Lễ.

Doãn Tráng Đồ không còn cách nào vào chốn triều đình được nữa vì chẳng ai thèm để ý đến ông. Do đó lấy cớ mẹ già xin về quê, và được chuẩn y.

CHƯƠNG 14

RẤT CHI BẮN THỈU TỘT CÙNG VÔ SỈ



*H*òa Thân gả cháu gái cho Miên Khánh, cháu trai yêu quý nhất của Càn Long.

Hòa Thân lấy gái xuất cung, định thả sức mây mưa trăng gió một đêm, nào ngờ chẳng nên trò trống gì.

Tô Lăng A đến Giang Ninh làm Tổng đốc Lưỡng Giang, gây nên vụ án oan nghiệt tày trời.

Mấy ngày nay, Hòa Thân bàn với Càn Long việc nên tổ chức lễ cưới cho Miên Khánh như thế nào?

Miên Khánh là con trai của Vĩnh Dung. Vĩnh Dung là con trai thứ sáu của Càn Long. Miên Khánh từ nhỏ rất thông minh, Càn Long vô cùng yêu mến. Hòa Thân sao lại không biết.

Càn Long năm thứ 54, Hòa Thân đưa Càn Long đến Sơn Trang nghỉ mát. Càn Long cũng đưa Miên Khánh, đứa cháu cưng của mình đi. Một hôm Càn Long nhìn thấy mọi người bắn cung. Lúc ấy Miên Khánh mặc võ phục chạy đến, khí thế dũng mãnh. Càn Long nhìn thấy cậu cháu oai phong lẫm liệt bỗng nghĩ đến công chúa thứ mười, nên càng yêu quý Miên Khánh, và nói:

- Cháu cũng biết bắn ư?
- Cháu đã học nhiều năm rồi.
- Cháu thử bắn ba mũi tên xem nào.

Miên Khánh cầm ba mũi tên, lấy sức, kéo căng cung bắn, cả ba mũi tên đều cắm vào giữa bia. Càn Long lại tìm thấy niềm vui của mình, ban thưởng cho Miên Khánh chiếc áo hoàng mã và chiếc đuôi lông công. Miên Khánh không những giỏi bắn cung mà từ nhỏ đã tinh thông âm nhạc, thỉnh thoảng gảy đàn cho Càn Long nghe. Hòa Thân thấy vậy, ghi chặt vào lòng, muốn gả cô con gái của cậu em Hòa Lâm cho Miên Khánh. Càn Long rất

vui mừng, như vậy đã thân càng thân hơn.

Miên Khánh và con gái của Hòa Lâm lúc ấy đều đúng mười bốn tuổi, thật ra chưa định tổ chức lễ cưới cho hai cô cậu, nhưng vì Miên Khánh ốm yếu, nên Hòa Thân tâu với Càn Long nên cho họ thành hôn sớm, dùng “vui sướng” để kích thích Miên Khánh khỏe mạnh lên. Vì vậy mà Hòa Thân và Càn Long bàn bạc nên chọn ngày làm lễ thành hôn cho hai cô cậu. Cuối cùng, quyết định ngày 6 tháng 2.

Lúc này đã muộn rồi, Càn Long về cung, nhưng Hòa Thân vẫn đến Cục quân cơ, gặp Phúc Trường An hãy còn ở đấy, hai người nói chuyện với nhau một lát. Phúc Trường An nói:

- Việc bố trí cho Thâm Lộ phụ trách lương thực như thế nào?

- Người khác thì không nói, riêng Vương Kiệt thì không tán thành. Đúng là tảng đá trong hố xí, vừa thối vừa rắn. Hòa Thân đáp.

Lúc này, A Quế đã lâu ngày công tác nơi xa không có mặt ở Cục quân cơ, chỉ còn có hai người là Vương Kiệt và Đồng Hạo là dám tranh cãi với Hòa Thân. Lần này, vừa đúng lúc Đồng Hạo vắng mặt, Cục quân cơ chọn người phụ trách lương thực, Hòa Thân giới thiệu Thâm Lộ, Vương Kiệt không tán thành, nên phải tâu lên Hoàng thượng, Hòa Thân bị trách mắng.

Thâm Lộ là người cậu út của Phúc Trường An, tuổi trẻ, rất xảo quyệt, nhưng không có tài, Vương Kiệt tâu lên Hoàng thượng. Hoàng thượng cả giận.

Hòa Thân nói với Phúc Trường An:

- Không hiểu vì sao Hoàng thượng cũng bị Vương Kiệt làm mê muội đến thế.

- Lễ nào hân trong trắng như gái trinh, nhỏ nhẹ như con gái? Phúc Trường An nói.

- Bác nói như vậy, tôi lại có cách này. Hòa Thân cười nói, và kể mồm vào tai Phúc Trường An thì thầm.

Cả hai đều cười và kể trước người sau đến thẳng nhà Vương Kiệt. Hai người biết rõ hàng ngày Vương Kiệt về rất muộn, nên đoán rằng Vương Kiệt còn ở lại trong phòng làm việc, họ đẩy cửa phòng, một luồng hơi ấm toả ra, lò sưởi nóng rực, chiếc áo khoác của Vương Kiệt cởi ra để đó. Nhìn thấy Hòa Thân bước vào, Vương Kiệt hỏi:

- Có việc gì mà hai vị đến muộn thế này?

- Thấy ngài suốt ngày cặm cụi làm việc, đến đây giải sầu Với ngài. Hòa Thân vừa nói vừa bước đến bên người Vương Kiệt.

Vương Kiệt nhìn thấy ánh mắt đăm đúi của Hòa Thân, biết rằng có chuyện không hay, vừa né vừa lùi. Lúc này Phúc Trường An bước đến, Vương Kiệt khó chạy thoát.

- Anh em ơi, đùa một tý, vui vẻ đi nào. Hòa Thân vừa nói vừa ôm choàng lấy Vương Kiệt và hôn mấy cái lên môi Vương Kiệt. Vương Kiệt hai tay níu áo Hòa Thân. Hòa Thân nắm hai tay Vương Kiệt, rồi nói:

- Lần trước ta khen tay ngài trắng nõn mềm mại, ngài chẳng hiểu lòng tốt của ta, không biết ta yêu ngài, lần này ngài thấy rõ ta rất yêu ngài.

Vương Kiệt tý nữa ngất đi. Hòa Thân bắt chấp, cởi hết cúc áo Vương Kiệt, cởi cả thắt lưng, tuột cả áo quần Vương Kiệt. Lúc này Hòa Thân nóng rực cả người. Hòa Thân nhiều lần nằm mơ thấy cùng Vương Kiệt vui vẻ nhưng không thành, cứ đến lúc ấy thì bị người khác phát hiện. Hôm nay, thật đẹp, chẳng phải nằm mơ, Hòa Thân nghĩ vậy, và khẳng định rằng lần này vui vẻ gấp ngàn vạn lần với Nữ Hỷ Thần... Đang lúc đó, bỗng nhiên một viên than hồng rơi đốt nóng mông, Hòa Thân thét lên một tiếng, thế là mất hứng. Phúc Trường An thấy thế, từ ngoài cửa chạy vào, vực Hòa Thân dậy. Vương Kiệt vội vàng chỉnh đốn quần áo, bước ra ngoài.

- Nhanh lên, mặc áo quần cho ta, nhanh lên... Hòa Thân thét.

Phúc Trường An giúp Hòa Thân mặc nhanh quần áo, đưa về

nhà mình. Vương Kiệt dẫn người đến tìm chẳng thấy đâu.

Vương Kiệt vô cùng tức giận, nhưng không có cách nào tố giác Hòa Thân. Việc đó ai cũng cho là hoang đường vô lý. Vương Kiệt xin nghỉ, bực tức nằm nhà, bỗng người nhà vào báo cáo Trần Mỹ đến. Vương Kiệt bảo: “Mời ông ta vào”.

Trần Mỹ là người Hải Diêm, làm ở bộ Lễ, Vương Kiệt chủ quản bộ Lễ, là cấp trên của ông ta.

- Ngài đến có việc gì, bỗng dưng đến nhà tìm ta. Vương Kiệt hỏi.

- Không biết Hòa Thân mắc bệnh gì, không gọi thầy thuốc đến chữa mà lại gọi tôi, tôi đến đây báo cáo với ngài, có nên đến đó hay không.

- Cứ đi đến đấy chữa cho ông ta.

- Thuộc hạ chẳng biết mô tê gì cả.

- Tên gian thần tặc tử đó, ngài đầu độc cho hắn chết đi, nếu không giết chết hắn, ngài chớ đến đây gặp tôi.

Trần Mỹ mặt tái xám. Vương Kiệt lại nói:

- Ngài là môn sinh do ta cất nhắc, là người hiểu ta, ta nói đây không phải do xúc động nhất thời, nếu ngài giết chết hắn, thì đúng là ngài đã vì thiên hạ trừ được một tên giặc, trừ được một tai họa lớn.

- Học trò sẽ tùy cơ ứng biến.

- Ngài đi đi, nhất định phải đầu độc cho hắn chết!

Trần Mỹ đến phủ Hòa Thân. Phủ Hòa Thân đang bận rộn chuẩn bị cho lễ cưới của con gái Hòa Lâm. Vì lúc ấy Hòa Lâm đang ở Tứ Xuyên, không thể về nhà, mọi việc cưới xin đều do Hòa Thân lo liệu.

Trần Mỹ được đưa vào một căn phòng, nhìn thấy Hòa Thân nằm sắp trên giường.

- Nghe nói người biết chữa trị vết thương do vật bằng sắt gây

nên, có phương thuốc gia truyền chữa trị vết bỏng, dao chém, nên mời người đến đây chữa trị cho ta. Hòa Thân nói.

- Vết thương ở chỗ nào? Trần Mỹ hỏi.

- Ở dưới mông.

Trần Mỹ lật chăn ra, nhìn thấy trên chiếc mông trắng bệch của Hòa Thân có một chỗ bị cháy sém, bèn nói:

- Tại sao bị bỏng ở chỗ này, vết bỏng khá nặng... Đây là vết bỏng do than hồng gây nên, đã qua một ngày đêm, giá mà gọi tôi ngay thì hôm nay đã đỡ đi nhiều, đã cách một ngày đêm, thời gian khá lâu, giờ tôi cho thuốc e hiệu quả không tốt lắm.

- Người hãy cố hết sức, ta đang có việc đại sự phải lo, không có ta không được.

- Tôi có loại thuốc trắng, thuốc gia truyền, lúc bị thương uống ngay, rất là thần nghiệm, để lâu thế này, hiệu lực kém đi. Nhưng tôi có một loại thuốc khác, có thể hoạt huyết nhuận bì, trộn chung với loại thuốc trắng kia uống, chắc chắn vết thương chóng lành.

- Như vậy càng tốt.

Nào ngờ, Hòa Thân nhìn thấy trong lúc trộn thuốc, Trần Mỹ hai tay run lên, mắt lắc lảo, nên nghĩ ra một kế, đợi khi Trần Mỹ đem thuốc đến cho mình bèn thét lên:

- Đây là thuốc độc.

Trần Mỹ sợ run lấy bầy, bát thuốc cầm trên tay rơi choang xuống đất. Hòa Thân tức giận:

- Tại sao ngươi định hại ta. Có phải Vương Kiệt bảo không?

- Làm gì có chuyện ấy. Vì sao lại nói như vậy?

- Thuốc rơi dưới đất kia là thuốc độc, người còn dám chối cãi ư?

- Đó là thuốc chữa trị cho đại nhân, sao lại nói là thuốc độc?

Bọn gia nô bắt Trần Mỹ lại. Trần Mỹ nói:

- Đây quả là lấy oán báo ân.
- Bắt chó vào đây. Hòa Thân bảo.

Bọn gia nô hiểu ý. Bắt hai con chó đến. Nào ngờ cả hai con sau khi liếm hết số thuốc rơi đổ dưới đất, chẳng chết mà còn chạy nhảy hăng hơn, chẳng khác nào trai gái đang cơn hưng phấn. Ý đồ của Trần Mỹ là dùng cách “dương” sát, tức là cho Hòa Thân uống loại thuốc thần dương hoả nhiệt để vết thương chóng lở loét, phát sốt mà chết, nào ngờ việc không thành, Hòa Thân đâu có biết. Trần Mỹ nói:

- Tướng phụ trách oan tôi, xem hai con chó kia vô cùng khoan khoái, vừa liếm xong chỗ thuốc đã phẩn chấn lên rồi, nếu tướng phụ uống, tinh thần tăng lên trăm lần.

- Ta đã mắng oan người rồi, người làm lại thuốc đi.

Trần Mỹ định lấy thuốc thuần dương hoả nhiệt, nhưng không còn nữa. Loại thuốc này rất khó tìm, thường không mang theo người. Vì thế đành cho Hòa Thân uống loại thuốc trắng không thôi và xoa rượu thuốc lên vết thương. Hòa Thân giữ Trần Mỹ lại, cảm ơn và mời cơm. Nhưng thực ra là nghi ngờ muốn giữ Trần Mỹ lại, giả thử có trúng độc thì giải độc ngay. Quả nhiên, sau hai giờ vết thương đã bắt đầu đóng vảy. Hòa Thân cả mừng nói:

- Thần hiệu thật.
 - Loại thuốc kia, chỉ một tý thôi, lành ngay, nhưng đã hết rồi.
- Trần Mỹ nói.

Trần Mỹ đem chuyện ấy nói lại với Vương Kiệt. Vương Kiệt nói:

- Thế là mạng hần chưa hết, hần quá ranh mãnh, còn ngài thì không vững tâm khi lâm trận.

Từ đó về sau, Hòa Thân gặp Vương Kiệt cũng không dám sỗ sàng xông tới. Vương Kiệt thì tìm mọi cơ hội để giết Hòa Thân,

hể thấy Hòa Thân là ghét cay ghét đắng. Hơn một năm sau, rời khỏi Cục quân cơ, mãi đến lúc Hòa Thân bị hất nhào, Vương Kiệt mới trở lại Cục quân cơ.

Hòa Thân khỏi bệnh, chuẩn bị cho việc hôn nhân của cô cháu gái. Hòa Thân rất yêu cậu em, hai anh em từ nhỏ sống chết có nhau, nếm đủ mùi gian khổ. Giờ đây, gả con lấy chồng, Hòa Lâm lại không thể tự mình chủ trì việc hôn nhân, Hòa Thân phải thay Hòa Lâm vậy. Cùng với cháu trai là Phong Thân Nghi Miên chủ trì hôn lễ.

Phong Thân Nghi Miên hơn Phong Thân Ân Đức mấy tuổi làm việc thành thạo chắc chắn, con nhà có truyền thống học hành, thi thơ nhạc đều thạo. Hòa Thân thấy cậu cháu tài đức kiêm toàn, lòng rất vui mừng, nên vợ đi nỗi buồn nhớ nhung người em.

Hòa Thân tuy bản thân cực kỳ xa xỉ, nhưng với con cái thì lấy tư tưởng nhà nho giáo dục, bảo con cái phải tiết kiệm; bản thân chống lại những ai khác với mình, ai theo mình thì sống, ai chống lại thì chết, hãm hại người trung lương, nhưng lại dạy bảo con cái quên mình vì nước, liêm chính vô tư.

Thấy cháu trai Phong Thân Nghi Miên trưởng thành như vậy, Hòa Thân sung sướng; thấy cháu gái bước tới trước bái biệt mình, ông không cầm nổi nước mắt, nói: “Cha cháu không thể về tiễn cháu, cháu cũng không nên quá nhớ cha cháu, về nhà quận vương, không giống như ở nhà mình, mọi việc phải cẩn thận chu đáo, phải hiếu kính Phúc Tấn, tôn kính quận vương..”

Hôn lễ được tổ chức sang trọng và rầm rộ, lễ vật tặng phẩm của các quan lớn nhỏ ở kinh và khắp nơi đưa đến chất như núi.

Hôn lễ của cháu gái vừa xong, Hòa Thân nghe tin có mấy cung nữ sắp xuất cung, không tiện trực tiếp hỏi Càn Long, nên gặp tổng quản thái giám căn dặn: “Khi Hoàng thượng tuần du phương nam, có đưa về một đoá Hoa Hồng đen từ Giang Nam, tổng quản lưu ý cho. Nếu Hoàng thượng tuổi cao hết ham muốn, thả cung nữ ra ngoài, ngài báo cho tôi biết”. Viên Tổng

quan đâu dám không vâng lời đại thần phủ nội vụ, sau khi được thánh chỉ thả hồi cung nữ, liền thả hồi Hoa Hồng đen ra khỏi cung. Hòa Thân mừng quá sức mơ tưởng, vội vàng đến Thục Xuân Viên.

Trong Bể Nguyệt Lâu ở Thục Xuân Viên, Hòa Thân đã vớ được Hoa Hồng đen. Hòa Thân nói:

- Từ khi nhìn thấy cô em trên chiếc du thuyền ở Giang Nam, ta thật hối hận, tối hôm đó ta đã say mê dân đào hát, mười năm qua ta luôn mơ tưởng đến cô em. Hôm nay, ta đã mãn nguyện.

Không ngờ Hoa Hồng đen đáp lại:

- Ái dà, giống như tì thiếp vậy, hôm ấy trong du thuyền, họ để thiếp hầu một đại nhân phong lưu tuấn tú, thiếp thật không bằng lòng, họ nói đó là Hòa đại nhân, lúc bấy giờ tuy thiếp ở chốn lầu xanh, nhưng cũng đã nghe tên Hòa đại nhân. Nào ngờ, đến nửa đêm, một ông lão bước vào, hỏi ra mới biết đó là Hoàng thượng, tất nhiên em rất vui mừng, không ngờ sáng hôm sau lại gặp Hòa đại nhân, tiện thiếp rất mến đại nhân. Nhưng vì gần trong gang tấc mà khó tỏ nỗi lòng, sau đó Hoàng thượng đưa về cung. Thân tuy ở chốn nhà cao cửa rộng, phận nô tỳ bị giam cầm, song làm sao giam cầm được lòng dạ của nô tỳ. Nô tỳ luôn mơ tưởng đến đại nhân.

Hòa Thân máu nóng sục sôi, ôm cô vào lòng. Hoa Hồng đen ngược mặt thè lưỡi, hai người mút lưỡi với nhau, vạ lời tâm sự chứa ẩn trong đó. Hoa Hồng đen nhẹ nhàng từ từ tuột hết áo quần của mình và của cả Hòa Thân, ôm chặt lấy Hòa Thân. Hòa Thân cảm thấy mạch máu toàn thân căng lên, đè lên người Hoa Hồng đen, lát sau, Hoa Hồng đen cảm thấy là lạ, bèn ra sức trở hết tài nghệ, nhưng rồi hiểu ngay rằng Hòa Thân đã xui và nằm lẫn ra một bên.

Hoa Hồng đen cố kiềm ngọn lửa dục, ôm Hòa Thân vào lòng, an ủi:

- Trước nay có thể không?

- Trước nay đâu có vậy.

- Chắc là đại nhân nhớ thiếp lâu ngày, nay gặp nhau quá vội vàng, nên không thể.

Hai người an ủi lẫn nhau, rồi lại bắt đầu trở lại.

Sáng hôm sau, Hòa Thân đến phòng của Đậu Khấu. Đậu Khấu vẫn chưa dậy. Nhìn thấy Hòa Thân mặt mày bơ phờ. Đậu Khấu trách: “Những thứ trong cung đều là vật ngon, xem mặt mũi ông bơ phờ, đủ biết tối qua mây mưa trăng gió suốt đêm”.

Hòa Thân chẳng nói chẳng rằng, vội cởi áo quần, nhảy lên mình Đậu Khấu, thi thố tài năng, chẳng xoàng chút nào. Đậu Khấu thấy Hòa Thân mặt mày bơ phờ, nhưng chơi còn hăng hơn hôm trước. Xong việc mới nói: “Quân lang nên chú ý đến sức khỏe”. Hòa Thân cũng chẳng nói một tiếng. Mấy ngày liền, Hòa Thân phờ phạc uể oải. Ngay đến Hoàng thượng và Phúc Trường An cũng nhận thấy thế, khuyên ông giữ gìn sức khỏe. Hay là có bệnh gì không?

Quan hệ giữa Phùng Thị^[*] và Đậu Khấu rất tốt. Một hôm, Phùng Thị nói với Đậu Khấu:

- Từ khi nhận con da đen ở trong cung ra, tinh thần của lão gia luôn luôn không ổn định, chị khuyên lão gia, lão gia cười, nói chẳng hề gì. Nhưng xem tinh thần lão gia, rõ ràng lão gia đã thái quá.

- Mọi yên tâm, em thấy tinh lực lão gia không có gì là bất ổn đâu, mấy buổi sáng từ nơi con da đen đến chỗ em, lão gia hăng lắm cơ. Đậu Khấu nói.

- Chẳng trách mấy hôm nay lão gia đến chỗ ta hơi muộn.

- Em sẽ chú ý nghe ngóng thêm.

Sáng hôm đó, Hòa Thân lại đến chỗ Đậu Khấu, theo lệ, hung hăng một trận. Đậu Khấu nói:

- Lão gia ngày nào cũng thế này, bà chị sẽ buồn phiền sinh bệnh, lão gia cứ như thế này, rốt cục để làm gì? Nếu quả có bệnh,

hãy mau chữa trị, và nói với mọi người một tiếng, bà chị ở bên ấy buồn lắm.

Hòa Thân vừa nghe nói vợ buồn sinh bệnh, vội vàng ngồi dậy nói:

- Ta chẳng có bệnh tật gì cả.
- E người đàn bà kia có bệnh? Thiếp nghĩ rằng, các cô gái trong cung nhất định không thể không có bệnh.
- Ta đã nói. Là ta không thể...
- Dù lão gia không nói, thiếp cũng phải hỏi điều đó, thiếp đã suy nghĩ lâu rồi.
- Lạ thật, ở nơi nàng thì được, còn ở đằng kia vì sao không được?
- Thiếp có một cách này, bảo đảm không sai.
- Vậy, nàng nói ngay ra.
- Tối nay đến đây, chớ nói năng gì cả, cho cô ấy mấy tát tai, mắng cô ấy là đồ đê tiện, và không được nghĩ đến người đàn ông đó, chỉ nghĩ đến Nạp Lan, thế thôi.
- Tại sao thiếp biết chuyện ta với Nạp Lan? Tại sao thiếp biết ta đang nghĩ đến người đàn ông đó?

Đậu Khấu thở dài, nũng nịu mơn trớn Hòa Thân, ôm Hòa Thân vào lòng như ôm một đứa trẻ, và chẳng trả lời.

Quả nhiên, tối đó Hòa Thân đến Bế Nguyệt Lầu. Hòa Thân lại cởi áo quần ra. Hoa Hồng đen nói: “Tướng phụ không nên cố gượng, qua mấy ngày là tự nhiên trở lại như thường. Hôm nay nghỉ thôi, tướng phụ làm như vậy em rất đau khổ, em nói ra các lời không nên nói sau đây, nếu hôm nay không được nữa, tướng phụ lại muốn vui đùa với thiếp thì phải cho thiếp gọi thái giám đến”. Nghe thế, Hòa Thân tát đôm đốp vào mặt Hoa Hồng đen, và xé nát quần áo cô ta. Hoa Hồng đen sợ quá vội nói: “Tướng phụ tha mạng, tiện thiếp nói bậy. Xin tướng phụ tha mạng...”. Hòa Thân chẳng nói chẳng rằng, cho liền mấy chưởng. Hoa

Hồng đen một mực xin tha. Hòa Thân xé nát quần áo cô ta... một trận cuồng phong bão táp. Hai người nhìn nhau không nói một câu, nhìn nhau một hồi lâu, Hòa Thân vùng dậy, như con tuấn mã cười lên mình Hoa Hồng đen...

- Lão gia không có bệnh, mợ yên tâm. Đẩu Khấu nói với Phùng Thị.

- Sao em gọi chị là mợ, chúng ta coi nhau như chị em cơ mà. Phùng Thị nói.

Quả nhiên, từ đó về sau Hòa Thân dồi dào tinh lực.

Phúc Trường An hỏi:

- Đại ca tìm được thuốc gì hay vậy, nhượng lại cho tiểu đệ một ít.

Càn Long thì nói:

- Chớ nên uống loại thuốc cường dương, tổn thọ đấy, vả lại nó là thuốc độc.

Hòa Thân chỉ cười.

Nào ai biết được, Hòa Thân bận rộn việc gả chồng cho cô cháu gái, sau đó lại phờ phạc xơ xác mấy hôm, và xảy ra một sự kiện lớn.

Một hôm, Lưu Dung đến kho bạc phát bạc, nom thấy mấy người từ trong kho vội vàng chạy ra, trông vẻ lén lút. Lưu Dung giả vờ không biết, đưa trình công văn có dấu ấn của Hoàng thượng và chữ ký của bộ Hộ, bước vào kho, phát hiện bạc mất dấu. Ông vờ lơ đi, phát bạc xong, đi ngay. Về nhà, ông bí mật cử một thị vệ khỏe mạnh, theo dõi mấy tên lính giữ kho. Các thị vệ nhìn thấy rõ ràng, mấy tên lính giữ kho nhét bạc vào thắt lưng đi về nhà. Trên đường về bị bắt quả tang.

Lưu Dung cho áp giải bọn chúng đến, hình cụ tra tấn sẵn sàng, bọn chúng đều khai rằng, mấy hôm vừa rồi đã nhiều lần đánh cắp bạc trong kho. Lưu Dung ghi khẩu cung, bọn chúng lăn dấu tay. Lưu Dung thu số bạc lại và cho quân lính đến lục

soát nhà bọn chúng, phát hiện được số bạc bị đánh cắp.

Màu sắc và trọng lượng của bạc trong phủ kho khác với ngoài thị trường. Lưu Dung chuyển tang vật và khẩu cung lên Hoàng thượng. Càn Long cả giận, triệu gấp Hòa Thân, hỏi:

- Hòa Thân, khanh là đại thần quản kho, đã giáo dục, kiểm tra kỹ những người giúp việc chưa?

- Nô tài xưa nay quản lý và kiểm tra rất nghiêm những người giúp việc.

- Phẩm hạnh của Hải Thành và những người khác thế nào?

- Họ là hậu duệ của Mãn Kỳ chúng ta. Phẩm hạnh đoan chính, tuyệt đối không có vấn đề gì.

- Đúng thế không?

- Nô tài đâu dám lừa dối Hoàng thượng.

Càn Long đưa bản tấu của Lưu Dung cho Hòa Thân xem và nói:

- Khanh xem đi.

- Làm gì có chuyện này. Chẳng qua là Lưu Dung căm giận nô tài, vu cáo hãm hại nô tài. Hòa Thân cả kinh, đáp.

- Nhân chứng, tang vật đều bắt được, khanh còn chối cãi sao được. Đây là do khanh, hàng ngày thiếu kiểm tra đôn đốc.

- Xin cho nô tài thẩm tra xem lại khắc rõ.

- Khanh được Trẫm sủng ái, bao che cho thuộc hạ, cho rằng Trẫm không biết ư? Bây giờ, người và tang vật đã bị tóm, đã quá rõ rồi, khanh còn thẩm tra, thẩm tra cái gì?

Nhìn thấy Càn Long tức giận, Hòa Thân vội tâu:

- Nô tài đã phụ lòng tin của Hoàng thượng, thiếu kiểm tra đôn đốc, xin trị tội nô tài. Nói xong quỳ mọp xuống sàn đất.

- Mấy hôm nay khanh bận việc nhà, không quản lý chặt thuộc hạ, Trẫm cũng không trách khanh, nhưng cứ bao che, còn ra thể

thống gì nữa.

- Đều do kiến thức của nô tài nông cạn, nặng cảm tình với thuộc hạ, Hoàng thượng dạy bảo là phải, từ nay nô tài xin nhất định quản lý nghiêm bọn thuộc hạ. Nếu phạm lại, xin trị tội nô tài.

- Thôi được rồi. Mấy tên lính giữ kho nên xử lý thế nào?

- Đày đi Hắc Long Giang.

- Việc này giao cho các đại thần bàn bạc.

Đại học sĩ A Quế, Lưu Dung, Mục Hoàng đều cho rằng bọn lính giữ kho nên chém, Hòa Thân quản lý không chặt, lại là đại thần quản kho, nên cũng có tội.

Hải Thành, lính giữ kho, xử chém, những người khác sung vào đội quân ở Y Lê, Hòa Thân giáng hai cấp.

Tô Lăng A được Càn Long và Hòa Thân cho làm Tổng đốc Lưỡng Giang. Khi đến nhận nhiệm vụ, đề đốc học chính,... đều ra khỏi thành đón tiếp. Cái bụng phệ của Tô Lăng A nhô ra khỏi thùng xe, tiếp đến là chiếc đầu nom như cái đầu. Ông chấp hai tay, mồm hà hà chào mọi người. Các quan lần lượt tự giới thiệu. Trước tiên là đề đốc học chính, rồi đến bố chánh sứ, án sát sứ, tiếp theo là hai quan phiên, niết, các quan trong dinh phủ, và một số tri phủ huyện lệnh.

Trong số các quan chức đó, có một người khiến ông rất không hài lòng là quan học đài, xem ông chẳng ra gì, nụ cười bí ẩn. Theo quy chế quan chức triều Thanh, quan học đài bất kể chức vị cao thấp, khi làm học chánh, địa vị ngang với đốc phủ. Cũng theo lễ chế triều Thanh, các quan đồng cấp khi chào hỏi, nếu đối phương cung kính làm lễ thế nào thì mình cũng phải như vậy. Lưu Dung đã từng chơi xỏ Hòa Thân theo cách đó. Thế nhưng, Tô Lăng A cảm thấy vị học đài này chương mắt, tuy nói tương đương với ta về cấp bậc, nhưng là tương đương thôi, làm sao vênh vào trước mặt ta được, huống chi là trước mặt các quan trong toàn tỉnh. Hai quan phiên đài và niết đài là hai nhân vật

nắm thực quyền mà còn hết sức cung kính ta, tươi cười với ta, mỗi khi nói là cúi đầu, uốn gối, rất khiêm tốn. Vị học đài có gây cho ông khó chịu nhưng chẳng ảnh hưởng gì đến ông, ông vẫn là tổng đốc Lương Giang, nắm quyền lớn quân sự-chính quyền của mấy tỉnh, ông là hoàng đế của vùng này. Hoàng đế, ôi, ta cũng là hoàng đế. Ta đúng là hoàng đế của mảnh đất “thiên đường” miền hạ du Trường Giang này. Nghĩ đến đây, da bụng ông căng phồng, mũi ông ngược lên trời cao.

Bỗng nhiên ông sực nghĩ ra điều gì đó, vì sao Đô thống tướng quân không đến? Nhìn kỹ chỉ có mấy vị phó sứ, có lẽ lúc giới thiệu không để ý đến ông ta.

Hôm sau, hai vị phiên đài và niết đài đến bái kiến. Mỗi vị tay cầm vật phẩm đặt lên bàn, rồi khom người vái chào. Tô Lăng A mời hai vị ngồi và nói:

- Hoàng thượng ân dày đức lớn, cho tôi về đây tìm cỗ quan tài. Hai vị phiên đài và niết đài vội vàng nói:

- Đại nhân tuổi cao đức trọng, sao lại nói thế, chúng tôi đều là thuộc hạ, đâu dám không hiếu kính đại nhân, xin đại nhân vui sống tuổi già.

- Tổng đốc đại nhân mới đến nhận chức, tiền mua sắm nhà cửa chắc là chưa đủ, hạ quan đã chuẩn bị cho tổng đốc đại nhân một vạn lạng bạc trắng. Vị niết đài nói xong, đặt tờ ngân phiếu lên bàn.

- Vừa mới đến, đã làm phiền các vị, thật chẳng tốt chút nào.

- Bản quan cũng xin góp một vạn lạng, xin tổng đốc đại nhân nhận cho. Viên bố chánh sứ nói.

- Được được, nhận tất, nhận tất. Sau này sẽ chiếu cố cho nhau, chiếu cố cho nhau. Tổng đốc Tô Lăng A nói.

Sau khi bố chánh sứ, án sát sứ đi rồi, học đài đại nhân bước vào, cúi đầu làm lễ. Tô Lăng A ngồi im không thềm đứng dậy, chỉ chú ý nhìn viên ngọc như ý và tám ngàn phiếu hai vạn lạng của hai vị phiên đài và niết đài vừa biếu, liếc mắt nhìn vị học đài

nói:

- Mời ngồi.
- Hạ quan đến muộn, mong tổng đốc đại nhân lượng thứ.
- Ngài và tôi đứng ngồi ngang nhau cơ mà? Đó là qui định của Đại Thanh, ngài còn nhớ rõ chứ, ái dà!
- Nếu hạ quan có gì mạo phạm, xin thứ tội.
- Hoàng thượng ân dày đức lớn, cho tôi về đây tìm cỗ quan tài.
- Lần đầu mới gặp, hạ quan không mang theo lễ vật, xin đại nhân lượng thứ.

Tô Lăng A lờ đi. Vị học đài thấy nói chuyện không ăn ý nhau, nên đứng dậy bước đi nghĩ bụng: gặp nhau là vôi quà cáp, tổng đốc gì mà lạ vậy.

Cứ mỗi lần có thuộc hạ đến bái kiến, Tô Lăng A chỉ nói mỗi câu: “Hoàng thượng ân dày đức lớn, cho tôi về đây kiếm cỗ quan tài”.

Tô Lăng A nhận chức xong, hạch tội Đô thống tướng quân sao không đến bái kiến. Thuộc hạ bẩm báo, gần đây bọn cướp biển quấy phá, gây tai họa cho dân chúng, tướng quân cầm quân truy lùng bọn giặc. Tô Lăng A nói: “Truy lùng bọn cướp quan trọng hơn đón tiếp bản quan ư?”

- Bẩm báo, tướng quân Dương Thiên Tương đến gặp.
- Mời vào.
- Thuộc hạ áp giải mấy tên cướp biển đến gặp đại soái.
- Tướng quân thật vất vả. Bọn chúng nguy hiểm lắm không?
- Bọn cướp biển gây tai họa suốt ngàn dặm miền duyên hải cấu kết với người phương Tây và biển đông, quả thực là bán nước.
- Bắt được cả chứ?
- Bắt giết một số, còn số lớn vẫn tác oai tác quái trên biển,

hôm nay giải về đây mấy tên đầu sỏ, xin đại soái xét hỏi.

- Đưa mấy tên đầu sỏ vào.

Ba tên được áp giải vào, một tên lớn hơn, độ 40 tuổi, hai tên kia còn trẻ măng. Tô Lăng A hỏi:

- Các người là thủ lĩnh?

- Chúng con là thường dân, nhà ở Lạc Thanh, Ôn Châu, gia đình có người già con trẻ, có ruộng vườn ở đây làm sao có thể sinh sống bằng nghề cướp biển. Chẳng qua bọn cướp biển bắt tiểu nhân, cướp đoạt hết tài sản của chúng con, tướng quân Dương Thiên Tương đến cứu chúng con.

- Hai tên kia phải không?

- Tiểu nhân tuy là cướp biển, nhưng chỉ là tòng phạm thôi. Hai tên trai trẻ đáp.

- Người đã nhận là quân cướp, vậy tên bên cạnh là thủ lĩnh của người phải không?

- Chúng con chẳng biết hắn là ai, chỉ nghe nói có bắt được người ở Lạc Thanh, và cũng chẳng rõ có phải hắn không.

Tướng quân Dương Thiên Tương nói:

- Đại soái chớ tin lời bọn chúng. Dân chúng khắp nơi, ai mà không biết Lý Nguyên Long là cướp biển, rõ ràng ba tên này lừa bịp đại soái. Dương Thiên Tương nói.

- Ta xét hỏi hay là ngài xét hỏi. Ta hay ngài. Ở đây ai là quan lớn nhất? Anh xét hỏi phải không? Tổng đốc Tô Lăng A cả giận, vừa nói vừa đứng dậy, đến trước Dương Thiên Tương nói: - Hoàng thượng ân dày đức lớn, cho ta về đây kiểm cổ quan tài. Nói xong, nhìn Dương Thiên Tương, thấy không có phản ứng gì, nói tiếp: - Ngài bắt nhầm dân chúng, muốn mạo nhận để lãnh công ư?

Dương Thiên Tương nói:

- Ba tên ấy đúng là trùm phỉ, xin đại soái xét hỏi rõ ràng, chớ

để bọn chúng đánh lừa.

- Ta đây dễ mắc lừa? Ngài cho rằng ta không thể xét hỏi được ư? Ngài đi đi, để đó cho ta.

- Thưa vâng. Dương Thiên Tương chào xong bước đi.

Tô Lăng A nói:

- Các người định lừa tổng đốc này ư, đáng tội gì?

Tên Lý Nguyên Long nói:

- Con đúng là người dân ở Lạc Thanh, nhà cửa ruộng vườn ở đây. Nhà cũng khá giàu có, vàng bạc châu báu chẳng thiếu thứ gì, bọn cướp biển muốn cướp gia sản của con, để phòng bọn chúng, con đã đem dấu của cải, nên chúng bắt con, buộc người nhà đem tiền chuộc lại. Nếu con là trùm cướp, lẽ nào bọn cướp không nhận ra con. Nếu con là tên cướp biển, thì sao lại có nhà cửa ruộng vườn ở Lạc Thanh.

- Nói dối, tra tấn hắn!

- Ông trời ơi! Sao coi lương dân như tên cướp thế này! Lý Nguyên Long quỳ xuống đất khóc than.

- Nhìn cung cách của người, đúng là người bị oan rồi.

Lý Nguyên Long rút ra từ trong áo một viên minh châu cực lớn. Tô Lăng A vừa nhìn thấy đã trở mắt ra. Trước nay ông chưa từng thấy viên ngọc nào to như thế, lóng lánh ánh sáng chói mắt. Và nghe Lý Nguyên Long nói:

- Nếu đại nhân cho con là trùm cướp biển, giết chết con, con cũng đồng ý. Nhưng viên minh châu dấu trong người này, không thể chôn vùi cùng thi thể, minh châu lại thành ám châu. Thảo dân xin hiến dâng nó cho đại nhân, chỉ cầu xin sau khi con chết, cả nhà con được yên lành.

Tô Lăng A cầm lấy viên ngọc, nâng niu trên tay, nói:

- Như vậy, người bị oan rồi. Ta cũng không hạch tội Dương Thiên Tương. Nói xong, thả ngay Lý Nguyên Long ra, lạnh lùng

lệnh áp giải hai tên trai trẻ kia vào đại lao.

Không ngờ, Dương Thiên Tương xông vào thét lớn:

- Đại soái sao lại dễ dàng thả hãn ra như vậy. Hãn là tên trùm phỉ đã nhiều năm gieo rắc tai họa cho dân chúng, ai cũng biết. Chỉ trong vòng mấy năm nhà hãn giàu to, của cải ở đâu ra? Sao đại soái lại thả hãn ra?

- Ngài dám la ó trước công đường, tổng khứ ông ta ra ngoài.

- Ông là tên quan thói nát, cùng một duộc với bọn cướp biển, ta sẽ tố cáo ông. Dương Thiên Tương nói xong bỏ đi.

Hai tháng sau, Lý Nguyên Long cùng hai cậu con trai, mang theo 5.000 lạng bạc trắng, một cây san hô, mười mấy viên ngọc trai, đến nhà Tô Lăng A, và nói:

- Tôi đưa hai đứa con tôi đến đây, nếu là cướp biển có dám thế này không?

- Do Dương Thiên Tương không biết, ta đã tước hết chức vụ của hãn, và báo về triều đình rồi.

Hôm sau, có tin bọn cướp biển lại vào cướp phá các thôn trang. Tô Lăng A nói: “Ta sẽ thân chinh”. Tô Lăng A đem theo một doanh binh lính đến bờ biển, đi được một tháng, nhìn thấy phía trước có đại đội quân Thanh kéo đến, dẫn đầu là hai đô thống. Nhìn thấy đại soái, họ xuống ngựa, quỳ xuống bái kiến. Tổng đốc Tô Lăng A hỏi:

- Dương Thiên Tương đâu?

- Dương tướng quân áp giải bọn cướp về phủ tổng đốc, đến nay chưa trở lại. Một đô thống đáp.

- Lạ thật, ông ta đi đã mấy tháng rồi. Bây giờ, bọn cướp ở đâu? Các doanh nên hợp lại để truy lùng bọn cướp.

- Theo hướng Ôn Châu. Viên đô thống nói.

Đại đội quân Thanh gồm sáu doanh tiến về Ôn Châu.

Hành quân được mấy hôm, đã đến Lạc Thanh, gặp bọn cướp

hai bên đánh nhau. Bọn cướp không địch nổi, rút ra ven biển. Quan binh đuổi theo, nhìn thấy trên bờ biển có một người, ngồi trên chiến mã, vung đại đao, sang trái sang phải, bọn cướp ngã nhào, chỉ còn mấy đứa leo thuyền bỏ chạy, số còn lại hơn 200 người, không chết cũng bị thương.

Người ngồi trên ngựa chính là Dương Thiên Tương, khắp mình vấy máu, cưỡi ngựa bước đến. Tô Lăng A đợi khi Dương Thiên Tương đến gần, liền ra lệnh cho binh sĩ đứng hai bên:

- Bắt lấy hắn!

Quân lính đứng im, không biết ông ra lệnh bắt ai.

Tô Lăng A tức giận thét:

- Ta bảo các người bắt Dương Thiên Tương cơ mà.

Quân lính đành bắt Dương Thiên Tương. Dương Thiên Tương nói:

- Ta có tội gì?

- Thông đồng với bọn cướp, một mình ngươi ở đây, trong lúc bọn phỉ tụ tập lên lút ở đây, không phải thông đồng với bọn cướp thì là cái gì?

- Ta đang đi bắt Lý Nguyên Long, về trị tội, sao lại nói ta thông đồng với kẻ cướp.

Thà không nói đến Lý Nguyên Long, chứ nói đến hắn, Tô Lăng A càng giận thêm:

- Người dám chối cãi ư?

Quân lính trong sáu doanh, từ đô thống đến binh sĩ đều thanh minh cho Dương Thiên Tương, nhưng Tô Lăng A chẳng thèm nghe, và cũng chẳng xem công văn từ Môn-Triết đến. Tô Lăng A phán, Dương Thiên Tương thông đồng với cướp, phạm trọng tội, báo về triều đình, trong và ngoài đều phản đối, chỉ riêng có Hòa Thân là tán thành. Vụ án Dương Thiên Tương trở thành vụ án oan nghiệt.

Tô Lăng A ngu dốt, tham lam, vợ vét tiền của kẻ dưới gây họa cho nhân dân, vu cáo dân lành là kẻ cướp, để mặc bọn cướp tung hoành, ai ai cũng căm ghét, nhưng có bàn tay của Hòa Thân che chắn, ông ta đã không bị trừng phạt mà không bao lâu còn được Hòa Thân nâng lên vị trí đại học sĩ, rồi tể tướng.

Con đường hoạn lộ của Tô Lăng A suôn sẻ thông suốt, Hòa Lâm cũng vậy. Tháng giêng, năm Càn Long thứ 55 được bổ nhiệm, làm sử khoa cấp sự trung. Tháng hai, năm thứ 56 làm nội các học sĩ; tháng 11 kiêm tả thị lang bộ Công. Tháng giêng, năm thứ 57, làm phó đô thống chánh lam kỳ. Tháng hai năm ấy, Quách Nhĩ Ca (Nê-pan) đem quân xâm lấn Tây Tạng, Phúc Khang An mang quân đi đánh. Hòa Lâm cùng đi đến Tây Tạng lo việc quân lương, kết quả tốt, được Hoàng thượng khen thưởng, được đề bạt làm đô thống Mãn quân Tương Bạch Kỳ, thượng thư bộ Công. Năm thứ 59 làm Tổng đốc Tứ Xuyên.

CHƯƠNG 15

ĐỤC XƯƠNG HÚT TÚY THAM Ô HỒI LỘ



*H*òa Thân nhận của đút lót cả hai bên nguyên cáo và bị cáo...

Người nhà Hòa Thân thu tô khắp nơi, có thể nói “bẻ nát chân cò kiếm thịt tươi. Vạch bụng muỗi gầy moi lấy mỡ”.

Những ngày lễ tết, hàng đoàn người mang lễ vật đến trước cửa nhà Hòa Thân.

Ở Châu Phụng Thiên Nghĩa có một người tên là Hứa Ngũ Đức, làm trang chủ cho Bối lạc Vĩnh Trạch. Phẩm cấp của hoàng tộc triều Thanh, cao nhất là thân vương, rồi đến quận vương, sau quận vương là bối lạc. Như vậy chúng ta thấy rõ địa vị của Vĩnh Trạch. Một hôm, Hứa Ngũ Đức đón tiếp người quản gia của Vĩnh Trạch là Hoắc Tam Đức.

Hoắc Tam Đức hơn 40 tuổi, dẫn theo mấy người tùy tùng, không vào nhà trang chủ ngay mà đứng ngoài nhìn xem một lượt. Hứa Ngũ Đức vội vàng mời vào nhà, ngồi trong phòng khách, chuẩn bị tiệc rượu. Hoắc Tam Đức chẳng khách sáo, uống rượu bát to, nuốt xong mấy đĩa thịt, hắn nói:

- Nhận lệnh bối lạc đến đây thu tiền tô, không biết trang chủ đã chuẩn bị chưa.

- Đã chuẩn bị đầy đủ. Hứa Ngũ Đức nói xong, đưa sổ sách ra.

Hoắc Tam Đức xem tỉ mỉ, nói:

- Trước đây nộp 620 lạng bạc, thực ra quá ít. Bây giờ, bối lạc căn cứ theo quy định của triều Thanh, địa tô lần này là 853 lạng 6 tiền.

- Trước đây bối lạc đã có khế ước, đất ở đây quá ư cằn cỗi và chưa có quy định của triều đình. Hứa Ngũ Đức vừa nói vừa chìa tờ khế ước ra trước mặt Hoắc Tam Đức.

- Lúc ấy là lúc ấy, bây giờ là bây giờ, bác giao bạc ra. Hoắc Tam Đức chẳng xem kế ước, nói.

Thấy vậy, Hứa Ngũ Đức vội bảo cậu con trai là Hứa Tông Khương:

- Xem trong nhà còn bao nhiêu bạc, giao nộp cho quan gia.

Hứa Tông Khương tức giận mà không dám nói, mang hết tiền bạc có trong nhà ra, nhưng vẫn chưa đủ 200 lạng, nên phải giao luôn chiếc vòng đeo tay bằng vàng. Hoắc Tam Đức xem xong, nói:

- Bác phải hiếu kính quản gia này mấy lạng bạc mới phải. Bác thử nghĩ xem, tôi đã giảm bớt cho bác bao nhiêu. Nếu bình thường, theo thông lệ, bác phải nộp bao nhiêu tiền tô.

- Trang trại này của tôi khác với những nơi khác, nhìn hoa màu cũng thấy rõ, đất cát ở đây quá cần cỗi, trước đây bồi lặc cũng đã kiểm tra kỹ.

- Như vậy bác coi thường tôi quá.

- Tôi đâu dám coi thường bác. Nói xong, Hứa Ngũ Đức bảo cậu con lấy ra một sợi dây chuyền vàng, đưa cho Hoắc Tam Đức, và nói: - Đây là thứ quý nhất của gia đình.

Hoắc Tam Đức cầm xong, ném xuống đất, mắng:

- Bác định cướp bát cơm của tôi ư?

Hứa Ngũ Đức tức quá nói:

- Tôi và bác đều là người giúp việc của một ông chủ, bác là quản gia, tôi là trang chủ, tôi đâu kém gì bác? Chẳng qua, trước mặt chủ, bác trở tài nịch hót, được lòng chủ, bác dựa uy hống, không biết xấu hổ.

- Người đâu. Cho hấn một trận! Hoắc Tam Đức ra lệnh, mấy tên tùy tùng bước đến, bắt cha con Hứa Ngũ Đức dẫn cho một trận nên thân.

- Người không xong với ta đâu. Hứa Ngũ Đức nói.

- Không xong thì sao nào? Thiếu tiền không trả đủ ư! Hôm nay, lão cho người biết tay.

- Đồ xấu xa. Người là con chó dựa thế chủ nhà.

- Mẹ kiếp, lại dám bảo là thế ư. Hoắc Tam Đức vừa nói vừa nhìn thấy mấy người đàn bà trong nhà Hứa Ngũ Đức bước ra. Hắn ôm chặt một cô gái trẻ đẹp, nói: Ta xem cô có thể làm gì ta nào, hãy làm ta xem. Nói xong hắn níu ngực cô gái, xé rách áo, để lộ ra hai bầu vú trắng nõn; trước mặt hai cha con Hứa Ngũ Đức, hắn ôm chặt cô gái, một tay thọc vào quần cô ta, cô gái kêu cha kêu mẹ. Hai cha con Ngũ Đức bị bọn tùy tùng giữ chặt nên chẳng làm gì được, tức đến ngất xỉu; Hoắc Tam Đức bế cô gái lên giường, vừa ôm vừa cắn, giở trò bẩn thỉu. Xong việc mang cả số bạc cùng hai tùy tùng bỏ đi.

Cô gái bị hiếp dâm, chính là vợ của Hứa Tông Khương. Cha con Hứa Ngũ Đức thề rằng: “Tan cửa nát nhà, cũng phải báo thù này”.

Hứa Ngũ Đức nghĩ đến một người bạn tốt tên là Hằng Đức hiện là hộ vệ của Lễ thân vương. Hứa Ngũ Đức cùng cậu con mang tiền bạc đến Bắc Kinh tìm Hằng Đức.

Hằng Đức đón tiếp nhiệt tình hai cha con người bạn cũ. Hứa Tông Khương nói rõ ý định đến thăm, kể lại chuyện đã xảy ra, rồi quỳ xuống trước mặt Hằng Đức cầu khẩn:

- Nghĩ rằng bác và cha cháu là hai người bạn tốt từ lâu, bác nhất định phải nghĩ cách giúp đỡ, tốn bao nhiêu tiền bạc cũng được.

Hằng Đức bảo Tông Khương đứng dậy, và suy nghĩ kỹ vấn đề này. Nhờ Lễ thân vương, cũng không thuyết phục được bồi lặc trưng trị bọn gia nhân tâm phúc của ông ta, nói vậy chứ đâu dễ. Hơn nữa Lễ thân vương không thích dính líu đến những việc thế này. Bỗng trong đầu Hằng Đức lóe ra tia sáng:

- Có cách rồi. Bác đến nha môn Thống lĩnh bộ binh, Thống lĩnh bộ binh là Hòa Thân, chỉ có Hòa Thân mới thuyết phục

được bồi lặc!

Hứa Tông Khương rất đổi vui mừng, nói:

- Cháu làm sao gặp được ông ấy.

- Ta và ông ấy bà con với nhau, chỉ cần có bạc đưa đến cho ông ấy là được rồi, thân thích chẳng qua là thứ yếu mà thôi. Không biết cháu có bao nhiêu lạng bạc.

- Nếu phải lo lót với quan trên, cháu bỏ ra một vạn lạng, hoặc 60 khoảnh đất, biểu bác 4.000 lạng. Nói xong đưa cho Hằng Đức 2.000 lạng.

Hằng Đức cả mừng, nói:

- Việc này ắt thành. Cháu ở đây chờ đợi.

Đúng là dựa thế Càn Long. Các hoàng tử hoàng tôn đều sợ Hòa Thân. Ở trong cung thấy thái giám dùng roi quất hoàng tử hoàng tôn, Hòa Thân vừa cười vừa nói: “Được đấy hôm nay quất mấy roi, ngày mai còn ngỗ nghịch thì tiếp tục”.

Hằng Đức từ tướng phủ trở về, nói:

- Tướng phụ đồng ý và nói, ông cần tiền chứ không cần đất, cháu phải mang tiền đến đây.

- Cháu sẽ về lấy tiền.

Sau mấy ngày, Hứa Tông Khương giao cho Hằng Đức 6.000 lạng bạc trắng để chuyển cho Hòa Thân. Hằng Đức nói:

- Gần đây ta cũng túng thiếu; không biết cháu có thể cho bác vay một ít tiền được không?

- Đã chuẩn bị cho bác 1.000 lạng, xin gửi bác.

- Số còn lại, sau khi xong việc, xin gửi nốt cho bác, gọi là chút lễ tạ ân.

Hằng Đức phấn khởi.

Hứa Tông Khương đến nha môn thống lĩnh bộ binh.

Hòa Thân gọi bồi lặc Vĩnh Trạch đến. Vĩnh Trạch nói.

- Không biết Tể phụ có việc gì thế?

- Có, trang chủ của đại nhân tố cáo quản gia của đại nhân, ta đã cất bản cáo trạng rồi, việc này làm to chuyện, thanh danh của bồi lặc sẽ chẳng ra gì, Hoàng thượng nghe được sẽ hạch tội.

Vĩnh Trạch rất sợ nghe câu “Hoàng thượng nghe được sẽ hạch tội”, vội vàng hỏi:

- Việc gì vậy?

- Hứa Ngũ Đức và dân chúng trong trang trại ông ta tố cáo quản gia của đại nhân ăn của hối lộ, chứng cứ rõ ràng, quản gia Hoắc Tam Đức hiếp dân làm nhục người nhà trang chủ. Mọi người đều ký tên vào bản cáo trạng. Ta để bản cáo trạng tại nha môn thống lĩnh bộ binh, đại nhân muốn Hoàng thượng biết chuyện này, hay muốn dấu đi.

- Xin tướng phụ cứu tôi.

- Đại nhân phải mang bạc đến, đặt trước mặt ta đây, ta sẽ nghĩ cách lờ chuyện này.

- Đa tạ tướng phụ, vô cùng cảm kích.

Bồi lặc Vĩnh Trạch mang đến 5.000 lạng bạc trắng.

Hòa Thân nói:

- Bấy nhiêu được rồi. Nhưng tên Hoắc Tam Đức không được ở trong phủ đại nhân nữa. Nếu còn gây sự, dân chúng phẫn uất, phải nghiêm trị Hoắc Tam Đức.

- Xin nghe lời tướng phụ.

Hòa Thân bắt Hoắc Tam Đức và bọn tùy tùng cùng cả gia đình chúng đầy đến Hắc Long Giang, đời đời làm nô lệ.

Hứa Ngũ Đức phấn khởi. Nhưng lại ỉu xìu ngay, vì số tiền còn lại chưa tìm đâu ra.

Hằng Đức cho người nhà là Trần Hưng đến đòi Hứa Ngũ Đức,

và trách mắng một hồi.

- Ta đã hết lòng vì tình bạn, việc xong xuôi, sao bác vội quên.

Cha con Hứa Ngũ Đức cũng thấy không phải, bàn với nhau. Trong sổ đất được phong của Vĩnh Trạch, mảnh đất Lý Kim Đồn rộng 35 khoảnh, đã ghi vào sổ đỏ sau khi đo đạc lại vào năm Ung Chính thứ 5. Mảnh đất này không liền kề với đất quan. Hai cha con quyết định lấy mảnh đất đó gán bù số tiền còn thiếu. Hứa Tông Khương đến Bắc Kinh, nói với Hằng Đức:

- Thật tình chúng cháu chưa tìm được đâu ra tiền bạc, nên xin cắt 20 khoảnh đất cho Hòa tướng phụ, còn 15 khoảnh cho bác.

- Việc này hãy thương lượng với tướng phụ.

Hằng Đức trở về nói với Hứa Tông Khương.

- Tướng phụ bảo, cháu phải viết giấy bán đất cho cháu trai của tướng phụ là Phong Thân Nghi Miên.

Hứa Tông Khương đồng ý. Hằng Đức cử người nhà là Trần Hưng cùng với Hứa Tông Khương đến Nghĩa Châu, Phụng Thiên, làm giấy bán đất. Lúc trở về, Hằng Đức bảo Trần Hưng:

- Khi đến Cẩm Châu, trao phong thư này cho đô thống Đài Phí Âm, là người bà con của ta, nhờ ông ta lo liệu việc này. Đến Cẩm Châu, không được nói là người nhà của ta, mà nói là người nhà của Phong Thân Nghi Miên, đổi lại tên trong sổ sách, nghe rõ chưa?

- Rõ rồi.

Trần Hưng đến Cẩm Châu, được đô thống Đài Phí Âm mời cơm và đưa đến thủ úy Triệu Lân. Thủ úy Triệu Lân vô cùng mừng rỡ. Con người này rất thích người ta ngày nào cũng mời anh ta ăn cơm, nếu không, anh ta cũng tìm đủ cách để người ta mời. Hôm nào chẳng có ai mời ăn cơm, anh ta chẳng dám khoe khoang với vợ. Hôm nào ăn no rượu say, ưỡn bụng về nhà thì dương dương tự đắc, khoe khoang với vợ rằng mình rất có bản lĩnh, giúp người khác được khỏi việc. Hôm nay, lại được đô

thống mời, lại có thêm một quản gia ở kinh thành về, vị quản gia này lại là người của Phong Thân Nghi Miên, anh ta càng khoác lác khoe khoang với vợ, với cả đồng sự và người quen.

Đài Phí Âm nói với anh ta rằng, mảnh đất đó là của Hòa Thân, phải lưu ý thật chu đáo, việc làm thủ tục giấy tờ mua bán là trách nhiệm của thủ úy thành, hồ sơ và giấy tờ mảnh đất đều do anh ta cất giữ. Triệu Lân quay về lục tìm hồ sơ, phát hiện mảnh đất đó là đất quan. Mảnh đất rộng lớn ấy khiến anh ta tỉnh rượu. Không dám tự động làm ẩu, nên báo lại với Đài Phí Âm. Đài Phí Âm nói: “Thế nào bác cũng có biện pháp, đất bán cho Hòa Thân là yên chuyện tất”.

Triệu Lân thấy cấp trên bảo vậy, không dám làm trái ý nếu không, sau này chẳng có ai mời rượu thịt. Do vậy mới viết tờ trình, địa giới mảnh đất này là do họ tộc tự quyết định, không phải đất quan. Triệu Lân viết bản báo cáo tỉ mỉ gửi cho đô thống nói, mảnh đất tuy có ghi vào sổ đỏ, nhưng không chú thích rõ “quan” hay “tư”, và ghi thêm quan quản lý địa giới xác nhận đó là đất tư, nên xử lý theo đất tư. Đô thống Đài Phí Âm nói: “Đồng ý lập giấy tờ mua bán, miễn thuế”.

Trần Hưng mang giấy tờ bán đất về giao cho Hằng Đức, và nói rằng, đất đó là đất quan, không được bán. Hằng Đức vội vàng chuyển hai bản giấy bán đất cho Hòa Thân. Hòa Thân nói:

- Vài hôm nữa ta sẽ giao bạc cho anh, 15 khoảnh đất giá bao nhiêu tiền?

- Tướng phụ nhận là được rồi, còn khoản tiền bạc nhỏ mọn của con, tướng phụ làm sao quên được.

Từ đó, Hòa Thân thực sự quên hẳn số bạc 15 khoảnh đất của Hằng Đức. Hòa Thân cử Lê Nhị Cách trong phủ nội vụ đi kiểm tra đất. Lê Nhị Cách báo cáo:

- Đất cần cỗi, diện tích đủ, nhưng đất đó không phải đất tư, mà là đất quan, không nên mua.

Hòa Thân gọi Hồ Lục đến, bảo:

- Tiền tô của 35 khoảnh đất đó không dưới 800 lạng bạc, nói rõ với trang chủ Hứa Ngũ Đức như vậy. Hiểu chưa?

Cha con Hứa Ngũ Đức dùng kế rước hổ đuổi sói, tuy nhất thời báo được thù, giải được hận, nhưng từ đó lún sâu vào vòng khổ ải. Hòa Thân thu tô càng chặt chẽ hà khắc hơn Hoắc Tam Đức.

Hồ Lục vừa bước đi, Hòa Thân đã gọi Vương Bình, bảo:

- Người đến Thạch Gia Đồn, Thông Châu, phủ Thuận Thiên thu tiền tô, nói với họ mỗi năm nộp 446 lạng, sau này cứ thế mà thu, không được thay đổi. Nếu nộp không đủ người có thể tùy đó xử lý, có thể lấy mạng thay tô.

Vương Bình đến Thạch Gia Đồn, đến nhà trang chủ Vương Đản. Vương Đản vội vàng chiêu đãi rượu thịt, tẩy trần.

Cơm xong, Vương Bình nói:

- Vâng lệnh chủ nhân đến đây thu tô.
- Đã chuẩn bị đầy đủ.
- Chủ nhân có lệnh, từ nay về sau, mỗi năm phải nộp đủ 446 lạng bạc, không được thiếu một phân, một li.

Vương Đản kinh ngạc nói:

- Cai quản trang trại là công việc trước nay của tôi. Trước đây, tôi nộp cho bối lạc chỉ có 180 lạng, sao bây giờ tăng hơn gấp đôi.

- Trước đây người ít, thiếu sức lao động, có đất trống trọt nhưng lại không có người trồng trọt, bây giờ người đông, sức lao động dồi dào, khi phò mã Phong Thân Ân Đức mua mảnh đất này, có 29 phòng ở với giá 2.800 lạng.

- Trước nay nộp tô theo diện tích đất, đâu có nộp tô theo số người, tuy người có tăng, sức lao động nhiều hơn, nhưng chi phí cũng tăng lên, vậy sao phải nộp tô nhiều đến thế?

- Ta đã nom thấy hoa màu rồi, có thể nộp đủ số tiền tô đấy, ta chỉ là người quản gia, chủ nhân bảo sao, ta làm vậy, xin trang chủ thông cảm.

- Xin đại quân gia nói khéo với tướng phụ, cho chúng tôi một lối thoát.

- Đã dứt khoát như vậy rồi, không thay đổi, lúc đi tướng phụ đã căn dặn rõ ràng.

- Như vậy lấy đâu ra tiền, tôi phải bàn bạc với các tá điền.

- Trang chủ phải giải thích rõ ràng, giải quyết nhanh gọn một lời nói ra như đinh đóng cột. Theo tôi, mục đích bàn bạc cũng chỉ nên gói gọn trong việc làm thế nào nộp đủ tiền tô, chứ không nên bàn lạc đề.

- Quân gia nói chí phải. Vương Đản nói xong bước đi.

Tổ tiên của Vương Đản, vào cuối triều Minh, là gia đình đông đúc, giàu có. Khi quân Thanh tràn vào, ông nội của Vương Đản là Vương Phúc Long, vào năm Thuận Trị thứ 2 đã giao nộp 14 khoảnh 59 mẫu đất để vào làm trang chủ của phủ nội vụ. Vương Đản cũng không rõ tổ tiên mình thuộc “kỳ nào”, mỗi năm nộp cho quan phủ tiền tô là 72 lạng 9 tiền 5 phân. Năm Ung Chính thứ nhất chuyển giao cho Di thân vương phủ, cả nhà Vương Đản gia nhập Chánh lam kỳ. Năm Càn Long thứ 31 cấp cho bồi lạc phủ, năm thứ 32, bồi lạc đo đạc lại, cộng với số đất dưỡng lão là 28 khoảnh 80 mẫu, tiền tô là 109 lạng 5 phân, cộng tất cả phải nộp là 182 lạng tròn. Bây giờ, Vương Bình lại tăng tiền tô lên, làm sao nộp đủ?

Wương Đản triệu tập các tá điền trong trang trại bàn bạc, mọi người đều phản đối tăng tô, nói:

- Đất này vốn là của tổ tiên giao nộp, phần lớn đất đai đều thuộc loại cằn cỗi bạc màu, nếu tăng tiền tô lên, quả thực không đủ ăn, không đồng ý.

Wương Đản trở lại nói với Vương Bình ý kiến của mọi người. Vương Bình nói:

- Đã như vậy, ta đích thân đi hỏi họ. Và bảo một người giúp việc: - Người điều cho khoảng trăm lính, mang theo khí giới và dụng cụ đo đạc, không được làm huyên náo dân chúng.

Tối đó Vương Bình đến nhà một tá điền tên là Khang Kiệt, hỏi:

- Ngươi và những người khác đều chống nộp tô phải không?

- Tiền tô quả thật quá nhiều, không chịu nổi.

- Chống tô là phạm pháp, tướng phụ sẽ trị tội, ngươi không chịu nổi đâu. Trước nay ngươi và ta không có gì sai trái với nhau, ta mới nói với ngươi điều này, ta có ý thay đổi trang chủ, giao cho ngươi làm, ngươi thấy thế nào? Vương Bình với thủ đoạn vừa cứng vừa mềm, đã thuyết phục được Khang Kiệt và nói tiếp: - Ta sẽ nói với mọi người, cứ nộp tô như đã định.

Sáng hôm sau, Vương Bình dậy rất muộn, lúc mặt trời vượt lên đỉnh núi quá cao mới ra khỏi cửa, nhìn thấy người giúp việc dẫn đến khoảng một trăm tên lính. Vương Bình nói: “Các người đo đạc lại các ngôi nhà, không được quấy nhiễu bà con dân chúng”.

Một tên đội, đã nhận tiền của Vương Bình, ra lệnh cho lính. Bọn lính nhanh chóng thực hiện mệnh lệnh, không bắt người cướp của, vui vẻ tiến hành.

Dân chúng trong trang trại đều lo sợ, nhưng thấy quân lính chỉ đo đạc, nói năng lễ phép; nên an tâm, tuy vậy vẫn lo nơm nớp. Lúc này Vương Bình bảo Vương Đản tập hợp mọi người lại, tuyên bố:

- Mọi người nói tiền tô cao quá phải không? Vậy, ai nói.

Không ai lên tiếng. Vương Bình quét mắt nhìn mọi người, rồi nói tiếp:

- Nếu có khó khăn, ta sẽ liệu thừa lại với tướng phụ, tướng phụ rất thương bà con. Khang Kiệt, hãy nói xem có nộp được không?

- Được ạ. Khang Kiệt đứng dậy đáp.

Mọi người đều ngạc nhiên, hôm qua nói hay lắm, hôm nay sao lại thay đổi rồi? Lẽ nào mọi người đều thay đổi ý kiến?

Chẳng lẽ riêng ta giờ đầu chịu báng ư?

Vương Bình lại nói:

- Như vậy là đồng ý rồi. Hôm qua trang chủ Vương Đản nói đổi ta, bây giờ ta quyết định thế này, Khang Kiệt làm trang chủ, Vương Đản làm tá điền, chia cho hắn 3 khoảnh 20 mẫu đất trồng trọt, số đất còn lại chia cho các hộ khác, mỗi năm tiền đất là 864.000 đồng tiền, tiền nhà là 14 lạng 5 tiền. Bây giờ, đo lại diện tích nhà ở, căn cứ theo đó mà thu.

- Đất này là từ thuở ông cha tôi chuyển lại, đại quân gia sao lại làm thế? Vương Đản kinh ngạc vặn lại.

- Sao dám nói đất này là của ông cha người, rõ ràng là của phò mã mua lại của bồi lặc, đâu phải sở hữu của người?

Vương Đản biết Hòa Thân rất nguy hiểm nên chẳng dám nhiều lời.

Quả nhiên có người không thể nộp đủ tiền tô. Vương Bình buộc họ bán thân trừ tô. Chỉ mấy hôm sau, Vương Bình mang cả tiền tô và cả mấy chàng trai cô gái trẻ đẹp bán thân làm nô lệ về Bắc Kinh. Hòa Thân thưởng cho hắn một nữ nô và một tráng đinh.

Mấy năm sau dân của cả Thạch Gia Đồn đều biến thành gia nô của Hòa Thân, không bán thân thì trong nhà một ngọn cỏ cũng không có.

Ở mấy chục huyện khác, Hòa Thân cũng thu tô theo cách đó, trừ huyện ở gần kinh thành. Lương thực, thực phẩm, hoa quả ùn ùn chở về phủ Hòa Thân.

Tám mươi vạn mẫu ruộng đem lại cho Hòa Thân biết bao nhiêu của cải, thế mà Hòa Thân vẫn đục xương hút tuỷ của dân chúng. Có một bài hát rất hình tượng nói về người nhà Hòa Thân thu tô như sau:

“Cướp bòn ra khỏi mồm chim én,

Lấy sắt mài giữa từ đầu kim.

*Tìm vàng cạo gọt trên mặt Phật,
Dầu không cũng phải tìm cho có.
Móc điều cun cút tìm hạt đậu,
Bẻ nát chân cò kiếm thịt tươi.
Vạch bụng muối gầy moi lấy mỡ,
Ông có làm gì cũng thế thôi”.*

Năm ấy, thu tiền nhà ở được 1268 lạng 3 tiền và địa tô là 8492 điều 240 đồng tiền^[*]

Tiền tô tức thu nộp suôn sẻ, Hòa Thân rất vui mừng. Hôm đó, trong lúc cùng Hồ Thập Đồ và Khanh Lân, kiểm tra sổ sách, bỗng được báo Lưu Toàn đến. Hòa Thân vội bảo vào ngay. Lưu Toàn báo:

- Gần cuối năm, ở Bắc Kinh, Thiên Tân và các nơi khác giá gạo và lương thực vọt lên cao, lương thực trong kho nhà còn quá ít.

- Vì sao không cấp tốc nhập vào? Hòa Thân hỏi.

- Gạo ở các tỉnh đã bị thương nhân mua hết, vì đã cuối năm, chẳng có nhà nào trữ lương thực. Các nhà buôn gạo thấy giá lên cao, càng không muốn bán, tích trữ lại.

- Các kho lương thực và các cửa hàng lương thực còn được bao nhiêu? Hòa Thân hỏi Khanh Lân.

- Chưa đầy 40 thạch, Khanh Lân giở sổ ra xem và nói.

- Ta đi gặp Hoàng Thượng.

Hòa Thân đi gặp Hoàng Thượng và tâu rằng:

- Bây giờ, sắp hết năm, lại là lúc giáp hạt, giá gạo khắp nơi lên cao, Bắc Kinh cao nhất. Tiền bạc mất giá, dân chúng không chịu nổi gánh nặng. Các cửa hàng lương thực tích trữ không bán ra, nếu để nạn đói xảy ra, e ảnh hưởng đến an ninh.

Lưu Dung tâu:

- Gần đây giá gạo tăng vọt, các cửa hàng lương thực tích trữ đầy nhà, nếu không bán ra, dân chúng kêu la thấu trời, triều đình phải bình ổn vật giá, lệnh cho họ bán gạo ra, để phòng dân đói.

Càn Long nói:

- Việc này giao cho Hòa Thân giải quyết.

- Xin ra lệnh, từ nay về sau cấm tích trữ quá 50 thạch. Càn Long chuẩn tấu. Triều đình quy định: Các cửa hàng lương thực không được tích trữ quá 50 thạch lương thực. Nhưng sau khi lệnh được phát đi, thương nhân và vương công đại thần đều phản đối, chỉ có Lưu Dung ủng hộ Hòa Thân. Chẳng có cửa hàng nào chịu bán ra. Hòa Thân lại tâu:

- Quốc gia nên nghiêm trị những nhà buôn không tuân pháp luật để ổn định giá cả. Nếu không kiểm soát được giá cả, tét đến lòng dân xao xuyến, kinh sư cũng bị rung động không yên. Thần xin đi kiểm tra kỹ các cửa hàng lương thực. Ai vi phạm thì xử tội.

Càn Long chuẩn tấu.

Hòa Thân điều động quân lính và thị vệ, đến các cửa hàng mở kho ra bán. Quân lính đến đâu, mọi người răm rắp tuân theo, mở kho bán thóc theo giá bình thường. Quân lính kiểm tra một cửa hàng tích trữ hơn 6 vạn thạch thóc, niêm phong lại. Hòa Thân tâu lên Càn Long xin bán tất cả với giá rẻ. Đồng thời mở các trạm cháo cứu tế dân chúng. Vật giá ở Bắc Kinh được bình ổn ngay tức khắc, dân chúng vỗ tay hoan hô, ca ngợi Hòa đại nhân.

Dường như trời cũng thương tình dân chúng, tuyết báo được mùa, đến tháng chạp, khắp nơi đầy tuyết trắng.

Trước cửa phủ Hòa Thân hàng đoàn người mang hàng hoá đến, tựa như một dòng tuyết. Diêm chánh Lưỡng Hoài là Ưng Như Long vẫn như năm trước mang đến 20 vạn lạng bạc, ngoài ra còn có Tô Lăng A, Y Giang A, Cảnh An, Minh Bảo và những

người thân tín khác của Hòa Thân. Quan chức các tỉnh cũng mang quà biếu, ùn ùn về Bắc Kinh, các huyện lệnh từ các châu phủ lại mang quà biếu lên tỉnh. Lúc đầu có người sợ rằng vì không có quan hệ nhiều với các quan lớn ở Bắc Kinh nên không dám gửi quà biếu công khai. Sau mấy lần thử nghiệm, nhận thấy quan ở kinh cũng như quan địa phương đều như nhau, thậm chí còn thích nhận quà biếu, do đó quà biếu lần nào cũng chia đôi, một lên tỉnh một lên kinh sư.

Ban đầu mang quà biếu lên phủ Hòa Thân thì đi vào ban đêm sợ người khác nhìn thấy, lại càng sợ quan trên phát hiện. Bây giờ, họ đến cả ban ngày lẫn ban đêm, muốn được người khác thấy, lấy đó làm vinh dự rằng: Ta có quan hệ với Hòa tướng phụ. Nếu gặp người quen biết thì hàn huyên đôi câu chuyện, tỏ ra ta đây có quan hệ rất gần với Hòa tướng phụ. Nếu gặp người không quen biết thì gật đầu chào, xem họ như tri kỷ, tỏ lòng khâm phục: Họ là người “biết chơi”, cũng là tự khâm phục mình, có đường tiến có đường lui.

Người mang quà biếu đặt lễ vật ở Nhị Môn do “nội Lưu” Hồ Thập Đồ chuyển vào nhà trong. Nếu là bạn cũ của tướng phụ thì mời ở lại, đưa họ đến gặp tướng phụ, nếu là quan chức bình thường thì ghi tên vào sổ. Quan ở kinh thì về ngay, ở xa đến thì Hồ Thập Đồ tổ chức chiêu đãi nhưng phần đông họ cáo từ, chỉ muốn nói chuyện nhiều nhiều với Hồ Thập Đồ. Khách được quý trọng nhất là Diêm Chính Lương Hoài, tuần phủ Y Giang A, tổng đốc Lương Giang Tô Lăng A. Họ được tướng phụ trực tiếp nói chuyện, thậm chí còn giữ lại cùng ăn cơm.

Cũng có một số người mang lễ vật đến Lưu Toàn, dần dần không ít người hiểu ra rằng, đến Lưu Toàn đạt hiệu quả nhiều hơn. Tuy có tốn kém ít tiền, nhưng Lưu Toàn chuyển lời lại cho Hòa Thân tỷ mỹ hơn, rõ ràng hơn. Hồ Thập Đồ thu nhận quá nhiều lễ vật, ghi không thật rõ. Người đưa lễ vật không quan trọng bằng lễ vật, vì không có yêu cầu thăng quan tiến chức hay giúp đỡ gì cả. Nếu có yêu cầu gì thì lần khác mang quà đến, dù ngày lễ ngày tết bạn có biếu nhiều quà đi nữa, khi có việc cần

giúp đỡ cũng không thể không có quà. Biếu quà ngày lễ ngày tết là cái lệ mà thôi chứ không có tác dụng lắm. Thế nhưng nếu không có, hậu quả thể hiện ngay lập tức: trong sổ không có tên bạn, bạn bị coi là người vong ân bội nghĩa, qua sông rút cầu, coi thường người ta. Rồi hãy chờ xem, nhẹ thì bị điều đến nơi ít việc, buộc phải vấp sai lầm, nặng thì tìm cách chúc giáng chúc. Quà biếu là tiêu chuẩn kiểm nghiệm lòng trung.

Lại đến ngày lập bát^[*], công chúa Hòa Hiếu Cổ Luân ăn cháo lập bát bột ngọc trai. Cháo nấu với 4 tiền bột ngọc trai, 2 tiền hồng sâm núi Trường Bạch, 2 lạng phục linh, 2 lạng sơn dược, 2 lạng biển đậu, 2 lạng ý dĩ, 2 lạng diêu kiến thực, 2 lạng hạt sen, 4 lạng gạo nếp, pha với nước xúp gà rừng và phi long ở núi Trường Bạch. Công chúa trước nay rất tiết kiệm, nên cháo này không ngon, bổ bằng của Hòa Thân.

Bát đĩa đựng thức ăn hàng ngày của Hòa Thân, ai thấy cũng đều trầm trồ kinh ngạc: bát vàng, đĩa bạc, cốc Hồng Bồ, bát Pháp ngũ phúc, bát Pháp đồng thai ngũ phúc, và đồ sứ cổ giá trị. Mâm khay đều bằng vàng, bạc, sứ cổ, Pháp, thìa vàng cán ngà voi. Thức ăn chẳng cần nói, nào là cua bể hấp, yến sào, vịt tần, chân giò hầm hun khói, vịt hầm rượu, thịt ngỗng hong khô, gà hầm cải trắng, canh gà măng chua, canh gà tôm viên, xúp chim trĩ, vịt hấp với yến sào và lê quả, xúp dê trứng gà, v.v... sơn hào hải vị không thiếu thứ gì.

Ăn cháo lập bát xong, công chúa vào phòng tìm Phong Thân Ân Đức. Công chúa dự cảm, Hòa Thân cứ như thế này thật là không hay tí nào, để lại mối lo sau này. Công chúa chẳng thấy bóng dáng Phong Thân Ân Đức đâu cả, bèn bước ra phòng, nhìn thấy xa xa trong bụi tuyết; Phong Thân Ân Đức đang nghịch tuyết như một chú bé con, mặt sức vui chơi thoải thích. Công chúa gọi to, Phong Thân Ân Đức nghe công chúa gọi, chạy vào nhà. Công chúa trách:

- Chàng đã lớn rồi mà còn chơi trò đó sao?

Phong Thân Ân Đức thấy công chúa giận, vội quì xuống nói:

- Xin công chúa thông cảm, Ân Đức này nhất thời nhớ lại niềm vui thời thơ ấu, nên quên tất cả.

Công chúa vội đỡ Ân Đức dậy, nói:

- Ân Đức càng nên chăm chỉ học tập, rèn luyện bản lĩnh, để khỏi phụ ân phụ hoàng, phụ lòng thiếp.

- Đâu dám không nghe lời khuyên bảo.

- Chúng ta là vợ chồng, sao lại khách sáo. Nói xong, công chúa kéo Ân Đức ngồi vào ghế, rồi tự ngồi lên đùi Ân Đức, nói tiếp:

- Thiếp có lời này, muốn nói với chàng. Phụ thân chàng chịu ân sâu của phụ hoàng, chưa hề báo đáp, chỉ biết tham tiền tham của, quả thật thiếp lo cho chàng. E rằng có ngày phụ thân chàng khó bảo toàn tính mạng, thiếp cũng vì chàng mà liên lụy.

- Ta và mẹ thường khuyên phụ thân, nhưng ông nào có nghe. Phong Thân Nghi Miên cũng thường nhắc nhở phụ thân ta và chú ta. Cả hai cụ mọi việc đều tinh tường, nhưng chỉ có việc này, chẳng nghe ai khuyên bảo, nên đành vậy.

- Chàng hãy nghĩ xem có cách nào khuyên phụ thân chàng. Lúc nhỏ thiếp ở trong cung rất gần vui với phụ thân chàng, thiếp gọi cụ là “cụ”, cụ cũng coi thiếp như con gái. Bây giờ, thiếp là vợ chàng là dâu của cụ, càng cần phải vì cụ mà suy nghĩ. Thiếp muốn, chàng nên tìm cách khuyên cụ, ví như, cụ thích xem tuồng, thì nên chẳng bảo đào kép, ca hát những khúc hát lời ca nào có thể khiến cụ hồi tâm chuyển ý được không? Nói xong một hồi, công chúa bảo: - Đi, thiếp cùng chàng đi nghịch tuyết. Thế là kéo Phong Thân Ân Đức đi và gọi thêm mấy cô hầu cùng kéo chàng ra ngoài, đẩy chàng ngã xuống, nghịch ngợm.

Phong Thân Ân Đức yêu công chúa, vì tuy công chúa con nhà đế vương, lại là cô con gái út yêu quý của Hoàng thượng, song công chúa không hề vì thế mà kiêu ngạo, xử sự đúng đạo làm vợ, yêu thương chăm sóc chồng, giản dị cần kiệm, có kiến thức, tài hoa. Công chúa vẫn giữ sở thích của thuở nhỏ, cả ngày ăn mặc áo quần con trai, ngày nào cũng dậy từ lúc gà gáy cùng Ân Đức

luyện tập cung kiếm, quyết không để Ân Đức mãi mê chuyện chăn gối mà yếu mềm.

Từ lúc còn bé, công chúa được Hòa Thân yêu chiều. Từ khi về làm con dâu, thấy công chúa và Ân Đức yêu mến nhau nên càng phấn khởi vui mừng. Lúc nào ở nhà là hỏi con trai mình về tình hình công chúa, căn dặn con quan tâm nhiều hơn với công chúa.

Năm mới sắp đến, Hòa Thân chuẩn bị đưa công chúa và phò mã vào cung, không ngờ Phong Thân Ân Đức nói:

- Con đã bảo các đào kép chuẩn bị diễn tuồng, mời phụ thân đến xem. Xem xong hãy vào cung cũng chẳng muộn.

Hòa Thân nghe vậy, giận mắng:

- Chưa nói, con là phò mã, là một chàng rể bình thường, lẽ nào đi xem bọn đào kép biểu diễn quan trọng hơn là đi thăm cha mẹ vợ? Con là phò mã mà làm bạn với bọn đào kép, cha không cho phép như vậy. Con là con một của ta, lại là phò mã nếu nghe thấy con có điều gì tai tiếng, học đòi thói xấu của con em bất kỳ khác, cha không thể dung thứ.

Ân Đức quì xuống thưa:

- Thưa cha, đây là công chúa bảo con chuẩn bị, mời cha xem, mẹ con cũng rất tán thành. Cha xem xong hãy nói, con không học đòi thói xấu của các con em bất kỳ khác, cốt muốn học tập tấm gương cần cù gian khổ lúc bé của cha và chú, ở nhà lại có công chúa suốt ngày bên cạnh, thì làm gì có chuyện say đắm chơi bời.

- Công chúa bảo con như thế, chắc là có ý gì đây, ta đi thử xem sao.

Hai người đến Thọ Xuân Lâu, thấy phu nhân Phùng Thị đã chờ ở đấy. Phu nhân nói:

- Phu quân không nên để mọi người thất vọng.

Hòa Thân không hiểu được ẩn ý trong lời nói, ngồi xuống.

Một kếp hát bước ra sân khấu xướng:

“Bóng liễu thuyền hoa vờn trước cửa, khói sương mịt mù, gió rung mặt nước, rêu phủ vách đá, cây già trên núi, ngoài cầu rực sáng. Cúi đầu mãi đọc sử xanh, ngoảnh đầu hỏi chốn hồng trần, trăng say lơ lửng, đá im lặng lẽ, nước kia tình tứ, hoa này sầu thương”.

Bạch:

“Ta đích thị Trương Lương triều Hán, một trong tám nhân kiệt thời đầu triều Hán, từng giúp Cao Tổ lập nghiệp đế vương, lúc ngoảnh đầu lại, mới biết trăng tròn rồi khuyết, lẽ đời lúc có lúc không, chẳng màng công danh phú quý nơi triều trung”.

Xướng:

“Cung A phòng hoang vắng, cỏ dại mọc đầy, thế sự hưng vong, cũng như trăng tròn rồi khuyết, sách chất đầy nhà, từng quế khắp vườn, mà nay cỏ dại um tùm, thôi đừng mơ ước giàu sang quyền quý chốn triều trung, hôm nay vinh hoa phú quý tột cùng, mai kia con cháu tay không có gì. Chỉ nói thế thôi, tôi cũng thấy vui rồi. Đến như thế sự hôm nay thật khó tỏ tường, thế gian này chẳng thấy có ai anh hùng, chẳng thấy có ai hào kiệt, làm sai đâu rơi...”

Hòa Thân khó thể tiếp tục ngồi nghe, nói với Phong Thân Ân Đức:

- Ra đây cha bảo.

Nhìn thấy sắc mặt Hòa Thân đổi khác, Ân Đức đành theo cha bước ra ngoài. Hòa Thân nói tiếp:

- Chỉ cần con chăm chỉ học tập rèn luyện, chỉ cần con và công chúa hòa thuận với nhau, kính yêu nhau, ngoài ra cha còn một ước mong nữa là con sinh cho cha một cháu trai. Mọi việc khác con không phải quan tâm.

Phong Thân Ân Đức quay lại chỗ công chúa, công chúa nói:

- Từ nay chàng cố công luyện tập, học thêm kiếm thuật, rèn luyện thân thể, đón chờ tương lai.

Phùng Thị trở về phòng, gọi Đậu Khấu lại, nói:

- Con người ta không thể thay đổi ư?
- Cần xem phương pháp cải tạo, có phương pháp có thể cải tạo, có phương pháp không thể cải tạo được.
- Em nói thử xem.
- Em cũng chưa có cách nào. Đậu Khấu thực ra có một câu chuyện nhưng không tiện nói với Phùng Thị.

Chuyện thế này:

Ngày xưa có một người suốt ngày bụng đói cồn cào. Một hôm đói quá, phải đến một nhà giàu có, xin ăn. Bỗng nhìn thấy chủ nhà ngồi bên một cái bàn chất đầy thức ăn sơn hào hải vị, đang ôm một chú chó vào lòng. Chú chó thỉnh thoảng liếm ngón tay, đôi môi của chủ nhà. Chủ nhà chốc chốc lại xé một miếng thịt đưa cho chú chó. Chú chó lắc đầu vung đuôi, tỏ vẻ chẳng khoái. Con người bụng đói kia ghen tỵ với chú chó béo tròn núc ních đang hưởng phần ăn ngon lành của chủ ban thưởng, và ước rằng, giá ta là chú chó kia thì tốt biết bao. Đang lúc ước mơ như vậy, bỗng một thiên thần thấu hiểu lòng dạ anh ta, bèn nói:

- Anh muốn trở thành chú chó kia, ta có thể giúp anh, biến người thành chó, làm người không biết xấu hổ, lúc thành chó, mọi người xem là đồ súc sinh, anh không sợ người ta chửi mắng ư?

- Thiên thần ơi! Con chỉ biến thành chó một lần thôi. Một lần cũng đủ rồi. Ăn no một lần, hưởng thụ một lần, con sẽ biến lại thành người, và không biến thành chó nữa.

- Vậy, hãy thử một lần xem sao.

Thế là thiên thần biến anh ta thành một chú chó. Chú chó này vẫn mang đặc tính của con người, khôn ngoan gấp trăm lần các chú chó khác, càng được chủ thích thú yêu chiều đến mức cùng ăn, cùng ngủ, cùng dạo chơi, không hề rời nhau. Hôm đó, thiên thần thấy anh chàng kia đã hưởng thụ no nê, bèn nói:

- Ta biến anh trở lại thành người. Thiên thần biến anh trở lại thành người, nhưng anh ta chỉ có tướng mạo, tay chân giống người, còn tư tưởng, ý thức, cử chỉ hành động hoàn toàn giống chó, thấy ai có tiền thì vẫy đuôi thè lưỡi liếm, thấy ai nghèo thì nhe răng gầm gừ.

Thiên thần nói:

- Một khi đã biến thành chó thì khó biến trở lại thành người.

Thiên thần của Hòa Thân cũng chính là bản thân Hòa Thân.

CHƯƠNG 16

HỘ GIÁ TÂY TUÂN

CHE ĐẬY LỖI LẦM



àn Long trên đường về kinh, trọ tại hành cung. Hành cung vừa mới xây, tường vách đều làm đối, nửa đêm sụp đổ, Càn Long sợ hãi. Kiến trúc của cả nước như thế nào?

Càn Long buồn lo...

Lưu Dung phụng mạng đi kiểm tra, kiểm tra ra những gì? Thối nát!

Năm Càn Long thứ 57, các công trình cải tạo và mở rộng ở khu nghỉ mát Sơn Trang do Hòa Thân phụ trách sắp hoàn thành. Hòa Thân đã bỏ túi riêng khối lớn tiền của qua chuyến đi tuần thú phương nam cùng Càn Long và từ các công trình sửa chữa, mở rộng vườn Minh Viên và khu nghỉ mát Sơn Trang, do đó tính toán xem còn công trình nào nữa không. Suy đi nghĩ lại, bỗng nảy ra ý nghĩ đề nghị Càn Long tuần du miền tây. Hòa Thân cho rằng: nếu Hoàng thượng tuần du miền tây, ta sẽ cho cải tạo lại hành cung, đại doanh trước kia và dọc đường còn được quan lại tiến cống nhiều nữa kia! Nghĩ đến vậy, bèn vỗ tay lên trán - cái đầu này quả thực thông minh.

Phàm là tham quan ô lại, rất thích quản lý, công trình, một là, vì nước vì vua, danh chánh ngôn thuận, tư thế đảng hoàng; hai là, được nhiều màu mỡ nhất, có người quản lý một công trình, mấy đời con cháu ăn không hết. Cho nên quan nào cũng vậy, khi đã làm quan, đều muốn quản lý công trình. Ai nắm công trình, người đó có thực quyền. Quan lớn quản lý công trình lớn, quan nhỏ quản lý công trình nhỏ. Người ta nói: “Làm quan một đời, tạo phúc vạn đại”. Muốn tạo phúc, muốn có tiền cho con cháu sau này, các công trình xây dựng là nguồn thu nhập cực lớn. Nếu không trực tiếp nhận tiền bạc, thì sau khi hoàn thành các công trình của quốc gia, của hoàng gia, việc sửa chữa các công trình nhỏ của riêng mình như nhà cửa, vườn hoa... cũng đồng

thời hoàn thành.

Cũng giống như cải tạo khu nghỉ mát Sơn Trang, vườn Minh Viên, công trình sửa chữa thuyền bè, hành cung chuẩn bị cho chuyến tuần du phương nam của Càn Long trước đây, chỉ có đại thần như Hòa Thân mới biết được. Hòa Thân tâu với Càn Long:

- Trước đây Hoàng đế Khang Hy đã năm lần tuần du Ngũ Đài Sơn miền tây, tôn kính đạo Phật, khuyến dụ Mông-Tạng, tìm hiểu phong tục tập quán, khảo sát địa phương, ngày nay thiên hạ thái bình Mông-Tạng an ninh, Hoàng thượng nên tổ chức chuyến tuần thú miền tây, để giáo hóa!

- Chiến tranh vùng biên cương vừa chấm dứt, tiền của quốc gia còn ít, Trẫm không muốn tiêu xài nhiều.

- Chuyến tuần du miền tây lần này, xin để nô tài lo liệu, giống như chuyến tuần du phương nam lần trước, không tốn một xu của nhà nước, Hoàng thượng yên tâm.

- Vậy khanh lo liệu, nhưng phải thương dân, không được xa xỉ.

Thế là, Hòa Thân truyền lệnh cho vương công đại thần, phò mã, thân vương, diêm chánh hà đốc, các đạo vận lương, đốc phủ đến huyện lệnh, theo cấp bậc quan chức mà nộp tiền, chuẩn bị cho Hoàng thượng tuần du Ngũ Đài Sơn, miền tây, khuyến khích ban thưởng các nhà buôn quyên góp tiền của, do đó, tiền bạc quyên góp từ khắp nơi ùn ùn mang đến chỗ Hòa Thân. Hòa Thân lệnh cho các nơi tu sửa hành cung, sửa chữa đường sá. Càn Long còn dụ rằng: *“Lần này tuần du đến Ngũ Đài Sơn, tất cả các hành cung ở Trực Lệ, Sơn Tây tuy trước đây đã được cấp tiền sửa chữa nhưng từ chuyến tuần du lần trước đến nay đã cũ, nên chi thêm tiền trang trí lại, cấp mỗi nơi một vạn lạng”*.

Ngũ Đài Sơn là thánh địa đạo Phật, xây dựng vào thời Bắc Ngụy, là trung tâm đạo Phật tức là đạo Lạt-ma tại Trung Nguyên. Tương truyền rằng cây bồ đề trên đỉnh Tụ Phong là nơi ở của Văn Thù Bồ Tát, do đó còn có tên gọi là Chân Dung Viện hay Văn Thù Tự. Chùa được xây dựng vào thời Bắc Ngụy,

đến thời Minh, trở thành bậc nhất trong các chùa chiền ở Ngũ Đài. Năm Minh Vĩnh Lạc, Tướng Toàn Khúc Nhĩ Kế, đệ tử của Tông Ca Ba Đa, tổ sư Hoàng Giáo đạo Lạt-ma đã từng giảng pháp Hoàng giáo tại đây, và sau đó Hoàng giáo được truyền bá ở Ngũ Đài Sơn. Mông Cổ, Tây Tạng đều tin thờ Hoàng giáo. Hoàng đế Khang Hy và Càn Long sau này cũng nhân tuần du Ngũ Đài Sơn để tỏ lòng sùng kính Hoàng giáo trước mặt các thủ lĩnh và dân chúng Mông-Tạng, nhằm yên lòng họ.

Theo cách nói của Khang Hy, tuần du Ngũ Đài Sơn cũng là tìm hiểu phong tục tập quán, “chữa bệnh cho dân, mới yên giấc trên giường”.

Càn Long noi theo Hoàng tổ mấy lần tuần du miền tây, cũng với ý đồ trên. Nhưng, Càn Long 82 tuổi, lần thứ sáu tuần du miền tây chắc chắn không phải để dạo chơi ngắm cảnh, mục đích khác hẳn với những chuyến tuần du miền tây thuở trung niên.

Ngày 8 tháng 3, Càn Long từ kinh sư khởi giá tuần du, cùng đi có Hòa Thân, Phúc Trường An. Trên đường đi phô trương rầm rộ không cần phải nói, các quan địa phương đón tiếp cung phụng khó mà tưởng tượng.

Ngày 10 tháng 3, Càn Long đến vùng Thu Lan, bỗng nghe thấy phía trước bên lề đường có người dập đầu kêu than. Hòa Thân định chạy tới nhưng không kịp. Càn Long bảo:

- Hòa Thân, hãy hỏi xem có việc gì vậy.

Hòa Thân chỉ còn cách bước tới trước hỏi. Người kia đáp:

- Thảo dân là Dương Tú Cẩm, ở Quý Châu, đến đây cúi đầu kính xin Hoàng thượng giải bày oan khức.

- Đưa cáo trạng đây. Hòa Thân bảo và cầm cáo trạng xem rồi đệ trình lên Càn Long. Càn Long già, mắt kém nhèm, mới xem được vài hàng đã chẳng thấy gì nữa, bèn nói:

- Hòa Thân xem và nói lại ta nghe.

Hòa Thân tâu:

- Người quỳ chặn đường là Dương Tú Cẩm, ở huyện Trấn Viễn, Quý Châu, làm lý trưởng trong huyện, khiêu kiện về việc thu nộp tiền lương thực hàng năm. Trước đây mỗi mẫu ruộng thu nửa thạch thóc, từ năm thứ 48 bắt đầu thu bạc, mỗi năm một tăng, lúc đầu mỗi mẫu nộp 6 tiền 5 phân, sau đó tăng lên 2 lạng 12 tiền, năm ngoái phải nộp 1 lạng 2 tiền.

- Ta chẳng hiểu gì cả, khanh nói lại cho ta nghe, rốt cuộc là bao nhiêu tiền.

- Lúc đầu mỗi mẫu phải nộp 6 tiền 5 phân sau tăng lên 2 lạng 12 tiền, năm ngoái là 1 lạng 2 tiền. Hoàng thượng có nghe rõ không?

- Rõ rồi, khanh tiếp tục nói đi.

- Vì phải thu nộp quá nhiều. Dương Tú Cẩm thu nộp không đủ, nhiều lần bị trách mắng, khổ chịu không nổi, nên mang đơn về kinh, vừa may gặp Hoàng thượng tuần du nên quì lạy bên đường kêu xin.

Những người tùy tùng, các vương công đại thần thấy Hoàng thượng mất mũi kèm nhèm như vậy nên đều cảm thấy Càn Long đã ở cái buổi hoàng hôn ngày tàn.

- Hoàng thượng, việc này xử lý thế nào... Hòa thân hỏi và nhìn thấy cổ họng Càn Long như có đờm, vội vàng cầm ống nhổ đến trước mặt Càn Long. Quả nhiên Càn Long khạc khạc mấy tiếng, nhổ ra một bãi đờm đặc quánh. Hòa Thân lau sạch mồm cho Càn Long.

- Mỗi mẫu đất thu nửa thạch, đã có quy định, sao lại thay đổi, mỗi năm tăng dần lên, năm ngoái sao lại giảm xuống, việc này phải điều tra rõ. Hơn nữa, toàn huyện đều nộp đủ, có sao chỉ riêng Dương Tú Cẩm kêu xin? Phải kiểm tra rõ.

- Thần cho rằng việc này phải xem xét kỹ. Nếu Dương Tú Cẩm bịa chuyện, thì phải trị tội, không thì dân chúng bắt chước làm theo, khắp nơi làm chuyện; nếu các quan địa phương tùy tiện

thu thêm mà không xem xét, khiến dân khổ sở, nước chẳng còn ra nước. Nô tài đề nghị, nên cho tổng đốc Lương Giang, Tô Lăng A đi kiểm tra trước.

Càn Long suy nghĩ, cử Tô Lăng A đi kiểm tra, việc ở tỉnh khác, tất không vì tình riêng, rồi nói:

- Nghe nói Tô Lăng A già nua lắm lắm, Trẫm muốn gặp ông ta, cử ông ta đi kiểm tra, cũng có phần e ngại.

- Nô tài cho rằng, người già, nhìn xa trông rộng kinh nghiệm nhiều, đứng cao nhìn xa, làm việc chắc chắn, thấu đạt sự lý, Khương Tử Nha, Diều Sùng đều già cả nhưng được việc, hằng hái nhiệt tình, sao lại nói già cả lắm lắm. Lời tâu ngông cuồng. Xin Hoàng thượng bỏ qua.

- Khanh nói chí phải. Hãy cử Tô Lăng A đi điều tra cấp tốc tâu báo về ngay.

Tối hôm đó, nghỉ tại cung Thu Lan Thôn. Hành cung Thu Lan Thôn nằm trong địa phận Dương Châu. Cách Dương Châu 30 dặm, về phía nam, có Hoàng Kim Đài, tương truyền rằng, Yến Chiêu Vương cho xây nơi này để cầu hiền tài. Trước đây khi Càn Long còn khỏe đi tuần du miền tây đã đến Hoàng Kim Đài, có đề bài thơ “Hoàng Kim Đài” như sau:

“Ngựa trắng đang đợi đó, Lầu vàng đang chờ mong.

Giã từ túp lều tranh, Đáp lại lòng ao ước.

Nước chảy về chỗ trũng, Trời thu rộng đón khách.

Bài thơ này tạm đề, Mong chờ ai đáp lại”.

Càn Long lúc còn trai trẻ rất mong muốn có nhiều người hiền tài. Giờ đây đã 82 tuổi, trở lại chốn này, không biết ông còn muốn tìm hiền tài nữa không.

Dừng chân tại Long Tuyền Quan, nghỉ một ngày, bộ Hình chuyển lên Càn Long một vụ án: Thang Thị, con dâu của Vĩ Đà Bảo, người Sơn Tây, lén dấu thuốc độc, cho mẹ chồng uống. Thang Thị nói rằng thuốc đó là của cha mình đưa. Quan địa

phương xét hỏi chưa ra, nhân Hoàng thượng xa giá đến đây, có cả các đại thần trong triều, nên gửi vụ án lên bộ Hình, bộ Hình chuyển lên Càn Long.

Càn Long gọi Hòa Thân đến, hỏi:

- Vụ án này phức tạp, theo Khanh, mấu chốt vụ án là ở chỗ nào?

- Mấu chốt vụ án là ở ngay bản thân Thang Thị.

- Bộ Hình đã tra khảo, Thang Thị vẫn một mực khai thuốc độc là do cha mình đưa.

- Chỉ cần hỏi một câu thế này: “Vì sao cha người lại cho người thuốc độc”. Chắc chắn sẽ rõ ngay.

- Cứ thế. Khanh đi thẩm vấn xem sao.

Hòa Thân cho giải người đàn bà đó đến. Hỏi ngay:

- Vì sao người vu cáo cha người, lại còn dối trá?

- Vì sao tôi lại vu cáo cha tôi, cha tôi đưa thuốc cho tôi để tôi sát hại mẹ chồng.

- Con đàn bà điêu ngoa to gan thật, trước mặt tướng phụ mà còn lừa dối chối quanh. Người nói xem, vì sao cha người muốn giết mẹ chồng người, không nói thì chết.

Thang Thị không đáp. Hòa Thân lại hỏi:

- Người vu cáo cha người, chắc là có uẩn khúc gì đây, người không nói, ta cũng hiểu rõ, ta muốn người khai rõ sự thật, chồng người ép người như thế nào?

Hòa Thân cho rằng, dù không nói ra nguyên nhân người cha dùng thuốc độc giết người thân, mà phải vu cáo giết mẹ chồng cũng vì người khác ép buộc, và còn buộc vu cáo cha mình dùng thuốc giết mẹ chồng, việc này chỉ có thể là một người mà thôi, người đó là Vĩ Đà Bảo, chồng của hắn.

Thang Thị thấy Hòa Thân nói rõ sự việc, nghĩ rằng không thể che dấu được nữa, nên khai ra tất:

- Thuốc độc là do chồng tôi đưa, bảo tôi sát hại mẹ chồng, sau đó vu cáo cho cha tôi.

- Vì sao chồng người lại căm thù cha người?

- Tôi không biết.

- Người ép vợ giết mẹ, táng tận lương tâm; lại vu cáo cha vợ, trời đất không dung, quốc pháp không tha. Hòa Thân nói với Vĩ Đà Bảo, nhìn thẳng vào Vĩ Đà Bảo.

Vĩ Đà Bảo hoảng sợ. Hòa Thân thấy vậy, hiểu rõ, hỏi:

- Người là một đứa táng tận lương tâm, người và cha vợ đã cãi vã thế nào, mà người vu cáo ông ta, hãm hại ông ta, lại còn mượn tay vợ đầu độc mẹ mình. Chết đến nơi rồi, vì sao người căm hờn hai bậc cha mẹ, họ đã làm gì, để người phải căm hờn như vậy. Nếu không khai ra, sẽ xử người hình phạt lăng trì ép buộc vợ giết mẹ mình, vu cáo cha vợ vào tội chết, như vậy tất phải là hận lắm, không được quanh co.

Vĩ Đà Bảo thấy Hòa Thân nói rõ tất cả, nên có dấu cũng chẳng được, đành khai thật:

- Cha vợ và mẹ tôi thông dâm với nhau, bất chấp tất cả, thật đáng căm giận, thảo dân phải đầu độc giết chết cả hai.

Càn Long thấy Hòa Thân điều tra ra vụ này, hết sức khen ngợi Hòa Thân.

Ngày 22, Hòa Thân theo Hoàng thượng đến Ngũ Đài Sơn, nghỉ tại hành cung trên đỉnh Bồ Tát.

Lúc này đang giữa mùa xuân, khắp núi hoa nở rộ, gió rét thấu tận xương. Hòa Thân và Phúc Trường An, theo sát kiệu Càn Long chuyện trò với Càn Long. Hòa Thân luôn mồm nhắc nhở các thị vệ bước đi chậm rãi, giữ kiệu thăng bằng tránh xóc. Hòa Thân tâu:

- Nô tài cho rằng, Hoàng thượng tuổi cao, đi một chuyến thể này đâu phải dễ, đây là lần thứ sáu tuần du miền tây, sau này chắc gì Hoàng thượng đến nữa. Lần này phải dạo chơi cho thỏa

thích, ngắm cảnh Ngũ Đài Sơn cho đã đời.

- Trăm cũng nghĩ vậy.

Ngày 27, Càn Long khởi giá đến hành cung Bạch Vân Tự.

Đêm khuya gió rét thổi mạnh, rít lên từng cơn. Hòa Thân đang giúp Càn Long cởi áo, chuẩn bị đi ngủ, bỗng bức tường phía đông và phía nam sập đổ ào ào, gió núi thốc vào, Hòa Thân và Càn Long cả kinh. Hòa Thân vội vàng lấy chăn trùm kín Càn Long, bê Càn Long sang căn phòng khác, nào ngờ căn phòng này cũng rung chuyển dữ dội. Lúc này, Phúc Trường An chạy đến nói:

- Căn nhà thấp lè tè đằng kia chắc chắn hơn. Mọi người đến đó.

Đó là căn nhà ở của các phi tần. Các cô đang trần truồng như nhộng, bỗng thấy mấy người đàn ông bước vào, hốt hoảng cả lên. Hòa Thân đặt Càn Long lên giường một phi tần, kéo tấm chăn của phi tần này, lôi cánh tay của cô ta, ấn Càn Long vào lòng cô và nói:

- Ôm chặt lấy Hoàng thượng, không được để Hoàng thượng rét. Hoàng thượng, Hoàng thượng tạm thời ở đây, thần đi xem xem, trở lại ngay.

Mấy thái giám bước vào, Hòa Thân lệnh cho họ chăm sóc chu đáo Hoàng thượng, không được sai sót. Nói xong bước ra ngoài đến trước bức tường vừa sập đổ xem kỹ. Hóa ra, căn phòng vẫn như cũ, bức tường hai mặt đông-nam chỉ dùng que tre chống lên, phủ bằng chiếu cói, bên ngoài trát vôi, nhìn qua trông như thật, Nhưng ai ngờ tối nay gió mạnh, bức tường kia lộ nguyên hình tường giả. Đến xem các căn nhà khác cũng đều như thế cả. Tường cũ phá đi làm lại, tưởng là tường mới chắc chắn, nào ngờ toàn tường giả.

Hòa Thân hoảng quá, quên cả mệt nhọc, muốn đến chỗ Càn Long đang nằm để đám bóp xoa cho Càn Long, nhưng... ông không dám nghĩ thêm, nói với Phúc Trường An:

- Anh gọi ngay tên quan phụ trách sửa chữa hành cung đến xét hỏi. Nói xong vào ngôi nhà Càn Long đang nghỉ.

Lúc này Càn Long đã mặc áo quần chỉnh tề. Các vương công đại thần hộ giá đã có mặt trong phòng. Càn Long hỏi Hòa Thân tình hình bên ngoài. Hòa Thân không dám dấu diếm, tâu hết sự thật. Càn Long cá giận:

- Cả gan lừa dối Trẫm, đó chẳng phải là mưu sát Trẫm ư? Và lệnh cho Hòa Thân điều tra.

Có đại thần tâu:

- Tất cả các hành cung khác không thể không có hành vi làm dối đánh cắp vật liệu, phải tiến hành kiểm tra kỹ.

- Chuẩn tâu. Nghiêm trị không tha.

- Xin giao việc này cho nô tài, nô tài kiểm tra ngay đêm nay. Hoàng thượng đi đường mệt nhọc, lại thêm lo sợ, cần phải yên nghỉ, các vị đại thần cũng nên về nghỉ, Hòa Thân tâu. Mọi người rút lui, thái giám và phi tần tiếp tục hầu hạ Càn Long.

Tối đó, tên quan phụ trách sửa chữa hành cung bị giải đến. Hắn nói:

- Hòa đại nhân cứu tôi.

Nói chưa dứt lời, hắn đã bị thị vệ của Hòa Thân chặt đầu. Hòa Thân đầu ể cho hắn nói. Trong vụ này kiếm được 1 vạn lạng bạc, Hòa Thân chặn lấy một nửa, để hắn một nửa. Hòa Thân nghĩ rằng: “Tay này cũng quá tham. Năm ngàn lạng đó, theo như hiện nay, sửa chữa có nhiều lắm cũng chỉ mất 200 lạng, số còn lại, cùng các quan khác chia nhau, ít nhất hắn cũng bỏ túi được 4.000 lạng. Ta phụ trách công trình, nhận được một ít bạc, thế mà dám làm dối trá, hành cung của Hoàng thượng mà cả gan dùng chiếu cói che chắn với hồ tỵ đồ hàng mã, qua loa tắc trách cho xong chuyện, quả to gan thật”. Hòa Thân không nỡ giết hắn nhưng phải giết, vì sợ, trước mặt văn võ bá quan, hắn khai ra sự thật.

Chặt đầu hẵn xong, Hòa Thân nói với Phúc Trường An:

- Anh đi trước kiểm tra xem dọc đường có tên vô lại nào không. Nếu có, anh phải biết nên xử lý như thế nào rồi, viên tri phủ ở trạm đầu tiên phía trước, giết được cứ giết.

Phúc Trường An vâng lệnh, dẫn thị vệ và quân lính đi ngay trong đêm.

Sáng sớm hôm sau, Hòa Thân đến phòng ngủ của Càn Long, cùng với mấy vị đại thần đứng chờ ngoài cửa. Một lát sau, Càn Long truyền cho vào, hỏi:

- Việc ấy giải quyết thế nào rồi?

- Nô tài đã xử tội tên ấy ngay tại chỗ.

- Chết chưa hết tội, giết hẵn để răn thiên hạ.

- Nô tài đã lệnh cho Phúc Trường An đi ngay tối qua, kiểm tra các hành cung và đại doanh dọc đường, nếu nơi nào cả gan làm đối đánh cướp vật liệu, quan chức nào làm rối kỷ cương thì nhất định nghiêm trị, quyết không dung thứ.

- Các tỉnh cho đến triều trung phải kiểm tra chặt chẽ, thế nào cũng có kẻ tham ô phá rối kỷ cương pháp luật.

Càn Long nói đúng. Từ trung ương đến địa phương có công trình nào, có kiến trúc nào, mà không bị ăn chặn, có quan phụ trách nào không ăn hoa hồng, không tham ô hối lộ. Như tên quan kia bị Hòa Thân giết, giết trước những tên quan ấy rồi kiểm tra sau, chẳng sai tí nào. Nhưng nếu thật như vậy, các quan trong thiên hạ đều bị giết sạch. Ai có thể làm như vậy. Hòa Thân giết tên tri phủ nọ chẳng qua là để làm gương cho các quan khác. Nếu bạn nhận tội, tức bạn tự nhận trách nhiệm, tự nhận rủi ro, không liên quan gì đến Hòa Thân. Không phải như trong mơ, bạn dù có bị chém, cũng nói được nửa lời, đầu bạn mới bị cắt.

Xa giá rời khỏi hành cung Bạch Vân Tự, đi được một ngày, vào nghỉ tại hành cung Đài Lộc Tự. Nhìn thấy các cung điện nhà của

ở đây đều làm giả dối, Hòa Thân tâu với Càn Long:

- Tên tri phủ phụ trách đã bị trừng phạt tại chỗ.

Càn Long hết sức tức giận, muốn tự tay mình giết sạch lũ quan thói nát đó. Ai ngờ, trên đường đi, tình trạng làm dối ăn chặn coi thường luật pháp đó liên tiếp hiện ra. Càn Long cảm thấy quan lại thói nát, triệu Lưu Dung và Hòa Thân đến nói:

- Thiên hạ thái bình, quan lại an nhàn, sinh ra hư đốn, phá hỏng kỷ cương, nếu không chỉnh đốn, nước chẳng ra nước. Hãy truyền ý chỉ của Trẫm, từ triều đình đến địa phương, chỉnh đốn kỷ cương phép nước, thật nhanh thật mạnh, không được chậm trễ.

Hai người phụng mạng. Hòa Thân ở lại hầu hạ vua. Lưu Dung đi kiểm tra các tỉnh.

Ngày 1 tháng 4, nghỉ tại đại doanh Hoa Bì Thôn, được báo dân vùng Lệ Gia Sơn, huyện Thái Hồ, phải đào củ đuôi chồn ăn đỡ đói, nào ngờ đào xuống đất chỉ thấy thóc cháy, nên lấy thóc cháy giã nhỏ thành bột, trộn với gạo nấu ăn, tạm đỡ đói. Dân chúng các nơi nghe tin kéo đến đào tìm. Càn Long chỉ dụ cho quan lại địa phương tìm cách không để cho dân chúng giành giật nhau để sanh chuyện. Nghe dân chúng đào được một ngàn mấy trăm thạch, Càn Long làm bài thơ “*Chí Sự Thi*”:

“Rễ cỏ với vỏ cây, Dân nghèo nhờ đó sống.

Xót thương bày cứu tế, Mong sao việc ấy không.

Yên lòng khi nghe báo, Dân đói được trời thương.

Đào củ khuấy hồ ăn. Không ngờ lại được thóc.

Giã bột hòa với gạo, Nấu cháo ăn đỡ đói.

May được hơn ngàn thạch, Khắp nơi đều kéo đến.

Huyện lệnh phân cho dân, Ai ai cũng được cấp.

Nhìn trông bát cháo kia, Tự ta thử thưởng thức.

Dân ta ăn thứ ấy, Ta thử mà lệ rơi.

Ơn trời còn mãi mãi, Cảm thấy sao xấu hổ.

Ân hận chất đầy người, Rủi ro mà may mắn.

Nhấn nhủ đàn con cháu, Hôm nay nếm vị này.

Mãi mãi phải nhớ ghi, Yêu dân phải hết lòng”.

Càn Long nói:

- Hòa Thân, Trăm tuần du miền tây lần này thấy quan lại thói nát, nghe dân đói đảo rẽ cây ăn, Trăm tự cho mình là bậc thiên tử vẹn toàn, có thỏa đáng không?

- Giang Sơn triều Đại Thanh rộng lớn, khó tránh khỏi có nơi nào đó thoát khỏi hạn hán lũ lụt, có một số dân chúng đói nghèo cũng là điều thường thấy ở một nước lớn. Xưa nay, có quan tốt thì cũng có quan xấu, có luật pháp thì có kẻ vi phạm pháp luật, nếu không có những kẻ vi phạm pháp luật, thì chẳng cần có pháp luật. Hoàng thượng văn thông võ lược, từ xưa nay chưa ai bằng, đúng là bậc thiên tử vẹn toàn.

Càn Long nghe có lý.

Khi Càn Long tuần du phương nam, Lưu Dung làm tri phủ Giang Ninh, có tiếng là vị quan hiền, sau được thăng lên chức Tả đô ngự sử, rồi Trực nam thư phòng, giúp Càn Long khởi thảo chỉ dụ, lúc đó cùng với Hòa Thân đến Sơn Đông điều tra vụ Lưu Quốc Thái, được Càn Long ban thưởng, làm Thượng thư bộ Công, rồi Tổng tư bát thư phòng, kiêm Tổng đốc Trực Lệ, được phong tước Hiệp biện đại học sĩ, quyền thế lẫy lừng. Năm thứ 54, vì thầy dạy các hoàng tử mấy ngày liên không đến thư phòng, Lưu Dung là Tổng tư bát nên bị giáng xuống làm thị lang. Sau đó không lâu lại nhận chức Nội các học sĩ, rồi Sứ bộ thượng thư.

Lưu Dung thường nói:

- Ta bình sanh có ba cái tài: được thăng chức, làm thơ, và chữ đẹp.

Học trò của ông là Anh Hòa hỏi:

- Thư pháp của thầy nổi tiếng gần xa, người Triều Tiên cũng phải xin thư pháp của thầy. Sao thầy quá khiêm tốn như vậy?

- Ta không thể không khiêm tốn, phải khiêm tốn mới được việc, việc chưa thành, thường có kẻ dòm ngó?

Thư pháp của Lưu Dung, lúc đầu theo phái Tùng Tuyết Nhân, sau đó hòa hợp với thư pháp Thư Đại Gia và trở thành một phái riêng, không gò bó theo người xưa, độc lập, trở thành người đứng đầu một môn phái thư pháp. Thơ của ông cũng mới lạ tự nhiên, như mây trôi nước chảy, có cả phong cách của Tô Đông Pha.

Do vậy, Lưu Dung được sủng ái, cũng giống như Kỷ Hiểu Lam, tuy nhiên có chỗ khác nhau. Lưu Dung không những có tài văn thơ, mà còn có tài chính trị. Giống như Hòa Thân, nhưng một chánh một tà, đều được Càn Long sủng ái.

Lưu Dung cùng với thị vệ và tùy tùng không xuống phía nam mà đi về phía bắc, lặng lẽ đến Đại Đồng, ăn mặc rách rưới tay cầm chiếc bánh nướng, vừa đi vừa ăn, đến một quán nước ngồi xuống, nhìn thấy những người xung quanh ăn mặc rách rưới, bèn nói:

- Sống khổ sở quá nhỉ.

Nào ngờ có người nghe được câu ấy, giật mình, vừa cười vừa nói:

- Có quan tri phủ chăm lo chu đáo, có Hoàng thượng anh minh dạy dỗ, chúng tôi làm sao mà sống khổ sở, ngài chẳng hiểu đạo lý gì cả.

Thế là, Lưu Dung cùng họ trò chuyện, chẳng ai để ý đến ông.

Lưu Dung đến mấy nơi, hỏi han dân chúng, ai nấy đều ca ngợi, thiên hạ thái bình, Hoàng thượng anh minh, quan lại hiền tài, chẳng ai nói “không”. Điều tra mấy ngày, đành đi về phía nam.

Nguyên do là, Minh Bảo, tri phủ Đại Đồng đã chơi trò như sau.

Hắn cho mấy tên nha dịch thân tín, chia nhau trà trộn trong dân chúng, nghe ngóng dư luận, thấy có mấy người ta thán, bèn trối họ lại, kéo dong khắp phố, rồi chặt đầu họ, bêu trên cổng thành. Minh Bảo giả vờ không biết việc này, tuyên bố với dân chúng rằng: “có gì không vừa lòng, có gì oán hận, cứ nói ra, nói tắt những gì chúng tôi sai sót, như vậy mới là yêu thương chúng tôi. Hãy nói đi”.

Do đó, có mấy người cho rằng Minh Bảo là một vị quan thanh liêm, không thích nịnh hót, biết nghe ý kiến của dân chúng, quan tâm đến nỗi khổ cực của dân chúng, vì quốc gia mà lo nghĩ, một lòng vì Hoàng thượng mà không chút vị tư, quang minh chính đại, không sợ khuyết điểm, nên đã mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến. Quả nhiên được biểu dương. Dê không đầu không đi được, chim không đầu không bay được. Có dê đầu đàn, có chim đầu đàn, lại được biểu dương. Vậy là nhiều người góp ý kiến. Kết quả là, mấy con dê đó, mấy con chim đó bị giết sạch, bị vặt hết lông. Như thế đó, ở cái phủ Đại Đồng này, còn ai dám kêu khổ.

Minh Bảo cho người cấp báo với Hòa Thân rằng, Lưu Dung đã đến Đại Đồng. Ông cậu khen cậu cháu sáng suốt, thư viết: *“Tể phụ liệu việc như thần, nói Lưu Dung lên bắc chứ không xuống nam. Đúng như vậy”*.

Lúc này Hòa Thân theo Càn Long về Bắc Kinh, nhận được thư của Minh Bảo, cười to: “Cho ông ta kiểm tra”. Ông viết thư gửi gấp đến các địa phương, lệnh cho những người thân tín tâm phúc phải hết sức cẩn thận.

Lưu Dung đến Đại Đồng chẳng có kết quả. Thay đổi kế hoạch, không đi Thái Nguyên, đến thẳng Hà Nam, ông không nghỉ lại trong thành, men theo đường nhỏ, vào nghỉ trong thôn xóm.

Hôm đó, Lưu Dung đến địa phận Đặng Châu, Hà Nam, nhìn thấy một người bán ô đi theo ông ta trò chuyện, cười cười nói nói, đi được ba dặm đường, hai người gọi nhau anh em.

Lưu Dung hỏi:

- Chú em làm nghề này, kiếm được khá tiền không?

Vương Nhị, người bán ô đáp:

- Mấy năm trước còn được, mấy năm lại đây ngày càng khó khăn, dân chúng có đồng nào đều bị vơ vét sạch, ô là phương tiện dự phòng, nên có mấy người mua đâu, nông dân chẳng ai mua; trong thành, các tiểu thương tiểu chủ có một ít tiền cũng không mua vì chưa cần. Ô không bán được, đôi lúc còn bỏ tiền ra nữa chứ. Khi vào thành, phải nộp thuế vào cổng thành, lúc bày bán, đã có cậu cháu con chị tôi ở đấy thu thuế, nhưng đâu phải lúc nào nó cũng được trực ở đấy, nên lúc không may gặp người khác thì đành móc túi đưa ra một ít tiền. Cho nên những lúc không có cậu cháu tôi ở đấy, tôi không dám vào thành bày bán.

- Mấy năm nay, ở Đặng Châu không có thiên tai địch họa, sao lại cực khổ thế này? Lưu Dung hỏi:

- Anh là tiểu thương từ nơi khác đến, làm sao biết được sự tình ở đây. Năm nào được mùa, quan trên càng vơ vĩnh ghê gớm. Các vị nói: năm nay được mùa, phải cống nộp nhiều cho triều đình, nào đào sông, đắp đường... nhiều lắm, kể không xiết, hết lần này đến lượt khác đòi dân nộp tiền.

- Đó chẳng phải là việc tốt sao?

- Tốt thì tốt đấy. Nhưng với quan tham thì thành xấu tất Đó chẳng qua là cái cớ, là cách tốt để họ moi tiền. Ngay cả vị lương chánh ở đây, mới làm việc được hai năm, thu thuế cho huyện trong hai năm, mà đã có nhà cửa vườn tược ở trong thành; nếu làm năm bảy năm thì cả đời chẳng lo đói. Người ta tranh nhau làm chức bảo trưởng, giáp trưởng. Làm bảo trưởng, giáp trưởng có thể khỏi đi làm dâu, khỏi nộp thóc gạo, thực ra có thiếu một suất thì lại bổ lên đầu người khác, nếu có dôi ra thì bảo trưởng, giáp trưởng lại làm thỉnh bỏ túi.

- Ta có thể đến nhà chú em nghỉ chân được không? Chú em cho ta xem những tờ biên lai ấy.

Vương nhị là con người hiếu khách, nói:

- Nếu ông anh không ngại nhà em nghèo khó, đến đây ở mấy ngày cũng được.

Tối đó, Lưu Dung ở tại nhà Vương Nhị, chào hỏi mẹ Vương Nhị và đưa cho Vương Nhị năm lạng bạc, coi như là quà biếu mẹ bạn. Vương Nhị là người thật thà, từ chối mãi không được, đành phải nhận, càng nhiệt tình với Lưu Dung. Biên lai thuế đất ghi mỗi mẫu một lạng tám tiền. Biên lai quyền góp ghi có đến hơn 40 khoản mục, tương ứng với số tiền quyền góp của Sơn Đông năm đó, nhưng triều đình đã có công văn đến các địa phương, huỷ bỏ các khoản quyền góp ấy, thế mà chẳng bỏ khoản nào.

Tối đến nói chuyện về tình hình Hà Nam. Vương Nhị vui vẻ kể chuyện Sùng Chấn Khôn, một tài tử của địa phương như sau:

- Sùng Chấn Khôn, một tài tử của Yên Châu, được mọi người gọi là tài tử Trung Châu, học rộng biết nhiều. Tri phủ Yên Châu là Thang Tự Từ, một tên quan tham những khét tiếng, nhưng vì thầy của ông ta là Hòa Thân, nên không ai dám động đến ông ta, dù ông ta tác oai tác quái. Chiếc ghế của ông ta vẫn vững chắc. Thang Tự Từ có một tên nha dịch là Phan Cao, giỏi tài nịnh bợ, nên được Thang Tự Từ hết sức tin tưởng.

Thang Tự Từ trước đây bỏ tiền lo lót Hòa Thân mua chức tiến sĩ, chứ chẳng có học hành tài cán gì, nghe nói Đặng Châu có một tài tử được mọi người gọi là “tài tử Trung Châu”, nên sinh ra đố kỵ, bèn bảo Phan Cao đến nhà Sùng Chấn Khôn.

Một hôm, Phan Cao từ phủ nha về nhà, trên đường đi gặp Sùng Chấn Khôn, thấy Sùng Chấn Khôn tay cầm chiếc đèn lồng, trên mặt đèn có bốn chữ “*ta là thiên tử*”, giật mình, nhưng rồi lại thích thú, chạy ngay về phủ nha, kể chuyện lại với Thang Tự Từ. Thang Tự Từ mừng quá sức tưởng, vội sai nha dịch ra phố bắt giải Sùng Chấn Khôn về phủ nha, thẳng đường thẩm vấn ngay đêm đó. Thang Tự Từ hỏi:

- Sùng Chấn Khôn, ngươi biết tội chưa?

- Tôi có tội gì đâu?

Phan Cao giật chiếc đèn lồng trong tay Sùng Chân Khôn đưa cho Thang Tự Từ. Thang Tự Từ hỏi:

- Trên chiếc đèn này có viết bốn chữ “*Ta là thiên tử*”. Đây không phải tội mưu phản là gì?

- Xin đại nhân nhìn cho kỹ, trên chiếc đèn này còn có mấy chữ nhỏ nữa.

Thang Tự Từ nhìn kỹ lại, quả nhiên thấy dưới bốn chữ “*Ta là thiên tử*” còn có ba chữ nhỏ “*một người dân*”. Nghĩa cả câu đó là “*ta là một người dân của thiên tử*”. Thang Tự Từ vĩnh râu trợn mắt, tức quá, nhưng đành phải thả Sùng Chân Khôn ra.

Mấy hôm sau, là ngày mừng thọ Thang Tự Từ 50 tuổi. Thang Tự Từ sai người đến nhờ Sùng Chân Khôn viết cho mình một bức liễn, và một chữ “thọ”. Sùng Chân Khôn đáp ứng ngay, lấy giấy bút ra viết và đưa cho tên nha dịch mang về.

Nha dịch mang chữ “thọ” và bức liễn về. Thang Tự Từ mừng há hốc mồm, từ từ mở chữ “thọ” ra, mọi người xúm lại tấm tắc khen chữ đẹp, kiểu chữ theo thể Nhan, thể hiện giàu sang, thật hợp với lễ mừng đại thọ 50 tuổi của tri phủ Thang Tự Từ. Đúng lúc mọi người đang trầm trồ khen ngợi, bỗng có người nói: “chữ thọ” đó thiếu một chấm, nhưng vẫn là thọ không chấm”. Mọi người nhìn lại, ừ không có “chấm”, thọ không có “chấm”, là không thọ, Thang Tự Từ tức quá vút chữ “thọ” đi. Có người nhặt lên nói: “Chữ thọ” không chấm vốn là không thọ, nhưng vút đi, thì càng không thọ”. Viên tri phủ càng căm, đang định xé nát bức liễn, nhưng đã có người mở bức liễn ra, bức liễn có hai câu đối:

“Tự giả tượng già, tượng hổ tương báo tượng sài lang, bất tượng châu chủ.

Từ giả ái dã, ái kim ái ngân ái tiền tài, bất ái lê dân”.

(tạm dịch: Ông Tự giống gì, giống hổ giống báo giống sài lang, không giống tri châu,

Ông Từ yêu gì, yêu vàng yêu bạc yêu tiền của, chẳng yêu dân nghèo.)

Chữ đầu của hai câu đối trên ghép lại là hai chữ “Tự Từ”. Bức liễn đã chửi thậm tệ tên quan phủ chó má.

Nghe Vương Nhị kể xong. Lưu Dung hỏi:

- Các anh nói tên tri phủ đó là tên quan tham, vậy có gì làm bằng chứng?

Vương Nhị và Lưu Dung nằm chung trên một chiếc “giường” - sàn đất trải cỏ khô, bên trên phủ một bức chiếu. Vương Nhị ghé sát Lưu Dung nói:

- Ông anh, chẳng dấu gì ông anh, em còn biết chắc một việc này, các bao lương trong kho lương, một nửa là đất.

- Sao có thể như thế được? Lưu Dung cả kinh hỏi.

- Trước đây có một vị đại quan là Doãn Tráng Đồ, đã vì dân chúng tâu với Hoàng thượng rằng, các kho bạc và lương thực tại các tỉnh đều trống rỗng. Hoàng thượng không tin, cử ông đi kiểm tra, nào ngờ Hòa Thân cử Khánh Thành đi theo ông, kiểm chế mọi hoạt động của ông. Quan lại các tỉnh nhận được thông báo của Hòa Thân, đều vay mượn tiền bạc lương thực của nhà buôn và dân chúng đem về chất đầy kho. Khi Doãn Tráng Đồ đến kiểm tra, kho đầy ắp. Chẳng dấu gì ông anh, tuy Doãn Tráng Đồ không đến kiểm tra Đặng Châu chúng tôi, nhưng tri phủ Đặng Châu là đồ đệ của Hòa Thân cũng đã vay mượn dân chúng tôi cả tiền bạc và lương thực, có bao nhiêu mượn bấy nhiêu, càng nhiều càng tốt năm tới sẽ trừ bớt vào khoản tiền thuế ruộng thuế thân, không cho mượn thì tăng thuế. Tiền bạc của các gia đình, các hộ cho mượn đều tập trung lại, đúc thành khối đúng trọng lượng màu sắc như bạc trong kho. Nghe nói số bạc của Đặng Châu chúng tôi đều được chuyển lên Trục Lệ.

- Chú em chưa kể hết chuyện kho lương của tri phủ Đặng Châu, Thang Tự Từ phải không?

- Đặng Châu thu lương thực rất ít, thực ra đều được đổi thành

bạc. Bạc lại rơi vào hầu bao các quan, số lương thực còn lại, một phần bán rẻ cho Hòa Thân, một phần để lại trong kho, số lương không đủ thì làm thế nào? Chuyển đất vào kho, chứa vào bao, lúc niêm phong thì bỏ vào đấy một ít lương thực. Cứ vài năm lại báo về triều đình xảy lũ lụt hạn hán, phát lương thực cứu tế nạn nhân. Lương thực lẫn đất đó được phân về các địa phương, các địa phương lại phân cho dân chúng. Nếu ai nói trong đó có nhiều đất cát, thì họ chẳng được nhận kể cả phần lương thực lẫn đất cát đó, và bị bắt giữ lại, nói là họ nói xấu Hoàng thượng. Hoàng thượng yêu thương dân chúng, phân phát lương thực, có sao lại nói Hoàng thượng phân phát đất, phụ tấm lòng tốt của Hoàng thượng. Ông anh thử xem, nhận được tí lương thực còn hơn chẳng nhận được gì, nghe đâu số lương thực đó còn chuyển đến các vùng bị thiên tai khác, đại khái cũng như ở chỗ chúng em, dù sao có còn hơn không.

- Sao chú em lại biết cụ thể như thế?

- Cậu cháu của em là người thu thuế trong thành, cùng là cái chức quan béo bở. Chức quan béo bở như vậy phải là người thân tín của quan huyện quan phủ, phải cống nộp nhiều lễ vật cho họ. Do vậy các quan phủ huyện và các hương chánh làng xã hàng năm phải đem xe vào phủ kho, nói vậy, có nghĩa là nhân tài có máu mặt mới làm được.

Hôm sau, Lưu Dung triệu tập thị vệ và tùy tùng đến phủ Đặng Châu, đưa ấn quan ra, bảo Thang Tự Từ dẫn đến kho lương thực. Thang Tự Từ nói ngon nói ngọt úp úp mở mở cho qua chuyện. Lưu Dung không nghe. Thang Tự Từ cảm thấy lạnh ít dữ nhiều, nghĩ bụng: “May mà tướng phụ đã báo trước, ta đã có chuẩn bị chút ít, lần này cũng có thể lấp liếm qua được”. Thang Tự Từ không dám chống lại Lưu Dung đành phải đi trước dẫn đường.

Đến kho phủ, mở cửa kho. Lưu Dung lệnh cho bọn nha dịch mở các bao lương thực ra, nhìn thấy đầy lương thực, Lưu Dung bảo bọn nha dịch thọc tay bối sâu, nhưng chẳng thấy gì khác, bèn nói: “Được rồi”.

Thang Tự Từ lúc này mới hết lo. Lưu Dung phát hiện được tâm trạng đó, bèn nói: “Hãy khoan”.

Tim Thang Tự Từ như ngừng đập, Lưu Dung thấy vậy biết tổng, lệnh cho tùy tùng của mình: “Thọc tay vào bới”.

Các tùy tùng bước vào, bới các bao thóc ra, chẳng phải đất là thứ gì đây? Lúc này Thang Tự Từ xịu xuống đất chân tay bủn rụn.

Lưu Dung kiểm tra hết các huyện, ở đâu kho lương cũng thiếu, kho bạc cũng hụt, những kho bạc vừa niêm phong kỹ, dùng tay đâm mạnh, toác ra một lỗ hồng to tướng!

Tấu báo gấp về triều đình. Triều đình kinh hoàng,

Càn Long kinh hoàng, Hòa Thân kinh hoàng.

Trên tường thành phủ Đặng Châu lại thêm mười mấy chiếc đầu lâu.

Nhà cửa của các tri phủ huyện lệnh đều bị tịch thu sung vào kho phủ.

Lúc này Vương Nhị mới biết người tiểu thương nọ cùng nằm với mình trên bức chiếu chính là Lưu Dung.

Hòa Thân lại cấp tốc lệnh cho các đồ đệ phải hành động thận trọng. Khi Lưu Dung thẩm vấn Thang Tự Từ, nhưng không nắm được chứng cứ về Hòa Thân. Thang Tự Từ chối, các huyện lệnh cũng chối, nói rằng bán cho các nhà buôn lương thực ở Bắc Kinh, nên không truy hỏi nguồn gốc của họ. Càn Long xem bản tấu, nghe Hòa Thân dính líu đến việc mua bán lương thực, nhưng lờ đi, cho rằng Hòa Thân không rời mình một bước, thì làm gì có chuyện mua lương thực.

Tô Lăng A liên tiếp nhận được mấy lá thư của Hòa Thân, suy tính nên xử lý sự việc ở Quý Châu thế nào. Cuối cùng quyết định: đáng ăn mà không ăn cũng không được, đáng lấy mà không lấy cũng không được, nên làm như thế nào phải làm như thế nấy, ăn xong, uống xong, lấy xong, cứ thế xử tội. Cuối cùng,

đem những thứ vơ vét được, biếu Hoàng thượng một ít, biếu Hòa Thân một ít, còn bao nhiêu thuộc về mình tất.

Tô Lãng A đến Quý Châu, chẳng thèm gặp Tuần phủ Quý Châu, đến thẳng huyện Trấn Viễn. Huyện lệnh Trấn Viễn và tri phủ cấp trên ông ta vội vàng ra thành nghênh tiếp, dựng lều, chuẩn bị đội nhạc, rất chi rầm rộ. Trưa đó bày tiệc chiêu đãi. Tô Lãng A vừa cười vừa nói, chốc chốc vỗ vai huyện lệnh, chốc chốc vỗ vai tri phủ. Tri phủ và huyện lệnh thấy ông ta thân mật như thế, an tâm phần nào. Tối đến, đưa tới mấy cô gái da trắng, và tất nhiên cả mấy vạn lạng bạc. Tô Lãng A không từ chối. Hôm sau, lại vui chơi suốt ngày. Ngày thứ ba, cho mấy tên tay sai thu thập chứng cứ. Tô Lãng A đặt các chứng cứ trước mặt tri phủ và huyện lệnh nói: “Mỗi mẫu tăng số bạc gấp ba lần, cũng quá đủ, chứng cứ ở đây, cần nói gì không, phải chẳng muốn ta tâu lên Hoàng thượng?”

Tri phủ và tri huyện nhìn thấy chứng cứ, biên lai, giấy nhận hoảng sợ, vậy rõ ràng là quà biếu còn ít, nên phải lấy một phần ba của cải trong nhà ra cống nộp. Tô Lãng A lại nhét túi 10 vạn lạng. Hai ngày chơi đùa như vậy nhưng hôm sau bày trò thích thú hơn. Tô Lãng A ra lệnh bắt hai người, và nói: “Hoàng thượng lần này cử ta đến Quý Châu, Lưu Dung đi toàn quốc kiểm tra. Hai chúng ta đã nhận được lệnh và mật dụ, chém trước tâu sau. Hai người làm bậy không chịu hối cải, lại còn hối lộ bản quan, khó tránh được cái chết”. Hai người chẳng rõ mô tê, xem cung cách đó không phải là đùa, hai người định giải bày, Tô Lãng A sai người bịt mõm họ lại, và lôi ra ngoài chém ngay, bêu đầu lâu lên cổng thành, tịch thu nhà cửa, bán vợ, sung con họ vào quân đội. Tất cả của cải bị tịch thu không nộp vào phủ quan. Tô Lãng A viết bản tấu nói rằng: “*Báo cáo của Dương Tú Cẩm là đúng. Thần đến kiểm tra, tri phủ và tri huyện không chịu hối cải, mà còn hối lộ thần 5.000 lạng bạc và biếu dâng 2 cô gái da trắng. Thần lúc đầu lắng nghe họ nói, không tỏ thái độ, sau khi nắm đủ chứng cứ đã chém đầu hai người. Nay xin chuyển lên Hoàng thượng số bạc hối lộ và hai cô gái da trắng*”.

Càn Long nói: “Như vậy là bị oan rồi, chỉ dụ lập tức phục chức cho Dương Tú Cẩm, truy xét tuần phủ, bố chánh sứ về tội thiếu điều tra xem xét.”

Tuần phủ Tôn Tuy và bố chánh sứ Quý Châu lập tức mời Tô Lăng A đến Quý Dương. Tôn Tuy nói:

- Tiền đồ của hai chúng tôi giờ đây nằm trong tay đại nhân, muôn đời đội ơn đại nhân, cúi xin đại nhân cho một con đường sống.

Bố chánh sứ nói:

- Cúi xin đại nhân hãy vì chúng tôi, tâu khéo với Hoàng thượng mấy lời. Đại nhân là cha mẹ tái sinh chúng tôi.

Tô Lăng A nghĩ bụng: mẹ kiếp, chỉ nói suông thì được cái gì ta đây cần thực tế. Bụng nghĩ vậy, mồm bật nói:

- Việc này khiến bản quan khó xử đây. Hiện nay Hoàng thượng đang tức giận, e rằng ta tâu chẳng ăn nhằm gì.

- Chỉ cần đại nhân nói khéo mấy lời với tướng phụ Hòa Thân, chúng tôi xin nộp đủ số bạc chuộc tội, chuộc tội với Hoàng thượng. Tôn Tuy nói xong mang ra hai chiếc hòm, nói tiếp: - Đây là hai hòm đựng vàng khối, một xin gửi đại nhân, một xin gửi Hòa tướng phụ, xin đại nhân vui lòng nhận cho, và xin Hòa tướng phụ tâu khéo mấy lời lên Hoàng thượng, bạc chuộc tội, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, phần tôi 8 vạn lạng, phần bố chánh sứ 5 vạn lạng.

- Hiện nay Phúc Trường An chịu trách nhiệm thu nhận số bạc chuộc tội. Không biết Hòa tướng phụ có giúp gì được không, nhưng hai vị đã phó thác việc này cho bản quan và Hòa tướng phụ, nếu không nhận thì chúng ta không phải người cùng trong nhà, còn giúp được hay không thì chưa dám chắc, chúng tôi sẽ hết sức cố gắng.

- Chúng tôi cũng chẳng muốn đại nhân khó nghĩ, sự việc không nhất định phải làm tốt, dù tốt hay không tốt chúng tôi vẫn cảm ơn đại nhân và Hòa tướng phụ. Còn với ngài Phúc

Trường An, hai chúng tôi cũng đã chuẩn bị sẵn tiền bạc rồi, cảm ơn đại nhân đã nhắc nhở. Tôn Tuy nói.

Lời nhắc nhở đó vô cùng quan trọng... Hôm nay, Tô Lăng A nhắc tuần phủ và bố chánh sứ cống nộp Phúc Trường An; ngày mai, Phúc Trường An lại nhắc nhở người khác cống nộp cho Tô Lăng A.

Từ trong điện Di Tính ở vườn Viên Minh, tiếng cười của Càn Long không ngớt vang lên. Hòa Thân thấy cơ hội đã đến, liền vội tâu:

- Có tấu báo của Tô Lăng A, tâu rằng, Tôn Tuy và bố chánh sứ đã bị cấp dưới che dấu, đã quyết tâm hối cải và đã nộp 14 vạn bạc chuộc tội, nô tài đề nghị giáng hai người xuống một cấp, lưu dụng để răn đe, không biết Hoàng thượng nghĩ thế nào.

- Thế nào cũng được. Nói xong Càn Long liền cười. - Khanh xem hai cô gái kia, theo Trẫm còn trắng hơn cả Minh Quý và Tuyết Như, biết đâu, hai cô gái da trắng này, khiến Tô Lăng A hồ đồ, viết tấu báo không rõ ràng. Càn Long cười thật to.

Lưu Dung nghe Tô Lăng A đã xử lý xong công việc ở Quý Châu, biết rằng con cá chạch ấy đã tuột tay rồi, nên đến An Huy và Giang Ninh. Lúc ấy Tô Lăng A cũng vừa đến Giang Ninh được hai ngày. Trong hai ngày đó, Tô Lăng A đã vơ vét được một ít tiền bạc.

Giang Ninh có một nhà buôn giàu có sắp đi Tô Châu, người vợ nói:

- Ai cũng nói, ở Tô Châu thứ gì cũng có, hàng phương Tây rất nhiều. Chuyến này phải mua cho thiếp một thứ gì đấy.

Nhà buôn nọ nghe vợ nói vậy, liền hỏi:

- Nàng muốn gì ta mang về thứ ấy, trừ mặt trăng trên trời.

- Mặt trăng trên trời cơ.

- Đùa đấy chứ!

- Thiếp muốn có một cái lược ngà hình mặt trăng ấy mà.

Nhà buôn nọ đến Tô Châu nhập hàng xong, chuẩn bị trở về, bỗng nhớ lại lời dặn của vợ. Chuyện này không thể quên được. Các bà đảo để ghê gớm lắm. Không mua, bà xã sẽ làm rùm beng lên. Nhưng khi nghĩ đến “cái lược ngà” thì không biết nó là cái gì. Trước nay chưa hề thấy. Nó là cái quý quái gì. Bỗng sức nhớ, vợ nói giống mặt trăng trên trời, anh ta liền ngược mắt lên trời, hôm đó đúng ngày rằm, trăng tròn hết cỡ. Anh ta dựa vào hình mặt trăng, mua một món hàng phương Tây - chiếc gương soi.

Lúc bấy giờ, gương soi bằng thủy tinh rất hiếm, sáng rõ hơn gương soi bằng đồng truyền thống của Trung Quốc gấp bao nhiêu lần. Ở Giang Ninh ít có người nom thấy loại gương soi này.

Về đến nhà, vợ cầm gương lên xem, nhìn thấy một cô gái trẻ trong gương, vừa kinh ngạc vừa tức giận, chửi mắng:

- Lược ngà không mua, lại đi lấy một người thiếp.

Bà mẹ chồng nghe nàng dâu réo chửi, bước đến khuyên giải, bỗng nhìn thấy trong gương xuất hiện một bà già, và cũng quở trách:

- Con trai ta, chỉ biết phung phí tiền của, sao lại lấy một bà già thế này?

Nghe vậy, cô vợ càng tức khí lên, cãi vã đánh nhau với chồng, đúng lúc đó cậu em vợ xuất hiện thấy bà chị bị đánh, nên xô ông anh rể ngã xuống đất. Nhà buôn nọ bất đồ nắm chặt bộ hạ của cậu em vợ, khiến cậu ta hôn mê bất tỉnh, lúc tỉnh lại không đứng dậy nổi. Cậu em vợ là vị quan của triều đình, bị nhục như vậy, dâu chịu, nên đệ đơn lên phủ Giang Ninh. Nhà buôn nọ rất có thể lực, tri phủ Giang Ninh lại từng nhận của nhà buôn nọ khá nhiều tiền bạc nên thấy khó xử. Đúng lúc này Tô Lăng A đến Nam Kinh, đơn kiện được chuyển lên Tô Lăng A. Tô Lăng A biết đây là một nhà buôn giàu có nổi tiếng, nên nghĩ cách moi tiền. Quả nhiên vừa nhắc đến, nhà buôn nọ đã mang đến rất nhiều đồ vật hiếm. Tô Lăng A phán rằng, người em vợ bày chuyện gây rối, vợ chồng tranh cãi nhau là chuyện thường tình. Phận làm

em sao không khuyên giải mà còn đổ dầu vào lửa. Cậu em vợ nằm trên giường ốm ứ, lại nghĩ nếu sau này bị phế hỏng thì lấy ai nối nghiệp. Vừa lúc đó nghe tin Lưu Dung đến, anh ta lại đưa đơn khiếu kiện, hy vọng Lưu Dung xét lại. Anh ta là viên quan cũ của Lưu Dung, khi Lưu Dung còn là tri phủ ở Giang Ninh. Hôm đó, Lưu Dung ngồi một bên ở công đường, Tô Lăng A cất giọng:

- Mang chiếc lược ngà và giải phạm nhân vào. Mọi người vào. Tô Lăng A lại hỏi lại từ đầu đến cuối câu chuyện. Nguyên nhân câu chuyện là chiếc lược ngà. Tô Lăng A bảo:

- Đem chiếc lược ngà ra đây.

Sai dịch đặt “chiếc lược ngà” lên bàn. Tô Lăng A cúi đầu nhìn, vô cùng bức tức, giận mắng:

- Đồ khốn kiếp lại có thể ngồi trên bàn ta, vênh râu trợn mắt với ta... sao mà dữ tợn thế... thật chẳng ra thể thống gì cả... lẽ nào chấp nhận một con người gớm ghiếc như người?

Lưu Dung nhìn thấy Tô Lăng A thét mắng với chiếc gương soi, không nhin cười được.

Hôm sau, trước công đường phủ tổng đốc lại xảy ra một chuyện mới tinh. Nguyên là, Tô Lăng A tự xưng mình là công chánh vô tư, cho dân trước cửa công đường một bức liễn, có hai câu đối, câu trên là: *“ái dân như tử”*, câu dưới là: *“Chấp pháp như sơn”*^[*]. Một hôm, Tô Lăng A vừa đến công đường, nhìn lên cửa lại thấy hai câu đối trên tấm liễn kia kéo dài thêm mấy chữ: *“ái dân như tử, kim tử ngân tử giai thị tử”* và *“Chấp pháp như sơn, tiền sơn kháo sơn khỉ phi sơn”*^[*].

Lưu Dung thấy Tô Lăng A xử án quá hồ đồ như vậy, giờ lại thấy hai câu đối kia, càng cho rằng Tô Lăng A khó đảm đương được nhiệm vụ, bèn hỏi một viên quan Giang Ninh ngồi bên cạnh:

- Tô đại nhân làm quan như thế nào? Dân chúng ra sao?

- Tô đại nhân làm quan trên, hạ quan đâu dám bình phẩm, hạ quan có biết được một ít tình hình dân chúng ở đây.

- Hãy nói rõ.

- Hạ quan xin trả lời đại nhân bằng hai câu đối thấy trên phố như sau:

Câu 1: Nhị Tam Tứ Ngũ^[*]

Câu 2: Lục Thất Bát Cửu^[*]

Phía dưới viết: Nam Bắc.

Lưu Dung hiểu ngay câu đối muốn nói là, thiếu áo, thiếu ăn, không có đồ vật gì cả.^[*] Câu đối rất hay, không thể bắt tội được.

Lưu Dung viết bản tấu kể hết những điều tai nghe mắt thấy ở Giang Ninh, cuối bản tấu viết: *“Tô Lăng A hết sức hồ đồ, xin Hoàng thượng trị tội”*. Rõ ràng đã vạch tội Tô Lăng A.

Hòa Thân nhận được bản tấu, thấy không đáng ngại lắm, vì bản tấu không có chứng cứ cụ thể, không có gì nguy hiểm, chỉ ngại bản tấu của Lưu Dung nặng cân hơn người khác, Hoàng thượng đang bực tức, nếu cao hứng lên, ai biết được, có thể xử tội Tô Lăng A.

Nào ngờ, hôm đó tại Kim Điện, Càn Long xem xong bản tấu của Lưu Dung, cười như nắc nẻ, cười mãi không thôi. Vương công đại thần thấy vậy, thoát đầu chẳng hiểu mô tê gì cả, sau đó, chẳng hiểu làm sao, mọi người đều cười rũ rượi, kể cả Hòa Thân cũng bật cười. Chừng như cười đã hết hơi, Càn Long mới thôi cười và cất tiếng nói: “Lưu Dung sợ Trẫm mấy hôm nay buồn phiền nên mới viết bản tấu này để Trẫm xua tan cơn bực tức”. Hòa Thân nhẹ nhõm cả người. Càn Long coi những sự việc nêu trong bản tấu của Lưu Dung như câu chuyện giải sầu cho mình, và nói: “Nếu Tô Lăng A biết chuyện Lưu Dung đả kích mình thế này, chắc tức vỡ bụng”.

Lưu Dung không ngờ bản tấu của mình kết quả như vậy.

Lưu Dung rời Giang Ninh, đi tuần sát những trọng điểm đón tiếp Hoàng thượng như Triết Giang. Các văn nhân ở tỉnh Triết Giang rất chỉ chân thật, chỉ vui đầu đọc sách, làm thơ, tầm chương trích cú, sáng tác nhiều áng văn chương, viết ra nhiều sách đệ trình lên Hoàng thượng, khiến Hoàng thượng thích thú. Nhưng quan ở Triết Giang chẳng khác gì ở các nơi, tài che dấu thuộc loại cao thủ, dầu Lưu Dung có bản lĩnh đến mấy, cũng khó điều tra cho ra, dù có ra chẳng nữa cũng mấy chuyện vụn vặt không đáng kể. Vì vậy dân chúng không ai dám tố cáo quan phủ. Các quan đã đề phòng, họ đã có kinh nghiệm, phải khoá chặt mồm của dân chúng. Lưu Dung không tài nào tra xét được.

Lưu Dung từ Triết Giang quay về Tô Châu, Giang Tô, rồi qua Dương Châu đến Sơn Đông, từ Sơn Đông đến Trục Lệ. Cuối cùng, quay về Bắc Kinh, trên đường đi kiểm tra đã tấu báo nhiều quan lại phạm tội, có người bị chặt đầu, có người bị cách chức, Hòa Thân thì đặc chí, mấy người tâm phúc của ông vô sự, chỉ vài tên tiểu tốt bị trừng phạt, chẳng ảnh hưởng gì cả.

Sau khi tấu báo với Hoàng thượng, Lưu Dung xin nghỉ ba ngày. Sau ba ngày nghỉ, Lưu Dung đến triều rất sớm, chưa đến canh năm đã có mặt tại Lậu Cung. Một lát sau, mọi người mới đến, gà gáy sang canh năm đã lâu rồi mà chẳng thấy Hoàng thượng truyền vào điện. Có mấy vị quan nói nịnh Lưu Dung:

- Lưu đại nhân đi đường vất vả, bọn tham quan ô lại nghe tiếng đã khiếp sợ, dân chúng thì gọi Lưu đại nhân là “Lưu Thanh Thiên”, tiếng tăm hơn đại nhân tể phụ Lưu trung đường trước đây.

Ý nói là Lưu Dung còn hơn cả người cha là Lưu Huân Thống, rõ ràng là câu nói nịnh. Nghe câu đó, Lưu Dung không hài lòng, Hòa Thân cũng không hài lòng. Hòa Thân không hài lòng vì; nếu tên tuổi Lưu Dung vượt quá người cha ông ta, như vậy có nghĩa là Hòa Thân không bằng Lưu Dung, Hòa Thân kém Lưu Dung! Nghĩ như vậy, liền buột mồm mĩa mai.

- Bắt mấy tên tép riu mà cũng gọi là bản lĩnh, có người phạm

tội sờ sờ ra đó mà còn không dám động đậy, chỉ vì là đại thần.

- Đại nhân nói ai là đại thần phạm pháp, nói cho tôi nghe nào, xem tôi dám vạch tội hần không?

- Nếu tôi biết ai đó phạm tội thì chẳng đến lượt đại nhân vạch tội, phải tìm được tội của người đó mới gọi là có bản lĩnh.

- Dẫu người đó là đại thần chẳng nữa, tôi cũng sẽ tìm ra chứng cứ, vạch tội hần.

Câu đó, Lưu Dung ám chỉ Hòa Thân, lúc này đại thần lớn nhất không phải Hòa Thân thì còn ai, A Quế là đại thần lớn nhất nhưng không phải trong số đó. Câu đó là nói Hòa Thân, mọi người có mặt đều nghe rõ ràng.

- Lưu đại nhân, nếu người đó là một đại thần lớn nhất, đại nhân dám tố cáo ông ta, tôi xin lạy đại nhân ba lạy, ngược lại, nếu đại nhân không dám tố cáo, hãy lại tôi ba lạy.

Lưu Dung nghĩ bụng: lần này ta phải trêu Hòa Thân một mẻ, ta trêu bất cứ vị đại thần nào, ta sẽ tâu với Hoàng thượng, biết đâu còn có thể khiến đại thần đó gây vui cho Hoàng thượng. Nghĩ vậy Lưu Dung nói:

- Hòa Thân, đó là lời đại nhân nói, xin đừng hối tiếc, dù người ấy là quan to đến đâu, đại nhân hãy nói ra, tôi không dám tố cáo. Tôi xin lạy đại nhân ba lạy.

Lưu Dung và Hòa Thân thách đố nhau. Vương công đại thần có mặt ở đấy đều biết rõ, hai người đang tranh nhau xem ai được Hoàng thượng yêu thích hơn. Rõ ràng là một câu đùa nhưng thực ra là vấn đề không ai phục ai. Chỉ nghe như vậy, Hòa Thân đã lên tiếng:

- Lưu đại nhân nghe rõ nhé, bất cứ người ấy là quan to đến mấy, đại nhân cũng dám tố cáo phải không?

- Đúng.

- Xin hai vị vương gia làm chứng. Nếu Lưu đại nhân không dám tố cáo, sẽ phải lạy tôi ba lạy.

Hai vị thân vương thấy vui đều nói:

- Ai không giữ lời hứa, chúng tôi sẽ vút vào bể nước làm chú rùa.

Lưu Dung nói:

- Được có hai vị vương gia ở đây bảo đảm, không sợ Hòa Thân chối cãi.

Hòa Thân cũng nói:

- Xin hai vương gia vỗ tay.

Hòa Thân và Lưu Dung vỗ tay ba lần.

Lưu Dung nói:

- Đại nhân hãy nói tên người ấy ra.

- Mở to mắt ra mà xem, quan to nhất trong thiên hạ không ai hơn thiên tử hiện nay. Hòa Thân ngừng một lát, nói tiếp: - Đại nhân có dám tố cáo Thánh thượng hiện nay không?

Lúc này, mọi người có mặt đều hết hoảng, ngớ người ra, hai vị thân vương cũng cả kinh không nói được lời nào. Lưu Dung bỗng lặng người đi, cái lưng gù như bị đè nặng thêm, nghĩ bụng: “Hòa Thân quả là ranh ma, đã bẫy ta rồi. Phải thoát khỏi cái bẫy này, dù thoát không được cũng phải thoát”. Nghĩ vậy liền nói:

- Dù là đương kim Hoàng thượng, ta cũng dám tố cáo! Hòa Thân, đại nhân chớ nuốt lời, nếu ta tố cáo đương kim Hoàng thượng, đại nhân nhớ lạy ta ba lạy.

- Và vỗ tay ba lần. Hòa Thân nói.

Hai vị thân vương ngậy người ra.

Lúc này, thái giám truyền, các vương công đại thần vào điện.

Tài năng của con người có lúc không cần phải đọc nhiều sách mới có được. Trương Lương, Gia Cát Lượng có tài cũng đâu phải đọc nhiều sách vở, tài năng đó thể hiện ở bốn chữ: tùy cơ ứng biến. Lưu Dung bước vào Kim Loan Điện, trong đầu đã tính toán

sẵn, chờ cho hai bên bá quan văn võ đứng yên, bước ra tàu:

- Khởi tầu Hoàng thượng, thần Lưu Dung có tội.
- Tội gì? Càn Long hỏi.
- Tội khi quân.
- Khanh hãy nói khanh đã phụ lòng Trẫm thế nào?

- Thần thị sát Giang Nam, đến Hàng Châu, gặp một gánh hát, nhất thời đắm mê, lời ca tiếng hát thanh thót nhẹ nhàng, tư thế vừa đẹp vừa uyển chuyển, trong thiên hạ không gánh hát nào bằng. Thần đưa về kinh, xin nghỉ ba ngày, ở nhà xem hát, đúng là khi quân.

Càn Long nhấp nhẩm ngồi không yên. Bởi vì Càn Long rất mê tuồng hát. Khang Hy, Ung Chính và cả mẹ của Càn Long đều rất mê tuồng hát. Càn Long từ nhỏ đã được ông và cha mẹ luyện thành thói quen, mê tuồng hát, hôm nay đã già hơn 80 tuổi, càng mê thích hơn, nghe Lưu Dung đưa về một gánh tuồng hát hay chưa từng có, lòng dạ ngứa ngáy, nghe Lưu Dung ở nhà xem liền ba ngày, như vậy là hay lắm, bèn nói:

- Quả là tội khi quân, nhưng khanh đã lấy công chuộc tội.
- Thần Lưu Dung cung kính mời Thánh thượng đến tể phủ xem tuồng.
- Chuẩn tầu. Và truyền: bãi triều.

Bổng Lưu Dung tâu thêm:

- Thần còn một việc muốn tâu, nhưng không dám tâu.
- Hãy tâu nhanh lên, không được chậm trễ.
- Thần không dám tâu.
- Vì sao không dám?
- Thần quả không dám tố cáo hoàng thất.
- Khanh có chứng cứ không?

- Có ạ.

- Tội gì?

- Đó là tội đi đày, tội đày đến nơi hang cùng ngõ hẻm.

- Trẫm hỏi khanh, người đó là ai?

- Thần không dám nói.

- Nếu khanh có đủ bằng chứng, thì tố cáo, hoàng thân quốc thích phạm pháp, tội cũng như dân thường, Vũ Hầu đã nói: “pháp luật không phân biệt trên dưới trong ngoài”.

- Hoàng thượng tha tội cho thần, thần mới dám nói.

- Trẫm tha tội cho khanh. Khanh nói nhanh ra xem nào.

Lưu Dung lạy ba lạy tâu:

- Đội ơn Hoàng thượng tha tội, thần sẽ tố cáo, đó là Đức vạn tuế ngồi trên bệ rồng.

- Khanh tố cáo Trẫm? Càn Long giật mình hỏi.

- Đúng là Đức vạn tuế.

- Lưu Dung to gan. Đùa quá đáng đấy.

- Đào mồ trộm mả, tội phải đi đày.

Càn Long vụt đứng dậy, bắt đầu tức giận, bỗng nghĩ lại tay Lưu Dung này... quả là... giờ mới rõ và vừa cười vừa nói:

- Trẫm đào mồ trộm mả lúc nào?

- Mấy năm trước cung Càn Thanh bị cháy, người nhà Hoàng thượng không tìm đâu ra gỗ nên lấy gỗ ở Minh Lăng đem về. Đó không phải là đào mồ trộm mả là gì. Chỉ có điều là Hoàng thượng không tự tay làm, mà để bề dưới làm, tội tuy có thể xử nhẹ, nhưng trách nhiệm không thể trốn tránh.

- Đày đến nơi hang cùng ngõ hẻm mà khanh vừa nói có phải là hình phạt khanh tưởng tượng để xử tội Trẫm không?

- Hoàng thượng thánh minh.

- Có cần mang hình cụ không?

- Hoàng thượng vẫn là lão phật gia, đầu đội vòng niệm châu cũng là một thứ xiềng xích, nơi bị đầy đến là nhà thần.

- Có việc thì tâu, không có thì cho xe giá đến phủ Lưu trung đường. Càn Long truyền.

- Hoàng thượng không nên ngồi kiệu, chịu khó cưỡi lừa vậy, thần hộ giá.

- Thôi, đi nhanh lên.

Càn Long cưỡi lừa không thoải mái lắm, nhưng nói:

- Trẫm đã 20 năm rồi không cưỡi lừa, hôm nay cưỡi lừa cảm thấy khoái lắm.

- Dân chúng trăm họ cũng nhìn thấy Thiên tử lão đương ích tráng, tinh thần sáng suốt. Thật không dấu gì Hoàng thượng, khi thần đi thị sát, nghe có người nói Hoàng thượng có phần già yếu, nên cố tình để Hoàng thượng cưỡi lừa ra phố, để dân chúng trăm họ đều thấy Hoàng thượng phong thái vẫn như xưa.

- Trẫm cũng có ý đó, tuổi già nhưng chí chưa già, chí còn vươn xa ngàn dặm, chưa cảm thấy già nua, Trẫm phải thường xuyên ra ngoài để trăm họ an tâm.

- Qua mấy ngày, Hoàng thượng có thể ra vùng ngoại ô săn bắn, làm thơ khuyên dạy thiên hạ.

- Hai hôm nữa sẽ đi! Nhưng, Lưu Dung, chuyện hôm nay thôi không nhắc lại. Chắc là khanh thách đố với ai rồi, với ai?

- Với Hòa đại nhân. Hòa đại nhân khích thần tố cáo Hoàng thượng.

- Trẫm đoán đúng. Các khanh thách những gì?

- Ba cái lạy.

Càn Long hơi không vui, nói:

- Hòa Thân đùa quá đáng thật, làm sao lấy ngay Trẫm để

khích!

- Thân vô cùng lo sợ, cúi mong Hoàng thượng tha tội.
- Được rồi, được rồi, đi nhanh lên, còn phải xem tuồng.

CHƯƠNG 17

KHÔI LỬA MIỀN TÂY BÙNG LÊN

GIẤC MỘNG NGÀY XUÂN TRIỀN MIỀN



huếch Nhĩ Ca xâm phạm Tây Tạng.

Càn Long mở mắt định thần nhìn, vẫn còn ôm Hòa Thân trong lòng, té ra là một giấc mộng.

Càn Long vô cùng thích thú sau khi xem tuồng ở phủ Lưu Dung trở về. Việt kịch quả thật hay, đứng đầu các loại tuồng kịch khác. Càn Long ban thưởng cho Lưu Dung và gánh tuồng để tỏ lòng mến mộ. Về đến cung định quở trách Hòa Thân. Không ngờ Hòa Thân tâu:

- Đại quân của Phúc Khang An đã chia quân theo các ngã đường tiến đánh Khuếch Nhĩ Ca, đã làm trong sạch cả vùng biên giới từ Sát Mộc đến Tế Lung. Đại quân đã vượt qua núi Hy-ma-lay-a, tiến sâu vào nội địa Khuếch Nhĩ Ca.

Càn Long rất vui mừng, còn đâu quở trách Hòa Thân, và hỏi:

- Lương thảo cung cấp như thế nào?
- Hòa Thân cung cấp kịp thời, hậu phương Tây Tạng ổn định.
- Vì công việc Tây Tạng, khanh mất ăn mất ngủ, một mình khanh lo việc truyền dụ, xem biểu tấu, Tây Tạng ổn định, có phần công lao của khanh.

Đúng là, trong bá quan văn võ triều đình, chỉ có Hòa Thân là người tinh thông các ngôn ngữ Mãn, Tạng, Hán. Vì vậy mệnh lệnh của Hoàng thượng cho Tây Tạng, tấu chương của Tây Tạng về triều đình đều do Hòa Thân dịch, đặc biệt là mệnh lệnh đối với Tây Tạng. Các văn kiện bằng tiếng Mãn, Hán, Tạng đều do Hòa Thân khởi thảo, đưa Hoàng thượng quyết định.

Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, Khuếch Nhĩ Ca có thể bình định trong nay mai, nhưng ổn định Tây Tạng là vấn đề khó. Phải tìm kế lâu dài

mới được.

Các quan văn võ đều tán thành ý kiến Hòa Thân. Thấy mọi người bàn tán sôi nổi, Càn Long nói:

- Các khanh có gì cứ tâu, trước mặt Trẫm cũng chưa nghĩ ra cách gì tốt nhất, hãy về suy nghĩ, nếu có cách nào hay, tâu ngay với Trẫm, nhưng trước mặt, Hòa Thân hãy truyền ý chỉ của Trẫm, sau khi đại quân đã thu được Khuếch Nhĩ ca, không được ở đây lâu nhưng phải răn đe họ, khiến họ mãi mãi không được tái phạm.

Tây Tạng, từ khi triều đình nhà Đường gả công chúa Văn Thành cho thủ lĩnh Thổ Phồn là Thông Tán Can Bố, quan hệ rất khăng khít với trung nguyên. Triều Nguyên, chính quyền trung ương bắt đầu chính thức quản lý công việc ở các địa phương Tây Tạng. Năm 1247, tướng Nguyên là Khoát Thụy và Tát Ban, lãnh tụ đạo Lạt Ma ở Tây Tạng hội ngộ. Các thế lực địa phương ở Tây Tạng có quan hệ với Tôn Phiên ở Mông Cổ. Tây Tạng cống nộp lễ vật cho Mông Cổ, và chính thức chịu sự quản lý của Mông Cổ. Năm 1253^[*], cháu trai Tát Ban là Tát Giá cử Pháp Vương Bát Tư Ba đến Lục Bàn Sơn hội kiến với Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt phong Bát Tư Ba làm quốc sư, và cử ông ta làm đệ nhất trưởng quan của Viện tổng chế. Viện tổng chế, sau đổi tên là Viện Tuyên Công, theo thứ bậc thuộc loại nhất phẩm, cai trị các tăng đồ và thổ phiên, chia Tây Tạng thành 13 vạn hộ, quan lại từ trưởng vạn hộ trở lên do chính quyền trung ương đảm nhận.

Đạo Phật chia thành: Hoàng Giáo, Hồng Giáo, Bạch Giáo; Hoa Giáo, v.v... Người Tạng và người Mông đều theo đạo Lạt ma (Hoàng Giáo). Năm Vạn Lịch triều Minh, thủ lĩnh Hoàng Giáo là Tỏa Nam Gia Thổ được tôn làm Đạt Lai^[*] Lạt ma^[*], đó là Đạt Lai thứ 3.

Ở Tây Tạng, ngoài Đạt lai Lạt ma, còn có Ban Thiền. Ban Thiền gọi đủ là Ban Thiền Ngạch Nhĩ Đức Nê - Hiệu phong của Ban Thiền là do Vệ Lạp Đạt Mông Cổ và Thạc Đặc Bộ Hãn, Vương Cổ Thực Hãn ban tặng. Năm 1645, Vương Cổ Thực Hãn sau khi

kiểm soát được Thanh Tạng, xem giáo chủ Hoàng Giáo là Khước Cát Kiên Tán làm thầy, tặng cho danh hiệu “*Ban Thiên Bác Khắc Đa*”, “Ban Thiên” là gọi tắt nhóm từ “Ban Trí Đạt Khâm Ba”, “Ban” là “học giả tinh không”, “Thiên” là “lớn”, Bác Khắc Đa là danh hiệu của nhân vật anh hùng đầy trí dũng. Từ đó mới có danh hiệu “Ban Thiên”.

Triều Thanh xem đạo Phật Lạt ma là quốc giáo; Năm Thuận Trị thứ 10 (1654) phong Đạt lai là “Tây Thiên Đại Thiện Tự Tại Phật Sở Lãnh Thiên Hạ Dịch Giáo Phổ Thông Ngọa Xích La Hằng Đạt lai Lạt ma”; Năm Khang Hy thứ 52 (1713) lại phong Ban Thiên là “Ban Thiên Ngạch Nhĩ Đức Nê”, “Ngạch Nhĩ Đức Nê” có nghĩa là “quí”. Từ đó danh hiệu “Ngạch Nhĩ Đức Nê” được giữ mãi về sau, thường nói gọn là “Ban Thiên”.

Trong lịch sử, Ban Thiên nổi tiếng là Ban Thiên thứ tư tên là La Tang Khước Cát Kiên Tán. Nửa trước thế kỷ 17, thời kỳ Vệ Tạng quấy nhiễu, La Tang Khước Cát Kiên Tán chủ trì công việc Hoàng Giáo, trụ trì các chùa: Trát Thập Bồ Luân Bố, Triết Bang, Sắc La; năm 1616, Đạt Lai thứ tư qua đời, ông thuyết phục Tạng Ba Hãn, đồng ý để Đạt lai thứ năm kế vị, và do ông chủ trì đón đến chùa Triết Bang. Ông đã từng giảng dạy cho Đạt lai Lạt ma thứ 5, kinh Sa Di Giới và Tì Khưu Giới. Cổ Thực Hãn và Tạng Hậu mời ông trụ trì chùa Trát Thập Bồ Luân Bố và cắt một phần đất của Tạng Hậu giao ông quản lý. Năm Thuận Trị thứ tư, phong ông danh hiệu “Kim Cương Thượng Sư”. Năm 1662 La Tang Khước Cát Kiên Tán viên tịch. Đạt lai thứ 5 chọn định cho ông một linh đồng kế vị, từ đó Hoàng Giáo có tục Phật sống kế vị. Các Ban Thiên trước La Tang Khước Cát Kiên Tán đều là Ban Thiên truy nhận, linh đồng kế vị do Đạt lai thứ 5 chọn cho ông là La Tang Gia Hiết, là Ban Thiên thứ 6.

Từ đó Ban Thiên và Đạt lai đều là sư đồ, thành định lệ trong khi giải quyết công việc của Tây Tạng thì địa vị của Ban Thiên và Đạt lai ngang nhau.

Đạt lai thứ 5 có một người con riêng là Tang Kết Gia Thố, rất được chiều chuộng. Đạt Lai thứ 5 để ông làm Đệ ba, chức quan

hành chính cao nhất ở Tây Tạng. Sau khi Đạt lai thứ 5 viên tịch Tang Kết Gia Khố mất chỗ dựa, nhưng không cam tâm, nghĩ ra một mưu kế, bí mật tìm ra một người tướng mạo giống như Đạt lai thứ 5, giả làm Đạt lai thứ 5, ngồi đó, ra lệnh. Ông còn giúp Cát Nhĩ Đan của Mông Cổ làm loạn, trong suốt 15 năm, cho đến khi quân Thanh hoàn toàn dẹp xong giặc Cát Nhĩ Đan, lúc đó, tin Đạt lai thứ 5 qua đời mới bị lộ ra.

Quận vương Tây Tạng là La Tạng Hãn biết mình đã bị Tang Kết Gia Thổ lừa, tức giận, quyết chí báo thù. Tang Kết Gia Thổ biết được, một mặt cho tìm một linh đồng kế vị đưa về ngôi trên sạp trong cung Bồ Đạt la, mặt khác cho người đầu độc La Tạng Hãn, không ngờ việc bại lộ. La Tạng Hãn đem binh đánh bắt Tang Kết Gia Thổ, xử chém. Đạt Lai thứ 6 do Tang Kết Gia Thổ dựng lên, trên đường bị áp giải đến Bắc Kinh bị chết không rõ nguyên nhân. La Tạng Hãn một mình nắm toàn quyền, sai quân lính mang con trai mình vào ngôi trên sạp trong cung Bồ Đạt la, tuyên bố đó là Đạt lai thứ 6, nhưng dân chúng Tây Tạng thì gọi Đạt lai mới này là “cổ học” (tiên sinh), các nơi khác như Mông Cổ, Thanh Hải đều không thừa nhận vị Đạt lai này. Ở Thanh Hải lại lập ra một Đạt lai thứ 6. Thế là, Tây Tạng có đến 2 Đạt lai thứ 6.

Đầu mục bộ lạc Chuẩn Cát Nhĩ là Sách Vương A La Bồ Đản thừa cơ tấn công Tây Tạng, giết chết La Tạng Hãn, bắt nhốt Đạt lai thứ 6 của La Tạng Hãn. Quân Thanh đến cứu, bị đánh bại, Tây Tạng rơi vào cảnh hỗn loạn.

Triều Thanh cử đại binh tiến đánh Tây Tạng, đánh lui kỵ binh của Chuẩn Cát Nhĩ, lập lại ổn định, đưa vị Lạt ma thứ 6 của Thanh Hải đến La Sát, tổ chức long trọng lễ kế vị. Triều Thanh để cho Khang Tế Nại, một vị quan còn lại của La Tạng Hãn, phụ trách quản lý vùng Tiền Tạng, Phả La Nại quản lý vùng Hậu Tạng. Thời Ung Chính, để tránh sự tranh chấp giữa các thủ lĩnh Tây Tạng với nhau, triều đình lại cử một vị đại thần thường trú tại Tây Tạng, giám sát công việc ở địa phương. Thế nhưng, Tây Tạng vẫn luôn luôn biến động. Khang Tế Nại bị chết trong một

cuộc phản loạn, Phả La Nại đem quân dẹp yên cuộc phản loạn, được triều Thanh phong là Quận Vương. Từ đó, Tây Tạng dưới sự quản lý của Phả La Nại được yên ổn suốt hơn 20 năm.

Sau khi Phả La Nại qua đời, con trai ông là Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc lại muốn độc chiếm Tây Tạng, đề nghị Càn Long rút quân khỏi Tây Tạng. Càn Long đồng ý. Quân Thanh vừa rút khỏi Tây Tạng, Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc liền cắt đứt đường thông thương với nội địa, chuẩn bị phản loạn.

Đại thần thường trú tại Tây Tạng là Phụ Thanh và La Bố Đôn Sát phát hiện được mưu đồ của Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc, cùng nhau bàn tìm đối sách. Phụ Thanh nói:

- Một khi Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc phản loạn, không những chúng ta bị giết, mà đại quân cũng khó tiến vào Tây Tạng, Tây Tạng bị mất, tốt nhất chúng ta cho người giết hẳn đi.

- Tuy vậy, chúng ta cũng khó thoát chết, nhưng giết được hẳn, việc khôi phục lại trật tự Tây Tạng sẽ dễ dàng nhiều. La Bố Đôn Sát tán thành.

Hai người mời Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc đến dinh đại thần thường trú tại Tây Tạng, nói rằng có chiếu chỉ của Hoàng thượng và mời lên lầu trên tiếp nhận chiếu chỉ. Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc vừa bước lên lầu, thì đã có người bí mật rút thang gác, ông vẫn chưa biết, thành tâm quỳ lạy làm lễ tiếp nhận thánh chỉ. Phụ Thanh nhân lúc Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc cúi đầu lạy, rút kiếm chém chết ông ta. Tùy tùng của Châu Nhĩ Mạc Đặc Na Mộc Trát Lặc thấy thang gác bị rút, biết là việc chẳng lành, vội vàng điều động quân lính đến, bao vây chặt, nã pháo, đốt hủy lầu, cảnh tượng hỗn loạn. Hai vị đại thần thường trú Tây Tạng bị vây khốn trên lầu. Phụ Thanh bị nhiều vết thương, biết khó sống, nên rút kiếm tự sát. La Bố Đôn Sát tay cầm kiếm, mồm thét lên một tiếng, nhảy từ trên lầu xuống, vung kiếm giết hơn mấy chục người, nhưng một mình không địch nổi, nên mổ bụng tự sát.

Trong số quý tộc Tây Tạng có Ban Đạt, phản đối việc phản loạn, tập hợp một số binh sĩ, canh giữ cung Bồ Đạt la, bảo vệ Đạt lai thứ 6. Quân của Đạt lai thứ 6 được lệnh dẹp bọn phản loạn, quân phản loạn bị cô lập, tình hình rối loạn được nhanh chóng ổn định. Sau đó không lâu quân Thanh do Nhạc Chung Kỳ chỉ huy đã tiến đến La Sát, khôi phục lại trật tự Tây Tạng. Để ổn định thêm tình hình, Nhạc Chung Kỳ đã bàn bạc với Ban Đạt định ra “Kế hoạch xử lý các vấn đề còn lại ở Tây Tạng”, qui định Tây Tạng không còn chế độ quận vương, mà chỉ có bốn Cát Bồ Quân^[*], giúp việc cho Đạt lai Lạt ma, mọi việc điều phải xin ý kiến Đạt lai Lạt ma và đại thần thường trú tại Tây Tạng. Nhờ đó Tây Tạng trở lại yên ổn.

Năm Càn Long thứ 45, Ban Thiễn thứ 6, không quản đường xa vạn dặm, rời khỏi vùng núi tuyết, đến Nhiệt Hà dự lễ mừng thọ 70 tuổi của Càn Long, được Càn Long tiếp kiến, ban thưởng, các vương công, thủ lĩnh các bộ lạc Mông Cổ tặng quà có tới chục vạn lạng vàng, mũ ngọc, chuỗi hạt ngọc, tràng hạt, bát thủy tinh, áo cà sa thêu chỉ bằng vàng... nhiều vô kể. Tất cả tặng phẩm đó sau khi đưa về Tây Tạng đều do người anh ruột của Ban Thiễn thứ 6 là Trọng Ba Hồ Đồ Khắc Đồ, phụ trách bảo quản tặng phẩm của Ban Thiễn thứ 6. Không ngờ Ban Thiễn thứ 6 bị bệnh qua đời tại Bắc Kinh. Trọng Ba Hồ Đồ Khắc Đồ chiếm các tặng phẩm đó làm của riêng, không phân phát cho các chùa nên các Lạt ma chẳng biết gì cả, cũng không chia cho người em là Sa Mã Nhĩ Ba Đồ Khắc Đồ vốn là một Lạt ma của Hồng Giáo, lúc ấy đang ở tại Khuếch Nhĩ Ca. Sa Mã Nhĩ Ba Đồ Khắc Đồ tức giận, tâu với quốc vương Khuếch Nhĩ Ca rằng, Trọng Ba Hồ Đồ Khắc Đồ chiếm đoạt tài sản và châu báu vàng bạc của Ban Thiễn, nói rõ cả tình hình tín đồ Phật giáo Tây Tạng sợ chiến tranh và binh tình Tây Tạng suy nhược sợ địch. Cuối cùng, Sa Mã Nhĩ Đồ Khắc Đồ xúi dục Khuếch Nhĩ Ca lấy cớ tăng thuế buôn bán, trộn đất vào muối ăn, đem quân xâm chiếm Tây Tạng.

Khuếch Nhĩ Ca vốn là một bộ lạc của Nê-pan, ở phía tây bắc Cát-man-đu, thế lực ngày một mạnh, đem quân đi chinh phục các bộ lạc khác, dời đô đến Cát-man-đu, lập nên vương triều.

Việc Sa Mã Nhĩ Ba tăng thuế buôn bán, trộn đất vào muối ăn, thực ra là sự tranh chấp mậu dịch giữa Khuếch Nhĩ Ca và Tây Tạng. Trước đây, giao dịch giữa Khuếch Nhĩ Ca và Hậu Tạng đều dùng tiền bạc do Khuếch Nhĩ Ca đúc, có trộn đồng chì, hàm lượng bạc thấp, sau đó, Khuếch Nhĩ Ca đúc tiền mới hàm lượng bạc cao, Khuếch Nhĩ Ca muốn người Tây Tạng công nhận đồng tiền bạc của mình, nhưng người Tây Tạng không đồng ý. Trong buôn bán, một số thương nhân người Tây Tạng trộn đất cát vào muối ăn bán cho người Khuếch Nhĩ Ca, thu lời lớn, khiến người Khuếch Nhĩ Ca vô cùng căm tức. Lúc này Khuếch Nhĩ Ca đang lúc cực thịnh, âm mưu mở rộng về phương bắc, bèn lấy cớ quan lại Tây Tạng bày đặt tăng thuế, trộn đất cát vào muối ăn đem quân đánh chiếm các vùng Nhiếp La Mộc, Tế Lung, Tông Ca... của Hậu Tạng, vào năm Càn Long thứ 53.

Các chỉ dụ của Càn Long đều được Hòa Thân dịch ra tiếng Tạng gửi đến Tây Tạng, dịch ra tiếng Phiên gửi đến Khuếch Nhĩ Ca.

Thế nhưng khâm sai Ba Trung và tướng quân Ngạc Huy, Thành Đức sợ hãi không dám tiến quân, sau khi đưa quân vào Hậu Tạng, lừa dối triều đình tự tiện ký hòa ước nhục nhã với Khuếch Nhĩ Ca, buộc Tây Tạng mỗi năm phải cống nộp cho Khuếch Nhĩ Ca 300 đỉnh bạc, mỗi đỉnh trị giá 32 lạng bạc, Ba Trung không dám cho triều đình biết, nên số bạc nói trên do riêng Tây Tạng chịu. Ba Trung che dấu triều đình, tâu với Hoàng thượng:

“Khuếch Nhĩ Ca biết tội đã đầu hàng, các đầu mục đã đến doanh trại xin hàng. Thần thấy chúng thành khẩn, liền cho lui quân, công bố ân uy, tìm cách thu nhận. Thủ lĩnh Khuếch Nhĩ Ca là Hoàn Quy Hạng Môn đã hối lỗi xin ân xá, mạo muội xâm phạm biên cương, nay đại binh từ xa đến, không dám kháng cự, xin thề, và đóng dấu ký tên sẽ mãi mãi không gây chuyện nữa...”

Càn Long không phát hiện được hành vi giả dối của Ba Trung, Ngạc Huy và Thành Đức. Ngạc Huy còn được thăng chức Tổng

đốc Tứ Xuyên.

Không ngờ Tây Tạng không nộp nổi số bạc quá to hơn 9.000 lạng, Khuếch Nhĩ Ca không nhận được số bạc đó, nên năm Càn Long thứ 56, đem quân chiếm cứ các vùng Nhiếp La Mục, Tế Lung và bao vây Trát Thập Luân Bố. Đại thần thường trú tại Tây Tạng là Bảo Thái cũng dấu kín tình hình Tây Tạng, đợi khi Khuếch Nhĩ Ca kéo quân đến, vội vàng đưa Ban Thiền thứ 6 từ Dương Bát Tinh đến Tiền Tạng, sau mấy ngày quân Khuếch Nhĩ Ca tiến vào chùa Trát Bố Luân Bố.

Triều đình kinh sợ, Càn Long không biết thực tình ở Tây Tạng giao cho Cục quân cơ bàn bạc. Sau đó mới biết rõ tình hình ở Tây Tạng. Ba Trung, Ngạc Huy, Bảo Thái đều bị bắt giam tra hỏi.

Ngày 28 tháng 9, Càn Long chỉ dụ cho Tổng đốc, Hiệp biện đại học sĩ Lưỡng Quảng, Nhất đẳng Gia nam công Phúc Khang An về kinh nhận kế hoạch, phong ông làm Đại tướng quân thống lĩnh đại quân tiến lên Tây Tạng dẹp giặc Khuếch Nhĩ Ca, cử viên tướng giỏi là Nhị đẳng Triệu thông công Hải Lan Sát và Khuê Sao là tướng quân ở Thành Đô làm quan tham tán, giúp Phúc Khang An xử lý việc quân. Không bao lâu, 14.000 người ngựa tiến quân vào Tây Tạng từ nhiều ngã đường.

Càn Long chỉ dụ cho các đại thần tìm cách giải quyết tốt vấn đề Tây Tạng, tốt nhất dứt điểm một lần để sau khỏi phải tốn công làm lại. Trong lúc các đại thần chưa nghĩ ra phương kế gì, thì Càn Long truyền lệnh chuẩn bị xa giá đi Nhiệt Hà. Lưu Dung tâu:

- Thần lúc đi thị sát, nghe có người bàn tán về sức khỏe của Hoàng thượng, lần này Hoàng thượng đi Nhiệt Hà, ngồi xe nên vén màn lên, thỉnh thoảng nên cưỡi ngựa, cưỡi lừa. Nghi trượng đơn giản càng tốt, thị vệ đi theo không nên nhiều, nếu muốn vào nhà dân thăm hỏi thì cứ tự nhiên.

- Như vậy là, khanh muốn Trẫm giả dạng thường dân đến Nhiệt Hà ư?

- Không nhất thiết phải thế. Hoàng thượng chỉ cần chỉ dụ cho

dân chúng dọc đường không được bỏ bê công việc đồng ruộng, lãng phí thì giờ, lệnh cho các quan không cần chuẩn bị tiếp đón, Hoàng thượng tùy ý muốn đến nơi nào, nơi đó sẽ đón tiếp cũng không muộn.

Càn Long tự ngẫm nghĩ, ta tuy đã 82 tuổi, nhưng mắt vẫn tinh tai vẫn thính, tinh thần vẫn minh mẫn, vẫn chăm lo việc chính sự, quả thật nên để cho thiên hạ nhìn thấy ta khỏe mạnh, sau khi đến khu nghỉ mát Sơn Trang, sẽ đi dạo chơi ở Đại Hải Lý, làm mấy bài thơ để thiên hạ đọc, biết Trẫm cùng vui với dân chúng, chí lớn vẫn vươn ra ngàn dặm. Thế là, cho Hòa Thân, Phúc Trường An theo hộ giá, Lưu Dung ở lại kinh, tháng 5 lên đường đi Nhiệt Hà.

Tháng 5, đầu mùa hè, giữa trưa nóng bức, Càn Long thường đi vào lúc sáng sớm và chiều mát, buổi trưa nghỉ ngơi. Lúc đi đường, để xe trống không, Càn Long tự mình cuời lừa, Phúc Trường An đi trước dắt, Hòa Thân đi theo sau, vài ba thị vệ đi kèm hai bên, còn những người khác đi cách thật xa.

Càn Long ngồi trên lưng lừa nhìn cảnh đồng ruộng thôn xóm, lòng thầm cảm ơn Lưu Dung, cảm thấy thật sự trẻ lại, mắt nhìn cảnh vật như càng rõ thêm, tai nghe như càng nhạy thính hơn, tâm hồn sảng khoái, người đi lại trên đường mỉm cười nhìn Hoàng thượng, Càn Long thấy mình rất gần gũi với dân chúng. Trước đây khi đến Giang Nam, cũng giả dạng thường dân, nhưng cảm thấy không giống như bây giờ, thân phận thiên tử lúc này không che dấu, có thể dung hòa với dân chúng, lòng vô cùng đắc chí, ngày thường cách xa với với dân chúng qua bao lớp quan lại, giờ đây thiên tử nằm giữa họ, với Càn Long 82 tuổi mà nói, đây thật là cùng vui với dân.

Hôm sau, Càn Long đến một thôn trang, nghe thấy tiếng hát:

Rừng xanh hạc đậu đẹp cây cành,

Trúc mọc giao nhau tựa xây thành.

Rừng già vượn hót tai nghe khoái,

Tán cây gió thổi mát lịm dần.

Nhìn thấy mọi người trong thôn trang vỗ bụng hát ca, vui sướng hồn nhiên, quả là niềm vui sướng của bậc thiên tử trong cảnh thái bình thịnh trị dân an.

Hòa Thân nhìn cảnh đấy bèn tâu:

- Tất cả đều do Hoàng thượng trị vì tài giỏi? Chúng ta sao không vào thôn trang ngắm xem?

Càn Long cũng có ý đó, nên cùng với Hòa Thân và Phúc Trường An vào thôn xóm, chỉ mang theo một thị vệ. Bước vào thôn trang nhìn thấy một hộ nông dân đang treo đèn kết hoa, chuẩn bị đám cưới. Càn Long trước nay chưa hề biết cách thức lễ cưới của nông dân như thế nào, nên bước vào. Dân trong thôn biết tin Hoàng thượng đến, lũ lượt kéo nhau quỳ xuống. Đây là vinh dự muôn đời của thôn trang. Càn Long nói:

- Các người hãy đứng dậy, nếu không tổ chức lễ cưới như đã định, Trẫm không vui đâu.

Dân chúng nghe Hoàng thượng nói vậy, mới đứng dậy nhưng một lát sau, dân chúng vây chặt xung quanh Càn Long, mãi đến lúc Hòa Thân và Phúc Trường An yêu cầu giải tán, dân chúng mới ai về việc nấy.

Càn Long thấy thái độ chất phác chân thành lòng kính mến của dân làng đối với mình, nên vô cùng sung sướng, bất giác mỉm cười, nói:

- Hòa Thân, hôm nay có mang tiền đồng theo không?

- Có, nô tài mang theo khá nhiều.

- Lấy ra sáu quan tiền.

Càn Long cầm sáu quan tiền đồng, đưa cho chủ hộ nông dân và nói:

- Trẫm chúc cả nhà các người đều tốt đẹp!

Toàn gia đình bác nông dân nọ quỳ lạy, cảm thấy đây là phúc

đức của ông bà để lại. Đến ngày cưới, Hoàng thượng đến, và tặng thêm sáu quan tiền nữa. Đây là tiền đồng, là nguồn hạnh phúc. Đang lúc vui mừng, lại nghe Hoàng thượng nói:

- Lấy giấy điều và bút mực lại đây, Trẫm viết cho các người câu đối.

Dân trong toàn thôn trang thấy vậy đến phần khởi, trẫm trở ca ngợi:

- Câu đối do Hoàng thượng viết ư! Thực là ngàn vàng, ngàn ngàn vàng cũng chẳng mua được!

Chủ hộ mang giấy bút đến, đặt lên bàn. Càn Long viết ngay mấy chữ:

“Sáu quan tiền đồng mừng cưới, chê ít không nhận, yêu tiền nhận tiền”.

Viết xong, Càn Long nói:

- Câu đối thứ hai chưa nghĩ ra, vị nào đối được?

Mọi người, hồi hộp, nhất là chủ hộ họ, không biết nên nhận sáu quan tiền hay không, nên thế nào thì tốt, lúc này lại thấy Hoàng thượng viết câu đối thứ nhất, để người khác làm câu đối thứ hai, mới hiểu ra rằng Hoàng thượng cố ý thử xem tài văn chương của vùng thôn trang này. Ai nấy đều cố nghĩ câu đối để làm Hoàng thượng vui lòng, nhưng chẳng ai nghĩ ra một chữ. Bỗng, cô dâu từ trong nhà, cất giọng giòn giã, đọc câu đối thứ hai:

“Hai gian nhà tranh đợi khách, chê nghèo chờ đến, người đến ăn no”.

Càn Long nói:

- Đối hay!

Hòa Thân hưởng ứng:

- Đối hay, thật giỏi.

Thế là Hoàng thượng cùng Hòa Thân và Phúc Trường An

bước vào nhà. Hoàng thượng đến buồng tân hôn, đúng giờ phút làm lễ động phòng. Suốt ba ngày, không phân biệt già trẻ lớn bé ai nấy vui đùa hết cỡ. Biết được phong tục đó Hoàng thượng hỏi:

- Trẫm thấy ngươi khá đẹp, lại đổi được câu đối của Trẫm, hãy theo Trẫm về kinh, làm cháu dâu ta, Trẫm phong cho ngươi tước Phúc Bình, ý ngươi thế nào?

Cô dâu đáp:

- Chim khách dù bay cao, sao sánh nổi phượng hoàng. Thiếp là dân thường đâu dám mơ quyền quý.

Càn Long thấy cô dâu đối đáp ví von rất hay, bỗng thích mê cô ta, muốn thử cô ta lần nữa để xem tài, bèn nói:

- Nếu ngươi không bằng lòng, lưỡi gươm của Trẫm sẽ kẻ cổ nhà ngươi.

Cô dâu đáp:

- Lòng tôi không phải đá, không thể làm vậy được; lòng tôi không phải tấm chiếu không thể cuốn lại được.

Càn Long cười, nói với Hòa Thân:

- Triều đình chúng ta không có khoa thi cho nữ, nếu có Trẫm sẽ lấy cô này làm nữ trạng nguyên.

- Hoàng thượng, Hoàng thượng lấy cô ta làm trạng nguyên như thế nào? Hòa Thân tâu.

Càn Long chưa nói, chú rể bất ngờ bước vào, cất giọng lạnh lạnh:

“Đêm khuya trong vắt, ánh trăng bàng bạc, rượu chuốc vơi đầy. Lợi danh hư ảo, thôi đừng nghĩ suy. Than ôi, bóng cây qua cửa sổ, ngày tháng thoi đưa, đời như giấc mộng. Ôm ấp văn chương, cùng ai tri kỷ? Nào, hãy vui chơi thỏa thích. Không như trước kia, làm người nhàn hạ. Một cây đàn, một bầu rượu, một một túi thơ”.

Tiếng hát du dương. Càn Long và Hòa Thân nhìn anh ta cặp mắt long lanh như hai vì sao, mặt đỏ hồng như quả táo chín.

Càn Long nói:

- Chẳng trách cô dâu mang nỗi lòng như vậy đối với người, hãy theo Trẫm về triều làm quan?

Không ngờ chú rể lại cất giọng hát láy:

“Thung hoa đào có am hoa đào, am hoa đào có tiên hoa đào, tiên hoa đào trồng cây hoa đào, bán hoa đào lấy tiền mua rượu. Tỉnh rượu một mình ngồi trước hoa, say rượu ngủ khi dưới tán hoa. Nửa say nửa tỉnh suốt đêm ngày, hoa tàn hoa nở quanh năm tháng. Chỉ muốn chết già với rượu hoa. Chẳng thềm quỳ lạy trước ngựa xe. Bánh xe vó ngựa chuyện quan tướng, chén rượu canh hoa duyên kẻ sĩ. Quan tướng đem so cùng hàn sĩ, một ở dưới đất một trên trời. Rượu hoa xe ngựa nhìn xem thử, họ thì bận rộn ta nhàn rồi. Thiên hạ cười ta quá đại ngu, ta cười thiên hạ nhìn không rõ. Rừng trước mặt kia chẳng thấy cây, hết hoa không rượu ra đồng cày”.

Nghe xong, Càn Long buồn rầu, Hòa Thân chua xót, Phúc Trường An xấu hổ.

Càn Long ăn cơm trưa ngay tại nhà người nông dân nọ. Cơm toàn là kê màu vàng, thức ăn là rau vườn cùng với một đĩa cá kho, một bát gà hầm, hai miếng cá rán. Càn Long ăn, thấy ngon hơn gấp nhiều lần so với trong cung. Thường ngày Càn Long ăn ít theo thuyết dưỡng sinh, nhưng hôm nay ăn đặc biệt nhiều tựa hồ mất cả phong độ của bậc Thiên tử, càng không giống một cụ già hơn 80 tuổi.

Xa giá lại đi hai ngày, Càn Long cảm thấy chán ngấy. Nhìn thấy mặt trời sắp lặn xuống đường chân trời, Càn Long vào nghỉ tại một hành cung. Càn Long cảm thấy mi mắt dè nặng, tai ù. Hòa Thân và Phúc Trường An cùng đỡ Càn Long nằm xuống, xoa bóp cho Càn Long một hồi, vất vả lắm mới làm cho Hoàng thượng chợp mắt.

Hòa Thân cũng có vẻ mệt mỏi, nhìn Phúc Trường An, choàng cánh tay lên sau cổ Phúc Trường An, nói: “Đưa ta về phòng ngủ”.

Phúc Trường An cũng quá mệt mỏi, nhưng đành phải dìu

Hòa Thân về phòng ngủ, vực ông ta lên giường, cố gỡ cánh tay Hòa Thân ra khỏi cổ, nhưng nào có được, hai mắt díu lại. Phúc Trường An ôm chặt Hòa Thân, cùng ngủ.

Phúc Trường An, lúc đầu cũng muốn tranh hơn với Hòa Thân, nhưng thấy Hòa Thân hơn mình mọi mặt, trong con mắt của Hoàng thượng, mình không thể so với Hòa Thân, nên cam tâm làm tôi đòi cho Hòa Thân. Hòa Thân cần gì Phúc Trường An thỏa mãn đầy đủ. Phó Hằng dưới suối vàng biết được sẽ vô cùng hổ thẹn có một đứa con như vậy; Phúc Khang An nếu biết trước được cậu em như vậy, thì thanh gươm kia đã chém đầu Phúc Trường An trước khi chém chết Lâm Sáng Văn, Khuếch Nhĩ Ca.

Hôm sau, Hòa Thân thấy Càn Long đầu đã trải qua một đêm dài ngon giấc vẫn còn mỗi mệt, bèn tìm mọi cách pha trò mua vui. Hòa Thân suốt ngày bên cạnh Hoàng thượng kể chuyện tiểu lâm, ca hát ngâm thơ, khiến Hoàng thượng vui cười thích thú, thế nhưng hôm nay dù kể chuyện thế nào, ca hát thế nào chẳng nữa cũng không thể khiến Càn Long vui thích, nên kể lại câu chuyện của Quốc Thái đã kể trước đây. Quả nhiên, Càn Long cười lên mấy tiếng. Hòa Thân thấy tinh thần Càn Long sa sút như vậy bèn nghĩ ra một cách, tâu rằng:

- Hoàng thượng, nô tài cho rằng, tốt nhất là ăn mặc thường phục vi hành một chuyến. Sau trưa, Hoàng thượng thay quần áo, ra ngoài dạo chơi.

- Có lẽ nên như thế. Càn Long đáp.

Trưa, tại hành cung, Hòa Thân và Phúc Trường An lại phải đâm lưng xoa bóp cho Càn Long, Càn Long bỗng nghe một tiếng nổ như sét đánh, đất trời rung chuyển, định thần lại nhìn thấy một cây cổ thụ cao đến mấy trượng, gốc to bụi, đang trổ những đóa hoa đẹp, tựa hồ những chuỗi ngọc buông rủ dưới cành cây. Trước nay Càn Long chưa từng thấy một cây cổ thụ nào như thế này trổ hoa đẹp như vậy, ngẩn ngơ nhìn mãi, đột nhiên nghe tiếng một người ở phía sau cất giọng:

- “Mùi thơm lan tỏa khắp bốn phương. Cánh hoa đỏ thắm đón

xuân sang. Cây chốn bông lai mọc dưới trần. Mừng đón con trời đến với dân”.

Càn Long quay đầu lại nhìn thấy Đoạn Sinh, chú rể hôm nọ, bèn nói:

- Trước nay Trẫm chưa bao giờ nhìn thấy cây cổ thụ to lớn như thế lại trổ hoa nhiều như vậy, người hãy nói vì sao cây kia cao to như thế, ra hoa nhiều và đẹp như thế?

- Cây kia đã sống mấy ngàn năm, cách mấy trăm năm mới trổ hoa một lần, nhưng chưa lần nào hoa nở rộ như lần này. Mấy ngàn năm qua, dân chúng ở xung quanh đã bón phân tưới nước cho cây, đã biến hài cốt của mình thành phân bón, máu của mình thành chất dinh dưỡng, hơi thở và linh hồn của mình quần quýt giữa những chiếc lá xanh. Nguồn phân bón đó tích tụ ngày càng nhiều, nhiều cho đến hôm nay cây cao to dường ấy, nở hoa nhiều và đẹp dường ấy.

- Thế thì mấy trăm năm sau, hoa của nó chắc hẳn càng to hơn bây giờ.

- Bệ hạ nói sai rồi. Cây cổ thụ này từ nay sẽ khô héo, trổ hoa cũng chẳng được nhiều. Nếu muốn xanh tươi thật sự trừ phi cây kia và người chăm sóc nó trở thành kẻ điên dại, hoặc thành yêu tinh.

- Vậy là thế nào?

- Bởi vì người chăm sóc hoa dần dần hiểu rõ, cây cổ thụ kia vốn không muốn họ hầu hạ, và tự cảm thấy mình đã mang tính người. Bệ hạ nghĩ xem, nếu họ đều muốn khôi phục lại tính người cho cây, thế sẽ không bón phân tưới nước nữa, hoa kia không phải dần dần khô héo ư? Nếu thật sự xanh tươi như hôm nay, chẳng phải là cây kia và người kia đều đã trở thành kẻ điên dại và yêu tinh rồi sao?

- Người cũng là người chăm sóc hoa ư?

- Thảo dân cũng là người trồng cây và chăm sóc hoa, nhưng không phải là người bảo vệ hoa kia. Nhà thảo dân ở tại Đào Hòa

Nguyên, thảo dân chỉ trồng đào và liễu.

- Trẫm có thể đến đây xem được không?

- Đâu dám không tuân lệnh.

Càn Long theo Đoạn Sinh vòng quanh cửa núi, một hẻm núi hiện ra, khắp núi đồi toàn hoa thơm cỏ lạ, bờ ruộng dọc ngang, chó gà nô đùa, nhà nông đang bận rộn cuốc cày Càn Long thốt lên:

- Như vùng đất này, làm Thiên tử như thế nào nhỉ? Vừa nói vừa theo Đoạn Sinh đi đến một cái sân, quanh sân là một hàng rào bằng cây mây đầy gai. Kéo cánh cửa ngõ tre sơ sài, bước vào sân, sân sạch bóng, cây hoa che kín sân. Ba gian nhà tranh tắm trong ánh nắng, cửa mở tung. Bên trong mấy cô gái đang ngồi quanh bàn đùa vui thoả thích, thấy có người vào cũng chẳng buồn quay lại.

- Chúng tôi ở đây. Đoạn Sinh nói: - Con gái không lẫn tránh con trai, cũng không biết Thiên tử là ai, Hoàng thượng hãy vui đùa với họ, thảo dân đi cuốc đây.

Càn Long nhìn thấy bốn cô gái đều trạc tuổi mười lăm, mười sáu, mười bảy. Cô nào mặt cũng như hoa đào, trông thật bắt mắt. Cô gái ngồi đúng hướng nam chính là cô dâu hôm nọ. Bốn cô thấy Càn Long ngây người, nên cười to. Một cô lên tiếng:

- Trên đời này lại có con người như tượng đất kia ư?

Càn Long định thần lại, nói:

- Các cô tiên nữ quả thông minh trí tuệ, có sao trách Trẫm là tượng đất?

- Ai là “Trẫm”? Một cô hỏi.

Lúc này Càn Long mới nhớ lại câu nói của Đoạn Sinh rằng, ở đây người ta không biết Trẫm là ai, nên nói:

- Ta đây là Trẫm.

- Trông ông ngơ ngác, vô hồn, không phải tượng đất thì là cái

gì? Nếu ông không phải kẻ ngu kẻ đần, vậy ông hãy làm một bài thơ vịnh “*Hoa đào cảnh xuân*” xem sao.

Cần Long thâm nghĩ, ta đang muốn tỏ rõ bản lĩnh, chinh phục mấy con a đầu điên rồ này, không cần suy nghĩ, đọc ngay bốn câu sau:

Ngày xuân uống rượu chúc thọ trường,

Cảnh mới vật thay thịnh vượng hưng.

Hoa đào trang điểm hơn son phấn,

Sắc hoa say đắm khách qua đường.

Cần Long cho rằng bốn câu thơ trên nhất định khiến họ thán phục, nào ngờ vừa ngâm xong, bốn cô gái cười rũ rượi. Cần Long hỏi:

- Có sao cười như vậy?

- Không ngờ thơ ông tầm thường đến thế. Cô dâu nọ đáp.

Cần Long cảm thấy khó chịu. Cô dâu nọ nói tiếp:

- Chúng mày chớ cười nữa, một người thối nát như ông ta, ngoài chữ “phúc”, chữ “thọ” còn biết nói gì hơn.

Mấy cô kia không cười nữa, đứng dậy nói:

- Tại sao anh Đoạn Sinh lại mời con người này đến, chúng em xin chịu thôi. Nói xong, vội vàng cáo từ, chỉ còn mỗi mình cô dâu nọ ở lại. Cần Long lúng túng không biết nên như thế nào cho phải. Cô dâu nọ đưa mắt nhìn Cần Long rồi nói:

- Mời ông theo tôi đến xem cảnh Đào Hoa Nguyên.

Cần Long bước theo sau cô dâu nọ, cảm thấy mùi thơm quần quýt bên người, không rõ từ tấm thân cô dâu tỏa ra hay từ hoa đào bay lại. Bước vào giữa vườn hoa đào, cô dâu quay đầu lại nhìn Cần Long. Cần Long bỗng mê trong chốc lát, nhìn cô dâu, mặt rạng rỡ dưới ánh hoa đào, trông càng kiều diễm, lòng không khỏi rung động. Nhìn ánh mắt cô dâu như có ý gì với mình đây, nên định bụng thử xem:

- Có một bài thơ như sau, đọc cô nghe, có được không?
- Người ngoài như ông đều gọi con gái là cô ư?
- Không chỉ gọi như thế mà còn nhiều cách gọi khác nữa, ta cũng không biết hết, dường như có mấy trăm cách gọi.
- Nhiều cách gọi như vậy có lợi gì? Đều là con gái cơ mà?
- Như các cô ở đây không thể hiểu được, ta cũng không giải thích nổi. Cô có nghe bài thơ của ta không?

Cô dâu nọ nghiêng đầu như trêu chọc Càn Long, đôi má lúm đồng tiền như nụ hoa chúm chím, dùng ngón tay chỉ lên ngực nói:

- Ông cũng làm được thơ ư? Tôi không tin.

Càn Long càng nhìn thấy cô ta đẹp, càng nhìn thấy cô ta có tình ý với mình, nên nói:

- Thơ của ta, rất hay, nhất định cô sẽ thích thú.

Cô dâu nọ then thùng đáp:

- Vậy hãy đọc, tôi nghe nào.

Càn Long đọc:

*“Ngẩn ngơ dưới gốc hoa đào,
Hai ta say đắm vì chung mối tình.
Bàn tay ngà ngọc trao nhau,
Bên này bên ấy hồn đâu chẳng còn.
Trời xuân xanh thắm chia ba,
Bởi do một nhánh dâu xanh yếu mềm.
Hoa rơi như mộng hoàng hôn,
Tình tuy mới bén, gốc đà ăn sâu”.*

Cô dâu nọ nói:

- Quả thật là hay, nhưng Đoạn Sinh đã từng ngâm cho tôi

nghe rồi. Nói xong mắt chớp chớp.

Càn Long ruột gan như lửa đốt, chịu không nổi trước sự khiêu khích đó, bất ngờ chồm tới, ôm chầm cô ta, hôn đôi môi cô ta. Cô ta bỗng đẩy Càn Long ra:

- Người nơi khác đến đây đều là đồ súc sinh, chẳng biết liêm sỉ gì cả. Nói xong giơ bàn tay ngà ngọc tát hai cái lên mặt Càn Long.

Càn Long như nghe hai tiếng sấm nổ vang lên, mặt mày choáng váng, đến khi trấn tĩnh lại, mới hay mình đang ôm chặt Hòa Thân trong lòng. Rõ là một giấc mộng, Càn Long ngẩn ngơ.

Hòa Thân vừa rồi thấy Càn Long ôm siết chặt mình, ông cũng siết chặt lấy Càn Long. Sau một lúc, vẫn thấy Càn Long cứ thế, nên nói:

- Hoàng thượng, các phi tần sắp đến rồi.

Xa giá tiếp tục đi về phía bắc. Đến Nhiệt Hà, đã mỗi một hết cả hứng thú, chẳng buồn đi bơi lội. Nhưng Hòa Thân không chịu:

- Hoàng Thượng, nô tài cho rằng bơi lội là để tượng trưng mà thôi, cũng giống như mùa thu đến Mộc Lan săn bắn, để tỏ ra rằng con em Bát Kỳ không quên luyện võ, Hoàng thượng vẫn trẻ khỏe, không nên bỏ qua bơi lội, cần phải phô trương thanh thế.

Càn Long đồng ý. Đúng lúc ấy, tin thắng lợi của Phúc Khang An truyền đến, tinh thần bỗng phấn chấn, thế là chuẩn bị đi bơi.

Hôm đó, trời xanh nước biếc, hải âu bay lượn trên ngọn sóng, ánh dương rực rỡ. Hai ngàn nam nữ đã sắp hàng sẵn trên bãi cát chào đón. Để Hoàng thượng phấn khởi, Hòa Thân chọn một ngàn nam thanh niên khỏe mạnh, và một ngàn nữ thanh niên khỏe đẹp dạy họ ca hát, bơi lội, vui đùa. Họ cũng rất lấy làm vinh dự được cùng bơi lội với Hoàng thượng, vô cùng tự hào.

Khi kiệu Hoàng thượng xuất hiện trên bãi biển, tiếng hoan hô như sóng gập. Càn Long vô cùng phấn chấn, nổi một nhọc trong mây ngày qua đã tan biến, và vội vàng bước xuống kiệu,

cởi hết quần áo ra. Hai ngàn nam nữ thanh niên hoan hô vang dội, vây quanh Càn Long đang bơi lội trong nước biển xanh trong. Trời xanh, biển biếc, trời biển mênh mông, chung quanh tiếng cười đùa reo vang không ngớt, Càn Long cảm thấy trẻ lại, cảm thấy tràn đầy ước mơ.

Cuối tháng 7, đúng mùa săn bắn ở Mộc Lan, Hòa Thân chuyển đến bản tấu của Phúc Khang An.

Chuyện là, Phúc Khang An ở nơi biên cương yên tĩnh, bỗng nhận được chỉ dụ của Càn Long, nhanh chóng tấn công vào nội địa Khuếch Nhĩ Ca. Để đề phòng địch quấy rối hậu phương, Phúc Khang An chia quân thành ba cánh. Lãnh đội đại thần Thành Đức, Đại Lâm Bảo chia nhau phụ trách hai cánh tả hữu, nhằm chia thể lực quân địch. Phúc Khang An chỉ huy cánh giữa. Cánh giữa còn chia ra hai bộ phận tiền quân và hậu quân. Hải Lan Sát phụ trách tiền quân, Phúc Khang An hậu quân.

Hôm đó, quân Thanh gần đến Cát Đa, theo đường chính từ Cát Đa đến mỏm núi Tác Mộc Cổ La Ba Tả phải đến hơn hai mươi dặm, dưới núi có một dòng sông lớn vắt ngang. Nếu qua sông chiếm cứ mỏm núi, thì thành Khuếch Nhĩ Ca nằm dưới chân núi. Do đó Phúc Khang An không nghe theo lời đề nghị của Hải Lan Sát là khống chế con sông, đóng quân bờ phía bắc, phô trương thanh thế, mà lại cậy thế mạnh, xua quân vượt sông sang bờ nam, bất chấp mưa gió tiến quân lên núi. Giấy chiến của quân Thanh đều bị rách nát tả tơi, đành chân trần dẫm lên sỏi đá sắc cạnh, mưa to từng cơn đổ xuống, vắt đũa khắp nơi thì nhau hút máu, chân cảng quân Thanh sưng phù lở loét. Phó đô thống A Mãn Thái đang đi qua cầu bị trúng đạn rơi xuống nước chết. Quân Thanh bất chấp địa thế có lợi về phía Khuếch Nhĩ Ca, vẫn cố sức tiến lên núi, gồ đá từ trên núi lăn xuống như mưa. Phúc Khang An tay vung đại đao xông lên phía trước, quân sĩ cũng liều chết xông lên. Đang lúc sức cùng lực tận, bỗng thấy quân của Khuếch Nhĩ Ca xuất hiện ở hai bên, rung cờ hò hét, chấn động khắp núi rừng. Phúc Khang An chỉnh đốn lại đội hình, quần nhau với địch, dường như không thể chống đỡ nổi,

thì thấy Đài Phi Anh A, Trương Chi Nguyên, Đức Lăng Thái v.v... đang cầm quân từ hai bên đánh tới, Hải Lan Sát dẫn đội hậu quân bảo vệ cây cầu, chặn địch ở phía bắc, lúc này cũng cùng nhau đánh tiến về bờ nam, Phúc Khang An được cứu quân Thanh tiếp tục tấn công lên núi. Trận này quân Thanh chiếm được hai ngọn núi lớn, hai mươi mấy cứ điểm, giết chết 13 viên tướng và 6 vạn quân địch, phía quân Thanh, các tướng Đài Phi Anh A, ngự tiền thị vệ Mặc Nhĩ Căn, Bảo Hòa, Anh Quý bị tử trận.

Phúc Khang An đóng quân trên núi, cử Hải Lan Sát bảo vệ cầu, thông suốt liên lạc với phía sau. Thế là Gia Đức Mãn Đô đã ở dưới chân Phúc Khang An, quốc vương Khuếch Nhĩ Ca cử sứ cầu hòa. Phúc Khang An cấp báo về triều đình.

Cần Long xem xong bản tấu, vô cùng phẫn khởi. Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, lúc này đã cuối thu, Phúc Khang An không thể tiến quân nữa, nếu không kịp thời, đông đến, tuyết phủ, tiến lui không được, lương thảo không đủ, sẽ rơi vào thảm cảnh.

- Rất hợp ý Trẫm, Trẫm rất lo Phúc Khang An mạo hiểm tiến quân, tham chiến thành trì. Khanh hãy viết chỉ dụ, hoả tốc gửi cho Phúc Khang An.

Chỉ dụ như sau: *“Khí hậu ở Tây Tạng rất rét, sau tháng 9, băng tuyết phủ kín núi rừng, năm nay thời tiết rét sớm; dự báo trung tuần tháng 9, đã bắt đầu có tuyết, nếu không kịp thời lui quân, lương thảo không tiếp tế được tiến không đánh được địch, lui bị băng tuyết cản trở, tình thế hiểm nguy. Phúc Khang An nên tính toán kỹ, nếu thực khó tiến quân, không ngại tâu rõ sự thực. Trẫm ở xa vạn dặm, không thể theo dõi hết mọi việc, Phúc Khang An tùy cơ ứng biến, lập công nơi đất Tạng”*.

Cần Long xem xong gật đầu, cho gửi hoả tốc chỉ dụ đến Phúc Khang An. Qua hai ngày, đã đến tháng 8. Cần Long triệu Hòa Thân đến, nói:

- Chỉ dụ hôm nọ, dường như có chỗ mơ hồ, khanh truyền đạt

ý Trầm, năm nay khí hậu rét hơn năm ngoái, tuyết rơi sớm hơn, vạn nhất Phúc Khang An cứ tiến quân, mạo hiểm tiến sâu, mùa đông đến ngay, tiến lui đều khó, quan hệ đến việc lớn. Khanh hãy truyền dụ thêm cho Phúc Khang An, nếu quả thực không thể tiến đánh, Ba Đô Nhĩ Tát Giả cũng không dám tấn công doanh trại quân ta, nhân lúc chúng khiếp sợ, lệnh cho chúng cử người về kinh dâng biểu nộp cống, thành thực nhận lỗi, đầu hàng lui quân.

Phúc Khang An quyết định cho chúng đầu hàng. Trung tuần tháng 8, Càn Long trở về khu nghỉ mát Sơn Trang, bản tấu của Phúc Khang An vừa đến, tâu rằng Khuếch Nhĩ Ca đã cử đại đầu mục Cát Kỳ Độ Đạt Đặc Tháp Ba chuẩn bị đi Bắc Kinh mang theo 25 vật cống như nhạc công, voi, ngựa, chim công, v.v... bày tỏ sau này không dám tái phạm. Ngoài ra còn đưa đến doanh trại 100 con trâu, 100 con dê và lợn, 200 thạch gạo, 100 sọt hoa quả và lương thực, 100 vò rượu, để uỷ lạo quân sĩ.

Tháng 9, Càn Long về kinh, Phúc Khang An rút quân về Tây Tạng. Càn Long triệu Hòa Thân đến, bảo:

- Lệnh cho Phúc Khang An ở lại Tây Tạng xử lý công việc tại đây.

- Hoàng thượng anh minh, nô tài cho rằng, Khuếch Nhĩ Ca tội không thể tha, nhưng việc xâm nhập của họ có liên quan đến nội bộ Tây Tạng, Phúc Khang An nên điều tra rõ tình hình Tây Tạng, định ra phương sách, ổn định Tây Tạng.

- Rất hợp ý Trầm, việc Khuếch Nhĩ Ca xâm nhập lần này có liên quan đến Lạt ma Tây Tạng và đại thần trú tại Tây Tạng, Trầm cảm thấy quan lại Tây Tạng và một số Lạt ma, Kiết long, có hiện tượng đồi bại. Khanh truyền dụ của Trầm, lệnh cho Phúc Khang An nghiêm trị đại thần trú tại Tây Tạng và những Lạt ma gây rối, định ra luật lệ, ổn định trật tự Tây Tạng, làm rõ chức trách mọi lĩnh vực.

Hòa Thân viết chỉ dụ, gửi đến Tây Tạng.

Tháng 10, Càn Long tự cho mình đã lập được 10 chiến công

lớn “mười chiến công: 2 lần bình định Kiết Nhĩ, 1 lần bình định bộ lạc Hồi, 2 lần dẹp Kim Xuyên, 1 lần yên định Đài Loan; 1 lần yên định Miến Điện, 1 lần yên định An Nam, 2 lần buộc Khuếch Nhĩ Ca đầu hàng”.

Càn Long muốn phong vương cho Phúc Khang An, việc này khiến Hòa Thân ám ức, nên ông đem câu chuyện Ngô Tam Quế và Đường Phiên Trấn kể nhiều lần cho Càn Long nghe. Do vậy suy nghĩ của Càn Long dần dần thay đổi và chỉ dụ rằng: *“Phúc Khang An là cháu của Hoàng hậu Hiếu Hiền, con của Đại học sĩ Phó Hằng, nếu phong vương, sẽ có người cho rằng Trẫm quá ưu ái hậu tộc, hơn nữa anh em cha con Phúc Khang An đều nắm quyền cao chức trọng, phú quý vinh hoa, chẳng thiếu thứ gì, nay nhân Khuếch Nhĩ Ca biết tội hối cải, đầu hàng, Phúc Khang An rút quân về Tây Tạng, thay vì phong vương, ban thưởng Kinh xa đô úy hạng nhất lưu truyền con cháu, đứng vào hàng Vương công thân quân hiệu”*.

Hải Lan Sát được phong từ tước công bậc hai lên tước công bậc nhất.

Hòa Thân vẫn là Tương tán công kiêm nhiệm Hàn Lâm viện học sĩ. Hòa Lâm ở lại Tây Tạng quản lý công việc.

Tháng giêng năm sau, theo ý chỉ của Càn Long, Phúc Khang An điều tra kỹ vùng biên phòng khu Tây Tạng phát hiện nhiều vấn đề nghiêm trọng từ các chủ trương thuế khoá, mậu dịch cho đến công việc của đại thần trú tại Tây Tạng, cùng với các Lạt ma và Ban Thiền định ra *“Chương trình ổn định Tây Tạng”*, được Càn Long hết sức khen ngợi và giao cho Cục quân cơ bổ sung hoàn thiện, do Hòa Thân phụ trách. Không lâu, 29 điều của *“Chương trình ổn định Tây Tạng”*^[*] được công bố. Vấn đề Tây Tạng được giải quyết trọn vẹn. Phúc Khang An về Bắc Kinh tâu báo công việc và được bổ nhiệm làm tổng đốc Vân - Quý. Lúc này, Càn Long lại nhận được bản tấu, sứ giả nước Anh tướng Ma-gia-ơ-ni sắp sang thăm Trung Hoa.

CHƯƠNG 18

SỨ THẦN ANH ĐẾN TRUNG HOA

HÒA THÂN TRỐ TÀI



Ma-gia-ơ-ni nói: “Nước tôi trước nay không có tục ‘bó chân’, đây không phải là vấn đề phong tục đơn giản”.

Hòa Thân tâu: “Nô tài cho rằng, ông ta nhún chân làm lễ cũng chứng tỏ ông ta là bề tôi...”

Ma-gia-ơ-ni nêu ra sáu yêu cầu với Hòa Thân...

Nước Anh đứng hàng đầu trong số các nước phương Tây buôn bán với Trung Hoa. Năm Càn Long thứ 54, trong số 86 chiếc thuyền nước ngoài cập bến Hoàng Phố ở Quảng Đông, nước Anh đã chiếm 61 chiếc. Chính vì vậy nước Anh cấp bách mở toang cánh cửa của Trung Quốc. Năm Càn Long thứ 52 (1787), nước Anh đã cử đặc sứ Ca-xư-ca-đơ đến thăm Trung Quốc, nhưng trên đường đi, Ca-xư-ca-đơ bị bệnh qua đời. Do đó, ngày 10 tháng 8, năm Càn Long thứ 57, chính phủ Anh được sự ủng hộ của các nước tư bản khác đã cử một đoàn đại biểu sang thăm Trung Quốc gồm 135 người thuộc các lĩnh vực quân sự, đo đạc, vẽ bản đồ, cơ khí hàng hải do Huân tước Ma-gia-ơ-ni làm đặc sứ, dùng tiền của Công ty Đông Ấn, xuất phát từ hải cảng Po-xmơ-dơ, bằng 2 chiếc quân hạm “Sư tử” và “In-đô-xtan”. Hai chiếc tàu chở 600 hòm lễ vật quý hiếm. Ma-gia-ơ-ni hy vọng chuyến đi này ký được hiệp định buôn bán Anh-Trung.

Sau hai tháng, Tổng đốc Lưỡng Quảng, Quách Thế Huân nhận được tờ trình của thương nhân nước Anh, ông cho dịch ra như sau:

“Quốc vương chúng tôi quản lý ba vùng, trước nay mở rộng buôn bán với nước ngoài. Nay nghe Đại hoàng đế thiên triều thọ 80 tuổi, chưa thể cử sứ đến kinh chúc thọ. Quốc vương chúng tôi thật không an tâm. Nay Quốc vương chúng tôi cử đại thần thân tín là Ma-gia-ơ-ni làm cống sứ, mang cống vật quý hiếm dâng lên Đại Hoàng đế tỏ lòng sùng kính. Mong Hoàng đế thiên triều ra ân cho kẻ ở xa,

được mãi mãi thông thương thuận lợi”.

Càn Long được tin vô cùng phấn khởi, ngày 13 tháng 8 năm tới đúng là ngày sinh năm thứ 83 của mình. Hai con số 83 trùng hợp thật là hiếm có, nếu buổi lễ mừng thọ lại có người nước ngoài ở xa đến chúc mừng thì uy phong biết bao. Sứ thần nước Anh và sứ thần các nước khác đều có mặt dưới chân mình, được ghi vào sổ sách, người già toàn vẹn lại càng thêm hoàn mỹ.

Càn Long chờ đợi, mong ngóng, đợi đến sốt ruột sốt gan, mãi đến cuối tháng 7 năm Càn Long thứ 58, đội thuyền của đoàn sứ thần nước Anh trải qua cuộc hành trình gần một năm trời mới đến Đại Cô Khẩu, Thiên Tân.

Càn Long truyền dụ các tỉnh ven biển, khi đoàn thuyền của Anh cập bến phải cử tướng chỉ huy quân lính hàng ngũ chỉnh tề, cờ xí hiên ngang, áo giáp binh khí hùng dũng, để thể hiện cái uy nghiêm của thiên triều trước mặt sứ thần phương Tây. Và dụ thêm: Sứ thần nước Anh không như các nước phiên thuộc Miến Điện, An Nam v.v..., phải quan tâm chăm sóc.

Đoàn thuyền đến Đại Cô Khẩu, 6 doanh quân lính, hàng ngũ chỉnh tề, đứng trên bờ, cờ xí rợp trời, vũ khí sáng ngời, tiếng vỗ tay vang dội, tiếng hô của binh sĩ rung động đất trời. Nghi thức chấm dứt, Tổng đốc Trực Lệ là Lương Khảm Đường và Khâm sai đại thần Trưng Thụy lập tức cử người xuống thuyền đón tiếp, và chuyển đến khá nhiều thực phẩm: 20 con bò, 120 con dê, 120 con lợn, 200 gà vịt, 160 bao bột mì, 160 bao gạo, 14 hòm bánh mì, 20 hòm gạo đỏ và gạo trắng, 10 hòm chè lá, v.v...

Ma-gia-ơ-ni vui mừng nói:

- Thực phẩm nhiều thế này, thật khó tưởng tượng!

Phó sứ Xít-tang-tung nói:

- Đón tiếp thế này, ngoài phương Đông ra, chẳng có nơi nào trên thế giới làm được.

Hôm sau, Lương Khảm Đường lại cho người mang bốn bàn đầy rượu thịt ngon, mỗi bàn gồm 48 món ăn, xuống thuyền.

Hôm sau nữa, Khâm sai đại thần, Trường lô diêm vận sứ Trưng Thụy xuống thuyền cùng với sứ thần Anh làm một số thủ tục. Trước đó, Trưng Thụy đã nhận được mật lệnh của Thượng thư Viện lý phiên Hòa Thân: *“Trưng Thụy, nên nhân lúc chuyện gẫu, khéo léo kể chuyện, các phiên quốc, thuộc quốc khi đến Thiên triều tiến cống, đều phải làm đại lễ ba quỳ chín lạy, dù đó là Quốc vương đi nữa. Nay Quốc vương của ngài cử ngài đến chúc thọ, tất nhiên phải tuân theo quy định của Thiên triều”*. Nhân đó bày vẽ cho họ.

Do đó, Trưng Thụy gặp Ma-gia-ơ-ni và Xít-tang-tung:

- Nghe nói người của quý quốc có phong tục dùng vải bó chân không thể quỳ lạy, nhưng khi các ngài yết kiến Đại hoàng đế thì nên tạm thời tháo bỏ vải buộc chân, làm lễ xong hãy buộc lại, như vậy rất tiện. Nếu các ngài quá câu nệ vì phong tục quý quốc, không làm lễ đó, sẽ mất đi lòng thành kính của Quốc vương quý quốc đã cử các ngài đến tiến cống mừng thọ, và khiến người khác chê cười các ngài không biết quỳ lạy, hơn nữa trong triều đình mà không làm lễ, các đại thần hành lễ cũng không đồng ý. Bây giờ, các ngài nên tập trước, nếu không đến lúc đó quỳ lạy không quen, mọi người sẽ chê cười.

Ma-gia-ơ-ni nói:

- Nước tôi trước nay không có phong tục bó chân, vấn đề này không phải là vấn đề quỳ lạy đơn thuần, mà là một cử chỉ tiêu biểu cho sự tôn nghiêm của một quốc gia, cử chỉ này không phải tiêu biểu cho riêng tôi, tôi là đại diện cho một đất nước. Lễ tiết của bất cứ một quốc gia nào buộc thần dân mình phải thực hiện đối với Quốc vương họ, cũng không thể đòi hỏi đại diện một nước khác phải làm theo như vậy. Nước này đại diện cho sự khuất phục và thuận tùng, nước kia đại diện cho sự tôn kính và hữu nghị. Giữa hai trường hợp đó có sự khác nhau.

- Ngài là sứ thần đi tiến cống, tại buổi yến tiệc mừng sinh nhật Hoàng đế Đại Thanh, sao không làm đại lễ long trọng nhất, để bày tỏ lòng tôn kính của các ngài đối với Hoàng thượng?

- Ở đây, tôi phải nói rõ, chúng tôi không phải là “sứ thần đi cống”. Chúng tôi đến đây để đàm phán với quý quốc một số việc, tuy chúng tôi có chuẩn bị nhiều lễ vật quý hiếm dâng tặng Đại hoàng đế, nhưng không phải như các ngài nói là “Sứ thần đi cống”. “Sứ thần đi cống” có nghĩa là phục tùng, tùng thuộc; dâng tặng lễ vật có nghĩa là tôn kính, hữu nghị chân thành.

- Cách bày tỏ sự tôn kính chân thành nhất đối với Hoàng đế Trung Quốc là làm lễ quỳ lạy, mong rằng các ngài đã nhập gia thì phải tùy tục.

- Nếu muốn chúng tôi quỳ lạy, chúng tôi cũng đồng ý, nhưng có một điều kiện. Chúng tôi có mang theo bức ảnh Quốc vương chúng tôi, phía các ngài cũng phải cử một đặc sứ có địa vị và thân phận như tôi, ăn bận triều phục, quỳ lạy trước ảnh Quốc vương chúng tôi. Điều kiện này rất cần thiết, do vậy chúng ta nên có một bị vong lục chính thức.

Trưng Thụy mang bị vong lục về triều yết kiến Càn Long. Gặp Càn Long không dám đưa bị vong lục ra và cũng không dám tấu báo những lời nói đại nghịch bất đạo.

Do vậy, đoàn Ma-gia-ơ-ni được lệnh chuyển qua thuyền nhỏ của Trung Quốc, qua Thiên Tân đến Bắc Kinh. Quan viên triều Thanh cắm lên mỗi chiếc thuyền một lá cờ nhỏ ba cạnh, trên cờ đề hai chữ “*Thuyền cống*”.

Xít tang-tung hỏi:

- Họ viết gì trên lá cờ?

- “Thuyền cống”. Ma-gia-ơ-ni đáp.

- Vứt mẹ lá cờ ấy đi.

- Chúng ta vất vả, mất một năm trời mới đến đây. Nhiệm vụ đất nước giao cho chúng ta là gì? Nếu vì những chuyện vặt mà quên chuyện đại sự quốc gia, thật hổ thẹn với sứ mạng.

Vì vậy họ lờ đi, để mặc lá cờ phát phối.

Đến Bắc Kinh, họ được bố trí ở tại Hùng Mã Viện, Tây Giao,

trong nội thành. Sau mấy ngày nghỉ ngơi, họ lên đường đến khu nghỉ mát Sơn Trang tại Nhiệt Hà dự lễ mừng thọ Càn Long 83 tuổi. Ngày 20-7, đoàn của Ma-gia-ơ-ni chia thành hai nhóm: một nhóm ở lại Bắc Kinh, một nhóm theo Ma-gia-ơ-ni đi Nhiệt Hà.

Sau khi đến khu nghỉ mát Sơn Trang ở Nhiệt Hà, được Đại học sĩ kiêm Thượng thư Viện lý phiên, Hòa Thân đến thăm hỏi.

Hòa Thân từ xa đã trông thấy Ma-gia-ơ-ni rảo bước đi đến, mái tóc rậm, xoăn, màu vàng; cặp mắt sâu, màu xanh ranh mãnh, thân người cao lớn, tinh thần sáng khoái.

Ma-gia-ơ-ni lần đầu tiên nhìn thấy Hòa Thân, cũng đã bị Hòa Thân cuốn hút. Thân hình vạm vỡ, bước đi nhanh nhẹn, phong độ ung dung, mặt trắng như phấn, da dẻ hồng hào, đôi mắt long lanh sâu thẳm, đặc biệt trên trán có nốt ruồi đỏ, thân người toát lên nét tinh nhanh.

Nhà ngoại giao lão luyện này vừa nhắc thấy Hòa Thân đã nhận thấy rằng mình đang gặp một đối thủ. Trong hồi ký của mình, ông hết sức khen ngợi Hòa Thân. Hai người đều khom người làm lễ chào nhau. Hòa Thân nói:

- Đại sứ vì tình hữu nghị hai nước Trung-Anh, vượt trùng dương, không ngại gian lao vất vả, từ xa đến, Hoàng đế Đại Thanh chúng tôi hết sức khen ngợi ngài và vô cùng tôn kính Quốc vương quý quốc. Bản thân tôi cũng rất khâm phục ngài, vô cùng sùng kính Quốc vương quý quốc.

Ma-gia-ơ-ni đáp:

- Tuy cách xa vạn dặm, nhưng từ lâu đã nghe Trung Hoa đất rộng vật nhiều, lễ nghĩa phát triển, vua quan và dân chúng nước tôi rất ngưỡng mộ nước Đại Thanh, đã cử tôi vượt trùng dương nguy hiểm đến quý quốc, bày tỏ lòng tôn kính của vua và dân chúng nước tôi đối với Hoàng đế Đại Thanh, đối với dân chúng nước Đại Thanh, đối với nền văn hóa nước Đại Thanh.

- Ngài đường xa đến đây, không biết tập quán sinh hoạt của

Trung Quốc có thích ứng được với ngài không? Nếu có chỗ nào thiếu chu đáo, xin hết lòng chỉ bảo. Đức thánh Khổng Tử của Trung Quốc có nói *“Có bạn từ xa đến không gì vui hơn”*. Chúng ta là bạn, chúng ta xem nhau như trong nhà, không nên khách sáo.

- Từ khi đến Trung Quốc, được vua quan Đại Thanh khoản đãi thịnh tình, tôi luôn nhớ mãi, nỗi gian lao vất vả trong một năm trên đường đi đã tan biến. Không khí tiếp xúc lần đầu giữa Chính phủ hai nước rất tốt và nhiệt tình, tôi thật cảm động và vui mừng.

Hai người vào điện, an tọa, Hòa Thân nói:

- Trung Quốc và nước Anh xa nhau vạn dặm, giữa nhà nước và nhân dân hai nước rất ít có dịp qua lại, vì vậy rất ít biết một số phong tục tập quán, nghĩ rằng nước Anh không có lễ quỳ lạy.

- Nước tôi không có lễ ấy. Ma-gia-ơ-ni đáp.

- Trung Quốc có câu, nhập gia tùy tục, nghĩa là đến nơi nào thì phải tuân theo phong tục nơi ấy. Đại sứ mang thiện ý của Quốc vương và dân chúng quý quốc đến, nước chúng tôi từ trên xuống dưới đều rất cảm động, song phong tục của một nước từ lâu đã thành định lệ, mà đã là định lệ thì thật khó thay đổi, nếu tùy tiện thay đổi e rằng không được người ta thừa nhận. Hoàng đế Đại Thanh chúng tôi khi tiếp kiến các sứ thần và Quốc vương nước ngoài, các sứ thần và Quốc vương nước ngoài đều phải làm lễ ba quỳ chín bái, điều đó đã thành định lệ. Như vậy, đại sứ phải làm lễ ba quỳ chín bái, quả là khó cho ngài, chẳng rõ những ngày qua ngài đã tập luyện như thế nào, đã thành thực nghi lễ đó chưa?

- Tôi và Quốc vương cùng thần dân nước tôi vô cùng tôn kính quý quốc và Đại hoàng đế quý quốc, nhưng nước tôi không giống một số nước phụ thuộc khác. Tôi là Khâm sứ chứ không phải sứ đi cống, nếu làm lễ như thần dân Trung Quốc đến bái kiến Đại hoàng đế, quả thực tôi không thể làm được, tôi là sứ giả của một Quốc vương chịu sứ mạng kiến lập quan hệ ngoại giao của Quốc vương, sao có thể thay đổi mệnh lệnh của Quốc vương

mà làm lễ quỳ bái theo cung cách nước phụ thuộc.

Hòa Thân giật mình, nhưng ngoài mặt vẫn tươi cười:

- Mấy hôm nay đại sứ không tập luyện đại lễ quỳ bái.
- Tôi đã gửi cho chính phủ quý quốc một bản bị vong lục không biết quý quốc nghĩ như thế nào?

Hòa Thân biết là Trưng Thục không đệ trình bản bị vong lục của đại sứ Anh trao cho, mà dấu đi, trong lòng rất bức nhưng không hề để lộ ra nét mặt:

- Lễ mừng thọ và chúc phúc Hoàng đế Đại Thanh chúng tôi, thật ra không phải thể hiện địa vị và quan hệ giữa quốc gia, ngài đại sứ đã hết sức tôn kính cá nhân Đại hoàng đế thì cũng nên tuân theo lễ tiết truyền thống chúc thọ thể hiện sự kính trọng giữa hai nước.

- Nếu tôi lấy tư cách cá nhân đến quý quốc, tôi có thể làm đại lễ ba lạy chín bái Hoàng đế ngài, nhưng hôm nay tôi là đại sứ thay mặt cho một quốc gia, đại diện cho Quốc vương tôi, cho nên không thể chấp nhận lễ tiết đó.

Hòa Thân cười:

- Hai chúng ta cứ nói chuyện suông mãi. Vừa nói vừa rút ra từ trong áo một chiếc tẩu thuốc bằng ngọc óng ánh, nói tiếp: - Nghe nói ở quý quốc rất thích hút thuốc bằng tẩu, tôi xin tặng đại sứ vật này. Vật chẳng đáng giá là bao nhưng là thể hiện chút tình hữu nghị và lòng sùng kính của tôi và dân chúng nước tôi đối với đại sứ và dân chúng quý quốc, xin ngài vui lòng nhận cho.

Ma-gia-ơ-ni biết Hòa Thân cố ý tạo ra một không khí, và thật sự kinh ngạc về tài chạm trổ khéo léo trên chiếc tẩu ngọc, nên thuận đà nói luôn:

- Tôi và dân chúng nước tôi rất cảm ơn quý quốc. Nghe nói ngài cũng rất thích hút thuốc, không biết ngài có thích loại thuốc hút phương Tây chúng tôi không?

- Ngài rất hiểu tôi, quả thực tôi rất thích hút thuốc, nhưng chưa hút loại thuốc phương Tây bao giờ.

- Mời ngài hút thử xem sao. Ma-gia-ơ-ni vừa cười vừa nói và rút ra một điếu thuốc xì-gà đưa cho Hòa Thân.

Hòa Thân cầm điếu thuốc. Phó sứ Xít-tang-tung cầm bao diêm, quẹt “xoạc” một tiếng, mỗi thuốc cho Hòa Thân. Hòa Thân hút mấy hơi thuốc, khen liên tục:

- Ngon, thuốc ngon... thuốc ngon thật?

- Nếu ngài thích, xin chuyển đến ngài hai thùng. Sau này tôi lại cho người tiếp tục gửi biếu ngài. Ma-gia-ơ-ni nói.

- Được được, vậy xin cảm ơn. Hút thêm mấy hơi. Hòa Thân nói tiếp: - Cho tôi một ít dụng cụ đốt lửa kia.

- Biếu ngài một thùng, dùng thoải mái.

- Hút xì-gà là tập quán quý quốc, tôi học được ngay và rất thích, nhưng ngài lại rất khó thích ứng với tập quán của Trung Quốc chúng tôi. Hòa Thân vừa nói vừa cười.

- Cho nên, tôi rất khâm phục ngài. Ma-gia-ơ-ni cười.

Hòa Thân cáo từ Ma-gia-ơ-ni, đến gặp Càn Long. Lúc này Càn Long mới biết được sự thật, gọi ngay Trưng Thụy đến. Hòa Thân trách mắng một trận:

- Việc quan trọng thế này, sao lại im đi không báo.

Nếu không phải là môn sinh của mình, Hòa Thân chắc khó tha tội. Trưng Thụy sợ quá vội quỳ xuống:

- Nô tài chỉ định khuyên giải ông ta mấy hôm, hi vọng ông ta nghĩ lại, không ngờ ông ta lại tố cáo nô tài.

Lòng tự tôn của Càn Long bị xúc phạm. Càn Long tức giận.

- Sứ giả nước Anh không hiểu quy tắc của Triều đình ta, quả thực Trẫm chẳng vui chút nào. Khanh xử sự quá đáng, mới khiến người Anh kiêu ngạo tự đại, không phục tùng quy định của Triều đình.

Hòa Thân định để Trưng Thụy đến gặp Ma-gia-ơ-ni một lần nữa, song e chẳng đạt kết quả. Do đó tự mình đến gặp Ma-gia-ơ-ni.

Ma-gia-ơ-ni ra đón, Hòa Thân nói:

- Cám ơn xì-gà của ngài, rất ngon.
- Hòa đại nhân đến lần này, tôi biết rồi, không thể ngài sẽ không tự đến.

Cả hai người ngồi xuống. Hòa Thân nói:

- Ngài vẫn chưa định về ngay ư, là bạn bè quen biết nhau còn muốn chuyện trò với nhau nhiều. Tôi định đưa ông bạn đi thăm chơi những nơi khác đây.

- Lúc tôi yết kiến Quốc vương tôi, đứng ra là mọi thân dân của nước Anh khi yết kiến Quốc vương, đều một chân quỳ, một tay nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay Quốc vương hôn. Đại nhân nói xem, tôi nên yết kiến Hoàng đế Đại Thanh như cách yết kiến Quốc vương tôi được không, xin ngài cho biết ý kiến.

Hòa Thân nghĩ bụng, việc này đối phương khó có thể nhượng bộ, nên đáp:

- Chúng ta là bạn bè, nói thế nào cũng được, nhưng không biết ý kiến Hoàng thượng thế nào. Tôi cho rằng, nếu tôi đến quý quốc, tất phải tỏ lòng sùng kính chân thành đối với Quốc vương, quyết không tỏ ra ngạo mạn kiêu căng.

- Hai nước chúng ta nên đối xử với nhau chân thành. Tôi không hề coi thường ý kiến quý quốc, tôi mang lễ vật của Quốc vương tôi đến yết kiến Đại hoàng đế, điều đó cũng đủ thấy rõ lòng sùng kính của tôi đối với Đại hoàng đế.

- Thế thì tốt, về hình thức không nhất thiết phải ép buộc. Tôi thực sự cảm ơn thuốc xì-gà của ngài, quả thật tôi không rời nó ra được.

Hai người lại tiếp tục chuyện trò.

Hòa Thân tâu với Càn Long:

- Hoàng thượng, nô tài cho rằng, ông ta quỳ một chân làm lễ cũng thể hiện ông ta là thần tử. Đó là đại lễ mỗi khi thần tử nước họ yết kiến Quốc vương. Nếu buộc ông ta làm đại lễ ba quỳ chín lạy, thân xác ngờ nghếch của ông ta trông thật khó coi, chỉ bằng để ông ta làm lễ quỳ một chân.

- Thế cũng được, nhưng sau đại lễ, cho ông ta về ngay. Hòa Thân cử Trung Thụy đi thông báo cho Ma-gia-ơ-ni: - Hoàng đế đã quyết định, lúc yết kiến, ngài đặc sứ và nhân viên tùy tùng có thể làm lễ theo kiểu yết kiến Quốc vương Anh, nhưng...

- Nhưng cái gì? Ma-gia-ơ-ni sốt ruột hỏi:

- Nhưng, theo phong tục Trung Quốc, cầm tay Đại hoàng đế hôn, không phải đạo lý, nụ hôn đó không bằng thay vì quỳ hai chân thì tốt hơn.

- Quỳ hai chân, không thể được.

- Thế thì! Hai chân, một chân quỳ xuống, chân kia thế nào thì mặc, nhưng hôn tay thì miễn.

- Xin nghe lời vậy.

Càn Long mật chỉ: *“Bãi bỏ mọi ban thưởng đặc biệt đối với đoàn sứ giả nước Anh, sau đại lễ, lập tức cho họ trở lại kinh rồi về nước, tại kinh sư không nhất thiết mời họ xem tuồng chèo, đại thần ở kinh khi tiếp sứ thần, không phải đứng dậy. Trẫm cho họ yết kiến, nếu họ quả thành tâm cung thuận, thì tiếp đãi chu đáo, nếu họ kiêu ngạo thì không được hưởng ân đức, giảm mọi lễ nghi tiếp đón, thể hiện thể chế Thiên triều, đó là đạo đối xử với các nước ngoài”*. Lệnh cho Hòa Thân phải chấp hành.

Ngày 10 tháng 8, Hoàng đế Càn Long tiếp kiến sứ giả nước Anh tại Vạn Thọ Viên ở khu nghỉ mát Sơn Trang. Càn Long từ sau một ngọn núi nhỏ cây lá xanh tươi xuất hiện, ngồi trên một chiếc kiệu trần, do 16 người khiêng, theo sau là một đám đông thị vệ và người hầu, tay cầm cờ lọng, nhạc khí. Càn Long mặc chiếc áo dài bằng lụa, màu xám không thêu hoa, đầu đội mũ nhung thiên nga, tương tự như chiếc mũ Xít-cốt-len, trước mũ

có đính viên ngọc lớn. Càn Long bước lên bậc tam cấp phía trước chiếc ngai dành riêng cho ông. Hòa Thân và hai vị thân vương hoàng tộc theo sát Càn Long, quỳ xuống trả lời. Đặc sứ Ma-gia-ơ-ni mặc lễ phục nhung thiên nga, đeo huân chương, bên ngoài khoác chiếc áo kỵ sĩ bốn thân. Theo hướng dẫn của Thượng thư bộ Lễ, hai tay nâng chiếc khay bằng vàng nạm kim cương trong đó đặt lá thư ủy nhiệm của Quốc vương Anh lên ngang đầu, bước đến bên chiếc ngai, một chân quỳ xuống, nói mấy lời chúc mừng, chuyển thư ủy nhiệm vào tay Hoàng đế. Hoàng đế đích thân nhận thư, nhưng không đọc xem, đại học sĩ Hòa Thân thuận tay nhận lấy cái hộp. Hoàng thượng tươi cười, ôn tồn nói với đặc sứ:

- Quốc vương quý quốc cử sứ thần mang ủy nhiệm thư và lễ vật quý báu đến thăm, Trẫm vô cùng phấn khởi. Trẫm cũng có tấm lòng như vậy bày tỏ cùng Quốc vương quý quốc, mong thần dân hai nước mãi mãi hữu hảo với nhau. Nói xong cầm một thanh ngọc như y dài độ nửa thước đưa cho Ma-gia-ơ-ni, và nói tiếp: - Như ý, gửi biểu Quốc vương nước Anh, chúc Quốc vương mọi sự như ý, chúc nước Anh hòa bình thịnh vượng. Sau đó lại tặng cho Ma-gia-ơ-ni và phó sứ Xít-tang-tung mỗi người một thanh ngọc như ý. Ma-gia-ơ-ni cũng dâng lên lễ vật của mình.

Ma-gia-ơ-ni đoán chừng Càn Long không phải ở tuổi 83 mà mới chỉ hơn 60 tuổi, cặp mắt long lanh rực sáng, phong độ trang nghiêm, tinh thần sung mãn, từ đầu đến cuối vui vẻ.

Ma-gia-ơ-ni dắt cậu con trai của phó sứ Xít-tang-tung. Cậu ta mới 13 tuổi; biết nói mấy câu tiếng Trung. Ma-gia-ơ-ni giới thiệu với Càn Long.

- Đây là cậu bé tập sự của đoàn sứ giả chúng tôi, con của phó sứ Xít-tang-tung.

Càn Long nở nụ cười hiền hậu, cho phép cậu bé đến trước ngai, cậu bé bước đến cất giọng:

- Chúc Đại hoàng đế vạn (vạn) tuế, vạn (vạn) tuế, vạn vạn (vạn vạn) tuế. Chúc Hoàng thượng vạn (vạn) thọ vô cương.

Mấy câu tiếng Trung phổ thông đó khiến Càn Long hết sức thích thú, và tiện tay rút ra một cái túi con từ trong thắt lưng tặng cho Xít-tang-tung con. Xít-tang-tung con sung sướng nói:

- Cam an (cám ơn) Hoàng thượng bệ hạ.

Nhờ có Xít-tang-tung con, không khí hội kiến càng thêm vui vẻ chan hòa.

Ngày 13 tháng 8, lễ mừng thọ cử hành. Hoàng thượng đến điện Kính Thành. Các vương công đại thần, vua Mông Cổ, bồi lạc, bồi tử, phò mã, sứ thần các nước Miến Điện, Anh, An Nam, Triều Tiên, v.v... đến chúc thọ. Ma-gia-ơ-ni đến trước Hoàng thượng quỳ một chân, chúc Hoàng thượng vạn thọ vô cương.

Lễ chúc thọ xong, Càn Long tổ chức đại tiệc. Tại buổi tiệc Càn Long mời Ma-gia-ơ-ni đến trước mặt, tự tay rót rượu mời và nói: “Trẫm đã ngoài 80, hy vọng Quốc vương của ngài cũng thọ như Trẫm”. Về đặc ý lộ ra trên đôi lông mày. Lúc này, cả bữa tiệc đều im phăng phắc, cung kính lắng nghe Hoàng thượng nói. Ma-gia-ơ-ni cũng không thể không kính nể Càn Long, bập bẹ mấy câu tiếng Trung chúc Hoàng thượng vạn thọ vô cương. Tiệc xong, Hòa Thân cung kính tiễn chân sứ thần các nước. Ma-gia-ơ-ni nói:

- Hòa đại nhân, hai nước Trung-Anh nên bắt đầu đàm phán.

- Mấy hôm nay tôi vất vả mệt quá, phải về nghỉ ngơi, tôi đã cử người đến công quán, giúp ngài làm cơm tây, chúc ngài ở đây được vui vẻ.

- Chúng tôi ở trên đất quý quốc rất vui vẻ, cảm ơn quý quốc đã đón tiếp chúng tôi rất thịnh tình, nhưng mà...

- Ngài đại sứ. Hòa Thân chưa đợi Ma-gia-ơ-ni nói hết chữ “nhưng mà” đã vội nói ngay - Ngài đại sứ không nên khách sáo, không nên chỉ có “nhưng mà”, chúng tôi đón tiếp ngài đại sứ với tấm thịnh tình là điều cần phải, cần phải. Nói xong ra hiệu cho Quản Thế Minh. Quản Thế Minh hiểu ý, nói:

- Mấy hôm nay mọi người vất vả mệt mỏi. Tôi xin đưa ngài đại

sứ về công quán.

- Tôi không theo tiền. Hòa Thân nói xong quay người bước đi. Ma-gia-ơ-ni nuốt phải quả đắng của Hòa Thân. Ông ta không cam chịu. Người Trung Quốc cho rằng ông đến đây để thúc thọt, tiến cống, sứ mạng đó đã hoàn thành, thế nhưng, với Ma-gia-ơ-ni sứ mạng thật sự của ông vẫn chưa bắt đầu. Đang trong lúc tính toán suy nghĩ nên như thế nào để phá tan tình trạng bế tắc này, thì nhận được dụ của Càn Long mời đoàn về Bắc Kinh trước thời hạn.

Ma-gia-ơ-ni về đến Bắc Kinh nhưng không chịu rời khỏi Bắc Kinh. Ngày 26 tháng 8, Càn Long từ Nhiệt Hà về Bắc Kinh, không vào thành, mà đi thẳng đến điện Chính Đại Quang Minh. Tại vườn Viên Minh, nơi đang trưng bày “Vật cống” của nước Anh. Càn Long xem kỹ từng vật, xem nhân viên người Anh biểu diễn từng loại máy móc.

Càn Long dừng lại xem rất lâu mô hình chiếc quân hạm “Hoàng gia” gần 110 khẩu đại bác, và hỏi tỉ mỉ, tốc độ trọng tải của quân hạm, uy lực của đại bác, một số chi tiết máy móc. Hỏi xong lại nói: “Máy móc của quý quốc tinh xảo, trình độ đóng tàu cao, thật đáng khâm phục”. Rồi lại hỏi tiếp các nhân viên Anh về công nghệ đóng tàu và lực lượng quân sự của Anh đạt đến trình độ như thế nào.

Hôm sau, Càn Long triệu tập đại thần quân cơ, mật dụ: “*Nước Anh là nước mạnh nhất trong các nước phương Tây. Quốc vương Anh sau khi nhận được sắc dụ, sẽ lấy cơ sinh sự, không thể không đề phòng*”. Càn Long còn lo rằng, những người Anh đi trên quân hạm lúc trở về sẽ lên chiếm các đảo, nên lệnh cho đại thần quân cơ lập tức truyền dụ cho đốc phủ các tỉnh ven biển: “*Đốc phủ phải đôn đốc các doanh quân đội hàng ngũ chỉnh tề, vũ khí oai vệ, mỗi khi sứ thần Anh quá cảnh, để họ nhìn thấy mà e ngại. Các hải đảo như Châu Sơn ở Ninh Ba, các đảo gần Áo Môn ở Quảng Tây, phải phòng bị, chớ để người Anh chiếm đóng. Họ tuy thông thạo đường biển, nhưng không quen thuộc đường bộ, tàu biển ở đại dương, nhưng không vào nội địa được. Nếu cửa sông bờ biển phòng*

thủ nghiêm mật, người Anh không thể thực hiện được âm mưu của họ. Đốc phủ miền duyên hải phải kiểm tra chặt chẽ, không được để kẻ gian cấu kết với người nước ngoài.”

Sau khi xem các “vật cống” của nước Anh, Càn Long vừa về Hoàng cung thì được báo cáo rằng, người Anh không hợp thủy thổ, đã chết ba người, và chưa muốn về nước. Càn Long âm nghi, nói ngay với Hòa Thân: “Người Anh đến đây rồi có người chết, thật không hợp ở đây. Khanh hãy đi một chuyến, bảo họ lo liệu xong, đi ngay”.

Sáng sớm hôm sau, Hòa Thân đến gặp Ma-gia-ơ-ni vừa giáp mặt đã nói ngay:

- Ngài đại sứ, trước tiên cho tôi bày tỏ lời đau buồn về cái chết của mấy tùy viên quý quốc. Hoàng thượng rất thông cảm với các ngài, biết rằng người phương Tây các ngài không quen với khí hậu giá rét của Bắc Kinh. Các ngài không biết, sau tiết sương giáng trời càng giá rét. Nếu để đến lúc tuyết phủ băng đóng, Hoàng thượng và tôi hết sức lo lắng cho sức khỏe của ngài và những người tùy tùng, thực ra chúng tôi nên giữ các ngài thêm một thời gian nữa mới phải, nhưng tình hình như thế này đành để ngài đại sứ về nước sớm hơn.

- Tôi vô cùng cảm kích về sự quan tâm của Hoàng đế và của ngài. Khí hậu Bắc Kinh tuy giá rét, nhưng bản thân tôi chịu được giá rét, dù thời gian ở lại đây kéo dài cũng không hề ảnh hưởng đến sức khỏe. Nước tôi muốn xây dựng tình hữu nghị bền chặt với quý quốc, hơn nữa Quốc vương tôi muốn tôi làm đại sứ thường trú tại Bắc Kinh, và đàm phán với Triều đình quý quốc một số vấn đề có liên quan. Và, nếu Hoàng đế quý quốc muốn cử sứ thần đến nước chúng tôi, chắc chắn nước tôi rất dễ hoan nghênh và chi phí tàu thuyền đi lại có thể do nước tôi lo liệu. Hòa đại nhân từng nói muốn đến nước tôi, nếu Hòa đại nhân đi là niềm vinh dự cho nước tôi.

Nghe xong Hòa Thân đáp:

- Nhã ý của ngài, tôi nhất định sẽ tâu lên Hoàng thượng, ngài

có đề nghị cụ thể gì xin cứ nói ra.

Ma-gia-ơ-ni căn cứ vào huấn lệnh của chính phủ mình đưa ra sáu yêu cầu, đề nghị triều đình nhà Thanh xem xét:

1. Xin Trung Quốc cho phép thương nhân Anh buôn bán tại ba nơi là Châu Sơn, Ninh Ba và Thiên Tân.

2. Cho phép thương nhân Anh lập một cửa hàng tại Bắc Kinh để mua bán hàng hoá.

3. Xin chỉ định cho một đảo nhỏ, không có căn cứ quốc phòng gần Châu Sơn để thương nhân Anh sử dụng, thuyền buôn Anh ghé đậu, bốc dỡ hàng hoá, thương nhân Anh cư trú.

4. Xin cho phép nước Anh cho những quyền lợi như trên ở vùng phụ cận Quảng Châu và một số quyền lợi nhỏ khác.

5. Hàng hoá của nước Anh chuyển từ Áo Môn đến Quảng Châu được ưu đãi đặc biệt, miễn thuế hoặc giảm thuế.

6. Đề nghị hải quan Trung Quốc công bố quy định thuế để thương nhân Anh dựa vào đó nộp thuế.

Hòa Thân xem xong nói:

- Phải chăng ngài cho rằng chúng tôi không quan tâm chu đáo nên muốn lập một quốc gia trong một quốc gia?

- Nếu nước tôi có ý kiến bất đồng, thì có thể thương lượng. Ma-gia-ơ-ni nói.

- Sử dụng đất của Trung Quốc, lại không cho Trung Quốc xây dựng căn cứ quốc phòng, việc đó mà cũng nói đến thương lượng ư? Ngài đến Trung Quốc, lẽ nào chỉ vì việc đó? Những việc này có cần tôi tâm lại với Hoàng thượng không? Là bạn bè với nhau, ngài chớ làm khó cho tôi, là bạn bè, lại càng không nên đưa ra những yêu cầu như vậy.

- Triều đình quý quốc có thể sửa đổi.

- Vấn đề này không thể nào thương lượng được. Bây giờ, xin mời ngài và các vị khác cùng tôi dùng bữa cơm đạm bạc, nếu

không hai chúng ta lại ẩu đả nhau đấy.

Nói xong, Hòa Thân cười hà hà, đứng dậy.

Trên bàn ăn có nhiều món ăn Tây và cả những dụng cụ ăn kiểu Tây tinh xảo, Hòa Thân nói:

- Hoàng đế Đại Thanh chúng tôi rất quan tâm đến ngài, mở tiệc đặc biệt mời mọi người để khen thưởng thiện ý hữu hảo của quý vị đối với nước chúng tôi: Xin mời quý vị.

Mọi người ngồi xuống, kinh ngạc nhìn thấy thực phẩm chính cống nước Anh, tưởng chừng như đã về nước Anh, ngồi tại bàn ăn nhà mình. Ma-gia-ơ-ni vô cùng cảm động, phát biểu:

- Tôi vô cùng cảm ơn quý quốc đã thiết tiệc chiêu đãi chúng tôi, thật không có lời nào có thể bày tỏ nỗi cảm kích này.

- Tôi có thể thay ngài bày tỏ, hai nước cư xử bình đẳng, quyết không có lòng dạ xấu xa. Nói đến đây, Hòa Thân đưa mắt nhìn chăm chú Ma-gia-ơ-ni, mỉm cười đứng dậy nói tiếp: - Xin mời, vì sự phồn vinh giàu mạnh của hai nước, cạ chén.

Ma-gia-ơ-ni cũng đứng dậy chạm cốc với Hòa Thân. Hai người cùng ngồi xuống Ma-gia-ơ-ni nói:

- Trung-Anh hai nước cùng tôn trọng nhau, trao đổi sứ thần, lập sứ quán ở thủ đô mỗi nước...

Không đợi Ma-gia-ơ-ni nói hết lời, Hòa Thân đã vẫy tay gọi Quản Thế Minh đến bảo: “Đem những thứ Hoàng thượng ban thưởng cho đại sứ ra đây”. Quản Thế Minh hiểu ý, khiêng ra một chiếc hòm. Hòa Thân nói:

- Đây là những bức tranh đẹp của nước tôi, có tranh của tiên sinh Trịnh Bản Kiều, có cả tác phẩm của Nguyên Tế thời Thánh tổ. Hôm nay, tôi tặng tác phẩm này của Trịnh Bản Kiều và Nguyên Tế là thực sự mong muốn văn hoá Trung-Tây hợp lưu cùng tiến, ngài và tôi nhân đây thúc đẩy thêm.

- Chính vì vậy, hai nước chúng ta nên mau lập sứ quán để tăng cường giao lưu. Ma-gia-ơ-ni nói.

- Phép vẽ phương Tây khác với phép vẽ Trung Quốc. Trung Quốc tả ý, phương Tây tả thực. Tranh Trung Quốc không gò bó ở vật thực mà đi tìm cái tự nhiên, tranh phương Tây coi trọng vật thực, nặng về phân tích, nhưng hàm ý khác với tranh Trung Quốc. Càng có ý nghĩa hơn là người Trung Quốc vẽ hoa để tả mùa xuân, còn phương Tây thì vẽ người đàn bà khoả thân, dường như phương Tây của ngài cho đó là hay.

Hòa Thân nói một thôi một hồi khiến Ma-gia-ơ-ni choáng váng, không thể mở mồm nói chuyện quan hệ giữa hai nước, không khỏi có phần ngao ngán, vừa thấy mình mang trọng trách của Quốc vương, vừa thấy Hoàng đế và quan lại Trung Quốc cực kỳ khó hiểu đang bức mình, thì Hòa Thân lại kéo tay ông ta nói:

- Nhân lúc rượu hứng, tôi xin vẽ cho ngài bức chân dung được không?

- Sao lại không được nhỉ.

Câu nói đó chẳng qua là để chống đỡ cho qua chuyện, nhưng nhìn thấy Hòa Thân đưa tay phải lên, vén tay áo cầm cây bút lông, trải tờ giấy tuyên chỉ ra, vẽ mấy nét, trông rất thoải mái, trong chốc lát, đã hiện lên bức chân dung Ma-gia-ơ-ni rất có hồn, cá tính tâm tư đều hiện rõ, cao sâu khó lường. Ma-gia-ơ-ni thán phục: “Ngài nói Trung Quốc lấy ý làm trọng, quả thật giờ đây tôi mới hiểu”. Ma-gia-ơ-ni rất đổi vui mừng, cầm lấy bức tranh, không chịu rời tay, cảm thấy từ xa vạn dặm đến Trung Quốc, thật không bỏ chuyến đi, chỉ mỗi việc hiểu được điều kỳ diệu của nền hội họa Trung Quốc, chuyến đi này cũng đáng giá rồi, thế là nổi bức dọc trong người tan biến mất.

Tiệc xong, Hòa Thân về cung, tâu lại với Càn Long toàn bộ yêu cầu của Ma-gia-ơ-ni. Càn Long, với khẩu khí không thêm thương lượng bác bỏ tất cả dù hợp lý hay không hợp lý: “Thiên triều ta sản phẩm dồi dào, không thiếu thứ gì, chẳng cần hàng hóa nước ngoài. Trầm hiểu chỗ khó của các nước phương Tây là cần chè, đồ sứ, tơ lụa và những thứ cần thiết khác, nên Trầm

cho phép họ được lập các tiệm buôn ở Áo Môn để thoả mãn nhu cầu người nước ngoài. Còn việc buôn bán ngoài quy định thì không phù hợp với luật pháp Thiên Triều, không cho phép. Pháp chế Thiên Triều nghiêm ngặt, mỗi một tấc đất đều có trên bản đồ, không dễ gì chia cắt. Việc người Anh yêu cầu nhượng đất, quyết không thể được. Việc miễn thuế, giảm thuế các nước phương Tây đều như nhau, không có gì đặc biệt với nước Anh, Áo Môn đã có định lệ. Không được làm khác với chỉ dụ”.

Cuối sắc dụ, Càn Long với khẩu khí của Đại hoàng đế Thiên triều trị vì thiên hạ nói với Quốc vương Anh: *“Quốc vương nên hiểu ý Trẫm, phải chân thành, hứa mãi cung thuận, để bảo toàn đất nước, cùng hưởng phúc thái bình”*.

Hôm sau, Hòa Thân mời Ma-gia-ơ-ni đến. Gặp mặt, Hòa Thân không nói đến lời thứ hai, trao cho Ma-gia-ơ-ni quốc thư, và lễ vật, ngỏ ý Ma-gia-ơ-ni hãy về nước ngay.

Đương nhiên, Càn Long bác bỏ việc Anh yêu cầu cắt đất xây dựng thị trấn, miễn giảm thuế và những đặc quyền khác. Đúng là sáng suốt. Chỉ điểm này thôi, con cháu của ông sau này cũng phải hổ thẹn.

Năm Gia Khánh thứ 21 (1816), nước Anh lại cử A-mây-sư-đỏ sang Trung Quốc, lại cãi nhau về thủ tục lễ nghi, Gia Khánh không tiếp. Những việc xảy ra sau năm 1840, như mọi người đều biết. Nước Anh đã sử dụng đại bác mở toang cửa ngõ Trung Quốc.

Hòa Thân, trong hoạt động tiếp đoàn sứ giả nước Anh lần này đã trung thành chấp hành sách lược ngoại giao của Càn Long, nhiệt tình nhưng nguyên tắc, linh hoạt cơ động, Ma-gia-ơ-ni được đón tiếp nhiệt tình, khoản đãi ân cần, bị giám sát chặt chẽ, bị đuổi đi rất lịch sự.

CHƯƠNG 19

MÔN ĐỒ PHÓNG TÚNG

KHÔNG CHỨT TÌNH NGƯỜI



ưu Bảo Kỷ và Nạp Lan mang phật vàng do Thường Đan Quỳ tặng, đến phủ Hòa Thân...

Ngô Tĩnh Khâm làm học chính, dựa vào số lượng tiền bạc và quà cáp mang đến nhiều ít mà quyết định thứ bậc của thí sinh, ở đâu cũng gặp Lý Điều Nguyên...

Tiền Ma-gia-ơ-ni đi rồi, thời tiết đã vào cuối thu, gió tây bắc cuốn tung cát bụi mù trời, phủ kín kinh thành Bắc Kinh, đến nỗi vùng dương rực sáng cũng bị mờ đi bởi lớp cát bụi màu vàng xám. Hai bên đường phố, lá hòe khô héo, cuồn bay khắp đường phố mỗi khi cơn gió thổi đến. Những ngọn cỏ hướng dương bên chân tường cũng mất đi màu xanh tươi, những dây mướp trên hàng rào, những dây leo bên bờ tường đều khô héo, mấy chiếc lá khô trơ trọi kêu phành phạch khi cơn gió thổi qua.

Mùa đông giá rét sắp đến rồi.

Nhưng lòng dạ Hòa Thân lại reo vui như mừng xuân. Ông được bổ nhiệm làm Học tập thứ cát sĩ, kiêm quản Viện thái y và Phòng ngự thiện. Nạp Lan cùng với Lưu Bảo Kỷ đến phủ khiến ông càng thích thú hơn.

Lưu Bảo Kỷ đã làm quan tri phủ Trực Lệ, béo trắng hơn trước nhiều. Y đến thăm ông anh Hô Thập Đồ. Hô Thập Đồ thấy em đến thăm vô cùng phấn khởi, vội vàng hỏi thăm mọi chuyện gần xa. Nạp Lan nói:

- Đại quân gia không nhận ra tôi ư?
- Tiểu thư lại trêu lão nô này rồi.
- Làm cha rồi chứ?
- Hãy đến bà dì Khanh Lân mà tìm.

Nạp Lan vừa cười vừa bước đi.

- Chớ quên trao đổi chuyện của nàng nhé. Lưu Bảo Kỷ nhắc với.

- Có việc gì nhờ tướng phụ giúp đây? Hô Thập Đồ hỏi.

- Chuyện thường thôi mà. Trước nay tướng phụ không đến tìm anh ư? Lưu Bảo Kỷ hỏi.

- Cậu ấy có việc gì vậy? Hô Thập Đồ hỏi.

- Hiện nay anh ấy bị cách chức rồi, cần tướng phụ giúp đỡ.

Thường Đan Quý, còn gọi là “Thường Đầu Quý”, người Giao Hà, Trục Lê, nhà giàu. Sau khi nịnh hót Hô Thập Đồ, dựa vào quan hệ với Hô Thập Đồ, kiếm được chức lại mục. Năm Càn Long thứ 42 được điều đến Hồ Bắc. Năm thứ 48, “bán” cho Hòa Thân 30 khoảnh đất, bán cho Hô Thập Đồ 10 khoảnh, sau khi giao khế ước cho Hô Thập Đồ thì được thăng lên chức huyện thừa Ân Thi. Do có công dẹp yên các tổ chức bí mật và di giáo nên được Càn Long triệu kiến, được phong tri huyện, năm thứ 57 được thăng chức tri phủ Kỳ Châu. Sau khi được ban thưởng do dẹp yên các tổ chức bí mật và di giáo, Thường Đan Quý càng hăng hái lao theo con đường đó.

Trong thành Kỳ Châu có một nhà buôn tên là Thôi Đồng, mẹ đã hơn 60 tuổi, bị bệnh thần kinh, một mình ngồi khóc thút thít cả ngày. Thôi Đồng thấy mẹ như vậy, nên mời một bà lão đã cao tuổi hay nói chuyện đến nhà cùng mẹ bầu bạn. Quả nhiên bà mẹ đỡ đi nhiều. Các cụ già ngồi lại với nhau hay đùa cười chuyện gẫu, tránh sao khỏi nói chuyện quỷ thần, đôi lúc cùng nhau hát ca, giống như tín đồ Giê-xu đọc kinh. Một hôm kiệu của Thường Đan Quý đi ngang qua đó, các cụ già ở trong sân đang ca hát, í a chẳng biết hát cái gì. Thường Đan Quý hiếu kỳ, vén bức màn kiệu lên xem, nhìn thấy trong một cái sân rộng nằm sâu trong ngôi nhà một hoàng đế đang biểu dương khen thưởng những người mô phạm, bỗng thích thú. Nếu là ngôi nhà tường vách trống trải, ông ta đi luôn, nhưng ngôi nhà kia kín đáo, chắc có nhiều tiền bạc.

Thường Đan Quý bảo dừng kiệu, dẫn bọn nha dịch đến trước

cổng. Người hầu thông báo, Thôi Đồng mừng rỡ, đại nhân tri châu đích thân đến đây, quả là mình được ưu ái vội vàng áo mũ chỉnh tề ra đón. Nào ngờ càng ăn mặc chỉnh tề sang trọng, viên tri phủ càng vội nhiều hối lộ. Thế là lợn dê cung phụng cho tên đồ tể, hết con này đến con khác tìm đến chỗ chết.

Thường Đan Quỷ theo Thôi Đồng vào sân, dạo quanh một vòng, nhìn thấy một nhóm người ngồi dưới chái nhà, nghĩ rằng bắt được quả tang, thét lớn:

- Bắt Thôi Đồng cho ta.

Thôi Đồng đang kinh ngạc, thì chân tay đã bị trói:

- Đại nhân, sao lại thế này. Thôi Đồng hỏi.

Thường Đầu Quỷ chẳng thèm trả lời, hỏi nha dịch:

- Gọi đô đầu đến, mang thêm nhiều người, bao vây sân, chỉ cho vào không cho ra.

Các bà lão đang hát ca nghe ngoài sân ồn ào, vội chạy ra, nào ngờ, người nào chạy ra cũng đều bị trói lại. Một bà lão còn lại trong nhà không dám chạy ra. Lúc này Thường Đan Quỷ nói:

- Thôi Đồng, ngươi tụ tập tín đồ truyền đạo, bí mật tổ chức hội kín, bị ta bắt quả tang, còn nói gì nữa.

Lúc này Thôi Đồng mới vỡ lẽ, vội vàng thanh minh:

- Các bà lão đến đây ca hát, tìm vài công việc để làm, chẳng có dính líu gì đến tôn giáo, xin đại nhân minh xét.

- Bọn dân đen to gan thật, còn dám chối cãi, phải trị tội nặng. Thường Đan Quỷ nói.

Một lát sau, đô đầu dẫn bọn nha dịch trói tất cả những người trong sân, chỉ để lại cô em của Thôi Đồng dắt cậu con của Thôi Đồng. Chắc là Thường Đầu Quỷ nhìn thấy cô em Thôi Đồng có thể dùng được, trông khá đẹp, nếu không cũng đã cho trói cô ta lại ném mùi trừng phạt.

Lúc này, Thường Đầu Quỷ làm hai việc: một, bố cáo dân

chúng, biết gì phải báo; hai, đánh tiếng nộp tiền chuộc tội. Thế là, có mấy người biết điều vội vàng đem bạc nộp, người nhà được thả về, cho rằng vì nhất thời mù quáng. Ai không chạy đủ tiền, người nhà bị giam vào ngục, cho rằng họ cố ý dung túng người khác làm bậy. Thủ phạm đương nhiên là Thôi Đồng, nói rằng ông ta lấy cớ hiếu kính mẹ già để truyền đạo. Không bao lâu, vợ Thôi Đồng được thả ra, nói rằng bà không biết việc làm của chồng, nhà lại có con mọn, đại nhân tri phủ thương tình ra ân. Thực ra, Thường Đầu Quỷ thả bà ra là vì, cô em gái Thôi Đồng ở nhà sợ quá hóa dại, không biết nộp tiền cho tri phủ, mặc dù có nhiều người mách nước cho cô ta.

Quả nhiên, sau khi về nhà, vợ Thôi Đồng cho người mang đến nhà tri phủ mấy trăm lạng bạc trắng, thế là mẹ Thôi Đồng được thả, nói rằng bà đã nhận tội, đã báo có mấy người truyền đạo, và bắt điểm chỉ. Bà lão được tha, treo cổ tự vẫn ngay hôm đó. Trước khi chết đã nói câu: *“Chẳng còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ”*.

Do vậy, Thường Đầu Quỷ cho bắt những người dân ở khu phố, nói rằng: “Hiện có lời cung của mẹ Thôi Đồng”. Mặc dù lời cung không có dấu tay điểm chỉ của bà lão, nhưng Thường Đầu Quỷ muốn bắt ai ở khu phố đó thì cứ thế bắt.

Triều Thanh thực hiện chế độ bảo giáp bắt kể châu huyện thành thị nông thôn, cử 10 hộ một trưởng bài, 10 bài cử một trưởng giáp, 10 giáp cử một trưởng bảo. Trước cửa mỗi hộ treo một ấn bài, ấn bài ghi tên chủ hộ, số hộ khẩu và đăng ký vào sổ sách của chính quyền. Hộ khẩu di chuyển phải chú rõ nơi đi đến. Đồng thời giao trách nhiệm cho các chủ đất, chủ sản xuất quản lý chặt chẽ tá điền, cố nông giúp việc cho mình, hoặc do bài giáp quản lý. Nếu xảy ra chống đối thì liên đới chịu trừng phạt.

Thôi Đồng là nhà buôn lớn, lại có mấy công trường, bạn muốn ông ta phạm tội, chẳng phải liên lụy đến nhiều người ư. Có một số người không chịu được đánh đập tra khảo, phải nói Thôi Đồng là thủ phạm, bí mật lập tổ chức kín, truyền đạo.

Hình pháp triều Thanh^[*] gồm mấy phần “Ngũ Hình”, “Thập

ác”. Trong “Thập ác” thì lập bè đảng thuộc tội hàng đầu.

Thôi Đồng bí mật lập bè đảng, truyền đạo là trọng án. Thường Đan Quỳnh chuyển các chứng cứ lên trên. Đại thần quân cơ Hòa Thân truyền lệnh khen thưởng, kêu gọi các tỉnh trong toàn quốc học tập tấm gương Thường Đan Quỳnh.

Thôi Đồng thở thoi thóp, chân tay bị đóng đinh treo tường. Mẹ ông thấy con mình như vậy, và bị cáo buộc phải thừa nhận có truyền đạo và khai những đồng đảng, nếu không đứa cháu trai cũng bị đóng đinh treo tường. Bà lão hôn mê, cú thế điểm chỉ.

Thôi Đồng và mấy trăm đồng đảng bị xua vào chiếc thuyền áp giải lên tỉnh. Cô em gái, vợ bị bán cho quan, cậu con trai đi làm gia nô.

Án loại này càng nhiều, tiền bạc vào túi càng nhiều, thăng quan tiến chức càng nhanh. Thế nhưng vì sao Thường Đan Quỳnh bị cách chức?

Chuyện là thế này, ông ta là tấm gương trừ đạo, Hòa Thân cũng có phần sơ xuất, Thượng thư bộ Lại Lưu Dung trong khi khảo sát quan lại, lại khảo sát đúng vào Thường Đan Quỳnh, phát hiện Thường Đan Quỳnh vi phạm quy chế khảo sát nên cách chức ông ta.

Chế độ khảo sát quan lại của triều Thanh có quy định các quan lại từ bậc tam phẩm trở lên do Hoàng thượng đích thân khảo sát, từ tứ phẩm trở xuống do bộ Lại, Viện trưởng đô sát, đại học sĩ cùng khảo sát, rủi thay, Thường Đan Quỳnh rơi vào tay Lưu Dung.

Thường Đan Quỳnh bị cách chức, vội mang tiền bạc đi gặp Lưu Bảo Kỷ, nói: “Đã giúp thì giúp đến cùng”. Chức quan của ông ta là do nhà họ Lưu vận động mà có, sau đó nhờ Hòa Thân tiến cử lên Hoàng thượng, và cú thế thăng tiến. Gia đình “nội Lưu” luôn luôn nhận được lễ vật của Thường Đan Quỳnh, vợ và em gái của Thôi Đồng bị bán cho quan, thực tế bị Thường Đan Quỳnh ép giá buộc bán cho Lưu Bảo Kỷ. Lưu Bảo Kỷ và Nạp Lan rất thích hai

người này, nên khi Thường Đan Quý ngỏ ý nhờ họ đến nói Hòa Thân giúp đỡ, họ vui vẻ nhận lời ngay. Hai vợ chồng mang phật vàng của Thường Đan Quý gửi biếu Hòa Thân đến phủ Hòa Thân.

Nạp Lan bước lên lầu để sổ sách, nhìn thấy sổ sách tăng nhiều hơn trước đây, chất đống như núi, có nhiều nữ tì hơn, có nữ tì nhận ra Nạp Lan, còn phần đông không biết Nạp Lan. Khanh Lân thấy Nạp Lan đến, vô cùng mừng rỡ, vội bắt tay Nạp Lan, nói:

- Sinh được một cô bé đẹp hơn trước nhiều, đẹp đến mê người. Nhờ uống thuốc dưỡng nhan sắc đấy! Nói xong liền ghé mồm kề tai Nạp Lan thì thầm: - Uống thuốc xuân của cậu Lưu nên trở thành yêu tinh như thế này!

- Chị vẫn láu lỉnh như xưa. Nạp Lan nói.

Hai người vào trong nhà trong, đóng kín cửa lại.

Khanh Lân nói:

- Nghe nói chồng em cực khỏe, vậy có khỏe hơn cha nuôi của em không? Còn nhớ đến cha nuôi không ?

Nạp Lan ôm chặt Khanh Lân, vút Khanh Lân lên giường, đè lên thân người Khanh Lân:

- Trông bà chị hào hức thế này, chắc hẳn mấy ngày qua cha nuôi của em không đến, chắc hẳn lão Hô Thập Đồ kia vô dụng. Các cô nữ tỳ kia không biết học bản lĩnh của Hô Thập Đồ ư? Vừa rồi em nhìn thấy một tiểu thái giám đi ngang qua cửa, phải chăng chị đã có một anh chàng mới?

- Không đâu gì em, Hô Thập Đồ quả thực chẳng ăn thua gì, chị đang nuôi một thái giám, nhưng không thạo kỹ thuật đó. Chị ao ước như em, thỉnh thoảng muốn gặp anh chàng hộp hờn của em thử xem anh chàng thế nào.

- Chị muốn gặp anh chàng ư, nhưng chớ nuốt chửng anh chàng. Chúng ta là hai chị em cơ mà, hôm nào đó em sẽ nhường

anh chàng cho chị.

- Thật ư? Khanh Lân quá bất ngờ hỏi tiếp: - Thật nhé?

- Em không lừa chị đâu. Hiện nay cha nuôi em ở đâu?

- Chị tưởng em đến đây trước khi đến chị, thật không giống trước đây. Ông cụ ở trong thư phòng ấy.

Nạp Lan đứng dậy cáo từ. Khanh Lân nói:

- Chớ quên lời hứa nhé!

- Trông bộ chị sốt ruột lắm, nếu thế, em sợ chị cướp mất anh chàng của em. Nạp Lan vừa nói vừa cười bước ra khỏi cửa.

Nạp Lan vào thư phòng Hòa Thân, nhìn thấy thư phòng có nhiều sách vở hơn, nhưng mọi thứ đều bày biện y như cũ, không có chút gì thay đổi. Nạp Lan và các tiểu đồng ở đây đã quá hiểu biết nhau, lúc này Hô Thập Đồ lại bảo chúng ra ngoài, mọi người đều rõ cả.

Nạp Lan bước vào cửa, Hòa Thân vẫn vùi đầu trên bàn, cô nhẹ nhàng bước đến, từ phía sau lưng dùng đôi bàn tay bịt kín cặp mắt Hòa Thân. Hòa Thân hươ tay nắm lấy cánh tay Nạp Lan và nói:

- Đúng là Nạp Lan, đúng là Nạp Lan rồi. Nói xong xoay người lại, ôm chầm cô ta vào lòng.

- Cha nuôi làm sao biết là con?

- Vẫn như 15 năm trước.

Nạp Lan nhớ lại chuyện mười mấy năm trước, người bỗng nóng rực. Hòa Thân đỡ Nạp Lan dậy, ngắm nghía cô ta một hồi từ trái sang phải từ trên xuống dưới, thấy Nạp Lan so với trước béo hơn, da thịt hồng hào trắng trẻo hơn, ánh mắt sắc sảo hơn, thân hình hấp dẫn hơn cô gái mười ba mười bốn tuổi cách đây mười mấy năm. Hòa Thân nhẹ nhàng ôm cô ta đến chiếc giường bên cạnh, hai người cởi tuột áo quần cho nhau. Nạp Lan thấy Hòa Thân hơi béo nhưng rắn chắc hơn, khỏe mạnh hơn. Hòa Thân thấy Nạp Lan bụng to hơn, nhưng lại hấp dẫn hơn, đường

cong tuyệt mỹ. Hai người ôm chặt lấy nhau, Nạp Lan càng hăng hơn trước, thân người mềm mại mịn màng hơn trước nhiều. Xong việc Hòa Thân nói:

- Mười mấy năm trước, lúc con mới mười ba mười bốn tuổi, làm sao biết được chuyện này?

- Đó là nhờ tập tranh cung xuân^[*] của cha nuôi đấy.

- Nơi cha đẻ của con không có ư?

- Con cũng đã từng lên xem nhưng không được chân thực hấp dẫn như của cha nuôi.

- Con xem tranh hay đọc sách?

- Con lên xem cuốn “Thạch đầu ký”.

- Sao con không nói với cha, để cha tìm mãi mà chẳng tìm được.

- Cha con phải mất khá nhiều tiền mới mua được, xem như là của quý. Chỉ có con mới được tự tiện vào phòng ngủ lên xem. Nếu cha nuôi cần, con sẽ hỏi cha con mượn cuốn sách ấy về cho cha nuôi.

- Con cần hơn cha chứ... con cần thì mượn về nhưng chớ nói là cha cần.

- Rõ rồi. Nạp Lan đáp.

- Chồng con có thỏa mãn con không?

Nạp Lan cười. Hòa Thân nói tiếp:

- Trông con rất mãn nguyện, sau khi lấy chồng con quên cả cha nuôi, chẳng về lấy một lần nào cả?

- Con lúc nào cũng nhớ đến cha nuôi, nhưng vì chẳng bao lâu con có thai, rồi sinh con, không về thăm cha nuôi được, con nhớ cha nuôi lắm chứ! Thế là Nạp Lan siết mạnh Hòa Thân hôn lấy hôn để cả người Hòa Thân từ trên xuống dưới.

Trong số thê thiếp của Hòa Thân, chỉ có hai người đẹp nhất là

Ma-li và Đậu Khấu, một người là gái đẹp phương Tây, một người mỹ nữ phương Đông. Ma-li đẹp tuyệt trần nhưng chỉ thỏa mãn Hòa Thân về cảm giác xác thịt mà thôi, Đậu Khấu là người Hòa Thân nặng tình cảm và yêu nhất ngoài người vợ là Phùng Thị. Đậu Khấu nhiều tài hơn Phùng Thị. Hòa Thân tiếp nhận ở Đậu Khấu nhiều tri thức, được nàng chăm sóc, được nàng giúp đỡ cùng nàng trao đổi tình cảm tư tưởng. Đậu Khấu là hình ảnh của một phu nhân. Trong số thê thiếp là người được yêu mến nhất, sau đó là Khanh Lân. Khanh Lân vừa đẹp tuyệt thế vừa có tài kinh doanh, điểm này giống Hòa Thân, đó cũng là một loại thiên tài. Nhưng Khanh Lân kém hơn Đậu Khấu về cảm kỳ thi họa. Khanh Lân đáp ứng được yêu cầu của Hòa Thân về mặt xác thịt và tiền tài, là tay hòm chìa khóa của gia đình Hòa Thân, do đó được Hòa Thân yêu mến sau Đậu Khấu. Sau đó là Hoa Hồng đen, bước vào phủ Hòa Thân chưa được bao lâu vốn là cung nữ xuất cung, Gia Khánh buộc Hòa Thân phạm tội lớn là đã lấy Hoa Hồng đen, ghép vào trong 20 tội lớn. Đối với Hoa Hồng đen, Hòa Thân chỉ muốn được thỏa mãn nhục dục, còn chuyện tình cảm là thứ yếu.

Đối với Nạp Lan, tình cảm có phức tạp hơn, vừa yêu thương, vừa đòi hỏi nhục dục, vừa thích lăng mạn. Về quan hệ chăn gối, Hòa Thân không chút ngần ngại xỏ ra tất tạt những câu tục tĩu. Những câu nói đó, những động tác đó thỉnh thoảng Hòa Thân sử dụng khi nằm với Khanh Lân, nhưng với Đậu Khấu thì không bao giờ nói ra. Nạp Lan hoạt bát hơn Khanh Lân, lại tràn trề sức sống hơn.

Trông Nạp Lan bây giờ chẳng khác gì trước đây, vẫn trêu đùa cợt nhả, Hòa Thân nói:

- Con năm nay đã 30 tuổi, tính tình vẫn như trước chẳng thay đổi tí nào, trái lại càng duyên dáng đậm đà hơn.

- Người ta nói có duyên dáng đậm đà nhất là ở lứa thiếu phụ, con bây giờ là thiếu phụ rồi, cha xem con duyên dáng đậm đà ở chỗ nào.

- Cái duyên dáng đậm đà đó chỉ có thể nhìn thấy, nhưng khó nói ra.

Tối đến ăn cơm, Hòa Thân để Bảo Kỳ và Hô Thập Đồ ngồi cùng bàn với mình. Hòa Thân nói:

- Bảo Kỳ, anh phải đối xử tốt với Nạp Lan, nó là con gái nuôi của ta, nếu anh đắc tội với nó, cha không tha cho anh đâu. Nạp Lan thường khoe, anh đối xử với nó rất tốt. Hôm nay gặp anh, tôi rất mừng là anh đã đến đây.

- Nhờ ân tướng phụ yêu thương, nô tài vô cùng cảm kích. Dầu chết cũng khó báo đền ân tình của tướng phụ.

- Lúc Doãn Tráng Đồ đi kiểm tra Trực Lệ, anh làm rất tốt, Hoàng thượng rất vui mừng, nhưng vì anh là em của người nhà ta, nên không tiện đề bạt quá nhanh. Anh yên tâm, nếu làm tốt, ta quyết không để một nhân tài như anh mai một.

Lưu Bảo Kỳ nghe những lời đó, nghĩ thầm: “Mình sắp được thăng chức rồi”, bèn nói ngay:

- Địa tô của tướng phụ, nô tài đã thu xong, sau này có gì xin báo nô tài, cần nô tài làm gì, nô tài dù chết không từ nan.

- Việc của Thường Đan Quý, Nạp Lan đã nói với ta rồi, sắp tới ta sẽ tâu với Hoàng thượng, phục hồi chức cho ông ta. Phạt vàng của ông ấy, ta đã nhận. Còn tiền bạc của các người, hãy mang về. Anh không phải quà cáp gì đến đây, chỉ cần có tấm lòng hiếu thảo là đủ để Nạp Lan thường xuyên về thăm cha để là được rồi.

Lưu Bảo Kỳ đâu dám không đồng ý, để Nạp Lan ở lại phủ Hòa Thân, còn mình thì cáo từ ra về và cũng không mang số bạc biếu Hòa Thân về.

Ngày hôm sau, Nạp Lan nói với Hòa Thân:

- Con muốn đi thăm cha đẻ của con.

- Nên đi thăm cha đẻ con, cha con vừa về kinh đấy, ta đã gặp rồi. Việc này bắt tất phải nói với ta.

Nạp Lan quàng tay vào cổ Hòa Thân nói:

- Con muốn chị Khanh Lân cùng đi với con cơ.

- Ta biết hai người rất tốt với nhau, nhưng bề ngoài không được gọi chị em em, con là một tiểu thư, địa vị không giống Khanh Lân, nếu gọi chị, người ta cười thối ruột.

- Bề ngoài con không gọi là được rồi, dù cha nuôi có đồng ý hay không, chị ấy và con cùng đi với nhau.

- Vậy thì cùng đi, nhưng mai phải trở về, một lúc thiếu cả hai người bên cạnh, cha nuôi chịu không nổi.

Nạp Lan và Khanh Lân lên kiệu, không đến phủ Tô Lăng A, mà đến thẳng khách sạn của Lưu Bảo Kỷ ở Bắc Kinh. Khách sạn có ba cái sân, đi qua cổng là một gian nhà trệt, tiếp theo là hai dãy lầu hai bên phải trái, qua hai dãy lầu là một bức tường vây quanh, giữa tường là một cổng lớn. Qua cổng này lại nhìn thấy năm gian nhà trệt khá đẹp, chái nhà bên trái và bên phải, một làm nhà bếp, một làm buồng tắm. Kiệu được khiêng vào sân tại đây.

Khanh Lân bước xuống kiệu nhìn thấy dáng vẻ ngôi nhà sông, hồ, núi giả giữa vườn, kinh ngạc nói:

- Người ta nói “ba năm tri phủ triều Thanh, mười vạn bạc ròng có sẵn trong tay” quả không sai. Rồi hỏi Nạp Lan: - Còn có cửa hàng nào ở Bắc Kinh nữa không?

- Còn có cửa hàng cầm đồ, cửa hàng lương thực, tiệm hàng da, cửa hàng cho thuê xe.

- Nếu chị là đàn ông, chị sẽ tạo lập cơ nghiệp lớn trong thiên hạ.

- Nếu chị là đàn ông, nhất định sẽ giàu hơn Hoàng thượng và cha nuôi.

Khanh Lân có phần hối tiếc. Hai người đang chuyện trò, Lưu Bảo Kỷ từ trong nhà bước ra, nhìn thấy Khanh Lân đã vội vàng quỳ xuống khấu đầu. Khanh Lân nói:

- Sao lại lễ nghi như thế này. Rồi bảo Lưu Bảo Kỷ đứng dậy.

Lưu Bảo Kỷ đứng khuất sau Nạp Lan, ngơ ngác. Khanh Lân nhìn Lưu Bảo Kỷ đã hết sức hài lòng, thấy tướng mạo anh tuấn, người cao lớn, khỏe mạnh, đoán chừng anh ta khá sung sức đây. Nạp Lan cười to, nói:

- Vừa nhìn thấy đã ăn ý nhau rồi. Vừa nói vừa béo tai hai người lôi vào phòng tắm ở phía đông, nói tiếp: - Tôi đi đây hai người cứ thoải mái.

Vừa quay người đi, Lưu Bảo Kỷ vội chạy theo nói:

- Nếu tướng phụ biết được, ta mất mạng như chơi!

- Chàng trước nay gan to bằng trời, việc gì cũng dám làm, nay lại sợ tướng phụ. Thiếp nói thật nhé, nếu chàng trở hết tài, làm cho dì khoái, sang năm chàng sẽ được làm tuần phủ. Và dù không làm được tuần phủ, cơ nghiệp của chàng cũng sẽ phát lên.

Lưu Bảo Kỷ vẫn đứng yên bất động. Nạp Lan lôi chàng vào buồng tắm, Khanh Lân mình trần như nhộng. Thấy Lưu Bảo Kỷ vẫn ngơ ngơ ngác ngác, Nạp Lan bèn tuột cả áo quần chàng, Lưu Bảo Kỷ không nhúc nhích, Nạp Lan hét:

- Đàn ông như chàng, không thể làm tri phủ được nữa.

- Em cứ đi đi, chị có cách. Khanh Lân cười.

- Em ở lại đây có trở ngại cho hai người không?

- Em ở đây, chị chẳng có cách nào. Nói xong Khanh Lân đẩy Nạp Lan ra ngoài.

Nạp Lan đứng ngoài cửa nghe trộm. Quả nhiên một lát sau, từ trong buồng vọng ra tiếng động quen thuộc của Lưu Bảo Kỷ, Nạp Lan nói nhỏ:

- Thế là nhà ta phát rồi.

Mãi đến trưa hôm sau cả ba người mới đến phủ Tô Lăng A. Tô Lăng A nghe con gái và chàng rể đến, vô cùng mừng rỡ, lại có cả Khanh Lân nữa, càng phấn khởi mười phần. Tô Lăng A biết quá rõ Hô Thập Đồ và Khanh Lân là nội quần gia của Hòa Thân,

được Hòa Thân sủng ái.

Ăn trưa xong, trong nhà chỉ còn có Tô Lăng A và Nạp Lan. Tô Lăng A nói:

- Cha có một việc định nhờ tướng phụ nhưng chưa nói với tướng phụ, nay nhân con đến đây, giúp cha nói lại với tướng phụ thì tốt nhất.

- Việc gì vậy?

- Cha muốn về kinh.

- Cha đã làm tổng đốc Lương Giang, coi như cai quản một nửa thiên hạ. Hoàng thượng ở Bắc Kinh, cha ở Nam Kinh, sao lại muốn về Bắc Kinh.

- Cha tuổi cao, không thích làm chức tổng đốc nơi đó, hơn nữa quan càng to càng tốt, cha muốn làm quan lớn hơn cơ.

- Còn có bao nhiêu chức quan lớn, cha chẳng thể làm quan cao hơn cha nuôi.

- Vậy thì dưới cha nuôi của con. Con hãy nói với cha nuôi của con, cha đã chuẩn bị cho con 20 vạn lạng bạc, con là con gái nuôi, cũng nên hiếu kính cha nuôi.

- Cuốn “Thạch đầu ký” của cha, có thể cho con mượn xem được không?

- Con biết cha có sách ấy lúc nào?

- Cha không cần phải hỏi, chỉ cho con mượn sách ấy là được.

- Để cho ai xem?

- Sao lại hỏi nhiều thế?

Cuối cùng, Tô Lăng A cũng hiểu ra, nghĩ ngay đến một người, tí nữa thì buột mồm nói ra, trêu cô con gái và nói:

- Cha và con cùng đi lấy.

Một lát sau, Tô Lăng A cầm cuốn “Thạch đầu ký” ra, nói:

- Lúc cha uống sữa, đánh rơi mấy giọt lên sách, bị chuột gặm mất nhiều, bây giờ chỉ cần sửa lại chút ít.

Trưa hôm đó, Nạp Lan và Khanh Lân trở về phủ Hòa Thân. Hòa Thân cũng từ trong triều trở về. Khanh Lân biết ý, vội mời Hòa Thân đi xem sổ sách, Nạp Lan cũng đi theo, vừa đến gian phòng để sổ sách của Khanh Lân. Khanh Lân bỏ ra ngoài.

- Sách đã mang về chưa? Hòa Thân hỏi.

- Có đây. Nạp Lan đáp và rút sách ra từ bụng áo.

Hòa Thân vội giật, như vớ được của quý, vội lật xem mấy trang.

- Hay, hay! Rồi xoay người lại ôm chầm Nạp Lan, nói tiếp: - Con quả là con gái cưng của cha. Hòa Thân và Nạp Lan tưởng chừng như ba năm xa nhau giờ mới lại gặp nhau, vội vàng cởi áo tuột quần. Xong việc, Nạp Lan mới nói đến chuyện Tô Lăng A không còn muốn làm tổng đốc Lưỡng Giang. Hòa Thân xoa xoa bóp bóp đôi vú căng phồng của Nạp Lan và nói:

- Chuyện này quan trọng phải từ từ.

Nạp Lan ra khỏi phòng để sổ sách, Khanh Lân lại bước vào phòng nói:

- Hôm nay, Nạp Lan mang đến 20 vạn lạng, hôm nọ đã mang đến 5.000 lạng, các nơi khác đưa đến, cộng cả thấy là 1 triệu 3 vạn lạng. Số bạc này cất trong nhà không tung ra ngoài, không biết tương phụ định như thế nào.

- Ta cũng phát rầu đây. Số bạc đó chất đống trong nhà thật không hay. Báo với các tiệm bạc hạ giá một ít. Đợi khi thu lợi tức hãy bảo Mã Bát Thập Tam nghĩ cách.

- Như vậy vẫn còn lại một ít bạc, chi bằng đem số bạc ấy đổi thành vàng, xây một gian nhà để thiếp ở đấy.

- Nàng muốn sống chung với vàng ư.

Hòa Thân lệnh cho xây một gian nhà chắc chắn, cất dấu vàng và những vật quý trong đó.

Lưu Bảo Kỷ trở về nhiệm sở, càng mặc sức tác oai tác quái, chẳng ai dám trái ý. Hắn là em của nội quản gia Hòa Thân, và là con rể của tổng đốc Tô Lăng A và là chồng của cô con gái nuôi của Hòa Thân. Do vậy, quan trên của hắn muốn làm gì cũng phải nể mặt hắn, quan to quan nhỏ đều nịnh bợ hắn. Quan nhỏ hơn hắn mong tìm được bát cơm thừa canh cặn của hắn, quan to hơn hắn muốn thông qua hắn làm quen với Hô Thập Đồ, để qua đó gửi lễ vật đến tay Hòa Thân. Nhờ vậy, tiền bạc của Lưu Bảo Kỷ ngày càng nhiều, và cuối cùng lập ra một tiệm bạc ở kinh thành.

Cũng như Nạp Lan tính toán, từ sau lúc mây mưa suốt một ngày một đêm với Khanh Lân, công việc kinh doanh ngày một thịnh vượng, có thể nói tiền bạc cuồn cuộn đổ về. Thỉnh thoảng Khanh Lân qua Hô Thập Đồ tiết lộ nhiều tin tức cho Lưu Bảo Kỷ. Hô Thập Đồ cũng giúp quản lý các cửa hiệu của mấy cậu em ở Bắc Kinh.

Thế nhưng, Lưu Bảo Kỷ lòng vẫn không thấy vui. Sau khi về nhiệm sở, tối đó ở lại phòng của người thiếp là Thôi Thị. Hắn cởi áo quần của Thôi Thị ra, dù Thôi Thị tự cởi lấy, nhưng hắn không cho, hắn xé nát áo quần Thôi Thị, rờ mó nén bóp đôi vú và phần dưới thân thể của Thôi Thị, đến nổi máu bật chảy ra. Thôi Thị hoảng sợ rên la thảm thiết trong đêm tối. Thôi Thị vốn là em của Thôi Đồng cùng người chị dâu và đứa cháu bị bán đến đây, thực ra là Thường Đan Quý tặng cho Lưu Bảo Kỷ. Nghe tiếng rên la của cô em, vợ của Thôi Đồng chạy đến cửa phòng Thôi Thị, đẩy cửa ra, nhìn thấy Bảo Kỷ dáng vẻ hung tợn, mặt đỏ bừng, ánh mắt gian ác, như tên điên đang dày vò Thôi Thị. Vợ Thôi Đồng bước đến kéo Lưu Bảo Kỷ ra. Thấy người chị dâu của Thôi Thị đến, Lưu Bảo Kỷ cất lên tiếng cười ghê rợn, tóm lấy cô ta và xé nát quần áo, sau đó vút cô ta lên giường cùng với Thôi Thị, rồi tha hồ cưỡng hiếp. Hắn hét to: “Mày là Nạp Lan, phải đánh con đĩ cái, phải đánh con yêu tinh...” Hắn tưởng Thôi Thị là Nạp Lan. Hắn lại chồm sang Thôi phu nhân hét to: “Mày là Khanh Lân, mày là vợ bé của Hòa Thân, ta sẽ chơi cho người chết... hỡi Hòa Thân... ta phải dày vò mẹ vợ bé của mày... ha

ha.” Một lát sau hấn gục xuống giường khóc nức nở. Ông anh cả Hô Thập Đồ đã bị thiến, còn anh hai, anh ba và ta thì sao đây? Có bị người ta thiến không? Giờ ta là một trai lơ dĩ đực... vừa nghĩ vừa khóc, rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Hai chị em Thôi Thị khóc hết nước mắt, nghiêng răng chịu đựng, sống là vì đứa con của Thôi Đồng.

Từ đó về sau, khi hấn xét xử các vụ án có đàn bà con gái, thì hấn đều cho họ phạm tội gian dâm. Hấn chế ra một loại gông vừa dày vừa nặng, đeo một chiếc gậy gỗ táo, hễ thấy nữ phạm nhân là gông lại, lấy gậy vụt nát phần dưới thân thể nữ phạm nhân đến khi chảy máu bưng mủ. Hấn luôn mồm nói câu: “Xem mày còn lòi kéo bọn đàn ông nữa không?”

Có một lần hấn dẫn bọn nha dịch đến kiểm tra một nhà thổ, tóm hết khách làng chơi lại, đánh nát phần dưới thân thể các cô gái điếm, lấy máu đỏ bôi lên mặt khách làng chơi và nói: “Xem các người từ nay về sau còn chơi dĩ nữa không?”

Phủ Trục Lệ có một vị học chính vừa mới đến. Vị đại nhân này là Ngô Tỉnh Khâm lưng danh. Nhận chức học chính, gặp kỳ thi hương, ông không đến nhiệm sở, mà đến người thầy là Hòa Thân trước.

Hòa Thân rất hài lòng về hai môn sinh của mình là Ngô Tỉnh Khâm và Ngô Tỉnh Lan. Họ nghe thấy gì đều mật báo cho Hòa Thân, họ lại có học vấn đầy bụng. Học vấn của hai anh em họ, cả trong ngoài triều và đàn bà trẻ con đều biết, bởi vì làm việc gì cũng đều có thủ đoạn, đều có kiến giải cao sâu, sử dụng hai anh em họ, dư luận thị phi trong triều đều giảm bớt, nếu có ai chống đối lại cũng dễ bắt bẻ họ.

Ngô Tỉnh Khâm mang đến mấy con cá chiêng, bốn cân đồng trùng hạ thảo, 40 cặp tắc kè trống mái, hai bình rượu Nữ nhi hồng Thiệu Hưng, là những thứ Hòa Thân rất thích, cũng là những thứ Hòa Thân thường dâng lên cụ Càn Long, biểu đúng lúc, tiền không cần phải nhiều lắm. Ngô Tỉnh Khâm nói:

- Nhờ sự yêu thương của thầy, đệ tử được nhận chức học

chính, đệ tử đến đây cảm ơn thầy.

- Tài như anh, xứng đáng làm cao hơn. Cách thi cử năm nay đã định, anh hãy đi nhậm chức ngay.

- Học trò đang trên đường đi nhậm chức nhưng đến thầy trước để xin vài lời chỉ bảo.

- Trong thi cử còn có nhược điểm, nhìn vào quyển thi chỉ thấy tài mà không thấy đức. Nhân tài phải đức tài toàn vẹn, đức quan trọng nhất. “Đức” là gì? Đức là hết lòng trung thành với Hoàng thượng. Tấm lòng sắt son đó không thể có ở trường thi, chỉ có khảo sát và khảo nghiệm qua hành động cụ thể. Trước hết anh nên chú trọng khảo sát cái “đức” của nhân tài, giống như ta khảo sát các quan lại trong thiên hạ...

Ngô Tĩnh Khâm vâng lệnh ra đi.

Trước tiên Ngô Tĩnh Khâm khảo sát “lòng trung” của thí sinh. Người đầu tiên đến gặp Ngô Tĩnh Khâm là một cậu khoa tài ba, anh ta đọc rất nhiều sách vở, thơ từ ca phú đều thông. Ngô Tĩnh Khâm tỏ ra đặc biệt thân thiết với cậu khoa này, đợi cậu khoa ngẩng đầu lên, Ngô Tĩnh Khâm vội vàng kéo cậu khoa dậy.

- Ta và anh là thầy trò, không phải người ngoài, ngồi, ngồi.

- Học trò đọc hết sách trong thiên hạ, lẽ nào không biết sự tôn nghiêm của đạo thầy trò, lẽ nào không biết lễ giáo tôn sư trọng đạo. Học trò đâu dám ngồi trước mặt thầy.

Ngô Tĩnh Khâm thấy anh ta tôn kính mình như vậy, trong lòng đã có phần khen ngợi nên nói:

- Bình thường anh thích nhất sách gì?

- Ngoài “Tứ thư” “Ngũ kinh” học trò thích nhất “Lời thoại Kim Bình Mai”, đó là cuốn sách hay, sau đó là...

- Anh là một học trò, sao lại đọc loại sách ấy?

- Thưa ngài, học trò xin ngài cho biết, học vấn không sử dụng được có phải là học vấn thật sự không, sách không thực dụng có

phải là sách hay hay không?

- Đương nhiên.

- Vậy thì, lời của Liễu Vĩnh trong Ôn Đình Quân rất có ích, lời của Tân Khí Tật thật vô dụng, “Từ thoại Kim Bình Mai” cũng vậy, đọc qua là có thể sử dụng, không thể, học trò làm sao có thể in ấn được nhiều thơ từ? Đàn bà con gái ở Trục Lệ này làm sao biết tên tuổi của học trò?

- Anh hãy nói xem, anh đã in ấn những thơ từ gì?

- Mọi người đều nhìn thấy trên tường vách ở tiệm ăn quán trà khắp hang cùng ngõ hẻm đường phố. Đặc biệt là chim oanh, chim yến sùng bá học trò đến nỗi thấy học trò phải cúi rạp đầu chào đấy?

Ngô Tỉnh Khâm thấy cậu khoá ba hoa khoác lác, trong lòng có phần thất vọng, chán ngấy, bèn nói:

- Học vấn của anh, tài của anh chỉ có thể thôi ư?

- Đức thánh Khổng Tử khi thu nhận đồ đệ còn nhận thịt, gạo hưởng hồ học trò đến bá thầy lại đi tay không.

Nói xong rút ra từ trong tay áo một hộp vàng thỏi^[*] đặt lên chiếc bàn trước mặt Ngô Tỉnh Khâm và nói: - Đây là chút lễ mọn của đệ tử bá kiến thầy, nếu thầy chịu thu nhận đệ tử, đệ tử đâu dám quên hiếu kính thầy? Thầy nhận, đệ tử xin quyết chí báo đền ơn nước, tận tâm tận sức. Nói xong quỳ gục xuống đất không chịu ngẩng đầu đứng dậy, đến nỗi Ngô Tỉnh Khâm phải kéo dậy:

- Ta nhận anh làm đồ đệ. Và nghĩ bụng: “mình nhận hần làm đồ đệ thứ nhất, thỏi vàng kia không phải nhỏ”

Cậu khoá nghe ông ta nói vậy vội đứng dậy, cười:

- Thưa thầy, vừa rồi học trò nói chim oanh, chim yến, học trò thấy thầy chau mày. Thầy làm quan trong kinh ít khi ra ngoài, nên không biết cái hay của chim oanh chim yến. Cậu khoá vội bước đến trước Ngô Tỉnh Khâm, mặt mày tươi cười như hoa

hương dương chúm nở, nói tiếp: - Trong thiên hạ, người được người ta nhìn, được người ta nghe nhất là đào hát, từ nhỏ đào hát đã uốn éo múa may làm bộ làm điệu, không những trên sân khấu mà cả ở hậu trường lúc nào cũng giả vờ dáng vẻ phong lưu, còn sự phụ của đào hát từ nhỏ đã dạy cho họ lời ca tiếng hát, liếc mắt chau mày, cho nên bất cứ ở đâu cũng hợp hết hồn phách của người ta. Chim oanh chim yến là thú trong con người của đào hát. Nói xong, cậu khoá đặt ngón tay cái lên mũi Ngô Tĩnh Khâm. Ngô Tĩnh Khâm như mất hồn, chỉ còn nghe cậu khoá nói: - Đợi xong khoa thi, học trò sẽ dẫn đại nhân đi thưởng thức, đào hát nọ nhất định sẽ yêu mến đại nhân đến quên ăn quên ngủ, nghĩ đến tài học của thần, tài thơ phú của thầy, không biết, học trò này thấp kém hơn thầy biết bao nhiêu lần, học trò như trâu bò, thầy như đoá hoa.

Trong lúc câu chuyện của hai người dần dần ăn ý với nhau, tình cảm dần dần xích gần lại nhau, một cậu khoá khác bước vào, bình tĩnh chờ cậu kia ngẩng đầu lên, cả hai đều nhận ra nhau, cùng nói:

- Cậu đấy à!

Cậu khoá mới đến nói:

- Ái dà, cậu Ngô đã đến trước tôi rồi.

- Ngô Lương Tân! Không ngờ bạn cũng đến bái kiến thầy, tôi thật chẳng hiểu gì cả, bạn đang buôn bán cơ mà?

Ngô Lương Tân phớt lờ, cứ bước đến chào Ngô Tĩnh Khâm. Ngô Tĩnh Khâm mời hai người ngồi, cả hai đều không ngồi. Lúc này Ngô Tĩnh Khâm mới sực nhớ chưa hỏi đến tên tuổi cả hai cậu khoá, bây giờ mới hỏi, biết được hai người là người giàu có nổi tiếng ở Trục Lệ, người này là Ngô Lương Tài, người kia là Ngô Lương Tân.

Ngô Lương Tân nhìn thối vàng trên bàn, nói:

- Đây là của bạn ra mắt thầy ư, quá bủn xỉn, thầy là nhà học vấn lớn nổi tiếng trong thiên hạ, tiếng tăm lừng lẫy cầu xin đại

nhân làm thầy, sao lại sơ suất thế này. Nói xong Ngô Lương Tân quỳ xuống nói: - thầy nổi tiếng trong thiên hạ, e rằng không chịu nhận học trò này làm đệ tử nhưng học trò này quả thực sùng bái phong cách và tài ba của thầy, xin có chút lễ đạm bạc ra mắt thầy, nếu thầy cho học trò này tư chất ngu đần, không thể làm học trò của thầy, học trò này cũng không trách. Nhưng tấm lòng này vẫn sùng bái... học trò này cũng không nói được gì nhiều hơn, đôi lúc nghĩ rằng, chỉ được nhìn thấy thầy, dù có chết cũng cam, giờ đây đã gặp thầy, đệ tử ngu đần không biết lấy gì bày tỏ nỗi lòng.

Nói xong nâng cao lễ vật lên ngang đầu. Chú tiểu đồng đứng bên cạnh đón nhận. Ngô Tĩnh Khâm liếc mắt nhìn thấy một vạm lạng bạc trắng, bèn nói:

- Ta nhận anh làm đệ tử.

Ngô Lương Tân vội vàng khấu đầu tạ ân, đứng dậy nói:

- Ba người chúng ta vốn là một nhà, giờ đây càng thân ái nhau hơn.

- Xem gia phả, thầy là bậc cha chú của chúng tôi. Ngô Lương Tài nói.

- Là cha chúng ta mới đúng. Ngô Lương Tân nói.

Ngô Tĩnh Khâm mừng quá, há hốc mồm ra nói:

- Đợi đến khi cuộc thi hương kết thúc, chúng ta lại nói chuyện.

Cả hai Lương Tài, Lương Tân vội vàng quỳ xuống nói:

- Sau cuộc thi hương, xin mời thầy đến nhà thăm chơi cho biết. Chúng ta vốn là một nhà, lẽ nào các cụ không đến nhà con cháu, lẽ nào con cháu không biết hiếu kính các cụ.

- Hoàng thượng trị vì thiên hạ, thường nói đến chữ “hiếu” nhắc đến chữ “hiếu”, hai người đã có tấm lòng hiếu như vậy, đúng là nhân tài của đất nước. Vừa nói, Ngô Tĩnh Khâm vừa nghĩ bụng, Ngô Lương Tân phải là số một, Ngô Lương Tài là số

hai. Đúng là:

“Tà gian kết bạn nhìn tiền bạc.

Tiền bạc không nhiều tình bạn nhạt.

Lời hứa cần chi phải giữ gìn.

Chẳng qua cũng chỉ khách qua đường”.

Ngô Tĩnh Khâm ở phủ Trục Lệ tham lam quá xá, lợi dụng chức vụ học chính công khai làm rối kỷ cương phép nước, nhận của hối lộ, chẳng coi pháp luật ra gì. Ông ta có tài nhớ kỹ tiền bạc biếu xén bao nhiêu thì ra ân bấy nhiêu.

Ngày yết bảng, Ngô Lương Tân đậu thứ hai, Ngô Lương Tài đậu thứ ba. Bởi vì, người đậu thứ nhất do Hòa Thân giới thiệu.

Ngô Tĩnh Khâm tuyển chọn ba loại người sau đây:

Một, người có thư riêng, phần lớn là của quan trên của Ngô Tĩnh Khâm. Cũng có người là bạn bè đồng sự, thư Ngô Tĩnh Khâm nhận rồi rút đi. Thư của quan trên thì nhét vào bụng áo và có phân biệt đối xử, quan trên nào có thực quyền, quan trên nào có chức không quyền, quan trên nào có quyền mà ông không lợi dụng được. Nhưng thư riêng của Hòa Thân, Ngô Tĩnh Khâm coi như “thánh chỉ”, còn hơn “thánh chỉ”. Đương nhiên người Hòa Thân giới thiệu phải là số một.

Hai, những ai biếu xén tiền bạc. Ai đưa tiền, lễ vật đến là “trung” là có “đức”, trong thi cử tuyển chọn, “đức” là quan trọng nhất. Không lấy tiền bạc để đánh giá đức hạnh của thí sinh thì dựa vào đâu? Dựa vào lời nói của miệng để đánh giá lòng trung của họ đối với Đại Thanh ư?

Ba, người có tài. Loại người này, “đức” vẫn là quan trọng nhất, phải thể hiện được cái “đức” ở mọi nơi để lấy đó làm tiêu chuẩn.

Đáng thương cho những anh khoá nghèo, mười năm đèn sách, dùi mài kinh sử, mong mỗi được ghi tên trên bảng vàng. Nào ngờ bảng vàng toàn ghi tên những người giàu có còn mình thì dù có học vấn cũng cứ trượt dài. Chẳng biết cậu khoá nào,

tức quá, viết một câu đối dán trước cổng trường thi.

Thiếu mục yên năng thức văn định.

Khiếm kim an khả vọng công danh.

Phía dưới thêm mấy chữ.

Khẩu đại khi thiên.

Câu một, hai chữ “*thiếu mục*”^[*] hợp thành chữ “*tĩnh*”; câu hai, hai chữ “*khiếm kim*”^[*] hợp thành chữ “*khâm*”; bốn chữ của hai câu trên hợp thành hai chữ “*Tĩnh Khâm*”; câu ba, hai chữ “*khẩu thiên*” hợp thành chữ “*ngô*”. Câu đối thứ nhất hỏi Ngô Tĩnh Khâm có đọc được chữ hay không, chửi ông ta có mắt như mù; câu đối thứ hai mắng ông ta chỉ biết nhận tiền, có tiền thì cho đậu, khoá sinh nghèo thì cho trượt; câu thứ ba cho thêm là nói ông ta tham lam, mồm (khẩu) to như trời nuốt không biết bao nhiêu tiền của, chữ “*thiên*” (trời) ở đây có hai ý: mắng Ngô Tĩnh Khâm coi thường vương pháp, khi quân đối chúa, phá rối kỷ cương thi cử, gan to hơn trời.

Chiều hôm đó, Ngô Tĩnh Khâm lại đến trường thi chủ trì diện thi, nhìn thấy trước cổng trường thi, người đông xúm xít. Đại nhân học chính đến gần xem, tức bầm gan tím mặt, vội cho người xé ngay. Đang lúc bức tức lại nghe có tiếng lạnh lạnh: “Hay! Hay! Câu đối đó hay thật?”

Mọi người đều biết là chửi Ngô Tĩnh Khâm, nhưng chẳng dám bàn tán, khi Ngô Tĩnh Khâm đến, tất cả đều im lặng, chỉ nghe tiếng hò hét của đại nhân, tất cả đều nghĩ thầm: “Ai cả gan thế này nhỉ?” quay đầu lại nhìn xem là ai, mọi người đều nghĩ ra và đưa ngón tay cái lên, người đó không ai khác là Lý Điều Nguyên.

Lý Điều Nguyên, tự là Canh Đường, hiệu là Vũ Thôn, người Cẩm Châu, tiến sĩ đời Càn Long, thứ cát sĩ Viện hàn lâm, kiêm ngoại lang khảo công viên, làm học công Quảng Đông, lúc này đang phụ trách đường thủy ở Trục Lệ.

Những người có mặt tại đây kể cả Ngô Tĩnh Khâm đều biết Lý

Điều Nguyên là một nhân tài của triều đình lại là một người cương trực.

Lý Điều Nguyên từ nhỏ đã thông minh. Mùa hè năm ấy Điều Nguyên cùng mấy bạn nhỏ trèo lên cây dâu hái quả ăn, làm gãy nhiều cành cây. Thầy giáo thấy cành gãy lá rụng đầy vườn, tức giận, phạt Điều Nguyên đối một câu đối như sau:

“Tầm làm kén, kén cho tơ, dệt thành lĩnh là lụa đoạn ấm người đời”.

Câu đối trên có ý chê trách Điều Nguyên chà đạp cây cối không biết giá trị cây dâu. Điều Nguyên hiểu ý đối ngay.

“Thỏ mọc lông, lông làm bút, viết nên văn chương cảm tú truyền thiên hạ”.

Ý câu này là nên quý trọng đồ vật. Nghe xong, thầy giáo hết giận, và nghĩ rằng, câu này số mạng rất cao, cần phải được quản lý giáo dục, nên ra câu đối:

“Tứ khẩu đồng đồ, nội khẩu đô thuộc ngoại khẩu quản”^[].*

Ngụ ý là học trò phải nghe lời dạy và sự quản lý của thầy.

Lý Điều Nguyên đối ngay.

“Ngũ nhân cộng tán, tiểu nhân toàn hạo đại nhân già”^[].*

Câu đối thật chính khiến thầy giáo phải nể.

Từ đó, tên của Lý Điều Nguyên vang xa. Trên đường đi đến Quảng Đông làm học chính, ông đi qua Hồ Nam. Tuần phủ Hồ Nam từ lâu nghe tiếng Lý Điều Nguyên, do đó mời các văn nhân mặc khách Hồ Nam đến, mở tiệc chiêu đãi Lý Điều Nguyên bên bờ hồ Động Đình, để nhân đây được tận mắt nhìn thấy tài văn chương. Mọi người quây quần trong chiếc đình bên hồ, vừa uống rượu vừa ngắm nhìn cảnh đẹp, thoải mái dễ chịu. Một người đứng dậy nói:

- Từ lâu được nghe đại nhân học chính tài học hơn người, thơ văn xuất chúng, hôm nay được gặp, thật vô cùng hân hạnh, tôi

có một câu đối có liên quan đến hồ Động Đình, nhưng nghĩ mãi chẳng ra câu đối thứ hai, xin ngài chỉ giáo. Câu đối thế này:

“Hồ Động Đình, tám trăm dặm, sóng cuộn cuộn, nước mênh mông, ngài từ đâu đến”.

Lý Điều Nguyên uống cốc rượu, ngẫm nghĩ rồi đáp:

“Dãy Vu Sơn, mười hai ngọn, cây xanh tươi, khói mịt mù, ta trên trời xuống”.

Mọi người nghe thấy câu đối rất chỉnh, lại một người khác chấp tay ra câu đối:

“Tứ duy la, tịch tịch đa, La Hán thỉnh Quan âm, khách thiếu chủ nhân đa”.^[*]

Lý Điều Nguyên nghĩ rằng, câu đối theo lối chiết tự là có ý châm chọc mỉa mai, nhưng vẫn đối ngay:

“Cung trường trường, chỉ chỉ song; Trương Sanh hí Hồng Nương, nam đơn nữ thành song”.^[*]

Lại một người khác nói:

“Lý đả lý, lý đáo phủ, lý trầm lý phù”.^[*]

Lý Điều Nguyên đối ngay:

“Phong súy phong, phong phốc địa, phong túc phong phi”.^[*]

Mọi người quay đầu nhìn Lý Điều Nguyên, thầm khen ngợi, Ngô Tĩnh Khâm cảm tức nhưng chẳng dám làm gì, nghĩ bụng: “Có ngày ta sẽ tính sổ với nhà ngươi”.

Lúc này câu đối đã được bóc đi, Ngô Tĩnh Khâm lệnh giải tán đám người xúm xít tại đó, rồi bước đi.

Tối hôm ấy, nổi sâu trong dạ của Ngô Tĩnh Khâm được ngọn gió tươi mát quét sạch. Ngô Lương Tân mời ông đến nhà, gia đình thật sung túc, bước qua ba cái sân, phía sau là một vườn hoa, thấp thoáng mấy cái đình đài mấy dãy nhà gác. Ngô Tĩnh Khâm nghĩ: vô thương bất phú, vô thương bất phú. Hẳn giàu thế

này, còn muốn có quyền nữa cơ.

Các trai tráng trong nhà Ngô Lương Tân đều bước ra quỳ đón, Ngô Lương Tài cũng có mặt ở đấy. Ngô Lương Tân nói: “Thầy đến, vinh dự cho cả nhà học trò, đem niềm vui bất tận cho gia đình, chẳng khác nào thiên thần đến nhà học trò”. Ngô Tĩnh Khâm thấy tiếp đón như vậy, rất chi thoả mãn.

Tối đó, khi rượu ngà ngà say, Ngô Lương Tân đuổi các nữ tỳ của mình đi. Ngô Tĩnh Khâm có phần không vừa ý, có gái đẹp bên cạnh hầu hạ mới là đón tiếp chu đáo ân cần, sao lại đuổi tất cả nữ tỳ đi, nhưng không tiện nói ra. Đang nghĩ vậy, bỗng nhìn thấy từ trong cửa bước ra mấy cô gái, đẹp hơn nhiều các cô vừa rồi, Ngô Tĩnh Khâm mừng rơn. Mấy cô gái lại gần Ngô Tĩnh Khâm, tiếp tục chúc rượu mời ông, và ngồi xuống bên cạnh tay ôm đàn, hoặc trống. Ngô Tĩnh Khâm mơ mơ màng màng, lại thấy hai cô nữa từ cửa bước ra trông tuyệt thế giai nhân, hoa nhường nguyệt thẹn, cá lặn chim sa, dáng vẻ thật là dễ thương. Nhà Ngô Tĩnh Khâm cũng có mấy nữ tỳ, nhưng nếu đem so sánh, thì chỉ là quạ so với phượng hoàng.

Hai cô gái vừa đứng lại, tiếng đàn tiếng trống vang lên. Nhìn hàm răng như ngọc lộ ra sau đôi môi son, tư thế dịu dàng, ánh mắt long lanh nghe tiếng hát như oanh hót véo von. Ngô Tĩnh Khâm sực nhớ câu thơ của Nguyễn Triều Cát:

“Tay nâng dải lụa trùm đầu,

Ngày xuân ca hát mối sầu chẳng vơi.

Lầu hoa vọng lại lời ca,

Tiếng oanh buổi sáng mê say lòng người”.

Hát xong mấy khúc, uống thật say sưa. Ngô Lương Tân nói:

- Thầy thấy con oanh con yến đó đáng yêu không?

- Thật đáng yêu, trước nay ta chưa thấy cô gái nào đẹp thế này. Ngô Tĩnh Khâm đáp.

Ngô Lương Tài, Ngô Lương Tân bỗng cười vang:

- Thầy thật tài, tài hơn Tào Thực, học vấn uyên bác, uyên bác hơn Đức thánh, mà sao nhầm lẫn như vậy, đây là hai chàng trai cơ mà.

Ngô Tĩnh Khâm, mặt đỏ gay, kinh ngạc, nhìn hai kép hát cặp vú lộ lộ, eo lưng quyến rũ, mắt tựa sóng mùa thu, sao lại là con trai. Định mở mồm hỏi, nhưng lại nghĩ: không nên để người ta cười mình kém tài thiếu hiểu biết, nên nói:

- Thầy nghi là con trai, nhưng không dám khẳng định, nên mới nói vậy, nói là con trai, đúng như thầy nghi ngờ, nhưng vì, thầy thấy nhiều đào kép kém xa hai người này.

- Sao thầy không làm một bài thơ, để học trò này học tập đôi điều. Ngô Lương Tài nói.

- Vậy lấy hai người làm đề. Ngô Tĩnh Khâm đọc:

Lời ca uyển chuyển vượt cầu đông,

Oanh yến hát ca xuân thắm nồng.

Cành liễu đung đưa nghênh buổi sáng,

Nép dưới đài hoa tránh gió nồm.

Lời hát êm tai vọng tận nhà,

Trước bàn múa hát tỏ lòng này.

Non xanh nước biếc vô cùng tận,

Rót cuộc người yêu đến với nàng.

Ngô Lương Tân, Ngô Lương Tài đồng thanh tán dương:

- Thầy làm được, chứ học trò này xin chịu.

Các anh quá khiêm tốn, hãy đọc thầy nghe.

- Học trò xin mạn phép đọc một bài. Ngô Lương Tài đọc:

Một đoá ngân hoa tựa tuyết rơi,

Trời xanh trắng sáng mây lững lờ.

Cành liễu đu đưa cơn gió thổi

Giọt sương tí tách cánh hoa mơ.

- Đúng là có tài. Ngô Tĩnh Khâm nói.

- Học trò phải làm bài hay hơn, để thầy xem, học trò là người đậu thứ hai, phải hơn người đậu thứ ba. Nói xong, Ngô Lương Tân đọc:

Hai vị giai nhân khéo ngụy trang,

Động phòng đêm ấy đổi tân lang.

Cánh tay ngà ngọc ngàn người gối,

Đôi môi son đỏ vạn khách hôn.

Tha thướt lả lơi làm ra vẻ,

Hoá trang của giả tưởng thật nhảm.

Đón đưa đưa đón biết bao người,

Suối ngọc tràn đầy nước hoa thơm.

- Có thầy ở đây không được vô lễ. Ngô Lương Tài nói.

- Thơ anh không bằng thơ tôi, anh không nên ghen tị, bài thơ này hay hơn bài thơ chua lòn lòn của anh. Ở đây tôi miêu tả tính cách và tâm hồn. Ngô Lương Tân nói xong quay lại nói với Ngô Tĩnh Khâm: - Thưa thầy, đúng thế không thầy?

- Đức thánh nói: có sao nói vậy, không nên giả dối. Ngô Tĩnh Khâm đáp.

- Thầy đã nói như thế, vậy hãy làm thêm bài nữa Ngô Lương Tân đề nghị.

- Thầy là môn đồ của Đức thánh Khổng Tử, không như chúng ta đọc nhiều từ đẹp thơ hay. Chúng ta làm sống bài thơ để thầy hài lòng. Ngô Lương Tài nói.

Hai người xin thầy ra đề, viết lên hai tờ giấy, ai bốc được tờ nào thì làm thơ theo đề ghi trong giấy, thể văn không hạn chế.

Ngô Lương Tài bốc trước, mở tờ giấy ra xem, nhìn thấy chữ

“ngẫu”^[*],bèn nói:

- Thầy cho cái đề quả là khó, nhưng cũng khá hay, khó và hay hơn cái đề của kỳ thi hương. Nói xong đọc:

*Ngó già tựa chiếc thuyền con,
Ngó non tựa chiếc gối bông trên giường.
Lá kia che nắng che mưa.
Thân cây sóng gió ngày đêm vững vàng,
Xương trong như ngọc tự sinh.
Hồn kia trắng tựa tuyết nằm trên gương.
Dầu thân có gãy làm đôi,
Tơ lòng ngỏ ý suốt đời còn vương.*

Ngô Lương Tân rút tờ giấy từ trong tay thầy, mở xem, thấy chữ “nguyệt”^[*] bèn đọc:

*Má hồng trang điểm tận trời cao,
Nước hoa son phấn răng ngọc ngà.
Lầu quỳnh sập gụ mãi đắm say.
Người đẹp phơi bày dưới ánh trăng.*

- Bài thơ này có tình có cảnh. Rất hay. Ngô Tĩnh Khâm khen.

- Thầy lại thiên vị Ngô Lương Tân, bài thơ đó lạc đề rồi. Ngô Lương Tài nói.

- Thầy nói là phải đúng, anh lại xuyên tạc, chẳng phải bài thơ có chữ “trăng” ư. Nếu anh không phục, tôi ra một câu đối có chữ “trăng”, nếu anh đối được, hai ta đối thứ bậc cho nhau.

- Vậy anh đọc xem.

Ngô Lương Tân đọc:

Trăng non như chiếc thuyền con,

Đón đưa tiên nữ qua dòng sông ngân.

Ngô Lương Tài bèn đối:

Bánh tròn như chiếc gương vàng,

Soi hình người đẹp nơi vùng biển xanh.

- Đúng là hay, tôi xin đổi thứ bậc cho anh. Ngô Lương Tân nói.

- Đừng đùa nữa, để hai đào hát kia hát tiếp. Ngô Tĩnh Khâm nói.

- Đó mới là chủ đề thật sự. Ngô Lương Tài nói.

Tối đó Ngô Tĩnh Khâm qua đêm tại đây, nằm giữa oanh yến. Khổng Tử nói: “Học phải hành”. Đúng vậy. Ngô Tĩnh Khâm đang vui chơi thoải mái ở Trục Lệ, bỗng nhận được lệnh của Hòa Thân gọi ông cùng Lưu Bảo Kỷ về kinh ngay.

Hòa Thân nhận được một bản tấu trình nói rằng, Tri phủ châu Trục Lệ là Lưu Bảo Kỷ tự tiện chế ra dụng cụ tra tấn, bạo ngược với phụ nữ, ăn của hối lộ, hiếp ức dân chúng; học chính Trục Lệ là Ngô Tĩnh Khâm cấu kết với tri phủ, trong cuộc thi hương, chấm thi theo lượng tiền lót tay, người đậu thứ nhất là do người khác làm bài thay, người đậu thứ hai là tên gian thương, người đậu thứ ba là một tên lưu manh, lại kèm thêm chứng cứ xác thực.

Thời phong kiến, thi đậu là việc quan trọng nhất, thực tế đúng như vậy. Thi đậu, “là công thành danh toại tên tuổi lẫy lừng”. Chỉ cần nhìn vào Phạm Tiến và Khổng Ất cũng đủ thấy người có học đặt toàn bộ hy vọng cuộc đời như thế nào vào thi cử. Do vậy, trong xã hội phong kiến, hành vi gian lận trong thi cử luôn luôn xuất hiện, càng cấm càng vi phạm. Hai vụ án trong kỳ thi hương ở Thuận Thiên và Giang Nam vào năm Thuận Trị thứ 14 đã chứng minh. Thời Bắc Vi, lúc ấy có một người chẳng biết một chữ nhất nhị cũng thi đậu. Sau khi bị bại lộ, bảy người bị chém ngang lưng, tài sản bị tịch thu, cả nhà gồm cha chú anh em vợ con hơn trăm người đều bị bán và lưu đầy. Hai mươi lăm người hối lộ được khỏi tội chém, còn những người khinh nhờn

phép nước đều bị nghiêm trị.

Năm Càn Long thứ 16, trong khoa thi hội đã xảy ra gian lận, quan chấm thi và những người đưa hồi lộ đều bị trừng trị. Hoàng đế phong kiến biết rõ, thi cử có chuyện gian lận thì quan lại thôi nát tốt đỉnh. Vì vậy, quan lại chọn từ trong các sĩ tử dự thi, nếu do gian lận mà thi đậu thì khi làm quan gian lận gấp đôi.

Từ khi Hòa Thân nắm quyền, quyền thi cử của triều Thanh đều do ông ta nắm, dù ông không trực tiếp chấm thi, nhưng môn đồ thân tín của ông đều nắm giữ các chức vụ quan trọng. Cho nên hiện tượng gian lận trong thi cử trở thành phổ biến khắp nơi.

Thủ đoạn gian lận của thí sinh có nhiều cách: mang sách vở vào phòng thi, thuê người làm bài, quay cốp, v.v... Nếu bị phát hiện, sẽ bị đuổi khỏi trường thi, xóa bỏ tư cách thí sinh, xóa bỏ công lao đã có, bị gông lại đi diễu trước quần chúng. Các quan coi thi nếu thấy hiện tượng gian lận mà không tố cáo đều bị liên lụy. Có nhiều cách thông đồng với quan chấm thi như quan chấm thi tiết lộ đề thi trước hoặc giao ước viết chữ gì đó ở hàng thứ mấy, đoạn nào trong quyển thi. Do vậy thi cử thời Minh và Thanh đều áp dụng phương pháp thi cử do bộ Lễ thời Tống đặt ra. Quyển thi đều có mã số và được chép lại. Quan chấm thi chỉ đọc bản chép lại, không biết tên tuổi và nét chữ của thí sinh. Trừ phi có ám hiệu đặc biệt mới có thể bảo đảm trúng tuyển. Cách gian lận này thường gọi là “thông đồng”.

Thi cử gồm bốn cấp: thi viện, thi hương, thi hội, thi đình. Thi hội và thi đình do Hoàng thượng đích thân chủ trì. Nói chung, thi hội và thi đình khó gian lận hơn, người gian lận phải là sủng thần của Hoàng thượng, ví như Hòa Thân nhiều lần làm quan chấm thi, lúc đọc và bình quyển thi, ý kiến của ông, phần lớn được Hoàng thượng chấp nhận. Hiện tượng gian lận nhiều nhất là trong các kỳ thi hương. Con em các nhà giàu có dù là bất tài vô dụng, chỉ cần có tiền bạc là được tuyển chọn làm huyện học, hoặc được mang tư cách giám sinh quốc tử giám của phủ huyện,

chẳng cần nhọc công tốn sức. Tiến thêm một bước, có thể trở thành tiến sĩ trong cuộc thi hội, về nhà kết giao với quan phủ, làm nhân vật vai vế ở địa phương, giống như Ngô Lương Tân, hần chẳng cần thi hội mà cũng nhận được văn bằng cử nhân, vinh dự thay, lúc đi buôn cũng vẻ vang ra phết, biết đâu có cơ hội hần trở thành tiến sĩ. Loại người này làm quan, còn ghê gớm hơn bọn một sách vạn lần, chỉ biết xu nịnh, thăng quan tiến chức mà thôi. Do vậy, các quan lớn nhỏ chẳng ai là không mong muốn được làm “khảo sai”, mà quan chấm thi có quyền nhất trong số “khảo sai” là quan chánh phó chủ khảo thi hương. Hòa Thân đề cử Ngô Tĩnh Khâm làm quan chủ khảo thi hương. Việc này cũng bằng rút bạc vào túi cho Ngô Tĩnh Khâm. Nào ngờ cuộc thi lần này vỡ lở, bị Lý Điều Nguyên bắt quả tang.

Ngô Tĩnh Khâm và Lưu Bảo Kỷ vội đến phủ Hòa Thân. Hòa Thân mắng té tát Lưu Bảo Kỷ một trận rằng, làm quan bây giờ ai mà không vợ vét, không vợ vét thì không vợ vét đã vợ vét thì vợ vét, nhưng việc anh làm đã lan truyền nhanh chóng không dấu nổi, nếu anh không phải là chồng của Nạp Lan, em của Hô Thập Đồ, thì ta để mặc kệ anh. Lưu Bảo Kỷ to cao như vậy phải quỳ mọp xuống, mũi dính sát mặt đất. Cũng chẳng biết vì sao, con người cao to khỏe mạnh ấy hể thấy Hòa Thân là mặt hồn mặt vía, đàn bà hơn đàn bà, mặc dù hần đã không biết bao nhiêu lần đã dày vò họ cắn xé họ. Hòa Thân thét: “Đứng dậy”. Hần không nhúc nhích, Hòa Thân bảo tiếp: “Đứng dậy”. Hần vẫn bất động. Hòa Thân đập bàn thét: “Đứng dậy”. Lưu Bảo Kỷ như một con chấy sắp bị mấy ngón tay bấm chết, vội vùng dậy, đứng im tại chỗ như đứng chào cờ. Hòa Thân nói:

- Người làm bài thay do ta tìm, là một người chỉ biết suốt ngày ngâm thơ làm phú, nghèo xơ nghèo xác, vợ lại đang ốm đau, nên nhờ hần thi hộ cậu em của dì hai, ai ngờ hần lại là bạn của Lý Điều Nguyên. Việc này không ai có thể che dấu được, nếu Hoàng thượng là Càn Long mười sáu năm trước đích thân chủ trì kiểm tra thí sinh trúng tuyển thì bị bại lộ ngay. Bây giờ, nên làm thế nào?

- Cách bây giờ là phải tranh thủ thời gian, trừ khử Lý Điều Nguyên trước khi ông ta phát giác tấu báo chúng ta, như vậy cũng là nhằm răn đe các thí sinh. Ngô Tĩnh Khâm nói.

- Làm thế không quân tử lắm, ta suy nghĩ nhiều rồi, nhưng không có cách nào hơn. Hòa Thân nói.

- Việc này để học trò và Lưu Bảo Kỷ làm.

- Tôi làm thế nào được việc ấy. Lưu Bảo Kỷ nói.

- Anh chỉ việc nghe theo Ngô Tĩnh Khâm mà làm. Hòa Thân chưa yên tâm, nói tiếp: - Cách ấy được không?

- Chắc chắn được, ra tay tại kho tiền ông ta. Ngô Tĩnh Khâm nói:

- Phải gán tội cho Lý Điều Nguyên. Hòa Thân nói.

- Học trò biết rồi. Ngô Tĩnh Khâm đáp.

- Việc này phải thật kín đáo, không được để lộ ra tí nào.

- Xin thầy yên tâm, quyết không để lọt một tin tức nào, việc này chỉ học trò làm, người khác không dính líu.

- Dầu thế nào cũng phải trừ khử Lý Điều Nguyên.

Ngô Tĩnh Khâm hiểu ý câu nói đó: là khi cần thiết phải hy sinh cả Ngô Tĩnh Khâm và khử cho được Lý Điều Nguyên, vì nếu không khử được Lý Điều Nguyên, việc Hòa Thân thông đồng trong cuộc thi hương sẽ bại lộ.

Hòa Thân cũng không hỏi Ngô Tĩnh Khâm dùng cách gì chỉ bảo Lưu Bảo Kỷ làm theo lời của Ngô Tĩnh Khâm, không được làm trái. Lưu Bảo Kỷ đâu dám làm trái, bởi trước nay chỉ biết cưỡng hiếp mấy người đàn bà, nay nhìn thấy người đồng trong cuộc thi hương lần này, lại chỉ là điều đóm giúp việc, nếu bị tố cáo thì chết cả lũ, và nghĩ rằng mình chỉ khỏe chân tay, còn đầu óc thì trống rỗng, Ngô Tĩnh Khâm lại là người có học nổi tiếng, xuất thân là tiến sĩ, nhất định có kế hay, mình nghe làm theo ông ta cũng chẳng sao.

Thi hương dưới triều Thanh ngoài quan chánh phó khảo ra, còn có quan chấm thi ghi ký hiệu, gọi là quan phòng, phụ trách chia phòng đọc quyển. Cùng với quan chấm thi còn có quan tri phủ hoặc tri châu xuất thân là tiến sĩ đảm nhiệm. Lưu Bảo Kỷ tuy là quan huyện nhưng bị Ngô Tỉnh Khâm điều làm quan đồng khảo. Bạn thử nghĩ Lưu Bảo Kỷ như vậy làm sao đọc quyển thi hiểu được chỗ hay chỗ dở của văn chương nên chỉ nhìn ký hiệu rồi ghi vào tờ giấy nhét trong túi, và toàn ghi lằng nhằng vào chỗ trống của quyển thi, rồi chuyển cho quan chấm thi khác. Như vậy nếu việc bại lộ, tri phủ Lưu Bảo Kỷ khó thoát tội, nên hắn quyết tâm trừ khử Lý Điều Nguyên, một mực tuân theo sự điều động của Ngô Tỉnh Khâm. Sau khi đến Bảo Định, Ngô Tỉnh Khâm tìm gặp Ngô Lương Tân và Ngô Lương Tài, nói:

- Lý Điều Nguyên đã tố cáo ta, nhưng bản tấu chưa đệ trình lên trên. Các anh nên biết rằng, nếu bản tấu được chuyển lên trên, ta nhận hối lộ của các anh, theo “luật đại Thanh” đều bị tội chết chém, gia sản bị tịch thu.

- Thế thì không được. Tôi nghe nói, nếu việc này bại lộ cả nhà bị chém. Nhưng như vậy chẳng phải là trò cười ư? Chuyện thi cử trong thiên hạ, đều như thế cả, chẳng lẽ chém sạch các tiến sĩ trúng cử trong thiên hạ? Chém sạch các quan chấm thi ư? Ngô Lương Tân nói.

- Anh không nên tầm phào. Việc này rất chi quan trọng, nếu Hoàng thượng vui thì tha, nhưng khi nghĩ lại tội này phải xử chém cả nhà, hơn nữa việc này không thể che dấu được, phải tìm cách. Trong lúc bản tấu chưa chuyển lên trên, phải khử ngay cái ông Lý Điều Nguyên ấy đi. Ngô Lương Tài nói.

- Vậy thì, việc ấy quá đơn giản. Ngày mai tôi sẽ ra tay. Ngô Lương Tân nói.

- Anh ra tay, cũng khó rửa sạch dấu vết, nếu truy ra, người ta nghi ngờ đến tôi, nhưng ta cũng chẳng ngại, ta có lý lẽ của ta, nên xem có cách nào khác. Ngô Tỉnh Khâm nói.

- Nhất định thầy có cách hay. Ngô Lương Tài nói.

- Chắc là có cách hay rồi, xin nói nhanh ra để chúng con thực hiện. Ngô Lương Tân nói.

Thế là Ngô Tĩnh Khâm vạch ra một kế hoạch.

Phía tây thành Bảo Định của phủ Trục lệ có một cái kho, đó là kho tiền của ngành đường sông, có lính canh gác. Đầu mục của tốp lính gác là Can Bảo, người Mãn, phó đầu mục là Lai Thái, cũng là người Mãn. Hai người đã quá 30 tuổi, đã lập gia đình, nhưng vợ con đều ở Bắc Kinh, ít khi gặp nhau, việc canh gác kho cũng nhàn rỗi, do đó hai người đâm buồn chán, thỉnh thoảng đến nhà thổ, Ngô Lương Tài làm quen với họ.

Hôm đó, sau khi giao ca, hai người vào thành, nhìn thấy hai cô gái trẻ đi ở phía trước, dịu dàng béo trắng, eo thắt lưng ong, hai người đi theo sau, mắt dán vào họ. Bỗng hai cô gái bước vào một ngôi nhà bên vệ đường, đóng cửa, ngoái đầu nhìn lại, bắt gặp ngay ánh mắt của Can Bảo và Lai Thái. Dục vọng của con người nổi lên, nhìn thấy ánh mắt của cô gái nọ, hai người không kiềm chế nổi, nhưng không dám xáp tới ngay, chỉ trở mắt nhìn hai cô gái đóng cửa. Hai người đi được mười mấy bước, cùng dừng lại, đưa mắt nhìn nhau, rồi lại bước đi. Đến trước ngôi nhà ấy, Can Bảo gõ cửa, một lát sau nghe tiếng:

- Ai đó?

- Tôi. Can Bảo đáp.

- Anh là ai?

- Chúng tôi là lính gác kho.

- Mượn thế này, các anh đến có việc gì?

- Mượn cái nồi nấu, vì nhà có khách, phải làm cơm, nhưng không có nồi, định vào trong thành, nhưng phố xá đều đóng cửa cả, đành làm phiền các cô.

Thế là cửa mở, nhìn thấy ngôi nhà giữa có bốn gian, hai bên có phòng chái. Cô gái mở cửa nghiêm mặt nói:

- Chồng tôi đi vắng, tôi lại nhát gan, để tôi gọi em tôi cùng ra.

Trong nhà chỉ có hai chị em tôi, nếu là người buôn bán làm ăn thì chúng tôi không mở cửa, nhưng các anh là lính giữ kho, chúng tôi yên tâm, mới mở cửa.

Nghe xong, hai người phấn khởi, thấy hai cô đẹp hơn lúc đi ngoài đường. Vì áo ngoài đã cởi ra, chỉ mặc bộ áo lót, nên trông càng rõ nét. Một cô trông đáng lớn hơn nói:

- Nếu là khách nữ, ở đây chẳng ngại, chúng tôi chỉ thêm đĩa thêm bát, chẳng có gì phiền phức.

- Cám ơn sự quan tâm của hai cô, các bà các cô mới không đến đây. Can Bảo nói.

- Vì sao lại không? Cô gái nhỏ hơn hỏi.

- Ở đây toàn là nam, xa nhà từ lâu, nếu các bà đến, lại rắc rối thêm.

- Các anh không thích đàn bà ư? Cả hai cô cười và hỏi.

- Thích quá đi chứ! Lai Thái đáp.

Hai cô gái liếc nhìn người lính gác kho. Cô gái lớn hơn cầm cái nôi ra đến trước mặt Lai Thái cười rất tươi. Lai Thái đưa tay nhận nôi nhưng mãi tay vẫn không chạm nôi mà lại chạm phải tay cô gái. Cô gái chẳng nói chẳng rằng, liếc mắt nhìn Lai Thái. Lai Thái không đành lòng được, đưa tay vuốt má cô gái. Cô gái nói.

- Đúng là mèo đỏi!

Nghe vậy, Lai Thái bèn ôm chầm lấy cô ta, hôn một cái thật khoái trá. Can Bảo thấy vậy cũng chạy đến cô gái kia, nào ngờ cô em thà chết không chịu, quay người đập mạnh người vào tường, toàn thân mềm nhũn. Can Bảo đặt tay lên mũi cô gái, chẳng còn hơi thở, hoảng hốt gọi:

- Lai Thái!

Lai Thái đang mải mê, chẳng nghe thấy tiếng gọi. Can Bảo chạy đến bên cạnh Lai Thái nói:

- Cô gái kia chết rồi.

Lai Thái cả kinh. Cô chị nghe nói cô em chết, thét to:

- Giết người! Giết người!

Trong lúc hai người đang hốt hoảng thì có mấy người từ ngoài cửa bước vào. Cô chị lên tiếng:

- Anh em ơi! Xem này, em tôi chết rồi.

Một thanh niên bước đến bên cô em, đưa tay lên mũi cô em nói:

- Chết thế nào được? Mau khiêng cô ta vào trong nhà.

- Hai vị quan gia này gây ra. Cô chị nói.

Can Bảo và Lai Thái chưa hoàn hồn đã bị trói chặt, lôi vào trong nhà.

Người thanh niên nói:

- Ta là Ngô Lương Tân, ta là cử nhân, và chỉ vào người bên cạnh. Đây là người em họ của ta, cũng là một tân cử nhân, tên là Ngô Lương Tài, chúng ta đưa hai người lên quan phủ, hậu quả thế nào?

- Xin hai vị tha mạng. Hai chúng tôi không có ý giết người chỉ vì sơ ý làm cô ta ngã, đập đầu vào tường chết. Xin hai vị thông cảm, chúng tôi còn có vợ con và cha mẹ già, tha cho chúng tôi, chúng tôi nguyện làm trâu ngựa cho hai vị.

- Được, nếu hai người giúp làm cho chúng ta một việc, hai người không những được tha mà còn thăng quan phát tài. Lương Tài nói.

- Chỉ cần hai vị tha mạng, dù bảo làm gì chúng tôi cũng làm. Can Bảo nói.

- Thế thì, các người hãy viết bản tự thú. Ngô Lương Tài bảo.

Can Bảo và Lai Thái viết như sau, do háo sắc sinh dâm, vô ý làm cô gái chết. Viết xong ký và lăn tay.

- Các ngươi là người đã chết rồi... giúp chúng ta, là tìm được con đường sống và có thể phát tài. Nếu không, bất cứ lúc nào, bản tự thú này cũng có thể gửi đến quan phủ.

- Hai vị có việc gì cứ bảo!

- Các anh đánh cắp bạc trong kho. Ngô Lương Tài nói.

Can Bảo và Lai Thái choáng váng. Ngô Lương Tài nói tiếp:

- Hai người không dám, tốt thôi, bây giờ hãy đi với chúng ta lên quan phủ.

- Đại ca, đến nước này, đánh cắp cũng chết, không đánh cắp cũng chết, đảng nào cũng chết, sao lại không đánh cắp, biết đâu có thể sống.

Can Bảo thấy đó là con đường sống duy nhất, bèn nói:

- Hai vị nói, nếu đánh cắp thì chúng tôi phát tài, tất nhiên còn có cách khác. Chúng tôi nằm trong tay các vị, chúng tôi biết rõ, đã hứa là làm, nhưng việc xong xin trả lại bản tự thú cho chúng tôi, nếu không, chúng tôi như người đã chết. Nếu không trả lại cho chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng khách sáo với hai vị.

- Việc đó, các anh yên tâm, các anh cũng biết tiếng tăm Ngô Lương Tân này rồi, thực ra ta không muốn các anh làm việc này. Nhưng đã nhận thì phải làm cho tốt. Ngô Lương Tân nói.

Can Bảo và Lai Thái biết đã vào tròng, nhưng không có cách nào hơn, đành làm theo chúng. Tối đó, trong lúc ăn cơm tối, hai người đánh thuốc mê, lính canh ngủ say như chết. Can Bảo, Lai Thái ra sức đánh cắp vàng bạc trong kho, cũng chẳng biết bao nhiêu, rồi đi đến ngôi nhà lúc sáng giao lại cho Ngô Lương Tân và Ngô Lương Tài. Ngô Lương Tài bảo:

- Hai người trở về, giết tên lính nấu ăn, vút ra chỗ xa.

Lý Điều Nguyên là con người rất thích tuồng chèo, tối đó như thường lệ, ông ở nhà nghe hát một lúc, rồi vào phòng ngủ. Đúng lúc ấy, một con hát ném vào phòng ăn của ông một cái bọc. Tối đó, các con hát đều về gánh hát của mình.

Sáng hôm sau, đang khi ăn sáng, cửa nhà bị đập tung ra, thấy toàn lính tráng, nha dịch và cả tri phủ cũng đích thân đến, lục lội khắp nơi. Lý Điều Nguyên cả giận thét:

- Lưu Bảo Kỳ to gan thật, dám dở thói côn đồ tại phủ quan.

- Bản phủ nhận được tin báo, kho bạc của đường sông bị đánh cướp, một người lính gác bị giết chết, binh lính nói rằng, cơm tối hôm qua bị đánh thuốc mê, mọi người đều ngủ say, nhưng không biết kẻ đánh cướp bạc là ai, nên đến báo với bản phủ. Khi bản phủ đến kiểm tra kho bạc, có người báo, tối qua thấy người nhà của ngài đi ngang qua kho bạc, ôm một bọc, vội vàng, lấm lét đáng nghi, do đó, bản phủ đến đây tra xét, không muốn đắc tội với ngài, người đang thực thi công vụ.

- Đợi ta và ngài cùng đi xem xét.

- Ngài là người đang bị nghi vấn, không tiện đi xem xét cùng bản phủ, bây giờ bản phủ phải lục soát trong nhà.

- Cứ lục soát!

- Lục soát! Bảo Kỳ ra lệnh.

Binh lính, nha dịch chia nhau đi lục soát.

Lát sau, một nha dịch từ trong nhà bếp mang ra một cái bọc, chạy đến nói:

- Đại nhân, có một cái bọc, hình như toàn là đồ quý.

- Mở ra. Lưu Bảo Kỳ bảo.

Khi mở ra, Lý Điều Nguyên điếng người, những thỏi vàng óng ánh, không phải vàng trong kho thì là cái gì. Lưu Bảo Kỳ lệnh áp giải Lý Điều Nguyên vào đại lao. Lý Điều Nguyên thét lớn:

- Ta sẽ tâu lên Hoàng thượng, để bộ Hình đích thân thẩm vấn, ta bị oan, nhất định có kẻ muốn hại ta.

Lưu Bảo Kỳ phớt lờ.

Hòa Thân tâu với Càn Long:

- Lý Điều Nguyên phụ trách đường sông phủ Trục Lệ đã cho người đánh cắp vàng trong kho bạc, đánh thuốc mê, giết người diệt khẩu. Đã tìm thấy trong nhà y số vàng trong kho, nô tài cho rằng y đáng tội chết, phải nghiêm trị.

- Việc này chưa chắc đã là Lý Điều Nguyên làm, có thể là người nhà tham của, nhưng Lý Điều Nguyên cũng phải chịu trách nhiệm thiếu quản lý, xử chém quá nặng, cho đày đi Y Lê. Càn Long nói.

Càn Long biết rõ Lý Điều Nguyên có tài, có ý che chở ông ta. Hòa Thân thấy Hoàng thượng như vậy, đành tuân theo. Thế là Lý Điều Nguyên bị đày đến vùng hoang mạc.

CHƯƠNG 20

GIÁC MỘNG LÂU HỒNG

VỪA CHÀO ĐỜI ĐÃ NỔI TIẾNG



Tô Lăng A đem cuốn “Thạch đầu ký” vào phòng lưu ly bổ sung sửa thêm, bọn thợ mộc làm nhà chép trộm, thế là “Thạch đầu ký” được lưu hành...

Hòa Thân được cuốn “Thạch đầu ký” của Tô Lăng A, lại nhờ Cao Sàm viết tiếp, Cao Sàm lại đẩy cho Trình Vỹ Nguyên...

Mấy tháng sau xuất hiện “Hồng lâu mộng”...

“Hồng lâu mộng” viết xong, Hòa Thân lại thêm một câu con, niềm vui trời ban...

Hòa Thân nhận được cuốn “Thạch đầu ký” của Tô Lăng A từ tay Nạp Lan, xem suốt mấy ngày đêm, đúng là cuốn tiểu thuyết đệ nhất trong thiên hạ, hết sức khâm phục, nghĩ rằng cuốn sách bị hỏng thật đáng tiếc, không được để ai hoặc mỗi một làm hỏng cuốn sách, nên nghĩ ra một biện pháp rất hay, có thể khiến Hoàng thượng vui, mọi người thích thú, người đời sau hoan hỉ, mình lại phát tài.

Tổ phụ của Tào Tuyết Cần là Tào Dân, thi từ văn chương nổi tiếng một thời. Sau khi Tào Dân qua đời. Con là Tào Ngung tiếp tục quản lý nghề dệt ở Giang Ninh, nhưng chưa được một năm thì bị bệnh mất. Hoàng đế Khang Hy cho cháu của Tào Dân là Tào Phủ tiếp tục công việc của Tào Dân. Tuyết Cần là con của Tào Ngung, cháu của Tào Phủ.

Các người con của Hoàng đế Khang Hy tranh giành ngôi thái tử. Nhà họ Tào ủng hộ hoàng tử thứ tám là Nguyên Quán. Sau khi hoàng tử thứ tư là Nguyên Châu lên ngôi liền tịch thu gia sản nhà họ Tào. Lúc ấy, Tào Tuyết Cần mới 13 tuổi, được chiêu chuộng, ăn sung mặc sướng, nay chán chương đến Bắc Kinh, bị ngược đãi tàn khốc, dần dần thấy rõ tình đời, suốt ngày lang thang nhàn rỗi, không màng công danh, bạn bè với con hát, bị

cha xích lại suốt ba năm trong nhà.

Sau vì Tuyết Cần vẫn ăn chơi phóng đãng, công việc phục dịch trong cung cũng mất tuốt, nên phải bán sạch cơ nghiệp của ông cha để lại, cuối cùng nghèo đến nỗi không thể ở lại kinh thành nên rời về nông thôn, sống trong lều cỏ. Sống cuộc sống thanh nhàn ở thôn quê, ông nhớ lại cảnh trầm luân biến đổi của gia đình, từ đó hiểu được sự thịnh suy của đất nước, tình cảm xúc động, viết nên một trường thiên tiểu thuyết.

Mùa hè, năm Càn Long thứ 38, tại Bắc Kinh xảy ra bệnh đậu mùa, đứa con trai duy nhất của Tào Tuyết Cần mắc bệnh. Tào Tuyết Cần không tiền mua các loại thuốc như ngư hoàng, trân châu, đành trơ mắt nhìn đứa con ngày càng suy sụp, đến mùa thu, thì qua đời. Tuyết Cần cũng ngã bệnh nằm liệt giường. Đêm giao thừa, trong lúc mọi nhà đốt pháo đón mừng năm mới, Tào Tuyết Cần một mình, buồn rầu, xuôi tay mặc kệ thế gian ông để lại một người vợ kế và đồng bản thảo *“Thạch đầu ký”*.

Sau đó không lâu, cuốn *“Thạch đầu ký”* được truyền ra, Tô Lãng A đã bỏ khối tiền mới mua được bản chép nguyên xi. Nhưng do sơ ý đã để rơi mấy giọt sữa lên sách, bị chuột gặm nhiều chỗ. Tô Lãng A đem vào phòng bổ sung sữa chữa. Những người giúp việc thấy sách hay bèn sao chép lại. Từ đó cuốn *“Thạch đầu ký”* dần dần lưu truyền ra ngoài, bất cứ vương tôn công tử hay hàn sĩ thường dân đều muốn xem sách này, không tiếc tiền mua. Nhưng triều Thanh cấm ngặt sách này, mọi người chỉ dám lén xem, sao chép lại.

Hòa Thân từ lâu đã nghe có cuốn *“Thạch đầu ký”* Nhưng không tìm đâu ra. Hòa Thân là Tổng tài nhà “Tứ khố toàn thư”, trùu tội phạm các tội án văn tự và đốt sách, ai dám cho ông xem loại sách đó, không khéo mất mạng như chơi. Hòa Thân nhận được cuốn *“Thạch đầu ký”* chép tay nguyên xi từ tay Nạp Lan, mừng như điên.

Sau khi đọc ngấu ngiến toàn bộ cuốn sách, Hòa Thân nghĩ rằng: Cuốn sách chỉ có 80 hồi, thiếu 40 hồi, sao ta không bảo

người khác bổ sung viết cho đủ 120 hồi? Năm nay, trong quá trình biên soạn “*Tứ khố toàn thư*”, một số thư tịch được bổ sung thêm, bổ sung xong đều được Hoàng thượng khen. Hòa Thân lại nghĩ: cuốn sách này lời lẽ rất hay, cảnh tả đẹp, thể hiện được nhân tình thế thái, thế nào cũng được Hoàng thượng thích thú. Sách bổ sung, hoàn thiện xong, dâng lên Hoàng thượng, rồi ấn hành, mình cũng kiếm được một khoản tiền lớn, mỗi cuốn giá không dưới mười mấy lạng vàng, thế là mình không những phát tài mà các sĩ tử trong thiên hạ đều biết mình đã làm được một việc tốt, và cuốn sách được lưu hành.

Hòa Thân mời Cao Sàm, một tay có tài viết sách. Cao Sàm tự là Lan Thự, đang làm thị độc nội các, nghe Hòa Thân gọi đến, lòng thấp thỏm lo âu, không hiểu chuyện gì, chỉ biết cầm đầu cắm cổ chạy.

Hòa Thân hỏi:

- Anh đã đọc cuốn “*Thạch đầu ký*” chưa?

Cao Sàm không dám trả lời, nếu nói đã đọc rồi, ông ta sẽ nói mình đọc chuyện dâm ô nhảm nhí, mình nên nói thế nào cho phải; nếu nói chưa đọc, không may ông ta hỏi ý kiến mình, như vậy lỡ mất cơ hội tiến thân. Đang còn do dự, Hòa Thân hỏi tiếp.

- Anh không nói, tức là anh đã đọc rồi, ta giao cho anh một việc, bổ sung hoàn thiện cuốn “*Thạch đầu ký*”.

- Thuộc hạ không thể hoàn thành việc ấy được.

- Anh chớ ngại, làm xong việc này, Hoàng thượng sẽ ban thưởng cho anh.

Cao Sàm không đáp. Hòa Thân nói tiếp:

- Anh về suy nghĩ kỹ rồi báo cho tôi sau.

Cao Sàm về nhà, tìm một người bên tên là Trình Vỹ Nguyên. Thực ra Cao Sàm và Trình Vỹ Nguyên từ lâu đã bổ sung viết tiếp cuốn “*Thạch đầu ký*”, sắp hoàn thành. Chuyện thế này, Trình Vỹ Nguyên thấy trên mục lục của “*Thạch đầu ký*” ghi 120 hồi,

nhưng khi đọc sách chỉ có 80 hồi, chưa trọn bộ, lại nghe nói Tào Tuyết Cần có để lại bản thảo 40 hồi sau, nên cố công đi tìm, lục khắp các thư viện và các đồng giấy cũ. Sau mấy năm, thu nhặt được hơn 20 quyển. Một hôm, tình cờ nhìn thấy hơn 10 quyển bản thảo nằm trên giá để hàng hóa, mua lại với giá cao, đọc một lượt, thấy chỗ còn chỗ mất, nét chữ mờ nhạt không nhận rõ, do đó đi tìm gập Cao Sàm, chọn lọc, thêm bớt, sửa chữa, hoàn chỉnh bộ sách 120 hồi, và đổi tên “*Thạch đầu ký*” thành “*Hồng lâu mộng*”. Bây giờ, nghe Cao Sàm nói lại chuyện Hòa Thân yêu cầu nên rất mừng và nói:

- Việc này, nên thỏa mãn yêu cầu của ông ta. Bạn tính xem, chúng ta đã viết tiếp và hoàn chỉnh cuốn sách, nếu không được triều đình cho phép, thì cuốn “*Hồng lâu mộng*” làm sao in ấn phát hành được? Hơn nữa, cuốn sách này là một kiệt tác, nếu hoàn thành, tên tuổi của hai chúng ta được lưu truyền mãi mãi.

- Thế thì, mai tôi sẽ trả lời ông ta.

Hôm sau, Cao Sàm nói với Hòa Thân:

- Nghe nói, mấy mươi năm qua, nhiều người thích đọc “*Thạch đầu ký*”, nhưng sách không được hoàn chỉnh, còn thiếu nhiều phần, do vậy cần phải được hoàn chỉnh. Tết vừa rồi, bạn tôi là Trình Vỹ Nguyên đến thăm tôi, cho tôi xem bản thảo 40 hồi sau vừa sưu tầm và mua lại rất đắt. Bạn tôi nói thêm: “Mấy năm qua tôi vất vả vì việc này, bạn nhàn rồi, sao không cùng tôi hoàn thiện cuốn sách? Tôi đồng ý, và cho rằng cuốn sách này thuộc loại chuyện lật vặt tầm thường, nhưng cũng chẳng có hại gì, vui vẻ nhận lời giúp bạn tôi chỉnh lý biên soạn, đến nay đã xong.

- Thế càng tốt, mai anh đem bản thảo đưa tôi xem, sau đó dâng lên Hoàng thượng.

Hòa Thân nhận được sách, xem mấy ngày liền, chau mày nhăn mặt, nếu để hai nhà Ninh-Vinh đều bại vong, không thể phục hồi, quả là “bổng chốc bụng sôi không kịp chạy, tối om om như đèn sắp tắt”, “chẳng khác nào phá hết rừng chim đậu, chỉ còn mảnh đất trống trụi”. Hoàng thượng vui thế nào được? Đại

Ngọc chết thê thảm, với tính cách của cô ta, chanh chua đánh đá, chết như vậy cũng đáng; nếu để Diệu Ngọc trở thành kỹ nữ, Hương Lăng chết thảm thương... thật không nên. Hòa Thân gọi Cao Sàm đến nói:

- Cuốn sách này nên viết lại đoạn sau, Mai phủ không nên tiêu diệt, nên cho phục hưng, và cuối cùng nên tả cảnh đề huề. Về 80 hồi trước, có chỗ cá biệt nên bỏ bớt.

Cao Sàm về nhà, bàn với Trình Vỹ Nguyên, nhất trí với nhau, không còn cách nào khác, đành viết theo ý của Hòa Thân, một tháng sau viết xong.

Hòa Thân nhận được bản thảo mới, vô cùng thích thú nói: Như thế này, Hồng lâu mộng có thể in và phát hành.

Cao Sàm và Trình Vỹ Nguyên nghe vậy rất mừng.

Hòa Thân dâng lên Càn Long cuốn "*Thạch đầu ký*", đúng hơn là cuốn "*Hồng lâu mộng*" gồm 120 hồi. Càn Long xem mất mấy ngày hết sức khâm phục tài của Tào Tuyết Cần:

- Trẫm trước đây cũng đã nghe nói về cuốn "*Thạch đầu ký*", "*Hồng lâu mộng*", nhưng chưa được xem, cho rằng sách nói toàn chuyện dâm đẳng nhảm nhí! Nên cấm, bây giờ xem thấy lời hay từ đẹp, đúng là kiệt tác.

- Nô tài cho rằng, không thể cấm cuốn sách này, mới dâng lên Hoàng thượng xem. Hoàng thượng nghĩ xem, vương công đại thần, bình dân sĩ tử, ai lại không muốn xem sách này? Trong hoàng tử hoàng tôn có cuốn sách này vị tất có hại, có cấm cũng không được.

Hòa Thân đoán được ý của Càn Long: chỉ sợ thiên hạ xem "*Hồng lâu mộng*" lại liên tưởng đến hoàng gia, nhưng chỉ cần Hòa Thân dâng bốc "Hoàng thượng thánh minh", là được tất. Thế là Hòa Thân nói ra suy nghĩ của Càn Long. Càn Long mặc nhiên đồng ý cho "*Hồng lâu mộng*" lưu hành công khai.

Hòa Thân gọi Cao Sàm và Trình Vỹ Nguyên đến duyệt kỹ cuốn sách, vì ông đã giao cho nhà in hiện đại nhất trong toàn

quốc, nhà in Anh Vũ Điện Tự Chân, in ấn, phát hành. Từ đó, cuốn *“Hong lâu mộng”* toàn tập được phổ biến trong cả nước, cuốn *“Hong lâu mộng”* đã thay thế cuốn *“Thạch đầu ký”* nổi tiếng một thời. Cuốn *“Trình Giáp Bản”* và *“Trình Ất Bản”* là bắt nguồn từ đó.

Mùa xuân, Hòa Thân đến ngôi đình trên đảo trong vườn Thục Xuân xem bản *“Hong lâu mộng”* mới khắc, tiện tay lật xem mấy câu: *“Máy đoán rất thông minh, đoán được cả số mạng. Lúc sống cõi lòng tan nát, lúc chết hồn vía linh thiêng. Nhà giàu người đông, cuối cùng nhà mất người tan, mỗi người một ngã...”*, không xem tiếp bỏ qua mấy hàng lại thấy câu *“làm quan, nhà cửa xơ xác giàu sang tiền bạc mất sạch...”*, rồi chẳng muốn xem tiếp, lại lật đi lật lại mấy trang, dừng tay, chợt nhìn thấy: *“bài hát hay”*: *“Người đời đều biết cảnh tiên đẹp, duy có công danh chẳng thể quên; Cổ kim khanh tướng giờ đâu cả, nắm mồ tro trụi ngọn cỏ không. Người đời đều biết cảnh tiên đẹp, chỉ có bạc vàng khó thể quên; hận mình vợ vét còn quá ít, chẳng biết xuôi tay vào lúc nào...”*. Xem đến đây, Hòa Thân gập sách “bịch” một cái, không xem nữa, lòng cảm thấy đắng cay, có một cảm giác không lành, nhổ mấy bãi nước bọt tỏ vẻ khinh miệt, bước ra khỏi đình, đi đến miếu Hoa Thần, bước vào đền. Đắc Từ Tế, quỳ xuống cầu khẩn, tiện tay súc ống thẻ lấy một thẻ xem, thấy trên thẻ có câu: *“Con cháu đầy nhà”*, thầm nghĩ, hôm nay đều gặp chuyện không lành, chỉ có thẻ này là hết sức tốt lành, vì thẻ này nói trúng tâm sự Hòa Thân. Chú em Hòa Lâm sinh được cậu con trai, còn Phong Thân Nghi Miên mãi đến nay vẫn chưa sinh để được đứa con nào, Phong Thân Ân Đức đã kết hôn nhiều năm rồi, mà cũng chẳng thấy công chúa có thai. Nghĩ rằng, mình chỉ có một đứa con là Phong Thân Ân Đức, nay là phò mã, nếu có đứa con trai nữa, sẽ kế thừa được gia sản của mình, kế thừa giòng dõi của mình. May sao, vợ đang có thai, hôm nay thẻ nói *“Con cháu đầy nhà”*, chẳng phải là báo trước ta sẽ có con trai ư? Vừa nghĩ thế vừa bước ra khỏi đền, định quay về phủ. Bỗng một thái giám chạy đến báo:

- Lão gia, lão gia, lão gia, đại hỷ!

- Con trai! Hòa Thân hỏi to.

- Sao lão gia biết sanh con trai? Thái giám quỳ xuống đất hỏi.

Hòa Thân quay lại quỳ xuống, lê từng bước, khấu đầu trước tượng Bồ tát trong miếu, đốt hương, rồi chạy vội đến bên xe, dục.

- Về phủ nhanh!

Vợ mặt mày tươi cười, Phong Thân Ân Đức và công chúa đã có mặt trong nhà. Phong Thân Ân Đức mắt ngấn lệ dăm dăm nhìn đứa em trai. Hòa Thân sải bước đến giường, nhìn thấy cậu con mặt đỏ húng bụ bẫm, đôi mắt nhắm lại, cái miệng mấp máy. Một luồng hơi nóng tỏa khắp toàn thân, mắt mờ vì lệ. Hòa Thân nói:

- Con lớn nhanh, để anh Ân Đức dạy con đọc sách, múa kiếm.

- Lớn nhanh lên, anh sẽ dạy em đọc sách, luyện kiếm. Ân Đức cũng nói.

Cha con Hòa Thân đắm say trong niềm hoan lạc. Cả nhà Hòa Thân đắm say trong niềm hoan lạc.

Ngày thứ ba là ngày “tắm rửa”, keo kiệt như Hòa Thân, hôm ấy cũng không keo kiệt. Máy trăm người trong phủ đều được thưởng tiền, quần áo mới, một ngàn binh sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ cũng được thưởng tiền.

Bạn thân ở kinh thành đều đến. Phu nhân Hòa Lâm, vợ chồng Phong Thân Ân Đức, con gái lớn của Hòa Thân và chồng là Bồi lạc Vĩnh Vân, cháu gái và quân vương Miên Khánh, phu nhân Tô Lăng A và con gái, phu nhân Ngô Tĩnh Khâm, phu nhân Ngô Tĩnh Lan v.v... đều có mặt.

Lễ “tắm rửa” thật là long trọng và náo nhiệt.

Đón bà đỡ vào nhà, chiêu đãi bà một bữa tiệc rượu thịnh soạn, Hòa Thân còn thưởng bạc lạng, cảm ơn bà đã giúp đỡ đẻ, hôm nay lại đến tắm rửa. Ăn xong, bà đỡ treo hình thần mẹ, ông giường, bà giường, thắp hương cúng vái, lấy vải đỏ quây quanh

bồn tắm, đổ nước høre điều bạc ngãi đã đun nóng vào bồn, thêm một bát nước lạnh, đặt bên cạnh các thứ như một bát nước lạnh, một mâm chè, xà phòng, phấn, son, bông hoa, gương, lược, v.v..., một trứng gà, lạc, táo, vãi và cả gừng, hành, lạp xưởng, v.v...

Bà bẻ đều đến bên giường, bà đỡ bế chú bé lên, mời mọi người đổ thêm nước vào bồn.

Nạp Lan đổ thêm nước lạnh. Bà đỡ nói:

- Thông minh lanh lợi chóng lớn.

Hòa phu nhân thêm quả khô. Bà đỡ nói:

- Táo, tiên; sinh quý tử; chi nguyên, quế nguyên đậu cả tam nguyên.

Công chúa thứ mười thêm tiền đồng, vàng bạc, đồ trang sức. Bà đỡ nói:

- Vàng đầy hòm, bạc đầy hòm, sau này đậu trạng nguyên.

Mỗi người thêm một thứ. Bà đỡ lại lần lượt chúc may mắn thuận lợi. Mỗi lời chúc, là một lần Hòa Thân sung sướng tăng thêm, tưởng như con mình đã lớn khôn, đã đi học, đậu trạng nguyên, làm quan to.

Xong phần việc đó, bà đỡ cầm chày khuấy vào nước ấm, vừa khuấy vừa nói:

- Một chày, hai chày, rồi ba chày, anh dắt em chạy, một, hai, ba nào, chạy đi chạy lại, đùa nghịch thỏa thích!

Nói đến nỗi, Phong Thân Ân Đức hởi lòng hởi dạ, tưởng chừng mình đang dắt cậu em chạy chơi khắp nơi khắp chốn.

Bà đỡ tháo tả lót, đặt cậu bé vào bồn, vỗ nước lên người, cậu bé khóc thét lên, mọi người cười rộ. Khóc to là tốt không khóc không tốt. Mọi người chúc phúc cậu bé trong lúc cậu ta đang khóc thét lên. Bà đỡ rà ngón tay rửa mồm cậu bé, luôn mồm nói:

- Gọi đầu làm vương hầu, rửa mặt không bùng bát vàng thì

bưng bát bạc; tắm vai, hàng ngày đứng giữa triều đình; tắm lưng, lớp sau cao hơn lớp trước; rửa chim, làm tri huyện; rửa bẹn, làm tri châu; đánh răng súc miệng, nói chuyện hơn người; ...

Sau đó bà đỡ xông ngải cứu lên đầu, lên trán đứa bé, xoa bột phèn chua lên rốn, quần tã cho đứa bé, cầm củ hành đập lên người ba cái rồi vứt ra sau.

Vừa đập vừa nói: một đập thông minh, hai đập lanh lợi, ba đập sống lâu phúc lớn.

Cầm ống khóa đập ba cái, nói: đầu cứng, chân cứng, tay cứng.

Cầm quả cân đập một cái, nói: “quả cân nhỏ, nặng ngàn cân”.

Cầm gương lên soi, nói: “soi cái mông, ban ngày đại tiện sạch trơn tru”.

Đặt cậu bé lên mâm chè nói: “bên trái đầy vàng, bên phải đầy bạc, chẳng chịu thua ai, chỉ biết hơn người”.

Cắm hoa vào bình nói: “Đào hạnh hồng hờn tối ngát thơm, hoa cúc hoa nhài đều thể cả. Đậu mùa, ban sỏi đều biến tan...”. Bà đỡ thu gọn về mình tất tật thức ăn vàng bạc trên mâm, trong bồn, cuối cùng đốt hình thần ông giường bà giường, khẩn: “Cầu xin ông giường bà giường, kín bé đều giao cho thần, nam nhiều nữ ít”.

Hôm cúng đầy tháng long trọng hơn nhiều. Các vương công đại thần cho đến các quan lớn nhỏ từ tỉnh phủ huyện đều mang lễ vật đến mừng. Bọn bè thân thích, tâm phúc, môn sinh đủ cả.

Hòa Lâm nghe anh sinh con trai, mừng rơi nước mắt, vội cho người nhà phóng ngựa cách xa 500 dặm về chúc mừng.

Tôn Sĩ Nghị từ xa cũng phi ngựa mang lễ vật đến mừng. Từ sau khi xảy ra chuyện tẩu thuốc bằng ngọc, Tôn Sĩ Nghị hiểu ra rằng Hòa Thân quyền thế rất lớn, nên bái phục Hòa Thân, trở thành tay chân của Hòa Thân.

Hôm lễ một trăm ngày, cực kỳ long trọng, thắp đèn đốt

hương, tế thần, cúng vái tổ tiên, mở tiệc đãi bạn bè, rượu bánh, áo quần, giày dép, đồ trang sức, vàng thoi, bạc khối, phật vàng, v.v... ùn ùn mang đến.

Do vậy, sau lễ một trăm ngày ít lâu, từ trung ương đến địa phương có một cuộc điều động lớn.

Tuần tư Thư Lân nhận hối lộ bị cách chức Diêm Chính Giang Nam, Ba Ninh A móc ngoặc với thương nhân bị cách chức, bố trí người khác phụ trách nghề dệt ở Tô Châu. Hòa Lâm được điều làm Tổng đốc Tứ Xuyên, Phúc Khang An làm Tổng đốc Vân Quý, Tùng Quân làm Thượng thư bộ Công, Phúc Cương làm tổng đốc Lưỡng Giang, nhưng trong khi chưa đến thì Tô Lăng A tạm thời toàn quyền quản lý công việc của Tổng đốc Lưỡng Giang. Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị về kinh chờ bố trí sau. Sau đó không lâu, Đại học sĩ Kế Hoàng bệnh mất, Tôn Sĩ Nghị thay, Tôn Sĩ Nghị từ chức đại sứ Phong Cương nhảy lên chức Tế tướng. Việc của Tô Lăng A bị triều phản ứng mạnh. Tuần phủ các tỉnh cũng bị điều động.

Các vùng Sơn Đông, Trực Lệ, Sơn Tây liên tiếp xảy ra lũ lụt. Trực Lệ, Thiên Tân nhận cứu tế, mấy huyện ở Sơn Tây phải mở kho phát chẩn trong một tháng.

Lễ thôi nôi con Hòa Thân còn long trọng hơn nữa.

Con trai cả của Hòa Thân là phò mã, càng mong có con nối dõi tông đường. Hòa Lâm chỉ có một cậu con trai. Nay Hòa Thân đã 45 tuổi, Phong Thân Ân Đức 19 tuổi, giờ ông có thêm một cậu con trai, nỗi vui mừng của ông và cả gia đình là điều dễ hiểu.

Ai nhân việc trên, làm vừa lòng Hòa Thân, rõ ràng là được lợi lớn.

CHƯƠNG 21

CÀN LONG NHƯỜNG NGÔI GIA KHÁNH KHÓ XỬ



háng giêng, năm Càn Long thứ 60, xuất hiện nhật thực, nguyệt thực...

Càn Long thừa nhận lời hứa lúc còn trẻ, bản thân “công đức viên mãn”, quyết định nhường ngôi, nhưng muốn làm vị Thái thượng hoàng có danh có thực...

Trong bữa tiệc, Hòa Thân đặt 1550 các lẩu, thực là một bữa tiệc lẩu lớn nhất trong lịch sử thế giới...

- Nhiều người, kể cả sứ thần nước ngoài đều thấy rõ Hòa Thân khó tránh gặp khó, nhưng Hòa Thân vẫn như Cũ, núp sau Thái thượng hoàng lệnh cho Hoàng thượng...

Năm Càn Long thứ 60, đúng lúc giao thừa đêm đầu năm, tại phủ Hòa Thân, đèn đuốc sáng trưng, pháo nổ vang trời, pháo hoa năm màu biến ảo trên bầu trời. Lúc này, cả kinh thành Bắc Kinh pháo nổ tung bùng, mọi người tiến đưa năm cũ đón mừng năm mới.

Hòa Thân đang ôm con nhỏ, cậu bé đã tỉnh dậy vì tiếng pháo nổ bên ngoài. Hòa Thân cầm chiếc mũ bịt kín hai tai cậu con. Cậu con lúc này đã tập nói bập bẹ. Phong Thân Ân Đức theo sau Hòa Thân, tay cầm nén hương. Ba cha con bái cúng thần phật tổ tiên rồi đi ăn sáng.

Hòa Thân cầm chiếc thìa vàng cán ngà trong tay cậu con múc đúng viên sỏi cảo mà cậu bé đang cầm thìa gạt, quả nhiên, trong viên sỏi cảo có viên bảo thạch. Hòa Thân cả mừng, thơm con và nói: “Con ta sinh ra đã đại cát đại lợi”. Phong Thân Ân Đức cũng rút ra một chuỗi ngọc trai quàng vào cổ cậu em.

Cơm xong, trời hé sáng, Khanh Lân mang đến chiếc hộp “vạn sự tốt lành”, trong hộp có mút hồng, quả vải, nhãn, lạc, tiền giấy, hạnh đào, hồng táo, v.v... chuẩn bị đãi khách đến chúc mừng

năm mới. Sau đó đặt các đồ cúng: táo, bánh dẻo, mứt hoa quả, thức ăn chay. Cắm những bó hoa vẽ hình bát tiên và thần tài, phúc, thọ, lộc. Hòa Thân và phu nhân Phùng Thị ngồi xuống, Phong Thân Ân Đức và Công chúa thứ mười bước đến bái lạy chúc mừng năm mới hai ông bà, tiếp sau là các thê thiếp và những người trong nhà. Hòa Thân tặng cho mỗi người một túi lụa con màu đỏ.

Sau khi lễ xong, Hòa Thân bảo người nhà chuẩn bị kiệu vào cung chúc mừng năm mới Hoàng thượng.

Trời đã sáng rõ. Mặt đất tuy không có tuyết, nhưng ẩm ướt, mây đen xám xịt phủ kín bầu trời, khiến người ta có cảm giác “mây đen đè nặng, thành trì muốn sụp đổ”. Máy sai dịch của bộ Thống lĩnh quân bộ đang thu nhặt mấy xác chết trên đường phố. Sáng mừng một Tết, xác người chết đặc biệt nhiều, trước cửa trại cháo tế bần nằm la liệt người chết. Máy sai dịch vừa khiêng đi mấy xác chết, thì lại có mấy người khác ngã xuống tắt thở. Dường như họ không biết có ngày Tết, mặc dù pháo nổ râm ran trên bầu trời, khắp đường phố.

Đó là một mùa đông giá rét. Hôm ba mươi Tết, bộ Lễ báo cáo với Càn Long rằng, một sứ thần nước ngoài chết cồng trong nhà Hội đồng tứ dịch. Càn Long bức tức. Thị lang và Thượng thư bộ Lễ bị Hòa Thân mắng cho một trận. Mùa đông năm nay, qua bị chết cồng, cây cối héo chết, trẻ con người già yếu chết cồng, ngay cả người khỏe mạnh cũng chết cồng nữa là.

Hòa Thân quỳ trước mặt Càn Long chúc thọ và chúc mừng năm mới. Càn Long nói:

- Quan thiên giám tâu rằng hôm nay có nhật thực, ngày mười lăm lại có nguyệt thực, vì vậy Trẫm rất lo, lo đất nước lại có chuyện binh đao.

- Hoàng thượng, ngày sóc vọng^[*] xuất hiện nhật thực và nguyệt thực, đúng là có chuyện binh đao, nhưng chuyện này chắc là ở nơi xa xôi của đất nước, mang đại quân đến, sẽ dập tắt đám cháy ấy thôi. Từ thời Hán đến thời Minh, việc đó xảy ra

nhiều. Hoàng thượng không cần phải lo lắng. Lần gần đây nhất, năm Càn Long thứ 51, ngày sóc vọng cũng có nhật thực nguyệt thực, Hoàng thượng còn nhớ bọn Lâm Sáng Văn nổi loạn ở Đài Loan, Phúc Khang An đem đại binh đánh dẹp, hải phận lại bình yên, giang sơn Đại Thanh ta so với trước càng vững chắc như núi Thái Sơn.

Hòa Thân nói một hồi, nỗi lo của Càn Long tan biến.

Một lát sau, nhật thực xuất hiện, Tử Cấm Thành và toàn Bắc Kinh tối sầm. Nỗi ám ảnh trong lòng Càn Long lúc này lại trở dậy. Nhật thực qua đi, trời lại quang đãng. Càn Long nói.

- Trẫm trị vì thiên hạ đã có gì sai nhầm ư?

- Hoàng thượng lập nên công trạng trước nay chưa từng có, nhân đức với thiên hạ, coi dân như con, muôn dân đều kính ngưỡng, thiên hạ quy thuận, quả là Hoàng thượng chẳng có gì là sai lầm.

- Dẫu vậy, nhưng trong một tháng xuất hiện cả nhật thực và nguyệt thực, là điềm không lành. Trẫm lệnh miễn thuế cho thiên hạ, ngày mai khanh ban chỉ cho cả nước.

Ngày mừng hai Tết, Càn Long lệnh các tỉnh không thu thuế. Đây là lần thứ ba, cũng là lần cuối cùng Càn Long ra lệnh miễn thuế. Thật ra, Càn Long vẫn dấu một điều bí mật nằm kín trong nơi sâu thẳm của tâm linh ông: ông sắp sửa nhường ngôi, ông muốn tạo một cục diện ổn định cho vị Hoàng thượng mới.

Sáng sớm ngày mừng hai, Hòa Thân đến miếu Thần tài Ngũ Hiển tại Lục Lý Kiều bên ngoài Quảng An Môn, thắp hương, đặt thoi bạc, khấn vái thần tài trong miếu, phù hộ phát tài.

Bắc Kinh có tục lệ, ngày mừng hai là ngày tế lễ thần tài pháo nổ suốt đêm ngày. Nhà buôn càng xem trọng ngày này, họ cúng vái Thiên thánh đại đế, nguyên soái Huyền Văn Triệu, thần tài Tăng phúc. Đặt lên bàn thờ những đồ cúng tinh khiết: thịt dê, gà trống, cá chép sống, bánh tết, màn thầu, đốt rượu trong cốc, hàm ý lấy rượu nướng cá. Lúc tiễn thần, đặt canh từng bách,

những thỏi vàng giấy lên đồng rơm cây vừng, rồi đốt.

Có người đêm ngày đầu năm đến châu chực ở Quảng An Môn, hy vọng khi cửa Quảng An Môn mở, là người đầu tiên được đốt nén hương trước thần tài Ngũ Hiển, nhưng dù họ có đến sớm mấy chăng nữa cũng không thể đến trước Hòa Thân được.

Ngày mùng tám, ngày các vì sao xuống trần. Gia đình Hòa Thân cũng như các gia đình giàu có đốt đèn thắp hương cúng tế, hết sức sang trọng, cửa mỗi tầng gác đều có đặt 108 cây đèn, móc thêm chiếc bánh chèo, bắc đèn tẩm thuốc pháo kết thành hình đóa hoa, phun thêm nước hoa, đốt lên, hoa lửa bay tứ tung, giống như các vì sao xuống trần.

Ban ngày, các Lạt ma ở chùa Hoàng Nhân xua đuổi tà ma, mọi nhà trong kinh thành đua nhau đến xem. Các Lạt ma phân nhau đóng các vai Phật mẫu Kim Cương, chư tướng thiên thần, yêu quỷ mặt trắng, mặt đen, tay cầm gậy màu sắc sắc sỡ, đi lại thoải mái, tiếng chiêng, tiếng cồng, tiếng trống vang lên. Các Lạt ma ăn bận áo quần kỳ dị, miệng niệm kinh, nhảy múa xua đuổi tà ma, đón rước điều lành.

Vào hôm đó, Hòa Thân nhận được bản tấu: Đầu lĩnh người Mèo là Thạch Liễu Đặng ở doanh Đại Hàn, phủ Đồng Nhân, Quý Châu làm phản. Người Mèo các nơi như Thạch Tam Bảo ở sảnh Vĩnh Tuy, Ngô Phong Sanh ở sảnh Phụng Hoàng, Ngô Bát Nguyệt ở Càn Châu thuộc tỉnh Hồ Nam nổi lên hưởng ứng.

Hòa Thân, một mặt lệnh cho Phúc Khang An, Hòa Lâm đem quân đi dẹp, một mặt giữ kín bản tấu tại Cục quân cơ, để chờ sau ngày 15 tháng giêng mới tâu lên Hoàng thượng.

Đêm Tết Nguyên tiêu, lễ ra là xem đèn ở Di Hòa Viên.

Nhưng năm nay, Hòa Thân tâu mời Hoàng thượng đến quảng trường Thiên An Môn “vui cùng dân chúng”. Càn Long vui vẻ nhận lời. Để quên chuyện “nguyệt thực”, Hòa Thân đi cùng Càn Long, đứng trên thành lầu Thiên An Môn xem đèn. khắp nơi trung thành, từ nhà sở, đền chùa miếu mạo cho đến nhà buôn, dân thường đều treo đủ loại đèn lùa, đèn pha lê, vẽ tranh trong

tiểu thuyết như “*Tam quốc*”, “*Thủy hử*”, “*Hồng lâu mộng*”, “*Tây Sương ký*”, v.v... Trên thành lầu Thiên An Môn cũng treo đủ các loại đèn như vậy và còn có cả đèn hình người, hình cá, rồng, sư tử. Những ngọn núi, những tượng người, những cây cổ kỳ lạ làm bằng những tảng băng, khi đốt đèn lên, trông trong suốt, tỏa ra ánh sáng rực rỡ, vô cùng đẹp mắt.

Phía dưới Thiên An Môn, nào đèn, nào hoa tranh nhau khoe sắc, ngựa xe dập dìu, tiếng đàn tiếng hát vui tai, người đông như biển cả. Bỗng, một áng mây đen nuốt chửng trăng rằm, cả thành tối sầm, cũng nhờ vậy, ánh sáng trên thành dưới thành càng rực rỡ. Đúng lúc này, ai đó dưới chân thành đốt lên một cây pháo, lửa hoa tung bay bốn phía, đột nhiên, một dải ánh sáng đỏ rực vụt bay lên không trung cao đến hai trượng, biến thành một bức tranh xanh đỏ tím vàng. Dải ánh sáng đỏ này vừa tắt, thì một luồng ánh sáng đỏ khác vụt lên, bầu trời biến thành một lăng hoa đủ màu đủ sắc. Lăng hoa này sắp mờ dần, thì một tiếng nổ kinh thiên động địa, lăng hoa lại biến thành một lầu thành rực rỡ... tiếp theo là những chiếc pháo hoa được liên tiếp phóng lên. Hòa Thân giới thiệu với Càn Long: đây là sen đầm nước, kia là trăng lặn như chiếc mâm vàng, một lát sau lại là Mẫu đơn khoác áo nhung; chầu hoa, Mã lô tử, phi thiên thập hưởng, tiếp theo là đàn bồ đào, trướng trăn châu, tháp Trường minh v.v... Cuối cùng, một chiếc pháo hoa được phóng lên biến thành những cảnh kỳ diệu. Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, đây đúng là lúc không có trăng còn hơn có trăng.

Nỗi u buồn trong tâm khảm của Càn Long vụt biến mất.

Buổi chiều sáng ngày 16 tháng giêng, Hòa Thân tâu:

- Dân Mạo các nơi ở Quý Châu, Hồ Nam, Tứ Xuyên đã nổi dậy làm loạn.

Hòa Thân đệ trình bản tấu của Đề đốc Lưu Quân Phụ ở Hồ Quảng và tâu:

- Thạch Liễu Đặng, người Mạo Đại đường, ở sảnh Tàng Đào,

tỉnh Quý Châu tập hợp dân chúng làm loạn, nay ta đem quân vây thành, nếu ngại không muốn đưa quân vào sâu lãnh thổ. Theo Trần Liễu Du, Kịch Điền, Khải Long bẩm báo: Thạch Tam Bảo là người Mèo Hoàng Qua Tắc ở sảnh Vĩnh Tuy, tụ tập bè đảng cướp bóc, quấy nhiễu vùng núi Hoàng Thổ thuộc Vĩnh Tuy và vùng Lật Lâm thuộc sảnh Phượng Hoàng, đốt phá nhà cửa, giết hại dân lành, hiện tại đang ra sức bảo vệ thành trì. E rằng Thạch Tam Bảo cấu kết với người Mèo Đại Đường. Cử Vĩnh Tĩnh, Thìn Nguyên, Thường Đức dẫn 1400 quân cấp tốc đến Phượng Hoàng, Lật Lâm, thân mang theo một số tướng với 600 quân đến đây.

Càn Long nói với đại thần quân cơ:

- Người Mèo ở Quý Châu, Hồ Nam, mấy chục năm qua, an cư lạc nghiệp, tuân thủ phép nước, ở riêng biệt với người Hán. Trước nay đã có lệ, người Hán không được phép vào đất người Mèo. Bây giờ, không nghiêm ngặt như trước, qua lại không cấm. Quan lại địa phương và thổ hào bản địa, cả người dân nơi khác thấy họ yếu kém coi thường, hành động bừa bãi, khiến người Mèo không chịu nổi, dẫn đến sự việc ngày nay. Xem ra Thạch Liễu Đặng, Tam Thạch Bảo chẳng qua vì căm hận mà nổi loạn, chỉ cần tìm hiểu rõ nguyên do, bắt giữ và nghiêm trị kẻ đầu sỏ phạm tội, vỗ về dân chúng, người Mèo tức khắc phục tùng, cần gì phải đem nhiều quân đi dẹp, khiến họ sợ hãi, càng gây thêm chuyện rắc rối. Chỉ vì một vài người Mèo làm bậy, liên lụy đến bao nhiêu người Mèo khác.

Hòa Thân nghe Hoàng thượng nói vậy, cả kinh, không ngờ Hoàng thượng am hiểu tình hình người Mèo đến thế.

Sau khi thống nhất lãnh thổ, nhà Thanh đã lập ra tại vùng người Mèo, cơ cấu hành chánh: phủ, sảnh, châu, huyện và các cứ điểm quân sự: trấn, hiệp, doanh, tấn; trực tiếp cai trị người Mèo. Quan lại triều Thanh từ trên xuống dưới, phần lớn đều bóc lột, ức hiếp người Mèo, người Hán thì coi khinh họ. Người Mèo muốn thừa kiện phải nộp “tiền quy củ”. Địa chủ và nhà buôn chuyên cho vay nặng lãi, người Mãn và người Hán thì ra sức bóc

lột vợ vét họ. Cho vay nặng lãi, lợi tức tháng là 5 phân, 5 tháng không trả thì chuyển lợi tức thành vốn, cứ như thế, sau một năm, lợi tức đó gấp mấy lần vốn gốc, không tiền trả thì thế chấp ruộng đất. Ngoài ra còn nhiều thủ đoạn khác như “phóng tân dục”, “đoạn đầu lương”. Lúc giáp hạt, người Mèo vay một thạch thóc, đến mùa thu phải trả 3-5 thạch. Cứ như vậy, người Mèo sau khi gặt hái xong, trong nhà chẳng còn hạt thóc nào. Vay mượn như vậy, nợ nần liên miên, lâu ngày không trả được, thế là ruộng đất dần dần mất hết.

Thực ra, từ khi Hòa Thân nắm quyền, người Hán cũng khổ lắm, người Mèo thì như con cá. Người Mèo sống trong vùng núi Hồ Nam-Quý Châu, quanh các thành Phượng Hoàng, Vĩnh Tuy, Tùng Đào, Bảo Tĩnh, Càn Châu. Quan lính coi thường họ, “người Mèo phục dịch họ, coi họ là quan, coi quan là thần”. Biện pháp xử lý vấn đề người Mèo của Càn Long là chính xác.

Hòa Thân chẳng hiểu vì sao Càn Long nắm được tình hình, không những biết lơ mơ mà còn biết rất rõ, nên nghi ngờ. Thế nhưng việc này không thể làm theo Càn Long, nếu làm theo, Hòa Lâm mất cơ hội lập chiến công. Nếu chỉnh đốn lại cách cai trị ở đây, các địa phương khác cũng phải chỉnh đốn, như vậy đại loạn! Vì thế, Hòa Thân nghĩ ra một biện pháp, quyết không giải quyết vấn đề Người Mèo bằng phương pháp chỉnh đốn quan lại như Càn Long đưa ra, trước mắt lơ việc đó trong mấy ngày chờ tin sau đó sẽ tiêu, Phúc Khang An và Hòa Lâm đã hành động, quân lính đang đánh dẹp giặc Mèo, việc đã rồi.

Quả nhiên, mấy ngày sau, Tổng đốc Hồ Quảng là Phước Minh, vừa được Hòa Thân mới đề bạt tâu rằng:

- Theo phủ Trường Châu báo: thành Can Châu đã bị vây, kho đã bị cướp, Đồng tri Tông Như Trang, tuần kiểm Uông Dao đã hy sinh. Ở các lộ, ước có đến mấy ngàn người Mèo.

Hòa Thân tâu:

- Thế giặc Mèo rất mạnh, không thể chậm trễ, phải đem quân dẹp ngay.

- Người Mèo phản nghịch, phải ra sức dẹp yên, Phúc Khang An phải cấp tốc đến đây, tùy cơ hành động. Càn Long nói tiếp: - Hòa Lâm đến ngay Tây Dương, Tôn Sĩ Nghị đến Tứ Xuyên, khi cần đem quân phối hợp với Hòa Lâm. Tôn Sĩ Nghị kiêm cả việc quân nhu.

Như vậy, mục đích của Hòa Thân đã đạt.

Ý đồ của Hòa Thân rất rõ, muốn Hòa Lâm được phong thưởng. Ông đâu cần biết người Mèo sống chết ra sao. Lúc này Càn Long cũng có ý đồ phong thưởng cho Phúc Khang An. Hòa Thân nghĩ đến đây bèn tâu:

- Mọi người đều nói: đời sống Người Mèo nghèo nàn, dân các nơi khác đến cư xử bất công với họ, tranh giành với họ, dẫn đến nổi loạn. Quan lại, binh lính ở địa phương thì mượn cớ gây sự, dân lành luôn bị quấy nhiễu, huống hồ là Người Mèo, chẳng phải là do những hành vi ngược đãi ư? Quan lại địa phương ức hiếp, trấn lột không chừa một thứ gì, dân nơi khác đến mua bán tranh giành, đó là nguyên nhân dẫn đến hiềm khích. Việc này đợi sau khi Phúc Khang An hoàn thành công việc, sẽ điều tra cẩn kẽ, truy cứu nghiêm trị.

Càn Long hiểu rõ, cuộc nổi loạn của Người Mèo là có nguyên nhân, đó là sự hà khắc của quan lại địa phương. Thế nhưng trước khi tra xét quan lại, phải dùng vũ lực dẹp loạn, chờ cho việc xong, thì cuộc tàn sát đã rồi, chuyện phong thưởng cũng đã xong. Đó là cố ý hay vô tình?

Mà Hòa Thân, ý đồ phong thưởng cho cậu em, đã được suy tính kỹ.

Quả nhiên, từ đó về sau, Phúc Khang An và Hòa Lâm liên tiếp báo tin mừng: Hòa Lâm chuyên tâm lo việc quân. Tổng đốc Tứ Xuyên vẫn do Tôn Sĩ Nghị đảm nhiệm.

Phúc Khang An được ban thưởng: ba chiếc lông công, phong tước công, lên tước bối, áo khoác lông điều, thắt lưng vàng.

Hòa Lâm được ban thưởng: hai chiếc lông công, bá tước anh

dũng hạng nhất, áo khoác lông điều, thắt lưng vàng.

Việc phong tặng quá cấp bách như vậy, Hòa Lâm là em ruột Hòa Thân người ta còn dễ hiểu, nhưng Phúc Khang An được tôn sùng như vậy là vì sao?

Lẽ nào đem quân của 8 tỉnh đi bắt mấy trăm Người Mèo, lại được phong thưởng như thế? Khi Tổng đốc Hồ Quảng là Phúc Minh, Đề đốc Hồ Quảng là Lưu Quân Phụ tấu báo chiến công, Càn Long thấy ngay chỗ sơ hở này, liền nói: “Lần này mang 1.500 quân, chỉ giết được mấy mươi quân giặc thế là quá ít, tính ra cả trăm quân mới giết được một tên địch, đủ thấy quá kém, vậy có thể gọi là anh dũng được ư? Trẫm phê duyệt đến thế, thật là hổ thẹn, không biết các khanh có thấy tự hổ thẹn không?”

Càn Long trong khi bận rộn với cuộc nổi loạn của Người Mèo, đồng thời lặng lẽ tính toán một việc khác - thu phục người Hán, nhường ngôi cho con.

Sáu mươi năm trước, khi lên ngôi trị vì thiên hạ, Càn Long đã thắp hương cầu khẩn trời đất: “Xưa kia Hoàng tổ lên ngôi trị vì được 61 năm, Trẫm không dám bằng thế, cầu mong trời phù hộ, cho Trẫm lên ngôi trị vì được 60 năm, thọ được 85 tuổi, lúc đó Trẫm sẽ nhường ngôi cho con, quay về ở ẩn”.

Bây giờ, đã được 61 năm, dường như ông trời đã giáng xuống điềm gở. Ngày đầu năm xuất hiện nhật thực, ngày rằm tháng giêng lại có nguyệt thực, tháng giêng lại xảy ra cuộc nổi loạn người Mèo, do đó Càn Long phải: một, thực hiện lời thề với hoàng thiên hậu thổ tổ tông thần linh khi ông mới lên ngôi Hoàng đế, hai, nếu mình không thoái vị, sẽ xảy ra “biến cố lớn”, nên khẩn trương chuẩn bị nhường ngôi.

Càn Long nhớ rất rõ, khi mình lên ngôi là lúc Hoàng đế Ung Chính băng hà. Lúc đó, Đại học sĩ Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc cho người lấy bản di chúc dấu sau bức hoành phi “*Quang Minh Chính Đại*”, đọc trước mọi người. Như vậy, trong thời gian Hoàng đế băng hà và Hoàng đế mới lên ngôi, có một khoảng trống quyền lực dễ xảy ra tình hình rối loạn. Do đó Càn Long

muốn nhanh chóng công bố việc thoái vị để mọi người biết, nhưng vẫn giữ kín, chỉ có Hoàng Thái hậu và mấy thân vương thân cận được biết mà thôi.

Từ tháng 11 năm thứ 37, Càn Long đã chỉ dụ cho các hoàng tử rằng: *“Hoàng tử 15 đã trưởng thành, tài ba và đức hạnh, đến thái miếu làm lễ tế tổ tiên. Hoàng tử khác với vương công, phải ăn mặc như thân vương. Hiện nay trong hoàng tử thì có Tứ A Ca và Lục A Ca đã được phong quận vương, tiền bạc và lính hộ vệ được chu cấp theo chức tước, nhưng ăn mặc như hoàng tử, đến lúc Trẫm 86 tuổi sẽ nghỉ việc triều chính”*.

Mùa đông năm sau, Càn Long bí mật quyết định hoàng tử 15 là Vĩnh Diễm làm thái tử, đồng thời bảo Hòa Thân xây dựng cung Ninh Thọ trên mảnh đất đẹp phía đông bắc hoàng cung. Quần thể kiến trúc này gồm có: cửa Ninh Thọ, tường Cửu Long, điện Hoàng Cực, cung Ninh Thọ, điện Dưỡng Tâm, nhà Lạc Thọ, phòng Di Hòa và vườn hoa Càn Long, chuẩn bị khi làm Thái thượng hoàng sẽ đến ở đấy; và tự viết ra đôi câu đối:

“Vui nhìn con cháu thuận hòa. Thanh thoi nhàn hạ cảnh điền viên.

Thọ cùng muôn dân hạnh phúc. Chẳng lo chẳng nghĩ cảnh thần tiên”.

(Nguyên văn: Lạc tại nhân hòa, khảng ký cao nhàn quy tông điện.

Thọ đồng dân khánh, vi thân tuân những thác phan viên).

Tháng 12, năm Càn Long thứ 49, Càn Long đã 84 tuổi, triệu tập các hoàng tử, đại học sĩ, đại thần quân cơ, nói ra ý nghĩ dấu kín từ lâu trong lòng: “Lúc Trẫm mới lên ngôi, có thắp hương cầu khẩn trời đất, không dám được trị vì thiên hạ 61 năm như Hoàng tổ Khang Hy. Trẫm chỉ cầu được 60 năm tại vị, lúc đó sẽ nhường ngôi. Đến ngày sinh thứ 50, có bàn việc này với Mẫu hậu, Mẫu hậu nói Hoàng thượng giỏi trị quốc yêu dân, thần dân thiên hạ đều không muốn Hoàng thượng nhường ngôi. Trẫm có thắm khẩn cầu, nếu trời đất cho Mẫu hậu sống trên 100 tuổi lúc

đó Trẫm 85 tuổi cũng mới nghỉ việc triều trung. Giờ đây Mẫu hậu đã về trời, nhớ lại những lời đó, quả thực đau thương, Trẫm trị vì thêm 11 năm, lúc đó mới thoái vị nghỉ ngơi, bàn giao công việc, chẳng phải là việc hay xưa nay hiếm có ư?” Lúc bấy giờ chẳng ai quan tâm đến lời nói ấy, chỉ thấy việc nhường ngôi kéo dài 11 năm.

Ai là Thái tử, chỉ có trời biết, đất biết, Càn Long biết mà thôi. Các đại thần đều không biết. Chẳng ai dám bàn tán nhiều về nỗi buồn khổ của Khang Hy trong chuyện nhường ngôi. Mọi người đều biết Khang Hy sáng suốt, nhưng những năm cuối đời đã vô cùng chán nản về chuyện ấy, mãi đến lúc chết cũng chẳng ai biết rõ.

Hoàng đế Khang Hy có 35 người con trai trừ những người con chết yểu và làm con nuôi ra, còn lại 26 người. Xưa có câu: “*Con cả là đích tông*”, Cứ theo tuổi thì phải lập con trưởng là Doãn Đề làm thái tử, thế nhưng Doãn Đề là con của một phi tần chứ không phải của Hoàng hậu. Hoàng hậu chỉ sinh có một người con trai là Doãn Nhưng, được Khang Hy vô cùng sủng ái, và lập làm thái tử khi mới một tuổi bảy tháng. Khang Hy tự mình dạy Doãn Nhưng học, đến lúc Doãn Nhưng 6 tuổi lại mời đại học sĩ Trương Vinh, Tú Trương Lữ, Lý Quang Địa đến dạy. Năm Khang Hy thứ 25, Doãn Nhưng đã lớn, Khang Hy chỉ định người phò tá thái tử. Doãn Nhưng biết cưỡi ngựa bắn cung, tinh thông tiếng Mãn-Hán, biết làm thơ làm phú. Khi Khang Hy thân chinh đi dẹp giặc Cát Nhĩ Đan lần thứ hai, để Doãn Nhưng ở lại kinh giải quyết công việc triều chính, được các đại thần khen ngợi.

Các hoàng tử khác dần dần trưởng thành, trong số đó, hoàng tử thứ tư Doãn Chân, tính tình trầm lặng, hoàng tử thứ tám Doãn Tự, hoàng tử thứ chín Doãn Đường, lanh lợi khéo léo được Hoàng đế Khang Hy hết sức chiều chuộng. Họ tìm cách kết giao với các trọng thần trong triều, làm vừa lòng Hoàng thượng, kéo bè kéo cánh, và âm mưu với các phi tần. Hoàng đế Khang Hy suốt ngày cùng với các đại thần nghiên cứu văn thư, xử lý công việc quốc gia đại sự, tối nào cũng vui vẻ chần gối với các phi tần,

dần dà nghe có âm mưu hãm hại thái tử, đoạt ngôi. Thoạt đầu, Khang Hy có chú ý nhưng không tin lời của các bà, song tin đồn cứ liên tục truyền đến. Ngạn ngữ có câu: *“ba người thành hổ giữa chợ”*. Có nghĩa là, trong chợ không có hổ, nhưng một người nói có mọi người không tin; hai người nói có, thì nửa tin nửa ngờ; ba người nói có, ai nấy cũng tin trong chợ có hổ. Cái anh minh của Khang Hy như thế này, nghe các đại thần và phi tần xúi bẩy, đem lòng nghi ngờ Doãn Nhưng. Năm Khang Hy thứ 36, Khang Hy thân chinh đi dẹp loạn Cát Nhĩ Đan lần thứ ba, và cũng để Doãn Nhưng ở lại kinh. Một số đại thần gần gũi Khang Hy đặt điều sai trái, khi về kinh Khang Hy đã sát hại tất cả những người thân tín của Doãn Nhưng.

Hoàng tử thứ tám Doãn Tự, đáng vẻ anh tuấn nhất, nên nghĩ rằng, tướng mạo của mình nếu làm hoàng đế thì thích hợp, nên thay đổi áo quần đi tìm gặp Trương Minh Đức. Nào ngờ Trương Minh Đức đã được người ta báo tin, chờ khi Doãn Tự đến, liền quỳ xuống hô vạn tuế. Doãn Tự vội khoát tay, Minh Đức mời vào nhà, vừa nói Doãn Tự đáng được làm thiên tử, vừa quỳ xuống xưng thần. Doãn Tự bộc lộ chân tướng, cùng với Minh Đức bàn bạc âm mưu. Minh Đức nói mình có mười mấy người bạn thân võ nghệ giỏi, hàng ngày có việc họ đều đến giúp. Doãn Tự trở về cung, gặp anh cả Doãn Đề. Doãn Đề tự biết mẹ mình xuất thân từ lớp người thấp kém, mình không thể được lập lên làm thái tử, nên nghe theo Doãn Tự, và được Doãn Tự coi là tâm phúc. Doãn Đề gặp Doãn Tự hỏi:

- Trương Minh Đức chúc em vạn tuế, em nghĩ thế nào?
- Sao anh biết? Doãn Tự nghi ngờ hỏi lại.
- Ta có tai nghe được gió nói, có mắt nhìn thấy ngàn dặm.
- Anh đã biết, chớ nói với phụ hoàng.
- Đương nhiên rồi, chỉ đáng tiếc là Doãn Nhưng không chết, tối qua nghe nói, phụ hoàng vẫn trọng dụng Doãn Nhưng.
- Vậy làm thế nào nhỉ?

- Ta có một cách hay.

- Anh nói mau ra?

- Ở bãi chôn ngựa có một Lạ ma Mông Cổ, giỏi tà thuật, có thể khiến người chết, nếu bảo hắn hãm hại Doãn Nhưng, chẳng phải tốt ư?

Thế là Doãn Tự nhờ Doãn Đề bố trí thực hiện.

Sau khi đến bãi chôn ngựa, Doãn Đề vội vàng trở về gặp Hoàng đế Khang Hy tâu: “Có một vị thầy tướng tên là Trương Minh Đức nói rằng, Doãn Tự nhất định sẽ trở thành đại quý nhân, và nói thêm rằng, nếu muốn giết Doãn Nhưng, phụ hoàng chẳng cần phải tự ra tay”. Khang Hy cho gọi Minh Đức đến, hỏi và trói đem ra công thành xử lăng trì. Thế nhưng một số đại thần vẫn không biết, khi Khang Hy nhắc lại việc lập thái tử, đã đồng thanh đề cử Doãn Tự. Té ra Đại học sĩ Mã Tế và một số người thông đồng với nhau. Mã Tế và Doãn Tự bị bắt giam. Doãn Tự nghĩ rằng, việc này chỉ có anh Doãn Đề biết, Doãn Đề muốn ta chết ta cũng sẽ cho anh ta chết, nên yêu cầu phủ Tôn Nhân: “Muốn gặp Phụ hoàng”. Phủ Tôn Nhân đưa Doãn Tự vào cung.

Khang Hy đang tức giận, vì hoàng tử thứ mười bốn là Doãn Đề, được hoàng tử thứ chín là Doãn Đường ủng hộ, van xin cho Doãn Tự. Khang Hy càng tức rút kiếm định chém Doãn Đề. Hoàng tử thứ năm Doãn Kỳ thấy thế vội quỳ xuống ôm chân Khang Hy nài xin. Khang Hy rút kiếm bực tức nói:

- Khi ta băng hà, các người vứt Trẫm vào cung Càn Thanh, rồi hãy tàn sát lẫn nhau.

Khang Hy nói chưa dứt lời đã thấy Doãn Tự đến, càng bực tức, cho hai tát tai. Doãn Tự khóc nói:

- Nhi thần không dám làm bậy, thật ra là do anh Doãn Đề xúi giục.

- Nói bậy, nếu hắn xúi giục, sao hắn lại đến tố cáo với ta?

- Nếu phụ hoàng không tin, hãy bắt tên Lạ ma Mông Cổ ở bãi

chăn ngựa về hỏi.

Khang Hy lệnh cho thị vệ đi bắt tên Lạt ma về hỏi, sau đó đào dưới đất lên, quả nhiên thấy mấy chiếc đầu người bằng gỗ ở bãi chăn ngựa. Khang Hy trao gương cho thị vệ chém chết Doãn Đề. Thị vệ đầu dám giết hoàng tử, nên vội quỳ xuống van xin cho Doãn Đề. Huệ Phi, mẹ của Doãn Đề nghe tin vội vàng đến quỳ trước Khang Hy cầu xin khai ân. Trước cảnh đó, Khang Hy mềm lòng, nói: “Ái phi đứng dậy”. Huệ Phi đứng sang một bên, mặt bự phẩn thảm đầy lệ, trán nổi lên hai vết bầm tím. Người đẹp liều chết, ai mà không thương tình. Khang Hy thu gương lại, lệnh thị vệ đứng dậy, dẫn Doãn Tự vào ngục, và nói với Huệ Phi: “Nể nàng ta tha cho Doãn Đề, hẳn không phải là người tốt, phải cho người quản chặt nó!” Huệ Phi không dám nói thêm, cảm ơn và trở về cung. Khang Hy tự tay viết dụ, xóa bỏ tước vương của Doãn Đề, quản thúc tại nhà.

Khang Hy tức quá sinh bệnh, tối đó không ăn, hôm sau phát sốt. Chỉ có một mình thái tử thứ tư Doãn Chân sớm tối chăm nom. Nghe Doãn Chân nói, Khang Hy ân hận đã phế bỏ thái tử của Doãn Nhưng, để Doãn Nhưng phải oan, cho Doãn Chân là công chính. Do đó thả Doãn Nhưng ra. Sau đó mấy ngày, tuyên bố với các vương công đại thần rằng:

- Trẫm lúc nhàn rỗi thường đọc sử sách, trước nay thái tử bị phế, thì không thể sống, sau đó vua lại hối hận. Sau khi giam cầm Doãn Nhưng, ngày nào Trẫm cũng suy nghĩ, hôm nay mắc bệnh, chỉ có hoàng tử thứ tư là hiếu lòng Trẫm, nhiều lần khuyên Trẫm gặp lại hoàng thái tử Doãn Nhưng. Trẫm gặp một lần, thế là bệnh Trẫm thuyên giảm. Trẫm nghĩ ngờ tội lỗi của Doãn Nhưng, thật đáng nguyên rửa. Bây giờ, nhìn thấy Doãn Nhưng chăm lo thuốc thang, cử chỉ đúng mức, giờ đây đã hối cải từ nay phải rửa sạch lòng dạ. Xưa kia, Thái Giáp được tha, trở thành chúa tốt, có lỗi thì sửa.

Hoàng tử thứ tư Doãn Chân quỳ tâu:

- Nhi thần xin tuân theo lời của phụ hoàng, nói rằng, nhi thần

nhiều lần tâu giúp cho thái tử, thực ra không có chuyện đó, nhi thần không dám nhận lời khen của phụ hoàng.

- Con đã tâu xin cho Doãn Nhưng trước mặt ta, con tưởng rằng không ai biết nên chối từ. Con quả không muốn nhận, điều đó cũng dễ thông cảm, nếu con sợ Doãn Đề, Doãn Tự, cố ý hãm hại, làm điều xằng bậy con khiến ta thất vọng đấy.

Hoàng tử Doãn Chân cảm tạ:

- Mười năm trước - hầu hạ phụ hoàng, nhi thần hết lòng hết dạ, phụ hoàng đã thấy rõ, giờ đây nhi thần đã ba mươi tuổi, nói chung đã trưởng thành, bốn chữ vui buồn giận sợ đều có quan hệ đến nhi thần, cúi xin phụ hoàng đừng ghi trong chỉ dụ, nhi thần vô cùng cảm tạ ân đức phụ hoàng.

Khang Hy lại nói với vương công đại thần:

- Gần mười năm qua, hoàng tử thủ tư đã tu tĩnh, không còn khi vui khi giận, chẳng qua hôm nay Trẫm ngẫu nhiên ra chỉ dụ, khích lệ hoàng tử, nên chẳng cần phải ghi lại.

Mùa hè năm sau, lại lập Doãn Nhưng làm hoàng thái tử; phong hoàng tử thứ ba Doãn Chỉ làm Thành thân vương; hoàng tử thứ tư làm Dận thân vương; hoàng tử thứ năm Doãn Kỳ làm Hằng thân vương; hoàng tử thứ bảy Vĩnh Cổ làm Thuần quận vương; hoàng tử thứ mười làm Đôn quân vương; hoàng tử thứ chín Doãn Đường; hoàng tử thứ mười hai Doãn Đào; hoàng tử thứ mười bốn Doãn Đế làm Cố sơn bối tử. Bốn năm sau, Doãn Nhưng lại bị phế truất thái tử lần nữa, từ đó không lập thái tử nữa. Có mấy người đề nghị lập thái tử đều bị chém hoặc cách chức.

Hoàng tử thứ tư Doãn Chân và người em cùng mẹ là hoàng tử mười bốn Doãn Đế được Khang Hy bổ nhiệm làm đại tướng quân, thống lĩnh đại quân đóng tại Bắc Kinh, bình định Tân Cương, Tây Tạng, chiến công hiển hách, nhưng Doãn Chân lại có mưu đồ. Nhân khi Doãn Nhưng bị mất chức thái tử, Doãn Chân bí mật câu kết với những đại thần khắp nơi từ trong triều đến các địa phương, đặc biệt với quốc cửu Long Khoa Đa đang thống

lĩnh quân đội ở kinh đô.

Năm Khang Hy thứ 61, Khang Hy (đã 69 tuổi) cùng Long Khoa Đa và các hoàng tử dạo chơi ngắm cảnh ở vườn Du Sống Xuân, bỗng nhiên Khang Hy mắc bệnh nặng, uống thuốc không bớt, càng nặng thêm. Tối đó Khang Hy cho gọi Long Khoa Đa vào; truyền chỉ, mồm vừa bật ra chữ “mười” thì cứng lưỡi, rất lâu mới nói được chữ “bốn” ý là cho gọi hoàng tử mười bốn về kinh. Ngay tối đó Khang Hy qua đời.

Hôm sau Long Khoa Đa tuyên bố di chúc của Khang Hy: “Truyền ngôi cho hoàng tử thứ tư”.

Về sau, Hoàng đế Ung Chính viết tên người kế vị đặt sau bức hoành phi “*Chính Đại Quang Minh*”, đến khi băng hà, các đại thần lấy ra tuyên bố.

Do vậy, Càn Long lên ngôi được mấy mươi năm, đã ở vào tuổi cổ lai hy mà vẫn chưa lập người kế vị, các đại thần chẳng dám đề cập đến việc đó. Tháng 9, năm Càn Long thứ 43, một học sinh ở huyện Cẩm tên là Kim Tùng Nghĩa, nhân lúc Hoàng đế đi tuần du miền đông, đã quỳ xuống bên đường tâu xin Hoàng thượng lập người kế vị đã phải bị xử cực hình. Sau đó nếu không phải là Hoàng thượng đề xuất thì ai dám bước theo vết xe đổ thời Khang Hy.

Tháng 9, năm Càn Long thứ 59, chiến sự bình định giặc Mèo ở Quý Châu đang khẩn trương, không khí trong hoàng cung cũng vậy. Bởi vì, ngày 1 tháng 10, Hoàng thượng muốn ban hành “*sách lịch*” lần thứ hai. “*Sách lịch*” ban bố chắc chắn phải có niên hiệu của hoàng đế mới, có nghĩa là ngày 1 tháng 10 có thể biết được ai là vị hoàng đế mới.

Thế nhưng, Càn Long không đợi đến ngày 1 tháng 10.

Ngày 2 tháng 10, mây đen khắp trời, gió rét thổi ù ù, dự báo một mùa đông giá rét sắp đến gần.

Càn Long đang cùng Hòa Thân chơi cờ, nước cờ đi sai mãi, dường như có tâm sự gì, Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng có tâm sự gì phải không, xin nói cho nô tài biết, để nô tài có thể chia sẻ nỗi lo với Hoàng thượng.

Càn Long đứng dậy, nét mặt nghiêm trang, bước đi mấy bước, nói:

- Ngày mai, Trẫm tuyên bố nhường ngôi.

Hòa Thân giật mình, tim thắt lại, toàn thân run lên, đánh rơi con cờ trong tay xuống, “bịch”.

Càn Long là chỗ dựa của ông, là chiếc ô che cho ông, nếu vị Hoàng đế mới không tin dùng ông, không tôn sùng ông, ông vội vàng tâu:

- Hoàng thượng, trong lịch sử thường nghe nói đến những cuộc nhường ngôi đầy rối rắm. Chỉ có Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuấn truyền cho Vũ là thuận lợi êm đẹp xưa nay hiếm có. Nhưng, vua Nghiêu truyền ngôi sau 73 năm làm hoàng đế, vua Thuấn 30 năm chinh chiến, 30 năm lên ngôi, rồi tiếp thêm hơn 30 năm nữa mới nhường ngôi. Lúc đó Nghiêu-Thuấn đã ngoài trăm tuổi Hoàng thượng tinh thần vẫn minh mẫn, so với Nghiêu-Thuấn còn sống lâu hơn, còn tại vị được vài mươi năm nữa, lúc đó nhường ngôi cho thái tử cũng chưa muộn. Huống hồ, thiên hạ khắp nơi đều coi Hoàng thượng như cha mẹ, Hoàng thượng tại vị thêm một ngày, dân chúng vui sướng thêm một ngày, nô tài được tắm gội ân đức của Hoàng thượng, muốn được mãi mãi hầu hạ Hoàng thượng. Chó ngựa còn nhớ chủ, lẽ nào nô tài không bằng chó ngựa ư?

Trước hết, làm Thái thượng hoàng “chẳng có bao nhiêu vinh dự”, tuy Hòa Thân không nói rõ ra, nhưng Càn Long chẳng lẽ không biết ẩn ý đó: Hán Cao tổ Lưu Bang tôn cha mình là “Thái thượng hoàng”, chẳng qua tôn để mà tôn vậy thôi. Thời Nam Bắc triều, Ngụy Hiến Văn Đế nhường ngôi cho Ngụy Hiếu Văn Đế, là do mẫu hậu can thiệp, Vũ Thành Đế thời Bắc Tề truyền ngôi cho Cao Vỹ, đến “sự biến Huyền Vũ Môn” đời Đường, Lý Uyên không thể không truyền ngôi cho Lý Thế Dân, sau khi giết chết Võ Hậu, Đường Duệ Tông buộc phải truyền ngôi cho Đường

Huyền Tông, Đường Túc Tông sau khi lên ngôi tại Linh Vũ thì Huyền Tông không thể không làm “Thái Thượng hoàng”. Thời Tống, khi quân Kim xâm lược. Tống Huy Tông trao ấn cho Tống Ấm Tông, thực ra là bắt đả dĩ. Triệu Vương thời Nam Tống truyền ngôi cho Tống Hiếu Tông, Triệu Duệ lại truyền ngôi cho Tống Triệu Tôn. Tuy hai người chủ động nhường ngôi, nhưng thanh danh của họ cũng chẳng đẹp dễ gì. Thời Minh, sau sự biến Thổ Mộc, Minh Đức Tông lên ngôi, Minh Anh Tông phải thoái vị. Hòa Thân nói như vậy cốt để Càn Long “biết nhục” mà không nhường ngôi, nhưng thấy chưa ăn nhằm gì nên lại kể chuyện Nghiêu-Thuấn. Càn Long rất thích người ta so sánh xem mình như vua Nghiêu, vua Thuấn và hoàng đế Khang Hy, vua Nghiêu vua Thuấn sống hơn trăm tuổi, tại vị hơn 60 năm. Chuyện này dễ khiến Hoàng thượng suy nghĩ đắn đo.

Cuối cùng, vô dùi nói, mọi người trong thiên hạ đều mong muốn Hoàng thượng tiếp tục chấp chính, như vậy thuận theo lòng dân, đất nước yên định, quốc gia hưng thịnh.

Nào ngờ, với các việc khác nếu Hòa Thân nói như vậy, Hoàng đế Càn Long đều đáp “hợp ý Trẫm”, riêng mỗi việc này thì không nghe theo, và nói:

- Khanh mới chỉ biết một mà không biết hai. Trẫm lên ngôi lúc 25 tuổi, đã thề với trời đất, nếu tại vị được 60 năm thì nhường ngôi cho con, không dám bằng Hoàng tổ tại vị được 61 năm. Nay trời đất phù hộ, kỳ hạn đã đến, ý nguyện đã thỏa mãn, đâu dám mong muốn gì hơn? Hoàng tử Vĩnh Liễn mất sớm, chỉ có hoàng tử thứ 15 là Vĩnh Diễm được hơn cả, Trẫm đã làm đúng phép nhà, viết tên dấu kỹ sau bức hoành phi “*Chánh Đại Quang Minh*”, ngày mai Trẫm sẽ tuyên bố Vĩnh Diễm là thái tử, nối ngôi Trẫm, nếu sợ buổi đầu chưa quen, có Trẫm bên cạnh nhắc nhở, khanh không cần phải lo.

Hòa Thân thấy Càn Long cương quyết như thế, bỗng thốt lên:

- Nô tài thấy tinh thần Hoàng thượng thật là vững vàng, đúng là lão đương ích tráng, có thể tại vị thêm vài mươi năm

nữa, sau đó nhường ngôi không muộn, Hoàng thượng tại vị ngày nào, con dân hạnh phúc ngày ấy, nô tài nguyện hầu hạ Hoàng thượng mãi mãi.

Càn Long biết Hòa Thân không an tâm, nên nói:

- Khanh sợ rằng, Vĩnh Diễm lên ngôi, lúc đầu dễ xảy ra sai lầm. Khanh khỏi phải lo, có Trẫm bên cạnh, tùy cơ uốn nắn.

Nghe vậy, Hòa Thân hơi yên tâm, đúng, Hoàng thượng làm “Thái Thượng hoàng”, “Thái thượng hoàng” thật sự, khiến vị Hoàng đế mới có danh mà không quyền, ta vẫn còn quyền như xưa nay! Thời gian này ta ra sức xây dựng củng cố cơ sở, nắm chắc, khống chế các quan văn võ từ trên xuống dưới, đan tấm lưới cho chắc hơn, đáng tin cậy hơn, không thể để xảy ra bất cứ chuyện gì, đồng thời ra sức nịnh bợ lôi kéo Hoàng đế mới, trở thành đại thần trung thành của hai Hoàng đế. Giấc mộng đẹp nhưng không thực tế. Hòa Thân đi vận động.

Hòa Thân vội vàng ra khỏi cung, định tìm gặp Hòa Thạc Lễ Thân vương Vĩnh Ân bàn bạc, cùng nhau tâu với Càn Long, xin tạm thời chưa nên nhường ngôi. Vừa đến cổng phủ Hòa Thạc Lễ Thân vương thì bảo phu kiệu quay kiệu về ngay. Ông rùng mình, ngẫm nghĩ: “Không nên đi nước cờ này, dễ mất lòng Hoàng thượng cũ, và đối địch với Hoàng thượng mới. Vì Hoàng thượng tin mình nên nói chuyện này với mình, nếu đem chuyện này nói lại với Thân vương, hóa ra khiến Càn Long tức giận, và nếu việc lan truyền ra, Hoàng đế mới sẽ giận ta tận xương tủy”.

Về phủ, Hòa Thân ăn không thấy ngon, đứng ngồi không yên, nằm nghỉ cũng chẳng chợp mắt được, sốt ruột như kiến trong chảo nóng. Dần dần trấn tĩnh lại, ngẫm nghĩ, Càn Long thường cho mình trị quốc tài giỏi, chiến công lẫy lừng, nay đứng hạn truyền ngôi, chẳng khác gì thêu hoa trên gấm, công đức vẹn toàn, nếu một mình tâu đi tấu lại nhiều lần, sẽ khiến Càn Long tức giận, đắc tội với vua mới. Bây giờ, chỉ có dựa hẳn vào vua mới.

Hòa Thân vội vàng vào cung tìm gặp Vĩnh Diễm bày tỏ nỗi

lòng.

Từ sau khi các hoàng tử của Khang Hy lập bè kéo cánh, nhiều người lần lượt bước vào ngục thất. Triều Thanh quy định. Hoàng tử không được qua lại bàn bè với các đại thần, Hoàng tử không được tự tiện ra khỏi cung. Càn Long có một cậu cháu là Miên Ân, con trai của trưởng tử Vĩnh Hoàng, từ nhỏ rất thông minh lanh lợi mặt mày tuấn tú, thân hình cao lớn, cưỡi ngựa như bay, bắn cung thiện xạ, được Càn Long đặc biệt yêu mến, lúc bốn mươi tuổi đã làm thống lĩnh quân bộ. Có một lần, ngoài Chánh Dương Môn xảy ra đám cháy, Miên Ân đôn đốc quân lính cứu hỏa. Ngôi nhà bị cháy là một nhà thổ, đám đông gái điếm xúm xít trước cổng, mặt mày đầy son phấn, Miên Ân thấy lạ, ngạc nhiên hỏi: “Đó là nhà ai vậy? Sao nhiều con gái thế?” Qua đó có thể thấy, các hoàng tử hoàng tôn rất ít tiếp xúc với bên ngoài.

Hòa Thân coi trời bằng vung, gửi tặng Vĩnh Diễm một thanh ngọc như ý.

Vĩnh Diễm nghe báo Hòa Thân xin gặp, vội đứng dậy ra đón tiếp. Hòa Thân thấy Vĩnh Diễm vội vàng quỳ xuống, khấu đầu, nói:

- Nô tài Hòa Thân chúc vương gia thiên tuế, thiên thiên tuế.
- Sao lại Tể phụ làm đại lễ như vậy với bản vương, hãy mau đứng dậy, mau đứng dậy.

Hòa Thân đứng dậy, không dám ngược đầu lên, Vĩnh Diễm mời:

- Mời Tể phụ ngồi.
- Nô tài đâu dám.
- Tể phụ không ngồi, thật là khó cho bản vương.

Hòa Thân vẫn không ngồi. Vĩnh Diễm nói tiếp:

- Tể phụ đến đây, có việc gì vậy?
- Đã lâu không gặp vương gia, rất nhớ vương gia, Hoàng

thượng thường nói vương gia là người chăm chỉ, tài trí hơn người, do vậy nô tài từ lâu đã khâm phục vương gia, coi như tri kỷ. Mấy hôm nay không gặp vương gia, lòng cứ nhớ nhung, nên hôm nay đến thăm. Nô tài thấy vương gia tinh thần sảng khoái, thân thể khỏe mạnh, rất đổi vui mừng. Nô tài xin kính biểu vương gia một thanh ngọc như ý, chúc vương gia mọi sự như ý.

Vĩnh Diễm thấy Hòa Thân đến không bình thường, lại biểu cả ngọc như ý, nghĩ bụng: “Chẳng lẽ, chẳng lẽ...”. Rồi giật mình: “Chẳng lẽ phụ hoàng lập ta làm thái tử..., chắc là thế, đúng rồi”. Nghĩ vậy, nhìn thấy Hòa Thân như nuốt phải con nạng, chỉ muốn nôn ra, nhưng vẫn tươi cười.

- Bản vương đâu dám nhận đại lễ của tể phụ? Bản vương nên tỏ lòng cung kính đối với Tể phụ mới đúng, nhưng vì phép nhà, phép nước không cho tỏ bày lòng thành của bản vương với Tể phụ.

Hòa Thân nghe vậy cảm thấy nhẹ nhõm, và nói:

- Nô tài quả thật không có chỗ nào để cho vương gia cung kính, nô tài chỉ muốn làm viên đá lót chân để vương gia lên xuống ngựa.

Vĩnh Diễm nghĩ thầm: tên cáo già xảo quyệt, muốn ân huệ với ta để dựa vào ta, lại muốn ta sau khi lên ngôi phải dựa vào hắn. Đó chẳng phải là hối lộ mua chuộc ta ư? Nghĩ vậy, bèn nói:

- Bản vương muôn sự đều trông vào Tể phụ. Nếu bản vương có chỗ nào không phải, xin đại nhân dạy bảo, bản vương xin vâng lời.

Đúng, Vĩnh Diễm đã thấy rõ: dù mình được phong làm thái tử, dù mình sang năm lên ngôi Hoàng đế, nhưng còn có Thái thượng hoàng, Vĩnh Diễm phải cúi đầu vâng dạ, Doãn Nhưng xưa kia bị phế rồi được lập lại đủ chứng minh điều này. Thái tử có thể bị phế truất bất cứ lúc nào. Hòa Thân lại là người tâm phúc của phụ hoàng, nói gì nghe nấy, nếu ông ta đề nghị phế truất thái tử, việc đó không khó. Đã là Hoàng đế, với tính cách của phụ hoàng, ông không chịu vứt bỏ quyền lực, mọi việc phải

qua tay ông, lại có nhiều người dựa vào quyền lực của ông ta mà tạo ra quyền lực cho mình. Bước đầu phải đi cho đúng, phải làm yên lòng Hòa Thân. Do vậy, Vĩnh Diễm nhất mực cung kính Hòa Thân, làm cho Hòa Thân mất cảnh giác. Quả nhiên những lời nói của Vĩnh Diễm có hiệu quả, sau một lúc chuyện trò, Hòa Thân nói cười toé toét, còn Vĩnh Diễm càng như một cậu học trò nhất mực cung kính vâng dạ theo lời thầy dạy.

Hòa Thân cáo từ ra về, nghĩ bụng rằng: “Chẳng qua là một thằng nhóc đang nằm trong tay”.

Vĩnh Diễm thầm nghĩ: “Phải cho hắn chết”.

Thực ra, hoàng tử thứ mười lăm Vĩnh Diễm căm tức Hòa Thân từ lâu.

Ngày 2 tháng 7 năm Càn Long thứ nhất, Hoàng đế mới lên ngôi triệu tập các đại thần, tại lầu Tây Noãn, cung Càn Thanh, và trình trọng tuyên bố lập người kế vị. Càn Long nói: Việc lập người kế vị, từ xưa đến nay, Hoàng đế lên ngôi, việc đầu tiên là định người kế vị. Nhưng việc đó tiến hành công khai, dễ sinh ra lăm chuyen nợ kia, hoặc Thái tử ỷ lại kiêu căng, gây điều thất đức hoặc bọn tiểu nhân tâng bốc nịnh nọt, dụ dỗ làm bậy. Hãy xem việc Hoàng tổ Khang Hy lập người kế vị ngày ấy, khổ tâm biết chừng nào. Hoàng phụ Ung Chính định ra cách giữ kín tên người được kế vị, Trẫm đã suy nghĩ nhiều, nên dùng cách của Hoàng phụ, tự tay viết và cất kín. Chúc thư truyền ngôi đó được thái giám tổng quản trong cung dấu vào phía sau tấm hoành phi “*Chính Đại Quang Minh*”, trước mặt các vương công đại thần.

Lúc đó, Càn Long 26 tuổi, còn rất trẻ, đã lập người kế vị. Người được lập thái tử là hoàng tử thứ hai Vĩnh Liễn, con của Hoàng hậu Phú Sát Thị, lúc ấy mới 7 tuổi. Cũng lúc này con trưởng là Vĩnh Hoàng, cũng do Phú Sát Thị sinh ra đã 14 tuổi; hoàng tử thứ ba Vĩnh Chương, con cả thứ phi Tô Thị, mới 2 tuổi. Tên Vĩnh Liễn là do Ung Chính đặt, Vĩnh Liễn từ bé đã thông minh, phong thái hơn người, nhưng tháng 10 năm Càn Long

thứ 3, bị bệnh qua đời. Càn Long đành rút chúc thư truyền ngôi dẫu sau hoàng phi “*Chính Đại Quang Minh*”. Sau đó, Càn Long định lập hoàng tử thứ bảy Vĩnh Tông con của Hoàng hậu Phú Sát Thị làm thái tử, nhưng chẳng may Vĩnh Tông chết yểu lúc hai tuổi.

Càn Long đau buồn muốn chết, năm thứ 13, Hoàng hậu Phú Sát Thị qua đời. Nguyên vọng lập con đích tông bị tiêu tan. Từ đó, suốt trong 20 năm không nói đến chuyện lập người kế vị. Không những thế, sau khi Hoàng hậu qua đời, Càn Long còn trách mắng đại a ca Vĩnh Hoàng lúc ấy 21 tuổi, vui mừng trước cái chết của Mẫu hậu, có dã tâm: “Đại a ca, tam a ca như thế là bất hiếu, Trẫm lấy tình cha con không thể để cho các người, tàn sát nhau. Sau khi Trẫm trăm tuổi, hai người không thể thừa kế ngôi vua! Đại a ca, tam a ca, sau này bất mãn, gây ra cảnh anh em chém giết lẫn nhau, chỉ bằng hôm nay Trẫm giết chết các người!”

Càn Long cảnh cáo các đại thần Mãn-Hán: “Nếu có người xin lập thái tử, Trẫm sẽ trị tội ngay, quyết không tha!”

Năm Càn Long thứ 38, lại lập người kế vị. Càn Long có cả thảy 17 người con trai, đã qua đời 10 người. Trong số 7 người con còn lại, hoàng tử thứ tư Vĩnh Thành làm cháu nuôi của Lữ thân vương Doãn Đào, hoàng tử thứ sáu Vĩnh Dung làm cháu nuôi của quận vương Doãn Hỷ, hoàng tử thứ mười hai Vĩnh Kỳ do phế hậu U-la-na-a sinh, vì là con của một phế hậu nên không có hy vọng kế vị.

Chỉ còn bốn người có hy vọng nối ngôi hoàng đế.

Hoàng tử thứ tám Vĩnh Toàn, học hành bình thường, ngang ngạnh cố chấp, không vừa lòng Càn Long.

Hoàng tử thứ mười một Vĩnh Tinh, keo kiệt. Vợ là con gái của Phó Hằng. Ông ta cất giữ toàn bộ của cải hồi môn của vợ, đến nỗi vợ phải ăn cháo cho qua ngày. Nhà có đến 80 vạn lạng bạc, nhưng không hề tiêu đến một xu, để con cháu ra ngoài trộm cắp, một hôm con ngựa của ông ta chết, ông ta ra lệnh nấu thịt

ngựa thay cơm, cả nhà chẳng ai dám ăn đành nhịn đói.

Hoàng tử thứ mười bảy Vĩnh Can, thường xuyên đến chốn lầu xanh, sống kiểu dân thường. Càn Long rất ghét.

Hoàng tử thứ mười lăm, sinh đúng vào ngày 6 tháng 10 năm Càn Long thứ 25 tại vườn Viên Minh. Mẹ là Ngụy Giai Thị, được phong làm quý phi lúc 24 tuổi.

Năm Càn Long thứ 38, Hoàng đế Càn Long viết di chúc lập người kế vị, cất sau bức hoành phi "*Chính Đại Quang Minh*".

Vĩnh Diễm chẳng hề biết mình được phong làm thái tử.

Hoàng thất giáo dục hoàng tử hoàng tôn rất nghiêm, người ngoài khó tưởng tượng được. Hoàng tử hoàng tôn khi đủ 6 tuổi đều phải đến thượng thư phòng học tập. Hoàng đế tự mình chọn các bậc hàn lâm đức tài toàn vẹn làm thầy dạy, dạy kinh sử, thi phú, và cử đại học sĩ, thượng thư phụ trách theo dõi giám sát đôn đốc. Và chọn một số đại thần và thị vệ người Mãn người Mông dạy chữ Mãn, dạy cưỡi ngựa bắn cung. Thượng thư phòng có hai nơi, một nơi ở trước điện Càn Chánh trong vườn Viên Minh, một nơi ở cạnh cung Càn Thanh, gần nơi làm việc hàng ngày của Hoàng đế, để lúc nào cũng có thể theo dõi giám sát.

Một hôm, ở trong thượng thư phòng, Vĩnh Diễm cảm thấy đầu óc choáng váng, ngẩng đầu không thấy các thầy ở đâu, bèn đứng dậy, mắt hoa, định thần lại, thấy dễ chịu nên bước ra khỏi phòng. Ngược mặt lên nhìn thấy những cây hòe trong vườn cành lá xanh mượt, bất giác kinh ngạc: Bây giờ, mùa xuân hay là mùa hạ. Ta cứ tưởng vẫn còn là mùa đông cơ! Nên trách thời gian trôi quá nhanh, mình thì vùi đầu trong đống sách chẳng biết đất trời thay đổi. Vĩnh Diễm thông thả bước đi, nhìn thấy một cung nữ và một tiểu thái giám đang đá cầu, bỗng nhớ đến hai câu tả cảnh của Lưu Đồng: "Dương liễu chết, đá cầu chơi". Thấy người cung nữ đá rất hay, quả cầu lúc thì bay trên đầu, lúc thì vòng qua vai, lúc thì hai chân bay lên bay xuống; quả cầu bay lượn trên đôi chân, một lát sau, tiểu thái giám đưa chân ra, quả cầu bay qua lượn lại giữa hai người, như cánh bướm bay lượn.

Vĩnh Diễm thích quá, ba chân bốn cẳng chạy đến, giơ chân đá quả cầu nhưng không trúng quả cầu, lại đá trúng chân người cung nữ. Người cung nữ “ôi” một tiếng, định mắng, nhưng nhìn thấy hoàng tử thứ mười lăm, vội vàng quỳ xuống:

- Tiệp tỳ có lỗi xin hoàng tử thứ tội.

- Lỗi là do ta, đâu phải do người? Đứng dậy, mấy người chúng ta hãy đá cầu chơi. Vĩnh Diễm cười, nói.

Người cung nữ có chết cũng không dám, Vĩnh Diễm bảo tiểu thái giám dạy, tiểu thái giám quỳ xuống, Vĩnh Diễm tự đá quả cầu mấy cái nhưng chẳng được, bèn nói:

- Hai người dạy cho ta, nếu không, ta sẽ coi hai người như quả cầu.

Thấy cung nữ và thái giám vẫn quỳ, Vĩnh Diễm giả vờ nhắc chân lên đá hai người. Bỗng từ phía sau một tiếng quát to dội lại:

- Vĩnh Diễm không được vô lễ?

Tiếng quát đó không phải của phụ hoàng thì là của ai? Vĩnh Diễm vội quỳ xuống. Càn Long nói:

- Con không muốn vươn lên ư? Ham đá cầu, đến nỗi đòi đá cả cung nữ và thái giám.

- Nhi thần có lỗi, xin phụ hoàng trị tội.

Càn Long bảo thái giám và cung nữ đứng dậy, từ phòng sách rút ra một thước gỗ, bực tức quát Vĩnh Diễm mười thước, rồi nói:

- Trẫm cho rằng người không muốn tiến bộ, lệnh cho người ăn mặc quần áo thường dân, ra khỏi cung, cấp cho người hai thị vệ, đi tìm viên đá mộc ngư, nếu không tìm ra thì dừng về cung gặp Trẫm.

Vĩnh Diễm tuy không muốn đi nhưng nào dám cãi lại quỳ xuống tâu:

- Nhi thần tuân lệnh.

Vĩnh Diễm ra đi. Càn Long gọi hai thị vệ võ nghệ cao cường đến, bảo:

- Hai người theo hoàng tử thứ mười lăm đi tìm viên đá mộc ngư, nếu hoàng tử bị tổn thương, hai người hãy coi chừng mất đầu đấy.

Đá mộc hoa, tiếng Mãn là “an hoa a”, người Mãn-Mông cho rằng loại đá này biết hát, nếu bạn gõ nó, nó phát ra âm thanh cực kỳ hay. Tiếng hát của nó cho bạn trí tuệ, dũng khí và sức mạnh.

Mọi người trong hoàng cung cho rằng Vĩnh Diễm bị nhốt giam. Vĩnh Diễm cho rằng phụ hoàng trừng phạt mình. Thực ra, đó là một tính toán của Càn Long: ta đã bí mật lập Vĩnh Diễm làm người kế vị, học hành trong sách vở đương nhiên là quan trọng, nhưng am hiểu tình hình dân chúng là điều cơ bản trong việc trị nước đối với một hoàng đế, nhân việc này cho Vĩnh Diễm đi tìm hiểu tình hình dân chúng, ném mùi gian khổ rèn luyện thêm.

Hoàng tử Vĩnh Diễm dẫn hai thị vệ bước ra khỏi Tử Cấm Thành, nhưng chưa ra khỏi kinh thành, đã bị ăn đòn.

Ba người ra khỏi Tây Trục Môn, thấy một đám người vây chặt một chiếc xe ở phía trước. Người phu xe hôn mê nằm dưới đất, mọi người đang xúm lại cứu chữa, bất ngờ một người từ trong chạy ra, mặt mày dữ tợn khoác trên người chiếc áo dài, bước đến, xua mọi người ra, vục người phu xe dậy, đặt lên xe, và nói:

- Đưa anh ta về nhà, chớ để chết ở đây, thật là xúi quẩy!

Vĩnh Diễm bước đến nói:

- Sao lại coi thường mạng người thế này!

Gã kia giơ tay định cho Vĩnh Diễm một chưởng. Hai thị vệ níu lấy gã kia, Vĩnh Diễm đã né khỏi. Hai thị vệ đầu chịu để yên. Vĩnh Diễm bảo hai thị vệ dừng tay và nói:

- Hãy tha cho hắn, sau này tính sổ chẳng muộn.

Nào ngờ gã kia cười như điên, nói:

- Tên nhóc kia, người chẳng biết lượng sức.

Hai thị vệ định ra tay, Vĩnh Diễm ngăn lại và nói:

- Thôi đừng tranh cãi với hắn. Nói xong, Vĩnh Diễm bỏ đi.

Gã kia lại cười như điên. Thị vệ nói:

- Sao có thể tha thứ cho bọn người như vậy?

- Phụ hoàng bảo ta đi tìm đá mộc ngư, đó là việc chính, chưa ra khỏi thành đã xảy ra việc rồi.

Hai thị vệ nghe nói có lý cũng bỏ đi. Đi được một đoạn đường, lại có mấy người chạy theo nói:

- Ba vị hãy đi nhanh lên, kẻo không bị vạ lây đấy.

- Vì sao vậy? Vĩnh Diễm hỏi.

Một người nói:

- Chiếc xe ấy là của Hòa tướng phụ, đó là người nhà của tể phụ, anh không sợ tội ư?

Vĩnh Diễm càng có ấn tượng xấu với Hòa Thân.

Ra khỏi kinh thành, đi về hướng nam, đến địa phận Bảo Định, thấy một đám người đang chạy về phía trước, Vĩnh Diễm chạy theo, hỏi:

- Tại sao các người phải chạy thế này?

- Nếu anh muốn có cơm ăn, phải chạy nhanh lên, nha dịch của quan phủ sắp đến rồi đấy!

- Các người đi làm ăn, có sao phải sợ như vậy?

Người kia không đáp, vội vàng bỏ chạy. Một lát sau mấy nha dịch đi đến, chặn đường nhóm ba người của Vĩnh Diễm hạch sách.

- Đưa tiền ra.

- Sao lại đòi tiền chúng tôi? Vĩnh Diễm hỏi.

- Đừng có giả vờ. Một nha dịch vừa nói vừa giơ tay ra định đánh.

Hai thị vệ vội chặn lại. Tên nha dịch tức nói:

- Các người làm phản ư? Đi kiếm ăn không nộp tiền ư?

Nghe thế Vĩnh Diễm bảo hai thị vệ thả hai tên nha dịch ra, và hỏi:

- Ta đi làm ăn, tại sao phải nộp tiền?

- Ngài tri phủ có lệnh, ai không ở nhà mà đi ra ngoài kiếm ăn thì phải thu tiền.

- Tri phủ của các người là ai?

- Các người là người từ nơi khác đến, chắc không biết ngài tri phủ của chúng ta là Lưu Bảo Kỳ, em của Hồ Thập Đồ.

- Hồ Thập Đồ là ai?

- Là nội giám và là nội quản gia của Hòa tướng phụ, các người không chịu nộp tiền ư?

- Ta không phải là người đi làm ăn, có sao phải nộp tiền?

- Người ở đây hoặc ở đâu đến đều phải nộp tiền, vào ra châu này đều phải nộp tiền.

Hai thị vệ tức giận, Vĩnh Diễm ngăn họ, móc ra từ trong túi mấy đồng tiền, đưa cho hai tên nha dịch, bấy giờ chúng mới bỏ đi.

Vĩnh Diễm đi mãi vẫn chưa tìm thấy đá mộc ngư, chỉ thấy toàn cảnh lâm than khốn khổ, dân không thể sống được, quan lại như hổ sói, chỉ biết ức hiếp dân chúng, làm gì có quan yêu dân? Tìm xem nguồn gốc, tất cả đều do Hòa Thân. Vĩnh Diễm quyết chí, diệt trừ Hòa Thân.

Ba người đến Đại Đồng, vào núi, nghĩ rằng trên núi có đá mộc ngư, gõ hết viên đá này đến viên đá nọ, chẳng thấy viên đá nào cất tiếng hát.

Một hôm trèo lên dốc núi, thấy nhiều người đang nhặt khoáng thạch, hỏi ra mới biết là họ nhặt cho xưởng bạc và xưởng thiếc. Vĩnh Diễm xuống núi, đến Đại Đồng, nộp phí vào cổng thành, đến một tiệm cơm, ăn xong, rút ra lạng bạc, tên tiểu nhị cầm thử, cả mừng nói:

- Bạc thật, đúng bạc thật? Rồi mang đến đưa cho người thu tiền.

Người thu tiền nhìn qua nhìn lại, cẩn qua cẩn lại, mừng quá.

Vĩnh Diễm thấy lạ, bước đến hỏi:

- Ở đây lắm bạc giả ư?

- Sao ngài nói vậy. Ở đây đất trời rõ ràng, thế giới quang minh, làm gì có chuyện giả?

Vĩnh Diễm nghi hoặc, rõ ràng là nghe họ nói “Đúng là bạc thật” vậy chắc phải có nhiều bạc giả?

Vĩnh Diễm cảm thấy việc này khá kỳ quặc, nói với hai thị vệ:

- Tối nay chúng ta qua đêm tại đây.

Thế là, họ đến bên bàn thu tiền đưa bạc. Người thu tiền lại nhìn lại ngăm ngía và vui mừng hết cỡ.

Vĩnh Diễm bước lên gác, vừa đi qua hành lang, nhìn thấy một nhà buôn bước đến nói:

- Hình như ba bị là khách từ phương xa đến, tôi cũng vậy trông vị này còn trẻ tuổi, chưa tiếp xúc với bên ngoài lần nào, chưa biết được chuyện ở thế gian này.

- Sao ta lại không biết? Vĩnh Diễm hỏi lại.

- Cậu nói giọng kinh thành, lại dẫn theo hai tùy tùng cao to, chắc là nhân vật quan trọng đây, không phải là nhà buôn. Hiện nay khắp nơi trong toàn quốc, bọn chỉ điểm rất nhiều, chuyên theo dõi nghe ngóng lời nói và hành động bất mãn với triều đình, tiểu nhị và người thu tiền thấy các vị khách lạ nên không dám nói rõ.

- Nhìn cách nói và dáng vẻ của họ thì ở đây có nhiều bạc giả.

- Tôi thấy cậu ăn nói thật thà, không phải giả vờ, tôi mới dám nói câu này, cậu quả là một cậu bé ngây thơ, bạc giả trong thiên hạ rất nhiều, Ở đất Đại Đồng này, càng có nhiều bạc giả, rất khó thấy bạc thật. Đời này là vậy đó, người cần chó, mọi người xem đó là bình thường, chó cắn người, họ coi như là chuyện lạ, chuyện cực kỳ lạ. Cậu vừa đưa bạc thật, đó là chuyện lạ, tên tiểu nhị và bác thu tiền cảm thấy kỳ lạ.

- Theo bác nói, bạc giả lưu hành khắp nơi ư?

- Chẳng riêng gì bạc, bây giờ trong thiên hạ nơi nào mà không có đồ giả?

- Quan phủ không trị ư?

Nhà buôn cười:

- Cậu vẫn chưa hiểu ý của câu “chó cắn người là chuyện lạ, người cắn chó là chuyện thường”. Nếu như, bây giờ thật sự có chuyện trị giả, thì đó là “Chó cắn người”, từ lâu không thấy chuyện lạ ấy xảy ra. Quan phủ sẽ dấu kín chuyện ấy, đảo hai chữ “giả đánh” thành “đánh giả”, nghe nhiều rồi quen dần.

- Nếu vậy, quan phủ có giả không?

- So với bạc, quan phủ càng giả hơn nhiều. Giả nhất là quan phủ.

Vĩnh Diễm nghe nhà buôn nói như vậy, cảm thấy ớn lạnh khắp người. Ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Trong thiên hạ có rất nhiều người học vấn, lẽ nào họ không biết cách thay đổi thói đời này ư?

- Cậu nói đến họ, ta càng khinh họ, không bằng những bác nông dân còn biết phải trái, toàn là lựa gió bẻ măng. Có hai người chính trực đã bị Hòa Thân đe dọa!

- Hòa Thân làm thế nào dọa được họ?

- Cậu thật là quá khờ khạo, thiên hạ ai mà chẳng biết, Hòa

Thân suốt ngày nghĩ cái này, nghe cái nọ, chuyên moi móc những câu từ có ý khác, như nói câu này, từ nọ, bài thơ kia, khúc hát nọ có ý “phản nghịch”, vì vậy mà nhiều người có học bị giết hại hoặc bị đày, ai ai cũng như chim sợ cành cong, đánh rắm cũng chẳng dám! Nếu đánh bậy, biết đâu bị tóm cổ trị tội.

Nhà buôn này là người từng trải, Vĩnh Diễm đúng là ngớ ngẩn. Nhà buôn này đã lên bắc xuống nam, từng giao tiếp với nhiều người, biết Vĩnh Diễm không phải giả vờ, nên càng bốc lên nói nhiều hơn. Gia Khánh lên ngôi, đã làm được hai việc tốt mà ai cũng biết, đó là trừ khử Hòa Thân và xóa bỏ án văn tự.

Vĩnh Diễm cùng hai thị vệ men theo con đường vào núi Thái Hành Sơn tìm đá mọc ngư, vượt Thái Hành Sơn, từ Sơn Tây đến Thiểm-Cam, rồi qua Mông Cổ. Chẳng biết vì sao Càn Long biết Vĩnh Diễm đã đến đấy, bèn ra lệnh quay xuống phía nam, đến An Huy, Trường Giang, Hồ Bắc, Giang Tây, Triết Giang. Tại Triết Giang, bị quan phủ bắt nhốt, vì hay can thiệp vào chuyện bất bình, may được hai thị vệ cứu thoát. Khi xuống Hạ Giang lại bị bắt giam lần nữa, may có tín vật thị vệ ngự tiền mang theo nên được thả. Đến Hạ Đông (Giang Tô), Sơn Đông, đến miếu Khổng Tử, rồi từ Khúc Phụ lên núi Thái Sơn. Càn Long lại có lệnh hỏi tìm được đá mọc ngư chưa. Vĩnh Diễm tâu: “Tìm khắp chốn khắp nơi, chẳng thấy đâu có đá biết hát ca. Chỉ thấy toàn tham quan ô lại nhiều như sỏi đá”. Càn Long chỉ dụ triệu về.

Hai thị vệ được thăng chức. Càn Long thấy Vĩnh Diễm thân hình rắn chắc, đôi mắt có thần, giọng nói cương nghị, cảm thấy rất vui. Vĩnh Diễm tâu:

- Nhi thần không dám gặp lại phụ hoàng. Nhi thần không tìm được đá mọc ngư.

- Ngươi đã tìm được rồi. Trẫm đã thấy rồi.

Vĩnh Diễm càng không hiểu, nên tâu tiếp:

- Trong tay nhi thần chỉ có bản tấu tố cáo các quan lại không dám dẫu phụ hoàng.

- Có chứng cứ xác thực không?

- Tổ cáo ai nhi thần đều có chứng cứ đầy đủ, đang cất giữ trong bọc hành lý.

- Để trình xem.

Càn Long đọc xem mấy trang, rất đổi vui mừng, qua từng câu chữ, thấy được Vĩnh Diễm làm việc chắc chắn, cẩn thận, tỉ mỉ, nhìn sự vụ thấy được đúng sai, nắm được thực chất. Thế là mấy chục tên quan lại bị cách chức.

Vĩnh Diễm nối ngôi là điều chắc chắn, Càn Long bèn chọn Chu Khuê làm thầy dạy Vĩnh Diễm.

Hòa Thân từ khi gặp Vĩnh Diễm, vui mừng phấn khởi, hồ hởi khoái chí, ngẫm nghĩ đến câu nói của người xưa: “Lợn dê đến nhà đồ tể, chẳng qua là đi tìm cái chết mà thôi”.

Ngày 3 tháng 9 năm Càn Long thứ 60, một ngày tuyệt đẹp trời quang mây tạnh, tại điện Càn Chính trong vườn Minh Viên đã có mặt các hoàng tử hoàng tôn, các vương công đại thần. Hoàng thượng, trước mặt mọi người, đã mở di chúc truyền ngôi được dấu kín từ lâu do Càn Long tự viết ba mươi tám năm về trước. Di chúc viết: *“Lập hoàng tử thứ 15 Vĩnh Diễm làm Hoàng Thái tử”*. Càn Long chỉ dụ:

“Trẫm nối nghiệp lớn, lúc mới lên ngôi có đốt hương cầu khẩn trời đất phù hộ Trẫm trị vì được 60 năm, đến lúc ấy Trẫm sẽ nhường ngôi cho con, nay thời hạn đã đến, xin báo cùng trời đất, tổ tông thoái vị nhường ngôi, không dám sai lời thề ước... Trẫm tuổi đã 85, tinh thần vẫn minh mẫn, sức khỏe vẫn tráng kiện, thần dân thiên hạ, cho đến các vương công Mông Cổ và các nước xung quanh không muốn Trẫm nhường ngôi, nhưng Trẫm đã quyết định, ngày 3 tháng 9 là ngày tốt, triệu tập các hoàng tử hoàng tôn, vương công đại thần công bố tên thái tử. Lập hoàng tử mười lăm Gia thân vương Vĩnh Diễm làm Hoàng Thái tử, sang năm là năm Bính Thìn, lấy năm đó làm năm Gia Khánh thứ nhất của Hoàng đế mới... Sau khi nhường ngôi Trẫm còn phải hướng dẫn Hoàng đế mới những việc quốc gia đại sự và chọn lựa người cai trị đất nước. Hoàng đế

mới phải thường xuyên hỏi ý kiến Trẫm để tránh sai lầm, đất nước thiên hạ được nhờ”.

Vĩnh Diễm nghe thánh dụ, vừa vui mừng khôn xiết vừa lo lắng: “Trẫm còn phải hướng dẫn Hoàng đế mới những việc quốc gia đại sự và chọn lựa người cai trị đất nước”. Đây thực ra chẳng trao cho mình một chút thực quyền nào, mình chỉ là “Hoàng đế con”, từ nay về sau phải cẩn thận hơn trong cách đối nhân xử thế, nếu không sẽ dễ bị người khác bịa chuyện nói xấu.

Hòa Thân nghe chỉ dụ trên lại sung sướng khó tả, Hoàng thượng gọi là “Thái Thượng hoàng”, nhưng vẫn nắm quyền, mọi việc quân-chính-nhân sự đều do Càn Long quyết định, ta còn lo gì?

Sau khi đọc chỉ dụ nhường ngôi, Càn Long tự tán dương công đức, nào bình định được thiên hạ bốn phương, nào trị vì đất nước được thái bình thịnh trị, là một vị Hoàng đế toàn tài xưa nay hiếm có, kể từ thời Tam Đại, ngoài vua Nghiêu vua Thuấn.

Các đại thần xin Càn Long tiếp tục tại vị, nói rằng, Hoàng đế Khang Hy còn có thể hoãn việc nhường ngôi. Càn Long từ chối. Nhưng đó chỉ là bề ngoài thôi. Các đại thần lại chúc mừng Vĩnh Diễm.

Hôm sau, sau một đêm suy nghĩ, Vĩnh Diễm quỳ trước Càn Long tâu:

“Nhờ ân mưa móc, nhi thần được lập làm Thái tử. Với tài đức của nhi thần, nhi thần thấy không dễ, nhất định nghe theo sự dẫn dắt của phụ hoàng, vâng theo chỉ dụ của phụ hoàng; nửa năm thử thách, nhi thần e rằng thời gian quá gấp, tâu xin phụ hoàng hãy thay đổi ý kiến, tiếp tục trị vì đất nước, nhi thần xin được ở trong cung sớm tối hầu hạ phụ hoàng, mong được phụ hoàng dẫn dắt, nhi thần hứa hết lòng hết sức”.

Sau đó, Hòa Thạc lễ thân vương Vĩnh Ân, do Hòa Thân xúi dục, đã dẫn các vương công đại thần và cả vương công Mông Cổ cùng nhau tâu xin Càn Long nên thuận theo ý mọi người, tiếp tục ở lại ngôi Hoàng đế. Ý đồ của Hòa Thân là dù không đạt mục

đích, cũng để Vĩnh Diễm thấy các vương công đại thần còn luyện tiếc Càn Long, nhằm thị uy, gây sức ép đối với Vĩnh Diễm, nếu mình không cẩn thận, nhẹ thì bị bỏ rơi, nặng thì bị tù thậm chí bị giết. Hòa Thân cảm thấy cách tấu xin do mình sắp đặt bí mật đó là rất chính xác.

Càn Long dụ rằng: *“Nếu vì sự luyện tiếc của mọi người, té ra Trẫm không thành tâm với lời cầu khẩn trước đây, các khanh không cần tâu đi tâu lại nữa”*.

Dẫu sao, Hòa Thân và một số người cũng đạt được một mục đích, là dù Càn Long kiên quyết nhường ngôi nhưng mọi việc quốc gia đại sự đều do ông giải quyết.

Càn Long lại lệnh từ năm Càn Long thứ 59 đến năm Gia Khánh thứ 2, tổ chức thi hương, thi hội trong 3 năm liền, gọi là khoa thi ra ân nhân dịp chuyển giao ngôi Hoàng đế.

Quan chủ khảo kỳ thi hội là Đậu Quang Nại chứ không phải là Hòa Thân. Máy ngàn câu khóa khắp mọi nơi có mặt tại kinh thành.

Cuộc thi chung khảo ở kinh thành - thi hương ở phủ Thuận thiên, thi hội ở trung ương. Con em của các vị quan lớn Mãn-Hán phần lớn có thể đoán trúng quan chủ khảo là ai, do vậy chạy chọt móc ngoặc với người đó. Có người nhờ cha, có người chạy cồng sau, bất chấp tất cả tìm mọi cách đến gặp quan chủ khảo. Quan chủ khảo thi hội còn gọi là tổng tài, phần lớn là do đại thần các Bộ đảm nhận, không phải đại thần Nội các hoặc thành viên các Bộ. Do vậy Hòa Thân vẫn nhận lễ vật của các cậu khóa như trước đây, bởi vì các Bộ, ngoài cụ A Quế và Lưu Dung ra, những người khác đều vâng theo lời mình. A Quế thì lú lẫn bất lực, Lưu Dung đang bị người ta chán ghét, nhất là mấy ngày gần đây lại bị Hoàng thượng phê phán, cho nên Hòa Thân cho rằng, Tổng tài kỳ thi hội lần này nếu không phải Hòa Thân thì cũng là người tâm phúc của mình. Nếu không phải do Các Bộ chọn, thì Lục Bộ chọn, đều là bầu trời của ta. Thế là Hòa Thân cứ lạng lẽ thu nhận lễ vật của các sĩ tử, ai bao nhiêu đều ghi rõ, nếu

là con em các đại thần trong triều thì tự mình gặp các “cậu ấm”, nếu không phải con em của vương công đại thần thì để cho Hồ Thập Đồ tiếp. Dù thế nào, các sĩ tử cũng phải xử sự khéo léo, lễ vật nhiều hay ít, miễn là có, và đương nhiên phải nói đôi câu lấy lòng. Bởi vì tiền đồ của các sĩ tử là rộng lớn, thi đậu sẽ là ông quan của đất nước. Bồi dưỡng các sĩ tử thành người thân tín của mình, biết đâu trở thành cánh tay đắc lực, chẳng phải mấy tay tuần phủ hiện nay, và anh em Ngô Tỉnh Lan là như vậy sao?

Các sĩ tử và Hòa Thân đều nghĩ giống nhau, Hoàng thượng chọn ai làm tổng tài, cũng không qua được Hòa Thân, do vậy trước khi thi họ thông đồng móc ngoặc với Hòa Thân, tạo quan hệ tốt, gửi tặng lễ vật, an tâm hơn nhiều. Còn những cậu khóa nghèo, chẳng có tiền mua lễ vật biếu xén, thì không dám đi thi, lý đã rõ ràng.

Thế nhưng, mọi người đều nhầm, tên quan chủ khảo được công bố là Đậu Quang Nại, Hòa Thân mặt thừ ra.

Cần Long không thể không để cho Vĩnh Diễm chọn quan chủ khảo kỳ thi hội lần này, mặc dù Vĩnh Diễm cố từ chối. Cần Long không đồng ý nói:

- Lần thi hội này là khoa thi ra ân nhân dịp con lên ngôi, phụ hoàng muốn xem con làm việc như thế nào.

Vĩnh Diễm đành tâu:

- Xin chọn Tả đô ngự sử Đậu Quang Nại. Và hỏi Đậu Quang Nại về chọn phó chủ khảo, Đậu Quang Nại tiến cử, một vị là hàn lâm và một vị là tổng tài Trường Hàm An Cung Quan Học. Tên tuổi của hai vị này ít được mọi người biết đến, không biết Vĩnh Diễm có biết không.

Cần Long trầm nghĩ, Vĩnh Diễm quả không quen biết các nguyên lão quyền thần trong triều, chọn Đậu Quang Nại chẳng qua là trong thời gian đi tìm đá mộc ngư nhìn thấy cảnh quan lại thối nát, còn Đậu Quang Nại cho làm Tả đô ngự sử giám sát các quan, Vĩnh Diễm đã nhìn đúng điểm này, lấy đất nước làm trọng, muốn nhân kỳ thi này chỉnh đốn lại quan lại, tuy suy

nghĩ đó không khỏi còn ấu trĩ, nhưng như vậy là tốt, không một chút thiên lệch. Hai phó chủ khảo cũng là bậc tài ba có tiếng, bình thường Trầm cũng cất nhắc họ, ban thưởng họ, để họ làm thầy dạy trong Thượng thư phòng. Tổng tài Hàm An Cung Quan Học là Hồng Lượng Cát, tuy có lúc thối nát nhưng rất tài ba, văn nhân cả kinh thành đến khắp nơi đều biết tiếng ông ta. Khi Càn Long nghe Vĩnh Diễm chọn mấy người đó có vẻ ngạc nhiên, nhưng nghĩ kỹ lại thấy có tình có lý, hợp với ý mình, nên đồng ý với đề nghị của Vĩnh Diễm.

Như vậy là rất khó cho Hòa Thân, nhận quá nhiều quà cáp, có người biểu xén rất chi nhiều và đã hứa với người ta, nếu nay không được việc, nói sao đây với họ. Một cảm giác quyền uy đã mất hiện lên, đặc biệt là ngay sau khi Hoàng thượng tuyên bố nhường ngôi. Không thể để cho cảm giác này kéo dài, phải cho thiên hạ biết, ta, Hòa Thân trước đây, hiện nay và cả sau này vẫn là người có quyền bậc nhất.

Nhưng phải xử lý việc này như thế nào đây? Đi gặp Đậu Quang Nại, không được, con người đó với ta vốn đã bất hòa, năm ấy khi xử lý vụ án Phú Lạc Hãn ở Triết Giang, ta khéo léo khiến hãn tố cáo A Quế, nhưng hãn vẫn bảo vệ A Quế, xuyên tạc sự thật, thậm chí chống lại ta, mấy năm qua định cho hãn biết tay, nhưng khổ nỗi Hoàng thượng say mê cái chất thật của hãn. Hòa Thân lại nghĩ đến vị hàn lâm, càng không được, con người đó chỉ là tên hèn nhát, Đậu Quang Nại đánh rắm thối inh hãn cũng cho là thơm phức, ta có nói với hãn, trước mặt ta hãn vâng vâng dạ dạ, nhưng khi chấm thi, đổ hãn dám trái ý Đậu Quang Nại.

Cuối cùng, Hòa Thân nghĩ đến Hồng Lượng Cát, thấy người này có thể được. Hòa Thân bắt đầu điều tra tìm hiểu Hồng Lượng Cát.

Hồng Lượng Cát, tên cúng cơm là Liên, sau đổi là Lê Cát, tự là Quân Trực, hiệu là Bắc Giang, sinh trong một gia đình sĩ đại phu ở Hưng Long Lý, đông nam Hà Kiều, Trường Châu, Giang Tô, cụ tổ từng làm Thượng thư bộ Công triều Minh, tổ phụ là Hồng

Cảnh, đậu cống sinh năm Khang Hy thứ 37, cha là Hồng Kiều, thi cử nhân mấy lần không đậu, nhà cửa sa sút, lúc ông qua đời, Hồng Lượng Cát mới 5 tuổi, cậu em mới 2 tuổi.

Điều tra đến cậu em của Hồng Lượng Cát, Hòa Thân mừng như điên, vì cậu em đang làm chức phó trình ở Sùng Văn Môn. Hòa Thân tiếp tục điều tra, chẳng thấy có vấn đề gì đối với Hồng Lượng Cát. Bỗng nhiên Hòa Thân như nuốt phải con nạng. Hồng Lượng Cát, lúc đầu giúp việc cho người ta, rồi trở thành bộ hạ của Chu Quán, sau đó phục vụ dưới trướng của Vương Kiệt! Năm Càn Long thứ 55 đậu bảng nhãn khâm binh, năm đó Hòa Thân bận lo việc chuẩn bị lễ mừng thọ Càn Long 80 tuổi nên không làm quan chủ khảo khoa thi hội. Viên quan chủ khảo lần này là học sĩ nội các Trâu Dịch Hiếu. Hồng Lượng Cát là môn sinh của ông ta, thì có gì là lạ?

Không biết từ đâu, Hòa Thân có được tập thơ của Hồng Lượng Cát^[*]. Hòa Thân vừa đọc vừa tức khi đọc bài thơ sau đây viết trên đường đi từ Quý Châu đến Bắc Kinh:

*“Dương liễu ngàn cành tươi,
Phù dung lâu trăm thước.
Than ôi binh lửa qua,
Chỉ còn đàn cú gọi”.
“Lục Châu gồm mười huyện,
Cá chim chạy tán loạn.
Tiếc thay động Đào Nguyên,
Không chỗ chứa thêm người”.*

Đúng là Hồng Lượng Cát tả cảnh quan quân đi dẹp giặc Mèo đã khiến chim phải sầu cá phải lặn.

*“Điều qua đâu có tha,
Cứ nuốt cho thật no.
Đầu người lẩn chân tay,*

Chui tuột vào bụng cá.

Chẳng trách thuyền dùng lại,

Bãi hoang lũ quỷ cười”.

Thế là đủ rồi, chẳng cần xem tiếp. Có lẽ cụ Càn Long hiểu rõ tình hình người Mèo đúng như Hồng Lượng Cát miêu tả. Nhưng khi xem một bài thơ phía dưới Hòa Thân tức quá vút tập thơ xuống đất, dẫm lên, rồi khắc ra mấy bãi nước bọt. Bài thơ như sau:

“Sớm nghe chỉ dụ nhường ngôi,

Bính Thìn năm tới khắp nơi reo mừng.

Thu về gặt hái tung bừng,

Tin vui đồn dập mọi người hân hoan”.

Cóc cần xem nữa, cóc cần xem nữa! Đột nhiên Hòa Thân lại vội nhặt tập thơ lên, xem kỹ, đã mấy năm rồi ông không làm như vậy, hôm nay ông phải đưa ra một vụ án văn tự, biết đâu có thể trừ khử được quan chủ khảo Đậu Quang Nại vì sự liên đới. Quả nhiên Hòa Thân tìm ra được mấy bài, đánh dấu bằng mực đỏ. Tại buổi triều ngày hôm sau, Hòa Thân mang tập thơ của Hồng Lượng Cát tâu lên Càn Long:

- Nô tài thấy có một tập thơ, trong đó nói xấu quan lại chúng ta, ẩn ý đả kích Đại Thanh chúng ta, xin dâng Hoàng thượng ngự lãm.

Càn Long đón nhận, nhưng đọc không rõ bèn nói:

- Để các đại thần đọc xem.

Hòa Thân không nói gì thêm, biết Hoàng thượng nhìn không rõ, nếu nài nỉ, Hoàng thượng lại bực mình.

Tan triều, một số đại thần rút lui, chỉ còn lại Vĩnh Diễm, Lưu Dung và Vương Kiệt. Càn Long nói:

- Hòa Thân, Khanh đọc xem, bài thơ nào có ý phản nghịch.

Hòa Thân vừa đọc vừa giải thích:

“Dầu Lục Vương nghèo xác nghèo xơ,

Vẫn trai xây lũy gái vào cung.

Trường thành nam bắc dài vạn dặm.

Đường xa với vợ quán lều không.

Ngõ ngách trong cung với Trường thành,

Trong ngoài đầy dẫy tiếng oán than.

Vào cung nào thấy mặt quân vương,

Ba sáu năm qua mơ chẳng thấy...”

Càn Long ngắt lời hỏi:

- Bài thơ đó không phải nói Tần Thủy Hoàng ư? Sao khanh lại mang đến cho Trẫm?

Với giọng cảm tức, Hòa Thân vội tâu.

- Đoạn dưới có bài *“Tư thù giám”*, *“Thiên thu thù”*, không phải là ám chỉ Đại Thanh ta ư?

- Chớ nói bừa. Không được nhiều lời nữa. Càn Long gắt.

Hòa Thân định giới thiệu mấy bài, nào ngờ bài đầu tiên đã làm Càn Long mất hứng. Hòa Thân nghĩ rằng.

- Ta vội quá hóa hồ đồ, làm sao đây nếu để Hoàng thượng mất hứng?

Nào ngờ ngay lúc đó, Vương Kiệt giơ tay giựt lấy tập thơ, nhìn qua biết đây là của Hồng Lượng Cát, nên rõ được phần nào. Ông rất thuộc thơ của Hồng Lượng Cát, tìm ngay một bài thơ, tâu lên Càn Long:

- Hoàng thượng, thần xin đọc một bài để Hoàng thượng nghe, xem Hồng Lượng Cát có “ẩn ý” như thế nào đối với triều đình ta. Đây là bài *“Vạn thọ lạc ca”* gồm 36 chương.

“Hoàng thượng lên ngôi đã được 55 năm, nhân như trời, đức

như đất, văn võ kiêm toàn, mưu lược như thần thánh, công lao to lớn khó mà kể hết. Nay nhân lễ thọ bát tuần, có bài “Vạn thọ lạc ca” kể lại công ơn Hoàng thượng, để lưu truyền hậu thế”.

Đọc đến đây, Càn Long rất đổi vui mừng, mắt sáng lên, xem tiếp đoạn dưới, ca ngợi công lao cai trị của mình: “Đêm chưa tàn, đèn vẫn sáng trong cung Càn Thanh. Trời chưa sáng đã nghe bước chân đi trước điện Càn Chánh...” Xem xong Càn Long hỏi:

- Hòa Thân, khanh vì ích kỷ muốn hãm hại người khác, vậy phải tội gì?

Hòa Thân quỳ tâu:

- Nô tài đáng chết, nô tài chỉ biết trung thành với Hoàng thượng, nô tài thấy trong tập thơ có chỗ miệt thị quan quân đi dẹp giặc Mèo, nên tâu lên Hoàng thượng, chứ không có lòng dạ nào khác, đến bây giờ, nô tài vẫn không hề quen biết Hồng Lượng Cát.

- Trẫm biết lòng trung của khanh đối với Trẫm, nhưng từ nay về sau không nên làm như thế nữa. Nhi thần cũng phải nhớ đấy, trước kia Trẫm cấm đoán một số thư tịch sách vở, giờ nghĩ hối hận. Đối với văn nhân nên nâng đỡ dịu dặt họ.

Vĩnh Diễm tâu:

- Nhi thần xin ghi nhớ lời dạy của phụ hoàng. Rồi nghĩ thầm: tên Hòa Thân này thật đáng ghét. Phụ hoàng đã nói, chẳng phải hẳn rõ ràng hãm hại người khác ư? Sao lại tha cho hắn? Huống hồ Hồng Lượng Cát do ta đề nghị, nay hại Hồng Lượng Cát, hóa ra trách ta thiếu suy nghĩ, không biết dùng người?

Con người đâu phải lúc nào cũng sáng suốt. Hòa Thân, sau 45 tuổi, quỷ thần xui khiến, toàn làm những việc ngu xuẩn, như tặng Vĩnh Diễm ngọc như ý, vu khống hãm hại Hồng Lượng Cát, v.v... hết việc này đến việc khác, đầu óc thông minh trước kia nay bỗng lú lẫn.

Hôm sau, Hòa Thân lại gọi Hồng Lượng Cát đến hỏi:

- Em ngài làm việc ở Sùng An Môn, trước nay ta đối xử không tệ bạc, cả nhà ta cũng đãi ngộ rất hậu em ngài. Ta đang định đề bạt em ngài,...

Không đợi Hòa Thân nói hết, Hồng Lượng Cát lên tiếng:

- Tướng phụ đề bạt, phải chăng là nịnh em tôi để lấy được tập thơ của tôi? Hay là muốn tôi phải cúi đầu quỳ gối? Nói xong quay người bỏ đi.

Quả nhiên, đúng như Hòa Thân dự đoán, tất cả các quyền thi đều do Đậu Quang Nại đánh số.

Lúc yết bảng, có người sốt ruột đi xem, có người muốn xem nhưng không dám xem. Hòa Thân ngồi nhà, cũng sốt ruột, lo sợ nếu có con em của vương công đại thần nào đó không đậu, thì chẳng lẽ mình không gặp phiền toái ư? Đang suy nghĩ, Hô Thập Đồ đến báo:

- Có mấy sĩ tử muốn gặp, nói có việc cần gặp tướng phụ.

- Cho họ vào. Hòa Thân gượng nói.

Mấy sĩ tử bước vào khấu đầu nói:

- Tướng phụ, kỳ thi này chắc chắn có chuyện gian lận.

- Không được nói bậy. Hòa Thân nói.

- Đậu Quang Nại đã lấy hai người tỉnh Triết Giang đỗ đầu cử nhân, hai người đó là hai anh em ruột, rõ ràng là có chuyện gian lận. Một thí sinh nói.

- Có việc ấy ư? Hòa Thân nháy mắt lên.

- Đúng là vậy? mấy sĩ tử đồng thanh đáp.

- Mau, chuẩn bị kiệu. Hòa Thân hét.

Hòa Thân đến trước bảng yết xem, thấy tên người thứ nhất là Vương Dĩ Ngô, tên người thứ hai là Vương Dĩ Hàm. Hòa Thân nghĩ bụng: “Thế thì càng tốt”. Rồi đi thẳng đến hoàng cung, nghiêng răng nghiêng lợi, bực tức: “Phải hạch tội Đậu Quang Nại và Hồng Lượng Cát”.

Hòa Thân tâu:

- Hoàng thượng, Đậu Quang Nại trước đây làm quan ở Triết Giang, chắc là nhận hối lộ của người Triết Giang, nếu không thì sao lại có chuyện hai anh em đều đỗ đầu bảng, người thứ nhất, người thứ nhì.

Nói đến nỗi Càn Long sinh nghi hỏi:

- Đây là kỳ thi ra ân nhân dịp nhường ngôi, Đậu Quang Nại lại do hoàng nhi đề cử, hoàng nhi thấy việc ấy thế nào?

- Hòa tướng phụ nói đúng, hai anh em ruột cùng đỗ đầu khoa, dường như có sự gian lận, chờ phúc khảo sẽ biết được thật giả. Vĩnh Diễm tâu.

- Vậy ai làm quan chủ khoa đợt phúc khảo? Càn Long hỏi.

- Xin phụ hoàng chọn.

Càn Long chọn Kỷ Vân làm quan chủ khảo, và chọn thêm đại thần Các Bộ và đại thần Lục Bộ cùng với Kỷ Vân chấm quyển thi.

Hôm phúc khảo, Hòa Thân điều lính tráng đến, vòng trong vòng ngoài kiểm tra nghiêm ngặt, vừa là giám sát trường thi, vừa là theo dõi các quan chấm thi, nhưng chẳng tìm thấy chuyện gian lận. Khi phúc khảo, Hòa Thân phê phán quyển thi trúng khảo của Vương Dĩ Ngô có nhiều vết bẩn, định phạt không cho thi.

Phúc khảo xong, các quan chấm thi đệ trình lên Càn Long mười quyển thi, tên ghi theo thứ tự. Càn Long mở ra xem, nhìn thấy tên người thứ nhất là Vương Dĩ Hàm. Càn Long thấy lạ hỏi:

- Lẽ nào không có chuyện gian lận ư? Và hỏi Hòa Thân: - Ai chấm đậu người thứ nhất này?

- Kỷ Vân. Hòa Thân đáp.

- Khanh có đọc quyển đó không?

- Hòa đại nhân duyệt quyển thi từ đầu đến cuối. Lúc chấm cuốn ấy là số một, các đại thần chẳng có ý kiến gì, Hòa đại nhân

cũng gật đầu đồng ý. Kỷ Vân tâu.

- Đúng thế không? Càn Long hỏi.

- Lần chấm thi này chúng thần đều công tâm, không hề có chút sai trái, nếu có gì không thỏa đáng, xin chịu tội. Các đại thần đều lên tiếng.

- Nếu vậy, hai anh em họ thi đậu đứng đầu bảng, có thể là ngẫu nhiên, do số mệnh, không ai ngờ được. Hà tất phải tội lỗi? Trẫm muốn tự mình kiểm tra hai anh em họ. Truyền họ lên điện.

Hai anh em họ Vương bước tới điện, làm lễ ba lạy chín bái, rồi ngẩng đầu lên. Các quan văn võ và Càn Long đều nhìn thấy người trẻ hơn chỉ có một mắt, nhưng không e ngại, vì đã có Lưu Dung lưng gù làm đại học sĩ, người này tuy một mắt nhưng trông vẻ đầy khí phách không chút rụt rè tự ti. Hòa Thân nói: Ta có ít câu đối người hãy đối xem:

“Một mắt không được lên bảng vàng”

Không ngờ Vương Dĩ Hàm đối ngay.

“Khuyết trăng vẫn chiếu sáng đất trời”

Càn Long nói: “Trẫm cũng có một câu đối, người hãy đối xem”.

“Đông hừng sáng, tây đêm dài, nam tào bắc đẩu, Trẫm người hái sao”.

Wương Dĩ Hàm đối ngay:

“Xuân mẫu đơn, hạ thược dược, thu cúc đông mai, thần kẻ thăm hoa”.

Càn Long khen: “Đúng là một kẻ thăm hoa”. Nhưng Hòa Thân lại gây khó dễ. Lần thi thứ nhất, Vương Dĩ Hàm đứng thứ hai, là thám hoa, như vậy lần này có phần oan cho người anh. Càn Long biết việc ấy, bèn nói: “Trẫm ra một câu đối, Vương Dĩ Ngộ hãy đối xem:

“Tứ khẩu tâm tư, tư phụ tư mẫu tư thê tử”^[].*

Câu đối thật tuyệt diệu. Lúc này đã gần Tết, các quan chuẩn bị nghỉ về nhà, các sĩ tử đến kinh dự thi, xa nhà đã lâu, nhớ quê nhớ nhà. Câu đối đó các quan văn võ trong triều đều thấy khó đối. Vương Dĩ Ngô suy nghĩ một lát đọc ra câu đối thật hay thật tài dưới đây khiến Càn Long phải thán phục.

“Thốn thân ngôn tạ, tạ thiên tạ địa tạ quân vương”^[].*

Càn Long cho hai anh em đậu trạng nguyên và thám hoa. Ngày công bố kết quả, dư luận đều nhất trí, mấy ngàn sĩ tử đều thán phục. Riêng Hòa Thân như bị một cái tát vào mặt.

Trong lúc cuộc phúc khảo đang tiến hành, bộ Lễ bận rộn chuẩn bị lễ nhường ngôi. Triều Thanh muốn sáng tạo ra một quy chế nhường ngôi. Bộ Lễ phải tham khảo những quy chế trước kia, định lại cho phù hợp, sao cho vừa ý Càn Long, mãi đến ngày cuối năm mới định xong các quy chế nghi lễ cho ngày lễ lớn này, và tâu lên Càn Long duyệt. Càn Long phê chuẩn.

Ngày 1 tháng giêng năm Gia Khánh thứ nhất, ngay từ lúc gà mới cất tiếng gáy, màn đêm còn bao trùm cả kinh thành Bắc Kinh, tại Thái Bình Môn và điện Thái Hoà, đèn đuốc rực sáng, cờ hoa phát phới. Điện Thái Hoà nguy nga trang nghiêm hơn trước nhiều. Phía trước ngai vua đặt chính giữa điện Thái Hoà là nơi làm lễ của Hoàng đế, phía đông là một cái bàn trên đặt “Chiếu truyền ngôi”, phía tây là một cái bàn trên đặt tờ biểu chúc mừng. Hai bên ngai vua là hai chiếc lư hương, trên đỉnh chiếc lư hương bên trái là chiến ấn vua, trên đỉnh chiếc lư hương bên phải là tờ chiếu truyền ngôi.

Hai bên hành lang phía ngoài điện Thái Hoà là đội nhạc.

Mặt trời vừa mọc lên, trước điện Thái Hoà, các vương công đại thần, bá quan văn võ đã sắp hàng chỉnh tề, tiếp theo là sứ thần các nước.

Bỗng, Đại học sĩ Lưu Dung, chủ trì buổi lễ được báo: Tổng quản thái giám vào cung lấy ấn hoàng đế nhưng không tìm

thấy. Lưu Dung bảo: “Tìm lại!” Lưu Dung như chạm phải lửa. Buổi lễ đã sẵn sàng mà vẫn chưa chịu giao ấn hoàng đế, xưa nay chưa hề có vị hoàng đế nào không có “bảo ấn”. Một lát sau thái giám lại báo, cụ Càn Long không giao!

Lưu Dung tuyên bố. “Buổi lễ tạm đình!” và đến cung Càn Thanh ngay. Lúc này Càn Long đang băng khuâng áy náy, không an tâm, tay nắm chặt túi gấm đựng bảo ấn, như sợ người ta cướp mất. Hòa Thân đứng bên cạnh, tâm thần hốt hoảng, nhìn thấy Lưu Dung liền trách:

- Ngài không chủ trì buổi lễ, đến đây làm gì?

Lưu Dung quỳ trước Càn Long tâu:

- Thần Lưu Dung liều chết khẩn cầu Hoàng thượng trao bảo ấn cho thái tử. Nếu truyền ngôi mà không giao ấn, thiên hạ sẽ nghĩ gì về Hoàng thượng? Lễ nào Hoàng thượng luyến tiếc ngôi hoàng đế?

- Nói bậy! Càn Long nói.

- Thần cho rằng Hoàng thượng không chút luyến tiếc ngôi hoàng đế. Trước đây các vương công đại thần, bối lạc Mông Cổ cùng nhau tấu xin Hoàng thượng tạm hoãn việc nhường ngôi, Hoàng thượng cương quyết không phản bội lời cầu khẩn trời đất trước đây. Quyết tâm nhường ngôi đã kiên định như vậy, thần thật không hiểu vì sao Hoàng thượng không giao bảo ấn.

Hòa Thân nói:

- Hoàng thượng lo cho thái tử. Gia Khánh lên ngôi xử lý công việc e có sơ suất, Hoàng thượng thận trọng, chờ một thời gian cho Gia Khánh thành thạo công việc, xử lý tốt việc triều chính, sẽ giao không muộn.

- Từ xưa, một Hoàng đế không có bảo ấn thì sao gọi là Hoàng đế, thần cho rằng, nếu Thái Thượng hoàng còn lưu luyến đất nước, muốn dẫn dắt Hoàng đế mới, thì đeo ấn Thái Thượng hoàng, như vậy khá hợp lý, Thái Thượng hoàng vẫn giữ được vị trí đối với Hoàng đế.

Càn Long không nói, đưa bảo ấn ra.

Buổi lễ lại tiến hành.

Trước Ngọ Môn, từng đoàn voi, ngựa, long vàng, long đình, đỉnh hương,... đội ngũ chỉnh tề, uy nghiêm hùng tráng.

Mặt trời lên cao, ánh sáng rực rỡ, cả quảng trường tắm mình trong ánh nắng. Lúc này, viên thái giám đứng ngoài Càn Thanh Môn cất giọng hô to:

- Giờ lành... đã đến...

Hoàng đế Càn Long mặc chiếc long bào màu vàng, ngoài khoác chiếc áo chên da điều màu tím, đầu đội mũ lông cáo, đỉnh mũ thắt nhung đỏ, nạm viên ngọc lớn, từ từ bước ra khỏi cung. Ngoài Ngọ Môn, tiếng chiêng, trống vang lên, quảng trường càng im lặng, trang nghiêm. Hoàng thái tử Vĩnh Diễm trong bộ áo quần thái tử đi sau Hoàng đế từ điện Trung Hòa đến điện Thái Hoà. Lúc này các loại nhạc khí nhất tề tấu lên khúc nhạc Trung hòa thiều và đoàn ca hát xướng lên “Chương nguyên bình”.

Càn Long vừa nghe khúc nhạc tự mình soạn lại, từ từ bước rất khó khăn đến chiếc ngai vua đặt giữa điện Thái Hoà. Hòa Thân, chẳng biết vô tình hay cố ý dúi Càn Long. Càn Long khoát tay ra hiệu không cần, tự mình bước lên ngôi vào chiếc ngai. Đại học sĩ nội các mang chiếu truyền ngôi đến bàn đặt chiếu truyền ngôi, đại thần bộ Lễ mang tờ biểu chúc truyền ngôi đến bàn đặt biểu chúc.

Hoàng đế Càn Long vừa ngồi xuống, bản nhạc Trung hòa thiều cũng vừa chấm dứt. Hoàng thái tử Vĩnh Diễm từ từ bước vào điện. Quan loan nghi vệ bước vào giữa bậc đá, một tiếng roi quất vang lên, phía dưới thềm đá dội lên ba tiếng roi quất. Đó là “tịnh tiên”, lệnh cho vương công đại thần yên lặng. Tiếp theo tiếng roi quất, khúc nhạc “Khánh bình nguyên chương” lại nổi lên, trong khi Hoàng thái tử dẫn vương công đại thần làm lễ “quỳ-bái, quỳ-bái, quỳ-bái”. Bên ngoài điện Thái Hoà, người đông như kiến, nhấp nhô theo dõi Càn Long trên ngai cao làm lễ

ba quỳ chín lạy.

Lễ quỳ lạy xong. Đại học sĩ cao tuổi nhất, đại thần quân cơ A Quế và đại học sĩ đại thần quân cơ, đại thần quyền hành nhất Hòa Thân dẫn Hoàng đế nổi ngai bước đến trước chiếc ngai Càn Long đang ngồi. Vĩnh Diễm quỳ xuống bái, chúc. A Quế xoay người về phía chiếc lư hương bên trái nâng chiếc ấn hoàng đế, quỳ xuống dâng lên Hoàng đế. Càn Long cầm chiếc ấn ngắm nghía hồi lâu. Chiếc ấn bằng ngọc xanh, hình vuông mỗi bề ba tấc chín phân, dày một tấc, mặt trên chạm cặp giao long cao hai tấc một phân. Càn Long nghiêng mình về phía trước, trang trọng, thành kính, trao chiếc ấn hoàng đế - tượng trưng quyền lực tối cao của quốc gia cho Hoàng Thái tử Vĩnh Diễm đang phủ phục dưới chân.

Thái Thượng hoàng Càn Long trở về cung không dự buổi lễ lên ngai của Hoàng đế Gia Khánh. Tại buổi lễ lên ngai của Hoàng đế mới, các vương công, bá quan văn võ làm lễ ba quỳ chín bái trong tiếng nhạc. Cuối cùng, quan Thị lang hồng lô bộ Lễ bước lên lầu thành Thiên An Môn, tuyên đọc chiếu truyền ngai, bố cáo trước thiên hạ.

Ngày 3 tháng giêng, Phúc Khang An và Hòa Lâm tấu báo về Cục quân cơ rằng: *“Hôm nay, mưa to gió lớn, đại quân không thể tiến quân, quân sĩ trúng độc chết nhiều, từ sau khi Ngô Bát Nguyệt giả xưng là Ngô Tam Quế, thế lực của chúng mạnh lên”*. Hòa Thân đến cung Càn Thanh. Càn Long ngồi xoay về hướng nam, Gia Khánh đứng hầu bên cạnh. Hòa Thân định đưa bản tấu lên Càn Long, Càn Long nói: *“Khanh đọc bản tấu”*. Hòa Thân đọc: *“Từ khi đầu mục giặc Mèo, Ngô Bát Nguyệt giả xưng là Ngô Tam Quế, rồi tự xưng là Ngô Vương, người Mèo đua nhau chạy theo; người Hán cũng vậy, Phúc Khang An và Hòa Lâm yêu cầu tăng thêm quân đội và lương thảo”*. Hòa Thân không đọc đoạn quân sĩ trúng độc chết nhiều và *“người Hán cũng chạy theo”*. Giá chỉ có một mình Phúc Khang An, Hòa Thân sẽ nhân đó nhục mạ, vu khống: với 10 vạn đại quân, vật tư 7 tỉnh mà không dập tắt đám cháy cồn con đỏ. Nhưng vì có Hòa Lâm, Hòa Thân nhân dịp dịp giặc Mèo

muốn để Hòa Lâm nắm binh quyền, hai anh em, người làm tướng bên ngoài, người làm tể phụ bên trong, thế lực càng vững chắc, do đó thay đổi ý trong bản tấu, để triều đình tăng thêm quân và lương thảo.

Hoàng đế Gia Khánh đứng bên cạnh, yên lặng không nói một tiếng, thấy Hòa Thân vào điện chẳng quỳ bái chào mình, nên không hài lòng nhưng vẫn cứ lờ đi, phát hiện Hòa Thân tấu báo sai, nếu Ngô Bát Nguyệt núp dưới danh nghĩa người khác, người Hán đâu có chịu đi theo, Ngô Bát Nguyệt núp dưới chiêu bài Ngô Tam Quế, người Hán không nguyên rửa hân, đó mới là điều lạ. Nghĩ như vậy, Gia Khánh vẫn không bác bỏ lời tâu của Hòa Thân, chỉ mỉm cười. Càn Long nói:

- Theo Khanh thì nên xử lý thế nào?

- Theo nô tài, nên cấp tốc tăng thêm binh mã, mở kho phủ 7 tỉnh, tiêu diệt bọn giặc Mèo. Hồ Nam và Quý Châu nhiều núi non, nên bao vây núi, không để chúng cấu kết với người Hán.

- Hoàng thượng nghĩ thế nào? Càn Long hỏi Gia Khánh.

- Hòa tướng phụ nói chí phải, bọn giặc Ngô Bát Nguyệt gây họa khắp vùng Giang Nam, nên lấy đó làm gương cảnh giác. Hòa tướng phụ đã vất vả vì đất nước, kiến thức lại cao siêu, giặc Mèo không bao lâu sẽ bị dẹp.

Hòa Thân mừng thầm: “Người tuy là Hoàng đế nhưng thực ra chỉ là một thư sinh khờ khạo”. Và tâu với Càn Long:

- Nô tài tuân theo ý chỉ của Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng, lệnh cho các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam, Tứ Xuyên. Hòa Thân vừa ra tới cửa, Càn Long hỏi:

- Bữa tiệc Thiên Tẩu ngày mai chuẩn bị đến đâu rồi?

- Bẩm Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng. Các thân vương, bồi lạc, bồi tử, đại thần, và cả bồi lạc, bồi tử Mông Cổ, công chúa, phò mã, v.v... đều đã về kinh, quân dân đã tề tựu, ước có đến 9.900 người.

Thái Thượng hoàng nghe rất phấn khởi, số người già dự tiệc có hai số “9” càng làm đẹp thêm cho lễ nhường ngôi.

Hôm sau là ngày 4 tháng giêng, tiệc Thiên Tẩu được tổ chức tại cung Ninh Thọ. Dự tiệc có vương công đại thần từ 60 tuổi trở lên, quân dân từ 70 tuổi trở lên. Hòa Thân được Càn Long ban thưởng tước “Ky mã Tử cấm thành”. Kiệu Hòa Thân được đi thẳng vào cửa cung, những người khác phải đi bộ vào trước điện Thái Hòa, cung Ninh Thọ. Ngồi trên kiệu, Hòa Thân cười mũi khinh miệt họ, cho mình là quyền uy cao sang, đáng được tôn kính, dương dương tự đắc. Bỗng nhìn thấy phía trước cũng có chiếc kiệu; vén rèm kiệu lên, nom thấy một cụ già tóc bạc trắng, lưng khom, không phải A Quế thì là ai? Hòa Thân hơi bực mình, lại có người đi đứng ngang ta ư! Nhưng nhìn kỹ lại, không phải A Quế, mà là Phúc Khang An, lão ấy không đáng phải lo. Bình quyền của lão, thế lực của lão, ta dần dần phân tán. Lúc ấy Hòa Lâm sẽ làm nên sự nghiệp. Hòa Thân thầm tính: “Ngày mai tăng thêm cho Hòa Lâm 1.000 quân, 200 lính của doanh hỏa khí”. Nghĩ vậy, Hòa Thân thấy khoái quá, nhưng vẫn còn một điều chưa khoái: lâu nay cái lão A Quế vẫn còn đè đầu ta, dù bây giờ chẳng làm gì, nhưng vẫn ở vị trí đó, vẫn còn tỏ vẻ ta đây. Tại buổi lễ nhường ngôi lão nâng chiếc bảo ấn, hôm nay lão lại chủ trì bữa tiệc Thiên Tẩu. Thế giới này thật bất công, lão có tài cán gì mà lại ở trên ta. Ta bận rộn tất tưởi vì bữa tiệc này, lão chẳng làm gì sất, mà lại được chủ trì.

Pháo nổ, mọi người đứng im. A Quế chúc thọ, chúc phúc Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng. Lễ xong mọi người ngồi xuống.

Quả thật Hòa Thân đã hết sức bận tâm vì bữa tiệc này, chỉ riêng những chiếc lẩu đặt trên bàn cũng biết Hòa Thân mất bao tâm trí. Năm nay thời tiết vẫn giá rét như năm ngoái, người dự đông, phải giữ sao cho thức ăn nóng, do đó Hòa Thân nghĩ cách, điều đến 1550 cái lẩu. Đây thật là một bữa tiệc lẩu đầu tiên lớn nhất trong lịch sử thế giới. Tên tuổi Hòa Thân sẽ lưu muôn thuở qua bữa tiệc này, nhưng tiếc thay các vị bô lão có mặt tại buổi

tiệc chẳng có ai đứng dậy nâng cốc chúc Hòa Thân, chẳng có ai nói với Hòa Thân một tiếng: “Hòa đại nhân, đại nhân vất vả nhĩ!” Họ chỉ biết ăn, uống!

Hoàng đế Gia Khánh đi cùng Thái Thượng hoàng mời rượu các vương công đại thần, Hòa Thân đi giữa hai người. Ba người đi đến bên một bàn ăn, một ông lão đứng lên chúc Càn Long: “Vì nô tài già nua, không thể làm đại lễ, nô tài kính chúc Thái Thượng hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế, vạn vạn vạn tuế!” nói xong cạn chén, quay người lại chúc Hòa Thân: “Nô tài chúc Hoàng thượng vạn tuế, vạn thọ vô cương!” Hòa Thân nhìn kỹ, té ra là Tô Lăng A, tức quá, hắt ngay cốc rượu lên mặt Tô Lăng A, nghiêm giọng: “Bữa bãi?” Tô Lăng A già cả mặt mờ, giờ mới nhận ra Hòa Thân, sợ quá ngồi bịch xuống sàn đất, quên cả khẩu đầu, quên cả tạ tội. Càn Long muốn cho qua chuyện nói: “Trẫm có lúc cũng nhầm lẫn Khanh với Gia Khánh? Khanh tha thứ cho hửn”. Hòa Thân quay nhìn Gia Khánh. Gia Khánh vẫn tươi cười, không chút khó chịu, nói: “Có mấy vị hoàng huynh nói, ta giống tể phụ”. Hòa Thân cảm thấy nhẹ nhõm.

Lại một cụ già đứng dậy:

- Nay có hai vua lâm triều, thật là một cuộc nhường ngôi tuyệt đẹp xưa nay chưa thấy, lão thần xin hỏi Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng, từ nay về sau việc tấu trình phê duyệt và chỉ dụ có gì khác trước đây không?

Càn Long nghe nửa câu đầu cảm thấy dễ chịu, nhưng nửa câu sau thì trách ông ta không tìm hiểu chiếu nhường ngôi, cũng được, để hoàng nhi và Hòa Thân giải thích. Đang định như vậy thì nghe Hòa Thân nói:

- Hoàng thượng là Thái Thượng hoàng, chiếc ấn ngọc dùng trong cung khắc chữ Thái Thượng hoàng. Trên chiếu chỉ lên ngôi của Hoàng đế Gia Khánh đóng dấu ấn Thái Thượng hoàng, sau đó mới đóng dấu ấn Hoàng đế; các thư chúc mừng của đại thần trong và ngoài nước đều đệ trình lên cả hai, còn những bản tấu các việc khác thì trình lên Thái thượng hoàng, mọi việc đều

do Thái thượng hoàng quyết định, Hoàng thượng Gia Khánh có thể chuyển tấu.

- Hòa ái khanh giải thích khá rõ, còn hỏi gì nữa không? Càn Long nói.

Mọi người im lặng. Riêng Tô Lăng A muốn hỏi, nhưng Hòa Thân đưa mắt lườm, nên không dám mở mồm, ngồi yên một chỗ.

Tối về phủ, Hòa Thân nhìn thấy Nạp Lan, lơ đi Nạp Lan vội hỏi:

- Cha nuôi, hôm nay thế nào, cha con về nhà lo sợ lắm, bảo con đến tạ tội với cha nuôi ngay. Cha con cứ tự tát vào mặt mình, khóc suốt suốt, vậy là như thế nào.

Hòa Thân chẳng nói chẳng rằng, người nhà thấy vậy, đều rút lui. Đôi bàn tay béo múp míp khéo léo luồn vào dưới chiếc áo của Hòa Thân, mò xoa bộ ngực Hòa Thân, rồi mò dần xuống dưới. Nạp Lan lả lơi hỏi:

- Thế nào?

Bây giờ, Hòa Thân mới lên tiếng:

- Chút nữa thì ta mất đầu.

- Nếu cha để con có tội với cha nuôi, cha nuôi hãy nể con tha tội cho cha để con; cha để con một lòng một dạ vì cha nuôi, không có ai trung thành như cha để con.

Hòa Thân lúc này như đã bớt giận, nói:

- Điều đó ta biết.

- Lâu ngày không gặp cha nuôi. Con nhớ cha nuôi lắm cơ, cha nuôi quên con rồi ư?

Hòa Thân ôm vỗ bộ ngực Nạp Lan nói:

- Tội của cha, con phải trả!

Nạp Lan ngã nhào vào lòng Hòa Thân. Khác với trước đây,

Hòa Thân hai bàn tay chỉ xoa bóp cặp vú của Nạp Lan, xoa bóp điên cuồng. Nhưng Nạp Lan cao thủ hơn, hai bàn tay đã luồn xuống phần dưới của Hòa Thân. Thế là một đêm, hai người thả sức phô bày tư thế như bức tranh xuân cung. Kiểu buông thả trắng trợn của Nạp Lan ít có ở những người con gái khác chính là điểm được Hòa Thân thích nhất.

Ông Như Long được dự bữa tiệc hoàng tộc tổ chức tại cung Càn Thanh, có 2.000 người dự, gồm các hoàng tử, vương công, bồi lạc, bồi tử, công chúa và các quan họ hàng hoàng gia từ tam tứ phẩm trở lên. Ông Như Long là Diêm Chính Lương Hoài, không đủ tư cách dự tiệc này, nhưng vì Hòa Thân rất khoái ông ta, hàng năm nộp đủ 20 vạn lạng bạc trắng không thiếu một phân, rất đúng hẹn, ngoài ra còn các phẩm vật quý hiếm, tranh thơ cũng thường xuyên gửi đến. Hòa Thân rất tự hào có được người bạn như vậy. Anh em Ngô Tĩnh Khâm tuy có tên tuổi nhưng không cao sang bằng Ông Như Long. Do đó Hòa Thân tìm cách cho Ông Như Long dự bữa tiệc chỉ dành riêng cho những người trong hoàng tộc.

Ngày mừng tám, Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng tổ chức tiệc trà tại cung Trùng Hoa, lấy “tuyệt” làm chủ đề để các đại thần làm thơ. Không rõ, Hòa Thân cố ý hay vô tình ngâm bài thơ trong đó có từ “tuyệt như”. Hai từ này người khác không biết, nhưng Càn Long làm sao lại không biết? Nhớ lại năm ấy, nhân chuyến Càn Long đi tuần du miền nam. Ông Như Long đã tiến dâng cô ấy cho mình để kết bạn với Hòa Thân và tặng Đậu Khấu cho Hòa Thân. Càn Long vẫn còn nhớ cái tên Ông Như Long, và Ông Như Long tiến dâng một cô gái, sau được phong làm quý phi. Hôm nay, Hòa Thân ngâm bài thơ trong đó có hai từ “tuyệt như” là để gợi cho Càn Long nhớ đến Ông Như Long. Tiệc xong, Càn Long hỏi Hòa Thân.

- Ông Như Long có về kinh không?

- Thái Thượng hoàng lại quên rồi. Ông Như Long đã đến dự lễ nhường ngôi, đã quyên góp tiền bạc, trước Tết Thái Thượng hoàng đã tiếp kiến.

- Ông Như Long đã về chưa?

- Tàu chưa về, nô tài cho rằng hai quý nhân đều gọi ông ấy là nghĩa phụ, nên ông ấy cũng là người nhà của Thái Thượng hoàng.

- Ông ấy chưa về, vậy mời ông ấy dự tiệc hoàng tộc. Càn Long tươi cười nói.

- Nô tài cũng nghĩ như vậy.

- Trẫm cũng đoán biết được một vài phần rồi.

Hoàng đế Gia Khánh nghe mà không hiểu hai người nói gì, cũng chẳng hỏi, đứng yên hầu bên cạnh, chờ hai người nói xong, đưa Càn Long về cung. Từ khi lên làm Hoàng đế, Gia Khánh càng hiểu Càn Long hơn. Hàng ngày, đều tự mình thăm hỏi việc ăn uống đi lại của Càn Long, không hề có ý đồ đen tối, lòng hiếu kính đối với Càn Long xuất phát từ lòng chân thành, bốn phần của một người con. Chính vì vậy, Thái Thượng hoàng càng thấy mình chọn Gia Khánh là chính xác, nên hết sức vui mừng. Đối với công việc, dù thấy Càn Long xử lý không đúng, Gia Khánh không khuyên can, đó là ý đồ kín đáo do hoàn cảnh bắt buộc.

Ngày mừng mười, bữa tiệc hoàng tộc được tổ chức đúng dự định. Bàn tiệc dành cho 48 vị từ Ngạch thân vương trở xuống và từ tướng quân phò quốc trở lên đặt trong đại điện. Bàn tiệc dành cho 530 người gồm các tướng quân cấp thấp hơn, thị vệ, quan viên tôn thất, đặt tại hai bên hành lang, Ông Như Long ngồi tại đây.

Hòa Thân theo sát Càn Long, Gia Khánh theo sau, lần lượt đến chúc rượu mọi người. Ông Như Long quả thật không ngờ được vinh dự này. Tiệc xong, tặng quà. Hòa Thân phân phát quà cho mọi người dự tiệc, quà gồm ngọc như ý, ngọc triều châu, tác phẩm văn hóa nghệ thuật, đồ dùng bằng bạc. Khi đến trước Ông Như Long, Hòa Thân tặng cho ông ta một thẻ mực đen, có ý là rất yêu thích Ông Như Long.

Ông Như Long chăm chú nhìn Gia Khánh đứng nghiêm bên

cạnh Càn Long, không hề nhúc nhích, dường như không hề để ý đến cái gì, xem cả thế giới như một chiếc lá, một hạt bụi, một viên sỏi, một ngọn gió, một đám mây, sông núi nguy nga chỉ là “một”, vạn vật chỉ là “một”, tâm hồn yên tĩnh, yên tĩnh như mặt biển không gợn một chút sóng. Ông Như Long lại nhìn Hòa Thân đang cười nói, dương dương tự đắc. Ông Như Long sờn tóc gáy, toàn thân ứa đẫm mồ hôi: Hòa Thân sắp trở thành quỷ không đầu rồi!

Ông Như Long vội vàng ra khỏi cung, hôm sau đến phủ Hòa Thân. Hòa Thân đang chuẩn bị vào triều, Ông Như Long nói:

- Hôm nay, học trò chuẩn bị về Dương Châu, có một việc cầu xin tướng phụ giúp.

- Anh với tôi sao lại khách sáo thế, có việc gì, cứ nói không ngại, việc gì có thể làm được, ta đâu có chối từ?

- Tướng phụ có thể giúp được, học trò xin thôi chúc Diêm Chính Lưỡng Hoài.

- Muốn về kinh đô ư?

- Học trò muốn làm người dân thường mà thôi.

- Vì sao vậy? Hòa Thân kinh ngạc hỏi.

- Họ nhà Ông của học trò có một bệnh di truyền, cứ quá 40 tuổi, tai ù mắt mờ, mấy hôm ở kinh thành, có mấy lần triệu chứng này xuất hiện.

- Điều đó có can gì, hãy tiếp tục làm, bây giờ ta vào triều đây, anh về ta cũng chẳng giữ anh ở lại, cái chúc Diêm Chính ấy, chớ có vút bỏ.

- Tướng phụ, tướng phụ và học trò là đôi tri kỷ, học trò xin có một lời muốn thưa với tướng phụ.

- Cứ nói, không ngại.

- Tướng phụ tìm người hoàn chỉnh cuốn “Thạch đầu ký” và đổi thành “*Hồng lâu mộng*”. Tướng phụ đã suy nghĩ gì về ba chữ “*Hồng lâu mộng*” có ẩn ý gì không?

- Ta rất lấy làm lạ vì sao anh từ bỏ chức Diêm Chính, giờ đây đã rõ, Dương Châu các anh toàn xuất hiện những con người quái đản, người anh đã có giòng máu của bọn chúng, khí chất của bọn văn nhân thật khó thay đổi. Thôi được không nói chuyện đó nữa, cái chức Diêm Chính Lưỡng Hoài, ngoài anh ra chẳng ai được làm.

Uông Như Long thấy vậy không van nài nữa, chỉ nói.

- Học trò muốn xin cho Đậu Khấu về Dương Châu một chuyến, không biết tướng phụ cho phép không?

Hòa Thân cười:

- Anh, một nói tướng phụ, hai nói tướng phụ, ta làm sao không đồng ý? Ta cũng có ý đó, nên để Đậu Khấu về Dương Châu một chuyến.

- Tướng phụ có dặn dò gì Đậu Khấu không? Nếu không, hôm nay xin lên đường.

- Chờ thêm một hôm.

Thực tình Hòa Thân chẳng muốn xa Đậu Khấu dù một ngày, nhưng vì Uông Như Long yêu cầu, cũng khó từ chối. Khi hỏi Đậu Khấu, nàng cũng rất thích, sau hai ngày, Hòa Thân để nàng cùng Uông Như Long lên đường về Dương Châu.

Trên đường đi, Uông Như Long bảo Đậu Khấu chuyển sang ngồi chung với xe của mình. Đậu Khấu không chịu, Uông Như Long bảo xe dừng lại, đến bên xe Đậu Khấu nói:

- Người đã nhận ta làm nghĩa phụ, ta coi người như con gái, hai cha con ngồi cùng xe, có gì mà không được, tướng phụ trước nay đã biết ta là người thế nào rồi, người cứ qua ngồi không ngại, ta có một việc muốn nói ngay bây giờ vì không muốn đến Dương Châu mới nói.

- Đến đây hãy nói không được ư?

- Chỉ với riêng mình người thôi.

Đậu Khấu ngồi vào xe Uông Như Long. Uông Như Long chăm

chăm nhìn nàng:

- Cha muốn cao chạy xa bay, nhưng không nhẫn tâm bỏ mặc con, con có theo cha không?

Đậu Khấu cũng nhìn chăm chăm Ông Như Long, bốn mắt nhìn nhau, hồi lâu. Đậu Khấu mắt nhòa lệ, gục vào lòng Ông Như Long khóc nức nở.

- Cha, cha cũng thấy rõ rồi ư.

- Vậy là con đã thấy con đang đứng trên tảng băng rồi.

- Các bà, công chúa đều khuyên tướng phụ, kể cả diễn kịch khuyên tướng phụ dừng tay đúng lúc, nhưng chẳng ăn nhằm gì.

- Con vẫn chưa hiểu ý cha. Bây giờ, có dừng tay cũng chỉ có chết.

Đậu Khấu cả kinh.

Tình cảm của Ông Như Long đối với Đậu Khấu rất chi phức tạp. Lúc đầu, khi còn ở nhà, Đậu Khấu là một đào hát, Ông Như Long không có một tình cảm gì đặc biệt với Đậu Khấu, đến khi dâng Đậu Khấu cho Hòa Thân, càng ngày càng cảm thấy hối hận, bây giờ nhìn thấy Hòa Thân sắp chết, ông càng giận mình, nên khuyên Đậu Khấu rời xa Hòa Thân. Đây thật sự là hồ đồ, người thông minh, lắm lúc làm việc ngu xuẩn hơn kẻ ngu xuẩn.

Không lâu sau đó, Đậu Khấu lại quay về phủ Hòa Thân; Ông Như Long rơi xuống hồ, được cứu sống, đôi mắt mù lòa, chức Diêm Chính tự nhiên không còn. Sau đó Ông Như Long đi đâu, chẳng ai biết.

Hòa Thân tiễn Ông Như Long về Dương Châu, thì tết Nguyên tiêu đã đến. Tết Nguyên tiêu năm ngoái, đèn đuốc sáng rực, lại có pháo hoa, Hòa Thân mời Càn Long đến Thiên An Môn cùng vui với dân chúng để quên nỗi lo sợ đêm nguyệt thực. Hòa Thân được Càn Long ban thưởng. Tết Nguyên tiêu năm nay, vẫn theo lệ cũ đến vườn Viên Minh vui chơi. Ngày 7 tháng giêng, hơn vạn người Bạch liên giáo ở Nghi Đô, Triết Giang nổi loạn.

Bản tấu về sự kiện này đã được đặt trên bàn của Hòa Thân.

Sáng sớm, trên quảng trường nhỏ trước lầu “núi cao sông dài” tại vườn Viên Minh, mấy chục dàn pháo hoa đã được dựng sẵn. Đúng trưa, các vương công đại thần và sứ thần nước ngoài đến trước lầu “núi cao sông dài”, ngồi hai bên, chính giữa là ngai vua. Giờ thân vừa qua, chiếc kiệu khiêng Càn Long đến, theo sau là Gia Khánh và Hòa Thân. Càn Long ngồi, Gia Khánh đứng hầu. Thái thượng hoàng mời trà các vương công đại thần. Hòa Thân thay mặt Thái Thượng hoàng mời trà sứ thần các nước. Lúc này các loại nhạc khí bắt đầu tấu lên khúc nhạc Mãn Châu, Mông Cổ, tiếp theo là các trò chơi đấu vật, leo cột, bắn cung v.v... Các trò chơi vừa chấm dứt, trời nhá nhem tối. Lúc này, một đội hình 300 người bắt đầu múa đèn. Mỗi người tay cầm đèn hoa, hát bài “*ca thái bình*”, luân phiên tiến lùi, nhô lên tụt xuống, biến đổi nhiều hình thật đẹp mắt. Bỗng nhiên, đội hình biến thành nhiều vòng nhỏ như những chiếc hoa hướng dương vây quanh chiếc vòng lớn sáng rực. Những chiếc vòng nhỏ lại đột ngột biến thành những ngôi sao, sau đó cả vòng lớn các ngôi sao hợp thành bốn chữ “*thái bình vạn tuế*”. Điệu múa đèn kết thúc. Các thị vệ bắt đầu đốt pháo hoa. Pháo hoa bay vút lên trời như tia chớp điện, rồi bung ra muôn ngàn đám mây bay lơ lửng trên bầu trời, đưa người vào cảnh tiên. Tiếp theo là những chiếc pháo hoa của vùng biển Phúc Hải đồng loạt nổ vang, như ngàn vạn vì sao rơi xuống. Vườn Viên Minh như cảnh tiên dưới trần thế.

Pháo hoa kết thúc, Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng bắt đầu khoản đãi. Hòa Thân hỏi thăm từng người một các vương công đại thần, rồi đến bên các sứ thần nước ngoài, đứng nhìn họ ăn uống có ngon không. Một lát sau cúi người chào sứ thần Triều Tiên. Sứ thần các nước Triều Tiên, Lưu Cầu, An Nam, v.v... cảm ơn Hòa Thân. Hòa Thân nói: “Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng cho tôi đến đây thăm hỏi mọi người, xem mọi người ăn uống ngon không, xem biểu diễn có vui không, không phải cá nhân tôi đến đây”.

Phúc Trường An có người anh rể là Thành thân vương Vĩnh

Tĩnh, con trai thứ 11 của Càn Long, là một bậc tài ba. Thư pháp ông sử dụng được gọi là “Bạt đẳng pháp”, cầm bút lên là viết ra những chữ hình dạng độc đáo, người đương thời là Phương Cang, Lưu Dung, Thiết Bảo và ông là bốn nhà thư pháp lớn. Là một nhà thư pháp nổi tiếng, thỉnh thoảng ông cũng cầm bút tô tô chấm chấm, phết qua phẩy lại, thoáng một cái, đã vẽ thành khóm lan tươi tốt, khóm trúc như thật, núi đồi nhấp nhô, sông suối lượn vòng, ý cảnh cao xa, tâm hồn thanh thoát, ông thường nói đùa: “Núi sông vốn không phải thế, ngẫu nhiên mà vẽ thành thế, xinh xấu là do cây bút. Lòng dạ nó đâu có quanh co uốn khúc, người hoặc ngựa muốn thêm sừng thì có sừng, vậy thôi”, ông tự đùa mình là “ngựa một sừng”. Ông ít khi vẽ, nhưng đã vẽ thì được các bậc tài ba thán phục. Càn Long thường được người ta tôn xưng là bậc thiên tử tài ba, nhưng khi thấy thi-thư-họa của Vĩnh Tinh cũng phải thán phục.

Thế nhưng, con người tài ba đó, Thành thân vương khác hẳn với thi-thư-họa của ông, ông lấy con gái của Phó Hằng, được cả một đồng của hồi môn to tướng, nhưng cất kỹ trong kho, không động đến một trinh, chỉ thương hại cho cô con gái của vị đế nhất tể tướng đương triều, tưởng rằng bước vào nhà hoàng tộc sẽ tận hưởng phú quý vinh hoa, nào ngờ ngày ngày phải ăn cháo hoa cho đỡ đói, chỉ có một lần được nếm mùi thịt, đó là lần Vĩnh Tinh nhân con ngựa mình cưỡi bị chết, cho làm thịt nấu cháo thay cơm.

Một tiểu thư sinh trong gia đình giàu sang mà có thể nhẫn nhục, chịu đựng, sinh ra cho Vĩnh Tinh một lô cậu ấm. Nào ngờ Vĩnh Tinh cũng keo kiệt với con, cậu con nào vừa lớn lên cũng đều được dạy đi “móc túi” thiên hạ.

Ngày đầu năm, Vĩnh Tinh và Phúc Tấn về nhà mẹ, Ở tại nhà Phúc Trường An. Phúc Trường An đã biết ông anh rể keo kiệt, nên để bà chị ở lại thêm mấy hôm. Vĩnh Tinh cũng để mấy cậu ấm ở lại. Mấy cậu ấm lại là những cao thủ trong nghề “móc túi”, thó khá nhiều đồ vật bằng ngọc của ông cậu. Phúc Trường An đến nhà Vĩnh Tinh tìm, Vĩnh Tinh nói:

- Cậu là ông cậu, không cho các cháu quà mừng tuổi? Để chúng nó tự lấy, cậu không tự trách, mà lại nói người khác?

- Trong các thứ đó có bảo vật gia truyền rất quý.

- Như vậy, cậu nên khen chúng mới phải, chúng có con mắt tinh tường, biết được của quý gia truyền. Nếu là vật thường, cháu cậu cần gì phải để ý?

- Nếu anh không trả lại viên ngọc ấy cũng được, vậy anh vẽ cho tôi một bức tranh, được không?

Phúc Trường An thừa biết, Vĩnh Tinh có rất nhiều bức tranh, trong đó có một số có giá trị lớn, nhưng còn kém xa viên ngọc của mình, thế nhưng còn hơn là về tay không.

Vĩnh Tinh hỏi:

- Bức tranh nào?

- Bức tranh tứ bình xuân-hạ-thu-đông, để tiết lập xuân thì treo.

- Cậu hãy về đi, anh sẽ cho người mang tận nhà.

Phúc Trường An tưởng thật, quay về nhà, đợi đến mấy hôm vẫn chẳng thấy tranh, nên cho người đến hỏi và mang về ba bức tranh, nhìn phía dưới có mấy câu thơ:

Người đời sao quá tục,

Cần tranh đòi bốn bức.

Đông qua xuân ắt đến,

Hè thu mới ấm no”.

Phúc Trường An tức quá, nhưng ông anh rể là thân vương, mấy đứa cháu là hoàng tôn, và cũng chẳng dám mách với bà chị, sợ bà chị tức quá sinh bệnh. Sau nhiều ngày suy nghĩ, tìm cách lấy viên ngọc về, bỗng nghĩ đến Hòa Thân, hoàng tử hoàng tôn nào mà chẳng sợ Hòa Thân? Chờ xong tết Nguyên tiêu, Phúc Trường An đến gặp Hòa Thân. Hòa Thân nói: “Nếu là vật thường thì thôi, nhưng đây lại là viên kim cương, nên lấy lại. Anh mang

bức tranh của Thành thân vương cho tôi xem”. Hôm sau, Hòa Thân nhìn thấy bức tranh, mừng quá, nghĩ bụng: “Phúc Trường An, quả là anh ngốc, bộ tranh này thiếu một bức, nhưng lại có bài thơ, giá trị không biết bao nhiêu lần bộ tranh hoàn chỉnh, đúng là ‘đông qua xuân ắt đến’.” Hòa Thân thu bộ tranh, nói: “Để bộ tranh này cho ta, ta sẽ lấy lại viên kim cương cho anh”.

Việc người khác, Hòa Thân bỏ mặc, còn việc của Phúc Trường An lẽ nào ông cho qua?

Hàng ngày Càn Long đều vịnh phú ngâm thơ, già nhưng vẫn say sưa. Hôm đó, đang viết bỗng quên bằng đi một chữ quá quen thuộc: “Chữ quá quen thuộc có sao lại quên mất đi”, không tiện hỏi người khác, cũng không muốn tra tự điển, nghĩ rằng tự mình có thể nhớ lại, nhưng càng nghĩ càng quên, nên nghi ngờ trí nhớ của mình, và bắt đầu buồn phiền. Hòa Thân đứng bên cạnh, nhìn thấy rõ, tâu:

- Thái Thượng hoàng, nô tài có một việc muốn tâu nhưng không dám, xin Thái thượng hoàng tha tội.

- Tâu đi.

Hòa Thân dâng bài thơ của Vĩnh Tinh lên Thái thượng hoàng và giải thích:

- Đây là Thành thân vương đùa với Phúc Trường An.

Càn Long bực mình nói:

- Trẫm trước đây thường khuyên bảo Thành thân vương rằng: thi-thư-họa phải học cho tốt, nhưng bỏ cung kiếm theo nghiệp đèn sách, dần dần nhiễm phải tật xấu của người Hán, khó tránh khỏi đánh mất truyền thống vũ dũng của Mãn Châu, hôm nay lại lấy thư-họa đùa người khác, bước vào con đường tà đạo, Khanh thay Trẫm quát thúc Thành thân vương.

- Nô tài nghe Phúc Trường An và thân vương Phúc Tấn nói, Thành thân vương không dạy bảo con cái, cứ để các hoàng tôn rong chơi ngoài đường phố.

- Nhốt chúng lại! Càn Long tức giận thốt.

Hòa Thân quỳ xuống tâu:

- Xin Thái Thượng hoàng bớt giận, thực ra Thành thân vương tài cao, nhưng vì nhiệm tặc xấu của người Hán, rồi lại truyền nhiệm cho hoàng tôn, chứ lòng dạ không có thể nô tài xin truyền lại ý chỉ của Thái thượng hoàng, lệnh cho Thành thân vương phải chú ý cẩn thận là được.

- Mang cuốn gia pháp của Trẫm đi.

Hòa Thân mang cuốn “gia pháp” ra khỏi điện Cần Chánh, bảo thái giám báo cho Thành thân vương còn mình đến thư phòng. Các hoàng tôn thấy Hòa Thân tay cầm cuốn gia pháp của Càn Long, đổ có cậu nào dám không nghe, sợ toát mồ hôi, khi nghe Hòa Thân gọi Thành thân vương, các cậu mới nhẹ nhõm. Hòa Thân gọi hai cậu con của Thành thân vương bước đến, ra lệnh giơ móng ra, cuốn gia pháp đặt trước mặt, hai cậu rầm rập tuân theo. Hòa Thân lệnh cho một tiểu thái giám: “Đánh, Tiểu thái giám ra tay. Hòa Thân cười hìhì: “một roi, hai roi, ba roi,...” Đánh xong, Hòa Thân bảo chúng đưa viên kim cương của Phúc Trường An ra, hai cậu đều nói để ở chỗ thân vương. Hòa Thân nói với tất cả hoàng tôn có mặt ở đấy: “không biết ngày mai sẽ đánh ai”.

Hòa Thân vừa bước ra thư phòng gặp ngay Vĩnh Tinh. Vĩnh Tinh thấy Hòa Thân tay cầm cuốn gia pháp của Càn Long, bụng đã lo sợ. Vĩnh Tinh tuổi xấp xỉ Hòa Thân, lại là thân vương, nhưng biết rõ, dưới mắt phụ hoàng, mình không bằng Hòa Thân, chân bắt đầu mềm nhũn. Hòa Thân cười híp mắt hỏi:

- Thành thân vương muốn gặp Thái Thượng hoàng ư?

- Phụ hoàng truyền chỉ bảo tôi đến phải không?

- Thấy thân vương dạy con không nghiêm, Thái thượng hoàng giận lắm, hãy đưa viên ngọc của Phúc Trường An ra đây, nếu không sẽ được gia pháp chỉ vẽ. Vĩnh Tinh không dám trái lời.

Hòa Thân dương dương tự đắc tay phải cầm gia pháp của Càn Long, tay trái cầm chiếc roi, vừa xỉa răng, vừa lẩm nhẩm: “Mai đánh cậu nào nhỉ? Mai đánh cậu nào nhỉ?” Đúng lúc ấy, Hoàng đế Gia Khánh cưỡi ngựa đi qua, nghe Hòa Thân lẩm nhẩm. Hòa Thân ngẩng đầu dậy, thấy Hoàng thượng nên vội vàng quỳ xuống. Hoàng thượng cũng xuống ngựa ngay nói:

- Mời tể phụ đứng dậy. Hoàng đế Gia Khánh khi xưng hô với Hòa Thân thường dùng một, trong ba từ: “tể”, “phụ”, “tướng”, hoặc kết hợp lại với nhau, trước nay không gọi tên Hòa Thân. Gọi tên Hòa Thân là chỉ khi Hòa Thân cúi đầu chịu tội dưới chân mình.

Hòa Thân đứng dậy cùng Gia Khánh bước vào điện Cần Chánh. Nhưng nào ai biết được, Hòa Thân luôn luôn cảm thấy không thoải mái khi nhìn thấy Hoàng thượng cưỡi ngựa đi trong Tử Cấm Thành và vườn Viên Minh. Hòa Thân, con người thông minh tuyệt đỉnh đó sao lại như thế? Chỉ một câu: quyền uy làm cho mê muội.

Một hôm, Hòa Thân đặt một chồng tấu chương trước mặt Thái thượng hoàng. Thái thượng hoàng đọc một lúc lâu, bỗng đầu choáng mắt mờ. Hoàng thượng đứng lên tâu:

- Thái thượng hoàng nghỉ một chốc được không?
- Còn một ít, phê duyệt xong sẽ nghỉ, không muộn.

Càn Long nói vậy nhưng tay lại run, chữ viết không rõ, nét bút lộn xộn.

Hòa Thân thấy thế, giật bản phê, nói:

- Xé quách đi, viết lại bản khác. Vừa nói vừa xé thật.

Thái Thượng hoàng và Hòa Thân sớm tối có nhau, Hòa Thân quen thói tùy tiện, lúc ấy không chú ý, Gia Khánh đứng bên tức giận, toàn thân run lên.

Phúc Khang An và Hòa Lâm được triều đình tăng thêm quân, bắt đầu tấn công vào núi, nào ngờ giặc Mèo ngày càng đông,

phía sau thì người Hán nổi dậy.

Nguyên là, quan lại địa phương lấy cớ đánh giặc Mèo đã ra sức cướp bóc bừa bãi người Mèo, khiến họ không còn đường sống, nên phải nổi loạn, dù họ không muốn. Đại quân đến đâu, lợn gà ở đó cũng không sống yên. Người Hán cũng đua nhau chống lại quan quân, cướp phủ quan. Lúc này, tín đồ Bạch Liên giáo ở các tỉnh cũng nổi dậy. Phúc Khang An và Hòa Lâm rơi vào tình thế khó khăn chống trước đỡ sau. Phúc Khang An ra sức tấn công dẹp yên giặc Mèo nhưng chẳng kết quả chút nào. Đại quân tiến đánh, họ chui vào rừng sâu núi hiểm; đại quân nghỉ ngơi, họ lại bao vây quấy rối. Mười vạn đại quân tiến sâu vào núi, thì bị mưa to gió lớn suốt ngày đêm, chướng khí xông lên, quân lính thương vong quá nhiều, còn sức đâu mà đánh. Thấy đem quân tấn công không được, Phúc Khang An bắt đầu treo thưởng chiêu dụ, nào ngờ người Mèo lại lấy cáo thi của quan phủ làm giấy vẽ sinh, tịnh chẳng có một ai đầu hàng, chẳng có một ai quay về nhà, chỉ có quan với lính nhìn nhau, đánh không được, chiêu dụ chẳng kết quả. Đúng lúc này Phúc Khang An và Hòa Lâm được lệnh triều đình phải chia lực lượng để đối phó với giặc Bạch Liên giáo. Phúc Khang An nghĩ rằng: “Tên tuổi anh hùng của ta không thể bị mất đi chỉ vì vài tên giặc Mèo”. Thế là Phúc Khang An bất kể chướng khí, bất kể mưa gió, xua quân tiến vào rừng sâu, dự tính tóm cổ đầu lĩnh giặc Mèo là Ngô Bát Nguyệt vào tháng 5 năm Gia Khánh thứ nhất, chiến thắng ngay trong rừng sâu núi hiểm. Nào ngờ thành Can Châu đã bị giặc Mèo chiếm, Phúc Khang An hốt hoảng, vội cho quân lui về, nhưng không biết quân Mèo từ đâu kéo đến vây đánh tứ phía. Đại quân mỗi mệt, quân tướng chết nhiều. Phúc Khang An đành phải báo về triều đình và cho quân bao vây thành Can Châu, tự cầm quân công phá thành, thế nhưng đầu choáng mắt hoa; người sốt, quân lính khiêng về doanh trại sau mấy ngày thì qua đời.

Tin dữ đến triều đình, các quan văn võ trong triều đều thương xót, Càn Long khóc suốt mấy ngày.

Hòa Thân nghe tin Phúc Khang An bị nhiễm chướng khí chết,

vội đến gặp Phúc Trường An bày tỏ lòng đau buồn của mình. Phúc Trường An và Phúc Khang An là hai anh em ruột thịt, nhưng Phúc Trường An hờ hững trước cái chết của người anh. Trường An là con người thực dụng, ai tốt với mình thì mình tốt với họ. Lúc còn làm thị vệ, Trường An từng lặng lẽ độ sức với Hòa Thân nhưng biết mình không thể so được với Hòa Thân, nên phải quỳ dưới chân Hòa Thân mà chịu sai khiến, cam tâm làm tôi tớ cho Hòa Thân. Phúc Trường An thấy Hòa Thân đến chia buồn với mình nên cũng rơi lệ nói: “Đất nước đang lúc cần người, không ngờ anh tôi qua đời sớm”. Tiếp tục khóc, rồi nói: “Đất nước không thể một ngày không có vua, quân không thể một ngày không có tướng, tôi sẽ tâu với Thái Thượng hoàng, để Hòa Lâm làm chủ soái”.

Tháng 5 năm Gia Khánh thứ nhất, Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng ở tại khu nghỉ mát Sơn Trang, Nhiệt Hà đã chỉ dụ Hòa Lâm làm đại tướng quân, nhận chức của Phúc Khang An, tiếp tục ở lại Hồ Nam và Quý Châu, tiếp tục dẹp giặc Mèo. Thế là, quân đội của bảy tỉnh dưới quyền chỉ huy của Hòa Lâm, hai anh em Hòa Thân một tể, một tướng, hãy nhìn xem, thiên hạ của Thái thượng hoàng, thực ra là thiên hạ của Hòa Thân.

Hòa Lâm làm chủ tướng, đốc thúc quân công thành Can Châu. Lúc Phúc Khang An còn sống, thành này sắp bị phá vỡ. Phúc Khang An bất ngờ bệnh chết, nay Hòa Lâm thừa thế đoạt thành, bắt được đầu lĩnh Mèo là Thạch Tam Bảo. Tin mừng về đến triều đình, Hòa Lâm được khen thưởng.

Nào ngờ, quân Mèo tuy bị tổn thất nặng, nhưng thế lực không hề giảm sút. Một đầu lĩnh khác là Thạch Liễu Đặng chiếm cứ vùng Bình Lung, con của Ngô Bát Nguyệt là Ngô Đình Lễ và Ngô Đình Nghĩa dẫn người Mèo đánh phá quấy rối khắp nơi. Hòa Lâm mang quân đánh vào vùng núi cao rừng rậm lại rơi vào tình thế bị bao vây như Phúc Khang An trước đây. Hòa Lâm tuy có chục vạn quân, nhưng quân Mèo ẩn nấp sau những lùm cây, tảng đá, đại quân không nhìn thấy họ thì làm sao đánh họ. Hòa Lâm nhìn núi non cao vút, rừng cây rậm rạp, ngao ngán thở dài.

Cuối cùng, Hòa Lâm dùng biện pháp lấy người Mèo trị người Mèo, phân hóa họ, dùng quan tước tiền bạc mua chuộc dụ dỗ. Nhưng cũng như Phúc Khang An lần trước, Hòa Lâm chẳng đạt được kết quả gì.

Ở tiền phương, Hòa Lâm đang lo buồn; ở khu nghỉ mát Sơn Trang, Hòa Thân vô cùng đắc ý, thật không ngờ chẳng mất công sức mà cậu em Hòa Lâm đã thay thế Phúc Khang An, nhìn trong thiên hạ chẳng còn ai là địch thủ, do đó mặc sức làm bừa.

Triều Thanh có chế độ khảo sát quan lại. Khảo sát quan lại là một dịp loại trừ những người không ăn cánh và kéo bè kéo cánh nhau. Chính quyền các cấp địa phương nhân dịp này nâng đỡ kẻ theo mình, trừ khử kẻ chống đối.

Hòa Thân là đại học sĩ kiêm đại thần quân cơ nên có thể cùng khảo sát quan lại. Các quan ở kinh thành luôn luôn nắm giữ các bộ phận quan trọng của triều đình, Hòa Thân càng không thể giao việc ấy cho người khác.

Mấy năm trước, bộ Lại do Hòa Thân chủ trì, là Thượng thư bộ Lại khảo sát quan lại, danh chánh ngôn thuận, sau đó không còn giữ chức Thượng thư, nhưng có Tô Lăng A là thị lang bộ Lại nên Thượng thư bộ Lại mới không dám làm trái ý. Nhưng năm nay thì khác, Thượng thư bộ Lại là Lưu Dung và là một Đại học sĩ, Hòa Thân không dễ gì điều khiển bộ Lại, nên nghĩ ra một cách, tâu với Càn Long:

- Tâu Thái Thượng hoàng, Hoàng thượng, sau lễ nhường ngôi, Hoàng thượng chấp chính, nên chỉnh đốn lại hàng ngũ quan lại, để làm rõ ân uy của Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng, nêu cao phép nước, giữ vững kỷ cương, việc khảo sát các quan văn võ rất quan trọng, nô tài cho rằng, việc quan trọng này nên để Nội các và Cục quân cơ phụ trách, bộ Lại chỉ hỗ trợ mà thôi, để tránh chuyện tư tình gian lận.

Không ngờ, Hoàng thượng trước nay im lặng không nói, giờ đây lại “can dự” việc triều chính. Gia Khánh nói:

- Phép nước, việc khảo sát quan lại do bộ Lại chủ trì, Đại học sĩ

cùng khảo sát, Trẫm cho rằng bộ Lại nắm chắc quan lại các cấp, hồ sơ rõ ràng, thiên hạ đều biết, không thể tư tình gian lận. Hơn nữa có Đại học sĩ cùng khảo sát, Thái Thượng hoàng giám sát, Trẫm cho rằng việc này cứ theo phép nước giao cho bộ Lại, và viện Đô Sát phụ trách.

Càn Long nghe Gia Khánh nói vậy, thấy không có gì sai trái, nhưng cảm thấy khó chịu, vì sao Gia Khánh không dùng câu “*xin Thái Thượng hoàng định đoạt*”. Đó phải chăng là tự ý chủ trương? Cũng không có lý do đũa Gia Khánh được, nên nói:

- Việc này giao cho vương công đại thần, Nội các và Cục quan cơ bàn bạc.

Gia Khánh lo ngại. Hòa Thân vui mừng.

Gia Khánh đi rồi. Hòa Thân tâm với Càn Long: “Thái Thượng hoàng, Hoàng thượng muốn nắm quyền tuyển chọn, đề bạt cách chức quan lại, Hoàng thượng muốn đặc ân cho Lưu Dung, như vậy, quan lại trong thiên hạ đều do Hoàng thượng nắm.” Mấy lời nói đó chọc đúng vào chỗ đau của Càn Long. Càn Long muốn là vị Thái Thượng hoàng có danh có thực mà xưa nay chưa từng có. Quyền tuyển chọn, đề bạt cách chức quan lại không nắm trong tay thì còn đâu là Thái Thượng hoàng có thực quyền? Không nắm các quan trong tay, vậy câu “mọi việc do ta quyết định” trở thành trống rỗng ư? Do đó chỉ dụ điều Đại học sĩ Lưu Dung làm Thượng thư bộ Công, Phúc Trường An làm Thượng thư bộ Lại. Hòa Thân đề bạt Kỷ Vân làm Thượng thư bộ Lễ, trước mặt Thái Thượng hoàng tỏ ra mình là vô tư chánh trực. Quyền lực khảo sát quan lại giao cho Nội các và Cục quân cơ, bộ Lại cung cấp tài liệu tuyển chọn. Hòa Thân nắm chắc bộ Lại trong tay, Thái Thượng hoàng cảm thấy quyền lực của mình không hề mất mát tí nào.

Gia Khánh bị chèn ép, càng thấy rõ địa vị của mình từ đó về sau không dám nhiều lời. Lòng dạ như lửa đốt, quan lại thối nát, chính mình đang chấp chính, làm thế nào đây?

Hòa Thân trước đây ép Hoàng thượng ra lệnh thiên hạ, giờ

đây lại ép Thái Thượng hoàng ra lệnh cho Hoàng thượng. Vô cùng đắc chí, còn muốn gì nữa. Thế nhưng trong khi đứng lên tột đỉnh vui mừng thì lại rơi xuống hố sâu bi thảm.

Tin đứa con chết yếu truyền đến như sét đánh ngang tai, Hòa Thân lịm người. Giá Hòa Thân, hồn lìa khỏi xác chắc chắn Gia Khánh đỡ tổn một dải lụa trắng. Thế nhưng Hòa Thân lại tỉnh lại, nỗi đau buồn quá lớn khiến ông xúc động làm “mười” bài thơ thương tiếc đứa con, thay lời điệu.

1. Lệ rơi lai láng nước sông tràn,

Biệt ly thương nhớ mãi khóc than.

Ngưu lang Chúc nữ nghĩa vợ chồng,

Sâu đậm nhân gian tình phụ tử.

2. Cha già thương tiếc đứa con thơ

Tuổi đã năm mươi một mụn thêm.

Mà nay đành bỏ cha già đi,

Vò đầu than khóc hỏi trời xanh.

3. Tã lót chưa rời thích văn thơ,

Cứ ngỡ sau này nối nghiệp cha.

Về nhà cày cấy nhìn lên vách,

Trướng ngăn trướng dài la liệt treo.

4. Nhẫn nhủ bà già chó quá thương,

Cứ coi vật quý cất trong rương.

Ngày qua đầu óc như mê muội

Ngựa tre, áo giấy khúc đoạn trường.

Phong Thân Ân Đức đang phụng mạng đến Hồ Nam, Quý Châu thị sát quân Thanh trấn áp cuộc nổi dậy của người Mèo, nghe tin cậu em chết, đau buồn quá; viết mấy bài thơ điệu như sau.

1. Nhớ lại ngày đi đến thăm em.

Chút quà kẹo bánh cùng đùa dỡn.

Xa nhau một tháng với ba ngày.

Nay đã ngàn thu vĩnh biệt rồi.

2. Nhớ lúc cười vui thỏa thích đùa.

Anh em tuổi tác quá chênh nhau.

Bao giờ ngày ấy em đi học.

Chắc hẳn anh đây được làm thầy.

3. Em anh cùng sống trong nhung lụa.

Công cha vất vả khó đền bù.

Dường như phú quý thường chết yếu.

Ngược lại bần hàn mãi sống lâu.

4. Khóc than đau xót cảnh đoạn trường.

Chẳng dám ngoảnh nhìn lệ cứ rơi.

Tình nghĩa anh em ôi cao quý.

Tấm lòng cha mẹ tựa đất trời.

Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí. Nỗi đau buồn tháng bảy chưa nguôi, thì tháng tám Hòa Thân được tin Hòa Lâm chết vì nhiễm chướng khí. Phúc Khang An đến chết vẫn còn quần nhau với anh em Hòa Thân, đi trước anh em họ Hòa, muốn Hòa Lâm phải chết, truy cho đến cùng ngay khi đã bước sang bên kia thế giới.

Hòa Thân nhận được tin dữ Hòa Lâm qua đời, đau thương khó tả. Lúc Hòa Lâm chào đời, mẹ đã mất, dì ghẻ cay nghiệt, muốn đuổi hai anh em ra khỏi nhà. Hai anh em phải dựa nhau mà sống, dìu dắt nhau, động viên nhau trên con đường đời, ngày nay ai cũng được vinh quang huy hoàng. Hòa Thân không ngờ Hòa Lâm ra đi quá sớm lúc mới 44 tuổi. Mùa thu này quả là

mùa thu đau buồn, mùa thu thảm khốc.

Hòa Thân làm mấy bài thơ khóc thương dưới đây:

1. Em đã thành người nhớ lúc nghèo.

Bao công khó nhọc chỉ vì con.

Cớ sao lại vội bỏ ra đi.

Chẳng biết sau này ai tiễn ta.

2. Hồn phách quay về cuối ngày đông.

Ân vua mang nặng quyết lập công.

Ra đi chinh chiến mong về sớm.

Bình sinh chí lớn nợ non sông.

3. Em công thành danh toại.

Chỉ tiếc đời quá ngắn.

Ngẩng đầu khấn trời đất.

Lần tràng hạt cầu xin.

Hòa Lâm qua đời, được truy tặng Tuyên dũng công hạng nhất. Con là Phong Thân Nghi Miên được hưởng tước công. Càn Long ban cho 5.000 lạng bạc lo việc an táng, được thờ trong Thái miếu như bậc trung thần hiền lương, và cho gia đình xây điện thờ riêng. Năm Gia Khánh thứ tư, Hòa Thân bị giết, các triều thần cho rằng Hòa Lâm cậy thế cướp công. Hoàng đế Gia Khánh truy cứu lại sự việc lúc dẹp giặc Mèo, Hòa Lâm đã kiểm chế Phúc Khang An, đã cướp công nên ra lệnh không được thờ trong Thái miếu, bỏ điện thờ riêng, xóa bỏ tước công của Phong Thân Nghi Miên, đổi thành tước khi xa đô quý hạng ba.

Hòa Lâm chết, tướng Ngạch Lạc Đăng Bảo giết chết con của Thạch Liễu Đặng, con của Ngô Bát Nguyệt và các thủ lĩnh khác của người Mèo, rồi cấp báo về triều đình, đã dẹp xong giặc Mèo. Triều đình ban thưởng Ngạch Lạc Đăng Bảo tước uy dũng hầu. Thực ra lúc đó quân Mèo vẫn hoành hành ở trong núi, Ngạch

Lặc Đăng Bảo đã báo cáo láo để lập công, bởi vì các tướng như Đăng Bảo phần lớn là do Hòa Thân cất nhắc, và chẳng ai truy cứu, mãi đến năm Gia Khánh thứ tư, Hòa Thân bị giết, người Mèo khắp nơi vẫn tiếp tục chống lại quan quân, lúc này mới rõ sự thật.

CHƯƠNG 22

QUAN BỨC DÂN PHẢN

DÙNG BINH KHÔNG SỢ DỐI TRÁ



Quan lại thối nát dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Bạch Liên giáo...

Hòa Thân ý thức được rằng, Gia Khánh là kẻ thù lớn nhất của mình, tìm mọi cách dò xét Gia Khánh...

Hòa Thân nghiêng răng nói: “Người bạc tình bạc nghĩa, coi ta là quan hệ, đã được”...

Cuộc khởi nghĩa của Bạch Liên giáo đẩy triều Thanh đến chỗ suy vong, không thể hồi phục lại như trước. Cuộc khởi nghĩa Bạch Liên giáo và cuộc nổi loạn của người Mèo là sản phẩm trực tiếp do tình trạng quan lại thối nát trong những năm cuối đời của Càn Long.

Ở An Huy có một giáo chủ tên là Lưu Tùng, vốn là đệ tử của Phàn Minh Đức, người sáng lập ra Bạch Liên giáo và Hồn Nguyên Giáo. Từ khi sư phụ Phàn Minh Đức bị xử cực hình, Lưu Tùng đến vùng Lộc Ấp thuộc Hà Nam truyền đạo, nói rằng ngày tận số đã đến, Phật Di Lặc sắp xuất hiện, ai là tín đồ, có hoa sen hộ thân, có thể vượt qua tai họa sắp đến, lúc đó ruộng đất bỏ không cực nhiều, tín đồ nào nộp bao nhiêu thuế thì lấy bấy nhiêu ruộng mà cày cấy, tín đồ có bốn phận cứu giúp nhau, hoạn nạn cùng chia sẻ. Vào đạo rồi, nếu không có tiền cũng có thể đi khắp thiên hạ.

Triều Thanh sau khi điều tra rõ giáo phái này, bèn cho thị vệ bí mật bắt gông Lưu Tùng giải về kinh. Hoàng thượng ra ân, đày Lưu Tùng đến Cam Túc. Đồ đệ của Lưu Tùng là Lưu Chi Hiệp, Tổng Chi Thanh, nghe tin sư phụ bị bắt đi đày, đã bí mật đi theo đến Cam Túc, ba thầy trò gặp nhau.

Lưu Tùng nói:

- Hồn nguyên giáo đã bị lộ từ lâu, triều đình đang theo dõi

chặt chẽ, nếu tiếp tục truyền đạo, thì phải đổi tên. Ta đã nghĩ kỹ, nên lấy cái tên mới là “Tam dương giáo”. Sách kinh cũng nên thay đổi theo kiểu thơ ca cho dễ đọc dễ nhớ.

- Đệ tử cho rằng nên tìm một người họ Chu coi như con cháu nhà Minh, vừa đúng tâm lý chống Thanh và lòng căm tức quan lại của dân chúng hiện nay. Lưu Chi Hiệp nói.

- Nên tìm một người giả làm Di Lặc xuống trần, phù hộ tín đồ. Tống Chi Thanh nói.

Cuối cùng, ba người quyết định tìm một người, đặt cho cái tên là Ngưu Bát, tên tuổi hợp lại đúng là chữ “chu”, xem anh ta là con cháu Đại Minh, tiền đồ cực hiển vinh, của của thiên hạ, và để cho con trai của Lưu Tùng là Lưu Tứ Nhi giả làm Di Lặc giảng thế, phù hộ Ngưu Bát, giống như Khương Tử Nha phù trợ Võ Vương và phù hộ cho tín đồ thoát khỏi mọi tai họa. Lưu Tùng vẫn là giáo chủ của đạo này. Lưu Chi Hiệp và Tống Chi Thanh đi truyền đạo khắp nơi. Tống Chi Thanh kết nạp thêm Tề Lâm, Ngũ Công Mỹ... rồi cứ thế một truyền mười, mười truyền trăm, đồ đảng ngày càng đông. Năm Càn Long thứ 59, đã có trên 3 triệu người.

Tháng 10 năm Càn Long thứ 59, triều Thanh biết rõ sự thật, lệnh cho các nơi tìm bắt những người đứng đầu Bạch Liên giáo. Lưu Tùng bị bắt giải về kinh, các thủ lĩnh Bạch Liên giáo bị xử cực hình, chỉ riêng Ngưu Bát được thả vì “chân mạng thiên tử”. Lưu Chi Hiệp trên đường bị giải về kinh đã trốn thoát được nhờ các đồ đệ giúp đỡ. Hoàng đế Càn Long vội chỉ dụ cho quyền Tổng đốc Lương Giang là Tô Lăng A: “Tội phạm Lưu Chi Hiệp đã trốn thoát, có thể trở về quê nhà, Tổng đốc Tô Lăng A phải lệnh cho các nơi kiểm tra chặt chẽ truy bắt cho được”. Tô Lăng A đến trấn giữ vùng Thái Hòa ở An Huy, cho người đi kiểm tra, treo giải thưởng, lùng bắt, đồng thời báo các nơi như Hà Nam, Hồ Quảng, Thiểm Tây, Cam Túc, canh gác chặt chẽ những nơi hiểm yếu, truy bắt.

Thường Đan Quỳ, như phần trên đã nói, bị cách chức, nhưng

vì thông qua vợ chồng Lưu Bảo Kỷ là Nạp Lan gửi biếu Hòa Thân tượng phật bằng vàng, nên được phục chức, làm tri huyện ở Vũ Xương, nay nhận được lệnh trên đưa xuống, mừng vô kể, trước nay chuyên moi móc vu cáo, giờ đây danh chánh ngôn thuận. Thường Đan Quỳnh không sợ nhiều người phạm tội, chỉ sợ ít mà thôi. Hắn bắt hàng ngàn người dân vô tội, ghép cho họ vào tin đồ Bạch Liên giáo, tra tấn, bức họ đem tiền chuộc tội. Tại địa phương có một nhà giàu tên là Nhiếp Kiệt Nhân từ lâu đã được Thường Đan Quỳnh để ý, muốn moi tiền, nhưng chưa có dịp, nay đúng là lúc ra tay. Thường Đan Quỳnh cho nha dịch đến “thăm hỏi” nào ngờ nha dịch quay về báo, Nhiếp Kiệt Nhân chống cự. Thế là; Đan Quỳnh điều lính tráng, hùng hổ kéo đến nhà cốt moi cho được tiền bạc, lấy hết tài sản vợ con của Nhiếp Kiệt Nhân, nhưng khi đến nơi chỉ thấy vườn không nhà trống, chó gà đều biến mất, bóng người cũng không. Đan Quỳnh bước đến cổng nhà, thấy trên cổng viết bốn chữ: “*Quan bức dân phản*”. Nhiếp Kiệt Nhân vốn không phải là người của Bạch Liên giáo, nhưng lúc này đã mang hết tài sản của cả cùng người nhà theo Bạch Liên giáo.

Tô Lăng A trấn giữ An Huy, tình hình ở đây càng căng thẳng. Dưới thôn xã có một số người chuyên lo việc cưới xin ma chay, gọi là “trùm hiếu hỉ”. Nếu ai có việc hỉ, họ sẽ giúp chuẩn bị đội nhạc, kiệu, thiệp mời, v.v... nếu ai có việc hiếu, họ sẽ chuẩn bị đội kèn trống, cờ, phướn, trướng, v.v... Có một cống sinh họ Triệu, cha chết, sắp đưa đi an táng, theo tục lệ, phải thông báo với bạn bè đã đến phúng viếng biết giờ đưa tang, mở sổ tang ra xem thấy có hơn 170 người. Cống sinh nọ viết giấy báo đưa cho “trùm hiếu hỉ” họ Vương đến từng người báo hộ. “trùm hiếu hỉ” họ Vương lại giao cho tay sai Lý Tự Bình làm việc đó. Lý Tự Bình đến từng người thông báo, tối đến nghỉ trong miếu Thành Hoàng, bị quan quân bắt tra hỏi, tìm thấy trong người y một bản danh sách có tên hơn 170 người. Viên đô tư nha môn tướng bắt được con cá “sộp”, bèn rút roi tắm nước quất lên người Lý Tự Bình. Lý Tự Bình khai rằng mình do “trùm hiếu hỉ” họ Vương sai đi thông báo. Lý Tự Bình điểm chỉ xong, bị chém đầu ngay,

không cần biết lý do. Hơn 170 người kia và những người khác có mặt, gần 1.000 đều bị quan nha, lính tráng bắt. Tô Lãng A chẳng cần xem xét, chặt đầu 170 người kia trước, cho bêu trước cổng thành và khắp nơi. Những người khác bị tra khảo, sau đó mới rõ, biết là oan ức. Thế nhưng, cũng phải có tiền chuộc tội cơ, ai có tiền nộp thì được cho là vô tội, được thả ra; ai không có tiền thì cứ ngồi trong ngục chết dần chết mòn.

Quan lại ở các tỉnh An Huy, Hà Nam, Hồ Bắc đều như nhau cả, nhận được thánh chỉ là ra lệnh cho bọn sai dịch lòng dạ lang sói đến khắp nơi lục soát, gõ cửa từng nhà hạch sách vôi tiền, ai có tiền thì lấy tiền chuộc mạng, ai không có tiền thì bị xem là phản nghịch, ngồi tù chịu khổ. Ở những vùng quân lính đi ngang qua để dẹp giặc Mèo như Tứ Xuyên, Hồ Nam, Quý Châu, dân chúng bị quấy nhiễu ức hiếp, đàn bà, gia súc đều bị bắt sạch. Lúc ấy lại đang lúc triều đình có lệnh cấm buôn lậu muối, cấm đúc lậu tiền lẻ, các quan thấy ai buôn muối, có tiền lẻ đều bị tóm cổ, đều bị gán cho là đúc tiền giả, buôn lậu muối. Các quan tha hồ tùy tiện bắt bớ chiếm đoạt của cải của dân lành.

Ở nông thôn như vậy, tại kinh thành cũng chẳng kém.

Việc thu thuế ở Sùng Văn Môn đều do cả nhà Hòa Thân nắm giữ, ngặt nghèo đến khó tưởng tượng. Quan viên nào vào kinh công tác, qua Sùng Văn Môn đều phải nộp thuế, nếu không có tiền thì thế nào? Quan thu thuế sẽ thu giữ lại chăn màn áo quần mang theo, khi xong việc quay về đem tiền đến chuộc lại.

Thế đấy, bất cứ là dân hay nhà buôn, kể cả những người có học và nhiều nhà giàu có đều xem quan phủ là kẻ thù, bốn chữ “*quan bức dân phản*” là đầu đề câu chuyện, chỉ còn cách đi theo Bạch Liên Giáo nếu không thì chết.

Từ đó về sau, nếu ai đã là tín đồ thì kết thành bè đảng, cứu giúp nhau, quyết tâm hơn, một lòng theo đạo; nếu ai chưa phải là tín đồ, muốn tránh quan phủ bức hại, thì cũng tự nguyện theo đạo, chỉ sợ đến muộn.

Lưu Chi Hiệp như cá vẫy vùng trong biển cả tín đồ, không sao

tóm được. Lưu Chi Hiệp đến các tỉnh hẹn ước với Trương Hán Hồ, Diêu Chi Phu, Tề Quốc Mô, Tề Lâm, v.v... đến ngày thìn, tháng thìn, năm thìn^[*] các nơi Tứ Xuyên, Hồ Nam, Thiểm Tây, v.v... đồng loạt khởi nghĩa.

Nhưng vì thiếu thận trọng, tin khởi nghĩa bị lộ, thủ lĩnh Bạch Liên giáo ở thành huyện Tương Dương là Tề Lâm bị huyện lệnh bắt, chém đầu bêu lên mặt thành thị chúng.

Bạch Liên giáo ở các nơi lại khởi nghĩa không theo đúng thời gian hẹn ước, đua nhau nổi dậy vào tháng giêng năm Gia Khánh thứ nhất. Ngày 7 tháng giêng, tín đồ Bạch Liên giáo ở Chi Giang, Nghi Đô, v.v... do Trương Hán Mô, Nhiếp Kiệt Nhân lãnh đạo đã khởi nghĩa. Họ lấy vải trắng bịt đầu làm ký hiệu, chiếm cứ những đỉnh núi cao, đặt mìn trên đường đi vào núi, xung quanh gài bẫy đá, hầm chông, dùng mấy trăm cung tên tẩm thuốc độc và hơn 300 khẩu súng hoả mai tự chế, v.v... chống lại quan quân.

Ngày 2 tháng 2, vợ của Tề Lâm là Vương Thông Nhi, đồ đệ là Diêu Chi Phú tiến hành khởi nghĩa ở Hoàng Long Đáng thuộc Tương Dương. Tiếp theo là các vùng Kinh Môn, Lai Dương, Cổ Trại, Hán Dương, Nghi Xương thuộc Hồ Nam lần lượt nổi dậy.

Tháng 9, tại Tứ Xuyên có Thiên Đức và Vương Đăng Đình ở Đạt Châu, Lãnh Thiên Lục và Vương Tam Hòe ở Đông Hương; Tôn Tú Bổng và Kinh Thiệu Châu ở Thái Bình đồng loạt nổi lên.

Tháng 11 tại Thiểm Tây có Bằng Đặc Sĩ ở Sơn Chi, Ông Lục Ngọc và Lâm Khai Thái ở Mễ Khê, Vương Khả Tú, Thành Bách Trí, Nhữ Hà ở An Lãnh, Triều Chí Hoà, Liêu Minh Vạn, Lý Cửu Vạn ở Đông Hà liên tiếp nổi dậy.

Ở Hà Nam thì chậm hơn, mãi đến tháng 2 năm Gia Khánh thứ hai mới khởi nghĩa.

Bạch Liên giáo ở các tỉnh đều dựng cờ “*Thiên vương Lưu Chi Hiệp*”

Quân khởi nghĩa ở hai lộ do Vương Thông Nhi và Từ Thiên

Đức lãnh đạo là khí thế mạnh nhất.

Ngày 2 tháng 3, tại Hoàng Long Đáng, ngoại thành Tương Dương, trên một mảnh đất bằng phẳng, người ta đắp lên một đài vuông bằng đất, trên đài đặt ba chiếc bàn. Bàn thứ nhất đặt bài vị của Tề Lâm, hai bàn kia, phía sau mỗi chiếc có một người đứng. Người đứng bên phải là cô gái 20 tuổi, bận áo tang, đôi mày lá liễu kéo dài tận mép tóc mai, đôi mắt oai phong đầy thù hận; người đứng bên trái tuổi chừng 20, mắt to mày rậm, lưng hỏ eo gấu. Đó là Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú. Trên đài, mấy mươi lá cờ màu vàng bay phấp phới; dưới đài, hơn một vạn người đều mặc áo tang, ai nấy tay trái cầm cốc rượu tay phải cầm nắm đất lấy từ ngã tư đường phố Tương Dương.

Vương Thông Nhi bước đến trước bàn thứ nhất quỳ lạy bài vị của Tề Lâm, rồi đứng dậy nói.

“Nổi bước chí chồng báo thù cho chồng, diệt trừ quan phủ, chết không tiếc.” Thề xong, trở về chỗ cũ, hai tay nâng chén rượu, nói to: “Có nạn cứu nhau, gặp nguy cùng chết!” Hơn một vạn người đứng dưới đều nâng cốc rượu hô to, tiếng hô vang khắp núi rừng. Thề xong, tất cả đều cắt bỏ bím tóc đuôi sam.

Vương Thông Nhi tự xưng là thống soái, Diêu Chi Phú là phó soái và tiên phong. Ngoài ra có 5 tổng binh chỉ huy 5 doanh, trong đó Diêu Chi Phú kiêm nhiệm một doanh.

Lễ thề xong, nghĩa quân hò reo kéo đi tấn công Tương Dương. Vương Thông Nhi đầu quần vải trắng, mặc áo quần trắng, cưỡi ngựa trắng yên bạc, tay cầm song đao, cưỡi ngựa đi đầu.

Hai tên lính Thanh nhìn thấy Vương Thông Nhi dáng người mảnh khảnh yếu đuối tay chẳng có gì, mặt trắng đẹp như hoa lê, bèn thét to xông tới: “Bắt lấy con đàn bà kia, muốn sống không đấy!” Toán lính phía sau ào tới. Vương Thông Nhi mỉm cười nhìn hai tên lính, chúng vẫn chưa biết chết đã đến nơi, vỗ ngựa xông đến bắt Vương Thông Nhi, Vương Thông Nhi thúc ngựa phi tới, cặp song đao vung lên như ánh chớp sáng trắng, đầu hai tên lính rơi lăn xuống đất. Bọn lính còn lại ù té chạy, nhưng

chạy đâu cho thoát. Cặp song đao của Vương Thông Nhi vung lên vung xuống bay qua bay lại, ánh thép loé sáng, trong chốc lát mấy mươi xác chết ngã gục trong vũng máu.

Ở Tứ Xuyên cũng vậy, quan bức dân nổi dậy, Quan binh chia nhau đi càn quét, nha dịch quan lại đi cướp bóc quấy nhiễu khắp nơi, cướp của giết người, chẳng từ một tội ác nào.

Tri châu Đạt Châu là Đái Như Hoàng, ngu xuẩn như Tô Lãng A, độc ác như Thường Đan Quý, lại rất hiếu sắc. Hắn cho bọn tay chân lấy cớ đi bắt các tín đồ để vò tiền những nhà giàu có, và thăm dò nhà ai có gái đẹp, có của quý, bất cứ ở đâu, thành thị hay nông thôn là hắn mò đến cướp cho kỳ được, vu cáo cha mẹ họ là bè đảng phản nghịch.

Tại Đạt Châu có một nhà giàu tên là Từ Thiên Đức, không những nhiều tiền bạc mà còn có một người thiếp tuyệt đẹp. Đái Như Hoàng đem nha dịch và lính tráng bao vây nhà Từ Thiên Đức, vì không đề phòng, Từ Thiên Đức bị bắt. Đái Như Hoàng đánh đập Từ Thiên Đức, ép lấy tài sản và cưỡng hiếp người thiếp của Thiên Đức. Từ Thiên Đức trước nay thích giao du với bạn bè khắp nơi, nên khi gặp nạn, bạn bè mang của cải chạy chọt khắp nơi, nhờ vậy Từ Thiên Đức được tha. Từ Thiên Đức vô cùng căm hận, tập trung tất cả người trong gia đình theo Bạch Liên giáo dựng cờ tạo phản. Cả hai người bạn là Vương Tam Hòe, Lãnh Thiên Lộc cũng tham gia.

Triều Thanh nghe tin cho quân đi dẹp. Quân lính đồn trú trong một doanh trại cũ. Quân tinh nhuệ ở bên trong doanh trại, bên ngoài doanh trại là những lều bằng gỗ. Bao bọc bởi hào sâu mấy trượng, ngoài nữa có lính gác.

Từ Thiên Đức đem quân đến khiêu chiến, một đội người ngựa từ trong doanh trại xông ra, hai bên đánh nhau. Từ Thiên Đức rút chạy, quân Thanh đuổi theo quyết bắt cho được. Từ Thiên Đức chạy vút cả áo giáp. Quân Thanh đánh đuổi được quân khởi nghĩa, dương dương tự đắc, cười khinh cho đó là bọn giặc cỏ, không đáng đánh, do vậy tới đến yên tâm ngủ ngon. Nào ngờ Từ

Thiên Đức giả vờ thua bỏ chạy, cố ý làm cho quan quân mất cảnh giác. Ngay đêm hôm đó Từ Thiên Đức đem 5.000 nghĩa quân, tay cầm dao dài, mặt xoa đen đỏ đủ màu, bí mật nhập vào doanh trại, mai phục nằm im.

Sáng sớm hôm sau, mây mù còn bao phủ, một tiếng nổ vang lên. Nghĩa quân hò hét vùng dậy ném vào trại quân Thanh hàng vạn quả cầu lửa. Doanh trại bùng cháy, khói lửa mù mịt. Nghĩa quân nhanh chóng dùng móc câu kéo sập lều trại quân Thanh xuống hào, đạp lên vượt hào. Trong ánh lửa chỉ thấy quân Thanh bươu đầu sút trán, đầu rơi xuống đất.

Mặc dầu phong trào Bạch Liên giáo lan toả ra cả nước, nhưng Hòa Thân vẫn cứ tấu báo với Thái Thượng hoàng tin thắng trận. Càn Long tuy già lụ khụ, nhưng nghe tin chiến thắng dồn dập cũng hoài nghi: Tin thắng trận cứ báo về, mà sao cứ điều quân từ Đông Bắc, từ Mông Cổ, từ Tây Bắc như thế? Vì sao ngày nào cũng tăng thêm lương thảo? Ông cho rằng quan quân bất lực, nhưng lại không muốn thừa nhận điều đó. Lẽ nào quan quân không dẹp được mấy tên giặc cỏ đó? Đại tiểu Kim Xuyên, người Hồi Tân Cương, Lâm Sáng Văn, An Nam, Miến Điện đều bị ông khuất phục, lẽ nào mấy tên tin đồ này cần đến bàn tay sắt của ông? Ông cứ tin vào thắng lợi của quan quân, ông cứ tin vào đế quốc của ông là phồn vinh phú cường, bọn giặc đạo kia chẳng qua là mấy con sâu mọt trên thân cây, thật không biết lượng sức.

Một hôm, sau lúc tan triều, Càn Long nghe được mấy tin thắng trận, bỗng đầu choáng mắt mờ, người như chập chờn trên không. Hoàng đế Gia Khánh thấy Càn Long lão đảo vội dìu đến bên cửa sổ, ngồi trên sập. Càn Long không còn nhìn thấy vườn Minh Viên, không nhận rõ đâu là đông tây nam bắc. Mắt ông đã mờ rồi. Thiểm Tây, Cam Túc, Hà Nam, Hồ Nam, Tứ Xuyên không còn trong đầu óc ông nữa, đến đài lầu các trong vườn Minh Viên cũng biến mất. Càn Long cảm thấy mỗi mệ, gần đây thường như vậy, suốt ngày cảm thấy chân tay uể oải đầu xoay cũng thấy khó. Đành ngồi lên sập, một lát, gọi Hòa Thân đến.

Hòa Thân đến, thấy Thái Thượng hoàng mặt hướng về nam ngồi trên cái sập. Đây là một cái sập con đặc biệt, có thể ngồi dựa, nằm. Thái thượng hoàng dựa vào sập mắt lim dim. Hoàng thượng mặt hướng về tây ngồi trên chiếc ghế con. Hòa Thân quỳ xuống trước Thái Thượng hoàng tâu:

- Nô tài Hòa Thân khấu kiến Thái Thượng hoàng, Hoàng thượng.

Thái Thượng hoàng dường như không nghe và cũng chẳng lên tiếng, mắt nhắm lại tựa hồ đang ngủ. Hòa Thân quỳ ở đó rất lâu, lắng nghe có tiếng động gì không, rồi ngẩng đầu lên nhìn thấy mồm Thái thượng hoàng há to đôi môi lập bập như muốn nói. Hoàng đế Gia Khánh ghé sát tai nghe nhưng chẳng nghe rõ được lời nào. Hồi lâu Thái thượng hoàng bỗng mở to đôi mắt ra nói:

- Chúng, tên gì?

Hòa Thân đáp:

- Vương Thông Nhi, Từ Thiên Đức.

Càn Long nghe xong, lại nhắm mắt, mồm vẫn lập bập, nửa giờ sau, Thái thượng hoàng từ từ mở mắt, để Hòa Thân đi, và chẳng nói một lời. Hoàng đế Gia Khánh hết sức lo sợ.

Hoàng đế Gia Khánh theo Hòa Thân đi ra, và bảo Hòa Thân đến một nơi vắng người:

- Vừa rồi khanh tâu với Thái thượng hoàng những gì? Khanh trả lời với Thái thượng hoàng về hai tên trùm phỉ đó là có ý gì?

Hòa Thân tâu:

- Thái Thượng hoàng niệm chú bí mật của người miền Tây. Niệm chú đó, ai là người Thái Thượng hoàng hận nhất ghét nhất, sẽ chết dù không ốm đau bệnh tật. Hoặc là tai họa sẽ giáng xuống đầu người ấy. Nô tài nghe Thái Thượng hoàng niệm câu chú ấy, biết Thái Thượng hoàng đang nguyện rửa bọn thủ lĩnh giặc đạo, nên đã nói ra tên của hai thủ lĩnh ấy?

Hoàng đế Gia Khánh nghe vậy càng kinh hãi: Hòa Thân làm thế nào biết được tà thuật đó! Hòa Thân làm sao hiểu rõ Thái Thượng hoàng như thế! Hầu như cùng một suy nghĩ với Thái Thượng hoàng.

Hòa Thân về đến Thục Xuân Viên, nhìn thấy toàn một màu xám xịt, bi thương, thê lương, chết chóc, cái màu thật đáng ghét.

Mang nặng nỗi đau thương về cái chết của đứa con, của cậu em, Hòa Thân căm giận mọi thứ, hận tất cả, hận cái thế giới này, cái thế giới này sao quá bất công. Hòa Thân mới bốn tuổi đã mất mẹ, mười một tuổi đã mất cha, tuổi thơ đã phải trải qua những tháng ngày đói nghèo cơ cực, cầu xin vay mượn khắp đó đây, đều bị từ chối, đều bị khinh miệt. Lúc đó, tuy tay không cảm roi, vai không khoác bị rách, không đi khắp đường phố cầm chiếc bát sứ vớ ăn xin, nhưng còn nhục nhã hơn ăn xin! Cậu em chưa được hưởng niềm vui sướng của tuổi thơ, vừa lớn lên đang độ lập nên công danh thì ông trời đã cướp mất sinh mạng. Ông trời, sao ông bất công thế! Ngay khi lớn lên, công danh đã đạt, Hòa Lâm được ở nhà mấy ngày đâu? Luôn xông pha nơi núi cao rừng sâu hoang vắng từ Tây Tạng đến Tứ Xuyên, Hồ Quảng, Quý Châu, ngay đến lễ cưới của con gái cũng không về dự được. Ông trời sao ông nhẫn tâm thế, chẳng đoái thương tí nào cậu em tôi.

Đứa con yêu dấu của tôi... nó mới biết bập bẹ hai tiếng “cha cha”. Hòa Thân không kiềm nổi, lệ rơi lã chã, nghiêng răng nhìn thế giới này. Các bạn đồng liêu ư, toàn là một lũ thối tha! Họ giả vờ chúc mừng ta, chúc ta già mà lại có con, họ xúi ta đến cầu xin Hoàng đế Càn Long tổ chức “*lễ đón nhận con*”. Họ mới đáng chết! Đáng chết, đáng chết mới là họ!

Hòa Thân nghĩ đến Càn Long, giờ đây cũng đáng hận. Càn Long yêu cầu tiền bạc, quân nhu, yêu cầu khoái lạc, yêu cầu... yêu cầu..., tất cả đều yêu cầu ta. Ấy vậy mà ông ta lại yêu Chu Khuê, yêu Lưu Dung, nghe lời ton hót của Kỷ Vân, lại còn cho Vương Kiệt, Đồng Hạo làm đại học sĩ. Cả một lũ thối tha, trêu chọc ta, coi thường ta, muốn ăn tươi nuốt sống ta? Còn Vĩnh

Diễm, đã là Hoàng đế Gia Khánh, phải hết sức đề phòng. Uông Như Long thì biệt tăm, chẳng thấy mặt mũi đâu cả. Khi chia tay, hắn nói với ta những lời nói chứa đầy ẩn ý, có thể hắn đã nhìn thấy điều gì đây, nghe thấy cái gì đây. Ta phải đề phòng.

Ta phải cấp tốc điều Tô Lăng A về kinh làm đại học sĩ hoặc hôm nay hoặc ngày mai, phải làm ngay. Hòa Lâm đã chết, ta phải bồi dưỡng mấy viên tướng. Vĩnh Bảo, ta đã cho nắm lực lượng quân tinh nhuệ. Huệ Linh, cần cho thêm nhiều kỵ binh, điều 3.000 kỵ binh của Đông Tam Tỉnh và của Mông Cổ cho y. Nghi Miên không muốn ở Cục Quân cơ, cũng được, ta không cần nhiều người bên cạnh. Có Phúc Trường An ở Cục quân cơ đủ đối phó với tất cả, cùng với ta nắm chức Cục quân cơ trong tay. Nhanh chóng cấp cho Nghi Miên một lực lượng quân lính ra mặt trận. Thiên hạ này là thiên hạ của Càn Long, có thể không có Càn Long nhưng không thể không có ta! Thiên hạ của Càn Long là thiên hạ của ta. Ta phải cho các tướng lĩnh biết rằng, ăn uống no say, cướp bóc thoả thích, phải ra sức diệt giặc, thay ta diệt giặc, nhất định phải tiêu diệt sạch bọn phi, tiêu diệt thật nhanh, tướng lĩnh không làm tốt, thì hãy liệu hồn.

Hòa Thân lại hận. Ta đã nhọc lòng lo toan cho Thái thượng hoàng và Hoàng thượng, giữ vững Đại Thanh, thế mà lại có kẻ dèm pha nói xấu ta, viết câu đối thế này, nói cạnh nói khoé ta thế kia, thậm chí dán cả bài hát đồng dao trên đường phố hàng ngày ta qua lại:

“Rõ ràng Điều Nguyên, gian nịnh chuyên quyền. Tai họa căn nguyên, khởi nghĩa Hồng Cân. Phép nước sai, hình phạt nặng, dân thường oán. Người ăn người, giấy mua giấy, chưa từng thấy. Giặc thành quan, quan thành giặc, gian ngay lẫn lộn, thật đáng thương thay”.

Đó chẳng phải là nguyên rửa ta ư?

Cơm tối xong, Hòa Thân lại đến phòng Hoa Hồng đen, đứng trước gương ngắm nghía bên trái, cổ đeo chuỗi ngọc, lúc mỉm cười, lúc trợn mắt, miệng lẩm bầm. Hoa Hồng đen thấy thế ngạc

nhiên hỏi:

- Đó là những thứ trong triều, tướng phụ không phải là Hoàng thượng sao dám dùng những thứ ấy! Nếu có ai phát hiện trong nhà chứa những thứ này, thế là phạm tội đại nghịch.

Hòa Thân quay đầu lại bước đến trước Hoa Hồng đen nói.

- Ta không được dùng, thì không dùng ư?

Hoa Hồng đen thấy lạ, nhưng không nói nữa. Hòa Thân lấy tay nâng cằm cô ta, rồi hỏi:

- Ta không như Thái Thượng hoàng ư? Nàng còn nhớ ông ta ư? Nàng say mê ông ta, vậy cố sao ông ta đuổi nàng ra khỏi cung? Nói xong, Hòa Thân xé hết quần áo của Hoa Hồng đen: - Thử xem, ta và Thái Thượng hoàng ai khỏe nào?

Hòa Thân điên cuồng đè mạnh lên người Hoa Hồng đen, nhưng chẳng ăn nhằm gì, nên phải sử dụng chiêu cũ đã từng dùng trước đây, hai tay vỗ vào má Hoa Hồng đen, mồm gọi “Nạp Lan, Nạp Lan!” Hoa Hồng đen đáp: “Thiếp không phải là Nạp Lan, thiếp là cung nữ”. Hòa Thân mở to đôi mắt, há hốc mồm ra, cắn Hoa Hồng đen. Hoa Hồng đen lấy sức lật người lại, hất Hòa Thân nằm sõng soài trên giường, thở hổn hển ghé sát mặt Hòa Thân nói: “Tướng phụ giống Hoàng thượng nhỉ!”

Hòa Thân vụt đứng dậy, máu nóng bùng bùng, ôm đè lên Hoa Hồng đen, nhưng chẳng còn khí thế, toàn thân run lên, xịu xuống nền nhà.

Hôm sau, Tô Lăng A làm đại học sĩ. Hòa Thân lại tâu với Thái thượng hoàng và Hoàng thượng xin cho Nghi Miên thôi chức chưởng kinh ở Cục quân cơ và phong làm tướng quân, ra mặt trận. Thế là các tướng lĩnh chỉ huy dẹp giặc đều trở thành vây cánh của Hòa Thân. Tấu báo chiến công cùng với tiền bạc của bọn họ ùn ùn vào tay Hòa Thân.

Trong Cục quân cơ, ngoài A Quế, Đồng Hạo ra, tất cả đều là vây cánh của Hòa Thân. Cục quân cơ, thực tế là lãnh địa của Hòa Thân. A Quế có danh không có thực quyền, không ai bấm báo

với ông ta những việc quan trọng. Các tướng lĩnh xuất thân từ Cục quân cơ, chỉ nhằm mục đích trấn áp cuộc khởi nghĩa Bạch Liên giáo để lập công thăng quan tiến chức, số khác thì vì muốn vợ vét tiền bạc.

Vĩnh Bảo vốn là chương kinh của Cục quân cơ, năm ngoái^[*] đem lễ vật biếu Hòa Thân xin được làm tướng, Hòa Thân đồng ý, Thái Thượng hoàng sau đó cho ông thống lĩnh công việc diệt giặc, vì vậy, thế lực của Vĩnh Bảo rất mạnh trong các lộ quân dẹp giặc. Vĩnh Bảo biết rằng, chỉ cần biếu tiền bạc cho Hòa Thân thì dù việc quân có sai trái đến đâu, cũng chẳng phải lo. Do vậy, bọn tay chân của Vĩnh Bảo chẳng thèm đánh giặc mà chỉ chuyên đi cướp giật của cải của dân. Chưa được một năm, Vĩnh Bảo béo ú.

Quân của Vĩnh Bảo chủ yếu là đánh dẹp Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú. Vương Thông Nhi hành quân không theo đường lớn, chỉ theo đường nhỏ, không đánh thành thị, chỉ đánh nông thôn, lúc ở phía đông, lúc ở phía tây, lúc ở phía nam, lúc ở phía bắc, khiến Vĩnh Bảo đầu óc choáng váng. Nếu không bị mưa to gió lớn, Vương Thông Nhi đã chiếm được Vũ Xương. Vương Thông Nhi rút khỏi Vũ Xương, triều đình lệnh cho Vĩnh Bảo chặn đánh. Nào ngờ, Vĩnh Bảo chỉ biết chạy theo đuôi, chẳng biết truy kích, càng không biết bao vây chặn đánh như thế nào? Thế là, nghĩa quân Tương Dương tràn qua bờ bắc, tiến sang Hà Nam, rồi đánh lên Sơn Tây, và quay về Hồ Bắc. Lúc này Vĩnh Bảo mới nhớ lại câu nói của Hòa Thân: “Cướp bóc của cải no nê rồi, cũng phải bắt cho ta mấy tên giặc!” Bây giờ thì đã muộn, triều đình tức giận, triệu ông ta về kinh trị tội. Hòa Thân cũng chẳng nói giúp ông ta được câu nào.

Vĩnh Bảo bị bắt về kinh, Hòa Thân tâu xin cho Huệ Linh thay, không biết Huệ Linh đã biếu cho Hòa Thân bao nhiêu tiền bạc. Huệ Linh phụng mệnh thống lĩnh quân đội, đến Tương Dương định kế dẹp giặc, cấp tốc bàn với tuần phủ Hà Nam là Cảnh An đem quân đánh chặn.

Cảnh An là cháu họ của Hòa Thân, dựa thế Hòa Thân được thăng làm tuần phủ. Nhận được thư của Huệ Linh, Cảnh An dẫn

4.000 quân đến đóng ở Nam Dương, giả vờ hành quân đánh giặc, nhưng thực ra là suốt ngày rượu chè cờ bạc, chơi gái. Quân lính dưới trướng, rượu chè bê tha, vui chơi đĩ điếm, tìm không ra đĩ điếm thì sục sạo nhà dân tìm gái bất kể xinh xấu già trẻ. Từ trên xuống dưới, quan quân cứ vui chơi như vậy cho qua tháng ngày.

Tín đồ Tương Dương chia làm ba đội, tiến thẳng đến Hà Nam, như vào chỗ không người. Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú chỉ huy cánh quân giữa, Lý Toàn cánh quân phía tây, Vương Đình cánh quân phía bắc. Nghĩa quân áp dụng cách đánh Vĩnh Bảo trước đây, lúc tập trung, lúc phân tán, lúc phía nam, lúc phía bắc. Cảnh An chỉ trốn núp trong thành, đóng chặt cổng thành không ra. Ở Hồ Bắc, Huệ Linh cũng nằm im. Trong dân gian lúc ấy có bài hát mỉa mai:

*“Giặc đến chẳng thấy mặt quan,
Giặc đi lại thấy quan quân về tìm.
Giặc đến quân lính biệt tăm,
Quan đến quân về chẳng thấy giặc đâu.
Quan với giặc cảnh này kéo mãi,
Đến bao giờ thì mới gặp nhau”.*

Cảnh An tàn sát dân vô tội mạo xưng là lập công, chỉ vì ông ta là cháu của Hòa Thân, nghe theo sự xui khiến của Hòa Thân, mà thăng quan tiến chức, leo lên chức Tổng đốc Hồ Quảng!

Đô Thống Đức Lăng Thái, tướng quân Minh Lượng đem quân từng đánh giặc Mèo trước đây đến vùng Đạt Châu, Tứ Xuyên, đánh bại Từ Thiên Đức, Vương Tam Hòe, La Tư Cử ở Hương Dũng, Tứ Xuyên đã giúp quân Thanh giết hại hàng vạn tín đồ Bạch Liên giáo. Từ Thiên Đức và Vương Tam Hòe chỉ còn một vài ngàn người, đang rơi vào cảnh nguy hiểm, bỗng được viện binh tín đồ đánh vào Thiểm Tây, vượt sông Hán Thủy, tiến vào Tứ Xuyên, thế là lực lượng được hồi phục thanh thế trở lại như cũ, tung hoành vùng Xuyên-Bắc.

Huệ Linh vì không chặn được Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú, để họ tiến vào Tứ Xuyên, hợp với quân của Từ Thiên Đức và Vương Tam Hòe nên bị cách chức lưu dùng, cho lập công chuộc tội, chịu sự chỉ huy của Nghi Miên.

Sau khi làm thống soái, Nghi Miên định ra kế hoạch hợp vây diệt địch, ý đồ buộc quân khởi nghĩa rút vào vùng Xuyên-Bắc, tiêu diệt sạch. Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú cũng hiểu được ý đồ đó, nên sau khi vào Tứ Xuyên, thấy ở đây núi non trùng điệp, đường đi khó khăn, người thưa của ít, không đủ cung cấp quân nhu, bèn vội vàng tìm cách thoát khỏi vòng vây, đánh xuống Thiểm Tây. Nhưng không ngờ, giữa địa phận Tứ Xuyên-Thiểm Tây, quân Thanh đóng dày đặc cắt đứt đường đi. Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú và Vương Đình Chiếu bàn với nhau, tiến về Hồ Bắc. Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú đi đầu, Vương Đình Chiếu đi sau, hành quân theo hướng đông mỗi đội dẫn một vạn người, xuất phát từ Quỳ Châu tiến đến Ba Đông, đánh phá Hưng Sơn. Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú hành quân theo hướng đông bắc, xuất phát từ Bảo Chương, đến Nam Khang, tiến tới Tương Dương. Vương Đình Chiếu theo hướng đông nam, xuất phát từ Viễn An, Dương Dương, Kinh Châu, Trục Khuy. Nghi Miên lệnh cho Minh Lượng, Đức Lăng Thái đốc thúc quân lính truy kích, chỉ để Huệ Linh, Hằng Thụy ở lại bảo vệ Xuyên Trung.

Minh Lượng, Đức Lăng Thái đuổi theo nghĩa quân đến Hồ Bắc, dọc đường đánh nhau, hàng ngàn nghĩa quân hy sinh, Minh Lượng sợ Vương Thông Nhi quay về sào huyệt cũ, nên chia quân ra hai đường thủy-bộ, gấp rút truy kích. Đức Lăng Thái theo đường thủy tiến thẳng đến Kinh Châu; Minh Lượng theo đường bộ hành quân thẳng đến Nghi Xương. Đúng lúc này, triều đình điều thêm 3.000 quân từ Cát Lâm, Hắc Long Giang, Tổ Luân và 8.000 ngựa từ Sát Cáp Nhĩ đến. Lực lượng của Minh Lượng, Đức Lăng Thái được tăng cường.

Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú rơi vào tình thế khó khăn, tổn thất nặng nề, lại quay về hướng tây tìm lối thoát. Vương

Đình Chiếu cũng bị đánh mạnh, rút vào rừng núi. Nghi Miên cấp tốc tâu về triều đình, báo công xin thưởng. Thực ra, Nghi Miên không dám ra trận, nhưng vì là chủ soái, nên chỉ chuyên ra lệnh cho các tướng sĩ bên dưới đánh đấm, còn bản thân thì không quên mục đích duy nhất của mình là vơ vét của cải cho thật nhiều, nên phải xếp bút nghiên theo con đường binh nghiệp.

Tổng đốc Hồ Quảng là Tất Nguyên, xuất thân là trạng nguyên, là môn sinh của Hòa Thân, lúc ở Sơn Tây vì tố cáo Chu Khuê nên được Hòa Thân thưởng, thăng làm tuần phủ, sau đó được thăng làm Tổng đốc Hồ Quảng. Con người này xuất thân là một trạng nguyên, nhưng không đơn giản, nhát như thỏ, thấy giặc là run, tri thức đầy người, nhưng tri thức đó chỉ nhằm phục vụ vơ vét của cải trong lúc chiến tranh, phục vụ cho việc nói dối thêm bụi tai. Khi đánh giặc chỉ sử dụng một biện pháp: địch lui ta đuổi, địch tiến ta lui, địch vây ta thủ, địch ít ta vây. Vị trạng nguyên có tài đối trá này cũng có lúc hớ.

Ông ta đem quân vây đánh thành huyện Dương Dương mấy tháng mà không hạ được, bị Hòa Thân khiển trách, báo vui mà không báo buồn, đánh thành mấy tháng không hạ được mà trở thành “chiến công”. Trong bản tấu ông nói: *“quân địch đào hào trên tường thành, quan quân ngày ngày bắn phá tường thành, giết chết hơn 400 tên địch”*. Nào ngờ, Thái thượng hoàng 90 tuổi cũng đâm nghi ngờ hỏi: “Địch trên tường thành, quan quân bắn pháo kích, địch trúng đạn phải ngã ra phía sau, Tất Nguyên nói giết được 400 tên địch, địch ngã vào phía trong thành, Tất Nguyên ở phía ngoài thành, vậy làm sao biết được con số cụ thể? Hơn nữa, Dương Dương là một thành nhỏ, thành dày không quá 1-2 trượng, nếu đào hào trên tường thành, như vậy chẳng cần phải pháo kích, tường thành tự nhiên sập đổ ngay. Tất Nguyên là một quan văn, không thạo việc quân, lại muốn tâng công, khoe khoang khoác lác, đã tự mâu thuẫn.

Hòa Thân cảm thấy mất mặt, bởi vì sau khi nhận được bản tấu của Tất Nguyên, Hòa Thân không phát hiện được kẻ hớ đó, mà cứ việc trình lên Thái Thượng hoàng.

Hòa Thân nghĩ rằng Càn Long đã 90 tuổi, không nên để ông ta lo nghĩ sinh bệnh. Nếu để Thái Thượng hoàng biết rõ sự thật, sẽ bị kích động mạnh, chịu không nổi. Càn Long là chiếc ô bảo vệ cho mình, nếu ông xảy ra chuyện gì, có phải là ta mất đứt chỗ dựa ư?

Hơn nữa, không nên để Hoàng Thượng biết rõ tình hình thật sự trong quân đội, thọc tay vào công việc của quân đội, muốn củng cố địa vị của mình, phải nắm chặt quân đội.

Lợi ích của Hòa Thân với lợi ích của Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng nhất trí ở một điểm là trấn áp Bạch Liên giáo. Hòa Thân rất căm tức Bạch Liên giáo, do đó khi Thái thượng hoàng lệnh trừng trị các tướng ở mặt trận, Hòa Thân chẳng có lời nào nói giúp cho họ mà còn phụ họa theo, thay họ bằng người của mình, như vậy càng dễ sai khiến, càng nhận được nhiều tiền bạc. Những ai được Hòa Thân nâng đỡ, phải trung thành với ông, phải cống nộp cho ông nhiều tiền bạc, và phải báo ngay cho ông mọi tình hình, động thái trong quân đội. Như vậy, ông hoàn toàn kiểm soát mọi hoạt động ở mặt trận và căn cứ vào diễn biến của chiến trường mà tâu lên Thái thượng hoàng và Hoàng Thượng. Mỗi lần Càn Long hỏi tình hình chiến sự, Hòa Thân đều báo thắng mà không báo thua, có lúc dấu cả báo cáo từ ngoài mặt trận về, tự mình xử lý, không thêm tấu báo với Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng.

Như vậy qua sự kiện trấn áp Bạch Liên giáo, các quan và tướng lĩnh ở các tỉnh đều bị Hòa Thân khống chế, đều trở thành bè đảng của Hòa Thân.

Tất Nguyên, Nghi Miên, Cảnh An đều trở thành tổng đốc hoặc tuần phủ. Đặc biệt, Cảnh An bất tài là thế, mà lại được làm Tổng đốc Hồ Quảng, khiến mọi người phải kinh ngạc. Các tướng như Khánh Thành, Phúc Ninh, Tần Thừa Ân, v.v... trừ Ngạch Lặc Đăng ra, đều do Hòa Thân bồi dưỡng nâng đỡ. Tuần phủ, tổng đốc của các tỉnh phần lớn thuộc bè đảng của Hòa Thân, ví như Tuần phủ Sơn Đông, Y Giang A, nhờ Hòa Thân mà leo lên chức ấy, luôn luôn thư từ qua lại với Hòa Thân. Không lâu trước đó

Hòa Thân có làm một bài thơ xướng họa cùng Y Giang A, đại ý tự xem mình là một cây đại thụ, che phủ lên cả nước, cành lá xanh tươi, dù cho Càn Long trăm tuổi cũng chẳng ai dám động đến ông.

Khi Gia Khánh lên ngôi, A Quế đã sang 80 tuổi, thôi giữ chức Thượng thư bộ Binh. Ông hy vọng Gia Khánh lên ngôi sẽ có sự thay đổi, nhưng thấy Hòa Thân còn chuyên quyền hơn trước đây, Thái thượng hoàng một mực nghe lời Hòa Thân, nên cảm thấy vô cùng đau xót.

Một hôm, Hoàng đế Gia Khánh bảo Quản Thế Minh rằng: “Khanh thay mặt trẫm đến thăm A Quế, chúc A Quế mạnh khỏe...”

Quản Thế Minh đến phủ A Quế, A Quế bị bệnh đang nằm trên giường. Quản Thế Minh bước đến bên giường thì thấy râu tóc A Quế rối tung, mặt mày tiều tụy. A Quế nom thấy Quản Thế Minh ngồi lên thì được Quản Thế Minh vục dậy. A Quế nhìn thấy người lính già tận tụy tóc điểm bạc, thân hình gầy gò, bỗng cảm thấy xót xa. Hai người rất hợp nhau, nhưng bây giờ như ngọn đèn trước gió. Hai người lính già nắm chặt tay nhau, hồi lâu không nói, và rất lâu, A Quế mới cất tiếng:

- Bác cũng đã 60 tuổi rồi nhỉ?

-Vâng.

- Ta cũng đã tám mươi, thế là thọ rồi, có thể chết! Ân đức khó sánh, có thể chết được rồi! Con cháu đều làm việc ở bộ, đã thỏa mãn rồi, có thể chết được rồi! Nhưng giờ đây ta chưa muốn chết! Chỉ khi diệt được bọn chó má, dầu chết cũng chẳng hối hận.

Quản Thế Minh lệ rơi lã chã, nghe những lời thống thiết đó, lòng đau như dao cắt quỳ xuống nói:

- Đại nhân vững tin, nhất định sống đến ngày Hoàng thượng cầm quyền! Bọn gian tặc như cây to rễ sâu, hãy vì Hoàng thượng, vì xã tắc mà lo toan, đại nhân vững tin, phải sống cho đến ngày ấy.

Thế nhưng A Quế không sống đến ngày ấy. Tháng 8 năm Gia Khánh thứ hai, A Quế từ già cỗi đời. Lúc ấy, Càn Long và Gia Khánh từ khu nghỉ mát Sơn Trang về Bắc Kinh, nghe tin A Quế mất, Càn Long bảo Gia Khánh đến bái tế trước linh cữu A Quế.

Hoàng đế Gia Khánh vô cùng thương tiếc, các quan văn võ trong triều chẳng có ai như A Quế, đức cao vọng trọng, dám chống lại Hòa Thân. Gia Khánh mất đi một cánh tay trợ thủ kiên cường đặc lực, mất đi một con người đủ tài ỏn định tình hình đất nước, củng cố quân đội.

A Quế những năm cuối đời gặp phải không may, luôn bị Càn Long điều đi công tác nơi xa, hết thị sát sông nước, lại coi làm công trình, ít khi có mặt trong triều, chỉ đến lúc sức cùng lực tận mới được về triều, nhưng triều đình qua nhiều năm bị Hòa Thân thao túng, nên A Quế không có thực quyền.

Hòa Thân tuy là một đại thần quyền hành bậc nhất, nhưng khi A Quế còn sống, vẫn phải dưới A Quế một bậc. A Quế mất, Hòa Thân là người đứng đầu các đại thần quân cơ, có thể nói là mãn nguyện. Những người Hòa Thân cho là tảng đá vướng chân vướng tay như Phúc Khang An, A Quế đã kế tiếp ra đi, khiến Hòa Thân vô cùng đắc ý. Các bậc công thần của Càn Long ra đi trước Càn Long, khiến Hòa Thân nghênh ngang đắc chí, chẳng còn đại thần nào quấy rầy cản đường, chẳng còn ai cần phải để ý!

Hôm đó, Hòa Thân cưỡi ngựa đi trong Tử Cấm Thành, cảm thấy bầu trời quang đãng, thời tiết mát mẻ. Hôm qua, cũng tại nơi này, cảm thấy những tòa cung điện kia đè nặng trong lòng, hôm nay nhìn thấy cung Càn Thanh, điện Thái Hòa, Thiên An Môn, Tiễn Môn sao mà nhỏ bé đến thế, tựa hồ thổi một cái là bay tung, đá một cái là sụp đổ. Lại nghĩ đến mấy ngày nay khi vui đùa với Hoa Hồng đen, mình như con rồng con hổ, say sưa mê mết, Hòa Thân ngâm nga điệu hát Côn Sơn, vừa xướng vừa bạch:

Xướng:

“Bóng con và bóng em chập chờn trong giấc mộng.

Thoáng qua một bóng hồng, mong sao trời chóng sáng”.

Bạch:

*“Bích đào say đắm gió đêm xuân,
Hồn này vương vấn tiếng tiêu sầu.
Cười diều tìm kiếm bóng người đẹp,
Ôi! Cô gái, suốt ngày ta mơ tưởng.
Chỉ muốn cùng nàng theo gió bay,
Tương tư nhìn trộm nhớ thầm hoài,
Hận vì bao người ngăn cách trở
Khiến ta chẳng gặp Hoa Hồng đen...”*

Đến trước cung Càn Thanh, Hòa Thân xuống ngựa, bước vào cung, nhìn thấy Thái Thượng hoàng ngồi xoay mặt về hướng nam, Hoàng Thượng đứng hầu phía tây, và có cả mấy đại thần quân cơ, Hòa Thân khoái chí, cho mình đã là chủ tịch quân cơ, Thái Thượng hoàng triệu tập mọi người chắc là để xác định chức trách. Hòa Thân quỳ lạy Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng, rồi đứng dậy bên Càn Long. Quả nhiên, công bố thánh chỉ, Hòa Thân là chủ tịch quân cơ.

Hòa Thân nhẹ nhõm như bay vút tận tầng mây, vào tận cung trăng, hôn tiên nữ Hằng Nga, và nếu đây không phải là cung Càn Thanh, Hòa Thân đã cất giọng hát to. Đang mơ màng, bỗng nghe Càn Long gọi to:

- Hòa Thân!

Hòa Thân định thần lại, đúng là Thái Thượng hoàng gọi mình, nên xoay người lại, quỳ xuống tâu:

- Có nô tài.

- A Quế là đại thần có công lao to lớn, nay A Quế qua đời, khanh tiếp nhận vị trí của A Quế, các việc đều do khanh quyết định và ra lệnh, để khanh làm soái tướng, khanh tự lo liệu,

khanh xem có làm được không?

Hòa Thân như bị dội một chậu nước lạnh, nghe Càn Long nói tiếp:

- Đứng đầu quân cơ không thể có quyền tự xưng là tướng quốc, từ nay về sau khanh không được viết tên khanh trên chỉ dụ của Cục quân cơ, chỉ viết đại thần quân cơ, các đại thần quân cơ khác càng không được làm vậy.

May mà Càn Long 88 tuổi, mắt mờ nên không nhìn thấy rõ được nét mặt của Hòa Thân lúc bấy giờ, chẳng cần phải đến lúc Gia Khánh ban cho ông ta cái chết, Càn Long sắp giết ông ta rồi đó.

Hòa Thân nghiêng rằng, mặt tái mét, đôi mắt trợn tròn như mắt cá chết, hận không thể cắn xé được Thái Thượng hoàng:

Hoàng Lịch ôi Hoàng Lịch, bao nhiêu năm qua Hòa Thân này đã hết lòng hết sức vì ông. Hai mươi năm qua, ông cần tiền ta cấp tiền, ông cần gái ta cấp gái, ông cần hưởng lạc ta thoả mãn, muốn nổi danh ta bày kế. Còn ông, ông nói ta vô công chẳng được tích sự gì, nói ta không xứng đáng làm soái tướng. Chẳng qua ông cho ta là tham lam giả dối, xem ta là tên quan hề! Ta chỉ là tên quan hề ư? Ông thật là bạc tình bạc nghĩa, ông chỉ là một người quân tử rơm, ông xem A Quế là công thần, xem ta là thằng hề, là “đĩ đực”...

Hòa Thân thăm rửa Càn Long, chẳng biết về nhà lúc nào, đi bằng gì. Ông ta như một cái xác không hồn, đờ đẫn. Người nhà cũng chẳng ai hỏi han ông, để mặc ông đi đi lại lại, để mặc ông ngủ thoả sức. Lúc cơm trưa, ông xua đuổi người nhà đi, lúc cơm tối, ông cũng không cho ai ở lại hầu.

Hòa Thân từ trong chăn gấm vùng dậy, bước ra bên ngoài, vành trăng khuyết đang lơ lửng trên ngọn cây.

Cóc cần ta có phải là tên quan hề hay không, nhưng Càn Long đã gán cho ta cái tên quan hề. Hòa Thân tỉnh táo nhận thức được địa vị của mình, địa vị trong triều đình, địa vị trong con

mắt của Càn Long. Hòa Thân ý thức được mối nguy hiểm. Ông nhớ lại khi Ông Như Long hỏi ông, cuốn “*Hồng Lô Mộng*” có ẩn ý gì. Ông Như Long đã đi, mắt đã mù, điều đó nhắc nhở ta, Ông Như Long rơi xuống hồ, mắt mù loà, vì sao lại rơi xuống hồ? Hòa Thân hướng về phương nam vái ba cái: Lão đệ, không biết giờ này lão đệ ở nơi nào, nhưng chắc lão đệ đang lo cho ta. Mắt lão đệ tuy mù nhưng tấm lòng sắt son của lão đệ vẫn hướng nhìn về ta, lão đệ cũng biết ta không thể bỏ mặc. Phủ đệ của ta, Thục Xuân Viên của ta, khanh không phải là giấc mộng, quyết không thể biến thành giấc mộng, ta phải làm cho tất cả những thứ đó thành hiện thực mãi mãi, mãi mãi, mãi mãi.

Chỉ mong vào sự sủng ái của Hoàng đế, không chắc đâu. Sự sủng ái của bậc quân vương đâu có vĩnh viễn. Nói hai vua đều sủng ái, khó lắm, chỉ một vua thôi sự sủng ái với đại thần cũng đã sớm nắng chiều mưa. Hoàng đế Càn Long chẳng phải đã trị tội Lưu Thống Huân là gì? Đã hai lần nhốt Lưu Dung vào ngục là gì? Các sủng thần xưa nay, mỗi lần thay chủ chẳng phải đều rơi vào thảm cảnh ư? Ta quyết không dựa vào sự sủng ái của các bậc quân vương. Đó chẳng qua là đền đài xây trên bãi cát.

Ta phải nhân lúc Càn Long còn sủng ái, tiếp tục xây dựng lực lượng, từ khắp nơi cho đến trong triều, từ quân đội đến chính quyền, đều thuộc phạm vi thế lực của ta, nắm chắc trong tay. Như vậy mới không thất bại. Hiện nay, con người nguy hiểm nhất là Gia Khánh. Nhưng ngoài Gia Khánh ra, còn hoàng tử nào tốt với ta đây? Phế bỏ thái tử là chuyện không dễ, phế bỏ vị Hoàng đế được lập khó chẳng khác gì chuyện lên trời? Nhưng nếu quả Gia Khánh vẫn nghi ngờ ta, ta quyết không thể có cái nhân như người phụ nữ, cái tâm như Bá Vương Hạng Vũ, ta phải tìm cách phế bỏ Gia Khánh! Nếu Hoàng đế mới được lập lại đối địch với ta, thì ta chẳng có tác đất chôn thân?

Vậy ta nên làm thế nào đây? Ta chỉ có thể dựa vào quyền lực của hoàng gia, thế lực của hoàng gia để củng cố địa vị của ta. Trước mắt, ta dựa vào quyền lực của Thái Thượng hoàng để nắm quyền ta sẽ khống chế Hoàng thượng.

Từ nay về sau phải thận trọng hơn, phải theo dõi chặt chẽ Gia Khánh, phải cảnh giác hơn với Gia Khánh.

Làm thế nào theo dõi Gia Khánh? Nếu bên ngoài, Gia Khánh vờ nghe ta, vờ phục tùng Thái Thượng hoàng, còn bên trong, che dấu âm mưu giết ta thì sao? Lẽ nào Gia Khánh thật lòng phục tùng Càn Long và nghe ta? Gia Khánh thật kín đáo làm sao mà phát hiện được? Cho thị vệ? Cho thái giám?... bỗng một tia sáng loé lên trong đầu óc Hòa Thân: phải đọc thơ của Gia Khánh, lời thế nào thì lòng dạ thế ấy, văn thế nào thì người thế ấy, lời ca thế nào thì chí người thế ấy. Tập hợp cả thơ từ của Gia Khánh, nhất định trong câu chữ sẽ lộ rõ lòng dạ thật. Gia Khánh dẫu như Lưu Bị tìm mọi cách che dấu ý đồ, cũng không thể qua được cặp mắt Tào Tháo của ta. Gia Khánh có giả vờ đến mấy, có âm mưu hiểm độc bao nhiêu, nhưng ta đã là Tào Tháo, mượn tay Thái Thượng hoàng trừ khử Gia Khánh, thay một Hoàng đế mới. Mượn tay Thái Thượng hoàng, trừ khử vị Hoàng đế không ăn cánh với mình, Hòa Thân chắc chắn làm được, nếu ông theo dõi thấy Hoàng đế Gia Khánh có âm mưu đen tối. Hòa Thân sẽ mượn bàn tay Thái Thượng hoàng trừ khử.

Hòa Thân tìm hiểu thêm Càn Long, biết Càn Long là nô lệ của quyền lực, say mê, tham lam, luyến tiếc quyền lực. Suốt đời của Càn Long, quyền lực là trên hết, Hòa Thân đã phát hiện ra điều đó, nên từ lâu đã cố làm vừa lòng Càn Long, đề xuất ra nhiều chủ trương tăng cường quyền lực chuyên chế của Càn Long. Càn Long suốt ngày bận rộn, sáng sớm đã thức dậy từ giờ mao, mùa hè là lúc trời bừng sáng, mùa đông lúc trời còn tối om. Cục quân cơ có mười mấy người trực ban, tối đến chỉ để lại một người trực, để phòng trong triều đình có việc đột xuất, và mỗi buổi sáng sớm còn cử một người vào cung trước lúc tiếng trống canh năm vang lên để giúp người trực đêm. Càn Long hàng ngày từ Tẩm cung đi ra, mỗi lần bước qua cửa, là một tiếng pháo vang lên. Người trực ban ở Cục quân cơ nghe tiếng pháo nổ, vội thức dậy, và biết là Càn Long đã đến cung Càn Thanh. Người của Cục quân cơ, cứ 5-6 ngày luân phiên trực một lần, rất là vất vả. Nhưng Càn Long ngày nào cũng vậy. Những năm cuối đời, Càn

Long càng ít ngủ, mỗi ngày chỉ ngủ độ hai ba giờ, bất cứ việc to nhỏ đều hỏi qua, tự mình phê duyệt các bản tấu, mặc dù trí nhớ kém, mắt mờ. Ông vẫn làm việc như trước đây thậm chí còn chăm hơn. Ông làm như vậy phải chăng chỉ vì chuyên cần? Lối sống khổ hạnh kiểu ấy là sự tham lam luyện tiết quyền lực, là nhu cầu về chính trị và tâm lý của ông. Người có quyền lực thì có cơ hội đạt được mục đích, có cơ hội thành công, có cơ hội được người khác kính yêu ca tụng. Tóm lại, có quyền lực mới có thành tích, mới có vinh dự. Càn Long làm Thái Thượng hoàng, mà là Thái Thượng hoàng có quyền lực thật sự. Ông còn sống, quyền lực của ông không thể sút mẻ, mất mát tí nào. Chỉ cần Gia Khánh động đến đầu dây thần kinh quyền lực đó, Càn Long phắt bỏ Gia Khánh ngay, không chút ngần ngại. Hòa Thân nghĩ rằng, chỉ cần Gia Khánh đối xử khác với ta, Gia Khánh bí mật xây dựng thế lực, âm mưu cướp quyền của Thái Thượng hoàng. Nếu cần chứng cứ, có đủ, người của ta ở khắp nơi sẽ cung cấp. Vấn đề mấu chốt là tìm hiểu thế giới thật sự trong nội tâm của Gia Khánh.

Hòa Thân còn nghĩ, không nên để Gia Khánh xây dựng thế lực xung quanh Gia Khánh. Khi Hoàng đế Gia Khánh chưa lên ngôi, theo pháp chế của triều Thanh, Gia Khánh chỉ được tiếp xúc với thầy dạy của Thượng thư phòng. Ba thầy dạy Gia Khánh đã chết hai, chỉ còn lại một - Chu Khuê. Không được để Gia Khánh gần gũi Chu Khuê. Hòa Thân nghĩ rằng, gạt bỏ Chu Khuê cũng không dễ, tay Chu Khuê giỏi nịnh nọt tăng bốc lắm, tăng bốc Càn Long chẳng kém Ngọc hoàng thượng đế. Nhưng dù thế nào, một, không để Chu Khuê ở lại trong triều; hai không được để Chu Khuê nắm quyền lực lớn. Còn Lưu Dung? Lưu Dung được Càn Long sủng ái, nhưng già rồi vô dụng, không bao lâu nữa sẽ theo A Quế. Vương Kiệt tuy là kinh địch nhưng đã bị đuổi ra khỏi Cục quân cơ, giờ ở Nội các, - Nội các thì làm được cái quái gì! Sử dụng thì cứ sử dụng, nhưng chỉ là vật trưng bày mà thôi, hơn là không sử dụng. Chỉ có Đồng Hạo, vờ vĩnh, được Càn Long xem là ngay thẳng đứng đắn, tài cán phi thường. Không nên để Đồng Hạo biết nhiều chuyện, phải thẩm tra lại số tay chân của

Đồng Hạo, thanh trừng những người tâm phúc của ông ta. Phải cắt bỏ lông đuôi “chim công” của ông ta. Bất luận thế nào cũng phải khống chế cho được Chu Khuê, Vương Kiệt, Đồng Hạo.

Hòa Thân quyết định:.

1. Cử Ngô Tĩnh Lan làm thị độc cho hoàng đế Gia Khánh, giúp Hoàng đế Gia Khánh soạn thảo chỉ huy văn thư.

2. Càn Long xem ta là quan hệ, vậy ta cũng xem Càn Long là “Vua hệ” mượn tay ông ta bồi dưỡng cốt cán của ta, đề bạt cốt cán của ta.

3. Khống chế Chu Khuê, Vương Kiệt, Đồng Hạo; khống chế và trừ khử tất cả những ai gần gũi tiếp cận với Hoàng đế Gia Khánh.

Hòa Thân ngược mắt nhìn lên bầu trời, trăng sáng như gương, các vì sao đua nhau nhấp nháy. Hòa Thân bước vào phòng của Hoa Hồng đen, bảo dọn rượu thịt, cùng với Hoa Hồng đen nhấm nháp. Uống xong mấy chén, Hòa Thân nói:

- Đêm nay trăng đẹp, cảnh thơ, nàng hãy hát một bài nào!

Hoa Hồng đen đứng dậy, tay cầm chén ngọc, tay cầm đũa ngà vừa gõ vừa hát:

Màn thưa che gối gấm,

Liều rữ tựa khói mờ.

Sắc thu dần mờ nhạt,

Tóc mai vương má hồng,

Hương thơm mộng uyên ương,

Nhạn bay đêm sắp tàn.

Cắt xén cho bằng nhau,

Trâm ngọc cài lên đầu.

Hòa Thân nhìn Hoa Hồng đen, thấy nàng đầy đà hơn trước, nhưng lại yếu điệu thướt tha hơn, eo lưng thon thả, làm nổi bật

chiếc mông, cặp vú tròn lẳn, ánh mắt đượm vẻ buồn man mác, ẩn dấu một tình cảm cháy bỏng, nước da đen bóng lên màu hồng, khiến người nàng như trong suốt long lanh.

Thoạt đầu nàng như nụ hoa hé nở, giờ đây, như đã dầm nước bung ra, phô bày tất cả nhụy hoa và toả hết cỡ mùi thơm.

Hoa Hồng đen thấy Hòa Thân say đắm nhìn mình, mắt cứ trân trân, nên làm ra vẻ ngượng ngùng xấu hổ, thoáng rùng mình, nàng biết rằng; lát nữa, Hòa Thân sẽ như chú mèo đói làm nàng đau khiếp, như con sói dữ làm nàng chết khiếp. Hoa Hồng đen đang định quay về ngồi, Hòa Thân bỗng gọi; “Đứng lại, đứng lại không được đi, hãy để ta nhìn”. Hòa Thân đi một vòng, nhếch mép cười, lắc đầu mấy cái rồi xoa mái tóc của Hoa Hồng đen xuống. Mái tóc đen như dòng suối tuôn chảy. Lúc này Hoa Hồng đen nhìn cả người tưởng Hòa Thân sắp cắp mình lên núi Vu Sơn để giở trò mây mưa trắng gió. Nhưng không ngờ Hòa Thân chẳng ôm nàng mà chỉ nói một câu:

- Thật đáng tiếc!

- Tướng phụ nói gì vậy?

Hòa Thân nâng mái tóc Hoa Hồng đen nói:

- Đáng tiếc cho mái tóc này!

- Mái tóc này có gì mà đáng tiếc?

Hòa Thân không đáp, lệnh cho nữ tỳ mang kéo đến, rồi nói:

- Đứng im, tóc nàng có mấy sợi bạc trắng để ta cắt bỏ hộ nàng.

- Sao thiếp chẳng thấy?

- Ta đã cắt bỏ rồi nàng làm sao mà thấy được.

Vừa dứt lời, mái tóc đen như dòng suối đã rơi xuống đất Hoa Hồng đen mặt tái mét, toàn thân run lên:

- Tướng phụ, vì sao phải thế này?

Hòa Thân ấn nàng ngồi xuống ghế, vừa cười, vừa nói:

- Hãy ngồi im.

Hoa Hồng đen đầu dám trái ý, cứ vậy để Hòa Thân tùy ý sửa lại mái tóc cho nàng. Hòa Thân sửa đi sửa lại một hồi lâu, cắt xong, hết ngẩng bên này lại ngẩng bên kia, vỗ tay khen ngợi, Hòa Thân bảo nàng đứng dậy, nhưng nàng bủn rủn chân tay, nghĩ rằng mình sắp bị tổng lên am ni cô; nghĩ rằng cung nữ xuất cung, đại thần như tướng phụ đầu dám giữ mình lâu trong nhà; nghĩ rằng, sẽ đưa mình đến Thục Xuân Viên, bắt chước kiểu trong “*Hồng Lâu Mộng*”, muốn ta làm Diệu Ngọc. Hòa Thân luôn mồm nói Thục Xuân Viên giống Địa Quang Viên, cũng có 12 cô gái, còn thiếu một Diệu Ngọc, hôm nay bắt ta cho đủ.

Bỗng, Hòa Thân bê nàng lên, nhìn đi nhìn lại mấy lượt khắp người nàng, tấm tắc khen: “Đúng là tiên nữ xuống trần. Không! Là nữ phò mã?” rồi kéo Hoa Hồng đen đến trước gương thay quần áo. Hoa Hồng đen nhìn thấy người mình trong gương, nhỏ xíu, thoát đầu cả kinh, nhưng lại thích thú ngay, nhìn đôi mày thon dài càng sắc nét, ánh mắt long lanh. Và nhờ có mái tóc cắt ngắn, dáng vẻ yếu điệu của nàng che dấu một sức mạnh, cái dịu dàng của nàng hiện lên sức nóng của tuổi trẻ, cái lãng mạn của thanh xuân. Lúc này, Hoa Hồng đen mới hiểu rõ ý của Hòa Thân, và xoay mình ôm chặt cổ Hòa Thân, hôn lấy hôn để, hôn mắt, hôn mày, hôn mũi, hôn môi, nàng mút với tất cả sức lực, với tất cả tình yêu. Hòa Thân ôm eo lưng nàng, xoay chiếc ghế bước đến giường, vén màn lên. Nàng thì, đôi môi đầu lưỡi dính chặt không rời. Hòa Thân thì tinh thần phấn chấn, tựa hồ trẻ lại hai mươi tuổi. Đêm ấy, Hoa Hồng đen chiều hết cỡ, Hòa Thân thi thố hết tài năng.

Xong việc, Hoa Hồng đen ngả người lên ngực Hòa Thân, Hòa Thân vuốt ve đôi vai nõn nà của nàng.

- Nàng đúng là Diệu Ngọc, viên ngọc đen đẹp nhất, kỳ diệu nhất trên đời này. Hòa Thân vuốt tóc nàng rồi nói tiếp: - Ngày mai ta cho người đi tìm chỗ ở cho Diệu Ngọc của “*Hồng Lâu Mộng*”, chọn cho nàng một cái am tinh khiết, chẳng phải tốt sao?

- Cũng được, nhưng không nên gọi là “am”, tướng phụ nên đặt cho nó một cái tên, và nói cho thiếp nghe xem nào.

- Gọi là “Trăng lông hoa hồng”. Thế nào?

- “Hoa Hồng say trăng” hay hơn.

- Nàng là Hoa Hồng, từ nay gọi nàng là Diệu Ngọc. Nàng là Diệu Ngọc, ta là “Thân”, như vậy, “Diệu” và “Hòa”. Rồi xoay mình lại nói tiếp: - Chúng ta là Diệu - Hòa, Diệu - Hoà.

Hôm sau Hòa Thân tâu với Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng để cho Ngô Tĩnh Lan làm thị độc học sĩ giúp Gia Khánh soạn thảo chỉnh lý công văn giấy tờ. Sau đó, Hòa Thân lại giao cho Phúc Trường An giám sát Hoàng đế Gia Khánh.

Một hôm, Hoàng đế Gia Khánh đến Cục quân cơ, nhìn thấy trên bàn Phúc Trường An có bản tấu trình quân sự bèn nói: “Đưa Trẫm xem”. Phúc Trường An đâu dám trái lệnh, đệ trình lên Hoàng thượng. Hoàng thượng xem xong nói: “Bản tấu này của Nghi Miên, dường như có chỗ không đúng sự thật, lệnh cho Nghi Miên tấu báo lại cho đúng sự thật”. Phúc Trường An không thể làm trái lệnh. Hoàng thượng bèn ra mấy chỉ dụ.

Phúc Trường An vội báo cho Hòa Thân. Hòa Thân tâu ngay với Thái Thượng hoàng:

- Hoàng thượng đến Cục quân cơ, ra mấy chỉ dụ, không rõ Thái Thượng hoàng đã biết chưa?

Thái Thượng hoàng lập tức triệu Hoàng đế Gia Khánh đến hỏi.

- Hoàng thượng đến Cục quân cơ phải không?

- Con nhân tiện đi ngang qua ghé vào.

- Hoàng thượng ra mấy chỉ dụ?

- Bản tấu của Nghi Miên có chỗ không đúng sự thật, có nhiều chỗ đáng nghi, con lệnh viết lại bản tấu.

- Sao ta không thấy những chỗ không thật đó trong bản tấu.

Hoàng đế Gia Khánh thấy Thái Thượng hoàng cố vấn hỏi, nên vội thưa:

- Nhi thần không có ý đó, xin phụ hoàng minh xét.
- Nếu Hoàng thượng muốn ra chỉ dụ, phải thưa với ta trước, không được tùy tiện.

Hoàng đế Gia Khánh âm ức, nghĩ bụng “Phúc Trường An chó má đến thế”.

Mấy hôm sau, Gia Khánh thấy quân đội mất hết sức chiến đấu, bèn ra mấy chỉ dụ, đến mùa đông sẽ tổ chức lễ duyệt binh lớn. Hòa Thân thưa với Thái Thượng hoàng:

- Hoàng thượng muốn tự mình nắm tất cả quyền binh, nhanh chóng dẹp xong bọn Bạch Liên giáo, ra lệnh duyệt binh, đó là vì sự an nguy của quốc gia xã tắc. Hoàng thượng là vua một nước, thống soái của toàn quân, lý phải là vậy. Thế nhưng bọn giặc Bạch Liên giáo ở các tỉnh Tứ Xuyên, Hồ Nam, Thiểm Tây, Cam Túc đang còn mạnh, nếu tổ chức duyệt binh vào mùa đông này, e không thích hợp.

- Gia Khánh không thể là thống soái quân đội, là chủ một nước. Và ra lệnh: “Phải tiêu diệt sạch bọn giặc tôn giáo ở Xuyên Đông, Xuyên Bắc, không được rút quân đội về, tạm đình chỉ lễ duyệt binh năm nay”.

Hoàng đế Gia Khánh bị cô lập, không thể ra chỉ dụ, không thể tùy tiện gặp gỡ các đại thần, chẳng khác gì lúc chưa lên ngôi. Lúc một mình thường nghĩ đến người thầy dạy trước đây - Chu Khuê. May thay, lúc ấy có tin Chu Khuê sắp về kinh, Gia Khánh cảm động rơi nước mắt.

Chu Khuê làm Tổng đốc Lưỡng Quảng, đã thu thập được hơn 4 vạn bài thơ của Càn Long, đóng thành 5 tập và chú giải bình luận thêm. Đây là một công trình đồ sộ. Thái Thượng hoàng rất mừng và chuẩn bị bổ nhiệm Chu Khuê làm đại học sĩ.

Gia Khánh nghĩ rằng, thầy Chu Khuê sẽ sớm được về ở cạnh mình, mình sẽ không còn buồn tẻ, cô độc nên làm một bài thơ

chúc mừng thầy, và mong ngóng Chu Khuê chóng về kinh để thổ lộ nỗi lòng.

Ngô Tĩnh Lan phát hiện bài thơ đó, lập tức chép lại đưa cho Hòa Thân. Hòa Thân nghĩ, đang tìm dịp chỉ Chu Khuê, đây đúng là dịp rồi. Do vậy, tìm mọi cách không để Chu Khuê về kinh, thêm vây cánh cho Gia Khánh.

Hòa Thân quỳ xuống tâu với Thái thượng hoàng:

- Thái Thượng hoàng định đề bạt Chu Khuê làm đại học sĩ, chiếu thư chưa gửi đi, mà đã có người khác chúc mừng Chu Khuê.

- Ai? Càn Long hỏi.

Hòa Thân đưa bài thơ của Hoàng đế Gia Khánh làm chúc mừng Chu Khuê cho Càn Long và tâu:

- Như vậy té ra Hoàng đế muốn cảm ơn thầy dạy của mình.

Càn Long nghe nói, Gia Khánh muốn lấy lòng thầy dạy nên vô cùng tức giận: đó chẳng phải là kéo bè kéo cánh ư? Quyền lực của ta đã bị đe dọa. Có thể để như thế ư! Càn Long cho triệu Đồng Hạo đến ngay:

- Khanh từ lâu đã làm việc ở Cục quân cơ và bộ Hình, việc làm của Gia Khánh như thế này, theo luật của Đại Thanh, thì phạm vào điều nào, khoản nào?

Đồng Hạo cả kinh, nghĩ bụng: “Chắc chắn Hòa Thân muốn hại Hoàng thượng rồi, ngàn cân treo sợi tóc, may mà Thái thượng hoàng hỏi ta”. Nghĩ vậy bèn quỳ xuống tâu.

- Thần xin Thái Thượng hoàng bớt giận, con người khi giận quá dễ bị kích động, kích động quá nói quá lời, đợi khi nào Thái Thượng hoàng bớt giận, bình tâm, thần sẽ giải thích cho Thái Thượng hoàng, nếu đến lúc ấy Thái Thượng hoàng vẫn còn kích động, thần sẽ không dám nói.

Thái Thượng hoàng trầm ngâm một lát, oán giận nguôi dần, nói với Đồng Hạo:

- Ta đã bình tâm rồi, khanh nói đi.

- Chu Khuê là thầy dạy Hoàng thượng năm năm, quan hệ giữa Hoàng thượng và Chu Khuê là quan hệ thầy-trò, tình cảm của họ cũng là tình cảm của người học trò đối với thầy. Như vậy bài thơ của Hoàng thượng không có gì quá đáng. Thái Thượng hoàng hãy tạm thời dừng nghĩ đến quan hệ vua - tôi giữa Hoàng thượng và Chu Khuê, giả thử có một người học trò biết được sắp tới sẽ gặp người thầy đã từng dạy mình trong năm năm, sớm tối có nhau suốt năm năm, làm bài thơ chúc mừng thầy, lẽ nào chuyện ấy không tình không lý? Còn Thái Thượng hoàng cho rằng, vì Hoàng thượng và Chu Khuê là vua - tôi mà bỏ đi quan hệ thầy-trò. Nghĩa vua - tôi là nghĩa, nghĩa thầy-trò cũng là nghĩa. Có thể vứt bỏ cả tình cả nghĩa được ư? Cũng như Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng vừa là vua - tôi vừa là cha - con. Hoàng thượng hiếu kính Thái thượng hoàng, chăm sóc từng li từng tí, đó là đạo làm con. Nếu chỉ xét quan hệ vua - tôi giữa Thái thượng hoàng và Hoàng thượng, mà nghi ngờ Hoàng thượng hết lòng hết dạ đối xử với Thái thượng hoàng như vậy, chăm sóc Thái thượng hoàng chu đáo như vậy là có mưu đồ gì khác, thì thật không thoả đáng?

Nghe xong, Càn Long chẳng nói gì thêm, chỉ nói:

- Khanh là trọng thần nhiều tuổi trong triều, mong khanh vì Trẫm mà phò tá Hoàng thượng, thường xuyên nhắc nhở Hoàng thượng, biết nhân, biết nghĩa, biết luân thường đạo lý.

Các quan văn võ trong triều lo cho Hoàng thượng và Chu Khuê, và cũng lo cho Đồng Hạo, không ngờ Đồng Hạo đã xoay chuyển được tình thế, biến việc lớn thành nhỏ, hoá việc nhỏ thành không.

Càn Long tuy bị Đồng Hạo khôn khéo khuyên giải, nhưng vẫn cảm thấy Gia Khánh tỏ ý chịu ân Chu Khuê, nên tìm lý do khác điều Chu Khuê làm tuần phủ An Huy.

Một loạt sự việc liên tiếp xảy ra, khiến Hoàng đế Gia Khánh càng tỉnh ngộ. Thái Thượng hoàng xem quyền lực là sinh mạng,

mình như đi trên tảng băng mỏng, nếu không thật cẩn thận, sẽ bị Thái Thượng hoàng phế bỏ, trước đây Hoàng đế Khang Hy đã phế bỏ bao nhiêu thái tử, giết hại bao nhiêu đại thần.

Gia Khánh thấy rằng, mình tuy là vua một nước, nhưng kỳ thực là một vật trang trí, và không đối phó nổi với Hòa Thân. Gia Khánh nhớ lại, từ năm Càn Long thứ 46, hàng năm đi cùng phụ hoàng đến khu nghỉ mát Sơn Trang, chỉ thấy riêng có Hòa Thân được đứng trước ngự tiền và theo hầu, còn người khác không được lại gần, ngay các hoàng tử cũng không được tùy tiện đến gần Càn Long. Gia Khánh nghĩ rằng, như mình hết lòng chăm sóc phụ hoàng, hầu hạ phụ hoàng, với tình cảm cha con, nhưng trong mắt phụ hoàng mình không bằng Hòa Thân. Hòa Thân nắm bắt được tâm tư của Thái thượng hoàng, mấy mươi năm qua hiểu rõ suy nghĩ và hành động của Thái Thượng hoàng như nằm trong lòng bàn tay, ngay đến câu niệm chú của Thái Thượng hoàng, Hòa Thân cũng biết. Nếu ta không cẩn thận, Hòa Thân sẽ ton hót bởi móc với Thái Thượng hoàng, tất nhiên hẳn có lắm trò, mượn tay Thái Thượng hoàng hại ta, phế truất ta.

Hoàng đế Gia Khánh xem đi xem lại mấy lần câu châm ngôn do Chu Khuê tặng năm nọ: “Dưỡng tâm, kính thân, cần nghiệp, hư kỷ, chí thành”. Lấy đó tính kế, chỉ có rèn luyện tâm tính, khiêm tốn chờ đợi, lặng lẽ chờ đợi, tính toán kỹ rồi sẽ hành động. “Tĩnh như gái trinh”, “động như thóc chạy”. Tĩnh có thể trị động, tĩnh ắt không lộ chân tướng, không lộ nhược điểm của mình, không phạm sai lầm, và lại có thể toàn tâm toàn ý quan sát nhược điểm của kẻ địch, kẽ hở của địch. Người có chí lớn, phải khiêm tốn chờ đợi, đợi đến lúc có thời cơ tốt, đến chín muồi. “Hu” có thể dung nạp vạn vật. Lão Tử nói: “Tốt với thiên hạ”, “Tốt” vừa bảo vệ mình vừa dung nạp được tất cả. “Người biết xây thì không sợ bị sụp đổ, người biết bê thì không sợ rơi”. Phàm công việc muốn nhanh thì hay thất bại. “Gió không thổi suốt buổi, mưa không rơi suốt ngày”, “kẻ biết người khác là kẻ thông minh, kẻ biết mình là kẻ sáng suốt, kẻ thắng người khác là kẻ mạnh, kẻ tự thắng mình là kẻ kiên cường”. Ta phải kiểm

chế mình, chiến thắng mình, im lặng chờ đợi. Khi ta chấp chính, giết hãn như trở bàn tay, nhớ lại năm nào ta đến Sát Na Ngao lễ bái Hoàng tổ Khang Hy cũng luôn giữ im lặng. Ưu điểm để chiến thắng của Hoàng đế Khang Hy là đánh địch lúc địch không đề phòng. Đánh địch lúc địch không đề phòng, mình phải im lặng. Hôm nay, im lặng là mấu chốt của việc trừ gian thành công ngày mai.

Hoàng đế Gia Khánh biết rằng, Ngô Tĩnh Lan là tai mắt của Hòa Thân bên cạnh mình, nên làm mấy bài thơ “*Vịnh ngọc như ý*”. Gia Khánh nghĩ rằng: trước hôm phụ hoàng tuyên bố ta là người nối ngôi, Hòa Thân tặng ta một thanh ngọc như ý, để tỏ lòng biết ơn, vì sao ta không nhân đây khiến hãn mất cảnh giác, nên làm mấy bài “*Vịnh ngọc như ý*”, nói là: trước ngày Thái Thượng hoàng tuyên bố Trẫm là người nối ngôi, Hòa Thân tặng cho ta một thanh ngọc như ý, bày tỏ lòng trung thành với Trẫm. Nay Trẫm lên ngôi, không quên ơn đức đó, vậy có mấy bài thơ:

*1- Ngọc đẹp trời sinh ra,
Mịn màng mà kiên trinh,
Vật quý mài dũa thành,
Như ý quả đích danh.*

*2- Ngọc kia mang đến niềm vui lớn,
Nhà nông liên tiếp được mùa to,
Như ý bao ngày ta ước mơ.
Ca hát tung bừng khắp mọi nơi.*

Ngoài mấy bài trên, Gia Khánh còn làm nhiều bài thơ khác vịnh ngọc như ý.

Ngô Tĩnh Lan cố công sưu tập tìm tòi, phân các bài thơ của Gia Khánh làm sáu loại: vịnh những sự việc tốt lành, nói về cuộc đánh dẹp Bạch Liên giáo, cầu chúc mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an, tưởng nhớ ân đức liệt tổ liệt tông, cảm ơn công đức nuôi dạy của phụ hoàng, và nhiều nhất là vịnh cảnh, hoài niệm. Năm

loại trên, phần lớn là viết theo kiểu văn chương sáo rỗng, Ngô Tĩnh Lan chẳng moi ra được gì. Loại thứ sáu vừa nhiều vừa phức tạp, như vịnh “*Hoa cúc*”, “*Giọt mưa rơi*”, “*Nắng vui*”, “*Một áng mây*”, “*Xuân viên túc cảnh*”, v.v... Tình ý của tác giả thường ẩn dấu trong loại thơ này, ví như bài “*Tĩnh tọa*” dưới đây:

Phòng vắng ngòi im đón xuân sang,

Lê ngọt trà thơm quả sấu thay.

Đàn ngọc treo tường đâu tiếng hát,

Cỏ thơm lan toả năm dây đàn.

Ngô Tĩnh Lan đọc kỹ những bài thơ đó, cảm thấy Hoàng đế Gia Khánh đã mẫn nguyện, đặc chí, không thấy Gia Khánh có khát vọng gì hơn. Lục tìm, thu thập, đọc đi đọc lại thấy có nhiều bài thơ ca ngợi Hòa Thân, đôi lúc có bài thơ vịnh cái xấu của Hòa Thân, như nói Hòa Thân suốt ngày hút xì gà, đến nổi tay răng vàng cháy, người khét lẹt, mùi khói thuốc, chẳng muốn đến gần ông ta, quả thật chẳng hiểu các bà vợ nàng hầu của ông ta chịu đựng thế nào, và cười nhạo Hòa Thân chỉ biết thích thuốc lá Tây, nói tiếng Tướng quốc thích thứ gì không được mà lại thích cái thứ đó. Ngô Tĩnh Lan thấy Gia Khánh cười nhạo Hòa Thân như vậy, cho đó là biểu hiện của một tình cảm đặc biệt thân mật đối với Hòa Thân, khi nói lại với Hòa Thân, Hòa Thân nhoẻn miệng cười, để lộ hàm răng vàng cháy.

Ngô Tĩnh Lan và Hòa Thân có cùng nhận xét: Hoàng đế Gia Khánh không có bụng dạ xấu, là con người tầm thường chỉ muốn ngôi không an nhàn hưởng lạc. Gia Khánh còn sùng kính, sủng ái và dựa vào Hòa Thân. Từ đó Hòa Thân dần dần mất cảnh giác.

Ngày 8 tháng 9 năm Gia Khánh thứ hai, Thái thượng hoàng vui mừng chờ tết Trùng Dương.

Ở Bắc Kinh, tháng 9 là tháng thời tiết đẹp nhất. Bắc Kinh, mùa xuân gió mạnh, thường cuốn theo cát bụi, người đi đường không dám mở mắt, mùa hè, nóng bức lạ thường, mùa đông rét

giá khó tả. Đặc biệt mấy năm qua, trên đường phố, xác người chết ngổ ngang. Bắc Kinh về mùa thu, bầu trời xanh biếc, gió mát không khí trong lành, rất hợp với mọi người. Do đó, Càn Long chuẩn bị nhân ngày tết Trùng Dương đến vùng Tây Giao săn bắn, sau đó ngắm cảnh lá đỏ ở vùng Hương Sơn.

Nhưng ngày 8 tháng 9, Hoàng hậu Hỉ Tháp Lạp Thị bị bệnh qua đời. Hỉ Tháp Lạp Thị là vợ kết tóc của Gia Khánh, là mẹ đẻ của Mân Ninh^[*]. Hoàng hậu được sắc phong chưa đầy hai năm đã ra đi, Gia Khánh vô cùng đau buồn, làm mấy bài thơ:

*Đàn sao đang gảy bỗng đứt dây,
Đêm qua ngày lại hăm ba năm.
Mây khói tan đi rồi tụ lại,
Cớ sao phận gái ra đi một mình.*

* * *

*Nghĩa tình gần bó khó rời nhau,
Giọt lệ tuôn rơi sắp cạn rồi.
Phòng vắng lạnh tanh ai bầu bạn,
Độc nghe gió rít suốt đêm trường.*

* * *

*Gió thổi phướn bay tựa hồn về,
Cái nghĩa vợ chồng đâu dễ quên.
Đành phải si tình trong giấc mộng,
Ngắm nhìn trăng sáng dưới dòng sông.*

Đang lúc Gia Khánh buồn muốn chết, Thái Thượng lại ra chỉ dụ, tuy là đại tang, nhưng chỉ nghỉ triều 5 ngày, Gia Khánh bận quần áo tang bảy ngày, khi tế lễ mới được bỏ mũ tua xuống, mọi việc khác tấu trình như thường lệ. Trong bảy ngày các vương công đại thần đến tấu báo và những người đến yết kiến đều mặc quần áo tang, nhưng không được ăn mặc đẹp.

Càn Long, những năm cuối đời rất sợ nghe hai từ “già” và “chết”. “Già” và “chết” có quan hệ đến mọi thứ. Ông rất ghét nghe một số từ ngữ, hễ nghe đến là ông không vui cảm thấy khó chịu, Bắc Kinh đang trong độ thời tiết đẹp nhất, lại sắp đến ngày tết Trùng Dương. Càn Long nghĩ rằng: đây thật là điều không may, đây chẳng phải là làm giảm tuổi thọ của ta ư?

Hòa Thân lệnh cho Phúc Trường An giám sát thật chặt Hoàng đế Gia Khánh, để mắt đến mọi chuyện, nếu thấy có điều gì “bất hiếu” lập tức bẩm báo. Lúc này Phúc Trường An là Thượng thư bộ Lại, là hành tẩu ở Cục quân cơ, răm rắp vâng lời Hòa Thân. Thái Thượng hoàng bí mật để Hòa Thân theo dõi Hoàng thượng, có vì “trọng tình yêu mà quên việc hiếu nghĩa” không.

Hoàng đế Gia Khánh nghe xong chỉ dụ của Thái thượng hoàng, lòng như dao cắt, nhưng đành theo ý Thái thượng hoàng chiếu dụ cho Nội các, để tỏ lòng hiếu của mình: “Trầm ngày đêm hầu hạ Thái Thượng hoàng sớm tối bên cạnh, mọi việc chu đáo. Lễ lấy nghĩa làm đầu, lễ trong cung phải tuân theo nghĩa mà làm. Các vương công đại thần, tấu báo công việc như thường, ăn bận như thường. Thần dân khắp nơi phải hiếu rõ đây là lòng hiếu của Trẫm đối với Thái thượng hoàng, nghiêm chỉnh tuân thủ, không được làm sai ý Trẫm”.

Gia Khánh biết rằng, ngôi vua của mình như tổ chim trên ngọn cây, nếu không khéo, gió thổi cây rung, cả tổ lẫn trứng đều đổ vỡ. Quốc tang kết thúc, Hòa Thân và Phúc Trường An đệ trình lên Càn Long hai bản tấu kể rõ mọi hoạt động của Gia Khánh.

“Trong bảy ngày qua, Hoàng đế không đi con đường vào cung Càn Thanh, khi đến linh đường Hoàng hậu đều ra vào cửa Thương Chấn, không đi qua cửa Hoa Viên, Hoàng đế phải phụng dưỡng Thái Thượng hoàng nên mọi viện đều muốn tốt lành, đến điện Vĩnh Tư mới thay trang phục, về đến cung mới thay thường phục, tùy tùng thái giám cũng mặc áo dài màu xanh da trời. Tóm lại, Hoàng thượng giữ trọn đạo hiếu, nặng nghĩa hơn tình, có thể quá thương cảm, nét mặt vẫn bình thường”.

Hoàng đế Gia Khánh cố nhịn đau thương, không để một kẻ hờ.

Một hôm, Hòa Thân nghĩ, ta phải tự mình thăm dò Gia Khánh, Hòa Thân mang đến bản tấu của Nghi Miên từ mặt trận gửi về, đến quỳ phủ phục trước Hoàng thượng. Gia Khánh vội vàng đỡ Hòa Thân dậy:

- Mời tướng quốc đứng dậy, từ nay về sau gặp trẫm nếu không phải là công khai, nhất định không được làm đại lễ.

- Nô tài đâu dám vô lễ trước mặt Hoàng thượng! Lễ là thể hiện cái nghĩa, nô tài đâu dám làm trái nghĩa vua - tôi!

- Tướng quốc hết lòng vì nước, trung thành với Thái Thượng hoàng, đó là đại nghĩa, thiên hạ đều biết, không nên để ý đến chuyện vật ấy.

- Xin Hoàng thượng xem duyệt bản tấu.

- Trẫm sao có thể phê duyệt được? Việc quân sự quan trọng thế này, chỉ có Thái Thượng hoàng mới xử lý được, việc chính quyền Trẫm còn bỏ ngõ, huống hồ việc quân Trẫm càng không thạo, mọi việc phải thỉnh thị Thái Thượng hoàng, trông cậy vào tướng quốc, từ nay về sau rất mong tướng quốc hết lòng giúp đỡ.

Hòa Thân vui mừng, sau đó lại cho Phúc Trường An đến thăm dò mấy lần nữa. Phúc Trường An báo: nhìn dáng vẻ Gia Khánh, chẳng hiểu gì nhiều về công việc chính quyền và quân sự, càng không biết gì về những khúc mắc bên trong sự việc, mọi việc đều mơ hồ, kiến giải nông cạn. Tuy là Hoàng đế nhưng thực tế chẳng khác gì một thư sinh.

Từ đó về sau, Gia Khánh có việc gì tấu báo với Càn Long đều nhờ Hòa Thân tấu báo hộ. Hòa Thân càng thích thú, nhưng rồi lại nghĩ, biết đâu là giả vờ, nên hỏi người thị vệ do mình bố trí bên cạnh Gia Khánh.

- Người ở bên cạnh Hoàng thượng, có nhận xét gì về Hoàng thượng, hãy nói cho ta biết.

- Nô tài có tâu với Hoàng thượng Gia Khánh rằng: “Mọi việc tấu báo lên Thái Thượng hoàng đều có quy định, sao Hoàng thượng lại nhờ tướng quốc chuyển tấu, e không hợp lý hợp tình. Nô tài cho rằng làm như vậy không thoả đáng. Hoàng thượng nói: người không biết, Trẫm phải dựa vào tướng quốc mới có thể cai trị được đất nước, vậy làm sao không nhờ tướng quốc chuyển tấu? Trẫm phải tôn trọng hậu đãi tướng quốc để tướng quốc dốc lòng dốc sức phò trợ Trẫm, nếu tướng quốc không hết lòng hết dạ với Trẫm, Trẫm làm sao trị nước được? Trẫm dựa vào ai để trị nước?”

Hòa Thân phân tích mọi tình huống, thu thập mọi nguồn tin, biết được tình hình “thật sự” của Hoàng đế Gia Khánh, rất chi là sung sướng, cho rằng mình nhất định là sủng thần của hai triều, nguyên lão của hai triều. Đến lúc Hoàng đế chấp chính dầu không sủng ái ta, nhưng lưới đã bủa vây khắp nơi, ta cáo lão xin nghỉ, muốn làm gì chẳng được, đổ ai không vâng lời ta?

Hòa Thân đang phấn khởi, bỗng cái chết của Hoàng hậu ở tuổi trung niên, khiến ông nghĩ đến Phùng Thị, vợ mình, sức khỏe ngày càng xấu, gần đây lại không muốn ăn uống, giờ lại nghe tin Thái Thượng hoàng chuẩn bị đi săn ở Tây Giao, đến Hương Sơn ngắm cảnh lá đỏ, sao ta không xin nghỉ mấy hôm đưa cả nhà đi chơi mấy ngày, giải toả nỗi buồn phiền của vợ, cùng mọi người hưởng niềm vui tổ ấm gia đình.

Hòa Thân cùng Phong Thân Ân Đức, Phong Thân Nghi Miên xin nghỉ mấy hôm đến Hương Sơn ngắm cảnh lá đỏ. Từ khi đứa con mất, tinh thần của Phùng Thị ngày càng kém sút. Đã lớn tuổi mới có thêm cậu con mừng khó tả, nhìn cơn thơ mỗi ngày một lớn, mỗi ngày một thông minh hoạt bát, mỗi ngày càng dễ thương, tung tăng chạy nhảy, thế mà đột ngột ra đi, bà làm sao chịu nổi cú sốc đó, hồn vía không còn, đắm chìm trong đau thương, không cách nào thoát ra được.

Sáng sớm hôm đó, sau một đêm trần trọc không ngủ. Phùng Thị uể oải vén bức màn lên, đã thấy trời sáng hẳn. Bỗng nhìn thấy trên bàn trang điểm trước giường đặt sẵn các chậu hoa thủ

hải đường, trên mỗi chậu hoa đều có một dải lụa vàng viết tên các loài hải đường, anh lạc thu hải đường, liên điệp thu hải đường, tán kim thu hải đường, phong điệp thu hải đường, v.v... Có loại lá như lá phong mùa thu, thanh cao tinh khiết; có loại lá trên có hoa văn màu sắc rực rỡ; có loại lá màu xanh biếc trên điểm chấm bạc lóng lánh như những hạt ngọc; có loại mặt lá đầy lông tơ nhiều màu sắc, mềm mại, óng ánh. Hoa đủ màu, đẹp mắt, hình dáng kỳ lạ; có hoa tuyệt đẹp, có hoa e thẹn, có hoa chớm nở, có hoa bung ra, có hoa tao nhã, có hoa sắc sỡ.

Phùng Thị uể oải nhìn xem từng chậu hoa một, say sưa trong thế giới rực rỡ màu sắc, không biết Hòa Thân đến lúc nào, nắm lấy tay nàng, nàng cảm thấy cuộc sống đẹp làm sao. Hòa Thân dẫn nàng đi ăn sáng, nàng như tìm lại được niềm vui của những ngày dĩ vãng.

Cơm xong, Ân Đức và công chúa, vợ chồng Nghi Miên và con cái, Đậu Khấu, Khanh Lân, Nạp Lan đã đến, Phùng Thị hỏi:

- Mọi người sẵn sàng chưa?

- Cha nuôi bảo tất cả tập trung lại cùng đi ngắm Hoa cúc, sau đó đến Hương Sơn ngắm cảnh lá đỏ. Nạp Lan đáp.

Hòa Thân liền nắm tay Phùng Thị, dìu nàng đến bên vườn Thiên Hương. Hàng ngàn chậu hoa cúc đặt trên những chiếc giá đỡ, tạo thành tháp chín tầng hoa. Các loại hoa cúc đang thi nhau khoe sắc đẹp nhìn không thấy chán, có loại trắng như tuyết, có loại vàng như nghệ, có loại trong trắng ngoài xanh, có loại trong hồng ngoài tím, loại nào cũng đẹp cũng hấp dẫn. Ngay tên hoa cúc cũng đủ mê li: trâm bạc, quạt hoa đào, râu hổ tía, cánh hạc xám, mũi thuyền hạc trắng, sáng xuân trên lầu ngọc, rừng phong chiều tà, hoàng anh liễu tím, Tây Thi trang điểm, sứ tử vờn tú cầu, tiên nữ rắc hoa, bướm vờn hoa, mấn giang hồng, v.v...

Ai cũng khen rồi đến vườn hoa phía sau, đi dọc theo hành lang dài, hẹp, hai bên là những ngọn giả sơn, đình đài lầu gác, đâu đâu cũng đặt những chậu hoa cúc.

Hòa Thân hỏi Phùng Thị:

- Nàng thích bài thơ vịnh hoa cúc nào?

- Tuổi già chẳng ngại ngâm thơ, cũng như hoa cúc toả mùi hương thơm.

- Vậy ta ngâm bài thơ đó, Hòa Thân nói xong quay đầu lại hỏi Đẩu Khấu:

- Nàng thích bài nào?

Đẩu Khấu định nói, Phùng Thị cướp lời ngay:

- Thiếp sẽ nói hộ nàng chỉ một câu thôi.

- Câu nào, Đẩu Khấu hãy ghé sát tai ta nói nhỏ, xem Phùng Thị nói đúng không.

Đẩu Khấu nói khẽ với Hòa Thân ba chữ “Châu Thục Trinh”. Hòa Thân hỏi lại Phùng Thị.

- Nàng nói xem nào?

- *“Thà bám cây thơm suốt cuộc đời; không như lá vàng trước gió thu”.*

Hòa Thân kinh ngạc nói:

- Đẩu Khấu đúng là hình ảnh của nàng!

Mọi người đều kinh ngạc. Hòa Thân hỏi công chúa:

- Công chúa thích bài thơ nào?

- Thích nhất bài thơ “Hoa cúc” của Nguyên Trinh.

Thơ “Hoa cúc” của Nguyên Trinh tả hoa cúc vương vấn đắm say, như mặt trời dần lặn sau bờ dậu, không phải là thứ hoa cúc được quá yêu chiều công chúa thích bài thơ ấy, xem nó như là một lời sấm.

Hòa Thân ngẫm nghĩ một hồi thơ “Hoa cúc” của Nguyên Trinh, lòng bỗng dấy lên một niềm thương cảm. Ông nhớ lại chuyện thời niên thiếu cùng Hòa Lâm ngắm xem hoa cúc lúc ấy

Hòa Thân hỏi Hòa Lâm:

- Em thích bài thơ hoa cúc nào.
- Em thích bài thơ vịnh hoa cúc của Tịch Cốc:

“Vương tôn công tử sao bằng sen.

Mai đây nở rộ khắp mặt đầm.

Hương thơm lan toả người đời hưởng.

Phận hèn đâu dám ước mơ cao”.

Hòa Thân nghe xong nói:

- Thích hai câu thơ đầu thì còn được, hai câu sau thực ra là không hay.

- Vậy anh thích bài nào?

Hòa Thân ngâm bài *“Vịnh hoa cúc”* của Hoàng Sào:

“Gió tây xào xạc khắp vườn hoa.

Nhụy tàn hương nhạt bướm ngẩn ngơ.

Ước mơ đến lúc lên ngôi báu.

Nhìn thấy đào kia rục rở hoa”.

Lúc ấy Hòa Lâm nắm chặt tay Hòa Thân, mắt rơm lệ, nói:

- Em hiểu ý của anh.

Chuyện xưa như hiện rõ trước mặt, mà nay Hòa Lâm em ta đã ra đi, đúng là “trồng cây lại thiếu một người” há không thương cảm ư?

Phong Thân Nghi Miên thấy Hòa Thân cúi đầu yên lặng, bèn hỏi:

- Bác ơi, bác thích bài thơ nào?

Nào ngờ, Hòa Thân lại cười nói:

- Trong bài *“Bao phác tử”* của Cát Hồng có nói, ở Sơn Trung, huyện Lê, Nam Dương có một thung lũng nước ngọt, vì khắp

thung lũng đó đều mọc hoa cúc, cư dân ở đây uống nước trong thung lũng nên sống lâu. Hơn 30 hộ dân trong thung lũng đều sống lâu, người thượng thọ 123 tuổi, người trung thọ đến trên 100 tuổi và kém nhất cũng trên 70 tuổi. Nói đến đây Hòa Thân bỗng cảm thấy xót xa, và không nói nữa.

- Như vậy chúng ta phải uống chè hoa cúc hàng ngày. Nạp Lan cướp lời.

Hôm sau, cả nhà lên xe thẳng tiến đến Hương Sơn. Dọc đường, nhìn thấy bao nhiêu văn nhân mặc khách cười đùa, lưng đeo bầu rượu, nối nhau đi như nước chảy; cả những nhà giàu có, cùng với bạn bè, kẻ đi xe người ngồi kiệu, chen nhau mà đi. Ngắm cảnh lá đỏ như trời ráng xng. Mọi người ngồi nghỉ bên suối nước nóng, vô cùng thoải mái, mãn nguyện.

Hôm sau, lại đến Tây Giao săn bắn, lều trại đã dựng sẵn. Hòa Thân cùng Phong Thân Ân Đức, Phong Thân Nghi Miên và công chúa đều mang cung tên dao mác. Công chúa trông vẫn oai phong như trước kia. Theo tục lệ cũ, tháng 9 đi săn bắn hổ, hổ bắn được sẽ dùng vào bữa tiệc trùng cửu, uống rượu hoa cúc, và ăn gan thỏ, lưỡi hươu thái trộn lẫn nhau, tất cả đều ăn uống say sưa.

Phái đẹp cũng vui chơi thoải thích, Phùng Thị đi bách bộ dạo chơi. Nạp Lan, Khanh Lân thì bắt chước phái nam, ngực đeo túi cỏ thơm, leo cao nhìn xa.

Tối hôm ấy, nằm trong chăn màn ấm áp, Hòa Thân ôm người vợ yêu nói:

- Mấy hôm nay sắc mặt của nàng trông khá lên nhiều, hầu như đã trở lại như trước đây, ta cũng yên tâm.

- Nếu tướng phụ không bận việc triều trung, hàng ngày cứ như thế này. Nói thật, những năm tháng vừa qua thiếp không có những ngày vui như mấy ngày qua.

Vừa nói Phùng Thị vừa sờ má và vuốt nốt ruồi đỏ trên trán Hòa Thân vừa thở thở: - Thiếp thật sự muốn cùng tướng phụ

vui vẻ đêm nay.

Hòa Thân ôm chặt lấy Phùng Thị, nói:

- Từ nay ta sẽ suốt ngày ở bên nàng để bù đắp những mất mát vừa qua.

Hai người ôm chặt lấy nhau. Sau đó rất lâu, Phùng Thị nói thì thầm:

- Tướng phụ nên quan tâm nhiều đến Đậu Khấu, tướng phụ xem, Đậu Khấu đã gầy gò xanh xao nhiều.

- Nàng thật là nhân hậu, đáng được sống lâu trăm tuổi ông trời sẽ phù hộ cho vợ tôi.

- Tướng phụ hãy đến với Đậu Khấu đi, hôm nay thiếp đã mệt rồi muốn ngủ một giấc cho đã đời. Phùng Thị cười nắc nẻ.

Hòa Thân đến chỗ Đậu Khấu, phòng vắng bước ra ngoài nhìn về phía nam, bóng người thấp thoáng sau ánh đèn, bèn bước đến. Lúc này không trăng, bầu trời chỉ có những vì sao nhấp nháy, ánh sáng hoang dã. Tâm tư Đậu Khấu hòa tan trong bầu trời mênh mông trống vắng. Nghĩ lại thời thơ ấu chẳng có một thứ gì, chẳng mong muốn cái gì, bản thân chỉ là một đứa trẻ ngây thơ, chân trần đạp đất, nằm dưới bầu trời, tiếp xúc cùng vạn vật. Sau đó lang thang đầu đường xó chợ, Uông Như Long thấy vậy mang về nuôi, dạy học cầm - kỳ - thi - họa, làm thơ làm phú, tuy là một kỹ nữ, nhưng được quan tâm chăm sóc, cha nuôi tuy có ý riêng song rất chân thành. Đậu Khấu nghĩ đến đó, lệ tuôn rơi, nghĩ rằng trước khi nhận Uông Như Long làm cha nuôi, trước khi gặp Hòa Thân, mình đã có ý định gửi thân cho Uông Như Long và ngay cả bà Uông cũng xem mình như người của Uông Như Long. Thế nhưng ông Uông lại hiến dâng mình cho Hòa Thân, lúc ấy sao lòng dạ ông ta sắt đá thế? Quan, danh, lợi đúng là nguồn gốc của tội ác. Chỉ vì thế mà ông ta dám cắt bỏ mọi thứ, ngay cả tình cảm, cả lương tâm, nhưng cuối cùng ông được cái gì? Ông chọc mù đôi mắt, sống ẩn dật trong vùng núi Hoản Nam, khi ta về quê ông đã cho ta biết địa chỉ nơi ông ẩn dật. Có thể giờ đây, với cõi lòng đầy khuyết tật, ông đang nhìn

lên bầu trời đầy sao, mong ngóng ta, nhớ nhung ta, chờ đợi ta. Còn ta, thân này đã là của Hòa Thân, há có thể trao cho người khác? Xưa nay, con gái chỉ một đời chồng mà thôi, lẽ nào ta lại phá hoại danh tiết? Dù ta đã biết Hòa Thân khó tránh được họa, nhưng là chủ ta, ta sao đành bỏ ông ta mà đi? Ngay đến lúc tai họa xảy ra ta cũng phải đi theo ông ta, vì nghĩa không tiếc thân. Nghĩ đến đây, Đậu Khấu bỗng thấy trước mặt tối sầm, mắt hoa, một lát sau nhìn thấy Ông Như Long tay cầm chiếc gậy, cặp mắt mù luôn động đậy, Ông Như Long cất tiếng nói: “Ta biết nàng quyết theo ông ta, bây giờ ta muốn nhìn nàng lần cuối, nhưng chẳng nhìn thấy được. Ta đi đây!” Nói xong biến mất, Đậu Khấu cả kinh, gục đầu lên tảng đá khóc nức nở. Gần đó, những ngọn cỏ khô vàng run rẩy trong gió sương. Xa xa, đồi núi hiện lên thấp thoáng trong朦胧 lung, đất trời mênh mông mờ ảo.

Hòa Thân nhìn thấy ngọn đèn phía trước vụt tắt, vội bước nhanh hơn. Nghe tiếng khóc nức nở như gió rét, như giá băng. Hòa Thân cảm thấy buốt tận xương, đứng lại. Ông nghe như tiếng của Ông Như Long thì thầm: “Thưa thầy, thầy là người anh hùng trong số những người học vấn, vậy tại sao ngay đến hai câu tục ngữ sau đây cũng không hiểu nổi? “Trăng tròn rồi khuyết, nước đầy ắt tràn”; “Trèo cao rơi đau” hôm nay thầy dương dương tự đắc sẽ có ngày vui quá sinh buồn, và câu “cây ngã khỉ chạy”, há chẳng mất đi danh tiếng một thời, hoài phí mấy mươi năm gian khổ?” Hòa Thân nghĩ bụng: “Làm sao tránh khỏi tai họa?” Trong đêm tối âm u, như có người nhắc nhở: “Ngài sao lại dấn thế? Bĩ cực thái lai, thái cực sinh bĩ, xưa nay hết vinh tới nhục, hết nhục tới vinh cứ thế xoay vần. Sức người đâu thể cản được? Nhưng bây giờ đang lúc vinh nên nghĩ đến lúc suy, vậy có thể bảo toàn lâu dài”. Hòa Thân ngẫm nghĩ: “Vậy nên trù tính thế nào đây?” Bỗng, lúc này, một cơn gió lướt qua, Hòa Thân run lên, toàn thân ớn lạnh. Gió qua, đêm vắng lặng, có cái gì đây? Hòa Thân tự nói: “Đây là giấc mộng lâu hồng ư?” phải chăng Ông Như Long cảnh cáo ta như Tần Khả Khanh cảnh cáo Vương Di Phong.

Hòa Thân bước tới, nhìn thấy bóng Đậu Khấu đang bước đi lững thững, miệng ngâm nga:

“Rượu say tỉnh dậy chợt nhìn.

Thấy trăng cứ ngỡ ánh mây lững lơ.

Lên non hồn bướm mơ tiên.

Ngẩn ngơ lại nhớ chuyện Đào Lệnh Minh.

Giấc nồng bỗng thấy nhận rơi,

Chợt nghe tiếng đế rì rầm bên tai.

Tỉnh ra oán hận trách ai.

Thịnh suy vinh nhục biết đâu mà lường”.

Hòa Thân nghe, biết đó là bài thơ hoa cúc của kỹ nữ Tiêu Tương, bỗng cảm thấy giá buốt tận xương tủy. Hòa Thân vội lao đến ôm chầm lấy Đậu Khấu: “Ta cũng nhớ Uông Như Long, ta biết tâm sự của nàng”. Đậu Khấu gục đầu vào ngực Hòa Thân. Hòa Thân đỡ đôi vai nàng, ôm chặt nàng. Hòa Thân thầm nghĩ dù nàng chạy theo Uông Như Long, ta cũng phải giữ nàng lại.

CHƯƠNG 23

YÊN TIỆC TRONG CUNG ĐÌNH

QUÂN ĐỘI THỐI NÁT



Hầu hết tướng soái trong quân đội đều là phe cánh của Hòa Thân. Chỉ biết vợ vét bóc lột dân chúng, tham ô chặn quân lương.

Cần Long yến tiệc lu bù trong những ngày cuối cuộc đời.

Chớp mắt đã đến tháng chạp, cuộc đấu tranh của Bạch Liên giáo vẫn như lửa cháy dầu sôi. Bất kể tín đồ có tội hay vô tội đều bị giết, xác phơi đầy đồng, xương chất thành núi. Ai tùm năm tùm ba lang thang đầu đường xó chợ, bất kể lương giáo, hễ gặp quân quan là bị chém đầu; nếu không gặp quan quân; Có người đi đút hơi, có người ngồi xuống chẳng đứng lên được nữa. Những ai không dám ra ngoài thì lo sợ tín đồ hoặc quan quân đến cướp giết. Không cách nào trốn thoát được, chỉ còn lại mấy túp nhà rách trống không. Họ không có cơm ăn, đành phải nuốt cỏ dại, không có cỏ dại họ gặm vỏ cây, không có vỏ cây, đành ngồi chờ chết.

Thế nhưng kinh thành Bắc Kinh vẫn tràn ngập không khí đón mừng năm mới. Tháng chạp, đường phố Bắc Kinh ngổn ngang xác chết, nhưng chợ búa vẫn đầy ắp hàng hoá, đào, táo, hồng, lê, gà rừng, cá Quan Đông, thỏ rừng, vịt nước, lạp xưởng... các loại thực phẩm, các loại hoa quả, đồ cúng tế chuẩn bị ngày tết không thiếu thứ gì, bày la liệt trên đường phố.

Nhà Hòa Thân, chuẩn bị bữa cháo lạp bát hơn hẳn năm ngoái. Hòa Thân cũng giống Cần Long, tuổi càng cao mê tín càng nặng, sùng kính quỷ thần, cháo lạp bát năm nay, ngoài các thứ phải có như ngọc trai, hồng sâm Trường Bạch, tổ yến, súp gà rừng, còn có hơn 30 loại hoa quả khác.

Trưa mừng 8 tháng chạp (lạp bát), sau khi Hòa Thân và Phong Thân Ân Đức cúng tổ bằng cháo lạp bát, Hô Thập Đồ và Khanh Lân bảo người nhà múc cháo vào liễn đem biếu bạn bè

thân thuộc. Họ cũng đãi cháo cho các chú chó và các cô mèo, sau đó rưới cháo lên tường, lên các ngọn giả sơn, lên cây, lên đường đi,... cho đó là mọi vật bình đẳng, có phúc cùng hưởng.

Trong cung Ung Hòa, cháo lạp bát năm nay nấu nhiều hơn năm ngoái. Nghi thức nấu cháo rất long trọng. Phúc Trường An làm đại thần giám sát nấu cháo, có hai đại thần khác giúp việc. Nghi thức kết thúc, Phúc Trường An tháo bỏ tám lụa đỏ phủ trên năm chiếc nồi lớn. Mỗi chiếc nồi, đường kính một trượng hai thước, cao hai trượng. Người ta đổ vào mỗi nồi 12 thạch gạo, 100 cân đậu xanh và các loại ngũ cốc khác, 100 cân quả cây khô như long nhãn, lãg đào, đồ đầy nước, nhóm lửa đun. Mỗi năm đun hết một vạn cân củi khô, năm nay hết một vạn hai ngàn cân. Cháo chín, phân phát cho các vương công quý tộc, bá quan văn võ, số còn lại đổ vào hũ niêm phong cẩn thận gửi cho đốc phủ các tỉnh sử dụng. Sau đó vét cháo đáy nồi phân phát cho dân trong thành. Thế là thần dân thiên hạ đều nhận được sự quan tâm của Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng, của triều đình và của Hòa Thân.

Sau ngày 8 tháng chạp, xe to xe nhỏ từ các nơi ùn ùn nối đuôi nhau mang lễ vật về kinh để cảm ơn sự quan tâm của triều đình. Người nhận được nhiều lễ vật nhất đương nhiên là Hòa Thân.

Năm nay, những người mang lễ vật về kinh khác với mọi năm. Trước toàn là đốc phủ, tri huyện, tri châu, nay là người trong quân đội, phần lớn là tướng soái. Các quan ở kinh thành được nhìn thấy các quan khắp nơi, được xem cuộc “duyet binh” của một đội quân “đánh đâu thắng đó”.

Tri phủ Hàng Châu là Xích Hách Phong quyết tâm muốn giành được ghế tuần phủ hoặc bố chánh sứ tỉnh. Ông đã một lần, nhân dịp đầu năm, không quản đường xá xa xôi, về kinh tìm hiểu đường đi nước bước.

Xích Hách Phong nhìn rõ sự thật, ngày nay muốn làm bất cứ việc gì đều phải có hai thứ: “tiền” và “người”. Ông ngẫm nghĩ: ta không có “người” trong triều, thì ta lấy tiền lót đường, nhất

định sẽ được việc. Ông góp nhặt toàn bộ tài sản, vay thêm của các nhà buôn năm vạn lạng bạc, rồi lên kinh. Chủ nợ chẳng ai nghĩ rằng ông không hoàn trả nổi, hoặc quịt nợ, vì ông ta đi “mua” quan mà, chỉ cần không tiếc tiền, không ngại đầu tư, năm nay ông ta làm quan sẽ thu nhiều lợi. Hơn nữa, dù Xích Hách Phong không làm tuần phủ hay bố chánh sứ thì hiện nay ông vẫn là tri phủ tại Hàng Châu, kiếm tiền cực dễ. Xích Hách Phong cũng không sợ số tiền bỏ ra sẽ không thu về được; cũng chẳng sợ năm nay bỏ tiền ra không làm được quan. Chỉ cần làm được quan, ngửa tay ra là thu lại số tiền đã bỏ ra, mà lại còn “sinh con đẻ cháu” nhiều hơn nữa.

Xích Hách Phong đến kinh, tiêu tiền như nước, tên tuổi lan truyền, được nhiều người kính trọng, cuối cùng được Phúc Trường An và Hòa Thân tiếp kiến. Để gần bó tình cảm, Xích Hách Phong nài mời Phúc Trường An và Hòa Thân đến khách sạn ăn cơm, rót cục Hòa Thân cho rằng ông ta thuộc loại “xoàng” nên từ chối. Xích Hách Phong chỉ mời được Phúc Trường An, cảm thấy rất sung sướng, cảm thấy vô cùng vinh dự.

Phúc Trường An nghĩ rằng, hắn đã mời thì cứ để hắn móc túi hắn, nhân tiện nhìn thấy bộ mặt cuộc đời, xem hắn ăn nói thế nào. Phúc Trường An đồng ý đến tiệm ăn nổi tiếng Đồng Phong Đường. Vào phòng, hai người vừa ngồi xuống, mấy kỹ nữ do Hách Phong chuẩn bị sẵn đã bước tới. Phúc Trường An nghĩ bụng: Người biết ở kinh thành mời khách phải có kỹ nữ bên cạnh, vậy để xem người biết được bao nhiêu món ăn trên bàn tiệc, nên nói: “Ngài từ phương nam đến kinh thành, ngài phải là khách nhưng hôm nay ngài mời khách, ta vốn không muốn đi. Bây giờ, đã đến đây, món ăn do ngài gọi”. Hai người từ chối nhau một hồi, người hầu bàn đưa thực đơn cho Xích Hách Phong. Phúc Trường An nghĩ thầm: “Thử dọa anh chàng nhà quê này”, liếc mắt nhìn Hách Phong, thấy ông ta dán mắt vào thực đơn, mặt dài ra. Thực đơn gồm có:

Lợn sữa quay, gà quay, vịt quay, gan xào, thịt hầm, du hương

nhục, mộc tê nhục, vịt bát bảo, gà rừng quay, cá rán vàng, xúp vi cá, hải sâm xào, chân vịt hầm, tôm hấp, canh nấm v.v... và v.v...

Điểm tâm có: cơm bát bảo, cơm rang, bánh mì, bánh bao, bánh kẹp, bánh rán, bánh lá sen...

Phúc Trường An nhìn mặt Xích Hách Phong cứ kéo dài ra, cười thầm: “Hòa thượng ở chùa còn chưa nhìn thấy kinh Phật bao giờ. Hôm nay, phải lột tất áo quần của nhà ngươi để lại đây”. Nào ngờ Xích Hách Phong vung mạnh tờ thực đơn, gọi to:

- Mang loại thượng hạng đến, xem ta không có tiền ư? Sao lại đem của tầm thường này cho ta?

Phúc Trường An lúc đầu cứ tưởng Xích Hách Phong giả vờ, nhưng bỗng thấy Hách Phong rút ra từ trong túi áo ba nén vàng, bảo:

- Mang thực đơn loại thượng hạng đến!

Hầu bàn vội vàng, chạy đến nói:

- Quả thực đây là thực đơn loại thượng hạng của tiệm chúng tôi. Nghe giọng nói của quan khách, biết là từ Hàng Châu đến, thực đơn này đúng là học của Hàng Châu, tiệm chúng tôi không thể bằng được ở Hàng Châu, và ở kinh thành này may ra chỉ có một vài tiệm mà thôi.

Hách Phong nghe chủ tiệm nói vậy, chẳng trách mắng nữa, và bảo:

- Hãy chọn món gì ngon nhất.

Phúc Trường An cả kinh, nhìn Hách Phong với con mắt khác, bỗng Hách Phong lại thét:

- Sao lại mang loại rượu này đến đùa ta ư? Hãy lấy loại rượu ngon đến đây.

Chủ tiệm bước ra nhìn thấy Phúc Trường An vội khẩu đầu chào:

- Nô tài không biết đại nhân đến, nô tài đáng chết. Đại nhân

sao không bảo nô tài một tiếng?

Phúc Trường An nói:

- Chẳng qua thích thì đến, thuận tiện đến chơi một lát nên không muốn phiền ông chủ.

Chủ tiệm nói chuyện với Phúc Trường An một lát, rồi quay lại hỏi:

- Vị quan khách này mới lạ, xin được giới thiệu cho biết. Không đợi Phúc Trường An giới thiệu Hách Phong đã nói:

- Ta, Xích Hách Phong, tri phủ Hàng Châu.

Chủ tiệm kính cẩn nói:

- Từ lâu đã nghe tên đại nhân. Tiểu nhân đang định đến Hàng Châu mở tiệm ăn, nếu đến đây rất mong quan lớn chiếu cố.

- Nói nghe hay đấy, nhưng rượu này, hãy đổi đi.

- Đổi loại rượu nào?

- Đổi lấy loại rượu vô danh cất giữ trong nhà ấy.

Phúc Trường An ngạc nhiên, thì chủ tiệm cười, nói:

- Ngài tri phủ quả thực sành điệu, chẳng trách tri phủ Hàng Châu.

Ngoài thị trường, có rất nhiều loại rượu nổi tiếng, nhưng đều là hữu danh vô thực, không bằng Nữ nhi hồng, Kiếm nam thiêu, Kim lăng xuân, v.v... đa phần là giả mạo tên hiệu, hơn nữa, dù là rượu thật, ủ nấu công phu, cất giữ lâu năm, nhưng quá nửa không hợp tiêu chuẩn. Còn loại rượu vô danh cất giữ trong nhà, ủ nấu công phu nguyên liệu chọn lựa cẩn thận, cất giữ qua nhiều năm. Do đó, rượu ngon quá nửa là không có tên, rượu có tên quá nửa không phải là rượu ngon thật sự.

Chủ tiệm thấy gặp phải người sành điệu, nên nói:

- Tiểu nhân có rượu Vô Tích Huệ Tuyền, đúng là rượu tự nấu thật sự. Nói xong bảo người nhà bê ra một vò gốm, vừa mở

miệng vò, mùi thơm bốc toả khắp phòng. Phúc Trường An xuất thân trong một gia đình đại học sĩ, làm đến Thượng thư bộ Lại, đại thần có quyền hành trong triều, chưa bao giờ ngửi thấy rượu thế này. Xích Hách Phong rót rượu, mời Phúc Trường An cùng uống, rồi nói:

- Đây là rượu Huệ Tuyền chôn dưới đất.

Phúc Trường An thưởng thức cốc rượu, ngọt thơm, êm dịu đượm đà, thuần khiết, ý vị đúng là rượu tiên!

Thời gian nửa đời về sau của Càn Long, các quan phủ nha môn, các quan văn võ lớn bé, suốt ngày rượu chè bê bết, ăn chơi xa xỉ không thể tưởng tượng, nhất là kinh thành, Hàng Châu-Tô Châu.

Những năm tháng đó, cuộc sống của người dân càng điêu linh khốn khổ, riêng ngành ăn uống thì phát triển thịnh vượng. Quan lại thói nát tham ô, các tiệm ăn càng phát triển mạnh, ăn uống càng nhiều thì quan lại càng thói nát tham ô.

Sau mấy chén rượu, Phúc Trường An hăng máu, đứng dậy nói to:

- Việc của ngài là việc của ta, việc của ta, ta... ta bao tất.

- Còn tướng phụ,... hạ quan muốn mời tướng phụ dành chút thời giờ nhàn rỗi, đến khách sạn một lần, đại nhân thấy...

- Việc ấy ta cũng bao tất.

Xích Hách Phong mừng như mở cờ trong bụng, biết rằng từ nay về sau, con đường hoan lạc mở rộng. Thế là vui đùa hết cỡ với các kỹ nữ.

Ngày 20 tháng 12, Khâm thiên giám thông báo thời gian nghỉ tết. Quan viên các bộ, viện bắt đầu tổ chức tiệc tùng, mời đãi khách. Mọi người đều vui mừng với những thành tích huy hoàng suốt năm qua, cùng nhau chúc tụng.

Hòa Thân mời mấy gánh tuồng nổi tiếng trong kinh thành luân phiên biểu diễn tại vườn Viên Minh trong cung. Thiên tử

cùng vui với dân chúng. Đây là cảnh vui nhộn nhất của các bậc vua chúa. Vì vậy Thái Thượng hoàng, Hoàng thượng, Hòa Thân và bộ Lễ phải định trước chương trình hoạt động chào mừng năm mới, tất nhiên là lấy chủ đề “thiên hạ thái bình”.

Sáng sớm ngày 23, một cây nêu to cao trên buộc cây đèn được dựng lên trước sân nhà Hòa Thân. Hòa Thân mang lễ vật hậu hĩ ra cúng thần linh. Thần linh đâu có phù hộ cho những kẻ nghèo khó không có lễ vật cúng các vị, Hòa Thân đặt lên bàn thờ các lễ vật: môi tinh tinh ướp với thịt lợn ướp, xúp vi cá, xúp cua bể, thịt lợn và thịt dê thui, thịt viên, bánh ngọt và kẹo, v.v... Hòa Thân phết đường lên mồm ông táo. Cúng xong đốt hình nộm và vàng mã. Hòa Thân khẩn: “cầu mong thần linh phù hộ cho mọi việc tốt lành”. Hòa Thân rất thạo hồi lộ, lấy đường bôi mồm ông táo, để táo quân lên trời tâu xin Thượng đế ban phúc lành vận may cho gia đình Hòa Thân.

Đêm giao thừa, Hòa Thân cúng tổ tiên. Tại điện thờ tổ tiên, tổ chức lễ cúng rất linh đình. Sân nhà treo một chiếc đèn to cao, trên bàn thờ đặt đủ các lễ vật không thiếu thứ gì...

Hôm đó, xong công việc gia đình, Hòa Thân vào cung. Bữa tiệc cuối năm trong điện Bảo Hòa được tổ chức long trọng và náo nhiệt. Bàn tiệc đủ các món ăn Mãn-Hán, tượng trưng cho các dân tộc Mãn-Hán-Mông-Tạng-Hồi bình yên hòa hợp dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng. Sau khi Hòa Thân nói mấy lời chúc mừng ngắn gọn theo chủ đề nói trên, các vương công quý tộc, đại thần văn võ, bồi lạc, lạc tử Mông Cổ bắt đầu cầm đũa. Các món ăn được chia ra làm 5 phần.

Phần một: xúp tổ yến thịt gà, hải sâm gan lợn, xúp hải đối ruột lợn, bào ngư trân châu, tôm bể, vi cá, cua bể, xúp nấm thịt gà...

Phần hai: chân gấu hầm, môi tinh tinh ướp với óc lợn, thai báo, u lạc đà hấp, đuôi hươu hầm nhừ, xúp gà rừng...

Phần ba: xúp óc lợn, xúp lưỡi vịt, trứng phù dung, gan cá thu, xúp đậu phụ Tây Thi, chân vịt hầm, thịt ba ba...

Phần bốn: lợn sữa quay, dê quay, gà, vịt, ngỗng quay, xúp bồ câu, thịt dê lợn thui, bánh bao hoa mai...

Phần năm: rượu nóng hai mươi vị, hoa quả tươi, hoa quả khô.

Trong triều đình thì yến tiệc vui chơi, bên ngoài thì quân Thanh đánh dẹp Bạch Liên giáo.

Tháng 7 năm Gia Khánh thứ hai, Vương Thông Nhi dẫn nghĩa quân Tương Dương từ Tú Xuyên trở về Hồ Bắc, đánh vào Tương Dương không được, lại dẫn hai vạn quân lên phía bắc, đánh phá các quận huyện, uy hiếp Tây An. Triều đình vội vàng điều các lộ quân đến Tây An. Tháng ba, Vương Thông Nhi dẫn quân xuống đông nam từ Sơn Dương đến Hồ Bắc. Minh Lượng, Đức Lăng Thái dẫn quân đuổi theo. Lúc này, địa chủ và hương dũng chặn đường phía trước, quân Bạch Liên giáo bị bao vây tại vùng ngã ba sông huyện Vân Tây. Hai người đứng đầu bọn địa chủ và hương dũng là La Tư Cử và Quế Hàm đều võ nghệ giỏi. La Tư Cử còn rất khôn khéo xảo quyệt, từng dẫn mấy mươi hương dũng đánh phá sào huyệt của Vương Tam Hòe ở Phong Thành. Quế Hàm vốn là một tên cướp, chân bó mười cân cát vẫn đi ngàn dặm như không.

Quân Thanh và hương dũng bao vây quân Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú. Minh Lượng và Đức Lăng Thái cử La Tư Cử và Quế Hàm đi tìm bắt Vương Thông Nhi. Hai người vâng lệnh, mặc toàn quần áo đen, lưng dắt thùng móc câu, vai mang cung tên, chân mang dày da êm, rời doanh trại, chui vào rừng. Dưới ánh sáng chiều tà, đi gần đến doanh lũy nghĩa quân, Quế Hàm leo lên một ngọn cây to, dùng biệt tài của nghề trộm cướp, với “con mắt nhìn xa ngàn dặm” nhìn thấy một ngôi miếu trên sườn núi, cây cối quanh miếu bị đốn sạch, có người canh gác tuần tiễu, dưới các lùm cây có hầm hố để phòng.

Quế Hàm nhẹ nhàng tụt xuống gốc cây, nói với La Tư Cử: “Vương Thông Nhi nhất định ở trong ngôi miếu đó” Hai người luồn vào gần bên miếu, núp sau tảng đá lớn, thò đầu quan sát, thấy trước mặt là một khoảnh đất trống trải bằng phẳng, nếu đi

vào đó sẽ bị phát hiện ngay. Hai người đang nghĩ cách vào miếu, thì ngay lúc ấy, một tiếng cú vọ kêu lên từ trên ngọn cây bên trái. La Tư Cử tung người lên tóm bắt chim cú vọ, lấy chiếc khăn buộc chặt chân chim, rồi dùng hết sức ném chim cú vào miếu. Chim cú vỗ cánh bành bạch trên không mang theo chiếc khăn lụa. Lúc này, từ trong mấy chiếc hầm dưới lùm cây, vụt lên mấy bóng người đuổi bắt chim cú. Thế là La Tư Cử và Quế Hàm như con tắc kè bò nhanh đến chân tường vây quanh miếu, vượt qua tường, rồi tung người lên mái miếu, nằm đó nhìn thấy trong sân miếu có một ngọn cây to, liền tung thùng móc câu ra, đu lên cây nhìn vào trong miếu. Miếu chia làm hai phòng trong và ngoài, phòng ngoài toàn là những người tay cầm đao kiếm, nếu từ phòng ngoài vào phòng trong thì không được. Hai người tính toán vị trí đặt giường ở phòng trong, rồi tung thùng móc câu lên đu trở lại mái miếu, nhả nài chờ đợi đến hết canh ba, bắt đầu giở ngói mái miếu, lấy dao khoét trần nhà, nhìn xuống thấy trong phòng đèn sáng, một chân trắng muốt thò ra khỏi màn. Hai người tụt xuống đất, mò đến bên giường, nhìn thấy một cô gái trên 20 tuổi, đang ngủ say, để hở đôi vai và cặp vú, chẳng khác nào hoa hải đường mùa xuân, hoa thược dược trong sương mù. Hai người nuốt nước bọt, cơn dục vọng nổi lên, hai người thầm nghĩ: con gái đẹp thế này mà làm giặc, giết đi cũng phí thật... Nào ngờ trong lúc hai người đang nghĩ vớ vẩn, Vương Thông Nhi bỗng phi chân đá La Tư Cử, nhưng vì không biết còn có một người nữa. Quế Hàm mắt tinh tay nhanh, rút kiếm bên hông chặt trúng bàn chân của Thông Nhi, từ trong màn vang lên tiếng “ái dà”, hai người vội phi thân ra ngoài, lủi vào rừng, về đến doanh trại, đã sang canh năm.

Minh Lượng, Đức Lăng Thái đang chờ trong doanh trại, nghe hai người thuật lại sự việc, bèn truyền lệnh tấn công vào trại địch...

Lúc này Vương Thông Nhi đang hôn mê trên giường, và cũng chẳng có thuốc cứu chữa, nên chỉ dùng mảnh vải buộc lại vết thương, máu cứ chảy. Mọi người kinh hoàng, một lát sau lại nghe tiếng hò hét vang trời dội lại từ bốn phía. Diêu Chi Phú vội

lệnh cho người công Vương Thông Nhi, còn mình mở đường phá vòng vây. Quân Thanh đông như kiến bao vây tứ phía. Diêu Chi Phú lệnh cho nghĩa quân chiếm cứ sườn núi, đánh từ trên xuống. Nào ngờ, quân Thanh lớp trước bị đánh, lớp sau xông lên, hết lớp này đến lớp khác. Vương Thông Nhi tỉnh dậy vội nói: “phía sau vách núi có một con đường hẻm, hôm trước tôi đã thăm dò rồi, từ đó có thể rút vào rừng sâu”. Diêu Chi Phú lệnh ngay cho nghĩa quân rút lui men theo vách núi, nhưng vừa đến đây đã thấy quân Thanh chặn vây, không thể thoát được. Hai bên đánh nhau dữ dội. Diêu Chi Phú thấy không đường rút lui, đưa mắt nhìn Vương Thông Nhi, Vương Thông Nhi cũng nhìn lại, bốn mắt gặp nhau, cùng mỉm cười. Diêu Chi Phú ôm Vương Thông Nhi nhảy xuống vách núi.

Minh Lượng, Đức Lăng Thái cho quân đuổi theo xuống chân vách núi kiểm tra xác chết, chặt đầu Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú, lăng trì thi thể hai người. Khi đầu hai người được đưa về triều đình. Hoàng đế Gia Khánh chúc mừng Hòa Thân:

“Đây là nhờ tài của tướng công, ngồi trong trướng, quyết đoán được mọi việc ở xa ngàn dặm”.

Cần Long vô cùng vui mừng như trẻ lại 30 tuổi. Thái Thượng hoàng tặng thưởng càng nhiều cho Hòa Thân. Hòa Thân cũng cho rằng công lao đó là của mình, là do tài chỉ huy của mình, dương dương tự đắc khoái chí như bay vút tận chín tầng mây. Hòa Thân bỗng nghĩ đến vì sao không nhân chuyện dẹp giặc Mèo để giành cho mình tước công bậc nhất! Thế là cố tìm cho được cơ hội.

Triều đình đang vui mừng, nhưng nào ngờ, nghĩa quân Bạch Liên giảo sát một thủ lĩnh thì lại xuất hiện hai thủ lĩnh khác, sát hai thủ lĩnh thì lại xuất hiện bốn thủ lĩnh khác. Một vùng Hồ Bắc còn hơi yên tĩnh, còn ở Tứ Xuyên, giáo đồ Bạch Liên giáo ngày càng mạnh. Tổng đốc Tứ Xuyên và Tổng chỉ huy các lộ quân là Nghi Miên đành bó tay. Nghi Miên tâu xin triều đình chọn đại thần đến thay mình làm Tổng thống quân vụ.

Hòa Thân thấy một tướng tâm phúc do mình ra công bồi dưỡng lại bất tài như vậy, rất tức giận. Nhưng Nghi Miên vẫn do mình đề bạt cất nhắc, dù tức giận đến mấy cũng không thể giáng chức nên điều Nghi Miên làm Tổng đốc Thiểm-Cam. Hòa Thân suy đi tính lại, xét xem một lượt các tướng, tâu xin Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng cho Lặc Bảo làm Tổng thống quân vụ, chỉ huy quân đội, kiêm Tổng đốc Tứ Xuyên. Lặc Bảo phấn khởi, nhất định sẽ báo ân Hòa Thân. Lặc Bảo là người Mãn Châu, anh em với Vĩnh Bảo, vốn chẳng có tài thao lược, lúc đầu là một viên tướng dưới quyền chỉ huy của Hòa Lâm, sau khi Hòa Lâm mất, lập được một số công trạng, được phong lên tước hầu, nhưng thực ra tước hầu đó là do chuyện lằng nhằng của người đẹp mà có.

Mấy năm trước, ở Động Sái Trại, vùng biên giới Mèo, có một phụ nữ tên là Vương Tương Tiên, xinh đẹp, dâm đảng, tư tình với Vĩ-tì-liều-tu Lưỡng-hạ-ly, kêu gọi dân chúng nổi lên chống quân Thanh đóng ở vùng Nam Long. Lúc đó Hòa Lâm được tin, lệnh cho Lặc Bảo đi dẹp. Lặc Bảo đến Nam Long nghe nói Vương Tương Tiên dùng yêu thuật giết người nên không dám tiến quân, chỉ lệnh cho thổ ty miền nam Quý Châu là Long Diệu đem quân đội đi đánh. Ông cố của Long Diệu là một tù trưởng nổi tiếng. Em gái của Long Diệu là Ma Muội, đẹp gái, văn võ song toàn. Long Diệu nhận được lệnh của Lặc Bảo, nhưng vì ồm không đi được, Ma Muội thay anh đi ra trận, cưỡi ngựa đem theo mấy nữ binh Mèo và mấy trăm quân Mèo đến doanh trại quân Thanh nhận lệnh. Lúc ấy vừa gặp Vương Tương Tiên, Vĩ-tì-liều-tu đánh nhau với quân Thanh, Lặc Bảo bị vây. Ma Muội phi ngựa xông vào trận, đánh lui quân địch, cứu được Lặc Bảo. Tối hôm đó Ma Muội dẫn đường cho quân Thanh lên đánh Động Sái Trại.

Chủ trại Động Sái Trại, Vương Tương Tiên ra quân thắng lợi, cùng với Vĩ-tì-liều-tu mở tiệc ăn mừng, nhân lúc rượu hứng, hai người giở trò mây mưa. Đang lúc khoái chí, không đề phòng. Ma Muội dẫn quân Thanh xông vào trại, Vương Tương Tiên không kịp mặc áo quần, cũng chẳng ngượng ngùng cứ thế đánh nhau với Ma Muội, nhưng cô ta đâu phải là đối thủ của Ma Muội.

Trong lúc nguy cấp, Vĩ-tì-liễu-tu, người trần như nhộng tiến tới phía Ma Muội, Ma Muội quay lại, Vương Tương Tiên vội khoác chiếc áo lót, đuổi theo Ma Muội. Lúc này quân Thanh đã bao vây Vĩ-tì-liễu-tu, kẻ đâm người chém, Vĩ-tì-liễu-tu ngã, bị bắt sống. Quân Thanh sợ Vương Tương Tiên có yêu thuật, nên không dám tiến đánh, Ma Muội thấy Vĩ-tì-liễu-tu bị trói bèn múa kiếm xông đến Vương Tương Tiên không cho địch thủ giở trò yêu thuật. Ma Muội, tay phải múa kiếm, nhằm đúng lúc, vung tay trái ra nắm lấy quai áo lót của Vương Tương Tiên giật mạnh. Vương Tương Tiên ngã xuống đất, các nữ binh của Ma Muội xông tới trói chặt, khiêng đi.

Trại Mạo bị phá huỷ, Lặc Bảo tâu về triều đình, chỉ nói công lao của mình, chẳng hề nhắc đến Ma Muội, thế là công tích của Ma Muội trở thành công cốc.

Lặc Bảo cướp công của người khác lừa dối triều đình mà không thấy hổ thẹn, lại được đề bạt làm Tổng đốc quân vụ, đánh dẹp Bạch Liên giáo. Như vậy đủ thấy triều đình lúc bấy giờ chỉ biết sử dụng cất nhắc những người thân tín của mình, vì lợi ích quốc gia hay không mặc kệ, chỉ vì lợi ích cá nhân.

Lặc Bảo phụng mạng triều đình, đem 10 vạn quân ào ạt tiến về Tứ Xuyên. Bắt được mấy người của Vương Tam Hòe, chém đầu thị uy, và cho người về kinh tấu báo công tích. Hòa Thân nhận được bản tấu, tâu ngay với Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng. Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng rất đổi vui mừng, ra chỉ dụ khen thưởng và lệnh truy bắt Vương Tam Hòe.

Lúc này, tín đồ Bạch Liên giáo ở Hồ Bắc, vì Vương Thông Nhi và Diêu Chi Phú đã chết, nên liên hệ với tín đồ ở Xuyên Bắc, tập trung hết về Tứ Xuyên. Nhóm Lý Toàn, Cao Quân Đức từ Thiểm Tây vào Tứ Xuyên; Nhóm Trương Hán Triều, Lưu Thành Luyện cũng là dư đảng của Thông Nhi và Chi Phú từ Hồ Bắc vào Tứ Xuyên. Triều đình chỉ dụ: giặc Thiểm Tây – Hồ Bắc bị bức phải rút vào Tứ Xuyên. Ở Tứ Xuyên quan binh Mãn-Hán có không dưới 5 vạn, Lặc Bảo phải cùng với các tướng, đồng tâm diệt giặc, không được để chúng chạy thoát. Lệnh cho Ngạch Lặc Đăng Bảo,

Minh Lượng, đánh dẹp bọn Trương Hán Triều, Lưu Thành Luyện; Đức Lạc Thái đánh dẹp bọn Cao Quan Đức, Lý Toàn; Đồng Huệ Linh, Hằng Thuy đánh bọn La Kỳ Thanh, Nhiệm Thiên Trù; Nghi Miên giữ vững biên giới Thiểm Tây, không để giặc vào Thiểm Tây, Cảnh An giữ vùng biên giới Hồ Bắc, không để giặc vào Hồ Bắc; Lạc Bảo đánh dẹp bọn Vương Tam Hòe, Từ Thiên Đức và trình sát tình hình địch ở các lộ tùy cơ ứng biến, tiêu diệt bọn giặc. Lạc Bảo tiếp được chỉ dụ nghĩ rằng mình là thống soái, chỉ cần tóm được một vài tên giặc là đủ lập công nổi tiếng, nên liên tiếp đem quân đánh Vương Tam Hòe trước, không ngờ Vương Tam Hòe cố thủ ở An Lạc Bình, huyện Đông Hương địa thế hiểm trở, quân đông, quan binh không thể tiến đánh, ngược lại bị chúng tấn công, thương vong không ít. Lạc Bảo lại tấu báo cáo, hôm nay diệt mấy trăm địch, ngày mai diệt mấy ngàn địch. Không ngờ Thái Thượng hoàng phát hiện, chỉ dụ quở trách “giết kẻ a tòng, không giết được đầu sỏ, quân lính chết nhiều báo ít, giết giặc ít báo nhiều, chỉ mong được khen thưởng, cố ý dối trên, từ nay về sau không được khen thưởng”. Mấy câu nói đó đánh trúng vào tâm địa xấu của Lạc Bảo. Lạc Bảo sợ toát mồ hôi. Sau một ngày suy nghĩ, Lạc Bảo nghĩ ra một kế, lệnh hương dũng xông trận trước còn lính Lục Doanh, Bát Kỳ, Cát Lâm, Tổ Luân thì đi sau, tấn công Vương Tam Hòe. Ý đồ của Lạc Bảo là bọn hương dũng có chết cũng không phải báo lên trên, tránh được tội quân lính triều đình chết nhiều báo ít. Lúc đầu, La Tư Cử, Quế Hàm dốc lòng dốc sức vì Lạc Bảo, đánh thắng địch hai trận. Nhưng sau nghe nói công lao của mình bị người khác cướp cả, nên cũng bức tức. Từ đó hương dũng và quan binh đùn đẩy nhau, mặc cho giặc tự do đi lại.

Trong các tướng, có một người trước là thuộc hạ của Hải Lan Sát, rất thiện chiến, đó là Ngạch Lạc Đăng Bảo. Thấy Lạc Bảo ngu dốt bất lực, nên tấu báo tình hình thật sự về triều đình. Hòa Thân nhận được bản tấu, định im luôn đi, nhưng nghĩ rằng Đăng Bảo là thuộc tướng của Hải Lan Sát, có quan hệ chặt chẽ với Hải Lan Sát, nên không dám không tâu với Thái thượng hoàng và Hoàng thượng, song sửa đổi lời lẽ ý tứ của bản tấu.

Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng chỉ dụ nghiêm khắc quở trách Lặc Bảo sợ chết không dám tiến quân. Hòa Thân nhân đó muốn lập công, tâu rằng: *“thế giặc mạnh, các tướng bó tay, nô tài định tự mình cầm quân dẹp giặc, nhưng Thái Thượng hoàng cần nô tài bên cạnh, nên nô tài cho rằng cần phải cử một đại thần ra tiền tuyến đôn đốc”*, và đề cử Phúc Trường An. Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng chuẩn tấu.

Lặc Bảo buồn rầu hết cỡ, nghĩ đi nghĩ lại chẳng còn cách nào, đành phải bàn với mấy người tâm phúc. Ai nấy đều vắt óc suy nghĩ, nhưng chẳng nghĩ ra cách gì hay. Bỗng một người đứng lên nói: “tôi có một kế chẳng biết có thực hiện được không?”

Lặc Bảo mừng ra mặt, chấp tay hỏi, người đó nói:

- Chỉ dụ của triều đình là muốn đại soái diệt trừ Vương Tam Hòe, nếu bắt được hãn là chấp hành đúng mệnh lệnh.

- Dĩ nhiên rồi. Lặc Bảo nói.

- Lưu Thanh hiện là trí đạo Kiến Xương, trước đây từng làm tri huyện Nam Sung, có lần chiêu dụ được Vương Tam Hòe, và thả hãn ra. Giờ đây chỉ bằng lệnh cho Lưu Thanh dụ hãn đến, bắt giải về kinh, há chẳng phải lập công to?

Lặc Bảo cả mừng viết thư mời Lưu Thanh đến.

Lưu Thanh là một vị quan thanh liêm số một ở Tứ Xuyên, dân chúng gọi ông là Lưu Thanh Thiên, được Vương Tam Hòe và La Kỳ Thanh kính phục. Nếu tất cả các quan ở Tứ Xuyên đều như Lưu Thanh Thiên, dù có bảo họ làm phản họ cũng chẳng làm. Chỉ vì tham ô thì nhiều, thanh liêm thì ít, cho nên dẫn đến họa lớn. Lưu Thanh được thư của thống soái, bèn dẫn cống sinh văn thư Lưu Tinh Cừ đi ngay trong đêm đến gặp Lặc Bảo. Lưu Thanh hỏi “cho gọi có việc gì?” Lặc Bảo nói qua kế hoạch chiêu hồi Vương Tam Hòe. Lưu Thanh nói:

- Vương Tam Hòe rất ranh mãnh ngang ngược, lần trước bản chức chiêu hồi, hãn xin đầu hàng, sau đó lại như cũ, e rằng khó thể chiêu hồi hãn, có lẽ dùng quân lính tiêu diệt hãn thì hay

hơn.

- Triều đình đem quân đi dẹp đã ba năm rồi, người ngựa thương vong không ít, quân lương tiêu tốn khá nhiều, nhưng vẫn chưa kết quả, nếu chiêu hồi được mấy tên thủ lĩnh, tránh được binh đao, là tốt nhất. Ngài, tên tuổi nổi tiếng, giặc rất khâm phục, nay xin ngài thay tôi đi một chuyến. Nếu Vương Tam Hòe chịu quy thuận, tôi không quên công ngài. Một khi thủ lĩnh giặc đầu hàng, quân giặc tan rã hoặc quy thuận, đó chẳng phải là hạnh phúc của Tú Xuyên ư?

Lưu Thanh khó từ chối, đành chấp thuận, đi ngay. Lặc Bảo cử một đô tư cùng đi. Ba người đến An Lạc Bình, báo tin cho Vương Tam Hòe. Vương Tam Hòe nghe Lưu Thanh Thiên đến, ra khỏi trại đón tiếp, mời Lưu Thanh vào trại. Lưu Thanh khuyên Tam Hòe nên quy hàng, triều đình khởi hởi tội. Vương Tam Hòe nói:

- Ngài Thanh Thiên đã nói tiểu dân đâu dám không nghe? Nhưng lần trước đã theo ngài Thanh Thiên đến doanh trại của Nghi Miên đại nhân, Nghi Miên đại nhân không chân thành đối xử, nên tiểu dân không dám đầu hàng. Bây giờ, Lặc đại nhân, tiểu dân chưa từng gặp mặt, nên chẳng biết Lặc đại nhân có chân thành hay không? Hay lừa tiểu dân chém đầu? Vương Tam Hòe vẫn hoài nghi.

Lưu Thanh lòng dạ ngay thẳng, nói:

- Nếu có nghi ngờ, hãy đi cùng chúng ta đến gặp Lặc đại soái, ta ngồi đó, bảo lãnh được không?

- Thế này thì không phải, tôi xin đi cùng với ngài Thanh Thiên, nếu ngài để các tùy tùng của ngài ở lại đây tôi rất lấy làm cảm kích.

Lưu Thanh đồng ý. Vương Tam Hòe theo Lưu Thanh ra khỏi trại. Người của Vương Tam Hòe ở An Lạc Bình biết rõ uy tín của Lưu Thanh Thiên, nên không khuyên ngăn Vương Tam Hòe.

Lưu Thanh đi trước, Vương Tam Hòe theo sau, đến thẳng doanh trại Lặc Bảo. Lưu Thanh vào trước bẩm báo. Lặc Bảo lập

tức truyền các tướng sĩ sắp hàng đứng nghiêm hai bên để phô trương uy nghiêm, rồi truyền Vương Tam Hòe vào. Vương Tam Hòe vừa bước vào, Lặc Bảo thét:

- Bắt lấy hắn?

Quân sĩ hai bên vâng lệnh, hùng hổ bước đến trói chặt Vương Tam Hòe. Lưu Thanh nói:

- Vương Tam Hòe đến xin đầu hàng, xin đại soái không nên xử tội.

Nào ngờ Lặc Bảo dương mày trợn mắt, nói với Lưu Thanh:

- Hừm! Hắn là tên đầu sỏ Bạch Liên giáo đại nghịch mà không trị tội ư?

- Đô tư của đại soái, cống sinh văn thư của bửu chức, còn ở tại An Lạc Bình, nếu xử tội Vương Tam Hòe, liệu hai người ấy có được sống không? Xin đại soái nghĩ kỹ.

Lặc Bảo từ tức giận chuyển sang tươi cười.

- Ngài bảo ta trừng trị hắn ư? Hắn là người mà triều đình có lệnh truy bắt, đương nhiên phải giải về kinh do triều đình xét xử. Triều đình muốn thả thì thả, muốn giết thì giết, ngài chẳng thể làm gì, chủ soái như tôi cũng chẳng làm gì! Nếu vì một đô tư, một cống sinh, thả hắn ra, sau này triều đình hỏi, ai chịu trách nhiệm?

- Bản chức xin chịu trách nhiệm.

Lặc Bảo cười ha hả:

- Hôm nay, bắt được thủ lĩnh quân giặc là công lao của ngài, bản soái đâu dám tranh công, xin ngài yên tâm.

- Công lao là việc nhỏ, tín nghĩa là việc lớn. Hôm nay, Vương Tam Hòe đến quy thuận. Nếu giải về kinh sau này tín đồ nghi ngờ sẽ không dám quy thuận, lúc đó hao tổn binh lực càng nhiều. Xin đại soái suy nghĩ thật kỹ.

- Việc ấy bàn sau, giờ phải quản hắn cho chặt. Lặc Bảo lệnh

cho quân lính tổng giam Vương Tam Hòe, rồi lúi vào bên trong, bảo người viết tấu báo tin mừng về triều đình.

Đúng lúc này Phúc Trường An đến, hai người bàn nhau, uống nước không quên người đào giếng, xem công lao đó là của Hòa tướng phụ. Kể dụ Vương Tam Hòe là do Hòa Thân hoạch định từ xa vạn dặm. Bản tấu về đến triều đình. Vương Tam Hòe đang trên đường bị áp giải về kinh, mọi người trong triều đều hoan hỉ. Thái Thượng hoàng và Hoàng thượng chỉ dụ: *“theo tấu báo của Lặc Bảo, đã dẹp xong giặc ở An Lạc Bình, bắt được Vương Tam Hòe, Trẫm rất vui mừng, Hòa Thân có công hoạch định kế hoạch, Phúc Trường An có công đốc thúc quân lính. Đặc biệt ban thưởng tước Công cho quân cơ đại thần, Đại học sĩ Hòa Thân, tước Hầu cho Thượng thư bộ Lại, Phúc Trường An; Lặc Bảo từ tước Hầu uy cận lên tước Công uy cận, em là Vĩnh Bảo trước đây bắt tài trong việc đánh giặc, bị cách chức giao bộ Hình xét xử, nay được tha, lập công chuộc tội”*.

Chỉ dụ đó của Thái Thượng hoàng rõ ràng là không thoả đáng, nhưng Hoàng đế Gia Khánh không dám trái lệnh.

Lặc Bảo vốn chẳng thạo việc quân, suốt ngày chỉ biết rượu tiệc, múa hát bên cạnh kỹ nữ, nay được phong tước Công, cảm thấy mình công lao to lớn, sống càng bê tha bừa bãi.

Mỗi khi bắt được “nữ tặc” nào có nhan sắc thì cưỡng hiếp suốt ngày đêm, ai không đồng ý thì bị tra tấn đến chết. Có một cô gái tuổi còn rất nhỏ, không chịu để Lặc Bảo làm nhục bèn bị Lặc Bảo đánh chết.

Thạch Tác Thuy, Tri đạo Kiến Xương, Tứ Xuyên, là thuộc hạ của Lặc Bảo, lo việc quản lý quân lương, ăn chặn tiền bạc có đến hơn 50 vạn lạng bạc. Thường mở tiệc chiêu đãi các tướng, mỗi lần tiêu hơn 200 lạng bạc. Y khấu trừ, ăn bớt lương của quân lính, có lúc mấy tháng liền không phát lương, thậm chí còn làm giả sổ sách để lĩnh không tiền lương, bỏ túi riêng. Các quan tướng không phát lương, quân lính ăn đói mặc rách, đói rét, thậm chí phải lấy da trâu quấn vào chân để trèo núi vượt đèo,

quan tướng chẳng thèm để ý. Tục ngữ có câu: “Đi lính để kiếm ăn”, nhưng lương tiền bị các quan tướng ăn chặn, do đó lính còn hung hãn hơn thổ phỉ, ra sức giết người cướp của, cướp được những gì thì dùng tất, chúng nói: “giữ lại bên mình cũng bị quan tướng cướp mất”. Nhìn thấy chủ soái tiệc tùng hoang dâm suốt ngày, họ nói: “Lẽ nào các quan châu được đốt đuốc mà không cho dân chúng thấp đèn”. Thế là chúng cướp đàn bà con gái bất kể xinh xấu, cưỡng hiếp thoải mái. Có một số quan tướng mang luôn những phụ nữ có nhan sắc theo quân đội, nếu họ sinh con thì giết luôn cả đứa bé, hoặc bỏ ngoài đồng ruộng. Quân đội như một thùng rác hôi thối bản thủ.

Dân chúng đã khổ với quan, lại khổ với lính, vẫn biết tham gia Bạch Liên giáo là chết, nhưng họ vẫn đua nhau vào. Quân đội càng đánh địch, địch càng đông.

Lặc Bảo ở Tứ Xuyên chỉ biết vui chơi dâm dăng; Tuần phủ Thiểm Tây, Tần Thừa Ân càng nực cười hơn.

Tần Thừa Ân, tự là Chi Hiên, người Giang Ninh, Giang Tô, đậu tiến sĩ năm Càn Long thứ 26, được chọn làm Thứ Cát sĩ, phụ trách biên tu và thị giảng, sau làm tri đạo Cửu Nam, Quảng Nhiêu, Giang Tây, rồi làm Bố chánh sứ Trực Lệ, rồi Tuần phủ Thiểm Tây.

Khi Nghi Miên, Tổng đốc Thiểm Tây và là Tổng thống quân vụ được điều đến Tứ Xuyên, Tần Thừa Ân phụ trách công việc quân chính Thiểm Tây-Cam Túc, chủ yếu đánh dẹp giặc Bạch Liên giáo ở Thiểm Tây. Năm Gia Khánh thứ 3, Nghi Miên sau khi giao lại chức vụ của mình cho Lặc Bảo, trên đường về Thiểm Tây nhậm chức Tổng đốc, thì quân Bạch Liên Giáo Tương Dương đang đánh phá huyện Mi, cách Tây An 150 dặm.

Quân địch bao vây thành huyện. Tần Thừa Ân đứng trên tường thành, nhìn thấy quân địch đông như kiến, sợ mất hồn vía, đôi chân run lẩy bẩy tựa hồ muốn quỳ xuống đất, ngay lúc đó, ở phía dưới, một đoàn người ngựa phóng đến dưới chân thành, trong số đó có một người ngược mắt nhìn lên tường

thành thét:

- Thành này như một cái đĩa, mũi dầy của ta chỉ hất một cái là đổ ngay, lấy thành dễ như chơi.

Tần Thừa Ân đứng trên thành, nghe nói như vậy, đứng không vững, ngã nhào, đầu va vào tường sừng bầm tím, lính hầu ôm đỡ dậy, dìu vào trụ sở, không dám nói đến chuyện đánh đấm, ôm đầu nằm ngủ. Lúc này quân địch công phá thành khá khẩn trương, đề đốc Vương Văn Hùng thấy tình thế nguy hiểm, e không giữ được bao lâu nữa, chạy vào trong, kéo chiếc chăn ra, nhìn thấy Tần Thừa Ân run lập cập, bèn nói:

- Bây giờ là lúc nào, Tuần phủ còn ngủ ngon như vậy?

- Ta... ta... ta đang lên cơn sốt, không thể chỉ huy quân đội giữ thành, mọi... mọi việc... đều trông cậy vào tướng quân.

Vương Văn Hùng tập trung lực lượng, lệnh cố thủ ba mặt thành, chỉ đánh ở mặt nam mà thôi. Một tiếng thét lớn, cổng thành mở tung, quân lính xông ra khỏi thành. Quân địch bị phân tán, bị đánh mạnh, phải lùi lại. Quân địch ở ba mặt kia nghe quân Thanh xông ra ở mặt nam, nên vội đến cứu viện. Vương Văn Hùng thừa thế xông đến đánh lui quân địch, nhưng không dám đuổi theo, vì lực lượng vừa ít, vừa yếu nên rút quân vào thành. Tần Thừa Ân nghe tin quân địch đã lui, cảm thấy dễ chịu, đứng trên mặt tường thành, bỗng quỵ xuống, quân địch khắp nơi ào ào kéo đến, thế là vội vàng vào phòng, trùm chăn kín mít.

Đề đốc Vương Văn Hùng bước vào phòng, lật chăn ra nói:

- Tuần phủ đại nhân phải có kế sách gì chứ?

- Ta là quan văn, không thạo việc quân, tất cả đều trông cậy vào tướng quân. Tần Thừa Ân khóc meo máo...

- Tuần phủ đại nhân phải ra lệnh, mặc tướng mới dám hành động.

- Giữ... giữ.

Bảy hôm sau, viện binh đến, quân địch rút lui. Tần Thừa Ân lèo đẽo theo sau quân đội, truy kích địch và tấu báo về triều đình, đại thắng. Chỉ dụ khen thưởng của triều đình chưa đến thì tin đồ Bạch Liên giáo khắp nơi trong tỉnh Thiểm Tây lại ào ào nổi lên, hưởng ứng cuộc đấu tranh của tín đồ Tương Dương. Tần Thừa Ân lại vội vàng rút vào thành.

Vương Văn Hùng hỏi:

- Tuần phủ đại nhân, lần này thế giặc khá mạnh, tín đồ cả Thiểm Tây tập hợp lại một nơi, e rằng quân ta không giữ được thành, vậy tính thế nào đây?

Tần Thừa Ân bỗng nghĩ ra một kế khá hiểm độc, cười nói:

- Có rồi, có rồi, cho chúng đi không về! Nói xong lệnh cho Vương Văn Hùng cử người trộn bột thuốc độc vào hàng vạn cân bột mì rang chín, vút vào các ngôi nhà trống không ở khắp đường phố, và vút thuốc độc vào các giếng nước. Khi mọi việc bí mật chuẩn bị xong, bèn rút quân ra khỏi thành. Quân địch khắp nơi kéo đến, thấy quan quân đã bỏ thành rút đi nên xông vào thành, tìm kiếm thức ăn, vừa may nhìn thấy bột mì rang sẵn, tranh nhau ăn lấy ăn để, rồi tìm nước uống, thế là thi nhau ngã chết.

Lúc này, quân của Hằng Thụy vừa đến, hợp với quân của Tần Thừa Ân, thấy quân giặc chết nhiều như vậy, cười khoái trá, khen lấy khen để mưu kế của Tần Thừa Ân. Hằng Thụy, Tần Thừa Ân dẫn quân vào thành, quân địch chạy tán loạn. Hằng Thụy, Tần Thừa Ân vội báo công về triều đình, không ngờ hai người tranh công, ai cũng nói công đầu thuộc về mình.

Hằng Thụy nói:

- Ngài bị vây hãm trong thành. Tôi hai lần đến đánh đuổi giặc đi, công đầu không phải của tôi, vậy là của ai?

- Tôi đã đánh tan quân giặc, ngài đến làm gì?

Hai người đều là bè đảng của Hòa Thân, nhưng Thừa Ân là môn sinh của Hòa Thân, cãi cọ một hồi, tức quá, Hằng Thụy

mang quân đi và thề rằng từ nay về sau chẳng thêm đến cứu Tần Thừa Ân.

Thực ra, các quan tướng đó đều là bất tài vô dụng, chỉ biết trấn giữ một phương, vơ vét của cải. Nên chỉ muốn địa phương mình bình an vô sự, chẳng hề đoái hoài đến nơi khác đang khói lửa ngập trời. Họ đều có ý đồ của mình, giữ lực lượng tinh nhuệ cho mình, tranh công nhau, nếu địch rút lui thì lập tức đuổi theo chém giết, báo lập công lớn, toàn thắng.

Lần này, Tần Thừa Ân, đúng là toàn thắng.

Quân Bạch Liên Giáo ăn uống phải thuốc độc, liên tiếp ngã chết dọc đường không còn sức chiến đấu.

Mấy ngàn nông dân, gồm già trẻ đàn bà con gái, chạy theo quân Bạch Liên giáo, không còn con đường nào khác, đành phải đầu hàng quân Thanh. Tần Thừa Ân cả mừng chọn một số con gái có nhan sắc, và chọn 1.000 thanh niên khỏe mạnh vào quân đội, số còn lại thả về. Tần Thừa Ân đưa 1.000 thanh niên nông dân vào thành, nói với họ: “Các người sẽ được phân về các doanh trại, tối nay sẽ được nhận quần áo lương thực”.

Tối đó, họ được phân về các doanh, theo quân Thanh đi nhận quần áo, lương thực. Cơm đã chuẩn bị sẵn. Vì đói khát quá nhiều ngày, họ lao vào ngồi xuống trước bàn ăn. Nào ngờ, chưa kịp há mồm, đầu đã bị chém rơi tại chỗ. Tối đó ngoài 1.000 thanh niên trai trẻ bị giết, còn có hơn 1.000 người già khác bị chôn sống.

Tần Thừa Ân còn nghĩ ra một kế hiểm ác khác. Thả bọn tội phạm trộm cướp đang bị giam giữ ra và biên chế bọn chúng thành đội quân đi đầu. Bọn chúng đến đâu cũng hò hét hung hăng đánh nhau với quân Bạch Liên giáo. Tần Thừa Ân khoái chí ngồi cười.

Nghi Miên giao ấn soái cho Lặc Bảo, trên đường về Thiểm-Cam, lập được công lớn.

Thủ lĩnh quân Bạch Liên Giáo ở Vân Dương, Tứ Xuyên là Cao Danh Quý, được tin nghĩa quân Tương Dương bị đánh bại đang

định vào Tứ Xuyên, nên tập hợp 5.000 quân, chia ra thành 5 doanh tiền, hậu, trung, tả, hữu, đóng tại biên giới huyện Vân Dương, chuẩn bị tiếp ứng.

Đầu mục quân hương dưng là La Tư Cử nói với Nghi Miên:

- Tôi có một kế có thể lấy đầu Cao Danh Quý.
- Cùng với Quế Hàm ư?
- Đây là cách há miệng chờ sung, làm sao mà không tóm được Cao Danh Quý!
- Không thể, thì không thể bắt được hần!

La Tư Cử nói với Nghi Miên, cho mọi người ra, ông ta trình bày mưu kế. Nghi Miên nói:

- Kế này được đấy. Dù không thành, cũng chẳng có thiệt gì. Thế là tự mình đưa quân đi mai phục.

Trời hửng sáng, Cao Danh Quý vừa thức dậy, bỗng có lính vào báo:

- Nghĩa quân Tương Dương đã đến.

Cao Danh Quý cả mừng, bước ra ngoài nhìn xem, thấy mấy trăm quân sĩ bận áo quần trắng, đầu chít khăn trắng, bím tóc đuôi sam đã cắt bỏ, tay cầm cờ Bạch Liên giáo, miệng thổi tù và, đúng là nghĩa quân. Cao Danh Quý gọi to:

- Đại sư bát ở đâu?

La Tư Cử bước lên phía trước đáp:

- Ta là nghĩa quân Tương Dương, đánh nhau với bọn quan quân. Đại sư bát hiện ở phía sau, sắp đến đấy, xin quý thủ lĩnh bước ra trước trao đổi câu chuyện, rồi cùng đi một thể.

La Tư Cử chuyển cho Cao Danh Quý bức thư. Cao Danh Quý xem thư đúng là thư của đại sư bát nghĩa quân Tương Dương, bút tích ám hiệu đều đúng, nên chọn 400 quân cùng mình theo La Tư Cử. Vừa đến một thung lũng, La Tư Cử bất ngờ nhảy lên ném ba quả pháo sáng. Quân Thanh mai phục bốn bên thấy tín

hiệu, la ó xông ra. Cao Danh Quý và 400 quân đi theo đều bị vây chặt, giết chết, không sót người nào. Nghĩa quân nghe tin, tập hợp hơn 3000 người ra sức đến cứu, lại bị quân Thanh mai phục sẵn đổ ra vây đánh tiêu diệt toàn bộ.

Nhờ đó, Nghi Miên trở thành danh tướng túc trí đa mưu mọi người đều biết, triều đình cũng có phần hối hận đã không để ông tiếp tục giữ Tổng thống quân vụ.

Thái Thượng hoàng suốt ngày yến tiệc vui chơi; Hòa Thân đi đầu tham nhũng; đốc phủ, quan tướng thay nhau trấn áp “giặc đạo” để phát tài thăng chức; quan lại địa phương tự do hoành hành, sách nhiễu bóc lột dân chúng. Vì thế, một thủ lĩnh Bạch Liên giáo hy sinh, lại một thủ lĩnh khác xuất hiện; một đội quân này bị tiêu diệt, lại một đội quân khác xuất hiện. Đúng là: “Lửa âm ỉ trên đồng cỏ, chờ gió thổi đến lại bùng lên”.

CHƯƠNG 24

PHÙNG THỊ ỒM CHẾT

AI BIẾT PHÚC HỌA



Hòa Thân tổ chức lễ tang vợ cực kỳ to lớn...

Lăng Hòa Thân chẳng kém lăng Hoàng đế...

Hòa Thân biết rõ đạo lý, vàng có giá, thuốc vô giá.

Phùng Thị, từ khi đứa con nhỏ chết yếu, thường ốm đau. Năm Gia Khánh thứ 3, bệnh ngày càng nặng, Hòa Thân mời đủ danh y trong nước về chữa trị, nhưng chẳng ăn nhằm gì. Hòa Thân vô cùng buồn rầu, thề rằng, ai chữa được bệnh cho phu nhân ông sẽ hiến toàn bộ tài sản. Hòa Thân biết rõ, trên đời này có rất nhiều thứ không thể dùng tiền bạc mua được; Hòa Thân biết rõ, ngoài quyền lực ra, có thứ còn quý hơn là tiền bạc, đó là sức khỏe, đó là sự chân tình.

Chớp mắt, mùa thu đã đến. Ngày 7 tháng 7, ngày gặp nhau của Ngưu Lang-Chức Nữ. Trước đây, nhà Hòa Thân không coi trọng ngày lễ này, năm nay ông lệnh cho người nhà tổ chức trân trọng. Dựng rạp trước sân phủ, treo đèn kết hoa, trên hương án đặt bài vị “Khiên ngưu hà cổ thiên quý tinh quân” và “Thiên tôn chúc nữ phúc đức tinh quân”. Tối đến, trăng vừa nhô lên, trên hương án được bày đầy hoa quả, thức ăn ngon. Hòa Thân dìu phu nhân đến trước hương án quỳ lạy cầu khẩn. Nhẽ ra, người cầu khẩn tinh quân phải là đàn bà. Nhưng Hòa Thân phá lệ, và nội dung cần khẩn cũng khác với mọi người. Hòa Thân không cầu khẩn tinh quân ban cho phú quý, Phùng Thị không cầu khẩn Chức Nữ ban cho bàn tay khéo léo. Họ cầu khẩn tinh quân trên trời ban cho họ sức khỏe. Hòa Thân lẩm nhẩm khẩn cầu thần linh phù hộ hai vợ chồng sống lâu trăm tuổi, đầu bạc răng long.

Ngưu Lang chất phác, Chức Nữ thuần khiết là hai vị thần linh không thích hối lộ, nên chẳng động lòng với những lời cầu khẩn của Hòa Thân.

Phùng Thị vẫn cứ ho mãi, thỉnh thoảng ho ra máu. Hòa Thân dự cảm sự việc không lành, càng hy vọng vào sự phù hộ của thần linh.

Tết Trung nguyên^[*] đến, đây là tết của ma quỷ, Hòa Thân càng không dám lơ là, đến các chùa, miếu, nơi nào có thờ thần linh cầu khẩn; trong nhà tổ chức cúng lễ linh đình, nào là 3 lợn 3 dê 3 thạch gạo, nào là hương đèn rượu, v.v... cúng bái quỷ thần.

Hòa Thân cùng với người nhà, thái giám cúng bái siêu độ quỷ thần. Họ ra sông, đốt hóa thuyền mã chở đầy hình nộm vua quỷ, quan quỷ, lính quỷ, sai dịch quỷ. Trên bờ sông, mấy trăm lính tay cầm lá sen, bên trong thắp nến ánh lên màu sáng xanh lung linh, chập chờn dọc hai bờ sông, và hàng trăm cây đèn hoa sen bằng kính. Tất cả đều thả xuống sông, ánh sáng xanh chập chờn trên mặt nước. Hòa Thân ngồi thuyền ra giữa sông tụng kinh cầu đảo. Trong nhà Hòa Thân cũng thắp mấy ngàn ngọn đèn to nhỏ bằng kính màu xanh, ánh sáng nhấp nháy, tựa hồ như thần linh, ma quỷ lẩn trốn trong ánh sáng màu xanh mờ ảo ấy, trông đúng như một động quỷ. Hòa Thân mời đạo sĩ, hòa thượng đến tụng kinh, niệm chú, ma quỷ sẽ không dám đến quấy phá nhà Hòa Thân. Hòa Thân rất cung kính họ.

Thế nhưng cho dù Hòa Thân cúng lễ quỷ thần như thế nào chẳng nữa, quỷ thần đâu có đoái hoài đến Hòa Thân, thậm chí nhận quà xong còn “chống gậy tre đến”, nhất là loại quỷ này, đã không chịu đi mà còn bám chặt Phùng Thị, muốn cướp tính mạng Phùng Thị.

Đến tháng 8, Phùng Thị chỉ còn da bọc xương. Hòa Thân và Đậu Khấu không rời Phùng Thị một bước. Phong Thân Ân Đức và Công chúa hàng ngày đều đến viếng thăm.

Hòa Thân khẩn thần, nếu qua được Tết Trung thu, bệnh phu nhân có thể chữa khỏi, vì tết Trung thu khí âm rất thịnh. Trung thu là ngày tết của thần Trăng, thần Trăng nhất định phù hộ phu nhân, nhất là một người phụ nữ hiền thực như Phùng Thị.

Quả nhiên, đến tết Trung thu, Phùng Thị nói cười vui vẻ, tinh thần khí lực tốt hơn nhiều, sắc mặt hồng hào. Hòa Thân vô cùng sung sướng, không vào triều, ở nhà cùng phu nhân hưởng cái tết đoàn tụ với mọi người trong gia đình.

Hòa Thân đến trước Công chúa quỳ bái làm lễ, chúc công chúa sống lâu vui vẻ. Trước khi công chúa thứ mười về làm dâu nhà Hòa Thân, cha mẹ chồng gặp công chúa phải làm lễ quỳ lạy. Sau khi về nhà chồng, Càn Long thấy lễ này là thể hiện đạo vua tôi nhưng không hợp với đạo luân thường nên ra lệnh bãi bỏ. Từ đó cha mẹ chồng công chúa không phải làm lễ quỳ lạy nữa, đến thời Đạo Quang, lễ đó được cấm hẳn. Hôm ấy Hòa Thân làm lễ quỳ lạy công chúa vì ngày rằm tháng 8 là ngày tết thần Trăng, thần Trăng thuộc âm, nên quỳ lạy công chúa; đồng thời Hòa Thân có ý nghĩ, muốn dựa vào khí vượng của hoàng gia để quét sạch ma bệnh trong người Phùng Thị.

Tối đến, trong vườn hoa của Hòa Thân, một tấm bình phong được dựng lên, hai bên cạnh bình phong có đặt hoa mào gà, ngó sen tươi và cành đậu tương; phía trước bình phong đặt chiếc bàn bát tiên, trên bàn có chiếc bánh trung thu đặc biệt to, xung quanh có hoa quả và kẹo bánh. Đây là do công chúa thiết kế trình bày. Lúc này công chúa dìu mẹ chồng đến bên bàn, và phân phát túi tiền “thỏ ngọc cành quế” cho mọi người. Công chúa và mẹ chồng Phùng Thị dẫn mọi người cúng bái thần Trăng, sau đó công chúa cắt chiếc bánh trung thu ra nhiều phần nhỏ phân phát cho mọi người, ăn chiếc bánh trung thu đoàn viên. Lúc này, Phùng Thị vừa cười, vừa vẫy tay gọi Hòa Thân; Hòa Thân bước đến bên vợ. Phùng Thị cầm mẫu bánh đưa vào mồm Hòa Thân. Hòa Thân cũng đưa mẫu bánh đang cầm trong tay bỏ vào mồm Phùng Thị. Lúc này, trăng sáng tròn vành vạnh như chiếc mâm tròn, lơ lửng trên bầu trời xanh thẳm, chiếu sáng xuống vườn hoa. Hòa Thân và Phùng Thị ăn mẫu bánh của nhau, cảm thấy cuộc sống tươi đẹp biết bao, dịu dàng biết bao, viên mãn biết bao. Bánh đã ăn xong, Phùng Thị nói với Hòa Thân: “Phu quân đỡ tôi, tôi hơi mệt”. Hòa Thân đỡ phu nhân ngồi xuống, Phùng Thị gục vào người Hòa Thân, Hòa Thân ôm

eo lưng vợ, bỗng cảm thấy cánh tay bị đè nặng, cúi đầu nhìn Phùng Thị, phu nhân đã nhắm mắt ngậm cười - yên giấc mãi mãi. Hòa Thân không hốt hoảng, không rơi lệ, nhưng lòng đau xót vô cùng. Ông ngẩng đầu nhìn trăng sáng trên trời, vẫn tròn, vẫn sáng, vẫn thuần khiết, vẫn tỏa ánh sáng lạnh lẽo.

Hòa Thân đứng dậy hồi lâu, rất lâu để ngắm nhìn trăng sáng. Mọi người đều thấy lạ, Đẩu Khấu đã ý thức được điều gì, vội ôm Phùng Thị, Hòa Thân nói: “Phu nhân lên trời rồi, đã cùng thần Trăng lên trời rồi”.

Phu nhân là một áng mây - mây ráng, không có mặt trời, và biến thành quang trăng sáng.

Hòa Thân lại rơi vào cảnh đau thương khó tả. Có Phùng Thị, Hòa Thân mới có sự nghiệp như ngày nay, tựa hồ Phùng Thị đã mang vận may đến cho ông. Hàng ngày, Phùng Thị chăm lo cho ông từng li từng tí, trong những ngày bệnh nặng vẫn không quên hỏi thăm bệnh nhức lưng đau chân của ông, luôn cầu khẩn cho ông, hy vọng bệnh ông sẽ khỏi. Hòa Thân yêu phu nhân tính tình hiền thực, tuy xuất thân con nhà tể tướng nhưng sống hiền hòa, luôn đối xử lễ nghĩa với người dưới, bình dị gần gũi mọi người. Hòa Thân càng cảm kích phu nhân đã sinh cho mình cậu con trai Phong Thân Ân Đức, lấy được con gái cưng của Càn Long.

Hòa Thân tổ chức lễ tang Phùng Thị rất trọng thể.

Mọi việc lễ tang đều do Phong Thân Nghi Miên lo liệu có Lưu Toàn, Hô Thập Đồ, Khanh Lân trợ giúp. Tiếp đón bạn bè nữ thì do công chúa, Đẩu Khấu và phu nhân Phong Thân Nghi Miên phụ trách.

Hôm sau, giấy tin buồn được gửi đến bạn bè thân hữu khắp nơi. Ngay hôm đó đã có mấy mươi vị thân hữu đến chia buồn. Sau đó Khâm Thiên giám định ngày, giữ linh cửu 49 ngày. Nhà tang tại Gia Khánh Đường. Mời 108 vị tăng đến đọc kinh-siêu độ vong hồn trong 49 ngày, và mời 97 vị đạo sĩ đến niệm chú làm phép giải oan xua đuổi tà ma trong 49 ngày.

Ngày đưa tang, sau khi 60 thanh y thỉnh linh hồn xong, Phong Thân Ân Đức lấy chổi mới quét qua quan tài và bỏ một đồng tiền vào góc quan tài. “Nhập quan” xong, Phong Thân Ân Đức cầm phướn đi trước, bạn bè thân hữu theo sau ra đến đầu đường trước cổng chính. Lúc này tiếng khóc vang lên, rung động cả thành Bắc Kinh. Đoàn người đưa tang ùn ùn nối đuôi nhau đi về phía tây.

Phía trước là những cây phướn dẫn đường, phía sau là chiêng đồng vang lên. Đội nhạc tấu bài nhạc ai điệu. Tiếp theo là bài vị người quá cố, kiệu đưa linh hồn, xe tang, rồi xe quạt, kiệu, long, ngựa, tùng sư, tùng hạc, tùng lộc, tùng đình núi vàng núi bạc bằng giấy, đồng nam đồng nữ, chậu hoa, v.v... sắp hàng nối tiếp nhau mà đi, kéo dài hai dặm đường, theo sát sau là đoàn tăng đạo lật ma tay cầm pháp khí, miệng tụng kinh. Tiễn đưa người quá cố, hàng trăm người gồm vương công quý tộc, đại thần triều đình, quan chức địa phương, ngồi trên hàng trăm kiệu lớn kiệu nhỏ, nối tiếp nhau kéo dài 6-7 dặm.

Hai bên đường đám tang đi qua, các lều tế cúng dọc đường được dựng lên, bên trong trải chiếu, tấu nhạc tang. Cứ như thế dọc đường mười mấy dặm, tiếng nhạc nối tiếp nhau vang lên, tiền âm phủ tung bay khắp nơi, che kín một vùng trời.

Mộ phần của Phùng Thị tại Kê Châu. Hòa Lâm đã được chôn ở đây, lăng mộ hùng vĩ. Phần mộ của Phùng Thị được chuẩn bị như một cung điện ngầm dưới đất, trong mộ có đèn đài, bia đá, người đá, thú đá, v.v... Phần mộ Hòa Thân cũng đã xây sẵn, cao to hùng vĩ, người ta nói “lăng Hòa Thân” đã vượt quá quy định, quy mô chẳng kém lăng hoàng đế.

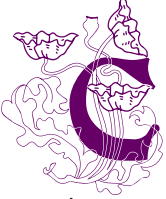
An táng xong, mọi người quay về phủ Hòa Thân. Lễ “điểm chỉ” được tiến hành rất long trọng. Trước bài vị của Phùng Thị, đặt một hương án, các tăng đạo sắp hàng hai bên, nhạc tang tấu lên, âm vang cả bầu trời. Chữ “Vương” trên bài vị của Phùng Thị điểm thêm chữ “Chủ”, bài vị đưa vào từ đường.

Lâu Thọ Xuân, nơi ở của Phùng Thị, mọi vật đều để nguyên

như cũ, không ai được vào đấy ở. Hòa Thân, Phong Thân Ân Đức
thường đến đấy thắp hương cúng viếng hoài niệm người quá cố.

CHƯƠNG 25

CÀN LONG BĂNG HÀ HÒA THÂN CHỊU TỘI



à n Long băng hà, trước lúc nhắm mắt vẫn chỉ tay về hướng tây nam, phải chú ý giặc đạo...

- Hòa Thân quỳ trước linh cữu Càn Long khóc, Gia Khánh thét: người đã biết tội chưa?

- Một giải lụa trắng cướp đi Hòa Thân hai người thiếp đẹp của ông cũng...

- Kiểm tra gia sản Hòa Thân thu được 900 triệu lạng bạc trắng. Gia Khánh từ sợ hoá mừng...

Mười hai tuổi nay đã thành tám sáu,

Bốn lần tối sáng với thất tuần.

Trăng thanh gió mát nào có đổi,

Buồn vui vẫn thế có gì đâu?

Ngoài êm trong ấm ngẫm chuyện xưa,

Đẹp Mẹo bình Sở cứ bận hoài.

Thư phòng cửa sổ vẫn ngồi đó,

Thái Thượng hoàng thẹn với người đời.

Đây là bài thơ Càn Long viết vào mùa xuân năm Gia Khánh thứ nhất. Càn Long nhớ lại cảnh năm 12 tuổi theo Hoàng tổ đại đế Khang Hy đến nha môn tạm nghỉ, lúc ấy sao huy hoàng thế. Càn Long nhớ lại lúc ông 74 tuổi, vào mùa xuân đến tạm nghỉ ở hành cung Chùa Hoa Đào, vọng nhìn về phía tây nam, ngóng chờ tin thắng trận cuối cùng của chiến dịch Kim Xuyên. Lúc đó một bóng cờ hồng từ xa vụt đến, phấp phới dưới bóng liễu ngoài tường, rồi phóng vút vào hành cung. Đó là lá cờ báo tin mừng tướng quân A Quế đã bình định được Kim Xuyên. Nhưng mùa xuân này, ông vẫn ngồi bên cửa sổ, vọng nhìn về phía tây nam

xa xăm ngóng chờ tin mừng diệt Mạo binh Sở, thế mà chẳng thấy. Thật là “Thái Thượng hoàng then với người đời”.

“Thiên cổ giang sơn, anh hùng chẳng thấy, mưu lược cũng không, vui chơi ca hát, thế nào cũng bị, gió dập mưa vùi”. Ở nhiều tỉnh phía nam. Tháng 8 năm Gia Khánh thứ 3, khi tổng đốc Tứ Xuyên là Lặc Bảo tấu báo đã bắt sống thủ lĩnh giặc đạo, Vương Tam Hòe, Thái Thượng hoàng mừng rỡ, ra chỉ dụ:

“Từ ngày Trẫm lên ngôi đến nay, hết lòng kính trời yêu dân. Nay tuổi đã gần 90, công lao trọn vẹn. Năm ngoái, sau khi giao quốc ấn, vẫn luôn luôn chăm lo việc triều chính, không dám lơ là nghỉ ngơi. Mấy năm qua, giặc vào quấy rối. Trẫm đã dốc lòng suy nghĩ đối phó, cũng may tinh thần còn sáng suốt. Nay Lặc Bảo tuân theo chỉ dụ, bắt sống được đầu lĩnh giặc đạo, Vương Tam Hòe ở tỉnh Tứ Xuyên. Dư đảng của chúng đang bị truy đuổi, không bao lâu nữa sẽ dẹp xong. Tin vui đến trong lúc Trẫm và Hoàng đế đang ở Sơn Trang, các vương công Mông Cổ đến chúc mừng, mọi người đều hân hoan. Trẫm ngoài chiến công hiển hách, còn được mắt thấy những công lao to lớn diệt giặc thế này”.

Sau khi tự khen, ngày 13 tháng 8 Càn Long dự lễ mừng thọ 88 tuổi tại khu nghỉ mát Sơn Trang, rồi trở về kinh, đến vườn Viên Minh. Đến lập đông quay về Tử Cấm Thành, sắc phong thêm một quý phi và một vương phi. Tháng 11, Hoàng đế Gia Khánh cùng với các vương công đại thần và tổng đốc tuần phủ các tỉnh nhiều lần xin tổ chức “lễ mừng thọ 90” tuổi vào năm Gia Khánh thứ 5, Thái thượng hoàng bảo: “Trẫm đồng ý, chuẩn bị như lễ mừng thọ Hoàng tổ Khang Hy 60 tuổi và Càn Long 80 tuổi”, và chỉ định Hòa Thân tổng phụ trách.

Nào ngờ, bước vào mùa đông, sức khỏe của Thái thượng hoàng ngày càng kém sút, dễ bị cảm cúm. Một ngày đầu tháng chạp, bị ngất đi, tuy chóng khỏi, nhưng từ đó, thường hôn mê, bệnh tình không ổn định, có lúc rên suốt đêm, ban ngày trở lại bình thường; có lúc, buổi sáng hôn mê, chiều tối lại tỉnh táo. Ngày 28 tháng 12, tại chùa Hồng Lư, Thái Thượng hoàng dự buổi lễ sứ thần Triều Tiên và Xiêm La đến chào triều đình nhà

Thanh. Ngày 29, tại Thấu Phương Trai trong Trùng Hoa Cung, Thái Thượng hoàng truyền sứ thần Triều Tiên và Xiêm La đến nghe Hòa Thân truyền dụ: “*Quý Quốc vương có được bình an không?*” Các sứ thần đáp: “Bình an”. Sau đó mở tiệc, xem tuồng. Ngày 30, lại tổ chức bữa tiệc cuối năm thật linh đình tại điện Bảo Hòa.

Sáng sớm ngày 2, Thái Thượng hoàng vẫn trông chờ tin mừng chiến thắng diệt giặc, hy vọng lá cờ thắng trận hiện ra trước mắt ông. Ông làm bài thơ “*vọng tiếp*”^[*]:

*Ba năm kéo quân đi,
Chẳng biết là bao nhiêu.
Chớ kinh bọn tà đạo,
Quan quân cứ đánh hoài.
Cầm quân nhiều lần thấy,
Máu đỏ hoa cứ còn.
Chờ tin mà phát chán,
Chẳng thấy mang địch về.*

Không ngờ bài thơ này lại là bài thơ chấm dứt cuộc đời Càn Long. Chiều ngày 2 khi mặt trời vừa lặn xuống, Đại đế Càn Long sắp đi đến đầu mút cuộc đời. Mặt ông phù lên, cứ co giật hoài, chắc chắn là muốn mở mắt nhưng mở không được, muốn nói nhưng chẳng nói ra lời, hai tay túm chặt lấy đôi vai Gia Khánh đang quỳ bên cạnh, ngự y cũng đành bó tay. Phải chăng Càn Long còn nghĩ đến ngày lễ mừng thọ 90 tuổi? Phải chăng ông còn nghĩ đến những chiến công hiển hách vang lừng của ông? Phải chăng ông nghĩ đến việc mất toi 70 triệu lạng bạc quân lương mà chẳng tiêu diệt được giặc đạo? Phải chăng ông nghĩ đến hoàng hậu chết sớm và Hương phi bướng bỉnh? Đúng vậy, Càn Long đang nghĩ đến tất cả những điều đó trong giờ phút hấp hối. Càn Long đắm say trong dĩ vãng, và nuối tiếc với hiện tại.

Một đêm trôi qua, mặt trời sắp mọc. Các hoàng tử đang quỳ hầu bên Càn Long.

Bỗng nhiên, Càn Long nắm chặt tay Gia Khánh, mở to cặp mắt, nhìn thẳng về hướng tây nam. Gia Khánh hiểu ý Càn Long muốn nói, nên tâu: “Thái Thượng hoàng có điều gì cần dặn dò, con dù thịt nát xương tan, hoặc xông vào khói lửa cũng không hề từ nan”. Càn Long buông tay ra, chỉ về phương nam, một hồi lâu, miệng mấp má, chẳng nói ra lời.

Gia Khánh lòng đau như cắt, nước mắt dàn dụa, tâu: “Phụ hoàng an tâm, nhi thần nhất định sẽ tiêu diệt bọn giặc Bạch Liên giáo”. Tiếp đó, Hoàng đế Gia Khánh cùng mọi người có mặt ở đây, kể cả Hòa Thân, quỳ xuống thề: “Trên có trời dưới có đất chứng giám, chúng con nhất định sẽ tiêu diệt bọn giặc, lòng này có thần và người làm chứng. Thái Thượng hoàng hãy yên tâm, nhi thần quyết ra sức bình định miền tây nam, sớm báo tin vui thắng trận với Thái Thượng hoàng, nếu có ai không dốc lòng dốc sức sẽ bị trời đất trừng phạt”. Nghe xong, Càn Long mới hạ tay xuống, nhắm mắt lại, mồm ngậm chặt. Càn Long tắt thở lúc sáng sớm ngày mừng ba.

Ngày 7-2-1799, Thái thượng hoàng Càn Long băng hà tại cung Càn Thanh trong kinh thành đế quốc Trung Hoa.

Càn Long được tôn vinh là: Hoàng đế bậc thánh, văn võ toàn tài, nhân từ hiếu thảo. Miếu hiệu là “Cao Tôn”.

Sau khi Càn Long băng hà, cục diện chính trị bắt đầu có những biến động long trời lở đất. Ngày 2, trước ngày Càn Long băng hà, đã ban bố “di cáo” của Thái Thượng hoàng được chuẩn bị sẵn từ lâu.

Sáng ngày 3, Hoàng đế Gia Khánh đang định ra chỉ dụ cáo thị với thiên hạ, nhưng thấy một số từ ngữ trong “di cáo” không thoả đáng. Di cáo của Thái Thượng hoàng nói: *“Đã bắt được thủ lĩnh phản nghịch, bè đảng của chúng chạy trốn sẽ bị tóm ngay mai, công việc sắp hoàn thành”*. Thực tế, đó chỉ là những lời khoe khoang hợm hĩnh. Hiện nay, ta đang phải gấp rút chỉnh đốn

quân đội quét sạch giặc đạo, làm thế nào trong chỉ dụ đầu tiên khi ta cầm quyền lại có những câu chữ tự dối mình và dối người? Nhưng xác chưa lạnh, nếu vội vàng hạ chiếu dụ vạch rõ sự thật này ra, thay đổi lời nói của Thái Thượng hoàng, e rằng thiên hạ cho là bất nghĩa. Hơn nữa các tướng soái đều thuộc về Hòa Thân, binh quyền trong kinh thành đều trong tay Hòa Thân, việc này làm quá vội e gặp bất trắc. Vậy, kế bây giờ là phải trước tiên ổn định Hòa Thân, tiếp đến nắm giữ binh quyền của ông ta, thanh trừng bè cánh của ông ta ở kinh thành, sau đó mới có thể hành sự. Việc rất nhiều, phải có sự giúp đỡ của các thân tín, đức cao trọng vọng mới được, nếu A Quế còn sống, với uy tín của ông ta, lấy đầu Hòa Thân dễ dàng và ổn định được ngay triều đình, quân đội và các địa phương. Đáng tiếc A Quế đã mất, trong triều không có ai như A Quế có thể ổn định được tình hình.

Vậy, ai là đại thần có thể tin tưởng? Trước nhất có thể dùng Đồng Hạo, con người này am hiểu triều chính, cương trực không a dua nịnh hót, rất ghét Hòa Thân. Nghe nói ông ta thường một mình trong phòng suy nghĩ, có lần ở trong phòng trực cảm hốt ngà đập lên bàn, khiến hốt ngà nứt làm đôi, rõ ràng ông ta tức giận vì bị Hòa Thân chèn ép.

Ông ta đã cứu ta thoát khỏi nguy hiểm về chuyện Chu Khuê năm ấy, nếu không có lời tâu khôn khéo của ông ta, ta đã bị Thái Thượng hoàng quở trách, thậm chí có thể dẫn đến sự thể khó lường. Ngoài ra, sử dụng Đồng Hạo, còn có một điểm lợi nữa, trước nay ông được Thái Thượng hoàng tín nhiệm; được vị đại thần phụ hoàng tin cậy đứng ra lo liệu việc lớn, có thể làm yên lòng các nguyên lão trong triều, thể hiện tính liên tục về chính trị của phụ hoàng, khiến người ta không dễ gì phát hiện những lúc tròng trành khi chiếc xe đang lăn bánh. Giống như Đồng Hạo, đại thần trước sau được phụ hoàng trọng dụng còn có Vương Kiệt và Lưu Dung. Những người này cũng cương trực không nịnh bợ, được triều đình ngưỡng mộ, phải sử dụng những lão thần này, ổn định tình hình. Sau khi ổn định xong tình hình, dần dần sử dụng người mới từ trung ương đến địa

phương.

Trong hoàng thất cũng phải được ổn định. Thành thân vương Vĩnh Tinh, Định thân vương Miên Ân, thường ngày hòa hợp với ta nhất, và rất hận Hòa Thân, có thể đảm nhiệm việc lớn. Các hoàng tử hoàng tôn khác, có thể qua khen thưởng để họ an tâm.

Người được Hoàng đế Gia Khánh tín nhiệm nhất đương nhiên là Chu Khuê. Gia Khánh nghĩ rằng, tuy những người nói trên là đáng tin tưởng, nhưng không thể nói là tâm phúc của ta. Người mà có thể thổ lộ tâm sự trao đổi bàn bạc công việc chỉ có thể Chu Khuê mà thôi. Nhưng đang lúc quốc tang, nếu ta triệu ông ta về kinh ngay, liệu người ta có cho mình là bất nghĩa không? Trong và ngoài triều có dị nghị bàn tán gì không? Hoàng đế Gia Khánh suy nghĩ rất lâu và cuối cùng tự hỏi mình: “Trong giờ phút quan trọng này, có nên do dự không, suy nghĩ mãi không? Có nên câu nệ theo phép tắc quy định mà để lỡ việc lớn không?”

Chu Khuê là người trợ thủ trung thành nhất của ta, là cố vấn, là túi khôn của ta, vậy ta còn nghi ngờ gì nữa, muốn thực hiện thuận lợi sự nghiệp lớn, nhất định phải gạt bỏ mọi trở ngại.

Thế là, Hoàng đế Gia Khánh viết thư ngay, triệu tập Tuần phủ An Huy, Chu Khuê cấp tốc về kinh.

Sau khi suy xét cẩn thận, Hoàng đế Gia Khánh ra chỉ dụ: “Các bậc đế vương xưa nay, công đức hiển hách, danh tiếng lẫy lừng, chiếu sáng muôn đời sau. Tiên hoàng trị vì được 60 năm, yên định bốn phương, giữ vững kỷ cương phép nước, gặp những ngày lễ lớn, không ngại xa xôi, đích thân đến các chùa đền lễ bái; một lòng hiếu kính thờ phụng Hoàng tổ và Hoàng hậu; thu phục nhân tài, yêu thương dân chúng, chăm lo việc nước, đã 5 lần miễn giảm thuế, 3 lần khởi nộp lương thực. Những lúc gặp thiên tai hạn hán, lũ lụt thì miễn thuế, cứu tế; ngoài ra còn chi ngân sách hàng tỉ để đắp đê ngăn mặn, đào hồ chứa nước. Phê duyệt tấu chương, nhắc nhở quan lại, phổ biến pháp luật, bảo vệ an ninh, tôn thờ họ tộc, giáo dục bồi dưỡng nhân tài. Không ngại chinh chiến, mới bình định

được bộ lạc Hồi, Chuẩn Thoái, mở rộng đất đai hơn hai vạn dặm, đẹp yên đại, tiểu Kim Xuyên,..."

Tất cả các đại thần đều nhìn vào hành động của Hoàng đế Gia Khánh, đương nhiên điều quan trọng là chỉ dụ đầu tiên. Vương công tôn tôn nhất, bá quan văn võ, sứ thần các nước, thấy đạo dụ này, đều cho rằng Hoàng thượng vẫn đi theo con đường của Thái Thượng hoàng, trong triều sẽ không có gì biến động, có người thất vọng, có người vui mừng.

Hòa Thân, Phúc Trường An, Tô Lăng A, Ngô Tĩnh Lan, v.v... cùng nhau mưu tính, theo dõi từng cử chỉ hành động của Gia Khánh. Họ thống nhất với nhau: là trước nhất, duy trì mối quan hệ về mọi mặt với bên ngoài, sau đó, chú ý đến mọi cử chỉ hành động của Gia Khánh, đặc biệt là chiếu dụ đầu tiên. Mặt trời vừa mọc, chỉ dụ được ban bố, mọi người thấy chiếu dụ chỉ là sự lặp lại bản "di cáo" của Thái Thượng hoàng. Phúc Trường An nói: "Trong chỉ dụ chẳng có một từ nào đề cập đến bọn giặc đạo vậy có ý gì không?" Ngô Tĩnh Lan nói: "Theo tôi, Hoàng thượng chưa định ra phương lược dẹp loạn, không tiện nói đến bọn Bạch Liên giáo, Hoàng thượng chưa định ra phương lược dẹp loạn vì chưa biết nên định ra như thế nào. Chắc còn phải thăm dò các mặt rồi mới bàn định. Hơn nữa, việc cấp bách hiện nay là lễ tang, chứ không phải bọn Bạch Liên giáo". Phúc Trường An nói. "Xem đại thần nào được Hoàng thượng cử phụ trách lễ tang thì có thể hiểu được lòng dạ của Hoàng thượng". Mọi người bàn tán xem tiếp chiếu dụ của Gia Khánh: *"Phụ hoàng giao trách nhiệm nặng nề, tất cả đều làm theo như trước đi, đi theo chỉ hướng người trước, thực hiện trách nhiệm nhỏ bé của mình. Tiếp tục muốn nghe lời dạy bảo ân cần, há không được ư? Một mình áy náy lo âu, mà ngày tháng còn dài, chỉ biết trông chờ vào các đại thần văn võ lớn bé trong ngoài triều, chung sức chung lòng vì sự nghiệp chung, giúp Trẫm, đó là báo ân Tiên đế. Các tướng soái thống lĩnh quân đội của Người cũng nên bày tỏ lòng biết ơn đối với sự uỷ thác của Người, nhắc nhở nhau làm tròn trách nhiệm, sửa chữa sai lầm, xoá bỏ tật xấu, an ủi linh hồn người quá cố, khiến lương tâm không mờ ám. Về lễ tang, tất cả đều giao cho Nhuệ thân vương Thuần*

Đĩnh, Thành thân vương Vĩnh Tinh, Nghị quân vương Vĩnh Toàn, đại học sĩ Hòa Thân, Vương Kiệt, Thượng thư Phúc Trường An, Đức Minh, Khánh Quế, quyền Thượng thư Đồng Hạo, Thượng thư Bành Nguyên Thụy, Tổng quản phủ nội vụ đại thần Ôn Bố, đồng lý Thạch Trú, tra cứu tham khảo các nghi lễ để thực hiện, và thông báo chiếu dụ này cho mọi người trong và ngoài triều đều biết”.

Hòa Thân và mọi người cả mừng, vì trong chiếu dụ thể hiện rõ, Hoàng đế Gia Khánh vẫn dựa vào các đại thần văn võ do Thái Thượng hoàng cất nhắc để lại. Điều làm Hòa Thân và bọn họ càng yên tâm hơn là danh sách các đại thần phụ trách lễ tang.

Nói chung, các đại thần được cử phụ trách lễ tang, tất nhiên phải là các sủng thần của Hoàng thượng, Hòa Thân và Phúc Trường An không những là một trong 12 đại thần phụ trách lễ tang mà Hòa Thân còn là đứng đầu các đại thần nói trên, Phúc Trường An đứng đầu các thượng thư. Lòng dạ Hòa Thân và bọn họ cảm thấy nhẹ nhõm. Hòa Thân càng mừng thầm, cảm thấy ân đức của Hoàng thượng thật mênh mông, và nhất định sẽ được Hoàng đế Gia Khánh trọng dụng, trở thành sủng thần của hai Hoàng đế.

Hoàng đế Gia Khánh triệu Hòa Thân và Phúc Trường An đến bàn việc. Thượng thư phòng trở thành nơi làm việc tạm thời của Gia Khánh, bên trong đã có mặt đầy đủ các vương công và đại thần văn võ. Gia Khánh thấy mọi người đã đông đủ tuyên bố.

- Hòa Thân nghe chỉ dụ.

Hòa Thân quỳ xuống tâu:

- Có nô tài.

- Khanh là thân thần và cận thần của Thái Thượng Hoàng, lại là đại thần đứng đầu Cục quân cơ, là trụ cột của đất nước, Trẫm vừa cầm quyền, mọi việc nhờ vào khanh. Lễ tang là việc quan trọng nhất của đất nước, đặc cử Hòa Thân chủ trì mọi việc, trong thời gian chủ trì lễ tang, tạm thời không giữ chức đại thần quân cơ và thống lĩnh quân đội, chỉ lo mỗi việc lễ tang.

- Nô tài lĩnh chỉ.
- Phúc Trường An. Gia Khánh gọi.
- Có nô tài. Phúc Trường An đáp.
- Khi phụ hoàng còn sống, khanh đã hết lòng phục vụ Trẫm vô cùng cảm kích, mong khanh hết lòng lo việc tang lễ.
- Nô tài lĩnh chỉ.

Hoàng đế Gia Khánh còn dặn dò thêm:

- Hòa Thân và Phúc Trường An vẫn là cận thần của Thái Thượng hoàng, mấy mươi năm qua, hưởng được ân dày của Thái Thượng hoàng, là đại thần được Thái Thượng hoàng sủng ái và tin cậy, đặc cử khanh ngày đêm túc trực bên linh cữu, mong rằng hai khanh không phụ ân dày của Thái Thượng hoàng trong mấy chục năm qua.

Hòa Thân và Phúc Trường An cảm thấy Hoàng đế Gia Khánh sắp đặt như vậy thật hợp tình hợp lý. Các quan văn võ trong triều, người được Càn Long sủng ái nhất trong mấy chục năm qua là Hòa Thân và Phúc Trường An, không ai được Thái Thượng hoàng ban ân dày và yêu mến họ, vậy đương nhiên phải túc trực bên linh cữu. Hai người chẳng ai nghi ngờ gì việc Gia Khánh tạm đình chỉ chức vụ của mình, bởi vì theo quy định của triều Thanh, thời gian quốc tang sau khi được tin Hoàng đế qua đời, các cơ quan từ trung ương đến địa phương đều đóng cửa nghỉ ba ngày. Do vậy, trong những ngày quốc tang, tại kinh thành, không ai để ý đến việc công. Trước đây, trong thời gian quốc tang cũng thấy có trường hợp đại thần phụ trách lễ tang được tạm nghỉ chức vụ. Vì thế, Hòa Thân và Phúc Trường An đều không thấy được ý nghĩa thật của việc tạm đình chỉ chức vụ của mình.

Hoàng đế Gia Khánh đàn hoàng lấy cớ, giam lỏng Hòa Thân và Phúc Trường An, không cho hai người tiếp xúc với bên ngoài, không cho bất cứ ai trao đổi tin tức với họ.

Cũng hôm đó, Hoàng đế ban chỉ, cử Thành thân vương Vĩnh

Tinh. Đại học sĩ Đồng Hạo, Thượng thư Khánh Quế đại thần quân cơ; Na Nhan Thành, Đới Cù Hưởng vẫn ở lại Cục quân cơ; quyền thượng thư bộ Công, Thạnh Trú, Bảo Ninh Thành làm đại học sĩ Anh Vũ Điện; Khánh Quế là đại thần ngự tiền, đại học sĩ hiệp trợ; Thư Lân làm Thượng thư bộ Lại, Tùng Quân làm Thượng thư bộ Hộ, Phúc Nhuệ làm Thượng thư bộ Binh. Còn một chức vụ cực kỳ quan trọng - Thống lĩnh quân bộ và đô thống lực lượng tinh nhuệ và lực lượng hoả khí vẫn chưa bổ nhiệm ai.

Với những người nhảy bén chính trị, cảm thấy để Thành thân vương làm đại thần quân cơ, nhất định sẽ có việc cải cách triều chính.

Tiếp đó, Hoàng đế Gia Khánh phong Nghi quận Vương Vĩnh Toàn làm thân vương, bồi lộc Vĩnh Lân làm Khánh quận vương, Miên Úc làm Phúc quận vương, các thành viên khác trong hoàng thất đều được phong thưởng.

Cũng trong ngày hôm đó, tối ngày 3 tháng giêng Hoàng đế Gia Khánh triệu Nghi thân vương Vĩnh Toàn; Thành thân vương Vĩnh Tinh, Định Thân vương Miên Ân đến tuyên bố.

- Trẫm cử Định thân vương Miên Ân làm Đô thống quân bộ, kiêm chỉ huy lực lượng tinh nhuệ và lực lượng hoả khí. Miên Ân phải cấp tốc điều 1.000 lính trong phủ Hòa Thân và nha môn thống lĩnh quân bộ, và bắt các đầu mục của 5 doanh.

- Thần hiểu ý của hoàng thúc, quyết không để xảy ra sơ suất Miên Ân đáp.

- Hoàng đế phải bắt cho được con ba ba trong lọ. Vĩnh Toàn nói.

- Nên sớm một tí, cần đào sẵn mương trước khi nước đến. Bây giờ, phải cấm Hòa Thân liên lạc với bên ngoài, cắt đứt mọi liên hệ của hắn với bên ngoài. Gia Khánh nói.

- Thần phải tự tay cho hắn biết tay. Vĩnh Tinh nói.

- Khanh hành động phải cẩn thận, không nên sơ suất.

Đêm đó, thị vệ trong cung đều bị Miên Ân điều động thay đổi. Quân phòng thủ kinh thành đều nằm trong tay Miên Ân.

Mọi việc bố trí xong, hôm sau ngày mồng bốn, tức ngày thứ hai Càn Long băng hà, Hoàng đế Gia Khánh lại ra một chỉ dụ. Chỉ dụ lần này như sét đánh trời quang, rung chuyển cả kinh thành Bắc Kinh. Chỉ dụ này khác với chỉ dụ lần trước, câu chữ nghiêm khắc, khiến trong lẫn ngoài đều kinh sợ. Đến đây mọi người mới thấy rõ mặt thật của Gia Khánh.

Mấy năm qua, Gia Khánh giả câm giả điếc, im hơi lặng tiếng, chịu đựng, chờ đợi. Cuối cùng, ngày đó đã đến, ngày mở mày mở mặt đã đến! Nói được những gì mình muốn nói, làm được những gì mình muốn làm!

Bản chiếu dụ đầu tiên thể hiện tiếng lòng thật sự của Gia Khánh như sau:

“Tiên đế trị vì 60 năm, uy danh lừng lẫy, võ công trọn vẹn. Mỗi khi đem quân chinh phạt là dẹp yên giặc giã. Mỗi khi trong nước có loạn lạc bất an, chỉ trong vòng mấy tháng là dập tắt ngay. Chưa bao giờ để lâu mấy năm mà không cấp phát hàng chục triệu lạng bạc quân lương. Tất cả đều do đại thần và tướng soái cầm quân không quan tâm đến việc quân, chỉ biết cầm quân đùa giỡn với giặc, tìm cách báo công khen thưởng, không biết liêm sỉ, chỉ lo đầy túi riêng. Ngay đến Am Đạt, thị vệ, Chương Kinh ở kinh thành mỗi khi nghe có việc quân đều xin ra mặt trận. Họ là những người nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhưng sau khi từ mặt trận về kinh, họ đều xin nghỉ phép với lý do về quê sửa chữa mồ mả, cúng bái tổ tiên. Thực ra, vì họ đã tích lũy được ít vốn liếng xin về quê để mua sắm tài sản. Trẫm biết tất cả. Như vậy có thể thấy, các quan tướng ở các bộ cố ý kéo dài việc dẹp giặc để trục lợi. Thử nghĩ, tiền của đó đều do địa phương cung cấp, quan lại địa phương phải bỏ vào đầu dân, dân chúng mấy ai giàu có, để thỏa mãn yêu cầu vô hạn đó? Từ đó nảy sinh ra giặc đạo, tất cả đều do quan lại địa phương gây nên. Nhiều lần tấu báo bắt giết được giặc, té ra họ đều là con dân của Trẫm, rốt cục là tiếp tay cho giặc. Nếu bị chèn ép thêm, họ tất phải theo giặc, không dẹp được giặc, chuyển sang đánh

đuổi dân, càng lợi cho giặc, chẳng trách giặc ngày càng đông, quanh đi quẩn lại truy bắt mãi mà chẳng được. Từ ngày dùng binh, Tiên hoàng đã mất bao nhiêu công sức vì việc quân, ăn ngủ không yên. Trước khi nhắm mắt, Tiên hoàng vẫn nhiều lần hỏi tin thắng trận. Mãi đến lúc xuôi tay mới thôi nhắc đến. Ý của Tiên đế là đất nước đã có người phó thác, Tiên đế không phải nói nữa. Duy chỉ có việc quân chưa xong, nên chưa yên tâm. Trẫm gánh vác trách nhiệm nặng nề trước đất nước tổ tiên, ngày nào việc quân chưa xong, ngày ấy Trẫm có tội với Tiên đế. Lẽ nào, bên trong là đại thần quân cơ, bên ngoài là các tướng soái cầm quân đều là những kẻ bất trung, không xứng với vong linh của Tiên đế? Lẽ nào họ bất chấp tất cả, đẩy Trẫm vào bất hiếu, tự liệt mình vào chỗ bất trung?"

Tiền bạc nhà nước không thiếu, sao có thể ngồi đó để hao phí vô ích? Ngày lại ngày cứ thế mãi sao? Lẽ nào lại bỏ thêm lên đầu dân nghèo? Mấy năm qua, Tiên hoàng tuổi thọ ngày càng cao, mọi việc đều khoan dung nhân hậu, tấu báo trong quân dù thắng trận nhỏ cũng ưu ái khen thưởng; đều đó gây ảnh hưởng xấu trong quân đội, cứ hơi vất vả một tí lại khen thưởng. Tuy đã có nhiều lần khuyên răn, nào cách chức, nào trị tội, nhưng chẳng có ai bị trừng phạt. Nhiều năm qua, chỉ có Vĩnh Bảo bị giao cho bộ Hình trị tội, nhưng mới một năm đã được thả ra. Thực ra, hiện tượng các lộ để cho giặc tự do hoành hành, đâu chỉ có riêng một mình Vĩnh Bảo, và cũng đâu một lần? Họ mỗi lần tấu báo tình hình đánh giặc, ít nhất cũng kể lể chém giết được một số giặc để bổ sung vào thành tích; dù có nói đến thương tích cũng chỉ để tô điểm thêm cho lời tấu báo, chứ không đúng thực tế. Ý của bọn họ là, Tiên hoàng tuổi cao nên chỉ đưa vào tấu báo những lời tốt lành. Nhưng việc quân là rất quan trọng, không được che dấu mấy may sự thật, bọn họ nhiều lần tấu báo, lúc thì giết được hàng ngàn tên địch, lúc thì hàng trăm tên, có gì chứng thực không? Điều là tấu báo láo. Nếu thấy hơi có bất lợi, đáng lẽ phải báo đúng sự thật để có biện pháp thích đáng. Thế nhưng lại lấy bại làm thắng, chẳng phải làm hỏng việc lớn sao? Tệ nạn đó trong quân đội không phải chỉ một ngày. Trẫm quản nhiều việc, bận rộn quanh năm, chỉ nghỉ ngơi nhân lúc được mùa, dân yên, không giặc. Việc quân, có thưởng có phạt, không dám lơ là.

Nhân đây cần nói rõ: Tướng soái nhỏ cầm quân ở các lộ đều nên từ bỏ thói hư tật xấu, ra sức phấn đấu. Mùa xuân đến nhất loạt dẹp xong quân giặc, bình định các nơi. Nếu theo vết xe cũ, lừa dối, lười nhác, vượt quá giới hạn cho phép của chỉ dụ này, thì cứ xử theo quân pháp. Pháp luật đi theo lời nói, chớ nghĩ rằng có thể bắt nạt được vua con”.

Chiếu dụ ban ra, mọi người đều hiểu rõ, đây là lời cổ vũ hiệu triệu trong và ngoài triều cùng nhau quất vào mặt Hòa Thân, vạch mặt Hòa Thân. Chiếu dụ còn nói, đại thần và tướng soái cầm quân mà không xem quân đội là sự nghiệp thì sao có quyền vênh váo như vậy? Đó chẳng phải là vạch mặt Hòa Thân là người hậu thuẫn của họ? Nói “họ lấy cớ Tiên hoàng tuổi cao nên chỉ đưa vào tấu báo những lời tốt lành”, “họ” không phải Hòa thân thì ai? Mọi người đoán rằng Hoàng thượng vô cùng tức giận, lúc này Gia Khánh đã 40 tuổi, mà còn có người khinh miệt là “vua con”, câu nói đó đã đẩy cơn giận lên cực điểm, nghĩ xem có ai dám khinh miệt “vua con”? Khi Thái Thượng hoàng cầm quyền mọi công việc đều do Hòa Thân điều khiển, ai không biết việc đó? Thái Thượng hoàng càng tin yêu Hòa Thân bao nhiêu, Hoàng Thượng càng hận Hòa Thân bấy nhiêu, Thái Thượng hoàng càng cho Hòa Thân công lớn; Hoàng thượng càng cho Hòa Thân tội nặng. Không trừ khử Hòa Thân thì tai họa khó lường, không trừ khử Hòa Thân thì thiên hạ khó được yên lành, không trừ khử Hòa Thân thì chi phí cho quân đội trong công việc dẹp giặc Bạch Liên Giáo như thế nào? Thái Thượng hoàng đã băng hà, Hoàng thượng còn băn khoăn lo lắng nỗi gì? Chẳng qua lúc này Hoàng thượng cần nhất là có người vạch mặt Hòa Thân để ông trị tội Hòa Thân hợp tình hợp lý mà thôi. Do đó để Vương Niệm Tôn, người trong cuộc đứng ra tố cáo Hòa Thân trước tiên, để những người khác trong cuộc như Quảng Thái; ngự sử đạo Giang Nam, Quảng Hưng; đại học sĩ Lưu Dung lần lượt tấu báo vạch rõ tội trạng của Hòa Thân.

Tiến thêm một bước, Hoàng đế Gia Khánh vứt bỏ gánh nặng tư tưởng cho các đại thần văn võ, ra chỉ dụ sau đây:

“Từ nay về sau nha môn các bộ viện, đại thần văn võ, cho đến các tướng soái cầm quân ở các đốc phủ, phiên, niết tại các tỉnh, nếu có việc gì cần tấu báo đều phải chuyển thẳng đến ngự tiền, không cần gửi bản sao cho Cục quân cơ, việc xét xử, cử chọn người làm quan đều phải có văn bản tấu báo”.

Đến đây, mọi người chẳng còn gì phải lo lắng, tấu báo vạch tội, Hòa Thân và Phúc Trường An tới tập gửi đến Hoàng đế Gia Khánh nhiều như tuyết rơi.

Hoàng đế Gia Khánh cho thời cơ đã chín muồi. Ngày 8, tức là ngày thứ năm sau khi Càn Long băng hà. Hoàng đế Gia Khánh, với danh nghĩa xét xử các tội phạm bị tố cáo, ra chỉ dụ bắt nhốt Hòa Thân và Phúc Trường An vào ngục, tước bỏ mọi chức vụ của đại học sĩ Hòa Thân và Thượng thư Phúc Trường An. Lệnh cho Nghi thân vương Vĩnh Hoàng, Thành thân vương Vĩnh Tinh đi bắt Hòa Thân; lệnh cho Đô thống hộ quân Chánh Hồng Kỳ, An Lan Bảo đem quân canh giữ; lệnh cho Vĩnh Hoàn, Vĩnh Tinh, Miên Ân, ngách phò La Vượng Đa, Nhĩ Lễ và Lưu Dung, Đồng Hạo thẩm vấn Hòa Thân và Phúc Trường An; lệnh cho Vĩnh Tinh, Miên Ân, Thuần Đĩnh, Ôn Bố, Cát Tiên đi kiểm tra tài sản của Hòa Thân, Phúc Trường An và người nhà của họ.

Lúc này, Hòa Thân và Phúc Trường An vẫn an tâm túc trực bên linh cữu Càn Long.

Triều Thanh, lễ tang Hoàng đế gọi là “đại tang nghi”. Trình tự chủ yếu của “đại tang nghi” là: tiểu liễm; thành phục; đại liễm; triều điện; ân điện; khải điện; phụng di; dịch tế; đại tế; trừ phục; chu nguyệt tế; thượng tôn thụy miếu hiệu; chí tế; bách nhật tế; tổ điện; khải hành; yết lăng; an phụng v.v... Thủ tục cụ thể hết sức phức tạp rườm rà, không thể kể hết. Bá quan văn võ, quân dân trong kinh thành, trong 27 ngày, không được đội mũ, phải mặc áo tang, hàng ngày sớm tối hai lần đến khóc trước linh bài của Hoàng đế quá cố.

Lễ tang Hoàng đế phức tạp và long trọng như vậy, tất nhiên phải có người suốt ngày túc trực bên linh cữu, và thời gian này

các nha môn đều không làm việc. Hòa thân và Phúc Trường An suốt ngày ở trong cung Càn Thanh túc trực bên linh cữu, bận khá nhiều việc, và cũng chẳng nghỉ ngơi gì bên ngoài. Hơn nữa Hoàng đế Gia Khánh đã cắt tóc bận tang phục, nghỉ ngơi ngay tại Thượng thư phòng ngay bên trái cung Càn Thanh. Hoàng đế Gia Khánh ăn ngủ tại đây, đến giờ lại đến thắp hương cúng bái khóc than trước linh cữu. Hòa Thân hàng ngày nhìn thấy Hoàng thượng khóc than, và rất kính trọng mình, nào ngờ, chỉ trong vòng ba bốn ngày, bên ngoài đã xảy ra những biến động long trời lở đất!

Ngày thứ tám, Hoàng đế Gia Khánh vẫn như thường lệ đến thắp hương, lạy khóc trước linh cữu. Hòa Thân và Phúc Trường An quỳ làm lễ thỉnh an trước Hoàng thượng. Hoàng thượng vẫn như trước nay, nhận lời chúc tụng của họ rồi quay về Thượng thư phòng.

Gia Khánh vừa bước đi một lát, mấy thị vệ bước vào, Hòa Thân mắng:

- Sao lại vô lễ trước linh cữu Thái Thượng hoàng, cắt đi ngay!
- Hòa Thân không được vô lễ, có thánh chỉ đây. Thị vệ nói.

Hòa Thân giật mình, dự cảm có việc chẳng lành, nhưng vẫn bình tĩnh nghiêm giọng:

- Ngươi cả gan dám gọi thẳng tên ta ư?

Nào ngờ, thị vệ nọ rút thánh chỉ ra. Nhìn thấy thánh chỉ, Hòa Thân đành quỳ xuống và bảo thị vệ đọc:

“Hòa Thân chuyên lừa dối, ức hiếp, tội rất nặng, giao cho bộ Hình xét xử, Khâm thủ!”.

Hòa Thân sợ quá, trợn mắt, há mồm, hồn vía lên mây, chưa kịp hoàn hồn đã bị thị vệ dẫn đi. Phúc Trường An cũng sợ mất cả hồn vía và cũng bị thị vệ điệu đi.

Trong lịch sử, đại thần bị bắt, ngay tại nơi quán linh cữu của Hoàng đế vừa mới băng hà năm ngày là chuyện chỉ có Hoàng đế

Gia Khánh làm mà thôi. Không biết, dưới suối vàng, Càn Long nghe được sẽ nghĩ thế nào.

Hoàng đế Gia Khánh bắt Hòa Thân nhanh như chớp.

Cùng thời gian đó, sáng sớm ngày 8, thống lĩnh quân bộ Định thân vương Miên Ân, đem quân bao vây phủ Hòa Thân. Người nhà Hòa Thân ngăn lại, bị thị vệ bắt trói. Vĩnh Bảo đọc thánh chỉ. Cả nhà Hòa Thân rối loạn, có người đang ăn, sợ quá nôn ra, quân lính tranh nhau ăn số cơm cháo còn lại, họ nói như vậy để kéo dài thêm tuổi thọ, và khiến người ta sáng mắt thính tai. Có tì thiếp đang trang điểm, nghe tin sợ quá run như cây sậy, không chải được mái tóc; có người nhanh chân chạy đến phủ công chúa. Phong Thân Ân Đức sợ hồn vía lên mây, khi trấn tĩnh lại, chỉ biết khấu đầu lạy công chúa, van nài công chúa tìm cách cứu thoát, sau đó Phong Thân Ân Đức cũng bị giải đi.

Công chúa Cố Luân Hòa Hiếu tương đối bình tĩnh. Công chúa biết rằng trước sau gì ngày này cũng đến, nhưng không ngờ, phụ hoàng mới băng hà năm ngày, Hoàng đế Gia Khánh đã ra tay. Công chúa đến điện Gia Lạc Đường. Lúc này, Vĩnh Tinh đã có mặt ở đây, Công chúa quỳ hai gối, Vĩnh Tinh vội đỡ dậy, nói.

- Em Cố Luân hãy đứng dậy, có gì cứ nói.

Công chúa đứng dậy nói:

- Hòa Thân đáng tội, nhà cửa cũng đáng tịch thu, nhưng em xin vương huynh đối xử tốt với người nhà và thuộc hạ của Hòa Thân, không nên có gì thái quá.

- Đúng là như vậy, em cứ yên tâm.

Lúc này Miên Ân bước vào, thấy công chúa Cố Luân Hòa Hiếu, vội quỳ xuống làm lễ. Vĩnh Tinh bảo Miên Ân không được để quân lính làm càn. Miên Ân tuân lệnh. Vĩnh Tinh nói:

- Ai đáng bắt thì bắt, ai đáng giam lỏng thì giam lỏng, nhưng tất cả người nhà và bà con thân thích không được tự tiện đi lại, không được liên lạc với nhau, chờ sau khi xét hỏi xong, do Hoàng thượng xử lý.

Khánh Lân, Đậu Khấu, v.v... đến quỳ xin công chúa che chở, Công chúa lên kiệu, cùng với bốn thị nữ vào cung. Thị vệ trong cung thấy công chúa Hòa Hiếu, không dám ngăn lại. Công chúa đến Thượng thư phòng, quỳ trước Gia Khánh, khóc nức nở:

- Xin hoàng huynh hãy nể mặt phụ hoàng vừa qua đời, cân nhắc xử lý khoan dung Hòa Thân.

- Công chúa Cố Luân, chẳng lẽ công chúa không biết Hòa Thân tham lam vô độ, giàu sang hơn hoàng thất sao? Chẳng lẽ công chúa không biết ông ta dựa thế Thái Thượng hoàng sủng ái, kiêu căng hợm hĩnh làm bừa chẳng coi phép nước ra gì cả? Chẳng lẽ không biết ông ta giăng lưới người cùng cánh để hãm hại những ai không ăn cánh với mình ư? Chẳng lẽ không biết ông ta đã ăn chặn quân lương, dấu kín tấu báo của quân đội, để mặc các tướng soái cầm quân dẹp giặc làm bừa làm bãi ư? Con người đại gian đại ác đó, nếu không trừ khử sớm, liệu đất nước có được bình yên không? Liệu sự nghiệp to lớn mà Thái Thượng hoàng giao phó trước lúc lâm chung có hoàn thành được không?

Một loạt câu hỏi đưa ra, khiến công chúa không thể nói thêm gì được nữa, nước mắt đầm đìa, chỉ còn cách cầu xin hoàng huynh đối xử tốt với những người giúp việc cho Hòa Thân.

Cùng lúc bắt giam Hòa Thân, Hoàng đế Gia Khánh dương cao ngọn cờ tấn công Hòa Thân, ra thêm chỉ dụ: *“Hòa Thân được hưởng đặc ân của Thái Thượng hoàng, từ chỗ thị vệ được đề bạt lên đại học sĩ, làm hành tẩu Cục quân cơ trong nhiều năm, nói một đằng làm một nẻo, chẳng ai như ông ta. Trẫm gánh vác trách nhiệm nặng nề. Lại gặp đại tang, mỗi lần nghĩ đến lệ ba năm để tang không được thay đổi, Thái Thượng hoàng chọn dùng trọng thần, không dễ gì thay đổi. Giờ đây, tội Hòa Thân rất nặng, các đại thần đã tra xét, tài sản đã được kê khai, khó có thể tha thứ. Chỉ dụ ban bố cho mọi người biết, ngoài việc giao cho các vương công đại thần ở kinh thẩm định việc cách chức và liệt kê tội trạng của Hòa Thân ra, các đốc phủ phải tấu báo những tội trạng khác của Hòa Thân và xem nên định tội như thế nào? Tấu báo đúng sự thật nếu thấy có tội”*.

Các quan trong triều thấy Hòa Thân đã mất thế, tranh nhau tố cáo tội của Hòa Thân, một số người trước đây nịnh bợ Hòa Thân, giờ cũng thừa gió bẻ măng, thế là tội lỗi của Hòa Thân cứ thế tăng lên.

Cùng thời gian này, Miên Ân đã dẫn quân đi lục soát khắp nơi khắp chốn, kiểm tra nhà cửa tài sản của Hòa Thân, Phúc Trường An và những người trong gia đình. Các tầu báo kiểm tra tài sản của Hòa thân và Phúc Trường An tiếp tục chuyển lên Hoàng đế Gia Khánh.

Vĩnh Tích, Miên Ân, Vĩnh Lai tầu báo:

Hiện đã kiểm tra vườn hoa^[*] của Hòa Thân, nội phòng có 1003 gian; hành lang lầu đài có 357 gian.

Có 10 nội giám trông nom vườn hoa; người nhà có 28 người kể cả nam nữ.

Bảng kê đồ dùng bằng vàng bạc trong vườn hoa.

Một cặp như ý nạm vàng; 9 mâm bằng vàng; 13 chậu bằng vàng; 2 chậu tùng thạch nạm vàng; 20 chậu bằng bạc; 3 lọ bằng bạc; 15 chậu bằng bạc; 2 cây đèn bằng bạc; 5 khay trà bằng bạc; 4 đĩa trà bằng bạc.

Miên Ân, Thuần Đình, Ôn Bố tầu báo:

Chúng thần đã kiểm tra tài sản của Hòa Thân và Lưu Toàn. Nhà của Hòa Thân có tất cả: 33.551 lạng vàng; 3.041.095 lạng 3 tiền 3 phân bạc trắng, tất cả đều giao cho quan quản trữ thu giữ. Tiếp tục kiểm tra 12 cửa hàng cho vay tiền và cầm đồ của Hòa Thân, và 8 cửa hàng cầm đồ của Lưu Toàn, Lưu Ấn, Lưu Cái, Hồ Lục. Kể từ ngày mừng 8 chúng thần đã kiểm tra 1.001 gian rủi nhà đặt khế ước cho vay; 1.266 khoảnh ruộng thu tô của Hòa Thân tổng cộng giá bạc là 203.300 lạng, giá tiền là 6.100 điều^[*], ngoài ra, Hòa Thân cho vay thu lãi 26.315 lạng bạc; có 80 chiếc xe loại lớn^[*] giao cho các hộ trông giữ. Nay truy tìm ở các hộ được 3.960 lạng bạc; số chưa giao là 5.640 lạng, xin tầu trình Hoàng thượng. Chúng thần sẽ lần lượt chuyển giao số tài sản

nói trên cho bộ Hộ, phủ nội vụ quản lý. Những thứ khác sẽ lập danh sách chuyển cho phủ nội vụ truy tìm. Những người quản lý công việc nhà Hòa Thân gồm có Lưu Toàn, Lưu Ấn, Lưu Cái, Phương Nhị, Vương Bình, Hồ Lục, thái giám Hô Thập Đồ, đã bị xét hỏi điều tra ra một số vàng bạc, tiền đúc và tiền bằng bạc,... Hòa Thân còn cho Trần Thiên Nhi^[*], Phó Minh^[*], Hưng Nhi^[*], Minh Bảo^[*], vay tất cả là 19.560 lạng bạc, với lợi tức 6.809 lạng, tổng cộng cả vốn lẫn lãi là 26.315 lạng bạc.

Kiểm tra nhà cửa, ruộng đất của Hòa Thân cho thuê:

Nhà cho thuê ở nội ngoại thành là 35 ngôi nhà, theo giấy tờ gồm cả thảy 1.001 gian ruộng, trị giá 49.486 lạng bạc, giá tiền là 2.325 điệu. Mỗi năm thu 12.068 lạng 3 tiền bạc trắng.

Có 72 khoảnh đất ở huyện An Túc, trị giá 118.065 lạng 1 tiền 2 ly, mỗi năm thu tô 2.546 lạng bạc.

Ở Kê Châu có 19 khoảnh đất, trị giá 28.922 lạng 4 tiền, mỗi năm thu 3.519 điệu tiền.

Ba khoảnh ở Cổ Bắc Khẩu, trị giá 6.850 lạng bạc, mỗi năm thu tô 953 lạng 4 tiền bạc trắng.

Tất cả 94 khoảnh đất trên, trị giá 153.837 lạng 5 tiền 2 ly, mỗi năm thu tô 3.489 lạng 4 tiền. Tổng cộng tiền đất và nhà trị giá 2.033.323 lạng 5 tiền 2 ly, mỗi năm thu tô 4.766 lạng 7 tiền.

Tờ trình của phủ nội vụ:

“Kiểm tra gia sản Hòa Thân, thấy có 59.126 điệu 718 đồng tiền. Đã tấu xin cho phép dùng khoản tiền này vào việc ăn uống, phu phen khuôn vác, mua thưởng, đò, phương tiện vận chuyển,... nay đối chiếu từng khoản chi tiêu, đã dùng cả thảy 23.553 điệu 580 đồng tiền, hiện còn 35.573 điệu 134 đồng tiền. Kiểm tra nhà Lưu Toàn có 1.302 điệu 200 đồng tiền, tìm thấy tên của 20 người còn nợ Lưu Toàn 48.050 điệu tiền. Cộng tất cả số nói trên, thực còn là 77.725 điệu 334 đồng tiền, đã nộp cho kho bạc của quan quản trữ”.

Tổng quản Nhiệt Hà kiểm tra nhà nghỉ của Hòa Thân:

Có 3 khu nhà kế cận, 2 nơi có chuồng ngựa, tổng số 165 gian rưởi nhà ở; một ngôi nhà 53 gian ở tại phía trong hàng rào đồ cống cung; một ngôi nhà 30 gian ở bên trong ngõ Bắc Đầu đường Bì Áo; một ngôi nhà 30 gian mặt phố, toạ lạc tại phố mới, hiệu là Đức Hưng; 7 chuồng ngựa, 19 trại ngựa; 63 gian rưởi các phòng lớn nhỏ tinh tinh toạ lạc tại dưới chân dốc đường Bì Áo; 17 gian nhà lá, trong đó có 5 gian cho thuê chất hàng hoá, toạ lạc tại phía trong Tây Khẩu, cửa Tiểu Nam; năm gia nhà lá liền nhau toạ lạc tại phía Tây ngoài cửa Bắc Đại; 9 gian nhà và 2 gian nhà lá, toạ lạc ở phía Đông; 26 gian nhà và 5 gian nhà lá toạ lạc ở tiểu Nam; 6 gian nhà mặt phố, 3 gian nhà lá, toạ lạc ở dưới dốc đường Bì Áo; 2 gian nhà lá bên ngoài tường vây chuồng ngựa. Từ ngôi nhà 2 gian đến 8 tòa nhà của A Mục Hô Lang Đồ gồm 176 gian, kể cả 17 gian nhà lá. Có 25 gian nhà lá toạ lạc ở phía dưới ngôi nhà 2 gian; 23 gian nhà lá toạ lạc ở phía dưới Trường Sơn Dụ; 31 gian nhà ngói nằm phía dưới Ca La Hà Đồn; 14 gian nhà ở phía dưới Trung Quan; 21 gian nhà ở phía dưới Tương Tam Thanh; 22 gian toạ lạc phía dưới Cát Nhi Cáp.

Trong khu nhà ở Nhiệt Hà có vô số đồ trang trí mỹ nghệ phẩm bằng vàng, bạc, ngọc, sứ, đồng xanh như tượng phật, tượng người, tượng thú, lư hương, lọ hoa, bình rượu, chậu rửa v.v... Có cả những thứ của các nước phương Tây như đồng hồ, pha lê v.v..., bàn ghế bằng gỗ quý, v.v... Tổng cộng 2.543 thứ, giao cho quan địa phương ở Nhiệt Hà định giá.

Theo trình báo từ các nơi gửi cho phủ nội vụ:

Tại Nhiệt Hà khu nhà của Hòa thân có 386 gian; tại Thừa Đức có 350 khoảnh đất; tại Tứ Xuyên thuộc huyện Loan Bình, có 29 khoảnh 9 mẫu 2 phân đất; tại Quý Khẩu có 8 khoảnh 69 mẫu, 16 con ngựa, 3 hộ người giúp việc gồm 10 nhân khẩu. Có 550 món đồ bằng ngọc; 1 hộp đựng trầu bằng vàng; 25 món trang sức bằng ngọc; 40 món trang sức bằng vàng; 50 món trang sức bằng bạc; 170 thanh như ý; 77 cái đồng hồ treo; 13 đồng hồ đeo tay; 310 thứ đồ bằng đồng; 720 thứ bằng sứ; 50 bức liễn treo; 42 tấm gương; 160 quần áo nữ bằng vải lụa; 210 chiếc đệm; 230

thứ đồ gỗ; 90 cặp đèn treo bằng pha lê.

Ngoài ra còn kiểm tra thấy: 70 áo da; 1.308 chiếc triều phục, măng bào, đơn sa; 1711 bộ sách^[*]; lương thực giữ ở các huyện Dung Thành, Thiên Tân, Tĩnh Hải... là 11.065 thạch 4 đấu 2 thăng. Đó là chưa kể hơn một vạn thạch ở các huyện khác như Tam Hà, Thông Xuyên,... tìm ra được 20 vạn lạng tiền bạc và hàng hoá tại các cửa hàng cầm đồ ở Tam Hà, Đẳng Châu, Hưng Dương; 200 chiếc xuyên gấn ngọc, và không biết bao nhiêu vàng bạc châu báu.

Một số dưới đây có liên quan đến gia nô Hòa Thân:

79 hộ gia nô ở kinh thành gồm 308 người, đã phân ra bán. Chu Huệ người Kê Châu và Hỉ Nhi người Nhiệt Hà chạy trốn chưa bắt được. 18 hộ gia nô khác đang đợi xét xử.

Hoàng đế Gia Khánh xem các bản tấu báo nói trên, cảm thấy rợn người và càng kinh ngạc hơn khi xem bản kiểm kê đánh giá tài sản của Hòa Thân. Bản kiểm kê tài sản gồm 109 mục, ngoài vàng, bạc, tiền đồng ra có 26 mục ước giá 200.003.389 lạng, còn 38 mục chưa đánh giá được. Nếu đánh giá theo kiểu tương tự có thể đến 900 triệu lạng. Cả nước, mỗi năm thu nhập chỉ có 70 triệu lạng. Tài sản của Hòa Thân tương đương với một nửa thu nhập của triều đình trong 20 năm.

Thế đấy ai mà chẳng kinh ngạc?

Nhưng sau khi xem bản kiểm kê tài sản của Phúc Trường An và người nhà của Hòa Thân, Gia Khánh kinh ngạc đến nỗi không còn tin vào mắt mình nữa.

Bản kiểm kê tài sản của Phúc Trường An:

Nhà ở có tất cả 607 gian. Người nhà kể cả nam nữ là 348 người. Nhà cho thuê có 82 nơi gồm 393 gian rưỡi, mỗi tháng thu tô 35 lạng 6 tiền bạc trắng, 325 điếu tiền đúc. Đất cho thuê là 749 khoảnh 27 mẫu, thu tô hàng năm là 7.771 lạng bạc 4.292 điếu tiền. Ba cửa hàng cầm đồ gồm 178 gian, vốn là 7 ngàn lạng bạc, 145.500 điếu tiền. Nhà ở của người nhà, chuồng ngựa, nhà

để xe kiệu cả thảy 340 gian. Vàng 33 lạng, bạc 16.320 lạng, tiền đúc 480 xâu, đồ bằng ngọc 1.060 thứ, hộp đựng tẩu thuốc bằng ngọc phỉ thúy trắng 24 hộp. Đồ dùng bằng vàng 1.428 thứ, nặng hơn 12 ngàn lạng. Tiền vàng tây 63 đồng. Cốc đĩa bát bịt vàng 15 cái, 8 thanh như ý nam vàng. Thìa, đĩa bịt vàng 18 cái. Đồng hồ để bàn 37 cái, đồng hồ đeo tay 34 chiếc. Ngọc Triều Châu 47 viên. Quần áo măng bào nam lót da 3.960 chiếc. Quần áo măng bào nữ lót da 1.010 chiếc. Gấm vải lụa đoạn mầu 3.880 xúc. Nhân sâm 2 củ. Tổ yến 36 hộp và 62 bao. Bàn, ghế, tủ bằng gỗ tử đàn 349 cái và nhiều loại dụng cụ gia đình, v.v...

Kiểm tra nhà của gia nhân, nội giám cư trú ngoài hoa viên của Hòa Thân: Nhà nội giám Vương Tường có 9 gian tự làm, nhà nội giám Vương Đắc Hỷ có 10 gian tự làm, nhà nội giám Trần Tường có 10 gian tự làm, nhà của gia nhân Quách Đức Lộc có 9 gian tự làm, nhà của Lý Thuận có 5 gian tự làm; Trương Phúc tự xây một quán trà hiệu Đồng Hưng. Nội giám Vương Đắc Hỷ có người em là Vương Đắc Thắng cùng với Lương Tánh Hoả chung nhau mở cửa hàng đổi tiền. Vương Đắc Thắng góp 300 điều tiền vốn, bọn chúng khai không phải vốn của Vương Đắc Hỷ.

Gia nhân Lưu Toàn, Lưu Ấn, Lưu Cái, Hồ Lục tự khai có 8 cửa hàng cầm đồ, đã có bản tấu báo...

Nay kiểm tra nhà Lưu Toàn thấy có: vàng 109 lạng 8 tiền; bạc 15.924 lạng; tiền đúc 90 xâu; bạc cho vay 12.770 lạng (hiện đã truy ra 6.200 lạng bạc, số còn lại chưa truy ra); Tiền đúc cho vay 950 xâu (đã truy ra 700 xâu, số còn lại chưa truy ra); Tự mở cửa hàng tiền Hàng Nghĩa với số vốn là 6000 lạng bạc của hàng tiền Hàng Trạch với số vốn là 6000 lạng (ở Thông Châu); Cùng góp vốn với nhau mở cửa hàng thuốc Đồng Nhân Đường với vốn là 4000 lạng bạc (ngoài Chánh Dương Môn); cửa hàng lều vải Vĩnh Nghĩa, vốn là 1 vạn lạng (tại Quảng Kiều).

Nhà Lưu Ấn, con trai của Lưu Toàn: Bạc 50 lạng; tiền đúc 7 xâu 500 đồng; tiền đúc cho vay 300 xâu (đã truy ra).

Lưu Cái, con trai thứ của Lưu Toàn: tiền đại tự 1 vạn xâu (đã

truy ra)

Tôn Nhi tức Phương Nhi: tiền đúc 7 xâu 500 đồng; bạc cho vay 700 lạng (đang truy); tiền đúc cho vay 3.750 xâu (đang truy).

Vương Bình tức Vương Cửu: Bạc 35 lạng; tiền đúc 75 xâu; bạc cho vay 1.290 lạng (đã truy ra 740 lạng); tiền đúc cho vay 625 xâu (đã truy ra).

Hô Thập Đồ (tức nội Lưu): Bạc 1.500 lạng.

Bảy nhà nói trên cộng lại: vàng 109 lạng 8 tiền; Bạc 22.280 lạng 7 tiền; tiền đúc 12.165 xâu. Số còn lại tất cả là 33.820 lạng bạc; 4000 xâu tiền đúc (hiện đang truy).

Đã kiểm tra ra số lương thực của Hòa Thân và Lưu Toàn cất giữ, không kể bảy huyện Đại Thành, Dung Thành, Tân Thành, Thiên Tân, Tĩnh Hải, huyện Thanh, Giao Hà, có đến hơn 11.060 thạch gạo, ngũ cốc. Ngoài ra còn tìm được hơn 1 vạn thạch lương thực ở một số nơi khác như Tam Hà, Thông Châu, Kê Châu, v.v... Tìm thêm được 2 cửa hàng cầm đồ Hòa Hưng, ở huyện Tam Hà, hơn 20 vạn lạng bạc bằng bạc trắng và hàng hoá.

Kiểm tra nhà Lưu Trung ở huyện Bát Châu, Tam Hà; thái giám Hô Thập Đồ, Lưu Bảo Kỳ^[*] Lưu Bảo Ngô, Lưu Bảo Du, Mã Bát Thập Tam, v.v... có không biết bao nhiêu nhà ở, bạc vàng, đất đai, lương thực, v.v...

Hoàng đế Gia Khánh tính sơ bộ đã thấy chỉ riêng 2 nhà Lưu Toàn và Mã Bát Thập Tam đã có nhà ở 182 gian; đồ cổ bằng vàng hạc trị giá 3.686.000 lạng bạc; quần áo, đồ trang sức, dụng cụ gia đình trị giá 1.403.000 lạng bạc; gấm vóc, đồ da, hàng ngoại trị giá 30.000 lạng bạc; nhân sâm trị giá 4 vạn lạng bạc; ruộng đất hơn 600 khoảnh trị giá 68 vạn lạng bạc; 4 cửa hàng cầm đồ với số vốn 140 vạn lạng bạc; tiệm đồ cổ trị giá 4 vạn lạng bạc; 27 quầy trị giá 25 ngàn lạng bạc.

Xem xong các bản tấu báo và kiểm kê, Hoàng đế Gia Khánh

đích thân thăm vấn Hòa Thân.

Hoàng đế Gia Khánh ngồi trên cao trong công đường bộ Hình, bồi thẩm hai bên có thân vương Vĩnh Hoà, Vĩnh Tĩnh, và Miên Ân, ngạch phò La Vương Đa Nhĩ Tế, Đại học sĩ Vương Kiệt, Đồng Hạo, Lưu Dung.

Hôm nay, thăm vấn Hòa Thân, Gia Khánh vô cùng vui mừng, muốn tự mình nhìn thấy bộ mặt xấu xa, thê thảm của con người khét tiếng gian tham một thời dương dương tự đắc, vênh váo ngạo mạn, chẳng coi ai trên đời ra cái thá gì, nay phải phủ phục dưới chân mình.

Vĩnh Tĩnh cũng như Gia Khánh. Trước đây mấy anh em họ và con họ, tuy là hoàng tử hoàng tôn, nhưng luôn bị Hòa Thân quản thúc, làm nhục, muốn đánh ai, muốn trị ai là tùy ý. Hôm nay, Hòa Thân là tên tội phạm phải làm nhục hẳn một phen.

Vương Kiệt, Đồng Hạo, Lưu Dung, mấy chục năm nay đấu đá với Hòa Thân, cuối cùng đã thắng lợi, ngồi trên cao bên cạnh Hoàng thượng. Không biết A Quế, Vĩnh Quý, nếu còn sống tâm tình có giống họ không, liệu có vui mừng trước thất bại của địch thủ không.

Hòa Thân được dẫn vào. Mọi người có mặt ở đây đều kích động. Hòa Thân vừa bước vào, cả công đường như bùng lên. Hòa Thân không đội mũ, mái tóc đuôi sam đen nhánh rối tung, xoã xuống sau lưng, ông chỉ mặc chiếc áo chên, càng lộ rõ thân hình chắc nịch. Ông ngược mặt đứng thẳng, tuy đã 50 tuổi, nhưng không có vẻ gì già nua, chỉ có điều thành thạo hơn, uy nghiêm hơn trước. Mặt ông không một nếp nhăn, vẫn trắng hồng, dáng vẻ phú quý hơn trước, nốt ruồi trên trán vẫn đỏ tươi. Hòa Thân cứ đứng thẳng ở đấy, ngạo nghễ nhìn đám người trước mặt, không cam tâm làm kẻ tù tội quỳ dưới chân họ, đương nhiên ông càng không tỏ ra sợ sệt trước mặt kẻ địch của mình. Ông không thể để bọn họ khoái chí trước thất bại của mình, khoái chí về lòng đam mê phụ nữ và sự hời hợt sơ suất trước đây của mình.

Những người trong công đường bị chững lại trước vẻ ngạo nghễ uy nghiêm toát ra từ con người của Hòa Thân. Một lát lâu, Hoàng đế Gia Khánh mới thét to:

- Hòa Thân! Người muốn làm phản phải không? Vì sao thấy Trẫm không quỳ?

Hòa Thân quỳ xuống vái ba lạy, lên tiếng:

- Nô tài bái kiến Hoàng thượng, mừng Hoàng thượng đã lên cầm quyền, chúc Hoàng thượng vạn thọ vô cương, càng khâm phục Hoàng thượng hành động mạnh mẽ nhanh chóng, xử sự anh minh quyết đoán. Nô tài nghĩ rằng, Thái Thượng hoàng ở trên trời có linh thiêng, nhất định sẽ sung sướng vui mừng vì Hoàng thượng.

Hoàng đế Gia Khánh vô cùng tức giận. Ông rất sợ người ta nói ông bất chấp lễ nghi, bắt thăm vấn Hòa Thân ngay trong thời gian quốc tang. Ông thấy Hòa Thân nói đúng chỗ yếu của mình. Ông cười nhạt nói:

- Hòa Thân! Người tham lam phá hoại phép nước, phạm nhiều tội ác không sao kể xiết, không chịu thành thật nhận tội, không chút hối hận, là kẻ tù tội, vẫn còn ngạo mạn, thật vô liêm sỉ hết chỗ nói.

Hòa Thân vẫn quỳ thẳng đuồn ra đó. Bỗng mắt ông rực sáng, nhìn thẳng vào Hoàng đế Gia Khánh cho đến khi thấy Hoàng đế Gia Khánh nguôi giận mới nói:

- Hoàng thượng muốn nô tài nói “nô tài đã thất bại”, đúng thế, nô tài đã thất bại. Các người đã đến lúc ăn mừng thắng lợi được rồi đấy.

- Thị vệ đâu? Thị vệ lên tiếng bước vào. Miên Ân lệnh: - Vả vào mồm hắn!

Thị vệ bước tới trước Hòa Thân tát trái tát phải, bóp bóp vào mồm Hòa Thân, mặt ông ta lắc qua lắc lại giữa công đường rộng lớn. Hòa Thân nuốt sớ máu ở mép mồm, mỉm cười. Để lộ hàm răng đen nhánh, hỏi:

- Hoàng thượng, nô tài có tội gì? Các người hãy xử tội ta đi.

Miên Ân hỏi:

- Kiểm tra tài sản của ngươi, thấy phủ đệ nhà ngươi làm bằng gỗ nam mộc, làm quá quy định, lại còn bao nhiêu lầu đài sang trọng, xây dựng giống cung Ninh Thọ. Như vậy là coi thường luật pháp, có ý đồ gì?

Hòa Thân biết không thể chối cãi được nên trả lời:

- Lẽ ra phủ đệ của nô tài không nên, nhà làm bằng gỗ nam mộc, không nên xây nhiều lầu đài sang trọng như thế, nhưng do nô tài bảo thái giám Hô Thập Đồ vào cung Ninh Thọ xem mẫu phỏng theo đó mà làm. Còn gỗ nam mộc do nô tài mua. Tất cả là do nô tài hồ đồ đáng chết.

Hoàng đế Gia Khánh hỏi:

- Kiểm tra nhà ngươi có rất nhiều châu báu, hơn 200 chuỗi đeo tay bằng ngọc trai. Trong đại nội chỉ có hơn 60 chuỗi, vậy là nhà ngươi có hơn 3 lần của hoàng gia. Ngươi còn có một viên ngọc lớn to hơn cả viên ngọc nạm trên mũ của Trẫm. Ngươi còn có 10 viên đá quý thuộc loại ngươi không được dùng, vì sao cất giấu nhiều như vậy? Nhà ngươi còn có vô số đá quý nguyên khối, ngay cả phủ nội vụ cũng không có. Chẳng lẽ những thứ đó không phải là bằng chứng của lòng tham bần thủ của ngươi?

Hòa Thân ngẫm nghĩ, nếu nhận những thứ đó, là phạm tội mưu nghịch, ta phải gán nó cho các đại thần đã chết, chết rồi chẳng còn ai đối chứng. Ông đáp:

- Chuỗi ngọc trai đeo tay là của Phúc Khang An, Hải Lan Sát, Lý Thị Nghiêu tặng. Ngọc nạm mũ nô tài chỉ nhớ có mỗi một viên, cũng là Hải Lan Sát tặng. Có thể còn một số ít nữa đã trao cho Phong Thân Ân Đức mấy viên. Viên ngọc lớn là do nô tài mua hộ với giá 4000 lạng bạc cho Phật Ninh Ngạch Nhĩ Đăng Bồ. Vành đai đầu nạm ngọc là của Mục Đăng Ngạch tặng. Vành đai đầu bằng sa-phía là do Phúc Cương tặng.

- Kiểm tra nhà ngươi có rất nhiều bạc trắng, sơ bộ đã phát

hiện có hơn 33 ngàn lạng vàng, hơn 3 triệu lạng bạc, lại có rất nhiều cửa hàng, cửa hiệu. Vậy không phải nhận của hối lộ thì lấy đâu ra? Lưu Dung hỏi.

Hòa Thân liếc nhìn Lưu Dung, nghĩ bụng, những thứ “thu nhập bất minh” đó, cái nào vu được thì vu, chối được thì chối, không vu không chối được thì nhận, nên đáp:

- Số bạc trong nhà, khi vợ nô tài mất, Lang Trung và Tinh Ngạch bộ Lại đưa đến 500 lạng, Thái Thượng hoàng ban thưởng một số. Ngoài ra, Diên Trứ, Ý Linh A đều có gửi đến không biết con số bao nhiêu, số người đưa bạc đến rất nhiều, từ 1 trăm lạng đến 1 ngàn lạng hơn, thực ra khó nhớ được. Khi thân vương Vĩnh Tích được phong tước, đã tặng nô tài hai căn nhà mặt phố Tiền Ngoại. Còn những thứ khác không nhớ được.

- Hòa Thân! Trước khi Thái Thượng hoàng sắc phong thái tử, người có tặng Trầm ngọc như ý. Vậy có dụng ý gì? Gia Khánh hỏi.

Hòa Thân mặt mày nhợt nhạt người như co lại. Không phải ông sợ trước sự uy nghiêm của Gia Khánh mà hận mình bất tài, hận mình nông cạn không nhìn thấy âm mưu của Gia Khánh.

Hoàng đế Gia Khánh đành giọng:

- Trầm hỏi người có dụng ý gì?

Hòa Thân, lúc này, tinh thần sụp đổ hoàn toàn. Cặp mắt đỏ dần, mặt trắng nhợt, nốt ruồi đỏ trên trán tím xanh. Ông hận mình, ngay Gia Khánh mà cũng không đấu nổi. Ông đáp:

- Ngày 2 tháng 9 năm 60, lúc Thái thượng hoàng sắc phong Hoàng Thái tử, nô tài chọn tặng ngọc như ý là tiết lộ thánh chỉ. Đúng như vậy.

- Lúc Thái thượng hoàng ốm nặng người đã tùy tiện tiết lộ bệnh tình cho người ngoài biết, và cười nói bất kính. Có việc đó không?

Hòa Thân điếng người. Gia Khánh lúc nào cũng ngấm ngấm

theo dõi mình, thế mà mình lại cho ông ta chỉ là một thư sinh ngây ngô khờ khạo, còn ông ta biết mình như trong lòng bàn tay. Ta tìm mọi cách để dò biết chỗ sâu kín trong lòng ông ta mà không được. Ta thật ngu xuẩn, ngu xuẩn! Hòa Thân uể oải đáp:

- Lúc Thái Thượng hoàng bệnh, nô tài tiết lộ chuyện bí mật trong cung ra bên ngoài. Đúng có vậy.

Hòa Thân nhớ lại vẻ đắc ý của mình trong linh đường, giấc mộng đẹp của mình suy nghĩ bên linh cữu Càn Long, nghĩ đến mình không hề phát hiện ra tí gì trong lúc đó ông vò đầu vò tóc, xé toang ngực áo ra, hận quá muốn ngoạm mình một miếng thật đau. Gia Khánh thấy thế lệnh cho thị vệ giữ chặt Hòa Thân lại.

Hoàng đế Gia Khánh hoàn toàn thắng lợi. Ông ngẫm nghĩ: “Ai cười cuối cùng, người ấy cười khoái nhất”.

Dưới đây là lời cung của Hòa Thân:

“Chỉ dụ của Thái Thượng hoàng phê duyệt, do nét chữ khó nhận ra, nên nô tài đã cắt đầu cắt đuôi thêm bớt ý kiến của mình vào đó. Đúng là vậy.”

“Vì thích con gái xuất cung đẹp, nên nhận làm thiếp, đúng là vậy.”

“Ngày 14 tháng giêng năm ngoái, khi Thái Thượng hoàng triệu kiến, lúc đó vội quá, nô tài cưỡi ngựa vào Tả Môn, đến cổng Thọ Sơn, nghe chỉ dụ, không chỉ một lần, thật là bất kính. Tội nô tài đáng chết vạn lần.”

“Tài sản, vàng bạc, nhà cửa của nô tài, hiện đã kiểm tra tịch thu, có thể tìm được cả. Còn bạc trắng ước đến mấy chục vạn, thực ra không có đến ngàn thỏi bạc, và cũng không có ký hiệu riêng gì cả?”

“Vương tôn Mông Cổ nhận được chỉ dụ: “không bệnh đậu, đừng đến kinh”. Nô tài chữa thành. “Có bệnh đậu hay không có bệnh đậu, đều không đến kinh”. Nô tài có thể chưa hiểu được ý của Thái Thượng hoàng. Suốt 60 năm qua, Thái Thượng hoàng luôn luôn

quan tâm đến các nước láng giềng, vô cùng nhân nghĩa. Lẽ ra Mông Cổ đến. Tất cả là do nô tài hồ đồ, đáng chết.”

“Do bệnh đau lưng nhức xương tái phát, nô tài có lúc ngồi kiệu đi thẳng vào đại nội. Đúng có vậy.”

“Tấu báo việc quân chuyển về triều đình, nô tài không đệ trình ngay mà cứ giữ chậm lại. Đúng có vậy.”

“Tô Lăng A tuổi ngoài 80, nặng tai, trong nhiều năm qua đã được đề bạt từ thị lang, lên đại học sĩ, rồi quyền Thượng thư bộ Hình, nô tài thật hồ đồ.”

“Lặc Bảo là người của A Quế, không liên can đến nô tài. Việc Bảo Ninh cầm quân ở Y Lê được thăng lên Viện hiệp đại học sĩ, nô tài cho rằng biên cương là nơi quan trọng, nên có râu rỗ không nên gọi về kinh. Chu Khuê trước đây là Tổng đốc Lương Quảng bị giáng chức điều đi là do Khôi Luân tấu báo việc giặc Tây xâm phạm, quả thực nô tài không dám can ngăn.”

“Năm trước nô tài phụ trách bộ Hình, sau đó nhận chỉ dụ phụ trách thêm bộ Hộ. Lẽ ra nên quản lý những việc lớn quan trọng, nô tài lại thu tóm tất. Thật là hồ đồ đáng chết. Việc Phúc Trường An đề nghị bổ sung thư lại ở Sơn Đông, quả thực nô tài không nhớ.”

“Ngô Tĩnh Lan, Lý Hoàng, Lý Tiên Vân đều là thầy dạy của nô tài. Thanh danh xấu xa của Ngô Tĩnh Lan, quả thật nô tài chẳng biết, hãy xin hỏi ông ta vậy”.

* * *

Trong quá trình thẩm vấn Hòa Thân, Gia Khánh ý thức được rằng, Hòa Thân và Thái Thượng hoàng có mối liên hệ chẳng chặt rắ rối, vấn đề của Hòa Thân càng nhiều, cũng khó có lời buộc tội ông ta. Do đó Hoàng đế Gia Khánh vừa chỉ dụ cho các đại thần trong ngoài triều tiếp tục tố giác, vừa chỉ dụ nhấn mạnh:

“Nếu vấn đề Hòa Thân sớm có người tố giác. Thái Thượng hoàng nhất định sẽ xử tội nặng Hòa Thân, ràng buộc ông ta vào pháp luật. Nhưng nhiều năm qua, chẳng có ai tố giác Hòa Thân, chẳng có ai trực diện tấu báo việc của Hòa Thân. Như vậy, bề ngoài như là

không muốn bận tâm với Thánh thượng, nhưng thực tế là sợ Hòa Thân, e ngại Hòa Thân, nên tâm mồm tâm miệng”.

Hoàng đế Gia Khánh giữ bổ trách nhiệm của Càn Long, bảo vệ sự tôn nghiêm của quyền lực hoàng đế, đẩy trách nhiệm cho các đại thần. Người ta sẽ hỏi: “Hoàng thượng, Hoàng thượng suốt ngày bên cạnh Thái thượng hoàng, ba năm tập cầm quyền, lẽ nào không biết Hòa Thân là con người như thế nào ư? Là vua kế vị, càng dễ tố cáo Hòa Thân, vậy sao không tố cáo Hòa Thân với Thái thượng hoàng. Hay là sợ Hòa Thân?”

Người sáng mắt đã nhìn thấy mặt khác của tính cách Hoàng đế Gia Khánh. Ông cũng chỉ là bản sao của Càn Long, tuy ông tạm thời dùng đao to búa lớn trừng trị kẻ tham ô đồi trụy.

Hoàng đế Gia Khánh cảm thấy không nên kéo dài vấn đề Hòa Thân, phải tốc chiến tốc quyết, không nên moi móc sâu thêm. Do đó, ngày 15 tháng giêng, đã vội vàng tổng hợp các tấu báo của các đốc phủ và căn cứ vào tài liệu thẩm vấn, kiểm kê gia sản Hòa Thân, công bố 20 tội lớn của Hòa Thân như sau:

Một, ngày 3 tháng 9 năm Càn Long thứ 60, biết Thái thượng hoàng sắc phong Hoàng thái tử, nhưng chưa công bố, thì ngày mừng 2 Hòa Thân đã tặng Trẫm một thanh ngọc như ý, bày tỏ ân với Trẫm, có quyền ủng hộ suy tôn Trẫm.

Hai, cưỡi ngựa đi thẳng vào Tả môn vườn Viên Minh, qua điện Chánh Đại Quang Minh, đến cổng Thọ Sơn, xem như không có Hoàng đế.

Ba, ngồi kiệu đi thẳng vào Đại Môn, rồi thẳng vào Thần Vũ Môn.

Bốn, lấy gái xuất cung làm thê, thiếp.

Năm, tấu báo việc quân từ các lộ đưa về, tự tiện dấu đi hoặc trì hoãn tấu báo, cố ý che giấu lừa dối.

Sáu, Thái Thượng hoàng tuổi cao, viết chữ vất vả, mắt kém, phê duyệt tấu chương, nét chữ nguệch ngoạc không rõ, Hòa Thân thường nói “chi bằng xé đi viết lại cái khác”.

Tám, Hòa Thân chủ quản bộ Lại, bộ Hình, Viện Lý, lại tự mình ôm đồm mọi việc của bộ Hộ, tự mình xử lý, tùy tiện thay đổi, không cho các đại thần khác trong bộ tham dự thảo luận.

Chín, năm ngoái Khuê Thư tấu báo giặc Phiên ở Tuần Hoá, Quý Đức cướp bóc vùng Thanh Hải, Hòa Thân bác bỏ, dấu nhem không tấu báo.

Mười, khi Thái Thượng hoàng băng hà, Trẫm dụ, vương công Mông Cổ, ai không bệnh đậu, không nhất thiết phải đến kinh. Hòa Thân đã tự tiện ra lệnh ai có bệnh hoặc không có bệnh đậu mùa đều không được đến kinh.

Mười một, đại học sĩ Tô Lăng A sức yếu, nặng tai, dấu điểm không tâu. Thị lang Ngô Tĩnh Lan, Lý Hoàng, Thái bộc tư khanh Lý Vân Quang, dạy học ở nhà Hòa Thân. Hòa Thân tấu xin bảo đảm cho họ vào hàng công khanh, kiêm học chính.

Mười hai, tự tiện loại bỏ, điều động nhân viên ở Cục quân cơ.

Mười ba, khi kiểm tra nhà, phát hiện trong phủ Hòa Thân có nhà làm bằng gỗ nam mộc, phù hoa xa xỉ, vượt quá quy định của triều đình; nhiều đèn đài lầu các kiểu dạng giống như cung Ninh Thọ; nhà cửa vườn hoa, trang trí không khác gì bồng đảo và quỳnh đài trong vườn Viên Minh.

Mười bốn, phân mộ ở Kê Châu, xây dựng theo kiểu cung điện, có đường ngầm, người ta gọi là “Hòa Lăng”.

Mười lăm, trong nhà cất giữ hơn 200 chuỗi ngọc trai đeo tay, nhiều hơn mấy lần so với đại nội, viên ngọc to nằm trên mũ còn to hơn của Hoàng đế.

Mười sáu, có mấy mươi viên đá quý thuộc loại Hòa Thân không được dùng. Đá quý nguyên khối rất nhiều, nhiều hơn trong đại nội.

Mười bảy, bạc trắng và quần áo cất giữ trong nhà vượt quá 10 triệu.

Mười tám, vàng dấu trong tường hơn 26.000 lạng, dấu trong kho 6.000 lạng; bạc cất dưới hầm hơn 3 triệu lạng.

Mười chín, vốn ở các tiệm tiền, cửa hàng cầm đồ tại Thông Châu, Kế Châu trên 10 vạn, tranh lợi với dân.

Hai mươi, tài sản của gia nô Lưu Toàn vượt quá 20 vạn, có cả vòng đeo tay bằng ngọc trai.

Sau khi công bố 20 tội lớn của Hòa Thân, các đại học sĩ, cửu khanh... tấu báo đề nghị xử Hòa Thân tội chết lăng trì theo luật pháp; Phúc Trường An xử trảm theo luật tông đẳng. Trừng trị ngay. Hoàng đế Gia Khánh hận Hòa Thân tận xương tuỷ, mấy chục năm qua, nhất là ba năm lên ngôi vừa qua, lúc nào cũng muốn giết chết Hòa Thân. Bây giờ, đã nắm quyền, mọi việc tiến hành gọn gàng thuận lợi. Gia Khánh định xử cực hình Hòa Thân, giết chết phanh thây, phơi xác ngoài đường.

Phong Thân Ân Đức và Phong Thân Nghi Miên đều bị cách ly để xét hỏi. Nghe tin Hòa Thân sắp bị xử chết lăng trì, cả hai vô cùng hoảng sợ, nhưng đành bó tay, và cảm thấy bản thân sống trên đời này không còn bao lâu nữa.

Tin Hòa Thân bị xử lăng trì truyền đến phủ Hòa Thân. Khanh Lân đầu tóc rũ rượi, hết hồn hết vía, như điên như cuồng. Đậu Khấu và công chúa Hòa Hiếu thì bình tĩnh lạ thường. Trong lúc cả nhà này đang sụp đổ tan tành, như ngọn đèn sắp tắt, chỉ có công chúa Hòa Hiếu ung dung xử lý mọi việc trong gia đình. Phẩm chất kiên cường và hiền đức của công chúa thật khó gì so sánh, người ta khó tưởng tượng được công chúa là con người xuất thân trong gia đình đế vương.

Công chúa Hòa Hiếu dẫn thị nữ cùng đi vào cung, quỳ trước Hoàng đế Gia Khánh khóc than cầu xin:

- Hoàng huynh, Hòa Thân tuy tội ác tày trời, chết cũng đáng tội, nhưng là tể phụ đứng đầu triều đình, sủng thần số 1 của phụ hoàng, lại là cha chồng của muội, nếu xử chết lăng trì, phơi thây ngoài chợ, xin hoàng huynh nghĩ kỹ, có thoả đáng chăng?

Những lời đó của công chúa, thực sự là “nếu xử chết lăng trì Hòa Thân mà Hòa Thân là sủng thần của phụ hoàng, là người thân của Thái Thượng hoàng, vậy để phụ hoàng ở đâu?”

Đại học sĩ Lưu Dung và Đồng Hạo thấy tình cảnh ấy, nhân đó tâu xin:

- Hòa Thân tội ác tày trời, dầu phanh thây ngàn mảnh vẫn còn nhẹ, nhưng như công chúa đã nói, Hòa Thân từng là tể phụ đứng đầu triều đình, hơn nữa Thái Thượng hoàng vừa mới băng hà, nếu xử chết lăng trì, phơi thây ngoài chợ, sẽ ảnh hưởng không tốt đến triều đình và Hoàng thượng, chỉ bằng giảm nhẹ tội hình cho ông ta. Xin Hoàng thượng quyết định.

- Để Trẫm suy nghĩ kỹ.

Hoàng đế Gia Khánh tuyên bố 20 tội lớn của Hòa Thân và xử tội Hòa Thân đúng vào ngày 15 tháng giêng.

Hôm đó, một trận tuyết lớn tung bay khắp bầu trời, tuyết trắng phủ kín mặt đất, hai bên đường phố cây cối xanh tươi, đúng như câu thơ của Sầm Tham:

Đêm qua như có gió xuân về,

Sáng nay hoa nở khắp rừng lê.

Bầu trời về đêm, không một gợn mây, trăng sáng vàng vạc. Thành Bắc Kinh khoác bộ áo tang màu trắng bạc trong những ngày quốc tang, im lìm, lặng lẽ phơi mình dưới ánh sáng lạnh lẽo mênh mông của thần trăng.

Hòa Thân bên trong cửa sắt, nhìn vùng trăng sáng trên bầu trời, nhớ lại cảnh phồn hoa náo nhiệt của Bắc Kinh vào ngày này năm ngoái. Ngày đó trên khắp đường phố, hàng trăm trò chơi, tuồng kịch được biểu diễn, nào Nam thập phiên, ương ca, nào đại đầu hòa thượng, cửu khúc hoàng hà đăng, nào đã thập bát gián, bàn hoành tự, nào bào trúc mã, đả thái bình cổ, khắp thành treo đèn kết hoa, tiếng trống dồn dập như triều dâng thác đổ. Bên này tiếng trống ếch vang tận trời xanh, bên kia các đội ương ca áo xanh quần đỏ nhẩy múa liên hồi.

Hòa Thân lại nghĩ đến ngày này hàng năm, ông cùng với hoàng đế Càn Long đứng trước lầu Sơn Cao Bắc Trường nhìn cảnh đèn sáng, đi cạnh Càn Long, tiếp kiến vương công đại thần,

quý tộc Mông Cổ, sứ thần nước ngoài. Địa vị của mình được tôn sùng biết bao. Bao nhiêu việc cũ như hiện lên trước mặt, dưới vầng trăng sáng, khó mà quay ngược lại.

Ánh trăng lạnh lẽo trùm lên phủ Hòa Thân. Công chúa cũng đang nhớ lại tết nguyên tiêu trước đây.

Đêm rằm tháng giêng, chị em phụ nữ khoác chiếc áo cánh màu xanh nhạt, gọi là “dạ quang y”, đi thành từng nhóm năm ba người dưới ánh trăng trong, đến “Tẩu Tam Kiều”, thướt tha như tiên nữ:

Tóc mây đen nhánh ngọc thuý cài,

Lụa là xanh nhạt bắt cầu sang.

Đêm khuya kết bạn qua cửa trước,

Gió xuân bệnh khỏi đến Tẩu Kiều.

Các cô gái Mãn đeo vòng, mặc áo dài tay đuôi én, từng nhóm từng đoàn kéo nhau đến Mạc Đình.

Đèn hoa trăm ngọn chiếu mỹ nhân,

Người đẹp tóc mây kéo thành hàng.

Tay thì vén áo tay cầm khăn,

Háo hức vui mừng dưới ánh trăng.

Phong Thân Ân Đức lúc này cũng vô cùng đau khổ. Cha là tể phụ đầu triều, mình lại là phò mã, rõ ràng vô cùng cao quý thế mà, ngay trong đêm tết nguyên tiêu này, khi mọi nhà đèn viên, mình lại bị giam chặt tại đây.

Ân Đức nhớ lại ngày này năm ngoái, không, ngày 3 tháng giêng cơ, mình cùng với công chúa đi xem cảnh đèn hoa ở phường Tây Khoác, ngựa xe như nước, người xem chen nhau, ánh đèn khắp nơi đua nhau chiếu sáng như ban ngày. Dân chúng, quan viên lớn nhỏ, đủ cỡ, tụ tập tại đây xem bắn pháo hoa, đeo mặt nạ, múa ương ca, múa rồng, con trai xướng con gái đối, ôi, phần hoa nào nhiệt! Lại còn biết bao nhiêu loại đèn đua

sắc khoe màu như đèn lụa vẽ tranh, đèn màu có cạnh, đèn mai kết, đèn thông thảo, đèn trăm hoa, đèn chim thú, đèn trùng-ngư, đèn thủy mặc, đèn kéo quân, v.v... xem lóa cả mắt.

Thế mà hôm nay, cô đơn một mình trong lao tù, tiền đồ chẳng lường được, cuộc đời còn có ý nghĩa gì? Phong Thân Ân Đức lại nhớ lại cha, nhớ công chúa, lòng càng buồn thương.

Công chúa lúc này nhớ lại niềm vui sướng thời thơ ấu, hưởng những phút giây êm ấm bên phụ hoàng trong ngày tết nguyên tiêu. Trong cung, trong ba ngày tết sau tết nguyên tiêu đều ăn bánh nguyên tiêu, bánh nguyên tiêu do nhà bếp của hoàng phủ chuẩn bị, có hai loại mặn và ngọt. Loại ngọt nhân bằng đường trắng, hạnh đào, vùng, sơn trà, nhân đậu, nhân táo, công chúa rất thích ăn loại ngọt. Rằm tháng giêng, phụ hoàng bao giờ cũng ăn tiệc với cả nhà tại cung Càn Thanh, công chúa luôn luôn ngồi bên cạnh phụ hoàng. Một lần, công chúa gấp không được, phụ hoàng cầm tay công chúa, đặt bánh vào mồm công chúa... ôi phụ hoàng! Nếu ta là con trai thì phụ hoàng cho ta đến chúc Trữ quân, thế nhưng phụ hoàng có biết không, con gái phụ hoàng ngay trong ngày tết nguyên tiêu này, đang cô đơn một mình, một mình nhìn trăng, cô đơn trơ trọi, chỉ hình với bóng nhìn nhau.

Công chúa lệ rơi lã chã. Công chúa lại nghĩ, dẫu Hòa Thân tội không thể tha, nhưng Ân Đức có tội gì đâu. Hiện giờ Ân Đức rất cần được an ủi, thế nào ta cũng phải đi thăm Ân Đức. Lúc đó, Ân Đức nhất định sẽ vững vàng, không để tinh thần suy sụp!

Công chúa đem theo thị nữ, đi thẳng vào ngục cùng hưởng tết nguyên tiêu với Phong Thân Ân Đức.

Điều Hòa Thân quan tâm nhất cũng là Phong Thân Ân Đức. Tất cả hy vọng của ông ta là ở đây!

Ánh trăng như dòng suối, tuôn ánh sáng qua cửa sắt. Hòa Thân quỳ dưới đất, không ngớt vái lạy trăng, luôn mồm cầu khẩn: “xin ông trăng phù hộ cho con trai tôi, xin ông trăng nói lại nỗi lòng của tôi cho nó biết, nó phải vững vàng, không để

tinh thần suy sụp! Ông trời ôi! Thần Trăng ơi? Đã hậu đãi cả đời tôi, nay xin tha mãi lời cầu xin cuối cùng của tôi? Phù hộ cho con tôi bình an vô sự, tinh thần vững vàng, thân thể khỏe mạnh”.

Sau khi cầu khẩn cho con, Hòa Thân nhìn lại cuộc đời mình: ta phải mạnh, phải phấn đấu, ta gian khổ cùng cực nhưng, chính tài năng của ta đã hại ta rồi! Vợ ta, con ta, đều khuyên ta, tìm mọi cách thức tỉnh ta, đến hôm nay ta mới hiểu, đời người là một giấc mộng.

Dưới ánh trăng lạnh lẽo, thấy nay nhớ xưa, Hòa Thân cảm khái, cầm bút viết: “*Đêm nguyên tiêu trong ngục nhìn trăng*”.

*1. Màn đêm sáng thế đỏ,
Than ôi bị bó mình.
Trăm năm vốn là mộng,
Hai mươi tội thân chịu.
Bóng tối khó đổi sáng,
Tường cao chẳng thấy xuân.
Tinh tú quanh trăng lạnh,
Xích khóc thân cô đơn.
Nhìn cảnh đau việc trước,
Ôm tài hổng thân này.
Sống chẳng còn mấy chốc,
Đã phụ tấm lòng nhân.*

*2. Chiều nay chiều nào đây,
Nguyên tiêu lại xuân nữa.
Tội nghiệp trăng đêm nay,
Soi tỏ lòng người buồn.
Suy nghĩ suốt năm canh,*

Ân nghĩa còn mới hoài.

Thần mình đến u ám,

Xiềng xích với mình thân.

Bộ Hình chuyển bài thơ của Hòa Thân lên Hoàng đế Gia Khánh xem. Gia Khánh phê: *“Hắn có tài nhưng không hiểu đạo lý làm người quân tử”*.

Ngày 18 tháng 5, sau ba ngày đêm suy nghĩ, Hoàng đế Gia Khánh quyết định cho Hòa Thân chết toàn thân.

Hôm đó, Gia Khánh ban cho Hòa Thân một giải lụa trắng, tự treo lên xà nhà tự vẫn, và lệnh cho Phúc Trường An quỳ xem Hòa Thân tự vẫn.

Phúc Trường An đến nhà ngục giam Hòa Thân, ôm Hòa Thân khóc thất thanh:

- Lúc sống tôi theo đại nhân, lúc chết tôi cũng theo đại nhân, đại nhân đi trước tôi theo sau, đại nhân không cô độc đâu.

- Chúng ta hãy chết một cách vui vẻ, không nên đau buồn, không được để rơi một giọt nước mắt nào. Hòa Thân vừa nói vừa lau nước mắt cho Phúc Trường An.

Phúc Trường An quỳ tại đây, nhìn Hòa Thân vắt giải lụa trắng lên chiếc xà nhà. Hòa Thân nói:

- Phúc Trường An nhìn ta đây.

Phúc Trường An trở mắt nhìn Hòa Thân, Hòa Thân mỉm cười bước đến bên giải lụa trắng, làm bài thơ:

Năm mươi năm giấc mộng thật hư,

Sáng nay vén áo giũ bụi trần

Ngày ấy môm rồng đầy những nước,

Khói hương nhận lấy kiếp sau này.

Người đời có thể tin bài thơ tuyệt mệnh của Hòa Thân là có thật. Nhưng mấy trăm năm qua chưa ai giải thích được. Có mấy

cách giải, tuy vu vơ hoang đường, nhưng ảnh hưởng rất lớn, mang ý nghĩa sâu sắc, xin giới thiệu dưới đây:

Càn Long khi còn là Bảo thân vương, trêu ghẹo ái phi của Ung Chính là Mã Giai Thị, Mã Giai Thị vô ý chạm phải mi mắt Bảo thân vương, bị Hoàng hậu Nữ Hồ Lộc Thị trông thấy, rồi lệnh cho Mã Giai Thị tự vẫn tại Nguyệt Hoa Môn. Bảo thân vương đến Nguyệt Hoa Môn, cắn ngón tay lấy máu chấm lên trán Mã Giai Thị, nói: “Ta đã hại nàng rồi, nếu nàng linh thiêng, 20 năm sau chúng ta lại gặp nhau, lúc đó ta sẽ nhận nàng qua nốt ruồi đỏ này”. Quả nhiên 26 năm sau ngày Mã Giai Thị chết, Hòa Thân cũng đúng 26 tuổi, sung vào thị vệ, gặp Càn Long. Càn Long nhìn thấy nốt ruồi đỏ trên trán Hòa Thân, lại đúng 26 năm, cho rằng Mã Giai Thị tái thế, nên vô cùng sủng ái Hòa Thân. Khi Càn Long lên ngôi hoàng đế đã nói với Hòa Thân: “Trẫm và khanh có duyên nợ với nhau. Trẫm sủng ái khanh suốt đời, nhưng sau khi Trẫm trăm tuổi, người khác nhất định sẽ không dung thứ cho khanh, khanh nên sớm lo liệu”.

Trên đây là lời giải thích cho hai câu thơ: *“Năm mươi năm giấc mộng thật hư. Sáng nay vén áo giữ sạch bụi trần”*.

Hai câu sau, *“Ngày ấy mồm rồng đầy những nước”* là dùng điển tích Hạ Hựu Long Sĩ.

Tương truyền, khi triều Hạ suy vong, có hai con rồng thần bay xuống sân điện của Hạ đế vương, nói: “Chúng ta là vua của vùng này”. Hạ đế vương xem quẻ bói, nếu giết hoặc đuổi hai con rồng đi, đều là việc không lành. Nếu xin được “Sĩ”^[*] của chúng thì rất là tốt lành. Do đó, cầu xin hai con rồng cho nước giải cất kỹ trong hộp. Sau khi nhà Hạ tiêu vong, chiếc hộp đó được truyền cho nhà Ân, nhà Ân tiêu vong, lại truyền cho nhà Chu, không ai dám mở chiếc hộp ấy ra. Đến thời Chu Lịch Vương, Chu Lịch Vương mở hộp ra xem, nhìn thấy một chất nhầy nhụa. Chất này chảy ra ngoài sân, hoá thành con giải đen và bò vào cung của Hoàng hậu. Một cung nữ nhìn thấy..., bỗng nhiên có thai, sinh ra một cô gái, tên Bao Tự. Bao Tự lớn lên, gây tai họa cho đất nước, khiến Tây Chu diệt vong. Đời sau dùng từ Long Sĩ

để chỉ tai hoạ đất nước do đàn bà gây nên. Thời nhà Đường, trong lịch đánh đuổi Võ Tắc Thiên có dùng từ “long si” là để chỉ Võ Tắc Thiên.

“Ngày ấy mồm rồng đầy nước” là chỉ ngày xuất hiện “long si”, lại liên hệ đến hai từ “khói hương”^[*] trong câu sau, có người giải thích rằng, Hòa Thân chết sẽ hoá thành một cô gái như Bao Tự trả thù triều Thanh, cho triều Thanh diệt vong. Người con gái đó là Từ Hy. Hòa Thân chết không được bao lâu, đầu thai thành con gái, tức là Thái hậu Từ Hy sau này.

Một cách giải thích khác. Hai câu đầu giải thích như nói trên, hai câu sau có khác.

Vua Kiệt nhà Hạ, hoang dân bạo ngược, sủng ái hai người đàn bà, một là Muội Hỷ, còn người kia nguyên là con giao long lúc biến thành con rồng nhe nanh múa vuốt, lúc thành cô gái tuyệt thế giai nhân. Cô gái yêu tinh này được vua Kiệt gọi là “Giao Thiếp”. Giao Thiếp và Muội Hỷ cùng nhau làm loạn trong cung, đòi vua Kiệt lấy thịt ướp khô, đem thịt phơi khô giữa rừng, đổ rượu thành hồ để bơi thuyền. Sau đó gọi 3.000 cung nữ, cởi hết áo quần. Khi hồi trống thứ nhất nổi lên, 3.000 cung nữ bò lên đê, chống hông uống rượu trong hồ, như một bầy trâu đang uống nước, để lộ ra phần dưới cơ thể. Hồi trống thứ hai vang lên, các cung nữ đó vào rừng ăn thịt khô, một chân đặt xuống dưới đất, một chân đặt lên thân cây, để lộ cả âm vật. Vua Kiệt cùng Muội Hỷ và Giao Thiếp thấy thế cười thích thú. Giao Thiếp, ngoài ăn chơi xa xỉ cực độ, còn đòi ngày nào cũng ăn thịt người tât nhiên vua Kiệt đáp ứng đầy đủ. Hai người đàn bà làm loạn, nhà Hạ diệt vong.

Có người giải thích rằng, hai câu thơ sau của Hòa Thân là để nói sau này ông sẽ biến thành người con gái, làm cung phi. Sau nhiều năm, Hòa Thân đầu thai thành công làm cung phi đó là Từ Hy. Từ Hy ăn chơi xa hoa lãng phí hơn nhiều so với Hòa Thân - kiếp trước của bà, học đòi “Giao Thiếp” của vua Kiệt ngày xưa, khiến Đại Thanh mục nát để báo thù Đại Thanh, đưa Đại Thanh đến chỗ diệt vong.

Lại một cách giải thích khác: hai câu trước cũng giải thích như trên, nhưng hai câu sau thì khác. “Mồm rồng đầy những nước” là nước dâng tràn thì gây tai hoạ. Tháng 8 năm Gia Khánh thứ 3, khúc đê sông Hoàng Hà vùng Tuy Châu, tỉnh Hà Nam bị vỡ, nước ngập phần lớn các vùng Dự (Hà Nam), Hoãn (An Huy), Lỗ (Sơn Đông). “Mồm rồng đầy những nước” là nói chờ đến lúc nước dâng tràn như năm ấy chìm ngập một số tỉnh giống ngày 8 năm Gia Khánh thứ 3.

Từ “khói hương” là chỉ khói thuốc phiện. Lúc Hòa Thân còn sống, suốt ngày hút thuốc lá Tây, người đời sau nói hay là ông ta nghiện thuốc phiện.

Ý của câu ba và bốn là nói chờ đến năm xảy ra lũ lụt lớn, Hòa Thân sẽ tái thế. Ai là người nghiện thuốc phiện chính là kiếp sau của Hòa Thân.

Vậy kiếp sau của Hòa Thân là ai?

Năm Đạo Quang thứ 12, khúc đê Hoàng Hà ở vùng Phù Cường, phía tây bắc Tuy Châu tỉnh Hà Nam bị vỡ, một số tỉnh bị ngập, tháng 10 năm ấy, đúng là ngày sinh của Diệp-Hách Na-la-Thị Từ Hy. Năm ấy, cả nước có đến hơn 27.000 hòm nha phiến. Sau đó Hàm Phong Đế Dịch Ninh cùng với cung phi của mình là Diệp Hách Na-la-thị hút thuốc phiện đam nghiện. Vì thế Na-la-Thị đúng là kiếp sau của Hòa Thân.

Hòa Thân chết, đầu thai thành cung phi, để trả thù hai lần bị giết, hoá thành Từ Hy, sau thành Hoàng hậu, độc chiếm triều đình, xa hoa cực độ, gây họa cho đất nước, khiến Đại Thanh diệt vong. Người đời vẫn tiếp tục hỏi: “Hòa Thân có kiếp sau thật không?” Lẽ nào những cách giải thích trên đây lại là vu vơ sao?

Ngày 18 tháng giêng, Hòa Thân treo cổ tự vẫn, Đậu Khấu nghe tin, vô cùng đau xót, làm hai bài thơ tự điệu như sau:

1. Ai nói ân vua chẳng đổi thay,

Luật rộng mà sao khó với thân.

Gác vắng trống không chí chẳng còn,

Lầu kia khó chứa mạng chết này.
Một giải lụa kia đời kết liễu,
Sầu thương vương vấn thiếp sao đây.
Hoàng hôn buông xuống bao luyến tiếc,
Gặp nhau trong mộng tỉnh còn đâu.

2. Che mặt lên xe lệ tuôn trào,
Đã biết thu về lá vàng rơi.
Anh vũ trong lồng về Tần Tắc,
Tỳ bà lưng ngựa khỏi Hán Quan.
Cái số đào hoa thường bạc mệnh,
Hận vì gặp phải duyên bèo bọt.
Ruột gan tan nát theo dòng nước,
Chảy thẳng về đông chẳng trở về.

Làm xong thơ, Đậu Khấu tung người nhảy xuống lầu chết.
Chẳng rõ sang thế giới bên kia, bà theo Ông Như Long hay Hòa Thân.

Sau Đậu Khấu, giờ Ngọ, ngày 20 tháng giêng, năm Gia Khánh thứ 4, Khanh Lân cũng thắt cổ tự vẫn. Trước lúc chết, làm 10 bài thơ tuyệt mệnh.

1. Trâm rơi tóc rối ôi hã hùnh,
Mười hai lầu gác lượn quanh hồ.
Trần tĩnh đau thương nhìn cảnh vật,
Hồ kia nước chảy đã cạn rồi.
2. Quả thơm kẻ mồm đã vội nôn,
Sơn hào hải vị đã chán rồi.
Nga Mi bầm đốt đã bao năm,

Biển dâu biển đổi biết đâu lường.

*3. Hát hay múa đẹp khó vẽ nên,
Trăng chiếu lâu đài lạnh yếm thêu.
Suốt đêm với chàng sao chẳng chán,
Sáng ngày mỗi mệt nhờ người nâng.*

*4. Sen nở là do có ngó sen
Ngày tháng thoi đưa hai chín xuân.
Quay đầu luyến tiếc thời mùa hát,
Hai lần mới gỡ ý trung nhân.*

*5. Đêm trăng cứ ngỡ ban ngày,
Hương thơm lan toả oán hờn vương tôn
Mái nhà én đến rồi đi,
Giết người, cũng chính dáo này không sai.*

*6. Bạch vân chốn ấy mãi thân thương,
Mười lăm năm trước nói cười vui.
Cảnh mộng lướt qua gần khó tả,
Tiếng hò mái đẩy vọng vào sân.*

*7. Thôn nữ cười vui chẳng biết nghèo,
Áo dài váy nhẹ thắt lưng dài.*

*Ba mươi sáu năm Tần Nữ hận,
Khanh Lân nông cạn vẫn là người*

*8. Đêm lạnh tái tê gạt lệ rơi,
Năm nào biến động đổ quyên kêu
Lần bước kêu than đến Chương Hà,
Xuân về cánh én nương Đồng Tước.*

9. Vua ban áo mũ rạng công danh.

Khi cần truyền gọi quý cận thân.

Hôm nay trước cửa sao vắng lặng,

Mới rõ cuộc đời đâu có thật.

10. Cả triều ghen ghét lang quân tài,

Hiên ngang chí lớn chẳng kém ai.

Nước chảy hoa trôi xuân cũng biến,

Sự nghiệp của chàng nay còn đâu.

Nhờ công chúa Hòa Hiếu mấy lần vào cung cầu xin, Phong Thân Ân Đức và Phong Thân Nghi Miên được tạm tha, lo liệu việc tang. Hai anh em gặp nhau, người nào cũng mắt thâm quầng sưng húp, ôm nhau khóc than thảm thiết.

Xác Hòa Thân chỉ để tại phủ Hòa Thân một ngày, cho vào quan tài, bỏ lên xe đi chôn. Xe tang chạy trên cánh đồng hoang hiu quạnh, chỉ có hai anh em Phong Thân Ân Đức và Phong Thân Nghi Miên tiễn đưa.

Mồ mả nhà họ Hòa tại Sa Hà, Kê Châu, do xây dựng quá quy định đã bị buộc phá huỷ. Phong Thân Ân Đức và Phong Thân Nghi Miên đành tìm một nghĩa địa khác tại thôn Lưu ở Kê Châu. Chôn cất qua loa Hòa Thân, hai anh em lại dời mồ mả Phùng Thị - vợ Hòa Thân và Hòa Lâm đến đây.

Dưới tuổi vàng, Hòa Thân gặp lại người vợ thân yêu, và người em thân mến. Cảnh ấy diễn ra thế nào nhỉ?

Sau khi chôn cất sửa sang mồ mả người thân, Phong Thân Ân Đức và Phong Thân Nghi Miên lại bị Gia Khánh bắt về kinh.

Định thân vương Miên Ân kiểm tra vườn hoa Thục Xuân của Hòa Thân, phát hiện chuỗi ngọc Chính Châu và Triều Châu. Gia Khánh giật mình, bởi vì những thứ đó là vật chỉ có Hoàng đế mới được dùng mà thôi, nên lệnh cho Miên Ân xét hỏi người nhà Hòa Thân và Phong Thân Ân Đức.

Những thứ cấm kỵ đó tìm thấy trong đèn Thiện Duyên ở vườn Thục Xuân. Hoa Hồng đen dấu những thứ đó dưới gầm giường nhưng vẫn bị phát hiện. Mấy hôm sau Hoa Hồng đen bóng lộn như ngọc đã như một cây lau bị đốt cháy trần trụi, đen thui, không còn rực rỡ nữa. Nàng thầm nghĩ, cuộc đời nàng quá ư bi thảm, nàng không muốn sống nữa, nhưng muốn chết cũng chẳng được, nàng bị quản thúc chặt chẽ, đề phòng mọi khả năng nàng tự sát. Cuối cùng, nàng mới nói ra: “Hòa Thân không dám đeo những thứ ấy vào ban ngày, chỉ đeo vào ban đêm mà thôi. Ông thường ngắm nghía mình trong gương dưới ánh đèn, thì thầm với mình trong gương, nói rất nhỏ chẳng hiểu nói những gì.”

Sau khi nghe lời tấu báo lại, Gia Khánh cả giận: “Đó chẳng phải là âm mưu phản nghịch ư, nếu phát hiện trước ngày 18 tháng giêng, không thể không xử lăng trì hẳn. Bây giờ, bới Hòa Thân lên, đánh cho tan xác”.

Công chúa Hòa Hiếu lại quỳ trước Gia Khánh cầu xin. Nể tình công chúa, Gia Khánh cho “tạm không quật xác giữ nguyên như cũ”. Nhưng ráo riết thẩm vấn Phong Thân Ân Đức, hết đợt này đến đợt khác, hết ngày này sang ngày khác. Thẩm vấn đủ mọi cách, chỉ trừ chưa dùng đến hình cụ. Dù thẩm vấn thế nào chẳng nữa, Phong Thân Ân Đức chỉ trả lời mỗi một câu “không biết”.

Theo luật Đại Thanh, nhà nào cất dấu những thứ cấm kỵ, hoặc làm những thứ quá quy định, biết sự việc mà không khai báo, đều bị xử phạt theo tội đại nghịch. Hoàng đế Gia Khánh tha cho Phong Thân Ân Đức, vì dấu sao cũng là chồng của em mình, nhưng tước bỏ tước bá và thân phận bồi tử của Ân Đức, chỉ cho thừa hưởng chức khinh xa đô úy bậc ba do tổ phụ để lại.

Phong Thân Nghi Miên cũng bị tước bỏ mọi chức vụ, chỉ còn hưởng chức Khinh xa đô úy bậc ba do tổ phụ để lại.

Công chúa Hòa Hiếu thật cương nghị, thật kiên cường, một mình chèo chống trong biển cả đau buồn mệnh mông. Nhà cửa,

vườn Thục Xuân, kể cả ở Thừa Đức, một nửa để lại cho công chúa. Người nhà Hòa Thân, trừ mấy tên gian ác, đều được Gia Khánh ban tặng cho công chúa, nói cách khác nhờ sự che chở của công chúa.

Phong Thân Ân Đức, dù được công chúa Hòa Hiếu yêu chiều thế nào chăng nữa, lòng vẫn cứ băng giá, tinh thần đờ đẫn, mất đi tất cả niềm tin, và chẳng còn chút hy vọng nào vào tương lai.

Nghĩa trang tại thôn Lưu ở Kê Châu, không có từng bách xanh tươi, chỉ có một cái sân nhỏ, mấy túp nhà cỏ thấp lè tè. Phong Thân Ân Đức lén lút đưa một tiểu thiếp và một thị nữ đến đây. Đúng là Ân Đức tự dày vò mình.

Một hôm, Ân Đức ngồi trong sân nhìn thấy một chú chim sẻ ngúc ngắc cái đầu, rửa cọng rơm trên mặt đất. Ân Đức từng bước một nhẹ nhàng bước đến, dang tay ra định bắt, đúng lúc ấy, chú chim sẻ vỗ cánh bay vút lên trời.

Ân Đức nhìn ra cánh đồng bốn phía, lúa xanh mơn mớn, hoa cải một màu vàng rực, chim chóc líu lo, ong bướm bay lượn, lòng Ân Đức bỗng tê tái, nước mắt tuôn rơi, và chẳng muốn ngắm nhìn cảnh vật, quay vào túp nhà cỏ, làm một bài thơ.

Tự vịnh:

Sớm cùng đi theo bầy

Chiều cũng đi theo bầy.

Vinh hoa trong chớp mắt,

Câu mong để làm gì?

Hình hài cùng áo mũ,

Tướng giả trên Sân tuồng.

Khác gì người nằm ngủ,

Mơ mà chẳng biết mơ.

Ân Đức đi một vòng, lại làm một bài thơ, nhưng viết đến câu “Công danh sự nghiệp như ảo ảnh. Xương thịt vùi sâu dưới nắm

mồ”, thì không viết nữa. Ân Đức nhìn người tiểu thiếp và thị nữ bên cạnh, đang buồn rầu nhìn mình. Ân Đức bảo:

- Mang rượu đến đây.

- Ngạch phò, sao chàng tự dày vò mình như thế! Không nên uống nữa. Người tiểu thiếp rơi lệ.

Ân Đức ôm lấy bình rượu, uống điên cuồng, người tiểu thiếp không chịu được, giật lấy bình rượu.

Ân Đức nhìn trân trân nàng, cứ thế nhìn mãi, ánh mắt ngày dài, man rợ đó khiến nàng lo sợ, nàng lùi lại, dựa vào tường. Bỗng, Ân Đức ôm nàng vào lòng, xé toạc áo quần nàng, đè nàng lên mặt đất. Nàng sợ quá hét to:

- Không được, không được! Tội chết đây!

- Chết! Chết! Ta muốn chết đây! Ân Đức hậm hực, như điên như cuồng.

Người tiểu thiếp đành chịu, để cho Ân Đức mặc sức muốn làm gì thì làm.

Theo quy định của Triều Thanh, trong thời gian để tang Hoàng đế, người chịu tang không được đeo phù hiệu của gia đình, không được treo đèn kết hoa, không được cưới xin, không được quan hệ nam nữ, không được chơi, yến tiệc, nam không được mặc áo đỏ, nữ không được cài hoa trên đầu. Phong Thân Ân Đức là phò mã, trong thời gian để tang Càn Long, sao không kiêng cử. Phong Thân Ân Đức lại còn chịu tang Hòa Thân, cha mình. Bao nhiêu triều đại, trong thời gian chịu tang tuyệt đối cấm gần nữ, tuyệt đối cấm đưa thê thiếp vào nghĩa trang. Phong Thân Ân Đức điên rồi, vứt bỏ mọi điều cấm kỵ, làm điều xằng bậy.

Suốt ngày, bầu bạn với rượu, cùng với tiểu thiếp, thị nữ dâm dăng, một đêm trắng, Ân Đức lệnh cho cả hai tiểu thiếp và thị nữ cởi tất cả áo quần, nhảy múa trong sân, vỗ vào mông hai người, lúc cười lúc khóc, lúc ngâm nga “hôm nay có rượu say”, lúc gào hét “Ngửa mặt cười to ra khỏi cửa, chẳng lẽ đời ta toàn

rác rưởi”.

Một hôm Ân Đức nhận được thư người anh rể, lời lẽ uỷ mị yếu đuối. Anh ta là cháu họ của Càn Long, được phong làm bồi lặc, bị mất chức tước trong vụ Hòa Thân. Ân Đức làm bài thơ an ủi anh rể là Vĩnh Vân. Bài thơ “*Tặng anh rể Lệ Trai*”^[*].

*Chớ chê miền núi quá đìu hiu,
Hơn hẳn thị thành ồn ào đấy.
Tự do tự tại thật thân tiên,
Chẳng việc gì làm vui với mộng
Nhà tranh rào trúc niềm vui thú
Gió mát trăng thanh chẳng phải mời.
Áo vải cơm rau ta tự nguyện
Có hoa có rượu đủ vui rồi.*

Ân Đức tiếp tục phóng đảng, mượn rượu và đàn bà để huỷ hoại cuộc đời.

Một hôm, người tiểu thiếp bỗng vừa khóc vừa nói:

- Thiếp đã có mang, ngạch phò xem thế nào đây?

Ân Đức nghe nói bụng nàng đang mang hạt giống của mình, lòng càng buồn thương gục đầu lên bụng nàng khóc đến quá nửa đêm, khóc đến ngủ lịm đi.

Ân Đức thở hổn hển, tay cầm cốc rượu, mồm khạc ra một bãi máu, đầu choáng, mắt hoa, tai ù. Ân Đức đã mắc bệnh hen và lao nặng, hai tai nghễnh ngãng. Người tiểu thiếp và thị nữ quý xuống khóc than: “chàng hãy vì đứa con trong bụng mà thay đổi tính nết đi, phải chăng chàng muốn giết đứa con mà chàng chưa nhìn thấy mặt ư? “Choang”, cốc rượu rơi vỡ dưới đất. Ân Đức lúc ấy cũng hôn mê ngã nằm trên sàn nhà.

Từ đó về sau, không uống rượu nữa, lại trở lại làm thơ mua kiếm. Không lâu, người tiểu thiếp sinh ra một bé gái, nhìn thấy

cốt nhục của mình, Ân Đức vui buồn lẫn lộn. Công chúa đã sinh ra một bé trai nhưng không lâu chết yểu. Bé gái này là cốt nhục duy nhất. Nhìn đứa con, Ân Đức dần dần kiên cường trở lại, cuộc sống dần dần tươi vui lên, còn hy vọng vào tương lai.

Tinh thần trách nhiệm khiến Ân Đức ý thức được rằng, mình có thể chết nhưng còn con, hãy vì máu mủ ruột thịt của mình, không thể chết được, không thể chết quá sớm được.

Năm Gia Khánh thứ 8, người quản gia của phủ công chúa Hòa Hiếu là Khuê Phúc bị cho thôi việc. Khuê Phúc cho là do Phong Thân Ân Đức, nên căm tức, tố cáo với Ôn Bố, đại thần phủ nội vụ rằng, Phong Thân Ân Đức lén lút tập võ, mưu đồ phản nghịch, từng bỏ thuốc độc vào bát ăn của công chúa, định giết hại công chúa, trong thời gian quốc tang, đưa tiểu thiếp và thị nữ vào nghĩa trang và đã sinh được một cô con gái nay đã 4 tuổi.

Hoàng đế Gia Khánh lệnh cho đại học sĩ Đồng Hạo, đại thần phủ nội vụ Ôn Bố, đại thần Lưu Kinh Vương và Đường Quan bộ Hình xét hỏi. Kết quả xét hỏi làm rõ sự việc, Phong Thân Ân Đức âm mưu đầu độc công chúa là bịa đặt vu khống. Việc trong thời gian quốc tang, người tiểu thiếp sinh con gái, ân Đức công nhận không chối, nhân việc này, Hoàng đế Gia Khánh ra một đạo dụ, công bố trước thiên hạ:

“Khi Ôn Bố tấu báo vụ án này, Trẫm biết ngay là bịa đặt vu cáo, nhưng mưu đồ phản nghịch là vấn đề rất quan trọng, nếu để lộ ý Trẫm, dù xét hỏi thấy rõ sự thực là vu khống, người ngoài không biết lại nghĩ sai, cho là Trẫm quá nhân từ, không cho giam ngay vào đại ngục; đại thần chịu trách nhiệm xét hỏi dường như có ý muốn làm vừa lòng; như vậy khó xóa bỏ nghi ngờ của mọi người một khi đã luận tội. Trẫm đã cử ngay Đồng Hạo và đại thần Lưu Kinh Vương cùng nhau thẩm vấn làm rõ sự thật. Theo tấu báo liên tiếp mấy ngày liền của đại thần Lưu Kinh Vương, thì Phong Thân Ân Đức thừa nhận trong thời gian quốc tang, người tiểu thiếp có sinh một bé gái; việc đầu độc công chúa là không đúng sự thật. Ngạch phò và công chúa sống hòa thuận như vậy rõ ràng là vu cáo. Việc tập luyện võ nghệ đã trở thành thói quen rèn luyện thân thể

bắt đầu có từ năm Càn long thứ 59, chứ không phải mới bây giờ. Còn việc làm thơ văn, Bảo Ngưng đã kiểm tra, thấy phần lớn bài viết trước năm Gia Khánh thứ ba, chỉ có bài “phú con nhặng xanh” làm vào lúc trồng cây trong nghĩa trang bỗng nghe có tiếng nói chuyện về công trình dội vào từ bên ngoài, bực tức mà làm bài thơ; kiểm tra kỹ không thấy có câu nào mang ý phản nghịch. Rõ ràng, Khuê Phúc, bị buộc thôi việc đem lòng oán hận, đặt chuyện vu khống. Nay xác định Phong Thân Ân Đức không có mưu đồ phản nghịch. Chỉ có mỗi tội mang tiểu thiếp và thị nữ vào nghĩa trang, sinh con trong thời gian quốc tang, thật vô liêm sỉ táng tận lương tâm. Trước đây đã tước bỏ mọi chức tước, quản thúc tại gia, lệnh phải đóng cửa năm nhà suy nghĩ, trừng phạt như vậy đã đáng tội rồi, còn lại đều thuộc tội nhẹ không cần phải bàn nữa”.

Tháng 2 năm Gia Khánh thứ 15, Phong Thân Ân Đức do bệnh hen và lao quá nặng mất vào tháng 5, thọ 36 tuổi. Lúc chết, con gái đầu lòng 11 tuổi, con gái thứ mới 5 tuổi. Trước lúc lâm chung, Hoàng đế Gia Khánh nhớ lại lúc thường Ân Đức làm việc cẩn thận chu đáo, nên ban cho tước công. Trong thời gian bị bệnh, Gia Khánh cử đại thần đến thăm hỏi, ban cho trà rượu an ủi.

Khi Ân Đức qua đời, Gia Khánh cử Anh Hòa dẫn 10 thị vệ đến viếng và ban cho chăn da-la-kinh; ban cho công chúa 5.000 lạng bạc, để lo liệu việc ma chay.

Linh cữu Phong Thân Ân Đức do Phong Thân Nghi Miên đưa về Kê Châu. Thấy anh họ mình đi trước Phong Thân Nghi Miên vô cùng đau buồn, làm hai bài thơ điệu sau đây:

1. Nối bước ông cha nghiệp sách đèn,

Rạng danh công đức tổ tông nhà.

Ai ngờ còn lại độc thân này,

Một mình gánh nặng cả hai vai.

2. Giá kia vạn cuốn chất thêm vào,

Cũng chỉ ngồi đây than với trời.

Đáng thương hai đứa con thơ dại,

Một còn xoa tóc một chạy chơi.

Phong Thân Nghi Miên cũng suốt ngày rượu gái để giải sầu, mấy năm sau, sức khỏe sa sút, rồi chết, lúc chết, để lại một cô con gái và một cậu con trai còn thơ dại mới 4 tuổi.

Công chúa Cổ Luân Hòa Hiếu được sự quan tâm của hai triều vua, Gia Khánh và Đạo Quang. Ngày 10 tháng 9, năm Đạo Quang thứ 3, công chúa bệnh nặng qua đời, thọ 49 tuổi. Hoàng đế Đạo Quang cấp tiền lo liệu ma chay công chúa và đích thân đến linh đường viếng công chúa.

Công chúa có một con trai, tên là Phúc Ân, được triều đình quan tâm.

Con rể của Hòa Thân là bồi lạc Vĩnh Vân, con cháu đầy đàn. Mãi đến những năm cuối triều Thanh, những người lớp sau mới hăng hái bước vào con đường chính trị. Con rể của Hòa Lâm là quận vương Miên Khánh chết lúc 25 tuổi, có con hay không không rõ.

CHƯƠNG 26

GIA KHÁNH CẨM QUYỀN SẮM RẼN KHÔNG MƯA



*H*òa Thân chết rồi, tham những còn chẳng...

Ngày 1 tháng giêng năm Gia Khánh thứ 4, tức ngày thứ tám sau khi Càn Long băng hà, ngày thứ ba Hòa Thân bị bắt, Chu Khuê nhận được chỉ dụ của Hoàng đế Gia Khánh, nhìn thấy trên bìa chỉ dụ viết bằng mực xanh, lòng cả kinh.

Triều Thanh quy định, trong vòng 27 ngày quốc tang, cấm mặc áo đỏ, cấm treo cờ đỏ; chữ đỏ dấu đỏ, dùng trong các nha môn cũng phải đổi thành chữ xanh dấu xanh; các tấu chương báo về triều đình, sau 15 ngày mới được dùng dấu đỏ.

Sau khi xem thư của Hoàng thượng, Chu Khuê đoán có thể Càn Long đã băng hà, nhưng Hoàng đế Gia Khánh không cho biết, chỉ mong Chu Khuê cấp tốc về kinh. Chu Khuê vội vàng giao lại ấn quan, ngày đêm rong ruổi về kinh. Ngày 17, đến Vương Trang, mới biết đích xác Càn Long băng hà, và nghe nói Hoàng đế Gia Khánh muốn để tang ba năm. Chu Khuê viết tấu cho người vượt 800 dặm về tâu ngay với Hoàng thượng.

“Thần được tin Thái Thượng hoàng băng hà, ruột gan tan nát, kêu thấu trời xanh, sụp lạy đất dày, đau thương vô hạn. Chạnh nhớ đến Thái Thượng hoàng đã lập nên chiến công lừng lẫy; tận hưởng được năm phúc lớn của trần gian, noi theo gương Nghiêu-Thuấn, có thể nói công đức vẹn toàn nay mới băng hà, có thể nói Thái Thượng hoàng cũng được an ủi, xin Hoàng thượng bớt đau buồn, giữ gìn sức khỏe.”

“Thần nghe nói Hoàng Thượng định để tang ba năm, tuy đã là nghĩa cử xưa nay chưa có, khiến muôn đời sau khâm phục, nhưng, xưa nay, lòng hiếu thảo của bậc đế vương phải thể hiện ở chỗ kế thừa ý chí của Tiên hoàng, phát huy rực rỡ sự nghiệp vĩ đại của Tiên hoàng đã xây dựng. Ngày nay gian tặc chưa trừ sạch, bọn giặc

đạo đang quấy phá, thần khẩn thiết xin Hoàng thượng nhìn vào hiện thực, gạt bỏ lễ tiết cũ kỹ, bắt tay vào công việc triều chính ngay.”

“Trước hết, Hoàng thượng hãy nghe xa nhìn gần, trù tính việc càn khôn trong trái tim rộng lớn, bình thần giữ gìn kỷ cương triều chính, chế định pháp quy thận trọng tỉ mỉ, một khi quyết định thực hiện, phải như nghiêng trời đổ nước, phải như sấm rền chớp giạt rung động bầu trời, kiên nghị quả cảm như vừng dương rực sáng, không gì cản nổi. Nếu có động tĩnh trắc ẩn, chớ để lộ ra ngoài; lúc thường phải giữ gìn sức khỏe, tu dưỡng tinh thần, phải phân biệt rạch ròi giữa đối trá và chân thực; đánh giá con người, phải xem họ là người quân tử hay kẻ tiểu nhân. Nếu lòng dạ Hoàng thượng trung chính, triều chính trong sạch, lễ nghĩa liêm sỉ sẽ chiếu sáng khắp thiên hạ, bốn phương yên ổn. Hoàng thượng nên đích thân tự mình đi đầu tiết kiệm, thưởng phạt phân minh, như vậy sẽ không có trộm cướp, của cải dồi dào.”

“Viết xong bản tấu này, nước mắt tuôn trào. Thần mong Hoàng thượng với trái tim của trời cao, với ý chí của tổ tông, luôn luôn ghi nhớ như Nghiêu-Thuấn, trái tim gắn liền với muôn dân thiên hạ.”

“Ngày trước thần hầu hạ Hoàng thượng học hành, mười năm xa cách, nay phụng chiếu về kinh, thần đâu dám không khuyên mình, hết lòng hết dạ phục vụ Hoàng thượng.”

Sau khi nhận được bản tấu Chu Khuê, Hoàng đế Gia Khánh lập tức xử tử Hòa Thân, xử Phúc Trường An tội chém, cho Tô Lăng A về vườn, cách chức Ngô Tĩnh Lan, Lý Hoàng, Lý Quang Thứ, số còn lại không truy cứu.

Ngày 18, sau khi vừa ban cái chết cho Hòa Thân, Hoàng đế Gia Khánh lập tức chuyển sự chú ý sang lĩnh vực quân sự, cho gọi thủ lĩnh nghĩa quân Tú Xuyên, Vương Tam Hòe đến, đích thân thẩm vấn. Hoàng đế Gia Khánh hỏi, vì sao làm phản. Vương Tam Hòe chỉ trả lời bốn chữ: “Quan bức dân phản”. Dù hỏi đi hỏi lại nhiều lần cũng chẳng nói khác. Hoàng đế Gia Khánh hỏi:

- Lễ nào quan lại Tú Xuyên chỉ vì lợi ích riêng mà phá hoại kỷ cương phép nước?

- Chỉ có mỗi một vị quan tốt là Lưu Thanh Thiên.

- Lưu Thanh Thiên là ai?

- Đó là Lưu Thanh hiện làm tri đạo Kiến Xương.

- Chỉ có mỗi một Lưu Thanh Thiên là quan tốt ư?

- Ngoài Lưu Thanh Thiên, thì phải kể đến ông Triệu Hoa ở huyện Ba, ông Ngô Quế ở huyện Cù, hai ông này không thể sánh được với Lưu Thanh Thiên, nhưng vẫn là quan tốt, ngoài ra chẳng còn ai nữa.

Hoàng đế Gia Khánh vô cùng cảm kích, lệnh dẫn Vương Tam Hòe về ngục, tạm hoãn hành hình, và lập tức ra chiếu dụ:

“Hơn một trăm năm nay, triều đình yêu thương trăm họ, ban ân cho trăm họ, trăm họ được hưởng thái bình. Nếu không bị ép cực chẳng đã, bị bức bất đắc dĩ, thì làm sao không nghĩ đến tính mạng của gia đình, không nghĩ đến vợ con cha mẹ, mà bước vào chỗ hiểm nguy? Tất cả đều do quan lại bức hiếp cướp đoạt dân chúng để cống nộp cho cấp trên, các quan trên đó lại mang của cải cướp đoạt được dâng cho Hòa Thân. Giờ đây gian tặc đã bị trừng trị, kỷ cương phải nghiêm minh. Mọi việc phải tấu báo lên trên, quan lại các nơi phải liêm khiết, công minh làm theo pháp luật, không được quấy nhiễu dân chúng. Bọn giặc đạo ép dân làm phản, khi gặp quan quân chúng xua dân lành đi trước để che đỡ cho chúng, thậm chí cắt tóc rách mặt họ, đề phòng họ chạy trốn, đến nỗi dân chúng có chạy thoát được cũng không có cơm ăn chỗ ở, dân chúng tiến lùi đều chết, Trẫm vì thế ngày đêm đau lòng nhức óc. Xưa nay chỉ nghe nói đem quân đánh nước thù địch, chứ chưa nghe nói đem quân đánh dân chúng. Bây giờ, Trẫm tuyên dụ: những ai bị bắt buộc theo giặc nếu bắt được thủ lĩnh giặc, nộp cho triều đình thì không những được tha tội mà còn được ban thưởng, nếu khi ra trận bỏ trốn hoặc đầu hàng đều được phóng thích cho về quê quán, an cư lạc nghiệp. Dân chúng đã bị ức hiếp đến tột đỉnh, mong muốn an cư lạc nghiệp, Trẫm thiết nghĩ, khi nghe ân chỉ của Trẫm, họ nhất định quy thuận

triều đình.”

“Các quan lại thanh liêm ở Tứ Xuyên mà Vương Tam Hòe cho biết, ngoài Lưu Thanh, còn có Triệu Hoa ở huyện Ba, Ngô Quế ở huyện Cừ, Trầm ban thưởng, đề bạt họ theo nguyện vọng của dân chúng. Còn Tri châu châu Đạt là Đái Như Hoàng, ngoài già yếu ốm đau ra, chỉ còn lo chuyện tham ô đê tiện, lấy cớ truy nã bọn giặc đạo, xua 5.000 quân đến khắp nơi lùng sục cưỡng hiếp các nhà giàu có, trong lúc đó lại nhận hối lộ, thả bọn đầu sỏ trộm cướp như Từ thiên Đức, Vương Học Lễ, khiến dân chúng oán hận. Thường Đan Quỳ ở Vũ Xương, lấy cớ truy nã giặc, giết hại mấy ngàn người vô tội, dùng hình phạt tàn khốc, vợ vét của cải tiền bạc đến nỗi khiến Nhiếp Nhân Kiệt đứng lên chống lại, bọn họ đều bị bắt trị tội ngay tức khắc. Nạn nhân không có nơi ăn chốn ở, không có đất ruộng cày cấy, Lạc Bảo và Lưu Thanh hãy xem xét, giải quyết thỏa đáng. Phải để các nơi biết được, Tứ Xuyên, Thiểm Tây, Hồ Bắc biết được ý chỉ của Trầm, không được sai sót.”

Chiếu dụ đưa xuống, các quan lại từ trên xuống dưới khắp các địa phương mới biết Hoàng đế Gia Khánh lúc bình thường đã hiểu rõ mọi việc như trong lòng bàn tay. Sau đó, Hoàng đế Gia Khánh giảm bớt quyền hạn của Cục quân cơ, mọi việc quân-chính đều do một mình Hoàng đế quyết định, mọi tấu chương phải được đệ trình Hoàng đế. Hoàng đế Gia Khánh bổ nhiệm thân vương Vĩnh Tinh là đại thần quân cơ, ổn định tình hình.

Chẳng bao lâu, Chu Khuê đến Bắc Kinh, đi thẳng tới điện Vĩnh Trung khóc lóc, Hoàng thượng kéo tay Chu Khuê, khóc nức nở. Bao nhiêu năm Hoàng thượng chịu bao nhiêu nỗi uẩn khúc, nơm nớp lo sợ, giờ đây đã nắm quyền, mọi việc ngổn ngang, bắt đầu như thế nào đây, vừa sốt ruột, vừa lo âu, lòng không yên, giờ thầy đã đến, người mà Hoàng thượng tín nhiệm nhất đã đến, Hoàng thượng sao khỏi nức nở bùi ngùi xót thương?

Gia Khánh lệnh Chu Khuê đến Nam Thư Phòng làm Thượng thư bộ Hộ.

Kiến nghị đầu tiên của Chu Khuê là miễn giảm thuế khoá cho dân chúng, bình ổn vật giá và tâu rằng:

“Viết văn làm thơ chế nhạo triều đình, như chó sủa trăng, Thánh thượng chí công vô tư như vầng dương giữa trưa, có gì mà không thể rộng lượng tha thứ được? Nếu dựa vào câu thơ lời văn mà cho vào tù ngục thì càng có nhiều người dấu kín, chỉ bằng huỷ bỏ các bài văn bài thơ ấy, đó là cách nút chặt trị thủy”. Thế là “án văn tự” chấm dứt bắt đầu từ thời Gia Khánh.

Chu Khuê lại tâu: “Tâu Hoàng thượng, Doãn Tráng Đồ được trong và ngoài triều ca ngợi là cương trực, Tiên hoàng cũng thích tính cương trực đó, vì sao không triệu ông ta về kinh?”

Doãn Tráng Đồ yết kiến Hoàng đế Gia Khánh, bản tấu đầu tiên được dâng lên là: “Việc cấp bách hiện nay là phải quét sạch Bạch Liên Giáo, nhưng đó không phải là điều cơ bản nhất, cấp bách nhất. Muốn bình định cuộc nổi loạn của đạo này, điều căn bản và cấp bách nhất là chỉnh đốn lại việc cai trị của quan lại ở các tỉnh. Hiện nay các thói hư tật xấu lan rộng, mỗi khi Tổng đốc, Tuần phủ, Ty đạo đi qua các châu huyện trực thuộc, kéo theo hàng trăm người tùy tùng, ở chật cả năm sáu nhà khách đòi hỏi cung phụng đủ thứ, các châu huyện lấy có bổ vào đầu dân.

Đại thần triều đình mỗi lần đi công tác xuống các tỉnh, các Tổng đốc, tuần phủ, ty đạo đón tiếp suốt ngày không rời một bước, yến tiệc ăn uống liên miên. Đến đâu thì nơi ấy cống nộp lễ vật. Công sở của Tổng đốc, Tuần phủ, Ty đạo trang trí lại, nhà cửa sửa chữa lại, ngay cả xe kiệu, thức ăn cho ngựa, than đun, tất tần tật đều do công quỹ đảm chịu, hoặc do châu huyện lo liệu rồi bổ vào đầu dân chúng. Phủ nha mở tiệc ca hát, tập trung đào kép, mỗi lần yến tiệc chi phí trên cả trăm lạng vàng, thậm chí trong phủ cũng chứa đào kép, tha hồ hưởng lạc. Nếu không tìm ra nguyên nhân của những thói xấu đó thì cuối cùng cũng không thể xoá bỏ được chúng. Những năm gần đây, các thói hư tật xấu đó càng phát triển, lòng người cũng quen đối trá, kẻ dưới muốn được việc phải lấy lòng, nịnh bợ cấp trên, quan trên được

quan dưới đón tiếp linh đình thì khoái chí. Tất cả những thứ đó phải kiên quyết chấn chỉnh tận gốc. Nếu quan lại được thanh lọc, giặc phỉ tự nhiên không có, giặc phỉ chẳng qua là bệnh ngoài da, quan lại mới thực là hoạ lớn bên trong, quyết không thể có bệnh mà sợ thầy sợ thuốc”.

Hoàng đế Gia Khánh và Chu Khuê rất tán thành với cách nói “giặc chẳng qua là bệnh ngoài da, quan lại mới thực là hoạ lớn bên trong”. Do đó Hoàng đế Gia Khánh quyết tâm chỉnh đốn cách cai trị của quan lại.

Trước hết, Bồ Chánh sứ Hồ Nam, Trịnh Nguyên Thọ bị tóm cổ. Ông ta tác oai tác quái ở Hồ Nam, trong nhà có đến hơn 300 người, nuôi riêng hai phường hát, tiền bạc tham ô nhiều hơn các vì sao trên trời. Bị giết trước tiên.

Tiếp theo tổng đốc Vân - Quý, Phú Cương, tham ô công quỹ, bòn rút của dân, bị xử tử.

Sau đó, Bồ Chánh sứ Hồ Bắc phát giác Tri đạo An Tương Vân ở Hồ Bắc là Hồ Tế Sùng đã ăn chặn quân lương, báo cáo không, lấy tiền biếu xén. Đã tham ô hơn 419 vạn lạng bạc, không phát lương đúng kỳ, tự ý cắt xén 29 ngàn lạng bạc.

Vụ án Hồ Tế Sùng dần dần được bóc trần ra; ở tiền phường, các “tướng nhà họ Hòa” cũng dần dần bị đưa ra xét xử. Vĩnh Bảo nhận của Hồ Tế Sùng 6.000 lạng bạc, của Tất Nguyên 2.000 lạng. Khánh Thành lấy tiền tham ô mua nhà cửa, ruộng đất, cho vay hơn 1 vạn lạng, Ngạc Huy nhận hối lộ 4.000 lạng.

Vĩnh Bảo, Khánh Thành, Ngạc Huy đều bị khám nhà và tịch thu gia sản. Riêng Ngạc Huy đã chết, nên không bị bắt.

Trong khi phát giác vụ án Hồ Tế Sùng, quyền Tổng đốc Tứ Xuyên, Khôi Luân tấu báo, quan chức quân đội Tứ Xuyên đã mưu mô tư túi, thông đồng kéo bè kéo cánh, không phát lương đúng kỳ hạn cho quân lính.

Hoàng đế chỉ dụ: “*Trước hết phải xét hỏi đại thần kinh lược Lạc Bảo, sau đó kiểm tra Phúc Ninh, phụ trách tiền bạc. Con số quân*

nhu dùng cho Hồ Bắc không nhiều mà đã xảy ra tệ nạn nghiêm trọng như vậy, hướng hồ chi phí quân nhu ở Tứ Xuyên còn lớn hơn gấp mấy lần Hồ Bắc”.

Khôi Luân tố cáo: “Khi Phúc Ninh quản lý quân nhu ở Tứ Xuyên, đã lợi dụng quân đội, ăn chơi vô độ, còn binh lính thì đói meo”.

Phúc Ninh thấy mình bị phát giác, nên kéo Lặc Bảo vào tròng. Phúc Ninh tấu báo: “Lặc Bảo ăn chặn quân lương, mỗi tháng quân lương là mấy vạn lạng, nhiều hơn các lộ quân khác nhưng bọn giặc bị tiêu diệt không tăng mà giảm, đó là do Lặc Bảo lơ là việc dẹp giặc”.

Hoàng đế Gia Khánh cảm thấy áy náy, nếu các lộ quân cứ tiếp tục tố giác tiếp tục trừng trị chẳng khác nào phá tan quân đội? Một lúc tìm đâu ra được nhiều quan tướng, quan chức địa phương: Chẳng bằng khoan dung cho họ, để họ hăng hái lên, diệt giặc lập công, chỉ cần họ biết sai chữa sai, có công được thưởng, nếu vẫn còn phạm tội sẽ nghiêm trị không tha. Nhưng bây giờ cần phải làm rõ vấn đề của Phúc Ninh: Do đó lệnh cho Khôi Luân đến Tứ Xuyên thị sát việc quân, điều tra sự việc, tấu báo về triều đình.

Lặc Bảo đến gặp Khôi Luân nói:

- Hai chúng ta ở Tứ Xuyên khá lâu, quen biết nhau nhiều, kết làm bè bạn, có chuyện gì nên giúp đỡ bảo ban nhau, dẫu sao cũng không nên phá bình nhau.

Khôi Luân, tay cũng dính chàm nên làm sao không hiểu được ẩn ý trong lời nói của Lặc Bảo, nếu Lặc Bảo bị lôi ra, mình cũng bị tố giác, nên nói:

- Đại nhân kinh lược yên tâm, tôi nhất định căn cứ vào sự thật, tấu báo với triều đình.

Sau nhiều ngày điều tra xem xét, Khôi Luân tấu báo với triều đình: “Con số giặc đạo thực tế giảm nhiều, chẳng qua bọn chúng chia ra nhiều nhóm nhỏ, mang rất nhiều tên gọi khác nhau,

Phúc Ninh xử lý việc quân nhu, quá lộn xộn, một lúc không thể làm rõ được”.

Hoàng đế Gia Khánh xem bản tấu của Khôi Luân không tìm ra được chứng cứ, Phúc Ninh cũng không có vấn đề gì lớn, không dính líu gì đến vấn đề tài chính. Nhưng không lâu, Phúc Ninh tàn sát giặc đạo đã đầu hàng, Hoàng đế Gia Khánh tức quá, cách chức Phúc Ninh.

Thế là vụ án tham nhũng trong quân đội Tứ Xuyên gác lại. Không vướng víu đến vấn đề quân nhu trước đây và cũng không thể để họ ăn chặn quân nhu từ nay về sau, đồng thời phải cho họ thấy rõ khoan dung là có giới hạn, Hoàng đế Gia Khánh lại ra chỉ dụ:

“Hòa Thân bưng bít sự thật, chuyên trò lừa dối, đại thần cầm quân các lộ được Hòa Thân che chở, giả mạo công tích, ăn chặn quân lương, phần đông không tấu báo sự thật. Cho nên không dễ gì thay đổi tướng soái trong một lúc, vì thiếu người, Lặc Bảo vẫn là Tổng đô thống kiêm đại thần kinh lược, Tổng đốc Tứ Xuyên, Thiểm Tây, Hồ Bắc, Hà Nam và các đại tướng cầm quân, quyền hành đều bị hạn chế, chỉ được nắm giữ một việc. Minh Lượng, Ngạch Lặc Đăng Bảo đều làm phó đô thống kiêm đại thần tham tán. Ngoài ra quan quân ở các lộ, nếu có ai không tuân quân lệnh, ghi tên trình tấu. Kinh phí, quân lương của Tứ Xuyên, Hồ Bắc hơn 70 triệu lạng, rất lớn, đều do đại thần nội vụ Hòa Thân nắm giữ, bên ngoài Phúc Khang An, Hòa Lâm thì chè chén đàn hát vui chơi, hoang phí tiền bạc của quốc gia, còn quân lính ở các lộ thì chậm được phát lương, thậm chí bụng đói rã rời, chân trần phải lấy da trâu bó lại thay giày hành quân. Tệ nạn này bắt đầu từ Tất Nguyên ở Hồ Bắc, Nghi Miên, Anh Thiện ở Tứ Xuyên. Nay phải điều tra kỹ, không được tái diễn, sẽ bị nghiêm trị”.

Chu Khuê xem chỉ dụ đó, tâu: “Không thể không nghiêm trị bè đảng Hòa Thân trong quân đội, phải diệt trừ dư đảng của Hòa Thân”. Gia Khánh và Chu Khuê bàn luận hồi lâu rồi ra chỉ dụ:

“Những nơi trước nay Nghi Miên tấu báo đều là những nơi không

có giặc, và chưa hề đánh nhau với giặc, nay lại già yếu bệnh tật, lệnh cho thôi việc về kinh. Huệ Linh lâu nay chẳng có công lao gì, nương nhẹ cho giặc, lệnh về kinh ngay chịu tội. Cảnh An là cháu của Hòa Thân, thường ngày a dua nịnh hót, mọi việc tấu báo đều theo sự chỉ dẫn của Hòa Thân, ỷ thế có ô to dù lớn, không ra sức dẹp giặc đóng quân ở Nam Dương mà để cho giặc ở Hồ Bắc xâm phạm Hà Nam, ra quân, chỉ chuyên chạy theo đuôi giặc không dám chặn giặc mà đánh, thậm chí được người đời tặng cho biệt hiệu “chuyên gia đưa đón”, dân mang lương thực khao quân cũng từ chối, tướng sĩ đòi đánh giặc chẳng cấp cho họ một tên lính, lại còn chê trách tham tướng Quảng Phúc, bất tài mà được phong tước bá, cướp công của Tri đạo Hoàn Nhan Đại trong việc bắt bọn tà giáo Triết Giang-Tứ Xuyên, mang tội khi quân, hại dân hại nước, bắt giải ngay về kinh trừng trị”.

Theo hai chỉ dụ ấy, ngoài Cảnh An bị nghiêm trị ra, nhiều người khác khỏi bị truy cứu. Có người đã nhìn thấy ẩn ý của Hoàng đế Gia Khánh, sấm to mưa nhỏ, đầu voi đuôi chuột. Chỉ có một số người, không hiểu được ẩn ý của hoàng đế Gia Khánh như đại thần phủ nội vụ, Thượng thư bộ công Na Ngạn Thành...

Na Ngạn Thành, tự là Dịch Đường, cháu của Đại học sĩ A Quế, được bổ nhiệm làm Khâm sai đại thần đến Tứ Xuyên đôn đốc việc quân. Trên đường đi Tứ Xuyên, ông thăm dò điều tra, phát hiện doanh trại bệ rạc, tướng lười lính nhát, bèn giết mấy tên lơ là chức trách, biểu thị phải kiên quyết xoá bỏ tình trạng thối nát, ai lơ là việc quân sẽ hạ cấp, làm theo quân pháp.

Nghe tin Na Ngạn Thành xử lý như vậy, Hoàng đế Gia Khánh vội vàng chỉ dụ Na Ngạn Thành: chấn chỉnh quân kỷ, cần phải thận trọng không nên khinh suất và trách ông ta rằng: kinh lược đại thần cũng không có quyền chém trước tâu sau, huống hồ khanh chỉ là khâm sai đại thần, Trẫm chưa giao cho khanh quyền đó. Nếu khanh điều tra thấy có kẻ lơ là việc quân, dù ở mặt trận hoặc ở quân nhu, dù lính trơn đi nữa, cũng phải tuân theo chỉ dụ, có sao tự mình độc đoán?” Thế là, Na Ngạn Thành mất hết phần khởi.

Chu Khuê tâu tâng: “Hoàng thượng có thể lệnh cho các tướng soái có tội được lập công chuộc tội, thế nhưng họ đều bất tài vô dụng, chỉ độc biết ăn chơi hưởng lạc, nếu nối tay với họ, thực chẳng có lợi cho đất nước.

Giặc đạo, không thể để kéo dài, hơn nữa Hoàng thượng mới cầm quyền, phải thể hiện uy phong nghiêm túc của mình, không được mềm yếu trong việc chinh đốn quân đội. Nếu Hoàng thượng thấy trong quân đội không có người, thần xin tiến cử Ngạch Lặc Đăng Bảo, trước là thuộc hạ của dũng tướng Hải Lan Sát. Khi Hồ Tế Sùng bớt xén tiền lương của lính để biếu xén các tướng soái, chỉ có Ngạch Lặc Đăng Bảo từ chối không nhận. Mỗi khi lương thực vận chuyển khó khăn, Ngạch Lặc Đăng Bảo tự lo liệu, chưa hề lấy đó làm khó khăn. Chúc kinh lược giao cho người này, thì không lo chuyện giặc đạo ở phương nam”.

Không ngoài dự kiến của Chu Khuê, từ tháng giêng đến tháng 6, quân của Ngạch Lặc Đăng Bảo đã giết được Lãnh Thiên Lộc, quân của Đức Lăng Thái giằng co với Từ Thiên Đức, đánh tận Vân Dương. Quân của Minh Lượng chỉ quanh quẩn trong nội địa Thiểm Tây, chẳng đánh thắng trận nào. Lặc Bảo có phần kiên nhẫn Hoàng thượng, không dám lừa dối tất cả, nhưng giang sơn thì dễ đổi thay, còn bản tính thì khó chuyển dời, thấy địch thì sợ, tìm cách đùn đẩy, trốn tránh. Nghĩa quân Tứ Xuyên ào ạt tiến vào Hồ Bắc, đông không dưới 2 vạn người, từ phía bắc tiến về Kinh Nhượng, Lặc Bảo chẳng chặn đánh cũng chẳng truy quét, mà lại tìm nơi không địch đóng quân, há miệng chờ sung. Tổng đốc mới của Hồ Quảng là Oa Thập Bố tấu báo tình hình thực tế lên Hoàng thượng. Gia Khánh quyết tâm, bắt Lặc Bảo, và sau đó là Minh Lượng.

Từ đó, Lặc Bảo, Minh Lượng, Vĩnh Bảo, Tần Thừa Ân, Nghi Miên, Khánh Thành, Anh Thiện, Huệ Linh đều bị xử phạt, ra khỏi quân đội và bắt trị tội.

Ngạch Lặc Đăng Bảo nhận ấn tín kinh lược, tình hình quân đội bắt đầu có chuyển biến.

Hoàng đế Gia Khánh xử lý các tướng soái nói trên không phải vì họ tham ô thối nát mà vì yếu kém bất tài về mặt chỉ huy. Gia Khánh mềm tay do dự trừng trị nạn tham nhũng trong quân đội, vì thấy rằng lúc xử lý nạn tham nhũng ở địa phương, ngay khi mới trừng trị Hòa Thân, đã mất đi hơn một nửa lực lượng quan trọng.

Quyền phó đô thống Phú Lâm Bồ tâu rằng:

- Xin khám xét, tịch thu toàn bộ tài sản của các quan lại phạm tội, dù lớn nhỏ ở các nơi như Hà Châu, Cam Túc, Đài Loan, Hà Nam, Hồ Bắc; quan lại và quân lính ở kinh, sinh kế khó khăn nghèo khổ, ngày càng thêm tệ; dân chúng không có cơm ăn, e rằng sẽ sinh ra chuyện trộm cướp.

Hoàng đế Gia Khánh tức giận:

- Phú Lâm Bồ tâu không có căn cứ, chỉ nói mò, lại xuyên tạc sự thật, phao tin đồn nhảm, mở mồm nói càn, phải cách chức lưu nhiệm, quản thúc chặt chẽ.

Tổng đốc Trực lệ, Hồ Quý Đường tâu:

- Từ năm Càn Long thứ 32 về sau, nợ của nhà nước chưa trả hết, số bạc lên đến 1 triệu 44 vạn lạng; có trên 139 quan chấm dứt khoản tiền này. Thần cho rằng, nên bắt giữ và tập trung họ về tỉnh, lệnh cho họ phải bồi thường.

Gia Khánh chỉ dụ:

- Hễ quan chức nào mắc nợ trong thời gian đương chức đều phải hoàn trả. Khoản nợ căn cứ vào con sổ chênh lệch giữa số bạc thu vào và số bạc còn trong kho. Ai hoàn trả đúng kỳ hạn thì được phục chức, nếu không sẽ bị trừng phạt.

Thực tế, số quan chức địa phương mắc nợ quá nhiều, không thực hiện được theo chỉ dụ.

Bồ chánh sứ Hồ Bắc, Tôn Ngọc Đình tấu báo:

- Cần kiểm tra toàn bộ kho tàng trong toàn tỉnh Hồ Bắc, xem thiếu bao nhiêu tiền bạc, lương thực. Cách chức và bắt lên tỉnh

những quan nợ dưới 1 vạn lạng, buộc họ phải hoàn trả đúng kỳ hạn. Bắt ngay những quan nợ vạn lạng trở lên, buộc phải hoàn trả nếu không sẽ nghiêm trị.

Hoàng đế Gia Khánh thấy diện mắc nợ quá rộng, nên chỉ dụ:

“Việc này không nên tiết lộ cho dân biết”.

Rõ ràng Gia Khánh bao che cho tội phạm tham ô.

Việc của Hồ Bắc vừa làm lấy lệ cho xong, Hoàng đế Gia Khánh lại nhận được một bản tấu đề nghị kiểm tra kho bạc nhà nước, trừng trị quan lại phạm tội.

“Các châu huyện trong tỉnh Sơn Đông thiếu hơn 70 vạn lạng bạc, truy cứu nguyên nhân, có cái thì do các quan khi xuống địa phương làm việc, địa phương phải cung phụng, chiêu đãi, chi tiêu rất lãng phí; có cái thì do trạm dịch phân tán, kinh phí không đủ; có cái do quan tiền nhiệm đã quá cố, bàn giao không rõ ràng, lấy cấp vô tội vạ, cấp dưới bắt chước làm theo, tội đâu có người chịu, chẳng sợ. Hoàng thượng nên quy định thời hạn lệnh cho ai nợ phải đem tiền trả đủ. Phải nghiêm túc chấn chỉnh quan lại”.

Hoàng đế Gia Khánh thấy món nợ quá lớn, liên quan đến rất nhiều quan chức, nên giải quyết thế nào? Xử lý thế nào? Vì thế phê vào bản tấu như sau: *“Việc này phải từ từ xử lý”.*

Có một anh chàng chẳng biết tiến thoái, bỗng dưng xông ra, nhắc lại gia sản của Hòa Thân. Đó là Tát Bân Đồ, đậu tiến sĩ năm Càn Long thứ 45, làm chủ sự bộ Hộ, sau làm viên ngoại lang, rồi học sĩ nội các kiêm phó đô thống. Tát Bân Đồ tâu:

- Tài sản của Hòa Thân quá nhiều, không chỉ có con số đã điều tra ra, nhất định còn chôn giấu, gửi gắm ở đâu đó. Bởi vì khi bộ Hình điều tra, các quan có ý mập mờ, phủ nội vụ, quan thống lĩnh bộ binh có ý bao che, xin Hoàng thượng cử đại thần truy cứu.

Con người này thật thà đến ngây thơ, thấy Hoàng thượng lâu không nhắc nhở đến đề nghị của mình, nên tâu báo một lần nữa:

- Theo nô tài điều tra, Hòa Thân cất dấu vàng bạc trong một cái hầm lớn, hầm này nằm trong khu nhà ở của Hòa Thân. Nô tài có đầy đủ chứng cứ xác thực chứng minh kho bạc của Hòa Thân đều do người tì thiếp Khanh Lân và bốn nữ tì của ông ta quản lý. Tuy Khanh Lân đã tự vẫn nhưng bốn nữ tì kia vẫn còn sống, tên họ của họ nô tài cũng đã điều tra nắm rõ. Họ tên là Hương Liên, Huệ Phương, Lư Bát Nhi và Vân Hương. Xin Hoàng thượng giao họ cho nô tài thẩm vấn. Nô tài bảo đảm sẽ điều tra ra khối vàng bạc của cải.

Tát Bân Đồ tâu đi tâu lại nhiều lần, Hoàng đế Gia Khánh thấy phải làm rõ chuyện này, cử thân vương Vĩnh Lương, thượng thư Bộ Ngan Đạt Lại, cùng với Tát Bân Đồ thẩm vấn bốn tì nữ của Hòa Thân. Xét hỏi nhiều lần, vẫn không tìm được chứng cứ, không thấy có tài sản.

Hoàng đế Gia Khánh vô cùng tức giận:

“Tát Bân Đồ quả là không biết điều, cứ kéo nhèo về tài sản của Hòa Thân, chẳng hiểu cái chính thể này, chẳng hiểu cả ý khoan dung của Trẫm. Vụ án Hòa Thân đã kết thúc từ lâu, các đại thần quân cơ và ngay cả Chu Khuê cũng chẳng ai nhắc đến chuyện Hòa Thân cất dấu tài sản với Trẫm, còn ông ta thì ra rả suốt ngày. Trẫm quả thật nghi ngờ về ý đồ của Tát Bân Đồ. Lẽ nào nghi ngờ Trẫm tham ô tài sản của Hòa Thân! Tát Bân Đồ thật là ngông cuồng hết chỗ, vô cùng bỉ ổi! Giao cho bộ Hình xét xử, từ nay về sau tất cả các quan lớn nhỏ không được tấu báo bừa bãi về chuyện tài sản Hòa Thân, không nên chỉ dán mắt vào tài sản Hòa Thân”.

Tát Bân Đồ bị cách chức bãi quan.

Người ta hoàn toàn hiểu được Hoàng đế Gia Khánh sau thất bại của Pháp Thúc Thiện như sau:

Vừa mới nắm quyền, Hoàng đế Gia Khánh đã phát cờ “duy tân trị quốc”. Pháp Thúc Thiện thấy Hoàng thượng trọng dụng một số hiền thần, trừng trị một số tham quan ô lại, xoá bỏ các vụ án văn tự, chỉnh đốn Cục quân cơ, cách chức một số tướng soái

trong quân đội; cấm vương công đại thần và các tuần phủ tổng đốc cống nộp lễ vật, miễn giảm thuế, v.v... Pháp Thúc Thiện cho rằng; Hoàng đế muốn triệt để xóa bỏ tệ nạn trước đây, nên tâu báo với Hoàng thượng, mạnh miệng nói chuyện “duy tân”. Quan điểm chủ yếu của Pháp Thúc Thiện là:

“Chiếu chỉ phải được tuân thủ, quân vụ phải nắm thật chặt, tổng đốc tuần phủ làm việc phải nghiêm minh, điều động những người trong bát kỳ không có công ăn việc làm, lắng nghe lời trung thực; tổ chức thi cử chọn người hiền tài”.

Thực ra, lúc này Gia Khánh sợ người ta nói ông đi quá xa, nên nghĩ rằng: “Ta tiếp tục con đường, đổi mới này có phải là nông cuồng hay không? Người ta có cho rằng ta đối nghịch với Tiên đế hay không? Duy tân cải cách thế này có hại đến quyền lực của ta không? Làm thế nào đây?”

Sau khi xem xong tấu chương của Pháp Thúc Thiện. Hoàng đế Gia Khánh ngẫm nghĩ: “Trầm lấy trái tim của Tiên đế làm trái tim của mình, lấy chính sự của Tiên đế làm chính sự của mình, vẫn theo lề lối cũ, còn e chưa bằng, có chỗ nào duy tân đâu?”

Điều khiến cho Gia Khánh đau đầu là hai đề nghị sau đây của Pháp Thúc Thiện: “Quân vụ phải nắm thật chặt”, “Điều động những người trong bát kỳ không có công ăn việc làm”. Nội dung cụ thể của hai kiến nghị này là: “Xin cử một thân vương làm đại tướng quân chỉ huy quân đội”; vùng Tây bắc, đất rộng phì nhiêu, có thể cho con em bát kỳ đến đây canh tác, khai khẩn sản xuất, giảm bớt gánh nặng cho nhà nước.

Vĩnh Tinh phụ trách Cục quân cơ, là kế tạm thời của Hoàng đế Gia Khánh. Lúc ấy Hòa Thân bị giết, Cục quân cơ không người quản lý. Một bộ phận quan trọng như vậy trong giờ phút chuyển giao quyền lực quan trọng, đương nhiên phải có người có đủ tin tưởng chủ trì, vì vậy Gia Khánh cử Vĩnh Tinh làm đại thần quân cơ. Thế nhưng, Gia Khánh không an tâm ngay khi thân vương vừa nhận chức đại thần quân cơ, nếu theo kiến nghị của Pháp Thúc Thiện thì phải phong thân vương làm đại tướng

quân, Gia Khánh suy nghĩ: “như vậy trong tay ta còn cái gì?” Gia Khánh rút ra từ Càn Long một kinh nghiệm quan trọng nhất là chuyên chế tập quyền. Kiến nghị của Pháp Thúc Thiện phải chăng là làm lung lay nền tảng thống trị chuyên chế tập quyền của Hoàng đế Gia Khánh? Do đó sau khi xem bản tấu của Pháp Thúc Thiện, Gia Khánh bác bỏ ngay:

“Ngày đầu dựng nước, có thể để cho vương công cầm quân đánh giặc, nay lúc thái bình không cần có chế độ đó. Bởi vì nếu cử thân vương cầm quân, lập được công lao thì làm thế nào phong cao hơn được nữa? Nếu thân vương phạm tội, cứ theo phép nước trừng trị thì sẽ tổn thương đến danh dự hoàng gia; nếu chiếu cố đến thân phận hoàng thân quốc thích, thì lại vứt bỏ pháp luật của triều đình. Pháp Thúc Thiện nhìn thấy thân vương đi lại trong Cục quân cơ, biết rõ không có khả năng cầm quân, nên đưa ra kiến nghị trên. Thực ra là muốn thân vương nắm quyền ở Cục quân cơ để dễ bề nịnh bợ lấy lòng thân vương, hoàn toàn chẳng nghĩ đến chính thể quốc gia. Đây chẳng phải là chạy theo tật xấu đó sao?”

Với kiến nghị đưa người bất kỳ ra khỏi kinh thành để khai khẩn sản xuất, Hoàng đế Gia Khánh giận dữ nói: “Nếu thực hiện theo bản tấu, kinh thành sẽ trống rỗng! Đây thật quá sức ngông cuồng!”

Sau đó Hoàng đế Gia Khánh lại phê phán Pháp Thúc Thiện làm hại thanh danh, tham ô hủ hoá, giáng chức và cho ông làm biên tu.

Học sĩ nội các Doãn Tráng Đồ thấy mình được trọng dụng, nên đưa ra kiến nghị, phải thanh tra khảo sát các quy định của các tỉnh. Hoàng đế Gia Khánh nói: “Một số quy định không thể xoá bỏ được, kiến nghị của Doãn Tráng Đồ không phù hợp với chính thể”.

Sau đó Doãn Tráng Đồ cứ lải nhải tâu trình, đề nghị, Hoàng đế Gia Khánh bực quá, cách chức cho về quê con người có tiếng ngay thẳng trung thực này.

Đã không lo tiến thủ về chính trị, Gia Khánh lại bắt đầu

hưởng lạc.

Theo quy định của triều Thanh, con gái bát kỳ đến 13 tuổi phải tuyển vào cung, những cô gái đẹp được Hoàng đế chọn, sẽ làm phi tần, còn lại làm cung nữ. Tháng 2, mặc dù vẫn còn trong thời kỳ để tang, nhưng Gia Khánh vẫn tiến hành chọn gái đẹp trong bát kỳ, tháng 8 thì chọn con gái Tam Kỳ Bao Y (nô tỳ). Con gái của Lang Trung bộ Hình, Đạt Trọng A không đưa vào cung để Hoàng thượng “chọn người đẹp” mà lại gả cho người khác. Hoàng đế Gia Khánh biết được rất tức giận, quở trách Đạt Trọng A khi quân, đồng thời chỉ dụ, sau khi dự tuyển mỹ nữ trong cung, con gái bát kỳ và tam kỳ bao y mới được phép gả cho người khác.

Trước cảnh muốn làm gì thì làm của Gia Khánh, Hồng Lượng Cát xót xa phiền não.

Hồng Lượng Cát đã về nhà nghỉ được một năm Tháng 2 năm Gia Khánh thứ 4, ông ở tại quê nhà Thường Châu nghe tin Càn Long băng hà, liền đi cùng với một người hầu thẳng đến kinh sư. Ông có làm một bài thơ:

Hôm qua để tang nhà.

Hôm nay để quốc tang.

Gian khổ đâu dám than,

Lệ sao cứ tuôn tràn.

Gạt lệ lên phương bắc,

Bước đi trong gió tuyết.

Ngày 3 tháng 8 Hồng Lượng Cát đến kinh sư vào điện Quan Đức dự lễ tang, khóc thương khôn xiết. Tháng 4, Hồng Lượng Cát được bổ nhiệm làm biên tu Thực lục quán, đồng thời được cử làm quan giám khảo khoa thi hội năm Kỷ Mùi, quan nhận quyền thi cuộc thi điện, tháng 5, phụng chỉ làm thứ cát sĩ khoa Kỷ Mùi.

Con đường công danh của Hồng Lượng Cát thuận buồm xuôi

gió, cứ thế mà đi, tiền đồ rộng mở. Bởi vì những người như Chu Khuê, Vương Kiệt, Lưu Dung là những đại thần tin cậy nhất của Hoàng thượng là những đại thần đầy quyền lực nhất, đều là thầy của Hồng Lượng Cát, là bạn lâu năm của Hồng Lượng Cát. Ngay từ thời Càn Long, Hồng Lượng Cát đã được các vị trên coi trọng, chỉ đồng đạo hợp. Sau khi Gia Khánh cầm quyền, Chu Khuê đã nhiều lần tiến cử ông với Hoàng thượng, rõ ràng Hồng Lượng Cát sắp lên tận mây xanh.

Thế nhưng, Hồng Lượng Cát, lòng ngổn ngang phiền muộn, ông thường cùng Pháp Thúc Thiện, v.v... bàn chuyện quốc gia, chân thực, khảng khái. Họ đều cho rằng, con đường để đất nước tiến lên giàu mạnh là đổi mới, tiêu diệt mọi tệ nạn, nhất là sự thối nát của quan lại. Hồng Lượng Cát lo nghĩ cho tiền đồ của đất nước, nhân lúc trăng trong gió mát, hứng chí làm bài thơ:

May còn bạn đồng chí,

Lòng dạ đầy chí khí.

Cùng nhau bàn thế sự,

Vui mừng hay buồn đây!

Hồng Lượng Cát và “bạn đồng chí” nhìn thấy, ngày nay và trước đây chẳng có gì thay đổi. Các quan lớn ở triều đình các quan to ở địa phương, đều là những kẻ tham chúc tham tiền, chẳng vì dân, chỉ vì quan và tiền, táng tận lương tâm. Hồng Lượng Cát làm bài thơ sau:

Ngàn vàng xây đình đài,

Trăm vàng mua bức tranh,

Ông trời đành chịu thôi

Chẳng lẽ đập tan tành,

Cổng trước sẵn bắt tin,

Cổng sau đưa hối lộ,

Tường dày không dấu nổi,

Cát vàng dưới hầm sâu.

Chủ nhân đã thay rồi,

Nhà kia vẫn cứ thế.

Giữa xuân én bay về,

Ríu rít như ngày xưa.

Hồng Lượng Cát rơi vào cảnh cực kỳ sâu nảo. Cái đau lòng nhất của ông là, những người thầy của ông, những thần tượng được ông sùng bái trước đây, cũng chỉ vì quan cao lộc hậu của mình mà mắt nhắm mắt mở, giả cảm giả điếc, lo cho phận mình mà thôi.

Hồng Lượng Cát chưa xót ngẫm nghĩ. Ta sẽ đi đâu về đâu? Chỉ cần ta im lặng thì con đường hoan lộ của ta sẽ xuôi chèo mát mái, nhưng như thế ta còn là Hồng Lượng Cát nữa không? Nếu ta nói với Hoàng thượng, ta không những đối mặt với một Hoàng đế mà là với cái xã hội thối nát này. Tuy có người phê phán tham quan ô lại hại nước hại dân, căm ghét bọn quan lại tham nhũng, nhưng nếu bạn hô hào, dẫn thân vào cuộc chiến đấu, thì họ lại chẳng thêm đứng lên giúp sức, họ rút đầu rút cổ lại, thậm chí còn cười nhạo bạn, nói bạn khoe tài, mắc bệnh tâm thần. Bọn quan lại thối nát đó, càng ti tiện, độc ác. Họ là những kẻ sống gửi, là bọn lười nhác, nhưng có ai chỉ trích họ, họ sẽ trở nên tàn bạo khó tưởng. Nếu ta nói thẳng, tất sẽ đi đến một kết cục đáng buồn, đó là tất nhiên, người ta sẽ mắng chửi ta là thẳng ngu, thẳng đại, thẳng khùng.

Trở về quê cũ, sống cuộc đời thanh nhàn, sống cuộc đời siêu thoát thế sự, ý nghĩ đó choán hết tâm trí của ông. Ông đệ đơn từ quan, chuẩn bị ngày 2 tháng 9 sẽ về quê ở phương nam.

Sau khi được chuẩn y về quê. Suốt một tháng trời ăn ngủ không yên.

Ngày 13 tháng 8, sau bao nhiêu ngày suy nghĩ, trăn trở, cuối cùng Hồng Lượng Cát quyết định gửi lên Hoàng thượng bản can gián. Hôm đó, ông viết một bản can gián, sau này gọi là “Thiên

ngôn thư”, sao chép thành ba bản một gửi cho ân sư Chu Khuê, một gửi cho ân sư Lưu Quyền Chi, một gửi cho thân vương Vĩnh Tĩnh là bạn thơ lâu năm của ông.

Hồng Lượng Cát đưa bản gốc “Thiên ngôn thư” cho người con trưởng là Dĩ Tôn xem, và nói với cậu con, đại họa sắp giáng xuống đầu. Sau đó gặp gỡ các bạn tri kỷ, từ biệt. Mọi người đều kinh ngạc, cho rằng đây là lần vĩnh biệt cuối cùng.

Nhận được bản can gián của Hồng Lượng Cát, Chu Khuê và Lưu Quyền Chi sợ run cầm cập, mất cả hồn vía, và cứ ngỡ rằng Hồng Lượng Cát chỉ gửi cho mỗi mình mình thôi, nên dẫu đi không báo, sợ liên lụy, mang họa vào thân. Thành thân vương Vĩnh Tĩnh thấy không thể để lâu được, ngày 25 tháng 8 đệ trình “Thiên ngôn thư” lên Hoàng đế Gia Khánh. Hoàng đế Gia Khánh nổi giận, lập tức lệnh cho nội các ra chỉ dụ:

“Nội các phụng chỉ dụ: Hôm nay, đại thần quân cơ tâu trình thư của biên tu Hồng Lượng Cát gửi Thành thân vương. Trẫm đích thân phê duyệt, những điều nói trong thư không có chứng cứ cụ thể, lời lẽ lộn xộn, ngông cuồng. Giao cho đại thần quân cơ truyền cho Hồng Lượng Cát đưa ra chứng cứ cụ thể theo tình tiết trong thư”.

Đây là một chỉ dụ thêm tội lỗi. Gia Khánh công khai nói rằng, những điều Hồng Lượng Cát nêu ra đều không có căn cứ, lời lẽ lộn xộn ngông cuồng, vậy sao lại bảo Hồng Lượng Cát đưa ra chứng cứ cụ thể đó mới là giả dối.

Chỉ dụ thứ nhất vừa phát đi, lại phát thêm chỉ dụ nữa, cách chức Hồng Lượng Cát, chuyển giao ông cho bộ Hình, đại thần quân cơ cùng với bộ Hình thẩm vấn, và tấu báo tể mĩ kết quả cuộc thẩm vấn. Hồng Lượng Cát bị giam vào nhà ngục bộ Hình.

Ngày 26 trống canh tư vừa điểm, Hồng Lượng Cát bị giải đến nha môn Đô Tư Ngụ, ngoài Tây Hoa Môn, do đại thần quân cơ đồng thẩm vấn. Thẩm vấn xong, chiếu theo luật “đại bất kính” bị xử trảm. Người bị xử trảm đã sẵn sàng. Bạn bè thân hữu đồng liêu nghe tin đều đến vĩnh biệt. Nhiều người ôm Hồng Lượng Cát khóc than. Hồng Lượng Cát cười nói: “có gì mà phải xót

thương, trọng phu tin chắc đầu mình vững, nguyện để triều đình thử một đao”.

Thành thân vương Vĩnh Tinh một mặt định tội “đại bất kính” cho Hồng Lượng Cát, một mặt lại tâu rằng: “Lượng Cát tự xưng là quan nhỏ cổ hủ, hồ đồ về chính trị, thực ra chưa kịp hối cải, chỉ mong trị tội thật nặng”. Gia Khánh lại xem cái bản tấu khác, chẳng thấy có chỗ nào phản nghịch, nên giảm nhẹ hình phạt cho Hồng Lượng Cát, không xử chém, đày đi Y Lê. Gia Khánh lại ban một chỉ dụ dài bác bỏ những điều Hồng Lượng Cát nêu ra, trong đó có mấy câu dưới đây làm chấn động cả trong và ngoài triều đình, khiến các nhân sĩ chẳng dám tùy tiện bàn việc chính trị:

“Hiện nay có thói quen bàn luận những việc không căn cứ, hoặc có những bài thơ bài văn ngông cuồng, khiến lòng người xôn xao, không thể không trừng trị rắn đe, lẽ nào trong thời kỳ cực thịnh của bản triều lại có những việc xấu xa như vậy!”

Từ đó con đường ngôn luận bị vít lối, cải cách thành ảo ảnh. Vương triều Đại Thanh một thời huy hoàng, bắt đầu đi vào con đường mất nước...

PHỤ LỤC I

“

ản kiểm kê tài sản được nhà vua chấp nhận”
trong “toàn bộ hồ sơ phạm tội của Hòa Thân”.



Một tòa chánh phòng 13 dãy 78 gian; một tòa đông phòng 7 dãy 38 gian; một tòa tây phòng 7 dãy 33 gian; hai dãy phòng đông-tây 52 gian; một tòa huy thức phòng 62 gian; một hoa viên gồm 42 lầu đài; một hoa viên do vua ban tặng gồm 64 đình đài; 12 lầu canh tứ giác (120 lính canh); phòng dự trữ 72 gian (180 người phục vụ); tạp phòng hơn 60 gian; một đỉnh đồng đời Hán; 13 đỉnh đồng cổ; 13 đỉnh ngọc; 10 nghiên mực đời Tống; hơn 700 nghiên mực Thuy; 12 thanh nhạc bằng ngọc; 2 thanh kiếm cổ; 13 cái chuông to; hơn 200 chuông nhỏ; hơn 280 đồng hồ ngoại; một ngựa ngọc (cao 1 thước 2 tấc); 8 cây san hô (cao 3 thước 6 tấc); 60 viên ngọc Đại Đồng (mỗi viên nặng 2 lạng); 236 chuỗi cườm ngọc trai đeo tay (mỗi chuỗi 18 viên); 11 hộp ngọc trai thô; 1.010 hộp đá quý thô; 57 hộp san hô thô; 13 hộp ngọc trai thô Mật Hát; 383 viên hồng ngọc loại nhỏ; 280 viên hồng ngọc loại lớn; 43 viên xa-phia lớn nhỏ; một tượng ngọc Quan âm (cao 1 thước 2 tấc); một tượng ông Thọ đời Hán (cao 1 thước 3 tấc); 18 tượng La Hán bằng San hô (cao 1 thước 3 tấc); 378 thanh bạch ngọc cữu như ý; 132 đỉnh mũ bảo thạch san hô; 1.908 thanh cữu như ý khảm ngọc; 1.600 thanh như ý khảm ngọc; 230 thanh như ý toàn ngọc; 16 đĩa bàn bạch ngọc; 99 chén trà bích ngọc; 153 bát canh ngọc; 32 bàn bát đĩa bằng vàng (gồm 4.288 cái); 32 bàn bát đĩa bằng bạc (gồm 4.288 cái); 120 cốc rượu bạch ngọc; 120 cốc rượu thủy tinh; 200 đôi đĩa ngọc dát vàng; 200 đôi đĩa ngà voi dát vàng; 220 ống nhổ vàng rỗng; 1200 ống nhổ bạc; 43 chậu rửa mặt bằng vàng rỗng; 56 chậu rửa mặt bằng bạc; 374 tẩu thuốc bằng bạch ngọc; 276 tẩu thuốc bằng ngọc đời Hán; 16 bình phong bát bảo chạm vàng; 4 chiếc giường bát bảo chạm vàng; 36 bình phong giường sưởi bát bảo chạm vàng; 24 chiếc bàn khảm ngọc; 16 chiếc bàn khảm vàng; hơn 2 vạn 8 ngàn đồ trang sức bằng vàng ngọc kể cả lớn nhỏ;

100 thỏi vàng ròng (mỗi thỏi nặng 1.000 lạng, tính ra bằng 1,5 triệu lạng bạc); 100 thỏi bạc trắng (mỗi thỏi nặng 1.000 lạng); 5,80 triệu lạng vàng ròng (tính ra là 87 triệu lạng bạc); hơn 2 vạn lạng vàng sa khoáng (trị giá 16 vạn lạng bạc); 9,49 triệu lạng bạc nguyên bảo; 5,83 triệu lạng bạc trắng; 3.154.000 lạng bạc Tô Nguyên; 58.000 đồng tiền Tây; 680 cân nhân sâm (trị giá 27 vạn lạng bạc); 15 cửa hàng đồ cổ (trị giá 30 vạn lạng bạc); hai kho đồ ngọc (trị giá 7.000 lạng bạc); 4 kho gấm vóc (trị giá 80 vạn lạng bạc); 2 kho đồ sứ (trị giá 1 vạn lạng bạc); hai kho hàng ngoại; 800 súc nỉ ngũ sắc; 115 súc nỉ uyên ương; 600 súc đoạn ngũ sắc; 200 súc xéc ngũ sắc; hai kho đồ da; 12 tấm da cáo nguyên; 1.520 tấm da cáo màu; 35.000 tấm da cáo các loại; 800 tấm da điêu; 6 kho đồng thiếc; 1 kho đồ pha lê; 713 chiếc áo nam và 650 chiếc áo nữ da điêu; 800 chiếc áo nam và 437 chiếc áo nữ bằng các loại da khác; 3.808 chiếc áo bông nam và 3.118 chiếc áo bông nữ; 54 mũ da điêu; 37 áo dài da điêu; 48 áo chên da điêu; 124 đôi dày da điêu; hai kho dược liệu (trị giá 5.000 lạng bạc); hơn 9000 khoảnh đất (trị giá 8 triệu lạng bạc).

PHỤ LỤC II

“

ảng kê kiểm kê tài sản của Hòa Thân”



Một hoa viên vua ban; 12 đình đài và 16 cái mới xây; một tòa nhà chính 13 dãy gồm 730 gian; một tòa nhà phía đông 7 dãy gồm 360 gian; một tòa nhà phía tây 7 dãy gồm 350 gian; một tòa nhà huy thức 7 dãy gồm 620 gian; một tòa nhà cất giữ hồ sơ gồm 730 gian; một hoa viên có 64 đình đài; 8.000 khoảnh đất; 10 tiệm bạc trị giá 60 vạn lạng bạc; 10 tiệm cầm đồ trị giá 80 vạn lạng bạc, chưa kể các cửa hàng nhỏ. Kho vàng 58.000 lạng vàng ròng; kho bạc: 55.600 thỏi; 5.830.000 thỏi Bắc Kinh; 3.150.000 thỏi Giang Tô; 58.000 đồng tiền Tây; kho tiền 1.500.000 tiền đúc, cộng tất cả trị giá hơn 54 triệu lạng bạc. Kho nhân sâm: không tính số củ nhân sâm lớn nhỏ, tất cả nặng hơn 600 cân dư.

Kho đồ ngọc: 13 đỉnh ngọc cao 2 thước 5 tấc; 20 thanh nhạc bằng ngọc; 130 thanh ngọc như ý; 1.106 thanh như ý nam ngọc; 48 tẩu thuốc ngọc; 130 chuỗi ngọc; hai bình phong ngọc; 24 quạt ngọc; 13 bàn chén ngọc; 30 lọ ngọc; 18 chậu ngọc, cộng là 93 đồ ngọc lớn nhỏ. Tất cả trị giá 7 triệu lạng bạc.

Ngoài ra còn có một tượng ông Thọ bằng ngọc 3,6 thước; một tượng Quan âm ngọc cao 3,8 thước khắc “*Tổng đốc Vân - Quý tặng*”; một ngựa ngọc dài 4,3 thước, cao 2,8 thước. Ba thứ này chưa đánh giá.

Kho châu báu: 10 viên ngọc Đại Đồng Quế Viên; 230 chuỗi cườm ngọc trai; 10 viên hồng ngọc lớn nặng 280 cân; 80 viên hồng ngọc nhỏ chưa cân trọng lượng; 40 viên xa-phia chưa cân trọng lượng; 90 viên hồng ngọc đính mũ; 80 viên san hô đính mũ; 8 bình phong bát bảo khảm vàng.

Kho đồ bằng bạc: 72 bát bằng bạc; 200 đôi đĩa nam vàng; 500 đĩa nam bạc; 60 thìa trà vàng; 380 thìa trà bạc; 108 ống nhỏ bằng bạc; 40 ống nhỏ Pháp bằng vàng; 80 ống nhỏ Pháp bằng bạc.

Kho đồ cổ: 20 lọ đồng cổ; 21 đỉnh đồng cổ; 33 âu đồng cổ; 2 thanh kiếm cổ; 10 nghiên mực đời Tống; 706 nghiên mực Thụy. Trị giá cả thấy 80 triệu lạng bạc.

Ngoài ra, còn có 7 cây san hô cao 3,6 thước; 4 cây cao 3,4 thước; một cái chuông khảm vàng và ngọc. Mấy thứ này chưa đánh giá.

Kho tơ lụa: 14.300 súc tơ lụa. Kho hàng ngoại: 800 tấm nỉ đỏ; 450 tấm nỉ màu; 600 tấm nỉ lông vũ; 25 tấm da vải xéc các màu.

Kho đồ da: 52 tấm da cáo trắng; 25 tấm da cáo nguyên; 50 tấm da điều trắng; 800 tấm da điều tím; 56.000 tấm da thô mịn các loại. Tất cả trị giá 1 triệu lạng bạc.

Kho đồng thiếc: đồ dùng đồng thiếc gồm có 360.935 cái.

Kho văn phòng: giấy, bút, mực, tranh, thư pháp, thư tịch, chưa tính số lượng.

Kho thức ăn quý: các loại hải sản, chưa tính số cân.

Trong nhà ở: 4 giường bát bảo khảm vàng; 20 giường sưỡi bát bảo vàng; 10 chiếc đồng hồ chuông loại to; 156 chiếc đồng hồ chuông loại nhỏ; 300 chiếc đồng hồ để bàn; 80 chiếc đồng hồ đeo tay; 9.857 các loại đèn thủy tinh lưu ly màu tím; 20.025 đồ trang sức bằng ngọc, vàng bạc; 1.300 bộ áo quần da; 5.624 bộ áo quần bông; 35 hộp mũ; 54 chiếc mũ; 60 hòm giày dép; 124 đôi giày.

Trên phòng lầu: 8 viên ngọc lớn, mỗi viên nặng 26 cân; 2.500 lạng vàng ròng; 100 thỏi vàng loại lớn, mỗi thỏi nặng 1.000 lạng; 500 thỏi bạc loại lớn mỗi thỏi nặng 1.000 lạng. Tất cả chưa định giá.

Trong tường nhà: cất dấu 26.000 lạng vàng ròng. Dưới hầm cất dấu 1 triệu lạng bạc. Ngoài ra có 606 người nhà; 600 phụ nữ. Chưa kiểm kê các cửa hàng tiền và đồ cổ.

PHỤ LỤC III

“ ảng kiểm tra nhà ở, vườn hoa” của Hòa Thân trong “Dung am bút ký của Tiết Phúc Thành.”

Tòa nhà chính (13 dãy 72 gian); Tòa nhà phía đông (7 dãy 38 gian); Tòa nhà phía tây (7 dãy 33 gian); Một tòa huy thức (62 gian); Một vườn hoa (42 lầu đài); Một tòa nhà phía đông (62 gian); Một vườn hoa vua ban (64 lầu đài, 12 lầu canh tứ giác, 120 người trông coi); Tạp phòng (hơn 1.200 gian); Đỉnh đồng cổ (22 chiếc); Đỉnh đồng đời Hán (10 chiếc); Nghiên mục Thụy (hơn 700 cái); Ngọc đỉnh (28 cái); Nghiên mục Tống (11 cái); Thanh nhạc bằng ngọc (28 cái); Kiếm cổ (10 thanh); Chuông loại to (19 cái); Chuông loại nhỏ (19 cái); Đồng hồ ngoại (hơn 100 chiếc); Ngọc Đại Đồng (hơn 60 hạt) mỗi hạt nặng 10 lạng. Chuỗi cườm ngọc trai (226 chuỗi, mỗi chuỗi 18 hạt); Ngọc trai rời (18 hộp); Hồng ngọc loại to (180 viên); Hồng ngọc loại nhỏ (980 viên); Xa-phia (lớn nhỏ 4.070 viên); Đá quý rời (1.008 hộp); San hô rời (373 hộp); Ngọc Mật Lạp rời (13 hộp); Mũ đính san hô đá quý (236 chiếc); Hai ngựa ngọc (cao 1,2 thước, dài 4 thước); Mười cây san hô (cao 3,8 thước); Một tượng Quan âm bạch ngọc. Mười tám tượng La Hán bằng vàng (dài 1,8 thước); Bạch ngọc cừu như ý (387 thanh); Bát đại yển (99 cái); Bát canh bạch ngọc (154 cái); Cốc rượu bạch ngọc (124 cái); Đĩa bát vàng 32 bàn (gồm 4.288 cái); Đĩa bát bạc 32 bàn (gồm 4.288 cái); Như ý khảm ngọc (1.601 thanh); Cừu như ý khảm ngọc (1.018 thanh); Cốc rượu thủy tinh (123 cái); Trang sức bằng ngọc nam vàng (500 bộ); Chỉnh ngọc như ý (120 thanh); Đũa ngà voi nam vàng (500 đôi); Đĩa bạch ngọc to (25 cái); Tẩu thuốc ngọc tử (300 cái); Tẩu thuốc mã não (hơn 100 cái); Ống nhổ vàng (120 cái); Ống nhổ bạc (hơn 600 cái); Chậu rửa mặt bằng vàng (53 cái); Chậu rửa mặt bằng bạc (150 cái); Bình phong che giường sưởi bát bảo khảm vàng (40 chiếc); Bình phong bát bảo loại lớn khảm vàng (23 chiếc); Bình phong giường sưởi khảm vàng (24 chiếc); Giường nằm khảm vàng (20 chiếc); Giường sưởi bát bảo khảm vàng (120 chiếc); Giường sưởi pha lê khảm vàng (22 chiếc): Đồ

trang sức bằng vàng bạc ngọc (lớn nhỏ cộng là 28.000 cái); Vàng thỏi (1.000 thỏi, mỗi thỏi nặng 100 lạng), quy ra bạc là 5.800.000 lạng); Bạc thỏi (1.000 thỏi, mỗi thỏi nặng 100 lạng); Vàng ròng (5,8 triệu lạng trị giá 18 triệu lạng bạc) Vàng sa khoáng (2 triệu lạng, trị giá 18 triệu lạng bạc); Bạc thỏi (9,4 triệu lạng); Tiền nước ngoài 58.000 đồng (trị giá 40.600 lạng bạc); Tiền đúc (1.055 xâu) trị giá 1.500 lạng bạc); Nhân sâm (hơn 680 lạng trị giá 270.000 lạng bạc); Cửa hàng cầm đồ (75 cái, trị giá 30 triệu lạng bạc); Tiệm bạc (40 tiệm, trị giá 40 triệu lạng bạc); Cửa hàng đồ cổ (13 cái trị giá 200.000 lạng bạc); Hai kho tơ lụa (trị giá 80 vạn lạng bạc); Hai kho hàng ngoại (800 súc nỉ màu); 110 Súc gấm uyên ương; hơn 600 súc đoạn lông vũ; Một kho da (12 tấm da cáo nguyên; 1.500 tấm da cáo các màu; 800 tấm da điều; 56.000 tấm da các loại); Một kho đồ sứ (trị giá 10.000 lạng bạc); Một kho đồng thiếc trị giá 64.137 lạng bạc); 16 kho thức ăn quý; 6 kho đồ dùng bằng gỗ thiết lễ tử đàn (hơn 8.600 thứ); Một kho dụng cụ pha lê (hơn 800 cái); Áo nữ da điều (610 chiếc); Áo nam da điều (806 chiếc); Áo nam da các loại (806 chiếc) áo nữ da các loại (437 chiếc); Áo bông nam (3.208 chiếc); Áo bông nữ (1.108 chiếc); Mũ da điều (54 cái); Áo dài da điều (37 cái); Giày da điều (120 đôi); Một phòng dược liệu (trị giá 5.000 lạng bạc); 8.000 mẫu đất (trị giá 8 triệu lạng bạc)...

Bảng kê trên là chép từ bản gốc của người khác, do bạn bè cung cấp. Hai mươi sáu loại đã được đánh giá, trị giá 223 triệu 89 vạn lạng bạc, 38 thứ chưa đánh giá.

Theo “*Đông Hoa Tục lục*” của Vương ích Ngô, chỉ dụ ngày 15 tháng giêng năm Gia Khánh thứ 4 đã nêu ra 20 tội lớn của Hòa Thân, trong đó xếp tội cất dấu vàng bạc, áo quần trong nhà là tội thứ 17. Vàng chôn trong tường là 26.000 lạng, vàng cất trong kho là 6.000 lạng, bạc cất trong hầm dưới đất hơn triệu lạng là tội thứ 18. Ở Thông Châu, Kế Châu, đều có cửa hàng tiền, trị giá không dưới 10 vạn lạng bạc, là tội thứ 19. Kiểm tra nhà Lưu Toàn, tài sản trị giá hơn 20 vạn lạng, có cả chuỗi cườm đeo tay bằng ngọc trai loại to, đó là tội thứ 20. Ở đây không khớp với con số trong bản kiểm kê này. Xem xét những gì ghi trong bản kê

này và chỉ dụ nói trên thì giống với “Đông Hoa Tục lục”. “Đông Hoa Tục lục” không có nói đến tội thứ 17 về tài sản như chỉ dụ. Có lẽ khi định tội Hòa Thân, chưa kiểm tra ghi chép hết tài sản của Hòa Thân, sau này mới tiếp tục ghi thêm.

“Xuân Bạng Khất Dã Thừa” có ghi:

“Bảng kiểm kê ghi thêm, 32 khay ngọc Triều Châu, 72 khay ngọc Niệm Châu, 7 chuỗi cườm ngọc Khánh Châu, 456 viên hồng ngọc cân nặng 227 lạng 7 phân 7 ly, xa-phia 113 viên nặng 96 lạng 4 tiền 6 phân 8 ly, vàng thỏi vàng lá cân nặng 6.882 lạng, kho vàng bạc chứa hơn 6.000 lạng.” So sánh bảng kê này với bảng kiểm kê truyền lại, con số có chỗ khác nhau, nhưng lúc đầu kiểm kê có thể chưa đầy đủ.

CHÚ THÍCH

- [*] Đơn vị đo lường bằng 100 mẫu Trung quốc, ND.
- [*] Nguyên văn: Thiếu tiểu văn thi lễ. Thông hầu cập quán quân. Loan cung chu nhận lạc. Kiện bút lý ma vân.
- [*] Di là man di mọi rợ - ND
- [*] Đó là ba kỳ trên.
- [*] Đó là năm kỳ dưới.
- [*] Quan khảo sát.
- [*] Tạm dịch: Vui mừng gặp lại vua Minh, rượu ngon cũng gác một bên cóc cần. Bình minh vút cánh bay cao, thoáng qua một lúc đến thành nhà Thanh - ND) Hòa Thân tâu: “Đại Minh thiên tử trùng tượng kiến, thư bá hồ nhi các bán biên”, rõ ràng là ý đồ phản nghịch, “hồ nhi” tức là “hồ nhi (hai từ đồng âm dị nghĩa chữ viết khác nhau, chữ hồ nhi thứ nhất là bình rượu, chữ hồ nhi thứ hai chỉ dân tộc phương bắc là người Mãn - ND
- [*] Tạm dịch: Gió mát không biết chữ, giở sách để làm gì - ND
- [*] Người hầu - ND
- [*] Hoa sen thanh khiết. Hai từ khanh lận và Thanh Liên, tiếng Trung phát âm giống nhau - ND
- [*] Tô Châu và Hàng Châu giàu có, mọi người no ấm - ND
- [*] Tạm dịch: ánh trăng xen giữa rừng tùng, băng qua núi đá một dòng suối trong - ND
- [*] Rừng suối - ND
- [*] Hai đĩa đậu - ND
- [*] Một lọ dầu - ND
- [*] Giữa rừng hai bướm đấu - ND

- [*] Trên (mặt) nước một (hải) âu bay - ND
- [*] Họ nói miền nam nhiều núi nhiều sông nhiều người tài - ND
- [*] Thần nói nước này một trời một đất một vị vua - ND
- [*] Khó thật. Từ “sắc” có nghĩa là màu sắc, nét mặt - ND
- [*] Dễ thôi. Từ “dung” có nghĩa là dung nhan, vẻ mặt - ND
- [*] Nguyên văn: Nhai thù thiên bộ liễu, há ánh lưỡng trùng thành. Thiên bích đài các lệ, phong kinh ca quản thanh.
- [*] Xây dựng cơ nghiệp, định ra chế độ - ND
- [*] Bảy tình: hỉ: vui mừng; nộ: giận dữ; ai: buồn đau; cụ: sợ hãi; ái: yêu thương; ố: ghét bỏ; dục: ham muốn. Thường gọi là thất tình - ND
- [*] Vị tiên giỏi thơ thọ chín mươi tuổi - ND
- [*] Dận Chân.
- [*] Kiên quyết, chính xác, ổn định - ND
- [*] Ông trời nằm mơ ngâm thơ từ biệt - ND
- [*] Một giáo phái lớn nhất của đạo Phật ở Tây Tạng ND
- [*] Tranh thủy mặc tả cảnh thôn xóm núi rừng trong sương mù - ND
- [*] Quảng Đông, Quảng Tây - ND
- [*] Rèn luyện tâm tính, tôn trọng bản thân, chăm lo công việc khiêm tốn, chân thực - ND
- [*] Đều là lều cỏ - ND
- [*] Tạm dịch: Chìm nổi chốn quan trường như hải âu. Sống chết cùng tử sách như sâu mọt - ND

[*] Ông già - ND

[*] Lão già - ND

[*] Người đẹp là thiếu nữ họ Nghê - ND

[*] Thánh lớn chỉ có một Gia Cát - ND

[*] Đơn vị tiền tệ xưa, 1 điều = 1.000 đồng tiền - ND

[*] Thư ký.

[*] Trầm Dương.

[*] Năm Càn Long thứ năm mươi tư.

[*] Thực ra, lúc mới quen biết Hòa Thân, Càn Long đã thầm kín sắp xếp để Hòa Thân cùng ngủ với mình một giường, dùng chung vật dụng, vì lý do gì, phần trước đã nói.

[*] Quảng Đông.

[*] Mộng Cẩm Tuyền.

[*] 1.000 quân Phúc Châu và Mãn Châu.

[*] Con trai của Lam Nguyên Mai.

[*] Thành Chư La.

[*] 9 - 11 giờ trưa.

[*] 11- 13 giờ.

[*] 17- 19 giờ.

[*] Vợ Hòa Thân.

[*] Điều = 1.000 đồng tiền. ND

[*] Ngày 8 tháng Chạp.

[*] Yêu dân như con; chấp pháp như núi ngạ ý là thi hành pháp luật kiên quyết ND

[*] Yêu dân như con, con vàng con bạc đều là con; chấp pháp như núi, núi tiền núi dựa há không phải núi? ND

[*] Hai ba bốn năm ND

[*] Sáu bảy tám chín ND

[*] Đây là cách chơi chữ trong tiếng Trung. Hai câu đối thiếu chữ “nhất” là một, đồng âm với chữ “y” là áo; thiếu chữ “thập” là mười, đồng âm với chữ “thực” là ăn. Câu phía dưới thiếu chữ “đông” và “tây”, hai chữ này hợp lại thành từ “đông tây” là đồ vật:ND

[*] Năm Hiến Tôn thứ 3

[*] Có nghĩa là Đại hải.

[*] Có nghĩa là Thượng sư.

[*] Quan địa chủ.

[*] Tiếng Tạng gọi là “Văn kiện năm con bê”

[*] Luật Đại Thanh.

[*] Tranh khiêu dâm ND

[*] Thỏi vàng nặng 5 -10 lạng - ND

[*] Không có mắt - ND

[*] Thiếu vàng ND

[*] Bốn chữ “khẩu” hợp thành chữ “đồ”, ba chữ “khẩu bên trong do chữ “khẩu”-bên ngoài quản ND

[*] Năm người cùng một chiếc ô, người nhỏ đều nhờ người lớn che. Chữ tán là cái ô gồm năm chữ nhân hợp lại - ND

[*] Đây là cách chơi chữ theo kiểu Trung Quốc. Chữ “la” thứ nhất là tấm lưới, chữ La thứ hai là La Hán tên một vị phật, tịch tịch đa”, hai chữ “tịch” ghép lại thành chữ “đa” là nhiều. Tạm

dịch: lưới giăng bốn bề, hai chữ tịch thành chữ đa, La Hán thỉnh cầu Quan âm, khách thì ít mà chủ thì nhiều ND

[*] Chữ “trương” thứ nhất là gương; chữ trương thứ hai là họ Trương; chỉ chỉ song” là hai cái lẻ cộng thành đôi - Tạm dịch: Cung dài gương lên, hai cái lẻ thành một đôi, Trương Sanh đùa với Hồng Nương, nam thêm nữ thành đôi ND

[*] Chữ “Lý” đầu là họ lý, chữ “Lý” thứ hai là con cá chép, Tạm dịch: ông lý bắt cá, mang cá về nhà, ông Lý đi đâu, cá thì nằm đó - ND

[*] Chữ “phong” đầu là gió, chữ “phong” thứ hai là con ong. Tạm dịch: Gió thổi con ong, ong nhào xuống đất, bao giờ gió ngừng, ong lại bay lên ND

[*] Ngó sen - ND

[*] Mặt trăng - ND

[*] Ngày mừng 1 và ngày 15 - ND

[*] Có lẽ từ cậu em của Hồng Lượng Cát

[*] Bốn chữ “khẩu” hợp với chữ “tâm” thành chữ “tư” (nhớ). Bốn người đều cùng tâm tư, nhớ cha nhớ mẹ nhớ vợ con ND

[*] Ba chữ “thốn”, “thân”, “ngôn” hợp lại thành chữ “tạ” (cám ơn). Câu này có nghĩa là, thân này xin nói tạ ơn, tạ trời, tạ đất, tạ quân vương ND

[*] Ngày 10 tháng 3 năm Gia Khánh thứ nhất

[*] Năm Gia Khánh thứ nhất.

[*] Sau này là Hoàng đế Đạo Quang.

[*] Rằm tháng 7

[*] Mong tin chiến thắng ND

[*] Vườn Thục Xuân.

- [*] Một điều bằng 1.000 đồng tiền đúc ND
- [*] Mỗi chiếc giá 120 lạng bạc, cộng là 9.600 lạng bạc.
- [*] Người nhà Hòa Thân chuyên lo việc thu tiền thuê nhà.
- [*] Người nhà Hòa Thân, đã mất, con là Hoa Sa Bố tiếp tục nợ.
- [*] Người nhà Hòa Thân.
- [*] Cậu Hòa Thân.
- [*] 861 bộ mang tên Hòa Thân, 850 mang tên Phúc Trường An.
- [*] Em trai Hô Thập Đồ.
- [*] Sĩ: nước giải; long sĩ: nước giải rồng - ND
- [*] Cha truyền con nối.
- [*] Lệ Trai là biệt hiệu của Vĩnh Vân.